TIN MỪNG NHƯ ĐÃ ĐƯỢC VÉN MỞ CHO TÔI

Maria Valtorta

Chuyển ngữ: Nữ tu Maria Phạm Thị Hùng CMR

Dịch từ bản tiếng Pháp:

"L'Evangile tel qu'il m'a été révélé"

Chuẩn bị
Quyển thứ nhất

Năm thứ nhất đời sống công khai
Quyển thứ hai

Năm thứ hai đời sống công khai
Quyển thứ ba và bốn

Năm thứ ba đời sống công khai
Quyển thứ năm, sáu và bảy

Chuẩn bị cuộc tử nạn
Quyển thứ tám

Cuộc tử nạn
Quyển thứ chín

Vinh quang
Quyển thứ mười

Tin Mừng như đã được vén mở cho tôi

Quyển thứ ba
Năm thứ hai đời sống công khai
(Phần thứ nhất)

La presente pubblicazione dell'opera di Maria Valtorta: "L'Evangelo come mi è stato rivelato", tradotta in lingua vietnamita, è stata autorizzata dal Centro Editoriale Valtortiano (Viale Piscicelli 91 - 03036 Isola del Liri (FR) Italia - www.mariavaltorta.com) che è titolare di tutti i diritti sulle op- ere di Maria Valtorta.

Tác phẩm này của Maria Valtorta: "L'Evangile tel qu'il m'a été révélé", được phiên dịch và xuất bản bằng tiếng Việt với sự cho phép của Trung Tâm Xuất Bản Valtorta (Viale Piscicelli 91, 03036 Isola del Liri (FR) Italia, www.mariavaltorta.com), cơ quan giữ bản quyền về mọi tác phẩm của Maria Valtorta.

MỤC LỤC

1. Giáo huấn các môn đệ trong khi đi về Arimathi
2. Giáo huấn các tông đồ trong khi đi về Samari
3. Người đàn bà Samari: Fotinai
4. Với những người ở Sychar
5. Giảng Tin Mừng ở Sychar
6. Từ biệt các người Sychar
7. Giáo huấn các tông đồ. Phép lạ cho người đàn bà Sychar ..
8. Giêsu tới thăm ông Tẩy Giả ở gần Enon
9. Chúa Giêsu huấn luyện các tông đồ
10. Giêsu tại Nazarét: "Con ơi, má sẽ đi với con"
11. Tại Cana, trong nhà của Suzane.Vị sĩ quan hoàng gia
12. Trong nhà của Zêbêđê. Salômê được nhận làm môn đệ ..
13. Giêsu nói với các người của Ngài về sứ mệnh truyền giáo của phụ nữ
14. Giêsu tại Cêsarê Maritime. Nói với các người tù khổ sai chèo thuyền
15. Chữa đứa trẻ Rôma tại Cêsarê
16. Annalia tuyên bố sự trinh khiết
17. Tại Nazarét. Giáo huấn các nữ môn đệ
18. Giêsu nói với Jeanne Chouza trên hồ
19. Giêsu tại Gerghesa. Các môn đệ của Gioan.
20. Từ Nephtali tới Giscala. Gặp rabbi Gamaliel
21. Chữa lành đứa cháu nội của pharisiêu Êli tại Caphanaum
22. Giêsu trong căn nhà tại Caphanaum sau phép lạ cho Êlisê
23. Bữa ăn trong nhà pharisiêu Êli tại Caphanaum

24. Đi về nơi tĩnh tâm trên núi trước khi chọn các tông đồ
25. Chọn mười hai tông đồ
26. Bài thuyết giáo đầu tiên của Simon Zêlôte và Gioan
27. Trong nhà Jeanne Chouza.Giêsu với các phụ nữ Rôma ..
28. Aglaé trong nhà mẹ Maria tại Nazarét
29. Bài giảng trên núi: "Các con là muối của trái đất"
30. Bài giảng trên núi. Các phúc thật (Phần thứ nhất)
31. Bài giảng trên núi. Các phúc thật (Phần thứ hai)
32. Bài giảng trên núi: Các phúc thật (Phần thứ ba)
33. Bài giảng trên núi: Các phúc thật (Phần thứ bốn)
34. Bài giảng trên núi: Các phúc thật (Phần thứ năm)
35. Người cùi được chữa lành ở chân núi
36. Tại chân núi vào ngày Sabat sau các bài giảng trên núi
37. Chữa người đầy tớ của viên bách binh đội trưởng
38. Hãy để kẻ chết chôn người chết của họ
39. Dụ ngôn người gieo giống
40. Trong nhà bếp của Phêrô. Giáo huấn và được tin vị Tiền Hô bị bắt
41. Dụ ngôn lúa tốt và cỏ lùng
42. Giêsu trên đường tới Magđala. Nói với các mục đồng
43. Giêsu tại Magđala. Gặp Maria Magđala lần thứ hai
44. Tại Magđala, trong nhà bà mẹ của Benjamin
45. Bão tố yên lặng
46. Những bất hạnh giúp các con thấy sự hư vô của các con
47. Các người Gêrasa bị qủi ám

48. Từ Tarichée tới Tabor. Khởi đầu cuộc hành trình lễ Vượt Qua năm thứ hai
49. Tại Enđo. Trong hang đá của bà phù thủy Félix trở lại và được nhận tên Gioan
50. Con trai bà góa thành Naim sống lại
51. Tới Esdrelon, nghỉ gần nhà Michée
52. Ngày Sabát tại Esdrelon. Thằng bé Jabê
53. Từ Esdrelon đi qua Mageddo tới Engannim
54. Từ Engannim tới Sichem trong hai ngày
55. Từ Sichem tới Bérot
56. Từ Bérot tới Jêrusalem
57. Ngày Sabat tại Gétsêmani
58. Tại Đền Thờ vào giờ dâng hương
59. Giêsu gặp Mẹ Người tại Bêtani
60. Sức mạnh lời nói của Maria
61. Aglaé tại nhà Thầy
62. Cuộc sát hạch Margziam
63. Ngày áp lễ Vượt Qua tại Đền Thờ
64. Giêsu dạy kinh "Lạy Cha"
65. Giêsu và dân ngoại tại Bêtani
66. Dụ ngôn người con phung phá
67. Dụ ngôn mười người trinh nữ
68. Dụ ngôn ông vua làm tiệc cưới cho hoàng tử
69. Đi về Bétlem với các tông đồ và các môn đệ
70. Khi đi tới nhà Êlise tại Bétsur

71. Trong nhà Êlise: "Hãy làm cho đau khổ của các con sinh hoa trái"
72. Đi về Hébron. Những lý lẽ của thế gian và của Thiên Chúa
73. Đón tiếp vui vẻ tại Hébron
74. Tại Jutta. Thuyết giáo trong nhà của Isaac
75. Trong giáo đường tại Kêriot
76. Trong nhà Judas tại Kêriot
77. Đứa bé gái mắc bệnh kỳ cục tại Betginna
78. Trong cánh đồng lúc đi về Ascalon
79. Bắt gặp các pharisiêu. Giêsu cũng là chủ ngày Sabat ...
80. Giêsu và các môn đệ Người đi Ascalon
81. Những bài thuyết giáo và các phép lạ tại Ascalon
82. Giêsu tại Magdalgad. Người biến thành tro một bức tượng thần dân ngoại
83. Giáo huấn các tông đồ khi đi về Jabnia
84. Giêsu và các người của Ngài đi về Modin
85. Giêsu nói với các tên trộm cướp
86. Tới Béther

1* GIÁO HUẤN CÁC MÔN ĐỆ TRONG KHI ĐI VỀ ARIMATHI

- Thưa Chúa, chúng ta sẽ làm gì với người kia ? - Phêrô hỏi Chúa Giêsu khi chỉ vào người có tên là Giuse, kẻ đã đi theo các đấng từ khi các ngài rời Emmau, và bây giờ đang nghe hai con ông Alphê và Simon, những người săn sóc ông ta cách đặc biệt.

-Thầy đã nói rồi. Ông ta sẽ đi với chúng ta cho tới Galilê.

-Rồi sau đó ?...

-Sau đó... ông sẽ ở lại với chúng ta. Con sẽ thấy là như vậy.

-Ông ta cũng là môn đệ nữa? Với cái chuyện đó của ông ta!

-Con cũng là pharisiêu à?

-Con, không! Nhưng... Con thấy các pharisiêu để mắt tới chúng ta qúa nhiều...

-Và nếu họ thấy ông ta ở với chúng ta, họ sẽ làm phiền chúng ta. Đó là điều con muốn nói. Vậy ra vì sợ bị phiền, ta phải để mặc cho một người con cái Abraham ở trong sự phiền muộn? Không, Simon Phêrô. Một linh hồn có thể bị mất hay được cứu rỗi, tùy cách người ta săn sóc các vết thương nặng của nó.

-Nhưng chúng con, chúng con chưa là môn đệ của Thầy sao?

Giêsu nhìn Phêrô và hơi mỉm cười. Rồi Người nói: "Đã một hôm, qua nhiều tháng nay rồi, Thầy đã nói với con: 'Nhiều người khác nữa sẽ tới'. Cánh đồng thì bao la, rất bao la. Các người làm việc sẽ luôn luôn không đủ cho diện tích của nó... Bởi vì cũng sẽ có nhiều người làm như Jonas: Họ chết vì khổ. Nhưng các con luôn luôn là những kẻ ưu ái của Thầy". Giêsu

chấm dứt khi kéo Phêrô lại gần Người. Ông buồn, nhưng lời hứa này làm ông an lòng.

-Vậy ông ấy ở với chúng ta ?

-Ừ, cho tới khi ông ổn định con tim của ông vào nơi vào chốn. Ông ta bị đầu độc bởi biết bao oán ghét, tới nỗi ông ta bị ngấm. Ông bị trúng độc.

Giacôbê và Gioan cùng với Andrê cũng đến với Thầy, và họ nghe.

-Các con không thể ước lượng được sự bao la của điều ác mà con người có thể làm cho con người bởi một sự hận thù ngoan cố. Thầy xin các con nhớ rằng Thầy các con luôn luôn nhân hậu với các bệnh nhân tinh thần. Các con tin rằng các phép lạ lớn nhất của Thầy, và nhân đức chính yếu của Thầy, biểu lộ ra trong việc chữa lành cho thân xác? Không, các bạn ơi... ờ, lại đây, các con ở đàng trước cũng như ở đàng sau Thầy. Con đường này rộng, chúng ta có thể đi cả nhóm với nhau.

Mọi người đều xích lại gần bên Giêsu. Người tiếp tục:

-Những công trình chính của Thầy, những công việc minh chứng nhiều hơn cho bản tính của Thầy và của sứ mạng Thầy; những việc mà Chúa Cha nhìn cách thỏa lòng, là sự chữa lành các linh hồn, hoặc chữa lành một hay nhiều tật xấu căn bản, hoặc cứu cho khỏi sự buồn khổ làm cho người ta có ấn tượng là bị Thiên Chúa đánh phạt hay ruồng bỏ.

Một tâm hồn đã mất niềm xác tín vào sự trợ giúp của Thiên Chúa, nó là một cây bìm bìm yếu đuối, bò lết trong bụi đất, vì nó không thể bám vào cái tư tưởng là sức mạnh và niềm vui của nó. Sống không hy vọng là một sự sợ hãi. Đời sống chỉ đẹp trong lúc gian truân khi nó nhận được những làn sóng của mặt trời Thiên Chúa. Mặt trời này là mục đích của đời sống. Những ngày của nhân loại tối tăm, thấm đầy nước mắt, ghi dấu bằng máu

ư ? Đúng, nhưng sau đó sẽ có mặt trời. Không còn đau đớn, không còn xa lìa, không còn gian truân, không còn thù ghét, không còn khốn khó và cô đơn dưới những làn mây đè nặng, nhưng là ánh sáng và tiếng hát, nhưng là thanh quang và bình an, nhưng là Thiên Chúa. Thiên Chúa: Mặt Trời Đời Đời! Hãy nhìn trái đất này, nó buồn chừng nào khi đột nhiên có nhật thực. Nếu con người phải tự bảo mình: "mặt trời chết rồi", thì sao nó không thấy rằng nó phải sống mãi mãi trong tối tăm như trong mồ, giam hãm, chôn vùi, phải chết trước khi chết ? Nhưng người ta biết rằng sau cái hành tinh đang che lấp mặt trời, làm cho trái đất có bộ mặt tang tóc, vẫn luôn luôn có mặt trời vui tươi của Thiên Chúa. Cũng vậy đối với tư tưởng về sự kết hợp với Thiên Chúa ở đời này. Con người đả thương, trộm cướp, vu khống ư ? Nhưng Thiên Chúa chữa lành, tái lập, minh oan một cách không đắn đo. Người ta nói: "Thiên Chúa đã xua đuổi mày?" Nhưng tâm hồn bình tĩnh nghĩ rằng, phải nghĩ rằng Thiên Chúa công minh và nhân từ, Người thấy mọi nguyên nhân và Người khoan dung; Người nhân hậu hơn cả con người có thể nhân hậu nhất: Người vô cùng nhân hậu. Bởi vậy, không, Người không xua đuổi tôi nếu tôi cúi khuôn mặt đầy nước mắt của tôi trên lòng Người và thưa Người: "Cha ơi, con chỉ còn lại có Cha. Con Cha khổ cực và kiệt quệ. Hãy ban cho con sự bình an của Cha..."

Bây giờ Thầy, đấng Thiên Chúa sai, Thầy thu thập những kẻ bị con người khuấy động, hay bị Satan quật ngã, và Thầy cứu chữa họ. Đó là công việc của Thầy, công việc thực sự của Thầy. Các phép lạ trên thân xác, đó là sức mạnh của Thiên Chúa; cứu chuộc các tâm hồn, đó là công việc của Đức Giêsu Kitô, Vị Cứu Tinh và Đấng Cứu Chuộc. Thầy nghĩ và Thầy không lầm rằng những người đó đã tìm thấy nơi Thầy sự hòa giải

trước mắt Thiên Chúa và trước mắt chính họ, họ sẽ là các môn đệ trung thành của Thầy. Những người mà, với nhiều sức mạnh hơn, có thể lôi kéo đám đông về với Thiên Chúa trong khi nói: "Các bạn tội lỗi ư ? Tôi cũng vậy. Các bạn bị khinh dể ? Tôi cũng vậy. Các bạn thất vọng ? Tôi cũng vậy. Nhưng các bạn thấy đó, Đấng Messia đã thương đến sự khốn nạn siêu nhiên của tôi, và Người đã muốn tôi là linh mục của Người. Bởi vì Người là Tình Thương, và Người muốn thế giới xác tín điều đó, và không ai có khả năng để tin chắc hơn là kẻ đã có kinh nghiệm về điều đó". Bây giờ Thầy, cùng với các bạn Thầy và những người đã thờ kính Thầy từ ngày Thầy sinh ra, tức là với các con và các người mục đồng, Thầy tụ họp những người này nữa. Thầy tụ họp họ với các người mục đồng, với các người Thầy đã chữa lành, với những kẻ không có sự lựa chọn đặc biệt như số mười hai các con, những người đã đi con đường của Thầy, và sẽ theo Thầy tới chết. Ở gần Arimathi có Isaac. Người bạn Giuse của chúng ta đã xin Thầy điều đó. Thầy sẽ mang Isaac đi với Thầy để ông vào nhóm với Timon khi ông ta đến với chúng ta. Nếu con tin rằng nơi Thầy có sự bình an và mục đích cho toàn đời sống, con sẽ hợp nhất với họ. Họ sẽ là các anh em tốt của con.

-Ôi! Đấng An Ủi của con! Đúng hệt như Thầy nói: các vết thương nặng nề của con, một con người và một kẻ tin, được chữa lành từng giờ qua giờ. Từ ba ngày nay con ở với Thầy, và con thấy như cái điều là sự xé lòng của con mới trước đây ba ngày, nó lảng xa đi như cơn mơ. Con đã mộng, và thời gian càng qua, cơn mộng càng tan với những chi tiết phũ phàng của nó trước sự hiện diện thực tại của Thầy. Mấy đêm qua con đã suy nghĩ rất nhiều. Ở Joppê con có một người bà con tốt. Chính ông ta đã

là... nguyên nhân vô tình cho nỗi bất hạnh của con, vì chính do ông mà con biết người đàn bà này. Và điều đó sẽ chỉ cho Thầy biết xem chúng ta có thể biết bà ta là con ai... của bà ấy: con của bà vợ thứ nhất của ba con, phải, bà ta là thế, nhưng không phải con của ba con. Bà có một tên họ khác, bà từ xa tới. Bà biết người bà con của con do việc trao đổi hàng hóa, và con biết bà ta cũng vì vậy. Người bà con của con rất muốn việc thương mại của con, nó sẽ lụn bại nếu con để cho nó vô chủ. Và chắc chắn ông ta sẽ tậu những của ấy, để không phải cảm thấy tất cả sự ân hận vì đã là nguyên nhân cho sự bất hạnh của con. Như vậy con có thể tự túc và đi theo Thầy cách bình an. Con chỉ xin Thầy ban cho con ông Isaac mà Thầy đã nói đến. Con sợ ở một mình với những tư tưởng của con, vẫn còn qúa buồn...

-Thầy sẽ cho con Isaac. Ông ta có tâm hồn tốt. Sự đau khổ đã hoàn thiện ông. Ông đã mang thập giá của ông trong ba mươi năm. Ông biết thế nào là chịu đựng... Chúng ta, trong lúc này chúng ta tiếp tục con đường, và các con sẽ đến với chúng ta ở Nazarét.

-Chúng ta sẽ không dừng lại ở trong nhà của Giuse sao?

-Có lẽ Giuse đang ở Jêrusalem... Đại Pháp Đình có nhiều việc để làm. Nhưng chúng ta sẽ biết điều đó qua Isaac. Nếu ông đang ở nhà ông, chúng ta sẽ mang cho ông sự bình an của chúng ta. Nếu không, chúng ta chỉ dừng lại đó một đêm để nghỉ. Thầy vội vã để về Galilê. Ở đó có một bà mẹ đang đau khổ. Bởi vì, các con hãy nhớ là có kẻ đang dấn thân để làm khổ bà, Thầy muốn làm cho bà yên lòng.

2* GIÁO HUẤN CÁC TÔNG ĐỒ TRONG KHI ĐI VỀ SAMARI

Giêsu đang ở với nhóm mười hai. Vị trí luôn luôn là miền núi, nhưng con đường có thể đi lại dễ dàng. Mọi người đều ở trong nhóm và nói chuyện với nhau.

-Bây giờ chúng ta ở một mình, chúng ta có thể nói điều này: tại sao có qúa nhiều ghen tị giữa hai nhóm ? - Philíp nói.

-Ghen tị à ? - Juđa Alphê đối đáp. "Không, đó chỉ là kiêu căng".

-Không, đó chỉ là cớ viện ra để biện minh cho thái độ bất công của họ đối với Thầy. Dưới tấm màn của sự nhiệt thành đối với vị Tiền Hô, họ có thể đẩy Người đi khỏi đây mà không qúa làm phật ý đám đông - Simon nói.

-Tôi sẽ lột mặt nạ chúng.

-Phêrô à, có lẽ chúng ta làm biết bao điều mà Thầy không làm.

-Tại sao Thầy không làm?

-Bởi vì Người biết rằng không làm là tốt. Chúng ta chỉ có việc theo Người. Không phải chúng ta là kẻ hướng dẫn Người, và ta phải sung sướng vì vậy. Thật là nhẹ nhõm dễ chịu khi chỉ có việc vâng lời.

-Con nói đúng, Simon - Giêsu nói. Người đang đi ở đàng trước, tựa như đắm chìm trong tư tưởng của Người. "Con nói đúng. Vâng lời thì dễ hơn ra lệnh. Có vẻ không phải vậy, nhưng là như vậy. Chắc chắn vâng lời là dễ đối với một tâm hồn tốt. Nhưng thật khó để ra lệnh đối với người có tâm hồn ngay thẳng. Vì nếu tâm hồn không ngay thẳng, người ta có thể ra những lệnh điên và còn hơn là điên. Khi đó thì ra lệnh là việc dễ dàng.

Nhưng... vâng lời sẽ trở nên khó hơn biết bao! Khi một người có trách nhiệm đứng đầu một nơi hay một tập thể, họ phải luôn luôn có hiện diện trong trí khôn: đức bác ái và công bằng, khôn ngoan và khiêm tốn, điều độ và nhẫn nại, cương quyết nhưng không cứng đầu. Ôi! Thật là khó!... Các con, lúc này các con chỉ phải vâng lời, với Thiên Chúa và với Thầy các con. Con, và không phải chỉ có mình con, con tự hỏi tại sao Thầy không làm điều nọ điều kia; con tự hỏi tại sao Thiên Chúa cho phép hay không cho phép điều nọ điều kia. Hãy coi đây, Phêrô, và tất cả các con, các bạn Thầy: một trong những bí mật của người tín hữu hoàn toàn là không bao giờ tôn mình lên làm kẻ tra vấn Thiên Chúa: 'Tại sao Chúa làm điều này?' Một kẻ biết qúa ít về Thiên Chúa của nó có thể hỏi như vậy. Rồi nó lấy thái độ của một người lớn ở trước mặt một đứa học trò và nói: 'Không được làm vậy, đó là ngu xuẩn, đó là lầm lẫn'. Ai có thể ở bên trên Thiên Chúa?

Bây giờ các con thấy rằng chúng viện lý do nhiệt thành với ông Tẩy Giả để đuổi Thầy, và các con phẫn nộ. Các con muốn Thầy luận chiến để chứng tỏ sự sai lầm cho những kẻ ủng hộ quan điểm như vậy được thấy. Không, điều đó không bao giờ có. Các con đã nghe ông Tẩy Giả qua miệng các môn đệ của ông: 'Người phải lớn lên và tôi phải nhỏ lại'. Không hề hối tiếc, ông không bám vào vị thế của ông. Vị thánh không dính bén vào các điều như vậy. Ông làm việc, không phải cho nhóm các tín hữu riêng của ông. Ông không có các tín hữu riêng. Nhưng ông làm việc để gia tăng số những kẻ trung thành với Thiên Chúa. Chỉ mình Thiên Chúa có quyền có các tín hữu. Bởi vậy Thầy không ân hận khi, vì lòng tin đúng hay sai, mà người nọ người kia vẫn là môn đệ của ông Tẩy Giả. Và cũng vậy, các con đã nghe ông nói ông không buồn khi các môn đệ của ông đến với Thầy.

Ông rất xa lạ trước những tính toán nhỏ mọn có tính cách thống kê như vậy. Ông nhìn lên Trời, và Thầy, Thầy cũng nhìn Trời. Vậy đừng tiếp tục tranh luận giữa các con là đúng hay sai việc các người Do Thái kết tội Thầy đã thâu nhận các môn đệ của vị Tẩy Giả. Đúng hay sai thì rồi điều đó nó sẽ tự nói lên. Đó là những cãi cọ của các bà lắm mồm chung quanh phông-ten nước. Các vị thánh luôn luôn sẵn sàng để trợ giúp, để hiến thân, để trao đổi tinh thần không hề hối tiếc, vui vẻ với tư tưởng được làm việc cho Chúa.

Thầy đã làm phép rửa, và Thầy cũng đã bảo các con làm, bởi vì bây giờ các thần trí rất nặng nề, phải giới thiệu tình thương cho họ dưới những hình thức vật chất, các phép lạ dưới các hình thức vật chất, các giáo huấn dưới các hình thức vật chất. Vì sự nặng nề thiêng liêng này, Thầy phải cần đến các chất liệu khi thầy sẽ muốn cho các con thành những người làm phép lạ. Nhưng phải tin chắc rằng: không phải trong dầu, cũng không phải trong nước hay trong các nghi thức mà có sức mạnh thánh hóa. Sẽ đến lúc mà một điều không rờ thấy được, không nhìn thấy được, không quan niệm được đối với kẻ duy vật, sẽ là Bà Hoàng, 'Bà Hoàng Trở Lại', là nguyên nhân của tất cả sự thánh hóa, thực hiện trong mọi sự thánh hóa. Chính bởi Bà Hoàng này mà con người lại trở nên con Thiên Chúa, và thực hiện những điều Thiên Chúa thực hiện, vì nó có Thiên Chúa ở với nó. Ân Sủng: đó là Bà Hoàng Trở Lại. Khi đó sự thanh tẩy sẽ là một bí tích. Khi đó con người sẽ nói và sẽ hiểu ngôn ngữ của Thiên Chúa. Ân Sủng sẽ cho Sự Sống, và Sự Sống sẽ cho khả năng để biết và hành động. Khi ấy... Ồ! Khi ấy! Nhưng các con chưa đủ chín mùi để biết những điều Ân Sủng sẽ mang tới cho các con. Thầy xin các con: Hãy giúp cho Ân Sủng tới bằng cách liên

tục đào luyện chính mình, và hãy loại trừ, cởi bỏ những bận tâm lo lắng vô ích của những đầu óc bần tiện.

Đây, chúng ta đã tới ranh giới xứ Samari. Các con có nghĩ rằng tốt nếu Thầy nói với họ không ?"

-Ôi! - Tất cả đều ít nhiều phẫn nộ.

-Thực sự, Thầy nói với các con rằng những người như người Samari có ở khắp nơi. Và nếu Thầy không nên nói ở những nơi có người Samari thì Thầy không nên nói ở đâu cả. Vậy hãy tới. Thầy sẽ không tìm cách nói, nhưng Thầy sẽ không xem thường việc nói về Thiên Chúa nếu người ta đến xin Thầy nói. Một năm đã qua đi, năm thứ hai đã bắt đầu. Một năm trời chạy nhanh như ngựa giữa lúc bắt đầu và lúc chấm dứt. Lúc khởi đầu thì là vị Thầy chế ngự, bây giờ thì đây, Vị Cứu Tinh tự mặc khải. Sau cùng sẽ là bộ mặt của Đấng Cứu Thế. Nào đi. Con sông nở rộng ra khi nó tới gần cửa sông. Thầy cũng vậy, Thầy trải rộng ra công việc của Tình Thương, vì gần tới cửa sông rồi.

-Chúng ta sẽ đi tới một con sông lớn nào đó khi về tới Galilê sao? Có lẽ tới sông Nil? Hay sông Euphrate? - Một số ông lẩm bẩm.

-Có lẽ chúng ta sẽ đến giữa các dân ngoại... - mấy ông khác trả lời.

-Đừng nói giữa các con với nhau. Chúng ta đang đi về cửa sông của Thầy, tức là tới việc hoàn thành sứ mạng của Thầy. Hãy rất chú tâm, vì sau đó Thầy sẽ từ biệt các con, và các con phải tiếp tục nhân danh Thầy.

3* NGƯỜI ĐÀN BÀ SAMARI: FOTINAI

-Thầy dừng lại đây. Các con hãy vào thành phố mua tất cả những thứ cần cho bữa ăn. Chúng ta sẽ ăn ở đây.

-Chúng con đi tất cả sao?

-Ừ, Gioan. Các con đi cả nhóm với nhau thì hơn.

-Và Thầy, Thầy ở lại một mình?... Họ là những người Samari...

-Đây không phải là những người xấu nhất giữa các kẻ thù của Đức Kitô. Đi đi, đi đi. Thầy cầu nguyện cho các con và cho họ trong khi chờ các con.

Các môn đệ đi, ân hận. Ba bốn lần họ quay lại nhìn Giêsu. Người ngồi trên một bức tường nhỏ, dưới mặt trời, gần chỗ bờ thấp và rộng của một cái giếng. Một cái giếng lớn, gần giống như một cái bể, vì nó rất rộng. Về mùa hè, chắc nó ở dưới bóng mát của các cây lớn mà bây giờ trơ trụi. Người ta không nhìn thấy nước, nhưng đất ở gần giếng cho thấy rõ là người ta đã kín nước, vì có những vũng nhỏ và những dấu tròn của những cái bình ướt. Giêsu ngồi và chiêm niệm trong thái độ thông thường: khửu tay tì trên đầu gối, hai tay nắm vào nhau, giơ ra phía trước, thân mình hơi nghiêng, đầu cúi về phía mặt đất. Rồi Người thấy mặt trời sưởi nóng nên Người tụt áo khoác ra khỏi đầu và vai, nhưng còn giữ xếp lại trước ngực.

Rồi Người ngẩng đầu lên mỉm cười với một đám chim sẻ đang cãi nhau, tranh giành miếng bánh lớn mà ai đã để rơi gần bờ giếng. Nhưng các con chim bay trốn khi một người đàn bà tiến lại bờ giếng với một cái bình rỗng mà bà cầm cái quai bằng tay trái, trong khi tay mặt, bà lật chiếc voan để nhìn một cách ngạc nhiên người đàn ông ngồi gần đó. Giêsu mỉm cười với bà. Bà khoảng ba lăm hay bốn chục tuổi, cao lớn, các nét trang điểm vẽ đậm nhưng đẹp. Bà, như chúng ta thường nói, có dáng người Tây

Ban Nha với nước da lục nhạt, đôi môi rất đỏ, khá dầy; đôi mắt to thái qúa, đen, dưới đôi lông mày rất rậm. Tóc đen huyền, thắt đuôi xam mà ta nhìn thấy dưới lớp voan mỏng. Tất cả khổ người đều có nét đậm đà, biểu thị rõ ràng giống người phương đông nhẹ, hơi giống như đàn bà Ả Rập. Bà mặc đồ vải sọc sặc sỡ, bó lại ở thắt lưng, căng ra ở mông và ở ngực tròn, rồi thả rơi tới đất trong những cái xếp ly gợn sóng. Nhiều cà rá và lắc ở đôi bàn tay mũm mĩm và ở cổ tay mà người ta nhìn thấy dưới tay áo lụa. Ở cổ là một sợi giây chuyền nặng, trên đó có đeo nhiều mặt giây chuyền, nhưng tôi nói đó là những cái bùa, vì chúng có đủ dạng đủ cỡ. Những bông tai nặng toòng teeng cho tới cổ và sáng bóng dưới lớp voan.

-Bình an cho bà. Bà có cho tôi uống không? Tôi đã đi bộ lâu nên tôi khát.

-Nhưng, ông là Do Thái mà? Và ông xin tôi cho uống? Tôi, người Samari! Có chuyện gì vậy? Chúng tôi đã được phục quyền hay vì ông nhún nhường? Đương nhiên một biến cố vĩ đại xảy ra nếu một một người Do Thái nói cách lịch sự với một phụ nữ Samari. Nhưng tôi phải nói với ông rằng tôi không cho ông cái gì cả, để phạt nơi ông vì tất cả những chửi rủa mà từ bao thế kỷ, các người Do Thái tung về phía chúng tôi.

- Bà nói đúng lắm: một biến cố vĩ đại đã xảy ra, và vì vậy có rất nhiều điều cũng đã thay đổi, và một số lớn nữa sẽ thay đổi. Thiên Chúa đã ban cho nhân loại một ơn rất trọng, vì thế rất nhiều sự đã thay đổi. Nếu bà biết ơn của Thiên Chúa, và biết người nói với bà: "Hãy cho ta uống" là ai, có lẽ chính bà, bà sẽ xin Người cho bà uống, và Người sẽ cho bà thứ nước hằng sống.

-Nước hằng sống thì ở trong mạch đất, và cái giếng này có nước ấy,

nhưng nó thuộc về chúng tôi - người đàn bà mỉa mai và tự đắc.

-Nước thuộc về Thiên Chúa, cũng như lòng tốt thuộc về Thiên Chúa, cũng như đời sống thuộc về Thiên Chúa, tất cả đều thuộc về một Thiên Chúa độc nhất, bà ạ, và mọi người đều từ Thiên Chúa mà đến: người Samari cũng như người Do Thái. Cái giếng này không phải của Jacob sao? Và Jacob không phải thủ lãnh của nòi giống chúng ta sao? Nếu sau đó, vì một sai lầm mà chúng ta chia cắt, điều đó chẳng thay đổi gì về nguồn gốc của chúng ta.

-Sai lầm của chúng tôi phải không? - người đàn bà hỏi, vẻ gây hấn.

-Chẳng phải của qúi vị, cũng chẳng phải của chúng tôi. Đó là sai lầm của kẻ đã mất quan niệm về đức bác ái và công bằng. Tôi, tôi không công kích bà, tôi cũng không công kích nòi giống của bà. Tại sao bà muốn gây hấn?

-Ông là người Do Thái thứ nhất mà tôi nghe nói như vầy. Những người khác... Nhưng, bây giờ trở lại với cái giếng: phải, đây là giếng của Jacob, nó có một lượng nước rất dồi dào và rất trong, đến nỗi chúng tôi, mãi ở Sychar, chúng tôi thích nó hơn là nước phông- ten. Nhưng nó rất sâu. Ông không có bình, cũng không có túi da, làm sao ông có thể kín cho tôi nước hằng sống. Ông lớn hơn Jacob tổ phụ chúng tôi sao? Người đã tìm ra mạch nước dồi dào này cho Người, con cái Người, và các bầy súc vật của Người, và Người để lại cho chúng tôi như một kỷ niệm của Người, như một qùa tặng.

-Bà nói phải. Nhưng ai uống nước này hãy còn khát. Tôi, tôi có một thứ nước mà hễ ai uống thì không còn cảm thấy khát nữa. Nhưng nó thuộc về tôi, và tôi ban nó cho những ai xin tôi. Thật vậy, tôi nói với bà rằng, ai

uống thứ nước mà tôi cho, nó sẽ luôn luôn có ở trong nó sự tươi mát, và nó không khát nữa, vì nước của tôi trở nên trong người nó một nguồn đời đời không bao giờ cạn.

-Thế nào? Tôi không hiểu. Ông là nhà đạo sĩ à? Làm sao người ta có thể trở nên một cái giếng? Con lạc đà uống và nó có chỗ dự trữ trong bụng nó, nhưng rồi nó tiêu thụ đi, và nó không thể kéo dài suốt đời nó. Còn ông, ông nói rằng nước của ông lưu trữ suốt đời sống?

-Còn hơn nữa, nó sẽ vọt ra cho tới sự sống đời đời. Trong lòng kẻ uống nó, nó sẽ vọt ra cho tới sự sống đời đời, và sẽ cho những mầm của sự sống đời đời, vì nó là cái nguồn hoan lạc.

-Xin ông cho tôi cái nước đó đi, nếu qủa thực ông có nó. Tôi mệt vì phải tới đây. Nếu tôi có nó, tôi sẽ hết khát, và tôi sẽ không bao giờ trở nên bệnh tật và già nua.

-Chỉ có điều đó làm cho bà mệt thôi sao? Không có chuyện gì nữa sao? Bà không cảm thấy cái nhu cầu khác ngoài việc đến đây kín nước để uống cho cái thân xác tội nghiệp của bà? Hãy nghĩ đến điều đó. Có một cái gì hơn thân xác nhiều, đó là linh hồn. Jacob, không phải ông chỉ có cho ông và những người thuộc về ông nước của mạch đất mà thôi. Ông còn lo lắng tạo cho mình có, và phân phát sự thánh thiện, nước của Thiên Chúa.

-Các ông bảo chúng tôi là ngoại giáo, các ông... nếu qủa đúng điều các ông nói, chúng tôi không thể làm thánh...

Người đàn bà đã mất cái giọng xấc xược và chỉ trích của bà. Bà có vẻ bị thuyết phục và hơi bối rối.

-Cả người ngoại giáo cũng có thể trở nên nhân đức, và Thiên Chúa là đấng công bình sẽ thưởng cho họ vì những điều tốt họ làm. Đó không phải

là một sự thưởng công hoàn toàn, nhưng tôi nói với bà: giữa một tín hữu ô uế vì một tội nặng và một dân ngoại không phạm tội, Thiên Chúa nhìn người dân ngoại ít nghiêm khắc hơn. Và tại sao, nếu qúi vị biết như vậy mà qúi vị không trở về với Thiên Chúa thật? Bà tên gì?

-Fotinai.

-Phải, hãy trả lời Ta này Fotinai. Bà không khổ vì không thể khát vọng sự thánh thiện, bởi vì bà là dân ngoại, như bà nói, bởi vì bà ở trong đám mây của sự sai lầm xa xưa, như Ta nói sao?

-Có chứ, tôi khổ vì vậy.

-Vậy tại sao ít nhất, bà không sống như một người dân ngoại đạo hạnh?

-Lạy Chúa!...

-Đúng, bà có thể từ chối điều đó không? Hãy về gọi chồng bà rồi trở lại đây cùng với ông ta.

-Tôi không có chồng... - nỗi bối rối của người đàn bà gia tăng.

-Bà nói đúng. Bà không có chồng. Bà đã có năm ông, và bây giờ bà đang ở với một ông không phải là chồng bà. Điều đó có cần thiết không? Cả tôn giáo của bà cũng không dạy sự ô uế. Mười điều răn, qúi vị cũng có. Vậy Fotinai, tại sao bà sống như vậy? Bà không cảm thấy chán làm thân xác của biết bao người thay vì làm người vợ chân thành của chỉ một người thôi sao? Bà không sợ ở tuổi già, bà sẽ cô đơn một mình với những kỷ niệm của bà sao? Với sự hối tiếc, với nước mắt? Phải, cả những điều đó nữa, cộng với sự sợ hãi Thiên Chúa và cả các yêu quái. Các con bà ở đâu?

Người đàn bà cúi đầu thật sâu và không nói.

-Bà đã không để cho chúng ở trên đời. Nhưng tâm hồn bé nhỏ của

chúng mà bà đã cấm chúng nhìn thấy ánh sáng ban ngày, sẽ than trách bà. Luôn luôn nữ trang... quần áo sang trọng, nhà cửa giầu có, bàn ăn dư thừa... Đúng, nhưng sự trống rỗng, nước mắt và những đau khổ nội tâm. Bà là kẻ bị bỏ rơi, Fotinai. Và chỉ với sự thống hối chân thành là phương tiện cho sự tha thứ của Thiên Chúa, và bởi đó có sự tha thứ của các con bà, là bà có thể trở nên giầu có.

-Lạy Chúa, tôi thấy Ngài là một tiên tri, và tôi xấu hổ.

-Và đối với Chúa Cha, đấng ngự trên trời, bà không thấy xấu hổ khi bà làm điều xấu sao? Đừng khóc vì thất vọng trước mặt loài người... Lại đây, Fotinai, ở gần Ta, Ta sẽ nói cho bà về Thiên Chúa. Có lẽ bà không biết Người rõ, vì thế, chắc chắn là vì thế nên bà đã lầm lạc chừng nào! Nếu bà biết rõ Thiên Chúa thực, bà sẽ không đến nỗi tự làm nhục như thế, vì Người sẽ nói với bà và nâng đỡ bà...

-Thiên Chúa, cha ông chúng tôi đã thờ phượng trên núi này, mà các ông nói rằng chỉ có ở Jêrusalem là nơi người ta phải thờ Người. Nhưng ông, ông nói rằng chỉ có một Thiên Chúa. Xin giúp tôi nhìn xem Người ở đâu, và tôi phải thờ Người thế nào...

-Này bà, hãy tin Ta. Đã sắp đến lúc, không phải ở trên núi xứ Samari, cũng không phải ở Jêrusalem mà người ta phải thờ Chúa Cha. Qúi vị thờ đấng mà qúi vị không biết, chúng ta thờ đấng chúng ta biết, bởi vì sự cứu rỗi đến từ người Do Thái. Ta nhắc lại cho bà các tiên tri. Sẽ đến giờ, và giờ đó đã bắt đầu rồi, giờ mà những kẻ thờ Chúa Cha thật sự, phải thờ Người trong tinh thần và chân lý, không phải theo nghi thức cũ, nhưng theo nghi thức mới, trong đó không còn những hy sinh hay toàn thiêu của súc vật, tiêu hủy đi bằng lửa, nhưng là sự hy sinh vĩnh viễn của Thánh Thể

vô nhiễm, thiêu đốt bởi ngọn lửa của đức ái. Sự thờ phượng tinh thần, trong một vương quốc tinh thần. Điều đó sẽ hiểu được đối với những kẻ biết thờ phượng trong tinh thần và chân lý. Thiên Chúa là tinh thần, những kẻ thờ Người phải thờ cách siêu nhiên.

-Ngài có những lời thánh. Tôi, tôi biết, bởi vì chúng tôi cũng biết chút ít rằng Đấng Messia sắp tới rồi. Đấng Messia mà người ta cũng gọi là Đấng Kitô. Khi Người đến, Người sẽ dạy chúng tôi mọi sự. Gần đây cũng có một người mà người ta gọi là Tiền Hô của Người. Có nhiều người đã tới nghe ông. Nhưng ông ta qúa nghiêm khắc... Ngài, Ngài nhân từ... và những tâm hồn khốn nạn sẽ không phải sợ Ngài. Tôi nghĩ rằng Đức Kitô sẽ nhân từ. Người ta gọi Người là Vua Bình An. Còn bao lâu nữa Người mới tới ?

-Tôi đã nói với bà rằng thời của Người đã bắt đầu rồi.

-Làm sao Ngài biết? Có lẽ Ngài là môn đệ của Người? Vị Tiền Hô có rất nhiều môn đệ. Đức Kitô cũng sẽ có.

-Chính Ta, người đang nói với bà. Ta là Đức Kitô Giêsu.

-Ngài... Ôi!... - người đàn bà đang ngồi gần Giêsu liền đứng dậy và chạy trốn.

-Tại sao bà chạy trốn?

-Bởi vì tôi sợ hãi ở gần Ngài. Ngài là đấng Thánh...

-Ta là Đấng Cứu Thế. Ta đến đây - nhưng điều đó không cần - bởi vì Ta biết tâm hồn bà mệt mỏi vì lang thang phiêu bạt. Bà muốn nôn mửa vì thứ đồ ăn của bà... Ta đến để ban cho bà thứ đồ ăn mới làm cho bà hết buồn nôn và hết mệt mỏi... Kìa, các môn đệ của Ta đang về với bánh của Ta, nhưng Ta đã được ăn do đã cho bà những mụn bánh đầu tiên của ơn Cứu Chuộc.

Các môn đệ nhìn trộm người đàn bà, ít hay nhiều kín đáo, nhưng không ai nói gì. Bà ta liền bỏ đi, không nghĩ gì tới nước cũng như bình. Phêrô nói:

-Thưa Thầy đây ạ. Họ rất tử tế với chúng con. Có phó mát, bánh mới ra lò, oliu và táo. Hãy dùng thứ nào Thầy muốn. Người đàn bà này đã làm tốt khi để bình của bà lại đây. Chúng ta sẽ kín mau hơn là cái bầu nhỏ. Chúng ta sẽ uống và ruôn vào đầy các bầu mà không phải xin gì nữa ở các người Samari, cũng không phải chen lấn với họ ở phông-ten. Thầy không ăn à ? Con muốn mua cá cho Thầy mà không có. Có lẽ cá làm Thầy thích hơn. Thầy có vẻ mệt và xanh.

-Thầy có một thứ đồ ăn mà các con không biết. Đó là bữa ăn của Thầy. Thầy đã ăn ngon.

Các môn đệ nhìn nhau, hỏi nhau bằng con mắt.

Giêsu trả lời cái phỏng vấn im lặng của các ông: "Đồ ăn của Thầy là làm theo ý đấng đã sai Thầy, để hoàn thành công trình mà Người muốn Thầy làm. Khi người gieo giống vãi hạt giống, họ có thể nói được rằng họ đã làm tất cả để có vụ gặt không? Không, chắc chắn là không. Còn biết bao việc phải làm để có thể nói được rằng: 'Đây, công việc của tôi đã hoàn tất'. Và trước giờ đó, họ không thể nghỉ ngơi. Hãy nhìn những cánh đồng này dưới ánh sáng vui vẻ của mặt trời vào giờ thứ sáu. Chỉ có một tháng trước đây, có lẽ không đến một tháng, mặt đất còn trơ trụi và tối, bởi vì mưa đổ xuống. Bây giờ các con hãy nhìn: vô vàn cây lúa miến vừa nhú lên, một mầu xanh mướt, dưới ánh sáng bao la bao phủ mặt đất này, chúng coi như xanh lạt hơn, có thể nói giống như một bức màn hầu như trắng. Đó là vụ gặt tương lai, mà khi nhìn nó, các con nói: còn bốn tháng nữa là mùa

gặt. Người gieo liên kết với kẻ gặt, bởi vì nếu chỉ cần một người để gieo hạt, thì phải cần một số đông thợ để gặt. Người gieo kẻ gặt đều vui mừng. Cái người chỉ gieo một túi nhỏ hạt giống, bây giờ phải sửa soạn các kho lẫm cho vụ gặt, cũng như những người chỉ trong vài ngày, thu hái được đủ để sống trong nhiều tháng. Trong cánh đồng thiêng liêng cũng vậy: Những người gặt những cái mà Thầy đã gieo sẽ vui mừng với Thầy, bởi vì Thầy cho họ tiền lương mà họ đáng. Thầy sẽ cho họ những thứ để sống trong nước vĩnh cửu của Thầy. Các con, các con chỉ có việc gặt. Công việc nặng nề nhất, chính Thầy đã làm. Nhưng Thầy nói với các con: 'Hãy đến trong cánh đồng của Thầy. Thầy vui mừng khi thấy các con mang nặng những bông lúa do mùa gặt của Thầy. Khi Thầy đã gieo hết các hạt giống, không biết mệt và ở khắp nơi, và các con đã gặt xong vụ gặt, lúc đó ý muốn Thiên Chúa đã được hoàn thành, Thầy sẽ ngồi trong bàn tiệc tại Jêrusalem trên trời'. Đây, các người Samari đang đến cùng với Fotinai. Hãy xử sự bác ái với họ. Đây là những tâm hồn đến với Thiên Chúa".

4* VỚI NHỮNG NGƯỜI Ở SYCHAR

Đây, một nhóm thân hào kỳ mục xứ Samari đến với Giêsu do Fotinai dẫn đầu.

-Chúa ở cùng Ngài, rabbi. Người đàn bà này đã nói với chúng tôi rằng Ngài là một tiên tri, và rằng Ngài không khinh chê nói chuyện với

chúng tôi. Chúng tôi xin Ngài ở lại với chúng tôi, và đừng từ chối chúng tôi các lời của Ngài, bởi vì sự thật là chúng tôi đã đoạn giao với Juđa, nhưng không thể nói rằng chỉ có Juđa mới là thánh, và tất cả các kẻ tội lỗi đều ở Samari. Ngay ở giữa chúng tôi cũng có những người công chính.

-Tôi cũng đã giải thích tư tưởng đó với người đàn bà. Tôi không bó buộc, nhưng tôi không từ chối nếu người ta muốn tìm tôi.

-Ngài công bình. Người đàn bà nói với chúng tôi rằng Ngài là Đức Kitô. Có thật không? Nhân danh Thiên Chúa, xin Ngài trả lời cho chúng tôi.

-Tôi là Đức Kitô. Thời gian của Đấng Messia đã tới. Israel sẽ được tụ họp bởi vua của họ. Và không phải chỉ có Israel thôi.

-Nhưng Ngài sẽ là thế cho những người... những người không ở trong lầm lạc như chúng tôi - nhận xét của một ông già oai vệ.

-Ông à, tôi biết ông là thủ lãnh của tất cả những người này, và tôi cũng biết ông ngay thẳng tìm hiểu sự thật. Bây giờ hãy nghe đây. Ông đã được giáo huấn bởi sách thánh: Chính về Ta, lời mà Thánh Linh đã nói với Êzêkiel, khi Người báo cho ông ta một sứ mệnh tiên tri rằng: "Hỡi con người, Ta sai ngươi đến với con cái Israel, với dân tộc khởi loạn. Chúng đã xa lìa Ta... đây là những con cái cứng đầu, với qủa tim bất trị... Chúng có thể nghe ngươi, nhưng chẳng đếm xỉa gì tới lời ngươi cũng là lời của Ta, bởi vì đây là một nhà phản loạn. Nhưng ít nhất chúng sẽ biết rằng ở giữa chúng có một tiên tri. Vậy ngươi đừng sợ chúng, đừng thất kinh về những lời của chúng, bởi vì chúng cứng lòng tin và phản loạn... Hãy mang lời Ta cho chúng, dù chúng lắng tai nghe hay từ chối. Ngươi hãy làm những gì Ta nói với ngươi, hãy nghe những lời Ta nói với ngươi để đừng phản ngụy

như chúng. Do đó, hãy ăn tất cả những lương thực mà Ta cung cấp cho ngươi". Và tôi, tôi tới, không lầm tưởng, không đòi hỏi được tiếp nhận như một kẻ chiến thắng. Nhưng vì ý muốn của Thiên Chúa là mật ong của tôi, nên đây, tôi hoàn thành nó, và nếu qúi vị muốn, tôi sẽ nói với qúi vị những lời mà Thánh Linh đã đặt trong tôi.

-Làm sao Đấng Vĩnh Cửu có thể nghĩ tới chúng tôi?

-Con ơi, bởi vì Người là Tình Yêu.

-Các vị rabbi của Juđa không nói như vậy.

-Nhưng Đấng Messia của Chúa nói với qúi vị như vậy.

-Có chép rằng Đấng Messia sinh ra bởi một Trinh Nữ nước Juđa. Ngài, Ngài sinh ra bởi ai, và như thế nào?

-Ở Bétlem Ephrata, do bà Maria dòng dõi Đavít, do sự thực hiện thụ thai thiêng liêng. Hãy tin điều đó - giọng nói của Giêsu trong trẻo vang lên như tiếng chuông chiến thắng khi Người công bố sự trinh khiết của Mẹ Người.

-Khuôn mặt Ngài rực rỡ một ánh sáng bao la. Không, Ngài không thể nói dối. Con cái sự tối tăm có khuôn mặt u ám và con mắt băn khoăn. Ngài tươi sáng, con mắt Ngài trong trẻo như buổi sáng tháng tư, và lời Ngài rất hay. Chúng tôi xin Ngài vào thành Sychar và dạy dỗ con cái của dân này, rồi sau đó Ngài sẽ đi... và chúng tôi sẽ nhớ rằng Ngôi Sao đã băng qua bầu trời của chúng tôi...

-Vậy tại sao qúi vị không đi theo Ngôi Sao đó?

-Làm sao Ngài muốn là chúng tôi có thể? - Trong khi đàm thoại, họ đi về phía thành phố. "Chúng tôi là những người xa lìa, ít nhất là như các ông nói về chúng tôi như vậy. Nhưng từ nay, chúng tôi được sinh ra trong

niềm tin mới này, và chúng tôi không biết có chính đáng không nếu chúng tôi buông lơi nó. Ngoài ra, phải... Với Ngài, chúng tôi có thể nói, tôi cảm thấy điều đó. Và chúng tôi cũng vậy, chúng tôi cũng có mắt để xem và có đầu óc để suy nghĩ. Những khi di chuyển vì làm ăn buôn bán, chúng tôi tạt qua xứ của các ông, tất cả những điều chúng tôi thấy, không đủ thánh thiện để làm cho chúng tôi tin rằng Thiên Chúa ở với các ông, những người Juđa hoặc người Galilê".

-Thật vậy, tôi nói với ông: sự kiện đã không thể thuyết phục các ông và dẫn dắt các ông về với Thiên Chúa, không phải là sự lăng mạ hay nguyền rủa, nhưng là thiếu gương sáng và lòng bác ái. Điều này sẽ là sự kết án chính cho dân Israel.

-Ngài khôn ngoan chừng nào! Qúi vị hãy nghe!?

Tất cả đều bộc lộ sự bằng lòng với những lời thán phục. Trong khi đó, họ đã tới thành phố. Nhiều người khác cũng tiến lại gần và cùng đi về một căn nhà.

-Xin Ngài nghe. Ngài khôn ngoan và tốt, xin soi sáng sự nghi ngờ của chúng tôi. Rất nhiều điều về tương lai của chúng tôi có thể tùy thuộc vào đó. Ngài là Đấng Messia, vì vậy Ngài sẽ chỉnh đốn lại vương quốc của Đavít, Ngài hẳn vui mừng tụ họp phần tử xa lìa này vào nước ấy phải không?

-Không phải là qui tụ các phần tử phân rẽ của cái quốc gia suy sụp này, nhưng là dẫn hết mọi tâm hồn về cho Thiên Chúa. Đó là điều lo lắng của tôi, và tôi vui mừng tái lập lại chân lý trong các con tim. Nhưng hãy bày tỏ sự nghi ngờ của ông.

-Cha ông chúng tôi đã phạm tội. Từ lúc đó, tâm hồn các người

Samari thành ghê tởm trước mặt Thiên Chúa. Chúng tôi sẽ được gì nếu chúng tôi theo con đường tốt? Có phải mãi mãi chúng tôi là những người cùi trước mắt Thiên Chúa không?

-Đó là sự ân hận của qúi vị. Sự ân hận muôn kiếp, sự bất mãn trường tồn của tất cả những người ly giáo. Nhưng Ta cũng còn trả lời ông theo tiên tri Êzêkiel. Chúa phán: "Hết mọi linh hồn đều thuộc về Ta", linh hồn người cha cũng như linh hồn người con. Chỉ có linh hồn nào phạm tội mới phải chết. Một người, nếu nó không thờ ngẫu tượng, không làm sự ô uế, không trộm cắp, không cho vay nặng lãi; nếu nó có tình thương đối với thân xác và linh hồn người khác, nó sẽ là người công chính trước mắt Ta, và sẽ được sự sống thật. Lại nữa, nếu một người công chính có một người con phản nguỵ, người con này có thể có sự sống thật không, vì lẽ cha nó là người công chính? Không, nó sẽ không có. Và nữa: nếu đứa con của một người tội lỗi là người công chính, nó có phải chết như cha nó không? Không, nó sẽ sống đời sống đời đời, bởi vì nó là người công chính. Sự kiện sẽ không công bằng nếu người nọ phải mang tội của người kia. Linh hồn nào phạm tội sẽ phải chết. Linh hồn nào không phạm tội sẽ không phải chết. Nhưng nếu kẻ phạm tội thống hối và trở về với sự công chính, nó cũng sẽ được sự sống thật. Chúa là Thiên Chúa duy nhất đã phán: "Ta không muốn kẻ có tội phải chết, nhưng muốn nó hối cải và được sống". Ôi! hỡi các con cái xa lạc, vì thế Người đã sai Ta để qúi vị có sự sống thật. Ta là sự sống. Ai tin Ta và tin vào đấng đã sai Ta, sẽ được sự sống đời đời, dù cho tới lúc này, nó là người tội lỗi.

-Đây, chúng ta đã tới nhà tôi. Thưa Thầy, Thầy có sợ vào đây không?

-Ta chỉ sợ tội mà thôi.

-Vậy xin mời vào và nghỉ ngơi. Chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ bánh. Rồi nếu sự việc không làm nặng nề cho Thầy, Thầy sẽ chia sẻ cho chúng tôi lời của Thiên Chúa. Những lời đến từ miệng Thầy nó có một vị khác... Ở đây chúng tôi có nỗi băn khoăn của kẻ không cảm thấy mình chắc chắn ở trên chính lộ...

-Tất cả sẽ yên ổn nếu qúi vị dám đường đường đi về với Chân Lý. Hỡi các thị dân, Thiên Chúa nói ở trong qúi vị. Đêm sắp xuống rồi, nhưng ngày mai, vào giờ thứ ba, Thầy sẽ nói với qúi vị lâu giờ, nếu qúi vị muốn. Hãy giải tán đi trong Tình Thương.

5* GIẢNG TIN MỪNG Ở SYCHAR

Trong lúc này, con chú thích điều nhận xét đầu tiên này, nếu không con sẽ quên mất. Trong đoạn tường thuật về "Ngôi mộ của Chúa Giêsu" hồi năm ngoái, trong đề mục "Cuộc tử nạn", chúng ta đã bỏ bớt vì nhận thấy qúa nhiều lặp đi lặp lại. Nhưng thực sự nó hữu ích cho những ai muốn biết (một cách ngay thật) những giải thích về một số việc, về những sự có liên can tới Chúa cũng như về những người muốn từ chối thực tại cái chết của Đức Kitô. Ở đoạn cuối con đã mô tả về thân xác Chúa đã được xức dầu và đặt trong khăn liệm như thế nào, và việc này đã cắt nghĩa nhiều điều khác nhau. Vậy từ nay, việc đó đã làm xong. Người ta phải biết rằng con, khi con không được Chúa nâng đỡ, con hoàn toàn dần độn. Con

không thấy gì, không hiểu gì hết. Vì vậy sẽ hoàn toàn vô ích nếu tới hỏi con điều gì sau khi công việc của con đã chấm dứt. Con không còn biết gì nữa, con không hiểu nữa về ích lợi của một đoạn tường thuật. Không có gì, số không tuyệt đối và tối tăm tuyệt đối. Lúc rạng đông sáng nay, người ta đã chỉ cho con tại sao bài tường thuật này được đặt dưới đề mục được bàn cãi. Con đã uống cái... phương thuốc của con để chống lại sự kiêu căng trước những phán đoán của con người. Bây giờ con thêm vào một tí, trong một tờ đính kèm, cắt nghĩa tại sao thân xác Người được sửa soạn. Con chêm vào cho việc sử dụng và là ánh sáng cho những người có ý định hiểu biết cũng như cho những người muốn phủ nhận.

Bây giờ hãy tiến bước.

Giêsu nói ở giữa một quảng trường với một đám đông người. Người đứng trên một cái ghế đá nhỏ ở gần phông-ten, người ta bao quanh Người. Chung quanh cũng là nhóm mười hai, với những khuôn mặt... kinh ngạc hay phiền hà, hoặc cả đến bộc lộ thái độ ghê tởm đối với một vài giao tiếp. Đặc biệt là Batôlômêo và Iscariot, bộc lộ cách rõ ràng họ đào thải mọi chướng ngại để tránh hết sức có thể việc lân cận với người Samari. Iscariot trèo lên một cành cây, tựa như ông muốn chế ngự hết mọi màn, còn Batôlômêo tựa lưng vào một cái cổng ở góc quảng trường. Thành kiến thật sống động và linh hoạt trong tất cả. Trái lại, Giêsu không có gì khác thường, hơn nữa, tôi nói là Người còn cố gắng để người ta không sợ vì sự oai phong của Người, đồng thời Người tìm cách tỏ mình ra để người ta khỏi nghi ngờ. Người âu yếm hai ba đứa trẻ và hỏi tên chúng. Người lưu ý đến một ông già mù mà Người cho tiền bố thí với tính cách cá

nhân. Người trả lời hai ba câu hỏi mà người ta đặt cho Người về những sự không thuộc lệ thông thường, nhưng thuộc về đời tư. Một câu là của một người cha có con gái bỏ nhà trốn đi theo tình nhân, bây giờ nó xin lỗi:

-Hãy tha cho nó, đừng chần chừ.

-Nhưng thưa Thầy, tôi đã khổ vì nó. Tôi rất khổ. Trong vòng một năm, tôi già đi mười tuổi.

-Sự tha thứ sẽ cho ông nhẹ nhõm khuây khỏa.

-Không thể được. Vết thương của tôi tồn tại.

-Đúng vậy. Nhưng trong vết thương có hai điểm làm cho đau: một là sự nhục nhã không thể chối cãi được mà ông phải chịu vì con gái ông, hai là cái nỗ lực mà ông làm để từ chối tình yêu đối với con ông. Ít nhất là hãy loại bỏ cái thứ hai. Sự tha thứ là hình thức cao nhất của tình yêu, nó làm cho cái đau biến mất. Hỡi người cha đau khổ, hãy nghĩ rằng người con gái này được sinh ra bởi ông, và nó luôn luôn có quyền đòi tình yêu của ông. Nếu ông thấy nó bệnh, một bệnh của thân xác, và giá như ông biết rằng nếu ông không săn sóc nó, nó sẽ chết, ông có để nó chết không? Chắc chắn là không. Vậy hãy nghĩ rằng ông, một cách chính xác là ông, nhờ sự tha thứ của ông, ông có thể làm ngưng điều xấu của nó, và kể cả dẫn nó về với tình yêu ước định là ngay chính và lành mạnh. Ông thấy đó là phía vật chất, ít giá trị, đã chiếm chỗ ưu tiên trong nó.

-Vậy Thầy nói rằng tôi phải tha ?

-Ông phải tha.

-Nhưng làm sao tôi có thể thấy nó ở trong nhà mà không nguyền rủa nó, sau những điều nó đã làm ?

-Vậy ra ông sẽ không tha? Sự tha thứ không phải chỉ ở trong hành

động mở cửa nhà cho nó, nhưng ở trong việc mở qủa tim ra cho nó. Ông ơi, hãy nhân từ. Tại sao cái điều chúng ta có đối với một con bê chướng, chúng ta lại không có đối với con cái chúng ta?

Một người đàn bà hỏi Người xem bà có nên cưới ông anh rể của bà để cho các đứa con mồ côi của bà có một người cha.

-Bà có chắc rằng ông sẽ là một người cha thực sự không?

-Thưa Thầy chắc. Tôi có ba đứa con trai. Phải có một người đàn ông để hướng dẫn chúng nó.

-Hãy làm, và hãy trở nên một người vợ trung thành của ông như bà đã là đối với người chồng thứ nhất của bà.

Một người thứ ba hỏi người là tốt hay xấu, nếu chấp nhận lời mời mà anh ta đã nhận được để đi Antioche.

-Tại sao ông muốn đi nơi đó?

-Bởi vì ở đây tôi không có phương tiện để sống cho tôi và đàn con tôi. Tôi biết một người ngoại muốn giữ tôi, vì ông thấy tôi có khả năng cho công việc, và ông cũng sẽ cho các con trai tôi việc làm. Nhưng tôi không muốn... Thầy thấy sự e ngại này có vẻ lạ đối với một người Samari, nhưng tôi ngại thực. Tôi không muốn mất đức tin. Người này là một dân ngoại, Thầy biết đó.

-Nhưng chẳng có gì ô uế nếu người ta không muốn ô uế. Vậy hãy đi Antioche, và hãy trung thành với Thiên Chúa thực. Người sẽ hướng dẫn ông, và ông sẽ là người làm ơn cho ông chủ của ông, vì qua sự ngay thật của ông, ông ta sẽ nhận biết Thiên Chúa.

Rồi Người nói với mọi người:

-Tôi đã nghe nhiều người trong qúi vị, và trong tất cả, tôi khám phá

ra một sự đau đớn bí mật, một nỗi khổ mà chính qúi vị cũng không kể tới, nhưng nó khóc ở trong lòng qúi vị. Điều này đã xảy ra từ bao thế kỷ, và nó lớn lên, mà những lý do qúi vị đã giãi bày cũng như những lăng nhục mà người ta quăng về phía qúi vị, không thể làm cho nó biến đi, trái lại, nó trở thành cứng rắn hơn, và càng ngày nó càng đè nặng trên qúi vị, giống như những lớp tuyết khi nó biến thành băng.

Tôi không theo qúi vị, cũng không theo những kẻ kết án qúi vị. Tôi là sự công chính và sự khôn ngoan. Để giải quyết trường hợp của qúi vị, tôi vẫn còn nhắc cho qúi vị về Êzêkiel. Với tư cách là tiên tri, ông đã nói về Samari và về Jêrusalem: ông nói đó là hai con gái của cùng một dạ. Ông gọi tên chúng là Ohola và Oholiba. Cô thứ nhất : Ohola, rơi vào vòng ngẫu tượng, vì cô đã cắt đứt mối liên lạc thiêng liêng với Cha chúng ta ở trên trời. Luôn luôn, sự kết hợp với Thiên Chúa là phần rỗi. Cô đã đổi sự giầu có thực sự, sức mạnh thực sự, và sự khôn ngoan thực sự, để lấy sự giầu có, sức mạnh và khôn ngoan khốn nạn của một kẻ còn ở bên dưới Thiên Chúa hơn chính cô. Và cô bị nó lôi cuốn đến nỗi trở thành nô lệ, bằng cách sống giống như kẻ lôi kéo cô. Thay vì mạnh, cô trở nên yếu, thay vì được hơn, cô trở nên kém, thay vì khôn ngoan, cô trở thành điên. Khi một người bị ô uế vì bất cẩn bởi một sự nhiễm độc, nó rất khó lòng được chữa lành.

Qúi vị sẽ nói rằng: "Phải chăng chúng tôi bị thu nhỏ lại? Không, chúng tôi lớn". Phải, lớn, nhưng thế nào? Với giá nào? Qúi vị biết. Kể cả các bà, bao nhiêu người trong các bà đã chinh phục sự giầu có bằng cái giá ghê sợ là danh dự của họ. Các bà chiếm được một của không lâu bền, mà bị mất một của không bao giờ có cùng là danh thơm tiếng tốt của các bà.

Oholiba thấy sự điên dại của Ohola là giá của tất cả giầu sang của nàng, muốn bắt chước nàng và trở nên điên hơn Ohola với cái giá là tội lỗi gấp đôi. Qủa vậy, nàng đã có Thiên Chúa thực ở với nàng, đáng lẽ không bao giờ được dày xéo sức mạnh đến với nàng do sự kết hợp này. Vậy với Oholiba điên dại và ô uế gấp đôi, hình phạt nặng nề và ghê sợ đã đến và còn đến hơn nữa. Thiên Chúa sẽ quay lưng lại với nàng - Người đang làm như vậy rồi - để đi đến với những người không phải là Juđa. Người ta không thể kết án Thiên Chúa là bất công, vì Người không cưỡng bách. Người mở rộng cánh tay cho hết mọi người, Người kêu gọi mọi người. Nhưng nếu ai nói với Người: "Cút đi!", Người sẽ ra đi. Người đi tìm tình yêu và mời gọi những người khác cho tới khi Người tìm được kẻ nào nói với Người: "Con tới".

Chính vì thế tôi nói với qúi vị rằng qúi vị có thể được nhẹ nhõm nỗi băn khoăn của qúi vị, và qúi vị phải có nó bằng cách nghĩ đến tư tưởng này: "Ohola, hãy hồi tỉnh, Thiên Chúa gọi mày".

Sự khôn ngoan của con người hệ tại sự sám hối. Sự khôn ngoan của thần trí ở trong tình yêu của Thiên Chúa thật và trong chân lý của Người. Đừng nhìn vào Oholiba, cũng đừng nhìn Phênici, Ai Cập, Hy Lạp. Hãy nhìn Thiên Chúa. Quê hương của hết mọi tâm hồn ngay thẳng là Trời. Không có nhiều luật, chỉ có một luật duy nhất: Luật của Thiên Chúa. Chính nhờ bộ luật này mà người ta có sự sống. Đừng nói: "Chúng tôi đã phạm tội", hãy nói: "Chúng tôi không muốn phạm tội nữa". Thiên Chúa vẫn còn yêu qúi vị, bằng cớ là Người đã sai Ngôi Lời của Người để nói với qúi vị: "Hãy đến". Hãy đến, tôi nói điều đó với qúi vị. Qúi vị bị sỉ nhục và bị cấm cách? Bởi ai? Bởi những kẻ giống như qúi vị. Nhưng Thiên Chúa còn hơn họ, và Người

nói với qúi vị: "Hãy đến". Sẽ có một ngày qúi vị sẽ vui mừng vì đã không ở trong Đền Thờ... Sự thông hiểu của qúi vị sẽ vui mừng vì điều đó. Nhưng các tâm hồn sẽ được vui mừng hơn, vì sự tha thứ của Thiên Chúa đã đến trên các con tim ngay thẳng rải rắc trong xứ Samari. Hãy chuẩn bị cho biến cố này. Hãy đến với Vị Cứu Tinh của toàn thể, hỡi các con cái của Thiên Chúa đã bị lạc đường.

-Nhưng ít nhất là mấy người trong chúng tôi sẽ đến. Chính là những người thuộc phía bên kia không muốn chúng tôi.

-Và cùng với vị thầy cả và tiên tri, Ta còn nói với qúi vị: "Ta sẽ lấy rừng của Giuse đang ở trong tay Ephraim với các chi tộc của Israel đang qui tụ với nó, Ta sẽ kết hợp nó với rừng của Juđa, và ta sẽ làm cho tất cả thành một khu rừng duy nhất". Phải, không phải đến với Đền Thờ, hãy đến với Ta, Ta không xua đuổi qúi vị. Ta là người mà người ta gọi là đấng ngự trị toàn cầu. Ta là Vua các vua. Ta sẽ thanh tẩy tất cả qúi vị, ôi hỡi dân muốn được thanh tẩy! Ta sẽ tụ họp các con, hỡi đoàn chiên không kẻ chăn, hoặc có những kẻ chăn thờ tà thần! Vì Ta là Đấng Chăn Chiên tốt lành. Ta sẽ cho các con một Nhà Tạm duy nhất, và Ta sẽ đặt nó ở giữa các tín hữu của Ta. Nhà Tạm này sẽ là nguồn sống, là bánh sự sống. Nó sẽ là ánh sáng, nó sẽ là phần rỗi, là sự bảo vệ, là sự khôn ngoan. Nó sẽ là tất cả, bởi vì nó là Đấng Hằng Sống ban mình làm của nuôi cho người chết để làm cho nó sống. Nó sẽ là Thiên Chúa lan tràn ra bởi sự thánh thiện của Người để thánh hóa. Ta là và Ta sẽ là như vậy. Thời gian của giận ghét, của không thông cảm, của sợ sệt đã qua. Hãy đến, hỡi Israel, dân tộc chia rẽ, dân tộc đau khổ, dân tộc xa cách, dân tộc thân yêu, thân yêu chừng nào! Vô cùng thân yêu, bởi vì bệnh hoạn, bởi vì yếu đuối, bởi vì bị mất

máu do mũi tên đã mở ra các mạch của linh hồn, và đã làm cho mất đi sự liên lạc sinh tử với Thiên Chúa của ngươi. Hãy đến! Hãy đến trong cung lòng mà ngươi được sinh ra. Hãy đến với lồng ngực đã thông sự sống cho ngươi. Sự êm dịu và sự ấm áp hãy còn ở đó cho ngươi. Luôn luôn. Hãy đến! Hãy đến với sự sống và phần rỗi.

6* TỪ BIỆT CÁC NGƯỜI SYCHAR

Chúa Giêsu nói với các người Samari ở Sychar :

-Trước khi từ giã các con, vì Thầy còn nhiều con cái khác phải được rao giảng Tin Mừng, Thầy muốn mở ra cho các con những đường sáng của hy vọng. Thầy nói: Hãy đi, hãy chắc chắn là các con sẽ tới đích. Hôm nay Thầy không trích trong đại tiên tri Êzêkiel, Thầy trích trong người đồ đệ biệt ái của đại tiên tri Jêrêmi.

Barúc đã nói cho các con. Ôi! Thực sự ông đã lấy tâm hồn các con mà nói với Thiên Chúa cao cả ngự trên trời thay cho tất cả các con. Thầy không chỉ nói về linh hồn các người Samari, nhưng tất cả mọi linh hồn, ôi! hỡi dòng dõi của dân được tuyển chọn, đã bị sa ngã vào nhiều thứ tội. Ông cũng lấy linh hồn các con nữa, ôi hỡi các dân ngoại! Các con cảm thấy sự hiện hữu của một Thiên Chúa không được biết ở giữa vô số thần linh mà các con thờ, một Thiên Chúa mà linh hồn các con linh cảm là độc nhất và chân thật, mà sự nặng nề của các con đã ngăn cản các con tìm tòi để biết Người như tâm hồn các con khao khát. Ít nhất là một luật về luân lý đã được ban cho các con, ôi hỡi các dân ngoại, ôi hỡi các kẻ thờ tà thần, vì

các con là con người, và trong con người có một thứ tinh túy đến từ Thiên Chúa, nó gọi là linh hồn. Nó luôn luôn nói với các con và khuyên các con cất mình lên, và nó thúc đẩy các con thực hiện một đời sống thánh. Các con đã hạ bệ nó để thành nô lệ cho một thể xác trụy lạc bằng cách các con bẻ gẫy lề luật luân lý của con người, lề luật mà các con có, và trở nên tội lỗi, kể cả trước mặt nhân loại. Các con hạ thấp tư tưởng về lòng tin, hạ thấp chính các con xuống ngang hàng với súc vật. Nhưng hãy nghe đây, tất cả hãy nghe đây, để các con hiểu hơn, và nhờ thế các con hành động hơn như các con hiểu về lề luật của một nền luân lý siêu nhiên mà Thiên Chúa đã ban cho các con.

Đây là lời cầu nguyện của Barúc. Chính lời cầu nguyện này phải ở trong tim các con, những con tim khiêm tốn bằng một sự khiêm tốn qúi phái, không làm cho giảm cấp và hèn hạ, nhưng là một sự hiểu biết chính xác về những điều kiện khốn khổ của chính mình, và ước ao tìm được những phương tiện để tự hoàn thiện một cách siêu nhiên. Vậy đây là lời cầu nguyện của Barúc: "Lạy Chúa, xin nhìn xem chúng con. Từ thánh điện của Ngài, xin lắng tai nghe chúng con. Xin mở mắt và suy nghĩ cho rằng: không phải những kẻ chết mà linh hồn đã lìa khỏi xác và đang ở trong hỏa ngục là những kẻ dâng lên Chúa sự công chính và danh dự, nhưng là những linh hồn đau khổ bởi sự khốn nạn bao la; những kẻ bước đi, cúi gù, yếu đuối, dáng vẻ bị đánh bại, đó là những linh hồn đói khát Ngài, lạy Thiên Chúa, là những kẻ trả lại cho Ngài vinh quang và công bình". Và Barúc khóc một cách khiêm nhường, và tất cả những kẻ công chính phải khóc với ông trong khi nhìn thấy và điểm danh những kẻ khốn nạn, đã từ một dân hùng mạnh, trở thành một dân thê thảm, bị chia cắt và bị lệ

thuộc: "Chúng con đã không nghe tiếng Ngài, và Ngài đã làm tròn lời Ngài đã nói qua các tôi tớ Ngài là các tiên tri... Đây, xương cốt của vua chúa và cha ông chúng con đã bị lấy ra khỏi mồ, bị phơi bày ra dưới sức nóng của mặt trời và sương giá ban đêm; các dân thành phố đã chết trong đau đớn kinh khủng bởi đói khát, gươm giáo và dịch tễ. Và Đền Thờ, nơi danh Ngài được kêu cầu, Ngài đã hạ nó xuống tới tình trạng như hiện nay vì những hành vi bất công của Israel và của Juđa".

Ôi! Hỡi các con cái của Chúa Cha, đừng nói: "Đền Thờ của chúng tôi cũng như của các ông đã được tái thiết và đẹp đẽ". Không, một cây bị sét xé ra từ ngọn tới rễ sẽ không sống được. Nó có thể tăng trưởng một cách vất vưởng, cố gắng sống với các chồi mọc ra từ các rễ không muốn chết. Nhưng đó chỉ là những bụi cỏ không có trái, và cây sẽ không bao giờ dồi dào phong phú những trái tốt và ngon nữa. Sự tan tác đã bắt đầu với sự phân chia, và càng ngày càng tỏ rõ hơn, mặc dầu lâu đài vật chất có vẻ không bị hư hỏng, vì nó vẫn mới, đẹp, và làm tán loạn những linh hồn sống ở đó. Rồi sẽ đến giờ mà hết mọi ngọn lửa thiêng liêng sẽ tắt, lúc mà Đền Thờ sẽ thiếu những thứ là sự sống của nó, tức là bàn thờ bằng kim qúi, để có thể tồn tại, nó phải được giữ trong tình trạng liên tục hòa hợp bởi đức Tin và đức Ái của những người thừa hành ở đó. Nhưng nó giá lạnh, tắt lửa, ô uế, đầy chết chóc, trở nên hư thối, trên đó các chim qụa ngoại bang và các trận cuồng phong hình phạt của Thiên Chúa sẽ đổ xuống và biến nó thành hoang tàn.

Hỡi con cái Israel, hãy cầu nguyện, hãy khóc với Thầy, Vị Cứu Tinh của các con. Chớ gì tiếng Thầy nâng đỡ tiếng các con và thấu tới ngai Thiên Chúa, vì nó có thể. Ai cầu nguyện với Đức Kitô, con của Chúa Cha,

sẽ được Chúa Cha, Cha của Chúa Con nghe lời. Chúng ta hãy cầu nguyện với người xưa, chính lời cầu nguyện của Barúc: "Và bây giờ, lạy Chúa toàn năng, lạy Thiên Chúa Israel, với tất cả linh hồn lo lắng, tất cả thần trí đầy ưu tư, chúng con kêu lên Ngài. Ôi lạy Chúa, xin nghe, xin thương xót. Ngài là Thiên Chúa tình thương, xin thương xót chúng con, vì chúng con đã phạm tội trước nhan Ngài. Chúa, Chúa ngự trị muôn đời mà chúng con phải hư mất đời đời sao? Lạy Chúa toàn năng, lạy Thiên Chúa Israel, xin hãy nghe lời cầu của các kẻ chết trong Israel, và của con cháu họ đã phạm tội trước nhan Ngài. Chúng đã không lắng tai nghe tiếng Chúa là Thiên Chúa của chúng, và sự ác của chúng ràng buộc vào chúng con. Xin đừng nhớ đến những hành vi bất công của cha ông chúng con, nhưng xin nhớ đến sự toàn năng của danh Ngài... để chúng con được cầu khẩn danh Ngài và chúng con ăn năn trở lại từ sự bất công của cha ông chúng con. Xin thương xót".

Hãy cầu nguyện như vậy và hãy hoán cải thực sự bằng cách trở về với sự khôn ngoan thật là sự khôn ngoan của Thiên Chúa, mà các con tìm thấy trong sách về giới răn của Thiên Chúa, và trong lề luật tồn tại đời đời, mà bây giờ Thầy, Đấng Messia của Thiên Chúa, Thầy đã đến và Thầy mang tới, trong hình thức đơn giản và bất biến của nó, cho cái thế giới khốn nạn này, rao giảng cho nó Tin Mừng của kỷ nguyên cứu chuộc, của sự tha thứ, của tình yêu, của hòa bình. Kẻ nào tin vào những lời này sẽ tới được sự sống đời đời.

Thầy từ biệt các con, dân chúng thành Sychar, những người đã xử tốt với Đấng Messia của Thiên Chúa. Thầy để lại cho các con sự bình an của Thầy.

-Xin hãy ở lại thêm.

-Xin trở lại nữa.

-Không bao giờ có ai sẽ nói với chúng con như Thầy đã nói nữa.

-Xin chúc phúc, Thầy nhân từ.

-Chúc phúc cho con nhỏ của con.

-Xin cầu nguyện cho con, Thầy rất thánh.

-Xin cho phép con giữ một sợi tua áo của Thầy như một sự chúc phúc.

-Xin Thầy nhớ tới Abel.

-Và tới con: Timotê.

-Và con: Jorai.

-Tất cả, tất cả. Xin bình an đến với các con.

Họ hộ tống Người ra cho tới ngoài thành khoảng vài trăm mét, rồi rất từ từ, họ trở về...

7* GIÁO HUẤN CÁC TÔNG ĐỒ.

PHÉP LẠ CHO NGƯỜI ĐÀN BÀ SYCHAR

Giêsu đi một mình ở đàng trước, lướt qua cái hàng rào bằng cây xương rồng, chúng như cười nhạo tất cả những cây khác bị trụi hết lá. Chúng chói sáng dưới mặt trời với những cái bản đầy gai, trên đó còn lại

vài trái mà thời gian đã làm cho chín đỏ mầu gạch, hoặc đã có vài bông hoa nở sớm, cười khoe mầu vàng pha với mầu đỏ thần sa.

Đàng sau, các tông đồ nói chuyện phiếm với nhau. Tôi thấy họ không ca tụng Thầy điều gì cả. Rồi một lúc, thình lình Giêsu quay lại và nói: "Ai nhìn để tìm xem gió từ đâu đến thì sẽ không gieo. Ai chỉ đứng nhìn mây thì sẽ không bao giờ gặt". Đó là câu tục ngữ xưa, nhưng Thầy lưu ý tới. Các con thấy rằng ở nơi các con sợ có gió độc và không muốn ở lại, thì Thầy đã tìm được một mảnh đất có thể gieo hạt. Mặc dầu các đám mây của các con, Thầy tin là Thầy đã gặt hái. Hãy nói trong khi đi. Thật không tốt khi các con để cho người ta thấy các đám mây ấy ở nơi mà lòng Thương Xót muốn trình bày mặt trời của nó.

-Nhưng trong khi chờ đợi, không ai xin Thầy một phép lạ nào cả. Đó là lòng tin rất kỳ lạ mà họ có nơi Thầy.

-Con tin vậy à Tôma ? Đâu phải chỉ có việc thỉnh cầu phép lạ mới chứng tỏ người ta có đức tin? Con lầm rồi. Hoàn toàn trái lại: người muốn một phép lạ để có thể tin, chứng tỏ rằng nếu không có phép lạ, một bằng cớ hiển nhiên, thì họ không tin. Trái lại, người nói: "Tôi tin", vì chỉ dựa vào lời nói của người khác, biểu lộ một lòng tin lớn nhất.

-Như vậy thì ra các người Samari tốt hơn chúng con ?

-Thầy không nói như vậy. Nhưng trong những điều kiện yếu đuối về tinh thần của họ, họ đã chứng tỏ có nhiều khả năng nghe lời Thiên Chúa hơn các tín hữu ở Palestin. Điều đó các con sẽ gặp nhiều lần trong đời các con. Vậy Thầy xin các con cũng hãy nhớ giai đoạn này để biết chỉnh đốn thái độ của các con mà không có thành kiến đối với những linh hồn đến với đức tin nơi Đức Kitô.

-Nhưng xin lỗi Giêsu, nếu con nói với Thầy: Con thấy với tất cả những thù ghét đang theo đuổi Thầy, Thầy sẽ bị phiền phức hơn nếu Thầy tạo ra những kết án mới. Nếu các phần tử của Đại Pháp Đình biết rằng Thầy đã có...

-Nhưng hãy nói cách đơn giản là "Tình Yêu", chính tình yêu là cái Thầy có đó Giacôbê, và Thầy còn có nữa. Và con, người bà con của Thầy, con có thể hiểu rằng Thầy không thể có điều gì khác ngoài tình yêu. Thầy đã chứng tỏ với con rằng Thầy chỉ có tình yêu, ngay cả với những người thù ghét Thầy trong đám họ hàng máu mủ và người đồng hương của Thầy. Vậy đối với những người Samari này, không hiểu biết Thầy mà vẫn kính trọng Thầy, chả lẽ Thầy không được có tình yêu ? Các phần tử của Đại Pháp Đình có thể làm tất cả những điều xấu họ muốn, nhưng viễn ảnh của các điều xấu sẽ xảy đến trong tương lai không thể đóng lại cái đập của tình yêu ở khắp nơi và trong mọi cách thực hành của Thầy. Các điều còn lại... cả đến nếu Thầy hành động cách khác, Thầy cũng không ngăn cản được Đại Pháp Đình tìm ra lý do để kết án trong sự thù hận của họ.

-Nhưng thưa Thầy, Thầy mất thời giờ trong cái xứ của tà thần này, trong khi Người ta chờ Thầy ở biết bao nơi trong Israel. Thầy nói rằng tất cả thời giờ phải hiến dâng cho Chúa, ở đó không phải là những thời giờ mất đi vô ích sao ?

-Nó không phải là bỏ mất, cái thời giờ đã được dùng để thu thập các con chiên lạc. Nó không mất đi đâu Philíp. Có lời chép: "Những kẻ tôn trọng lề luật dâng nhiều của lễ... nhưng kẻ thực hiện lòng thương xót dâng hiến sự hy sinh". Có lời chép: "Hãy dâng cho Đấng Tối Cao cân xứng với những gì Người đã ban cho ngươi, và hãy dâng với niềm vui, tùy các

phương tiện của ngươi". Đó là điều Thầy làm đó bạn. Và thời giờ của hy sinh không phải là thời giờ bỏ mất. Thầy thực hiện lòng thương xót, và Thầy dùng mọi phương tiện mà Thầy đã nhận được để hiến dâng công việc của Thầy cho Thiên Chúa. Vậy hãy an lòng. Các thứ còn lại... Ai trong các con đòi hỏi thực hiện phép lạ để thuyết phục người Sychar tin vào Thầy, thì đây, Thầy có cái gì để làm vui lòng họ. Người kia, đang theo chúng ta, chắc chắn có một lý do để thực hiện. Ta hãy dừng lại.

Qủa thực, có một người đàn ông đang tiến bước. Ông ta có vẻ gù xuống dưới sức nặng của một vật gì mà ông vác trên vai. Ông ta thấy nhóm thầy trò dừng lại, ông cũng dừng lại.

-Ông ta muốn làm hại chúng ta. Ông ta dừng lại vì ông thấy chúng ta đã nhận ra. Ồ! Những người Samari này!

-Con chắc vậy không Phêrô?

-Ôi! Chắc tuyệt đối.

-Vậy hãy ở lại đây, Thầy lại gặp ông ta.

-Cái đó thì không được đâu Chúa ơi. Nếu Thầy lại đó, con cũng lại.

-Vậy thì đi!

Giêsu đi về với người đó. Phêrô chạy lắt nhắt ở bên cạnh Người, vừa tò mò vừa thù ghét. Khi người nọ còn cách người kia vài mét, Giêsu nói: "Ông muốn gì? Ông tìm ai?"

-Thầy.

-Tại sao ông không tìm Thầy ở trong thành?

-Con không dám... nếu Thầy xua đuổi con trước mặt mọi người, con sẽ qúa đau đớn và xấu hổ.

-Ông có thể gọi Thầy khi Thầy đã ở một mình với các người của

Thầy.

-Con hy vọng gặp Thầy khi Thầy chỉ có một mình, cũng như Fotinai. Con cũng có lý do rất mạnh để được ở một mình với Thầy.

-Ông muốn gì? Ông mang cái gì trên vai coi nặng nhọc qúa vậy?

-Vợ con. Một thần linh đã nhập vào nó và biến nó thành một xác chết, và dập tắt sự thông minh của nó. Con phải cho nó ăn, mặc đồ cho nó, mang nó như một đứa trẻ. Nó đã bị ám như vậy khi nó không có bệnh tật gì... Người ta gọi nó là đứa bị nhập. Con phải khổ vì vậy. Con vất vả và tốn phí. Thầy coi này!

Người đàn ông để gánh nặng của ông xuống đất: một thân xác trơ trơ bất động, gói trong áo khoác giống như trong một cái giỏ, để ló ra khuôn mặt của một người đàn bà còn trẻ. Người ta có thể tin là bà ta đã chết nếu không thấy bà ta thở: mắt nhắm, miệng hơi mở, diện mạo giống như người đã thở hơi cuối cùng.

Giêsu nghiêng mình trên kẻ khốn nạn đang nằm trên đất. Người nhìn bà rồi nhìn người đàn ông: "Ông tin là Thầy có thể? Tại sao ông tin điều đó?"

-Bởi vì Thầy là Đức Kitô.

-Nhưng ông không nhìn thấy bằng cớ nào cả.

-Con đã nghe lời Thầy. Điều đó đã đủ cho con.

-Phêrô, con có nghe không? Con bảo Thầy phải làm gì bây giờ, trước một đức tin hoàn toàn như vậy?

-Nhưng... thưa Thầy... Thầy... Con... Nhưng tóm lại, Thầy hãy làm đi - Phêrô có vẻ rất bứt rứt.

-Đúng, Thầy làm. Ông hãy nhìn đây.

Giêsu cầm tay người đàn bà và ra lệnh: "Hãy rời bỏ bà, Ta muốn điều đó".

Người đàn bà từ trước vẫn trơ trơ, liền co giật rất mạnh. Đầu tiên thì câm nín, rồi sau đó phát ra những tiếng kêu ca thán, và kết thúc bằng một tiếng kêu lớn làm bà mở ra đôi mắt từ trước vẫn nhắm. Bà dụi mắt tựa như bà thức dậy từ một cơn ác mộng. Rồi bà bình tĩnh lại, hơi ngây người, nhìn khắp chung quanh, nhìn tận mặt Giêsu trước tiên, kẻ lạ đang mỉm cười với bà... Bà nhìn bụi đường nơi bà đang nằm, nhìn khóm cỏ đã mọc ở lề đường, trên đó những cái đầu trắng đỏ của hoa cúc đồng còn giống như những viên ngọc, sắp nở ra. Bà nhìn hàng rào xương rồng, bầu trời trong xanh, rồi quay mắt và thấy người đàn ông của bà... Người đàn ông nhìn bà cách lo âu, chú ý quan sát mọi cử động của bà. Bà mỉm cười, rồi với sự tự do hoàn toàn đã trở về với bà, bà đứng dậy, nép mình vào ngực chồng bà. Ông ôm bà, vuốt ve và khóc.

-Thế nào? Ở đây? Tại sao? Người này là ai?

-Đó là Giêsu, Đấng Messia. Em bệnh, Người đã chữa em. Hãy nói với Người rằng em yêu Người lắm.

-Ồ, vâng. Cám ơn. Nhưng em làm sao? Các con em... Simon... Em không nhớ hôm qua... Nhưng em nhớ rằng em có con cái...

Giêsu nói: "Đừng nhắc lại ngày hôm qua nữa. Hãy luôn luôn nhớ ngày hôm nay. Hãy sống tốt. Các con hãy tốt, và Thiên Chúa sẽ ở với các con. Chào hai con".

Và Giêsu, tiếp theo sự chúc phúc của cả hai, rời đi mau lẹ.

Khi Người đến với các tông đồ kia, vẫn đứng quay lưng vào hàng

rào, Người không nói gì với họ, nhưng Người bảo Phêrô: "Con đã chắc chắn rằng người đó muốn làm hại Thầy, bây giờ con nói sao? Simon, Simon! Con còn thiếu biết bao điều nữa mới hoàn thiện! Các con còn thiếu qúa nhiều điều. Tỏ tường thì có ít thờ tà thần hơn, nhưng các con có tất cả các tội của những người này, và cộng thêm vào nữa là sự kiêu căng trong những phán đoán của các con. Bây giờ chúng ta hãy dùng bữa. Chúng ta không thể tới nơi mà Thầy muốn tới trước khi đêm về. Chúng ta sẽ ngủ trong một kho cỏ nào đó, nếu chúng ta không tìm được chỗ nào tốt hơn".

Mười hai ông mang trong tim cái cảm tưởng bị khiển trách, ngồi ăn lương thực, không nói gì cả.

Mặt trời của một ngày yên tĩnh soi sáng cho miền quê đang xuống dốc với những dợn sóng nhẹ về một đồng bằng. Bữa ăn chấm dứt, họ ngồi tại chỗ một lúc cho tới khi Giêsu đứng dậy và nói: "Lại đây, con, Andrê, và con, Simon. Thầy đi xem cái nhà kia là bạn hay thù". Và Người đi, trong khi những người khác lầm lì cho tới khi Giacôbê Alphê nói với Judas Iscariot: "Cái bà đang tới kia có phải là người đàn bà ở Sychar không?"

-Phải, đúng bà ta. Tôi nhận ra bà nhờ y phục của bà. Bà ta muốn gì?

-Theo đường của Người - Phêrô trả lời cách hờn dỗi.

-Không, bà nhìn đăm đăm vào chúng ta, trong khi lấy tay che trên mắt.

Các ông quan sát người đàn bà cho tới lúc bà ta tới gần và hỏi các ông với vẻ rất khiêm nhường: "Thầy các ông, Người ở đâu?"

-Hãy đi con đường của bà. Tại sao bà hỏi Người?

-Tôi cần Người...

-Người không hư hỏng với đàn bà - Phêrô trả lời khô khan.

-Tôi biết. Với đàn bà, không. Nhưng tôi là linh hồn của một người đàn bà cần tới Người.

-Hãy để bà làm - Juđa Alphê khuyên. Và ông trả lời cho Fotinai: "Hãy chờ. Người sẽ trở lại ngay".

Người đàn bà đứng vào một góc đường chỗ quặt. Bà im lìm và bất động trong khi tất cả bỏ rơi bà. Nhưng Giêsu trở lại nhanh và Phêrô nói: "Thầy tới. Hãy nói với Người điều bà muốn. Hãy mạnh dạn".

Người đàn bà không trả lời, nhưng bà lại tới chân Giêsu và cúi xuống tận đất, yên lặng.

-Fotinai, con muốn gì ở Thầy?

-Lạy Chúa, xin giúp con, vì con qúa yếu đuối. Con không muốn phạm tội nữa. Con đã nói với ông ta. Nhưng bây giờ con không phạm tội nữa thì con không biết gì khác. Việc lành, con không biết. Con phải làm gì? Hãy nói cho con. Con chỉ là bùn. Nhưng bàn chân Thầy bước trên đường để đi về với các linh hồn. Hãy dày đạp cái bùn của con, nhưng hãy tới tận linh hồn con với những lời khuyên của Thầy - và bà khóc.

-Là người đàn bà đơn độc, con không thể theo Thầy. Nhưng nếu thực sự con không muốn phạm tội nữa, và học biết cách thế để không phạm tội, thì hãy trở về nhà con với một tinh thần sám hối, và hãy chờ đợi. Sẽ đến ngày con cùng với các người đàn bà khác cũng được cứu chuộc, con có thể ở gần Vị Cứu Tinh của con và học khoa Sự Lành. Hãy đi, đừng sợ. Hãy trung thành với ý chí không phạm tội lúc này. Thôi, chào con.

Người đàn bà hôn bụi đất rồi chỗi dậy, đi giật lùi vài mét, rồi bà đi

về phía Sychar...

8* GIÊSU TỚI THĂM ÔNG TẨY GIẢ Ở GẦN ENON

Một đêm trăng rất trong tới nỗi nó soi tỏ mọi chi tiết trên mặt đất. Với những cây lúa miến còn non, cánh đồng trông như một cái thảm nhung xanh bóng bạc, với các giải băng sậm mầu là các đường mòn. Tất cả các cây đều được chiếu sáng về phía mặt trăng, phía đối diện tối đen.

Giêsu tiến bước yên lặng và đi một mình. Người đi rất nhanh cho tới khi Người thấy một dòng nước đổ xuống như sôi sục về hướng đồng bằng ở phía đông bắc. Người lại lên dốc tới một nơi cô tịch gần một bờ dốc có nhiều cây. Người quẹo, trèo lên một đường hẻm và đi tới một chỗ trú thiên nhiên ở sườn đồi.

Người vào, cúi mình xuống trên một người đang nằm mà người ta khó lòng phân biệt dưới ánh trăng chỉ soi sáng lối đi, nhưng không soi vào trong hang. Người gọi: "Gioan!"

Người đàn ông thức dậy và ngồi lên, hãy còn ngái ngủ. Nhưng mau chóng ông hiểu người gọi ông là ai và ông đứng dậy hăng hái, rồi tiếp đó, ông phục xuống sát đất và nói: "Làm sao có thể xảy ra là Chúa tôi đến tận nơi tôi?"

-Để làm vui trái tim anh và trái tim tôi. Gioan, anh đã mong tôi, tôi đây. Hãy chỗi dậy, chúng ta ra ngoài, ngồi dưới trăng sáng và nói chuyện, trên tảng đá gần cửa hang.

Gioan vâng lời, đứng dậy và đi ra. Nhưng khi Giêsu đã ngồi thì ông,

trong tấm da cừu không che kín thân xác gày gò, ông qùi gối trước mặt đức Kitô, hất về phía sau những lọn tóc dài và rối rơi xuống trên mắt ông, để nhìn tỏ người Con Thiên Chúa hơn.

Quang cảnh trông rất trái ngược: Giêsu hơi xanh, tóc hoe vàng, mướt dịu, chải thứ tự, với bộ râu ngắn ở phần dưới của khuôn mặt. Ông kia chỉ là một bụi rậm của râu và tóc rất đen, trong đó nổi bật lên hai con mắt sâu, tôi nói là đôi mắt cuồng nhiệt, vì nó rực sáng với mầu đen hạt huyền.

-Tôi đến để nói với anh lời cám ơn. Anh đã làm trọn, và anh làm trọn với tất cả sự tuyệt hảo của Ân Sủng trong anh, sứ mệnh là vị Tiền Hô cho tôi. Khi giờ đến, anh sẽ lên trời, ở bên cạnh tôi, vì anh đã xứng đáng được tất cả từ Thiên Chúa. Nhưng trong khi chờ đợi, anh đã ở trong bình an của Thiên Chúa rồi, bạn yêu của tôi.

-Tôi sắp được vào trong bình an. Thầy của tôi và Thiên Chúa của tôi, xin hãy chúc lành cho tôi tớ Ngài để củng cố cho nó trong thử thách sau cùng. Tôi không thể không biết rằng kể từ nay, rất gần rồi, tôi còn phải cho một minh chứng nữa: minh chứng bằng máu. Và Ngài, còn hơn là tôi, không phải không biết rằng giờ của tôi sắp tới. Ngài đến đây, đó là lòng nhân từ thương xót của trái tim Thiên Chúa nơi Ngài đã muốn vậy, để củng cố cho kẻ tử đạo sau cùng của Israel, và kẻ tử đạo đầu tiên của kỷ nguyên mới. Nhưng xin hãy chỉ nói cho tôi: tôi còn phải chờ Ngài lâu nữa không?

-Không, Gioan. Không lâu hơn thời gian đã trôi đi từ sinh nhật của anh tới sinh nhật của tôi.

-Nguyện Đấng Tối Cao được chúc tụng. Giêsu... tôi có thể gọi Ngài như vậy không?

-Anh có thể, vì những liên lạc máu huyết của anh và vì sự thánh thiện của anh. Tên này, cả những người tội lỗi cũng gọi, nên cũng được gọi bởi vị thánh của Israel. Với họ là sự cứu rỗi, với anh là sự êm đềm. Anh muốn gì ở Giêsu, Thầy anh và em họ của anh?

-Tôi sắp chết. Nhưng giống như một người cha lo lắng cho các con của ông, tôi lo cho các môn đệ của tôi. Các môn đệ tôi... Ngài là Thầy, Ngài biết tình yêu của chúng ta đối với họ nó sống động chừng nào. Nỗi khổ duy nhất của tôi về cái chết của tôi, là sợ chúng lạc mất như những con chiên không kẻ chăn. Xin Ngài hãy đón nhận chúng. Tôi xin trao cho Ngài ba người đang thuộc về Ngài, là ba đồ đệ hoàn hảo nhất của tôi trong khi họ chờ Ngài. Nơi họ, đặc biệt là nơi Mathia, sự khôn ngoan hiện diện thực sự. Tôi còn những người khác, họ sẽ đến với Ngài. Nhưng những người này, xin cho phép tôi ký thác họ nơi Ngài cách đích danh. Đây là ba người thân yêu nhất của tôi.

-Họ cũng thân yêu đối với tôi nữa. Hãy yên lòng ra đi, Gioan. Họ sẽ không phải hư mất, những người này cũng như những người khác, họ là những môn đệ thực sự. Tôi tiếp nhận gia sản của anh và tôi sẽ canh chừng nó như canh chừng một kho báu thân yêu nhất, đến với tôi từ người bạn hoàn toàn của tôi, cũng là tôi tớ Chúa.

Gioan cúi xuống tận đất, một điều có vẻ như không thể đối với một nhân vật khắc khổ như vậy. Ông khóc, rung động vì những tiếng nấc mạnh của niềm vui thiêng liêng.

Giêsu đặt tay trên đầu ông: "Nước mắt của anh, nước mắt vui mừng và khiêm nhường, gặp nhau với tiếng hát xa xưa, mà với âm thanh của nó, con tim nhỏ của anh đã nhảy mừng. Tiếng hát và nước mắt này là cùng

một thi ca ngợi khen Đấng Hằng Hữu đã làm những việc cao cả, Người là Đấng Toàn Năng nơi những tâm hồn khiêm nhường. Mẹ tôi cũng vậy, Mẹ sắp lại cất giọng hát bài Thánh Vịnh Mẹ đã hát lúc đó. Rồi sự vinh quang cao cả nhất sẽ đến với Mẹ cũng như đến với anh sau việc tử đạo. Tôi cũng mang tới cho anh lời chào của Mẹ. Tất cả mọi lời chúc và lời khích lệ, anh đáng được hết. Ở đây chỉ có bàn tay Con Người đặt trên đầu anh, nhưng từ bầu trời mở ra, Ánh Sáng và Tình Yêu sẽ xuống để chúc phúc cho anh, Gioan ạ".

-Tôi không đáng nhiều như vậy, tôi là tôi tớ của Ngài.

- Anh là Gioan của tôi. Ngày đó, ở bờ sông Giođan, tôi là Đức Messia tỏ mình ra, bây giờ ở đây là em họ của anh, và Thiên Chúa muốn cho anh cái bổng lộc của Tình Yêu bà con của Người. Đứng dậy đi Gioan. Chúng ta cho nhau cái hôn từ biệt.

-Tôi không đáng được vậy... Tôi luôn luôn ước ao điều đó trong tất cả đời tôi, nhưng tôi không dám làm cử chỉ đó trên Ngài. Ngài là Thiên Chúa của tôi.

-Tôi là Giêsu của anh. Từ biệt. Tâm hồn tôi sẽ ở gần tâm hồn anh cho tới nơi bình an. Hãy sống và chết trong bình an cho các môn đệ của anh. Lúc này tôi chỉ có thể cho anh điều đó. Nhưng ở trên trời, tôi sẽ cho anh gấp trăm, vì anh đã tìm thấy tất cả ân phúc trước mắt Thiên Chúa.

Người đã nâng ông dậy, ôm ông và hôn trên má ông, và nhận những cái hôn của ông. Rồi Gioan lại qùi gối và Giêsu đặt tay trên đầu ông. Người ngửa mặt lên trời và cầu nguyện, tựa như Người hiến tế ông. Người oai nghi. Sự yên lặng kéo dài như vậy một lúc, rồi Giêsu từ biệt ông với lời chào êm ái: "Bình an của tôi luôn luôn ở với anh". Rồi Người lên đường trở

về.

9* CHÚA GIÊSU HUẤN LUYỆN CÁC TÔNG ĐỒ

-Thưa Thầy, sao Thầy không nghỉ ban đêm? Đêm qua con dậy mà con thấy chỗ Thầy trống rỗng.

-Tại sao con tìm Thầy, Simon?

-Để đưa cho Thầy áo khoác của con. Con sợ Thầy lạnh. Đêm nay trời rất trong sáng nhưng rất lạnh.

-Và con, con không lạnh sao?

-Trong nhiều năm dài, con đã quen với cái khổ không đủ mặc, không đủ ăn, không có chỗ ở hẳn hoi... Cái thung lũng của kẻ chết đó... Sợ chừng nào! Lúc này thì chưa thể được, nhưng lần tới, khi đi Jêrusalem, vì chắc chắn sẽ có lần chúng ta đi về đó, Thầy ơi, chúng ta hãy tới cái chỗ của sự chết này. Ở đó có biết bao kẻ khốn nạn... Sự khốn nạn về vật chất không phải là điều quan trọng nhất... Cái điều rúc rỉa và làm hao mòn hơn, đó là sự thất vọng. Lạy Chúa, Thầy không thấy là có qúa nhiều khắt khe với những người cùi sao?

Chính Iscariot trả lời cho Zêlote trước cả Giêsu, khi ông này phàn nàn để bênh vực các bạn cùi cũ của ông. Iscariot nói: "Vậy anh muốn để họ sống giữa dân chúng, thây kệ, nếu họ bị cùi?"

-Chỉ còn thiếu có vậy để biến dân Hy Bá thành dân tử đạo! Dù bệnh cùi lan tràn trong phố xá với các nhóm... và những người còn lại... - Phêrô nói.

-Tôi cho rằng nhốt tù họ là một biện pháp khôn ngoan - Giacôbê Alphê nhận xét.

-Đúng. Nhưng phải làm với tình thương. Anh không biết thế nào là người cùi, anh không thể nói về họ. Nếu săn sóc cơ thể chúng ta là chính đáng, tại sao chúng ta không có một sự chính đáng cho linh hồn những người cùi? Ai nói với họ về Thiên Chúa? Và chỉ có Thiên Chúa biết họ cần nghĩ tới Thiên Chúa tới mức nào, và họ cần bình an trong cái đau khổ ghê gớm của họ.

-Simon, con có lý. Thầy sẽ đi thăm họ, bởi vì việc đó chính đáng, và cũng để dạy các con tình thương này. Thầy đã chữa những người cùi tình cờ gặp thấy, cho tới lúc này, tức là cho tới lúc Thầy bị đuổi ra khỏi Juđê. Thầy đã đến với những nhân vật quan trọng của Juđê là những người lìa xa nhất, và cần được cứu chuộc nhất, để xin hợp tác với Đấng Cứu Thế. Bây giờ Thầy thấy rằng nỗ lực này là vô ích nên Thầy bỏ rơi nó. Bây giờ không phải là đến với những người lớn nữa, mà là những kẻ bé mọn nhất. Thầy đến với những kẻ hèn mọn của Israel, trong đám họ có những người cùi ở thung lũng kẻ chết. Thầy không làm thất vọng niềm tin ở Thầy của những người đã được nghe Tin Mừng do những người cùi biết ơn.

-Thưa Thầy, làm sao Thầy biết rằng con đã làm vậy?

-Cũng như Thầy biết điều các bạn hữu và kẻ thù nghĩ về Thầy. Thầy biết con tim của họ.

-Lạy Tình Thương! Nhưng Thầy biết chính xác tất cả những gì có liên can tới chúng con không? - Phêrô kêu lên.

-Có, cả con nữa, mà không phải chỉ có mình con, con đã muốn đuổi

Fotinai đi, nhưng con không biết rằng con không có quyền đuổi một linh hồn tìm sự lành. Con không biết rằng để đi vào một xứ, phải có tình thương, và phải in dấu êm dịu lên tất cả, dù với những kẻ mà xã hội họ, không phải là xã hội thánh vì nó không kết hợp mật thiết với Thiên Chúa, đoán xét và công bố là không đáng thương sao? Nhưng Thầy không làm con băn khoăn, vì Thầy đã biết điều đó. Con hãy chỉ phiền vì qủa tim con có những cử động mà Thiên Chúa không chấp nhận, và con hãy cố gắng để đừng có như vậy nữa. Thầy đã nói với các con rồi: Năm thứ nhất đã chấm dứt, trong năm mới này, Thầy sẽ tiến trên đường của Thầy với những hình thức mới. Các con cũng phải tiến bộ trong năm thứ hai này, nếu không thì Thầy sẽ mệt mỏi một cách vô ích để giảng Tin Mừng cho các con, để qúa giảng Tin Mừng cho các con, các linh mục tương lai của Thầy.

-Thầy đã cầu nguyện phải không? Thầy đã hứa dạy cho chúng con lời cầu nguyện của Thầy. Thầy sẽ làm trong năm nay chứ?

-Thầy sẽ làm. Nhưng Thầy muốn các con làm người tốt. Lòng tốt đã là lời cầu nguyện rồi. Nhưng Thầy sẽ làm, Gioan ạ.

-Năm nay Thầy cũng sẽ dạy chúng con làm phép lạ phải không? Iscariot hỏi.

-Phép lạ không thể dạy. Đó không phải là trò chơi của người quản trò. Phép lạ đến từ Thiên Chúa. Người có ân nghĩa với Thiên Chúa, sẽ có. Nếu các con học sống tốt, các con sẽ có ân nghĩa, và các con có phép làm phép lạ.

-Nhưng Thầy không bao giờ trả lời câu hỏi của chúng con. Simon cũng như Gioan đã hỏi Thầy câu hỏi ấy, và Thầy không nói đêm qua Thầy đi đâu. Ra ngoài một mình như vậy trong một xứ ngoại giáo, có thể là

nguy hiểm.

-Thầy tới làm vui lòng một linh hồn ngay thẳng, bởi vì ông ta phải chết, để Thầy tiếp nhận gia sản của ông.

-Đúng, chuyện đó rất quan trọng.

-Rất quan trọng, Phêrô ạ, và có giá trị lớn. Hoa trái do công việc của một người thật công chính.

-Nhưng... Con không thấy gì khác trong giỏ của Thầy. Có lẽ đó là những nữ trang mà Thầy để trong bụng?

-Phải, đó là những bảo vật rất thân yêu đối với qủa tim Thầy.

-Lạy Chúa, bỏ ra cho chúng con coi đi!

-Thầy sẽ có nó sau cái chết của người phải chết. Lúc này nó được dùng cho ông ta và cho Thầy, bằng cách để nó ở nơi nó đang ở.

-Nó đã được đặt ở nơi để sinh lời à?

-Nhưng sao con lại nghĩ rằng cái đồ có giá phải là tiền bạc? Đó là những thứ vô ích nhất, ghê tởm nhất hiện hữu ở trên trái đất này. Nó chỉ được dùng cho những điều vật chất, tội lỗi và hỏa ngục. Rất hiếm có người dùng nó vào việc lành.

-Vậy... Nếu không phải là tiền thì cái gì?

-Ba môn đệ được đào tạo bởi một vị thánh.

-Thầy đã đến với ông Tẩy Giả. Ô! Nhưng tại sao?

-Tại sao?... Các con, các con luôn luôn có Thầy. Và tất cả các con, các con không đáng giá bằng cái móng tay của vị tiên tri. Vậy không chính đáng sao, khi Thầy đến với vị thánh của Israel để mang cho ông phúc lành của Thiên Chúa, để củng cố cho ông trong sự tử đạo của ông?

-Nhưng... nếu ông ta là thánh, ông ta không cần củng cố. Ông tatự

đầy đủ rồi!...

-Sẽ có một ngày các thánh của Thầy sẽ bị dẫn tới quan tòa và tới cái chết. Họ sẽ là thánh, họ sẽ ở trong ân nghĩa của Thiên Chúa, họ sẽ được củng cố bằng đức Tin, đức Cậy và đức Ái. Nhưng Thầy đã nghe rồi đó, tiếng kêu của họ, tiếng kêu của thần trí họ: "Lạy Chúa, xin giúp chúng con trong giờ này!" Chính chỉ nhờ sự giúp đỡ của Thầy mà các thánh của Thầy sẽ mạnh mẽ trong bách hại.

-Nhưng... chúng con sẽ không là những người này, phải không? Bởi vì con, thực sự con không có khả năng để chịu đựng.

-Đúng vậy, con không có khả năng để chịu khổ. Nhưng con, Batôlômêo, con chưa thụ tẩy sao?

-Nhưng rồi, con thụ tẩy rồi.

-Trong nước. Còn thiếu một phép rửa khác, rồi con sẽ biết chịu khổ.

-Con già rồi.

-Và, già như con, nhưng con sẽ mạnh mẽ hơn một người trẻ.

-Nhưng dù sao Thầy cũng sẽ giúp chúng con, phải không?

-Thầy sẽ luôn luôn ở với các con.

-Con sẽ cố làm quen với sự chịu cực - Batôlômêo nói.

-Con, con sẽ cầu nguyện không ngừng, kể từ bây giờ, để được ơn này của Thầy - Giacôbê Alphê nói.

-Con già rồi. Con chỉ xin được đi trước Thầy vào trong bình an với Thầy - Simon Zêlote nói.

-Con... con không biết con muốn gì, chết trước thầy hay chết cùng một lúc với Thầy - Juđa Alphê nói.

-Con, con sẽ khổ nếu con sống sót. Nhưng con sẽ an ủi mình bằng

cách rao giảng Thầy cho các dân - Iscariot công bố.

-Con, con nghĩ giống như anh họ của Thầy - Tôma nói.

-Con, trái lại, con giống như Simon Zêlote - Giacôbê Zêbêđê nói.

-Còn con, Philíp?

-Nhưng... con nói rằng con không muốn nghĩ tới đó. Đấng Vĩnh Cửu sẽ cho con cái gì tốt hơn.

-Ôi! Nhưng các bạn im đi! Làm như Thầy sắp chết tới nơi vậy! Đừng làm cho tôi nghĩ tới cái chết của Người - Andrê kêu lên.

-Anh nói đúng, ông anh của tôi, Thầy còn trẻ và sức khỏe tốt, Giêsu, Thầy phải chôn tất cả chúng con. Chúng con già hơn Thầy.

-Nhưng nếu họ giết Thầy?

-Chớ gì điều đó không bao giờ xảy ra. Nhưng con, con sẽ báo thù cho Thầy.

-Thế nào? Bằng những báo thù đẫm máu?

-Vâng!... Kể cả điều đó, nếu Thầy cho phép. Nhưng ngoài ra, bằng cách công bố đức tin của con giữa các dân, con sẽ làm mất đi những điều kết án mà người ta buộc cho Thầy. Thế giới sẽ yêu Thầy, vì con sẽ không mệt mỏi rao giảng Thầy.

-Đúng, phải làm như vậy. Còn con, Gioan, và con, Mathêu?

-Con, con phải chịu đựng và chờ đợi với rất nhiều khổ cực để tẩy rửa tâm hồn con - Mathêu nói.

-Và con, con... con không biết. Con muốn chết ngay để khỏi phải thấy Thầy đau khổ. Con muốn ở bên cạnh Thầy để an ủi giờ hấp hối của Thầy. Con muốn sống lâu để phục vụ Thầy lâu dài. Con muốn chết với Thầy để lên trời với Thầy. Con muốn tất cả bởi vì con yêu Thầy. Và con

nghĩ rằng con, người bé nhất trong tất cả các anh em, con có thể tất cả những thứ đó nếu con biết yêu Thầy cách trọn vẹn. Giêsu! Xin hãy gia tăng tình yêu của Thầy - Gioan nói.

-Cậu muốn nói: "Xin hãy gia tăng tình yêu của con". Bởi vì chính chúng ta phải yêu luôn luôn hơn... - Iscariot cắt nghĩa.

-Không, tôi nói: "Xin hãy gia tăng tình yêu của Thầy". Bởi vì chúng ta sẽ yêu Người nhiều hơn, nếu Người thiêu đốt chúng ta bằng tình yêu của Người.

Giêsu kéo ông Gioan trong sạch say mê lại gần Người, Người hôn lên trán ông và nói: "Con đã tiết lộ một mầu nhiệm của Thiên Chúa trong việc thánh hóa các tâm hồn. Thiên Chúa ban mình cho các kẻ công chính. Họ càng phó mình cho tình yêu Người, Người càng gia tăng tình yêu, và sự thánh thiện của nó càng lớn mạnh. Đó
là sự thực hiện mầu nhiệm khôn tả của Thiên Chúa và các tâm hồn. Nó hoàn thành trong sự yên lặng nhiệm mầu và trong sức mạnh của nó, những điều mà ngôn ngữ loài người không thể diễn tả được. Nó tạo ra những tuyệt tác phẩm của sự thánh thiện khôn tả. Đây không phải là một sai lầm, nhưng là một lời khôn ngoan, là xin Thiên Chúa gia tăng tình yêu của Người trong tâm hồn".

10* GIÊSU TẠI NAZARÉT: "CON ƠI, MÁ SẼ ĐI VỚI CON"

Giêsu một mình. Người bước nhanh trên con đường lớn gần Nazarét.

Người vào thành phố và đi về nhà. Khi gần tới nơi, Người thấy Mẹ Người đang đi vào nhà, ở bên cạnh Mẹ có người cháu Simon vác bó củi khô. Người gọi Mẹ: "Má!"

Maria quay lại và kêu lên: "Ôi! Con trai cưng của tôi!" Và cả hai chạy, người nọ về phía người kia, trong khi Simon, sau khi đã quăng bó củi xuống đất, cũng bắt chước Maria chạy lại với người em họ và ông chào Người cách thân thiết.

-Má ơi, con về. Bây giờ má bằng lòng chưa?

-Rất bằng lòng, con à. Nhưng... nếu chỉ vì má xin mà con đã làm, thì má nói với con rằng: cả má cả con đều không được phép coi máu huyết cao hơn sứ mạng.

-Không má ơi, con về cũng vì các chuyện khác nữa.

-Vậy là đúng à con?... Má đã tin, má đã muốn tin rằng đó là những lời nói dối chứ con không đến nỗi bị ghét tới điểm đó... - Có những giọt nước mắt trên tiếng nói và trên đôi mắt của Maria.

-Má ơi đừng khóc! Đừng cho con cái đau này. Con cần nụ cười của má.

-Phải, con ơi! Phải, đúng vậy. Con đã thấy biết bao khuôn mặt khắt khe và thù hận, nên con cần tình yêu và nụ cười chừng nào. Nhưng ở đây, con thấy không, có người yêu con thay cho tất cả... - Maria tì nhẹ vào con mẹ. Giêsu giữ mẹ ở vai, nhẩn nha bước về nhà, và mẹ cố gắng mỉm cười để xóa đi những nỗi khổ trong tim Giêsu. Simon đã lấy lại gánh nặng của ông và bước đi bên cạnh Giêsu.

-Má xanh xao, má à. Họ đã làm cho má nhiều đau khổ? Má có bệnh không? Hay má qúa mệt mỏi?

-Không, con ơi, không. Má chỉ có một cái khổ là thấy con ở xa và không được yêu. Nhưng ở đây, với má, họ rất tốt. Má không kể tới Maria và Alphê Sara, con biết họ là gì. Nhưng ngay cả với Simon, con coi nó tốt chừng nào? Luôn luôn như vậy. Mấy tháng nay nó giúp má. Bây giờ nó cung cấp củi cho má. Nó rất tốt. Và cả Giuse, con biết không? Biết bao tư tưởng tế nhị đối với Maria, mẹ chúng nó.

-Thiên Chúa chúc phúc cho anh, Simon, và Người chúc phúc cho cả Giuse. Các anh chưa yêu tôi như Đấng Messia, tôi tha thứ hết cho các anh. Ôi! Các anh sẽ đến với tình yêu của Đức Kitô là tôi. Nhưng làm sao tôi có thể tha cho các anh nếu không yêu bà?

-Yêu Maria, đó là chính đáng và bình an, Giêsu ạ. Nhưng em cũng vậy, em được yêu... Chỉ có điều chúng ta qúa sợ cho em.

-Đúng, các anh yêu tôi một cách nhân loại. Các anh sẽ tiến tới một tình yêu khác.

-Nhưng con cũng vậy, con ơi, má thấy con xanh và gầy.

-Đúng, em có vẻ già hơn. Tôi cũng thấy vậy - Simon nhận xét.

Họ bước vào trong nhà. Simon, sau khi đã để củi vào chỗ, liền kín đáo rút lui.

-Con ơi, bây giờ chỉ có hai má con mình, hãy nói cho má nghe sự thật, toàn thể sự thật. Tại sao chúng đuổi con? - Maria nói, tay để trên vai Giêsu của mẹ và nhìn đăm đăm vào khuôn mặt gầy của Người.

Giêsu có một nụ cười êm và mệt mỏi: "Vì con tìm cách dẫn đưa người ta về sự ngay thật, sự công chính, và về tôn giáo thật".

-Nhưng ai kết tội con? Dân chúng à?

-Không má à, các pharisiêu và các luật sĩ. Chỉ trừ có vài người công

chính trong đám họ.

-Nhưng con đã làm gì để họ kết án con?

-Con đã nói sự thật. Má không biết rằng đó là cái lỗi lớn nhất đối với loài người sao?

-Nhưng họ có thể nói gì để biện minh cho sự kết án của họ?

-Nói dối. Những điều nói dối mà má đã biết.

-Hãy nói hết với má của con các đau khổ của con, hãy để tất cả trong lòng má. Lòng của một người mẹ có thói quen với sự đau đớn, và nó sung sướng được hao mòn đi để cất nó khỏi trái tim con bà. Giêsu, hãy cho Má cái khổ của con. Con hãy ngồi đây như khi con còn nhỏ, và hãy để ở đây tất cả nỗi cay đắng của con.

Giêsu ngồi trên một cái ghế nhỏ dưới chân mẹ Người và kể hết những chuyện của mấy tháng qua ở Juđê, không oán giận, nhưng không che giấu.

Maria vuốt tóc Người với nụ cười anh hùng trên môi, tương phản với những nước mắt long lanh trong đôi mắt da trời của mẹ. Giêsu cũng nói về việc phải lại gần các bà để cứu chuộc họ, và sự khó khăn khiến Người không làm được vì tính thâm hiểm của các ông. Maria đồng ý và mẹ quyết định: "Con ơi, con không được từ chối má điều má muốn. Từ nay, má sẽ đi với con khi con ở xa nhà. Bất cứ khi nào, bất cứ thời tiết nào, ở bất cứ nơi nào. Má sẽ bảo vệ con chống lại sự vu khống. Chỉ cần sự hiện diện của má là làm cho bùn lầy rơi xuống. Maria Alphê cũng sẽ đi với má. Chị ấy rất ước ao điều đó. Điều tối cần ở bên cạnh một vị thánh để chống lại ma qủi và thế gian là: trái tim của các người má".

11* TẠI CANA, TRONG NHÀ CỦA SUZANE. VỊ SĨ QUAN HOÀNG GIA

Giêsu hướng về phía bờ hồ, chắc chắn Người đi Cana, trong khi đi về phía nhà Suzane. Có các ông anh họ cùng đi với Người. Người dừng lại trong nhà, nghỉ ngơi và ăn uống. Bà con và bạn hữu ở Cana nghe Người như họ vẫn làm. Giêsu giảng dạy một cách đơn giản những người tốt này. Người an ủi sự đau khổ của ông chồng bà Suzane, chắc chắn bà ta bị bệnh, vì bà không có mặt ở đó, và tôi nghe người ta nói với vẻ khẩn trương về các sự đau đớn của bà.

Ngay lúc đó có một người đàn ông ăn mặc chững chạc đi vào và phục lạy dưới chân Giêsu.

-Ông là ai? Ông muốn gì?

Trong khi ông này thở dốc và khóc, ông chủ nhà kéo áo Giêsu và nói nhỏ với Người: "Đó là vị sĩ quan của ông Thủ Hiến. Đừng qúa tin ông ta".

-Hãy nói đi. Ông muốn gì ở tôi?

-Thưa Thầy, tôi nghe nói Thầy tới đây. Tôi chờ Thầy như chờ Thiên Chúa. Xin Thầy đi Caphanaum ngay. Con trai tôi nằm trên giường, nó bệnh tới nỗi từng giờ của nó đã được đếm. Tôi có gặp Gioan môn đệ của Thầy, ông nói với tôi là Thầy đến đây. Xin Thầy tới, đi ngay lập tức trước khi qúa trễ.

-Thế nào? Ông là đầy tớ của kẻ bách hại vị thánh của Israel, làm sao ông có thể tin vào tôi? Các ông không tin ở vị Tiền Hô của Đấng Messia, làm sao các ông có thể tin ở Đấng Messia?

-Đúng vậy. Chúng tôi phạm tội vì cứng lòng tin và vì độc ác. Nhưng xin Thầy thương một người cha! Tôi biết Chouza và tôi đã gặp Jeanne. Tôi

gặp bà trước và sau phép lạ, và tôi tin ở Thầy.

-Đúng, các ông thuộc về thế hệ cứng lòng và gian ác tới nỗi nếu không có những dấu kỳ phép lạ là các ông không tin. Các ông thiếu cái điều đầu tiên tối cần để được hưởng phép lạ.

-Đúng vậy. Thật hoàn toàn đúng vậy. Nhưng Thầy thấy đó... Bây giờ tôi tin. Xin Thầy tới, tới Caphanaum ngay. Tôi sẽ tìm cho Thầy một cái xuồng ở Tibêriat để Thầy tới cho lẹ hơn. Nhưng xin Thầy đến trước khi con tôi chết! - và ông khóc thảm não.

-Lúc này tôi không tới. Nhưng hãy đi Caphanaum. Kể từ lúc này, con ông được khỏi, và nó sống.

-Cầu Chúa chúc phúc cho Thầy. Tôi tin. Nhưng vì tôi muốn cả gia đình mừng lễ với Thầy, xin Thầy hãy tới nhà tôi ở Caphanaum sau này.

-Tôi sẽ tới. Chào ông. Bình an cho ông.

Người đàn ông vội vã ra đi, và lập tức người ta nghe tiếng vó ngựa.

-Nhưng, thằng bé này, nó được khỏi thật không? - ông chồng của bà Suzane hỏi.

- Vậy ông có thể nghĩ là tôi nói dối sao?

-Lạy Chúa, không. Nhưng Thầy ở đây, mà thằng bé thì ở đó.

-Không có hàng rào, cũng không có khoảng cách đối với thần trí của Thầy.

-Ôi! Lạy Chúa, Thầy đã biến nước thành rượu trong tiệc cưới của con, xin hãy đổi nước mắt của con thành nụ cười: xin hãy chữa cho Suzane.

-Ông sẽ cho Thầy cái gì để đổi lại việc đó?

-Món tiền mà Thầy muốn.

-Thầy không làm cho các việc thánh thành ô uế bởi máu của ma qủi. Thầy hỏi tâm hồn ông cái điều nó sẽ cho Thầy.

-Chính mình con, nếu Thầy muốn.

-Và nếu Thầy hỏi, không bàn cãi, một hy sinh lớn?

-Lạy Chúa, con xin Thầy sức khỏe cho vợ con và sự thánh hóa cho tất cả chúng con. Con tin rằng để được điều đó, con không thể từ chối một hy sinh nào, dù qúa lớn...

-Con đau khổ cho vợ con, nhưng nếu Thầy đem bà trở về sự sống, và Thầy chinh phục bà làm môn đệ của Thầy luôn thì con nói sao?

-Rằng... rằng Thầy có quyền... và rằng... và rằng con sẽ bắt chước Abraham trong sự mau mắn hy sinh.

-Con nói rất đúng. Vậy tất cả hãy nghe đây: Thời giờ cho lễ hy sinh của Thầy đã gần. Như nước chảy nhanh ra cửa sông, không ngừng lại. Thầy phải làm trọn tất cả những gì Thầy phải làm. Sự khe khắt của con người đã làm đóng lại của Thầy một cánh đồng truyền giáo lớn, nên Mẹ Thầy và Maria Alphê sẽ đi với Thầy khi Thầy xa nhà để đi vào giữa dân chúng, giữa những người chưa yêu Thầy hay sẽ không bao giờ yêu Thầy. Sự khôn ngoan của Thầy biết rằng các người đàn bà có thể giúp Thầy trong lãnh vực cấm kỵ này. Thầy cũng đến để cứu chuộc cả các phụ nữ nữa. Trong kỷ nguyên của Thầy, người ta sẽ thấy các phụ nữ cũng giống như các nữ linh mục trong việc phục vụ Chúa và các tôi tớ của Thiên Chúa. Thầy đã chọn các môn đệ của Thầy, nhưng để chọn các phụ nữ không được tự do, Thầy phải hỏi ý cha mẹ hay chồng họ. Ông có muốn không?

-Lạy Chúa, con yêu Suzane cho tới lúc này, trước đây con đã yêu bà về thể xác hơn là về linh hồn, nhưng dưới sự chỉ giáo của Thầy, có một cái

gì đã thay đổi ở trong con. Con cũng thấy ở trong vợ con có một linh hồn cộng thêm với một thể xác. Linh hồn thuộc về Thiên Chúa mà Thầy là Đấng Messia, Con Thiên Chúa. Con không thể bàn cãi với Thầy về một vật thuộc về Thiên Chúa. Nếu Suzane muốn theo Thầy, con sẽ không thù ghét điều đó. Chỉ có điều con xin Thầy làm một phép lạ để chữa cho Suzane trong thân xác, và chữa cho con trong giác quan.

-Suzane đã được chữa khỏi. Trong vài giờ nữa bà sẽ đến nói với con về nỗi vui của bà. Hãy để linh hồn bà đi theo sức đẩy của nó, và đừng nói gì về những điều Thầy đã nói với con. Con sẽ thấy là linh hồn bà đến với Thầy cách tự nhiên như ngọn lửa vươn lên cao, và điều đó không làm chết tình yêu của người vợ ở trong bà, nhưng nó sẽ vươn lên tới điểm cao nhất, là yêu nhau bằng yếu tố tốt nhất trong chúng ta, đó là tâm hồn.

-Lạy Chúa, Suzane thuộc về Thầy. Nàng sẽ phải chết từ từ với những đau đớn lớn lao, và một khi nàng chết, con sẽ thực sự mất nàng trên trái đất. Nếu mọi sự xảy ra như Thầy nói, con hãy còn có nàng ở bên cạnh con để hướng dẫn con trên đường của Thầy. Thiên Chúa đã ban nàng cho con, Thiên Chúa lại cất lấy nàng khỏi con, nguyện cho Đấng Tối Cao được chúc phúc vì những ơn Người đã ban cho con cũng như những điều Người đòi hỏi nơi con.

12* TRONG NHÀ CỦA ZÊBÊĐÊ. SALÔMÊ ĐƯỢC NHẬN LÀM MÔN ĐỆ

Giêsu đang ở trong một nhà mà tôi hiểu đó là nhà của Giacôbê và Gioan, theo như những câu đàm thoại của những người đang ở đó. Ở với

Giêsu, ngoài hai môn đệ trên, còn có Phêrô, Andrê, Simon Zêlote, Iscariot và Mathêu. Những người khác, tôi không nhìn thấy.

Giacôbê và Gioan rất sung sướng. Các ông đi tới đi lui từ bà mẹ tới Giêsu và ngược lại, như hai con bướm không biết cái hoa nào mình ưa hơn giữa hai bông cùng được chuộng như nhau. Mỗi lần Salômê vuốt ve một trong hai đứa con có vẻ sung sướng, Giêsu lại mỉm cười. Chắc là họ đã chấm dứt bữa ăn, vì tôi thấy bàn ăn lộn xộn. Nhưng tuyệt đối họ muốn mời Giêsu ăn mấy chùm nho trắng mà mẹ họ đã gìn giữ cẩn thận, và chắc là nó ngọt như mật. Làm sao họ có thể không biếu nó cho Giêsu!

Nhưng Salômê muốn cho và nhận một cái gì còn hơn là các chùm nho và những vuốt ve. Sau khi đã lặng thinh suy nghĩ, bà nhìn Giêsu, rồi nhìn Zêbêđê, và quyết định. Bà đi về phía Thầy. Người đang ngồi tựa lưng vào bàn. Bà qùi gối trước mặt Người.

-Bà muốn gì?

-Thưa Thầy, Thầy đã quyết định mang theo với Thầy: Mẹ Thầy, mẹ của Giacôbê và Juđa, và cả Suzane nữa, và chắc chắn là cả bà lớn Jeanne vợ Chouza cũng sẽ đi theo. Tất cả các bà có lòng tôn kính Thầy đều tới. Con cũng muốn ở trong nhóm đó. Giêsu, xin Thầy nhận con, con sẽ phục vụ Thầy với tình yêu.

-Bà có Zêbêđê mà bà phải săn sóc. Bà không yêu ông ta nữa sao?

-Ôi, có chứ. Con yêu ông ta, nhưng con yêu Thầy hơn. Ôi, con không muốn nói rằng con yêu Thầy như yêu người ta. Con đã sáu mươi tuổi, và từ bốn mươi năm nay con làm vợ, con không bao giờ thấy một người đàn ông nào khác ngoài ông của con. Con đâu có điên. Bây giờ con già, và tuổi già không làm chết tình yêu mà con có đối với Zêbêđê. Nhưng Thầy... Con

không biết nói sao. Con nói như con biết. Đây: Zêbêđê, con yêu ông ta như từ trước tới giờ với tất cả những gì con đã là. Còn Thầy, con yêu Thầy với tất cả những gì mà Thầy đã làm cho nó đến với con bởi lời Thầy, và bởi những lời mà Giacôbê và Gioan đã chuyển đạt cho con. Đó là cái gì hoàn toàn khác... Nhưng nó đẹp chừng nào!

-Nhưng điều đó sẽ không bao giờ đẹp như tình yêu của ông chồng tuyệt vời - Zêbêđê nói.

-Ôi! không, đây là cái gì còn hơn nhiều... Ôi! Đừng có phiền, Zêbêđê. Tôi còn yêu ông với tất cả con người của tôi mà! Nhưng Người, tôi yêu Người với cái gì còn là Maria, nhưng không còn là Maria, bà Maria tôi nghiệp, vợ của ông... cái gì hơn nhiều... Ôi, tôi không biết nói thế nào.

Giêsu mỉm cười với người đàn bà không muốn làm tổn thương ông chồng của bà, nhưng không thể yên lặng trước tình yêu mới vĩ đại của bà. Cả Zêbêđê cũng mỉm cười một cách nghiêm trang trong khi tiến lại bên bà vợ của ông. Bà vẫn cứ qùi, nhưng xoay quanh, lần lượt về phía Giêsu, rồi về phía chồng bà.

-Nhưng Maria, bà biết là bà phải bỏ nhà. Bà rất quyến luyến ở đây! Các con chim câu, các bồn hoa, cái vườn nho sản xuất những trái nho mà bà rất hãnh diện... và các tổ ong của bà, nổi tiếng nhất vùng này... và cả cái khung cửi mà bà đã dệt bao là vải, bao là len cho các người thân của bà... và đàn cháu của bà? Làm sao bà có thể sống không có những đứa nhỏ này?

-Nhưng ôi, lạy Chúa! Thầy muốn nói gì về những thứ đó đối với con? Những bức tường, những chim câu, những bông hoa, những cây nho, những tổ ong, những khung cửi, tất cả những thứ tốt và thân yêu, nhưng

nó qúa bần tiện so với Thầy, so với tình yêu đối với Thầy! Những đứa nhỏ... Ồ, phải, đó cũng là một cái khó bởi không còn có thể cho chúng nó ngủ trên lòng, và không còn nghe thấy chúng nó gọi con... Nhưng Thầy, Thầy còn hơn nhiều. Ôi! Nếu Thầy hơn nhiều tất cả những thứ mà Thầy đã kể ra cho con, và nếu tất cả những thứ này để cùng với nhau, và do sự yếu đuối của con, nó trở nên thân yêu đối với con hơn là việc phục vụ Thầy, thì con, trong khi than khóc, con sẽ vừa vất tất cả qua một bên, vừa khóc như một người đàn bà, để theo Thầy với một tâm hồn tươi cười. Thầy ơi, xin Thầy nhận con. Các con, Giacôbê và Gioan, nói điều đó với Thầy đi... Và ông nữa, ông chồng của tôi, hãy tốt. Tất cả hãy đến giúp tôi.

-Tốt rồi. Bà sẽ đến cùng với các bà khác. Thầy muốn làm bà suy nghĩ về qúa khứ cũng như hiện tại, về những gì bà bỏ lại và về những gì bà sẽ nhận lãnh. Nhưng hãy tới, Salômê. Bà đã chín chắn để nhập vào gia đình của Thầy.

-Ôi! Chắc chắn! Con còn dở hơn một đứa trẻ, nhưng Thầy sẽ tha thứ những lỗi lầm của con, Thầy sẽ dắt tay con. Thầy... Thầy, bởi vì con thô kệch, con xấu hổ trước mặt Mẹ Thầy và trước mặt Jeanne. Con xấu hổ trước mặt mọi người, nhưng không vậy trước mặt Thầy, bởi vì Thầy là sự nhân từ, và Thầy hiểu tất cả, Thầy khoan dung tất cả, Thầy tha thứ tất cả.

13* GIÊSU NÓI VỚI CÁC NGƯỜI CỦA NGÀI VỀ SỨ MỆNH TRUYỀN GIÁO CỦA PHỤ NỮ

-Con có chuyện gì đó Phêrô? Con có vẻ không hài lòng - Giêsu hỏi trong khi đi theo một con đường mòn ở miền quê, dưới những cành hạnh đào đầy hoa nở, báo hiệu cho con người là mùa khó khăn đã qua.

-Thưa Thầy con suy nghĩ.

-Con suy nghĩ. Thầy thấy rõ. Nhưng diện mạo của con cho biết là con không nghĩ đến những điều vui.

-Nhưng Thầy biết tất cả những sự có liên can tới chúng con, Thầy đã biết chuyện này rồi.

-Đúng, Thầy đã biết. Cả Chúa Cha cũng biết hết những nhu cầu của con người, nhưng Người muốn thấy nơi con người sự tin tưởng để bộc lộ nhu cầu của mình và cầu xin sự trợ giúp. Thầy, Thầy có thể nói với con là con đã lầm khi con xao xuyến.

-Vậy vợ con nó không ít thân yêu với Thầy hơn sao?

-Không, Phêrô. Tại sao bà ấy lại phải ít thân yêu với Thầy hơn? Nếu ở nhà Cha Thầy ở trên trời có nhiều chỗ, nếu có nhiều loại chức vụ cho các người còn đang sống trên mặt đất, và nếu tất cả những chức vụ đó được thi hành một cách thánh thiện, thì tất cả đều được chúc phúc. Thầy có thể nói được rằng Thiên Chúa nhìn với con mắt ít nhân hậu hơn, tất cả những người đàn bà không làm theo như các bà Maria và Suzane không?

-Không được, bởi vì vợ tôi nó cũng tin ở Thầy, nhưng nó không làm theo các bà khác - Batôlômêo nói.

-Vợ tôi cũng không, với cả các con gái của bà. Họ ở lại nhà, nhưng luôn luôn sẵn sàng để đón tiếp, giống như hôm qua họ đã làm - Philíp nói.

-Tôi tin rằng mẹ tôi cũng làm vậy. Bà không thể bỏ tất cả, bà chỉ có một mình - Iscariot nói.

-Đúng vậy! Đúng vậy. Nhưng tôi buồn vì tôi thấy vợ tôi nó rất... rất ít... Ôi, tôi không biết nói.

-Đừng chỉ trích bà, Phêrô, đó là người đàn bà ngay thẳng - Giêsu nói.

-Bà ấy rất e lệ. Mẹ bà ấy cai quản hết. Các con gái, các con dâu đều chịu thua trước ý muốn của bà - Andrê nói.

-Nhưng từ bao năm rồi ở với tôi, bà ấy phải thay đổi chứ?

-Ồ, anh ơi, anh cũng chẳng êm đềm gì. Đối với một người đàn bà e lệ, anh làm như quăng thanh củi vào chân người ta ấy! Chị dâu của em rất tốt, bằng chứng là bà đã chịu đựng cách kiên nhẫn tất cả sự dữ dằn của mẹ bà, và chịu đựng sự chuyên quyền của anh.

Tất cả mọi người đều cười vì sự kết luận ngay thẳng của Andrê, và cười khuôn mặt ngạc nhiên của Phêrô khi ông nghe bị công bố là chuyên quyền. Giêsu cũng cười với qủa tim nhân hậu. Rồi Người nói: "Các người đàn bà trung thành không cảm thấy tiếng gọi bỏ nhà để đi theo Thầy, cũng phục vụ Thầy như vậy trong khi ở lại nhà họ. Nếu tất cả đều muốn đi theo Thầy, Thầy sẽ phải truyền lệnh cho một số ở lại. Bây giờ có các bà cộng tác với chúng ta, Thầy cũng phải nghĩ tới các bà. Để cho các bà đi đây đó không có chỗ ở là bất tiện và không khôn ngoan. Chúng ta, chúng ta có thể ngủ ở bất cứ đâu. Người đàn bà có những nhu cầu khác, họ phải có chỗ ở. Chúng ta có thể ngủ ngay trên ổ rơm. Các bà không thể ở giữa chúng ta, vì sự kính trọng và sự khôn ngoan, bởi lẽ các bà có một thể tạng mong manh hơn. Người ta không bao giờ được thử thách Đấng Quan Phòng, cũng không được vượt thiên nhiên ra ngoài một giới hạn nào đó. Bây giờ Thầy sẽ làm cho tất cả các nhà bạn hữu, nơi có một trong những

bà của các con, làm nơi trú cho những người khác. Trong số đó có: nhà con, Phêrô, nhà con, Philíp, nhà con, Batôlômêo và nhà con, Judas. Chúng ta không thể bắt ép các bà cuốc bộ suốt ngày với chúng ta, nhưng các bà sẽ chờ chúng ta ở một nơi nhất định, từ lúc khởi hành mỗi buổi sáng tới khi trở về mỗi buổi chiều.

Chúng ta sẽ cho các bà các chỉ thị trong những giờ nghỉ ngơi, và thế giới sẽ không thể dèm pha nữa nếu có những nữ tạo vật khốn nạn đến với Thầy, và Thầy sẽ không bị cấm cản nghe họ nói. Các bà mẹ, các bà vợ đi theo chúng ta sẽ bảo vệ chị em họ và bảo vệ Thầy chống lại vu khống của đời. Các con thấy là Thầy đang làm một cuộc xuất hành lẹ để chào cái nơi mà Thầy đã có một số bạn, và Thầy có thể có những bạn khác nữa. Việc này không phải cho Thầy, nhưng cho những người yếu đuối nhất trong số các môn đệ, mà sự yếu đuối của họ sẽ nâng đỡ sức mạnh của chúng ta, và làm cho nó thành hữu ích cho biết bao, biết bao người".

-Nhưng bây giờ chúng ta đi Cêsarê mà, Thầy đã nói vậy. Sẽ có những ai ở đó?

-Những tạo vật khát vọng Thiên Chúa thật có ở khắp nơi. Mùa xuân đã được loan báo trong cái mầu trắng hồng của các cây hạnh đào đầy hoa này. Các ngày băng giá đã chấm dứt. Trong ít ngày nữa, Thầy sẽ ấn định nơi mà các nữ môn đệ sẽ tới và chỗ ở của họ. Khi đó chúng ta sẽ làm những cuộc viễn du của chúng ta để gieo vãi lời Thiên Chúa mà không phải bận tâm lo cho các phụ nữ, không sợ bị vu khống. Sự nhẫn nại và sự dịu dàng của họ sẽ là bài học cho các con. Cả Mẹ Thầy nữa, Mẹ sẽ tới vào lúc điểm giờ phục hồi của mẹ. Các trinh nữ, các người vợ, các người mẹ thánh, Giáo Hội Thầy sẽ có một mùa nở hoa xum xuê các vị này.

14* GIÊSU TẠI CÊSARÊ MARITIME.
NÓI VỚI CÁC NGƯỜI TÙ KHỔ SAI CHÈO THUYỀN

Giêsu ở giữa một quảng trường lớn và khá đẹp. Từ đó có một con lộ lớn kéo dài ra tới bờ biển. Từ lúc nãy, một chiếc chiến thuyền rời cảng, ra khơi, bị gió đẩy đi, và các mái chèo phải xoay hướng nó. Phải có một thuật lèo lái khác để vào cảng, vì người ta đã cuộn các buồm lại, và các mái chèo chỉ chèo một bên thuyền để quay con thuyền theo vị trí thuận tiện. Từ quảng trường, người ta không nhìn thấy cảng, nhưng biết chắc là nó ở gần. Bên cạnh quảng trường là những dẫy gia cư mênh mông với đặc tính là các bức tường phía ngoài hầu như không có cửa. Không có các cửa tiệm.

-Chúng ta đi đâu bây giờ? Thầy đã muốn đến đây hơn là đến khu vực phía đông. Chỗ này là nơi ở của các người ngoại giáo. Ai muốn Thầy và ai nghe Thầy? - Phêrô hỏi như muốn trách Giêsu.

-Chúng ta lại kia, chỗ góc, gần bờ bể. Thầy sẽ nói ở đó.

-Nói với sóng?

-Cả sóng cũng được tạo dựng bởi Thiên Chúa.

Các Ngài tới đó. Lúc này các vị ở ngay tại một góc kín, nhìn thấy cảng, và chiếc thuyền đã thấy lúc nãy đang từ từ vào cảng và người ta cột nó lại. Có vài người thủy thủ đi dạo dọc theo cảng; vài người buôn bán trái cây liều mình phải vô trạm của Rôma vì buôn bán sản phẩm của họ. Không có gì khác.

Giêsu tựa lưng vào tường, qủa giống như để nói với sóng. Các tông đồ ở chung quanh Người, có vẻ không bằng lòng mấy vì hoàn cảnh này. Người thì đứng, người thì ngồi trên những cục đá lớn rải rác đó đây.

-Thật là ngu si, kẻ cho rằng mình có thế lực, có sức khỏe tốt, có hạnh phúc, và nói rằng: "Từ nay tôi cần gì nữa? Tôi cần ai nữa? Chẳng ai cả. Tôi không thiếu thốn gì, tôi đầy đủ. Luật pháp hay chỉ thị của Thiên Chúa và những luật về luân lý đối với tôi là không. Luật của tôi là làm những gì tôi có thể, không cần suy nghĩ xem nó tốt hay xấu đối với những người khác".

Một người bán hàng nghe thấy cái giọng vang vang của Giêsu, liền quay lại và tiến về phía Người. Người vẫn tiếp tục: "Đó là cái kiểu mà những ông bà không khôn ngoan, không đức tin thường nói. Nhưng nếu theo lối này, họ biểu lộ rằng họ có ít nhiều thế lực, thì họ cũng bộc lộ sự thân thiết của họ đối với điều ác".

Có một số người lên khỏi chiếc tàu và các ghe khác, và đi về phía Giêsu.

-Con người không phải bằng lời nói, nhưng bằng việc làm, chứng tỏ sự thân thiết của họ đối với Thiên Chúa và với các nhân đức, khi họ suy rằng đời sống còn hay thay đổi hơn mặt biển, hôm nay yên tĩnh, ngày mai sóng gió. Cũng vậy, sự thoải mái và thế lực hôm nay, có lẽ ngày mai là khốn nạn và bất lực. Vậy sẽ ra sao khi con người không có những liên lạc với Thiên Chúa? Có bao nhiêu người trên chiến thuyền này đã có một thời sung sướng và mạnh thế, bây giờ là nô lệ và bị coi như đắc tội. Đắc tội, và vì thế là nô lệ hai lần: một lần bởi luật lệ của nhân loại mà người ta nhạo báng cách vô ích, vì nó hiện hữu, và nó trừng phạt những ai vi phạm nó;

và một lần bởi Satan, kẻ đời đời chế ngự kẻ có tội không biết ghét bỏ tội của mình.

-Chào Thầy! Thầy tới đây à? Thầy biết tôi không?

-Nguyện Thiên Chúa đến với anh, Publius Quintilianus. Tôi tới, anh thấy không?

-Và ngay ở đây, trong khu vực người Rôma. Tôi đã không còn hy vọng gặp Thầy. Nhưng tôi rất sung sướng nghe Thầy.

-Tôi cũng vậy. Trên chiếc chiến thuyền này có nhiều người chèo không?

-Rất nhiều, phần lớn là các tù nhân chiến tranh. Thầy lưu ý tới họ lắm sao?

-Tôi muốn lại gần chiếc thuyền.

-Tới đi. Các người khác, tránh chỗ - Anh ta ra lệnh cho nhóm ở gần Người. Họ lui ra mau lẹ và lẩm bẩm chửi thề.

-Để kệ họ. Tôi có thói quen bị bao vây bởi người ta.

-Chỉ được tới đây thôi, không tới gần hơn được. Tàu nhà binh.

-Đủ rồi. Xin Chúa trả ơn cho anh.

Giêsu bắt đầu nói, trong khi tên lính Rôma làm như lên phiên gác ở bên cạnh Người, trong bộ y phục lộng lẫy của anh.

-Nô lệ sau một biến cố đau thương, tức chỉ là nô lệ một lần, nô lệ suốt cuộc đời. Nhưng mỗi giọt nước mắt rơi trên xích xiềng, mỗi cú roi ghi dấu đau thương trên thân xác bị còng xiết, sẽ trang điểm cho cái gì không chết, và sau cùng mở ra cho họ sự bình an của Thiên Chúa, bạn của những con cái đau khổ của Người. Người sẽ cho họ bao niềm vui để đổi cho tất cả những gì là đau thương ở đây.

Từ trong chiến thuyền, có mấy người trong nhóm những người chèo thuyền đã nghe và đi lên. Đương nhiên những người chèo thuyền là tù binh không ở trong đám họ. Nhưng chắc chắn nhờ những lỗ mà mái chèo luồn qua, họ đã nghe giọng nói mạnh của Giêsu vang trong không khí yên tĩnh vào giờ thủy triều thấp này. Có người lính gọi Publius Quintilianus nên anh ta bỏ đi.

-Tôi muốn nói với những người khổ sở này rằng Thiên Chúa yêu họ. Bị cam phận đau thương, họ chỉ việc làm cho nó thành ngọn lửa để cắt đứt mau hơn cái xiềng của chiến thuyền đời sống, bằng cách, trong sự khát vọng Thiên Chúa, tiêu hao cái ngày khổ sở này, tức là đời sống, cái ngày tối tăm, bão tố, đầy sợ hãi và bị tước đoạt, để đi vào trong ngày của Thiên Chúa: trong sáng, thanh quang, không bao giờ phải sợ hãi và đau khổ nữa. Các ông sẽ tiến vào trong bình an lớn lao, trong sự tự do bất tận của Thiên Đàng, ôi hỡi những kẻ tử đạo của một số kiếp đau thương, miễn là trong sự đau khổ của các ông, các ông biết sống tốt và khát vọng Thiên Chúa.

Publius Quintilianus trở lại với các người lính khác, theo sau anh ta là một cái kiệu, được khênh bởi các nô lệ, và các người lính đã dẹp chỗ cho nó.

-Thiên Chúa là ai? Tôi nói với dân ngoại, những người không biết Thiên Chúa là ai. Tôi nói với con cái những dân bị đô hộ, họ không biết Thiên Chúa là ai. Trong cái rừng của qúi vị, ôi hỡi những người Gaulois, ôi hỡi các người Tây ban Nha, ôi hỡi dân Thrace, ôi hỡi Germany, ôi hỡi dân Celte! Qúi vị có cái gì bộc lộ Thiên Chúa, tâm hồn tự nhiên hướng về sự thờ phượng Người, bởi vì nó nhớ về cõi Trời. Nhưng qúi vị không biết lối tìm ra vị Thiên Chúa thực, đấng đã đặt trong cơ thể của qúi vị một linh

hồn, ngang hàng với linh hồn chúng tôi, con cái Israel, ngang hàng với linh hồn các người Rôma hùng mạnh, đã chế ngự qúi vị, một linh hồn có cùng một bổn phận và cùng một quyền lợi đối với đấng tốt lành, tức là với Thiên Chúa mà nó phải trung thành. Qúi vị cũng hãy bình đẳng đối với sự thiện. Chúa hay các chúa mà cho tới nay qúi vị thờ, mà qúi vị nghe tên từ trên đầu gối mẹ, vị chúa mà có lẽ bây giờ qúi vị không còn nghĩ tới nữa, vì qúi vị thấy chúa này không cho qúi vị một an ủi nào trong những đau khổ của qúi vị, vị chúa mà có thể qúi vị còn ghét và nguyền rủa trong nỗi thất vọng của qúi vị. Chúa này không phải là Thiên Chúa thực.

Thiên Chúa thực là Tình Yêu và Thương Xót. Các chúa của qúi vị có là vậy không? Không, chúng chỉ là khắt khe, hung bạo, dối trá, giả hình, trụy lạc, trộm cắp. Và bây giờ chúng bỏ rơi qúi vị, không một an ủi tối thiểu là hy vọng được yêu và sự chắc chắn được nghỉ ngơi sau biết bao đau khổ. Sự việc như vậy bởi vì chúa của qúi vị không hiện hữu. Nhưng Thiên Chúa, Thiên Chúa thực là Tình Yêu và Thương Xót mà tôi xác định với qúi vị là Người hiện hữu, đó là đấng đã dựng nên trời, biển cả, núi non, rừng rú, cây cối, hoa lá, súc vật và con người. Chính Người đã ghi khắc vào tâm khảm các người thắng trận một tình thương và một tình yêu giống như tình thương và tình yêu của Người, đối với những kẻ khốn nạn trên trái đất. Ôi! Hỡi những vị quyền thế; ôi hỡi các vị làm chủ! Hãy nghĩ rằng tất cả mọi người đều có cùng một nguồn gốc. Đừng thù ghét những kẻ mà vì một bất hạnh, đã bị rơi vào tay qúi vị. Hãy nhân đạo với những kẻ mà một lỗi lầm đã xích họ vào băng của chiến thuyền.

Rất nhiều lần con người đã phạm tội. Không có ai không có những khuyết điểm bí mật hơn kém. Nếu qúi vị nghĩ tới điều đó, qúi vị sẽ xử tốt

với những anh em kém may mắn hơn qúi vị, đã bị phạt vì những lỗi mà chính qúi vị cũng lỗi phạm mà chẳng bị phạt. Công lý của con người rất mập mờ bấp bênh khi họ xét đoán, đến nỗi nếu công lý của Thiên Chúa cũng giống vậy thì khốn nạn chừng nào! Có những kẻ đắc tội nhưng không có vẻ như vậy. Có những kẻ vô tội mà người ta cho là có tội. Chúng ta đừng tìm hiểu tại sao. Những kẻ bất công và đầy thù ghét thì hay kết án anh em đồng loại mình. Có những kẻ đắc tội, thực sự là đắc tội, nhưng nó bị đẩy đến tội ác bởi những kẻ quyền hành mạnh thế, rồi những kẻ này bào chữa, miễn thứ cho phần lỗi của họ. Vì thế, qúi vị, những người được ủy thác cái chiến thuyền này, qúi vị hãy nhân đạo. Bên trên công lý của loài người còn có công lý của Thiên Chúa cao hơn rất nhiều, công lý của Thiên Chúa thực, đấng đã tạo dựng nên ông vua và kẻ nô lệ, núi đá và hạt cát. Người nhìn các ông, hỡi các quản lý chèo, và Người ủy thác cho các ông quản lý việc chèo thuyền. Nhưng khốn cho các ông, nếu các ông độc ác vô lý. Tôi, Giêsu Kitô, Đấng Messia của Thiên Chúa thật, tôi cho các ông sự chắc chắn rằng: khi các ông chết, Người sẽ trói các ông vào chiến thuyền đời đời, và giao các ông cho những cây roi dính máu của ma qủi. Các ông sẽ chịu cùng một gia hình, cùng những cú roi như các ông đã phạt. Nếu có một luật nhân loại dự liệu những hình phạt cho kẻ có tội, thì trong sự trừng phạt, đừng vượt qúa giới hạn. Hãy biết và nhớ rằng kẻ mạnh hôm nay, có thể ngày mai sẽ rất khốn nạn. Chỉ có mình Thiên Chúa là vĩnh cửu.

Tôi muốn thay đổi qủa tim của qúi vị, và nhất là tôi muốn bẻ gẫy xiềng xích, trả lại cho qúi vị tự do và quê hương mà qúi vị đã mất. Nhưng hỡi các anh em tù khổ sai chèo thuyền, nếu qúi vị không nhìn thấy khuôn

mặt tôi, thì tôi, tôi biết con tim của qúi vị với những vết thương của nó. Để đổi lại tự do và quê hương dưới đất mà tôi không thể cho qúi vị, ôi hỡi những người nô lệ của kẻ mạnh, tôi sẽ cho qúi vị một tự do cao hơn, và một quê hương tuyệt vời nhất. Vì qúi vị, tôi đã trở thành tù nhân, tôi đã bỏ quê tôi để cứu chuộc qúi vị, và tôi tặng ban cho qúi vị chính mình tôi, vì qúi vị không phải là sự nhục nhã của trái đất như người ta gọi qúi vị, nhưng sự xấu hổ của người hay quên giới hạn, trong sự nghiêm khắc của chiến tranh và của công lý, tôi sẽ làm một luật mới trên trái đất, và một nơi ở êm đềm trên trời. Hỡi những ai khóc, hãy nhớ tên tôi, Con Thiên Chúa. Đó là tên người bạn. Hãy nói tên này khi qúi vị đau khổ. Hãy chắc rằng nếu qúi vị yêu tôi, qúi vị sẽ chiếm hữu được tôi, dù là chúng ta không bao giờ gặp nhau trên trái đất. Tôi là Giêsu Kitô, Vị Cứu Tinh, bạn của qúi vị. Nhân danh Thiên Chúa thực, tôi an ủi qúi vị. Nguyện cầu bình an mau chóng đến với qúi vị.

Đám đông, phần lớn người Rôma, tụ tập chung quanh Giêsu. Tư tưởng mới này của Người làm tất cả đều ngạc nhiên.

-Lạy Jupiter! Ngài làm tôi nghĩ đến những điều mới. Tôi chưa bao giờ nghĩ tới những điều này, nhưng tôi cảm thấy nó rất thực... - Publius Quintilianus vừa suy nghĩ, vừa thiện cảm nhìn Giêsu.

-Chính vậy đó bạn. Nếu con người chịu khó suy nghĩ, họ sẽ không bao giờ phạm tội ác.

-Lạy Jupiter! Lạy Jupiter! Lời hay chừng nào! Tôi phải nhớ lời đó, Ngài đã nói: "nếu con người chịu khó suy nghĩ..."

-Họ sẽ không bao giờ phạm tội.

-Ồ, đúng vậy. Lạy Jupiter! Ngài biết rằng Ngài lớn chừng nào không?

-Tất cả những người muốn đều có thể trở nên như tôi, nếu họ kết hợp làm một với Thiên Chúa.

Tên lính Rôma tiếp tục cái kinh cầu "Lạy Jupiter" với sự thán phục gia tăng. Nhưng Giêsu nói với anh ta: "Tôi có thể an ủi những người nô lệ chèo thuyền không? Tôi có tiền... một trái cây, một sự êm dịu để họ biết rằng tôi yêu họ".

-Hãy cho ở đây. Tôi có thể làm. Còn chuyện khác... ở kia có một bà rất có quyền hành. Tôi đi xin phép bà.

Publius đi về chiếc kiệu và nói bên cạnh cái màn hơi hé mở. Rồi anh ta trở lại: "Tôi có toàn quyền. Tôi sẽ canh chừng việc phân phát để viên cai ngục không lạm dụng. Đây là lần duy nhất mà một người lính của đế quốc sử dụng lòng thương đối với các nô lệ của chiến tranh".

-Lần đầu tiên chứ không phải lần duy nhất. Một ngày kia sẽ không còn nô lệ. Nhưng trước đó, các môn đệ tôi sẽ xuống giữa các người chèo thuyền và các nô lệ để gọi họ là anh em.

Lại một loạt "Lạy Jupiter" phát ra trong làn khí yên tĩnh, trong khi Publius chờ cho có đủ trái cây và rượu cho các nô lệ chèo thuyền. Rồi trước khi lên thuyền, anh ta nói vào tai Giêsu: "Ở đó, ở bên trong, có Claudia Procula, bà muốn nghe Thầy nói nữa. Nhưng trong khi chờ đợi, bà muốn hỏi Thầy điều gì. Xin Thầy tới".

Giêsu đi về phía cái kiệu.

-Chào Thầy! Tấm màn hơi mở ra, để lộ cho thấy một phụ nữ đẹp trạc ba mươi tuổi.

-Nguyện cho sự ước ao khôn ngoan đến với bà.

-Thầy đã nói rằng linh hồn nhớ về cõi trời, vậy thì nó vĩnh cửu. Cái

thứ mà Thầy nói đó nó có ở trong chúng tôi không?

-Nó vĩnh cửu, vì vậy nó nhớ tới Thiên Chúa, vị Thiên Chúa đã tạo dựng nên nó.

-Linh hồn là cái gì?

-Linh hồn là một yếu tố qúi phái của con người. Bà hãnh diện vì thuộc về dòng Claudia. Con người là một cái gì rất cao hơn, vì nó thuộc về gia đình Thiên Chúa. Bà có trong bà máu của dòng Claudia, một gia đình mạnh thế, nhưng nó có một nguồn gốc và một tận cùng. Còn trong con người, nhờ linh hồn, có dòng máu của Thiên Chúa, bởi vì linh hồn là dòng máu thiêng liêng - Thiên Chúa là một Thần Trí rất thanh khiết - linh hồn là dòng máu thiêng liêng của Đấng Tạo Hóa của con người: của Thiên Chúa vĩnh cửu, toàn năng, thánh thiện. Bởi vậy con người cũng vĩnh cửu, mạnh mẽ và thánh thiện nhờ linh hồn ở trong nó. Linh hồn sống bao lâu con người còn kết hợp với Thiên Chúa.

-Tôi là người ngoại, vậy tôi có linh hồn không?

-Bà có một linh hồn, nhưng nó bị rơi vào trong hôn mê. Hãy đánh thức nó dậy với chân lý và sự sống.

-Tạm biệt Thầy.

-Cầu cho sự công chính chinh phục bà. Chào bà.

-Giêsu nói với các môn đệ: "Các con thấy đó, ở đây Thầy cũng có các thính giả".

- Đúng, nhưng ngoài những người Rôma, ai hiểu Thầy? Đây là những người man rợ!

-Ai? Tất cả. Sự bình an ở trong họ, và họ nhớ tới Thầy rất nhiều hơn là những người khác trong Israel. Chúng ta hãy đi dùng bữa trong nhà tiếp

đãi chúng ta.

Gioan nói: "Thưa Thầy, người đàn bà này cũng là cái bà đã nói với con hôm Thầy chữa bệnh nhân đó. Con thấy bà và con nhận ra".

-Vậy các con thấy đó: ở đây cũng có người chờ Thầy, nhưng các con có vẻ không bằng lòng mấy. Thầy đã làm rất nhiều trong ngày mà Thầy thuyết phục các con rằng không phải chỉ với Israel mà thôi, nhưng là với tất cả mọi dân mà Thầy tới, và chuẩn bị cho các con tới. Thầy đã nói với các con: hãy ghi vào trí nhớ các con tất cả những gì đến từ Thầy của các con, không có một sự kiện nào là vô ý nghĩa và không trở nên một luật lệ cho việc truyền giáo một ngày kia.

Không ai trả lời cả. Giêsu cũng mỉm cười buồn, đầy trắc ẩn.

Sáng nay cũng có một chuyện đến với con... Con cảm thấy nản lòng tới nỗi con bật khóc vì biết bao điều. Điều sau cùng không phải là sự mệt mỏi để viết, và viết với sự xác tín rằng: bao lòng nhân từ của Thiên Chúa, và bao sự mệt mỏi của Gioan nhỏ sẽ hoàn toàn là vô ích. Và trong khi khóc, con kêu gọi Thầy của con. Vì lòng nhân từ, Người đã đến với con, và con trình Người những tư tưởng của con. Người đã nhún vai làm như muốn nói: "Hãy bỏ rơi thế giới với các chuyện của nó". Rồi Người âu yếm con và nói với con:

- Cái gì? Con không muốn giúp Cha nữa sao? Thế giới không muốn biết lời Cha, vậy chúng ta hãy kể nó ra giữa chúng ta với nhau, vì niềm vui mà Cha có được khi nhắc lại nó cho một linh hồn trung thành, và vì niềm vui mà con có được khi nghe nó. Sự chán ngán làm việc tông đồ!... Nó

nặng nề hơn sự chán ngán của bất cứ công việc nào khác, nó làm tối tăm cả những ngày trong sáng nhất, nó làm thành cay đắng cả những đồ ăn ngon ngọt nhất. Tất cả đều trở nên tro và bùn, buồn nôn và mật đắng. Nhưng hỡi linh hồn của Cha ! Đây là những giờ mà chúng ta mang trên mình chúng ta cái gánh nặng của sự mệt mỏi, của nghi ngờ, của những khốn cùng của cả một thế giới chết vì không có được điều chúng ta có. Đó là những giờ chúng ta hành động mạnh hơn. Cha đã nói với con hồi năm ngoái: "Có gì tốt?" Linh hồn tự hỏi như vậy khi nó bị dìm ngập trong tất cả những gì dìm ngập thế giới, tức là trong những làn sóng của Satan, và nó làm cho thế giới đắm chìm. Nhưng linh hồn đóng đanh mình vào Thập Giá cùng với Thiên Chúa của nó sẽ không bị đắm chìm. Trong một lúc, nó bị mất mọi ánh sáng và phải ngụp lặn trong làn nước làm nôn mửa của sự mệt mỏi thiêng liêng. Rồi khi được thoát ra, nó sẽ tươi mát và đẹp đẽ hơn. Điều mà con nói: "Con chẳng được ích lợi gì" là hậu qủa của sự mệt mỏi này. Con sẽ chẳng bao giờ có ích lợi gì, nhưng Cha vẫn là Cha, và vì vậy con sẽ luôn luôn có ích cho chức vụ phát ngôn viên của con. Chắc chắn rằng nếu Cha thấy ơn của Cha, giống như một viên ngọc lớn và rất qúi, bị chôn vùi một cách hà tiện, bị sử dụng cách thiếu khôn ngoan, hay vì lười biếng, người ta không tìm cách bảo vệ nó dưới những bảo đảm mà vì sự độc ác của con người, bó buộc phải có trong một số trường hợp, để bảo vệ ơn phúc, và bảo vệ tạo vật mà qua họ, ơn phúc được ban, lúc đó Cha sẽ nói câu: "Đủ rồi" của Cha, và lần này sẽ không trở lại nữa. Đủ rồi với tất cả, ngoại trừ với tâm hồn nhỏ mà hôm nay giống như bông hoa dưới trận mưa rào. Với những âu yếm này, con có thể nghi ngờ việc Cha yêu con sao? Nào đi! Con đã giúp Cha trong thời chiến, bây

giờ cũng hãy giúp Cha nữa... Có biết bao việc phải làm.

Và con bình tĩnh dưới những vuốt ve của bàn tay dài và nụ cười qúa dịu dàng của Giêsu. Tất cả đều tươi sáng, luôn luôn như vậy khi Người là tất cả cho con.

15* CHỮA ĐỨA TRẺ RÔMA TẠI CÊSARÊ

Chúa Giêsu nói:

Gioan nhỏ, hãy đến với Cha. Cha muốn con viết một bài giáo huấn để làm của lễ hy sinh cho bữa nay. Hãy nhìn và viết:

Giêsu hãy còn ở Cêsarê Maritime. Người không còn ở quảng trường ngày hôm qua nữa, nhưng ở xa hơn về phía nội địa, tại một nơi mà từ đó nhìn thấy cảng và tàu bè. Ở đây có rất nhiều kho hàng và cửa tiệm. Ngay trên mặt đất cũng có những cái chiếu bày nhiều thứ sản phẩm khác nhau. Tôi có cảm tưởng nơi này ở gần chợ, có lẽ chợ ở trong vùng phụ cận với cảng. Các cửa tiệm bán các đồ cho sự thoải mái của các thủy thủ, và những người tới mua những món hàng do tàu bè mang lại. Nơi này rất nhộn nhịp đám đông qua lại. Giêsu đang ở với Simon và hai người anh họ để chờ những người khác đi mua thực phẩm cần thiết. Những đứa trẻ nhìn Giêsu cách tò mò, Người vuốt ve chúng cách dịu dàng trong khi nói với các tông đồ: "Thầy không bằng lòng thấy người ta bất mãn với Thầy vì Thầy đến với dân ngoại. Nhưng Thầy chỉ có thể làm bổn phận của Thầy và nhân từ với mọi người. Các con hãy cố gắng để tốt, ít nhất là ba người các con

cùng với Gioan. Các người khác sẽ bắt chước theo các con".

-Nhưng làm sao để có thể tốt với mọi người? Những người này khinh dể chúng ta, đàn áp chúng ta, không hiểu chúng ta. Họ đầy tật xấu... - Giacôbê Alphê thú nhận.

-Làm thế nào? Con bằng lòng vì được sinh ra bởi Alphê và Maria?

-Vâng, chắc chắn rồi. Tại sao lại hỏi con vậy?

-Nếu Thiên Chúa hỏi ý kiến con trước khi con thụ thai, con có muốn sinh ra bởi hai vị không?

-Nhưng, vâng. Con không hiểu.

-Nhưng trái lại, nếu con được sinh ra bởi người dân ngoại, khi nghe người ta kết án con là đã muốn sinh ra bởi dân ngoại, con sẽ nói sao?

-Con sẽ nói... Con sẽ nói: "Tôi không chịu trách nhiệm. Tôi được sinh ra bởi ông ta, nhưng tôi có thể sinh ra bởi một người khác". Con sẽ nói: "Các ông bất công trong việc kết án tôi. Nếu tôi không làm điều xấu, tại sao lại ghét tôi?"

-Con nói đúng. Những người này cũng vậy. Các con khinh họ vì là dân ngoại, họ có thể nói giống vậy. Con không có công gì để được sinh ra bởi Alphê, một người Israel chính tông. Con chỉ phải cám ơn Đấng Hằng Hữu vì Người đã làm cho con một ơn trọng, và vì biết ơn cách khiêm nhường, con tìm cách dẫn về với Thiên Chúa Thật, những kẻ không nhận được ơn này. Phải tốt.

-Thật khó để yêu những người mà ta không quen biết.

-Không. Hãy nhìn đây. Này, em bé kia ơi, lại đây!

Một bé trai độ tám tuổi tiến lại. Nó đang chơi trong một góc với hai thằng bạn khác. Nó là đứa trẻ lực lưỡng, tóc rất nâu, trong khi da rất

trắng.

-Con là ai?

-Con là Lucius. Caius Lucius, con trai của Caius Marius. Con người Rôma, con của viên thập binh đội trưởng lính gác, ở lại đây sau khi bị thương.

-Và những đứa kia, chúng là ai?

-Chúng là Isaac và Tôbia. Nhưng chúng con không thể nói, vì chúng sẽ bị phạt.

-Tại sao?

-Bởi vì chúng là Hy Bá, và con là Rôma, không thể...

-Nhưng con chơi với chúng nó. Tại sao?

-Bởi vì chúng con thương nhau lắm. Chúng con luôn luôn chơi cờ, chơi nhảy với nhau, nhưng chúng con nấp.

-Và Thầy, con yêu Thầy nhiều không? Thầy cũng là Hy Bá, và Thầy không phải là đứa trẻ. Hãy suy nghĩ: Thầy là ông Thầy, cũng như nói: một thầy cả.

-Và điều đó là gì cho con? Nếu Thầy yêu con nhiều, con cũng yêu Thầy nhiều, và con yêu Thầy bởi vì Thầy yêu con.

-Làm sao con biết điều đó?

-Bởi vì Thầy tốt. Người tốt luôn luôn yêu nhiều.

-Đó, các bạn. Cái bí mật để yêu là: phải tốt. Khi đó người ta yêu mà không cần hỏi xem người nọ người kia có hay không có cùng một đức tin.

Và Giêsu dắt tay thằng bé Caius Lucius, người tới vuốt ve hai đứa trẻ Hy Bá đang sợ sệt nấp sau cánh cổng, và người nói với chúng: "Các đứa trẻ tốt là các thiên thần. Các thiên thần chỉ có một quê hương là Thiên

Đàng, các đấng chỉ có một tôn giáo duy nhất: tôn giáo của Thiên Chúa độc nhất. Các vị chỉ có một đền thờ: Trái Tim Thiên Chúa. Các con hãy luôn luôn yêu nhau như các thiên thần".

-Nhưng nếu người ta thấy, người ta sẽ đập chúng con... Giêsu lắc đầu buồn, không trả lời.

Một người đàn bà cao ráo và đầy đặn chạy tới gọi Lucius, nó rời Giêsu khi nói: "Má con". Rồi nó kêu với người đàn bà: "Má biết không? Con có một người bạn rất lớn. Đó là một ông Thầy".

Người đàn bà không đi khỏi với con bà, trái lại, bà tiến lại với Giêsu và hỏi Người:

-Xin chào. Có phải Ngài là người Galilê đã nói ở cảng bữa hôm qua không?

- Phải, chính tôi.

-Vậy xin chờ tôi ở đây. Tôi sẽ làm rất lẹ.

Và bà đi khỏi cùng với đứa bé. Cùng lúc đó, các tông đồ khác trở lại, ngoại trừ Mathêu và Gioan. Họ hỏi: "Ai vậy?"

-Một bà Rôma, tôi chắc vậy - Simon và hai người kia trả lời.

-Bà ta muốn gì?

-Bà bảo hãy chờ ở đây. Chúng ta sắp biết.

Trong lúc này, người ta xúm lại, chờ đợi cách tò mò. Người đàn bà trở lại với các người Rôma khác:

-Vậy Ngài là ông Thầy? - một người hỏi. Có vẻ ông ta là đầy tớ của một nhà giầu. Và khi được sự xác nhận, ông ta xin: "Có phiền Thầy không việc chữa cho một con gái nhỏ, con của bà bạn của Claudia? Đứa trẻ đang chết, vì nó bị ngộp. Bác sĩ không biết tại sao nó chết. Chiều hôm qua nó

còn khỏe mạnh, sáng nay nó ở trong cơn hấp hối".

-Hãy tới đó.

Họ đi ít bước dẫn tới chỗ các Ngài đã ở hôm qua, và đi tới một cái cổng lớn đã mở sẵn của một căn nhà, hình như đây là nơi ở của các người Rôma.

-Xin chờ một chút.

Người đàn ông đi vô rất nhanh rồi trở ra ngay và nói: "Xin mời vào".

Nhưng ngay trước khi Giêsu kịp đi vào thì một người đàn bà trẻ đã ra. Bà dáng vẻ thanh nhã, nhưng rõ ràng là hốc hác khổ sở. Bà ẵm trong tay một đứa con gái nhỏ độ vài tháng, rã rời, tái mét như người chết đuối. Tôi cho là nó bị bệnh sưng yết hầu có màng độc chí tử, và nó đang chết. Người đàn bà lăn vào trú ở ngực Giêsu như người đắm tàu trên tảng đá ngầm. Nước mắt của bà qúa nhiều tới nỗi bà không thể nói.

Giêsu ẵm lấy đứa con gái nhỏ. Nó có vài cử động co giật nhè nhẹ ở bàn tay vàng khè mà các móng đã tím ngắt. Người đỡ nó lên. Cái đầu nhỏ của nó rã ra đàng sau, không có tí sức mạnh nào. Bà mẹ, không kiêu hãnh tí nào vì là một người Rôma trước một người Hy Bá, bà lết trên bụi đất dưới chân Giêsu, khóc nức nở, mặt ngửa lên, tóc nửa rối, cánh tay giơ ra, bám vào y phục và áo khoác của Giêsu. Đàng sau và ở chung quanh, các người Rôma trong nhà và các người Hy Bá trong phố chăm chú nhìn.

Giêsu thấm nước miếng của Người vào ngón tay trỏ của Người, rồi đặt vào cái miệng đang thở hắt ra. Người ấn sâu ngón tay vào. Con bé phản ứng và còn trở nên đen hơn. Bà mẹ kêu lên: "Không, không", và tựa như bà quằn lại dưới lưỡi dao đâm vào bà. Mọi người nín thở. Nhưng Giêsu rút ngón tay ra cùng với một nắm màng nhầy đầy mủ. Đứa bé không phản

kháng nữa. Sau khi đã chảy ra vài giọt nước mắt, nó yên tĩnh với một nụ cười ngây thơ, ngó ngoáy bàn tay của nó, mấp máy đôi môi như con chim líu ríu khi đập cánh, chờ đợi được mớm mồi.

Bà ẵm lấy nó đi, hãy cho nó bú, nó khỏi rồi.

Bà mẹ hoàn toàn ngây người. Bà ẵm lấy đứa nhỏ và cứ ngồi như vậy trong bụi đất, hôn nó, vuốt ve nó, vạch vú cho nó bú, quên đi tất cả những gì không phải là con nhỏ của bà.

Một người Rôma hỏi Giêsu: "Nhưng làm sao ông có thể?... Tôi là thầy thuốc của vị Tổng Tài và tôi là bác học. Tôi đã cố gắng lấy cái vật cản đó ra, nhưng nó ở sâu, qúa sâu... và ông... như vậy..."

-Ông là nhà bác học, nhưng ông không có Thiên Chúa ở với ông. Nguyện cho Người được chúc tụng. Chào ông.

Và Giêsu bỏ đi.

Nhưng đây, một nhóm nhỏ người Israel bộc lộ sự cần thiết phải can thiệp:

-Làm sao ông lại tự cho phép mình tới gần dân ngoại? Chúng đồi bại, ô uế, và bất cứ ai đến gần chúng cũng trở nên như chúng.

Giêsu nhìn họ trừng trừng - họ là ba người - cách nghiêm khắc, rồi Người nói: "Phải chăng ông là Aggée, người ở Azot, đến đây vào tháng Tisri vừa qua để tìm cách ký kết những vụ làm ăn với một nhà buôn ở gần chân nền của cái suối cổ? Và ông, phải, ông là Giuse, ở Rama, tới đây để hỏi ý kiến ông thầy thuốc Rôma, và cũng như tôi, ông biết tại sao? Vậy thì? Các ông không nghĩ rằng các ông bị ô uế?"

-Thầy thuốc không bao giờ là người ngoại quốc, ông ta săn sóc thân xác, và thân xác thì giống nhau đối với mọi người.

-Linh hồn cũng vậy. Còn hơn thân xác nữa. Ngoài ra, tôi đã săn sóc gì? Thân xác vô tội của một đứa trẻ, và cũng như vậy, tôi hy vọng chữa lành linh hồn những người ngoại quốc, những người không vô tội. Như một thầy thuốc và như Đấng Messia, tôi có thể đến với bất cứ ai.

-Không, ông không thể làm vậy.

-Không à Aggée? Và ông, tại sao ông làm áp phe với một nhà buôn Rôma?

-Ông ta chỉ là hàng xóm của tôi về hàng hoá và tiền bạc thôi.

-Và bởi vì ông không đụng vào thịt ông ta, mà chỉ đụng vào những thứ ông ta đã đụng vào, ông thấy rằng ông không bị ra nhơ bẩn? Ôi! Mù quáng và độc ác!

Tất cả hãy nghe đây: Trong sách của vị tiên tri mà người này mang tên có nói rằng: "Hãy hỏi các thầy cả câu hỏi này về lề luật: 'Nếu một người mang thứ thịt đã được thánh hóa trong vạt áo của nó, và nó đụng vào rượu hay chén đĩa, vào bánh hay dầu, hoặc các thực phẩm khác, thì những thứ đó có được thánh hóa không?'", và các thầy cả đã trả lời là "Không".

Khi đó Aggée nói: "Nếu một người bị ô uế vì đã đụng vào người chết, nếu nó đụng vào các vật trên thì các vật đó có bị dơ không?" Và các thầy cả đã trả lời là: "Có".

-Theo cách này: qủi quyệt, dối trá, hành động mập mờ, các ông khai trừ và kết án điều tốt, các ông chỉ nhận những thứ có lợi cho các ông, khi có lợi thì các ông không còn khinh dể, cũng không còn ghê tởm. Chính vì để tránh một sự thiệt hại cá nhân mà các ông quyết định là một vật ô uế hay làm cho ô uế, và vật khác thì không. Và, hỡi những miệng lưỡi dối trá!

Làm sao các ông có thể công bố rằng một vật được thánh hóa vì đã đụng vào một xác thể thánh, hay một vật thánh không thánh hóa những vật nó đụng vào; và một vật đã đụng vào một thứ ô uế, có thể làm ô uế những thứ nó đụng vào?

Các ông không hiểu rằng chính các ông đã tự cải chính. Hỡi các người thừa hành dối trá lề luật của sự thật, các ông rút ra trong luật những phần có thể làm trẹo đi, như một sợi giây chỉ có một đầu, để rút ra ở đó những điều có thể phục vụ cho lợi ích của các ông. Hỡi các pharisiêu giả hình! Các ông mượn lý do tôn giáo để xổ ra tất cả sự oán ghét thuộc về loài người của các ông, hoàn toàn là về loài người. Hỡi các kẻ xúc phạm đến tất cả những gì thuộc về Thiên Chúa, kẻ thù của đấng Thiên Chúa sai đến, đấng mà các ông nguyền rủa! Thật vậy, thật vậy, Ta nói với các ông: mỗi hành vi của các ông, mỗi xét đoán của các ông, mỗi vận động của các ông là sự thay dạng của một hệ thống cơ khí xảo quyệt, trong đó các lò xo hay bánh xe, qủa cân hay tay đòn... là sự ích kỷ của các ông, những đam mê của các ông, sự thiếu chân thành của các ông, sự thù ghét của các ông, sự khát khao thống trị của các ông, những ghen tương của các ông...

Thật là xấu hổ! Khát vọng, tham lam, run rẩy vì sợ, thù hằn, các ông sống trong sự kiêu căng, sợ có ai hơn các ông, dù là họ không ở trong giai cấp của các ông. Vì vậy các ông đáng như đứa đã thổi cho các ông sự sợ hãi và phẫn uất. Các ông là những kẻ, giống như Aggée đã nói: từ một đống hai chục đấu, các ông bảo là có mười; từ một đống năm chục thùng dầu, các ông nói có hai chục, để bỏ túi số chênh lệch đó, trong khi đáng lẽ vì gương sáng mà các ông phải làm cho loài người, và vì tình yêu mà các ông có bổn phận đối với Thiên Chúa, các ông không được lấy đi những đấu

bột và những thùng dầu, mà phải thêm vào đó bằng của riêng của các ông để giúp cho những kẻ đói. Các ông xứng đáng cho gió thiêu đốt, cho sự rỉ sét và mưa đá làm vô hiệu hóa tất cả công trình của tay các ông làm ra.

Ai trong số các ông đến với tôi? Những người này, những người mà các ông cho là phân bón và dơ bẩn, những người mù tịt này, không biết gì, ngay cả sự việc có một Thiên Chúa, những người này đã đến, và Thiên Chúa đã tỏ mình ra cho họ bằng lời nói và việc làm. Nhưng các ông! Nhưng các ông! Các ông tự làm cho mình một cái cũi chó và ngồi vào trong đó. Khô cằn, lạnh lẽo như các tà thần chờ nhang và sự cúng vái. Và bởi vì các ông tin mình là các chúa, các ông thấy vô ích việc nghĩ tới Thiên Chúa thật như Người phải được nghĩ tới, và các ông cho là nguy hiểm nếu có người nào, ngoài các ông ra, dám làm những điều mà các ông không dám làm. Qủa vậy, các ông không thể, các ông không dám làm, bởi vì các ông là những tà thần, bởi vì các ông là tôi tớ của các tà thần. Nhưng kẻ dám làm thì có thể, bởi vì không phải nó làm, nhưng là Thiên Chúa thực thi trong nó.

Đi đi, và hãy tường thuật cho các kẻ đã sai các ông đến để theo gót tôi rằng: tôi khinh bỉ các kẻ buôn bán không thấy rằng họ bị dơ bẩn trong việc buôn bán hàng hóa hay quê hương, hay Đền Thờ cho những kẻ mà chúng nhận tiền. Hãy nói với họ rằng tôi ghê tởm những con thú chỉ biết thờ phượng thân xác riêng, dòng máu riêng mình, mà để chữa bệnh cho nó, đã không nghĩ tới bị ô uế khi đến với ông thầy thuốc ngoại quốc. Hãy nói với họ rằng chỉ có một cách đo lường giống nhau cho hết mọi người, chứ không phải có hai cách đo lường. Hãy nói với họ rằng tôi, đấng Messia, đấng Công Chính, Vị Cố Vấn, đấng Đáng Kính, đấng có Thánh Linh của

Chúa với bảy ơn của Người, đấng không đoán xét theo bề ngoài, nhưng theo những gì giấu kín trong tim, đấng không kết án theo những điều nghe thấy bằng tai, nhưng theo tiếng nói của Thần Trí mà Người nghe thấy ở nội tâm mỗi người, đấng bảo vệ kẻ khiêm nhường và phán xét kẻ nghèo hèn theo sự công chính, đấng mà Ta là, vì Ta là đấng đó, đã đang phán xét rồi, và đang đánh những kẻ mà ở trên trái đất chỉ là đất, và hơi thở của Ta sẽ làm chết những kẻ phản đạo và phá hủy hang mãnh thú của chúng. Và đối với những kẻ ao ước sự công chính và đức tin, Ta sẽ là Sự Sống và Ánh Sáng, tự do và bình an. Họ sẽ lên núi thánh của Ta và được no thoả sự hiểu biết về Thiên Chúa. Những điều này ở trong Isaie phải không?

Hỡi dân ta! Tất cả đều đến từ Ađam, và Ađam đến từ Chúa Cha, như vậy tất cả đều là công trình của Cha Ta, và Ta có bổn phận phải tụ họp tất cả mọi người về cho Chúa Cha. Và con, con sẽ dẫn chúng về cho Cha, lạy Cha Rất Thánh, vĩnh cửu, toàn năng. Con sẽ dẫn chúng về cho Cha, những con cái lạc đường, sau khi đã tụ họp chúng bằng cách gọi chúng với tiếng nói của tình yêu, bằng cách tụ họp chúng dưới cây trượng Mục Tử của con, giống như cây gậy mà Môise đã dựng lên để chống lại rắn độc mà vết cắn của nó là chí tử, để Cha có Vương Quốc và dân của Cha. Và con không phân biệt điểm khác nhau giữa các loại người, vì ở trong đáy lòng mỗi người sống, con thấy một điểm sáng hơn lửa là linh hồn, một tia sáng đến từ Cha, Sự Huy Hoàng đời đời. Ôi! Khát vọng đời đời của con! Ôi! Ý chí bền vững của con!

Đó là điều con muốn, đó là điều thiêu đốt con: một trái đất trọn vẹn ca tụng danh Cha, một nhân loại gọi Cha là Cha, một Đấng Cứu Chuộc cứu hết mọi người, một ý chí được củng cố để làm cho tất cả đều vâng ý Cha,

một sự toàn thắng đời đời làm đầy Thiên Đàng bằng những tiếng vạn tuế bất tận... Ôi! Đoàn dân trên trời!... Đây, con thấy nụ cười của Thiên Chúa... Và đây là sự đền bù cho tất cả những cay nghiệt của loài người.

Ba ông lẩn đi dưới cơn mưa đá khiển trách. Tất cả những người khác, Rôma hay Hy Bá, ở lại, miệng há hốc. Người đàn bà Rôma với con nhỏ đã no sữa, ngủ yên trong lòng mẹ, vẫn ngồi tại chỗ, gần như bên chân Giêsu. Bà khóc vì niềm vui của bà mẹ và vì niềm vui thiêng liêng. Rất nhiều người khóc trước sự kết luận chắc nịch của Giêsu. Người như sáng rực trong cơn xuất thần.

Rồi Giêsu cúi con mắt và thần trí của Người từ trời xuống đất, nhìn đám đông, nhìn bà mẹ... và bước đi, sau khi đã làm một cử chỉ chào từ biệt mọi người, lướt tay trên người đàn bà Rôma trẻ như để chúc lành cho bà vì đức tin của bà, rồi Người ra đi với các người thuộc về Người, trong khi các người khác còn đang xúc động, không rời chỗ.

Người đàn bà Rôma trẻ, nếu đó không phải là sự giống nhau ngẫu nhiên, thì bà là một trong những người đàn bà Rôma đã cùng với Jeanne Chouza trên đường lên Calvê. Bởi vì không nghe ai gọi tên bà nên tôi không biết chắc.

16* ANNALIA TUYÊN BỐ SỰ TRINH KHIẾT

Giêsu có Phêrô, Andrê và Gioan hộ vệ, gõ vào cửa nhà Người ở Nazarét. Mẹ ra mở ngay. Mặt mẹ có một nụ cười tươi sáng chiếu soi khi mẹ

nhìn thấy Giêsu của mẹ.

-Con ơi, con về thật đúng lúc. Từ hôm qua, mẹ có ở đây với mẹ một con bồ câu trong sạch để chờ con. Nàng từ xa đến và người đi với nàng không thể ở lại lâu hơn được. Vì nàng hỏi ý kiến, mẹ nói với nàng cái gì mẹ có thể. Nhưng con à, chỉ có mình con là sự khôn ngoan. Cả các ông nữa, cuộc trở về vui! Hãy vào dùng bữa ngay đi.

-Đúng. Hãy ở lại đây. Thầy đi gặp tạo vật đang chờ Thầy.

Sự tò mò thật rõ ràng nơi ba ông, nhưng với diện mạo khác nhau. Phêrô nhìn trộm mọi phía với sự chú ý, tựa như ông hy vọng nhìn thấy qua các bức tường; Gioan như muốn đọc trên khuôn mặt tươi cười của Maria tên kẻ không biết. Andrê, trái lại, mặt đã đỏ bừng, hướng tất cả cái nhìn về Giêsu. Một sự năn nỉ câm lặng run run trong cái nhìn và cặp môi ông.

Nhưng Giêsu không để ý đến ai cả. Trong khi ba ông quyết định đi vào bếp, nơi Maria sẵn sàng cho họ đồ ăn và lửa ấm, Giêsu nâng tấm màn che trước cửa dẫn ra vườn và Người bước ra. Mặt trời êm dịu làm cho có vẻ thanh không hơn, hư ảo hơn, những cành cây hạnh đào đầy hoa nở trong vườn, loại cây duy nhất đã nở hoa, loại cây lớn nhất trong các cây trong vườn, sang trọng trong y phục mầu trắng hồng của nó, khác biệt với sự trần trụi của các cây khác: lê, táo, sung, nho, lựu... tất cả hãy còn khô khan, trơ trụi, cầu kỳ trong chiếc voan bằng rêu, sống động bên mầu xám khiêm nhu của các cây oliu. Tựa như với những cành dài của nó, nó có thể bắt lấy một làn mây nhẹ, lạc lõng trong cánh đồng xanh lơ của bầu trời, và tựa như chúng thắt băng bằng mây để nói với loài người: "Các tiệc cưới mùa xuân đã tới. Hãy vui mừng, cây cối và loài vật. Đã đến giờ trao đổi những cái hôn với gió, với ong và hoa. Đã tới giờ hôn nhau dưới mái ngói

hay trong bụi hoa cỏ. Ôi! Hỡi loài chim của Chúa! Hỡi các chiên nhỏ trắng! Hôm nay là những cái hôn, ngày mai là những con nhỏ để lưu truyền công trình của Đấng Tạo Hóa, Thiên Chúa chúng ta".

Giêsu, tay khoanh trước ngực, mỉm cười đứng dưới mặt trời, trong vẻ kiều diễm trong sạch, yên tĩnh của khu vườn hiền mẫu, với những luống huệ đã xuất hiện những chòm lá đầu tiên ; với những cây hồng còn trần trụi và cây oliu trắng bạc, với gia đình các loại hoa khác trồng xen trên các luống rau và xà lát vừa bắt đầu xanh. Trong sạch, thứ tự, xinh xắn, tựa như chúng xông ra sự thanh trong của một đức trinh khiết vẹn toàn.

-Con ơi, hãy vào phòng mẹ, mẹ sẽ dẫn nó vào cho con. Nó ẩn ở đàng kia, ở đáy, khi nó nghe qúa nhiều tiếng nói.

Giêsu đi vào căn phòng nhỏ của từ mẫu. Thanh tịnh, một phòng nhỏ rất thanh tịnh, căn phòng đã nghe những lời đàm thoại thiên thần, và còn hơn khu vườn, nó tỏa ra sự trinh trong, thần linh, thánh thiện của vị đã ở đó từ bao năm, vị mà Đức Tổng Thần đã tôn kính là Nữ Vương mình. Cuộc gặp gỡ đã trải qua hơn ba mươi năm rồi hay mới xảy ra hôm qua? Hôm nay cũng hãy còn con quay kéo sợi với những búi len mềm mầu trắng bạc, và ở kia, những sợi chỉ mắc trên trục. Một mảnh vải thêu gấp lại để trên cái bàn nhỏ ở gần cửa, giữa một cuộn giấy da và một cái bình bằng đồng, với một cành hạnh đào đầy hoa và rậm lá. Bây giờ cũng vẫn còn cái màn gió bằng vải sọc, che khuất mầu nhiệm của nơi ở trinh khiết, đu đưa dưới gió nhẹ, và cái giường kê ở trong góc, luôn luôn có vẻ xinh xắn của người con gái chỉ vừa tới ngưỡng cửa tuổi trẻ. Biết bao chiêm bao đã làm và sẽ còn làm trên cái gối nhỏ này?...

Chiếc màn gió nâng lên từ từ dưới bàn tay của Maria. Giêsu đang

đứng quay lưng về phía cửa để chiêm ngắm cái tổ trinh trong, liền quay lại.

-Đây con ơi, mẹ dẫn nó lại cho con. Một con chiên cái mà con là người chăn - và Maria đi vào với một cô gái rất trẻ, tóc nâu, cao dong dỏng. Nàng đỏ bừng khi xuất hiện trước mặt Giêsu. Mẹ rút lui từ từ trong lúc buông rơi cái màn gió.

-Bình an cho con, con gái trẻ.

-Bình an... Lạy Chúa...

Cô gái qùi gối, đầu cúi xuống đất. Nàng rất cảm động và không nói được.

-Hãy đứng dậy. Con muốn gì ở Thầy? Đừng sợ...

-Không phải sợ... nhưng... Bây giờ con ở trước mặt Thầy, sau khi đã ước ao biết bao... Tất cả những điều con thấy dễ dàng và cần thiết để nói với Thầy, con không tìm thấy nó nữa... Nó không tới với con nữa... Cái... Con ngu qúa... Xin tha cho con, lạy Chúa...

-Con xin một ơn trên trái đất? Con cần một phép lạ? Con có những tâm hồn cần hối cải? Không? Vậy thì? Nào, nói đi. Con đã can đảm biết bao mà bây giờ con lại thiếu nó? Con không biết rằng Thầy là người củng cố sao? Phải, con biết. Vậy hãy nói đi, coi như Thầy là ba của con. Con còn trẻ. Con mấy tuổi rồi?

-Lạy Chúa, mười sáu.

-Con từ đâu tới?

-Từ Jêrusalem.

-Con tên gì?

-Annalia.

-Cái tên rất thân mến của bà nội Thầy và của biết bao đàn bà thánh thiện trong Israel; cũng là tên của người vợ rất tốt, rất êm dịu, rất trung thành, rất âu yếm của Jacob. Nó sẽ mang cho con hạnh phúc. Con sẽ là người vợ và người mẹ gương mẫu. Không à? Con lắc đầu? Con khóc? Có lẽ con bị đuổi? Cũng không? Người mà con phải kết hôn bị chết? Không có ai hỏi cưới con?

Người con gái trẻ cứ lắc đầu. Giêsu bước một bước, vuốt ve cô và bó buộc cô ngửa mặt lên để nhìn Người. Nụ cười của Giêsu đã thắng sự bối rối của cô gái. Nàng đánh bạo nói: "Lạy Chúa, con sẽ là người vợ hạnh phúc nhờ ơn Ngài. Thầy không nhận ra con sao? Lạy Chúa, con là đứa bị lao phổi, một vị hôn thê gần chết mà Thầy đã chữa nhờ lời cầu xin của Gioan. Từ khi được ơn Thầy, con... con có một thân xác khác, lành mạnh, thay vì thân xác mà con có lúc trước, gần chết. Và con có một tâm hồn khác... Con không biết. Tựa như con không còn là con... Nỗi vui được khỏi bệnh, do vậy có sự chắc chắn sẽ được kết hôn - khi gần chết, con đã tiếc vì chưa được làm vợ - điều đó chỉ kéo dài trong vài giờ đầu, rồi..."

Người con gái mạnh bạo hơn, nàng tìm được những lời và những tư tưởng mà nàng đã bị mất trong lúc bối rối vì bị ở một mình với vị Thầy...

-Rồi con hiểu rằng con không được ích kỷ, không được chỉ nghĩ rằng: "Bây giờ tôi sắp được sung sướng", nhưng con phải nghĩ tới cái gì hơn, phải đến với Thầy, với Thiên Chúa là Cha Thầy và Cha con. Có một điều nhỏ, nhưng nó nói rằng con biết ơn. Con đã suy nghĩ nhiều, và vào ngày Sabát sau đó, con gặp vị hôn phu của con, con đã nói với ông: "Hãy nghe này Samuel: nếu không có phép lạ, tôi đã chết trong vài tháng, và anh sẽ mất tôi mãi mãi. Bây giờ tôi muốn dâng cho Thiên Chúa một hy sinh, anh

hãy cùng với tôi để nói rằng tôi ca tụng Người và tôi cám ơn Người". Và Samuel nói ngay: "Chúng ta hãy lên Đền Thờ với nhau để giết vật hy sinh". Nhưng con, đó không phải là điều con muốn. Con nghèo và là con gái của người thường dân, lạy Chúa. Con ngu dốt và có rất ít phương tiện. Nhưng qua bàn tay của Thầy đặt trên ngực bệnh hoạn của con, có cái gì đã tới, không phải chỉ tới cái phổi bị ăn mòn của con, nhưng tới bên trong tâm hồn con. Trong lá phổi, sức khỏe tới, trong tâm hồn, sự khôn ngoan tới. Và con hiểu rằng sự hy sinh của một con chiên không phải là sự hy sinh mà tâm hồn con muốn, vì nó yêu Thầy... Thầy.

Người con gái nín lặng, đỏ mặt sau sự công bố tình yêu.

-Tiếp tục đi. Đừng sợ. Tâm hồn con muốn gì?

-Hy sinh cho Thầy cái gì xứng đáng với Thầy, Con Thiên Chúa. Và vì vậy... vì vậy con nghĩ rằng cái đó phải là cái gì siêu nhiên, như một thứ đến từ Thiên Chúa, tức là hoãn tiệc cưới lại vì tình yêu Thầy, Vị Cứu Tinh của con. Tiệc cưới là một niềm vui lớn, Thầy biết không? Khi người ta yêu nhau, đó là chuyện vĩ đại. Người ta mong ước, người ta vội vã cho nó được hoàn thành... Nhưng con không còn phải là con người của mấy ngày hôm trước, con không còn muốn cho nó là việc đẹp nhất... Con đã nói điều đó với Samuel và anh ta đã hiểu con. Chính anh ta cũng muốn hoãn lại một năm kể từ ngày đã định để làm đám cưới, tức là ngày theo lịch Adar. Trong khi chờ đợi, anh ấy đi tìm hiểu để yêu đấng đã trả lại vị hôn thê cho anh, biết Người và yêu Người, tức là Thầy. Anh ta đã tìm thấy Thầy sau nhiều tháng, tại Nước Đẹp. Con cũng tới đó, và sau cùng lời Thầy đã thay đổi qủa tim con. Bây giờ lời nguyền trước kia không đủ cho con nữa. Cũng giống như cây hạnh đào kia, ở bên ngoài, dưới ánh mặt trời càng lúc càng

nóng, nó đã trở về đời sống sau nhiều tháng như đã chết, và nó được trang điểm đầy hoa, rồi tiếp theo sẽ là lá và qủa. Cũng vậy, con luôn luôn tiến tới trong sự khôn ngoan về những điều gì tốt hơn. Lần sau cùng, từ nay con chắc chắn về mình và những gì con muốn - trong những tháng này, con đã suy nghĩ rất nhiều - Lần sau cùng con tới Nước Đẹp thì Thầy không còn ở đó... Chúng đã xua đuổi Thầy. Con đã khóc biết bao, và đã cầu nguyện biết bao, xin Đấng Tối Cao nhận lời con. Con đã thuyết phục được mẹ con gởi con tới đây với người bà con, ông này đi Tibêriat để nói chuyện với các cận thần của quan Thái Thú. Người quản lý đã nói với con rằng con sẽ tìm được Thầy ở đây. Con tìm được mẹ Thầy... và các lời của mẹ. Chỉ cần nghe mẹ và ở bên mẹ trong hai ngày qua, đã làm chín mùi cái trái Ân Phúc của Thầy.

Người con gái vẫn qùi gối như ở trước một bàn thờ với hai tay bắt chéo trước ngực.

-Tốt, nhưng con muốn gì một cách chi tiết? Thầy có thể làm gì cho con?

-Lạy Chúa... con muốn... Con muốn một điều rất lớn, và chỉ có mình Thầy, chủ của sức khỏe và sự sống, có thể cho con, bởi vì con nghĩ rằng: cái mà Thầy cho, Thầy cũng có thể lấy lại... Con muốn rằng sự sống mà Thầy đã ban cho con, xin Thầy lấy lại trong năm của lời hứa của con, trước khi nó kết thúc...

-Nhưng tại sao? Con không còn biết ơn Thiên Chúa vì sức khỏe mà con được phục hồi sao?

-Biết ơn chừng nào! Không giới hạn. Nhưng chỉ có một điều: vì khi sống với ơn của Thầy và phép lạ của Thầy, con hiểu cái gì là cái tốt nhất.

-Là cái gì?

-Là sống như các thiên thần, như mẹ Thầy, lạy Chúa... như Thầy sống... như Gioan sống... ba bông huệ, ba ngọn lửa trắng, ba hồng phước của trái đất, lạy Chúa! Phải, vì con nghĩ rằng thật là hồng phước được chiếm hữu Thiên Chúa, và Thiên Chúa chiếm hữu những kẻ trong sạch. Kẻ nào trong sạch là Trời với Thiên Chúa ở giữa, và tất cả chung quanh là các thiên thần... Ôi! Lạy Chúa, đó chính là điều con muốn!... Con mới chỉ nghe Thầy một ít, con mới chỉ nghe mẹ Thầy một ít, và người môn đệ, và Isaac. Con không lui tới với những người khác có thể nói lời Thầy cho con, nhưng hình như tâm hồn con luôn luôn nghe Thầy, và Thầy là Thầy của nó... Con chấm dứt, lạy Chúa...

-Annalia, thật là nhiều, điều con xin, và thật là nhiều, điều con cho... Con ơi! Con đã hiểu Thiên Chúa và sự toàn thiện mà một tạo vật có thể lên tới để nên giống Đấng rất Trong Sạch và làm vui lòng Đấng rất Trong Sạch.

Giêsu giữ trong tay Người cái đầu tóc nâu của người con gái đang qùi gối. Người nghiêng xuống trên cô và nói với cô:

-Đấng được sinh ra bởi một trinh nữ - vì Người chỉ có thể làm cái tổ của Người trên một đống hoa huệ - buồn nôn vì cái khát vọng chắp ba của thế giới. Người sẽ bị chà nát vì một sự buồn nôn như vậy, nếu Chúa Cha, đấng biết Con Ngài sống bằng gì, không can thiệp bằng sự trợ giúp yêu thương của Người, để nâng đỡ tâm hồn sầu não của Thầy. Những kẻ trong sạch là niềm vui của Thầy. Con đã trả lại cho Thầy cái điều mà thế gian đã lấy mất của Thầy bằng sự đê hèn không mệt mỏi của nó. Nguyện cho Chúa Cha được chúc phúc, và con cũng vậy. Hỡi con, hãy đi bằng an. Sẽ

xảy ra một sự việc để cho lời nguyền của con thành vĩnh cửu. Con hãy là một bông huệ tung trên con đường đẫm máu của Đức Kitô.

-Ôi! Lạy Chúa... con còn muốn một điều nữa...

-Điều gì?

-Không tham dự vào cái chết của Thầy. Con không thể nhìn Đấng là sự sống của con phải chết.

Giêsu mỉm cười cách êm dịu và Người lấy tay lau hai suối nước mắt chảy dọc khuôn mặt nâu vàng: "Đừng khóc, các bông huệ không bao giờ ở trong tang tóc. Con sẽ cười với tất cả những hạt ngọc của triều thiên thiên thần của con, khi con thấy vua con đội triều thiên đi vào Vương Quốc của Người. Hãy đi. Xin Thánh Thần Chúa hướng dẫn con giữa lần đến này và lần đến sau của Thầy. Thầy chúc lành cho con bằng những ngọn lửa của tình yêu vĩnh cửu".

Giêsu đi ra ngoài vườn và gọi: "Mẹ ơi! Đây, một đứa con gái nhỏ hoàn toàn cho mẹ. Bây giờ nó được sung sướng. Nhưng mẹ, mẹ hãy dìm nó vào sự trong trắng của mẹ bây giờ và mỗi lần chúng ta đi về Thành Thánh, để nó là một lọn tuyết của cánh hoa thiên quốc rải trên ngai của Con Chiên". Rồi Giêsu trở về với các người của Ngài, trong khi Maria ở lại với người con gái và vuốt ve nàng.

Phêrô, Andrê và Gioan nhìn Người, thắc mắc, và khuôn mặt rạng rỡ của Giêsu nói cho họ biết là Người sung sướng. Phêrô không thể nín được nữa nên hỏi: "Thưa Thầy, Thầy đã nói với ai lâu vậy? Và Thầy đã nghe những gì mà mặt Thầy tươi sáng vui vẻ thế?"

-Với một người đang ở bình minh của cuộc đời, với người sẽ là bình minh của bao người khác nữa sẽ đến.

-Ai vậy?

-Các nữ đồng trinh.

Andrê rì rầm nhè nhẹ với chính ông: "Không phải cô ta..."

-Không, không phải cô ta. Nhưng con đừng chán nản cầu nguyện với sự kiên nhẫn và hảo tâm. Mỗi tiếng trong lời cầu nguyện của con là một tiếng gọi, một ánh sáng trong đêm tối để nâng đỡ và hướng dẫn cô ta.

-Nhưng chú em con đang chờ ai vậy?

-Phêrô ơi, một linh hồn. Một sự khốn nạn thảm thương mà nó muốn biến thành sự giầu sang kếch sù.

-Nhưng Andrê tìm thấy nó ở đâu? Chú ấy chẳng bao giờ nhúc nhích, chẳng bao giờ nói, chẳng bao giờ biết đề xướng?

-Tìm thấy trên đường của Thầy. Lại đây với Thầy, Andrê. Chúng ta hãy tới nhà Alphê Sara để chúc phúc cho ông giữa đoàn cháu đông đúc của ông. Các con, hãy đợi Thầy trong nhà của Giacôbê và Juđa. Mẹ Thầy cần được ở một mình cả ngày hôm nay.

Họ đi như vậy, người nọ lối này, người kia lối khác. Và sự bí mật bao bọc niềm vui của nhân vật đầu tiên đã dâng hiến sự trinh khiết cho tình yêu Đức Kitô.

17* TẠI NAZARÉT. GIÁO HUẤN CÁC NỮ MÔN ĐỆ

Giêsu còn ở Nazarét, trong nhà Người, chính xác là ở trong xưởng mộc cũ của Người. Cùng với Người, có mười hai tông đồ, và hơn nữa, có Mẹ Maria, có Maria mẹ của Juđa và Giacôbê, Salômê, Suzane, và một điều

mới: Matta. Một Matta rất khổ sở, dưới hai mắt, rõ ràng là dấu của nước mắt. Một Matta lạc lõng, bị đe dọa khi ở một mình bên cạnh những người khác, nhất là ở bên cạnh mẹ của Đức Chúa. Mẹ Maria tìm cách cho bà giao tiếp với những người khác để làm mất đi cái cảm tưởng bất ổn mà mẹ thấy bà phải chịu. Nhưng những âu yếm của mẹ hình như chỉ làm lớn hơn lên qủa tim đau khổ của Matta. Mầu đỏ và những giọt nước mắt lớn thay phiên nhau dưới lớp khăn voan mà bà kéo thấp xuống trên sự đau đớn và bất ổn của bà.

Gioan đi vô với Giacôbê Alphê: "Chúa ơi, bà không có ở đó. Bà đã đi với chồng bà tới thăm một người bạn. Các người đầy tớ nói như vậy". Gioan nói.

- Chắc chắn bà không được vui vì vậy, nhưng bà luôn luôn có thể gặp Thầy và nhận những giáo huấn của Thầy - Giacôbê Alphê kết luận.

-Tốt. Đó không phải là nhóm nữ môn đệ mà Thầy nghĩ tới. Nhưng các con thấy: thay vì Jeanne bị vắng mặt thì có Matta, con gái Théophile, em gái của Lazarô. Các môn đệ đều biết Matta là ai. Mẹ Thầy cũng vậy. Và cả bác nữa, Maria. Và có lẽ cả bà nữa, Salômê. Qua con trai của các bà, các bà đã biết Matta là ai. Không phải chỉ là một đàn bà trước mắt người đời cho bằng một tạo vật trước mắt Thiên Chúa. Về phần con, Matta, con biết ai là những người coi con như người chị em và yêu con chừng nào! Chị em và con gái. Điều đó con rất cần. Matta rất tốt của Thầy, để có sự an ủi của loài người, những tình cảm ngay thật, Thiên Chúa không cấm, nên Người đã ban cho loài người để củng cố cho họ trong những khó khăn của đời sống.

Và Thiên Chúa đã dắt con tới đây, ngay vào giờ mà Thầy đã chọn để

nói những điều nền tảng. Thầy có thể nói là một sự phác họa, trên đó các con sẽ thêu dệt sự hoàn thiện của người môn đệ. Môn đệ có nghĩa là kẻ đi theo kỷ luật của vị Thầy, và tuân theo giáo lý của ông. Vì lý do này, và theo nghĩa rộng, sẽ được gọi là môn đệ, tất cả những ai bây giờ hay trong các thế kỷ tương lai, đi theo giáo lý của Thầy. Và để tránh phải dùng qúa nhiều tên khi nói: Môn đệ của Giêsu theo giáo huấn của Phêrô hay Andrê; của Giacôbê hay Gioan; của Simon hay Philíp; của Juđa hay Batôlômêo, hay Tôma, Mathêu... người ta chỉ gọi một tên duy nhất, tụ họp dưới một dấu hiệu duy nhất: Kitô Hữu. Nhưng trong cái khối lớn của những người theo giáo lý của Thầy, Thầy đã chọn những người đầu tiên, rồi đến những người thứ hai. Và người ta sẽ làm như vậy qua dòng các thế kỷ trong sự tưởng nhớ tới Thầy. Cũng giống như ở trong Đền Thờ, và trước nữa, thời Môise: có một vị giáo trưởng, có các thầy cả, các thầy Lêvi, các người được chỉ định vào các chức vụ khác nhau, chức vụ cũng như trách nhiệm, những ca viên, và tiếp tục như vậy theo cùng một cách, trong Đền Thờ mới của Thầy, lớn như cả thế giới, được tiền định để tồn tại bao lâu thế giới còn tồn tại. Sẽ có những người lớn và những kẻ nhỏ, tất cả đều ích lợi, tất cả đều là người yêu thương của Thầy. Và hơn nữa, sẽ có các phụ nữ, một loại mới mà Israel luôn luôn khinh bỉ, bằng cách nhốt họ riêng vào một nơi trong Đền Thờ cho việc đọc thánh vịnh của các trinh nữ, hay các bài giáo huấn cho các trinh nữ, và không còn gì hơn.

Đừng tranh luận xem điều đó có chính đáng không. Trong tôn giáo khép kín của Israel, và trong thời kỳ thịnh nộ, thì điều đó chính đáng. Tất cả sự xấu hổ đều đổ xuống trên người đàn bà, nguyên nhân của tội lỗi. Trong tôn giáo phổ quát của Đức Kitô và ở thời kỳ dung thứ, tất cả những

thứ đó đều thay đổi. Tất cả Ân Sủng đều qui tụ nơi một Người Đàn Bà, và bà đã sinh Người ra cho thế giới để nó được cứu chuộc. Bởi vậy người phụ nữ không còn bị đánh dấu bằng sự khinh bỉ của Thiên Chúa nữa, nhưng nàng là kẻ hợp tác với Thiên Chúa. Và bởi Người Đàn Bà ấy là người yêu của Chúa, tất cả các đàn bà đều có thể trở nên môn đệ của Chúa, không phải chỉ như một khối, nhưng như các nữ linh mục của một cấp bậc thấp hơn, phó phụ tá của các linh mục mà các nàng có thể giúp đỡ biết bao, cho chính các ngài, cho các tín hữu và cho các kẻ không phải là tín hữu, nhưng sẽ được dẫn về cho Thiên Chúa, không phải bằng sự rao giảng lời thánh cho bằng những nụ cười thánh của một trong các nữ môn đệ của Thầy.

Các con đã xin Thầy để được đi theo Thầy như các ông. Nhưng nếu chỉ đến, chỉ nghe, chỉ đem ra thực hành, thì tất cả những thứ đó là qúa ít đối với Thầy về những sự có liên can tới các con. Việc thánh hóa các con sẽ là việc lớn, nhưng nó cũng chưa đủ đối với Thầy. Thầy là con của Đấng Tuyệt Đối, và với những kẻ ưu tiên của Thầy, Thầy muốn sự tuyệt đối. Thầy muốn tất cả, vì Thầy đã cho tất cả.

Lại nữa, không phải chỉ có Thầy, nhưng còn thế giới. Cái thứ đáng ngại là cái thế giới. Đáng lẽ cần phải đáng ngại trong sự thánh thiện: một sự thánh thiện không giới hạn, về con số cũng như về sức mạnh của tập thể con cái Thiên Chúa, nhưng trái lại, thế giới đáng ngại vì sự tàn ác của nó. Sự tàn ác hoàn toàn của nó thực sự là vô giới hạn về con số, về những cách biểu lộ của nó, và về sức mạnh của những tật xấu của nó. Tất cả mọi tội lỗi đều tìm thấy trong thế giới không còn là tập thể những con cái Thiên Chúa nữa, mà là tập thể các con cái Satan. Cái tội sống động nhất và

mang dấu rõ ràng nhất của sự liên hệ phụ tử của nó là: sự thù ghét. Thế giới thù ghét. Kẻ thù ghét thấy, và muốn làm cho người ta thấy - kể cả những kẻ không nhìn thấy gì - sự xấu trong những điều thánh thiện nhất. Nếu các con hỏi thế giới tại sao Thầy tới, nó sẽ không trả lời các con: "Để làm điều tốt và cứu chuộc", nhưng nó sẽ trả lời: "Để quyến rũ và thống trị". Nếu các con hỏi thế giới họ nghĩ gì về các con là những kẻ theo Thầy, nó sẽ không nói: "Qúi vị theo Người để thánh hoá mình và yên ủi Thầy bằng sự thánh thiện và sự trong sạch", nhưng nó sẽ nói: "Qúi vị theo người này vì ông ta quyến rũ qúi vị".

Thế giới là như vậy. Thầy nói với các con để các con đo lường tất cả trước khi các con trình diện với thế giới như những môn đệ được tuyển chọn, thủ lãnh của hàng loạt các môn đệ tương lai, cộng tác viên của các tôi tá Chúa. Hãy cầm chắc qủa tim của các con trong tay và nói với nó, với cái qủa tim nhậy cảm của phụ nữ, tức là qủa tim các con, rằng các con, và nó cùng với các con, sẽ bị chế diễu, bị vu khống, bị nhổ vào mặt, bị dày xéo bởi sự khinh bỉ, dối trá, độc ác của thế giới. Hãy hỏi nó xem nó có thể nhận tất cả các vết thương mà không phẫn nộ, không nguyền rủa các kẻ làm nó bị thương. Hãy hỏi nó xem nó có khả năng đương đầu với sự tử đạo tinh thần của vu khống mà không ghét những kẻ vu khống cũng như những nguyên nhân đã gây nên vu khống. Hãy hỏi nó xem, nếu bị tưới dội, bị bao phủ bởi thù ghét của thế giới, nó có vẫn cứ luôn luôn tỏa ra hương tình yêu? Nếu bị đầu độc bởi rượu đắng, nó có biết trưng bày mật ngọt? Nếu trong khi chịu đựng hết mọi loại hành hạ vì không được thông cảm, bị khinh dể, dèm pha, nó có biết tiếp tục mỉm cười, giơ tay lên trời, cái đích mà các con muốn dắt người khác tới, dắt họ tới bằng sự âu yếm của nữ

tính, của bà mẹ với những cô gái trẻ cũng như với những người già đáng tuổi ông bà, nhưng về phương diện siêu nhiên thì như vừa sinh ra, không có khả năng hiểu và hướng dẫn mình trên đường đi, trong đời sống, trong chân lý, trong sự khôn ngoan mà Thầy đến để ban cho, trong khi Thầy ban chính mình Thầy làm Đường, Sự Thật và Sự Sống, sự Khôn Ngoan Thiên Chúa. Thầy sẽ yêu các con mãi, dù là các con nói với Thầy: "Lạy Chúa, con không có sức mạnh để đương đầu với cả thế giới vì Chúa".

Hôm qua, một người con gái đã xin Thầy để Thầy cất lấy mạng sống của nó trước khi điểm giờ đám cưới của nó, vì nó cảm thấy yêu Thầy như yêu Thiên Chúa, tức là yêu với toàn thể con người của nó, trong sự toàn vẹn tuyệt đối của sự tận hiến. Và Thầy sẽ làm. Thầy giấu nó cái giờ, để tâm hồn nó không run vì sợ, và hơn linh hồn nữa, là thân xác của nó. Cái chết của nó sẽ giống như một bông hoa, khép cánh lại trong buổi tối, tin rằng ngày mai sẽ mở ra, nhưng rồi không mở ra nữa, vì cái hôn của màn đêm đã hút lấy sự sống của nó. Và Thầy sẽ làm giấc ngủ chết của nó theo ước muốn của nó, ít ngày trước cái chết của Thầy, để nó không phải chờ qúa lâu ở Lâm Bô. Trinh nữ này, trinh nữ đầu tiên của Thầy, Thầy sẽ đến tìm nó ngay sau khi Thầy tắt thở...

Đừng khóc! Thầy là Đấng Cứu Chuộc... Người con gái thánh này đã không tự hạn chế ở việc tung hô vạn tuế sau phép lạ, nhưng nàng đã biết khai triển phép lạ, giống như tiền được cho mượn để sinh lời. Nàng đã đi từ sự biết ơn nhân loại tới sự biết ơn siêu nhiên, từ một ước muốn trên trái đất tới một ước muốn vượt trên trái đất. Nàng đã lên tới sự chín mùi về thần trí hầu như bên trên mọi người. Thầy nói "hầu như", bởi vì giữa các con đang nghe Thầy đây, có những người hoàn thiện tương đương và hơn

nữa. Nàng không xin theo Thầy, nhưng nàng tỏ ra ước muốn làm tròn cuộc biến đổi của nàng từ một cô gái trẻ thành một thiên thần, trong sự bí mật, tại nơi ở của nàng. Nhưng Thầy yêu nó, đến nỗi trong những giờ chán nản vì những thứ ở đời này, Thầy sẽ nhớ lại kỷ niệm của tạo vật êm đềm này để chúc tụng Chúa Cha, vì đã lau cho Thầy nước mắt và mồ hôi người thầy của một thế giới không muốn nhận Thầy, bằng những bông hoa tình yêu trong trắng này.

Nhưng nếu các con muốn, nếu các con có can đảm luôn luôn là những nữ môn đệ được tuyển chọn, Thầy sẽ chỉ cho các con công việc các con phải làm để minh chứng sự hiện diện và tuyển cử của các con ở bên cạnh Thầy và bên cạnh các thánh của Chúa. Các con có thể làm biết bao bên cạnh người đồng loại của các con với tư cách là các thừa tác viên của Thầy.

Đến nay đã là nhiều tháng rồi, Thầy đã chỉ điều đó cho Maria Alphê rằng: Các phụ nữ rất cần thiết ở bên cạnh bàn thờ của Đức Kitô. Những sự khốn nạn vô tận của thế giới có thể được săn sóc bởi một người đàn bà một cách rất tốt hơn bởi một người đàn ông, và rồi sau đó nó sẽ được dẫn tới cho người đàn ông để sự chữa lành được trọn vẹn. Rất nhiều qủa tim, đặc biệt là qủa tim phụ nữ, sẽ mở ra cho các con, các nữ môn đệ. Các con phải tiếp nhận họ, tựa như đó là những đứa con thân yêu bị lạc đường trở về nhà Cha, nhưng không dám đối diện với người cha. Các con sẽ là những kẻ an ủi ủy lạo kẻ có tội và làm êm dịu sự phán xét. Rất nhiều người đi tìm Thiên Chúa sẽ đến với các con, các con sẽ tiếp đón họ như đón những người hành hương mệt mỏi trong khi nói: "Đây là nhà của Chúa, Người sẽ đến ngay". Và trong khi chờ đợi, các con sẽ bao bọc họ bằng tình yêu của

các con, rồi nếu không phải Thầy thì một trong những linh mục của Thầy sẽ đến.

Người phụ nữ biết yêu, nàng được tạo dựng để yêu. Các nàng hạ thấp tình yêu bằng cách làm cho nó thành một thèm khát của giác quan, nhưng tận đáy xác thể của nàng, luôn luôn có một tình yêu thật bị giam giữ, một viên ngọc của linh hồn nàng: một tình yêu loại bỏ những đắng cay như bùn lầy của giác quan, tình yêu này làm ra cánh và hương thơm thiên thần, làm ra những ngọn lửa trinh trong và những kỷ niệm về Thiên Chúa, về nguồn gốc Thiên Chúa của nó, về sự được tạo dựng bởi Thiên Chúa của nó. Người phụ nữ là tuyệt tác phẩm của lòng nhân hậu ở bên cạnh tuyệt tác phẩm của sự tạo dựng là người nam: "Bây giờ ta sẽ cho Ađam một người bạn để nó không cảm thấy cô đơn". Các nàng không được bỏ rơi các Ađam. Vậy hãy giữ lấy cái khả năng của tình yêu mà các con có để phục vụ Đức Kitô, và vì Đức Kitô, phục vụ người chung quanh. Hãy hoàn toàn bác ái với các kẻ tội lỗi sám hối. Hãy nói với họ rằng đừng sợ Thiên Chúa. Các con là những người mẹ, những người chị, làm sao các con lại không biết làm tròn nghĩa vụ này? Biết bao lần rồi, con cái các con hay em nhỏ của các con, chúng đã chẳng bệnh, và đã chẳng cần đến thầy thuốc sao? Nhưng chúng sợ, và các con, với sự âu yếm, với những lời nói yêu thương, các con đã cất đi cái sợ này. Và với bàn tay nhỏ của chúng ở trong tay các con, chúng đã để cho người ta săn sóc, không còn biểu lộ sự sợ hãi đầu tiên của chúng nữa. Các kẻ có tội là con cái và em nhỏ của các con, chúng bệnh tật và sợ bàn tay thầy thuốc: Sự phán xét của Người... Không, không như vậy được. Các con là những người biết rõ rằng Thiên Chúa nhân từ và không nên sợ Người. Cả đến nếu Người nói thẳng: "Con

không được làm như vậy nữa", Người cũng không xua đuổi kẻ đã làm điều đó để bị bệnh, nhưng Người sẽ săn sóc nó để chữa cho nó.

Các con cũng hãy là mẹ và chị bên cạnh các vị thánh. Họ cũng cần tình yêu. Họ mệt mỏi và hao mòn vì rao giảng Tin Mừng. Họ không làm hết những điều cần phải làm. Các con hãy giúp họ một cách kín đáo nhưng linh hoạt. Phụ nữ rất biết làm việc: ở trong nhà, bên cạnh cái bàn, cái giường, bên cạnh khung cửi, thêu dệt... và tất cả những gì cần thiết cho đời sống hàng ngày. Trong tương lai của Giáo Hội, sẽ có những làn sóng người hành hương tiếp tục tuôn về những nơi được chọn bởi Thiên Chúa. Các con hãy là những nữ chiêu đãi ở những nơi ấy. Hãy nhận lấy cho các con những chi tiết, những công việc khiêm tốn nhất, để cho các vị thừa hành của Thiên Chúa được rảnh tay tiếp tục công việc của Thầy.

Rồi sẽ đến những thời kỳ khó khăn, đẫm máu, dữ tợn. Các Kitô hữu, cả đến các vị thánh, sẽ có những giờ sợ hãi và yếu đuối. Nam giới không bao giờ rất mạnh trong sự chịu đựng. Trái lại, phụ nữ hơn các ông ở cái ưu điểm qúi phái là biết chịu đựng. Các con hãy dạy điều đó cho các ông và nâng đỡ họ trong những giờ sợ hãi, nản lòng, nước mắt, mệt mỏi và đẫm máu. Trong lịch sử của chúng ta, có rất nhiều gương sáng của những đàn bà tuyệt vời, biết làm những hành vi gan dạ của người giải phóng. Chúng ta có Judith, Jahel. Nhưng các con hãy nhớ rằng, cho tới lúc này, chưa có ai lớn hơn người mẹ tám lần tử đạo, bảy lần nơi bảy người con, và một lần cho chính bà, trong thời Maccabê. Nhưng rồi sẽ có một bà khác... và sau bà, sẽ có một đám rất đông phụ nữ anh hùng của đau thương và trong đau thương. Các phụ nữ, sự khích lệ cho các vị tử đạo, và chính các bà cũng là những tử đạo. Các phụ nữ: thiên thần trong bách hại; các phụ nữ:

các nữ linh mục thầm lặng, rao giảng Thiên Chúa bằng lối sống của họ. Họ không có sự thánh hiến nào khác ngoài cái mà Thiên Chúa tình yêu ban cho họ, họ sẽ được, ôi! họ sẽ được thánh hiến và xứng đáng được.

Đó, rất đơn giản về các bổn phận chính của các con. Thầy sẽ không có nhiều thời giờ dành cho các con, riêng biệt cho các con. Nhưng các con hãy tự đào tạo lấy mình trong khi nghe Thầy, và các con sẽ tự đào tạo hơn dưới sự hướng dẫn hoàn hảo của Mẹ Thầy.

Hôm qua bàn tay từ mẫu này (và Giêsu cầm tay mẹ Maria trong tay Người) đã dẫn lại cho Thầy người con gái trẻ mà Thầy đã nói với các con: Chỉ một sự kiện là nghe mẹ và ở bên cạnh mẹ trong vài giờ, đủ làm cho chín cái qủa Ân Sủng mà cô ta đã có, bằng cách dẫn nó tới hoàn thiện. Đây không phải là lần đầu tiên mà mẹ Thầy làm việc cho Đấng Kitô, con của mẹ. Con, và con nữa, các môn đệ của Thầy, nhưng cũng là họ hàng của Thầy, các con biết thế nào là Maria trong việc đào tạo các linh hồn cho Thiên Chúa. Các con có thể nói điều đó với các kẻ nam và nữ sợ vì chưa được Thầy chuẩn bị chu đáo cho sứ mạng của họ, hoặc là chưa được đào tạo đầy đủ khi Thầy không còn ở giữa các con. Mẹ Thầy sẽ ở với các con bây giờ và trong những giờ thầy không ở với các con, và rồi nữa, khi Thầy không còn ở giữa các con nữa. Mẹ sẽ ở với các con, và cùng với Mẹ là sự khôn ngoan trong tất cả các nhân đức của Mẹ. Từ rày trở đi, các con hãy nghe theo tất cả mọi lời khuyên của Mẹ.

Chiều hôm qua, khi hai mẹ con Thầy chỉ có một mình, Thầy ngồi bên cạnh Mẹ như khi Thầy còn nhỏ, đầu tựa vào chiếc vai rất êm và rất can đảm của Người, Mẹ đã nói với Thầy - vì chúng ta đã nói về người con gái trẻ trong một phần của những giờ đầu lúc sau trưa, với một mặt trời chói

lọi hơn mặt trời của bầu trời, bọc kín trong con tim trinh khiết của nó: sự thánh thiện bí mật của nó - Mẹ đã nói với Thầy: "Thật là êm dịu việc làm mẹ Đấng Cứu Chuộc!" Phải, thật êm dịu khi tạo vật đến với Đấng Cứu Chuộc đã là tạo vật của Thiên Chúa, trong đó chỉ có tội nguyên tổ, tội chỉ có thể được rửa bởi Thầy. Tất cả những vết nhỏ khác do sự bất toàn nhân loại, tình yêu sẽ tẩy nó đi.

Nhưng hỡi người Mẹ êm dịu của con, vị hướng dẫn rất trong sạch của các linh hồn về cho con mẹ, ngôi sao thánh thiện soi lối cho họ, bà giáo ngọt ngào của các thánh, vú nuôi êm ái của các ấu nhi, những săn sóc và chữa lành của các y tá, không phải những kẻ đến với mẹ luôn luôn là những tạo vật không từ chối sự thánh thiện... nhưng những người cùi, những thứ ghê tởm, những thứ hôi thối, những rắn rết lúc nhúc chung quanh những vật ô uế, sẽ đến, sẽ bò tới tận chân mẹ, hỡi Nữ Hoàng của loài người, để kêu với mẹ: "Xin thương, xin cứu chúng tôi, dẫn chúng tôi lại với con mẹ". Và mẹ phải đặt tay mẹ, bàn tay trắng sạch này, trên các vết thương, cúi cái nhìn bồ câu Thiên Đàng của mẹ trên những xấu xa như hỏa ngục, hít thở mùi hôi thối của tội lỗi mà không bỏ trốn, nhưng trái lại, mẹ ôm vào lòng mẹ những kẻ mà Satan đã cắt cụt thành tàn phế, những đứa con quái thai èo uột, những thứ thối rữa, và rửa nó bằng nước mắt, và dẫn nó về cho con... Và lúc đó mẹ sẽ nói: "Thật khó chừng nào việc làm mẹ Đấng Cứu Chuộc". Nhưng mẹ sẽ làm, vì mẹ là người mẹ... Con hôn và con chúc lành đôi bàn tay của mẹ. Từ đôi bàn tay này, sẽ đến với con biết bao tạo vật, và mỗi linh hồn sẽ là một trong những vinh quang của con, nhưng trước khi là vinh quang của con, nó sẽ là một trong những vinh quang của mẹ, hỡi người mẹ thánh.

Các con, hỡi các nữ môn đệ yêu dấu, hãy noi gương vị đã là cô giáo của Thầy, cũng là cô giáo của Giacôbê, của Juđa, và của tất cả những ai muốn tự đào tạo trong Ân Sủng và trong sự khôn ngoan. Hãy nghe theo lời mẹ, đó là lời của Thầy, nhưng đã được làm cho nên êm dịu hơn. Không có một cái gì phải thêm vào đó, vì đó là lời của Mẹ Đấng Khôn Ngoan.

Và các con, bạn hữu của Thầy, hãy học sự nhún nhường và bền chí của phụ nữ. Hãy hạ thấp cái kiêu ngạo nam nhi của các con xuống, đừng khinh dể các nữ môn đệ, nhưng hãy tiết chế sức mạnh của các con, và Thầy cũng có thể nói là cả sự cứng cỏi, sự ngoan cố của các con trong khi giao tiếp với sự êm đềm của nữ giới. Và ở trên tất cả, hãy học ở họ để biết yêu, biết tin và biết chịu khổ vì Chúa, bởi vì, thật vậy, Thầy nói với các con, họ là phái yếu, nhưng sẽ trở nên những kẻ mạnh nhất trong đức tin, trong tình yêu, trong gan dạ, trong hy sinh cho Thầy của họ, người họ yêu mến với tất cả con người của họ. Không xin gì, không yêu sách gì, chỉ được trả bằng tình yêu, để dâng cho Thầy sự yên ủi và niềm vui.

Thôi, bây giờ hãy về nhà các con hay tới những nhà tiếp đón các con. Thầy ở lại với Mẹ Thầy. Chúa ở cùng các con.

Tất cả đều đi ra, trừ Matta:

-Con hãy ở lại, Matta. Thầy đã nói với người đầy tớ của con. Hôm nay không phải Bêtani tiếp khách, nhưng là ngôi nhà nhỏ của Giêsu. Hãy ở đây, con sẽ ăn bên cạnh Maria và con sẽ ngủ trong phòng ở gần phòng của mẹ. Tinh thần của Giuse, sự yên ủi của chúng ta, sẽ yên ủi con trong lúc con nghỉ ngơi. Ngày mai con sẽ trở về Bêtani, mạnh mẽ hơn và bảo đảm hơn, để cũng chuẩn bị ở đó các nữ môn đệ, trong khi chờ đợi cái người thân yêu nhất đối với Thầy cũng như đối với các con. Đừng nghi

ngờ, Matta. Thầy không bao giờ hứa một cách vô ích. Nhưng để biến một sa mạc đầy những rắn độc thành một khóm cây của Thiên Đàng, điều đó đòi hỏi thời gian... Công việc đầu tiên như không nhìn thấy, nó tựa như không làm gì cả, nhưng trái lại, hạt giống đã gieo xuống, các hạt giống, tất cả. Và rồi các nước mắt sẽ rơi, giống như mưa, làm cho nó nảy mầm... và các cây tốt sẽ mọc... Đi! Đừng khóc nữa.

18* GIÊSU NÓI VỚI JEANNE CHOUZA TRÊN HỒ

Giêsu đang ở trên hồ, trong thuyền của Phêrô, ở đàng sau là hai thuyền khác, một cái là thuyền đánh cá thường, giống hệt thuyền của Phêrô, còn cái kia là du thuyền nhẹ và giầu sang, đó là thuyền của Jeanne, vợ Chouza, nhưng chủ của nó không ở đó, bà đang ở bên chân Giêsu trong chiếc thuyền mộc mạc của Phêrô.

Tôi cho rằng tình cờ họ đã gặp nhau tại một nơi đầy hoa nở trên bờ hồ Gênêzarét. Bờ hồ rất đẹp vào đầu mùa xuân ở Palestin. Nó trải ra những đám mây hạnh đào đầy hoa, và đặt những bông như những viên ngọc sắp sửa mở ra trên các cây lê, táo, lựu, mộc qua... Tất cả, tất cả các cây dồi dào nhất, thích thú nhất về hoa cũng như về trái. Khi thuyền bơi theo bờ dưới ánh sáng, ta thấy hiện ra từng triệu triệu cái nụ nở căng trên cành, chờ mở ra bông. Trong khi các cánh hoa hạnh đào rụng sớm, bay chập chờn trong bầu khí yên tĩnh cho tới khi nó đặt mình trên làn nước trong vắt của hồ. Các bờ hồ, giữa lớp cỏ mới giống như một cái thảm vui bằng lụa xanh, lóng lánh những chiếc nụ vàng của cây mao cấn, những

ngôi sao rạng rỡ của cây cúc, và ở bên cạnh nó, những bông lưu ly thảo thanh nhã, đứng thẳng trên cộng như những hoàng hậu nhỏ đội triều thiên, mỉm cười, nhẹ nhõm, yên hàn như con mắt trẻ thơ, với mầu xanh bầu trời như muốn nói "vâng, vâng" với mặt trời, với nước hồ, với các cây cỏ anh chị nó, rằng nó sung sướng được nở hoa, và nở hoa dưới con mắt trong xanh của Chúa nó.

Vào lúc khởi đầu mùa xuân này, cái hồ chưa có được sự phong phú làm cho nó khải hoàn như những tháng tới. Nó chưa có được vẻ sang trọng, tôi có thể nói là đa tình, của hàng ngàn ngàn bông hồng cứng hay mềm, làm thành những dàn hoa trong các khu vườn, hoặc bao phủ trên các bức tường. Hàng triệu triệu bông tản phong, kim tước, xiêm gai; hàng ngàn và hàng ngàn luống nguyệt hương đầy hoa. Hàng ngàn và hàng ngàn cây bưởi. Tất cả đều pha trộn. Mầu sắc, hương thơm làm ngây ngất, bao vây và kích thích con người ước ao hưởng thụ và phàm tục hóa, phàm tục hóa qúa nhiều, cái góc rất trong sạch này của trái đất, là cái hồ Tibêriat, nơi đã được chọn từ bao thế kỷ để làm sân khấu cho một số lớn nhất những kỳ công của Đức Giêsu Chúa chúng ta.

Jeanne nhìn Giêsu bị thu hút bởi vẻ đẹp của hồ Galilê của Người, và bộ mặt vui tươi của nó phản chiếu như một tấm gương trung thành nụ cười của Người. Trong những thuyền khác, người ta truyện trò, còn ở đây là sự yên lặng. Chỉ có một tiếng động, tiếng động trầm của hai cặp giò trần của Phêrô và Andrê khi họ điều chỉnh các động tác để hướng dẫn con thuyền, và tiếng thở của nước do mũi thuyền phăng ra, làm nó thì thầm nói nỗi đau của nó với mạn thuyền, một cái đau đổi thành tiếng cười ở đàng lái, khi vết thương khép lại thành một dải bạc mà mặt trời thắp sáng

như lớp bụi kim cương.

Sau cùng Giêsu ngừng sự chiêm ngắm và quay cái nhìn trên người nữ môn đệ. Người mỉm cười và hỏi bà: "Chúng ta gần tới rồi phải không? Và con sẽ nói rằng Thầy là người bạn đường ít dễ thương, Thầy không nói với con một lời".

-Nhưng thưa Thầy, con đã đọc được trên mặt Thầy và con đã nghe tất cả những lời Thầy nói với những vật ở chung quanh chúng ta.

-Vậy Thầy đã nói gì?

-Hãy yêu, hãy trong sạch, hãy tốt, bởi vì các ngươi đến từ Thiên Chúa, và từ tay Người ra, không có gì xấu hay dơ bẩn.

-Con đọc rất đúng.

-Nhưng lạy Chúa, cỏ hoa nó cũng nói vậy, các giống vật nó cũng nói vậy. Con người... tại sao họ không làm vậy, họ là loài hoàn hảo nhất?

-Bởi vì Satan nó chỉ cắn vào con người thôi. Nó đã cố gắng để phá đổ Đấng Tạo Hóa trong công trình lớn nhất của Người, trong cái loài giống Người nhất.

Jeanne cúi đầu suy nghĩ. Bà tỏ vẻ ngập ngừng và so sánh hai ước muốn trái ngược. Giêsu quan sát bà. Sau cùng bà ngẩng đầu lên và nói: "Thưa Thầy, Thầy có khinh bỉ lại gần các bà bạn của con, những người ngoại giáo không? Thầy biết... Chouza thuộc về triều đình, và vị Thủ Hiến - và còn hơn nữa, bà chủ thực sự của triều đình: Hêrôđiađê, do ý muốn của nàng, hết mọi ước muốn của Hêrôđê đều phục tùng. Đó là... mốt, để tỏ ra ta tài giỏi hơn những người Palestin khác, để được Rôma bảo vệ bằng cách thờ Rôma và tất cả những gì là Rôma - Nịnh bợ người Rôma trong dinh

Tổng Tài... và có thể nói là họ áp chế chúng ta. Thật ra con phải nói rằng đàn bà của họ không xấu hơn chúng ta. Ngay giữa chúng ta, trên bờ hồ này, cũng có những kẻ còn rơi thấp hơn họ. Chúng ta nói về cái gì, nếu không về Hêrôđiađê?... Khi con bị chết đứa con và con ngã bệnh, các bà đã xử rất tốt với con, dù con không cho tìm các bà. Và từ đó, tình bạn tồn tại. Nhưng nếu Thầy bảo con rằng điều đó xấu, thì con sẽ bỏ. Không? Tạ ơn Chúa. Bữa hôm kia, con tới nhà một trong những người bạn này, chuyện thăm viếng bạn bè đối với con, nhưng là bổn phận về phía Chouza. Đó là lệnh của quan Thái Thú... Ông rất muốn trở lại đây, nhưng cảm thấy không an ninh, do đó ông thiết lập những liên hệ có lợi nhất với Rôma để được sự bảo vệ của họ. Lại nữa... con xin Thầy... Thầy là bà con với ông Tẩy Giả phải không? Vậy xin Thầy nói với ông đừng qúa tin cậy. Xin ông đừng bao giờ ra khỏi biên giới Samari. Hơn nữa, nếu ông không xem thường, xin ông lẩn tránh đi một thời gian. Con rắn độc lại gần con chiên, và con chiên có đủ lý để sợ. Tóm lại, thưa Thầy, ông ấy phải có người bảo vệ, và đừng cho ai biết là con đã nói vậy, vì như thế sẽ mất mạng của Chouza.

-Hãy yên lòng Jeanne. Thầy sẽ báo cho ông Tẩy Giả với tư cách là để phục vụ ông, và sẽ không để xảy ra tai hại về việc đó.

-Cám ơn Thầy. Con muốn phục vụ Thầy, nhưng con không muốn điều đó làm phiền ông chồng của con. Đàng khác... con... con không thể luôn luôn đến với Thầy. Thỉnh thoảng con phải ở lại, bởi vì ông ấy muốn, và điều đó chính đáng...

-Jeanne, con sẽ ở lại. Thầy hiểu tất cả. Đừng nói gì hơn những điều cần thiết.

-Nhưng, vào những giờ nguy hiểm nhất cho Thầy, Thầy muốn con ở bên cạnh Thầy?

-Phải, Jeanne, chắc chắn rồi.

-Ôi! Điều này thật khó cho con để nói ra! Nhưng bây giờ con thấy nhẹ nhõm...

-Nếu con có đức tin ở Thầy, con sẽ luôn luôn nhẹ nhõm... nhưng con nói về một trong những người bạn Rôma của con...

-Vâng, đó là người bạn thân của Claudia, và con tin hai bà có họ hàng với nhau. Bà ta muốn nói với Thầy, hay ít là nghe Thầy. Và không phải bà ta là người độc nhất. Bây giờ Thầy đã chữa cho đứa nhỏ của Valêria, tin này lan đi lẹ như chớp, các bà càng ước ao mạnh hơn nữa. Ở bữa tiệc tối hôm đó, người ta đã nói rất nhiều, theo cũng như chống Thầy. Qủa vậy, có những người phái Hêrôđê và các saddu, mặc dù họ không đồng ý khi người ta hỏi họ... Và rồi... Có những đàn bà, giầu và... và không ngay thẳng. Có... điều này con không muốn nói, bởi vì con biết Thầy là bạn của anh cô ta, Maria Magđala, với ông bạn mới của cô và một người đàn bà khác, người Hy Lạp, con tin vậy, phong cách cũng tự do như cô ta. Thầy biết... tại nhà một người ngoại giáo, đàn bà ngồi với đàn ông, rất là... rất... khó chịu chừng nào! Do sự tử tế, bà bạn của con đã chọn cho con người bạn đồng bàn là chính ông chồng của con, điều đó làm con nhẹ nhõm. Nhưng những người khác... Ôi... Và rồi... người ta nói về Thầy, vì phép lạ làm cho Faustina đã có tiếng vang. Và nếu những người Rôma thán phục Thầy là bác sĩ đại tài hay người đạo sỹ - con xin lỗi thầy - thì những người phái Hêrôđê và Saddu ném nọc độc vào tên Thầy. Và Maria, ôi! Maria! dễ sợ chừng nào!... nàng đã bắt đầu bằng cách chế nhạo, và

rồi... không, điều này con không muốn nói. Con đã khóc suốt đêm...

-Hãy để cô ta làm. Cô ta sẽ được khỏi.

-Nhưng, cô ta hoàn toàn khỏe mạnh mà! Thầy biết đó.

-Thân xác, đúng. Tất cả những gì còn lại hoàn toàn bị nhiễm độc. Cô ta sẽ được khỏi.

-Thầy nói vậy... Các bà Rôma, Thầy biết họ là gì, họ đã nói: "Chúng tôi không sợ trò phù thủy, chúng tôi cũng không tin ở lời đồn đãi, nhưng chúng tôi muốn tự chúng tôi phán đoán lấy". Rồi sau đó các bà nói với con: "Chúng tôi không thể nghe Người sao?"

-Hãy nói với họ rằng cuối tuần trăng tháng Scebat, Thầy sẽ tới nhà con.

-Chúa ơi con sẽ nói. Thầy tin là các bà sẽ đến với Thầy?

-Nơi các bà là cả một thế giới phải làm lại. Trước tiên phải phá hủy, rồi sau đó xây dựng. Nhưng không phải là không thể... Jeanne, nhà con đây rồi, với mảnh vườn của con. Hãy làm việc ở đó cho Thầy của con, như Thầy đã nói với con. Chào Jeanne. Cầu Chúa ở với con. Thầy chúc phúc cho con nhân danh Người.

Chiếc thuyền áp vào bờ. Jeanne hỏi cách năn nỉ: "Thầy không vào?"

-Bây giờ, không. Thầy phải khơi dậy ngọn lửa. Trong vài tháng vắng mặt, nó hầu như đã tắt. Và thời gian bay đi nhanh.

Chiếc thuyền dừng lại trong cái vũng của khu vườn nhà Chouza. Các tôi tớ chạy lại để giúp bà chủ lên bờ. Thuyền của bà cũng tới sau thuyền của Phêrô vào lúc cặp bờ. Sau đó Gioan, Mathêu, Iscariot và Philíp bỏ thuyền của bà để lên thuyền của Phêrô. Sau đó nó từ từ rời bờ, lên đường tiến về phía bờ đối diện.

19* GIÊSU TẠI GERGHESA.

CÁC MÔN ĐỆ CỦA GIOAN.

Giêsu nói trong một thành phố mà tôi chưa bao giờ thấy, ít nhất là hình như vậy đối với tôi, bởi vì hầu như các thành phố có cùng một kiểu kiến trúc nên rất khó phân biệt sự khác nhau khi mới thấy lần đầu. Ở đây cũng có một con lộ chạy dọc bờ hồ, và các thuyền bè ở rất gần bãi. Nhiều nhà lớn nhà nhỏ ở phía bên kia lộ, nhưng ở đây các ngọn đồi thụt sâu vào trong lục địa nhiều, và như vậy, thành phố tọa lạc trên một đồng bằng vui tươi, kéo dài ra tới bờ phía đông của hồ, khuất gió ở nơi ngọn đồi chấm dứt, nên nó được hưởng khí hậu ấm áp hơn các miền quê khác, rất có lợi cho sự trổ bông của các loại cây.

Hình như cuộc thảo luận đã bắt đầu rồi, vì Giêsu nói: "... Đúng vậy, các con nói: 'Chúng con không bao giờ bỏ rơi Thầy, vì bỏ rơi Thầy là bỏ rơi Thiên Chúa'. Nhưng ôi! Hỡi dân thành Gerghesa, các con hãy nhớ rằng không có cái gì hay thay đổi bằng tư tưởng loài người. Thầy chắc rằng lúc này các con có tư tưởng đó thật. Lời Thầy và các phép lạ xẩy đến trên các con đã làm các con phấn khởi hăng hái theo hướng này, và lúc này lời các con nói là chân thành. Nhưng Thầy nhắc lại cho các con một thời kỳ, Thầy có thể kể ra hàng ngàn, xa hoặc gần, nhưng Thầy chỉ nhắc lại cho các con một truyện này:

Josuê, tôi tớ Chúa, trước khi chết, đã tụ tập lại chung quanh ông các chi tộc, với các kỳ lão, các thủ lãnh, các phán quan, các viên chức, và nói

với họ trước mặt Chúa. Ông nhắc lại cho dân tất cả những ơn phúc và những kỳ công Chúa đã làm qua vị trung gian của Người. Sau khi đã liệt kê mọi việc, ông kêu gọi họ từ bỏ mọi thần không phải là Chúa, hay ít nhất, hãy ngay thật trong đức tin của họ, bằng cách lựa chọn cách ngay thẳng, hoặc Thiên Chúa, hoặc các chúa của dân Mêsôpôtami và dân Amorit, bằng cách có một sự phân chia rõ ràng giữa con cái Abraham và các kẻ theo thuyết đa thần.

Một quyết định vì sai lầm luôn luôn có giá trị hơn một sự công bố đức tin cách giả hình, hay sự pha trộn của một lòng tin làm nhục cho Thiên Chúa và một điều làm chết cho tâm hồn. Không có gì dễ dàng hơn và thông thường hơn sự pha trộn này. Bề ngoài thấy tốt, nhưng thực sự bên trong không có một giá trị nào. Luôn luôn, hỡi các con, luôn luôn, các tín hữu pha trộn việc giữ luật với những điều luật cấm. Những kẻ thất sủng này ngập ngừng như người say giữa việc trung thành với lề luật và những mối lợi nơi thị trường, và sự liên lụy với những kẻ không sống trong lề luật mà họ mong rút được những mối lợi. Những thầy cả này, luật sỹ hay pharisiêu này không còn coi việc phụng sự Thiên Chúa là mục đích cho đời họ nữa, nhưng là lối chính trị xảo trá nhằm thắng người khác, để có tất cả quyền hành mà chống lại những kẻ khác ngay thật hơn, bởi vì họ không phải là tôi tớ Thiên Chúa, mà là tôi tớ của một quyền hành mà họ biết là mạnh và qúi cho mục đích mà họ theo đuổi. Họ chỉ là những kẻ giả hình, pha lộn Thiên Chúa của chúng ta với các thần ngoại quốc.

Dân chúng liền trả lời Josuê: "Chúng tôi sẽ không bao giờ bỏ Thiên Chúa thật để thờ các thần ngoại quốc". Josuê đã nói với họ về điều mà Thầy, Thầy nói với các con về sự ghen tương thánh của Thiên Chúa Cha,

về ý muốn của Người phải được tuyệt đối yêu mến bằng tất cả con người chúng ta, về sự công minh của Người trong sự trừng phạt những kẻ gian dối. Trừng phạt! Thiên Chúa có thể trừng phạt cũng như Người có thể ban thưởng. Đừng đợi tới chết để được thưởng hay bị phạt. Hãy nhìn, hỡi dân Hy Bá, nếu Thiên Chúa, sau khi đã cho ngươi biết bao trong khi cứu ngươi khỏi tay Pharaon, dẫn ngươi an toàn qua sa mạc và các cạm bẫy của kẻ thù, làm cho ngươi thành một dân lớn, được kính nể, giầu có và vinh quang, rồi sau đó Người đã không phạt ngươi một, hai, mười lần vì tội ngươi sao? Hãy nhìn xem bây giờ ngươi là gì! Và Ta, Ta thấy ngươi đang lao đầu vào một sự phạm thánh trầm trọng nhất trong các việc phạm thánh. Ta cũng thấy ngươi đang lao đầu vào cái vực sâu nào, vì ngươi lì lợm, luôn luôn sa vào cùng một thứ tội. Vì vậy mà Ta nhắc lại cho ngươi, hỡi dân hai lần là dân Ta, bởi vì Ta là Đấng Cứu Chuộc, và Ta được sinh ra bởi ngươi. Không phải vì ghen ghét, oán thù hay ngoan cố, lời nhắc của Ta, dù nó khắt khe, nó vẫn là tình yêu.

Khi ấy Josuê nói: "Các ngươi minh chứng rằng các ngươi đã chọn Chúa?", và tất cả trả lời: "Vâng". Và Josuê, người khôn ngoan, không phải chỉ có dũng cảm, mà còn biết rõ ý chí loài người yếu đuối chừng nào, đã viết vào một cuốn sách tất cả những lời của lề luật và giao ước, rồi đặt trong Đền Thờ, và hơn nữa, đặt trong cung thánh của Chúa tại Sichem, lúc đó là nơi lưu giữ Nhà Tạm. Ông đặt một tảng đá lớn làm bằng chứng và nói: "Tảng đá này đã nghe hết những lời các ngươi đã thưa với Chúa, nó sẽ ở lại đây làm bằng, để các ngươi không thể chối những lời của các ngươi, và nói dối Chúa là Thiên Chúa các ngươi".

Một tảng đá, dù rất to, rất cứng, luôn luôn có thể trở thành cát bụi

bởi con người, bởi sét, bởi sự xoi mòn của nước và của thời gian. Nhưng Thầy, Thầy là tảng đá gốc và đời đời. Thầy không bị sự phá hủy. Đừng nói dối với tảng đá sống này. Đừng yêu nó chỉ vì nó làm những kỳ công. Hãy yêu nó bởi vì nhờ nó, các con đụng được tới Trời. Thầy muốn các con tinh thần hơn, trung thành hơn với Chúa. Thầy không nói là trung thành với Thầy. Thầy chỉ là, bởi vì Thầy là tiếng nói của Chúa Cha. Khi dày đạp Thầy, các con làm thương tổn đấng đã sai Thầy. Thầy là đấng trung gian, Người là tất cả. Hãy nhận lấy từ Thầy, và gìn giữ trong các con, tất cả những gì là thánh, để đến gặp vị Thiên Chúa này. Đừng chỉ yêu Con Người, hãy yêu Đấng Messia của Chúa, không vì những phép lạ Người làm, nhưng vì Người muốn làm trong các con cái phép lạ sâu kín và cao cả, là sự thánh hóa các con.

Giêsu chúc phúc và đi về phía một căn nhà. Khi Người gần tới cửa thì bị chận lại bởi một nhóm người có tuổi. Họ chào Người với vẻ trọng kính và nói với Người: "Lạy Chúa, chúng tôi có thể phỏng vấn Ngài không? Chúng tôi là đồ đệ của Gioan, và bởi vì ông ta luôn luôn nói về Ngài, và cũng vì sự nổi tiếng của các kỳ công Ngài đã tới tận tai chúng tôi, chúng tôi cũng muốn biết Ngài. Bây giờ khi nghe Ngài, một số câu hỏi đã đến với trí não chúng tôi".

-Hãy nói đi. Nếu các ông là môn đệ của Gioan, các ông đã ở trên đường công chính.

-Thầy đã nói, trong khi nói về việc thờ ngẫu tượng thông thường nơi các tín đồ, rằng giữa chúng ta có những kẻ làm thương mại trong vòng lề luật và những kẻ làm ngoài lề luật, nhưng Thầy cũng là bạn của họ. Chúng tôi biết rằng Thầy không khinh bỉ người Rôma. Vậy thì...

-Tôi không chối điều đó. Nhưng các ông có thể nói rằng tôi làm điều đó để rút ra mối lợi không? Các ông có thể nói rằng tôi nịnh họ để được sự bảo vệ của họ không?

-Thưa Thầy không. Chúng tôi biết điều đó còn hơn là chắc chắn nữa. Nhưng thế giới không phải chỉ có nguyên chúng tôi, những người chỉ muốn tin vào những điều xấu mà chúng tôi nhìn thấy, chứ không tin vào những điều xấu mà người ta đến nói với chúng tôi. Bây giờ hãy nói cho chúng tôi cái lý do khả nhận để gần gũi với dân ngoại, để hướng dẫn chúng tôi bảo vệ cho Thầy nếu người ta vu khống cho Thầy trước mặt chúng tôi.

-Những liên lạc này là xấu, nếu đó chỉ là mục đích nhân loại. Không phải là xấu nếu gần gũi họ để dẫn họ về với Chúa là Thiên Chúa chúng ta. Đó là mục đích tôi làm. Nếu các ông là dân ngoại, tôi có thể lần lữa việc giải thích cho các ông sự kiện mọi người đều đến từ một Thiên Chúa duy nhất như thế nào. Nhưng các ông là người Hy Bá và môn đệ của Gioan, vì vậy các ông là những bông hoa của Hy Bá, và không cần tôi phải giải thích điều đó. Vậy các ông có thể hiểu và tin rằng: bổn phận của tôi - Ngôi Lời của Thiên Chúa - là phải mang lời Người cho mọi người, con cùng một cha chung.

-Nhưng họ không phải là con, vì họ là dân ngoại...

-Bởi Ân Sủng, không, họ không phải con. Bởi lòng tin sai lầm của họ, họ cũng không phải. Qủa vậy, cho tới lúc tôi sẽ cứu chuộc con người, cả những người Hy Bá cũng đã bị mất Ân Sủng. Họ bị ngăn cách với Ân Sủng, vì tội nguyên tổ đã làm một cái màn trước những tia khôn tả của Ân Sủng, và ngăn cản nó xuống vào trong tâm hồn. Nhưng từ sự tạo dựng, con người luôn luôn là con Thiên Chúa. Từ Ađam, thủ lãnh của loài người, sinh

ra người Hy Bá cũng như người Rôma. Và Ađam là con của Chúa Cha. Người đã cho ông giống Người về phần thiêng liêng.

-Đúng vậy, thưa Thầy, một câu hỏi nữa là: tại sao các môn đệ Gioan ăn chay rất nhặt, còn các môn đệ Thầy thì không? Chúng tôi không nói là Thầy không được ăn. Cả tiên tri Daniel là vị thánh trước mặt Thiên Chúa, cũng là đại nhân vật trong triều đình Babylon. Và Thầy, Thầy còn lớn hơn ông. Nhưng họ...

-Rất thường xảy ra, điều người ta không có được bởi sự nghiêm nhặt, người ta sẽ có được bởi sự ân cần sốt sắng. Có những kẻ không bao giờ đến với ông thầy, như vậy ông thầy phải đến với nó. Có những kẻ khác đến với ông thầy, nhưng xấu hổ khi đến giữa đám đông. Với họ cũng vậy, ông thầy phải đi. Bởi vì họ nói với tôi: "Hãy là khách của chúng tôi, để chúng tôi có thể biết Ngài". Và tôi đến với họ mà không đếm xỉa gì tới việc hưởng thụ một bàn tiệc sang trọng, cũng không màng tới những đàm thoại mà đối với tôi, nó rất mệt nhọc, nhưng là, và luôn luôn là những lợi ích của Thiên Chúa. Điều này với tôi, bởi vì thường, ít nhất là một trong những linh hồn mà tôi đến với theo kiểu này, cải tà qui chính. Và tất cả mọi cuộc hoán cải đều là hôn lễ cho tâm hồn tôi, một lễ lớn, trong đó các thiên thần trên trời cũng dự phần, và Thiên Chúa chúc phúc. Và cũng vậy, các môn đệ tôi, bạn hữu tôi - chú rể - sẽ vui mừng với chú rể là bạn của họ. Các ông có muốn thấy các bạn hữu tôi đau đớn trong khi tôi vui mừng không? tức là khi tôi còn ở với họ? Nhưng sẽ đến lúc họ không còn có tôi nữa, khi đó họ sẽ ăn chay nhiệm nhặt. Thời kỳ mới, phương cách mới. Cho tới ngày hôm qua, ở bên cạnh ông Tẩy Giả, đó là tro sám hối. Hôm nay, trong cái hôm nay của tôi, là man-na êm dịu của sự cứu chuộc, của lòng thương xót, của

tình yêu. Các phương sách cũ không thể tháp vào hành động của tôi, cũng như các phương sách của tôi không thể đặt vào các việc khi đó, mới chỉ hôm qua thôi, bởi vì Lòng Thương Xót chưa ở trên trái đất, bây giờ nó ở đó rồi. Không còn là vị Tiên Tri nữa, mà là Đấng Messia. Nơi Người, Thiên Chúa đã để tất cả, Người đã ở trên trái đất. Vào mỗi thời có những lợi ích của thời đó. Không ai vá mảnh vải mới vào cái áo cũ, bởi vì như thế, nhất là trong khi giặt, vải mới co lại sẽ làm rách vải cũ, và lỗ rách sẽ toạc ra to hơn. Cũng vậy, không ai rót rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy rượu sẽ làm nổ bầu cũ vì không chịu được sự sôi men của rượu mới, rượu sẽ làm nổ bầu và chảy ra ngoài. Nhưng rượu cũ đã được lão hóa, người ta rót nó vào bầu cũ, còn rượu mới thì rót vào bầu mới. Vì một sức mạnh phải quân bình với sức mạnh khác tương đương. Bây giờ cũng vậy: Sức mạnh của giáo lý mới bắt buộc phải có những phương sách mới để phổ biến nó. Và tôi, tôi biết, và tôi dùng nó.

-Cám ơn Thầy. Bây giờ chúng tôi thỏa mãn. Xin Thầy cầu nguyện cho chúng tôi. Chúng tôi là những bầu cũ, chúng tôi có thể chịu đựng được sức mạnh của Thầy không?

-Được, bởi vì ông Tẩy Giả đã thuộc da các ông, và vì lời cầu nguyện của ông hợp với lời cầu nguyện của tôi sẽ cho các ông cái khả năng này. Hãy đi với sự bình an của tôi, và hãy nói với ông Tẩy Giả rằng tôi chúc lành cho ông.

-Nhưng... theo Thầy, đàng nào tốt hơn cho chúng tôi: ở lại với ông Tẩy Giả hay đi theo Thầy?

-Bao lâu còn rượu cũ thì dễ chịu hơn để uống nó, vì nó nịnh bợ cổ họng hơn. Sau này... vì nước không trong lành ở khắp nơi làm các ông ớn,

các ông sẽ thích rượu mới.

-Thầy tin rằng ông Tẩy Giả sẽ bị bắt lại?

-Chắc chắn. Tôi đã gởi cho ông ta một người gác. Đi đi, đi đi. Hãy vui với Gioan của các ông bao lâu các ông còn có thể, và hãy làm vui lòng ông ta. Sau đó, các ông sẽ yêu tôi. Điều đó cũng làm nặng nề cho các ông... Bởi vì không ai, sau khi đã thưởng thức rượu cũ, lại muốn uống rượu mới ngay. Họ nói: Rượu cũ ngon hơn. Quả vậy, tôi có cái vị đặc biệt mà qúi vị cảm thấy đắng. Nhưng về lâu về dài, các ông sẽ làm quen với cái vị sinh lực này. Chào các bạn. Chúa ở với các bạn.

20* TỪ NEPHTALI TỚI GISCALA.

GẶP RABBI GAMALIEL

-Thầy! Thầy! Thầy không biết ai ở đàng trước chúng ta? Rabbi Gamaliel đó, đang ngồi với các đầy tớ trong một cái lều của một đoàn du hành, dưới bóng cây rừng, chỗ khuất gió. Họ đang nướng một con chiên. Bây giờ chúng ta làm gì?

-Thì làm cái gì chúng ta muốn làm. Các bạn à, ta theo đường của ta.

-Nhưng Gamaliel thuộc về Đền Thờ.

-Gamaliel không phải là tên phản tặc. Đừng sợ. Thầy, Thầy đi trước.

-Ôi! Con đi với Thầy - họ cùng nói: hai người anh họ với tất cả các người Galilê và cả Simon. Chỉ có Iscariot hơi chậm lại. Tôma có vẻ ít quyết định tiến lên, nhưng rồi ông theo những người khác.

Còn vài mét nữa trên con đường núi, đào vào các vách núi có mọc

cây. Rồi con đường bẻ cua, đổ vào một nơi giống như cao nguyên. Nó nở rộng ra khi băng qua cao nguyên, rồi lại thu hẹp và ngoằn ngoèo dưới vòm lá của những cành cây đan vào nhau. Trong một khoảng rừng thưa có mặt trời soi, nhưng cũng có bóng rợp dưới những tàn lá đầu tiên của cây cối, có một số người trú dưới một cái lều sang trọng, và ở một góc, một số người khác đang quay lộn một con chiên trên ngọn lửa.

Khỏi cần nói, Gamaliel đề phòng rất chu đáo. Để du hành, ông đã vận dụng một trung đoàn các tôi tớ, và mang theo, tôi không biết bao nhiêu là hành lý. Bây giờ ông đang ngồi ở giữa lều của ông: một lều bằng vải căng trên bốn cái cọc vàng bóng, một thứ lọng, dưới đó có những ghế thấp với nhiều gối nhỏ, và một cái bàn đặt trên hình một con dê có khảm đồ trang điểm. Trên bàn có phủ một tấm trải bàn rất mỏng, trên đó các đầy tớ đã đặt những muỗm dĩa qúi. Gamaliel có vẻ như một ông thần: hai bàn tay xòe để trên đầu gối, ngay đơ, oai nghiêm. Ông làm tôi nghĩ đó là bức tượng. Chung quanh ông, các tôi tớ quanh quẩn như bươm bướm, nhưng ông không để ý gì. Ông suy nghĩ, mi mắt gần như sụp xuống trên đôi mắt nghiêm khắc. Và khi ông mở ra, ta thấy lộ diện đôi mắt rất đậm, sâu và đầy tư tưởng, với tất cả vẻ đẹp nghiêm nghị của nó ở hai bên sóng mũi dài và nhỏ, dưới vầng trán cao, hơi mất đẹp vì già bởi ba vết nhăn song song, và một lằn gân xanh chạy theo hình chữ V ở giữa thái dương bên phải.

Tiếng động do bàn chân của những người tới làm các đầy tớ quay lại. Gamaliel cũng quay lại. Ông thấy Giêsu dẫn đầu nhóm, và ông có một cử chỉ ngạc nhiên. Ông đứng dậy và đi ra mép lều, không ra xa hơn. Nhưng từ đó, ông cúi sâu, tay khoanh trước ngực. Giêsu trả lời bằng cùng một cử

chỉ.

-Thầy ở đây, rabbi? - Gamaliel hỏi.

-Vâng, thưa rabbi - Giêsu trả lời.

-Thầy cho phép tôi hỏi xem Thầy đi đâu?

-Thật là dễ chịu cho tôi để trả lời: Tôi từ Nephtali tới, và tôi đi về Giscala.

-Đi bộ à? Nhưng đường dài và khó đi qua miền núi này. Thầy nhọc công qúa!

-Hãy tin tôi, nếu người ta đón nhận tôi và nghe tôi, họ làm biến đi tất cả những mệt nhọc.

-Vậy thì... xin cho phép tôi được một lần làm biến đi những mệt nhọc của Thầy. Con chiên đã sẵn. Chúng tôi thường để chỗ thừa lại cho chim trời, vì tôi không có thói quen mang theo chỗ còn lại. Thầy thấy chuyện đó không phiền gì tôi để mời Thầy, và cùng với Thầy, mời các môn đệ Thầy. Tôi là bạn của Thầy. Tôi không cho rằng Thầy ở bên dưới tôi, nhưng ở bên trên.

-Tôi tin, và tôi nhận lời.

Gamaliel nói với người đầy tớ có nhiệm vụ như một sĩ quan nhận lệnh. Ông này đi loan báo các mệnh lệnh. Người ta căng rộng thêm chiếc lều và tháo ra khỏi nhiều con lừa các ghế và các chén dĩa khác cho môn đệ của Giêsu. Người ta mang tới nhiều cái chén để rửa các ngón tay. Giêsu làm tròn nghi thức này một cách đàng hoàng, trong khi các tông đồ khác mà Gamaliel nhìn trộm với nhiều chú ý, làm theo như họ có thể, ngoại trừ Simon, Judas Kêriot, Batôlômêo, Mathêu, thành thạo sự tế nhị này của xứ Juđê.

Giêsu ngồi bên cạnh Gamaliel ở một phía bàn. Trước mặt Giêsu là Zêlote. Sau lời cầu nguyện dâng tiến mà Gamaliel đọc nhẩn nha một cách trịnh trọng, các người đầy tớ chặt con chiên và phân chia cho các khách. Họ cũng rót đầy rượu vào các ly, hoặc rót nước pha mật cho ai thích hơn.

-Sự tình cờ đã tụ họp chúng ta ở đây. Thực sự tôi không ngờ có thể gặp Thầy đi bộ về Giscala.

-Tôi đến với mọi người.

-Phải, Thầy là vị tiên tri không biết mệt. Gioan thì cố định, Thầy thì tuần du.

-Như vậy dễ dàng cho các tâm hồn tìm tôi.

-Tôi không tin như vậy. Với những di chuyển như vầy, Thầy làm lạc hướng họ.

-Tôi làm lạc hướng những kẻ thù, nhưng những ai muốn gặp tôi vì yêu Lời Chúa, đều tìm thấy tôi. Không phải tất cả đều muốn đến với ông Thầy, mà vì ông Thầy muốn tất cả nên ông thầy phải đến với họ. Như vậy tôi phục vụ những người tốt, và làm lạc lối những chiến thuật của những kẻ thù ghét tôi.

-Thầy nói vậy cho tôi? Tôi, tôi không ghét Thầy.

-Không, không phải cho Ngài. Nhưng bởi vì Ngài công chính và ngay thẳng, Ngài có thể nói rằng điều tôi nói là thật.

-Phải, đúng vậy. Nhưng... Thầy thấy... chúng tôi, những kỳ lão, chúng tôi hiểu lầm Thầy.

-Đúng, những kỳ lão Israel không hiểu tôi, vì sự bất hạnh của họ... và vì ý muốn của họ.

-Ôi! Điều đó thì không.

-Phải, rabbi. Nhiều người không chịu dùng ý muốn để hiểu vị Thầy. Kẻ kiềm chế như vậy là xấu, nhưng một cái xấu tương đối. Nhưng trái lại, nhiều người dùng ý muốn để hiểu sai tôi, để làm biến dạng lời tôi, để làm phiền Thiên Chúa.

-Làm phiền Thiên Chúa? Người ở bên trên tất cả những cạm bẫy của loài người.

-Phải, nhưng tất cả những tâm hồn lạc đường, hay bị người ta làm cho lạc đường - và chính vì lạc đường, người ta làm biến dạng lời tôi cho chính họ và cho người khác - làm phiền Thiên Chúa vì họ hư hỏng. Tất cả mọi linh hồn hư hỏng đều gây thương tích cho Thiên Chúa.

Gamaliel cúi đầu, nhắm mắt suy nghĩ. Rồi ông xoa trán bằng những ngón tay dài và gầy của ông, với một cử động đau đớn vô tình. Giêsu chú ý quan sát ông. Rồi Gamaliel ngẩng đầu lên, mở mắt nhìn Giêsu và nói: "Nhưng Thầy biết rằng tôi, tôi không phải loại người đó".

-Tôi biết vậy. Nhưng Ngài, Ngài thuộc loại người thứ nhất.

-Ôi, đúng vậy. Nhưng không phải vì tôi không chuyên chú để hiểu Thầy, nhưng vì lời Thầy ngừng lại ở sự thông hiểu của tôi và không đi xa hơn. Sự thông hiểu cảm phục nó khi nó là lời của kẻ thông thái, và tâm hồn...

-Và tâm hồn không thể tiếp nhận nó, Gamaliel, vì tâm hồn bị xâm chiếm bởi qúa nhiều thứ, và những thứ này là sự đổ nát. Mới lúc nãy, khi từ Nephtali đến đây, tôi đi qua một trái núi tách rời với dẫy núi. Tôi thích đi qua đó để ngắm vẻ đẹp của hồ Gênêsarét và hồ Mêron, nhìn từ trên cao, giống như chim ó hay các thiên thần của Chúa nhìn, để nói thêm một lần nữa: "Cám ơn Đấng Tạo Hóa vì vẻ đẹp Ngài ban cho chúng tôi". Tất cả

miền núi toàn là hoa. Những bụi mới, những lộc mùa xuân nở ra trong các đồng cỏ, các vườn trái cây, các cánh đồng, các khu rừng. Các cây nguyệt quế tỏa hương thơm gần những cây oliu đã chuẩn bị hàng triệu bông tuyết; và ngay cả những cây sồi mạnh mẽ cũng trở nên hấp dẫn hơn bằng cách lại phủ đầy rêu thảo tiên và kim ngân. Nhưng kìa, chỗ kia không có mùa nở hoa. Mặt đất hoang vu. Cố gắng của con người cũng như của thiên nhiên đều bất lực để làm cho nó thành mầu mỡ. Tất cả công việc của con người đều vô ích, cũng như gió uổng công mang hạt giống đến, vì những đổ nát thuộc về quái thần độc nhãn của núi cổ Hatzor rải đầy khắp nơi. Trong cánh đồng đá này chỉ mọc được các cây tầm ma và cây mâm xôi, nơi trú ẩn của rắn rết, Gamaliel...

-Tôi hiểu Thầy. Chúng tôi cũng vậy, chúng tôi là những đổ nát. Tôi hiểu lời Thầy, Giêsu. Nhưng... Tôi không thể... tôi không thể hành động cách khác. Các tảng đá cắm qúa sâu vào trong đất.

-Có một người mà ông tin cẩn đã nói với ông: "Các tảng đá sẽ run sợ ở lời sau cùng của Ta". Nhưng tại sao lại đợi tới lời sau cùng của Đấng Messia? Ngài sẽ không hối hận vì đã không theo tôi sớm hơn sao? Những lời sau cùng... cũng là những lời buồn, lời của người bạn hấp hối mà chúng ta tới nghe qúa trễ. Nhưng những lời của tôi còn hơn là lời người bạn.

-Thầy có lý... Nhưng tôi không thể... tôi chờ cái dấu hiệu này để tin.

-Khi mảnh đất đã qúa khô cằn, một tiếng sét không đủ để khai khẩn nó. Vì không phải đất đã nhận được cú sét, nhưng là những gạch đá phủ kín mặt đất đã nhận. Hãy làm việc để ít nhất là làm cho nó nhúc nhích, Gamaliel, nếu không, đá gạch này chôn vùi tâm hồn ông, và dấu hiệu sẽ không dẫn ông tới lòng tin được.

Gamaliel nín thinh, trầm tư. Bữa ăn đã xong. Giêsu đứng dậy và nói: "Con đội ơn Chúa, Thiên Chúa của con, vì bữa ăn, và vì đã có thể nói với một người khôn ngoan. Và cũng cám ơn Ngài, Gamaliel".

- Thưa Thầy, xin đừng ra đi như vậy. Tôi sợ là Thầy giận tôi.

-Ồ, không. Ngài nên tin tôi.

-Vậy đừng ra đi. Tôi tới mồ Hillel. Thầy có chê tới đó với tôi không? Chúng ta sẽ làm lẹ, vì tôi có nhiều lừa và la cho hết mọi người. Chúng ta chỉ việc tháo các yên chở đồ ra để các đầy tớ mang. Và đó sẽ là một đoạn đường tắt cho quãng đường khó khăn nhất của Thầy.

-Tôi không ngại theo Ngài tới mộ của Hillel. Đó là một vinh dự cho tôi. Ta hãy tới đó.

Gamaliel ra lệnh. Trong khi tất cả dọn dẹp phòng ăn tạm thời, Giêsu và vị rabbi, mỗi người lên lưng một con la, và người nọ bên cạnh người kia, các vị tiến trên đường lên dốc, trong yên lặng, chỉ rộn ràng vang lên tiếng đập của móng sắt.

Gamaliel giữ yên lặng, chỉ có hai lần ông hỏi Giêsu xem yên ngồi có thoải mái dễ chịu không. Giêsu trả lời, rồi nín lặng, đắm chìm trong trầm tư, tới nỗi Người không thấy rằng Gamaliel đã hãm chậm lại con la của ông một tí để Người tiến lên trước tới cổ con vật, để ông quan sát mọi cử động của Người. Đôi mắt của vị rabbi già giống như đôi mắt chim ó rình mồi, vì chúng rất chú ý và cắm chặt vào đích.

Nhưng Giêsu không nhận thấy. Người tiến cách bình tĩnh, thích ứng với những bước dợn sóng của con vật. Người suy nghĩ, nhưng quan sát tất cả những vẻ diện chung quanh. Người giơ tay để tiếp một chùm kim tước rũ xuống. Người mỉm cười với hai con chim đang làm tổ trong một khóm

đỗ tùng. Người dừng con la để nghe một con chim bông lau đầu đen. Người ưng thuận, tựa như Người chúc phúc cho tiếng kêu lo âu của một con sơn ca đang khích lệ người bạn của nó làm việc.

-Thầy rất yêu cây cỏ và loài vật, phải không?

-Rất nhiều. Đó là cuốn sách sống của tôi. Con người luôn luôn có trước mặt họ cái nền tảng của đức tin. Sách Sáng Thế được đọc thấy trong thiên nhiên. Bây giờ ai biết nhìn thì cũng biết tin. Bông hoa này, qúa êm dịu trong hương thơm của nó và trong cái chất làm nên cái vành hoa toòng teeng của nó, tương phản với cây cỏ tùng gai góc này, và cây tước nhọn hoắt này. Chúng có thể tự tạo ra như vậy được không? Và nhìn này, con chim cổ đỏ kia, nó có thể tự vẽ cái vòng máu khô trên cái cổ êm đềm của nó được không? Và hai con sơn ca này, ở đâu, và làm sao chúng có thể sơn sợi giây chuyền mã não của nó trên chiếc khăn bộ lông xám của nó? Và đàng kia, hai con bươm bướm, một con đen với những con mắt to bằng vàng và hồng ngọc, và con kia, trắng với những sọc xanh. Chúng đã kiếm được ở đâu những viên ngọc và những giải băng cho cánh của chúng? Và con suối này? Đó là nước. Rất tốt, nhưng nó ở đâu tới? Cái gì là cái nguồn đầu tiên cho chất nước? Ôi! Nhìn tức là tin, nếu người ta biết nhìn.

-Nhìn tức là tin. Chúng ta nhìn qúa ít cuốn Sách Sáng Thế sống động ở trước mắt chúng ta.

-Qúa nhiều khoa học, Gamaliel, và qúa ít tình yêu và qúa ít khiêm tốn.

Gamaliel thở dài và lắc đầu.

-Đây, tới rồi Giêsu. Hillel được chôn cất đàng đó. Chúng ta xuống và để các con vật ở đây. Một người đầy tớ sẽ giữ nó.

Các ngài nhảy xuống, cột hai con la vào một thân cây và đi về phía một ngôi mộ nổi bật trên sườn núi, gần một căn nhà mênh mông hầu như hoàn toàn khép kín: "Tôi đến đây để chiêm niệm, để chuẩn bị các ngày lễ của Israel". Gamaliel nói trong khi chỉ vào căn nhà.

-Cầu Đấng Khôn Ngoan cho Ngài tất cả ánh sáng.

-Và ở đây để sửa soạn cho tôi cái chết - Gamaliel chỉ vào nấm mộ. "Đó là một người công chính".

-Đó là người công chính. Tôi sẵn sàng cầu nguyện gần tro của ông. Nhưng, Gamaliel, Hillel không phải chỉ dạy Ngài chết, mà còn dạy Ngài sống nữa.

-Thưa Thầy, là thế nào?

-Con người cao cả khi họ khiêm nhu. Đó là tư tưởng ưu tiên của ông ta.

-Làm sao Thầy biết điều đó nếu Thầy không biết ông ta?

-Tôi biết ông ta... Và ngoài ra, nếu tôi không biết rabbi Hillel về nhân vật, tôi cũng biết rõ tư tưởng của ông, vì không có tư tưởng nào của con người mà tôi không biết.

Gamaliel cúi đầu lẩm bẩm: "Chỉ có Thiên Chúa mới có thể nói như vậy".

-Thiên Chúa và Ngôi Lời của Người. Bởi vì Ngôi Lời biết Tư Tưởng, và Tư Tưởng biết Ngôi Lời và yêu Ngôi Lời, trong khi thông cho Ngôi Lời các kho báu của Người, để làm cho Ngôi Lời tham gia vào chính mình Người. Tình Yêu xiết chặt các sợi giây ấy và làm cho nó thành một sự Toàn Thiện Duy Nhất. Đó là bộ ba yêu nhau, tự tạo thành một cách thần linh, tự cưu mang, tự khởi nguyên, tự hoàn thành. Tất cả tư tưởng thánh được sinh ra

trong Thần Khí Hoàn Hảo và phản chiếu vào thần trí của kẻ công chính. Do vậy lẽ nào Ngôi Lời lại không biết tư tưởng của các kẻ công chính, là những tư tưởng của Đấng Tư Tưởng?

Các vị cầu nguyện bên ngôi mộ khép kín giờ lâu. Các môn đệ, rồi đến các đầy tớ bắt kịp họ. Những người thứ nhất trên lưng các con vật, những người thứ hai dưới sức nặng của hành lý, nhưng họ dừng lại trên cánh đồng cỏ, bên ngoài khu vực ngôi mộ. Giờ cầu nguyện chấm dứt.

-Từ biệt Gamaliel. Hãy lên cao như Hillel.

Nghĩa là sao?

-Hãy lên cao. Hillel ở bên trên Ngài, vì ông ta biết tin một cách khiêm nhường hơn Ngài. Bình an cho Ngài.

21* CHỮA LÀNH ĐỨA CHÁU NỘI CỦA PHARISIÊU ÊLI TẠI CAPHANAUM

Giêsu đang gần tới bờ trên một chiếc thuyền ở Caphanaum. Đây hẳn là lúc mặt trời đang lặn, vì tất cả mặt hồ đều lấp lánh vàng đỏ. Trong khi hai chiếc thuyền xoay trở để cặp bến, Gioan nói: "Con đi ngay ra phông-ten lấy nước cho Thầy giải khát".

-Nước ở đây rất tốt - Andrê kêu lên.

-Phải, nó tốt, nhưng tình yêu của các con còn tốt hơn cho Thầy.

-Con đi mang cá về nhà. Các bà sẽ chuẩn bị nồi canh. Sau đó Thầy sẽ nói với chúng con và với các bà nữa nhé!

-Ừ, Phêrô.

Thật dễ chịu bây giờ được trở lại nhà. Trước đây chúng ta như dân du mục. Bây giờ với các bà, nhiều trật tự hơn, nhiều tình yêu hơn. Rồi, được thấy Mẹ Thầy, điều đó làm con hết mệt ngay.

Giêsu mỉm cười và nín thinh.

Chiếc thuyền mắc cạn ở bãi cát. Gioan và Andrê đang mặc đồ lót cộc, liền nhảy xuống nước, và với vài đứa con trai giúp, họ dẫn thuyền vào bờ và bắc tấm ván dùng làm cầu.

Giêsu lên bờ trước tiên và chờ chiếc thuyền thứ hai cập bến để tụ họp tất cả những người của Ngài, rồi họ bước từ từ tới phông-ten, một cái phông-ten thiên nhiên: một nguồn nước chảy từ một quãng ở bên ngoài vùng tới. Nước chảy vào một cái bể bằng đá, mát, dư dật, trắng như bạc. Cái nước này nó mời gọi bạn uống, vì nó trong chừng nào! Gioan đã tới đó trước với cái bình, bây giờ trở lại và dâng chiếc bình đầy tràn cho Giêsu. Người uống một hơi dài.

-Thầy khát qúa chừng! Thầy của con! Con ngu chừng nào, con đã không chuẩn bị nước.

-Không sao cả Gioan. Bây giờ tất cả đã qua - và Người vuốt ve ông.

Các ngài sắp về tới nhà thì thấy Phêrô, người đã về nhà trước để mang cá về, đang chạy hỏa tốc tới và kêu: "Thầy, Thầy", ông vừa nói vừa thở: "Cả xứ đang lo ngại, vì đứa cháu nội duy nhất của pharisiêu Êli sắp chết, vì bị rắn cắn lúc nó đang ở trong vườn oliu với chính ông nội nó, trái với ý muốn của mẹ nó. Êli chăm sóc công việc, đứa trẻ chơi ở gần gốc một cây oliu già. Nó thọc tay vào một cái lỗ, hy vọng bắt được một con thằn lằn, nhưng nó đã đụng phải con rắn. Ông già hầu phát điên. Mẹ đứa trẻ,

vừa phần ghét ông già chồng, và với danh nghĩa chính đáng, đã kết tội ông là sát nhân. Đứa trẻ lạnh đi từng phút một. Các người trong gia đình họ không yêu nhau, và chắc họ không thể là gia đình với nhau như vậy nữa".

-Thật là xấu khi có sự oán ghét trong gia đình!

-Nhưng thưa Thầy, con nói rằng các con rắn không yêu con rắn già Êli, và chúng đã giết con rắn nhỏ. Con hối tiếc vì ông ta đã nhìn thấy con, và ông đã kêu ở đàng sau con: "Ông Thầy có ở đó không?" Con cũng tiếc cho đứa nhỏ. Đó là đứa bé đẹp trai, và không phải lỗi của nó khi nó là cháu của một pharisiêu.

-Đúng, không phải tại lỗi nó.

Họ đi vào trong miền, và họ thấy đang tiến về phía họ một nhóm người, vừa la vừa khóc, dẫn đầu là ông già Êli.

-Ông ta đã tìm thấy chúng ta. Quay gót lại phía sau đi!

-Tại sao? Ông già này khổ sở.

-Tên già này ghét Thầy, Thầy hãy nhớ. Đó là một trong những kẻ kết án Thầy, một trong những kẻ đầu tiên, một trong những kẻ hăm hở nhất nơi Đền Thờ.

-Thầy nhớ rằng Thầy là tình thương xót.

Ông già Êli, tóc rối, điên loạn, quần áo tơi bời, chạy về phía Giêsu, tay giơ ra, sụp xuống dưới chân Người và kêu: "Xin thương! Xin thương! Xin tha! Đừng báo thù sự cay nghiệt của tôi trên trẻ vô tội. Chỉ mình Ngài có thể cứu nó. Thiên Chúa, Cha Ngài, chính Người đã dẫn Ngài tới đây. Tôi tin ở Ngài, tôi tôn kính Ngài, tôi yêu Ngài. Xin tha! Tôi đã bất công, nói dối, nhưng tôi đã bị phạt. Những giờ này đã là hình phạt. Xin cứu! Đó là đứa

con trai, đứa con trai duy nhất của con trai tôi đã chết, và mẹ nó kết án tôi đã giết nó". Ông ta khóc trong khi đập đầu xuống đất cách nhịp nhàng.

-Đi, đừng khóc như vậy. Ông muốn chết, không còn lo đến được nhìn thấy đứa nhỏ lớn lên nữa sao?

-Nó chết! Nó chết! Có lẽ nó đã chết rồi. Hãy làm cho tôi cũng chết luôn, đừng để tôi phải sống trong cái nhà trống vắng này! Ôi! Nỗi buồn của tôi trong những ngày qua!

-Êli, đứng dậy đi. Chúng ta hãy tới đó.

-Ngài... Qủa thật Ngài đến? Nhưng, Ngài biết tôi là ai không?

-Một người khổ sở. Ta hãy đi.

Ông già đứng dậy và nói: "Tôi đi trước, nhưng Ngài, xin Ngài chạy, chạy, xin làm mau!" Và ông ta chạy đi, vì sự thất vọng châm chích qủa tim ông.

-Nhưng thưa Thầy, Thầy tin là điều đó làm ông ta thay đổi? Ôi! Phép lạ vô ích chừng nào! Hãy để con rắn nhỏ chết, rồi con rắn già sẽ chết vì buồn, và... và như vậy bớt đi được một đứa trên đường. Thiên Chúa đã nghĩ tới...

-Nhưng, Simon! Thực sự bây giờ con rắn chính là con! - Giêsu đẩy Phêrô ra cách nghiêm nghị làm ông ta cúi đầu. Rồi Người tiến lên trước.

Gần cái quảng trường lớn nhất của Caphanaum có một căn nhà đẹp. Trước nhà có một đám rất đông người, rất ồn ào... Giêsu đi tới đó. Khi Người tới nơi thì từ cái cửa mở rộng, một ông già bước ra, theo sau là một người đàn bà bù xù, ôm trong tay một vật hấp hối. Nọc độc đã làm tê liệt các cơ quan và cái chết đã rất gần. Bàn tay nhỏ bị thương treo đu đưa với vết cắn ở chân ngón trỏ. Êli chỉ biết kêu: "Giêsu! Giêsu!"

Giêsu bị xiết chặt, bị chèn ép bởi đám đông làm Người hầu như không thể cử động được. Người cầm bàn tay nhỏ đem lên miệng, Người mút vết thương, rồi thổi lên khuôn mặt nhỏ vàng như sáp, mắt hơi hé mở và lờ đờ. Rồi Người đứng thẳng lên và nói: "Đây, bây giờ đứa bé tỉnh dậy, đừng làm nó sợ với tất cả những khuôn mặt băn khoăn này. Nó đã sợ rồi khi nó nhớ tới con rắn".

Qủa vậy, mặt đứa bé từ từ hồng lên. Nó mở miệng và ngáp thật dài. Nó dụi mắt và mở ra, sững sờ, ngạc nhiên thấy mình ở giữa bao nhiêu người. Rồi nó nhớ ra, định chạy trốn bằng một cái nhảy thình lình tới nỗi nó sẽ té sấp nếu Giêsu không hứng lấy nó trong cánh tay Người.

-Tốt, tốt! Con sợ cái gì? Hãy nhìn mặt trời thật đẹp. Đây là hồ, kia là nhà con, và đây là má và ông nội con.

-Còn con rắn?

-Nó biến mất rồi. Có Thầy ở đây.

-Thầy! Đúng...- Đứa trẻ suy nghĩ, rồi với giọng ngây thơ trong trắng, nó nói: "Ông nội bảo con nói với Thầy: 'Khốn kiếp', nhưng con, con không nói vậy. Con yêu Thầy nhiều".

-Tôi? Tôi đã nói vậy? Thằng bé nói sảng, Thầy đừng tin nó. Tôi luôn luôn kính trọng Thầy - Sự sợ hãi đã vượt qua, làm cho bản chất cũ của ông lại xuất hiện.

-Lời nói có và không có giá trị. Tôi chỉ nghe những lời có giá trị. Chào bé con, chào bà, chào Êli. Hãy yêu thương nhau và yêu tôi, nếu các vị có thể - Giêsu quay lưng và đi về căn nhà Người ở.

-Thầy ơi, tại sao Thầy không làm một phép lạ chói lọi. Thầy nên truyền cho chất độc lìa đứa bé. Thầy phải tỏ ra Thầy là Thiên Chúa. Thay

vì làm như vậy, Thầy lại mút chất độc giống như người đến đầu tiên đã làm! - Judas Kêriot không bằng lòng mấy. Ông muốn có cái gì gẫy gọn. Các ông khác cũng có cùng một ý kiến: "Thầy phải chà đạp kẻ thù này bằng cách dùng quyền phép của Thầy. Thầy đã nghe đấy! Ông ta lại xổ nọc độc ra ngay lập tức".

-Nọc độc không quan trọng mấy. Nhưng các con nên suy nghĩ rằng: nếu Thầy đã làm như các con đã thấy Thầy làm, là vì ông ta đã nói rằng Benzêbut giúp Thầy. Trong tâm hồn hư hỏng của ông, ông còn có thể chấp nhận sức mạnh lương y của Thầy. Không có điều gì khác. Phép lạ dẫn tới đức tin những kẻ đã ở trên con đường này. Nhưng nơi những kẻ không có lòng khiêm nhường - đức tin luôn luôn chứng tỏ sự khiêm nhu của một linh hồn - phép lạ đưa tới sự lộng ngôn. Vì vậy nên tránh cái nguy hiểm này bằng cách dùng những phương pháp bề ngoài có vẻ nhân loại. Đó là sự khốn nạn của những kẻ cứng lòng tin, sự khốn nạn vô phương cứu chữa của chúng. Không tiền bạc nào có thể làm nó biến đi, vì không một phép lạ nào có thể dẫn họ về với đức tin hay trở nên tốt. Không quan trọng. Thầy đã hoàn thành nhiệm vụ của Thầy. Họ, họ đi theo những khuynh hướng xấu của họ.

-Vậy tại sao Thầy lại làm?

-Bởi vì Thầy là Lòng Nhân Từ, và để người ta không thể nói được rằng Thầy trả thù các thù địch của Thầy và khiêu khích họ khi đối diện với họ. Thầy thu góp lại trên đầu họ những cục than hồng mà chính họ đem tới cho Thầy để thầy tích góp lại. Hãy tốt, Judas Simon. Đừng tìm cách hành động như họ, như vậy là đủ. Chúng ta hãy về nhà Mẹ Thầy. Mẹ sẽ bằng lòng vì Thầy đã chữa cho một đứa nhỏ.

22* GIÊSU TRONG CĂN NHÀ TẠI CAPHANAUM SAU PHÉP LẠ CHO ÊLISÊ

Qua một mảnh vườn mà tất cả mọi góc đều bắt đầu nở hoa, Giêsu đi vào căn nhà bếp mênh mông, nơi hai bà Maria già (Maria Clêopha và Maria Salômê) đang sửa soạn bữa tối.

-Bình an cho các bà.

-Ôi! Giêsu! Thầy! - Hai người đàn bà quay lại để chào Người. Một bà cầm trong tay một con cá mà bà đang mổ bụng, bà kia còn cầm trong tay cái nồi đầy rau mà bà đã nấu, và bà mở ra để coi độ chín. Khuôn mặt phúc hậu hơi tàn của các bà đỏ ửng vì lửa và vì công việc. Các bà cười vui và như trở nên trẻ hơn, đẹp hơn trong hạnh phúc của các bà.

-Một lát nữa là xong. Giêsu, Thầy mệt không? Chắc Thầy đói - bác Maria nói với vẻ thân thiết của bà con trong gia đình, và tôi nghĩ rằng vì bà yêu Giêsu hơn là yêu hai đứa con trai của chính bà.

-Không hơn thường lệ. Nhưng chắc chắn cháu sẽ ăn một cách thỏa lòng những món mà bác và bà Maria sửa soạn cho cháu. Các người khác cũng vậy. Đó, họ đang về.

-Mẹ cháu ở trong phòng trên nhà. Cháu biết không?... Simon đã tới... Ôi! Tối nay bác sẽ rất bằng lòng! Không, không hoàn toàn, vì... Cháu biết khi nào bác sẽ hoàn toàn bằng lòng.

-Vâng, cháu biết - Giêsu lại gần bà bác của Người, hôn lên trán bà và

nói: "Cháu biết sự ước mong của bác, và không tội lỗi gì, bác ganh tị với Salômê. Nhưng sẽ có một ngày bác có thể nói như bà: 'Tất cả các con tôi đều thuộc về Giêsu'. Cháu lên nhà tìm má cháu".

Người đi ra ngoài và bước lên chiếc cầu thang nhỏ dẫn lên sân thượng, mà một nửa là sân thượng, một nửa là một phòng rất rộng. Từ phòng này có giọng ồ ồ của đàn ông phát ra, và thỉnh thoảng cũng có giọng nói êm dịu của Maria, giọng nói trong sáng của con gái đồng trinh mà năm tháng đã không làm cho rạn nứt. Cũng vẫn là cái giọng đã nói: "Tôi là nữ tì của Chúa", và hát ru cho bé thơ của Người.

Giêsu tiến lại, không một tiếng động, mỉm cười, vì Người nghe mẹ Người nói: "Tôi chỉ thấy khổ khi phải xa Nazarét nếu Người ở xa tôi. Còn nếu Người ở gần... Ôi, tôi không nhớ nhung gì nữa. Lại nữa, tôi không lo gì cho căn nhà của tôi. Các ông ở đó, các ông..."

-Ồ, hãy nhìn, Giêsu kìa! - Alphê Sara kêu lên. Ông ngồi quay mặt ra cửa nên ông nhìn thấy Giêsu ngay khi Người vừa xuất hiện.

-Phải, tôi đây. Bình an cho tất cả. Má! - Người hôn mẹ trên trán và nhận cái hôn của mẹ. Rồi Người quay về phía những người khách bất ngờ là: ông anh họ Simon, Alphê Sara, người mục đồng Isaac và ông Giuse mà Người đã nhận ở Emmau sau phán quyết của Đại Pháp Đình.

-Chúng con đã đi Nazarét, và Alphê bảo chúng con là phải tới đây. Alphê đã muốn cùng đi với chúng con, và cả Simon nữa - Isaac giải thích.

-Tôi thấy thật là qúa đẹp để tới đây - Alphê nói.

-Và anh, anh muốn chào Thầy và ở lại ít lâu với Maria - Simon kết thúc.

-Và Thầy, Thầy rất bằng lòng ở với qúi vị. Thầy có lý lắm khi không ở

lại lâu hơn như các người ở Chedech muốn, nơi mà Thầy đã tới khi đi từ Gerghêsa tới Mêron, và sau đó từ phía bờ bên kia trở lại.

-Thầy từ đó tới à?

-Ừ, Thầy tới một nơi mà trước đây Thầy đã đến rồi, và còn đi xa hơn nữa, Thầy đã tới tận Giscala.

-Con đường xa chừng nào!

-Nhưng kết qủa biết bao, Isaac. Chúng ta đã là khách của rabbi Gamaliel. Ông ta rất tốt. Và rồi chúng ta gặp ông trưởng giáo đường tại Nước Đẹp. Ông ta cũng sẽ tới. Thầy sẽ giao ông ta cho con. Và rồi... và rồi... Thầy nhận ba môn đệ... - Giêsu cười tươi, sung sướng.

-Họ là những ai?

-Một ông già nhỏ ở Corozain trước kia Thầy có giúp ông ta, ông già tội nghiệp, một người Israel thực sự, không tự phụ. Để chứng tỏ tình yêu đối với Thầy, đã làm việc cho Thầy tại địa phương như một nông dân cày đất. Người thứ hai là một đứa trẻ: năm tuổi, hơn năm tuổi một tí, thông minh, cứng rắn. Thầy đã nói với nó lần đầu tiên khi Thầy tới Bétsaiđa, và nó nhớ kỹ hơn các người lớn. Người thứ ba, trước đã bị cùi, Thầy chữa ông ta gần Corozain một buổi chiều lâu rồi. Sau đó Thầy từ biệt ông ta, bây giờ Thầy lại gặp. Chính ông ta đã rao giảng Thầy trên các núi ở Nephtali. Và để xác định lời ông, ông chỉ cho họ xem các vết còn lại của các bàn tay đã được chữa lành, nhưng bị giảm bớt một phần. Ông cũng cho xem chân ông đã được chữa, nhưng còn vết biến dạng, vì ông đã đi biết bao đường dài. Người ta hiểu ông ta đã bị cùi tới cỡ nào khi thấy những chỗ còn lại, và họ tin những lời nói hòa nước mắt biết ơn của ông. Thầy dễ dàng để giảng ở đó, vì đã có người làm cho họ biết Thầy, và dẫn

họ tới chỗ tin Thầy. Và Thầy đã làm được ở đó nhiều phép lạ. Người ta thực sự tin bao nhiêu thì có thể được bấy nhiêu...

Alphê không nói gì, ưng thuận bằng cách gật đầu. Simon cúi đầu dưới sự khiển trách hiểu ngầm. Isaac hoan hỉ tỏ tường vì niềm vui bởi Thầy sắp kể về phép lạ Người vừa làm trước đó cho đứa nhỏ của Êli.

Nhưng bữa tối đã sẵn sàng, và các bà, cùng với Maria đã đặt bàn và dọn các món lên. Rồi các bà rút xuống dưới nhà. Chỉ có các ông ở lại với Giêsu. Người dâng hiến, chúc phúc và phân phát các phần.

Nhưng các vị mới ăn được vài miếng thì Suzane đi lên và nói: "Êli tới với các đầy tớ và rất nhiều tặng phẩm. Ông ta muốn nói với Thầy".

-Thầy xuống ngay. Hay tốt hơn là cho ông ta lên.

Suzane đi ra và một lát sau trở lại với ông già Êli và hai người đầy tớ. Họ khênh một cái thúng rất lớn. Ở phía sau, các bà, ngoại trừ Đức Trinh Nữ, quan sát cách tò mò.

-Thiên Chúa ở cùng Thầy, vị ân nhân của tôi - ông pharisiêu nói trong khi chào Người.

-Và với ông, Êli. Vào đi. Ông muốn gì? Đứa nhỏ còn bệnh à?

-Ồ, không, nó rất khỏe. Nó nhảy trong vườn như một con dê con. Nhưng lúc đó tôi qúa băn khoăn bối rối tới nỗi tôi quên bổn phận của tôi. Tôi muốn tỏ cho Thầy lòng biết ơn của tôi, và tôi xin Thầy đừng từ chối những tặng vật mà tôi biếu Thầy, một ít đồ ăn cho Thầy và các người của Thầy. Đây là những sản phẩm cây nhà lá vườn của tôi. Và rồi... tôi muốn... tôi muốn ngày mai có Thầy ở bàn ăn của tôi, để nói "cám ơn" một lần nữa với Thầy, và tôn vinh Thầy giữa bạn bè. Xin Thầy đừng từ chối. Tôi có thể tin là Thầy không yêu tôi, và nếu Thầy đã chữa cho Êlisê thì chỉ vì tình yêu

đối với nó chứ không phải đối với tôi.

-Tôi cám ơn ông. Nhưng các qùa tặng không cần đâu.

-Tất cả các nhân vật to lớn và thông thái đều nhận. Nó hữu dụng.

-Tôi cũng vậy. Nhưng nhất là cái qùa tặng mà tôi rất vui lòng nhận, tôi còn tìm nữa.

-Hãy nói cái đó, nếu tôi có thể, tôi sẽ tặng Thầy.

-Qủa tim của ông, tư tưởng của ông. Hãy cho tôi thứ đó, vì sự lành của ông.

-Nhưng, tôi hy sinh nó cho thầy, Giêsu phước đức! Nhưng Thầy có thể nghi ngờ? Tôi đã... phải... tôi đã có những sai lầm đối với Thầy. Nhưng bây giờ tôi hiểu. Tôi cũng đã nghe biết về cái chết của Doras, ông ta đã xúc phạm đến Thầy... Tại sao Thầy cười?

-Tôi nghĩ tới một kỷ niệm.

-Tôi nghĩ rằng Thầy không tin những điều tôi nói.

-Ồ, không. Tôi biết rằng cái chết của Doras còn làm ông xúc động hơn là phép lạ chiều nay. Nhưng đừng sợ Thiên Chúa nếu thực sự là ông đã hiểu, nếu thực sự là từ nay ông muốn là bạn của tôi.

-Tôi thấy Thầy thực là tiên tri. Tôi, thực vậy, tôi sợ nhiều hơn... Tôi đến với Thầy vì sợ một hình phạt như Doras nhiều hơn. Và chiều nay tôi đã nói: "Đó, hình phạt đã tới, và còn ghê sợ hơn, vì nó không đánh vào cây sồi già trong đời sống riêng của nó, nhưng trong tình cảm của nó, trong cái vui để sống của nó: đánh vào cây sồi nhỏ mà nhờ nó tôi được thoả lòng". Điều đã đến với tôi là điều đó, còn hơn là sự khổ sở của tôi. Tôi đã hiểu rằng điều đó là chính đáng, cũng như đối với Doras...

-Ông hiểu rằng điều đó chính đáng, nhưng ông vẫn không tin vào

đấng là Lòng Nhân Từ.

-Thầy có lý. Nhưng bây giờ sự việc không giống vậy nữa. Tôi đã hiểu. Vậy ngày mai Thầy sẽ tới nhà tôi?

- Êli, tôi đã định ra đi vào lúc rạng đông ngày mai, nhưng để ông không thể nghĩ rằng tôi khinh ông, tôi sẽ lùi lại việc khởi hành của tôi một ngày. Ngày mai tôi sẽ tới nhà ông.

-Ồ, Thầy thật tốt. Tôi sẽ luôn luôn ghi nhớ.

-Chào Êli, cám ơn vì tất cả. Những trái cây này rất đẹp. Những phó mát này chắc là nhiều kem, rượu này phải là thứ ngon. Nhưng ông có thể tặng tất cả cho người nghèo nhân danh tôi.

-Cũng có phần cho họ, nếu Thầy muốn. Thật ra... đây là của biếu Thầy.

-Vậy ngày mai chúng ta sẽ cùng nhau phân phát trước hoặc sau bữa ăn. Hãy qua đêm bình an, Êli.

-Thầy cũng vậy. Chào Thầy - và ông đi ra với các đầy tớ.

Bằng tất cả điệu bộ, Phêrô đã lấy tất cả những thứ ở trong thúng ra để trả thúng cho các đầy tớ. Ông để túi tiền trước mặt Giêsu, và như để hoàn thành cuộc đối thoại nội tâm, ông nói: "Đây là lần đầu tiên con cú mèo già này bố thí".

-Đúng vậy - Mathêu xác nhận. "Tôi đã keo kiệt, mà ông ta còn thắng vượt tôi. Ông ta đã có gấp đôi gia tài nhờ cho vay nặng lãi".

-Vậy thì... nếu ông ta hối cải, đó sẽ là điều rất đẹp, phải không? Isaac nói.

-Chắc chắn đó là điều rất đẹp. Và hình như ông ta hối cải - Philíp và Batôlômêo xác nhận.

-Ông già Êli hối cải! A!A!A! - Phêrô cười thoải mái.

Ông anh họ Simon, từ nãy vẫn trầm tư, bèn nói: "Giêsu, tôi muốn... Tôi muốn theo Thầy. Không phải như họ, nhưng ít nhất, như các bà. Xin cho phép tôi hợp với mẹ tôi và mẹ Thầy. Mọi người đều tới, mà tôi... tôi... người bà con... tôi không xin một chỗ trong đám họ. Nhưng ít nhất là như vậy, như một người bạn tốt..."

-Nguyện Thiên Chúa chúc lành cho con, con mẹ! Mẹ chờ đợi chừng nào những lời này của con! - Maria Alphê kêu lên.

-Hãy đến. Thầy không xua đuổi ai cả, và Thầy không ép buộc ai. Thầy cũng không đòi hỏi tất cả ở tất cả. Thầy nhận những gì các con có thể cho Thầy. Đối với phụ nữ, sẽ rất tốt nếu các bà không phải luôn luôn ở một mình khi chúng ta đi tới những nơi họ không quen biết. Cám ơn anh...

Mẹ đi báo với Maria. - Bà mẹ của Simon nói, và bà thêm: "Người đang ở dưới nhà, trong phòng nhỏ của Người. Người cầu nguyện, Người sẽ rất sung sướng về điều này..."

... Đêm xuống thật nhanh. Họ đốt một cái đèn để xuống cầu thang đã tối từ lúc hoàng hôn. Người đi lối phải, kẻ qua lối trái để tìm chỗ nghỉ.

Giêsu ra ngoài. Người tới bờ hồ. Toàn vùng đều rất yên tĩnh. Phố xá vắng vẻ, bờ hồ cũng vậy. Trong đêm không ánh trăng này, cái hồ vắng bóng con người. Chỉ có các ngôi sao trên nền trời và tiếng sóng vỗ vào bãi cát. Giêsu đi lên chiếc thuyền đã kéo vào bãi khô và ngồi ở đó. Người tì cánh tay vào be thuyền, gục đầu trên đó và giữ yên vị trí. Người suy nghĩ hay cầu nguyện, tôi không biết.

Mathêu đến với Người, rất cẩn thận: "Thầy, Thầy ngủ?" Ông khẽ hỏi.

-Không, Thầy suy nghĩ. Hãy đến đây với Thầy, bởi vì con không ngủ.

-Con thấy Thầy có vẻ băn khoăn nên con theo Thầy. Thầy không bằng lòng về ngày hôm nay của Thầy sao? Thầy đã làm rung qủa tim của Êli, Thầy đã nhận Simon Alphê làm môn đệ...

-Mathêu, con không phải thứ người đơn giản như Phêrô và Gioan. Con tinh ranh và có học thức. Vậy con cũng hãy thẳng thắn nữa. Con có sung sướng vì các cuộc chinh phục này không?

-Nhưng... Thưa Thầy... họ luôn luôn tốt hơn con. Và bữa đó, Thầy đã bảo con rằng Thầy rất vui vì con hối cải...

-Đúng, nhưng con đã thực sự hối cải, và con ngay thẳng trong việc cải cách của con về điều lành. Con đã đến với Thầy không phải chỉ là do việc suy nghĩ, con đã đến với Thầy do ước muốn của linh hồn con. Nhưng cả Êli, cả Simon, không có như vậy. Êli chỉ xúc động ở vẻ bề ngoài: Êli-con-người đã xúc động chứ không phải Êli-thần-trí. Ông ta luôn luôn là vậy. Một khi yên đi sự xao động mà phép lạ của Doras và của cháu ông đã gây ra cho ông, ông sẽ là Êli của ngày hôm qua và của mãi mãi. Còn Simon... Simon cũng vẫn là một con người. Nếu nó thấy Thầy bị chửi rủa thay vì được tung hô, nó sẽ trách móc Thầy, và như thường lệ, nó sẽ bỏ Thầy. Chiều nay nó nhận thấy là một ông già nhỏ, một đứa bé, một người cùi, biết làm cái điều mà nó, người bà con, nó không biết làm; nó thấy rằng sự kiêu hãnh của một pharisiêu đã hạ xuống trước mặt Thầy, và nó đã quyết định: "Tôi cũng vậy". Nhưng không phải sự hoán cải do sự châm chích của những nhận xét thuộc về loài người như loại này làm cho Thầy vui, trái lại, nó làm Thầy mệt. Hãy ở lại đây với Thầy, Mathêu. Trong bầu trời không có trăng, nhưng ít nhất những ngôi sao cũng sáng. Trong qủa tim Thầy chiều

nay chỉ có nước mắt, chớ gì tình bạn của con là ngôi sao cho ông thầy đau khổ của con...

-Nhưng... thưa Thầy... nếu con có thể... chắc chắn! Nhưng vì con luôn luôn là kẻ đại khốn nạn, một kẻ bất lực tội nghiệp. Con đã qúa tội lỗi để có thể làm Thầy vui. Con không biết nói. Con chưa biết nói những lời mới, trong sạch, thánh thiện, mà bây giờ thì con đã bỏ cái ngôn ngữ điêu ngoa, dâm đãng của con. Và con sợ sẽ không bao giờ có khả năng nói với Thầy và về Thầy.

-Không, Mathêu, con là một người với tất cả cái kinh nghiệm nặng nề của con người. Nhưng con là kẻ, sau khi đã nuôi mình bằng bùn, bây giờ ăn mật ong Thiên Quốc, con có thể nói về cả hai vị, cho một sự phân tách chính xác, hiểu và làm cho hiểu, những người đồng loại của con bây giờ và sau này, và họ sẽ tin con, bởi vì, chỉ vì con là con người, một con người đáng thương, mà nhờ ý muốn, đã trở nên người công chính mà Thiên Chúa ước mơ. Hãy để Thầy, Thầy, Con-Người-Thiên-Chúa, tựa mình vào con, nhân tính mà Thầy đã yêu tới nỗi bỏ trời vì con và chết cho con.

-Không, chết, không, đừng nói với con là Thầy sắp chết cho con.

-Không phải con, Mathêu, nhưng cho hết cả các Mathêu của trái đất và của mọi thế kỷ. Hãy ôm Thầy, Mathêu! Hãy hôn Đức Kitô của con, cho con, cho tất cả. Hãy nâng đỡ sự kiệt lực của Đấng Cứu Thế không được hiểu biết. Thầy đã nâng đỡ con cho khỏi sự đau đớn của tội lỗi, hãy lau nước mắt Thầy... Vì được hiểu biết qúa ít, đó là nỗi cay đắng của Thầy, Mathêu.

-Ôi! Lạy Chúa! Lạy Chúa! Vâng, vâng...

Và Mathêu ngồi bên cạnh người Thầy, choàng tay ôm Người và an ủi

Người bằng tình yêu của ông.

23* BỮA ĂN TRONG NHÀ PHARISIÊU ÊLI TẠI CAPHANAUM

Hôm nay có rất nhiều sự xếp dọn ồn ào trong nhà Êli. Tôi tớ trai gái ra vào, và trong đám họ, vui vẻ nhất là thằng bé Êlisê. Rồi, đây, có hai người đến, rồi lại hai người nữa: những nhân vật quan trọng. Tôi biết hai người đầu tiên, đó là hai người đã tới nhà Mathêu cùng với Êli. Hai người sau tôi không biết, nhưng tôi nghe họ được gọi là Samuel và Joakim. Người đến sau cùng là Giêsu cùng với Iscariot.

Những lời chào long trọng hỗ tương, rồi câu hỏi: "Một mình với ông ta? Còn những người khác?"

Những người khác đi về miền quê. Họ sẽ trở lại vào buổi chiều.

-Ô! Phiền qúa! Nhưng tôi tin là... tôi, tối hôm qua, tôi chỉ mời Thầy, nhưng có ý gồm cả các người của Thầy trong lời mời. Bây giờ tôi sợ họ cảm thấy bị xúc phạm, hay là... hay họ chê đến nhà tôi vì những sự bất bình cũ... hé! hé! - ông già cười...

-Ồ, không. Các môn đệ của tôi không biết đến sự giận hờn kiêu căng, cũng không có oán ghét bất trị.

-Phải, phải. Tốt lắm. Vậy vào đi.

Nghi thức thanh tẩy thường xuyên, rồi họ tiến vào phòng tiệc có các cửa mở ra phía một cái sân mênh mông, nơi những cây hồng đã đặt những nốt vui.

Giêsu âu yếm thằng bé Êlisê đang chơi trong sân. Những nguy hiểm

đã qua chỉ còn để lại nơi nó bốn cái chấm đỏ trên bàn tay nhỏ. Nó cũng không còn nhớ cái sợ đã qua, nhưng nó nhớ Giêsu. Nó muốn hôn Người và nhận cái hôn của Người với sự hồn nhiên của trẻ thơ. Nó quàng tay quanh cổ Giêsu và nói trong mớ tóc của Người. Nó thổ lộ với Người rằng khi nó lớn, nó sẽ đi với Người.

-Thầy có muốn con không?

-Thầy muốn hết mọi người. Hãy tốt, rồi con sẽ đến với Thầy. Đứa trẻ bỏ đi, nhảy như sáo.

Người ta ngồi vào bàn. Êli muốn thật đúng phép, nên ông để ngồi cạnh ông: một bên là Giêsu, một bên là Judas. Bên cạnh Judas là Simon và bên cạnh Giêsu là Urie. Như vậy Giêsu ở giữa Êli và Urie, còn Judas ở giữa Êli và Simon.

Bữa tiệc bắt đầu. Trước tiên là những chuyện mơ hồ thông thường, rồi câu chuyện trở nên hấp dẫn hơn. Và vì vết thương thì làm cho đau đớn và xiềng xích thì đè nặng, nên đây, lại xuất hiện bài thuyết trình vô tận về sự nô lệ mà Rôma áp đặt trên xứ Palestin. Tôi không biết có phải người ta đã để ý chọn đề tài của cuộc thảo luận này hay là nó đã được trình bày không có ác ý nào. Tôi chỉ biết rằng năm ông pharisiêu ta thán về những phiền nhiễu mới của Rôma giống như những điều phạm thánh mà họ muốn lưu ý Giêsu trong cuộc thảo luận.

-Thầy biết đó, họ muốn biết một cách chính xác các thu hoạch của chúng ta, và vì hiểu là chúng ta hội họp trong giáo đường để nói về việc đó và nói về họ, họ liền đe dọa chúng ta là sẽ tới đó, không kiêng nể. Tôi sợ một ngày kia chúng sẽ vào cả trong nhà các thầy cả - Joakim kêu.

-Còn Thầy, Thầy nói sao? Thầy không ngán vậy sao? - Êli hỏi.

Giêsu bị hỏi trực tiếp nên trả lời: "Như một người Israel: có; như một người thường: không".

-Tại sao lại có sự phân biệt này? Tôi không hiểu. Thầy là hai trong một?

-Không, nhưng trong tôi có xác thịt và máu huyết, tóm lại: một con vật, và cũng có lý trí. Lý trí của một người Israel tuân giữ lề luật, tôi buồn vì sự phạm thánh này. Còn về xác thịt máu huyết thì không, vì tôi không bị châm chích bởi cái gai nó làm cho các ông bị thương.

-Cái gì?

-Cái lợi. Các ông nói rằng các ông tụ họp trong giáo đường để cũng nói về chuyện làm ăn mà không sợ những lỗ tai bép xép, và các ông sợ không được làm như vậy nữa, và bởi vậy các ông sợ không còn có thể giấu giếm sở thuế ngay cả những món nhỏ nhất, và phải bị đánh thuế cách chính xác tương xứng với những số các ông có. Tôi, tôi không có gì cả. Tôi sống nhờ lòng tốt của người chung quanh và bằng cách yêu người chung quanh. Tôi không có vàng, không có đồng ruộng, không có vườn nho, không nhà cửa, ngoại trừ căn nhà nhỏ của má tôi ở Nazarét, nhỏ bé và nghèo nàn tới nỗi sở thuế không thèm hỏi tới. Như vậy tôi không bị châm chích bởi cái sợ bị khám phá vì đã khai gian, bị đánh thuế và bị phạt. Tất cả những sự tôi có là Lời Thiên Chúa, Người đã ban cho tôi, và tôi, tôi ban phát. Nhưng đó là một của qúa cao tới nỗi con người không thể đánh thuế cách nào được.

-Nhưng nếu Thầy ở vào trường hợp của chúng tôi, Thầy sẽ xử trí cách nào?

-Đó, đừng cho là bị xúc phạm nếu tôi nói rõ ra tư tưởng của tôi, hoàn

toàn đối ngược với tư tưởng của các ông. Thật vậy, tôi nói với các ông là tôi, tôi hành động khác hẳn.

-Vậy thế nào?

-Không xúc phạm đến sự thật thánh thiện. Đó luôn luôn là một nhân đức cao vời, ngay cả khi người ta áp dụng nó vào những sự rất nhân loại như là việc đóng thuế.

-Như vậy! Như vậy! Giống như chúng ta bị lột da! Ông phải suy nghĩ rằng chúng ta có rất nhiều, và chúng ta phải cho rất nhiều.

`-Các ông đã nói đúng: Thiên Chúa đã cho các ông rất nhiều, các ông phải cho nhiều cách cân xứng. Tại sao hành động cách gian lận, giống như, khốn thay, đã xảy ra cho những người nghèo, phải chịu các thứ thuế không cân xứng với lợi tức của họ? Giữa chúng ta, chúng ta biết điều đó. Có biết bao loại thuế trong Israel, những loại thuế do chúng ta đặt ra, và nó bất công, nhằm phục vụ những kẻ lớn đã có rất nhiều rồi, trong khi nó làm tuyệt vọng những người nghèo, vì phải đóng góp tới nỗi phải chịu đói. Không phải như vậy mà chúng ta có thể khuyên người ta bác ái với người chung quanh. Chúng ta phải lo, chúng ta, người Israel, phải lo mang trên vai chúng ta gánh nặng đang đè bẹp người nghèo.

-Thầy nói vậy bởi vì Thầy cũng là người nghèo.

-Không, tôi nói vậy bởi vì điều đó đúng. Tại sao Rôma có thể và còn có thể bóc lột chúng ta như vậy? Bởi vì chúng ta đã phạm tội, và bởi vì chúng ta chia rẽ vì thù ghét. Người giầu ghét người nghèo, người nghèo ghét người giầu, bởi vì không có sự công bằng, và kẻ thù lợi dụng để thống trị chúng ta.

-Thầy đã nói ám chỉ về nhiều lý do... Còn những lý do khác?

-Tôi cũng không muốn bỏ sót một sự thật đã làm biến đổi tính chất của sự dâng cúng cho việc thờ phượng tại địa phương, bằng cách biến nó thành nơi trú ẩn chắc chắn cho lợi ích nhân loại.

-Thầy khiển trách chúng tôi về điều đó?

-Không, tôi trả lời. Các ông hãy nghe tiếng nói của lương tâm các ông. Các ông là bậc thầy. Vậy thì...

-Tôi nói rằng đã đến lúc phải nổi dậy, làm cách mạng để trừng trị kẻ xâm lăng và tái lập quyền bính của chúng ta.

-Đúng vậy, đúng vậy, Simon, ông có lý. Nhưng ở đây có đức Messia, chính Người phải bảo đảm nghĩa vụ ấy - Êli trả lời.

-Nhưng, xin lỗi Giêsu, Đức Messia lúc này chỉ là lòng nhân từ, Người cho lời khuyên hết mọi người và không thúc đẩy việc làm cách mạng. Chúng ta sẽ hành động và...

-Simon, hãy nghe đây. Ông hãy nhớ lại sách Các Vua: Saul đang ở Gilgala, quân Philitin ở Macmas, dân chúng sợ hãi và tẩu tán, tiên tri Samuel không tới. Saul muốn đi trước và tự ý dâng lễ hy sinh. Ông hãy nhớ những câu mà tiên tri Samuel đã cho mang tới để trả lời cho sự thiếu khôn ngoan của vua Saul: "Ông đã hành động cách ngu dốt. Ông đã không tuân giữ những mệnh lệnh mà Thiên Chúa truyền cho ông. Nếu ông không làm như thế thì Thiên Chúa sẽ thiết lập vương quyền của ông mãi mãi nơi Israel. Nhưng thay vì được như vậy, vương quyền của ông sẽ không bao giờ tồn tại nữa". Một sự can thiệp không phải lúc và kiêu căng, chẳng ích lợi gì cho vua cũng như dân. Thiên Chúa biết thời giờ chứ không phải con người biết. Thiên Chúa biết các phương tiện, không phải con người. Hãy để cho Thiên Chúa làm và hãy lo sao cho đáng được Người cứu giúp bằng

một đời sống thánh thiện. Vương quốc của tôi sẽ đến, không bởi sự khởi loạn và độc ác, nhưng nó sẽ được thiết lập. Không phải nó chỉ dành cho một nhóm nhỏ người, nhưng nó sẽ là toàn cầu. Phước cho những ai đến với nó mà không bị lầm bởi vẻ bề ngoài hèn mọn của tôi theo như tinh thần của trái đất, và những kẻ sẽ thấy nơi tôi Vị Cứu Tinh. Đừng sợ, tôi sẽ là Vua, vị Vua đến từ Israel, vị Vua sẽ trải rộng quyền thống trị của Người trên toàn nhân loại. Nhưng các ông, các vị thầy của Israel, đừng xuyên tạc lời tôi cũng như lời các tiên tri đã loan báo về tôi. Không một vương quốc nào của nhân loại, dù mạnh tới đâu, là toàn cầu và vĩnh cửu. Các tiên tri đã nói rằng vương quốc của tôi sẽ như vậy. Chớ gì điều đó soi sáng cho các ông về sự thực hiện và về đặc tính tinh thần của Vương Quốc của tôi. Tôi từ biệt các ông. Nhưng tôi có một lời xin với Êli : Đây là túi tiền của ông. Trong một lều trú ẩn của Simon Jonas, có những người nghèo từ khắp nơi tới. Hãy đi với tôi để cho họ tiền bố thí của tình yêu. Bình an cho các ông tất cả.

-Nhưng hãy ở lại tí nữa đi! - các pharisiêu năn nỉ.

-Tôi không thể. Có nhiều người đang đau khổ trong thân xác và tâm hồn, họ đang chờ sự an ủi. Ngày mai tôi sẽ đi xa. Tôi muốn rằng mọi người thấy tôi ra đi không hối tiếc.

-Thưa Thầy, tôi... tôi già và mệt. Hãy lại đó đi, Thầy, nhân danh tôi, Thầy với Judas Simon mà chúng tôi rất quen biết... Thầy hãy tự làm điều đó. Chúa ở với Thầy.

Giêsu đi ra với Judas, gần tới quảng trường, Judas nói: "Con rắn già! Hắn muốn nói gì?"

-Nhưng đừng nghĩ tới đó, hoặc hãy nghĩ rằng ông ta muốn khen con.

-Không thể đâu Thầy ơi! Những cái miệng này không bao giờ khen kẻ làm điều tốt. Không bao giờ chân thành, con có thể nói vậy. Còn việc tới... bởi vì hắn ghê tởm người nghèo và sợ sự nguyền rủa của Thầy. Ông ta đã bao lần hành hạ những người nghèo ở đây. Con có thể thề điều đó mà không sợ, Vì vậy...

-Hãy tốt, Judas. Hãy để Thiên Chúa xét đoán.

24* ĐI VỀ NƠI TĨNH TÂM TRÊN NÚI TRƯỚC KHI CHỌN CÁC TÔNG ĐỒ.

Đêm nay khuôn mặt kinh khủng mà cha đã biết lại xuất hiện. Khi nhìn thấy nó, con thất kinh.

Các con thuyền của Phêrô và của Gioan lướt trên mặt hồ yên lặng, theo sau là tất cả các ghe thuyền ở bờ Tibêriat, tôi tin vậy. Vì thuyền, ghe, tàu lớn nhỏ trôi tới trôi lui, tìm cách bắt gặp hoặc vượt qua thuyền của Giêsu, để sau cùng được trôi theo sau Người; và những lời cầu xin, năn nỉ, kêu la, xin xỏ giao nhau trên mặt sóng xanh.

Trong thuyền của Giêsu có mẹ Maria và bà mẹ của Giacôbê và Juđa, trong khi ở thuyền kia thì có Maria Salômê với đứa con Gioan của bà, cùng với Suzane. Giêsu hứa, trả lời, chúc lành không ngừng: "Thầy sẽ trở lại, ờ, Thầy hứa với các con. Hãy tốt. Hãy nhớ lời Thầy để kết hợp với những lời Thầy sẽ nói với các con sau. Cuộc chia tay sẽ vắn thôi. Đừng ích kỷ. Thầy

cũng đến cho những người khác nữa. Bình tĩnh, bình tĩnh, nếu không các con sẽ bị thương. Phải, Thầy sẽ cầu nguyện cho các con, Thầy luôn luôn ở gần các con. Chúa ở cùng các con. Chắc chắn Thầy sẽ nhớ tới nước mắt của con, con sẽ được yên ủi. Hãy trông cậy. Hãy tin..."

Trong khi tiến như vậy với những lời chúc phúc và lời hứa, chiếc thuyền tới nơi, không phải miền Tibêriat, nhưng là một xứ rất nhỏ. Đúng chỉ là một xóm nhỏ của mấy căn nhà nghèo, hầu như hẻo lánh. Giêsu và các người của Ngài lên bờ, các con thuyền trở ngược lại đường cũ, lèo lái bởi Zêbêđê và mấy cậu con trai. Những thuyền khác cũng bắt chước. Nhưng có nhiều người cũng lên bờ ở chỗ đó và muốn theo Giêsu với bất cứ giá nào. Trong nhóm họ, tôi thấy Isaac với hai người được ông bảo vệ là Giuse và Timon. Tôi không biết những người khác trong số đông đảo người thuộc mọi lứa tuổi, từ thiếu niên tới người già.

Giêsu rời bỏ cái xứ mà dân chúng dửng dưng. Đám dân này ít ỏi và ăn mặc rách rưới. Giêsu bảo phát cho họ của bố thí rồi đi vào con đường chính. Người dừng lại và nói: "Bây giờ chúng ta chia tay: má với Maria và Salômê về Nazarét. Suzane có thể trở về Cana. Thầy sẽ trở lại mau thôi. Các vị đã biết phải làm gì. Chúa ở cùng qúi vị".

Nhưng với Mẹ Người, Người có cái chào đặc biệt, mỉm cười rất tươi. Và khi Maria qùi gối để làm gương cho các người khác khi nhận phép lành, Giêsu mỉm cười vô cùng dịu dàng. Rồi các bà, cùng với Alphê Sara và Simon trở về thành phố của mình.

Giêsu quay về với các người ở lại: "Thầy rời các con nhưng Thầy không xua các con đi. Thầy rời đi trong một thời gian. Thầy lui vào cùng với họ trong những hẻm núi mà các con thấy ở đàng kia. Những ai muốn

đợi Thầy thì hãy ở lại trong đồng bằng này. Những người khác thì hãy trở về nhà mình. Thầy tĩnh tâm để cầu nguyện, vì Thầy sắp có một việc trọng đại. Xin những ai yêu mến quyền lợi của Chúa Cha hãy cầu nguyện, và hãy kết hợp bằng thần trí với Thầy. Bình an cho các con. Con, Isaac, con biết điều con phải làm. Thầy chúc lành cho con, chủ chăn nhỏ bé của Thầy". Giêsu mỉm cười với ông Isaac tội nghiệp, từ nay sẽ là chủ chăn của những người tụ họp quanh ông.

Bây giờ Giêsu bước quay lưng về phía hồ, tiến một cách vững vàng về một khe nằm giữa hai ngọn đồi, chạy dài từ bờ hồ về phía đông theo hai đường hầu như song song. Giữa hai ngọn đồi đá gập ghềnh và dốc thẳng như một cái vịnh, một con suối nhỏ đổ xuống ồn ào, sủi bọt. Bên trên là bờ dốc cheo leo của núi non hoang dại, cây cối mọc xiên theo mọi hướng như nó có thể giữa các tảng đá. Một đường mòn lên dốc dẫn tới đỉnh trái núi gập ghềnh nhất là nơi Giêsu lựa chọn.

Các môn đệ theo Người, mệt nhoài, xếp hàng nối đuôi nhau trong sự yên lặng tuyệt đối. Chỉ khi Giêsu ngừng lại để cho phép họ thở, tại một nơi con đường hơi rộng, giống như một vết da trầy trên cái sườn dốc không thể đi được này, họ nhìn nhau, không nói. Cái nhìn của họ như nói: "Người dẫn chúng mình đi đâu vậy?" Nhưng họ không nói, họ nhìn nhau luôn luôn buồn hơn mỗi lần họ thấy Giêsu lại bước tiếp qua các khe thiên nhiên, đầy hang hốc, nguy hiểm dưới đất, trên đá, những thứ làm cho bước đi thành khó khăn hơn; và còn khó bởi các cành gai và hàng ngàn thứ cỏ khác nhau bám vào quần áo ở mọi phía, chúng cào, làm cho trượt chân và đập vào mặt. Cả những người trẻ nhất, bị chất đồ nặng trên lưng, cũng đã mất cái vẻ tươi cười.

Sau cùng Giêsu dừng lại và nói: "Chúng ta ở lại đây trong một tuần lễ để cầu nguyện, để sửa soạn cho các con một điều vĩ đại. Vì đó Thầy muốn biệt lập ở đây, trong nơi thanh vắng, xa mọi con đường, mọi xứ sở. Ở đây có những hang đá ngày xưa người ta đã ở, nó cũng dùng cho chúng ta. Ở đây có nước mát dồi dào, trong khi mặt đất khô ráo. Chúng ta có đủ bánh và lương thực cho kỳ cấm phòng của chúng ta. Những ai đã ở trong sa mạc với Thầy năm ngoái thì đã biết Thầy sống ở đó thế nào. Ở đây là một gia cư hoàng gia nếu đem so sánh với nơi đó. Và từ nay đã vào mùa ôn hòa, không còn những khắc nghiệt của băng giá hay của mặt trời trong thời gian chúng ta cư ngụ ở đây. Vậy hãy ở đây với trái tim rộng mở. Có lẽ không bao giờ chúng ta được như vầy nữa: tất cả nhóm chỉ có một mình chúng ta với nhau. Nơi cư ngụ này phải qui tụ chúng ta, bằng cách làm cho chúng ta không còn phải chỉ là nhóm mười hai nữa, nhưng là một cơ cấu duy nhất.

Các con không nói gì cả? Các con không hỏi Thầy gì hết? Hãy để trên tảng đá này cái gánh nặng các con đang mang, và hãy quăng xuống đáy thung lũng gánh nặng khác ở trên qủa tim các con, là cái tính nhân loại của các con. Thầy dẫn các con tới đây để nói với tâm hồn các con, để nuôi dưỡng thần trí các con, để làm cho các con nên tinh thần. Và Thầy sẽ không nói nhiều lời. Thầy đã nói nhiều rồi từ khoảng một năm nay, từ ngày Thầy ở với các con. Bây giờ như vậy là đủ. Nếu phải lấy lời nói mà biến đổi các con thì Thầy phải giữ các con mười năm, một trăm năm, các con vẫn cứ luôn luôn bất toàn. Bây giờ đã đến thời Thầy phải dùng các con, do đó Thầy phải đào tạo các con. Thầy cầu cứu tới phương thuốc thần hiệu nhất, tới cái khí giới sắc bén nhất: Lời cầu nguyện. Thầy luôn luôn cầu nguyện

cho các con, nhưng bây giờ Thầy muốn chính các con cầu nguyện. Thầy chưa dạy các con lời cầu nguyện của Thầy, nhưng Thầy sẽ cho các con biết phải cầu nguyện thế nào và lời cầu nguyện là gì: Đó là cuộc đối thoại của người con với người cha, của một tâm hồn với một tâm hồn, rộng mở, nồng nàn, tin cậy, đón nhận, ngay thẳng. Cầu nguyện là tất cả: đó là sự thú nhận, sự nhận biết chính mình, là khóc cho mình. Đó là sự cam kết về phía chúng ta và về phía Thiên Chúa. Là xin cùng Thiên Chúa tất cả dưới chân người cha. Nó không thể được làm trong sự ồn ào huyên náo, giữa những cảnh vui chơi giải trí nếu không phải là những đại nhân trong việc cầu nguyện. Và ngay cả những đại nhân cũng phải chịu những va chạm và những ồn ào của thế giới trong những giờ cầu nguyện của họ. Các con không phải là những đại nhân mà là những người tí hon. Các con chỉ là những trẻ nhỏ về tinh thần, các con chỉ là những người tàn tật dưới cái nhìn siêu nhiên. Ở đây, các con sẽ đạt tới tuổi trưởng thành siêu nhiên. Còn các điều khác sẽ đến sau.

Ban sáng, ban trưa và ban chiều, chúng ta sẽ tụ họp nhau để cầu nguyện chung bằng những thánh vịnh của Israel và để bẻ bánh, rồi mỗi người trở về hang của mình để ở trước mặt Thiên Chúa và tâm hồn mình, và tất cả những gì Thầy đã nói với các con về sứ mạng của các con, về các phương tiện của các con. Hãy tự đo lường, chuẩn định và quyết tâm. Đây là lần sau cùng Thầy nói điều đó với các con. Sau đó các con phải hoàn thiện bao nhiêu có thể, không chán nản, không theo tính tự nhiên. Rồi các con sẽ không còn là Simon Jonas, Judas Simon. Các con sẽ không còn là Andrê hay Gioan, Mathêu hay Tôma... nhưng các con là những người thừa hành của Thầy. Thôi đi đi, mỗi người một hang riêng. Thầy sẽ ở trong

cái hang này, luôn luôn hiện diện. Nhưng các con đừng đến khi không có lý do chính đáng. Các con phải học tự hành động, tự túc, bởi vì thực sự Thầy nói với các con: sau một năm, chúng ta gần hiểu nhau, thì sau hai năm, chúng ta sẽ sắp chia tay. Tội nghiệp cho các con và tội nghiệp cho Thầy, nếu các con không học cho biết tự hành động. Thiên Chúa ở với các con. Judas và Gioan mang những thứ lương thực này vào hang của Thầy. Chúng phải được bảo trì, và chính Thầy sẽ làm việc phân phát".

-Có ít qúa! - có người phản ứng.

-Đó là những thứ cần để không chết. Bụng qúa đầy sẽ làm nặng nề tâm trí. Thầy muốn nâng các con lên chứ không muốn đè bẹp các con xuống.

25* CHỌN MƯỜI HAI TÔNG ĐỒ

Một bình minh phủ trắng miền núi và như làm êm dịu cái sườn dốc hoang vu, nơi người ta chỉ nghe tiếng suối rơi và sủi bọt dưới đáy sâu. Tiếng động được dội lại bởi núi non đầy hang hốc, tạo ra một tiếng rào rào đặc biệt. Đàng kia, nơi các tông đồ dùng làm chỗ trú ẩn, chỉ có vài tiếng rù rì e lệ trong đám lộc non và hoa cỏ, của các con chim thức giấc trước tiên và các động vật ăn đêm sau cùng nhìn hang tổ của chúng. Một bầy thỏ rừng đang gậm nhấm một bụi dâu thấp, sợ hãi chạy trốn khi một hòn đá rơi. Rồi chúng rụt rè trở lại, vểnh tai để nghe cả những tiếng động nhẹ

nhất. Và khi thấy tất cả đều êm, chúng liền trở lại bụi dâu của chúng. Sương đêm thấm ướt tất cả hoa lá và đất đá. Rừng hoang xông lên mùi rêu, bạc hà và kinh giới.

Một con chim cổ đỏ bay xuống tận cửa hang mà một tảng đá nhô ra được dùng như mái che. Nó ngoáy đầu, đứng thẳng trên đôi chân đầy lông tơ, sẵn sàng để bay trốn. Nó nhìn vào trong hang, nhìn dưới đất, xì xèo vài tiếng chíp chíp đầy nghi vấn và... thèm khát những mụn bánh rơi dưới đất, nhưng nó chỉ quyết định sà xuống khi nó thấy một con sáo to đã xuống trước, nghiêng nghiêng nhảy nhót với điệu bộ con nít trong bóng dáng vị chưởng khế già của nó, trông nó chỉ còn thiếu cặp kính nữa là đủ bộ. Khi đó con cổ đỏ cũng sà xuống, đứng sau vị huynh trưởng gan dạ mà thỉnh thoảng lại cắm cái mỏ vàng vào trong đất ẩm để nghiên cứu... khảo cổ những thực phẩm, rồi bay đi sau một tiếng "chọp" hay một tiếng huýt sáo ngắn rất ranh mãnh. Con cổ đỏ tọng cho hết các mụn bánh, và ngạc nhiên khi thấy con sáo bình tĩnh đi vô trong hang đá yên lặng, rồi ra khỏi đó với một miếng phó mát mà nó đập đi đập lại trên tảng đá cho nát thành miếng nhỏ và ăn cái bữa thịnh soạn của nó. Rồi nó lại trở vào trong hang, ném một cái nhìn lén lút, và vì không tìm thấy gì nữa, nó huýt một hồi còi chế nhạo, rồi bay lên để chấm dứt bài ca của nó trên đỉnh một cây sồi vươn ngọn lên trong trời xanh buổi sớm mai. Con cổ đỏ cũng bay đi, vì nó nghe tiếng động ở trong hang, và nó đậu trên một cành cây rũ, treo trên không.

Giêsu đi ra cửa hang, bẻ vụn miếng bánh và gọi cách rất êm đềm các bạn chim bằng tiếng huýt sáo, uốn giọng để bắt chước tiếng kêu của nhiều loại chim nhỏ. Rồi Người lánh đi về phía cao hơn và dừng lại trước một vách đá để không làm sợ các bạn của Người đang hăm hở sà xuống: trước

hết là con cổ đỏ, rồi đến nhiều loại chim khác nhau. Tôi thích cái màn này, vì tôi có kinh nghiệm rằng loài vật, kể cả những con hay nghi ngờ nhất, cũng tới gần những người mà bản năng nó cảm thấy đó không phải là thù, nhưng là người bảo vệ. Sự bất động và cái nhìn của Giêsu, chỉ sau một lát, đã làm cho các chim nhảy lại bên Người, chỉ còn cách vài tấc. Con cổ đỏ bây giờ đã no, bay lên tảng đá mà Giêsu tựa vào. Nó bám vào một cành của cây bút thảo, đu đưa trên đầu Giêsu như ước ao được đậu trên cái đầu tóc hoe, hoặc trên vai Người. Bữa ăn đã xong. Mặt trời nhuộm vàng các đỉnh núi, rồi đến các lùm cây cao, trong khi cả thung lũng còn nằm trong ánh xanh lạt của rạng đông. Các con chim bay lên, thoả mãn và no nê, về phía mặt trời và ca hát đầy họng.

-Bây giờ chúng ta đi đánh thức những đứa con khác - Giêsu nói. Người xuống dốc, vì hang đá của Người ở trên cao nhất. Người đi từ hang nọ tới hang kia, gọi tên mười hai vị đang ngủ.

Simon, Batôlômêo, Philíp, Giacôbê, Andrê trả lời lập tức. Mathêu, Phêrô, Tôma trả lời hơi chậm, trong khi Juđa Thađê ra gặp Giêsu ngay khi ông thấy Người ở cửa hang, đã sẵn sàng và rất tỉnh thức. Người bà con kia cũng như Iscariot và Gioan ngủ say tới nỗi Giêsu phải lay họ trên nệm lá để gọi họ dậy.

Gioan được gọi sau cùng, ngủ say tới nỗi ông không biết gì về người đang gọi ông. Trong đám mây của giấc ngủ nửa bị gián đoạn, ông rì rầm: "Vâng, thưa má, con đến ngay..." Nhưng rồi ông trở mình. Giêsu mỉm cười, ngồi trên cái nệm lá đã được thu lượm trong rừng, Người cúi mình và hôn lên má của Gioan. Ông mở mắt và bất động như một bức tượng khi thấy Giêsu ở đó. Rồi ông ngồi bật dậy và nói: "Thầy cần con? Con đây".

-Không, Thầy đánh thức con như tất cả những người khác. Nhưng con làm như Thầy là má con, nên Thầy đã cho con một cái hôn, giống như các bà mẹ làm.

Gioan chỉ mặc đồ lót, vì áo dài và áo khoác của ông, ông đã dùng làm mền để đắp. Ông ôm cổ Giêsu, tựa đầu ông vào giữa vai và má Người và nói: "Ôi! Thầy rất hơn một bà mẹ. Thầy! Con đã bỏ má vì Thầy, nhưng con không bao giờ bỏ Thầy vì má. Bà đã sinh con ra trên trái đất, nhưng Thầy, Thầy đã sinh con ra trên trời. Ôi! Con biết!"

-Con biết gì hơn những người khác?

-Những điều mà Chúa nói với con trong hang này. Thầy thấy con không bao giờ đến tìm Thầy. Con nghĩ các bạn cho là con lãnh đạm và kiêu căng. Nhưng điều họ nghĩ, không quan trọng. Con biết rằng Thầy biết hết sự thật. Con không đến với Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa nhập thể, nhưng đến với điều Thầy là ở trong lửa, là tình yêu đời đời của Ba Ngôi Cực Thánh, bản tính của Người, tính chất của Người, tính chất thực sự của Người - Ôi, con không biết nói những điều con đã hiểu ở trong cái hang đá đen tối om này, nhưng nó đã trở nên tràn đầy ánh sáng cho con. Trong cái hang lạnh này, con đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa không có hình thái, nhưng nó đã xuống tận đáy con người của con, và nung đốt con bằng một sự tử đạo êm ái. Trong cái hang này, dù nó không tiếng nói, nó đã hát cho con những chân lý trên trời - Nhưng điều mà Thầy là: Ngôi Hai của mầu nhiệm khôn tả là Thiên Chúa mà con được thấm nhập vào, vì Người đã thu hút con vào với Người, và con luôn luôn có Người trong con. Và tất cả ước nguyện trong con, tất cả nước mắt của con, tất cả những điều con khẩn nài, con đổ hết nó vào trong lòng Thiên Chúa của Thầy, Ngôi Lời của Thiên

Chúa. Không bao giờ có những lời, giữa vô vàn lời con đã nghe từ miệng Thầy, có thể cao cả hơn những lời Thầy đã nói với con ở đây: Thầy, Con Thiên Chúa; Thầy, Thiên Chúa như Chúa Cha; Thầy, Thiên Chúa như Chúa Thánh Linh. Thầy là cái cột trụ của Ba Ngôi... Ôi! Có lẽ con đã lộng ngôn. Nhưng con cảm thấy vậy, bởi vì nếu không có Thầy, tình yêu đến từ Chúa Cha, và tình yêu trở về với Chúa Cha, vậy sẽ thiếu tình yêu, tình yêu Thiên Chúa, và thần tính sẽ không còn là ba, vì thiếu cái đặc tính can hệ nhất đối với Thiên Chúa là Tình Yêu của Người. Ôi! Ở đây con đã được rất nhiều. Nhưng tựa như nước sôi lên nén vào miệng một cái ống mà không thoát ra được... con như phải chết, vì nó mạnh mẽ và cao cả chừng nào, cái đã ồ ạt đổ vào tim con từ lúc con hiểu Thầy... Nhưng không có gì cho thế gian, cái mà con ước ao được thoát khỏi... Hãy làm cho con chết vì tình yêu này, Thiên Chúa rất êm ái của con.

Gioan mỉm cười và khóc, thở hổn hển, bị thiêu đốt bởi tình yêu của ông, lăn vào ngực Giêsu, tựa như ngọn lửa làm cho ông hao mòn. Giêsu âu yếm ông, đến lượt Người bị đốt vì Tình yêu.

Gioan được ghìm lại bởi làn sóng khiêm nhường đã làm ông năn nỉ: "Đừng nói với những người khác điều con đã nói với Thầy. Chắc chắn họ cũng biết sống bằng Thiên Chúa giống như con đã sống mấy ngày nay. Nhưng hãy để một tảng đá yên lặng trên bí mật của con".

-Cứ yên lòng, Gioan. Sẽ không ai biết về tiệc cưới của con với Tình Yêu. Con mặc áo vào đi. Chúng ta phải đi ra.

Giêsu đi ra ngoài con đường mòn, nơi đã có những người khác. Các khuôn mặt đều có vẻ đáng kính hơn, trầm mặc hơn. Các vị già trông như các bậc kỳ lão, các người trẻ có vẻ chín chắn hơn, có cái gì xứng đáng hơn

mà trước đây tuổi trẻ đã che giấu. Iscariot nhìn Giêsu với cái mỉm cười e lệ trên khuôn mặt có vết nước mắt của ông. Giêsu vuốt ve ông khi đi qua. Phêrô... không nói gì. Điều đó thật lạ nơi ông, và làm ngạc nhiên hơn tất cả những thay đổi khác. Ông nhìn Giêsu cách chăm chú với một tư cách mới, làm như trán ông nới rộng ra về phía thái dương đã hơi biến dạng, và làm cho nghiêm khắc hơn đôi mắt mà từ trước vẫn có một ánh sáng ranh mãnh. Giêsu gọi ông lại với Người và giữ ông ở sát bên Người trong khi chờ Gioan, sau cùng cũng tới. Tôi không biết nói mặt ông tái hơn hay đỏ hơn, nhưng nó sáng lên một ngọn lửa không đổi mầu, nhưng hiển nhiên. Mọi người đều nhìn ông.

-Lại đây, Gioan, gần bên Thầy. Và con nữa, Andrê, và con, Giacôbê Zêbêđê. Rồi con, Simon, rồi con, Batôlômêo, Philíp, và các anh Thầy, và Mathêu; Judas Simon ở đây, trước mặt Thầy. Tôma lại đây. Các con ngồi xuống, Thầy phải nói với các con.

Họ ngồi, yên hàn như những đứa trẻ. Mọi người đều hơi trầm tư trong thế giới nội tâm, nhưng họ chú ý vào Giêsu như chưa bao giờ có như vậy.

-Các con biết điều Thầy đã làm cho các con? Tất cả các con đều biết. Linh hồn các con đã nói điều đó với lý trí các con. Linh hồn, trong những ngày này là Bà Hoàng, đã dạy cho lý trí hai nhân đức cao cả: Khiêm tốn và yên lặng. Con cái của sự khiêm tốn và sự khôn ngoan thận trọng cũng là con cái của đức bác ái.

Mới chỉ tám ngày trước đây, các con giống như những đứa trẻ can đảm, muốn làm ngạc nhiên và thắng đối thủ. Các con đã tới đây trong khi tuyên dương công trạng của các con, những hiểu biết mới của các con. Bây

giờ các con yên lặng. Từ một đứa trẻ, các con đã trở thành một thiếu niên. Bây giờ các con biết rằng, với sự tuyên dương này, các con có thể xúc phạm đến người bạn có lẽ đã nhận được của Thiên Chúa ít hơn các con, và các con nín lặng. Ngoài ra, các con giống như cô gái đã tới tuổi dậy thì, nó nảy sinh ra trong các con một sự bẽn lẽn thánh thiện, về sự biến đổi mà nó tiết lộ cho các con cái bí nhiệm về hôn lễ của linh hồn với Thiên Chúa. Những cái hang này, ngày đầu tiên các con thấy nó lạnh lẽo, thù nghịch, ghê tởm... Bây giờ các con nhìn nó như cái phòng the, thơm tho, sáng láng, trong đó các con đã biết Thiên Chúa. Trước đó các con cũng đã biết chút ít về Người, nhưng các con không biết cái mật thiết sâu xa đã làm cho hai trở thành một. Trong các con, có những người đã kết hôn lâu năm rồi, một số khác có những giao tiếp lầm lạc với phụ nữ; có vài người, vì những lý do khác nhau, giữ trinh khiết. Nhưng những người còn trinh khiết, bây giờ biết thế nào là tình yêu hoàn hảo giống như những người đã kết hôn biết. Nhưng Thầy có thể nói rằng không có ai như những người không biết đến những ước muốn xác thịt, biết thế nào là một tình yêu trọn hảo. Vì Thiên Chúa tỏ mình ra cho những người đồng trinh trong tất cả sự sung mãn của Người, vì niềm vui Người cảm được khi ban mình cho kẻ trong sạch. Người lại tìm thấy cái gì của chính mình Người - Đấng rất trong sạch - trong tạo vật trong sạch đối với sự dâm đãng, và để thưởng công linh hồn vì những gì nó đã từ chối vì tình yêu đối với Người.

Thật vậy, Thầy nói với các con rằng: Vì tình yêu mà Thầy có đối với các con, và vì sự khôn ngoan mà Thầy chiếm hữu, nếu Thầy không có bổn phận phải hoàn thành công trình của Chúa Cha, Thầy muốn giữ các con lại đây, và ở với các con, biệt lập, chắc chắn như vậy Thầy sẽ làm cho các con

một cách mau lẹ thành những vị đại thánh, không suy nhược, không tháo lui, không vấp ngã, không trì trệ, không quay lại đàng sau. Nhưng Thầy không thể, Thầy phải đi, các con phải đi. Thế giới đang chờ chúng ta. Thế giới bị phàm tục và những người phàm tục hóa thế giới đang cần các bậc thầy và các đấng cứu chuộc. Thầy muốn làm cho các con biết Thiên Chúa để các con yêu Người rất nhiều hơn thế giới, mà tất cả tình cảm của nó không có giá trị bằng chỉ một nụ cười của Thiên Chúa. Thầy muốn làm cho các con chiêm ngắm xem thế giới là gì và Thiên Chúa là gì, để làm cho các con ước ao thứ nào tốt hơn. Vào lúc này, các con chỉ khát vọng Thiên Chúa. Ôi! Chớ gì giờ này Thầy có thể đóng chặt các con vào khát vọng này. Nhưng thế giới đang chờ chúng ta, và chúng ta đi về với cái thế giới đang chờ chúng ta. Nhân danh Đức Ái thánh thiện, cũng như Đức Ái đã sai Thầy đến với thế giới, cũng vậy, bởi mệnh lệnh của Thầy, Thầy sai các con đến với thế giới. Nhưng Thầy van nài các con, cũng như người ta gìn giữ viên ngọc trong cái hộp qúi, các con cũng hãy giữ trong tim các con của báu của những ngày này, những ngày mà các con được nhìn xem, săn sóc, nâng cao, gìn giữ và kết hợp với Thiên Chúa. Và giống như các tảng đá bằng chứng được các tổ phụ dựng lên để ghi nhớ giao ước với Thiên Chúa, các con hãy gìn giữ và bảo trì những kỷ niệm qúi báu này trong tim các con.

Kể từ hôm nay, các con không còn là các môn đệ ưu ái của Thầy, nhưng là các Tông Đồ, các vị lãnh đạo của Giáo Hội Thầy. Sẽ đến từ các con, trải qua các thế kỷ, tất cả các phẩm trật của Giáo Hội, và người ta sẽ gọi các con là Thầy. Hãy lấy Thiên Chúa làm Thầy cho các con trong bộ ba: Sức Mạnh, Khôn Ngoan và Bác Ái của Người. Thầy không chọn các con bởi

vì các con là những người xứng đáng nhất, nhưng bởi vì một toàn thể những nguyên nhân phức tạp mà bây giờ các con không cần biết. Thầy đã chọn các con thay vì các mục đồng, là những môn đệ của Thầy từ thuở Thầy còn là trẻ thơ khóc oe oe. Tại sao Thầy đã làm vậy? Bởi vì làm vậy là tốt. Trong đám các con, có những người Galilê và những người Do Thái, có những người thông giỏi và những người ngu dốt; có những người giầu và những người nghèo. Tất cả những điều đó là theo thế gian, để người ta không thể nói Thầy chỉ ưa một loại người thôi. Nhưng các con không có đủ cho tất cả những sự cần phải làm, bây giờ cũng như sau này.

Các con không có tất cả đều hiện diện lúc này trong trí nhớ một đoạn tường thuật trong sách Thánh. Thầy nhắc lại cho các con: Ở quyển thứ hai trong sách Biên Niên Sử, chương thứ hai mươi chín, có kể lại việc Êzêchias, vua nước Juđa, thanh tẩy đền thờ. Sau khi hoàn tất việc thanh tẩy, ông dâng lễ hy sinh đền tội cho vương quốc, cho thánh đường, cho cả nước Juđa. Rồi sau đó người ta bắt đầu các hiến lễ cá nhân. Nhưng vì số các thầy cả không đủ cho việc sát tế, người ta gọi các người Lêvi trợ giúp. Họ được thánh hiến bằng một nghi thức vắn tắt hơn các thầy cả.

Đó là điều Thầy sẽ làm. Các con là những thầy cả, được chuẩn bị bằng sự săn sóc lâu dài bởi Thầy, vị giáo trưởng đời đời. Nhưng số các con không đủ cho công việc luôn luôn lớn hơn cho sự sát tế cá nhân cho Chúa, Thiên Chúa của họ. Vì vậy Thầy cho gia nhập với các con các môn đệ, những người mãi mãi chỉ là môn đệ, những người đang chờ chúng ta dưới chân núi, những người cũng đã tiến rất cao, những người được rải rắc khắp nước Israel và sẽ được phân tán tới mọi nơi trên trái đất. Họ sẽ được phân phối những nhiệm vụ cũng quan trọng, bởi vì sứ mạng là duy nhất,

nhưng cấp bậc của họ sẽ khác nhau trước mặt người đời, nhưng không khác nhau trước mặt Thiên Chúa là đấng công bằng. Như vậy người môn đệ thầm lặng, không được các tông đồ và đồng nghiệp biết tới, nhưng sống thánh thiện và dắt về cho Thiên Chúa nhiều linh hồn, sẽ là kẻ lớn hơn vị tông đồ nổi tiếng, nhưng chỉ là tông đồ ở cái tên, vị tông đồ đã hạ thấp phẩm cách của tông đồ bằng cách theo đuổi những mục đích nhân loại.

Nhiệm vụ của các tông đồ và các môn đệ luôn luôn là nhiệm vụ của các thầy cả và các Lêvi của Êzêchias: thực hành việc thờ phượng, đánh đổ các tà thần, thanh tẩy các con tim và các nơi chốn, rao giảng Chúa và Lời Người. Trên trái đất, không có nhiệm vụ nào thánh thiện hơn, phẩm giá hơn, cao trọng hơn nhiệm vụ của các con. Chính vì vậy nên Thầy đã nói với các con: "Hãy lắng nghe mình, hãy cứu xét chính mình". Khốn cho người tông đồ sa ngã, nó kéo theo nó nhiều môn đệ, và các môn đệ này lại lôi theo một số rất đông hơn các tín hữu. Sự hư hỏng luôn luôn tăng trưởng, giống như tuyết lở, hay như cái vòng trải rộng ra trên mặt hồ khi các viên đá rơi tại cùng một điểm. Có phải tất cả các con sẽ hoàn hảo? Không. Lý trí cổ vũ cho các con sẽ trường tồn? Không. Thế gian sẽ chìa ra những tua vòi để bóp nghẹt linh hồn các con. Đó sẽ là sự thắng trận của thế gian. Con cái của Satan: cho năm phần mười; các nô lệ của Satan: cho ba phần mười; các kẻ dửng dưng với Thiên Chúa là hai phần mười. Đó là chiến thắng sẽ dập tắt ánh sáng trong con tim các vị thánh. Các con hãy bảo vệ các con bằng chính mình các con, để chống lại chính mình, chống lại thế gian, xác thịt, ma qủi. Nhưng nhất là bảo vệ các con cho khỏi chính mình. Hãy canh chừng, ôi, các con! Chống lại kiêu căng, tình dục, sự tráo trở, sự lãnh đạm, sự thờ ơ uể oải thiêng liêng, sự ham hố. Khi "cái tôi" hạ

cấp cao giọng và khóc lóc vì sự tổn hại khắc nghiệt của nó, các con hãy làm cho nó im đi bằng cách nói: "Vì sự tiết chế trong một lúc mà tao đã làm cho mày, tao đã kiếm cho mày một bàn tiệc xuất thần cho cuộc đời đời mà mày đã có được trong hang núi vào cuối tuần trăng Scébat".

Chúng ta đi thôi! Chúng ta đi gặp những người khác rất đông đang đợi Thầy tới. Thầy sẽ ở lại tại Tibêriat trong vài giờ. Còn các con, trong khi nói với dân chúng về Thầy, các con sẽ tới đợi Thầy ở chân núi, trên con đường theo hướng từ Tibêriat ra biển. Thầy sẽ đến đó và sẽ rao giảng. Hãy cầm lấy các giỏ xách và áo khoác. Tuần tĩnh tâm đã chấm dứt và sự lựa chọn đã xong.

26* BÀI THUYẾT GIÁO ĐẦU TIÊN CỦA SIMON ZÊLÔTE VÀ GIOAN

Khi Giêsu xuống núi tới nửa đường thì gặp một nhóm đông các môn đệ và rất nhiều người khác nữa, những người đã từ từ đến tụ họp với các môn đệ. Họ đến nơi cô quạnh hẻo lánh này vì cần phép lạ, hoặc vì ước ao nghe Chúa Giêsu nói. Họ đến đây cách rất vững tâm, do người ta chỉ hay do bản năng siêu nhiên. Tôi nghĩ rằng các thiên thần bản mệnh đã dẫn tới cùng con Thiên Chúa tất cả những ai khao khát Thiên Chúa. Tôi không tin rằng đó là do trí tưởng tượng. Nếu ta suy nghĩ tới rằng: với sự lanh trí và sự kiên tâm qủi quyệt, Satan đã dẫn đưa các kẻ thù lại với Thiên Chúa và Ngôi Lời của Người, vào những lúc mà lý trí ma qủi có thể làm hiện ra cho con người thấy một vẻ bề ngoài có khuyết điểm nơi Đức Kitô, thì ta được

phép nghĩ, và còn hơn được phép, thật là chính đáng để nghĩ rằng các thiên thần không ở bên dưới ma qủi, và đã dẫn về cho Đức Kitô những tâm hồn đã được thoát khỏi sự kìm kẹp của ma qủi.

Với tất cả những người này, những kẻ đã chờ đợi Người không biết mệt và không sợ hãi, Giêsu đã tung vãi những trợ giúp về phép lạ cũng như lời nói. Bao nhiêu là phép lạ! Một mùa nảy lộc giống như cái mùa đã tô điểm cho đồi núi. Những phép lạ chói sáng giống như phép lạ cho cậu bé bị cháy kinh khủng mà người ta đã lôi ra từ một đống rơm bốc lửa. Người ta đem nó đến đây trên một cái cáng, một đống thịt cháy rên rỉ thê thảm dưới tấm vải mà người ta đậy cho nó. Thật dễ sợ khi nhìn thấy những vùng bị cháy. Nó sắp chết. Giêsu chữa nó bằng cách thổi lên nó và làm biến đi hết các vết cháy. Đứa trẻ đứng dậy, hoàn toàn mình trần, sung sướng chạy lại với mẹ nó. Bà vừa vuốt ve, vừa khóc vì vui, làn da thịt đã được chữa lành hoàn toàn, không còn dấu vết nào của lửa. Bà hôn những con mắt đã bị cháy, bây giờ rạng rỡ vui sướng; mái tóc ngắn vì bị lửa cắt cụt mà không phá hủy. Đó là đứa nhỏ của một ông già bốc đồng. Ông nói: "Không phải cho tôi, nhưng tôi phải nhận làm cha lũ trẻ mồ côi này, và tôi không thể cày đất với những buồn bực ở trong cổ họng, và nó bóp nghẹt tôi."

Rồi phép lạ vô hình nhưng chắc chắn mà lời này của Giêsu đã gây nên: "Giữa các con, có một người đang khóc trong tâm hồn mà không dám nói: 'Xin thương'. Thầy trả lời: con được như con xin, tất cả tình thương, để con biết rằng Thầy là Tình Thương. Chỉ có điều, đến lượt Thầy, Thầy nói với con: 'Hãy quảng đại', hãy quảng đại với Thiên Chúa. Hãy cắt đứt mọi giây liên lạc với qúa khứ. Con cảm thấy Thiên Chúa, và như thế con

cảm thấy con đến cùng Người với qủa tim tự do và với tình yêu trọn vẹn". Những lời này được nói với ai trong đám đông, tôi không biết.

Giêsu còn nói: "Những người này là các tông đồ của Thầy, họ cũng như từng ấy Đức Kitô, bởi vì Thầy đã chọn họ để họ là như vậy. Hãy đến với họ cách tin tưởng. Họ đã học được ở Thầy tất cả những thứ mà tâm hồn các con cần..." Các tông đồ nhìn Giêsu, hoàn toàn kinh hoàng. Nhưng Người mỉm cười và tiếp: "...Và họ sẽ cho các con ánh sáng của tinh tú và sự mát mẻ của sương mai, bằng cách ngăn cản các con suy nhược trong tăm tối. Rồi Thầy sẽ đến và Thầy sẽ cho các con sự trọn vẹn của mặt trời và sóng nước của tất cả sự khôn ngoan, để làm cho các con mạnh mẽ và sung sướng bằng một sức mạnh và một niềm vui siêu nhiên. Bình an cho các con. Có nhiều người khác khổ sở hơn các con, nghèo khó hơn các con, đang đợi Thầy. Thầy không để các con một mình, Thầy để các tông đồ của Thầy ở lại với các con, giống như Thầy để các con cái của tình yêu Thầy lại cho sự chăm sóc ân tình và chắc chắn của các vú nuôi".

Giêsu làm một cử chỉ từ biệt và chúc lành rồi bỏ đi, bằng cách rẽ đám đông ra, vì họ không muốn để cho Người đi. Và chính lúc đó xảy ra phép lạ sau cùng cho một ông già nhỏ thó, bán thân bất toại, được đưa tới bởi đứa cháu trai. Ông sung sướng vẫy cánh tay phải của ông, trước đây cứng ngắc và kêu: "Người đã phớt nhẹ áo khoác của Người trên tôi khi Người đi qua, và tôi được khỏi, cả đến tôi không xin Người, bởi vì tôi già rồi... Nhưng Người đã thương hại ước mong thầm kín của tôi. Với áo khoác, với một vạt của áo khoác của Người, Người phớt nhẹ trên cánh tay bị liệt và Người chữa cho tôi. Ôi! Vua thánh Đavít của chúng ta có một người con cao cả chừng nào. Vinh danh cho Đấng Messia của Người.

Nhưng coi này, qúi vị coi này, cái chân của tôi cũng tự do như cánh tay... Ôi! Tôi giống như hồi tôi hai mươi tuổi".

Một số rất đông người đổ ào về phía ông già nhỏ đang la lối với tất cả sức hơi của ông về hạnh phúc của ông. Điều đó làm cho Giêsu có thể ra đi mà không bị cản lại. Các tông đồ theo Người. Khi họ đã ở trong một nơi vắng, gần như trong đồng bằng, giữa một đám thạch thảo rậm rạp mọc lan ra tới bờ hồ, các Ngài dừng lại một lát. Đối với Giêsu, mục đích là để nói: "Thầy chúc lành cho các con. Hãy trở lại công việc của các con và làm việc cho tới khi Thầy trở lại như Thầy đã nói".

Phêrô, cho tới lúc này vẫn yên lặng, liền thốt lên: "Nhưng lạy Chúa, Thầy đã làm gì? Tại sao Thầy lại nói rằng chúng con có tất cả những gì các linh hồn cần. Qủa thật Thầy đã cho chúng con rất nhiều, nhưng chúng con cứng đầu, ít nhất là con, và... và với những gì Thầy đã cho con, nó chỉ còn lại một tí, nó chỉ còn lại cho con rất ít. Giống như một người, sau một bữa ăn, chỉ còn lại trong bao tử những gì nặng nhất. Các thứ khác không còn ở đó nữa".

Giêsu mỉm cười cách ngay thật: "Vậy thì những đồ khác, nó đi đâu?"

-Nhưng... con không biết. Con chỉ biết rằng nếu con ăn những món nhẹ, sau một giờ con thấy nó không còn ở trong bao tử. Nhưng nếu con ăn những thứ nặng như các rễ củ hay hạt đậu xào dầu thì, hé! người ta muốn làm cho nó tụt xuống!

-Người ta muốn... Nhưng con nên nhớ rằng các rễ củ hay hạt đậu có vẻ làm đầy bao tử của con hơn, là những đồ ăn để lại cho con ít chất bổ hơn. Nó chỉ làm cho no mà không lợi ích nhiều. Trái lại, các món nhẹ, sau một giờ con không còn cảm thấy nữa, vì nó không còn ở trong bao tử,

nhưng ở trong máu. Khi một thực phẩm được tiêu hóa, nó không còn ở trong bao tử, nhưng tinh chất của nó ở trong máu, và như vậy bổ ích hơn. Bây giờ đối với con cũng như với các bạn con, hình như trong các con không còn gì, hay còn rất ít những điều Thầy đã nói với các con. Chắc các con còn nhớ những bài tường thuật phù hợp nhất với tính chất đặc biệt của các con: với những người mạnh mẽ, bài tường thuật mạnh mẽ, với người ưa suy niệm, bài tường trình dẫn đến sự suy niệm, với những kẻ đang yêu, bài tường trình chỉ là tình yêu. Chắc chắn là như vậy. Nhưng các con hãy tin chắc, các con có tất cả trong các con, dầu là các con cảm thấy hình như tất cả đã tiêu tan. Các con đã thấm nhiễm rồi. Tư tưởng của các con sẽ xổ nó ra như một sợi chỉ mầu, nó cho mầu lạt hay đậm tùy nhu cầu. Đừng sợ. Hãy chỉ nghĩ rằng Thầy, Thầy biết hết, và không bao giờ Thầy sai các con đi nếu Thầy biết rằng các con không có khả năng để làm. Tạm biệt, Phêrô. Đi đi, hãy mỉm cười, hãy tin. Một hành động đẹp về đức tin trong đấng là Sự Khôn Ngoan hiện diện ở khắp nơi. Chào tất cả. Chúa ở lại với các con.

Và Người rời bỏ các ông rất lẹ trong khi các ông còn đang ngạc nhiên và xao xuyến vì tất cả những gì các ông đã nghe nói rằng các ông phải làm.

-Nhưng phải vâng lời - Tôma nói.

- Đúng vậy... Ôi! Tội nghiệp cho tôi! Tôi hầu như muốn chạy theo Người... - Phêrô lẩm bẩm.

-Không. Đừng làm vậy. Vâng lời Người là yêu Người - Giacôbê Alphê nói.

-Vậy hãy bắt đầu khi Người còn ở gần để Người có thể chỉ bảo chúng

ta nếu chúng ta lầm. Đó là sơ cấp, và cũng là sự dè dặt thánh. Chúng ta phải giúp Người - Zêlote khuyên.

-Đúng vậy. Giêsu qủa đã mệt rồi, phải nâng đỡ Người một tí như chúng ta có thể. Nếu chỉ biết mang giỏ xách và sửa soạn giường chiếu hay thực phẩm thì không đủ, cái đó bất cứ ai cũng có thể làm. Nhưng phải giúp Người như Người muốn, trong sứ mạng của Người

-Batôlômêo xác định.

-Anh nói hay, bởi vì anh thông thái. Nhưng tôi... tôi hầu như mù tịt! - Giacôbê Zêbêđê rên rỉ.

-Ôi ! Lạy Chúa, những người ở trên đó đang tới! Chúng ta phải làm gì đây? - Andrê kêu lên.

Và Mathêu: "Xin tha cho tôi, một kẻ khốn nạn nhất, nếu tôi cho các bạn một lời khuyên: tốt hơn là hãy cầu xin Chúa thay vì đứng đây mà than van về những điều không thể giải quyết bằng những lời than. Nào, Juđa, anh biết nhiều về sách Thánh, hãy đọc thay cho tất cả lời cầu nguyện của Salômôn để được ơn khôn ngoan. Mau đi, trước khi họ tới chỗ chúng ta".

Và Thađê, với giọng tốt như Baryton, bắt đầu: "Lạy Thiên Chúa của tổ phụ chúng con, Chúa tình thương, đã dựng nên tất cả..." vv. và vv. cho tới: "Bởi sự khôn ngoan, đã cứu tất cả những ai từ lúc đầu đã làm vui lòng Ngài". Ngay lúc này, những người kia tới nơi và bao vây lấy các Ngài và hỏi dồn các Ngài hàng ngàn câu hỏi để biết ông Thầy đi đâu, bao giờ Người trở lại; và câu hỏi khó làm thỏa mãn nhất: "Phải làm sao để theo Thầy, không phải bằng chân, nhưng với tâm hồn, bởi con đường mà Người đã chỉ?"

Với câu hỏi này, các tông đồ lúng túng. Họ nhìn nhau, rồi Iscariot trả

lời: "Bằng cách theo đuổi sự hoàn thiện", tựa như đó là một câu có thể giải thích tất cả!...

Giacôbê Alphê khiêm tốn hơn và bình tĩnh hơn, suy nghĩ rồi nói: "Sự hoàn thiện mà bạn tôi nói, liên can tới sự vâng lời Lề Luật, vì Lề Luật là công chính, và kẻ công chính thì hoàn thiện".

Nhưng những người này không thỏa mãn, và hỏi qua sự trung gian của một người, tựa như là ông xếp của họ: "Nhưng chúng tôi nhỏ bé như những trẻ thơ về sự thiện. Những trẻ thơ chưa biết cái ý nghĩa của sự thiện và sự ác. Chúng không biết phân biệt. Và chúng tôi, trên con đường mà Người đã vạch, đối với chúng tôi, nó mới mẻ đến độ chúng tôi không phân biệt được. Chúng tôi có một con đường đã quen, con đường cũ mà chúng tôi đã được dạy dỗ ở nhà trường, nó qúa dài, qúa khó và làm chúng tôi sợ. Bây giờ, theo các lời của Người, chúng tôi thấy nó như chiếc cầu đúc mà cho tới lúc này chúng tôi nhận thấy: ở bên dưới là đường đi của súc vật và của người, ở bên trên, trên những cái vòm cung nhẹ, có bầu trời xanh ở gần những cành cây cao, ríu rít tiếng chim ca trong gió, có một con đường khác bằng phẳng, sạch sẽ, sáng sủa, trong khi con đường ở dưới thì gập ghềnh, dơ bẩn, tối tăm, con đường dùng cho dòng nước trong, vang dội, nó là một sự chúc lành do dòng nước đến từ Thiên Chúa và nó được mơn trớn bởi những gì đến từ Thiên Chúa: các tia sáng của mặt trời và các ngôi sao, mùa nảy lộc mới, hoa lá, cánh nhạn. Chúng tôi muốn lên con đường ở trên là con đường của Thầy mà chúng tôi không biết, bởi vì chúng tôi ở bên dưới, chúng tôi bị dày xéo bởi sức nặng của tất cả những kiến trúc cũ kỹ. Phải làm thế nào".

Người đã nói là một thanh niên trạc hai mươi lăm tuổi, tóc nâu đậm,

tráng kiện, cái nhìn thông minh và dáng vẻ ít hạ cấp hơn phần đông những người hiện diện. Anh ta đứng kề vào một người khác có vẻ già dặn hơn.

Iscariot, vì ông ta lớn con, nhìn thấy anh và lẩm bẩm với các bạn ông: "Nhanh lên, hãy giải thích rõ, đó là Hermas với Étienne, hai cục cưng của Gamaliel". Đó là điều làm cho các tông đồ hết hẳn bối rối.

Sau cùng Zêlote trả lời: "Cái vòm cung sẽ không có, nếu không có cái nền móng trên con đường tối tăm. Chính nó là cái điểm tựa của cái vòm cung, và từ đó nó vươn lên nền trời xanh, đối tượng của các ước mơ của anh. Các tảng đá cắm sâu vào lòng đất, chịu đựng sức nặng của cái vòm, mà không được hưởng ánh sáng, không được bay lượn, nhưng nó không biết là có những thứ này, vì thỉnh thoảng một con én sà xuống cho tới lớp bùn, và vuốt ve cái nền móng của cái vòm; và một tia sáng của mặt trời hay tinh tú xuống đó để nói rằng bầu trời đẹp chừng nào! Cũng vậy, trong những thế kỷ trước, thỉnh thoảng có một lời hứa hẹn từ trời xuống, một tia sáng của sự khôn ngoan trên trời để vuốt ve những tảng đá phải mang sức nặng của cơn giận Thiên Chúa. Vì những tảng đá là cần thiết, chúng không, đã không, và sẽ không bao giờ là vô ích. Trên chúng, đã từ từ phát ra, với thời gian, sự trọn hảo về những hiểu biết của con người, cho tới khi đạt được sự tự do của lúc hiện tại, và sự thông sáng của tri thức siêu nhân.

Tôi đã đọc được sự bác bẻ của anh, nó được viết trên khuôn mặt anh. Đó là điều tất cả chúng ta đều có trước khi hiểu được cái gì là giáo lý mới, là Tin Mừng được rao giảng cho những người, do một tiến trình thoái hóa, đã không trở nên trưởng thành theo với sự tiến triển của các tảng đá tri thức, nhưng luôn luôn cắm sâu vào trong tối tăm, như bức tường ăn sâu

vào trong cái hố không ánh sáng.

Chúng ta, để tránh cái mù siêu nhiên này, chúng ta phải can đảm giải phóng cho tảng đá nền khỏi tất cả những viên đá đè lên trên nó. Đừng sợ phá đổ bức tường tuy cao, nhưng không dẫn được cái sinh khí trong sạch của nguồn mạch vĩnh cửu. Hãy trở về cái nền móng, nó không thể thay đổi, vì nó đến từ Thiên Chúa, nó bất biến. Nhưng trước khi đẩy các tảng đá đi, vì không phải tất cả chúng đều xấu và vô ích, hãy thử nghiệm chúng, từng tảng một, với âm của tiếng nói Thiên Chúa. Nếu qúi vị không thấy nó chói tai, hãy giữ nó lại để dùng vào việc tái thiết. Nhưng nếu nó vang lên những âm bất hòa của tiếng nói nhân loại, và những âm đinh tai váng óc của Satan, khi đó, hãy đập tan những tảng đá xấu đó. Để lựa chọn, qúi vị đừng lầm, vì nếu là tiếng nói của Thiên Chúa thì sẽ là tiếng nói của tình yêu, nếu là tiếng nói của nhân loại thì sẽ là tiếng nói của dục vọng, nếu là tiếng nói của satan thì sẽ là tiếng nói của thù hằn. Tôi nói: ‘đập tan’, chính vì bác ái, không nên để lại những mầm mống hay những vật xấu, có thể lôi kéo kẻ qua lại và dẫn họ tới việc dùng nó vào những việc gây thiệt hại cho họ. Hãy đập nát hoàn toàn tất cả những điều xấu trong công việc, trong những bài viết, trong sự giảng dạy, trong hành động của qúi vị. Thà rằng chỉ còn một ít vật dụng, xây bức tường cao dăm tấc, nhưng với những viên đá tốt, còn hơn là xây cao nhiều mét với những viên đá xấu. Các tia sáng mặt trời và các chim yến cũng đến trên những bức tường chỉ hơi nhô lên khỏi mặt đất, và những bông hoa nhỏ khiêm nhu của bờ dốc sẽ tới để âu yếm các tảng đá thấp cách dễ dàng hơn, trong khi các viên đá kiêu căng đòi hỏi vươn lên cao, vô ích và gập ghềnh, chỉ có các cây gai móc vào, và các thứ cây độc hại bao phủ. Hãy phá hủy để tái thiết và

để vươn lên bằng cách chứng tỏ phẩm chất các viên đá cũ của qúi vị trong cái âm của tiếng nói Thiên Chúa".

-Ông nói hay, nhưng làm sao để lên? Chúng tôi đã nói với ông rằng chúng tôi còn nhỏ hơn những đứa trẻ. Ai sẽ giúp chúng tôi leo cái cột gay go này? Chúng tôi sẽ thử các viên đá trong cái âm của Thiên Chúa, chúng tôi sẽ đập những thứ xấu, nhưng làm sao để lên? Chỉ nghĩ tới, người ta đã choáng váng! - Etienne nói.

Gioan, trong khi nghe, cúi đầu mỉm cười với chính mình, liền ngửa khuôn mặt sáng rỡ lên và cất tiếng: "Thưa anh em, việc đó làm choáng váng, đúng vậy. Nhưng ai nói rằng phải trực tiếp leo lên? Việc đó không phải chỉ các trẻ con, mà cả những người lớn cũng không biết làm. Chỉ có các thiên thần mới có thể bay trong bầu trời, vì các ngài không lệ thuộc vào sức nặng vật chất. Và con người, chỉ có những bậc anh hùng trong sự thánh thiện mới có thể làm.

Chúng ta có một gương mẫu sống động mà trong thế giới thoái hóa này, đã biết là anh hùng trong sự thánh thiện như những vị nguyên lão đã nở bông trong Israel, khi các tổ phụ là bạn của Thiên Chúa, và lề luật vĩnh viễn hiện diện một mình, được toàn thể tạo vật vâng nghe. Gioan, vị Tiền Hô, đã dậy phải làm sao để thử leo lên trực tiếp. Ông ta cũng là con người, nhưng Ân Sủng là ngọn lửa của Thiên Chúa đã liên lạc với ông, thanh tẩy ông từ trong lòng mẹ. Môi miệng tiên tri của ông đã được thanh tẩy bởi một vị Sêraphim để ông có thể đi trước Đấng Messia, không để sự ghê tởm của tội nguyên tổ trên con đường vương giả của Đức Kitô, đã cho Gioan đôi cánh thiên thần, và sự sám hối đã làm cho nó lớn lên, và cùng một lúc, loại bỏ sức nặng của nhân tính mà bản chất được sinh ra bởi người đàn bà

đã có nơi ông. Đó, tại sao Gioan, trong hang đá mà ông rao giảng sự sám hối, và bởi cơ thể của ông, nơi cháy sáng thần trí đã được Ân Sủng kết hôn, có thể tung mình lên tới đỉnh cái vòm cung, mà ở bên trên đó là Thiên Chúa, Chúa Tối Cao, Thiên Chúa chúng ta, và vượt lên trên hết các thế kỷ qúa khứ, hiện tại và tương lai. Ông có thể, với tiếng nói của Tiên Tri, với con mắt đại bàng, có thể nhìn thẳng vào mặt trời đời đời, nhận biết Người và tuyên bố: 'Đây là Con Chiên Thiên Chúa, đấng gánh tội trần gian', và chết sau bài ca bất hủ này, bài ca sẽ được dùng, không phải chỉ trong thời gian giới hạn này, nhưng trong thời gian không giới hạn, trong Jêrusalem đời đời và vinh phúc, để tung hô Ngôi Hai, để nhắc lại cho Người những khốn khó của nhân loại, để hát cho Người câu vạn tuế trong sự vinh sáng muôn đời.

Nhưng Con Chiên Thiên Chúa, Con Chiên rất êm dịu đã bỏ nơi ở sáng láng của Người trên trời, nơi Người là lửa của Thiên Chúa trong sự ôm ẫm bằng lửa - Ôi, sự sinh sản muôn đời của Chúa Cha, đấng đã cưu mang Ngôi Lời của Người bằng Tư Tưởng Vô Tận và thánh thiện vô song của Người, và lôi kéo Ngôi Lời của Người lại với Người, tạo ra một sự hoà hợp của tình yêu, phát sinh ra Thánh Linh Tình Yêu, mà Quyền Năng và Khôn Ngoan là trung tâm của các đấng - Nhưng Con Chiên Thiên Chúa đã bỏ hình thái rất trong sạch và vô thể của Người, để khép kín sự trong sạch vô tận của Người, sự thánh thiện của Người, bản tính Thiên Chúa của Người trong một thể xác hay chết. Người biết rằng chúng ta không được thanh tẩy bởi Ân Sủng, chúng ta chưa được như vậy, và Người biết rằng chúng ta không thể như chim phượng hoàng Gioan, tự tung mình lên cao, lên trên đỉnh, nơi ở của Thiên Chúa độc nhất và là Ba. Chúng ta là những chim

sẻ nhỏ ở trên mái nhà và trên mặt đường, chúng ta là những con chim én bay trong bầu trời xanh, nhưng nuôi mình bằng những sâu bọ. Chúng ta là những chim sơn ca muốn hát để bắt chước các thiên thần, nhưng tiếng ca của chúng ta chỉ là những lao xao không hòa hợp của ve sầu mùa hè. Điều đó Con Chiên êm dịu của Thiên Chúa đến để xóa tội trần gian biết rõ, vì dù Người không còn là Thần Trí vô tận trên các tầng trời, đã giam hãm trong một xác thể hay chết, thì sự vô tận của Người không hề bị giảm bớt, và Người biết tất cả, vì sự thông sáng của Người luôn luôn vô tận.

Vì vậy, đây, Người dạy chúng ta con đường của Người: con đường Tình Yêu. Người là Tình Yêu, trong lòng thương xót của Người đối với chúng ta, Người dã mặc xác phàm. Vậy đây, Tình Yêu Thương Xót này tạo cho chúng ta con đường mà cả những trẻ nhỏ cũng trèo lên được. Và Người, không phải vì nhu cầu cá nhân, nhưng để dạy đường ấy cho chúng ta, đã đi qua trước tiên. Người không cần cả đến mở cánh ra để tan hòa trong Chúa Cha. Thần Trí của Người, tôi thề chắc, bị giam hãm ở đây, trên cái trái đất khốn nạn này, nhưng Người luôn luôn ở với Chúa Cha, bởi vì Thiên Chúa có thể tất cả, và Người là Thiên Chúa. Nhưng Người đi trước chúng ta, và để lại đàng sau Người những hương thơm của sự thánh thiện, vàng và lửa của tình yêu Người. Hãy nhìn con đường của Người, rõ ràng nó dẫn tới đỉnh cái vòm, nhưng nó yên tĩnh và chắc chắn chừng nào! Đây không phải là đường thẳng, nó là đường xoắn ốc, một con đường dài hơn, và sự hy sinh của Tình Yêu Thương Xót Người biểu lộ trong chiều dài này, nơi Người đứng đó vì tình yêu đối với chúng ta là những kẻ yếu đuối. Con đường này dài hơn, nhưng thích hợp với sự khốn nạn của chúng ta. Việc đi lên với tình yêu, với Thiên Chúa nó đơn sơ như chính tình yêu là sự đơn sơ,

nhưng là con đường đi vào bề sâu, vì Thiên Chúa là một vực thẳm mà tôi nói là ta không thể đến với Người nếu Người không tự hạ để đến với chúng ta, để cảm thấy được hôn bởi những linh hồn yêu Người (Gioan nói, vừa khóc vừa cười trong sự xuất thần khi tiết lộ Thiên Chúa). Con đường đơn giản của Tình Yêu thì dài, vì vực thẳm là Thiên Chúa thì không có đáy, và lớn tới nỗi mọi người có thể tiến tới trong đó bao lâu tùy họ muốn. Nhưng vực thẳm đáng kính này kêu gọi chúng ta là vực thẳm khốn nạn. Người gọi chúng ta bằng ánh sáng của Người và nói: 'Hãy đến cùng Ta'.

Ôi! Lời mời gọi của Thiên Chúa! Lời mời gọi của người Cha. Hãy nghe! Hãy nghe! Các tầng trời đã mở ra, vì Đức Kitô đã mở rộng ra hết các cửa, và Người đã đặt các thiên thần của tình thương và sự tha thứ của Người giữ các cửa luôn luôn mở rộng như vậy, để trong khi chờ đợi đổ tràn ân sủng xuống cho nhân loại, ít nhất là từ các cửa này chảy ra ánh sáng, hương thơm và lời ca, có thể lôi kéo con tim nhân loại, để các lời đầy êm ái ngọt ngào của Người có thể tới tai chúng ta. Chính là tiếng của Thiên Chúa nói: 'Sự bé nhỏ của các con ư ? Nhưng đó là kho tàng qúi nhất, Cha muốn các con trở nên những trẻ rất nhỏ, để có sự khiêm nhường, thật thà và tình yêu như trẻ nhỏ, tình yêu tin cẩn mà các trẻ nhỏ có đối với cha nó. Sự bất lực của các con ư ? Nhưng đó là vinh hiển của Cha. Ồ! Đến đây. Cha không đòi hỏi các con cả đến phải biểu lộ bởi chính các con, cái âm của các viên đá tốt hay xấu. Hãy dâng hết cho Cha, Cha sẽ lựa chọn, và các con, hãy tái thiết. Việc leo lên đỉnh trọn lành ư ? Ô, không, các con nhỏ của Cha, bây giờ hãy để bàn tay nhỏ của các con trong bàn tay của Con Cha, anh của các con, và như vậy, ở bên cạnh Người, hãy lên... Đi lên, đến với Cha, Tình Yêu đời đời, mặc lấy cái giống như Cha, tức là tình yêu'.

Yêu! Đó là bí quyết!... Yêu! Tự hiến... Yêu! Tự hạ... Yêu! Tự tan biến... Xác thịt ư ? Không là gì cả. Sự đau khổ? Không sao. Thời gian? Là không. Ngay cả tội lỗi cũng sẽ tiêu hủy nếu tôi làm nó tan biến trong lò lửa của Cha. Ôi! Lạy Thiên Chúa! Chỉ có tình yêu! Tình yêu! Tình yêu mà Thiên Chúa nhập thể đã ban cho chúng ta, sẽ tha thứ cho chúng ta tất cả. Và yêu là hành động mà không ai có thể làm hơn trẻ nhỏ, và không ai yêu nhiều hơn trẻ nhỏ.

Ôi! Anh, người tôi không quen biết, nhưng anh muốn biết điều tốt để phân biệt với điều xấu, để chiếm được trời xanh, mặt trời Thiên Quốc, tất cả những gì là niềm vui siêu nhiên, hãy yêu, rồi anh sẽ có tất cả. Hãy yêu Đức Kitô, anh sẽ chết cho đời sống ở thế giới này, nhưng anh sẽ sống lại trong tâm hồn của anh. Với một tâm hồn mới, không cần dùng tới các viên đá, anh sẽ là ngọn lửa đời đời. Ngọn lửa đi lên, nó không cần cầu thang, cũng không cần cánh để bay lên. Hãy giải phóng cái "tôi" của anh cho khỏi mọi thứ kiến trúc, hãy đặt tình yêu trong anh, anh sẽ trở thành ngọn lửa. Hãy để nó đi lên, đừng hạn chế nó. Trái lại, hãy kích thích nó bằng cách quăng cho nó các nhiên liệu, là tất cả cái qúa khứ của tham vọng, của kiến thức của anh. Tất cả những gì ít tốt sẽ bị tiêu hủy trong lửa, những gì là kim loại tốt sẽ được thanh tẩy. Ôi! Anh ơi! Hãy băng mình vào trong tình yêu sống động và vui tươi của Ba Ngôi, anh sẽ hiểu những điều mà bây giờ đối với anh là không hiểu được. Anh sẽ hiểu được Thiên Chúa, Đấng chỉ có thể hiểu bởi các kẻ biết hiến thân không giới hạn cho ngọn lửa hy sinh của Người. Sau cùng, anh sẽ kết hợp với Thiên Chúa trong sự ôm ấp của lửa, trong khi cầu nguyện cho tôi là kẻ bé nhỏ nhất của Đức Kitô mà dám nói với anh về tình yêu".

Mọi người đều sửng sốt: tông đồ, môn đệ, tín hữu... Anh chàng đã chất vấn thì tái mét, trong khi Gioan thì đỏ bừng, không phải vì mệt cho bằng vì yêu.

Sau cùng Etienne phát ra tiếng kêu: "Anh có phước. Nhưng hãy nói cho tôi: anh là ai?"

Gioan có thái độ nhắc tôi nhớ rất nhiều tới thái độ của Đức Trinh Nữ lúc truyền tin, ông nói rất êm dịu, trong khi cúi gù xuống như để thờ lạy đấng mà ông đã nói tên: "Tôi là Gioan, anh thấy trong tôi một kẻ bé mọn nhất trong các tôi tá Chúa".

-Nhưng trước đây, ai là thầy của anh?

-Không có ai ngoài Thiên Chúa. Bởi vì tôi được uống sữa siêu nhiên của Gioan mà Thiên Chúa đã tiền thánh hóa. Tôi ăn bánh của Đức Kitô, Ngôi Lời của Thiên Chúa, và tôi uống lửa của Thiên Chúa từ trời đến với tôi. Vinh danh Chúa!

-A! Nhưng tôi, tôi không rời các ông nữa. Không rời anh cũng như ông này. Tôi không rời ai nữa. Hãy nhận tôi.

-Khi nào... Ôi, nhưng ở đây có Phêrô là xếp của chúng tôi. - Và Gioan chỉ vào Phêrô, hãy còn ngây ngất, và tuyên bố ông là "số một" như vậy.

Phêrô hồi tỉnh: "Con ơi, với một sứ mạng lớn lao, phải suy nghĩ cách đứng đắn. Anh này là thiên thần của chúng tôi, và anh ta cháy lửa. Nhưng phải biết xem lửa của chúng ta có tồn tại không. Con hãy tự xét rồi đến với Chúa. Chúng ta sẽ mở con tim chúng ta ra cho con như một người anh em rất thân yêu. Trong khi chờ đợi, nếu con muốn biết nhiều hơn về đời sống của chúng ta thì hãy ở lại. Tập đoàn của Đức Kitô có thể phát triển vượt mức để cho phép lựa chọn giữa những toàn vẹn và bất toàn, giữa những

con chiên thật và những con dê".

Và với những lời này, chấm dứt cuộc phát biểu đầu tiên của các tông đồ.

27* TRONG NHÀ JEANNE CHOUZA.

GIÊSU VỚI CÁC PHỤ NỮ RÔMA

Giêsu nhờ một người lái đò chở Người trong chiếc xuồng nhỏ của ông. Người lên bờ ở bến tại vườn của Chouza. Một người làm vườn thấy Người, liền chạy ra mở cổng cho Người, cái cổng đóng không cho người lạ vào khu đất tư nhân ở bên cạnh hồ. Cổng rất lớn và chắc chắn, nhưng được che bởi một hàng rào rất cao và rậm rạp, có hai lớp: bên ngoài, về phía hồ là cây nguyệt quế và cây hoàng dương; bên trong, phía biệt thự là hoa hồng đủ mầu sắc. Những cây hồng rực rỡ đầy hoa. Những chòm lá mầu đồng của cây nguyệt quế và cây hoàng dương chen vào giữa các chồi non mọc xiên từ phía bên kia, hoặc băng qua phía bên trên hàng rào, thả rơi chùm bông của nó ở phía bên kia. Tại một nơi duy nhất, ngang với con đường nhỏ, người ta thấy cái cổng chỉ mở cho các người ở dưới hồ đi lên để vào đó.

-Bình an cho nhà này và cho con, Joanna. Bà chủ con đâu?

-Ở đàng kia với các bà bạn. Con đi gọi bà. Các bà đợi Thầy từ ba ngày nay, vì sợ bị trễ.

Giêsu mỉm cười. Người đầy tớ chạy đi gọi Jeanne. Trong khi chờ đợi,

Giêsu nhẩn nha tản bộ về chỗ mà người đầy tớ chỉ cho Người. Người cảm phục khu vườn lộng lẫy với những thứ hồng mà Chouza đã ra lệnh trồng cho vợ ông. Hoa hồng đủ mầu, đủ cỡ, đủ loại, đã khoe sắc lộng lẫy sớm trong cái vịnh nhỏ cạnh bờ hồ này. Cũng còn những loại hoa khác, nhưng mùa nở hoa chưa tới, và chúng cũng chỉ có một số lượng nhỏ so với hoa hồng.

Jeanne chạy tới. Cả đến bà không kịp đặt xuống đất cái rổ gần đầy hoa hồng cũng như cái kéo bà dùng để cắt hoa. Bà chạy như vậy, tay giơ ra, lanh lẹ và kiều diễm trong bộ y phục sang trọng bằng len rất mịn mầu hồng rất lạt. Các nếp gấp được giữ bởi cái khóa và những cái ghim có trang điểm những đồ chạm trổ bằng bạc, trên đó có những hạt ngọc thạch sáng chói. Trên mái tóc đen dợn sóng, một chiếc nguyệt trâm hình chóp, cũng bằng bạc với những hạt ngọc thạch, giữ chặt chiếc voan bằng ren rất nhẹ, cũng mầu hồng, thả rơi sau lưng, để lộ hai lỗ tai nhỏ mang nặng những bông tai đồng bộ với chiếc nguyệt trâm. Khuôn mặt bà tươi cười. Ở quanh cái cổ nõn nà là một sợi giây chuyền cùng giá trị với các đồ trang điểm qúi giá còn lại.

Bà để rơi cái rổ bông ở chân Giêsu và qùi gối giữa những bông hồng rơi tung tóe, để hôn áo Người.

-Bình an cho con, Jeanne, Thầy đã tới đây.

-Vì vậy con rất sung sướng. Các bà cũng đã tới. Ôi! Bây giờ con thấy hình như con đã lầm vì đã làm dịp cho các bà gặp Thầy. Các bà làm thế nào để nghe Thầy? Các bà hoàn toàn là dân ngoại - Jeanne hơi ray rứt.

Giêsu mỉm cười, đặt tay trên đầu bà: "Đừng sợ. Chúng ta sẽ nghe nhau chăm chú, và con đã làm rất phải. Cuộc gặp gỡ sẽ nảy sinh điều

lành, giống như khu vườn của con nở ra những bông hồng. Bây giờ hãy lượm lấy những bông hồng tội nghiệp mà con đã để rơi, và chúng ta đi tìm các bà bạn của con".

-Ồ, những bông hồng, có rất nhiều! Con làm vậy để qua thời gian. Vả nữa, các bạn con rất... rất... "mê mẫn"! Các bà thích hoa hồng như là... Con không biết...

-Nhưng Thầy cũng thích chúng. Con thấy là chúng ta đã tìm được một mảnh đất lắng nghe giữa các bà và Thầy? Đi thôi! Lượm lấy những bông hồng rực rỡ này... - Và Giêsu cúi xuống lượm để làm gương.

-Thầy, không. Thầy đừng! Lạy Chúa, nếu Thầy muốn, đây, có đây rồi.

Họ đi tới một cái giàn cây được đan tréo bằng toàn hoa hồng đủ mầu. Ở cửa, ba phụ nữ Rôma đang đứng rình: Plautina, Valêria và Lidia. Bà thứ nhất và bà thứ ba ở tại chỗ, ngập ngừng. Valêria chạy ra ngoài, vừa cúi mình vừa nói: "Chào vị cứu tinh của Faustina của con".

-Bình an và ánh sáng cho con và các bạn con. Hai bà kia chỉ cúi mình và không nói.

Plautina, chúng ta đã biết rồi: cao lớn, oai vệ, với đôi mắt đen sáng rực, hơi hách dịch dưới vầng trán phẳng và rất trắng. Mũi thẳng, hoàn hảo, miệng với cặp môi hơi dầy, rất cân đối, cằm tròn, phúc hậu. Bà làm tôi nhớ tới mấy bức tượng các bà hoàng hậu đẹp của Rôma. Những chiếc nhẫn nặng sáng lên ở bàn tay rất đẹp của bà, và những cái lắc vàng lớn trang điểm cánh tay bà. Đúng là cánh tay của bức tượng. Cổ tay và từ bên dưới khửu tay hiện ra trắng hồng, nhẵn và toàn vẹn dưới tay áo ngắn có xếp nếp.

Lidia, trái lại, tóc hoe vàng, thon hơn và trẻ hơn. Sắc đẹp của bà không phải sắc đẹp oai vệ của Plautina, nhưng bà có tất cả duyên dáng của một sắc đẹp phụ nữ trẻ. Và bởi vì chúng ta đang ở trong lãnh vực ngoại giáo, tôi có thể nói rằng: nếu Plautina giống như bức tượng của bà hoàng hậu, thì Lidia có thể là nữ thần Diane (nữ thần của cảnh thiên nhiên hoang dã) hay một nữ thần nào đó với dáng vẻ dễ thương và thơ ngây trong trắng.

Valêria không còn tuyệt vọng như khi ta thấy bà ở Cêsarê, xuất hiện trong sắc đẹp của bà mẹ trẻ, ở vóc dáng đầy đặn, nhưng còn rất trẻ trung với cái nhìn yên hàn của người mẹ sung sướng được nuôi nấng, và được thấy con bà lớn lên nhờ dòng sữa của bà. Nước da hồng, tóc nâu đậm, bà có nụ cười bình an và rất êm dịu.

Tôi có cảm tưởng đây là các bà ở tầng lớp bên dưới Plautina, vì cả với cái nhìn, các bà cũng tôn kính Plautina như một bà hoàng.

-Các bà đang bận chưng hoa à? Tiếp tục, tiếp tục đi. Chúng ta có thể nói ngay cả khi các bà hái những kỳ công rực rỡ này của Đấng Tạo Hóa là các bông hoa, và trong khi các bà chưng bày với sự khéo léo mà Rôma là bậc thầy, trong những cái bình qúi này, để kéo dài đời của nó mà, than ôi! Qúa vắn... Nếu chúng ta cảm phục cái nụ hồng vừa bắt đầu mỉm cười bằng những cánh vàng hồng của nó, làm sao chúng ta lại không hối tiếc nhìn thấy nó chết? Ôi! Các người Hy Bá sẽ ngạc nhiên khi nghe Thầy nói như vậy! Nhưng vì trong cái tạo vật đang nở ra này, có một đời sống, và khi nhìn thấy nó chết, chúng ta buồn. Nhưng loài cây cỏ khôn ngoan hơn chúng ta, chúng biết rằng trên các vết thương của các cành mà người ta tỉa, sẽ mọc ra một cái chồi, và sẽ cho một bông hoa mới. Vậy lý trí ncủa

chúng ta phải đón nhận giáo huấn này với tình yêu và cảm giác mà chúng ta có đối với bông hoa, như một lời mời gọi tới những tư tưởng cao hơn.

-Tư tưởng nào, thưa Thầy? - Plautina hỏi. Bà nghe một cách chăm chú những tư tưởng thanh cao của ông thầy Hy Bá.

-Tư tưởng này: như một cây sẽ không chết bao lâu rễ của nó còn được nuôi bởi đất. Nó cũng không bị kéo tới cái chết vì cành của nó chết. Cũng vậy, con người không chết khi nó chấm dứt cuộc sống của nó trên trái đất, nhưng nó phát triển không ngừng những bông hoa mới. Đây là một tư tưởng còn cao hơn có thể dạy chúng ta chúc tụng Đấng Tạo Hóa: Trong khi các bông hoa, một khi đã chết, nó không sống lại nữa, và điều đó thật buồn. Nhưng con người, khi nó thiếp đi trong giấc ngủ sau cùng, không phải nó chết, nhưng nó sống một đời sống khác tươi đẹp hơn, bằng cách nhận lấy tất cả những gì là tốt nhất trong nó, vào một đời sống đời đời với tất cả sự huy hoàng mà Đấng Tạo Hóa đã làm cho nó. Cũng vậy, Valêria, nếu đứa nhỏ của con chết, con không mất những âu yếm của nó. Trên tâm hồn con luôn luôn có những cái hôn của đứa con bị phân cách, nhưng không bị quên lãng của tình yêu con. Con thấy không, thật là êm đềm khi người ta có niềm tin vào sự sống đời đời. Đứa nhỏ của con, bây giờ nó đâu?

-Ở trong cái nôi che kín này. Trước kia, con đã không bao giờ lìa xa nó, vì tình yêu đối với chồng con và con gái con là hai mục đích của đời con. Nhưng bây giờ con đã biết thế nào là việc phải nhìn thấy nó chết, con không rời nó phút nào nữa.

Giêsu đi về phía một cái ghế dài, trên đó có đặt một cái nôi bằng gỗ, che bằng một tấm vải qúi, Người vạch ra và nhìn đứa nhỏ đang ngủ.

Nhưng gió tạt vào làm nó từ từ thức giấc. Đôi mắt nhỏ của nó mở ra, ngạc nhiên, và miệng nó nở một nụ cười thiên thần trong khi bàn tay nhỏ của nó, trước đó nắm chặt, bây giờ nó mở ra, ước ao nắm lấy mớ tóc dợn sóng của Giêsu, trong khi tiếng líu ríu của một con chim sẻ ghi vào trí óc nó một bài hùng biện. Sau cùng nó kêu lên một tiếng lớn, cái tiếng tổng quát: "Má!"

-Ẵm nó đi! Ẵm nó đi - Giêsu nói, và Người tránh chỗ ra để cho phép Valêria cúi xuống trên chiếc nôi.

-Nhưng nó sẽ làm phiền Thầy! Con đi gọi một đứa nô lệ để bảo nó ẵm ra vườn.

-Phiền Thầy? Ồ, không. Không bao giờ trẻ con làm phiền Thầy. Chúng luôn luôn là bạn của Thầy.

-Thầy có con hay cháu? - Plautina hỏi. Bà quan sát: với những nụ cười tươi chừng nào, Giêsu cố làm cho đứa bé cười.

-Thầy không có con, cũng không có cháu, nhưng Thầy yêu trẻ con cũng như Thầy thích hoa, bởi vì chúng trong sạch và không qủi quyệt. Và ngay cả, bà ơi, đưa cho tôi con nhỏ của bà đi! Thật là êm dịu được ghì vào trái tim một thiên thần nhỏ! - Và Người ngồi với đứa nhỏ. Nó quan sát Người và bứt râu Người. Rồi nó thấy thích hơn để chơi với những tua rua của áo khoác và sợi giây của áo trong, và nó làm một bài thuyết trình bí ẩn.

Plautina nói: "Bà bạn tốt bụng và khôn ngoan của chúng con, một trong số họa hiếm không khinh dể chúng con, và không hư hỏng trong sự năng lui tới của chúng con, đã nói với Thầy rằng chúng con ước mong được gặp Thầy và nghe Thầy để xét đoán đúng như những gì Thầy là, vì

Rôma không tin ở chuyện thần thoại... Tại sao Thầy cười?”

-Thầy sẽ nói sau. Tiếp tục đi.

-Vì Rôma không tin ở chuyện thần thoại, và họ muốn xét đoán theo khoa học và lương tâm trước khi kết án hay ca tụng. Dân Thầy ca tụng Thầy và vu khống Thầy theo cùng một kiểu. Các việc của Thầy làm cho người ta ca tụng Thầy. Tiếng nói của số lượng người Hy Bá tin Thầy hơi ít hơn số những kẻ cho Thầy là một tội phạm. Các lời thầy trang trọng, khôn ngoan như lời của triết gia. Rôma thích các học thuyết của các triết gia, và... con phải nói: Các triết gia hiện tại không có một học thuyết nào làm chúng con thỏa mãn, nhất là vì lối sống của họ không phù hợp với các học thuyết của họ.

-Họ không thể có một lối sống phù hợp với học thuyết của họ.

-Bởi vì họ là dân ngoại, phải không?

-Không. Bởi vì họ vô thần.

-Vô thần? Họ có các thần của họ.

-Bà ơi, họ cũng không có thần nữa. Tôi nhắc lại cho bà các triết gia xưa, những vị lớn nhất. Họ cũng là ngoại giáo, nhưng hãy nhìn, họ có đời sống cao chừng nào! Pha trộn với những sai lầm, bởi vì con người là sai lầm, nhưng khi họ ở trước những bí nhiệm lớn lao nhất: sự sống và sự chết; khi họ bị đặt đối diện với những cặp song quan : thật thà và gian dối, nhân đức và thói hư, anh hùng và hèn nhát; khi họ nghĩ rằng nếu quay về với điều ác, kết qủa sẽ là xấu cho quê hương và dân chúng, vì vậy, khi đó với ý chí vĩ đại, họ đã quăng xa họ những cái vòi của các con bạch tuộc xấu xa, và với tự do thánh thiện, họ đã muốn sự thiện với mọi giá. Sự Thiện này không là gì khác hơn là Thiên Chúa.

-Thầy là Thiên Chúa. Người ta nói vậy, có thật không?

-Thầy là con của Thiên Chúa thật, mặc thân xác, nhưng vẫn là Thiên Chúa.

-Nhưng Thiên Chúa là gì? Một vị thầy lớn nhất, nếu chúng con nhìn Thầy.

-Thiên Chúa còn lớn hơn một ông thầy rất nhiều. Đừng hạ thấp ý tưởng cao siêu về bản tính Thiên Chúa bằng cách giới hạn nó trong sự khôn ngoan.

-Sự khôn ngoan là một thiên tính. Chúng con có Minerve, nữ thần của sự hiểu biết.

-Qúi vị cũng có Vénus, nữ thần khoái lạc. Các con có thể nhìn nhận được không: một Thiên Chúa, tức là một vật thể cao vời hơn tất cả các vật thể hay chết, lại có tất cả những sự xấu xa tới mức hoàn bị nơi vật thể hay chết không? Các con có thể nghĩ rằng: một vật thể vĩnh cửu, lại có một cách vĩnh viễn, những thú vui nhỏ bé, bủn xỉn, hèn hạ của một người chỉ hưởng thụ trong một khoảng thời gian giới hạn không? Và nó lấy đó như mục đích của đời nó? Các con không nghĩ rằng: một bầu trời ghê tởm chừng nào, cái mà các con gọi là Olympe, nơi chỉ dậy men toàn những khuynh hướng xấu xa của nhân tính? Nếu các con nhìn bầu trời của các con, các con thấy gì? Dâm đãng, tội ác, oán ghét, chiến tranh, trộm cướp, chè chén say sưa, cạm bẫy, báo thù. Nếu các con muốn mừng lễ của các thần, các con làm gì? Các cuộc hành lạc. Sự thờ phượng nào các con dâng cho các thần? Đâu là sự thanh khiết của những phụ nữ đã dâng hiến cho thần Vesta? Các vị giáo chủ của các con đã dựa vào cái cốt thần linh nào để xét xử? Các điềm báo của các con có thể đọc được những lời nào trong

đường bay của chim chóc hay tiếng nổ của sấm sét? Và các bộ lòng đầy máu của các sinh vật bị sát tế có thể cung cấp câu trả lời nào cho các trò "bói lòng" của các con? Con đã nói: Rôma không tin chuyện ngụ ngôn, vậy tại sao họ tin rằng mười hai người đàn ông khổ sở, bắt một con heo, một con cừu và một con trâu chạy vòng quanh các cánh đồng trước khi giết nó, có thể làm cho Céres (nữ thần mùa gặt) ban sự thuận lợi cho mùa màng. Các con có những vị thần với thần tính vô tận mà lại ghen ghét báo thù nhau mà các con tin sao? Không. Thiên Chúa chắc chắn là cái gì khác. Người vĩnh cửu, duy nhất và thiêng liêng.

-Nhưng Thầy nói Thầy là Thiên Chúa, và Thầy là thể xác.

-Trong nước của các thần, có một bàn thờ không dâng kính thần nào cả trong số các thần ấy. Sự khôn ngoan của nhân loại đã dâng nó cho vị thần không biết. Bởi vì các nhà thông thái, các triết gia thực sự có linh tính rằng: có một cái gì ở bên ngoài những chuyện bịa được dùng cho những trẻ con muôn đời là con người, mà trí khôn bị bao che bởi tấm vải băng lầm lạc. Nếu bây giờ những người thông thái này - đã có linh tính rằng có một cái gì bên ngoài những tấn tuồng nói dối được trình diễn, một cái gì thực sự cao vời, thần linh, đã làm ra tất cả những gì hiện hữu, nơi phát xuất tất cả những gì là tốt đẹp trong thế giới - đã muốn một bàn thờ cho vị thần không biết, mà họ có cảm tưởng là một Thiên Chúa thật, làm sao các con có thể gọi cái tên Thiên Chúa cho những thứ không phải là Thiên Chúa, và nói rằng các con biết, trong khi thực sự các con không biết? Vậy hãy biết Thiên Chúa là gì, để có thể biết Người và tôn kính Người. Thiên Chúa là đấng, bởi tư tưởng của Người, đã làm ra tất cả từ hư vô. Chuyện ngụ ngôn các viên đá biến thành người có thể thuyết phục được các con và

làm các con thoả mãn không? Thực ra có nhiều người còn cứng và xấu hơn viên đá, và có những viên đá còn hữu ích hơn nhiều người. Valêria, có phải thật là êm dịu hơn khi nhìn bé gái nhỏ của con và nghĩ rằng: "Đây là ý muốn sống động của Thiên Chúa, được tạo dựng và thành hình bởi Người, được Người cấp cho một đời sống thứ hai không chết nữa, để tôi vẫn còn có nó, bé Faustina của tôi, cho tới đời đời, nếu tôi tin ở Thiên Chúa thật", thay vì nói: "Cái xác thịt hồng hào này, những sợi tóc mềm hơn tơ nhện này, những mí mắt trong trẳng này... đến từ một viên đá?" Hay còn nói rằng: "Tôi hoàn toàn giống con chó sói cái hay con ngựa cái. Và như một con thú, tôi giao hợp, như một con thú, tôi mang bầu, như một con thú, tôi nuôi nó. Đứa con gái này là kết qủa của bản năng thú vật của tôi, và nó là một con vật giống như tôi, và ngày mai, khi nó chết, khi tôi chết, chúng tôi sẽ là hai cái xác thối rữa trong sự ghê tởm, và không bao giờ gặp nhau nữa". Hãy nói cho Thầy điều mà qủa tim người mẹ của con muốn trong hai lối giải thích này?

-Lạy Chúa, lối thứ hai chắc chắn là không rồi. Nếu con biết rằng Faustina không phải là cái gì có thể tan rã muôn đời, nỗi đau đớn của con trong cơn hấp hối của nó sẽ bớt khủng khiếp hơn, vì con biết nói: "Tôi mất một viên ngọc, nhưng nó vẫn hiện hữu, và tôi sẽ tìm lại được nó".

-Con đã nói đúng. Khi Thầy tới đây, bà bạn của các con đã nói với Thầy rằng bà ngạc nhiên vì các con say mê các bông hoa, và bà sợ điều đó có thể làm cho Thầy khó chịu, nhưng Thầy bảo đảm với bà rằng: "Thầy cũng thích hoa, và như vậy chúng ta sẽ rất hợp để nghe nhau". Nhưng Thầy muốn dẫn các con tới việc yêu hoa như kiểu Thầy đã dẫn Valêria tới việc yêu con nó, mà Thầy biết rằng từ nay nó sẽ săn sóc kỹ lưỡng hơn, vì

bây giờ nó biết rằng nó có một linh hồn, một mảnh Thiên Chúa đóng kín trong thân xác được cưu mang bởi nó, người mẹ, một mảnh không chết mà người mẹ sẽ tìm lại được nó trên trời, nếu nó tin ở Thiên Chúa thật. Cũng vậy về các con. Hãy nhìn bông hoa rực rỡ này: mầu đỏ thẫm trang điểm cho y phục vua chúa còn kém rực rỡ hơn cánh hoa này. Không phải nó chỉ làm vui cho con mắt về mầu sắc, nó còn là cái vui khi rờ mó vì sự tinh tế của nó, và về mùi thơm của nó. Hãy nhìn bông này, và bông này, và bông này nữa. Bông thứ nhất là máu chảy ra từ một qủa tim, bông thứ hai là tuyết vừa rơi, bông thứ ba là vàng trong sáng, giống như khuôn mặt dịu dàng của đứa trẻ đang mỉm cười trên đầu gối Thầy. Lại nữa, bông thứ nhất cứng trên một cành lớn, hầu như không có gai với những cái lá hơi đỏ tựa như người ta nhúng nó vào máu; bông thứ hai có vài cái gai với những chiếc lá xanh bóng như kim loại dọc theo cành cây. Bông thứ ba mềm như một cây cói với những lá nhỏ bóng như sáp xanh. Bông sau cùng hình như muốn chặn đường của tất cả những ai cố gắng để hái vành hoa hồng của nó, vì nó có biết bao gai rải rắc. Bây giờ hãy suy nghĩ : Ai đã làm ra tất cả những thứ đó? Thế nào? Khi nào? Ở đâu? Đâu là nơi này trong đêm thời gian?

Chẳng là gì cả. Không có gì ngoài các yếu tố hành động không hình thể. Một Đấng Duy Nhất: Thiên Chúa, Người đã nói: "Ta muốn", và mọi yếu tố phân ly hay tụ họp thành nhóm. Một tiếng thứ hai: "Ta muốn" vang lên, và nó xếp đặt cái nọ vào cái kia: nước ở giữa đất, thứ nọ bên trên thứ kia: không khí và ánh sáng cho một tinh cầu rất có tổ chức. Lại một "Ta muốn" nữa, được tạo thành: cây cối, tinh tú, rồi các loài vật, rồi con người. Và để con người được vui hưởng, như một đồ chơi rực rỡ, Thiên Chúa tặng

cho tạo vật yêu mến của Người các bông hoa: các thiên thể. Và như một tặng phẩm sau cùng, người cho nó được đồng tạo dựng, không phải những thứ hay chết, nhưng là thứ sẽ sống sau cái chết, nhờ ơn của Thiên Chúa, tức là linh hồn. Những bông hồng này cũng là ý muốn của Chúa Cha. Quyền năng vô biên của Người biểu lộ trong vẻ đẹp vô tận.

Các lời cắt nghĩa của Thầy bị trói chân, vì nó đập phải cái tấm cản kiên cố của lòng tin của các con. Nhưng Thầy hy vọng rằng buổi gặp gỡ đầu tiên, chúng ta đã hiểu nhau. Cầu cho tâm hồn các con làm việc trên những gì Thầy đã nói.

Các con có những câu hỏi không? Hãy hỏi. Thầy ở đây để soi sáng cho các con. Sự vô tri không phải là điều đáng xấu hổ. Điều đáng xấu hổ là ở lì trong vô tri khi có người sẵn sàng để soi sáng mọi nghi ngờ.

Và Giêsu, tựa như một người cha khéo léo nhất, ra khỏi dàn cây. Người đỡ đứa bé cho nó bước những bước đầu, và nó muốn đi về một tia nước dợn sóng dưới mặt trời.

Các bà ở lại tại chỗ để nói với nhau. Jeanne lưỡng lự giữa hai ước muốn, đứng tại ngưỡng cửa của dàn cây...

Sau cùng Lidia quyết định, và sau bà là các bà kia, cùng đi về phía Giêsu. Người đang cười, vì đứa bé muốn bắt lấy cái quang phổ mặt trời do tia nước tạo ra, nhưng nó chỉ bắt được ánh sáng, và nó thử lại, thử lại, líu lo luôn miệng như con gà con, với cặp môi hồng của nó.

-Thưa Thầy... con không hiểu tại sao Thầy nói là các bậc Thầy của chúng con không thể có được một lối sống tốt, vì họ vô thần. Họ tin vào Olympe, nhưng họ tin.

-Họ chỉ tin ở vẻ bề ngoài. Nếu họ thực sự tin như các nhà thông thái

thật tin vào vị thần bất minh mà Thầy đã nói với các con, nếu họ tin vào vị Thiên Chúa này, đấng làm thỏa mãn tâm hồn họ, dù là Người không có tên, cả đến Người không muốn có, họ sẽ quay tư tưởng của họ về đấng này, đấng rất cao hơn, rất cao hơn những thần linh tội nghiệp, đầy nhân tính, và đầy những thấp hè của nhân tính mà thuyết đa thần đã cho họ. Họ có, một cách cần thiết, một tí phản chiếu Thiên Chúa. Linh hồn là tấm gương phản chiếu ánh sáng, và là tiếng vọng phản chiếu lời nói.

-Cái gì Thầy?

-Thiên Chúa.

-Đó là một lời vĩ đại.

-Đó là một chân lý vĩ đại.

Valêria bị lôi kéo bởi tư tưởng bất tử, hỏi: "Xin Thầy cắt nghĩa cho con: linh hồn của con nhỏ của con ở chỗ nào, con sẽ hôn nơi đó như một cung thánh và thờ lạy nó, vì đó là một phần Thiên Chúa".

-Linh hồn, cũng giống như cái ánh sáng này mà con bé Faustina muốn nắm lấy, nhưng nó không thể, vì nó vô thể, nhưng nó hiện hữu, Thầy, con, các bạn con thấy nó. Linh hồn cũng hiển nhiên, thấy được trong tất cả những gì làm cho con người khác con vật. Khi đứa nhỏ của con nói với con tư tưởng đầu tiên của nó, hãy nghĩ rằng sự thông sáng này là linh hồn nó. Khi nó yêu con, không theo bản năng, nhưng theo lý trí, hãy nghĩ rằng tình yêu này là linh hồn nó. Khi nó lớn lên ở bên cạnh con, đẹp, không phải chỉ ở thân xác, nhưng ở các đức tính của nó, hãy nghĩ rằng vẻ đẹp này là linh hồn nó. Và đừng thờ phượng linh hồn, nhưng thờ Thiên Chúa, đấng dựng nên nó. Thiên Chúa muốn làm cho tất cả các linh hồn tốt thành ngai của Người.

-Nhưng nó ở chỗ nào, cái thứ vô thể và cao siêu này? Trong qủa tim hay trong đầu não?

-Nó ở trong tất cả những gì là con người. Nó chứa đựng các con và nó bị chứa đựng trong các con. Khi nó rời các con, các con trở thành xác chết. Khi nó bị giết bởi một tội ác mà con người phạm chống lại nó, các con bị kết án, xa lìa Thiên Chúa mãi mãi.

-Vậy Thầy thừa nhận rằng nhà triết học đã tuyên bố chúng ta "bất tử" là có lý, dù là dân ngoại? - Plautina nói.

-Thầy không thừa nhận. Thầy đi xa hơn. Thầy nói rằng đó là vấn đề Đức Tin. Sự bất tử của linh hồn, tức là sự bất tử của phần thượng của con người, là một mầu nhiệm chắc chắn nhất và an ủi nhất về lòng tin. Nó cho ta cái bảo đảm về nguồn gốc của ta, về mục đích của ta, những sự chúng ta là, và cất đi cho chúng ta nỗi cay đắng của tất cả những chia lìa.

Plautina suy nghĩ sâu xa. Giêsu quan sát bà và yên lặng. Sau cùng bà hỏi: "Và Thầy, Thầy có một linh hồn?"

Giêsu trả lời: "Chắc chắn rồi".

-Nhưng Thầy là Thiên Chúa hay không?

-Thầy là Thiên Chúa, Thầy đã nói với con rồi. Nhưng bây giờ Thầy mang bản tính con người. Con biết vì lẽ nào không? Bởi vì nhờ sự hy sinh này, không những Thầy có thể giải quyết những khó khăn vượt lý trí của các con, và sau khi đã phá tan các sai lầm, giải tỏa cho tư tưởng, Thầy có thể giải phóng cho linh hồn khỏi sự nô lệ mà lúc này Thầy không thể cắt nghĩa cho con được. Vì thế Thầy đã khép kín sự khôn ngoan trong một thân xác, sự thánh thiện trong một thân xác. Sự khôn ngoan, Thầy tung vãi ra như hạt giống trên trái đất, như phấn hoa trong gió; sự thánh thiện

như một chiếc bình qúi mà người ta đập vỡ, sẽ chảy ra trên thế gian vào giờ Ân Sủng và thánh hóa con người. Khi đó, Thiên Chúa không được biết sẽ là Thiên Chúa được biết.

-Nhưng Thầy đã được biết rồi. Những kẻ nghi ngờ quyền năng của Thầy và sự khôn ngoan của Thầy đều là người xấu hay nói dối.

-Thầy được biết, nhưng mới là rạng đông. Chính ngọ sẽ được tràn đầy sự hiểu biết về Thầy.

-Chính ngọ của Thầy sẽ là gì? Một chiến thắng? Con có được thấy nó không?

-Thực sự, đó sẽ là một chiến thắng, và con sẽ ở đó, bởi vì con buồn nôn những gì con biết, và ước ao những gì con không biết. Tâm hồn con đói khát.

-Đúng vậy. Con đói khát chân lý.

-Thầy là chân lý.

-Hãy ban Thầy cho con là người đói.

-Con chỉ việc đến bàn của Thầy. Lời Thầy là bánh của Chân Lý.

-Nhưng các thần của chúng con sẽ nói gì nếu chúng con lìa bỏ chúng? Chúng sẽ không báo thù chúng con chứ? - Lidia sợ sệt hỏi.

-Con ơi! Có bao giờ con thấy sương mù buổi sáng không? Đồng cỏ biến mất dưới lớp hơi nước che phủ nó. Khi mặt trời lên, sương mù bốc hơi, đồng cỏ rực rỡ, đẹp hơn. Các thần của các con là vậy: cái sương mù của tư tưởng tội nghiệp của con người. Nó không biết Thiên Chúa và nó cần tin, vì đức tin là tình trạng thường xuyên và cần thiết của con người, do đó nó tạo ra Olympe, một thần thoại thực sự hão huyền. Như vậy các thần của các con, lúc mặt trời mọc: Thiên Chúa thật, sẽ tan biến trong qủa

tim của các con mà không hề làm phiền các con, vì chúng không có thực.

-Phải nghe Thầy nữa... nhiều nữa... chúng con hoàn toàn tuyệt đối ở trước một sự không biết. Tất cả những điều Thầy nói đều là mới.

-Nhưng điều đó nghịch lý đối với con không? Con không thể chấp nhận sao?

Plautina trả lời một cách chắc nịch: "Không. Con cảm thấy hãnh diện vì một chút ít mà bây giờ con biết và César không biết, hơn là hãnh diện về tên con".

-Vậy thì, hãy kiên tâm. Thầy từ biệt các con với sự bình an của Thầy để lại cho các con.

-Nhưng thế nào? Chúa ơi! Thầy không ở lại sao? - Jeanne nói, vẻ đau khổ.

-Thầy không ở lại. Thầy có rất nhiều việc phải làm...

-Ôi! Con muốn thưa Thầy nỗi khổ của con.

Giêsu đã lên đường sau lời từ biệt các bà Rôma, quay lại nói: "Hãy đi cho tới ghe. Con sẽ nói cho Thầy cái phiền của con".

Jeanne đi và nói: "Chouza muốn gởi con đi Jêrusalem một thời gian, và con buồn về điều đó. Ông ta làm vậy vì ông ta không muốn con bị đày nhiều hơn, trong khi bây giờ con đã dồi dào sức khỏe..."

-Con cũng vậy, con đã tạo ra những đám mây giả tạo! - Giêsu đã đặt một chân lên ghe: "Nếu con đã nghĩ rằng như vậy con có thể đón tiếp Thầy và theo Thầy dễ hơn, con sẽ bằng lòng và con sẽ nói: 'Đấng Nhân Từ đã nghĩ tới điều đó'".

-Ô!... Đúng vậy. Lạy Chúa, con đã không nghĩ ra.

-Vậy con thấy ! Hãy vâng lời như người vợ đại độ. Sự vâng lời sẽ cho

con phần thưởng được tiếp đón Thầy vào lễ Vượt Qua tới, và cái vinh dự được giúp Thầy giảng Tin Mừng cho các bạn con. Bình an cho con.

Chiếc ghe rời bến và tất cả kết thúc.

28* AGLAÉ TRONG NHÀ MẸ MARIA TẠI NAZARÉT

Maria làm việc cách bình thản với một tấm vải. Lúc này là buổi tối. Tất cả các cửa đều đóng. Một cây đèn ba ngọn soi sáng căn phòng nhỏ ở Nazarét, và nhất là cái bàn gần nơi Maria ngồi. Tấm vải, có lẽ là một tấm trải giường, rơi từ cái rương và từ đầu gối Mẹ xuống tới đất, làm cho Maria, trong y phục mầu lam, giống như dìm trong đống tuyết. Mẹ chỉ có một mình. Mẹ khâu cách lanh lẹ, đầu cúi trên công việc. Ngọn đèn soi sáng phần cao của đầu Mẹ, tạo ra một ảnh phản chiếu vàng lạt. Phần còn lại của khuôn mặt chìm trong bóng mờ.

Trong căn phòng xếp đặt rất gọn ghẽ, có sự yên lặng tuyệt đối, cũng không có tiếng động từ ngoài đường vọng tới, vì con đường về đêm vắng vẻ. Khu vườn cũng lặng lẽ. Cánh cửa nặng của căn phòng nơi Maria làm việc, cũng là nơi Mẹ dùng bữa và tiếp đón bạn bè, mở ra phía vườn, cũng đang đóng chặt, nó ngăn cản cả tiếng động từ ngoài phông-ten, nơi nước chảy vào một cái bể. Thật là sự yên lặng sâu xa nhất. Tôi muốn biết tư tưởng của Maria hướng về đâu trong khi tay Mẹ làm việc cách tích cực...

Một tiếng gõ bí ẩn vang trên chiếc cửa mở ra ngoài lộ. Maria ngẩng đầu nghe ngóng... nhưng tiếng gõ nhẹ tới nỗi chắc Maria nghĩ rằng đó là tiếng động của một con vật ăn đêm, hoặc tiếng gió nhẹ làm lay cánh cửa,

nên Mẹ lại cúi đầu vào công việc. Nhưng tiếng gõ lại vang lên rõ ràng hơn. Maria đứng dậy và đi về phía cửa. Trước khi mở, Mẹ hỏi: "Ai gõ đó?"

Một tiếng trả lời yếu ớt: "Một người đàn bà. Nhân danh Giêsu, xin thương con".

Maria mở ngay lập tức và giơ cao ngọn đèn để xem kẻ hành hương là ai. Mẹ nhìn thấy một đống vải. Một đống chẳng chịt không có gì rõ ràng. Cái đống rối rít này vẫn cúi sâu khi nói: "Kính chào bà Chúa", và nàng cũng nhắc lại: "Nhân danh Giêsu, xin thương con".

-Vào đi, và nói cho mẹ nghe điều con muốn. Mẹ không quen con.

-Thưa bà, chẳng ai biết con và rất nhiều người biết con: sự Trụy Lạc biết con và sự Thánh Thiện biết con. Nhưng bây giờ con cần Tình Thương mở tay ra cho con... - và nàng khóc.

-Nhưng, vậy vào đi... Hãy nói cho mẹ... Con đã nói đủ để mẹ biết con là một phụ nữ tội nghiệp... Nhưng con là ai, mẹ chưa biết. Tên con? Người chị em?

-Ôi! Không. Không chị em. Con không thể là chị em của mẹ... Mẹ là mẹ sự tốt lành... con... con là sự xấu xa... - Và nàng khóc mạnh hơn dưới cái áo khoác phủ kín nàng hoàn toàn.

Maria để đèn lên đế, cầm tay kẻ không quen biết đang qùi gối ở ngưỡng cửa và bó buộc nàng đứng lên.

Maria không biết nàng, nhưng tôi, tôi biết nàng. Đó là người đàn bà trùm khăn ở Nước Đẹp.

Nàng đứng dậy, khiêm nhu, run rẩy, lắc lư vì tiếng khóc. Nàng còn ngập ngừng chưa dám vào và nói: "Thưa bà, con là người ngoại giáo. Với qúi vị, những người Hy Bá: là vấn rác, dù con là thánh. Nhưng hai lần vấn

rác, vì con là con điếm".

-Nếu con đến với mẹ, nếu con tìm con mẹ qua mẹ, con chỉ có thể là một con tim hối lỗi. Căn nhà này tiếp nhận hết những gì có tên là đau thương. - Và mẹ kéo nàng vào trong và đóng cửa, lại lấy cây đèn để trên bàn, cho nàng một cái ghế và nói: "Nói đi".

Nhưng người đàn bà che kín không muốn ngồi. Hơi cúi mình, nàng tiếp tục khóc. Maria ở trước mặt nàng, êm dịu nhưng oai nghiêm. Mẹ chờ đợi. Mẹ cầu nguyện để nỗi buồn của nàng dịu lại. Tôi thấy mẹ cầu nguyện với tất cả thái độ cầu nguyện của mẹ, dù không có gì nơi mẹ chứng tỏ rằng mẹ cầu nguyện. Tay vẫn luôn luôn cầm bàn tay nhỏ của người che kín và môi vẫn khép chặt.

Sau cùng nước mắt ngưng. Người đàn bà lau mặt bằng khăn voan của bà rồi nói: "Nhưng con không đến đây, từ rất xa như vậy để cứ mãi mãi là người không quen biết. Đây là giờ của ơn cứu chuộc cho con, và con phải tiết lộ chính con để... để chỉ cho mẹ biết có bao nhiêu vết thương phủ kín qủa tim con. Và... Mẹ là người mẹ... và mẹ của Người... Vậy mẹ sẽ thương con".

-Phải. Con ơi.

-Vâng. Ôi, hãy gọi con là con! Con cũng có một người mẹ... và con đã từ bỏ bà... Người ta nói với con rằng từ đó, bà đã chết vì buồn... Con cũng có một người cha... Ông đã nguyền rủa con... và ông đã nói với những người trong thành phố rằng: "Tôi không còn con gái nữa". (và nàng khóc mạnh trong nước mắt. Maria trở nên tái mét vì đau đớn. Nhưng mẹ để tay trên đầu nàng để khích lệ nàng). Người đàn bà tiếp: "Con không còn ai để gọi con là con nữa... Ôi, vâng, như vậy, âu yếm như vậy, giống

như má con đã làm khi con còn trong sạch và tốt lành... Xin cho phép con hôn bàn tay này, và lấy nó để lau nước mắt con. Một mình nước mắt của con không thể rửa cho con. Con đã khóc chừng nào từ khi con hiểu... Trước con cũng đã khóc. Vì thật là ghê sợ khi chỉ là một mớ thịt đem bán, bị người đời nguyền rủa. Nhưng đó chỉ là tiếng rên của một con vật bị đập đánh nên ghét và chống lại kẻ đã hành hạ nó, và luôn luôn làm nó ghê tởm hơn, vì... Con đã đổi chủ, nhưng vẫn luôn luôn là cùng một thú tính... Từ tám tháng nay, con khóc... bởi vì con hiểu... con hiểu nỗi khốn nạn của con, sự thối tha của con. Con che kín, chán chường và buồn nôn... Nhưng nước mắt luôn luôn ý thức hơn của con cũng chưa rửa được con. Nó pha trộn với những hôi thối của con và không rửa được con. Ôi mẹ! Hãy lau nước mắt con, con sẽ được sạch, để con có thể đến gần Vị Cứu Tinh của con".

-Đúng, con ơi! đúng, con hãy ngồi đây với mẹ và nói cách bình tĩnh. Hãy để tất cả gánh nặng của con ở đây, trên đầu gối của người mẹ. - Và Maria ngồi.

Nhưng người đàn bà ngồi lết dưới chân Người và muốn như vậy để nói. Nàng bắt đầu cách từ từ: "Con là người Syracuse... con hai mươi sáu tuổi... con là con gái của một viên quản đốc, như qúi vị nói, nhưng chúng tôi tự nhận là thái thú của một đại lãnh chúa Rôma. Con là con gái độc nhất. Con sống sung sướng. Chúng con ở gần bãi biển, trong một biệt thự rất đẹp mà ba con là quản đốc. Thỉnh thoảng người chủ biệt thự tới, hoặc bà vợ và các người con... họ đối đãi chúng con rất tốt, và họ rất tử tế với con, các con gái chơi đùa với con... mẹ con sung sướng hãnh diện vì con... Con đẹp... con thông minh... con thành công tất cả... nhưng con

thích những chuyện nhẹ dạ phù phiếm hơn là những điều tốt. Ở Syracuse có một rạp hát rất lớn. Một rạp hát lớn... đẹp... mênh mông... dùng cho các trò chơi và các trò khôi hài. Trong những hài kịch và bi kịch diễn ở đó, có rất nhiều tuồng câm. Nó diễn tả bằng những điệu vũ câm mà đội vũ diễn tả. Mẹ không biết... Nhưng với đôi tay và các cử điệu của cơ thể, chúng con có thể diễn tả tình cảm của người bị ray rứt về những khát vọng... Người ta huấn luyện trong một thao trường ở kế bên rạp hát cho những thanh niên thiếu nữ vào nghề diễn câm. Chúng phải đẹp như các vị thần, và phải mềm dẻo như con bươm bướm... Con rất thích trèo lên mô đất cao ở chỗ này để nhìn các đội vũ diễn câm, rồi con diễn lại trên đồng cỏ đầy hoa, trên cát vàng trong đất nhà hay trong khu vườn của biệt thự. Con giống như một bức tượng mỹ thuật hay như một cơn gió bay, vì con biết đặt mình trong tư thế một bức tượng, hoặc bay nhảy mà hầu như chân không chạm đất. Những người bạn giầu có đều thán phục con và má con rất hãnh diện...”

Người đàn bà trùm khăn nói, nhớ lại, xem lại dĩ vãng như trong cơn mơ, và bà khóc. Những tiếng nấc làm bà ngừng nói.

-Một ngày kia, đó là tháng năm... Syracuse nở đầy hoa khắp nơi. Các buổi lễ lạt vừa chấm dứt, con còn ngồi lại, thích thú vì một bài vũ vừa thực hiện trong rạp hát. Các thầy giáo của con đã dẫn con tới đó với các con gái của họ. Lúc đó con mười bốn tuổi... Trong bài vũ này, các diễn viên câm phải diễn tả các nàng tiên mùa xuân chạy tới để tôn thờ thần Céres. Các vũ nữ đội triều thiên hoa hồng, y phục mầu hồng... chỉ có mầu hồng, vì y phục của họ là một cái voan rất nhẹ, một cái lưới màng nhện, trên đó rải rắc các bông hồng. Trong lúc nhảy, các cô giống như các nàng tiên có

cánh, vì các cô chạy hết sức nhẹ nhàng. Cơ thể tuyệt vời của các cô được nhìn thấy qua tấm khăn voan đầy hoa làm như những đôi cánh ở phía sau. Con đã học điệu nhảy này... và một ngày... một ngày kia...

Người đàn bà che kín lại khóc mạnh hơn... rồi nàng tiếp tục: "Con đẹp, con đẹp thật, mẹ nhìn này!" Và nàng đứng lên, để rơi mau lẹ chiếc khăn và áo khoác ra phía sau. Và tôi, tôi kinh ngạc thấy ló ra bên ngoài lớp vải vóc mà nàng đã để rơi: Aglaé, rất đẹp trong bộ đồ khiêm nhu của nàng, với mái tóc chải đơn sơ, thắt bím, không châu báu, không vải vóc đắt tiền. Một bông hoa thực sự bằng thịt, cao thon và toàn vẹn, với khuôn mặt rất đẹp, tóc nâu lạt, cặp mắt như nhung, nhưng đầy lửa.

Nàng lại qùi dưới chân Maria: "Con đã đẹp cho sự khốn nạn của con, và con đã điên. Bữa đó, con mặc đồ bằng những cái voan. Các cô gái của thầy giáo con đã giúp con. Các cô thích coi con nhảy. Con sửa soạn y phục trong một góc của bãi cát vàng, ngay trước biển xanh. Bãi ở chỗ này vắng và có những bông hoa dại trắng vàng, có mùi thơm xâm nhập của cây hạnh đào, mùi va-ni, mùi da thịt còn trong trắng. Từ các cây bưởi cũng bay tới mùi thơm ngào ngạt; các bông hồng Syracuse cũng tỏa hương thơm, và nữa: biển cả, và nữa: bãi cát. Mặt trời làm mọi vật toả hương thơm... Một đợt sóng tình dục kinh hoàng bốc lên đầu con. Con cảm thấy con cũng là nữ thần, và con yêu... cái gì? Trái đất phì nhiêu? Mặt trời, cái đã làm cho nó thành phì nhiêu? Con không biết. Là một dân ngoại giữa các dân ngoại, con chắc rằng con thích tình dục, ông vua chuyên chế của con. Con không cảm thấy nó ở trong con, nhưng nó mạnh, còn hơn một vị thần... Con đội vòng hoa hồng mà con đã hái ngoài vườn... và con nhảy... con say ánh sáng, hương thơm, nỗi vui tuổi trẻ, nhanh nhẹn và đẹp. Con nhảy... người

ta nhìn con. Con thấy người ta nhìn con, nhưng con không xấu hổ xuất hiện mình trần trước cặp mắt đầy khát vọng của một người đàn ông. Trái lại, con thích bay nhảy... niềm vui được cảm phục đã cho con cánh... và đó là sự hư hỏng của con. Ba ngày sau, con ở một mình, vì các thầy đã trở về nơi ở qúi tộc của họ ở Rôma. Nhưng con không ở trong nhà... Đôi mắt của các người cảm phục đã tiết lộ cho con một điều khác với khiêu vũ... Họ tiết lộ cho con tình dục và cơ quan sinh dục".

Maria có một cử chỉ chán ngán ngoài ý muốn mà Aglaé đã nhận thấy: "Ôi! Nhưng mẹ trong sạch. Có lẽ con là một vật ghê tởm đối với mẹ..."

-Nói đi, nói đi con. Nói với Maria thì hơn là nói với Người. Maria là biển để tẩy rửa.

-Vâng! Tốt hơn là nói với mẹ. Đó cũng là điều con tự nhủ khi con biết rằng Người có một bà mẹ... Bởi vì đầu tiên, con thấy Người rất khác với những người đàn ông khác, người duy nhất hoàn toàn là thần trí - bây giờ con biết là có thần trí và thần trí là cái gì - Đầu tiên, con không thể nói con mẹ đã được làm bằng gì: trong sạch như vậy về hết mọi tình dục mà mọi người đều có. Và trong chính bản thân con, con nghĩ rằng Người không có mẹ, nhưng Người đã xuống trên trái đất như vậy để cứu những kẻ khốn nạn ghê gớm mà con là kẻ khốn nạn ghê gớm nhất.

Mỗi ngày con trở lại chỗ đó, hy vọng gặp lại người đàn ông đó: trẻ, tóc nâu, đẹp trai... Sau một thời gian, con gặp lại ông ta. Ông ta nói với con: "Hãy đi Rôma với anh, anh sẽ dẫn em vào trong triều đình, em sẽ là viên ngọc của Rôma". Con nói: "Vâng, em sẽ là người vợ trung thành của anh. Hãy tới nhà ba em". Ông ta bắt đầu cười chế diễu và hôn con một cái,

ông nói: "Không phải người vợ, nhưng nữ thần. Và anh, anh là thầy cả của em. Anh sẽ tiết lộ cho em những bí mật của đời sống và của thú vui". Con đã điên. Con còn trẻ, và mặc dù trẻ, con không biết thế nào là đời sống... Con ranh mãnh, con điên, nhưng chưa trụy lạc... Con cảm thấy ghê sợ đề nghị của ông ta. Con vùng ra khỏi tay ông ta và chạy về nhà... nhưng con không nói với mẹ con... và con không biết chống lại cái ước ao gặp lại ông ta. Những cái hôn của ông ta làm con điên hơn, và con trở lại... Khi con vừa trở lại bãi vắng vẻ đó là ông ta ôm chầm lấy con, hôn con một cách điên cuồng, một trận mưa hôn, những lời nói yêu đương và những câu hỏi: "Không có tất cả trong tình yêu này sao? Như vầy không êm đềm hơn những ràng buộc của hôn nhân sao? Em muốn cái gì khác nữa? Em có thể sống không có thứ này sao?"

Ôi! Mẹ ơi!... Con đã trốn đi ngay chiều hôm đó với tên qúi tộc ghê tởm này. Con là một mớ dẻ rách bị chà đạp bởi thú tính của nó... không phải là nữ thần, mà là bùn ; không phải viên ngọc, mà là phân. Hắn ta không tiết lộ cho con đời sống, nhưng là vấn rác của đời sống, sự ô nhục, sự ghê tởm, sự đau đớn, sự xấu hổ, sự khốn nạn vô tận, bởi con không còn thuộc về con nữa... Và rồi... Sự sa ngã hoàn toàn. Sau sáu tháng hành lạc, mệt mỏi với con, hắn trao con cho các tình yêu khác. Con đã đi ra đường. Con khai thác khả năng khiêu vũ của con... Từ lúc đó, con biết rằng mẹ con đã chết vì buồn. Con không còn nhà cửa, không còn cha... Một ông thầy dạy nhảy nhận con vào trường thể dục của ông: ông sẽ kiện toàn cho con... ông khai thác con, ông tung con như một bông hoa vào dòng nước của tất cả mọi thứ nghệ thuật của tình dục trong giới cận thần trụy lạc của Rôma... Bông hoa đã bị dơ bẩn rơi vào một lỗ cống. Đã mười

năm nó rơi xuống vực thẳm, luôn luôn sâu hơn. Rồi người ta dẫn con tới đây để làm thỏa mãn những trò tiêu khiển của Hêrôđê, và con bị giữ bởi một ông chủ mới. Ôi! Không có một con chó bị xích nào người ta xích chặt hơn mỗi người trong chúng con. Và không có một người nuôi chó nào tàn ác hơn một người đàn ông chiếm hữu một người đàn bà! Ôi mẹ... mẹ run! Con làm mẹ ghê sợ!

Maria lấy tay ôm ngực tựa như mẹ đã nhận một lát dao. Nhưng mẹ trả lời: "Không, không phải con. Điều làm mẹ sợ là sự dữ ngự trị qúa nhiều trên trái đất. Tiếp tục đi, đứa con khốn khổ!"

-Hắn dẫn con tới Hébron... Con tự do? Con giầu có? Đúng, bởi vì con đâu có ở trong tù, và con mang đầy nữ trang; Không, bởi vì con chỉ được gặp những người mà hắn muốn, và con không thể, cả đến quyết định cho chính mình nữa.

Một ngày kia, có một người tới Hébron, người đó là con mẹ. Căn nhà đó rất thân yêu đối với Người. Con biết Người và mời Người vào. Sciammai không có ở đó... và qua cửa sổ, con đã nghe những lời, và nhìn thấy Người đã làm con xao xuyến. Nhưng con thề với mẹ rằng: Không phải xác thịt đã đẩy con lại với Giêsu của mẹ. Đó là một cái gì Người đã tiết lộ cho con và thúc đẩy con đi ra cổng, coi thường tất cả những chế nhạo thô tục, để nói với Người: "Xin mời vào". Chính tâm hồn con đã có sự mặc khải này. Người nói với con: "Tên Ta có nghĩa là Vị Cứu Tinh, Ta cứu những ai thực sự muốn được cứu. Ta cứu và dạy cho biết sống trong sạch, biết chịu đựng trong danh dự, muốn điều thiện với mọi giá. Ta là người đi tìm những kẻ đã mất. Ta cho sự sống. Ta là sự trong sạch và là sự thật". Người nói với con rằng con cũng có một linh hồn mà con đã giết nó bằng lối sống của

con. Nhưng Người không nguyền rủa con, cũng không chế nhạo con. Người không nhìn con tí nào! Một người đầu tiên đã không nhìn tận mặt con bằng cái nhìn thèm khát, vì con có sự nguyền rủa kinh khủng này là hấp dẫn đàn ông... Người nói rằng ai tìm Người thì sẽ thấy Người, bởi vì Người ở nơi người ta cần thầy thuốc và các phương thuốc. Rồi Người đi, nhưng lời Người ở lại đây, và chúng không đi ra nữa. Người đã nói với con rằng tên Người có nghĩa là Vị Cứu Tinh, như để bắt đầu chữa con. Lời Người ở với con cũng như ở với các bạn chăn chiên của Người. Con đã làm bước đầu bằng cách dâng Người món tiền mọn và xin các Ngài cầu nguyện. Rồi... Con trốn đi.

Ôi! Một sự lẩn trốn thánh thiện! Con lẩn trốn tội lỗi, đi tìm Vị Cứu Tinh. Con ra đi tìm Người, chắc bụng là sẽ tìm thấy, bởi vì Người đã hứa với con điều đó. Người ta chỉ cho con đến với một người tên là Gioan và bảo con rằng đó là Người, nhưng không phải Người. Một người Hy Bá chỉ cho con đi về Nước Đẹp. Con sống bằng cách bán những vàng bạc mà con có một số lượng khá lớn. Trong những tháng mà con đi tìm Người, con phải che kín mặt để không bị bắt lại, và vì, thực sự Aglaé đã bị chôn dưới cái voan này. Aglaé cũng đã chết. Dưới cái khăn này có linh hồn đầy thương tích và yếu nhược của nó tìm kiếm thầy thuốc. Nhiều lần con phải trốn tránh những kẻ theo dõi con, mặc dù con che kín như vầy trong y phục, kể cả một trong những bạn hữu của con mẹ.

Ở Nước Đẹp, con sống như một con vật: nghèo khó nhưng sung sướng. Mưa rào và sông ngòi rửa cho con ít hơn là lời Người. Ôi! Không một lời nào đã rơi mất. Một lần người tha cho một kẻ sát nhân. Con nghe thấy và con gần sắp nói với Người: "Xin cũng tha cho con nữa". Một lần

khác Người nói về một kẻ ngây thơ lạc bước... Ôi! Bao là nước mắt hối tiếc! Một lần nữa Người chữa một người cùi... và con nhấp nhổm muốn nói: "Xin thanh tẩy con khỏi tội con..." Một lần khác Người chữa một người điên, và đó là một người Rôma... con đã khóc... và Người cho một người nói với con rằng: Các tổ quốc, quê hương sẽ qua đi, nhưng nước Trời tồn tại.

Một buổi chiều mưa bão, Người đã đón nhận con trong nhà... Rồi Người bảo người quản gia tìm cho con một chỗ ở... Rồi Người nói với con qua một đứa trẻ: "Đừng khóc"... Ôi! Lòng nhân từ của Người! Ôi! Sự khốn nạn của con! Cả hai đều qúa vĩ đại tới nỗi con không dám mang sự khốn nạn của con tới chân Người... Mặc dù đêm đó, một trong những người của Người đã dạy cho con về lòng thương xót vô biên của Người, của con Mẹ. Rồi Người phơi bày những cạm bẫy của những kẻ muốn thấy tội lỗi nơi linh hồn ước ao tái sinh. Vị Cứu Tinh của con đã ra đi... Còn con, con đợi Người... Nhưng cũng đang đợi Người, sự báo thù của những kẻ còn bất xứng hơn con để nhìn Người. Bởi vì con, con phạm tội trong tình trạng một dân ngoại, chống lại chính mình con, trong khi họ phạm tội chống lại Con Thiên Chúa, trong khi họ đã được biết Thiên Chúa rồi. Và họ đã đập đánh con hơn là những viên đá của sự kết án của họ làm con bị thương. Còn hơn trong thân xác con, họ làm tổn thương tâm hồn khốn nạn của con bằng cách lôi kéo nó vào tuyệt vọng.

Ôi! Cuộc chiến đấu kinh khủng với chính mình con! Rách nát, đẫm máu, thương tích, bức sốt, không có thầy thuốc, không nơi trú ẩn, không bánh ăn. Con nhìn về đàng sau và đàng trước, con... qúa khứ nói với con : "Hãy trở lại". Hiện tại nói với con: "Hãy tự tử". Tương lai nói với con: "Hãy hy vọng". Con đã hy vọng... Con đã không tự tử. Con sẽ tự tử nếu Người

xua đuổi con, vì con không muốn làm người như con làm trước nữa... Con lê lết tới tận miền xa để tìm một chỗ trú chân... nhưng con bị khám phá. Như một con vật, con phải trốn chỗ nọ chỗ kia, luôn luôn bị theo đuổi, luôn luôn bị khinh chê, luôn luôn bị nguyền rủa, vì con muốn ở ngay lành, và vì con làm thất vọng những người muốn con làm trung gian để làm hại con mẹ. Con hành trình dọc theo dòng sông và đi lên tới tận Galilê. Con tới đây... nhưng mẹ không ở đây. Con tới Caphanaum, mẹ vừa đi khỏi. Nhưng có một ông già đã nhìn thấy con, một trong những kẻ thù của con mẹ. Ông ta đã làm cho con một bài để kết tội Người. Nhưng vì con chỉ khóc mà không phản ứng, ông ta nói với con... ông nói với con: "Tất cả có thể thay đổi cho cô nếu cô bằng lòng làm tình nhân của tôi, và đồng tình với tôi để kết án vị rabbi Nazarét. Chỉ cần cô nói trước mặt các bạn tôi rằng vị ấy là tình nhân của cô..." Con lại trốn đi, giống như một người, khi rẽ đám hoa ra, họ nhìn thấy ở bên dưới hoa có một ổ rắn độc.

Bằng cách này, con hiểu rằng con không thể tới gần chân Người, nên con chạy lại dưới chân mẹ. Đây, hãy dày đạp con, vì con chỉ là bùn. Đây, hãy xua đuổi con, vì con là kẻ tội lỗi. Đây, hãy gọi tên con là: con điếm. Con sẽ nhận tất cả bởi tay mẹ. Nhưng hãy thương con, lạy mẹ! Hãy nhận lấy tâm hồn dơ bẩn khốn nạn của con và đem nó lại cho Người. Thật là một tội, vì đặt sự ô uế của con trong tay mẹ, nhưng chỉ ở đây, nó mới được che chở cho khỏi cái thế giới muốn giữ nó, và trở nên kẻ sám hối. Hãy nói cho con: con phải làm gì. Hãy nói cho con, con phải làm thế nào. Hãy nói cho con, phương tiện nào con phải sử dụng để không còn là Aglaé nữa. Con có phải cưa cụt con đi không? Con phải cắt bỏ cái gì để không còn phạm tội, không còn lôi cuốn, không còn phải sợ chính mình và người

đời nữa? Con có phải móc mắt đi không? Con có phải đốt cháy môi con? Con có phải cắt lưỡi? Mắt, môi, lưỡi đã giúp con làm điều xấu, con không muốn điều xấu nữa, con sẵn sàng để phạt con và phạt chúng bằng cách hy sinh chúng. Hay mẹ có muốn con rứt bỏ cái qủa cật thèm khát này, vì nó đã xô đẩy con tới những tình yêu hư hỏng? Những lòng ruột vô độ này mà con luôn luôn sợ nó lại chỗi dậy? Hãy nói cho con: Người ta làm thế nào để quên đi rằng người ta là một người đàn bà? Người ta làm thế nào để làm cho mọi người quên đi rằng mình là đàn bà?

Maria băn khoăn. Mẹ khóc, mẹ khổ. Nhưng dấu hiệu duy nhất của đau khổ là những giọt nước mắt rơi trên kẻ thống hối.

-Con muốn chết khi đã được tha thứ. Con muốn chết không một kỷ niệm nào khác ngoài Vị Cứu Tinh của con. Con muốn chết với sự khôn ngoan của Người làm bạn... Và con không thể lại gần Người nữa, vì người ta rình mò Người và con để kết tội cả hai - Aglaé khóc, ngồi bệt dưới đất như một đống giẻ thực sự.

Maria đứng dậy trong khi lẩm bẩm một cách lo âu: "Thật khó để làm các vị cứu chuộc".

Aglaé nghe những lẩm bẩm này và nhìn thấy phản ứng của mẹ, liền rên rỉ: "Mẹ thấy đó, cả với mẹ, con cũng gây nên sự ghê tởm? Bây giờ con đi. Thế là chấm hết cho con!"

-Không, con ơi, không. Không phải là chấm hết. Với con, bây giờ mới là bắt đầu. Hãy nghe đây, hỡi linh hồn khốn khổ: không phải vì con mà mẹ rên rỉ, nhưng vì thế giới độc ác. Mẹ không để cho con ra đi đâu, nhưng mẹ tiếp nhận con, con chim én khốn nạn mà cơn gió lốc đã vật vào tường. Mẹ sẽ dẫn con đến với Giêsu, và Người sẽ chỉ cho con con đường cứu rỗi của

con...

-Con không hy vọng nữa... Thế giới có lý. Con không thể được tha thứ nữa.

-Bởi thế giới thì không, nhưng bởi Thiên Chúa thì có. Hãy để mẹ nói với con nhân danh Tình Yêu Siêu Việt đã cho mẹ một người con, để mẹ ban Người cho thế giới: Người đã sinh ra từ sự vô tri hồng phước của Đức Đồng Trinh được thánh hiến của mẹ để cho thế giới được sự tha thứ. Người đã kéo ra ở mẹ, máu huyết không phải của sự sinh con, nhưng của trái tim, trong khi mặc khải cho mẹ rằng con mẹ là Nạn Nhân Vĩ Đại. Con hãy nhìn mẹ đây: trong qủa tim này có một vết thương rất lớn. Nó đã rên rỉ từ hơn ba mươi năm nay. Càng lúc nó càng lớn lên và nó tiêu hao mẹ. Con biết tên nó là gì không?

-Đau thương.

-Không. Tình Yêu. Chính Tình Yêu này làm mẹ chảy máu để con mẹ không phải thực hiện sự cứu chuộc một mình. Chính Tình Yêu đặt trong mẹ một ngọn lửa để mẹ thanh tẩy những kẻ không dám đến với con mẹ. Chính Tình Yêu đã cho mẹ nước mắt để mẹ rửa những người tội lỗi. Con muốn những âu yếm của mẹ, mẹ cho con nước mắt mẹ, nó đã rửa cho con, để con có thể nhìn Chúa của mẹ. Đừng khóc như vậy. Con không phải là người tội lỗi duy nhất đến với Chúa và ra đi, đã được cứu chuộc. Đã có những người khác và sẽ có những người khác nữa.

Con nghi ngờ việc Người tha thứ cho con à? Nhưng con không thấy sao: trong tất cả những điều xảy đến cho con, có ý muốn mầu nhiệm của lòng nhân hậu Thiên Chúa? Ai đã dắt con tới Juđê? Ai đã đưa con tới nhà Gioan? Ai đã để con ở cửa sổ sáng hôm đó? Ai đã đốt tia sáng để soi dẫn

các lời đó của con? Ai đã cho con khả năng để hiểu rằng: lòng bác ái hợp với lời cầu nguyện của kẻ thụ ơn sẽ kéo được sự trợ giúp của Thiên Chúa? Ai đã cho con sức mạnh để trốn khỏi nhà của Sciammai? Ai đã cho con sức mạnh để kiên trì từ những ngày đầu cho đến khi Người tới? Ai đã dẫn dắt con trên đường? Ai đã cho con khả năng sống trong sự sám hối, để thanh tẩy tâm hồn con mỗi ngày một hơn? Ai đã làm cho con một linh hồn tử đạo, linh hồn một kẻ tin, linh hồn kiên trì, linh hồn trong sạch?...

Đúng, đừng lắc đầu. Con tin rằng không có gì trong sạch hơn kẻ không hề biết đến tình dục sao? Con tin rằng linh hồn không bao giờ lại có thể trở nên trong trắng và đẹp sao? Ồ, con ơi! Giữa sự trong trắng của mẹ, điều hoàn toàn là do ơn Chúa, và sự tâm luyện anh hùng của con để trở về cái đỉnh của trong sạch đã mất, hãy tin rằng sự trong sạch của con là lớn hơn. Chính con là người đã xây dựng nó: chống lại giác quan, nhu cầu và thói quen. Đối với mẹ, đó là ân huệ tự nhiên giống như hơi thở. Với con, con phải đập vỡ thẳng tay trong tư tưởng của con, tình cảm của con, xác thịt con, để không nhớ tới con, để không ước ao, để không trợ giúp nó... Mẹ... Ôi! Một đứa trẻ mới sinh vài giờ có thể ước ao xác thịt được không? Và nó có đáng công gì khi nó không làm điều đó không? Cũng vậy với mẹ. Mẹ không biết đến cái đói bi thảm đã làm cho con người trở thành nạn nhân này. Mẹ không biết gì ngoài cái đói thánh thiện Thiên Chúa. Nhưng con, con không biết cái đói này, và bởi chính mình con mà con học được nó. Nhưng con, cái đói khác, bi thảm và kinh khủng, con đã chế ngự nó vì tình yêu Thiên Chúa, tình yêu độc nhất của con bây giờ. Hãy mỉm cười, hỡi con gái của lòng thương xót Thiên Chúa. Con mẹ sẽ làm cho con những điều Người đã nói với con tại Hébron. Người đã làm rồi đó. Con đã được

cứu, vì con có ý chí thành thật để cứu con, bởi vì con đã học hỏi về sự trong sạch, sự đau khổ và sự thiện. Linh hồn con đã trở về với sự sống. Phải, con cần có lời Người để nói với con nhân danh Thiên Chúa: "Con được tha thứ". Mẹ, mẹ không thể nói điều đó, nhưng mẹ cho con cái hôn của mẹ như một lời hứa, như sự bắt đầu của ơn tha thứ...

Lạy Thánh Linh Hằng Hữu, một chút của Người vẫn luôn luôn ở trong Maria của Người, xin Người cho phép nó tỏa ra, lạy Thần Linh Thánh Hóa, trên tạo vật đang khóc và hy vọng, nhân danh người Con của chúng ta. Ôi Thiên Chúa tình yêu! Xin hãy cứu kẻ đang chờ đợi ơn cứu rỗi nơi Thiên Chúa. Chớ gì Ân Sủng mà thiên thần đã nói rằng Thiên Chúa đổ tràn trên con, ngự tới một cách lạ lùng trên cô gái này và nâng đỡ nó cho tới khi có sự tha thứ của Giêsu, Đấng Cứu Chuộc hồng phúc, vị Linh Mục Tối Cao, nhân danh Cha, và Con, và Thánh Linh...

Đêm đến rồi, con ơi. Con mệt và khổ sở. Hãy đi nghỉ. Ngày mai con sẽ đi, mẹ sẽ gởi con vào trong một gia đình của những người ngay lành, bởi vì bây giờ ở đây có qúa nhiều người tới. Mẹ sẽ cho con các y phục giống như thứ của mẹ, người ta sẽ tưởng con là người Israel. Mẹ phải gặp lại con mẹ ở Juđê, vì vào lễ Vượt Qua sắp tới, và vào tuần trăng mới của tháng tư, chúng ta sẽ ở Bêtani. Khi đó mẹ sẽ nói về con. Hãy tới nhà Simon Zêlote, con sẽ gặp mẹ ở đấy, và mẹ sẽ dẫn con đến với Người.

Aglaé còn khóc, nhưng bình an. Nàng còn ngồi dưới đất. Maria lại ngồi xuống. Aglaé gục đầu trên đầu gối Maria và hôn tay Người. Rồi nàng rên rỉ: "Người ta sẽ nhận ra con..."

-Ồ, không. Đừng sợ. Y phục của con, cho tới lúc này, qúa quen biết. Nhưng mẹ sẽ sửa soạn cho con trong cuộc hành trình về ơn tha thứ này.

Và con sẽ giống như cô gái đồng trinh đi vô tiệc cưới, khác biệt và không quen biết đối với đám đông không biết gì về nghi lễ. Hãy tới đây, mẹ có một phòng nhỏ gần phòng mẹ. Nhiều vị thánh và nhiều người hành hương ao ước về với Thiên Chúa đã ở đó. Con cũng ở đó.

Aglaé muốn lấy lại áo khoác và khăn voan của nàng.

-Để nó đấy. Đó là y phục của Aglaé khốn nạn đã lạc mất, nó không còn nữa... Y phục này cũng không nên tồn tại nữa. Nó đã nhận qúa nhiều thù ghét... và thù ghét cũng làm thiệt hại như tội lỗi.

Hai người đi ra ngoài vườn tối, rồi vào trong căn phòng nhỏ của Giuse. Maria đốt ngọn đèn để ở trên bàn, vuốt ve lần nữa kẻ thống hối, đóng cửa, và với cây đèn ba ngọn soi sáng, Mẹ tìm xem nơi nào có thể để cái áo khoác rách của Aglaé, để không người khách nào nhìn thấy nó ngày hôm sau.

29* BÀI GIẢNG TRÊN NÚI: "CÁC CON LÀ MUỐI CỦA TRÁI ĐẤT"

Giêsu đi một mình và bước nhanh trên một đại lộ. Người hướng về một ngọn núi nhô lên ở gần con lộ chính từ bờ hồ đi về phía tây. Sau một quãng, nó dẫn tới một vùng đất dốc, lên cao từ từ, trải ra trên một vùng dài làm thành một cao nguyên, từ đó người ta nhìn thấy tất cả khu vực hồ với thành phố Tibêriat ở phía nam và những thành phố khác ít đẹp hơn ở phía bắc. Rồi ngọn núi lên cao lẹ hơn cho tới một cái đỉnh, sau đó nó thấp

xuống, rồi lại nhô lên cao, làm thành một cái đỉnh thứ hai giống như cái đỉnh thứ nhất. Cả hai đỉnh cùng nhau tạo thành một hình giống như một cái yên ngựa.

Giêsu đi lên cao nguyên bởi một con đường dùng cho lừa ngựa đi. Nó cũng còn khá đẹp, và Người tới một xóm nhỏ. Dân ở đây khai khẩn vùng cao nguyên bên trên, nơi lúa miến đã bắt đầu có bông. Người đi băng qua xóm, vượt qua các đồng cỏ rải rắc đầy hoa hay lao xao tiếng mùa màng.

Một ngày trong sáng làm tăng giá trị vẻ đẹp của thiên nhiên chung quanh. Ở bên kia ngọn núi nhỏ đơn độc mà Giêsu đang đi tới, người ta nhìn thấy cái đỉnh oai nghiêm của núi Hermon ở phía bắc giống như một viên ngọc trai vĩ đại đặt trên một cái bệ bằng ngọc bích, vì tất cả đỉnh đều phủ đầy tuyết trắng toát, nổi bật trên mầu xanh của sườn dốc phủ đầy cây cối. Phía bên kia hồ, nhưng ở giữa hồ và ngọn Hermon là cánh đồng xanh mướt, nơi đây có hồ Méron, nhưng ở chỗ này ta không nhìn thấy. Rồi những ngọn núi khác chạy về phía hồ Tibêriat ở phía tây bắc. Bên kia hồ, các núi còn chạy dài ra xa rồi từ từ thấp xuống, rồi tới các đồng bằng khác. Ở phía nam, bên kia lộ chính, có những ngọn đồi. Tôi tin là Nazarét dấu mình ở đây. Người ta càng lên cao, chân trời càng rộng mở. Tôi không thấy những gì ở phía tây, vì ngọn núi che khuất tầm mắt.

Giêsu gặp tông đồ Philíp đầu tiên. Tựa như ông được đặt làm lính gác ở chỗ này: "Thế nào, Thầy, Thầy ở đây à? Chúng con chờ Thầy ở trên đường. Con chờ các bạn đi mua sữa nơi các mục đồng đang cho đoàn vật ăn cỏ ở đỉnh đồi. Trên đường dưới thấp kia có Simon với Judas Simon. Và ở với họ cũng có Isaac và... Ô! Kìa! Lại đây! Thầy ở đây".

Các tông đồ đang đi xuống với các bầu sữa, bắt đầu chạy, và đương nhiên là những người trẻ hơn tới trước. Họ hoan hỉ với Thầy, thật cảm động. Sau cùng, họ đoàn tụ. Và trong khi Giêsu cười, tất cả đều muốn nói, muốn kể...

-Nhưng chúng con chờ Thầy trên lộ lớn!

-Chúng con đã nghĩ rằng cả hôm nay Thầy cũng không đến.

-Có rất đông người, Thầy biết không?

-Ồ, chúng con đã ngán, vì có cả các luật sĩ và các môn đệ của Gamaliel...

-Nhưng, đúng, Chúa ôi, thực sự Thầy đã bỏ chúng con vội vã. Đừng có chơi con một lần nữa như vậy nhe!

Phêrô than van và Giêsu mỉm cười hỏi:

-Nhưng có chuyện gì khổ sở xảy đến cho các con không?

-Ồ, không. Trái lại... Ôi! Thầy của con ơi! Thầy không biết rằng Gioan đã nói... Tựa như chính Thầy đã nói trong nó. Con... Chúng con ngây cả người. Đứa con trai này, một năm trước đây chỉ biết có thả lưới... Ồ!... - Phêrô vẫn còn đang trong cơn thán phục, và ông lắc Gioan đang cười tươi, nín thinh. "Hãy nhìn này! Có thể nào đứa trẻ này, với cái miệng cười toét, lại nói được những lời đó. Người ta nói đó là Salômôn".

-Chúa ơi, Simon cũng đã nói rất hay. Anh ta đúng là ông xếp - Gioan nói.

-Con chẳng biết gì. Họ đã đặt con vào chân tường! Nhưng... Họ nói rằng con nói hay. Có thể. Con không biết... Vì những lời của Gioan làm con sững sờ, vì sợ nói giữa đám đông, sợ làm cho người ta coi thường mặt

Thầy... Con đã băn khoăn ghê lắm!...

-Làm coi thường mặt Thầy? Mặt của Thầy? Nhưng chính con đã nói, và chính con đã coi thường các khuôn mặt, Simon! - Giêsu nói với ông để ghẹo ông.

-Ôi, với con, không quan trọng gì. Con không muốn người ta ngạo Thầy vì đã nhận một tông đồ ngu si.

Giêsu rạng rỡ vui vì sự khiêm nhu và tình yêu của Phêrô. Nhưng Người chỉ hỏi: "Còn những người khác?"

Anh Zêlote cũng nói hay. Nhưng anh ta, người ta biết rồi... Nhưng cái thằng này là một ngạc nhiên! Từ lúc chúng con cầu nguyện, thằng nhỏ này làm như tâm hồn nó ở luôn trên trời!

-Đúng vậy.

-Đúng vậy.

Tất cả đều xác nhận lời của Phêrô. Rồi họ tiếp tục nói:

-Thầy biết không? Giữa đám môn đệ, bây giờ có thêm hai, những người rất quan trọng, theo như Judas Simon nói. Judas lăng xăng ghê lắm! Hé! Đúng vậy. Anh ta biết nhiều về loại người này... thuộc cấp cao, anh ta biết nói với họ. Và anh ta khoái nói... Anh ta nói hay.

-Nhưng người ta thích nghe Simon hơn.

-Các anh Thầy, nhất là thằng nhỏ này, hôm qua một người đã nói với con: "Cậu con trai đó nói hay".

-Họ nói về Judas đó!

-Nhưng tao thích mày hơn anh ta!

-Ôi! Ông già tội nghiệp của tôi! Thích tôi hơn! Tôi chỉ biết nói có bốn chữ!...

-Nhưng tại sao Thầy đến chỗ này? Chỗ hẹn nhau ở trên đường cơ mà! Chính ở đó chúng ta tụ họp nhau.

-Bởi vì Thầy không biết rằng các con ở đây. Bây giờ nghe đây: hãy xuống bảo những người khác tới, cả các môn đệ đã quen nữa. Bảo dân chúng không tới bữa nay. Thầy muốn nói riêng với các con.

-Vậy tốt hơn là đợi tới buổi chiều, khi mặt trời lặn, mọi người tản mát vào các thôn xung quanh, rồi sáng mai tới đợi Thầy... nếu không, ai giữ họ lại được?

-Tốt, làm vậy đi. Thầy đợi các con đàng kia, trên đỉnh đồi. Bây giờ ban đêm trời ấm, chúng ta có thể ngủ ngay dưới màn sao.

-Ở nơi Thầy muốn, thưa Thầy, chỉ cần có Thầy ở với chúng con.

Các đồ đệ đi xuống, và Giêsu lên dốc cho tới đỉnh đồi. Đó là chỗ tôi đã thấy trong thị kiến hồi năm ngoái, vào lúc chấm dứt bài giảng trên núi và lần gặp gỡ đầu tiên với Maria Magđala.Toàn cảnh được soi sáng như trải rộng ra hơn dưới ánh sáng mặt trời đang lặn. Giêsu ngồi trên một tảng đá và trầm tư mặc tưởng. Người giữ yên vị trí như vậy cho tới khi tiếng động của các bước chân trên lối đi báo cho Người biết là các tông đồ đã trở lại. Chiều đã rơi, nhưng ở độ cao này, mặt trời tiếp tục làm hoa lá tỏa hương. Các cây linh lan xông hương thơm ngát, và các cộng thủy tiên lớn lắc lư chòm sao của nó và các búp nụ của nó như mời gọi sương trời.

Giêsu đứng dậy chào: "Bình an cho các con".

Một số đông các môn đệ đi lên với các tông đồ. Isaac dẫn đầu họ với nụ cười khổ hạnh trên khuôn mặt gầy của ông. Tất cả tụ tập chung quanh Giêsu, Người chào cách đặc biệt Judas Iscariot và Simon Zêlote.

-Thầy muốn thấy các con ở lại với Thầy trong vài giờ, chỉ mình Thầy với các con, và nói với các con, với mình các con. Thầy có điều muốn nói với các con để sửa soạn cho các con luôn luôn tốt hơn cho sứ mạng. Chúng ta dùng bữa rồi chúng ta sẽ nói chuyện. Rồi sau đó, trong giấc ngủ, tâm hồn sẽ tiếp tục thấm nhuần giáo lý.

Họ dùng bữa ăn thanh đạm rồi tụ tập vòng quanh Giêsu. Người ngồi trên một tảng đá. Họ khoảng một trăm người, có lẽ hơn, trong đám các môn đệ và các tông đồ. Một triều thiên các bộ mặt chăm chú mà ngọn lửa của hai đống lửa soi sáng cách kỳ lạ. Giêsu nói cách dịu dàng với các cử chỉ bình an. Khuôn mặt Người có vẻ trắng hơn, nổi bật trên y phục mầu xanh đậm của Người, được soi sáng bởi một tia của vầng trăng mới đã xuống tới giới hạn lộ trình của nó, một dấu phẩy nhỏ trên bầu trời, một phiến ánh sáng vuốt ve khuôn mặt của vị chủ bầu trời và trái đất.

-Thầy muốn có các con ở đây cách đặc biệt, vì các con là bạn Thầy. Thầy đã gọi các con sau thử thách đầu tiên mà nhóm mười hai khắc phục, và để nới rộng cái vòng các môn đệ của Thầy cho công việc, để nghe các phản ứng đầu tiên của các con về các vị chỉ huy của các con mà Thầy cho các con như những kẻ tiếp tục Thầy. Thầy biết rằng tất cả đã tiến hành tốt. Thầy nâng đỡ các tâm hồn tông đồ bằng lời cầu nguyện của Thầy, để họ ra khỏi giờ cầu nguyện với một sức mạnh mới trong lý trí cũng như trong tâm hồn. Một sức mạnh không đến bởi sự học hành, nhưng từ sự phó thác hoàn toàn nơi Thiên Chúa.

Những kẻ cho nhiều nhất là những kẻ đã quên mình nhiều nhất. Quên mình là một điều khó.

Con người được làm thành bằng những kỷ niệm, và cái kỷ niệm cất

cao giọng nhất là kỷ niệm về cái tôi riêng. Phải phân biệt hai cái tôi: Có cái tôi thiêng liêng đến từ linh hồn luôn nhớ về Thiên Chúa và cái nguồn gốc Thiên Chúa của nó; có cái tôi hạ cấp của xác thịt, chỉ muốn qui phục trước hàng ngàn cái đòi hỏi và khát vọng của nó. Nếu lý trí không thật mạnh mẽ, xác thịt sẽ phát ra hàng loạt tiếng nói để làm thành một cơ đội đòi đàn áp tiếng nói đơn độc của lý trí là cái nhớ tới sự qúi phái là con Thiên Chúa. Vậy ngoại trừ cái kỷ niệm thánh này, phải luôn luôn kích thích nó, làm nó sống dậy, củng cố cho nó - phải nên người đồ đệ biết quên mình, quên mọi kỷ niệm, mọi đòi hỏi, mọi suy tư sợ sệt của cái tôi nhân loại.

Trong thử thách đầu tiên của nhóm mười hai, những kẻ đã cho nhiều nhất là những kẻ đã quên mình nhiều nhất. Không phải chỉ quên qúa khứ của họ, nhưng quên cả cái bản ngã giới hạn của họ.

Đó là những người không còn nhớ tới trước đây họ đã là gì, họ đã hoà tan vào Thiên Chúa tới nỗi họ không còn biết sợ cái gì nữa. Tại sao một số người khác vẫn còn chừa lại? Bởi vì họ nhớ tới sự ngại ngùng thường xuyên của họ, những quan điểm thông thường của họ, những đề phòng theo thói quen của họ. Một số khác lại làm giản tiện, tại sao? Vì họ nhớ tới sự bất toàn về giáo lý, và vì họ sợ bị mất mặt hay làm cho Thầy mất mặt. Tại sao một số nữa thì lại phô trương qúa lố? Bởi vì những người sau cùng này nhớ lại sự kiêu hãnh thường xuyên, những ước mơ làm tài tử của họ, được hoan nghênh, được nổi bật trong tập thể, được là một cái gì. Sau cùng, tại sao có sự tiết lộ bất ngờ của những người khác trong một bài thuyết trình bậc Thầy, chắc chắn về chính mình, đầy thuyết phục, thắng lợi? Bởi vì những người này, và chỉ những người này biết nhớ tới Thiên Chúa. Cũng giống vậy đối với những kẻ khiêm nhường, tìm cách đi qua

không ai nhận biết, nhưng trong lúc cần thiết, dám đảm trách những chức vụ tối thượng mà người ta giao phó, và thi hành chức vụ không sợ trở thành tự cao tự đại. Ba loại người đầu đã nhớ tới cái tôi hạ cấp, loại thứ bốn nhớ tới cái tôi cao cấp, và họ không sợ sệt. Ôi! Sự cứng rắn thánh đến từ sự liên kết với Thiên Chúa!

Vậy hãy nghe đây, các con, và các con: tông đồ và môn đệ. Các con tông đồ, các con đã nghe những tư tưởng này, nhưng bây giờ các con sẽ hiểu sâu xa hơn. Còn các con môn đệ, các con chưa nghe hay mới nghe từng đoạn. Phải ghi khắc vào tim các con. Thầy sẽ luôn luôn dùng tới các con nhiều hơn, bởi vì đoàn chiên của Đức Kitô không ngừng gia tăng, vì thế giới luôn luôn đột kích các con mạnh hơn. Số lượng chó sói tăng thêm để tấn công Thầy - mục tử - và tấn công đoàn chiên của Thầy. Thầy muốn đặt vào tay các con những khí giới cần thiết để bảo vệ giáo lý và đoàn chiên của Thầy. Những điều đủ cho đoàn chiên thì không đủ cho các con, những mục tử nhỏ. Nếu con chiên được phép sai lầm để ăn những cộng cỏ làm cho máu thành đắng và làm cho nhục dục nên trầm trọng, thì các con không được phép phạm cùng một sai lầm để đưa đoàn chiên tới diệt vong. Hãy suy nghĩ rằng: ở đâu có một mục tử thờ tà thần, các con chiên ở đó sẽ bị nhiễm độc hay bị chó sói công hãm.

Các con là muối của trái đất và là ánh sáng của thế giới. Nhưng nếu các con thiếu sót trong sứ vụ của các con, các con trở nên muối vô vị và vô ích. Không gì có thể trả lại cho các con vị muối nếu Thiên Chúa không có thể cho các con. Nếu khi nhận ơn Người, các con lại làm mất cái vị của nó bằng cách pha nó vào nước lạt và dơ của nhân tính, hay làm lạt nó bởi những trụy lạc êm dịu của tình dục; hoặc các con pha lạt muối trong sạch

của Thiên Chúa vào rác rến của kiêu căng, thèm khát, tham ăn, dâm ô, giận dữ, lười biếng, theo kiểu một hạt muối pha với bảy lần bảy của mỗi thứ thói xấu. Như vậy muối của các con chỉ còn là một pha trộn: một đống đá vụn với một hạt muối khốn nạn hầu như bị biến mất. Khi cái hỗn hợp này được nghiền dưới hàm răng trong miệng, nó để lại mùi đất và làm cho đồ ăn thành ghê tởm, khó chịu. Nó cũng không còn tốt cho các công dụng hạ cấp. Vì một kiến thức được nhào nặn trong bảy thói xấu, nó làm tổn hại cho cả những sứ mạng trần thế. Khi đó muối này chỉ còn việc vất bỏ cho người qua lại dày đạp không chút lo âu. Biết bao người, biết bao người dân có thể dày đạp người của Thiên Chúa như vậy, vì những kẻ được gọi này đã cho phép dân chúng dày đạp họ, không cần lo âu, bởi vì họ không còn là những chất để cho người ta chạy đến tìm những thứ qúi phái trên trời, nhưng họ chỉ còn là những vấn rác.

Các con là ánh sáng của thế giới. Các con giống như cái đỉnh này, nơi sau cùng bị mất ánh mặt trời, và nơi trước tiên được nhận ánh sáng bạc của mặt trăng. Những gì sáng để ở trên cao thì mọi người đều thấy. Vì con mắt, dù là những con mắt sao lãng nhất, thỉnh thoảng cũng liếc nhìn lên cao. Thầy đã nói rằng con mắt thể chất mà người ta gọi là tấm gương của linh hồn, nó phản chiếu những ước vọng của linh hồn. Những ước vọng thường không nhận thấy, nhưng nó luôn luôn sống động khi con người không phải là ma qủi: khát vọng những nơi cao. Nơi cao là chỗ mà lý trí tự nhiên đặt Đấng Tối Cao vào. Trong khi đi tìm các tầng trời, nó ngước mắt lên nơi cao, ít nhất là vài lần trong cuộc sống.

Thầy xin các con nhớ lại điều mà tất cả chúng ta đã làm từ lúc còn nhỏ, khi tiến về Jêrusalem. Con mắt chúng ta hướng về đâu? Về núi

Moriah, nơi ngự trị vinh quang của Đền Thờ bằng đá cẩm thạch và vàng. Và khi chúng ta đã vào trong khu Đền Thờ thì sao? Chúng ta nhìn những vòm cung qúi giá sáng chói dưới mặt trời. Biết bao vẻ đẹp trong nơi thánh, lan ra trong chính điện, trên các hành lang và các sân. Nhưng con mắt luôn luôn hướng về nơi cao. Thầy xin các con cũng hãy nhớ lại các cuộc hành trình của chúng ta. Con mắt chúng ta nhìn về đâu để quên đường dài buồn tẻ, mệt nhọc, sức nóng hay bùn lầy? Ta nhìn về các đỉnh cao, dù nó chỉ hơi cao, dù nó ở xa. Và chúng ta thấy dễ chịu chừng nào khi chúng ta nhìn thấy nó từ một đồng bằng hoàn toàn phẳng. Ở dưới thấp là bùn ư ? Trên cao thì sạch sẽ. Ở dưới thấp là khí nóng ngột ngạt ư? Trên cao thì mát mẻ. Chân trời rất giới hạn ở dưới thấp ư ? Nhưng ở trên cao, nó trải ra không giới hạn. Và chỉ việc nhìn nó, hình như ta thấy ban ngày bớt nóng, bùn chằm bớt dính, bước đi bớt buồn. Rồi nếu có một thành phố chiếu sáng ở trên đỉnh một ngọn núi, thì lúc đó không một con mắt nào không thán phục. Người ta nói rằng một thôn xóm không quan trọng gì cũng thấy đẹp nếu người ta đặt nó gần như giữa trời, trên đỉnh núi. Vì vậy trong tôn giáo thật cũng như giả, khi có thể, người ta đều xây Đền Thờ ở nơi cao. Nếu nơi đó không có đồi núi, họ làm một nền móng bằng đá, rồi với sức của cánh tay, họ xây một mặt bằng, trên đó họ đặt đền thờ. Tại sao phải làm như vậy? Bởi vì người ta muốn mọi người nhìn thấy đền thờ, và sự nhìn xem này nhắc nhở người ta tư tưởng về Thiên Chúa.

Thầy cũng đã nói rằng: các con là ánh sáng. Một người, khi chiều xuống, họ đốt cây đèn trong nhà lên, họ để nó ở đâu? Trong một lỗ? Dưới lò sưởi? Trong cái hang dùng như nhà hầm? Hay đóng kín nó trong thùng? Hay một cách đơn giản là để nó vào ống thông hơi? Không, vì như vậy đốt

nó lên là việc vô ích. Nhưng họ để đèn lên nơi cao, trên một cái kệ, hoặc treo nó vào cái giá đèn, để khi ở trên cao như vậy, nó sẽ soi sáng hết mọi nơi trong nhà và mọi người ở đó. Điều đó, hiểu một cách chính xác là ai được đặt ở trên cao, sẽ có trách nhiệm nhắc nhớ Thiên Chúa và ban phát ánh sáng. Họ phải ở trên cao trong bổn phận của họ.

Các con, những người có trách nhiệm nhắc nhớ Thiên Chúa thật, phải làm cách nào để đừng có trong các con cái thuyết đa thần của bảy mối tội, nếu không, các con sẽ trở nên những nơi cao bị phàm tục hóa với những khúc gỗ thánh được dâng hiến cho thần nọ thần kia. Và các con sẽ kéo vào cái thói đa thần của các con, những người nhìn các con như những Đền Thờ của Thiên Chúa. Các con phải mang ánh sáng của Thiên Chúa. Một cái đèn dơ bẩn, một cái đèn không có dầu, chỉ bốc khói và không cho ánh sáng. Nó xông mùi khó chịu và không soi sáng được gì. Một cái đèn để ở bên trong một ống thạch anh dơ bẩn, không tạo ra được vẻ rực rỡ thanh nhã, không sinh ra được vai trò rạng rỡ của ánh sáng trên khoáng chất trong sạch, nhưng nó sẽ le lói sau lớp màn khói đen, làm cho mờ tối cái bóng che qúi giá của nó.

Ánh sáng của Thiên Chúa sẽ rực rỡ ở nơi có một thiện chí mau mắn, hàng ngày chuyên cần để loại bỏ những điều không hoàn hảo trong các việc làm, các liên lạc không tránh được, các phản ứng, các sự chán nản. Ánh sáng của Thiên Chúa sẽ rực rỡ khi cái đèn được cung cấp dầu dồi dào của lời cầu nguyện và tình bác ái. Ánh sáng của Thiên Chúa sẽ tăng gấp lên cho tới vô cùng rực rỡ ở nơi có sự trọn lành của Thiên Chúa, mà mỗi sự trọn lành nảy sinh ra một nhân đức được thi hành một cách anh hùng, nơi tôi tớ nào của Thiên Chúa biết giữ cái thạch anh bất khả xâm phạm của

tâm hồn nó cho khỏi những khói đen của đam mê xấu. Thạch anh bất khả xâm phạm! Bất khả xâm phạm! (Giêsu nói giọng vang như sấm những lời kết luận này, và tiếng nói Người vang lên trong cái đại thao trường thiên nhiên). Chỉ mình Thiên Chúa có quyền và có thể vạch trên tinh thể, để viết lên đó Thánh Danh Người, bằng viên kim cương của ý muốn Người. Khi đó Thánh Danh này trở nên đồ trang sức, làm tăng lên số những mặt của vẻ đẹp siêu nhiên trên thạch anh rất trong trắng.

Nhưng nếu người tôi tớ của Chúa ngu đần, không biết điều khiển chính mình và sứ mạng hoàn toàn siêu nhiên của mình, đã để ghi trên tinh thể những đồ trang điểm giả tạo, những vết cào chứ không phải những dấu khắc, những con số bí hiểm của ma qủi, vạch nên do móng vuốt bằng lửa của Satan, khi đó ngọn đèn đáng phục không còn vẻ rực rỡ và đẹp đẽ nguyên thủy của nó nữa. Nó bị nứt nẻ và bể vỡ, nó làm ngộp ngọn lửa của nó dưới đống tinh thể bể nát. Và nếu nó không nứt nẻ, nó chỉ phát ra được những dấu hiệu mập mờ, vì khói đen chui vào bám đầy và làm hư hỏng.

Khốn nạn, ba lần khốn nạn cho những chủ chăn đã để mất đức Ái, đã từ chối tiến lên từng ngày một, để cho đoàn chiên đang chờ sự tu luyện của họ để tiến lên theo. Thầy sẽ đánh phạt nó bằng cách làm cho nó ngã xuống từ địa vị của nó, để làm tắt đi những khói đen của nó.

Khốn nạn, ba lần khốn nạn cho những bậc thầy đã từ chối sự khôn ngoan để tự thỏa mãn bằng những khoa học thường là trái ngược, luôn luôn kiêu căng, đôi khi qủi quái, bởi vì những khoa học này hạ thấp nó tới chỗ nhân tính của nó, vì - hãy nghe cho tỏ và hãy nhớ cho kỹ - trong khi định mệnh của mọi người là trở nên giống Thiên Chúa bằng sự thánh hóa,

nhờ Ân Sủng làm cho con người trở nên con Thiên Chúa, thì các bậc thầy, các linh mục, ngay từ trái đất này, đã phải có một dung nhan, dung nhan duy nhất: dung nhan Con Thiên Chúa. Nó phải có cái dung nhan của một tạo vật hoàn toàn tâm linh và trong tất cả sự toàn thiện. Để lôi kéo các đồ đệ về cho Thiên Chúa, họ phải có dung nhan như vậy. Khốn cho những bậc thầy có nhiệm vụ bảo đảm những giáo huấn siêu nhân loại, mà lại trở nên những ngẫu tượng của kiến thức nhân loại.

Khốn nạn, bảy lần khốn nạn cho những kẻ, trong đám các linh mục của Thầy, mà tâm hồn đã chết, đã trở nên lạt lẽo vô vị, mà thân xác mắc phải chứng bệnh hững hờ dửng dưng, mà giấc ngủ tràn đầy những hình ảnh tưởng tượng của tất cả những gì hiện hữu, ngoại trừ Thiên Chúa Duy Nhất Ba Ngôi; đầy những tính toán, ngoại trừ những ước vọng siêu nhiên là được tăng gia những sự giầu có cho tâm hồn và về Thiên Chúa. Họ sống, bị chôn vùi trong nhân tính, bần tiện, trì độn, lôi theo vào trong làn nước chết của họ những người đi theo họ vì tưởng họ là sự sống. Sự nguyền rủa của Thiên Chúa sẽ xuống trên những kẻ làm hư hỏng đoàn chiên nhỏ của Thầy, đoàn chiên rất thương yêu của Thầy. Ôi! Hỡi những tôi tớ bị diệt vong của Chúa! Không phải ở những kẻ đã hư đi vì sự lơ là của các con, mà là ở các con, Thầy sẽ đòi hỏi tính sổ, và sẽ áp đặt hình phạt về mỗi giờ, về mỗi thời giờ phí phạm, đã làm xảy ra, hay làm nguyên nhân cho bao điều xấu.

Các con hãy nhớ những lời này. Bây giờ Thầy đi lên trên đỉnh núi, các con hãy đi ngủ. Ngày mai, vị chủ chăn sẽ mở ra cho đoàn chiên những cánh đồng của chân lý.

30* BÀI GIẢNG TRÊN NÚI. CÁC PHÚC THẬT (PHẦN THỨ NHẤT)

Chúa Giêsu nói với các tông đồ, cắt đặt cho mỗi ông một chỗ để hướng dẫn và canh chừng đám đông đã kéo lên từ những giờ đầu tiên của buổi sáng, với những bệnh nhân ẵm trên tay, khênh trên cáng hoặc lết đi nhờ những cái nạng. Trong đám đông có Etienne và Hermas.

Không khí trong sạch và hơi lạnh, nhưng mặt trời mau chóng làm cho làn khí miền núi này ôn hòa và sống động. Như vậy càng có lợi, vì mặt trời làm cho không khí mát và dễ chịu. Mọi người ngồi trên những viên đá, hoặc khối đá rải rắc khắp thung lũng giữa hai đỉnh đồi. Một số người khác chờ cho mặt trời sưởi khô sương đêm trên cỏ lá để ngồi ngay trên mặt đất. Một đám đông đến từ khắp các miền Palestin bằng đủ mọi phương tiện, trong mọi điều kiện. Các tông đồ biến mất trong đám đông, nhưng như những con ong bay đi bay lại giữa đồng cỏ và cái tổ, thỉnh thoảng họ cũng lại bên Thầy để xin chỉ dẫn, để đặt câu hỏi, và để được cái vui rằng Thầy thấy mình ở gần. Giêsu lên cao hơn cánh đồng cỏ ở dưới thung lũng một chút, quay lưng vào một vách đá và bắt đầu nói:

-Trong một năm trời đi thuyết giáo, có nhiều người đã hỏi Thầy rằng: "Nhưng Thầy, Thầy nói Thầy là Con Thiên Chúa, hãy nói cho chúng con nghe: Trời là gì? Nước Trời là gì? Thiên Chúa là gì? bởi vì chúng con có những tư tưởng lộn xộn. Chúng con biết rằng Trời hiện hữu với Thiên Chúa và các thiên thần, nhưng không có ai đến nói cho chúng con biết nó thế

nào, bởi vì nó khép kín với các người công chính".

Người ta cũng đã hỏi Thầy Nước Trời là gì và Thiên Chúa là gì, và Thầy phải cố gắng để cắt nghĩa cho các con Nước Trời là gì và Thiên Chúa là gì. Phải cố gắng, không phải vì nó khó khăn để giải thích đối với Thầy, nhưng nó khó khăn, vì với những hoàn cảnh chung chung, khó làm cho các con chấp nhận một sự thật về những điều có liên can tới Nước Trời, những điều đối chọi với những tư tưởng kiên cố đã gom góp lại qua dòng các thế kỷ, về những điều có liên can tới Thiên Chúa và bản tính siêu việt của Người.

Một số khác cũng hỏi Thầy: "Đúng là tốt để thuộc về Thiên Chúa và Nước Trời, nhưng làm cách nào để chinh phục điều này cũng như điều kia?" Ở đây cũng vậy, Thầy tìm cách cắt nghĩa một cách kiên nhẫn, linh hồn thực sự theo luật của núi Sinai, và đấng đã tạo ra linh hồn này cho thích hợp với Nước Trời. Nhưng để cắt nghĩa cho các con về luật ở Sinai, cũng phải làm cho các con nghe giọng nói nghiêm khắc của đấng làm ra luật và của các tiên tri Người. Nếu rất nhiều phúc lành được hứa cho những ai giữ luật, thì cũng có nhiều hình phạt kinh khủng và những nguyền rủa trên kẻ bất tuân. Sự biểu dương trên núi Sinai thật kinh khủng, và sự sợ hãi này phản chiếu trong tất cả lề luật, phản chiếu trong mọi thời gian và trong mọi tâm hồn.

Nhưng Thiên Chúa không phải chỉ là người làm luật mà thôi, Người còn là người Cha, và một người Cha nhân từ vô tận.

Có lẽ, và không nghi ngờ gì, tâm hồn các con đã bị yếu nhược bởi tội nguyên tổ, bởi các tham vọng, bởi tội riêng, bởi sự ích kỷ đủ loại của các con cũng như của kẻ khác. Những ích kỷ của kẻ khác làm cho tâm hồn các

con bứt rứt nhức nhối, sự ích kỷ riêng làm cho tâm hồn các con khép kín, không thể lên cao để chiêm ngắm sự hoàn hảo vô tận của Thiên Chúa và sự nhân từ của Người. Lòng tốt của Thiên Chúa cùng với tình yêu là những đức tính ít được thông cảm nhất. Lòng tốt! Ôi, thật êm đềm khi là người tốt, không ghen ghét, không ham hố, không kiêu căng, có những con mắt chỉ nhìn để yêu, những bàn tay chỉ giơ ra để làm những cử chỉ yêu thương, đôi môi chỉ thích nói lời của tình yêu, và một qủa tim, nhất là qủa tim chỉ tràn đầy độc nhất có tình yêu, và bó buộc mắt, tay, môi phải làm những hành động yêu thương.

Những người hiểu biết trong các con đều biết những ân huệ nào Thiên Chúa đã ban cho Ađam, cho ông và dòng dõi ông. Ngay những kẻ ngu muội nhất trong con cái Israel cũng biết trong chúng ta có một linh hồn. Chỉ có dân ngoại tội nghiệp không biết vị gia chủ qúi phái này, hơi thở giữ sự sống này, ánh sáng của trời cao này, thánh hóa và làm sống cơ thể chúng ta. Nhưng những người thông thái nhất thì biết ân huệ nào đã được ban cho con người, cho trí tuệ con người.

Thiên Chúa đã không kém quảng đại với trí tuệ hơn với xác thịt và máu huyết mà Người đã làm ra bằng một chút bùn và với hơi thở của Người. Cũng như Người đã cho những ân huệ tự nhiên về vẻ đẹp và sự nguyên vẹn, về sự thông minh và về ý chí, ơn biết yêu chính mình và yêu người khác, Người cũng ban những ơn về luân lý, với sự tùng phục của giác quan đối với lý trí. Như vậy trong sự tự do, có sự chế ngự bản thân và ý riêng mà Thiên Chúa đã phú cho Ađam, không có len vào sự nô lệ đồi bại của tình dục và khát vọng, nhưng tình yêu bản thân được tự do, ý chí được tự do, và cũng được tự do về những hưởng thụ chính đáng không làm cho

các con thành nô lệ, bằng cách làm cho các con cảm thấy nọc độc của Satan đã lan ra và tràn ngập, lôi kéo các con ra khỏi chỗ trong sạch, tới nơi bùn lầy, tới những ao đầm dơ bẩn đầy hơi men của cơn sốt tình dục xác thịt và nhục dục tư tưởng, để các con biết rằng những ước muốn trong ý tưởng cũng đến từ nhục dục. Và họ được những ơn siêu nhiên là Ân Sủng thánh hóa, vận mệnh cao vời, sự chiêm ngắm Thiên Chúa.

Ân Sủng thánh hóa là sự sống của linh hồn. Cái điều hết sức siêu nhiên này được đặt trong linh hồn siêu nhiên của chúng ta. Ân sủng làm cho chúng ta nên con Thiên Chúa, vì nó gìn giữ cho chúng ta khỏi chết vì tội lỗi, và những kẻ không chết sẽ sống trong nhà Chúa Cha là Thiên Đàng, trong nước của Thầy: Nước Trời. Vậy Ân Sủng thánh hóa và ban sự sống này, và nước Trời là gì? Ôi! Đừng dùng những làn sóng của lời nói! Ân Sủng là Tình Yêu, bởi thế, Ân Sủng là Thiên Chúa. Chính là Thiên Chúa ngưỡng mộ mình trong tạo vật Người đã dựng nên cách toàn vẹn, và Người tự yêu mình, chiêm ngắm mình và ước ao mình nơi đó. Người ban mình cho cái là chính mình Người để nhân gấp lên cái có của Người, để hưởng sự nhân gấp lên này, để yêu mình trong thực thể không là gì khác ngoài chính mình Người.

Ôi! Hỡi các con! Đừng tước đoạt của Thiên Chúa những gì thuộc về quyền của Người, cũng đừng lột bỏ của Thiên Chúa những gì Người có, đừng lường gạt Thiên Chúa về những ước muốn của Người. Hãy nghĩ rằng Người chỉ hành động vì tình yêu, dù là không có các con, Người vẫn luôn luôn là Đấng Vô Biên và quyền phép của Người không bao giờ giảm. Nhưng Người, dù Người toàn vẹn trong sự vô tận không biên giới của Người, Người muốn không phải cho Người, cũng không phải trong Người

(Người không thể, bởi vì Người đã vô tận rồi), nhưng là cho các vật được tạo dựng, các tạo vật của Người, Người muốn gia tăng tình yêu, mặc dầu tạo vật này đã chứa đựng những gì cho phép ban Ân Sủng: Tình Yêu, để các con mang nó trong các con cho tới sự hoàn hảo của các thánh, và để các con lại tràn đổ kho tàng này, được kéo ra từ kho tàng của Thiên Chúa, đã được ban cho các con cùng với Ân Sủng của Người, và được gia tăng bằng những công việc thánh thiện của các con, bằng tất cả đời sống anh hùng của các con, vào cái đại dương vô tận, nơi Thiên Chúa ngự: Nước Trời.

Một cái thùng chứa Tình Yêu thuộc về Thiên Chúa, thuộc về Thiên Chúa, thuộc về Thiên Chúa! Các con là như vậy. Sự chết đã không được đặt vào trong các con, vì các con vĩnh cửu như Thiên Chúa, là Thiên Chúa. Các con sẽ hiện hữu, và thực thể của các con không có cùng, bởi vì nó bất tử như Thần Trí thánh đã nuôi dưỡng các con qúa dư dật trong khi trở lại với các con, và được sung túc thêm bởi công phúc riêng của các con. Các con sẽ sống và được nuôi dưỡng, các con sẽ sống và được sung túc. Các con sống và tạo ra cái điều rất thánh này, là sự hiệp thông giữa các thần trí, từ Thiên Chúa là Thần Trí rất Trọn Hảo, tới đứa bé mới sinh, mới bú vú mẹ lần đầu tiên.

Đừng xét đoán xấu Thầy trong lòng các con, các con, những người thông thái! Đừng nói: "Ông này điên! Ông này nói dối! Vì chỉ điên mới nói về Ân Sủng ở trong chúng ta, vì tội nguồn gốc đã chia cắt chúng ta với Ân Sủng. Ông ta nói dối khi nói chúng ta đã kết hợp với Thiên Chúa". Phải, có tội lỗi; phải, có sự chia cắt. Nhưng trước quyền năng của Đấng Cứu Thế, tội lỗi và sự chia cắt độc ác giữa Chúa Cha và con cái Người sẽ sụp đổ như

bức tường bị đổ nhào trước Samson mới. Thầy đã nắm lấy nó và Thầy đang lắc nó và nó đang lung lay, và Satan đang run lên vì giận, và bất lực không làm gì được để chống lại quyền bính của Thầy, trong khi nó thấy bị giật mất bao nhiêu con mồi và phải khó khăn hơn trong việc lôi kéo người ta vào vòng tội. Bởi vì khi, nhờ sự trung gian của Thầy, Thầy dẫn các con về với Chúa Cha, và nhờ máu Thầy đã đổ ra, nhờ những đau đớn của Thầy, các con sẽ được trở nên trong sạch và mạnh mẽ. Ân Sủng sẽ trở lại với các con cách sống động, tỉnh táo, hùng mạnh, và các con sẽ là những kẻ chiến thắng, nếu các con muốn.

Thiên Chúa không muốn dùng võ lực với tư tưởng của các con cũng như trong sự thánh hóa các con. Các con tự do. Nhưng Người ban cho các con sức mạnh, Người giải thoát các con khỏi sự thống trị của Satan. Chính các con quyết định, hoặc lấy lại cái ách của hỏa ngục, hoặc lắp cho linh hồn các con đôi cánh thiên thần. Tất cả tùy thuộc vào các con để muốn hay không muốn coi Thầy như người anh để Thầy hướng dẫn các con và nuôi các con bằng lương thực bất tử.

"Làm thế nào để chinh phục Thiên Chúa và nước của Người, trong khi đi theo một con đường khác êm dịu hơn con đường nghiêm khắc của núi Sinai?" Các con hỏi vậy.

Không có con đường khác, chỉ có con đường này. Nhưng đừng nhìn nó dưới hình thức của sự đe dọa, nhưng hãy nhìn nó dưới hình thức của tình yêu. Đừng nói: "Khốn cho chúng ta nếu chúng ta không làm cái này", rồi đứng run để chờ tội lỗi, run vì không có khả năng để không phạm tội. Nhưng hãy nói: "Phúc cho tôi nếu tôi làm điều này". Rồi với cái đà của nỗi vui siêu nhiên, sung sướng lao về phúc thật sinh ra bởi sự tuân giữ lề luật,

giống như những bông hồng nở ra giữa bụi gai.

Hạnh phúc, nếu tôi nghèo nàn trong tâm hồn, vì lúc đó Nước Trời thuộc về tôi!

Hạnh phúc, nếu tôi hiền dịu, vì tôi sẽ được trái đất làm gia nghiệp.

Hạnh phúc, nếu tôi khóc nhưng không phản động, vì tôi sẽ được yên ủi.

Hạnh phúc, nếu còn hơn là bánh và rượu làm no thỏa thân xác, tôi đói khát sự công chính.

Hạnh phúc, nếu tôi có lòng thương xót, vì tôi sẽ được hưởng lòng thương xót của Thiên Chúa.

Hạnh phúc, nếu tôi trong sạch trong lòng, vì Thiên Chúa sẽ nghiêng mình trên qủa tim trong sạch của tôi, và tôi sẽ nhìn thấy Người.

Hạnh phúc, nếu tôi có tinh thần bình an, vì Thiên Chúa sẽ gọi tôi là con của Người, tôi sẽ được ở trong bình an và trong tình yêu, và Thiên Chúa là tình yêu, Người yêu những gì giống như Người.

Hạnh phúc, nếu vì trung thành với sự công chính mà tôi bị bách hại, bởi vì Thiên Chúa sẽ ban cho tôi Nước Trời để bù lại những bách hại tôi chịu dưới đất.

Ôi! Lạy Thiên Chúa! Thật hạnh phúc nếu người ta lăng mạ con và kết án con bất công vì họ biết con là con Chúa, vì điều đó sẽ mang đến cho con, không phải sự buồn khổ, nhưng là sự vui mừng, vì nó đặt con ngang hàng với các tôi tớ tốt nhất của Chúa là các tiên tri, những vị đã bị bách hại bởi cùng một lý do. Vì đó con tin chắc rằng con sẽ được chia sẻ cùng một phần thưởng: lớn lao, đời đời trên Trời, trong nước thuộc về con.

Vậy hãy nhìn con đường cứu rỗi như thế, qua niềm vui của các đấng

thánh.

Hạnh phúc cho tôi, nếu tôi nghèo nàn trong tâm hồn.

Ôi! Cơn sốt thuộc về Satan của sự giầu sang, mày dẫn con người đến sự cuồng nhiệt chừng nào! Người giầu và người nghèo. Người giầu sống vì tiền bạc, thần tượng nhơ nhớp của tâm hồn hư hỏng của nó. Người nghèo sống trong sự ghen ghét đối với người giầu có tiền bạc, và mặc dù họ không sát nhân một cách cụ thể, họ cũng tuyên bố nguyền rủa chống lại người giầu, mong ước cho họ đủ mọi thứ thiệt hại. Nếu chỉ không làm điều xấu thôi thì không đủ, còn phải không ước ao làm nữa. Người nào nguyền rủa và ước ao điều xấu và sự chết cho người khác, thì cũng không khác kẻ giết người thực sự bao nhiêu, vì nó ước ao cho kẻ nó ghét bị thiệt hại. Thật vậy, Thầy bảo các con: sự ước ao chỉ là một hành động còn được giữ lại, cũng như một trái đã thụ tinh và đã tạo hình nhưng chưa lộ diện. Sự ước ao điều xấu làm nhiễm độc và hư thối, vì nó kéo dài lâu hơn hành động hung bạo, nó ăn rễ sâu hơn cả chính hành động nữa.

Người nghèo trong tâm hồn, dù thực sự họ giầu có về vật chất, họ cũng không phạm tội về tiền bạc, nhưng với tiền bạc của họ, họ thực hiện sự thánh hóa bản thân, vì họ dùng nó cho tình yêu. Được yêu mến và được chúc phúc, họ giống như con suối đã cứu những người hành trình trong sa mạc. Con suối cho nước không bủn xỉn, sung sướng vì có thể cho để nâng đỡ những kẻ thất vọng. Nếu thực sự họ nghèo khó, họ sẽ vui vẻ trong sự nghèo nàn của họ và thấy miếng bánh của họ ngon lành. Họ vui vì thoát được cơn sốt tiền bạc, giấc ngủ của họ không có ác mộng. Sau khi đã ngủ ngon, họ chỗi dậy để bình an bắt tay vào công việc mà đối với họ là nhẹ nhàng, vì họ làm việc mà không ham hố, không ganh tị.

Một người có thể giầu một cách vật chất do tiền bạc, và một cách tinh thần do những gì nó thương mến. Với cái chữ tiền bạc, ta hiểu không phải chỉ có vàng hay tiền mặt, nhưng cả nhà cửa, ruộng đất, đồ trang sức, đồ dùng, các đoàn súc vật... Tóm lại, tất cả những gì làm dễ dãi cho đời sống. Những giầu có tinh thần gồm trong: những liên lạc cha mẹ hay vợ chồng, tình bạn hữu, những vốn liếng về trí thức, những địa vị xã hội. Như các con thấy, với loại thứ nhất, người nghèo có thể nói: "Ồ, với tôi, chỉ cần là tôi không ghen tương với người giầu và tôi bằng lòng với hoàn cảnh của tôi". Với loại thứ hai, người nghèo còn phải canh chừng, vì một kẻ khốn nạn nhất trong loài người, vẫn có thể thành kẻ đắc tội, nếu lòng trí nó dính bén. Kẻ dính bén cái gì một cách thái qúa, cũng là phạm tội.

Các con sẽ nói: "Vậy chúng tôi phải ghét những của cải mà Thiên Chúa ban cho chúng tôi sao? Tại sao Người truyền phải yêu mến cha mẹ, vợ con? Và tại sao Người nói: hãy yêu tha nhân như chính mình ngươi"?

Phải phân biệt: Chúng ta phải yêu cha, mẹ, vợ, chồng, con cái, và những người chung quanh, nhưng trong phạm vi mà Thiên Chúa đã ấn định: "như chính mình ta", trong khi Thiên Chúa phải được yêu hơn tất cả, với tất cả chính mình chúng ta. Chúng ta không được yêu Thiên Chúa như yêu những người thân thiết nhất của ta. Ví dụ: bà này vì bà cho tôi bú mớm, bà kia vì bà ngủ trên ngực tôi và bà cho tôi các đứa con... Nhưng chúng ta phải yêu Người với tất cả bản thân chúng ta, tức là với tất cả khả năng để yêu trong con người: tình yêu con cái, tình yêu vợ chồng, tình yêu bạn hữu, và, ôi, các con đừng vấp phạm! Tình yêu của người cha. Phải, vì những lợi ích của Thiên Chúa, chúng ta phải có cùng một sự săn sóc mà một người cha có đối với các con ông mà ông canh chừng với tình yêu trên

chúng. Ông làm việc và lo lắng để chúng phát triển, tăng trưởng về thân xác và văn hóa cũng như sự thành công của chúng trên đời.

Tình yêu không phải là điều xấu và không được trở nên xấu. Những ân huệ mà Thiên Chúa ban cho chúng ta không phải là điều xấu và không được trở nên xấu. Chúng là tình yêu, chính vì tình yêu mà chúng được ban tặng. Vậy cũng phải sử dụng với tình yêu những sự giầu có về tình thương cũng như về của cải này, mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta. Chỉ những kẻ không coi nó như thần tượng, nhưng như những phương tiện để phục vụ Thiên Chúa trong sự thánh thiện, mới chứng tỏ họ không có sự dính bén có lỗi đối với những tài sản này. Như vậy họ thực hành sự nghèo khó thánh thiện trong tâm hồn, họ dũ bỏ tất cả để được tự do mà chinh phục Thiên Chúa chí thánh, sự giầu có tối thượng. Chinh phục Thiên Chúa chính là chiếm hữu Nước Trời.

Hạnh phúc cho tôi, nếu tôi hiền dịu:

Điều này có vẻ tương phản với những ví dụ của đời sống hàng ngày: những kẻ thiếu hiền dịu có vẻ thắng thế trong gia đình, trong thành thị, trong quốc gia. Nhưng đó có phải là sự thắng thế thực sự không? Không. Đó là cái sợ đã giữ vẻ bề ngoài như qui phục của kẻ bị bạo chúa đè nén, nhưng thực ra, đó chỉ là cái màn che giấu sự phản kháng đang sôi sục chống lại kẻ độc tài. Nó không chiếm được qủa tim của những người trong gia đình cũng như dân chúng. Những ông thầy của những câu: "Ta đã nói và ta đã nói" không thể làm các tâm trí và các đầu óc thông minh qui phục giáo huấn của họ. Họ chỉ đào tạo được những người tự học, những kẻ muốn tìm một cái chìa khóa để mở cái cửa đóng kín của một sự khôn ngoan hay một khoa học mà họ nghi là có, nhưng đối nghịch với những

điều người ta bắt họ nhận.

Cũng chẳng dẫn về cho Thiên Chúa được, các linh mục không đi chinh phục các linh hồn bằng sự êm dịu, kiên tâm, khiêm nhường, yêu thương. Nhưng họ giống như những người lính chiến có võ trang, lăn xả vào để tấn công, vì họ tiến bước với võ lực và sự khăng khăng chống lại các linh hồn... Ôi! Các linh hồn tội nghiệp! Nếu chúng là các vị thánh, chúng chẳng cần tới các con, các linh mục, để đến với ánh sáng, vì chúng đã có ánh sáng trong mình chúng rồi. Nếu họ là những kẻ công chính, họ chẳng cần tới các con, những quan tòa, để được giữ lại bởi cái thắng của sự công chính. Họ đã có nó trong mình họ rồi. Nếu họ khỏe mạnh, họ chẳng cần ai săn sóc họ. Vậy hãy êm dịu, đừng làm cho các linh hồn chạy trốn. Hãy lôi kéo họ bằng tình yêu, vì sự êm dịu là tình yêu, cũng như sự nghèo nàn trong tâm hồn.

Nếu các con hiền dịu, các con sẽ có trái đất làm gia nghiệp. Các con sẽ dẫn về cho Thiên Chúa những lãnh địa thuộc về Satan. Thật thế, sự hiền dịu của các con cũng là tình yêu và khiêm nhường, sẽ thắng sự thù ghét và kiêu căng, sẽ giết chết ông vua hèn hạ của kiêu căng và thù ghét trong các linh hồn. Thế giới sẽ thuộc về các con, như vậy nó cũng sẽ thuộc về Thiên Chúa, bởi vì các con sẽ là những kẻ công chính, biết Thiên Chúa là thầy tuyệt đối của việc tạo dựng, và người ta phải dâng cho Người mọi lời ca tụng, ngợi khen, và trả lại cho Người những gì thuộc về Người.

Hạnh phúc cho tôi, nếu tôi khóc nhưng không phản động:

Sự đau khổ hiện diện trên trái đất, nó làm con người tuôn nước mắt.

Trước tiên, sự đau khổ đã không hiện hữu, nhưng con người đã mang nó tới cho trái đất, và bởi sự đồi trụy của trí khôn thông minh, họ cố

gắng làm cho nó tăng trưởng bằng mọi cách. Có những bệnh tật, những khốn nạn do sấm sét, bão táp, núi lở, động đất... đó, để cho con người chịu đựng, và nhất là làm cho nhau chịu đựng - vì chúng ta muốn rằng không phải chúng ta, mà là những kẻ khác đã nhào nặn những phương tiện nghiên cứu để làm cho họ phải chịu đựng - Đây, con người đã sáng chế ra những vũ khí giết người luôn luôn kinh khủng hơn, và những hành hạ về luân lý luôn luôn dã man hơn. Biết bao nước mắt của con người đã chảy ra vì những người nghe lời xúi giục của ông vua bí mật của họ: Satan! Nhưng thực vậy, Thầy nói với các con rằng: những nước mắt này không làm giảm giá con người, nhưng hoàn thiện nó.

Con người là một đứa trẻ sao lãng, khờ dại và thiển cận; là vật thể chậm thông minh cho tới khi nước mắt làm cho họ nên người trưởng thành, biết suy nghĩ và hiểu. Chỉ những kẻ đã khóc hay đang khóc mới biết yêu và thông cảm: yêu những anh em đang khóc như nó, thông cảm nỗi đau khổ của họ, giúp đỡ họ với lòng nhân từ như đã có kinh nghiệm rằng khóc một mình là điều rất khổ. Và họ biết yêu Thiên Chúa, vì họ đã hiểu rằng tất cả đều là đau khổ, ngoại trừ Thiên Chúa, bởi vì họ hiểu rằng nỗi đau khổ sẽ dịu lại nếu người ta khóc trên trái tim Thiên Chúa, bởi vì họ hiểu rằng nước mắt nhẫn nại không làm mất đức tin, không làm cho lời cầu nguyện thành khô lạnh, không phản động, biến đau khổ thành sự an ủi.

Đúng, những kẻ khóc trong khi vẫn yêu Chúa sẽ được an ủi.

Hạnh phúc cho tôi, nếu tôi đói khát sự công chính:

Từ lúc sinh ra tới lúc chết, con người vẫn ham của ăn. Nó há miệng để tìm vú mẹ khi vừa được sinh ra, nó mở môi thấm lấy cái gì để nuôi

mình trong sự ôm ghì của cơn hấp hối. Nó làm việc để nuôi thân. Đối với nó, trái đất là cái vú vĩ đại mà nó đòi không ngừng đồ ăn của nó. Nhưng con người là gì? Một con vật? Không. Nó là con Thiên Chúa, đang lưu đày trong một thời gian hơn kém, nhưng sự sống của nó không chấm dứt khi nó thay đổi chỗ ở.

Có một sự sống ở bên trong đời sống, giống như ở bên trong cái vỏ cứng có một cái nhân. Không phải cái vỏ cứng làm thành cái hạt, nhưng là cái nhân ở bên trong. Nếu các con trồng một cái vỏ cứng, không có gì mọc lên cả. Nhưng nếu các con trồng cái vỏ cứng với cái nhân ở bên trong, nó sẽ mọc lên một cây. Con người cũng vậy, không phải xác thịt trở thành bất tử, nhưng là linh hồn. Phải nuôi nó để dẫn nó tới sự bất tử, ở đó, bởi tình yêu, nó có thể dẫn thể xác tới sự sống lại hạnh phúc. Đồ ăn của linh hồn là sự Khôn Ngoan và sự Công Chính. Con người hấp thụ lấy nó như một chất lỏng, và như thứ lương thực bổ dưỡng. Người ta càng nuôi mình bằng nó, nó càng gia tăng sự khao khát thánh thiện được chiếm hữu Sự Khôn Ngoan và hiểu biết sự Công Chính. Nhưng sẽ đến một ngày, linh hồn không nguôi sự đói khát thánh thiện này sẽ được no thỏa. Sẽ đến ngày Thiên Chúa ban mình Người cho con cái Người, Người sẽ cột nó dính thẳng vào vú Người, và con trẻ ở trên Thiên Đàng sẽ được no nê bằng người mẹ đáng phục này là chính Thiên Chúa. Nó không bao giờ biết tới đói khát nữa, nhưng sẽ được yên nghỉ sung sướng trong lòng Thiên Chúa. Không một khoa học nhân loại nào có thể đạt tới khoa học này của Thiên Chúa. Sự tò mò của trí khôn có thể thỏa mãn, nhưng những nhu cầu của tâm hồn thì không. Do những hương vị khác nhau, tâm hồn đã bộc lộ sự ghê tởm và quay miệng của nó cho khỏi cái núm vú đắng, thà chịu đói còn hơn

hấp thụ một thực phẩm không đến từ Thiên Chúa.

Đừng sợ gì hết. Các con là những kẻ đói khát Thiên Chúa, hãy trung thành, rồi các con sẽ được no nê bởi đấng yêu thương các con.

Hạnh phúc cho tôi, nếu tôi thương xót:

Ai trong loài người có thể nói: tôi không cần tình thương? Không ai cả. Nếu trong luật cũ có nói: mắt thế mắt, răng thế răng, tại sao người ta không thể nói trong luật mới: Ai thương xót sẽ được xót thương? Mọi người đều cần ơn tha thứ.

Căn bản không phải là các công thức và hình thức của các nghi lễ, được làm tượng trưng ở bên ngoài, chấp nhận cho cái trí tuệ mờ mịt của con người, mà người ta được nhận ơn tha thứ, nhưng là nghi lễ ở bên trong của tình yêu, nhất là của lòng thương xót. Sở dĩ người ta định đoạt rằng: một lễ hy sinh phải là một con dê hay một con cừu, và dâng cúng vài đồng bạc, là vì căn bản của mọi điều xấu, luôn luôn có hai cái rễ: Sự tham lam và sự kiêu căng. Sự tham lam bị phạt bởi phải tiêu một món cho của lễ; sự kiêu căng bị trị bởi phải theo cái nghi thức thú tội công khai: "Tôi thực hành của lễ hy sinh này vì tôi đã phạm tội". Điều đó cũng được làm để công bố thời gian và những tượng trưng trong thời gian: máu các con vật chảy ra là tượng trưng cho máu sẽ đổ ra để xóa tội cho loài người.

Vậy hạnh phúc cho ai biết xót thương đối với những kẻ đói khát, trần truồng, không nơi trú ẩn, và những kẻ khốn nạn nhất là những kẻ xấu nết, vì nó làm khổ cho những kẻ thân thiết của nó và những kẻ sống với nó. Hãy thương xót nó. Hãy tha thứ, thương yêu, cứu giúp, dạy dỗ, nâng đỡ nó. Đừng khép kín trong cái tháp bằng pha lê và nói: "Tôi trong sạch, tôi không đến nơi những người tội lỗi". Cũng đừng nói: "Tôi giầu có và sung

sướng, tôi không muốn nghe nói tới những khốn cùng của người khác". Hãy nghĩ rằng sự giầu sang, sức khỏe, các thoải mái gia đình của các con có thể tan biến nhanh hơn cơn gió bão làm tan biến một đám khói. Hãy nhớ rằng pha lê được dùng như cái kính lúp. Nếu các con trà trộn vào đám đông, có những điều các con làm mà không ai biết. Nhưng các con sẽ không giấu kín được nếu các con ở trong một cái tháp pha lê, một mình, riêng biệt, được soi sáng ở mọi phía.

Thương xót để hoàn thành những hy sinh thầm kín, liên tục, sự đền tội thánh thiện để được hưởng tình thương.

Hạnh phúc cho tôi, nếu tôi có tâm hồn trong sạch:

Thiên Chúa là sự trong sạch. Thiên Đàng là nước của sự trong sạch. Không gì dơ bẩn có thể vào Nước Trời, nơi Thiên Chúa ngự. Bởi vậy nếu các con dơ bẩn, các con không thể vào nước của Thiên Chúa. Nhưng, ôi! Vui sướng! Niềm vui trước mà Thiên Chúa ban cho con cái Người, những kẻ trong sạch, ngay từ trên trái đất này, đã có được sự bắt đầu của nước Trời, vì Thiên Chúa nghiêng mình trên kẻ trong sạch. Tuy họ còn sống trên trái đất, nhưng đã thấy Thiên Chúa. Họ không biết cái mùi vị của tình yêu nhân loại, nhưng họ thưởng thức hương vị của tình yêu Thiên Chúa tới độ xuất thần. Họ có thể nói: "Con ở với Chúa và Chúa ở trong con. Vậy con chiếm hữu Chúa và biết Chúa như bạn tình rất yêu mến của linh hồn con". Các con hãy tin rằng kẻ chiếm được Thiên Chúa sẽ được những thay đổi bản thể, làm cho nó nên thánh thiện, khôn ngoan và mạnh mẽ một cách không thể giải thích được với chính mình nó. Môi nó nở ra những lời, hành động của nó có một sức mạnh, không phải là của một tạo vật, nhưng là của Thiên Chúa sống trong nó.

Đời sống của kẻ nhìn thấy Thiên Chúa là gì? Hồng phước. Các con không muốn lãnh nhận một ân huệ như vậy vì lẽ sự dơ bẩn hôi thối của các con sao?

Hạnh phúc cho tôi, nếu tôi có tâm hồn bình an:

Sự bình an là một trong những đặc tính của Thiên Chúa. Thiên Chúa chỉ ở trong bình an, bởi vì sự bình an là tình yêu, trong khi chiến tranh là sự thù ghét. Satan là sự thù ghét, Thiên Chúa là sự bình an. Không ai có thể nói mình là con Thiên Chúa, Thiên Chúa cũng không thể coi là con của Người, một kẻ có lòng trí cáu kỉnh, luôn luôn sẵn sàng để nổi cơn lôi đình. Cũng không thể xưng mình là con Thiên Chúa, một người chỉ không gây sóng gió bằng chính bản thân họ, nhưng cũng không góp phần vào việc làm êm đi những sóng gió gây nên bởi kẻ khác, bằng sự bình an vững mạnh của họ. Kẻ hiếu hòa tỏa ra sự bình an, dù nó nín lặng. Nó là chủ nhân của chính mình, và Thầy dám nói nó là chủ nhân của cả Thiên Chúa. Nó mang bình an như ngọn đèn mang ánh sáng, như bình hương tỏa hương thơm, như cái bầu mang chất lỏng, và nó phát ra ánh sáng giữa khói mây của hận thù; nó thanh lọc làn khí lam chướng của những kẻ chua cay, nó làm êm lại những làn sóng hung bạo của các vụ cãi vã, bằng thứ dầu ngon ngọt là tinh thần bình an của người con Thiên Chúa.

Các con hãy làm thế nào để Thiên Chúa và loài người có thể gọi các con như vậy.

Hạnh phúc cho tôi, nếu tôi bị bách hại vì tôi yêu sự Công Chính.

Con người qủi quái đến nỗi nó ghét điều lành dù bất cứ ở đâu.Nó ghét những người tốt, tựa như kẻ nào tốt, dù là họ ở lặng, cũng kết án nó

và làm cho nó bị khiển trách. Qủa vậy, lòng tốt làm cho sự dữ tợn của kẻ dữ có vẻ đen tối hơn. Qủa vậy, đức tin của kẻ tin thật làm cho sự giả hình của kẻ giả tin hiện ra cách sống sượng hơn. Qủa vậy, những kẻ bất công không thể không ghét những kẻ là chứng nhân không ngừng cho sự công bình bằng lối sống của họ. Đó, vì vậy nên người ta phẫn nộ chống lại những kẻ yêu sự công chính.

Ở đây cũng vậy, giống như đối với chiến tranh, con người tiến bộ trong nghệ thuật của Satan để bách hại hơn là trong nghệ thuật thánh của tình yêu. Nhưng nó chỉ có thể bách hại những gì thuộc về đời sống vắn vỏi. Sự bất tử trong con người thoát được mọi cạm bẫy, và như vậy, nó có được một sinh lực hùng mạnh hơn sự bách hại. Sự sống ra đi vì những vết thương làm cho chảy máu, hay bởi vì những thiếu thốn làm cho kẻ bị hành hạ kiệt lực. Nhưng máu là mầu đỏ thẳm của vị vua tương lai, và những thiếu thốn giống như những bậc thang để lên tới cái ngai mà Chúa Cha đã chuẩn bị cho các vị tử đạo của Người, những vị mà Người đã dành cho những chỗ vương giả trên Nước Trời.

Hạnh phúc cho tôi, nếu người ta lăng mạ tôi và vu khống cho tôi:

Hãy chỉ làm những gì để tên các con đáng được ghi trong cuốn sách trên trời, nơi đó, các tên được ghi, không phải theo sự dối trá của loài người để dành sự chúc tụng cho những kẻ ít xứng đáng, nhưng trái lại, công việc của các kẻ lành được ghi với sự công bằng và tình yêu, để họ có thể nhận những phần thưởng đã hứa cho các kẻ được chúc phúc của Thiên Chúa.

Từ trước tới giờ, người ta đã vu khống và lăng mạ các tiên tri. Nhưng

khi cửa Trời được mở ra, các vị sẽ giống như những ông vua oai vệ đi vào Thành Thánh của Thiên Chúa. Họ sẽ được các thiên thần đón chào trong tiếng ca vui. Các con cũng vậy, bị lăng mạ, vu khống vì đã thuộc về Thiên Chúa, các con sẽ được khải hoàn trên trời. Và khi chấm dứt thời gian và Thiên Đàng được tràn đầy, lúc đó mọi giọt nước mắt sẽ rất qúi báu đối với các con, vì nhờ nó, các con đã chinh phục được sự vinh quang bất tận mà nhân danh Chúa Cha, Thầy hứa với các con.

Thôi giải tán đi. Ngày mai Thầy sẽ nói nữa. Chỉ có những người bệnh thì ở lại để Thầy cứu giúp sự đau khổ của họ. Nguyện sự bình an ở với các con, và sự chiêm niệm về phần rỗi bằng phương tiện tình yêu đưa các con lên con đường dẫn tới nước Trời.

31* BÀI GIẢNG TRÊN NÚI. CÁC PHÚC THẬT

(PHẦN THỨ HAI)

Nơi và giờ thì như ngày hôm qua. Người ta kéo tới đông hơn. Trong một góc, gần một đường mòn, có một người Rôma. Tựa như ông muốn nghe mà không muốn gây hận thù với đám đông. Tôi nhận ra ông ta, vì ông mặc y phục ngắn, với cái áo khoác khác kiểu. Etienne và Hermas cũng ở đó.

Giêsu nhẩn nha tới chỗ của Người và bắt đầu nói:

-Với những điều Thầy đã nói với các con ngày hôm qua, các con đừng nghĩ rằng Thầy đến để hủy bỏ Lề Luật. Không, chỉ vì Thầy cũng là

một người, Thầy hiểu sự yếu đuối của con người, Thầy muốn khích lệ các con theo Lề Luật bằng cách đừng hướng cái nhìn siêu nhiên của các con về vực thẳm đen tối, nhưng hãy hướng nó về vực thẳm đầy ánh sáng. Bởi vì nếu sự sợ bị phạt giữ các con lại ba phần mười, thì sự tin cậy chắc chắn sẽ được thưởng cho các con một cái đà bằng bảy phần mười. Vậy sự tin cậy có hiệu qủa hơn sự sợ hãi. Thầy muốn cho các con được hết, một cách bảo đảm, để có thể thực hiện, không phải bảy phần mười điều lành, nhưng là mười phần mười, và chinh phục phần thưởng rất thánh này ở trên trời.

Thầy không thay đổi một chữ nào của Lề Luật, bởi vì ai đã ban bố nó giữa những sấm sét ở núi Sinai? Đấng Tối Cao.

Đấng Tối Cao là ai? - Thiên Chúa độc nhất và Ba Ngôi. Người đã rút Luật đó từ đâu ra? - Từ Tư Tưởng của Người. Người ban bố bằng cách nào? - Bằng Lời Người

Tại sao Người ban bố Luật? - Vì Tình Yêu của Người.

Vậy các con thấy rằng Ba Ngôi đã hiện diện. Và Ngôi Lời, cũng như luôn luôn, vâng lời Tư Tưởng và Tình Yêu, đã nói thay cho Tư Tưởng và Tình Yêu.

Thầy có thể đính chánh chính mình Thầy được không? Không. Thầy không thể. Nhưng Thầy có thể, vì Thầy có thể tất cả, hoàn tất Lề Luật, hoàn thành nó một cách như Thiên Chúa chứ không phải theo cách loài người, như người ta đã làm qua dòng các thế kỷ. Người ta không phải hoàn thành Lề Luật, nhưng làm cho nó thành không thể hiểu nổi, không thi hành nổi, bằng cách họ chồng chất trên đó các luật và các qui lệ. Luật và qui lệ này được kéo ra từ ý tưởng của họ, làm sao cho phù hợp với các mối lợi của họ, bằng cách ném đá, bóp nghẹt, chôn sống, làm cho vô bổ Lề

Luật rất thánh mà Thiên Chúa đã ban hành. Một cây có thể sống được không nếu người ta liên tục vùi nó dưới tuyết lở, gạch vụn hay nước lụt? Không, cây sẽ chết. Lề Luật đã chết trong con tim rất nhiều người, bị ngộp dưới đống tuyết lở của qúa nhiều thượng tầng cơ cấu. Thầy đến để dỡ tất cả ra. Lề Luật, một khi ra khỏi mồ, một khi sống lại, đây, Thầy làm cho nó thành, không phải Luật, nhưng một ông vua.

Các ông vua là những người ban hành Lề Luật. Luật là tác phẩm của các ông vua, nhưng nó không hơn các ông. Thầy, trái lại, Thầy làm cho Luật thành ông vua. Thầy hoàn tất nó, Thầy đội triều thiên cho nó bằng cách để trên đỉnh cao của nó cái triều thiên của các lời khuyên Phúc Âm. Trước, đã có một quy luật, bây giờ còn hơn qui luật nữa. Trước đã có những điều thiết yếu, bây giờ còn hơn những điều thiết yếu nữa. Bây giờ là sự toàn vẹn. Ai sẵn sàng và sống theo Lề Luật như Thầy ban bố thì nó là vua, vì nó đã đạt tới sự toàn vẹn. Không những nó vâng lời, mà còn anh hùng, tức là thánh. Vì sự thánh thiện là bao gồm hết các nhân đức, được đạt tới đỉnh cao nhất mà một thụ tạo có thể đạt tới. Các nhân đức được yêu mến một cách anh hùng, và được thực hiện với sự dũ bỏ hoàn toàn tất cả những gì là ước muốn và suy nghĩ theo kiểu nhân loại về bất cứ cái gì. Thầy có thể nói rằng: Thánh, là người mà tình yêu và ước muốn đối lập với tất cả những gì không phải là Thiên Chúa. Vì có cái nhìn nội tâm, họ không sao lãng. Con mắt của lòng họ cắm chặt vào sự rực rỡ huy hoàng thánh thiện là Thiên Chúa, mà nơi Người, họ thấy - vì tất cả đều có ở nơi Thiên Chúa - các anh em đang vùng vẫy, giơ tay năn nỉ. Không rời mắt khỏi Thiên Chúa, vị thánh tuôn đổ ơn trợ giúp trên các anh em đang năn nỉ. Không màng tới xác thịt, giầu sang, tiện nghi, họ đề cao lý tưởng của họ là

phục vụ. Vị thánh là kẻ nghèo khó ư ? Một kẻ nhỏ mọn ư ? Không. Người đã đạt tới chỗ chiếm hữu Sự Khôn Ngoan thực và giầu có thực. Như vậy người có tất cả. Và người không cảm thấy mệt mỏi, vì nếu thực sự người không ngừng sinh sản, thì cũng thực sự là người không ngừng tự nuôi dưỡng. Vì nếu thực sự người hiểu những đau khổ của thế giới, thì cũng thực sự là người nuôi mình bằng niềm vui trên trời. Lương thực của người đến từ Thiên Chúa, niềm vui của người ở trong Thiên Chúa. Đó là tạo vật đã hiểu ý nghĩa của đời sống.

Như các con thấy, Thầy không thay đổi, cũng không bớt xén Lề Luật, cũng như Thầy không làm hư hỏng nó bằng cách chồng chất lên nó những lý thuyết luôn luôn sôi nổi của loài người, nhưng Thầy hoàn thành nó. Luật vẫn là Luật, và nó mãi mãi như vậy tới ngày tận thế. Người ta không được thay đổi một chữ, cũng không được bỏ bớt một điều răn nào. Nhưng nó sẽ đội triều thiên hoàn thiện. Để được cứu rỗi, chỉ cần chấp nhận nó như nó đã được ban bố. Để được kết hợp ngay với Thiên Chúa, phải sống như Thầy khuyên phải làm. Nhưng bởi vì anh hùng là kẻ đặc biệt, Thầy sắp nói với những linh hồn bình thường, với lớp các linh hồn đại chúng, để họ không thể nói được rằng về sự toàn thiện, Thầy đã giữ bí mật các điều cần thiết. Nhưng về những điều Thầy nói với các con, hãy nhớ kỹ điều này: Ai vi phạm một trong những điều nhỏ nhất trong các giới răn này, sẽ bị coi như một trong những kẻ nhỏ nhất trong nước Trời. Kẻ nào dẫn người khác tới chỗ vi phạm như vậy, sẽ bị coi như kẻ rất nhỏ mọn trong nước Trời, nó cũng như kẻ mà nó đã lôi kéo tới sự vi phạm này. Trái lại, kẻ nào, bằng đời sống và việc làm của nó hơn là bằng lời nói của nó, đã chinh phục kẻ khác vâng giữ luật, kẻ đó sẽ là lớn trong nước Trời, và sự to lớn của nó sẽ phát

triển ra theo với mỗi người trong số những kẻ nó đã đưa tới sự vâng lời và tự thánh hóa bằng cách này. Thầy biết rằng điều Thầy sắp nói đây sẽ khó chịu đối với một số đông người, nhưng Thầy không thể nói dối, mặc dù điều Thầy sắp nói đây sẽ tạo ra cho Thầy nhiều kẻ thù.

Thực vậy, Thầy bảo các con: nếu sự ngay chính của các con không tái tạo và dứt bỏ hoàn toàn cái điều khốn nạn này mà người ta gọi là sự công chính một cách không đúng, là sự công chính của các luật sĩ và pharisiêu, thật sự, nếu các con không công chính rất nhiều hơn các luật sĩ và pharisiêu, những kẻ tin là mình công chính bằng cách thâu góp thật nhiều công thức, mà không thay đổi một cách sâu xa tâm hồn họ, các con sẽ không được vào Nước Trời.

Các con hãy giữ mình cho xa các tiên tri giả và các kẻ giảng dạy sự sai lầm. Chúng đến với các con như những con chiên, nhưng chúng là những chó sói tham mồi. Chúng đến với các con dưới vẻ bề ngoài thánh thiện, nhưng chúng chế nhạo Thiên Chúa. Chúng nói chúng yêu chân lý, nhưng chúng nuôi mình bằng sự dối trá. Hãy nghiên cứu chúng trước khi đi theo chúng.

Loài người có mắt để nhìn, có lưỡi để nói, có tay để làm các cử chỉ. Nhưng có một cái khác làm chứng cho sự thật nhiều hơn về những gì thực tế, đó là hành động. Các con muốn cái gì ở người chắp hai tay để cầu nguyện, rồi sau đó lại trộm cắp và gian dâm? Và là gì, những con mắt muốn làm cho các kẻ bị xúi giục lật ngửa mọi khía cạnh, nhưng rồi sau hài kịch, nó vui vẻ nhìn người đàn bà cách thèm khát trong ước muốn dâm ô, hay nhìn kẻ thù trong ước vọng sát nhân. Các con muốn gì khi một cái lưỡi biết huýt sáo những bài ca tụng dối trá và lôi kéo người ta bằng những lời

đường mật, nhưng ở sau lưng, nó vu khống các con, và cả đến dám thề gian để trao các con cho những kẻ đáng khinh? Là gì nữa, một cái lưỡi đọc những lời cầu nguyện dài giả hình, rồi ra đi, tiêu diệt tiếng tăm của người khác, hoặc lôi cuốn lòng tin ngay thật của họ. Thật ghê tởm, ghê tởm, những con mắt và những bàn tay điêu ngoa! Nhưng những hành động của con người, những hành động thực, tức là lối cư xử trong gia đình, trong thương mại, đối với người đồng loại, với các tôi tớ... đó là những cái minh chứng: "người này là tôi tớ Chúa", vì những hành động thánh là hoa trái của một tôn giáo thật.

Một cây tốt không sinh qủa xấu, và cây xấu không sinh qủa tốt. Các bụi rậm gai góc này có thể sinh ra những trái nho ngon lành không? Và cây cỏ gai nhọn hoắt này có thể làm chín những trái sung ngon ngọt không? Không. Thực vậy, trong các bụi rậm, các con chỉ tìm được vài qủa dâu hơi đẹp, nhưng đó là những thứ qủa không ăn được, đó là những trái mà các bông hoa gai này sinh ra, dù nó vẫn là các bông hoa. Những kẻ không công chính cũng có thể lôi kéo sự kính trọng bằng cái vẻ bề ngoài của họ, nhưng duy nhất chỉ có vậy thôi. Cả cây cỏ gai này trông cũng giống như một đống sợi bạc rất mịn, và sương trời trang điểm cho nó như kim cương. Nhưng nếu vô ý các con đụng vào, các con thấy cái đống này chỉ là một khối gai nhọn hoắt, nó làm các con đau và làm các con chiên ái ngại. Vì vậy các mục tử nhổ bỏ nó khỏi đồng cỏ, quăng nó vào đống lửa nhóm lên ban đêm để tiêu hủy các hạt của nó. Đó chỉ là để tiên báo thôi. Thầy không bảo các con: "Hãy giết các tiên tri giả và các tín hữu giả hình". Trái lại, Thầy bảo các con: "Hãy để Thiên Chúa xử lý với họ". Thầy cũng bảo các con: "Hãy cẩn thận tránh xa họ để không bị nhiễm độc bởi cái cốt dịch

của họ".

Thiên Chúa phải được yêu như thế nào, hôm qua Thầy nói rồi. Bây giờ Thầy nhấn mạnh về cách người ta phải yêu tha nhân.

Người xưa nói: "Hãy yêu bạn hữu và ghét thù địch". Không, không như vậy. Điều đó đúng cho thời kỳ con người chưa được an ủi bởi nụ cười của Thiên Chúa. Nhưng bây giờ đã đến thời kỳ mới, thời kỳ mà Thiên Chúa yêu con người tới nỗi Người sai Ngôi Lời của Người để cứu chuộc nó. Bây giờ Ngôi Lời nói, và ơn phúc đã chảy tràn ra. Rồi Ngôi Lời sẽ tiêu hao lễ hy sinh của bình an và ơn cứu chuộc, và Ơn Sủng không phải chỉ chảy tràn ra, mà sẽ được ban cho hết các tâm hồn tin vào Đức Kitô. Vì vậy phải nâng cao tình yêu tha nhân tới mức toàn thiện, tới chỗ không còn phân biệt bạn hữu và kẻ thù nữa.

Người ta vu khống cho các con ư ? Hãy yêu thương và tha thứ. Người ta đánh đập các con ư ? Hãy yêu thương và giơ cả má kia cho kẻ vả mặt các con, trong khi nghĩ rằng thà cho sự giận dữ tấn công vào các con là những kẻ biết chịu đựng, còn hơn là tấn công kẻ khác, vì họ sẽ báo thù kẻ xúc phạm. Người ta ăn cắp của các con ư ? Đừng nói rằng: "Người đồng loại của tôi tham lam", nhưng hãy nghĩ một cách bác ái rằng: "Người anh em tội nghiệp của tôi đang cần", và hãy cho nó cả cái áo trong nếu nó đã giật của các con chiếc áo khoác. Các con sẽ làm cho nó không thể ăn cắp hai lần, vì nó không cần ăn cắp áo trong và áo khoác của người khác nữa. Các con nói: "Đó là do xấu nết chứ không phải cần", vậy thì cũng cứ cho nó đi. Thiên Chúa sẽ thưởng cho các con và kẻ bất công sẽ phải đền tội. Điều đó nhắc lại điều Thầy đã nói hôm qua về sự hiền dịu. Vì thường thường, khi thấy mình được đối xử như vậy, kẻ tội lỗi sẽ thành tâm từ

bỏ thói xấu và sửa chữa việc ăn cắp bằng cách hoàn lại vật.

Hãy quảng đại với các kẻ thật thà hơn, xin các con những sự nó cần, thay vì ăn cắp của các con. Nếu các kẻ giầu thực sự nghèo trong lòng như Thầy đã giảng hôm qua, thì sẽ không còn sự bất bình đẳng nặng nề trong xã hội, nguyên nhân của bao khốn nạn của con người và vượt sức người. Các con luôn luôn nghĩ: "Nhưng lúc tôi cần, tôi sẽ làm sao khi người khác từ chối giúp tôi?" Để trả lời, hãy hành động: hãy làm cho người khác những điều con muốn người khác làm cho con, và đừng làm cho người khác những điều con không muốn người khác làm cho con.

Có lời xưa rằng: "Mắt thế mắt, răng thế răng". Điều này không có trong mười điều răn, nhưng người ta đã thêm vào, bởi vì con người không có Ân Sủng thì hung bạo tới nỗi nó chỉ nghĩ tới báo thù. Lời này đã bị hủy bỏ, chắc chắn nó đã bị hủy bỏ bởi một câu mới: "Hãy yêu kẻ ghét con, cầu nguyện cho kẻ hành hạ con, hãy biện minh cho kẻ vu khống cho con, hãy chúc phúc cho kẻ nguyền rủa con, làm ơn lành cho kẻ làm thiệt hại cho con. Hãy ôn hoà với kẻ hay cãi lẫy, hãy chiều lòng kẻ hay quấy rầy con. Hãy vui lòng trợ giúp những kẻ cầu xin con. Đừng cho vay nặng lãi, đừng chỉ trích, đừng xét đoán". Các con không biết lý do hành động của người khác. Trong tất cả mọi giúp đỡ, hãy quảng đại và hãy thương xót. Thiên Chúa sẽ đổ vào lòng người quảng đại những đấu đầy, dằn, lắc. Thiên Chúa sẽ cho các con, không phải chỉ những thứ các con cho, mà còn hơn, rất hơn nữa. Hãy tìm yêu và làm cho người ta yêu. Các vụ kiện đều đắt hơn dàn xếp, hòa giải, thỏa thuận; và một ân huệ thì giống như mật ong mà hương vị để lại lâu ở lưỡi.

Hãy yêu, hãy yêu, hãy yêu bạn hữu cũng như kẻ thù, để nên giống

như Cha các con, đấng làm mưa xuống cho kẻ lành và người dữ, và cho mặt trời soi sáng cho kẻ công chính cũng như kẻ tội lỗi. Người chờ lúc để ban mặt trời và sương sa đời đời, hoặc cho lửa và mưa đá hỏa ngục, khi các kẻ lành đã được lựa riêng ra như những bông lúa được chọn trong đống lúa của mùa gặt. Nếu chỉ yêu các kẻ yêu các con và các kẻ các con mong sẽ yêu lại thôi thì không đủ, điều đó sẽ chẳng có công gì: đó là một niềm vui mà những người thật thà cách tự nhiên đều biết làm, cả những người thu thuế và dân ngoại cũng làm. Nhưng các con, hãy yêu giống như Thiên Chúa yêu, và hãy yêu vì kính trọng Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa của cả những người đối với các con là kẻ thù, hay những người không dễ yêu. Thầy muốn có một tình yêu trọn vẹn trong các con, và do đó Thầy nói với các con: "Hãy nên trọn lành như Cha các con ở trên trời là đấng trọn lành".

Giới răn về tình yêu đối với tha nhân nó cao cả chừng nào! Vì sự trọn lành của giới răn này, Thầy không còn nói với các con như xưa đã nói: "Đừng giết người", vì kẻ giết người sẽ bị kết án bởi con người. Nhưng Thầy nói với các con: "Đừng tức giận", vì các con sẽ phải chịu phục một sự luận án cao hơn, mà cả những hành động phi vật chất cũng bị xét tới. Ai nguyền rủa anh em mình sẽ bị kết án bởi Đại Pháp Đình. Ai đối xử với anh em mình như kẻ điên, và như vậy làm thiệt hại cho họ, sẽ bị Thiên Chúa kết án. Thật vô ích để dâng của lễ trên bàn thờ, nếu trước đó, ở tận đáy lòng, người ta không hy sinh sự oán giận riêng vì tình yêu Thiên Chúa, và nếu người ta không làm tròn nghi thức rất thánh là biết tha thứ. Vì vậy, khi các con sắp sửa dâng một lễ hy sinh cho Thiên Chúa, nếu các con nhớ lại đã hành động xấu đối với anh em, hoặc con đang có trong lòng con sự oán ghét anh em vì một trong các lỗi của họ, hãy để của lễ của con trên bàn

thờ, hãy sát tế trước hết tình yêu riêng mình bằng cách làm hòa với anh em, rồi con trở lại bàn thờ, khi đó, và chỉ khi đó, của lễ của con mới thánh. Sự hòa thuận luôn luôn là điều tốt nhất. Sự xét đoán của loài người tuy nó nhất thời và bấp bênh, nhưng kẻ cố chấp coi thường nó có thể thua cuộc và phải trả cho đối phương hết những gì nó có, hoặc sẽ mòn mỏi trong tù ngục.

Trong mọi sự, các con hãy ngước nhìn lên Thiên Chúa. Hãy tự hỏi: "Tôi có quyền làm cho người khác điều mà Thiên Chúa không làm cho tôi không?" Bởi vì Thiên Chúa không khắt khe và lì lợm như các con. Khốn cho các con nếu Người như vậy! Sẽ không còn ai được cứu. Chớ gì những suy nghĩ này đưa dẫn các con tới những tâm tình khiêm nhường, hiền lành, đầy tình thương. Như vậy, ngay ở đời này, và rồi đời sau, các con sẽ được phần thưởng nơi Thiên Chúa.

Ở đây, ở trước mặt Thầy, có một người ghét Thầy, và không dám nói với Thầy: "Xin chữa cho tôi", bởi vì ông biết rằng Thầy biết hết tư tưởng của ông. Nhưng Thầy, Thầy nói: "Cho ông được như ông ước ao". Và ước gì được giống như cái vảy rơi khỏi mắt ông, sự oán giận và sự tối tăm cũng rơi khỏi con tim ông như vậy.

Tất cả hãy giải tán trong sự bình an của Thầy. Ngày mai Thầy sẽ còn nói nữa.

Thiên hạ giải tán từ từ, có lẽ còn muốn đợi công bố một phép lạ chưa xảy ra.

Cả các tông đồ và các môn đệ, những người đã theo Thầy lâu nhất, cũng ở lại trên núi và hỏi: "Nhưng ai vậy? Có lẽ họ không được khỏi", và họ nằng nặc hỏi Thầy, Người vẫn còn đứng khoanh tay nhìn mọi người

xuống núi.

Giêsu, lúc đầu không trả lời, nhưng sau Người nói: "Các con mắt thì được khỏi, nhưng linh hồn thì không, nó không muốn, vì nó chất đầy thù hận".

-Nhưng ai vậy? Có phải người Rôma này không?

-Không, một người đàn ông đáng tội.

-Vậy tại sao Thầy chữa nó? - Phêrô hỏi.

-Thầy có phải cho sét đánh chết hết những người giống như nó không?

- Lạy Chúa!... Con biết rằng Thầy không muốn con nói rằng "có", vì thế con không nói... nhưng con nghĩ như vậy ở trong lòng...và điều đó trở lại ngay cả...

-Cũng giống vậy thôi, Simon Jonas. Nhưng con biết rằng khi đó... Ôi! Biết bao con tim bao phủ đầy những cái vảy oán thù ở chung quanh Thầy! Lại đây, chúng ta lên tuốt cho tới đỉnh núi để nhìn từ trên cao, biển Galilê đẹp tuyệt vời của chúng ta, chỉ mình Thầy và con thôi.

32* BÀI GIẢNG TRÊN NÚI: CÁC PHÚC THẬT

(PHẦN THỨ BA)

Ở cùng một nơi và cùng một giờ. Cũng đám đông như hôm trước, chỉ trừ người Rôma. Dân chúng đến đông hơn, vì đứng cho tới tận chỗ bắt đầu con đường dẫn tới thung lũng.

Giêsu nói:

-Một sai lầm rất hay xảy ra nơi con người là thiếu ngay thật ngay với chính mình. Con người khó lòng chừng nào để ngay thẳng và thật thà. Nó phải tự rèn một cái gọng kìm để tự bắt buộc mình theo con đường mà nó đã nói ra. Phải có một cái gọng kìm, nếu không, nó sẽ như con ngựa bất kham, thay đổi chỗ một cách dễ dàng để thích ứng với nhịp bước của chân nó, hoặc nó sẽ hoàn toàn bỏ qua lời nói của nó, hành động theo hứng, không còn lo lắng gì tới những trách móc của Thiên Chúa, của loài người, và của chính lương tâm nó nữa.

Cái gọng kìm này là lời tuyên thệ. Nhưng sự thề thốt không cần thiết giữa những người thật thà. Và Thiên Chúa, về những gì có liên can tới lời thề, Người không dạy gì cả. Người chỉ cho nói với các con: "Đừng nói lời chứng gian", mà không thêm vào điều gì khác, bởi vì con người phải ngay thẳng, không cần điều gì khác ngoài việc trung thành với lời nói. Trong sách Đệ Nhị Luật, người ta nói tới những lời nguyện ước, và cả những lời nguyện cũng là những điều đến từ một tâm hồn tự tin mình liên kết với Thiên Chúa, hoặc bởi những tâm tình cần thiết, hay những tâm tình biết ơn. Sách đã nói: "Con phải giữ lời một khi nó ra khỏi môi con, bằng cách làm những gì con đã hứa cùng Chúa là Thiên Chúa con, những điều mà con đã tự ý tuyên xưng bởi miệng con". Người ta luôn luôn nói về những lời đã nói, không có gì khác ngoài lời nói thường. Người nào cảm thấy cần làm một lời thề là nó đã không chắc chắn về chính mình cũng như lòng tin của những người chung quanh đối với nó. Và người nào đòi hỏi một lời thề, tức là nó nghi ngờ sự ngay thẳng thật thà của kẻ phát ngôn.

Như các con thấy: thói quen thề thốt là hậu qủa do sự không ngay

thẳng của con người, đó là điều xấu hổ cho con người, một cái xấu hổ kép, bởi vì con người chẳng những không trung thành với cái đáng xấu hổ là lời thề thốt, mà nó còn chế nhạo cả Thiên Chúa với sự dễ dàng mà nó dùng để chế nhạo người chung quanh, nên nó đi tới chỗ thề gian một cách rất dễ dàng và rất bình tĩnh. Có thể có một tạo vật nào hèn hạ hơn kẻ thề gian không? Những kẻ thường dùng những công thức thánh để xin sự đồng lõa và sự bảo đảm của Thiên Chúa, hoặc nó cầu tới những tình nghĩa thân thiết nhất của nó, như cha mẹ, vợ chồng, con cái, những kẻ chết của nó và cả chính mạng sống nó, hoặc cả những cơ quan qúi báu của nó mà nó kêu gọi sự trợ lực cho các lời nói dối trá của nó. Nó làm cho những người chung quanh tin vào nó, do đó nó lường gạt họ. Đó là tên phạm thượng, tên ăn cắp, tên phản bội, tên sát nhân. Của ai? Của Thiên Chúa, vì nó pha trộn chân lý với sự ô nhục của những lời dối trá của nó. Và nó chế nhạo, thách đố: "Hãy đánh tao! Hãy cải chính cho tao nếu mày muốn. Mày ở đó, tao ở đây, và tao vẫn cười!" Phải, hãy cười, hãy cười nhiều đi, ôi! Hỡi kẻ điêu ngoa và hay chế diễu! Sẽ đến lúc ngươi không cười nữa, lúc mà đấng được trao phó mọi quyền hành sẽ hiện ra với ngươi, dễ sợ trong sự oai phong của Người. Chỉ dáng vẻ của Người đã khiến ngươi phải chú ý, và ngươi sẽ kinh hoàng vì cái nhìn của Người, ngay cả trước khi lời nói của Người quăng ngươi vào số phận đời đời của ngươi khi ghi trên ngươi sự nguyền rủa của Người.

Đó là tên ăn cắp, vì nó chiếm lấy một sự tôn trọng mà nó không đáng. Người chung quanh động lòng vì lời thề của nó nên đã chấp nhận nó. Và con rắn độc dùng sự kiện này làm đồ trang sức khi nó chứng tỏ rằng không có như vậy. Đó là tên phản bội, vì bằng lời thề của nó, nó đã

hứa một điều nó không muốn giữ. Đó là tên sát nhân, vì nó giết danh dự của người khác, vì do lời thề gian, nó không trọng kính người ta, nó lấy mất của họ sự kính nể. Như vậy nó cũng giết linh hồn nó. Vì thề gian là một tội ghê tởm trước mặt Thiên Chúa, đấng thấy tất cả sự thật, dù không một ai thấy. Người ta không thể đánh lừa Thiên Chúa, dù với những lời nói dối, dù với một lối sống giả hình. Người thấy hết, Người không lạc cái nhìn khỏi con người một giây nào. Không một pháo đài nào, một địa đạo nào mà cái nhìn của Người không xuyên thấu. Ngay trong nội tâm các con, cái pháo đài mà mỗi người có chung quanh con tim họ, Thiên Chúa cũng xuyên vào. Và Người không xét xử các con theo lời thề, nhưng theo hành động của các con.

Đó, tại sao Thầy, đối với những huấn lệnh đã được ban bố để hãm phanh sự nói dối và sự dễ dàng để thiếu sót trong lời nói, Thầy thay thế bằng một huấn lệnh khác. Thầy không nói như người xưa: "Đừng thề gian, và hãy trung thành với lời thề". Nhưng Thầy bảo các con: "Đừng bao giờ thề cả". Đừng chỉ trời mà thề, vì đó là ngai Thiên Chúa. Đừng chỉ đất mà thề, vì đó là bệ dưới chân Người. Đừng chỉ Jêrusalem mà thề, vì đó là thành của Vua Cả. Đừng chỉ Đền Thờ mà thề, vì đó là nhà của Chúa là Thiên Chúa chúng ta.

Đừng thề trên mộ người chết, cũng đừng thề trên thần trí của họ. Mộ địa thì đầy những thứ còn lại của phần hạ cấp trong con người, những thứ giống như của các thú vật. Các thần trí, hãy để họ yên trong nơi ở của họ. Đừng làm họ ghê sợ. Vì nếu là thần trí kẻ công chính, họ đang ở trong một sự hiểu biết trước về Thiên Chúa, đó là sự hiểu biết trước, tức là hiểu biết một phần, vì chỉ tới giờ phút của ơn cứu chuộc, họ mới được chiếm hữu

Thiên Chúa trong sự sung mãn và vinh quang của Người. Bây giờ họ không thể không khổ khi thấy các con phạm tội. Nếu đó không phải là thần trí người công chính thì đừng gia tăng sự đày đọa của họ bằng cách nhắc lại tội lỗi của họ bằng tội của các con. Hãy để các kẻ chết thánh trong sự bình an và các kẻ không thánh trong sự đau khổ của họ. Đừng lấy gì đi của những người thứ nhất, cũng đừng thêm gì vào cho những người thứ hai. Tại sao lại gọi đến những người chết? Họ không thể nói. Các thánh, vì lòng bác ái, họ qúa hay phải đính chính cho các con. Các kẻ bị kết án, vì cửa hỏa ngục không mở ra, và các kẻ bị kết án chỉ mở miệng để nguyền rủa, và vì tất cả mọi tiếng nói đều bị bóp nghẹt bởi Satan và các satan, vì những kẻ bị kết án cũng là những satan.

Đừng thề trên đầu cha, mẹ, vợ, chồng, con cái. Đừng thề trên đầu vô tội của con cái các con. Các con không có quyền đó. Chúng đâu phải tiền bạc hay hàng hóa! Chúng đâu phải chữ ký trên giấy tờ. Chúng là hơn hoặc kém những thứ này. Chúng là máu thịt của con, nhưng chúng cũng là các tạo vật tự do, và con không thể dùng chúng như nô lệ để bảo đảm điều xấu mà con làm. Chúng còn kém hơn chữ ký riêng của con, bởi vì con thông minh, tự do, trưởng thành, không bị cấm cản gì. Con đâu phải đứa trẻ không biết gì và phải có bố mẹ đại diện. Con là một người biết lý lẽ, bởi đó con chịu trách nhiệm về mọi hành động của con. Con phải tự ý hành động và bảo đảm hành động, lời nói của con bằng sự thật thà ngay thẳng của con, bằng sự qúi chuộng mà con làm phát sinh ra nơi các người chung quanh. Không phải sự thật thà ngay thẳng của cha mẹ và sự qúi chuộng mà các ngài biết làm nảy sinh ra có thể bảo đảm cho con. Cha mẹ có trách nhiệm về con cái không? Có. Nhưng chỉ bao lâu chúng còn là vị thành

niên, rồi sau đó, mỗi người phải có trách nhiệm về chính mình. Con cái của những người công chính không luôn luôn công chính. Không phải một người đàn bà thánh luôn luôn được kết hôn với một người đàn ông thánh. Vậy tại sao đặt sự bảo đảm của con trên sự công chính của vợ hoặc chồng con? Cũng vậy: một người tội lỗi có thể sinh ra những người con thánh, và bao lâu chúng vô tội, chúng đều là thánh. Vậy tại sao lại lấy sự trong sạch để bảo đảm một hành vi không trong sạch, là lời thề mà sau đó người ta muốn chối bỏ?

Cũng đừng thề trên đầu, trên mắt, trên lưỡi, trên tay các con. Các con không có quyền làm như vậy. Tất cả những cái các con có đều thuộc về Thiên Chúa. Các con chỉ là những người quản lý tạm thời của cái kho tàng vật chất hay tinh thần mà Thiên Chúa ban cho các con. Tại sao các con sử dụng những thứ không thuộc về các con? Các con có thể thêm vào đầu các con một sợi tóc, hoặc đổi mầu của nó không? Nếu không, tại sao lại bảo đảm một lời thề bằng sự nhìn xem, bằng lời, bằng sự tự do của các cơ quan trong người các con? Đừng coi thường Thiên Chúa. Người có thể làm như các con thề: làm khô con mắt con cũng như người làm khô héo cây trong vườn của con. Người có thể lấy đi con cái các con cũng như nhà cửa các con, để nhắc các con rằng Người là Chúa, các con là sở hữu của người. Và đáng nguyền rủa chừng nào cho kẻ thờ ngẫu tượng đến độ coi mình hơn Thiên Chúa và coi thường Người bằng những lời nói dối trá của nó.

Khi các con nói thì phải: Có thì nói có, không thì nói không. Không có gì khác nữa. Điều các con nói thêm ra là do ma qủi đã gợi cho các con, rồi sau đó nó sẽ cười các con, vì các con không giữ được hết, các con rơi vào

vòng dối trá, người ta sẽ nhạo cười các con, làm cho các con nổi danh là kẻ nói dối. Hỡi các con, hãy thành thật, trong lời nói cũng như trong lời cầu nguyện.

Đừng làm như kẻ giả hình: khi cầu nguyện, họ thích đứng thẳng trong giáo đường, hoặc trong các góc của công trường, để người ta thấy và khen họ là người đạo đức và công chính. Nhưng khi ở trong gia đình, họ xúc phạm đến Thiên Chúa và người chung quanh. Khi suy nghĩ, các con không thấy sao? Đó cũng là một loại thề gian. Tại sao lại muốn được xác nhận một điều không có thật, với mục đích chinh phục sự qúi trọng mà mình không đáng? Lời cầu nguyện giả hình cũng giống như nói: "Thực thế, tôi là một vị thánh, tôi thề trên mắt của những kẻ đã thấy tôi cầu nguyện là những kẻ không thể chối là đã thấy tôi cầu nguyện". Đó là cái màn che phủ một thực tại độc ác. Lời cầu nguyện trong chủ ý như vậy sẽ trở thành lời phạm thượng.

Hãy để Thiên Chúa lo việc tuyên bố cho các con là thánh. Hãy làm thế nào cho tất cả đời các con kêu lên cho các con: "Đây là người tôi tớ Thiên Chúa". Nhưng còn các con, vì lòng thương đối với chính mình, hãy nín lặng. Đừng làm cho lưỡi các con, bị thúc đẩy bởi kiêu căng, trở thành đối tượng vấp phạm trước mắt các thiên thần. Thà rằng lúc này trở nên câm thì hơn, nếu các con không có sức mạnh để đàn áp sự kiêu căng và cái lưỡi của các con khi chúng thúc đẩy các con tuyên bố mình là thánh và dễ thương đối với Thiên Chúa. Hãy để cho các kẻ kiêu căng cái vinh quang khốn nạn này. Hãy để cho họ cái phần thưởng phù du này. Ôi! Phần thưởng khốn nạn! Nhưng họ chỉ muốn cái đó và sẽ không có cái khác. Vì họ chỉ có thể có một cái thôi: hoặc phần thưởng thật từ Trời mà tới, phần

thưởng chính đáng và vĩnh cửu, hoặc phần thưởng giả dối của trái đất, chỉ kéo dài với đời sống của con người, rồi sau đó lại phải trả giá, vì nó không chính đáng sau đời này, bằng một hình phạt thật là bẽ bàng.

Hãy nghe. Các con phải cầu nguyện bằng môi miệng, bằng công việc, bằng tất cả con người các con, do sự thúc đẩy của một con tim yêu Thiên Chúa, trong khi nhìn Người như người Cha, nhưng phải nhớ rằng Người là đấng Tạo Hóa và các con là tạo vật, biết giữ một tình yêu trọng kính đối với Thiên Chúa. Luôn luôn, dù cầu nguyện hay săn sóc công việc, dù đi lại hay nghỉ ngơi, dù khi lãnh lương hay phát lương cho người khác, Thầy đã nói: luôn luôn dưới sự thúc đẩy của con tim. Đó là phẩm chất đầu tiên và căn bản, vì tất cả đều đến từ con tim. Con tim thế nào thì tư tưởng, lời nói, cái nhìn và hành động cũng vậy.

Người công chính rút điều thiện ra từ con tim họ, và họ càng rút ra, họ càng tìm thấy. Vì điều thiện người ta làm sẽ nảy sinh điều thiện mới. Giống như máu lưu thông trong các mạch rồi trở về tim, được mới lại vì được dồi dào thêm những yếu tố mới đến từ oxy mà nó hấp thụ, hoặc từ các tinh chất của đồ ăn mà nó tiêu hóa.

Trái lại, người gian ác chỉ có thể rút ra từ con tim tăm tối, đầy sự dối trá và chất độc của nó, những gian dối, và chất độc luôn luôn phát triển nên mạnh mẽ do những tội lỗi mà chúng tích góp lại, cũng giống như phúc lành của Thiên Chúa tích góp lại trên kẻ lành vậy. Qủa thực, hãy tin rằng vì qủa tim qúa đầy nên nó tràn ra trên môi miệng và biểu thị ra trong các hành động.

Hãy làm cho qủa tim các con nên khiêm nhường, trong sạch, yêu mến, tin tưởng, chân thành. Hãy yêu Thiên Chúa với tình yêu trong trắng

của một trinh nữ với vị hôn phu. Thật vậy, Thầy bảo các con rằng, mỗi linh hồn là một trinh nữ kết hôn với ĐấngYêu Thương đời đời là Thiên Chúa, Chúa chúng ta. Trái đất này là thời gian đính hôn mà mỗi người đều được ban một thiên thần để coi sóc. Thiên thần là cô phù dâu thiêng liêng, và trong mọi giờ, tất cả những chuyện ngẫu nhiên của đời sống đều là những tôi tớ để sửa soạn bộ y phục của cô dâu cho hôn lễ. Giờ chết là giờ hoàn tất hết những sửa soạn. Lúc đó sẽ tới sự hiểu biết, sự ôm ấm, sự hợp nhất. Được trang bị bằng những y phục của vị hôn thê dứt khoát, linh hồn có thể cởi bỏ tấm voan che phủ nó và lao mình vào vòng tay Thiên Chúa của nó mà không sợ tình yêu này của vị hôn phu có thể làm những người khác phẫn nộ.

Nhưng lúc này các con còn là những linh hồn đang hy sinh trong những liên lạc đính hôn với Thiên Chúa. Khi các con muốn nói với vị hôn phu, hãy vào trong sự bình an của nơi các con ở, nhất là nơi ở nội tâm của các con, và hãy nói với Người, thiên thần thân xác được tiếp viện bởi thiên thần bản mạnh của các con, hãy nói cùng Vua các thiên thần. Hãy thưa chuyện với cha các con trong nơi kín của con tim các con và trong chỗ ở nội tâm của các con. Hãy để lại bên ngoài tất cả những gì thuộc về thế gian, những thói quen làm các con chia trí, những ngại ngùng của lời cầu nguyện dài toàn những lời, những lời, những lời đều đều, hững hờ và không tình yêu. Vì tình yêu Thiên Chúa, các con hãy loại bỏ những sự đo lường trong lời cầu nguyện. Thật sự, có một số người dùng bao nhiêu và bao nhiêu giờ cho một cuộc độc thoại lặp đi lặp lại trên môi. Đó đúng là cuộc độc thoại mà chính thiên thần bản mệnh của họ cũng không nghe được, bởi vì nó chỉ là tiếng rào rào vô ích, do đó, Người cố gắng cứu chữa

bằng cách đắm mình vào trong lời cầu nguyện sốt sắng cho cái đứa ngốc mà Người coi giữ. Thực vậy, có những người sẽ không dùng những giờ cầu nguyện này theo một lối khác, dù Thiên Chúa có hiện ra mà bảo họ: "Phần rỗi thế giới đòi hỏi con phải từ bỏ cái trò nói nhảm không có linh hồn này đi, để đơn sơ đi tới mà múc nước ở giếng, mà tưới đất khô bằng tình yêu đối với Ta và với người đồng loại của con". Thực vậy, có nhiều người tin rằng cuộc độc thoại của họ quan trọng hơn là việc tiếp đón cách lịch sự một kẻ tới viếng thăm nó, hoặc cứu giúp kẻ đang cần tới lòng bác ái. Những linh hồn này đã rơi vào tội thờ tà thần trong lời cầu nguyện.

Cầu nguyện là một tác động của tình yêu. Người ta có thể yêu trong khi làm bánh cũng như trong khi cầu nguyện, trong khi trợ giúp người tàn tật cũng như trong lúc chiêm niệm, trong khi làm việc gia đình cũng như khi hành hương ở Đền Thờ, bằng cách hy sinh cả những ước vọng chính đáng của chúng ta là được trầm tư trong Chúa, cũng giống như khi dâng lễ hy sinh một con chiên. Chỉ cần tẩm tình yêu vào tất cả bản thân ta và mọi hành động của ta là đủ. Đừng sợ, Chúa Cha thấy, Chúa Cha hiểu, Chúa Cha nghe, Chúa Cha ban những gì chính đáng. Biết bao ơn Người đã ban, dù chỉ có một hơi thở yêu mến thực và trọn vẹn. Ơn phúc sẽ dào dạt chừng nào cho một hy sinh thầm kín làm với tình yêu. Đừng giống như dân ngoại. Thiên Chúa không cần các con nói với Người những điều Người phải làm bởi vì các con cần. Điều đó dân ngoại có thể nói với thần tượng của họ là những thứ không thể nghe. Nhưng đừng hành động như vậy đối với Thiên Chúa, với Thiên Chúa thật, thần linh, đấng không phải chỉ là Thiên Chúa và là Vua, mà còn là Cha của các con, đấng biết những gì các con cần ngay cả trước khi các con xin Ngài.

Hãy xin, và các con sẽ được. Hãy tìm, và các con sẽ thấy, hãy gõ, và cửa sẽ mở ra cho các con. Bởi vì ai xin sẽ được, ai tìm sẽ thấy, ai gõ cửa sẽ thấy nó mở ra. Khi một đứa trẻ giơ bàn tay nhỏ ra mà nói: "Cha ơi, con đói", có phải các con sẽ cho nó một cục đá không? Nếu nó xin con cá, các con có cho nó con rắn không? Không.

Chắc chắn là không. Hơn nữa, trong khi cho nó bánh và cá, các con còn thêm vào một cái vuốt ve và một sự chúc phúc. Vì đối với người cha, thật êm đềm được nuôi con và được nhìn thấy nụ cười sung sướng của nó. Vậy nếu các con, người mà con tim không toàn vẹn, biết cho con cái các con những điều tốt, do chỉ một tình yêu tự nhiên mà các con vật cũng có đối với con nó, thì còn rất hơn như vậy, Cha các con ở trên trời sẽ cho tất cả những kẻ cầu xin Người hết những gì cần thiết và tốt cho nó. Đừng sợ xin, và đừng sợ sẽ không được.

Nhưng Thầy bảo các con phải giữ mình cho khỏi một sai lầm mà người ta mắc phải rất dễ dàng: đừng làm như những người qúa yếu đuối về đức tin và tình yêu. Họ là những dân ngoại của tôn giáo thật. Qủa vậy, trong giữa những kẻ tin, có những dân ngoại mà tôn giáo khốn khổ của họ là một sự lúc nhúc của mê tín dị đoan, và đức tin của họ là một lâu đài lung lay, bị tràn ngập, xâm nhập bởi các cây ký sinh đủ loại, tới nỗi nó hư hỏng và đổ nát.Những kẻ yếu đuối và ngoại giáo này sẽ mất đức tin nếu họ thấy rằng họ không được nhận lời.

Các con, các con xin, và cho rằng chính đáng để xin. Qủa vậy, vào lúc đó, ơn này không vô ích. Nhưng đời sống không chấm dứt vào lúc đó. Một điều tốt cho hôm nay, có thể không tốt cho ngày mai. Điều đó các con không biết, bởi vì các con chỉ biết lúc hiện tại, và đó cũng là một ơn của

Chúa nữa. Nhưng Thiên Chúa biết tất cả tương lai, và thường để tránh cho các con một cái khổ lớn hơn, Người để một lời cầu nguyện không được nhận. Trong một năm đời sống công khai của Thầy, đã nhiều lần Thầy nghe một con tim than thở: "Khi đó con khổ sở biết bao vì Chúa không nhận lời con. Nhưng bây giờ con nói: 'như vậy là tốt, vì nếu Chúa ban ơn này, con sẽ không được thấy giờ này của Thiên Chúa'". Thầy cũng đã nghe những người khác nói, và họ nói với Thầy: "Lạy Chúa, sao Chúa không nhận lời con? Thầy ban cho người khác mà không ban cho con?" Nhưng phải khổ vì thấy người khác khổ, Thầy phải nói: "Thầy không thể", bởi vì nhận lời điều đó là cột họ lại, không cho bay tới đời sống trọn hảo.

Đôi khi Chúa Cha cũng nói: "Cha không thể", không phải vì Người không thể hành động ngay, nhưng Người từ chối vì Người biết hậu qủa của nó trong tương lai. Hãy nghe đây: Một đứa con bị đau ruột, mẹ nó gọi thầy thuốc và ông ta nói: "Để được khỏi, nó phải kiêng ăn tuyệt đối". Đứa trẻ khóc, kêu, năn nỉ, có vẻ héo mòn. Người mẹ, luôn luôn đầy tình thương, hợp tiếng than của bà với tiếng than của con bà. Điều thầy thuốc cấm cách tuyệt đối này có vẻ qúa khe khắt đối với bà. Bà nghĩ sự kiêng cữ này và nước mắt này có thể làm thiệt hại cho con bà. Nhưng thầy thuốc không lay chuyển. Sau cùng ông nói: "Này bà, tôi biết, còn bà, bà không biết. Bà muốn mất đứa trẻ này hay bà muốn tôi cứu nó?" Người mẹ kêu lên: "Tôi muốn nó sống". Thầy thuốc nói: "Vậy tôi không thể cho phép các đồ ăn, vì đó sẽ là cái chết". Đó, đôi khi Chúa Cha cũng nói như vậy. Các con là các bà mẹ đầy tình thương đối với cái tôi của các con. Các con không muốn nghe nó khóc vì người ta từ chối nó một ơn huệ. Nhưng Thiên Chúa nói: "Cha không thể, vì đó sẽ là sự khốn nạn cho con". Sẽ đến một ngày, hoặc

là ở cõi đời đời, các con sẽ nói: "Cám ơn Chúa vì đã không nghe lời cầu xin ngu xuẩn của con".

Điều Thầy đã nói về sự cầu nguyện, Thầy cũng nói về sự chay tịnh: Khi các con ăn chay, đừng giữ dáng vẻ buồn bã như kẻ giả hình làm. Họ cố ý làm cho khuôn mặt của họ ra vẻ mệt mỏi, để người ta thấy và tin là họ ăn chay, dù điều đó không có thực. Họ đã được thưởng công bằng sự ca tụng của thế gian rồi, và họ không còn phần thưởng nào khác. Nhưng các con, khi ăn chay, hãy giữ dáng bộ vui vẻ, hãy rửa mặt bằng nhiều nước cho nó tươi mát và nhẫn bóng. Hãy xức dầu vào râu và xức thuốc thơm trên tóc. Hãy để trên môi nụ cười của kẻ đã ăn nhiều thứ ngon. Ôi! Thật vậy, không phải thực phẩm cho bằng tình yêu nâng đỡ các con. Và kẻ ăn chay vì tình yêu sẽ nuôi mình bằng tình yêu. Thực vậy, Thầy nói với các con rằng: dù thế gian cho các con là khoe khoang hay là các kẻ thu thuế, Cha các con sẽ thấy sự anh hùng bí mật của các con, và Người sẽ ban cho các con gấp đôi phần thưởng: cho sự chay tịnh và cho lời ngợi khen mà các con có thể được.

Bây giờ tâm hồn các con đã được nuôi dưỡng, hãy đi cung cấp của nuôi cho thân xác các con. Còn hai người nghèo kia thì ở lại với chúng ta. Họ sẽ là khách được chúc phúc, và làm cho bánh của chúng ta thêm hương vị. Bình an cho các con.

Và hai người nghèo ở lại. Đó là một người đàn bà rất gầy và một ông già. Nhưng họ không ở với nhau. Sự tình cờ đã tụ họp họ và họ ngồi trong một góc, khiêm tốn, giơ tay một cách vô ích trước những người đi qua trước mặt họ.

Giêsu đi thẳng lại chỗ họ, vì họ không dám tiến lên. Người cầm tay

họ và dắt họ tới giữa đám các môn đệ, dưới một cái giống như cái lều mà Phêrô đã dựng lên trong một góc. Có lẽ họ đã nghỉ đêm trong đó, hay tụ họp trong những giờ nóng nhất trong ngày. Đó là một cái lều bằng cành cây và áo khoác. Nhưng nó hữu dụng, mặc dầu nó thấp tới nỗi Giêsu và Iscariot, hai người cao nhất, phải cúi xuống để vào.

Đây là một người cha, và đây là bà chị. Hãy mang lên những gì chúng ta có. Và trong khi dùng bữa, chúng ta sẽ nghe câu chuyện của họ. - Chính Giêsu phục vụ cho hai người nghèo đang xấu hổ, trong khi Người nghe câu chuyện thê thảm của họ. Ông già ở một mình từ khi con gái ông dọn nhà đi xa với chồng nó, và nó đã quên cha nó. Người đàn bà cũng một mình từ khi cơn sốt đã giết chồng bà, và hơn nữa, bà rất bệnh.

Thế giới khinh chê chúng con vì chúng con nghèo - ông già nói. "Con đi ăn xin của bố thí để thu góp được cái gì làm tròn lễ Vượt Qua. Con đã tám mươi tuổi. Con luôn luôn làm lễ Vượt Qua, và lần này có lẽ là lần chót. Con muốn ra đi, không một chút hối tiếc, vào lòng Abraham. Cũng như con đã tha cho con gái con, con cũng hy vọng được tha thứ. Và con muốn làm lễ Vượt Qua của con".

-Nhưng bố ơi, đường rất xa.

-Đường lên Trời sẽ xa hơn nếu con không chu toàn các nghi thức.

-Bố đi một mình? Nếu bố cảm thấy khó chịu trên đường?

Thiên thần Chúa sẽ khép mắt con lại.

Giêsu vuốt ve đầu tóc run rẩy và trắng xóa của ông. Rồi Người hỏi người đàn bà: "Còn bà?"

-Con tìm việc. Nếu con được ăn uống khá hơn, con sẽ khỏi sốt. Và nếu con khỏi bệnh, con có thể làm việc ở đồng lúa.

-Bà tin rằng chỉ có đồ ăn có thể chữa bà?

-Không... Cũng có Thầy nữa... nhưng con là một vật nghèo hèn, một vật qúa nghèo hèn để có thể xin tình thương.

-Nếu Thầy chữa bà, sau đó bà muốn gì nữa?

-Không gì nữa. Con đã được rất nhiều hơn con có thể ước ao rồi. Giêsu mỉm cười và cho bà một miếng bánh chấm một tí nước dấm để ăn với cá. Người đàn bà ăn, không nói gì, và Giêsu tiếp tục mỉm cười.

Bữa ăn chấm dứt nhanh. Nó qúa thanh đạm! Các tông đồ và môn đệ đi tìm bóng mát trên sườn núi, giữa các bụi rậm. Giêsu ở lại trong lều. Ông già nằm trên cỏ và ngủ vì mệt.

Người đàn bà đã lui ra để nghỉ ở bóng mát, nhưng một lát sau, bà trở lại với Giêsu. Người mỉm cười khuyến khích bà. Bà tiến bước, e lệ nhưng vui vẻ cho tới khi bà lại gần lều. Rồi toàn thắng bởi niềm vui, bà bước lẹ mấy bước sau cùng và qùi sụp xuống với tiếng kêu nghẹn ngào: "Thầy đã chữa con. Xin chúc tụng. Lúc này là giờ con lên cơn nóng lạnh rất dữ, nhưng con không còn nữa... Ôi!" và bà hôn chân Giêsu.

-Bà tin chắc đã được khỏi? Thầy đâu có nói điều đó với bà? Có thể đây là sự tình cờ...

-Ồ, không! Bây giờ con hiểu nụ cười của Thầy khi Thầy cho con miếng bánh. Sức mạnh của Thầy đã vào trong con theo với miếng bánh này. Con chẳng có gì dâng cho Thầy để bù lại, không có gì khác ngoài qủa tim con. Lạy Chúa, xin hãy truyền lệnh cho nữ tì Ngài, và nó sẽ vâng lời Ngài tới chết.

-Phải, bà thấy ông già này không? Ông ta có một mình, và đó là một người công chính. Bà có một người chồng, nhưng sự chết đã đem ông đi.

Ông ta có một con gái, nhưng sự ích kỷ đã mang nó đi khỏi ông. Đó là điều tệ nhất, nhưng ông ta không chửi rủa. Nhưng sẽ không chính đáng nếu ông phải ở một mình vào những giờ sau cùng của ông. Bà hãy là một đứa con gái cho ông ta.

-Lạy Chúa, vâng ạ.

-Nhưng điều đó có nghĩa là làm việc cho cả hai.

-Bây giờ con khỏe mạnh rồi, và con sẽ làm.

-Vậy hãy lại đàng kia, trên sườn núi, và nói với một người đang nghỉ ở đó, cái ông mặc y phục mầu xám xanh ấy, bảo ông ta lại gặp Thầy.

Người đàn bà đi ra một cách nhanh nhẹn rồi trở lại cùng với Simon Zêlote.

-Lại đây Simon, Thầy có điều muốn nói với con. Bà chờ Thầy tí nhé!

Giêsu đi ra xa vài mét:

-Con có nghĩ rằng Lazarô sẽ phải khó khăn để nhận thêm một người đàn bà nữa làm việc không?

-Lazarô? Nhưng con tin rằng ông ta cả đến không biết ông đang có bao nhiêu đầy tớ. Thêm một người, bớt một người!... Nhưng ai vậy?

-Bà này. Thầy đã chữa cho bà và...

-Đủ rồi Thầy. Nếu Thầy đã chữa cho bà là dấu chỉ Thầy thương bà ta. Cái gì Thầy yêu là thánh đối với Lazarô. Con sẽ lo lắng việc này cho bà.

-Đúng vậy. Cái gì Thầy yêu là thánh đối với Lazarô. Con nói rất đúng. Vì lý do đó, Lazarô sẽ thành vị thánh, vì yêu những gì Thầy yêu. Ông ta sẽ yêu sự toàn thiện. Thầy muốn kết hợp ông già đó với người đàn bà này để làm cho vị lão trượng này được đầy vui mừng trong lễ Vượt Qua sau cùng của ông. Thầy rất yêu những người già thánh. Và nếu Thầy có thể cho họ

một hoàng hôn thanh quang, Thầy rất sung sướng.

-Thầy cũng yêu các trẻ em...

-Đúng, và các người bệnh...

-Và những người khóc...

-Và những người cô đơn...

-Ôi! Thầy của con ơi! Thầy không kể đến là Thầy yêu hết mọi người? Kể cả các kẻ thù của Thầy?

-Thầy không nhận ra điều đó, Simon. Yêu là bản tính tự nhiên của Thầy. Kìa, vị lão trượng đã thức dậy. Lại nói với ông là ông sẽ mừng lễ Vượt Qua với một người con gái ở bên cạnh, và ông sẽ không thiếu bánh ăn nữa.

Họ trở lại căn lều, nơi người đàn bà chờ họ, rồi cả ba đi về nơi ông già. Ông ta đã tháo xăng đan và đang ngồi dưới đất.

-Bố già làm gì đó?

-Tôi đi xuống dưới thung lũng, hy vọng tìm một chỗ trú qua đêm. Ngày mai, tôi sẽ đi xin trên đường, rồi từ từ... một tháng nữa kể từ đây, nếu tôi không chết, tôi sẽ ở Đền Thờ.

-Không.

-Tôi không được? Tại sao?

-Bởi vì Thiên Chúa không muốn ông đi một mình. Người đàn bà này sẽ đi với ông. Bà sẽ dẫn ông tới nơi Thầy sẽ chỉ cho bà, và ông bà sẽ được đón tiếp vì tình yêu đối với Thầy. Ông sẽ mừng lễ Vượt Qua, nhưng không phải mệt mỏi. Bố già ơi, thập giá của bố, bố đã vác rồi. Bây giờ hãy để nó đây và trầm mình trong lời cầu nguyện và hành động biết ơn đối với Thiên Chúa.

-Nhưng tại sao... nhưng tại sao... tôi... tôi... tôi không đáng từng ấy... bà... một con gái... cái đó còn hơn là Thầy cho tôi hai mươi năm... và ở đâu? Thầy gởi tôi tới đâu?... - Ông già khóc trong bụi rậm bộ râu dài của ông.

-Tới nhà Lazarô con Théophile. Thầy không biết bố có biết ông ta không?

-Ôi! Tôi là người ở biên giới xứ Syrie và tôi nhớ Théophile. Nhưng... nhưng... Người con đáng chúc tụng của Thiên Chúa! Hãy để bố già chúc phúc cho con!

Và Giêsu vẫn ngồi dưới đất trước mặt ông già, thực sự cúi xuống để cho ông già đặt tay một cách trịnh trọng trên đầu Người. Bằng một giọng vang như sấm, cái giọng sang sảng và ồ ồ của người già, ông ta công bố lời ban phúc cổ: "Xin Chúa chúc phúc và gìn giữ con. Xin Chúa tỏ nhan thánh Người cho con và thương xót con. Xin Chúa quay mặt nhìn con và ban bình an cho con".

Giêsu, Simon và người đàn bà cùng trả lời: "Chớ gì được như vậy".

33* BÀI GIẢNG TRÊN NÚI: CÁC PHÚC THẬT

(PHẦN THỨ BỐN)

Đám đông gia tăng theo số ngày qua đi. Có các đàn ông, đàn bà, người già, trẻ em, người giầu, người nghèo. Đôi Etienne-Hermas luôn luôn hiện diện, mặc dù họ chưa nhập bọn với các môn đệ cũ mà dẫn đầu là

Isaac. Cũng có cái cặp mới thành lập ngày hôm qua của ông già và người đàn bà được khỏi bệnh. Những người này ở trên hàng đầu, gần bên Đấng An Ủi của họ, và họ có vẻ rất thoải mái hơn ngày hôm qua. Ông già, như để bù lại những tháng hay những năm dài mà con gái bỏ rơi ông, đặt bàn tay sù sì của ông trên đầu gối người đàn bà, bà ta vuốt ve nó do cái nhu cầu tình mẹ thiên phú của người đàn bà đoan chính về luân lý. Giêsu đi qua chỗ họ để lên cái ghế mộc mạc của Người. Trong khi đi qua, Người thoa đầu bạc của ông già. Ông nhìn Người như một Thiên Chúa.

Phêrô nói cái gì với Giêsu, Người làm một cử chỉ như muốn nói: "Không quan trọng", tôi không hiểu vị tông đồ nói gì, nhưng rồi ông ở lại bên cạnh Giêsu, rồi Juđa Thađê và Mathêu cũng tới đoàn tụ với ông. Các tông đồ khác biến mất trong đám đông.

-Bình an cho tất cả các con. Hôm qua Thầy đã nói về sự cầu nguyện, lời thề và sự chay tịnh. Hôm nay Thầy muốn dạy các con về những sự hoàn thiện khác. Chúng cũng là cầu nguyện, tin tưởng, ngay thẳng, tình yêu và tôn giáo.

Điều trước tiên Thầy sắp nói là sự sử dụng cách chính đáng những của cải khác nhau, bằng một thiện chí của người tôi trung, cũng như các của cải trên Trời.

Các kho tàng dưới đất không tồn tại, nhưng các kho tàng trên trời thì vĩnh cửu. Các con yêu chuộng những gì thuộc về các con. Điều đó làm các con khổ khi phải chết, vì các con không còn có thể săn sóc nó nữa, và phải để nó lại. Vậy thì hãy đem nó lên Trời!

Các con nói: "Những gì thuộc về trái đất không lên Trời được, và thầy dậy rằng tiền bạc là thứ ghê tởm nhất của trái đất, vậy làm sao chúng

con có thể đem nó lên trời?"

Không. Các con không thể mang những đồng bạc là những thứ vật chất vào nước Trời, nơi tất cả đều là tinh thần. Nhưng các con có thể mang theo những hoa trái của tiền bạc. Khi các con đem vàng bạc của các con tới một ngân hàng, tại sao các con đem tới đó? Để họ làm cho nó sinh lời. Các con sẽ không đem nó đi như vậy, dù chỉ trong thời gian ngắn, để họ trả lại cho các con y nguyên như vậy. Nhưng các con muốn rằng với mười lượng, họ sẽ trả lại cho các con mười một lượng hay hơn nữa. Khi đó các con vui mừng và ca tụng nhà băng, hoặc là các con sẽ nói: "Họ thật thà nhưng ngu ngốc". Rồi nếu thay vì mười một lượng, họ chỉ trả lại cho các con chín lượng và nói: "Tôi đã làm mất chỗ còn lại", các con sẽ tố cáo nó và làm nó phải vào tù.

Vậy hoa trái của tiền bạc là gì? Có phải nhà băng gieo tiền của các con rồi tưới cho nó phát triển không? Không. Hoa trái này có là nhờ điều hành một cách ranh mãnh những công việc như là cầm thế hoặc cho vay có lời. Tiền bạc phát triển đẻ ra lời chính là việc trưng dụng số vàng đã được ký gởi. Không có như vậy sao?

Vậy hãy nghe đây: Thiên Chúa cho các con các của cải thuộc về trái đất. Có người được rất nhiều, có người chỉ vừa đủ để sống, và Người nói với các con: "Bây giờ nó thuộc về con, Cha đã cho con. Hãy dùng các phương tiện này để tới một kết cục như tình yêu của Cha mong muốn, vì điều tốt cho con. Cha giao phó nó cho con, nhưng không phải là để con làm cho nó sinh ra điều xấu. Vì sự tín nhiệm mà Cha có nơi con, vì lòng biết ơn đối với các ơn Cha ban, hãy làm sinh lời của cải này cho quê hương thực sự".

Và đây là phương pháp để đạt tới kết cục đó: Đừng lo tích góp các kho tàng dưới đất, bằng cách đừng sống vì nó. Đừng tỏ ra tàn ác vì nó. Đừng lôi kéo xuống trên mình những nguyền rủa của Thiên Chúa và loài người tại vì nó. Nó không đáng gì. Nó không an toàn ở đời này. Kẻ trộm luôn luôn có thể cướp lấy. Lửa có thể đốt nhà, bệnh tật phá hoại cây cối và súc vật, làm hư hoa trái, chết súc vật. Biết bao nguy hiểm rình mò của cải, dù là bất động sản như nhà cửa, dù thứ không hư hỏng như vàng bạc, dù thứ dễ hư như cây cối, gia súc. Sau cùng, dù những thứ như vải vóc tơ lụa qúi cũng có thể bị tàn phá. Sấm sét, hỏa hoạn, lụt lội có thể làm tan nhà cửa. Trộm cắp, rỉ sét, đại hạn, loại gặm nhấm, loại côn trùng nơi đồng ruộng; bệnh tật: đau não, bệnh sốt, bại liệt, dịch tễ nơi súc vật; mối mọt phá hoại vải vóc, quần áo qúi, chuột bọ phá hư đồ gỗ đắt tiền, chén bát có thể bể; các đèn treo, các khung cửa mỹ thuật bị han rỉ... Tất cả, tất cả đều có thể bị tàn phá.

Nhưng nếu từ của cải trên trái đất này, các con làm thành những của siêu nhiên, lúc đó nó thoát được tất cả những hư hỏng do thời gian, con người, thời tiết. Hãy sắm cho các con những kho tàng trên Trời, nơi kẻ trộm không tới được, không sự bất hạnh nào vào được. Hãy áp dụng công việc của các con vào tất cả những khốn nạn của trái đất một cách đầy tình thương. Hãy âu yếm nó, phải, các đồng bạc của các con, hãy hôn nó, nếu các con muốn. Hãy vui hưởng mùa gặt sung túc, vườn nho đầy trái, vườn oliu uốn cong xuống dưới sức nặng của quá nhiều trái; các con cừu sinh sản với những cái vú căng. Hãy làm tất cả những thứ đó, nhưng đừng làm theo lối thuần nhân loại. Hãy làm bằng tình yêu, sự cảm phục, vui mừng với những tính toán siêu nhiên: "Cám ơn Chúa vì tiền bạc này, vì mùa gặt

này, vì vườn cây này, vì những con cừu này, những việc thương mại này! Cám ơn: cừu, cây cối, đồng cỏ, việc thương mại... đã giúp ích cho tôi chừng nào! Xin chúc phúc cho tất cả, vì lòng nhân từ của Người, ôi Đấng Hằng Hữu, và vì lòng tốt của chúng mày, ôi vạn vật. Đây, bây giờ tôi có thể làm điều tốt cho biết bao kẻ đang đói, trần truồng, không nhà cửa, bệnh hoạn, cô đơn... Năm ngoái tôi đã làm phước cho mười người. Năm nay, mặc dù tôi đã làm phước nhiều, nhưng tôi vẫn có nhiều tiền hơn, mùa gặt được dồi dào hơn, các đoàn vật đông hơn. Vậy tôi sẽ làm phước gấp đôi, gấp ba năm ngoái, để mọi người, kể cả những người chẳng có của gì làm của riêng, cũng được vui mừng với tôi, và chúc tụng Chúa với tôi. Lạy Chúa, Thiên Chúa muôn đời".

Đó là lời cầu nguyện của kẻ công chính. Lời cầu nguyện này kết hợp với hành động, sẽ chuyển của cải của các con lên Trời. Và không những các con giữ được nó đời đời, mà các con còn tìm thấy nó tăng mức lời thánh của tình yêu.

Hãy để kho tàng của các con trên Trời và để qủa tim các con ở đó, ở bên trên, ở bên ngoài mọi nguy hiểm, để không những vàng bạc, nhà cửa, cánh đồng, đoàn vật không bị thiệt hại, mà để cả trái tim các con cũng không bị tấn công, bắt cóc, hư nát, bị cháy, bị giết bởi tinh thần thế gian. Nếu các con hành động như vậy, các con sẽ có kho báu ngay trong tâm hồn, vì các con sẽ có Thiên Chúa ở trong các con, cho tới ngày vinh phúc mà các con được ở trong Người.

Vậy hãy nghĩ đến việc thi hành bác ái với tinh thần siêu nhiên, để không làm giảm bớt hoa trái của lòng bác ái. Cũng giống như Thầy đã nói về tinh thần siêu nhiên trong lời cầu nguyện và sự chay tịnh, thầy

cũng nói về nó đối với việc trợ giúp và tất cả các việc tốt mà các con có thể làm.

Hãy gìn giữ nó cho khỏi những vi phạm của ước muốn thế gian. Hãy giữ nó trinh trong bằng cách các con làm nó nơi khuất bóng lời ca tụng của loài người. Đừng phàm tục hoá bông hồng thơm tho này, cái bình hương thực sự làm vui lòng Chúa, bông hồng thơm ngát của tình bác ái và các hành động tốt của các con. Tác giả của sự tục hoá mạnh nhất là: lòng trí kiêu căng, ước muốn được chú ý khi làm điều thiện và tìm kiếm lời ca tụng. Bông hồng của bác ái lúc đó bị dính dơ và thối nát bởi con ốc lầy nhầy của sự thoả mãn kiêu căng, và các rơm rác dơ bẩn sẽ rơi vào bình hương, nơi sự kiêu căng thỏa mãn như một con vật được ăn cỏ.

Ôi ! Các việc lành các con làm để được nói tới! Thà rằng đừng làm. Rất tốt hơn là đừng làm. Những kẻ không làm chỉ phạm tội nhẫn tâm vô tình. Kẻ cho rồi lại rêu rao cho thiên hạ biết số tiền đã cho, tên kẻ thụ hưởng, ăn mày sự ca tụng... phạm tội kiêu căng. Nó làm vậy cũng như nó nói: "Hãy nhìn điều tôi có thể làm". Nó phạm tội bởi thiếu bác ái, vì nó làm nhục kẻ thụ hưởng do công bố tên họ. Nó phạm tội biển lận thiêng liêng, vì nó muốn thu góp lời ca tụng của con người. Đó là vấn rác, không là gì hơn. Hãy làm thế nào để chỉ có Thiên Chúa và các thiên thần của Người ca tụng các con thôi.

Khi các con làm phước, đừng thổi kèn để lôi kéo kẻ qua người lại và để được tôn kính. Đừng làm như kẻ giả nhân giả nghĩa, họ tìm sự hoan hô của loài người, vì vậy họ chỉ làm phước ở nơi nào có đông người thấy. Họ đã nhận phần thưởng rồi, và không còn nhận được gì khác nơi Thiên Chúa. Các con đừng rơi vào cái lỗi này và sự tự cao tự đắc này. Khi các con làm

phước, đừng để tay trái biết việc tay phải làm, bằng cách giấu kín và bẽn lẽn về việc bố thí của các con. Rồi hãy quên nó đi. Đừng đứng lại để thán phục hành vi mà các con đã làm và gồng mình lên như con cóc, với đôi mắt bị mờ dưới nước hồ, nó cảm phục khi nhìn thấy trong làn nước yên lặng, hình ảnh của các đám mây, các cây cối, của chiếc xe đậu trên bờ... Nó thấy mình qúa nhỏ so với những thứ này, nó liền phình bụng ra bằng không khí cho tới khi nổ tung. Lòng bác ái của các con là không so với lòng bác ái vô tận của Thiên Chúa. Nếu các con muốn trở nên giống Người bằng cách làm cho lòng bác ái bé mọn của các con thành vĩ đại, vĩ đại, vĩ đại, để tương đương với lòng bác ái của Người, các con bơm phồng mình lên bằng gió kiêu căng. Kết cục, các con sẽ hư mất.

Hãy quên nó đi. Hãy quên chính hành động đó đi. Nó sẽ còn lại trong các con, luôn luôn hiện diện như một ánh sáng, một lời nói êm ngọt như mật ong, và điều đó làm cho ngày của các con nên trong sáng, êm đềm và hạnh phúc. Bởi vì ánh sáng này là nụ cười của Thiên Chúa, mật ong này là sự bình an siêu nhiên, cũng là Thiên Chúa; tiếng nói này là tiếng nói của Thiên Chúa sẽ nói với các con: "Cám ơn". Thiên Chúa thấy điều xấu che đậy, Người thấy điều tốt làm kín đáo, và Người sẽ thưởng cho các con. Thầy sẽ...

-Thưa Thầy, Thầy đã cải chính lời Thầy!

Lời phỉ báng qủi quyệt và bất ngờ đến từ giữa đám đông. Mọi người đều quay về phía có tiếng nói này. Có sự lộn xộn. Phêrô nói: "Con đã nói với Thầy rồi! Hé! Khi có một trong những tên đó... không có gì tiến hành được nữa!"

Trong đám đông, người ta huýt gió, người ta la hét chống lại kẻ phỉ

báng. Chỉ có mình Giêsu là còn bình tĩnh. Người khoanh tay trước ngực.Vầng trán được mặt trời soi sáng. Người đứng thẳng trên tảng đá của Người trong bộ y phục mầu xanh lơ đậm.

Kẻ phỉ báng tiếp tục, không lo lắng gì tới phản ứng của đám đông: "Thầy là một ông thầy xấu, Thầy dạy điều mà Thầy không làm, và..."

-Im mồm! Cút đi! Xấu hổ cho mày! - Đám đông la ó, và còn nữa: "Hãy đi đến với các luật sĩ của mày. Chúng ta, ông Thầy này đủ cho chúng ta rồi. Đồ giả hình thì đi với quân giả hình! Bậc thầy giả! Bọn cho vay nặng lãi..." Và họ tiếp tục. Nhưng Giêsu nói bằng giọng thật vang: "Yên lặng! Hãy để cho ông ta nói". Mọi người không la nữa, nhưng rì rầm những lời chửi mắng của họ, kèm theo những cái nguýt giận dữ.

-Phải, Thầy dạy điều mà thầy không làm: Thầy nói rằng làm phước thì đừng để ai thấy. Nhưng hôm qua, trước mặt toàn dân, Thầy nói với hai người nghèo: "Hãy ở lại, Ta sẽ cho các ngươi ăn no".

-Ta đã nói: "Hai người nghèo kia thì ở lại với chúng ta, họ sẽ là khách được chúc phúc, và làm cho bánh của chúng ta thêm hương vị", không còn gì nữa. Ta đã không nói muốn cho họ ăn no. Ai là người nghèo mà ít nhất không có một cái bánh? Niềm vui của chúng ta là được cho họ tình bạn tốt của chúng ta.

-Đúng! Mày là tên xảo trá mà mày giả bộ làm con chiên!... Ông già liền đứng lên, quay lại, giơ gậy của ông lên và la: "Hỡi lưỡi hiểm ác! Mày kết tội Đấng Thánh, có lẽ mày tin mày biết tất cả và có thể kết án với những cái mày biết? Mày mù tịt chừng nào về sự Thiên Chúa là ai và đấng mày phỉ báng là ai, cũng như mày không biết các hành động của Người. Chỉ có các thiên thần và con tim của ta đang ở trong hoan lạc là biết. Hãy

nghe đây, tên kia, và tất cả hãy nghe: Hãy biết rằng nếu Giêsu là người nói dối và kiêu căng như cái tên rác rến của Đền Thờ này muốn nói, Người..."

-Nín đi, Ismael. Nín đi vì tình yêu đối với Thầy. Nếu Thầy đã làm cho ông được sung sướng, hãy làm cho Thầy được sung sướng bằng cách nín lặng - Giêsu nói với ông ta bằng một giọng cầu khẩn.

-Tôi vâng lời Thầy, người con thánh, nhưng để cho tôi nói một lời này thôi: "Sự chúc phúc của đứa con Israel già và trung thành đã ở trên Người, đấng đã ban cho ta ơn lành của Thiên Chúa. Sự chúc phúc này, Thiên Chúa đã đặt trên môi ta, vì ta và vì Sara, đứa con gái mới của ta. Nhưng trên đầu mày sẽ không có sự chúc phúc. Ta không nguyền rủa mày. Ta không làm dơ miệng ta bởi một lời nguyền rủa, vì miệng ta phải thưa cùng Thiên Chúa: 'Xin hãy nhận con'. Ta cũng chẳng nguyền rủa đứa đã bỏ rơi ta, và Thiên Chúa đã thưởng công cho ta. Nhưng sẽ có một đấng nắm trong tay chính nghĩa của kẻ vô tội mà người ta kết án, và Ismael, bạn của Thiên Chúa đã chúc phúc".

Có tiếng ồn ào sau bài thuyết trình của ông già. Ông ta lại ngồi xuống, và có một người lủi đi xa dần, bị chất nặng những mắng trách. Rồi đám đông kêu với Giêsu: "Tiếp tục đi! tiếp tục đi, Thầy chí thánh. Chúng con, chúng con chỉ nghe Thầy, và Thầy, xin nghe chúng con, đừng nghe những con qụa bị nguyền rủa này. Chúng ghen vì chúng con yêu Thầy hơn yêu chúng. Nhưng trong Thầy có sự thánh thiện, trong chúng, chỉ có sự đồi bại. Nói đi, nói đi! Thầy thấy là chúng con không ao ước gì ngoài lời Thầy. Nhà cửa, buôn bán? Tất cả những thứ đó là không đối với kẻ muốn nghe lời Thầy".

-Ừ, Thầy sắp nói. Nhưng các con đừng lo. Hãy cầu nguyện cho cái

ông tội nghiệp này. Hãy tha thứ như Thầy tha thứ. Vì nếu các con tha cho người ta những lỗi của họ, Cha các con ở trên Trời cũng tha tội lỗi cho các con. Nhưng nếu các con thù ghét, nếu các con không tha thứ cho người ta, Cha các con cũng không tha tội cho các con. Và mọi người đều cần sự tha thứ.

Thầy đã nói với các con rằng Thiên Chúa sẽ thưởng công cho các con, dù các con không xin Người một phần thưởng nào về các việc lành các con đã làm.

Nhưng các con đừng làm việc lành để có phần thưởng, để có sự bảo đảm cho ngày mai. Cũng đừng làm việc thiện mà còn đo lường, còn sợ hãi rằng: "Vậy tôi sẽ còn lại gì cho tôi? Nếu tôi không còn gì, ai sẽ đến giúp tôi? Tôi có tìm được ai sẽ làm cho tôi như tôi đã làm không? Và khi tôi không còn gì để cho nữa, người ta có còn yêu tôi không?"

Hãy nhìn đây: Thầy có những người bạn rất mạnh thế trong đám những người giầu, và những bạn hữu trong đám những người cùng khổ. Thực vậy, Thầy nói với các con rằng không phải những người bạn mạnh thế là những người Thầy yêu hơn cả. Thầy đến nhà họ không phải vì Thầy tìm mình hay các mối lợi của Thầy, nhưng bởi vì từ họ, Thầy nhận được rất nhiều cho những người không có gì. Phần Thầy, Thầy rất nghèo, Thầy không có gì cả. Thầy muốn lấy tất cả các kho tàng của trái đất để đổi thành bánh cho người đói, thành nhà cho những người không có chỗ cư ngụ, thành y phục cho kẻ trần truồng, thành phương thuốc cho kẻ bệnh hoạn. Các con nói: "Thầy có thể chữa bệnh". Đúng, Thầy có thể làm điều đó và điều khác nữa. Nhưng không phải luôn luôn có đức tin nơi những người khác. Và Thầy, Thầy không thể làm những điều như Thầy đã làm,

và những điều thầy muốn làm, nếu Thầy không tìm thấy trong lòng người ta niềm tin ở Thầy. Thầy muốn làm sự lành cho cả những người không có đức tin, và vì họ không xin phép lạ ở Con Người, Thầy muốn cứu giúp họ như người với người. Nhưng Thầy không có gì cả. Vì vậy Thầy giơ tay ra với những người có của và xin: "Hãy làm việc bác ái cho tôi nhân danh Thiên Chúa". Đó là tại sao Thầy có những bạn hữu giới thượng lưu. Mai này, khi Thầy không còn ở trên mặt đất, cũng vẫn có người nghèo, và Thầy không còn ở đây để làm phép lạ cho những kẻ tin, cũng không còn cho của bố thí để dẫn tới đức tin, nhưng các bạn giầu có của Thầy, trong khi giao tiếp với Thầy, đã học được cách phải sử dụng của thế nào để làm phước. Và cả các tông đồ của Thầy, khi ở bên Thầy, cũng đã học được cách làm phước cho anh em vì tình yêu. Và các người nghèo sẽ luôn luôn được cứu trợ.

Hôm qua Thầy đã nhận được từ một người không có gì cả, nhưng ông ta đã cho Thầy nhiều hơn tất cả những người giầu đã cho Thầy. Đó là một người bạn cũng nghèo như Thầy, nhưng ông ta đã cho Thầy một thứ không thể mua được bằng tiền bạc, và nó đã làm cho Thầy sung sướng, vì nó nhắc lại cho Thầy biết bao giờ trong sáng của thời thơ ấu và thời niên thiếu của Thầy, khi mỗi buổi tối, Đấng Công Chính đặt tay Người trên đầu Thầy trước khi Thầy đi nghỉ, kèm theo phúc lành của Người để bảo vệ giấc ngủ của Thầy. Hôm qua người bạn nghèo này đã đặt Thầy làm vua bằng lời chúc lành của ông. Các con thấy rằng điều ông cho Thầy, không ai trong số các bạn hữu giầu có đã cho Thầy. Vậy đừng sợ, cho dù các con không có gì để bố thí, chỉ cần các con có tình yêu và sự thánh thiện, các con có thể làm phước cho những người nghèo, suy nhược, đau khổ.

Vì thế Thầy bảo các con: Đừng lo lắng vì sợ mình có qúa ít. Các con luôn luôn có những thứ các con cần. Đừng bận rộn khi nghĩ đến tương lai. Không ai biết tương lai của mình sẽ thế nào. Đừng suy nghĩ đến ăn gì để sống, mặc gì để giữ cho cơ thể được ấm. Đời sống của tâm hồn các con rất qúi giá hơn cái bụng và các cơ quan, nó rất cao giá hơn đồ ăn và y phục. Cũng như đời sống vật chất thì qúi hơn đồ ăn, và thân xác có giá trị hơn y phục. Và các con cũng hãy biết rằng Cha các con biết hết. Hãy nhìn chim trời: chúng không gieo, không gặt, không tích chứa vào kho lẫm, nhưng chúng không chết đói, vì Cha trên Trời nuôi chúng. Các con là loài người, tạo vật ưu tiên của Chúa Cha, các con cao giá hơn chúng nhiều.

Ai trong các con, với tất cả những cái biết làm của nó, có thể làm cho mình cao hơn chỉ một tấc không? Nếu các con không thành công trong việc kéo dài chiều cao của các con, làm sao các con có thể nghĩ tới chuyện thay đổi hoàn cảnh tương lai của mình bằng cách gia tăng của cải để bảo đảm một tuổi già trường thọ và hạnh phúc? Các con có thể nói với thần chết: "Mày sẽ đến tìm ta khi ta muốn" không? Các con không thể. Vậy tại sao lo lắng cho ngày mai? Tại sao các con lo lắng và sợ không có áo mặc? Hãy nhìn xem bông huệ ngoài đồng nó mọc thế nào? Nó không làm việc, không kéo tơ, không đến cửa hàng vải để mua sắm, nhưng Thầy bảo đảm với các con rằng, chính Salômôn với tất cả sự vinh quang của ông, cũng không bao giờ mặc đẹp được như một bông hoa. Vậy nếu Thiên Chúa mặc đẹp như vậy cho hoa cỏ ngoài đồng là thứ bữa nay còn sống, ngày mai sẽ được dùng để đun bếp hoặc nuôi súc vật, rồi sau cùng thành tro hay phân, Người sẽ săn sóc đến các con là con cái Người cẩn thận hơn chừng nào.

Đừng làm như những kẻ ít đức tin. Đừng lo lắng cho một tương lai

không chắc chắn và nói rằng: "Khi tôi già, làm sao tôi ăn được? Tôi sẽ uống gì? Làm sao tôi mặc quần áo?" Những lo lắng này hãy để cho các dân ngoại là những kẻ không có ánh sáng xác thực về tình phụ tử của Thiên Chúa. Các con, các con đã có, và các con biết rằng Cha các con biết các nhu cầu của các con, và Người yêu các con. Vậy hãy phó thác nơi Người. Trước tiên, hãy tìm những điều thật sự cần thiết là: đức tin, lòng tốt, lòng bác ái, sự khiêm nhường, tình thương xót, sự trong sạch, sự công bình, sự hiền dịu, ba hay bốn nhân đức chính và tất cả các điều khác nữa cần để nên bạn của Thiên Chúa và được quyền trong nước của Người. Và Thầy bảo đảm với các con rằng: tất cả những thứ khác sẽ được ban cho các con bằng cách thêm vào thôi, dù là các con không xin. Không có ai giầu hơn vị thánh và được bảo đảm hơn Người. Thiên Chúa ở với vị thánh và vị thánh ở với Thiên Chúa. Người không xin gì cho thân xác mà Thiên Chúa vẫn ban cho Người những thứ cần. Người chỉ làm việc cho linh hồn Người là nơi được Thiên Chúa ban chính mình Người ở đời này và nước Thiên Đàng ở đời sau.

Vậy các con đừng làm khổ mình bởi những cái không đáng khổ. Hãy khổ vì mình không được hoàn thiện chứ đừng khổ vì của cải đời này. Đừng hành hạ mình về những thứ của ngày mai. Ngày mai sẽ nghĩ đến ngày mai. Các con sẽ nghĩ đến nó khi các con sống nó. Tại sao lại nghĩ đến nó từ hôm nay? Đời sống chưa đủ khổ vì những kỷ niệm nặng nề của hôm qua, và những tư tưởng hành hạ của hôm nay sao? Thế mà các con còn thêm vào cái ác mộng "ngày mai sẽ ra sao"? Hãy để cho mỗi ngày cái phiền hà của nó. Trong đời sống sẽ có nhiều đau khổ hơn chúng ta muốn, đừng thêm những đau khổ của tương lai vào cho hiện tại nữa. Hãy luôn

luôn nói cái tiếng vĩ đại của Thiên Chúa: "Hôm nay". Hãy là các con của Người, được tạo dựng giống hình ảnh Người. Vậy hãy nói cùng với Người: "Hôm nay".

Và hôm nay, Thầy chúc lành cho các con, cầu cho nó luôn luôn theo kề các con cho tới khi bắt đầu một cái hôm nay mới, là ngày mai, tức là khi Thầy sẽ cho các con sự bình an một lần nữa nhân danh Thiên Chúa.

34* BÀI GIẢNG TRÊN NÚI: CÁC PHÚC THẬT

(PHẦN THỨ NĂM)

Một buổi sáng huy hoàng mà không khí rõ ràng tinh khiết hơn thường. Những nơi xa tựa như tiến lại gần hơn, và người ta ngỡ mình nhìn vạn vật qua kính lúp, vì mọi chi tiết nhỏ đều hiện ra rõ ràng. Đám đông sửa soạn nghe lời Thầy. Ngày qua ngày, quang cảnh thiên nhiên càng thêm đẹp trong khi mặc lại chiếc áo lộng lẫy của trái tim mùa xuân, mà ở Palestin, tôi thấy đúng lúc này là giữa tháng ba và tháng tư. Vì nếu là mùa hè thì trái cây đã chín và các chòm lá rậm rạp. Nhưng bây giờ chỉ toàn là hoa. Từ trên đỉnh núi mà chính nó đã phủ bằng hoa, kể cả những nơi có sự nảy lộc kém nhất, người ta thấy đồng bằng bên dưới với mặt sóng lúa miến còn mềm mà gió làm nó lướt như làn sóng xanh lục, vừa hơi nhuộm vàng xanh ở đỉnh các bông lúa vừa tạo hạt dưới những cái râu của nó. Ở bên trên làn bông mà gió nhẹ làm cho dợn sóng, các cây ăn trái phủ kín những hoa. Người ta ngỡ đây là một đống bột vĩ đại, hoặc những qủa cầu,

có chỗ bằng tơ trắng, chỗ khác hơi hồng hồng, hoặc vàng hay đỏ tươi. Trầm tư mặc tưởng trong bộ áo nhà tu khổ hạnh, các cây oliu cầu nguyện, lời nguyện của chúng biến thành làn tuyết, lúc này chưa được rõ ràng, của những bông hoa nhỏ xíu trắng tinh.

Ngọn núi Hermon có cái đỉnh bằng hồng ngọc đang được mặt trời ôm hôn. Từ đây chảy xuống hai giây kim cương mà mặt trời làm cho phản chiếu lấp lánh gần như không thực, rồi biến mất dưới những hành lang xanh của khu rừng. Người ta chỉ thấy lại nó ở đồng bằng, nơi nó họp thành những lạch nước chắc chắn chảy về hồ Méron không nhìn thấy ở đây, và rồi ra khỏi đó với làn nước đẹp của sông Giođan, để sau đó ngụp lặn vào viên lam ngọc trong vắt của biển Galilê mà lúc này chỉ còn là một vầng sáng qúi giá lấp lánh mà mặt trời là lửa soi. Người ta nói là những cánh buồm đang lướt trên mặt gương phẳng lặng và chói lọi, giữa cái khung gương là các vườn cây và đồng quê tuyệt vời, được hướng dẫn bởi các chòm mây nhẹ lướt trong cái biển mà ở bên trên là bầu trời.

Rõ ràng là tạo vật đang cười trong ngày mùa xuân này, và vào giờ sớm mai này.

Người ta kéo tới, kéo tới không ngừng. Họ đi lên từ mọi ngả: người già, người trai tráng khoẻ mạnh, các bệnh nhân, trẻ em, các cặp vợ chồng muốn khánh thành đời đôi bạn bằng phúc lành của lời Chúa, các người hành khất. Những người sung túc gọi các tông đồ để dâng qùa tặng dành cho những kẻ không có gì. Họ làm như đi xưng tội, vì họ làm cách che đậy giấu diếm. Tôma cầm lấy cái túi du lịch của họ và đổ lấy một cách bình thản tất cả cái kho tiền này tựa như đó là thứ cám hỗn hợp để cho gà ăn. Rồi ông mang tất cả lại chỗ viên đá nơi Giêsu nói. Ông cười vui và nói: "Vui

đi Thầy! Hôm nay có cho tất cả".

Giêsu mỉm cười và nói: "Chúng ta sẽ bắt đầu ngay để những ai đang buồn thì được vui ngay. Con và các bạn con đi coi những người nghèo và những người bệnh ở chỗ nào, và dắt họ lên phía trước". Việc đó cần làm nhanh. Nhưng nếu phải tới để nghe từng người, để phân loại, thì sẽ kéo dài rất nhiều thời gian, nếu không có óc tổ chức thực tế của Tôma: Ông trèo lên một tảng đá cao để người ta có thể nhìn thấy ông, và ông la bằng giọng rất mạnh: "Tất cả những ai phải đau đớn trong thân xác, hãy tới bên phải tôi, nơi có bóng mát". Iscariot cũng bắt chước Tôma, vì ông ta cũng được phú bẩm một giọng mạnh và một vẻ đẹp trai hơn người. Đến lượt ông, ông kêu: "Những ai tin mình có quyền hưởng của bố thí, hãy tới đây, chung quanh tôi. Nhưng chú ý, đừng nói dối, vì con mắt của Thầy đọc được trong các qủa tim".

Đám đông xáo trộn, phân chia thành ba nhóm: các bệnh nhân, các người nghèo và những người chỉ chờ đợi lời giáo huấn. Nhưng giữa nhóm người thứ ba, có hai người, rồi ba người, hình như cần cái gì không phải là sức khỏe, cũng không phải tiền, nhưng là thứ cần hơn hai thứ này: một người đàn bà và hai người đàn ông. Họ nhìn các tông đồ và không dám nói. Simon Zêlote đi qua, dáng bộ nghiêm khắc. Rồi tới Phêrô, ông lăng xăng hô hào một nhóm nhãi ranh mà ông hứa sẽ cho ăn oliu nếu chúng ngồi yên tới cùng, và sẽ cho ăn bạt tai nếu chúng làm ồn ào trong khi Thầy nói. Rồi Batôlômêo đi qua, già dặn và đứng đắn; rồi Mathêu và Philíp, họ khênh trên tay một người què, vì bệnh nhân quá khó khăn để đi qua đám đông chật ních; rồi hai người anh họ của Chúa, họ dẫn dắt một người gần như mù, một người đàn bà tội nghiệp, tôi không biết bà bao nhiêu tuổi. Bà

ta khóc và kể cho Giacôbê tất cả sự khốn nạn của bà. Rồi đến Giacôbê Zêbêđê, mang trong tay một đứa bé gái, chắc chắn là nó bệnh, vì ông đã ẵm nó từ tay của mẹ nó, và bà theo sau ông, hết sức cẩn thận để người ta không làm đau cho nó. Rồi sau cùng là cái đôi bất khả phân ly của Andrê và Gioan. Vì nếu Gioan là cái bình tĩnh tự nhiên của đứa trẻ thánh và cũng phù hợp với tất cả các bạn ông, thì Andrê, vì tính rất bẽn lẽn của ông, ông thích đi với người bạn cũ của nghề chài lưới cũng như của đức tin nơi vị Tiền Hô. Hai ông đứng lại ở chỗ hai con đường mòn giao nhau để hướng dẫn đám đông vào chỗ của họ. Nhưng bây giờ trái núi không còn người nào trên đường mòn, nên hai ông cùng nhau đi lại chỗ Thầy với những lễ vật họ đã nhận được.

Giêsu đã bắt đầu nghiêng mình trên các người bệnh, và các tiếng vạn tuế ghi dấu cho mỗi phép lạ.

Người đàn bà, một trong ba người đã tỏ ra đau khổ, bây giờ dám kéo áo Gioan đang lúc ông nói và cười với Andrê. Ông liền cúi xuống và hỏi bà: "Bà muốn gì?"

-Tôi muốn nói với Thầy...

-Bà bệnh à? Bà đâu có nghèo...

-Tôi không bệnh, tôi không nghèo, nhưng tôi cần Người... Bởi vì có những thứ bệnh không cơn sốt, và những khốn nạn không nghèo túng, là cái của tôi... là cái của tôi... - và bà ta khóc.

-Andrê, anh thấy đó. Người đàn bà này có điều buồn, và bà muốn nói với Thầy. Ta phải làm sao?

Andrê nhìn người đàn bà và trả lời: "Chắc chắn là một điều khổ cho bà nếu người ta biết..."

Người đàn bà, bằng cách gật đầu, làm dấu hiệu có nghĩa là: đúng. Andrê lại nói: "Đừng khóc... Gioan, anh dẫn bà ta lại lều của chúng ta, tôi sẽ xin Thầy lại đó".

Gioan mỉm cười, xin người ta để cho ông đi qua, trong khi Andrê đi về phía khác để đến với Giêsu. Nhưng hai người đàn ông đau khổ nhìn thấy cách xử lý đó, một người liền chặn Gioan lại, và người kia chặn Andrê lại. Và một lát sau, cả hai người đều cùng với Gioan và người đàn bà ở sau bóng khuất của các cành cây dùng làm tường cho chiếc lều.

Andrê lại gặp Giêsu vào lúc Người chữa người què. Ông ta giơ hai cái nạng lên như hai chiến tích, nhanh nhẹn như một vũ viên và kêu to lời chúc tụng. Andrê nói nhỏ:

-Thưa Thầy, trong lều của chúng ta có ba người đang khóc, nhưng đó là những đau khổ của con tim, không thể tỏ ra cho quần chúng.

-Tốt, Thầy còn đứa bé gái này và người đàn bà này, rồi Thầy sẽ tới. Con tới nói với họ là hãy tin.

Andrê bỏ đi trong khi Giêsu nghiêng trên đứa con gái nhỏ mà mẹ nó đã lấy lại, ẵm trong lòng. Giêsu hỏi nó: "Con tên gì?"

-Maria.

-Và Thầy, Thầy tên gì?

-Giêsu - đứa bé trả lời.

-Và Thầy là ai?

-Đấng Messia của Thiên Chúa, đấng đến để ban ơn lành cho các thân xác và các tâm hồn.

-Ai đã nói điều đó cho con?

-Ba má con. Các ngài trông cậy ở Thầy cho đời con.

-Hãy sống và hãy tốt.

Tôi tin là đứa bé gái bị bệnh xương sống, vì nó đã hơn bảy tuổi mà nó chỉ nhúc nhích được hai bàn tay. Nó bị cột chặt ở nách và ở háng bằng những băng vải rất cứng. Người ta nhìn thấy vì người mẹ đã mở quần áo của nó ra cho xem. Đứa bé ở yên trong vài phút, rồi nó chợt nhảy lên, tụt khỏi lòng mẹ xuống đất và chạy về phía Giêsu đang khi Người chữa một bệnh nhân khác mà tôi không rõ trường hợp.

Tất cả các bệnh nhân đều được chữa, và họ là những người la lớn nhất trong đám đông. Họ hoan hô: "Con Đavít, vinh quang của Thiên Chúa và vinh quang của chúng ta".

Giêsu đi về phía lều. Judas Kêriot liền kêu: "Thưa Thầy, còn họ thì sao?"

Giêsu quay lại và nói: "Bảo họ chờ tại chỗ, họ cũng sẽ được an ủi". Và Người đi lẹ ra đàng sau chòm lá, nơi có Andrê và Gioan cùng với ba người đau khổ.

-Người đàn bà trước. Hãy đến với Thầy chỗ bụi rậm này. Hãy nói, đừng sợ.

-Lạy Chúa, chồng con đã bỏ con để đi theo một con điếm. Con có năm đứa con, và đứa sau cùng mới hai tuổi. Con rất khổ và con nghĩ tới các con con... Con không biết ông ta có muốn giữ chúng nó không hay ông ta để chúng cho con. Các con trai, ít nhất ông ta muốn đứa đầu lòng... con đã sinh chúng ra đời mà con không có cái vui được nhìn chúng nó sao? Chúng sẽ nghĩ gì về cha chúng và con? Chắc chắn chúng sẽ nghĩ xấu về một trong hai chúng con. Mà con, con không muốn chúng xét đoán cha chúng...

-Đừng khóc. Thầy là chủ sự sống và sự chết. Chồng con sẽ không cưới người đàn bà này. Hãy đi bình an và hãy luôn luôn tốt.

-Nhưng... Thầy sẽ không giết ông ta chứ? Ôi! Lạy Chúa, con yêu ông ta.

Giêsu mỉm cười: "Thầy không giết ai cả. Nhưng sẽ có một người nào đó làm cái nghề của họ. Con hãy biết rằng ma qủi không ở bên trên Thiên Chúa. Khi con trở về thành phố, con sẽ biết rằng người đàn bà xấu đã bị giết, và bằng việc đó, chồng con sẽ hiểu điều ông phải làm. Ông sẽ yêu con bằng một tình yêu canh tân".

Người đàn bà hôn bàn tay Giêsu đang để trên đầu bà và đi ra.

Một trong hai người đàn ông tới: "Lạy Chúa, con có một đứa con gái, nhưng khốn nạn, nó đi Tibêriat với các bạn nó rồi tựa như nó bị nhiễm độc. Nó trở về với con như người bị say. Nó muốn đi theo một người Hy Lạp... và rồi... nhưng tại sao nó được sinh ra cho con? Mẹ nó phát bệnh vì buồn và có lẽ bà sẽ chết vì buồn luôn... Con... Chỉ có lời Thầy mà con đã nghe mùa đông vừa qua đã ngăn cản con giết nó. Nhưng con thú thật, con đã nguyền rủa nó trong lòng".

-Không, Thiên Chúa là Cha chỉ nguyền rủa những tội đã phạm và cố chấp. Con muốn gì ở Thầy?

-Xin Thầy dẫn nó về sự thống hối.

-Thầy không biết nó, và chắc chắn nó không đến với Thầy.

-Nhưng Thầy, Thầy có thể biến đổi qủa tim, dù ở xa. Thầy biết ai đã bảo con đến với Thầy không? Jeanne Chouza. Bà đang sửa soạn đi Jêrusalem khi con đến lâu đài của bà để hỏi xem bà có biết tên Hy Lạp qủi sứ này không. Con đã nghĩ bà ta không biết, vì bà là người tốt và luôn luôn

sống ở Tibêriat, nhưng vì Chouza thường qua lại với dân ngoại... Bà ta không biết hắn, nhưng bà nói với con: "Hãy đi tìm Giêsu. Người đã gọi thần trí tôi từ rất xa. Người đã chữa tôi khỏi bệnh lao phổi bằng tiếng gọi này. Người cũng sẽ chữa con tim của con gái ông. Tôi sẽ cầu nguyện, còn ông, hãy có đức tin". Con tin, Thầy thấy đó. Xin Thầy thương.

-Con gái con, từ giờ tới tối, sẽ khóc trên đầu gối mẹ nó để xin lỗi. Con cũng vậy, hãy tốt như mẹ nó: hãy tha thứ. Qúa khứ đã chết.

-Vâng, thưa Thầy, như Thầy muốn, và nguyện chúc vinh Thầy.

Ông ta quay lại để ra đi. Nhưng rồi ông trở lại và nói: "Xin lỗi Thầy... Nhưng con rất sợ... sự dâm ô, nó cũng như ma qủi! Xin Thầy cho con một sợi chỉ của áo Thầy. Con sẽ để nó ở bên cạnh con gái con khi nó ngủ, để ma qủi không cám dỗ nó".

Giêsu mỉm cười và lắc đầu... nhưng Người làm vui lòng ông ta và nói: "Để cho con được yên trí hơn thôi. Nhưng hãy tin chắc rằng khi Thiên Chúa nói: 'Ta muốn' là ma qủi bỏ đi, không cần cái gì khác. Thầy muốn con giữ cái này như một kỷ niệm của Thầy". Và Người cho ông một búi nhỏ của tua áo Người.

Người thứ ba tới:

-Thưa Thầy, ba con đã chết. Chúng con tin rằng ông có nhiều tiền. Chúng con không tìm thấy. Nhưng đó mới chỉ là nửa điều xấu, vì giữa các anh em, chúng con không thiếu bánh ăn. Nhưng con là con trưởng, con sống với ba con. Hai đứa em con kết tội con đã làm biến tiền bạc đi. Chúng muốn kiện con về tội ăn cắp. Thầy nhìn thấy qủa tim con. Con không ăn cắp một xu nhỏ nào. Ba con giữ tiền trong một cái hộp sắt và để trong một cái rương. Khi ba con chết, chúng con đã mở cái rương ra, nhưng cái hộp

sắt không có ở đó. Các em con đã nói: "Đêm qua chính anh đã lấy đi khi chúng tôi ngủ". Nhưng điều đó không đúng. Xin Thầy giúp chúng con tái lập bình an và sự trọng kính giữa chúng con.

Giêsu nhìn anh ta chăm chú và cười.

-Tại sao Thầy cười?

-Bởi vì kẻ có lỗi là ba con. Một cái lỗi giống như đứa con nít giấu đồ chơi để người ta không lấy của nó.

-Nhưng ba con không hà tiện. Thầy hãy tin điều đó. Ông làm điều thiện.

-Thầy biết, nhưng ông ta rất già. Đó là cái bệnh của những người già... Ông ta muốn đặt tiền của ông vào nơi an toàn vì điều lợi cho các con, và ông đã làm các con mất hợp nhất vì tình cảm qúa mức này. Nhưng cái hộp sắt được chôn ở chân cầu thang của nhà hầm. Thầy nói với con để con biết rằng Thầy biết hết. Trong khi Thầy nói với con đây, hoàn toàn do tình cờ, đứa em thứ của con, trong khi nó đập trên đất một cách giận dữ, nó đã làm rung động đất và nó khám phá ra cái hộp. Chúng nó đang bối rối và hối hận vì đã kết án con. Hãy bình tĩnh trở về nhà con và hãy tử tế với chúng. Đừng khiển trách chúng vì thiếu sự kính trọng.

-Không, Thầy, con sẽ không về. Con ở lại để nghe Thầy. Ngày mai con sẽ về.

-Và nếu chúng lấy tiền của con?

-Thầy đã nói không nên thèm khát. Con không muốn là người như vậy. Con chỉ cần có sự bình an giữa chúng con. Những điều còn lại... Con không biết có cái gì ở trong hộp sắt, và con cũng chẳng khổ khi chúng tuyên bố không chính xác. Con coi như món tiền này đã mất... Nếu chúng

từ chối cho con, con sẽ sống như từ trước con vẫn sống. Chỉ cần chúng không gọi con là thằng ăn cắp.

-Con đã tiến nhiều trên đường của Chúa. Hãy tiếp tục, và bình an cho con.

-Và ông cũng ra đi, được thỏa mãn. Giêsu trở lại với đám đông, đến với những người nghèo và phân phát của bố thí như Người cho là tốt. Bây giờ tất cả đã mãn nguyện, Giêsu có thể nói:

-Bình an cho các con.

Khi Thầy cắt nghĩa cho các con về con đường của Chúa, là để cho các con đi theo. Các con có thể đi xuống núi đồng thời bởi con đường phía trái và con đường phía phải không? Các con không thể, vì nếu các con đi đường này thì phải bỏ đường kia. Dù là hai con đường ở gần nhau, ta cũng không thể bước với một chân trên đường này và một chân trên đường kia. Các con sẽ kết thúc bằng cách làm mệt thân, và các con sẽ thua cuộc nếu các con đã làm một cuộc cá độ. Nhưng giữa con đường của Thiên Chúa và con đường của Satan, có một khoảng cách rất xa, và khoảng cách này càng ngày càng tăng. Giống hệt như hai con đường này, nó giao nhau ở đây, nhưng khi nó đi vào thung lũng, nó lìa cách nhau càng lúc càng xa, một đường đi về Caphanaum, một đường đi về Ptolémais.

Đời sống cũng vậy, nó trôi đi giữa qúa khứ và tương lai, giữa điều thiện và điều ác, ở giữa thì có con người với ý muốn của nó và ý chí tự do của nó. Ở hai đầu thì: một bên là Thiên Chúa và nước Trời của Người; một bên là Satan và hỏa ngục của nó. Con người có thể lựa chọn, không ai ép buộc nó. Người ta không được nói với Thầy: "Nhưng Satan cám dỗ chúng tôi", để biện minh cho mình vì đã chọn con đường đi xuống. Thiên Chúa

cũng dụ dỗ chúng ta bởi tình yêu của Người, và sự dụ dỗ này rất mạnh; bởi Lời Người, và lời này rất thánh; bởi các lời hứa của Người, và những hứa hẹn này rất hấp dẫn! Tại sao lại để bị lôi kéo bởi chỉ một trong hai người, mà lại là người không xứng đáng để nghe. Các lời, các điều hứa hẹn và tình yêu của Thiên Chúa không đủ để vô hiệu hóa chất độc của Satan sao?

Hãy cẩn thận để điều này không trở thành nguy hại cho các con. Khi một người có cơ thể tráng kiện, họ không thể tránh được những nơi có thể bị nhiễm trùng, nhưng họ vượt qua được dễ dàng. Trái lại, nếu một người đã bệnh, và vì thế họ yếu nhược, thì hầu như chắc là họ sẽ chết nếu lại bị nhiễm trùng. Và nếu họ sống sót, họ sẽ yếu hơn khi mới bị nhiễm trùng lần đầu, vì họ không có trong máu sức mạnh để tiêu diệt hoàn toàn các mầm mống vi khuẩn. Cũng giống như vậy đối với phần thượng trong các con. Nếu có ai lành mạnh và tráng kiện về luân lý cũng như tinh thần, hãy tin rằng họ không được miễn các cám dỗ, nhưng sự dữ không thể ăn rễ trong họ. Khi Thầy nghe ai nói với Thầy: "Con đã lui tới với người nọ người kia, con đã đọc cái này cái khác, con đã cố đem về chính lộ kẻ nọ kẻ kia, nhưng trong thực tế, điều xấu ở trong tâm hồn và qủa tim họ, điều xấu ở trong sách vở lại đi vào trong con..." Thầy kết luận rằng: "Điều đó chứng tỏ con đã tạo ra những đất đai thuận tiện cho nó thấm nhập vào; điều đó chứng tỏ con là người yếu đuối, thiếu gân cốt luân lý và tinh thần, vì chúng ta phải làm cho xuất phát ra sự thiện cả từ nơi kẻ thù của chúng ta. Trong khi quan sát sự sai lầm của họ, chúng ta phải học để đừng rơi vào cùng một sai lầm. Người thông minh không để cho mình bị lôi kéo bởi một đạo thuyết mà nó mới nghe lần đầu. Người đã thấm nhiễm sâu xa một học

thuyết thì khó lòng tìm được trong họ chỗ cho một học thuyết khác. Điều đó giải thích sự khó khăn người ta gặp khi chinh phục những người đã bị khuất phục bởi một giáo huấn khác, để họ đi theo giáo thuyết thật. Nhưng nếu các con thú với Thầy rằng để thay đổi tư tưởng, con chỉ cần một cơn gió nhẹ, thì Thầy thấy rằng con hoàn toàn trống rỗng. Sức mạnh tinh thần của con bị nứt rạn khắp nơi. Cái đê gìn giữ tư tưởng của con bị lủng lỗ ở hàng ngàn chỗ, làm chảy mất lượng nước trong sạch và để lối cho nước dơ bẩn chảy vào, mà con ngu dại vô tình tới nỗi không nhận thấy, và cũng không tìm phương thế để điều trị. Con là một kẻ khốn nạn".

Vậy hãy biết rằng giữa hai con đường, phải chọn con đường tốt và đi theo. Phải kháng cự, kháng cự, kháng cự với sự quyến rũ của tình dục, của thế giới, của ma qủi. Các lòng tin pha chế, những điều đình, những hiệp ước, cái nọ đối chọi cái kia, hãy để nó lại cho thế giới. Nó cũng không được có giữa họ nếu họ là người ngay thẳng. Nhưng các con, ít nhất là các con, người của Thiên Chúa, đừng có những thứ ấy. Các con không thể dàn xếp, dù với Thiên Chúa, dù với ma qủi. Đừng để những thứ đó ở trong các con, vì nó không giá trị gì. Các hành động của các con, pha chế lẫn lộn cái tốt với cái xấu, sẽ không có một giá trị nào. Cái hoàn toàn tốt sẽ bị triệt tiêu bởi cái không tốt. Những cái xấu sẽ làm các con rơi thẳng vào tay kẻ thù. Vậy đừng làm điều xấu, nhưng hãy phục vụ cách ngay thẳng.

Không ai có thể phục vụ hai người chủ có tư tưởng khác nhau. Nếu nó yêu người nọ thì nó ghét người kia và ngược lại. Các con không thể đồng thời thuộc về Thiên Chúa và ma qủi. Tinh thần Thiên Chúa không thể làm hòa với tinh thần ma qủi. Đàng này lên thì đàng kia xuống. Một đàng thánh hóa, một đàng làm hư hỏng. Nếu các con đồi bại, làm sao các con

có thể hành động cách trong sạch. Tình dục cháy lửa nơi các kẻ đồi bại, và các ước vọng khác sẽ tiếp theo. Các con đã biết Evà hư hỏng thế nào, và Ađam, qua trung gian của bà.

Satan mơn trớn con mắt của người đàn bà và mê hoặc bà tới nỗi cái nhìn của bà từ trước vẫn trong trắng, bây giờ thành ô uế và làm khơi dậy những tò mò kỳ lạ. Rồi Satan lại mơn trớn lỗ tai bà và mở nó ra cho nghe một khoa học lạ: khoa học của nó. Ngay cả tư tưởng của Evà cũng muốn biết những điều không cần thiết. Rồi Satan phơi bày trước mắt và trước trí khôn đã quay về điều dữ của bà những điều mà trước đây nó không thấy, cũng không hiểu. Và mọi thứ nơi Evà đều bừng dậy và hư hỏng. Rồi người đàn bà đến với người đàn ông, tiết lộ cho ông điều bí mật của bà, và bà thuyết phục Ađam thưởng thức cái trái mới, nhìn thấy qúa đẹp mà lại bị cấm. Và bà hôn ông, nhìn ông với đôi mắt và cái miệng đã bị đảo lộn bởi Satan. Và sự hư hỏng thấm vào Ađam. Ông thấy, và mắt ông ước ao cái trái bị cấm. Ông cắn vào đó, và từ nơi cao như vậy, ông rơi xuống bùn cùng với người bạn của ông.

Khi một kẻ sống đồi trụy, nó lôi kéo người khác vào vòng đồi trụy, nếu người đó không phải là một vị thánh hoàn toàn đúng nghĩa.

Hãy chú ý về cái nhìn của các con: cái nhìn của con mắt và cái nhìn của tâm hồn. Nếu cái nhìn hư hỏng, nó làm hư hết những gì còn lại. Con mắt là ánh sáng của cơ thể. Tư tưởng là ánh sáng của tâm hồn. Nếu con mắt không trong sạch, mọi cái trong cơ thể đều bị xáo trộn, và các đám mây của cám dỗ sẽ tạo nên trong con người những tưởng tượng không trong sạch. Rồi mọi cơ quan sẽ bị khuất phục bởi tư tưởng. Một tư tưởng đồi bại sẽ làm đồi bại các giác quan.

Kẻ có những tư tưởng trong sạch thì tất cả mọi thứ trong nó đều trong sạch, và tư tưởng sẽ cho nó một cái nhìn trong sạch. Ánh sáng của Thiên Chúa sẽ xuống trên những nơi mà giác quan không làm trở ngại như một vị thầy, một ông chủ. Nhưng nếu vì tà ý, con làm cho mắt con quen với những hình ảnh rối loạn, thì tất cả mọi sự trong con sẽ trở nên tối tăm, dù con có nhìn thấy những sự thánh thiện nhất cũng vô ích. Trong đêm tối, chỉ có sự tối tăm, và con sẽ làm những công việc của tối tăm.

Vậy hỡi các con cái Thiên Chúa! Hãy bảo vệ các con chống lại chính mình các con. Hãy canh chừng một cách cẩn thận hết mọi cám dỗ. Bị cám dỗ không phải là điều xấu. Chính bởi phấn đấu mà các lực sĩ sửa soạn cho chiến thắng. Nhưng xấu là khi bị thua vì thiếu tập luyện và thiếu cẩn thận. Thầy biết rằng tất cả có thể dùng để cám dỗ. Thầy biết rằng những cấm cản làm nổi xùng. Thầy biết rằng phấn đấu tức là mỏi mệt. Nhưng hãy nghĩ đến những điều các con sẽ được nhờ nó. Các con muốn một giờ vui thỏa bất cứ loại nào để mất sự bình an đời đời sao? Những vui thỏa của xác thịt, vàng bạc và ý tưởng để lại cho các con cái gì? Chẳng có gì cả. Nếu xua đuổi nó, các con sẽ được gì? Tất cả. Thầy nói với các người tội lỗi, vì con người là kẻ tội lỗi, hãy nói thật cho Thầy: sau khi đã thỏa mãn cho giác quan, cho kiêu căng, cho lòng tham, các con có cảm thấy tươi mát hơn, thỏa mãn hơn, bình an hơn không? Một giờ sau sự thỏa mãn, luôn luôn là cái giờ suy nghĩ. Thực tế có cho các con cảm thấy các con thực sự sung sướng không? Thầy, Thầy không bao giờ nếm cái bánh của tình dục, nhưng Thầy trả lời cho các con là: Không. Chỉ có sự khô cằn, sự bất mãn, sự bấp bênh, hồ đồ, buồn nôn, sợ hãi, xao xuyến. Đó là cái tinh cốt mà các con đã hấp thụ được trong giờ hưởng thú vui.

Nhưng Thầy xin các con: khi Thầy nói với các con: "Đừng bao giờ làm cái đó", Thầy cũng nói với các con: "Đừng khắc nghiệt với những kẻ lầm lạc". Các con hãy nhớ rằng tất cả các con đều là anh em, được sinh ra có cùng một thân xác và cùng có một linh hồn. Hãy nghĩ rằng có rất nhiều nguyên nhân dẫn người ta tới chỗ phạm tội. Hãy thương xót đối với tội nhân. Hãy nâng họ dậy với sự nhân từ và dẫn họ lại với Thiên Chúa, chỉ cho họ thấy rằng con đường họ đang đi lởm chởm đầy nguy hiểm cho thân xác, cho linh hồn, cho tư tưởng. Hãy làm vậy và các con sẽ được phần thưởng rất lớn, vì Thiên Chúa Cha trên trời đầy xót thương đối với những kẻ lành biết làm tăng gấp trăm lên.

Vậy Thầy bảo các con...

Giêsu nói với con : "Hãy nhìn và hãy viết. Đây là Tin Mừng của lòng thương xót mà Cha ban cho mọi người, đặc biệt là những kẻ sẽ nhận ra mình ở trong tội lỗi. Và Cha mời gọi họ quay về con đường cứu rỗi".

Giêsu đứng trên một tảng đá, nói với một đám rất đông. Đây là miền núi, một ngọn đồi lẻ loi nằm giữa hai thung lũng. Đỉnh ngọn đồi có hình một cái ách, hay đúng hơn là hình như cái bướu lạc đà. Từ chỗ người đứng cách đỉnh vài mét, ta thấy một đại thao trường thiên nhiên mà tiếng nói vang lên rõ ràng như trong một phòng hòa nhạc được xây dựng rất thích hợp.

Ngọn đồi toàn là hoa. Đây chắc hẳn là nơi được mùa. Đồng lúa dưới đồng bằng đã bắt đầu chuyển sang mầu vàng, và sắp sửa sẵn sàng để

được cắt. Ở phía bắc, một ngọn núi cao huy hoàng với cái đỉnh phủ tuyết phơi ra dưới mặt trời. Ngay ở bên dưới, về phía đông, biển Galilê hiện ra như một tấm gương vỡ mà vô vàn mảnh bể giống như những mảnh lam ngọc bị mặt trời thiêu đốt. Nó làm chói mắt vì cái mặt lấp lánh xanh hay vàng của nó, trên đó chỉ phản chiếu vài chòm mây nhỏ băng qua bầu trời rất trong, với vài bóng di động của các cánh buồm. Đây còn là những giờ đầu của buổi sáng, vì cỏ lá trên núi còn vài hạt kim cương sương sớm phân tán giữa các ngọn. Bên kia hồ Gênêzarét là những đồng bằng trải ra xa, do lớp sương mù nhẹ, có lẽ do sương đêm bốc hơi, như kéo dài mặt hồ ra, nhưng với mầu trắng sữa có vân xanh. Và ra xa hơn nữa, có một dẫy núi mà sườn dốc rất thay đổi, làm ta nghĩ tới bức tranh vẽ những chòm mây trên nền trời trong xanh.

Một số người ngồi trên cỏ hay trên tảng đá, một số khác đứng. Đoàn viên các tông đồ không đủ mặt. Tôi thấy Phêrô và Andrê, Gioan và Giacôbê, và tôi nghe người ta gọi tên hai người khác là Natanael và Philíp. Rồi có một người khác, không biết có thuộc về nhóm các tông đồ không. Có lẽ đây là người đến sau cùng. Họ gọi ông là Simon. Những vị khác không có ở đó, hoặc là tôi không phân biệt được họ giữa đám đông.

Bài thuyết trình đã bắt đầu một lúc rồi. Tôi hiểu đây là bài giảng trên núi. Nhưng các phúc thật đã được phát biểu rồi, tôi còn nói là bài thuyết trình sắp kết thúc, vì Giêsu nói: "Hãy làm vậy và các con sẽ được phần thưởng rất lớn, vì Thiên Chúa Cha trên Trời đầy xót thương đối với những kẻ lành biết làm tăng gấp trăm lên. Vậy Thầy bảo các con..."

Có một sự giao động mạnh trong đám đông ở trên con đường dẫn lên cao nguyên. Các người ở gần Giêsu nhất quay mặt lại, sự chú ý cũng

quay theo. Giêsu ngừng nói và quay cái nhìn của Người về cùng một phía như các người khác. Người nghiêm trang và đẹp trong bộ đồ xanh lơ đậm, tay khoanh trước ngực và mặt trời lướt trên mặt Người những tia đầu tiên chiếu trên sườn phía đông của ngọn đồi.

-Tránh chỗ, bọn cùng đinh! - Một giọng đàn ông kêu lên cách giận dữ. "Tránh chỗ cho sắc đẹp đi qua..."

Bốn qủa tim đẹp, ăn mặc rất chải chuốt tiến tới, mà một người chắc chắn là Rôma, vì hắn mặc áo toge (áo dài của người Rôma cổ). Họ bám tay vào nhau để làm thành một cái ghế, và mang đi như kẻ chiến thắng, Maria Magđala - hãy còn là đại tội nhân.

Nàng cười bằng cái miệng rất đẹp. Nàng ngửa ra đàng sau cái đầu với mái tóc vàng bóng kết bím và quăn lọn, được kẹp bằng những kim gài qúi giá, và bởi một lá vàng có đính những viên ngọc trai, ôm lấy đầu ở bên trên trán như một vương miện, từ đó tủa xuống những búp rất nhẹ để phủ trên đôi mắt sáng rực, được làm cho thành lớn hơn và hấp dẫn hơn bởi những khôn khéo nhân tạo. Chiếc vương miện tận cùng ở sau tai, dưới những bím tóc xõa trên cái cổ để hở ra rất trắng, Và... phần để hở ra còn xuống sâu bên dưới cổ. Hai bờ vai để hở ra tới xương bả vai và vùng ngực thì còn hở nhiều hơn nữa. Áo nàng được giữ ở bờ vai bởi hai sợi giây bằng vàng. Áo không có tay. Tất cả được che phủ, nếu ta có thể nói như vậy, bằng một cái voan mà mục đích duy nhất là bảo vệ da cho khỏi rám nắng. Y phục rất nhẹ. Nàng chồm tới mơn trớn người nọ hay người kia trong số những tên tôn thờ nàng. Nàng hầu như trần trong tay họ. Tôi có cảm tưởng tên Rôma là kẻ nàng thích hơn, vì với anh ta, nàng cho những nụ cười ưu ái và những cái liếc mắt, và anh ta nhận được cái đầu nàng trên

vai anh ta nhiều hơn.

Đó, vị nữ thần được thoả lòng - tên Rôma nói. "Rôma đã cho thần Vénus mới một con vật để cỡi, và kia là thần Apollon mà cưng muốn coi. Vậy hãy quyến rũ hắn ta đi... nhưng cũng phải để lại cho chúng ta vài mảnh vụn của sự quyến rũ của cưng"

Maria cười. Bằng một cử động lẹ làng và thách thức, nàng nhảy xuống đất, để lộ đôi bàn chân đi xăng đan trắng với những cái khóa bằng vàng, và một phần ống chân. Rồi tất cả lại phủ đi dưới chiếc áo rất rộng, bằng len mịn, mỏng như vải mùng rất trắng, được đeo ở thắt lưng, nhưng rất thấp, ở ngang hông, một giây nịt có khóa bằng vàng để hở. Nàng đứng như một bông hoa bằng thịt, một bông hoa không trong sạch, nở ra bởi một cái bùa ngải, trên cái cao nguyên xanh, nơi có rất nhiều hoa linh lan và hoa thủy tiên rừng.

Nàng đẹp hơn bao giờ hết. Khuôn miệng nhỏ đỏ thắm như một bông cẩm chướng, nổi bật trên mầu trắng của một bộ răng tuyệt mỹ. Khuôn mặt và thân mình có thể làm thỏa mãn những họa sĩ và các nhà điêu khắc khó tánh nhất, cả về mầu da cả về hình dáng. Số đo của vòng ngực và mông rất cân đối với bề cao thon, mềm mại, tự nhiên. So sánh ngực và mông, nàng đúng là nữ thần như tên Rôma đã nói. Một nữ thần được điêu khắc trên đá cẩm thạch hơi hồng hồng, trên đó vải vóc nhẹ nhàng hơi căng ra ở hai bên rồi rũ xuống, trong khi xếp thành nhiều ly ở phía trước. Tất cả đã được nghiên cứu để làm thỏa lòng người.

Giêsu nhìn nàng trừng trừng. Nàng chịu đựng một cách trơ trẽn cái nhìn của Người. Nàng cười và hơi quay lại vì bị thọc lét bởi tên Rôma. Hắn làm nàng nhột bằng cách cọ trên vai và trên bộ ngực hở của nàng một

bông linh lan hái trong đám cỏ. Maria, với sự tức giận có tính toán và giả vờ, nâng chiếc khăn voan lên và nói: "Hãy kính trọng sự trong trắng của tôi". Câu này làm bốn tên thanh niên phát ra những tràng cười ầm ỹ.

Giêsu tiếp tục nhìn cắm vào nàng. Khi tiếng cười đã nhỏ dần, và tựa như sự xuất hiện của người đàn bà đã đốt lại ngọn lửa của bài diễn văn bị đứt quãng. Giêsu lại cất tiếng và không nhìn nàng nữa, nhưng người nhìn các thính giả của Người đang lộ sự xao xuyến và bị xúc phạm vì sự phiêu lưu này. Giêsu lên tiếng:

Thầy đã nói là phải trung thành với lề luật, khiêm nhường, thương xót, yêu mến, không phải chỉ trong vòng các anh em sinh bởi cùng cha cùng mẹ, nhưng mọi người đều là anh em, bởi vì tất cả có cùng một gốc nhân loại. Thầy đã nói rằng sự tha thứ rất ích lợi hơn sự oán thù; lòng trắc ẩn có giá trị hơn sự khắc nghiệt. Nhưng bây giờ Thầy bảo các con rằng không được kết án nếu các con không hoàn toàn trong sạch về tội mà các con kết án. Đừng làm như các luật sĩ và pharisiêu, họ khắt khe với mọi người, nhưng với chính họ thì không. Họ gọi là dơ những thứ ở bên ngoài và chỉ làm dơ bên ngoài, và họ đón nhận sự dơ bẩn trong đáy lòng họ, nơi con tim họ.

Thiên Chúa không ở với các kẻ ô uế, vì sự ô uế làm hư hỏng cái thuộc về Thiên Chúa là các linh hồn, nhất là các linh hồn trẻ nhỏ, vì chúng là các thiên thần rải rác trên trái đất. Vô phúc cho ai giật mất cánh của chúng bằng sự độc ác của con thú hỏa ngục, và quăng vào bùn những bông hoa của Thiên Chúa và làm cho chúng biết mùi bùn. Khốn nạn, thà chúng bị thiêu bởi sấm sét còn hơn phạm một tội như thế!

Khốn cho các ngươi, những người giầu có và ham mê khoái lạc! Vì

chính ở giữa các ngươi, sự ô uế đã bốc men lên ghê tởm nhất, mà sự nhàn rỗi và tiền bạc được dùng như giường và gối. Bây giờ các ngươi no nê. Đồ ăn dâm dục đầy lên tới họng và làm nghẹt các ngươi. Nhưng các ngươi sẽ đói, một cái đói đáng ngại mà không gì có thể làm cho no, cũng không thể làm cho êm bớt trong suốt cõi đời đời. Bây giờ các ngươi giầu, biết bao điều tốt các ngươi có thể làm với những của cải của các ngươi! Nhưng các ngươi đã dùng nó để làm điều xấu cho các ngươi và cho người khác. Một ngày kia, các ngươi sẽ biết một cái nghèo ghê sợ mà nó không có cùng. Bây giờ các ngươi cười, tự coi mình như kẻ chiến thắng. Nhưng nước mắt của các ngươi sẽ làm đầy các ao hồ của hỏa ngục, và nó không bao giờ ngừng chảy nữa.

Những kẻ ngoại tình trú ẩn ở đâu? Những cô gái hư hỏng trú ẩn ở đâu? Những kẻ có hai ba cái giường dâm đãng bên ngoài cái giường của vợ chồng, trên đó nó tung vãi tiền bạc và sinh lực của một thân xác toàn vẹn mà Thiên Chúa ban cho nó để nó làm việc cho gia đình nó, chứ không phải để nó mòn mỏi đi trong những trụy lạc ghê tởm, làm nó bị hạ thấp xuống dưới những loài vật dơ bẩn.

Các con đã nghe dạy: "Đừng tà dâm". Nhưng Thầy, Thầy bảo các con: Ai nhìn một người đàn bà với ước muốn dâm ô, cũng như người phụ nữ đi lại với một người đàn ông với ước muốn dâm ô, chỉ như vậy họ đã phạm tội tà dâm trong lòng rồi. Không một lý do nào có thể biện minh cho tội tà dâm của nó. Không một lý do nào, dù là sự bỏ rơi hay từ rẫy của người chồng, dù là sự thương hại đối với người đàn bà bị rẫy. Các con chỉ có một linh hồn duy nhất, khi nó đã liên kết với một người khác bởi một khế ước trung thành, nó không được nói dối, nếu không, thân xác đẹp đẽ

mà các con đã dùng để phạm tội, sẽ cùng với linh hồn ô uế của các con để đi vào lò lửa không bao giờ tắt. Thà rằng cắt cụt nó chứ đừng giết chết nó bởi sự luận phạt. Hãy trở lại thành một con người, các con, những người giầu ở nơi ô trọc đầy sâu trùng của thói hư, hãy trở lại thành một người để không gây sự ghê tởm cho Nước Trời...

Maria, lúc đầu nàng nghe với bộ mặt thi ca lôi cuốn và mỉa mai, thỉnh thoảng lại bật lên cười khinh bỉ. Ở cuối bài giảng, nàng đỏ mặt vì giận. Nàng hiểu rằng dù không nhìn nàng, nhưng Giêsu nói về nàng. Lửa giận của nàng bốc lên càng lúc càng mạnh. Nàng phẫn uất. Sau cùng nàng không thể chịu đựng được nữa, nàng cuốn gọn sự khinh bỉ trong chiếc khăn voan, trong khi đám đông theo dõi nàng bằng cái nhìn và sự khinh bỉ, và tiếng nói của Giêsu đuổi theo sau, nàng phóng hết tốc lực xuống sườn núi, để lại những mảnh quần áo cho các đám cỏ gai và những cây hồng dại bên lề đường. Nàng cười khinh bỉ và như điên dại.

Tôi không thấy gì khác nữa, nhưng Giêsu bảo tôi: "Con sẽ còn thấy nữa".

Giêsu lại nói: Các con bực mình vì biến cố này. Từ hai ngày nay, nơi nghỉ ngơi của chúng ta, dù rất cao ở bên trên bãi bùn lầy, cũng bị xáo trộn vì tiếng rít của Satan. Vì vậy nó không còn là nơi nghỉ ngơi nữa, và chúng ta sẽ bỏ nó. Nhưng Thầy muốn cho các con được xong về cái luật "Hoàn thiện" trong chân trời đầy ánh sáng này. Thực sự ở đây Thiên Chúa đã hiện ra trong vẻ oai nghiêm của Đấng Tạo Hóa. Khi nhìn các kỳ công của

Người, chúng ta có thể tin chắc rằng vị Chủ Tể là Người chứ không phải Satan. Đứa qủi quyệt đã không thể dựng nên, dù chỉ một cộng cỏ. Nhưng Thiên Chúa có thể tất cả. Chớ gì điều đó khích lệ chúng ta. Bây giờ tất cả các con đều ở dưới mặt trời, điều đó làm các con khó chịu. Vậy hãy phân tán xuống các sườn núi, nơi có bóng râm và khí mát. Hãy dùng bữa, nếu các con muốn. Thầy sẽ nói với các con về cùng một đề tài. Có nhiều lý do đã làm cho chúng ta bị chậm trễ. Nhưng đừng ân hận, ở đây, các con ở với Thiên Chúa.

Đám đông kêu lên: "Vâng, vâng, ở với Thầy".

Và người ta đi tới những bụi rậm rải rác ở sườn núi về phía đông, nơi bờ dốc và các cành cây che chở cho họ khỏi mặt trời lúc này đã qúa nóng.

Trong lúc đó, Giêsu bảo Phêrô dỡ lều.

-Nhưng... chúng ta rời đi thật à?

-Ừ.

-Bởi vì cô ta tới, cô ta?...

-Ừ, nhưng đừng nói với ai, nhất là đừng nói với Zêlote. Ông vẫn khổ, vì lẽ Lazarô. Thầy không thể cho phép Lời Thiên Chúa bị phơi bày ra trước sự khinh bỉ của dân ngoại...

-Con hiểu, con hiểu...

-Vậy hãy hiểu thêm một điều nữa.

-Điều gì Thầy?

-Sự cần thiết phải nín lặng trong một số trường hợp. Thầy tín nhiệm ở con. Con là cái gì rất thân thiết đối với Thầy, nhưng con cũng là người dễ bị xung động, nó làm cho con có những nhận xét gây tổn thương.

-Con hiểu... Thầy không muốn tại vì Lazarô và tại vì Simon...

-Và vì những người khác nữa.

-Thầy nghĩ rằng bữa nay sẽ có...

-Bữa nay, ngày mai, ngày mốt, và luôn luôn. Và sẽ luôn luôn cần thiết phải canh chừng sự xung động của Simon Jonas. Thôi. Hãy đi làm cái Thầy đã bảo con.

-Phêrô đi. Ông gọi các bạn đến giúp ông.

Iscariot đứng trong một góc và suy nghĩ. Giêsu gọi ông ba lần, vì ông không nghe thấy. Sau cùng ông quay lại: "Thưa Thầy cần con?" ông hỏi.

-Ừ, con cũng đi ăn đi, và giúp các bạn con.

-Con không đói. Thầy cũng không ăn à?

-Thầy cũng không, nhưng với lý do đối nghịch. Con băn khoăn à Judas?

-Thưa Thầy không. Mệt...

-Bây giờ chúng ta đi xuống hồ, rồi đi Juđê, Judas, và tới nhà con. Thầy đã hứa với con mà!

Judas cảm thấy dễ chịu hơn: "Chắc chắn Thầy đến với mình con?"

-Chắc chắn rồi. Hãy yêu Thầy nhiều, Judas. Thầy muốn rằng tình yêu Thầy ở trong con đạt tới mức có thể tránh cho con mọi điều xấu.

-Thưa Thầy... Con là con người, không phải một thiên thần. Con có những lúc mệt mỏi. Cần được ngủ có phải là một tội không?

-Không, nếu con ngủ trên ngực Thầy. Hãy nhìn những người kia, họ sung sướng chừng nào, và họ vui vẻ chừng nào để ở đây, với phong cảnh này. Nhưng Juđê cũng rất đẹp về mùa xuân.

-Rất đẹp, Thầy ạ. Chỉ có điều ở đó núi cao hơn ở đây, mùa xuân tới trễ hơn, nhưng hoa nở rất đẹp. Các vườn táo là một cảnh huy hoàng. Vườn

của con, nhờ tay mẹ con săn sóc, là một trong những vườn đẹp nhất. Khi bà đi dạo ở đấy với những con bồ câu theo sau bà để lượm các hạt, Thầy hãy tin rằng đó là cảnh làm dịu trái tim.

-Thầy tin. Nếu mẹ Thầy không qúa mệt, Thầy rất thích dẫn bà tới nhà con. Các bà yêu nhau, vì cả hai đều là người tốt.

Judas được hấp dẫn bởi tư tưởng này, trở lại bình tĩnh. Ông quên đi sự thiếu khẩu vị và sự mệt mỏi. Ông cười vui vẻ và chạy đến với các bạn. Vì ông cao lớn nên ông tháo được dễ dàng các nút buộc trên cao. Rồi ông ăn bánh và oliu, vui như một đứa trẻ. Giêsu nhìn ông với lòng trắc ẩn, rồi Người đi lại với các tông đồ.

-Bánh đây Thầy, và một qủa trứng. Con đã xin của ông già giầu mặc áo đỏ kia. Con nói với ông ta: "Ông sung sướng được nghe, Người nói, và Người mệt. Hãy cho tôi một trong các qủa trứng của ông. Điều đó sẽ làm cho cả Người lẫn ông được vui".

-Nhưng, Phêrô...

-Không, thưa Thầy. Thầy xanh như đứa bé bú cái vú không còn sữa, và thầy đang trở nên gầy như con cá sau mùa giao hợp. Hãy để con làm. Con không muốn bị khiển trách. Bây giờ con sẽ đặt nó trong tro nóng, đó là những cành cây mà con đã đốt. Thầy sẽ uống. Con không biết bao lâu rồi... Bao nhiêu ngày? Chắc chắn nhiều tuần lễ rồi, ta chỉ ăn có bánh và oliu với một chút sữa. Qúi vị nói là uống thuốc xổ. Và Thầy, Thầy ăn ít hơn mọi người và Thầy nói cho mọi người. Trứng đây. Xin Thầy uống ngay khi nó còn nóng, như vậy sẽ tốt cho Thầy.

Giêsu vâng lời, và khi thấy Phêrô chỉ ăn có bánh, Người hỏi ông: "Còn con? Oliu?"

-Xụyt! Con sẽ ăn sau. Con đã hứa với chúng.

-Với ai?

-Đám con nít. Nhưng, nếu chúng không giữ yên tĩnh tới cùng, con sẽ ăn các trái oliu, và con sẽ cho chúng cái hột, tức là các bạt tai.

-Nhưng, tốt lắm!

-Con sẽ không bao giờ cho. Nhưng nếu không làm như vậy!... Con đã nhận được biết bao nhiêu. Nhưng nếu phải có tất cả số con cần để phát cho con nít thì người ta phải cho con gấp mười lần nữa. Nhưng cái đó tốt, vì con đã nhận được, con sẽ làm như vậy.

-Mọi người đều cười vì sự ngay thật của vị tông đồ.

-Thưa Thầy, con muốn nói với Thầy rằng hôm nay là thứ sáu. Và người ta... Con không biết họ có kịp kiếm bánh cho ngày mai không, hoặc là trở về nhà họ... - Batôlômêo nói.

-Đúng vậy, nay là thứ sáu - nhiều người nói.

-Không quan trọng. Thiên Chúa sẽ cung cấp. Nhưng chúng ta sẽ nói với họ.

Giêsu đứng dậy và tới giữa một đám đông rải rác gần các lùm cây: "Điều đầu tiên Thầy nhắc các con là: hôm nay là thứ sáu. Bây giờ Thầy nói rằng ai sợ không kịp về nhà, hoặc không tin được là ngày mai Thiên Chúa sẽ ban thực phẩm cho con cái Người, thì họ có thể rút lui ngay lúc này để màn đêm không rơi xuống trên họ ở giữa đường".

Trong tất cả đám đông, có chừng dăm chục người đứng dậy. Những người khác ở lại tại chỗ họ đang ở.

Giêsu mỉm cười và bắt đầu nói:

-Các con đã nghe người xưa rằng: "Đừng gian dâm". Ai trong các con

đã nghe Thầy ở những nơi khác thì biết rằng Thầy đã nhiều lần nói về tội này. Hãy chú ý: Bởi vì tội này không phải chỉ liên can tới một người, nhưng liên can tới hai hay ba người. Thầy cắt nghĩa: Ai gian dâm thì nó phạm tội cho chính nó, nó phạm tội cho kẻ đồng lõa với nó, nhưng nó gây tội cho người vợ hay người chồng bị phản bội có thể đi tới thất vọng, và chính họ cũng sẽ phạm tội nữa. Đây là những tội đã phạm, nhưng còn hơn nữa, Thầy nói với các con: "Không phải chỉ kẻ làm tội, nhưng kẻ ước ao phạm tội cũng phạm tội nữa". Gian dâm là gì? Là cơn sốt của cái ước muốn chiếm được người không thuộc về ta. Người ta bắt đầu phạm tội bằng sự ước ao, người ta tiếp tục phạm tội bằng sự lôi cuốn, rồi người ta hoàn tất bằng sự thuyết phục được. Hành động làm tội bao gồm tất cả.

Người ta bắt đầu thế nào? Thường thường bởi cái nhìn không trong sạch. Và điều này dẫn tới điều Thầy đã nói trước: con mắt không trong sạch nhìn thấy thứ mà kẻ trong sạch không thấy. Và bởi con mắt, cái khát đi vào cổ họng, cái đói đi vào cơ thể, cơn sốt đi vào máu: khát, đói, sốt xác thịt. Đó là sự khởi đầu của cơn cuồng loạn. Nếu người kia, kẻ được nhìn, là người ngay thật, kẻ cuồng loạn sẽ một mình quay về với đống than hồng của nó, hoặc đi tới việc vu khống để báo thù. Nếu kẻ được nhìn là kẻ gian dối, nó sẽ đồng lõa với kẻ nhìn, và do đó bắt đầu đi tới tội lỗi. Thầy cũng nói với các con: "Ai nhìn một người phụ nữ và ước ao nàng thì đã phạm tội tà dâm, vì trong tư tưởng của nó, nó đã phạm cái hành động mà nó ước ao làm". Tốt hơn là: Nếu mắt phải con nên dịp tội cho con, hãy móc nó ra và quăng đi xa con. Thà rằng chột một mắt còn hơn bị ném vào hỏa ngục tối tăm đời đời. Nếu bàn tay phải của con phạm tội, hãy chặt nó vất đi. Thà rằng bị mất một chi thể còn hơn toàn thân bị rơi vào hỏa ngục. Qủa

thật người ta nói: những kẻ dị dạng không thể phục vụ Thiên Chúa trong Đền Thờ. Nhưng sau đời này, những kẻ dị dạng do bẩm sinh, nếu chúng sống thánh, và những kẻ dị dạng do nhân đức, sẽ trở nên đẹp đẽ hơn các thiên thần, và sẽ phục vụ Thiên Chúa, được yêu Người trong niềm vui Thiên Quốc.

Người xưa cũng nói rằng: "Ai đuổi vợ đi thì phải cho nó một bản văn từ về sự ly dị". Nhưng điều đó phải lên án, vì nó không đến từ Thiên Chúa. Thiên Chúa nói với Ađam: "Đây là người bạn mà Cha làm cho con. Hãy phát triển và tăng gấp lên. Hãy làm đầy mặt đất và chế ngự nó bằng quyền năng của các con". Và Ađam, được đầy sự thông minh siêu nhiên, vì tội lỗi chưa làm rối loạn lý trí hoàn hảo phát xuất từ Thiên Chúa của ông, ông đã kêu lên: "Sau cùng, đây là xương bởi xương tôi và thịt bởi thịt tôi. Người ta gọi bà là Virago, tức là một 'chính tôi' khác, vì bà được kéo ra từ người nam. Vì lẽ đó, người nam sẽ để lại cha mẹ nó, và cả hai sẽ chỉ là một thân xác". Và với sự chói lọi của vẻ huy hoàng được phát triển, Ánh Sáng Muôn Đời xác nhận, với một nụ cười, điều Ađam đã nói, và nó trở nên một luật đầu tiên không thể cải cách. Bây giờ nếu vì sự khắt khe càng ngày càng mạnh của con người, kẻ lập pháp của loài người phải làm một luật mới; nếu vì sự phát triển bất thường của con người, ông phải đặt một cái phanh hãm và nói: "Nhưng nếu ngươi đã rẫy vợ, ngươi không thể lại cưới nó lại..." Điều đó không xóa bỏ lề luật đầu tiên, xác thực, được sinh ra ở thiên đường dưới đất và được xác nhận bởi Thiên Chúa.

Thầy, Thầy bảo các con: Ai rẫy vợ, ngoại trừ trường hợp gian dâm được chứng minh rõ ràng, là làm cớ cho nó gian dâm. Quả vậy, điều đó xảy ra trong chín mươi phần trăm đàn bà bị rẫy. Các bà sẽ làm một cuộc

hôn nhân thứ hai. Với hậu qủa nào? Ôi! Có nhiều điều phải nói về vấn đề này. Các con không biết rằng các con có thể gây ra những sự loạn luân ngoài ý muốn bởi cách hành động như vậy. Biết bao nước mắt đổ ra cho sự dâm đãng. Đúng, sự dâm đãng, không có tên nào khác đúng hơn. Hãy thành thật. Người ta có thể thắng lướt tất cả khi trí tuệ thẳng thắn. Nhưng tất cả sẽ sẵn sàng để biện hộ cho sự thoả mãn của tình dục nếu trí tuệ dâm ô: sự liệt âm của người đàn bà, sự nặng nề trì trệ, sự thiếu khả năng trong công việc, tính khí gắt gỏng, ham đồ xa xỉ... người ta có thể lướt thắng hết, kể cả bệnh tật, kể cả tính cau có, nếu người ta yêu nhau một cách thánh thiện. Nhưng vì sau một thời gian, người ta không còn yêu nhau như những ngày đầu. Đó, lúc đó người ta cho là không có thể, những thứ còn dễ hơn là có thể. Và người ta quăng người đàn bà khốn nạn ra đường, và dẫn nó tới hư mất.

Kẻ nào rẫy vợ là phạm tội ngoại tình, và ai cưới người đàn bà bị rẫy cũng phạm tội ngoại tình. Chỉ có cái chết mới cắt đứt được giây hôn phối. Các con hãy nhớ kỹ điều đó. Nếu các con đã làm một sự lựa chọn khốn nạn, hãy mang lấy các hậu qủa của nó như một Thập Giá. Các con sẽ là hai kẻ khốn nạn, nhưng thánh. Các con sẽ không làm cho con cái các con thành những kẻ khốn nạn hơn. Những đứa vô tội này đã phải chịu đựng nhiều vì những hoàn cảnh khó khăn này. Tình yêu đối với con cái phải làm cho các con suy nghĩ một trăm và một trăm lần, cả trong trường hợp vợ hoặc chồng đã chết. Ôi! Nếu các con biết bằng lòng với những gì các con đã có, và vì đó Thiên Chúa đã nói: "Đủ rồi". Nếu các con biết, các con: vợ góa hay chồng góa, thấy trong cái chết, không phải một sự rút bớt, nhưng là sự nâng lên cao tới mức toàn thiện của kẻ đồng sáng tạo, các con biết

làm mẹ thay cho người mẹ đã chết, làm cha thay cho người cha đã khuất, có hai tâm hồn trong một thân xác, đón nhận tình yêu con cái trên môi lạnh lẽo của kẻ chết và nói: "Hãy đi bình an, đừng sợ cho những kẻ bạn đã sinh ra. Tôi sẽ tiếp tục yêu chúng cho bạn và cho tôi. Tôi sẽ yêu chúng hai lần. Tôi sẽ là cha và mẹ cho chúng, và sự bất hạnh của kẻ mồ côi sẽ không đè trên chúng". Chúng sẽ không phải ghen tương trong cảnh anh em cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha khi các con tái hôn, đem người khác vào lấy chỗ của cha mẹ chúng đã được Thiên Chúa gọi về một nơi ở khác.

Hỡi các con! Bài giáo huấn của Thầy tới hồi kết thúc, giống như bây giờ là cuối ngày, mặt trời đã ngả về tây. Từ cuộc gặp gỡ trên núi này, Thầy muốn các con ghi nhớ lời Thầy. Hãy ghi khắc nó trong tim các con, hãy năng đọc lại nó, để nó là sự hướng dẫn trường kỳ cho các con. Và bên trên tất cả, hãy nhân từ với các kẻ yếu đuối. Đừng xét đoán để khỏi bị xét đoán. Các con hãy nhớ rằng có thể tới lúc Thiên Chúa sẽ nhắc lại cho các con: "Ngươi đã xét đoán như vậy. Ngươi đã biết rằng điều đó xấu. Ngươi đã phạm tội khi biết rõ điều ngươi làm. Bây giờ hãy chịu phạt".

Đức Bác Ái đã là một sự miễn tố. Hãy có đức bác ái trong các con với mọi người và trong mọi sự. Nếu Thiên Chúa đã ban cho các con bao sự trợ giúp để giữ các con trong đường ngay chính thì đừng kiêu căng, nhưng hãy tìm cách đi lên. Cái thang trọn lành nó rất dài. Hãy giơ tay ra cho những người mệt mỏi, vô tri, những kẻ là nạn nhân của sự thất vọng bất ngờ. Tại sao lại chăm chú nhìn cộng rác trong mắt anh em mà không lo lấy cái xà trong mắt con ra? Làm sao con có thể nói với người anh em: Hãy để tôi lấy cái rác trong mắt anh ra, trong khi cái xà trong mắt con làm cho con mù? Hỡi con, đừng giả hình. Trước tiên hãy lấy cái xà trong mắt con ra, rồi

con có thể lấy cái rác trong mắt anh em con ra mà không làm hư mắt hoàn toàn.

Các con cũng phải tránh những hành vi bất cẩn như tránh thiếu bác ái. Thầy đã nói với các con: hãy giơ tay ra cho những kẻ mệt mỏi, ngu si, nạn nhân của những thất vọng bất ngờ. Nhưng nếu phải bác ái để giáo huấn kẻ ngu muội, khuyến khích kẻ bất lực, lắp những cánh mới cho những người vì nhiều lý do đã bị gẫy cánh của họ, thì cũng là bất cẩn khi tiết lộ những chân lý đời đời cho những kẻ bị tiêm nhiễm nọc độc Satan. Họ sẽ chụp lấy để chơi trò tiên tri, len lỏi vào giữa những kẻ ngây thơ để làm hư hỏng, làm trở mặt, làm ô nhơ, và xúc phạm đến những sự thuộc về Thiên Chúa. Các con hãy kính trọng Đấng Tuyệt Đối. Biết nói và biết nín lặng; biết suy nghĩ và biết hành động. Đó là những đức tính của người môn đệ thật để tìm các tân tín đồ và phục vụ Thiên Chúa. Các con có một lý trí, và nếu các con ngay thẳng, Thiên Chúa sẽ ban cho các con tất cả ánh sáng của Người để hướng dẫn lý trí các con hơn nữa. Hãy nghĩ rằng những chân lý đời đời giống như các viên ngọc trai. Người ta không bao giờ quăng ngọc trai cho đàn heo là loài vật chỉ thích bùn và những vũng nước dơ bẩn hơn là các hạt trai qúi giá. Chúng sẽ dày đạp lên cách không thương tiếc. Rồi sau đó, tức giận vì bị lừa, chúng sẽ quay lại để cấu xé các con thành từng mảnh. Đừng cho loài chó những vật thánh. Điều đó đúng cho bây giờ cũng như sau này.

Các con ơi, Thầy đã nói dài với các con. Hãy nghe lời Thầy. Ai nghe lời Thầy và đem ra thực hành, nó giống như một người biết suy nghĩ: Khi họ muốn xây một căn nhà, họ chọn khu đất đá. Chắc chắn họ phải khó nhọc để xây nền móng: phải làm việc với cái cuốc, cái đục, bị cứng tay và

đau lưng. Nhưng sau đó họ có thể đổ hồ ở sườn dốc và đặt vào đó những viên gạch khút khít như bức tường của pháo đài, và căn nhà sẽ đứng vững như ngọn núi. Cho dù có giông bão, cuồng phong; cho dù mưa rào làm nước sông tràn bờ, dù bị sóng vỗ, căn nhà vẫn đứng vững. Cũng giống vậy với những kẻ mà đức tin được đặt nền móng chắc. Trái lại, ai nghe lời thầy mà không thấm nhập, không cố gắng để ghi nó vào qủa tim, vì chúng biết rằng làm như thế sẽ phải khó nhọc, phải đau khổ, phải từ bỏ nhiều thứ... những người đó giống như kẻ lười biếng và ngu si, xây nhà của họ trên cát. Rất mau, sẽ có bão gió. Căn nhà xây lẹ thì cũng đổ lẹ. Kẻ ngu si buồn rầu nhìn đống đổ nát và thấy mất toi công của. Ở đây, căn nhà đổ nát cũng còn lại mớ gạch vụn mà người ta có thể sửa chữa, nếu họ chịu tốn phí và chịu mất công khó nhọc. Nhưng căn nhà thiêng liêng, khi nó đổ vì xây dở thì nó không còn lại gì dùng được cho sự tái thiết. Trong đời sống ở bên kia thế giới không có vấn đề tái thiết. Khốn cho kẻ chỉ có những đổ nát điêu tàn để trình diện Thiên Chúa.

Thầy chấm dứt. Bây giờ Thầy đi xuống về phía hồ. Thầy chúc phúc cho các con nhân danh Thiên Chúa duy nhất Ba Ngôi. Bình an cho các con.

Nhưng đám đông la lên: "Chúng con sẽ đi với Thầy. Hãy để chúng con theo Thầy! Không ai có những lời như Thầy".

Và họ bắt đầu đi theo Người xuống núi, không theo phía Người đã lên, nhưng theo phía đối diện, và đi thẳng về phía Caphanaum. Đường xuống dốc thẳng hơn nên nhanh hơn, và mau lẹ, họ đã tới chân núi. Con đường bắt đầu đi vào miền đồng bằng đầy hoa.

Chúa Giêsu nói : "Hôm nay vậy là đủ rồi. Ngày mai..."

35* NGƯỜI CÙI ĐƯỢC CHỮA LÀNH Ở CHÂN NÚI

(Kỷ niệm 40 năm: 30-5-1905 con được chịu phép thêm sức bởi tay đức Giám Mục Andréa Ferrari)

Giữa những loại hoa vô số kể ướp thơm mùi đất và làm thỏa con mắt, người ta thấy xuất hiện sự quái gở kinh sợ của một người cùi, phủ đầy vết thương, xông ra mùi hôi thối, bị rúc rỉa bởi bệnh cùi.

Người ta la hét, thất kinh, trở lùi lại trên sườn núi, có cả đến một số người lượm đá ném trên kẻ bất cẩn. Nhưng Giêsu quay lại, giang tay và la: "Bình an. Hãy đứng lại nơi các con đang đứng và đừng sợ. Hãy bỏ đá xuống. Hãy thương người anh em khổ sở này. Anh ta cũng là con Thiên Chúa".

Mọi người vâng lời, bị chinh phục bởi uy thế của Thầy. Người tiến bước qua những đám cỏ cao đầy hoa cho tới còn cách người cùi vài mét. Người cùi, tới lượt ông, hiểu rằng Giêsu bảo vệ ông, cũng tiến lại gần Giêsu. Ông ta qùi gối, cỏ hoa đón tiếp ông như làn nước mát thơm. Các bông hoa gợn sóng như căng ra một tấm màn trên kẻ khốn nạn mà chúng che dấu. Chỉ có tiếng nói thê thảm phát ra từ đó cho người ta biết sự hiện diện của một sinh vật khốn nạn. Ông nói: "Lạy Chúa, nếu Ngài muốn, Ngài có thể thanh tẩy con. Xin thương con".

Giêsu trả lời: "Hãy ngửa mặt lên và nhìn Thầy. Con người phải biết nhìn Trời khi nó tin. Và con, con tin, bởi vì con van xin".

Cỏ hoa nhúc nhích và mở ra. Khuôn mặt của người cùi hiện ra như

cái đầu của kẻ đắm tàu lú lên khỏi mặt nước biển, không tóc, không râu. Một cái sọ hãy còn da. Giêsu dám đặt các ngón tay Người trên trán ông ta, chỗ nhẵn, không vết thương, chỉ có một làn da vàng đóng vảy, ở giữa hai đám xoi mòn mưng mủ, mà một đám đã làm hư lớp da đầu, và đám kia đã mở ra một lỗ trên con mắt phải. Tôi không biết cái lỗ hổng lớn này, lan từ thái dương tới mũi, để hở xương gò má và lớp sụn ở mũi, đầy chất dơ, có còn nhãn cầu hay không.

Giêsu giữ bàn tay đẹp của Người với các đầu ngón tay tựa vào đó và nói: "Thầy muốn, hãy nên sạch".

Tựa như người đó đã không bị ăn mòn bởi bệnh cùi và phủ đầy vết thương, nhưng chỉ bị bao phủ bởi những cáu ghét, trên đó người ta đã tưới lên một thứ thuốc rửa lỏng: đây, bệnh cùi biến đi. Trước hết, các vết thương khép lại, làn da lại trở nên sáng. Con mắt phải lại hiện ra giữa hai mí mắt đã được tái lập. Đôi môi khép lại trên bộ răng hơi vàng. Chỉ có tóc và râu chưa thấy, ngoại trừ vài chòm lông ở những chỗ da còn lành.

Đám đông la lối, sững sờ. Người cùi hiểu rằng ông được chữa lành khi nghe những tiếng kêu vui mừng. Ông giơ tay ra, đôi tay từ trước vẫn giấu trong cỏ. Ông rờ lên mắt, nơi trước đó có một cái lỗ lớn. Ông rờ đầu, nơi có một vết thương lớn phủ lấy sọ. Ông rờ làn da mới. Rồi ông đứng lên và nhìn vào ngực, háng... tất cả đều lành lặn và sạch sẽ... Người đó lại sụp xuống dưới cỏ hoa, khóc vì vui mừng.

-Đừng khóc. Hãy đứng dậy và nghe đây: Hãy trở về sống trong sự tuân giữ các nghi thức và đừng nói với ai cho tới khi hoàn thành các nghi lễ. Hãy trình diện với Thầy cả sớm hết sức có thể. Hãy dâng của lễ đã qui định bởi Môise và làm chứng về phép lạ đã chữa con khỏi.

-Lạy Chúa, chính về Thầy là đấng con phải làm chứng.

-Con sẽ làm chứng bằng cách yêu giáo lý của Thầy. Đi đi.

Đám đông lại tiến tới, nhưng luôn giữ khoảng cách ấn định, chúc mừng người được hưởng phép lạ. Một số người thấy cần phải cho ông ta một lộ phí cho cuộc hành trình của ông, họ quăng cho ông những đồng bạc. Một số khác quăng cho ông bánh hay đồ ăn khác. Có một người thấy quần áo của người cùi chỉ là miếng giẻ không đủ che thân, liền cởi áo khoác, cuộn lại và quăng cho người cùi, như vậy ông ta có thể che thân cách đoan trang hơn. Vì lòng bác ái cũng lây lan khi người ta ở trong nhóm với nhau, nên một người không cản được sự ước ao biếu cho ông ta một đôi xăng đan, liền tháo xăng đan của ông và quăng cho người cùi.

-Nhưng, còn con? - Giêsu hỏi khi Người thấy ông ta làm.

- Ôi, con ở rất gần đây. Con có thể đi chân đất. Ông ta có một đường dài phải đi.

-Nguyện Chúa chúc lành cho con và tất cả những ai đã giúp đỡ người anh em này. Còn con, con sẽ cầu nguyện cho họ.

-Vâng, vâng. Cho họ và cho Thầy, để mọi người đều tin ở Thầy.

-Chào con. Hãy đi bằng an.

Người đó bước đi vài mét rồi ông trở lại và hỏi: "Nhưng với các thầy cả, con có thể nói là chính Thầy đã chữa cho con không?"

-Không. Đừng nói vậy. Chỉ nói rằng: "Chúa đã thương đến tôi". Đó là sự thật hoàn toàn. Đừng nói gì khác.

Mọi người bao vây lấy Thầy, làm thành một vòng tròn và không chịu mở ra với bất cứ giá nào. Nhưng trong khi đó, mặt trời đã xuống. Đó là lúc

bắt đầu sự nghỉ ngơi của ngày Sabat. Làng xóm ở xa đây, nhưng người ta không cần gì làng xóm cũng như thực phẩm. Không cần gì cả. Trái lại, các tông đồ lại lo lắng điều đó và trình bày với Giêsu. Cả các môn đệ lớn tuổi cũng lo nữa. Có những đàn bà, những trẻ con. Và nếu đêm được ấm áp và cỏ hoa êm đềm, thì các vì sao không phải là bánh, và các viên đá của bờ dốc không có gì ăn được cả.

Chỉ có mình Giêsu không lo chuyện đó. Mọi người, trong khi chờ đợi, họ ăn những gì còn lại, và tựa như không sao cả. Giêsu bảo các người của Ngài nhận xét: "Thật vậy, thầy nói với các con: những người đó còn ở bên trên các con. Hãy nhìn, họ ăn những gì còn lại, không một chút lo lắng nào. Thầy đã nói với họ: Ai không thể tin rằng ngày mai Thiên Chúa sẽ ban của ăn cho con cái Người thì hãy rút lui, và họ đã ở lại. Thiên Chúa không cải chính lời của Ngôi Lời Người, và Người không làm thất vọng những kẻ cậy trông ở Người".

Các tông đồ nhún vai và không lưu ý tới chuyện gì nữa.

Sau một hoàng hôn rực đỏ, màn đêm rơi xuống êm đềm và đẹp đẽ. Sự yên lặng của đồng quê bao trùm vạn vật sau dạ khúc cuối cùng của chim chóc. Vài tiếng gió rì rào, rồi một vòng lượn lặng lẽ của con chim ăn đêm vào lúc ngôi sao đầu tiên mọc, và tiếng chão chuộc đầu tiên của một con ếch.

Các trẻ em đã ngủ. Các người lớn nói chuyện với nhau. Thỉnh thoảng có người lại bên Thầy để xin một sự soi sáng. Người ta cũng không ngạc nhiên khi thấy trên đường mòn giữa hai cánh đồng lúa miến, tiến đến một nhân vật dáng bộ đáng kính, về y phục cũng như về tuổi tác của ông. Sau ông ta có những người khác đi theo. Mọi người quay nhìn ông, thì thầm chỉ

cho nhau. Một sự xì xèo lan từ nhóm nọ tới nhóm kia, nhúm lên rồi lại tắt. Các nhóm ở xa nhất tiến lại gần vì bị lôi kéo bởi sự tò mò.

Người đàn ông có dáng bộ qúi phái tới gặp Giêsu. Người đang ngồi dưới một gốc cây để nghe người ta. Ông cúi đầu chào Người. Giêsu đứng dậy ngay và đáp lễ với cùng một sự kính trọng. Tất cả những người ở đó đều rất chú ý.

-Con đã ở trên núi, và có lẽ Thầy đã nghĩ rằng con thiếu đức tin, bởi vì con đã ra đi để không phải ở lại với bụng đói. Nhưng con đã ra đi với lý do khác. Con muốn làm người anh em giữa các anh em, một người anh cả. Con muốn nói riêng với Thầy điều con nghĩ, Thầy có thể nghe con không? Con không hận thù với Thầy, dù con là một luật sĩ.

-Ta hãy đi ra xa một chút...

Và họ đi tới giữa đồng lúa miến.

-Con muốn cung cấp thực phẩm cho các người hành hương, nên con đã đi xuống để ra lệnh làm bánh cho tất cả đám đông này. Thầy thấy rằng con ở trong vùng hợp pháp, vì những cánh đồng này thuộc về con. Và từ đây lên tới đỉnh là con đường được phép đi trong ngày Sabat. Con tính ngày mai lên đó với các đầy tớ, nhưng con nghe rằng Thầy ở đây với đám quần chúng. Con xin Thầy ban phép cho con được cung cấp thực phẩm cho họ trong ngày Sabat, nếu không, con sẽ buồn vì đã bỏ nghe Thầy cách vô ích.

-Sẽ không bao giờ vô ích, vì Thiên Chúa, bằng ánh sáng của Người, sẽ thưởng công cho con. Thầy cám ơn con và Thầy không làm con thất vọng. Chỉ có điều Thầy nhắc con là đám quần chúng rất đông đấy.

-Con đã cho đốt hết các lò, kể cả các lò để sấy thực phẩm. Con sẽ có

đủ bánh cho mọi người.

-Không phải vậy. Thầy muốn nói với con về số lượng bánh.

-Ôi! Điều đó không phiền gì cho con cả. Năm ngoái con đã thu hoạch được rất nhiều lúa. Và năm nay, Thầy coi các bông lúa đây. Hãy để con làm. Đó là sự bảo đảm tốt nhất cho vụ gặt của con. Và rồi, thưa Thầy... Hôm nay Thầy đã cho con một thứ bánh... Thầy, đúng, Thầy là bánh tinh thần...

-Vậy xin được như con muốn. Ta hãy tới nói với các người hành hương.

-Không. Thầy đã nói về điều đó.

-Con là luật sĩ à?

-Vâng, đúng vậy.

-Xin Chúa dẫn con tới nơi con tim của con đáng được.

-Con hiểu điều Thầy không nói. Thầy muốn nói: tới Chân Lý. Bởi vì trong chúng con có rất nhiều sai lầm, và... và có rất nhiều ác tâm.

-Con là ai?

-Một đứa con của Thiên Chúa. Xin Thầy cầu cùng Chúa Cha cho con. Chào Thầy.

-Bình an cho con.

Giêsu nhẩn nha trở lại với các người của Ngài trong khi ông kia đi khỏi với các đầy tớ của ông.

-Ai vậy? Ông ta muốn gì? Ông ta đã nói với Thầy một điều khó chịu? Ông ta có các bệnh nhân?... - Giêsu bị tấn công bởi các câu hỏi.

-Không là ai cả. Thầy không biết. Thầy chỉ biết đó là một linh hồn tốt. Và điều đó làm Thầy...

-Đó là Gioan, luật sĩ - có người trong đám đông nói.

-Vậy bây giờ Thầy biết, vì con đã nói. Ông chỉ muốn được làm đầy tớ của Thiên Chúa bên cạnh các con cái Người. Hãy cầu nguyện cho ông ta, vì ngày mai tất cả chúng ta sẽ được ăn nhờ lòng tốt của ông.

-Đúng là một người công chính - có người nói.

-Đúng. Tôi không biết làm sao ông ta có thể làm bạn với các luật sĩ khác -một người khác chú thích.

-Bịt mắt lại, làm như đứa trẻ mới sinh về sự chu đáo, về các qui lệ. Nhưng ông ta không xấu - người thứ ba kết thúc.

-Có phải những cánh đồng này thuộc về ông ta không? - nhiều người không phải dân địa phương hỏi.

-Phải. Tôi tin người cùi là một trong các đầy tớ của ông hay một nông dân của ông mà ông làm ngơ cho ở trong vùng này, và tôi tin ông ta nuôi nữa.

Cuộc đàm thoại tiếp tục. Giêsu ra khỏi đám đông và gọi nhóm mười hai lại bên Người. Người hỏi các ông: "Bây giờ Thầy phải nói gì với sự cứng lòng tin của các con? Chúa Cha đã chẳng ban bánh cho tất cả chúng ta qua tay một người mà giai cấp của ông thù nghịch với Thầy sao? Ôi! Những người kém tin... Thôi, hãy đi ngủ trong cỏ mềm. Thầy đi cầu nguyện Chúa Cha để Người mở lòng cho các con, và để cám ơn Người vì lòng nhân từ của Người. Bình an cho các con".

Rồi Người đi lên sườn núi, ở đó, người ngồi trầm tư cầu nguyện. Khi ngước mắt lên, Người thấy đoàn lũ các vì sao lấp lánh trên bầu trời. Khi nhìn xuống, Người thấy đoàn lũ các người đang ngủ nằm dài trong đồng cỏ. Không có gì hơn. Nhưng quả tim Người vui chừng nào, đến nỗi như nó

muốn biến thành ánh sáng.

36* TẠI CHÂN NÚI VÀO NGÀY SABAT

SAU CÁC BÀI GIẢNG TRÊN NÚI

Giêsu, về ban đêm, hơi rời xa ra bằng cách lại lên cao hơn trên núi. Khi bình minh, người ta thấy Người đứng trên một sườn dốc. Phêrô là kẻ thấy Người, ông chỉ cho các bạn ông và họ cùng đi lên đó với Người.

-Thưa Thầy, tại sao Thầy không đến với chúng con? - nhiều người hỏi.

-Thầy cần cầu nguyện.

-Nhưng Thầy cũng cần nghỉ ngơi chừng nào!

-Các bạn ơi, trong đêm, một tiếng nói từ trời đến với Thầy, để xin Thầy cầu nguyện cho các kẻ lành và các kẻ dữ, và cho chính Thầy nữa.

-Tại sao Thầy cần? Thầy?

-Cũng như mọi người khác, sức mạnh của Thầy được nuôi dưỡng bằng lời cầu nguyện và nỗi vui được làm điều Cha Thầy muốn. Chúa Cha đã chỉ cho Thầy tên của hai người và một sự đau đớn cho Thầy. Ba điều này mà Người đã nói với Thầy, đòi hỏi biết bao lời cầu nguyện.

Giêsu rất buồn. Người nhìn các kẻ thuộc về Người với con mắt như van nài để xin điều gì hay để hỏi điều gì. Người tựa vào ông nọ rồi ông kia. Nơi sau cùng Người tựa vào là Judas Iscatiot, và Người ngừng ở đó. Vị

tông đồ quan sát thấy và hỏi Người:

-Tại sao Thầy nhìn con như vậy?

-Thầy không thấy con. Con mắt của Thầy nhìn xem một thứ khác.

-Là cái gì?

-Bản tính của người đồ đệ. Tất cả những điều tốt và xấu một người đồ đệ có thể cho và làm cho thầy của họ. Thầy nghĩ đến môn đệ của các tiên tri và của Gioan. Thầy nghĩ đến các môn đệ riêng của Thầy. Thầy cầu nguyện cho Gioan, cho các môn đệ và cho chính Thầy.

-Sáng nay Thầy buồn và mệt. Xin Thầy nói điều buồn của Thầy cho những kẻ yêu Thầy - Giacôbê Zêbêđê yêu cầu.

-Vâng, nói đi, và nếu có gì có thể an ủi Thầy, chúng con sẽ làm ông anh Juđa nói.

Phêrô nói gì với Batôlômêo và Philíp, nhưng tôi không hiểu điều các ông nói.

Giêsu trả lời: "Vậy các con hãy cố gắng sống tốt và trung thành. Đó là điều an ủi Thầy. Không có gì khác, Phêrô ạ. Con nghe chưa? Hãy để bên cạnh mọi nghi ngờ. Hãy yêu Thầy và yêu nhau. Đừng để mình bị lôi kéo bởi những kẻ ghét Thầy. Nhất là hãy yêu ý muốn Thiên Chúa".

-Nếu tất cả đều đến từ ý Thiên Chúa thì cả những sai lầm của chúng con cũng đến từ đó - Tôma nói với điệu triết gia.

-Con tin vậy sao? Không phải như vậy đâu. Thiên hạ đã thức giấc hầu hết rồi và họ nhìn lên đây. Chúng ta hãy xuống, và hãy thánh hóa ngày thánh này bằng lời của Thiên Chúa.

Họ đi xuống trong khi các người ngủ đang thức dậy đông hơn. Các trẻ em vui như các chim sẻ, đã nói huyên thuyên, chạy nhảy trong đồng

cỏ. Chúng làm ướt quần áo bởi sương và người ta nghe thấy vài cái bạt tai theo sau bằng những tiếng khóc. Nhưng rồi chúng chạy lại với Giêsu. Người vuốt ve chúng, Người tìm lại được nụ cười. Tựa như Người phản chiếu trên chính mình Người cái vui thơ ngây này. Một con bé muốn nhét vào thắt lưng Người một bó hoa nhỏ nó hái trong đám cỏ, vì nó nói: "Quần áo đẹp hơn như vầy". Và Giêsu để nó làm. Các tông đồ cằn nhằn, nhưng Giêsu nói: "Hãy bằng lòng vì chúng yêu Thầy! Sương trời đã lau sạch bụi trên các hoa, tình yêu của các trẻ em lau sạch cái buồn trong tim Thầy".

Họ tới giữa đám các người hành hương cùng một lúc: Giêsu tới từ trên núi, luật sĩ Gioan tới từ nhà ông với một toán đầy tớ mang những thúng bánh và oliu, phó mát, và một con cừu hay con dê con rô-ti dành cho Thầy. Họ để tất cả bên chân Người và Người tổ chức việc phân phát. Cho mỗi người một cái bánh, một miếng phó mát và một nắm oliu. Nhưng Người cho bà mẹ đang ẵm đứa con nhỏ trong lòng một miếng thịt rôti, nó cười nhe cái răng đầu tiên của nó. Người cũng làm như vậy với hai ba người cần ăn.

-Nhưng thứ này là để cho Thầy - vị luật sĩ nói.

-Thầy sẽ ăn. Đừng ngại. Con thấy đó... sự việc nhiều người được hưởng lòng tốt của con làm cho Thầy thấy nó ngon hơn.

Việc phân phát xong, mọi người ăn bánh của họ, và còn chừa cho những giờ sau. Giêsu cũng uống một tí sữa mà vị luật sĩ trao cho Người, được đựng trong một cái chén qúi mà ông đã đổ ra từ một cái chai, một thứ bình cổ dài mà người đầy tớ cầm.

-Nhưng Thầy phải làm hài lòng con bằng cách cho con cái vui được nghe Thầy - luật sĩ Gioan nói. Ông được Hermas chào cách trọng kính, và

còn có vẻ trọng kính hơn nữa bởi Etienne.

-Thầy sẽ không từ chối con.

Giêsu tựa vào sườn núi và bắt đầu nói:

-Ý muốn Thiên Chúa đã giữ chúng ta lại nơi đây, vì đi xa hơn nữa sau khoảng đường chúng ta đã đi là vi phạm giáo điều và gây vấp phạm. Phải tránh điều đó cho tới khi giao ước mới được viết ra. Thật chính đáng để thánh hóa các ngày lễ và ca ngợi Chúa trong những nơi cầu nguyện. Nhưng tất cả mọi nơi đều có thể là nơi cầu nguyện nếu người ta biết làm cho nó ra như vậy bởi việc nâng lòng trí lên cùng Thiên Chúa. Đã là nơi cầu nguyện, chiếc tàu của ông Noe khi trôi dạt trên sóng nước. Đã là nơi cầu nguyện, cái bụng cá he của Jonas. Đã là nơi cầu nguyện, đền của Pharaon khi Giuse sống ở đó. Cũng vậy, cái lều của Hélopherne cho sự trong sạch của Judith. Cái nơi thối nát mà Daniel đã sống như nô lệ đã chẳng thánh chừng nào đối với Chúa sao? Nó được thánh hóa nhờ sự thánh thiện của kẻ tôi tớ Chúa, đã thánh hóa nơi này tới mức nó xứng đáng được các lời tiên tri cao vời về Đấng Kitô và trước thời Đấng Kitô, chìa khóa của các thời hiện tại và các thời sau cùng. Với lý do mạnh hơn, nơi thánh này, bởi mầu sắc của nó, hương thơm của nó, sự thanh khiết của làn khí, sự sung túc của mùa màng, những hạt ngọc của sương đêm... tất cả đều nói về Thiên Chúa là Cha và Tạo Hóa rằng: "Tôi tin, và qúi vị hãy tin, vì chúng ta là những chứng tá của Thiên Chúa". Vậy nó phải là giáo đường của ngày Sabat này. Và chúng ta đọc ở đây những trang đời đời trên các vành hoa và các bông miến, được soi sáng bởi chiếc đèn thánh là mặt trời.

Thầy đã nhắc cho các con về tiên tri Daniel, Thầy đã nói: nơi này

phải là giáo đường của chúng ta. Nó nhắc lại cho chúng ta bài chúc tụng vui mừng của ba thánh trẻ giữa lò lửa: "Trời và nước, sương và giá, băng và tuyết, lửa và mầu sắc, ánh sáng và bóng tối, sét và mây, núi và đồi, những thứ có mầm, chim, cá, thú rừng, hãy chúc tụng và ca ngợi Chúa với loài người, những kẻ có con tim khiêm nhường và thánh thiện". Đó là tóm tắt thánh vịnh đã giáo huấn biết bao cho kẻ khiêm nhường và các thánh. Chúng ta có thể cầu nguyện và chúng ta có thể được nước Trời ở khắp nơi. Chúng ta được nước Trời khi chúng ta làm theo ý Chúa Cha.

Sáng sớm hôm nay, có người đã bảo Thầy nhận xét rằng: nếu tất cả đều đến từ ý muốn của Thiên Chúa, thì những sai lầm của loài người cũng là do ý Chúa. Đó là một sai lầm, và là một sai lầm rất phổ biến. Người cha có bao giờ muốn cho con mình trở thành người đáng trách không? Ông ta không thể. Nhưng chúng ta thấy, ngay cả trong gia đình chúng ta, có những đứa trẻ trở nên đáng trách, trong khi chúng có người cha công chính, đã chỉ cho chúng điều tốt phải làm và điều xấu phải tránh. Và không ai có thể kết án người cha đã để cho con ông vào điều xấu.

Thiên Chúa là người cha, loài người là con cái Người. Thiên Chúa chỉ điều tốt cho chúng ta và nói: "Đó, cha đặt con trong hoàn cảnh này vì điều tốt cho con". Hoặc khi ma qủi và các tôi tớ nó gây những bất hạnh cho con người, Thiên Chúa nói: "Đó, trong cái giờ nặng nề này, hãy hành động như vậy, rồi điều ác này sẽ giúp ích cho phúc lành đời đời". Người khuyên bảo các con, nhưng Người không ép buộc các con. Vậy nếu có ai, khi hoàn toàn ý thức rằng đó là ý muốn của Thiên Chúa, nhưng họ cứ thích làm điều ngược lại, vậy họ có thể nói là Thiên Chúa muốn vậy không? Không thể được.

Các con hãy yêu thích ý muốn của Thiên Chúa. Phải yêu nó hơn ý riêng của các con rất nhiều, và hãy làm theo ý Chúa, chống lại tất cả những dụ dỗ và sức mạnh của thế gian, xác thịt và ma qủi. Dù những thứ này cũng có ý muốn của nó, nhưng thật vậy, Thầy bảo các con: khốn cho những kẻ tùng phục nó. Các con gọi Thầy là Đức Messia, là Chúa; các con nói các con yêu Thầy và các con hoan hô Thầy. Các con theo Thầy, và các con cho đó là tình yêu. Nhưng thật vậy, Thầy bảo các con: trong đám các con, không phải tất cả sẽ được vào nước Trời. Kể cả trong đám những môn đệ lâu nhất và gần gũi Thầy nhất, cũng có những kẻ sẽ không được vào. Vì có nhiều người chỉ làm theo ý họ, hoặc ý của xác thịt, thế gian, ma qủi, chứ không làm theo ý Cha Thầy.

Không phải những kẻ nói: "Lạy Chúa, lạy Chúa!" là những kẻ sẽ được vào nước Trời, nhưng là những kẻ làm theo ý muốn của Cha Thầy. Chỉ những kẻ đó mới được vào nước Trời.

Sẽ có một ngày mà Thầy, người đang nói với các con đây, sau khi đã là mục tử, Thầy sẽ là thẩm phán. Chớ gì dáng vẻ hiện tại của Thầy không phỉnh gạt các con. Ngày nay, cây gậy của Thầy tụ tập tất cả những linh hồn tản mát, và nó êm đềm để mời gọi các con tới đồng cỏ của chân lý. Rồi cây gậy sẽ nhường chỗ cho vương trượng của Vua Phán Xét, và quyền năng của Thầy sẽ rất khác xa: không phải với sự êm dịu, nhưng với sự công thẳng không lay chuyển. Lúc đó Thầy sẽ phân rẽ những con chiên được nuôi dưỡng bằng chân lý, với những thứ đã pha trộn chân lý với sai lầm, hoặc chỉ nuôi mình bằng những sai lầm.

Có một lần thứ nhất, rồi sẽ có một lần nữa Thầy đóng vai trò này. Khốn cho những kẻ không được thanh tẩy trong khoảng giữa lần xuất hiện

thứ nhất và lần xuất hiện thứ hai của Đấng Thẩm Phán. Nó sẽ không thể thanh tẩy mình cho khỏi chất độc nữa. Loại người thứ ba sẽ không tự thanh tẩy. Không một đau khổ nào có thể thanh tẩy chúng. Chúng chỉ muốn sự sai lầm và ở lì trong sai lầm. Nhưng khi ấy, trong giữa đám họ, sẽ có những kẻ vừa rên rỉ vừa nói rằng: "Nhưng thế nào, lạy Chúa? Chúng con đã chẳng nói tiên tri nhân danh Ngài? Nhân danh Ngài để xua đuổi ma qủi, và nhân danh Ngài để làm những điều kỳ lạ sao?"

Và Thầy, lúc đó, một cách rõ ràng, Thầy sẽ nói với họ: "Phải, các ngươi đã dám mặc lấy danh ta để hiện ra không đúng như các ngươi là: các ngươi tôn thờ Satan, nhưng các ngươi làm ra như vẻ một đời sống trong Giêsu. Nhưng hoa trái của các công việc của các ngươi kết án các ngươi. Các kẻ các ngươi đã cứu ở đâu? Các lời tiên tri của các ngươi, nó đã hoàn thành ở đâu? Phép trừ tà của các ngươi, nó đã dùng vào việc gì? Các điều kỳ lạ của các ngươi, chúng có những đồng lõa nào? Ôi! Kẻ thù của Ta qủa là mạnh, nhưng nó không hơn Ta. Nó đã giúp các ngươi để nó được con mồi to hơn, để công việc của các ngươi nới rộng vòng đai các kẻ rơi vào tà thuyết. Phải, các ngươi đã làm những điều kỳ lạ, bề ngoài còn có vẻ lớn hơn những việc của các tôi tớ thật của Thiên Chúa. Họ không phải là những kẻ đạo đức giả làm sửng sốt đám đông, nhưng khiêm nhường và vâng lời tới mức làm các thiên thần ngạc nhiên. Họ, các tôi tớ thực của Ta, do sự hy sinh của họ, không tạo ra những ma quái, nhưng xua đuổi nó ra khỏi các con tim. Họ, những tôi tớ thực của Ta, không được kính nể bởi loài người, nhưng bởi các linh hồn mà họ chỉ Thiên Chúa cho. Họ chỉ biết làm theo ý Chúa Cha và dẫn dắt người khác làm, giống như làn sóng đẩy làn sóng ở phía trước nó và lôi kéo các làn sóng ở sau nó. Họ không nhảy

lên ngồi trên ngai và nói: 'Hãy nhìn đây'. Họ, các tôi tớ thật của Ta làm điều Ta bảo, họ chỉ nghĩ đến làm điều Ta dạy, và công việc của họ được mang ấn bình an khôn tả của Ta, sự êm đềm và trật tự của Ta. Đó, tại sao Ta có thể nói với các ngươi: như vậy mới là tôi tớ Ta. Còn các ngươi, Ta không biết các ngươi. Hãy đi ra xa Ta, tất cả các ngươi, các người thợ bất chính".

Khi đó, chính như vậy là điều Thầy sẽ nói với các con, và đó sẽ là những lời kinh khủng. Hãy tìm cách để đừng phải đáng nghe những lời đó, và hãy đến, bằng con đường chắc chắn của vâng phục, dù nó có nặng nề, vào trong vinh quang của nước Trời.

Bây giờ các con hãy vui hưởng sự nghỉ ngơi của ngày Sabat, trong khi ca tụng Thiên Chúa hết lòng. Bằng an cho các con.

Giêsu chúc lành cho đám đông trước khi họ phân tán đi tìm bóng mát, và nói chuyện nhóm nọ với nhóm kia, nhận xét về những điều đã nghe. Các tông đồ và luật sĩ Gioan ở lại bên Giêsu. Họ không nói, nhưng suy nghĩ sâu xa, trong khi quan sát mọi cử chỉ của Giêsu.

Loạt bài giảng trên núi kết thúc.

37* CHỮA NGƯỜI ĐẦY TỚ CỦA VIÊN BÁCH BINH ĐỘI TRƯỞNG

Giêsu từ miền quê đi vào thành Caphanaum. Cùng với Người có nhóm mười hai, đúng hơn là mười một, vì Gioan không có ở đó. Các lời chào thông thường của mọi người với một sắc thái rất khác nhau về sự bộc

lộ: Từ tiếng chào đơn sơ của các trẻ em đến lời chào hơi e lệ của các bà, rồi lời chào xuất thần của các kẻ được phép lạ cho tới lời chào của các kẻ tò mò và mỉa mai. Có đủ mọi mùi vị.

Giêsu trả lời tất cả, theo cách họ đã chào Ngài: những cái vuốt ve cho trẻ con, cái chúc phúc cho các bà, mỉm cười với những người được phép lạ, một kính trọng sâu với những người khác. Nhưng lần này, giữa những lời chào thông thường, có tiếng chào của viên bách binh đội trưởng ở địa phương, tôi tin vậy. Anh ta chào Người bằng tiếng: "Chào Thầy". Giêsu trả lời bằng câu: "Xin Thiên Chúa đến với con".

Trong khi đám đông sáp lại, tò mò coi xem cuộc gặp gỡ sẽ ra sao, tên Rôma tiếp tục: "Con đã chờ Thầy nhiều ngày rồi. Thầy không biết con đã ở giữa những người đã đến nghe Thầy trên núi. Con mặc đồ dân sự. Thầy không hỏi tại sao con đến?"

-Thầy không hỏi đâu. Con muốn gì ở Thầy?

-Chúng con được lệnh canh chừng những người tụ họp. Đã qúa nhiều lần Rôma ân hận vì đã cho phép tụ họp, bề ngoài có vẻ ngay thật... Nhưng trong khi nhìn Thầy và nghe Thầy, con nghĩ đến Thầy như nghĩ đến... như nghĩ đến... Con có người đầy tớ bị bệnh. Lạy Chúa, nó sống trong nhà con, ở trên giường, bị liệt bởi một thứ bệnh về xương. Nó đau đớn kinh khủng. Các thầy thuốc của chúng con không chữa được. Con đã mời các lương y của dân Thầy, vì đó là những bệnh đến từ không khí dơ của miền này, họ biết trị bằng các thứ lá của vùng đất nóng ở bờ sông, nơi nước ứ đọng trước khi được thấm vào cát biển. Họ từ chối đến. Con rất khổ, vì đó là đứa đầy tớ trung thành.

-Thầy sẽ đến và chữa nó cho con.

-Không, lạy Chúa, con không xin Thầy nhiều như vậy. Con là dân ngoại, vấn rác đối với qúi vị. Nếu các thầy thuốc Hy Bá sợ bị dơ khi đặt chân vào nhà con, thì lý do bị dơ cho Thầy là Thiên Chúa sẽ mạnh hơn. Con không đáng Thầy tới dưới mái nhà con, nhưng nếu Thầy chỉ nói một lời, đầy tớ con sẽ khỏi, vì Thầy điều khiển hết mọi thứ hiện hữu. Con, con là người phải tùng phục bao tầng thượng cấp, mà người đầu tiên là César. Con phải làm, suy nghĩ, hành động như họ truyền cho con. Rồi đến lượt con, con ra lệnh cho lính dưới quyền con. Con bảo đứa này: "Đi", và bảo đứa khác: "Đến", và bảo đầy tớ: "Làm cái này", đứa thứ nhất đi đến nơi con sai tới, đứa thứ hai đến, vì con gọi nó, đứa thứ ba làm cái con bảo. Thầy là Thượng Đế, Thầy sẽ được vâng lời lập tức bởi căn bệnh, và nó sẽ đi khỏi.

-Đây không phải một người, nhưng là cái bệnh - Giêsu bắt bẻ.

-Thầy cũng không, Thầy không phải là một người, nhưng Thầy là Người, Vậy Thầy có thể điều khiển cả các biến cố hay chứng nóng sốt, vì tất cả đều phục quyền Thầy.

Các kỳ hào Caphanaum liền dắt Giêsu ra chỗ riêng và nói với Người: "Đó là người Rôma, nhưng xin nhận lời hắn, vì đó là người tốt. Hắn kính trọng chúng ta và giúp đỡ chúng ta. Xin Thầy nghĩ tới hắn đã xây giáo đường cho chúng ta, và hắn giữ lính của hắn để họ không cười nhạo chúng ta trong ngày Sabat. Hãy chấp nhận cho hắn ơn này vì tình yêu đối với thành phố của Thầy, để hắn không thất vọng và bực mình, và để tình cảm của hắn đối với chúng ta không biến thành hận thù".

Giêsu, sau khi đã nghe tên lính Rôma và các kỳ hào, mỉm cười trở lại với tên bách binh đội trưởng: "Đi trước đi. Thầy tới".

Nhưng tên bách binh đội trưởng lại bắt đầu nói: "Không, lạy Chúa, con đã nói với Thầy: thật là vinh dự lớn cho con nếu Thầy đến dưới mái nhà con. Nhưng con không đáng được như vậy. Xin Thầy chỉ nói một lời, đầy tớ con sẽ được khỏi".

-Thì cho được như vậy. Hãy đi với lòng tin. Ngay lúc này, cơn sốt rời khỏi nó, và sự sống trở về trong các chi thể của nó. Hãy làm sao cho linh hồn con cũng đến với Sự Sống. Hãy đi.

Tên bách binh đội trưởng chào kiểu nhà binh, cúi mình và đi khỏi.

Giêsu nhìn anh ta đi khỏi, rồi người quay lại với những người hiện diện và nói: "Thực vậy, Thầy nói với các con: Thầy chưa tìm được một lòng tin nào như vậy nơi Israel. Ôi! Qủa thật: Dân tộc đang bước đi trong tối tăm đã nhìn thấy một ánh sáng lớn. Trên những kẻ sống trong bóng tối sự chết, ánh sáng đã rực lên. Hay còn nữa: Đấng Messia, sau khi đã giơ cao cờ hiệu của Người trên các dân, sẽ tụ họp họ lại. Ôi! Nước của Ta! Qủa thực, một số đông vô kể sẽ tuôn về với ngươi. Đông hơn số tất cả các lạc đà và đơn phong đà của xứ Madian và Epha, và những kẻ mang vàng và hương của Saba; đông hơn tất cả những đoàn vật xứ Cédar và các bầy dê của Nabaiot, là những kẻ sẽ đến với ngươi. Và trái tim Ta sẽ nở ra vì vui mừng, khi thấy tiến lại với Ta, các dân tộc của biển và sức mạnh của các dân. Các đảo xa chờ đợi Ta để thờ phượng Ta, và con cái của các dân ngoại quốc sẽ xây các bức tường cho Thánh Đường của Ta mà các cửa sẽ luôn luôn mở để đón nhận các vua và các bậc quyền thế của các dân để thánh hóa họ trong Ta. Điều Isaie đã xem thấy, đây, nó sẽ nên trọn. Thầy nói với các con rằng nhiều người sẽ đến từ phương Đông, phương Tây và ngồi với Abraham, Isaac và Jacob trong nước Trời, trong khi các con cái

của nước này sẽ bị ném ra nơi tối tăm bên ngoài, nơi chỉ có khóc lóc và nghiến răng".

-Vậy Thầy nói tiên tri rằng dân ngoại sẽ được ngang hàng với con cái Abraham?

-Không, không phải ngang hàng, mà là ở trên. Đừng tiếc, vì đó là lỗi của các con. Không phải Thầy, nhưng là các tiên tri đã nói vậy, và đã có những dấu hiệu xác nhận. Bây giờ phải có vài người trong các con tới nhà viên bách binh đội trưởng để nhận thấy là người đầy tớ của anh ta đã được khỏi như đức tin của tên Rôma này đáng được. Đi đi. Có lẽ bây giờ có vài bệnh nhân đang chờ Thầy ở nhà.

Giêsu với các tông đồ và vài người khác đi về căn nhà mà các Ngài thường cư ngụ khi họ ở Caphanaum. Phần đông những người khác, tò mò và ồn ào, chạy về nhà viên bách binh đội trưởng.

38* HÃY ĐỂ KẺ CHẾT CHÔN NGƯỜI CHẾT CỦA HỌ

Tôi thấy Giêsu cùng với nhóm mười một, vì vẫn thiếu Gioan, đi về phía bờ hồ. Có nhiều người tụ tập chung quanh Người, trong số đó có nhiều người đã ở trên núi, nhất là những người từ nơi khác đã đến Caphanaum để được nghe lời Người nữa. Họ muốn giữ Người lại, nhưng Người nói: "Thầy thuộc về mọi người, và còn rất nhiều người khác phải có Thầy. Thầy sẽ trở lại. Các con sẽ gặp Thầy. Nhưng bây giờ hãy để Thầy đi". Người rất khó lòng để mở ra một lối đi qua đám đông chen chúc trên đường hẹp. Các tông đồ húc cùi chỏ để mở lối cho Người đi. Nhưng tựa

như các ngài tấn công vào một chất nhão, nó lập tức lấy lại dạng cũ ngay. Các vị cũng bực mình, nhưng vô ích.

Sau một trận chiến kịch liệt, họ tới gần bờ hồ thì một người khoảng trung niên, điệu bộ đáng kính, tới gần Thầy. Ông đập nhẹ vào vai người để lôi kéo sự chú ý của Người. Giêsu quay lại, dừng bước hỏi: "Ông muốn gì?"

-Tôi là luật sĩ. Những điều trong lời Thầy không thể so sánh với những điều trong giáo huấn của chúng tôi. Chúng đã chinh phục tôi. Thưa Thầy, tôi sẽ không rời Thầy nữa. Tôi sẽ theo Thầy tới bất cứ nơi nào Thầy đến. Đường nào là đường của Thầy?

-Đường lên trời.

-Tôi không có ý nói đường đó. Tôi hỏi Thầy đi đâu sau khi bỏ đây? Trong những nhà nào tôi có thể tìm thấy Thầy?

-Con cáo có hang, con chim có tổ, Con Người không có chỗ tựa đầu. Nhà Ta là thế giới, ở khắp những nơi nào có những tâm hồn cần giáo huấn, những khốn nạn cần an ủi, những tội nhân cần cứu chuộc.

-Vậy ở khắp nơi?

-Ông nói đúng. Ông có thể làm điều mà những đứa trẻ này làm vì yêu Thầy không? Ông, tiến sĩ của Israel? Ở đây người ta đòi hỏi hy sinh, vâng lời và bác ái với mọi người. Có tinh thần thích nghi với tất cả, trong tất cả. Vì sự hạ cố có tính cách lôi kéo. Bởi vì kẻ muốn săn sóc thì phải cúi mình trên mọi vết thương. Sau đó sẽ là sự trong sạch của Trời cao. Nhưng ở đây, chúng ta ở trong bùn, và phải lôi kéo ra khỏi bùn, nơi chúng ta đặt chân, những nạn nhân bị ngập. Đừng thắn cao quần áo, cũng đừng lìa xa, bởi vì ở chỗ kia, bùn còn sâu hơn. Sự trong sạch phải ở trong chính chúng ta, phải làm cho nó thấm vào ta thế nào để không cái gì khác có thể thấm

vào. Ông có thể tới với tất cả những điều đó không?

-Ít nhất, hãy để tôi thử.

-Hãy thử. Thầy sẽ cầu nguyện cho ông để ông có khả năng. Giêsu lại lên đường, bị lôi kéo bởi hai con mắt đang nhìn Người,

Người nói với một thanh niên cao lớn, lực lưỡng, đang đứng lại để nhường chỗ cho đoàn diễn hành đi qua, nhưng hình như anh ta đi về ngả khác.

-Hãy theo Thầy.

Người thanh niên giật nảy, biến sắc. Đôi mắt anh ta nheo lại như bị lóa vì ánh sáng. Một lát sau, anh ta mở miệng để nói, nhưng anh ta không tìm được câu trả lời. Sau cùng anh ta nói:

-Con sẽ theo Thầy. Nhưng ba con chết ở Corozain, con phải chôn cất ông. Hãy để con làm, rồi con sẽ tới.

-Hãy theo Thầy. Hãy để kẻ chết chôn người chết của họ. Con, Sự Sống đã thu hút con. Vả lại, con cũng đã ước ao Người. Đừng hối tiếc sự trống rỗng mà Sự Sống đã tạo ra chung quanh con để làm cho con thành người môn đệ. Sự cắt đứt những tình cảm là gốc rễ, để mọc ra những cái cánh cho con người biến thành tôi tá của Chân Lý. Hãy buông rơi sự đổi bại cho số phận của nó. Hãy lên cao tới cái Vương Quốc mà không gì có thể hư hỏng. Con cũng sẽ tìm thấy ở đó viên ngọc không thể hư hỏng của ba con. Thiên Chúa gọi, rồi Người đi qua. Ngày mai con sẽ không còn con tim của ngày hôm nay nữa, cũng không còn lời mời của Thiên Chúa. Hãy đến.

-Hãy đi loan báo nước Thiên Chúa.

Anh ta tựa lưng vào một cái vách nhỏ, tiếp tục đu đưa cánh tay. Anh

ta mang những gói, chắc là đầy những hương liệu và vải băng, đầu cúi. Anh ta suy nghĩ cân nhắc giữa hai tình yêu: Thiên Chúa và người cha.

Giêsu nhìn anh ta và chờ đợi. Rồi người ẵm một đứa nhỏ, ghì nó vào trái tim Người và nói: "Hãy đọc với Thầy: Lạy Cha, con chúc tụng Cha, và con cầu khẩn ánh sáng của Cha cho những kẻ khóc trong những đám mây của cuộc sống. Lạy Cha, con chúc tụng Cha, và con cầu khẩn sức mạnh của Cha cho những kẻ còn yếu như đứa trẻ cần có người nâng đỡ. Lạy Cha, con chúc tụng Cha, và con cầu khẩn tình yêu Cha cho những kẻ không biết tin là họ sẽ tìm thấy trong Cha mọi sự tốt lành cho họ tại thế cũng như trên trời, và để Cha làm cho họ quên đi tất cả những gì không phải là Cha".

Đứa trẻ là một em bé độ bốn tuổi. Nó nhắc lại bằng cái giọng nhỏ nhẹ của nó những lời thánh, với đôi tay nhỏ của nó chắp lại để cầu nguyện, trong bàn tay phải của Giêsu mà Người giữ lấy ở cổ tay mũm mĩm tựa như đó là một cộng hoa.

Người thanh niên quyết định. Anh ta trao các gói đồ cho một người bạn và đến với Giêsu. Người bỏ đứa nhỏ xuống đất sau khi đã chúc lành cho nó. Người cầm ở vai người thanh niên và bước đi như vậy để tăng cường và nâng đỡ anh ta trong cố gắng của anh.

Một người khác nữa hỏi Người: "Con cũng muốn đi theo Thầy, nhưng trước khi theo Thầy, con muốn về từ giã ba má con. Thầy cho phép con không?"

Giêsu nhìn ông ta chăm chú và trả lời: "Nơi con có qúa nhiều rễ ăn sâu trong nhân tính. Hãy nhổ nó đi. Nếu con không thể nhổ thì hãy cắt nó. Để phụng sự Thiên Chúa, phải đến với một tâm hồn hoàn toàn tự do.

Không gì được trói buộc kẻ tự hiến".

-Nhưng lạy Chúa, máu thịt thì vẫn là máu thịt. Một cách từ từ, con sẽ đạt tới cái tự do mà Thầy nói.

-Không, không, con sẽ không bao giờ đạt tới cái đó. Thiên Chúa hay đòi hỏi cũng giống như Người vô cùng quảng đại để thưởng công. Nếu con muốn làm môn đệ Thầy, phải ôm lấy Thập Giá mà đến, nếu không, con sẽ ở mãi mãi trong số tín hữu đơn giản. Con đường của người tôi tớ Thiên Chúa không phải là con đường rắc đầy cánh hoa hồng. Nó rất tuyệt đối trong những đòi hỏi của nó. Người nào, một khi đã đặt tay vào cái cày để cày thửa ruộng của các linh hồn và gieo hạt giống giáo lý của Thầy ở đó, không thể trở lại được nữa để nhìn những gì nó đã lìa bỏ, những gì nó đã mất, và những gì nó có thể kiếm được trong khi đi theo con đường công cộng. Kẻ hành động như vậy không đủ tư cách với Nước Thiên Chúa. Hãy làm việc với chính mình con. Hãy tăng cường sinh lực cho chính con rồi hãy tới. Bây giờ thì không.

Họ đã tới bờ hồ. Giêsu bước lên thuyền của Phêrô trong khi nói rất nhỏ cái gì với ông. Tôi thấy Giêsu mỉm cười và Phêrô có vẻ rất thán phục, nhưng ông không nói gì. Người thanh niên đã không về chôn táng Cha anh cũng lên theo.

39* DỤ NGÔN NGƯỜI GIEO GIỐNG

Giêsu nói với con trong khi chỉ cho con xem dòng sông Giođan, chính xác là nơi nó đổ vào hồ Tibêriat, chỗ trải ra thành phố Bétsaiđa ở bên hữu ngạn đối với người đứng nhìn về phương bắc: "Bây giờ thành phố như không còn ở trên bờ hồ, nhưng ăn sâu vào trong nội địa. Điều đó làm ngạc nhiên các nhà chuyên môn. Họ phải tìm sự giải thích trong sự kiện là bờ hồ phía này đã được lấp đầy bởi hai mươi thế kỷ của đất bồi do dòng sông mang tới, và bởi đất lở từ các đồi của Bétsaiđa đổ xuống. Khi đó thành phố ở trúng vào chỗ dòng sông đổ vào chiếc hồ, và cả những thuyền bè nhỏ nhất, vào mùa nước cao, có thể qua lại trên một khoảng khá dài cho tới ngang miền Corozain. Chính dòng sông luôn luôn được dùng làm nơi trú ẩn cho thuyền bè ở Bétsaiđa trong những ngày sóng gió trên hồ. Điều này không phải để cho con là kẻ cho rằng những thứ này ít quan trọng,
nhưng là để cho các nhà thông thái khó tánh.

Và bây giờ, hãy tiến lên".

Các thuyền của các tông đồ, sau khi đã bơi một khoảng ngắn trên hồ giữa ranh giới của Caphanaum và Bétsaiđa, được cột ở thành phố này. Nhưng từ những thuyền khác đã chèo theo các ngài, có nhiều người cũng lên bờ, hợp với những người ở Bétsaiđa để chào Thầy. Người vào nhà Phêrô, nơi... lại gặp vợ ông, người vợ chỉ muốn sống một mình để khỏi phải nghe mẹ bà không ngừng phàn nàn về chồng bà.

Mọi người ở bên ngoài hô hoán to tiếng đòi được Thầy. Điều đó làm phiền Phêrô. Ông lên sân thượng và hô hào người đồng hương của ông, hay ít nhất, nói với họ phải có một tí trọng kính và lịch sự. Bây giờ Thầy ở

trong nhà ông. Ông muốn được hưởng một tí, cách bình tĩnh, sự hiện diện của Thầy. Nhưng trái lại, ông không có thì giờ và cái vui dâng cho Người dù một ly nước mật, giữa vô số những thứ mà ông đã bảo vợ ông mang tới. Và ông cằn nhằn.

Giêsu nhìn ông, mỉm cười lắc đầu nói: "Con làm như con chưa bao giờ gặp Thầy và thật là qúa đặc biệt khi thầy trò ở với nhau".

-Nhưng đúng là như vậy. Khi chúng ta ở giữa dân chúng thì chúng ta là gì? Thầy và con. Không bao giờ trong đời! Giữa Thầy và con có người ta, có các bệnh nhân, các người đau khổ, các thính giả, các người tò mò, các đứa cáo gian, các kẻ thù. Không bao giờ được riêng Thầy với con. Hôm nay, trái lại, Thầy ở với con, trong nhà con, họ phải hiểu chứ!

Thực tình Phêrô bực mình.

-Nhưng Thầy thấy không có gì khác biệt, Simon ạ. Tình yêu của Thầy vẫn vậy, lời Thầy vẫn vậy. Dù Thầy nói riêng với con hay nói cho mọi người, không phải là cùng một điều sao?

Khi đó Phêrô thú nhận nỗi khổ lớn lao của ông:

-Bởi vì con cứng đầu và con đãng trí dễ dàng. Khi Thầy nói ở quảng trường, ở trên núi, ở giữa đám đông lớn, con không biết tại sao con hiểu tất cả, nhưng con không nhớ gì hết. Con cũng nói điều đó với các bạn và họ cho là con có lý. Những người khác, con muốn nói là đám dân chúng, họ nghe Thầy, họ hiểu Thầy và họ nhớ điều Thầy nói. Biết bao lần chúng con đã nghe người nọ người kia thú nhận: "Tôi không làm điều đó nữa bởi vì Thầy đã nói", hoặc là: "Tôi đến, bởi vì một lần tôi đã nghe Thầy nói những điều làm tôi rất cảm động". Chúng con, trái lại... hum! Giống như dòng nước trôi không ngừng. Dòng nước này đi qua, con sông không còn

nó nữa, nó lại đến dòng nước khác, luôn luôn dòng nước khác, và luôn luôn nhiều. Nhưng nó đi qua, đi qua... Và con, con sợ hãi nghĩ rằng: nếu đúng như Thầy nói rằng sẽ đến lúc Thầy không còn ở đó để đóng vai dòng sông, và... và con... con sẽ có gì để cho những người khát, nếu con không giữ được lấy một giọt những gì Thầy đã cho con?

Các ông khác cũng đồng ý sự phàn nàn của Phêrô. Họ phàn nàn là chẳng tìm thấy điều nào trong những điều họ đã nghe, khi họ muốn trả lời cho những người tới phỏng vấn họ.

Giêsu mỉm cười và trả lời: "Nhưng Thầy thấy không như vậy. Người ta cũng rất bằng lòng về các con".

-Phải, đúng, về các cái chúng con làm: dẹp chỗ, và vì đó húc cùi chỏ, mang các bệnh nhân, nhận của bố thí, và nói: "Phải, ông Thầy là người này". Đối với riêng con, đó là sự thật.

-Đừng qúa tự hạ, Simon.

-Con không tự hạ. Con biết con.

-Đó là điều khó nhất trong sự khôn ngoan. Nhưng Thầy muốn lấy đi cho con cái sợ lớn này. Khi Thầy nói và các con không thể hiểu và nhớ được, hãy hỏi Thầy, đừng sợ sẽ làm phiền Thầy hay làm Thầy nản lòng. Chúng ta luôn luôn có những giờ tâm tình thân mật. Khi đó hãy mở trái tim các con ra cho Thầy. Thầy đã cho biết bao cho bao nhiêu người, chẳng lẽ Thầy lại không cho các con, những kẻ Thầy yêu như Thiên Chúa cũng không yêu hơn được? Con đã nói về dòng nước chảy qua mà con sông không giữ lại được gì. Sẽ tới một ngày, con sẽ nhận thấy rằng mỗi dòng nước đã để lại cho con một cái hạt, và mỗi hạt cho con một cây. Con sẽ tìm thấy trong tầm tay các bông hoa và các cây cho mọi trường hợp. Và

con sẽ ngạc nhiên về mình mà nói rằng: "Nhưng Chúa đã làm gì cho tôi vậy?" Vì lúc đó con đã được chuộc cho khỏi nô lệ của tội lỗi, và các nhân đức hiện giờ của con, lúc đó sẽ đạt tới độ hoàn thiện cao.

-Lạy Chúa, Thầy nói vậy thì con xin nghỉ yên trên lời này.

-Bây giờ chúng ta hãy đến với những kẻ đang chờ chúng ta. Hãy đến đây. Bình an cho bà, bà ơi, chiều nay Thầy sẽ là khách của bà - Các ngài đi ra. Giêsu đi về hướng bờ hồ để không bị xô đẩy bởi đám đông.

Phêrô cẩn thận đẩy thuyền ra xa bờ vài mét để mọi người có thể nghe tiếng của Giêsu, nhưng có một khoảng cách ngắn giữa Người và các thính giả của Người.

-Từ Caphanaum tới đây, Thầy đã suy nghĩ về điều Thầy sắp nói với các con, và Thầy đã tìm thấy những chỉ dẫn trong các biến cố xảy ra vào buổi sớm.

Các con đã thấy có ba người đến với Thầy. Một người đến cách tự nhiên, người kia, bởi vì Thầy khiển dụ, người thứ ba, bởi một thiện cảm thình lình. Và các con cũng thấy rằng trong ba người, Thầy chỉ nhận hai. Tại sao? Có phải tình cờ Thầy thấy người thứ ba sẽ là kẻ phản bội không? Thực sự là không. Nhưng ông ta không chuẩn bị. Coi vẻ bề ngoài thì người ít chuẩn bị phải là người ngồi bên cạnh Thầy đây, vì anh ta sắp an táng ba anh. Nhưng sự thực trái lại: người ít chuẩn bị hơn là người thứ ba. Người thứ hai đã rất chuẩn bị, không cho ai hay, đến mức anh ta đã biết hoàn thành một hy sinh thực sự anh hùng. Anh hùng để theo Chúa luôn luôn là bằng chứng của một sự chuẩn bị tinh thần chu đáo. Điều đó giải thích một ít sự kiện đáng kinh ngạc xảy ra chung quanh Thầy. Những người chuẩn bị cẩn thận nhất để đón nhận Đức Kitô, dù họ thuộc giai cấp nào hay văn

hoá nào, đều đến với Thầy cách mau lẹ và với lòng tin tuyệt đối. Những người ít sửa soạn quan sát Thầy như một người ở ngoài tầng lớp thông thường, hay họ nghiên cứu Thầy với sự nghi ngờ, tò mò, hay hơn nữa, họ tấn công Thầy và chê bai Thầy bằng những sự kết án khác nhau. Những thái độ khác nhau tương ứng với sự thiếu chuẩn bị tinh thần.

Trong dân được chọn, đáng lẽ người ta phải tìm thấy ở khắp nơi những tinh thần nhanh nhẹn để đón nhận Đấng Messia này, đấng mà trong khi chờ Người, các Tổ Phụ và các Tiên Tri đã hao mòn vì lo âu. Sau cùng Đấng Messia này đã tới, được đi trước và đi kèm với tất cả những dấu hiệu mà các tiên tri đã loan báo. Đấng Messia này mà diện mạo tinh thần được phác họa càng lúc càng rõ ràng hơn qua các phép lạ mắt thấy tỏ tường trên thân xác và trên các biến cố, và qua các phép lạ vô hình trên các lương tâm hoán cải và trên các dân ngoại quay về với Thiên Chúa thật. Nhưng lại không được như vậy. Trái lại, sự nhanh nhẹn để theo Đấng Messia bị phản đối rất nhiều ngay nơi con cái Israel. Và một điều phải đau lòng để nói: Sự phản đối sẽ càng mạnh khi người ta càng ở cao trong bậc thang xã hội. Thầy không nói điều này để làm cớ cho các con vấp phạm, nhưng để các con cầu nguyện và suy nghĩ. Tại sao lại xảy ra như vậy? Tại sao các dân ngoại và các kẻ tội lỗi tiến xa hơn trên đường của Thầy? Tại sao họ đón nhận điều Thầy nói, còn các người khác thì không? Bởi vì các con cái Israel cố chấp, hay đúng hơn, họ cắm chặt, giống như các con sò có ngọc cắm chặt vào giải băng nơi nó sinh ra. Bởi vì họ bão hòa, đầy tràn, căng phồng những khôn ngoan của họ, và không biết dọn chỗ cho sự khôn ngoan của Thầy, bằng cách dứt bỏ những cái dư thừa và đón nhận những thứ cần thiết. Những người khác không phải chịu đựng thứ nô lệ này, đó là

những dân ngoại tội nghiệp và các kẻ tội lỗi khốn nạn mà không có cái neo nào ghìm họ tại chỗ. Họ giống như con tàu trôi dạt. Đó là những kẻ khốn nạn, họ không có một kho báu nào cho họ, mà chỉ có những gánh nặng của sai lầm và của tội lỗi. Họ sửa đổi cách vui vẻ ngay khi họ nhận ra Tin Mừng là gì, và khi họ được nếm thứ mật ong đầy sinh lực rất khác với cái hỗn hợp ghê tởm của tội lỗi.

Hãy nghe, và có lẽ các con sẽ hiểu rằng: hoa trái của cùng một công việc có thể rất khác nhau:

Một người gieo giống ra đi để gieo hạt. Các thửa ruộng của ông thì nhiều và giá trị khác nhau. Một số là gia tài thừa hưởng của cha mẹ, mà vì ơ hờ, ông đã để nảy sinh ra ở đó rất nhiều cỏ gai. Những thửa khác do ông ta tậu được: ông đã mua như vậy của một người chểnh mảng, và ông ta để nó yên trong tình trạng như vậy. Có thửa khác bị cắt làm đường, vì người này thích tiện nghi, ông ta không muốn đi đường dài để đi từ ruộng nọ tới ruộng kia. Sau cùng cũng có mấy thửa ruộng, những thửa ở gần nhà ông ta nhất, nên ông ta đã dành thời giờ để chăm sóc cẩn thận, để có cái nhìn thoải mái từ nhà ông. Những thửa ruộng sau cùng này đã được loại bỏ hết đá gạch, gai góc, cỏ gấu và tất cả những thứ cỏ khác.

Vậy người đó mang bịch hạt giống, loại tốt nhất, và ông bắt đầu gieo hạt. Có hạt rơi vào đất tốt, được chuẩn bị, cày bừa, sạch cỏ, bón phân: những thửa ruộng ở gần nhà. Có hạt rơi vào thửa ruộng bị cắt làm đường, nơi đây có nhiều đất đá và bụi cát khô cứng ở bên trên đất tốt. Một số khác rơi trên cánh đồng mà sự ngu ngốc của ông đã để mọc lên những gai góc. Ông dùng lưỡi cày để đảo lộn đất, tưởng là nó đã biến mất, nhưng nó vẫn ở đó, bởi vì chỉ có lửa, sự phá hủy căn bản của các cây xấu, có thể

ngăn cản nó mọc lại. Phần hạt còn lại rơi trên những thửa ruộng mới mua và ông để yên nó như vậy, không khai phá chiều sâu, không loại bỏ đá lởm chởm trong đất, làm cho các rễ mọc ra không bám vào được. Sau cùng, khi đã gieo hạt hết các thửa ruộng, ông trở về nhà và nói: "Ồ, tốt lắm, bây giờ tôi chỉ còn có chờ mùa gặt". Rồi ông khoái chí, bởi vì trong ít ngày, ông thấy các hạt nảy ra dầy trong những thửa ruộng gần nhà. Ôi! Một cái thảm mịn, rồi các bông... Ôi! một cái biển, rồi các bông bóng vàng, ca vang, đập bông nọ vào bông kia, hô vạn tuế cho mặt trời. Ông ta nói: tất cả các thửa ruộng khác cũng giống vậy. Ta hãy sửa soạn liềm hái và kho lẫm. Biết bao bánh ăn, biết bao vàng dự trữ. Và ông khoái chí...

Ông ta gặt những thửa ruộng gần nhà xong, ông qua thửa ruộng của cha mẹ nhưng bị bỏ bê. Ông há hốc mồm ngạc nhiên, vì các hạt đã mọc đẹp, và ruộng là đất tốt, được bồi bổ bởi cha ông, nó rất mầu mỡ. Nhưng sự mầu mỡ của nó đã nuôi cỏ gai, bị đảo lộn, nhưng vẫn sống mạnh, nó lại mọc và làm thành một cái mặt bằng thực sự của các nhánh cỏ gai, mà qua đó, hạt giống chỉ có thể lú ra với vài bông còi cọt. Phần còn lại hầu hết bị chết ngộp.

Ông ta tự nhủ: Ta đã ơ hờ với ruộng này, nhưng những ruộng khác không có gai, sẽ tốt hơn. Ông đi qua thửa ruộng mới tậu. Sự ngạc nhiên của ông biến thành đau khổ. Các lá miến bé mỏng bây giờ khô hết. Lúa giống như rơm khô rải rắc khắp ruộng. Cỏ khô! Thế nào vậy? Thế nào vậy? Người đó vừa nói vừa rên: "Nhưng ở đây không có gai! Nhưng cùng một thứ giống! Nhưng lúa đã mọc lên dầy và đẹp! Ta đã thấy các lá được tạo thành và rậm. Tại sao chúng lại chết hết và không ra bông?" Và trong nỗi đau, ông đào đất lên để coi xem có những ổ chuột chũi hay thứ tai ách

nào khác không: sâu trùng và loài gậm nhấm: không, không có sâu hay chuột bọ, mà chỉ có đá và đá! Một đống đá! Cánh đồng đã bị lát đá ngang, và một chút đất bao phủ nó chỉ là cái đánh lừa mắt. Ôi! Nếu ông ta đã đào đất khi còn giờ, hay nếu ông đã đào trước khi ưng thuận mua với giá đất tốt! Ôi! Nếu ít nhất, sau khi đã sai lầm mà mua với giá được đề nghị, không có bảo đảm về phẩm chất, ông biết canh cải nó bằng cách chịu cực. Bây giờ đã qúa muộn, ân hận cũng vô ích.

Người đó đứng lên, khiêm hạ đi về thửa ruộng mà ông cắt làm đường cho sự thoải mái của ông... và ông xé áo vì đau khổ: ở đây không có gì cả. Tuyệt đối không. Mầu đất đậm của thửa ruộng đã bị bao phủ bằng một lớp bụi mỏng trắng... Ông ta té nằm trên đất và rên rỉ: "Nhưng ở đây, tại sao? Ở đây không có gai, không có đá, vì đây là cánh đồng của chúng ta, tổ tiên, cha mẹ, và cả chính tôi, chúng tôi luôn luôn là chủ trong hàng ngũ niên và hàng ngũ niên. Chúng tôi đã làm cho nó thành mầu mỡ. Tôi đã mở một con đường. Tôi đã lấy đất ruộng để đắp đường, nhưng chuyện đó không thể làm cho đất thành chai tới cỡ này được..." Ông ta còn khóc khi có một câu trả lời cho những than van đau khổ của ông, được cho bởi một đàn chim đông đảo sà xuống trên con đường và trên thửa ruộng để tìm, tìm, tìm các hạt, các hạt, các hạt... Cánh đồng trở nên tấm vải nệm của con đường mà trên bờ có rơi nhiều hạt, đã lôi kéo đàn chim. Trước tiên, chúng ăn những hạt rơi trên đường, rồi tới những hạt trên cánh đồng, cho tới hạt sau cùng.

Như vậy sự gieo giống y hệt nhau trong tất cả các thửa ruộng, nhưng đã cho hoa trái: hạt thì một trăm, hạt khác sáu mươi, hạt khác nữa ba mươi, và có những hạt không cho gì cả. Hãy nghe, hỡi những ai có tai

để nghe: hạt giống là Lời Chúa, cùng một lời với mọi người. Các nơi hạt rơi vào là qủa tim của các con. Chớ gì mỗi người hãy hiểu và đem ra thực hành. Bình an cho các con.

Rồi Người quay về với Phêrô và nói với ông: "Chèo mạnh lên hết sức con và neo lại ở bờ bên kia".

Trong khi hai chiếc thuyền tiến lên một ít trên sông rồi dừng lại ở gần bờ, Giêsu ngồi và hỏi người môn đệ mới:

-Nhà con bây giờ còn những ai?

-Mẹ con với ông anh cả đã lập gia đình từ năm năm. Các bà chị con ở rải rác trong vùng. Ba con là người tốt và mẹ con khóc ông vì buồn.

Người thanh niên thình lình ngừng lại, vì anh ta cảm thấy một tiếng nấc từ qủa tim trào lên. Giêsu cầm tay anh và nói: "Thầy cũng biết nỗi khổ này. Thầy đã thấy mẹ Thầy khóc nên Thầy hiểu con".

Tiếng cào của con thuyền trên sỏi cát làm đứt cuộc đàm thoại và họ lên bờ. Ở đây không còn là những ngọn đồi thấp tựa như cắm mũi vào hồ của Bétsaiđa nữa, nhưng là những đồng bằng với mùa màng sung túc trải ra trên bờ sông này, ở trước thành phố Bétsaiđa về phía bắc.

-Chúng ta đi Méron à? - Phêrô hỏi.

-Không, chúng ta đi vào con đường băng qua cánh đồng.

Các cánh đồng đẹp và được chăm bón kỹ lưỡng, phơi bày các bông lúa còn mềm, nhưng đã tạo hình. Tất cả đều bằng phẳng và gió nhẹ làm nó lướt như sóng, cho ta biết cơn gió mát thổi đến từ phương bắc. Tựa như cánh đồng là một cái hồ mà các thuyền buồm là các cây mọc đó đây, đầy tiếng chim ríu rít.

-Những cánh đồng này không phải cánh đồng trong dụ ngôn - ông

anh Giacôbê nhận xét.

-Chắc chắn là không. Chim chóc đã không phá hủy nó, không có cỏ gai, cũng không sỏi đá. Các hạt đều tốt. Trong một tháng nữa nó sẽ chín vàng... trong hai tháng nữa là nó sẵn sàng cho liềm hái và kho lẫm - Iscariot nói.

-Thưa Thầy... Con nhắc Thầy về điều Thầy đã nói ở nhà con. Thầy đã nói rất hay. Nhưng con lại bắt đầu thấy trong đầu óc con những đám mây rối rít như ở trên trời kia... - Phêrô nói.

-Tối nay Thầy sẽ giải thích cho con. Bây giờ chúng ta tới Corozain.

Giêsu nhìn người môn đệ mới và nói với anh: "Người ta cho kẻ đã cho, và sự chiếm hữu không làm mất giá trị của tặng phẩm. Hãy dẫn Thầy ra mộ của gia đình các con và về nhà má con".

Người thanh niên qùi gối hôn tay Giêsu, mặt đầy nước mắt.

-Con đứng dậy đi. Chúng ta đi thôi. Tâm hồn Thầy đã cảm được nỗi buồn của con. Thầy muốn củng cố cho con trong sự anh hùng bằng tình yêu của Thầy.

Isaac Aldulte đã kể cho con Thầy tốt lành tới mức nào. Isaac, Thầy biết không? Người mà Thầy đã chữa đứa con gái của ông. Ông ta đã là tông đồ cho con. Nhưng con thấy rằng lòng tốt của Thầy còn lớn hơn những điều ông ta nói với con.

-Chúng ta cũng đi chào Aldulte để cám ơn ông vì đã cho Thầy một người môn đệ.

Các ngài tới Corozain, và nhà của Isaac là chính căn nhà đầu tiên mà các đấng gặp. Ông già từ ngoài đang bước vào nhà thì thấy nhóm của Giêsu với các môn đệ Người, trong đó có người thanh niên Corozain. Ông

giơ tay với cái gậy nhỏ đang cầm, ông đứt hơi, đứng sững, há miệng. Giêsu mỉm cười và nụ cười của Người mở lời cho ông già:

-Cầu Thiên Chúa chúc phúc cho Thầy. Nhưng từ đâu đến với con hạnh phúc này?

-Là để nói "cám ơn" với ông.

-Nhưng về cái gì? Lạy Chúa con! Chính con là kẻ phải nói lời đó với Thầy. Vào đi! Vào đi. Ôi! Khổ chừng nào, đứa con gái con nó lại ở xa để phụ giúp mẹ chồng nó! Vì nó đã lập gia đình, Thầy biết không? Biết bao ơn lành từ lúc con gặp Thầy! Nó được khỏi bệnh, và ngay sau đó, người bà con giầu có này đã tới từ xa, bị góa vợ, với các đứa nhỏ cần một bà mẹ... Ôi! Mà con đã kể với Thầy những điều này rồi! Cái đầu con nó qúa già rồi. Xin lỗi Thầy.

-Cái đầu của ông nó rất khôn, và nó cũng đã quên tự tôn về điều tốt nó đã làm cho Thầy nó. Quên điều tốt mình đã làm là một việc khôn ngoan, nó bộc lộ sự khiêm nhu và lòng tin cẩn nơi Thiên Chúa.

-Nhưng con... con không biết...

-Và người môn đệ này, không phải nhờ ông mà Thầy có sao?

-Ôi! Nhưng con đâu có làm gì. Thầy biết không? Con chỉ nói với anh ta sự thật... Và con rất bằng lòng là Êlia đi theo Thầy.

Ông ta quay về phía Êlia và nói với anh ta: "Mẹ mày, sau một lúc đầu tiên sững sờ, đã lau nước mắt khi bà biết rằng mày ở với Thầy. Mặc dầu vậy, ba mày đã có một đám táng rất trọng thể. Ông ấy mới ở ngoài mộ được một lát".

-Còn anh tôi?

-Anh ta nín thinh... mày biết. Đối với anh ta thì hơi căng khi thấy mày

vắng mặt... vì lẽ dân địa phương... anh ta còn nghĩ như vậy...

Người thanh niên quay về với Giêsu: "Thầy đã nói rồi. Nhưng con, con không muốn anh ấy chết... Xin Thầy làm cho anh ấy trở lại sống như con, để phục vụ Thầy".

Những người khác không hiểu và nhìn với vẻ thắc mắc. Nhưng Giêsu trả lời: "Đừng thất vọng, và hãy kiên tâm".

Rồi người chúc lành cho Isaac và ra đi, mặc dầu Isaac khẩn khoản.

Trước tiên, các ngài đến trước nấm mộ khép kín và cầu nguyện, rồi băng qua một vườn nho còn hơi trơ trụi, họ tới nhà Êlia.

Cuộc gặp gỡ của hai anh em có vẻ dè dặt. Ông trưởng nam tự cho mình bị xúc phạm và muốn làm mọi người nhận thấy. Ông em cảm thấy mình có lỗi - theo thói nhân loại - nên không phản ứng. Nhưng bà mẹ tới, không nói một lời, bà qùi gối hôn gấu áo Giêsu. Sự xuất hiện của bà làm cho bầu khí và các trí não nên trong trẻo tới nỗi họ muốn tôn vinh cho Thầy, nhưng Giêsu không nhận gì cả, Người chỉ nói: "Chớ gì con tim qúi vị chính đáng, người nọ đối với người kia, công chính như người mà qúi vị khóc. Đừng để một ý nghĩa nhân loại nào vào những sự siêu nhân loại: cái chết và lời mời gọi tới một sứ mệnh. Linh hồn của kẻ công chính không xao xuyến khi thấy con ông không ở bên cạnh nấm mồ của thi thể ông. Nhưng trái lại, nó được an lòng khi nghĩ tới tương lai an toàn của Êlia. Mong rằng ý kiến của loài người không làm khuấy động ơn phúc của ơn kêu gọi. Nếu thế gian có thể ngạc nhiên không thấy nó ở bên cạnh quan tài của cha nó, thì các thiên thần đã vui mừng khi thấy nó ở bên cạnh đấng Messia. Hãy ngay chính. Và bà, bà mẹ, cầu rằng con bà sẽ củng cố cho bà. Bà đã nuôi nó với sự khôn ngoan, và con bà đã được Đấng Khôn Ngoan

gọi. Tôi chúc lành cho tất cả qúi vị. Bình an cho qúi vị bây giờ và mãi mãi".

Các ngài trở lại con đường cũ để ra sông, và từ đó, đi về Bétsaiđa. Người thanh niên Êlia không chậm trễ phút nào trên ngưỡng cửa nhà cha mẹ. Sau khi đã hôn từ giã mẹ, anh ta đi theo Thầy cách đơn sơ như đứa trẻ đi theo cha nó.

40* TRONG NHÀ BẾP CỦA PHÊRÔ. GIÁO HUẤN VÀ ĐƯỢC TIN VỊ TIỀN HÔ BỊ BẮT

Bây giờ chúng ta lại ở trong nhà bếp của Phêrô. Bữa ăn đã rất thịnh soạn, vì các dĩa, với chỗ còn thừa của cá, thịt, phó mát, trái cây khô hay ít nhất là phơi tái, bánh tráng nướng với mật ong, chồng chất trên bàn, nhắc ta nhớ tới những cái thùng nhào bột của dân vùng Toscane, các bình, các ly, tách, còn lộn xộn đầy trên bàn.

Bà vợ của Phêrô đã làm những phép lạ để làm vui lòng ông chồng bà. Bà đã làm việc suốt ngày, bây giờ mệt mỏi nhưng bằng lòng, bà ngồi trong một góc để nghe tất cả những gì người đàn ông của bà nói, và những gì các người khác nói. Bà nhìn ông. Ông Simon của bà, chắc chắn là nhân vật vĩ đại đối với bà, mặc dù ông có hơi đòi hỏi. Khi bà nghe ông nói với những lời lẽ mới - ông, trước kia chỉ biết nói về thuyền, về lưới, về cá, và về tiền - bà nheo đôi mắt lại, tựa như bà bị chói vì một ánh sáng qúa mạnh. Phêrô vừa phần vui vì có Giêsu ở bàn của ông, vừa vui vì bữa ăn thịnh soạn đã được phục vụ, qủa thực chiều nay ông rất hứng khởi và ông

phát lộ một Phêrô tương lai, kẻ sẽ đi chài lưới bắt đám đông.

Tôi không biết sự quan sát nào từ một bạn đồng liêu đã làm nảy sinh cho Phêrô một câu trả lời rất xúc động: "Sẽ xảy ra cho họ như cho những người xây tháp Babel. Sự kiêu căng của họ sẽ gây ra sự sụp đổ cho lý thuyết của họ và họ sẽ bị chà đạp".

Andrê bác bẻ anh ông: "Nhưng Thiên Chúa xót thương, Người sẽ ngăn cản sự đổ vỡ để chúng có thì giờ sám hối".

-Đừng nghĩ như vậy. Để hoàn thành sự kiêu căng của họ, họ dùng sự vu khống và sự bách hại. Ôi! Tôi, tôi đã có linh tính: bắt bớ chống lại chúng ta để phân tán chúng ta như những nhân chứng đáng ghét. Và vì chúng tấn công Chân Lý một cách phản bội, Thiên Chúa sẽ thực thi sự báo thù và chúng sẽ bị diệt.

-Chúng ta có đủ sức để chịu đựng không? - Tôma hỏi.

-Đó... Tôi, tôi không có sức mạnh, nhưng tôi tin cậy ở Người - Và Phêrô chỉ vào Thầy đang đứng nghe, nín thinh, đầu hơi nghiêng như để giấu khuôn mặt linh động của Người.

-Tôi nghĩ rằng Thiên Chúa không cho chúng ta những thử thách vượt qúa sức chúng ta - Mathêu nói.

-Hay ít nhất Người sẽ tăng sức mạnh cho cân xứng với các thử thách - Giacôbê Alphê kết luận.

-Người đã làm rồi đó. Trước đây tôi giầu có và mạnh thế, nếu Thiên Chúa không muốn giữ tôi cho chương trình của Người, tôi đã chết vì thất vọng khi tôi bị ngược đãi và bị cùi, tôi sẽ hăm hở chống lại chính mình. Nhưng thay vì vậy, một sự giầu có mới đã đổ xuống trên sự đổ nát hoàn toàn của tôi, sự giầu có mà trước đó tôi chưa bao giờ có, đó là sự xác tín

rằng "Có Thiên Chúa". Trước đó, Thiên Chúa... đúng, tôi tin. Tôi là người Israel trung thành, nhưng đó là một lòng tin theo công thức. Nó làm tôi cảm thấy rằng phần thưởng của Người luôn luôn kém giá hơn nhân đức của tôi. Tôi đã cho phép mình cãi lý với Thiên Chúa, bởi vì tôi còn cảm thấy tôi là một cái gì trên mặt đất. Simon Phêrô có lý. Tôi cũng vậy, tôi đã xây một cái tháp Babel với những tự ca ngợi và tự mãn vì cái "tôi" của tôi. Khi tất cả sụp đổ trên tôi và tôi bị chà đạp dưới sức nặng của con người vô ích này, khi đó tôi không còn cãi lý với Thiên Chúa nữa, nhưng với chính mình, với cái "chính tôi" điên rồ, và tôi kết thúc bằng cách phá hủy nó. Và tôi làm như vậy, tức là làm một con đường cho điều tôi suy nghĩ: Thiên Chúa là Nội Tại vượt lên trên con người thuộc về trái đất của chúng ta. Đó, lúc đó tôi được chắp nối vào một sức mạnh, một sự giầu có mới, với sự xác tín rằng tôi không cô độc, và Thiên Chúa canh chừng trên những kẻ bị con người và sự dữ đánh bại.

-Theo anh, anh nghĩ Thiên Chúa là gì, đấng mà anh gọi là "Thiên Chúa nội tại vượt lên trên con người thuộc về trái đất của chúng ta". Anh muốn nói gì tôi không hiểu. Và đối với tôi, nó giống như một tà thuyết. Thiên Chúa là đấng mà chúng ta biết qua các tiên tri và lề luật, không có Thiên Chúa nào khác - Iscariot nói, hơi gay gắt.

-Nếu Gioan ở đây, nó sẽ nói hay hơn tôi. Nhưng tôi, tôi nói như tôi biết: Thiên Chúa là đấng mà chúng ta biết qua lề luật và các tiên tri, đúng vậy. Nhưng chúng ta biết Người về cái gì và thế nào?

Juđa Alphê nhảy tới: "Rất ít và sai. Các tiên tri đã mô tả Người cho chúng ta. Các đấng còn biết Người chứ chúng ta, chúng ta có những tư tưởng lộn xộn, được lọc qua sự kềnh càng của một đống những giải thích

mà các giáo phái đã gồm tóm lại".

-Giáo phái? Nhưng anh nói sao? Chúng ta không có giáo phái. Chúng ta là con cái lề luật, tất cả - Iscariot bực bõ gây gổ.

-Con cái của các luật chứ không phải con cái Lề Luật. Có sự khác nhau giữa số ít và số nhiều. Nhưng trong thực tế: chúng ta là con cái của những cái chúng ta tạo ra chứ không phải những điều Thiên Chúa đã ban bố - Thađê đối đáp.

-Các luật được sinh ra từ Lề Luật - Iscariot nói.

-Các bệnh tật cũng sinh ra từ cơ thể chúng ta, và anh không thể bảo tôi rằng đó là những thứ tốt - Thađê đối đáp.

-Nhưng xin cho phép tôi được biết thế nào là Thiên Chúa nội tại của Zêlote - Iscariot không thể đối đáp với nhận xét của Juđa Alphê nên cố dẫn câu hỏi về chỗ khởi đầu.

Simon Zêlote nói: "Đối với giác quan của chúng ta, luôn luôn phải có những từ ngữ để diễn tả một tư tưởng. Mỗi người trong chúng ta, tôi nói về chúng ta, những kẻ tin, tin bởi sức mạnh của đức tin vào Đấng Tối Cao là Thiên Chúa và là Tạo Hóa, Thiên Chúa vĩnh cửu ngự trên trời. Nhưng tất cả đều cần cái gì hơn lòng tin trần trụi, trong trẻo, vô thể, phù hợp đủ cho các thiên thần là các đấng thấy Người và yêu Người cách siêu nhiên, thông phần với Người bản tính siêu nhiên và có khả năng để thấy Thiên Chúa. Chúng ta, chúng ta cần phải tạo ra cho chúng ta một 'hình ảnh' về Thiên Chúa. Hình ảnh này được làm bằng các phẩm tính căn bản mà chúng ta gán cho một Thiên Chúa, để đặt một cái tên cho sự toàn vẹn tuyệt đối và vô tận của Người. Linh hồn càng tập trung, nó càng đạt tới tính xác thực về sự hiểu biết Thiên Chúa. Đó là điều tôi đã nghe bởi 'Thiên Chúa nội tại'.

Tôi không phải nhà triết học, có lẽ tôi dùng từ ngữ không chỉnh. Nhưng tóm lại, với tôi, Thiên Chúa nội tại là cảm tưởng về Thiên Chúa, tri giác về Thiên Chúa trong tinh thần của chúng ta: cảm thấy Người, nhận ra Người, không phải như một tư tưởng trừu tượng, nhưng như một hiện diện thực sự. Điều đó cho chúng ta một sức mạnh và một sự bình an mới".

-Tốt. Anh đã có những cảm tưởng về Người như thế nào? Thế nào là sự khác nhau giữa cảm nhận bởi đức tin và cảm nhận bởi nội tại? - Iscariot hỏi, hơi mỉa mai.

-Thiên Chúa là sự an toàn, chú bé ạ - Phêrô nói. "Khi chú mày có những cảm tưởng như Simon nói, bằng cách dùng các từ mà thường thì tôi không hiểu, nhưng tôi hiểu bằng tinh thần - tôi tin là chúng ta khó hiểu những từ ngữ, nhưng tinh thần đối với Lời Chúa thì không vậy - điều đó có nghĩa là chú mày thành công nắm hiểu, không phải chỉ những ý niệm về sự oai nghiêm kinh khủng, nhưng còn là sự êm dịu vô biên của tình phụ tử Thiên Chúa. Điều đó có nghĩa là chú mày có những cảm tưởng rằng: khi tất cả thế giới xét đoán và kết tội chú mày cách bất công, thì chỉ một mình Thiên Chúa độc nhất, vĩnh cửu là cha của chú không xét tội chú, nhưng xá giải cho chú. Điều đó có nghĩa là khi chú có cảm tưởng rằng cả thế giới ghét chú, chú vẫn cảm thấy ở trên chú một tình yêu lớn hơn cả thế giới. Điều đó có nghĩa là khi bị cô lập trong nhà tù hay trong sa mạc, chú vẫn luôn luôn cảm thấy có người nói với chú: 'Hãy nên thánh để giống cha mày'. Điều đó có nghĩa là bằng tình yêu thật đối với Thiên Chúa là Cha, sau cùng người ta tiến tới chỗ nhận ra như vậy, người ta chấp nhận, người ta làm việc, người ta nhận lãnh hay từ bỏ không theo lối loài người, bằng cách chỉ nghĩ tới lấy tình yêu đền đáp tình yêu, tới bắt chước Thiên Chúa

bao nhiêu có thể, trong những hành vi riêng của họ".

-Anh qúa kiêu ngạo! Bắt chước Thiên Chúa! Điều đó anh không được phép - Iscariot xét đoán.

-Cái đó không phải là kiêu ngạo. Tình yêu dẫn tới sự vâng lời. Đối với tôi, bắt chước Thiên Chúa cũng là một hình thức vâng lời. Vì Thiên Chúa đã nói Người dựng nên chúng ta theo hình ảnh Người và giống như Người - Phêrô đối đáp.

-Người đã tạo nên chúng ta, chúng ta không được lên cao hơn.

-Nhưng chú là kẻ khốn nạn nếu chú nghĩ như vậy, chú bé thân mến. Chú quên rằng chúng ta đã bị rơi ngã, và Thiên Chúa muốn đem chúng ta lên nơi chúng ta đã ở.

Giêsu lên tiếng:

-Còn hơn nữa cơ Phêrô, Judas và tất cả các con. Sự toàn thiện của Ađam còn có thể tăng trưởng nhờ vào tình yêu dẫn ông tới một hình ảnh càng ngày càng giống hình ảnh Đấng Tạo Hóa của ông hơn. Ađam, khi chưa có vết tội, là một tấm gương rất trong của Thiên Chúa. Vì vậy Thầy bảo các con: "Hãy nên toàn thiện như Cha các con ở trên trời là đấng toàn thiện". Giống như Cha, tức là giống như Thiên Chúa. Phêrô đã nói rất đúng, cũng như Simon. Thầy yêu cầu các con nhớ lời họ và áp dụng vào tâm hồn các con.

Chỉ còn một tí nữa là bà vợ ông Phêrô xỉu vì vui khi nghe ông chồng bà được khen như vậy. Bà khóc sau khăn voan của bà, lặng lẽ và sung sướng. Phêrô tựa như bị tấn công bởi một cơn phong, vì ông trở nên đỏ gay. Ông giữ yên lặng một lát rồi nói: "Vậy hãy cho con phần thưởng: Lời Thầy sáng nay".

Các ông khác cũng đồng tình với Phêrô và nói: "Đúng, Thầy đã nói vậy. Các dụ ngôn rất ích lợi để hiểu những so sánh. Nhưng chúng con, chúng con hiểu rằng chúng có một ý nghĩa vượt qúa sự so sánh. Tại sao Thầy nói với họ bằng dụ ngôn?"

-Bởi vì họ không được ơn để hiểu hơn những điều Thầy cắt nghĩa. Các con đã được ban ơn rất nhiều, vì các con là những tông đồ của Thầy, những người phải hiểu những mầu nhiệm. Vì vậy các con được ban ơn để hiểu những mầu nhiệm về nước Trời. Vì vậy Thầy nói với các con: Hãy hỏi, nếu các con không hiểu tinh thần của dụ ngôn. Các con cho tất cả, và tất cả sẽ được ban cho các con, để đến lượt các con, các con có thể cho tất cả. Các con dâng tất cả cho Thiên Chúa: tình cảm, thời giờ, lợi lộc, tự do, đời sống. Và Thiên Chúa ban cho các con tất cả làm phần thưởng, để làm cho các con có khả năng cho đi tất cả nhân danh Thiên Chúa, cho những người sẽ tới sau các con. Như vậy những kẻ đã cho đi sẽ được ban cho dư dật. Nhưng những kẻ chỉ cho đi một phần hay không cho đi gì cả, sẽ bị lấy đi cả những cái nó đang có.

Thầy nói với họ bằng dụ ngôn, để khi nhìn, họ chỉ khám phá ra được những sự mà ý muốn liên kết với Thiên Chúa của họ soi cho, để khi nghe, họ nghe thấy và hiểu, luôn luôn tùy thuộc thiện chí liên kết với Thiên Chúa của họ. Các con thấy đó: rất nhiều người nghe Thầy nhưng họ rất ít liên kết với Thiên Chúa, họ thiếu tinh thần thiện chí. Nơi họ, làm trọn lời tiên tri Isaie rằng: "Các ngươi lắng tai mà không nghe thấy gì, các ngươi mở mắt nhìn mà không thấy gì". Bởi vì dân này có một qủa tim vô cảm, lỗ tai họ nặng, mắt họ khép chặt để không thấy và không nghe gì, để không nghe và thấy bằng con tim và không hoán cải để Thầy chữa cho. Nhưng hạnh

phúc cho các con, vì mắt các con thấy và tai các con nghe được, vì các con có thiện chí. Qủa thực, Thầy bảo các con: Nhiều tiên tri và nhiều kẻ công chính ước ao thấy điều các con thấy mà không được, nghe điều các con nghe mà không được. Họ đã hao mòn trong ao ước được hiểu những mầu nhiệm của lời đã chép. Nhưng một khi ánh sáng tiên tri của họ tắt đi, các lời lại vẫn như than đã tắt, dù là với chính các vị thánh đã có những lời ấy.

Chỉ mình Thiên Chúa tự mặc khải chính mình. Khi ánh sáng của Người rút đi sau khi đã đạt mục đích soi sáng cho mầu nhiệm, thì sự thiếu khả năng để hiểu lại bao bọc nó như các vải băng bao quanh một xác ướp, trên chân lý vương giả đã được đón nhận. Vì vậy sáng nay Thầy đã nói với con: Sẽ tới một ngày, con sẽ tìm lại được tất cả những gì Thầy đã nói. Bây giờ con không thể nhớ, nhưng sau này ánh sáng sẽ đến trên con, không phải chỉ một lúc, nhưng là một cuộc hôn nhân không thể tan vỡ của Thần Trí Đời Đời với thần trí của con, nó sẽ làm cho các lời giáo huấn của con về những điều có liên can tới nước Thiên Chúa thành không thể sai lầm. Và điều đó là cho con, cũng sẽ cho những người kế nghiệp con, nếu họ sống bằng Thiên Chúa như một thứ bánh duy nhất.

Bây giờ hãy nghe tinh thần của dụ ngôn đây: Chúng ta có bốn loại thửa ruộng: Những thửa mầu mỡ, những thửa đầy gai góc, những thửa lởm chởm sỏi đá, những thửa xiên xéo đường đi.

Chúng ta cũng có bốn loại tinh thần:

***Chúng ta có những tinh thần ngay thẳng, những tinh thần thiện chí,** được sửa soạn bằng công việc của họ, bằng công việc tốt của một tông đồ, tông đồ thực sự, vì có những kẻ chỉ có tên là tông đồ mà không có tinh thần. Chúng là kẻ sát nhân đối với linh hồn đang ở trên

đường đào tạo hơn là chính chim chóc, gai góc, sỏi đá. Với tính cố chấp của chúng, sự vội vã của chúng, lời quở trách của chúng, sự dọa nạt của chúng, chúng làm cho họ lạc đường tới nỗi họ xa lìa Thiên Chúa vĩnh viễn. Lại có những kẻ trái ngược lại: vì được tưới đẫm liên tục bởi một sự tử tế đặt không đúng chỗ, chúng làm hư hạt giống vì đất qúa ướt. Bởi thiếu thận trọng, họ làm cho các linh hồn họ săn sóc thành yếu nhược. Nhưng ở đây chúng ta chỉ nghĩ đến những tông đồ thực sự, những kẻ là tấm gương trong của Thiên Chúa. Họ có tình phụ tử, lòng thương xót, kiên nhẫn, đồng thời mạnh mẽ như Chúa của họ. Đó, những linh hồn được chuẩn bị bởi họ, và bởi ý muốn riêng của các linh hồn ấy, sẽ giống như thửa ruộng mầu mỡ, không sỏi đá, không gai góc, sạch sẽ mọi cây cỏ gấu và cỏ lùng. Nơi họ phát triển thịnh vượng lời Chúa và lời: mỗi hạt giống nảy sinh một bụi lúa với những bông, hạt thì cho một trăm, hạt thì sáu mươi, hạt thì ba mươi. Giữa những kẻ theo Thầy có những kẻ như vậy không? Chắc chắn là có, và họ sẽ là những vị thánh. Trong đám họ, có người của mọi tầng lớp, thuộc mọi nước. Có cả những người dân ngoại sẽ cho trăm hạt nhờ thiện chí của họ, hoặc duy nhất tại họ, hoặc tại họ và tại một tông đồ hay môn đệ sửa soạn họ cho Thầy.

***Những thửa ruộng gai góc** là những kẻ lơ là, đã để xâm nhập vào những gai góc chằng chịt của lợi lộc cá nhân, làm ngộp hạt giống tốt. Phải canh chừng luôn luôn, luôn luôn, luôn luôn. Đừng bao giờ nói: "Ồ, từ nay tôi đã được đào tạo, gieo hạt, tôi có thể yên trí là tôi có thể sinh được những hạt cho đời sống đời đời". Phải canh chừng: cuộc chiến giữa thiện và ác tiếp tục không ngừng. Các con có bao giờ quan sát một tổ kiến trong một căn nhà không? Chúng ở trên cái lò, bà nội trợ không để đồ ăn ở trên

đó nữa, nhưng bà để trên bàn. Chúng đánh hơi trong không khí và tấn công cái bàn. Bà để trên chiếc bàn nghi thức trong phòng, chúng đi qua lỗ ổ khóa. Bà treo thực phẩm trên trần, chúng theo con đường dài dọc theo bờ tường và xà nhà, chúng xuống theo sợi giây treo và thanh toán. Bà đốt chúng, xịt thuốc trừ kiến rồi bình an, tưởng là đã diệt được hết. Ôi! Nếu bà không canh chừng thì, ngạc nhiên chừng nào! Đây, xuất hiện những con mới nở ra khỏi trứng, và tất cả lại bắt đầu. Cũng vậy bao lâu ta còn sống... Phải canh chừng để nhổ hết rễ những cỏ xấu từ khi nó vừa xuất hiện, nếu không nó sẽ mọc thành cái thảm gai và làm ngộp hạt giống. Các lo lắng về thế tục, các trò bịp bợm của giầu sang tạo ra những rối rít chằng chịt, nhận chìm cây được gieo bởi Thiên Chúa và ngăn cản nó tạo thành bông.

***Bây giờ đến những thửa ruộng đầy sỏi đá**. Có biết bao thứ này trong Israel! Đó là những kẻ thuộc về "con cái của các luật" như ông anh Juđa của Thầy đã nói rất đúng. Không có ở đó tảng đá duy nhất của chứng nhân, không có tảng đá của Lề Luật, chỉ có một đống đá sỏi vụn: các luật khốn nạn của loài người, tạo ra bởi loài người. Biết bao và biết bao người, bởi thế lực của họ, đã làm cả một cái vung để đậy viên đá Lề Luật. Đó là sự hư hỏng đã làm ngăn cản hạt giống đâm rễ. Rễ không còn của ăn, không còn đất, không còn tinh thần bổ dưỡng. Nước đọng trên lớp đá làm hư cây, mặt trời chiếu trên các luống làm khô cháy các cây nhỏ. Đó là tinh thần của những kẻ đã thay thế giáo lý đơn giản của Thiên Chúa bằng những giáo thuyết phức tạp của loài người. Họ đón nhận lời Thầy, kể cả với niềm vui.Tình cờ lời Thầy rung chuyển và lôi cuốn họ, nhưng rồi... Phải anh hùng để cày cuốc và dọn dẹp thửa ruộng, tức là dọn dẹp linh hồn và tâm trí cho khỏi cái đống đá vụn của nhà hùng biện khoa trương, lúc đó

hạt giống sẽ ăn rễ và nảy sinh một chòm lúa rậm. Nếu không, nó không sinh gì cả. Chỉ cần một sự sợ loài người trả đũa, chỉ cần một sự suy nghĩ: "Nhưng sau đó, các người quyền thế, họ sẽ làm gì tôi?" là hạt giống khổ sở sẽ héo hon, không của nuôi. Chỉ cần là tất cả đống đá vụn vùng vẫy với hàng trăm và hàng trăm qui tắc vô ích của nó, những thứ đã thay thế giáo điều thật, là ôi thôi, con người hư đi cùng với hạt giống nó đã nhận. Israel đầy những thứ người này. Điều này cắt nghĩa tại sao những kẻ mạnh thế trong nhân loại thường đi trên đường ngược với chiều tiến về phía Thiên Chúa.

***Sau cùng, để chấm dứt, là thửa ruộng có nhiều đường đi trống trải, đầy cát bụi.** Đó là những kẻ chơi bời ích kỷ. Luật của họ là sự tiện nghi, mục đích của họ là hưởng thụ. Họ không biết mệt để ngủ, nghỉ, cười, ăn... Tinh thần thế gian là vua của họ. Cát bụi của lạc thú phủ kín mặt đất, làm cho đất trở nên chai. Chim chóc, tượng trưng cho sự hoang phí, sà xuống trên hàng ngàn lối đi mà người ta đã mở ra để làm cho đời sống dễ dàng hơn. Tinh thần thế gian tức là đứa qủi quyệt, nghiến ngấu và phá hủy tất cả hạt giống rơi trên con đường mở rộng cho cho tất cả các loại nhục dục và khinh xuất.

Các con đã hiểu chưa? Các con có gì muốn hỏi nữa không? Không. Vậy chúng ta có thể đi nghỉ để ngày mai đi Caphanaum. Thầy còn phải đến một nơi nữa trước khi bắt đầu cuộc hành trình đi Jêrusalem cho lễ Vượt Qua.

-Chúng ta có ghé Arimathi không Thầy? - Iscariot hỏi.

-Không chắc. Điều đó còn tùy ở...

Có ai gõ cửa rất mạnh.

-Nhưng ai có thể đến lúc này? - Phêrô vừa nói vừa đứng dậy đểmở.

Chính Gioan xuất hiện, xao xuyến, đầy bụi với những dấu nước mắt còn trên mặt. Tất cả đều kêu lên: "Cậu tới đây? Nhưng có chuyện gì vậy?"

Giêsu đã đứng dậy và hỏi: "Mẹ Thầy đâu?"

Gioan tiến lại qùi gối dưới chân Thầy, giơ tay ra như để được cứu và nói: "Mẹ rất khỏe mạnh, nhưng cũng đầy nước mắt giống như con, cũng như biết bao người khác. Và mẹ xin Thầy đừng về theo dọc sông Giođan, về phía chúng ta. Mẹ bảo con tới đây vì lý do đó, bởi vì... bởi vì Gioan Tẩy Giả, anh họ Thầy, đã bị bắt..." Và Gioan khóc, trong khi sự xúc động sâu xa chụp trên mọi người hiện diện.

Giêsu tái mét, nhưng không xao xuyến. Người chỉ nói: "Con đứng lên và kể đi".

-Con đi về phía nam với mẹ Thầy và các bà. Isaac và Timon cũng ở với chúng con: ba người đàn bà, ba người đàn ông. Con vâng lệnh Thầy để dẫn Mẹ tới gặp Gioan... Ôi! Thầy biết đó là lời chào sau cùng!... chắc chắn đó là lời chào sau cùng. Những cơn giông của những ngày qua đã làm chúng con phải dừng lại mấy tiếng đồng hồ. Nhưng điều đó đủ để Gioan không thể gặp Maria được nữa. Chúng con đến đó vào giờ thứ sáu thì ông đã bị bắt vào lúc gà gáy...

-Nhưng ở đâu? Nhưng thế nào? Bởi ai? Trong hang của ông? - Mọi người đều hỏi, mọi người đều muốn biết.

-Ông bị phản bội. Người ta đã dùng tên Thầy để phản bội ông.

Sợ chừng nào! Nhưng ai vậy? - Mọi người đều kêu lên.

Và Gioan vừa rùng mình vừa nói rất nhỏ sự sợ hãi này, nói nhỏ tới nỗi chính không khí cũng không nghe thấy: "Bởi một trong các môn đệ của ông..."

Sự xúc động dâng lên tới tột đỉnh: những người này nguyền rủa, những người kia khóc, những người khác nữa ngây người, đứng không nhúc nhích như những pho tượng.

Gioan ôm lấy cổ Giêsu và kêu: "Con sợ cho Thầy, cho Thầy. Mỗi vị thánh đều có tên phản bội của các ngài, những kẻ bán mình để lấy vàng, để lấy vàng, và vì sợ những kẻ tai to mặt lớn, vì cái bả của một phần thưởng, vì... phục tùng Satan. Vì hàng ngàn và hàng ngàn thứ. Ôi! Giêsu! Giêsu! Giêsu! Đau đớn chừng nào! Vị Thầy đầu tiên của con, Gioan của con, người đã tặng con cho Thầy!"

-Bình tĩnh nào! Sẽ không có gì xảy đến cho Thầy lúc này.

-Nhưng sau này? Nhưng sau này? Con nhìn con... con nhìn những người này. Con sợ cho tất cả, cho cả chính con. Giữa chúng con có tên phản bội của Thầy...

-Nhưng cậu điên à? Cậu tin là chúng ta sẽ không chặt nó ra thành trăm mảnh? - Phêrô kêu lên.

Và Iscariot: "Ôi! Đúng là điên. Tôi, tôi không bao giờ phản bội. Nhưng nếu tôi cảm thấy mình yếu đuối đến cỡ sắp làm việc đó, tôi sẽ tự tử. Điều đó còn tốt hơn làm kẻ phản bội Thiên Chúa".

Giêsu xổ ra khỏi vòng tay ôm chặt của Gioan và lắc Iscariot rất mạnh trong khi nói với ông ta: "Đừng phạm thượng! Không gì có thể làm cho con thành yếu đuối nếu con không muốn. Và nếu xảy ra như vậy thì phải khóc chứ đừng phạm một tội ác nữa thêm vào cái tội giết Chúa. Chỉ có kẻ cắt

đứt sợi giây sống liên kết với Thiên Chúa mới thành yếu đuối". Rồi người quay lại với Gioan còn đang gục đầu trên bàn để khóc, Người nói: "Hãy nói thứ tự diễn tiến. Thầy cũng khổ, vì ông là bà con máu mủ, và là vị Tiền Hô của Thầy".

-Con chỉ gặp các môn đệ của ông, một phần trong đám họ, hoảng hồn và bực tức với tên phản bội. Những người khác đi theo Gioan tới nhà tù để được ở bên cạnh ông lúc ông chết.

-Nhưng ông ta chưa chết... lần trước ông đã có thể trốn đi - Zêlote nói, vì ông rất thương Gioan nên thử an ủi cậu ta.

-Ông ta chưa chết, nhưng sẽ chết - Gioan trả lời.

-Phải, ông ta sẽ chết. Ông biết điều đó, cũng như Thầy, Thầy biết. Không có gì, cũng không ai có thể cứu ông lần này. Khi nào? Thầy không biết. Nhưng Thầy biết là ông ta sẽ không ra khỏi tay Hêrôđê mà còn sống.

-Phải, của Hêrôđê. Nghe đây: Ông đã đến cái khe núi mà chúng con cũng đã đi qua khi trở về Galilê, ở giữa núi Ebal và núi Garizim, vì đứa phản bội đã nói với ông: "Đức Kitô sắp chết vì bị các kẻ thù của Người đột kích. Người muốn gặp Thầy để ký thác cho Thầy một bí mật". Và ông đã ra đi với tên phản bội cùng với mấy người khác. Lính của Hêrôđê nấp trong bóng chỗ thung lũng và bắt ông. Những người khác chạy trốn, đem tin cho các môn đệ còn ở Enon. Họ vừa đến khi con cùng với Mẹ Thầy gặp họ. Và điều ghê sợ là: người đó là người ở vùng chúng ta... và các pharisiêu ở Caphanaum thuộc hàng đầu các kẻ đồng lõa. Họ đã đến tìm hắn và nói rằng Thầy đã là khách của họ, rồi sau đó Thầy đã đi Juđê... Ông sẽ không ra khỏi nơi trú ẩn của ông vì bất cứ lý do nào, ngoại trừ vì Thầy...

Một yên lặng chết chóc theo sau bài tường thuật của Gioan. Giêsu

hình như cũng tới mức. Đôi mắt xanh đậm của Người như bị phủ mờ. Người vẫn ở đó, đầu cúi, tay còn đặt trên vai Gioan, bàn tay Người nhúc nhích vì sự run nhẹ. Không ai dám nói gì. Giêsu phá sự yên lặng: "Chúng ta sẽ đi Juđê theo một đường khác. Nhưng ngày mai Thầy phải đi Caphanaum sớm hết sức. Các con hãy nghỉ. Thầy lên vườn oliu. Thầy cần ở một mình".

Rồi người đi ra, không nói thêm một lời.

- Chắc chắn Người đi khóc - Giacôbê Alphê lẩm bẩm.

-Anh em, Ta hãy theo Người - Juđa Thađê nói.

-Không, hãy để Người khóc. Chúng ta chỉ êm đềm đi ra và cẩn thận nghe ngóng. Tôi sợ có cạm bẫy ở khắp nới - Zêlote trả lời.

-Đúng, đi ra. Chúng tôi đánh cá ở gần bờ. Nếu có ai tới từ ngoài khơi, chúng tôi sẽ thấy. Các anh hãy lại giữa các cây oliu, chắc chắn Thầy ở chỗ quen mọi khi, gần cây hồ đào. Lúc rạng đông, chúng tôi sẽ sửa soạn thuyền bè để đi sớm. Các con rắn độc này! Hé! Tôi đã nói rồi! Tôi, này cậu bé? Nhưng... Mẹ Người chắc chắn an toàn chứ?

-Ôi! Vâng. Cả các người chăn chiên môn đệ của Gioan cũng ở với Mẹ. Andrê... Chúng ta không thấy ông nữa, Gioan của chúng ta!

-Nín đi! Nín đi! Tôi thấy như tiếng gáy của con chim tu hú... tiếng nọ đi trước tiếng kia, và... và...

-Xin vì Hòm Bia thánh, các ông làm ơn nín đi cho. Nếu các ông còn nói nữa về nỗi bất hạnh cho Thầy, tôi sẽ bắt đầu bằng cách cho các ông biết mùi vị mái chèo của tôi trên lưng các ông - Phêrô giận dữ la. Rồi ông nói với những người đi vào vườn oliu: "Các anh, hãy mang theo gậy gộc, các cành cây lớn, có khối ở đó, ở đống củi, và hãy tản mát ra với các võ

khí. Kẻ nào đầu tiên đến gần Giêsu để làm hại Người, cứ giết phăng nó đi".

-Các môn đệ! Các môn đệ! Phải cẩn thận khôn ngoan với các tên mới - Philíp kêu.

Người môn đệ mới cảm thấy mình bị tổn thương nên nói: "Ông nghi tôi? Chính Thầy đã chọn tôi và muốn tôi".

-Không phải anh, nhưng là những kẻ thuộc phái luật sĩ và pharisiêu và những kẻ tôn thờ chúng. Sự đổ nát đến từ đó. Hãy tin vậy.

Họ ra đi và phân tán, những người nọ lên ghe, những người kia vào vườn oliu trên đồi, và tất cả chấm dứt.

41* DỤ NGÔN LÚA TỐT VÀ CỎ LÙNG

Một bình minh trong trẻo làm mặt nước hồ sáng lung linh như ngọc, và đồi núi được phủ một lớp sương mỏng như tấm lụa, qua đó lộ ra những nhà cửa và các mô cao thấp của vùng chung quanh hồ, được tô điểm bởi những vườn oliu và hồ đào. Các con thuyền lướt êm, lặng lẽ tiến về phía Caphanaum. Nhưng bất chợt Phêrô quay tay lái lại cách rất gắt tới nỗi con thuyền nghiêng về một phía.

-Anh làm gì vậy? - Andrê hỏi.

-Có thuyền của một con chim cú. Nó tới từ Caphanaum. Tôi có mắt sáng. Kể từ chiều hôm qua, tôi đánh hơi như công an. Tôi không muốn họ nhìn thấy chúng ta. Tôi trở lại con sông. Chúng ta sẽ đi bộ.

-Chiếc thuyền kia cũng bẻ tay lái theo, nhưng Giacôbê giữ tay lái, liền

hỏi: "Sao anh làm vậy?"

-Tôi sẽ nói cho anh. Hãy theo tôi.

Giêsu đang ngồi ở đàng lái, sực tỉnh khi thấy thuyền đi vào sông Giođan, Người hỏi: "Con làm gì vậy Simon?"

-Ta lên bờ ở đây. Con thấy một con chó rừng. Ta không thể đi Caphanaum hôm nay. Con sẽ tới đó trước để thăm dò tình hình. Simon và Natanael đi với tôi. Ba người đáng tin chọi với ba người không đáng tin... nếu những kẻ không đáng tin không đông hơn.

-Bây giờ đừng thấy là có bẫy sập ở khắp nơi. Có phải chiếc thuyền của pharisiêu Simon không?

-Chính nó.

-Ông ta không ở chỗ Gioan bị bắt.

-Con không biết.

-Ông ta luôn luôn trọng kính đối với Thầy.

-Con không biết.

-Con làm Thầy tỏ ra hèn nhát.

-Con không biết.

Mặc dầu Giêsu không có hứng cười, nhưng người mỉm cười trước sự cứng cổ thánh của Phêrô.

-Nhưng chúng ta phải đi Caphanaum. Nếu bữa nay không đi được thì để trễ đi tí.

-Con đã nói với Thầy là con tới đó trước để xem xét tình hình, và... trong trường hợp khẩn thiết... con sẽ làm cái này... đây qủa là phải nuốt một cái gai thật lớn... nhưng con sẽ làm vì yêu Thầy... Con sẽ tới... Con sẽ tới nhà tên bách binh đội trưởng để xin sự bảo vệ.

-Nhưng, không, không nên.

Chiếc thuyền dừng lại ở một bãi vắng đối diện với thành phố Bétsaiđa. Mọi người lên.

-Lại đây, hai ông này. Lại đây, cả anh nữa, Philíp. Các anh, những người trẻ, hãy ở lại đây. Chúng tôi sẽ đi rất lẹ.

Êlia, người môn đệ mới, năn nỉ: "Xin Thầy tới nhà con, con sẽ rất sung sướng được tiếp đón Thầy".

-Thầy tới. Simon, con sẽ tìm Thầy ở nhà Êlia. Tạm biệt Simon. Hãy đi, nhưng hãy nhân từ, khôn ngoan và thương xót. Lại đây để Thầy hôn con và chúc lành cho con.

Phêrô không hứa sẽ nhân từ, cũng không hứa nhẫn nại hay thương xót. Ông nín thinh và trao đổi cái hôn với Thầy của ông. Cả Zêlote, Batôlômêo và Philíp cũng trao đổi cái hôn từ giã, và hai nhóm phân chia đi về hai ngả khác nhau.

Khi các ngài tới Corozain, rạng đông đã nhường chỗ cho ngày tỏ. Không có ngọn cỏ nào không lóng lánh những hạt ngọc của sương đêm. Chim chóc líu lo khắp nơi. Không khí trong sạch, tươi mát, tựa như có mùi sữa, một thứ sữa thảo mộc thì đúng hơn là sữa động vật. Mùi lúa non đang nảy bông, các cây hạnh đào đầy trái. Một mùi hương mà tôi đã cảm thấy trong những sớm mai mát mẻ tại các cánh đồng phì nhiêu ở đồng bằng Po.

Họ đi nhanh tới nhà Êlia. Nhưng đã có rất nhiều người ở Corozain biết là ông Thầy tới, và vào lúc Giêsu đặt chân tới ngưỡng cửa, một bà mẹ chạy tới và kêu: "Giêsu, con vua Đavít, xin thương đứa con của con". Bà ẵm trên tay một đứa con gái nhỏ độ mười tuổi. Nó rất gầy, nước da vàng

như sáp, đúng là da vàng.

-Con gái con bệnh gì?

-Sốt. Nó mắc bệnh ở đồng cỏ dọc sông Giođan, vì chúng con là mục đồng cho một người giầu. Ba nó gọi con về coi nó. Bây giờ ông ấy lại trở lên núi. Nhưng thưa Thầy, Thầy biết là với bệnh này, chúng con không thể ở trên miền cao. Làm sao con có thể ở lại đây? Ông chủ để cho con ở cho tới lúc này. Con, con chăm sóc việc xén lông và các con mẹ mới đẻ. Bây giờ là lúc có việc cho chúng con, các mục đồng. Con sẽ bị sa thải hay bị phân cách gia đình, nếu con ở đây. Nếu con trở lên núi Hermon, con sẽ phải nhìn con gái của con chết.

-Con có tin là Thầy có thể không?

-Con đã nói chuyện với Daniel, mục đồng của Êlisê, ông ta bảo con: "Con của chúng ta sẽ được khỏi hết mọi bệnh. Hãy đi tìm Đấng Messia". Từ bên kia hồ Méron, con ẵm nó trên tay để đi tìm Thầy. Con bước không ngừng cho tới khi con thấy Thầy.

-Bây giờ hãy chỉ bước để trở về nhà con, về với công việc của con cách an lòng. Con gái con được khỏi, vì Thầy muốn. Hãy đi bình an.

Người đàn bà nhìn con gái bà rồi nhìn Giêsu. Có lẽ bà ước ao được nhìn ngay thấy đứa trẻ mập mạp với làn da đẹp. Thì đây, đứa bé mở to đôi mắt mệt mỏi mà trước đó nó chỉ nhắm nghiền. Nó nhìn Giêsu và mỉm cười.

-Bà đừng sợ gì cả, Thầy không đánh lừa bà đâu. Bệnh sốt sẽ biến mất luôn. Ngày qua ngày, nó sẽ trở nên mập mạp hồng hào. Nó sẽ không còn lảo đảo và không còn cảm thấy mệt nữa.

Bà mẹ để đứa bé xuống đất. Nó đứng thẳng và mỉm cười càng lúc càng vui hơn. Sau cùng nó thỏ thẻ bằng cái giọng trong trẻo của nó: "Hãy

chúc tụng Chúa đi má. Con đã khỏi hết, con cảm thấy vậy". Và sau cùng, bằng sự đơn sơ của trẻ mục đồng và của con gái nhỏ, nó chạy lại ôm cổ Giêsu và hôn Người. Bà mẹ e dè hơn, như tuổi tác đã dạy cho bà, bà qùi gối hôn gấu áo Giêsu và chúc tụng Người.

-Đi đi. Hãy nhớ ơn lành mà Thiên Chúa ban cho các con và hãy tốt. Bình an cho các con.

Nhưng đám đông đã qui tụ trong mảnh vườn nhỏ của nhà Êlia và xin nghe lời Thầy. Mặc dầu Giêsu không muốn nói, Người khổ về việc ông Tẩy Giả bị bắt và về cách thế nó đã xảy ra, nhưng Người cũng tới dưới bóng mát của cây cối và bắt đầu nói:

-Trong thời gian này, lúc các bông đang tạo hạt, Thầy muốn nói với các con một dụ ngôn có liên can tới các hạt. Hãy nghe đây:

Nước Trời giống như một người đã gieo giống tốt trong ruộng của ông, nhưng trong khi ông và các đầy tớ của ông ngủ, kẻ thù của ông tới và gieo các hạt cỏ lùng trên các luống, rồi ra đi. Lúc đầu không ai nhận thấy gì. Mùa đông qua đi cùng với các trận mưa và băng giá, rồi đến cuối tháng Tébeth, các hạt nảy mầm, có một mầu xanh lạt của các lá nhỏ vừa nhô lên, nó hiện ra hoàn toàn giống nhau trong kỳ non nớt của nó. Rồi đến tháng Scébat, rồi tháng Adar, các cây trưởng thành và các bông sinh hạt. Lúc đó người ta thấy rằng mầu xanh này không phải chỉ có lúa, mà còn có cỏ lùng cuốn lấy và đe dọa các cây lúa miến bằng các tua vòi nhỏ của nó.

Các người đầy tớ liền về nhà và nói với ông chủ của họ: "Thưa ông, ông đã gieo loại hạt nào? Có phải những hạt đã lựa chọn và không pha lẫn thứ hạt nào khác chứ?"

-Chắc chắn rồi. Ta đã lựa chọn các hạt, tất cả đều có cùng một phẩm

chất, và ta đã thấy rõ là không lẫn lộn thứ hạt nào khác.

-Vậy tại sao lại có biết bao cỏ lùng đã mọc trong đám hạt của ông?

Ông chủ suy nghĩ rồi nói: "Đó là một kẻ thù đã làm vậy để gây thiệt hại cho ta".

Khi đó các đầy tớ hỏi: "Ông có muốn chúng tôi đi vào giữa các luống, và một cách kiên nhẫn, chúng tôi sẽ gỡ các bông miến cho khỏi cỏ lùng và nhổ hết cỏ lùng đi. Hãy ra lệnh và chúng tôi sẽ làm".

Ông chủ trả lời: "Không, các ngươi không thể, vì khi làm vậy, các ngươi sẽ nhổ cả các cây miến, và chắc chắn sẽ làm hư các bông miến còn non. Hãy để chúng vậy cho tới vụ gặt, khi đó ta sẽ bảo thợ gặt: hãy cắt tất cả, rồi trước khi bó lại, vì mùa khô đã làm cho các tua vòi của cỏ lùng thành bở dòn, còn các bông lúa tốt đã mạnh và cứng, hãy phân rẽ cỏ lùng với lúa miến và bó thành bó riêng. Các ngươi sẽ đốt các bó cỏ lùng để làm phân bón cho đất, còn các hạt lúa tốt, hãy tích vào kho. Nó sẽ được dùng để làm những tấm bánh hảo hạng, để làm xấu hổ cho kẻ thù, những kẻ chỉ chiếm được sự đáng khinh trước mặt Thiên Chúa vì sự độc ác của chúng".

Bây giờ hãy suy nghĩ: trong các con, biết bao lần các kẻ thù đã gieo đầy dẫy hạt cỏ lùng vào trong qủa tim các con! Hãy hiểu rằng phải tỉnh thức cách kiên nhẫn và không ngừng, để không cho cỏ lùng lẫn vào hạt tốt. Số phận của cỏ lùng là bị đốt. Các con muốn bị đốt hay trở thành công dân Nước Trời? Các con nói các con muốn làm công dân nước Trời thì hãy biết làm điều đó. Thiên Chúa ban cho các con Lời Người, kẻ thù canh chừng để làm hư nó. Vì bột lúa miến pha lộn với bột cỏ lùng sẽ làm cho bánh đắng và độc hại cho ruột gan. Bằng thiện chí của các con, nếu thấy có cỏ lùng trong tâm hồn các con, hãy biết để nó qua một bên rồi diệt nó

đi, để không trở nên bất xứng với Thiên Chúa.

Thôi, các con đi đi. Bình an cho các con.

Mọi người từ từ tản mát, trong vườn chỉ còn lại tám tông đồ cùng với Êlia, anh của Êlia, mẹ anh ta, và ông già Isaac. Ông này nuôi tâm hồn ông bằng cách nhìn vị cứu tinh của ông.

-Hãy đến chung quanh Thầy và hãy nghe. Thầy giải thích cho các con ý nghĩa hoàn toàn của dụ ngôn, vì nó còn hai ý nghĩa nữa ngoài ý nghĩa Thầy đã nói cho đám đông.

Với ý nghĩa tổng quát, dụ ngôn được giải thích thế này: hạt giống tốt là con cái Thiên Chúa, được gieo trong thế giới bởi Thiên Chúa, trong khi chờ đợi tới cùng tận của họ để được cắt bởi người thợ gặt, và được đưa tới cho ông chủ của thế giới để Người chứa vào kho. Cỏ lùng là con cái của ma qủi, chúng cũng rải rắc trong cánh đồng của Thiên Chúa với ý định làm hại cho ông chủ của thế giới, và cũng làm hại cho các bông lúa của Thiên Chúa. Bằng những thứ bùa ngải, kẻ thù của Thiên Chúa đã có những người này. Nó chủ tâm gieo vãi họ, bởi vì qủa thật là ma qủi làm biến chất con người tới độ làm cho họ thành một tạo vật thuộc về nó, và nó gieo họ để làm hại những người khác mà nó không áp chế được cách nào khác. Vụ mùa, hay đúng hơn là sự hoàn thành các hạt lúa và chuyển vào kho, là ngày tận thế, và do các thiên thần đảm trách. Các vị đã được lệnh thu góp hết các tạo vật sau khi cắt, và phân chia hạt lúa với cỏ lùng, và giống như đã nói trong dụ ngôn: người ta đốt các cỏ lùng. Cũng vậy, các kẻ bị kết án trong buổi phán xét sau cùng sẽ bị đốt trong lửa đời đời.

Con Người sẽ nhìn thoáng qua họ để loại ra khỏi nước Người những kẻ tội lỗi, bất công. Vì khi nước Người còn ở cả dưới đất và ở trên trời, các

công dân nước Người còn lẫn lộn trong đám các con cái kẻ thù. Và cũng như các tiên tri đã nói: con cái các kẻ thù đã đạt tới mức tối đa về tội lỗi ghê tởm trong mọi hành vi dưới thế của chúng, và chúng gây những phiền muộn kinh khủng cho con cái của thần trí. Tất cả những kẻ hư hỏng sẽ bị trục xuất khỏi nước của Thiên Chúa trên trời, vì sự hư hỏng không thể vào Nước Trời. Vậy các thiên thần của Chúa sẽ để lưỡi hái trên các luống của vụ gặt sau cùng, sẽ cắt và phân rẽ lúa với cỏ lùng, và ném cỏ lùng vào lò lửa, nơi chỉ có than khóc và nghiến răng. Trái lại, các người công chính, những hạt được chọn, sẽ được dẫn vào Jêrusalem muôn thuở, nơi họ sẽ rực sáng như mặt trời trong nước của Cha Thầy và Cha của các con.

Đó là ý nghĩa tổng quát. Nhưng với các con, còn một ý nghĩa khác, nó trả lời cho câu hỏi mà nhiều lần, nhất là từ chiều hôm qua, các con đã đặt ra. Các con tự hỏi: "Nhưng trong toàn thể các môn đệ, sẽ có những kẻ phản bội sao?" Và trái tim các con run lên vì ghê sợ. Nó có thể có, chắc chắn là có kẻ phản bội.

Người gieo giống vãi hạt giống tốt. Trong trường hợp này, còn hơn là "Vãi", ta có thể nói là "Chọn", bởi vì ông thầy, dù là Thầy hay ông Tẩy Giả, đã chọn các môn đệ, vậy làm sao họ lạc đường? Không, không được nói như vậy. Thầy đã bộc lộ dở khi dùng từ "hạt giống" đối với các môn đệ, các con có thể hiểu sai. Vậy Thầy sẽ nói "Thửa ruộng". Có bao nhiêu môn đệ thì là bấy nhiêu thửa ruộng, được ông thầy lựa chọn để tạo thành khu vực hoạt động cho nước Thiên Chúa, lợi ích của Thiên Chúa. Trên họ, ông thầy đã mệt mỏi vun trồng để họ cho trăm phần. Thầy làm mọi săn sóc, tất cả, với sự kiên nhẫn, với tình yêu, với sự khôn ngoan, với sự mệt mỏi, với sự kiên trì. Thầy cũng thấy những khuynh hướng xấu của họ, tính khô

khan của họ, tính ham hố của họ. Ông thầy thấy sự cứng đầu của họ và những yếu đuối của họ. Nhưng ông hy vọng, ông luôn luôn hy vọng, và củng cố niềm hy vọng của ông bằng sự cầu nguyện và sám hối, vì ông muốn dẫn họ tới toàn thiện.

Nhưng những thửa ruộng thì rộng mở. Đây không phải những khu vườn đóng kín, có tường cao bao quanh, và chỉ mình ông thầy là sở hữu, chỉ mình ông được vào. Nhưng chúng mở rộng, được đặt ở giữa thế giới và giữa loài người, mọi thứ đều có thể lại gần, mọi thứ đều có thể đi vào, mọi thứ và mọi người. Ôi! Không phải chỉ có cỏ lùng là hạt giống xấu! Cỏ lùng có thể tượng trưng cho sự nhẹ dạ, khinh xuất, tinh thần thế gian. Nhưng đây, kẻ thù thẩy vào đó hết mọi thứ hạt xấu, và nó nảy sinh ra ở đó: đây là những cây tầm ma, đây là cỏ gấu, đây là những giây tơ hồng, đây là bìm bìm, sau cùng, đây là cây độc cần với những chất độc. Tại sao? Tại sao? Chúng là gì?

Các cây tầm ma: Những trí khôn chua chát, không thể chế ngự, làm thương tổn do sự qúa tràn trề chất độc làm cho bứt rứt khó chịu.

Cây cỏ gấu: đó là thứ ký sinh trùng làm mòn mỏi người thầy. Nó chỉ biết làm khổ và bòn mót. Nó lợi dụng công việc của nó để làm thiệt cho những người có thiện chí, những người thực sự sẽ rút được những hoa trái lớn hơn, nếu ông thầy không bị xáo trộn, phiền hà bởi những săn sóc mà thứ cỏ gấu này đòi hỏi.

Cây bìm bìm: trơ trơ, lơ là. Nó chỉ lên khỏi đất bằng cách lợi dụng kẻ khác.

Cây tơ hồng: sự sầu não trên con đường vốn đã nặng nề khó khăn cho ông thầy và các kẻ theo người. Nó bám chặt, ăn sâu vào, xé rách, cào

cấu, mang tới sự ngờ vực và sự chịu đựng.

Chất độc: những tội phạm giữa các môn đệ, những kẻ có thể đi tới phản bội và hủy hoại đời sống như cây độc cần và những cây có chất độc khác. Các con có bao giờ thấy không? Nó đẹp chừng nào với những bông hoa như những trái cầu nhỏ trắng, đỏ, xanh hoặc tím? Ai có thể nói cái tràng hoa hình sao trắng hay hơi hồng với cái tâm bóng vàng, ai có thể nói những cái lưỡi sò mầu sắc rực rỡ, trong những vịnh của sông hay biển khác thì nó là đồ ngon lành cho chim chóc và trẻ em, lại có thể tới chỗ chín mùi và làm chết người? Không ai ngờ cả. Và kẻ vô tội nhảy lên trên nó, tin rằng nó cũng tốt như mình... Nó lượm lấy và chết vì đó.

Họ tin tất cả đều tốt như họ! Ôi! Sự thật nâng cao ông thầy và kết án kẻ phản bội ông. Thế nào? Lòng tốt không giải giới được sao? Nó không làm cho kẻ nham hiểm thành vô hại được sao? Không, nó không làm như vậy. Bởi vì kẻ bị ngã và trở nên mồi cho kẻ thù thì lãnh đạm với tất cả những gì là ưu đẳng. Tất cả những gì là ưu đẳng đều thay đổi bộ dạng đối với nó. Người tốt thì nó cho là người yếu đuối, vì họ để cho người ta dày đạp, và nó trở thành nham hiểm hơn. Cũng như các thú rừng, mùi máu làm cho nó ước ao cắn xé hơn. Và dù ông thầy luôn luôn là kẻ vô tội, ông để cho kẻ phản bội đánh thuốc độc ông, vì ông không thể nghĩ rằng con người có thể sát hại một kẻ vô tội.

Nơi các môn đệ, những thửa ruộng của ông thầy, các kẻ thù đến rất đông đảo. Đứa đầu tiên là Satan, rồi các đứa khác là tôi tớ của Satan, tức là loài người, các đam mê, các sự thế gian và xác thịt. Đó, đó, nó đến với các môn đệ dễ dàng hơn, vì người môn đệ không muốn ở kề bên ông thầy, nhưng lấp lửng giữa ông thầy và thế gian. Họ không biết, cũng không

muốn cắt đứt những gì là thế gian, xác thịt, đam mê, ma qủi, để hoàn toàn thuộc về vị sẽ dẫn họ tới Thiên Chúa. Trên người môn đệ này, thế gian, xác thịt, đam mê, ma qủi tung vãi hạt giống của chúng: vàng bạc, quyền thế, đàn bà, kiêu ngạo, sợ bị thế gian xét đoán xấu, duy ích chủ nghĩa: "Những kẻ lớn hơn là những kẻ mạnh hơn, do đó tôi phục vụ họ để có họ làm bạn", và họ trở nên tội phạm, và họ bị kết án vì những cái khốn nạn này!...

Tại sao ông thầy đã nhìn thấy sự bất toàn của môn đệ, dù ông không muốn nhìn nhận tư tưởng: "người này sẽ giết ta", không trục xuất nó ngay khi nó đến xin theo ông? Đó là điều các con hỏi nhau. Bởi vì làm vậy cũng vô ích. Nếu ông làm điều đó, ông cũng không tránh khỏi có một kẻ thù, nhưng ông sẽ có một kẻ thù kép và kịch liệt hơn, do sự phẫn nộ vì bị khám phá hay sự đau đớn vì bị xua đuổi. Sự đau đớn, phải, vì thường người môn đệ xấu không ý thức được là họ xấu như vậy. Công việc của ma qủi tinh vi tới nỗi họ không nhận ra. Họ trở nên ma qủi mà không ngờ đã bị sự biến đổi này. Sự phẫn nộ, phải, phẫn nộ vì bị người ta biết những điều nó làm khi nó không phải là vô ý thức về công việc của Satan và các tay sai của nó: những kẻ dụ dỗ kẻ yếu lòng bởi sự yếu đuối của họ, để loại trừ khỏi thế giới vị thánh đã làm tổn thương cho sự độc ác của nó khi nó so sánh với lòng tốt của Người. Khi đó vị thánh cầu nguyện và phó mình cho Thiên Chúa. Người nói: "xin cho xảy ra như Chúa cho phép họ làm", và người chỉ thêm vào sự thận trọng này: "miễn là việc này phục vụ cho mục đích của Chúa". Vị thánh biết rằng sẽ đến giờ các cỏ lùng bị tách ra khỏi sản phẩm của Người. Bởi ai? Bởi chính Thiên Chúa, đấng không để cho người ta làm qúa giới hạn hữu ích cho sự toàn thắng của ý muốn tình yêu của Người.

-Nhưng nếu Thầy cho rằng luôn luôn là do ma qủi và các tay sai của chúng, con thấy như vậy người môn đệ sẽ được giảm bớt trách nhiệm - Mathêu nói.

-Đừng nghĩ như vậy. Nếu sự dữ hiện hữu thì sự lành cũng hiện hữu. Và trong con người có cái khả năng phân biệt và có sự tự do của nó.

-Thầy nói Thiên Chúa không để cho người ta làm qúa giới hạn hữu ích cho sự toàn thắng của ý muốn tình yêu của Người. Vậy sự lầm lạc này hữu ích, nếu Người cho phép, và nó phục vụ cho sự toàn thắng của ý muốn Thiên Chúa? -Iscariot thêm vào.

-Và con kết luận, cũng như Mathêu, rằng điều đó biện minh cho tội ác của người môn đệ? Thiên Chúa đã tạo dựng nên con sư tử không hung bạo, và con rắn không có nọc độc. Bây giờ con nọ hung bạo, con kia đầy nọc độc, nhưng Thiên Chúa đã phân chia nó ra khỏi con người vì lý do đó. Hãy suy nghĩ về điều đó và đem ra áp dụng. Thôi đi vào, mặt trời gắt rồi, qúa gắt như bắt đầu cơn giông, và các con đã mệt vì đêm qua không ngủ.

Êlia nói: "Ở bên trên, căn nhà có một phòng lớn và mát, qúi vị có thể nghỉ ở đó".

Họ đi lên bằng cầu thang ở bên ngoài nhà, nhưng chỉ có các môn đệ nằm trên các chiếc chiếu để nghỉ. Giêsu ra ngoài phòng, ở sân thượng, trong một góc có bóng mát của một cây sồi rất cao, và người đắm chìm trong suy nghĩ.

42* GIÊSU TRÊN ĐƯỜNG TỚI MAGĐALA.

NÓI VỚI CÁC MỤC ĐỒNG

Phêrô chỉ trở về vào sáng hôm sau. Ông bình tĩnh hơn lúc ông ra đi, vì ông chỉ tìm thấy ở Caphanaum một sự đón tiếp nồng hậu, và thành phố đã đào thải Êli và Joakim.

-Chắc chắn họ là tác giả của sự đồng lõa. Qủa thật con đã hỏi mấy người bạn cho biết họ đã ra đi khi nào, và con biết rằng họ không trở lại nữa sau khi đã ở nhà ông Tẩy Giả như kẻ sám hối. Và con tin rằng họ sẽ không trở lại qúa sớm đâu... Bây giờ con có thể nói là họ đã hiện diện trong lúc bắt bớ... Sự bắt bớ Gioan Tẩy Giả đã gây ra cảm xúc rất mạnh, và con tìm cách làm cho mọi người biết, ngay cả ruồi muỗi cũng biết nữa... Đó là khí giới tốt nhất cho chúng ta. Con cũng gặp pharisiêu Simon, và... nếu ông ta đúng như ông ta tỏ ra với con, con thấy ông ta rất sẵn sàng. Ông ta bảo con: "Hãy khuyên ông Thầy đừng theo dọc sông Giođan lối bờ phía tây. Phía bên kia chắc chắn hơn". Ông ta nói với con, nhấn mạnh từng chữ. Và để chấm dứt, ông nói: "Tôi đã không gặp anh, tôi đã không nói với anh. Hãy nhớ vậy, và hãy hành động cho điều lợi của tôi, của anh, và của tất cả. Hãy nói với ông thầy rằng tôi là bạn của ông ta". Ông luôn luôn nhìn vào không khí tựa như ông ta nói chuyện với gió. Luôn luôn, ngay cả khi họ làm điều tốt, họ cũng giả dối, và... và con nói là kỳ dị, để không chuốc lấy lời quở trách của Thầy. Nhưng... hé! nhưng con đã ghé qua thăm tên bách binh đội trưởng, như là... để nói với anh ta: "Người đầy tớ của anh mạnh khỏe chứ?" Anh ta trả lời xác định. Con nói: "May thay! Hãy cẩn thận giữ sức khỏe cho nó, vì người ta đang tìm cách làm cho ông thầy rơi vào một cái bẫy. Ông Tẩy Giả bị bắt rồi..." Tên Rôma nhảy xổ lên và

nói: "Quân xảo quyệt! Ở đâu có kỳ hiệu của Rôma, ở đó sẽ có sự bảo vệ cho Người, và sẽ có kẻ để nhắc cho các người Israel rằng dưới kỳ hiệu của Rôma, không có sự đồng lõa nào mà không bị tử hình hay khổ sai". Đó là những dân ngoại... nhưng con đã hôn anh ta. Con rất qúi những kẻ hiểu biết và dám hành động.

-Vậy chúng ta có thể tới đó.

-Ta đi thôi. Nhưng tất cả những chuyện đó không cần - Giêsu nói.

-Ấy, cần chứ! Cần chứ!

Giêsu từ giã gia đình đã cho Người trú ngụ và cả người môn đệ mới, sau khi Người đã cho anh các lời giáo huấn. Họ lại được ở một mình với nhau: Thầy và các tông đồ. Họ ra đi, băng qua đồng quê tươi mát, bằng một con đường do Giêsu chọn, điều làm Phêrô ngạc nhiên, vì ông muốn đi con đường khác.

-Đường này làm chúng ta đi xa bờ hồ...

-Chúng ta sẽ luôn luôn tới kịp giờ cho việc mà chúng ta phải làm.

Các tông đồ không nói nữa. Họ đi về phía một làng nhỏ, vài căn nhà rải rác ở đồng quê. Có tiếng rất ồn ào do các lục lạc của đoàn vật đang tiến về phía đồng cỏ ở trên núi. Khi Giêsu đứng lại cho đoàn vật đông đảo đi qua, các mục đồng chỉ Người cho nhau và tụ họp lại thành nhóm. Họ hỏi nhau, nhưng không dám làm gì hơn. Giêsu phá tan sự ngập ngừng và do dự bằng cách đi qua đoàn vật đang dừng lại để gặm cỏ, Người đi thẳng lại và vuốt ve chú mục đồng nhỏ ở giữa cái đống len và tiếng bê bê của các con cừu. Người hỏi nó: "Đoàn vật của con à?" Giêsu biết rõ nó không thuộc về đứa nhỏ, nhưng Người muốn làm cho nó nói.

-Lạy Chúa, không. Con ở với họ, và đoàn vật thuộc về nhiều chủ.

Chúng con tụ họp với nhau vì lẽ có trộm cướp.

-Con tên gì?

-Zacaria, con của Isaac. Nhưng ba con chết rồi, và con đi ở, vì chúng con nghèo, và má con còn ba đứa nữa nhỏ hơn con.

-Ba con chết lâu chưa?

-Lạy Chúa, ba năm... Và con không cười được nữa, vì má con cứ khóc, và con không còn ai vuốt ve con... Con là con cả, và cái chết của ba con đã làm cho con thành người lớn, trong khi con chỉ là một đứa trẻ... Con không được khóc, nhưng phải kiếm tiền. Điều đó rất khó! - Qủa vậy, bây giờ nước mắt vẫn còn lăn trên khuôn mặt nhỏ qúa nghiêm trang đối với tuổi của nó. Các mục đồng cũng như các tông đồ đều sán lại, một nhóm người giữa sự linh động của đàn cừu.

-Con không phải không có cha, Zacaria. Con có một người cha ở trên trời, Người luôn luôn yêu con nếu con tốt. Và ba con cũng không ngừng yêu con, vì ông đang ở trong lòng Abraham. Con phải tin điều đó, và vì niềm tin này, con sẽ sống luôn luôn tốt hơn.

Giêsu nói cách êm đềm trong khi vuốt ve cậu bé. Một người chăn chiên đánh bạo hỏi Người.

-Ông là Đấng Messia phải không?

-Phải, Ta là Đấng Messia. Làm sao con biết Ta?

-Con biết rằng ông ở khắp nơi trong xứ Palestin, và con biết rằng ông nói những lời thánh. Chính ở đó mà con biết ông.

-Các con đi xa không?

-Lên núi cao. Sắp đến mùa nóng. Ông sẽ nói cho chúng con lời ông? Ở trên kia, nơi chúng con trú, chỉ có gió nói với chúng con, thỉnh thoảng

cũng có chó sói nói và giết chóc, giống như đối với cha của Zacaria. Chúng con ước ao gặp ông trong tất cả mùa đông, nhưng không bao giờ chúng con tìm thấy ông.

-Hãy vào bóng rợp của lùm cây này, ông sẽ nói với các con.

Giêsu dắt tay đứa bé đi lại đó trước, còn một tay Người vuốt ve một con chiên nhỏ, nó hểnh mũi lên và kêu bê bê.

Các mục đồng tụ tập đoàn vật dưới các chồi mới mọc, và trong khi đoàn vật nằm nghỉ để nhai lại, hoặc gặm cành non, cà vào thân cây. Giêsu nói:

-Các con đã nói: trên kia, nơi các con trú, chỉ có gió nói, và thỉnh thoảng chó sói giết chóc. Điều xảy ra trên đó cũng xảy ra trong các tâm hồn do công việc của Thiên Chúa, của con người và của Satan. Vậy các con có thể có ở khắp nơi những điều các con có ở trên kia.

Các con có biết đủ về Lề Luật để biết mười giới răn không? Và con cũng vậy, bé? Vậy các con đã biết mười giới răn. Nếu các con thực hành cách trung thành những điều Thiên Chúa đã chỉ dạy bằng các điều răn của Người, các con sẽ là thánh. Đừng phàn nàn vì phải ở xa người ta, vì như vậy các con tránh được những điều rất ghê tởm. Thiên Chúa không ở xa các con, nhưng rất gần. Trong cảnh cô tịch này, tiếng Người nói qua tiếng gió mà Người đã tạo dựng, bởi cây cối, bởi dòng nước, nhiều hơn là ở giữa loài người. Đoàn vật này dạy cho các con một nhân đức rất lớn: nó hiền dịu và vâng lời. Chúng bằng lòng với một chút chúng có và chúng biết ơn về những điều đó. Chúng biết yêu nhau, nhận biết người chăm sóc cho chúng và yêu họ. Các con cũng hãy làm như vậy và hãy nói: "Thiên Chúa là mục tử của chúng ta, chúng ta là các con chiên của Người. Con mắt

Người luôn luôn ở trên chúng ta. Người bảo vệ chúng ta và tìm kiếm cho chúng ta, không phải những thứ là đầu mối cho các tật xấu, nhưng là những thứ cần thiết cho đời sống". Và hãy lánh xa các con tim chó sói. Chó sói là các kẻ dữ, nó xúi dục, lôi kéo các con tới những hành động xấu do lệnh của Satan, và chính Satan cũng xúi dục các con phạm tội để bầm nát các con.

Hãy coi chừng. Các con là những mục đồng, các con biết thói quen của chó sói. Nó rất qủi quyệt, trong khi các con chiên thì đơn giản ngây thơ. Nó tiến lại cách rất êm đềm, sau khi đã quan sát từ trên cao cho biết thói quen của bầy chiên. Nó tiến lại, len lỏi giữa các bụi rậm, và để không ai để ý, nó đứng im như một tảng đá. Nó không giống như khối đá tròn giữa đám cỏ sao? Nhưng rồi sau khi đã chắc rằng không ai canh chừng, nó nhảy tới và vồ con chiên giữa các móng vuốt của nó. Satan cũng làm như vậy. Nó canh chừng các con để biết các yếu điểm của các con. Nó lượn chung quanh các con, nhưng nó làm như nó vắng bóng và vô hại. Nó làm như nó ở những nơi khác, nhưng thật ra nó không rời mắt khỏi các con. Rồi bất thần nó nhảy tới và lôi các con vào đàng tội, và nhiều khi nó thành công. Nhưng ở gần các con có một thầy thuốc và một người bạn hay thương xót, là Thiên Chúa và thiên thần bản mệnh của các con. Nếu các con bị thương, nếu các con bị bệnh thì đừng xa lìa các vị như một con chó khi nó thành điên. Nhưng trái lại, hãy khóc và kêu: "Xin cứu". Thiên Chúa tha thứ cho những kẻ sám hối, và thiên thần của các con luôn luôn sẵn sàng để van nài Thiên Chúa cho các con và với các con.

Các con hãy yêu nhau và hãy yêu đứa trẻ này. Mỗi người trong các con phải tự cảm thấy mình hơi là người cha đối với đứa trẻ mồ côi. Chớ gì

sự hiện diện của một đứa trẻ giữa các con tiết chế mọi hành động của các con bằng cái thắng thánh thiện là sự tôn trọng trẻ nhỏ. Chớ gì sự hiện diện của các con bên cạnh nó bổ khuyết cho những thứ mà cái chết đã lấy đi mất của nó. Phải yêu tha nhân. Đứa trẻ này là tha nhân mà Thiên Chúa ký thác cho các con cách đặc biệt. Bằng sự dạy dỗ của các con, hãy làm cho nó nên người tốt và có đức tin, thật thà, không tật xấu. Nó rất đáng qúi hơn một trong những con chiên này. Bây giờ nếu các con săn sóc những con vật này vì nó thuộc về ông chủ, ông sẽ phạt nếu các con để nó chết. Còn rất lớn hơn như vậy, các con phải săn sóc tâm hồn này mà Thiên Chúa đã ký thác cho các con nhân danh Người và nhân danh người cha nó đã chết. Hoàn cảnh mồ côi của nó thật buồn, đừng làm cho nó thành khó khăn hơn. Đừng lợi dụng sự thơ dại của nó để làm khổ nó. Hãy nghĩ đến Thiên Chúa nhìn thấy mọi hành vi và nước mắt của mọi người, và Người kể đến hết để thưởng công hay trừng phạt.

Và con, bé con! Hãy nhớ rằng con không bao giờ một mình. Thiên Chúa thấy con và thần trí của ba con cũng vậy. Khi có điều chi làm con xao xuyến hay mang con tới điều xấu, hãy nói: "Tôi không muốn bị mồ côi đời đời". Con sẽ bị như vậy nếu con kết án qủa tim con bằng tội lỗi.

Hãy tốt. Thầy chúc lành cho các con để mọi điều tốt ở với các con. Nếu chúng ta đi cùng một đường thì Thầy sẽ còn nói với các con lâu hơn nữa. Nhưng mặt trời đã lên khỏi chân trời và các con phải đi, và Thầy cũng vậy. Các con, là để dắt đoàn vật vào nơi khuất sức nóng của mặt trời, Thầy, là để cất lấy cho khỏi các con tim một sức nóng khác đáng ngại hơn. Hãy cầu nguyện để họ nhìn thấy nơi Thầy vị Chủ Chăn. Thôi chào Zacaria. Hãy tốt. Bình an cho các con.

Giêsu hôn đứa trẻ mục đồng và chúc lành cho nó. Trong khi đoàn vật xa dần, Người theo chúng bằng cái nhìn, rồi lên đường của Người.

-Thầy đã nói rằng chúng ta đi cất khỏi các con tim một sức nóng khác... Chúng ta sẽ đi đâu? - Iscariot hỏi.

-Lúc này, hãy đi tới nơi có bóng mát kia, chỗ có một dòng suối. Chúng ta sẽ ăn ở đó. Rồi sau đó, các con sẽ biết chúng ta đi đâu.

43* GIÊSU TẠI MAGĐALA. GẶP MARIA MAGĐALA LẦN THỨ HAI

Đoàn tùy tùng đủ số của các tông đồ ở chung quanh Giêsu, ngồi trên cỏ, dưới bóng một khóm cây gần một dòng suối. Mọi người đều ăn bánh mì với phó mát và uống nước suối, vì nó mát và trong. Các chiếc xăng đan đầy bụi nói lên rằng người ta đã cuốc bộ rất nhiều, và các môn đệ không xin gì hơn là được ngồi nghỉ giữa đám cỏ cao và mát.

Nhưng đại nhân vật bước không biết mệt lại không cùng một ý kiến. Vừa khi Người thấy là đã qua cái giờ nóng nhất trong ngày, Người liền bước ra trên đường, Người nhìn quanh... rồi Người trở lại và nói một cách đơn giản: "Đi thôi".

Khi tới chỗ con đường rẽ đôi, đúng hơn là một ngã tư, vì bốn con đường cát bụi đều châu đầu vào chỗ này, Giêsu bước cách cương quyết vào con đường về hướng đông bắc.

-Chúng ta trở lại Caphanaum? - Phêrô hỏi.

-Không - Giêsu trả lời, chỉ có một tiếng không duy nhất.

-Vậy đi Tibêriat? - Phêrô nhấn mạnh, vì ông muốn biết.

-Cũng không.

-Nhưng con đường này dẫn tới biển Galilê... và ở đó có Tibêriat và Caphanaum...

-Cũng có Magđala - Giêsu nói một cách nghiêm trang để dẹp yên sự tò mò của Phêrô.

-Magđala?... Ôi! - Phêrô hơi bị xúc phạm. Điều này cho phép tôi nghĩ rằng thành phố này nổi tiếng là xấu.

-Đi Magđala, đúng, đi Magđala. Con nghĩ rằng con qúa ngay lành và không thể tới đó sao? Phêrô, Phêrô!... Vì tình yêu Thầy, con sẽ phải tới, không những một thành phố ăn chơi, mà vào cả trong ổ điếm thực sự. Đấng Kitô không đến để cứu những kẻ đã được cứu, nhưng đến để cứu những kẻ đã hư mất... Và con... con sẽ là "Đá" hay "Céphas" về việc đó chứ không phải là Simon. Con sợ mình bị dơ à? Không. Dù là nó (và người chỉ vào Gioan trẻ măng), con thấy không? Cả nó cũng không bị tai hại gì. Nó, không, bởi vì nó không muốn. Cũng như con, con không muốn, cũng như em con và anh của Gioan... không muốn, cũng như không ai trong các con lúc này muốn. Bao lâu người ta không muốn thì sự xấu không tới. Nhưng phải muốn cho mạnh và bền bỉ. Người ta kiếm được sức mạnh và sự bền bỉ nơi Chúa Cha bằng sự cầu nguyện với chủ ý ngay lành. Các con không biết được hết. Sau đó, hãy cầu nguyện... con nói gì Judas? Đừng qúa tự tin. Thầy, Thầy là Đấng Kitô mà Thầy cầu nguyện không ngừng để có sức mạnh chống lại Satan. Con có hơn Thầy không? Sự kiêu căng là lỗ nẻ để Satan xâm nhập. Judas, hãy canh chừng và khiêm nhu. Mathêu, con biết rõ nơi này, hãy nói cho Thầy biết nên đi vào đường này

hay còn đường nào khác nữa?

-Thưa Thầy, điều đó còn tùy: nếu Thầy muốn đi vào Magđala của dân chài và nghèo thì đi đường này. Từ đây ta đi vào vùng ngoại ô bình dân. Nhưng... con không tin, nhưng con nói với Thầy để cho một câu trả lời đầy đủ: nhưng nếu Thầy muốn đi vào vùng của các người giầu thì phải bỏ con đường này từ vài trăm mét rồi, và theo một con đường khác, vì các người giầu ở gần chỗ đó, và phải trở lại đàng sau...

-Chúng ta trở lại đàng sau, vì chính Magđala của những người giầu là nơi Thầy muốn tới. Con nói gì vậy Judas?

-Con có nói gì đâu Thầy. Đây là lần thứ hai Thầy hỏi con điều đó trong một thời gian ngắn. Nhưng con, con không hề nói gì cả.

-Bằng môi thì không, nhưng con đã nói, nói rất nhỏ với qủa tim con. Con đã nói nhỏ với ông chủ của con: qủa tim. Không cần phải có một người khác như người đàm thoại để nói. Có rất nhiều lời chúng ta nói về chính chúng ta với chính chúng ta... nhưng không nên dèm pha hay vu khống, dù là với cái "tôi" riêng của chúng ta.

Cả nhóm bước đi, lúc này thì yên lặng. Con đường chính bây giờ là con đường lát bằng những phiến đá vuông độ ba tấc mỗi bề. Nhà cửa càng đi càng thấy giầu và đẹp hơn giữa những vườn rau và những mảnh vườn sang trọng đầy hoa. Tôi có cảm tưởng Magđala thanh nhã, đối với người Palestin, đây là nơi ăn chơi cũng như một thành phố vùng hồ Lombardie của chúng ta như Strésa, Gardone, Pallanza, Bellagio vv. và vv. Pha trộn với dân giầu Palestin, có những người Rôma, chắc chắn đến từ các nơi khác như Tibêriat hay Cêsarê, nơi mà ở chung quanh vị Thủ Hiến, chắc chắn có những công chức, những đại thương gia để xuất cảng qua Rôma

những sản phẩm đẹp nhất của thuộc địa Palestin.

Giêsu đi vào đó, vững vàng như Người biết rõ sẽ đi đâu. Người đi men theo bờ hồ cho tới chỗ giới hạn, nơi các nhà đều có vườn ở phía trước.

Những tiếng kêu xé trời thoát ra từ một nơi ở giầu có. Đó là tiếng đàn bà và con nít, và một giọng rất cao the thé kêu: "Con ơi! Con ơi!"

Giêsu quay lại nhìn các tông đồ. Judas liền tiến lên. "Không, con, không". Rồi Giêsu ra lệnh: "Con, Mathêu, vào coi xem cái gì".

Mathêu vào rồi ra:

-Thưa Thầy một cuộc ẩu đả. Một người đàn ông sắp chết, một người Do Thái. Tên sát nhân đã chạy trốn: một tên Rôma. Người đàn bà, bà mẹ và các đứa con chạy vội tới... nhưng ông ta sắp chết.

-Chúng ta vào.

-Thưa Thầy, thưa Thầy... sự kiện xảy ra tại nhà một người đàn bà... không phải là vợ ông ta.

-Đi!

Họ đi qua một cái cổng mở rộng, vào một tiền đường vừa dài vừa rộng mà sau đó cửa mở ra một khu vườn rất đẹp. Căn nhà tựa như được chia ra bởi một dẫy hàng cột trụ rất sang bằng những cây xanh trồng trong các bình, bằng những bức tượng và các đồ khảm: một cái gì trung gian giữa nhà khách và nhà kiếng. Trong căn phòng mà cửa mở ra tiền đình, có những người đàn bà đang khóc. Giêsu đi vào, không ngập ngừng, và Người không chào như thói quen.

Giữa những người hiện diện, có một thương gia, chắc hẳn ông ta biết Giêsu, vì vừa thấy Người, ông ta nói: "Vị rabbi Nazarét", và ông chào Người

cách cung kính.

-Giuse, anh ta làm sao vậy?

-Thưa Thầy, một lát dao đâm vào tim. Hắn chết.

-Tại sao?

Một người đàn bà tóc hoa râm, rối bời, đứng dậy (bà đang qùi bên người hấp hối, và bà cầm một tay đã cứng của anh ta), và với đôi mắt điên dại, bà kêu: "Tại cô ta, tại cô ta!... Cô ta đã trả nó lại cho tôi, thành ma vương... không còn mẹ, không còn vợ, không còn con, không còn gì cho nó nữa! Hỏa ngục phải chiếm giữ mày! Satan!" Giêsu ngước mắt nhìn theo bàn tay run rẩy của người kết án, và Người thấy trong một góc, nổi bật trước bức tường mầu đỏ thẫm, Maria Magđala, khêu gợi hơn bao giờ hết, tôi nói về quần áo... Không có gì cả cho tới nửa thân người, vì nàng nửa mình trần, từ thắt lưng trở lên, được bao phủ bằng một cái lưới có mắt hình lục giác, đính những hạt tròn nhỏ, tôi thấy tựa như những viên ngọc. Vì nàng ở trong chỗ tranh tối tranh sáng nên tôi không nhìn rõ.

Giêsu lại hạ thấp cái nhìn. Maria, bị khích động vì sự dửng dưng của Người, liền đứng thẳng lên, trong khi trước đó nàng như bị đè nặng, và nàng tỏ ra bất cần đời.

Giêsu nói với bà mẹ: "Bà ơi, đừng nguyền rủa. Hãy trả lời: tại sao con bà ở trong nhà này?"

-Tôi đã nói với ông rồi: tại vì cô ta làm cho nó thành điên. Cô ta...

-Im đi. Vậy anh ta cũng ở trong tình trạng tội lỗi vì gian dâm, và là người cha bất xứng của những đứa trẻ vô tội này. Anh ta đáng bị phạt, ở đời này cũng như ở đời sau. Không có lòng thương xót cho anh ta, vì anh ta không sám hối. Nhưng Ta thương cho nỗi khổ của bà, và thương những

đứa trẻ vô tội này. Nhà bà có xa đây không?

-Khoảng trăm mét.

-Đỡ anh ta dậy và mang anh ta lại đó.

-Không thể được Thầy ơi! Anh ta chết tới nơi rồi - thương gia Giuse nói.

-Hãy làm điều Ta nói.

Họ luồn một tấm ván xuống dưới cơ thể người hấp hối và đoàn "rước kiệu" đi ra từ từ. Họ băng qua đường và vào trong một khu vườn nhiều bóng rợp. Các người đàn bà tiếp tục khóc lóc ầm ỹ. Khi họ đã ở trong vườn, Giêsu quay lại hỏi người mẹ: "Bà tha thứ được không? Nếu bà tha, Thiên Chúa tha. Phải làm cho qủa tim mình tốt để được hưởng ơn phúc. Người này đã phạm tội và còn phạm tội nữa. Đối với anh ta, chết là tốt hơn, vì còn sống, anh còn rơi vào đường tội, và anh ta sẽ phải trả lời nhiều hơn về sự vô ơn đối với Thiên Chúa, đấng đã cứu anh ta. Nhưng bà và những người vô tội này (Người chỉ vào bà vợ và các đứa con) sẽ rơi vào thất vọng. Ta đến để cứu chứ không phải để làm cho mất. Anh này, ta truyền cho anh: hãy chỗi dậy và hãy được lành".

Người đàn ông lấy lại sự sống và mở mắt. Anh ta thấy mẹ anh, vợ anh và các con anh. Anh ta cúi đầu xấu hổ. Bà mẹ nói: "Con ơi! Con ơi! Con đã chết, nếu Người không cứu con. Hãy tỉnh lại và đừng cuồng loạn một..."

Giêsu ngắt lời bà già: "Im đi bà. Hãy tỏ ra thương yêu như bà đã được hưởng. Nhà bà đã được thánh hóa do phép lạ, vì phép lạ luôn luôn là bằng chứng sự hiện diện của Thiên Chúa. Vì thế Ta không muốn thi hành phép lạ trong nhà kẻ tội lỗi. Ít là bà, hãy giữ cho nhà bà được như vậy, dù

anh ta không biết làm như vậy. Bây giờ hãy săn sóc cho anh ta. Rất chính đáng là anh ta phải đau một tí. Bà hãy tốt, bà, và các con, những đứa trẻ. Chào!" Giêsu đặt tay trên đầu hai người đàn bà và các đứa trẻ.

Rồi Người ra, đi qua trước mặt Maria Magđala, vì nàng đã theo đoàn tùy tùng tới đầu đường, rồi đứng tựa lưng vào một thân cây. Giêsu đi chậm lại, làm như để chờ các môn đệ, nhưng tôi tin Người làm thế để cho Maria có cơ hội làm một cử chỉ gì, nhưng cô ta không làm.

Các môn đệ lại với Giêsu. Phêrô không thể kiềm chế nói với Maria vài hình dung từ thích đáng giữa hai hàm răng của ông. Và nàng, để tỏ ra bất cần đời hơn, đã rống lên cười. Điều đó đúng là một chiến thắng tội nghiệp cho nàng. Nhưng Giêsu đã nghe những lời của Phêrô, Người quay lại và nói cách nghiêm nghị: "Phêrô, Thầy không nguyền rủa, con đừng nguyền rủa. Hãy cầu nguyện cho kẻ tội lỗi. Không có gì hơn".

Maria thôi cười, cúi đầu lủi đi như con linh dương về nhà nàng.

44* TẠI MAGĐALA, TRONG NHÀ BÀ MẸ CỦA BENJAMIN

Phép lạ vừa xảy ra, vì các tông đồ còn đang nói về nó. Dân thành cũng đang bình luận, giơ tay chỉ ông thầy cho nhau khi Người ra đi, thẳng thắn và nghiêm trang, về vùng ngoại ô thành phố, về khu của những người nghèo.

Người dừng lại gần một mái nhà nhỏ. Từ trong nhà, một thằng bé nhảy xổ ra, bà mẹ theo sau nó.

-Bà ơi, bà có để cho tôi vào trong vườn của bà và nghỉ ở đó một lúc

cho tới khi mặt trời bớt nóng không?

-Chúa ơi, xin vào, cả trong nhà bếp nữa, nếu Ngài muốn. Con sẽ mang lại cho Ngài nước và cái gì để Ngài dùng.

-Đừng nhọc công. Thầy chỉ cần nghỉ trong cái vườn yên tĩnh này là đủ.

Nhưng người đàn bà muốn dâng cho Người nước pha với cái gì tôi không biết. Rồi sau đó bà quanh quẩn trong vườn, tựa như bà muốn nói, nhưng bà không dám. Bà săn sóc các đám rau, nhưng chỉ là giả vờ. Thực ra, bà săn sóc cho Thầy. Nhưng đứa nhỏ quấy rầy bà, nó la lớn mỗi lần nó bắt được một con bướm hay côn trùng gì. Điều đó làm bà không nghe được những gì Giêsu nói. Bà không kiên nhẫn được nữa và bà cho thằng bé một bạt tai, làm nó càng la to hơn.

Giêsu đang trả lời cho Zêlote vì ông hỏi người: "Thầy có tin là Maria cảm động không?" Người đã trả lời: "Hơn là có vẻ..." Người quay lại và gọi đứa bé, nó chạy lại để nín khóc trên đầu gối Người.

Người đàn bà kêu: "Benjamin, lại đây, đừng làm phiền".

Nhưng Giêsu nói: "Để kệ nó, để kệ nó. Nó sẽ tử tế và để bà yên ổn". Rồi Người nói với đứa nhỏ: "Đừng khóc, má đâu có làm con đau. Má chỉ làm cho con vâng lời. Bà chỉ muốn làm con vâng lời. Tại sao con la lối khi bà muốn sự yên lặng? Có lẽ bà cảm thấy khó chịu, và tiếng la của con làm phiền bà?"

Thằng bé rất sống động, với sự ngay thẳng hồn nhiên của những đứa bé đã làm thất vọng cho người lớn, liền nói: "Không, bà không khó chịu, nhưng bà muốn nghe những gì Thầy nói... Bà đã nói với con như vậy. Nhưng con, con muốn lại bên Thầy, con giả vờ làm ồn ào như vậy để Thầy

nhìn con".

Mọi người đều cười, và người đàn bà liền đỏ mặt như mặt trời.

-Đừng đỏ mặt, bà ơi, lại đây. Bà muốn nghe Thầy à? Tại sao?

-Bởi vì Thầy là đấng Messia. Có lẽ chắc Thầy là Đức Messia với những phép lạ Thầy đã làm. Con rất sung sướng nghe Thầy. Con không bao giờ ra khỏi Magđala, vì con có... một ông chồng khó tánh và năm đứa nhỏ. Đứa nhỏ nhất được bốn tháng... và Thầy không bao giờ tới đây.

-Thầy đã tới đây, trong nhà bà, bà thấy đó.

-Vì vậy mà con muốn nghe Thầy.

-Chồng bà đâu?

-Lạy Chúa, ở ngoài biển. Nếu ông ta không thả lưới thì cả nhà khỏi ăn. Con chỉ có cái vườn nhỏ này, làm sao có thể đủ cho bảy người? Vả lại, Zakê rất muốn mảnh vườn này.

-Hãy kiên nhẫn, bà ạ. Mỗi người đều có thập giá của mình.

-Ồ, không. Các đàn bà mặt dày mày dạn chỉ có sướng vui. Thầy đã thấy công việc của họ. Các mụ chơi đùa và làm khổ người khác. Các mụ không phải mệt để nuôi con và làm việc. Các mụ không phải phồng tay vì cày cuốc, các mụ không phải trầy da vì thuốc giặt. Các mụ đẹp, tươi mát. Sự luận phạt của Evà không áp dụng cho các mụ. Đúng hơn, các mụ là sự luận phạt cho chúng con, vì... các ông... Thầy hiểu con.

-Thầy hiểu bà. Nhưng hãy biết rằng họ cũng có thập giá của họ, những thập giá đáng ngại, rất đáng ngại hơn. Những thập giá người ta không nhìn thấy: thập giá vì sự kết án của lương tâm, sự khinh dể của người đời, sự ruồng bỏ của máu mủ, sự nguyền rủa của Thiên Chúa. Họ không sung sướng đâu. Con hãy tin điều đó. Họ không phải mệt vì sinh

con và làm việc, họ không bị thương tay chân bởi công việc, nhưng họ cảm thấy nát lòng cùng với sự xấu hổ. Con tim họ chỉ là một vết thương. Đừng ước ao dáng vẻ đẹp đẽ của họ, sự tươi mát của họ, vẻ bề ngoài thanh thản của họ. Đó là cái màn phủ lên sự đổ nát đầy ân hận, làm cho họ không được bình an. Đừng thèm những giấc ngủ của họ. Con, bà mẹ ngay thẳng, mơ về các con ngây thơ của con. Đối với họ, cái gối là cơn ác mộng. Và mai này, khi tới tuổi già hay cơn hấp hối, họ chỉ có hối hận và sợ hãi.

-Đúng vậy... Con xin lỗi... Thầy cho phép con ở lại đây?

-Hãy ở lại. Chúng ta sẽ kể một dụ ngôn rất hay cho Benjamin, và những người không phải là con nít sẽ áp dụng vào chính họ, và vào Maria Magđala. Hãy nghe đây.

Các con ngờ vực việc Maria có thể trở nên tốt. Không một dấu hiệu nào nơi nàng chứng tỏ rằng nàng sẽ làm cái bước này. Dày dạn và bất cẩn, ý thức được hoàn cảnh của nàng và uy thế của nàng, nàng đã dám thách đố mọi người và đi tới ngưỡng cửa căn nhà mà người ta đang khóc vì nàng. Trước lời khiển trách của Phêrô, nàng trả lời bằng một tràng cười. Trước cái nhìn mời gọi của Thầy, nàng cứng ra một cách kiêu căng. Có lẽ các con muốn rằng, vì tình yêu đối với Lazarô và tình yêu đối với chính Thầy, Thầy cần nói thẳng với nàng và nói lâu giờ để khuất phục nàng bằng sức mạnh của Thầy, và cho nàng thấy quyền lực đấng Messia cứu thế của Thầy. Không. Không như vậy được. Thầy đã nói điều đó về một người tội lỗi khác từ nhiều tháng nay rồi. Các linh hồn phải tự ý làm. Thầy đi qua, Thầy ném một hạt giống. Hạt giống sẽ làm việc cách âm thầm. Linh hồn phải được tôn trọng trong công việc của nó. Nếu hạt giống đầu tiên không ăn rễ được, ta sẽ gieo một hạt khác, rồi một hạt khác nữa... Ta chỉ từ bỏ

khi có bằng cớ chắc chắn về sự vô ích của việc gieo hạt. Rồi cầu nguyện. Việc cầu nguyện giống như sương rơi trên đất, nó giữ cho đất mát và sinh sản, và hạt giống có thể nảy mầm. Con không làm như vậy đối với rau cỏ của con sao?

Bây giờ hãy nghe dụ ngôn về công việc của Thiên Chúa trong các con tim để thiết lập nước Người, bởi vì mỗi con tim là một nước nhỏ của Thiên Chúa trên trái đất. Rồi sau cái chết, tất cả các nước nhỏ này sẽ gộp lại thành một trong Nước Trời, nước không giới hạn, thánh thiện và vĩnh cửu.

Nước của Thiên Chúa trong các tâm hồn được tạo ra bởi người gieo giống là Thiên Chúa. Người đến lãnh địa của Người - con người thuộc về Thiên Chúa, vì mọi người đều thuộc về Thiên Chúa từ nguyên thủy của nó - và Người gieo hạt giống của Người. Rồi Người đi tới một lãnh địa khác: tới với một tâm hồn khác. Ngày tiếp theo đêm và đêm theo sau ngày. Ban ngày có mặt trời, có mưa: trong trường hợp này là tình yêu của Thiên Chúa soi chiếu và sự khôn ngoan của Người đổ tràn ra để nói với tâm hồn. Ban đêm có các vì sao và sự yên lặng nghỉ ngơi: trong trường hợp này là sự nhắc nhở của ánh sáng Thiên Chúa, và sự yên lặng giúp cho tâm hồn trầm mặc và chiêm ngắm.

Hạt giống, trong những nối tiếp của các ảnh hưởng không nhận thấy được của các sức mạnh quan phòng này, sẽ trương nở, nứt ra, đâm rễ cắm vào đất và đẩy ra bên ngoài những chiếc lá nhỏ đầu tiên, và nó phát triển. Tất cả diễn tiến xảy ra không có sự giúp đỡ của con người. Đất làm nảy sinh tự nhiên cây cỏ từ hạt giống. Rồi cây tự lực, nẩy bông, rồi bông lớn lên, vươn thẳng, phình ra, cứng lại, trở nên vàng, chắc nịch, hoàn hảo

trong việc tạo thành hạt. Khi nó chín, người gieo trở lại, đặt cái hái vào đó, vì đã tới lúc hoàn tất cho hạt giống, nó không thể phát triển hơn nữa, và đó là lúc tiếp nhận nó.

Lời Thầy cũng làm việc như vậy trong các tâm hồn. Thầy nói, các con tim nhận lấy các hạt giống. Nhưng công việc thì chậm rãi. Phải tránh tất cả những hư hỏng do sự can thiệp không phải lúc. Thật gay go chừng nào cho một hạt giống nhỏ phải mở ra và cắm cái rễ của nó vào trong đất. Với những con tim cứng cỏi và cục cằn man rợ, công việc này càng khó hơn. Nó phải mở ra cho người ta lục lọi, phải tiếp nhận những thứ mới, phải khổ sở để nuôi nó, phải tỏ ra khác trước, vì nó phải được bao bọc bằng những điều khiêm tốn và hữu ích, và không còn có những khoa trương lôi cuốn vô ích của những phát triển dồi dào đã bao phủ nó trước kia. Nó phải bằng lòng làm việc cách khiêm tốn, không lôi kéo sự thán phục, để thực hiện một cách hữu ích những ý tưởng của Thiên Chúa. Nó phải huy động tất cả khả năng của nó để phát triển và sinh bông. Nó phải tiêu hao tình yêu để trở nên hạt. Và sau khi đã toàn thắng sự kính trọng của loài người, một điều rất, rất, rất vất vả. Sau khi đã mệt mỏi chịu đựng để thích nghi với chiếc áo mới của nó, đây, bây giờ nó phải lột trần để chịu một sự cắt tỉa kinh khủng: cho đi tất cả để có tất cả. Luôn luôn lột trần, để được mặc lại ở trên trời chiếc áo của vị thánh. Đời sống của một người tội lỗi trở lại thành thánh là một cuộc chiến đấu lâu dài nhất, anh hùng nhất, vinh quang nhất. Thầy nói điều đó với các con.

Các con hãy hiểu, bởi vì Thầy đã nói với các con là Thầy hành động đối với Maria như Thầy đã làm là rất chính đáng. Có phải Thầy đã hành động khác đối với con không Mathêu?

-Không, không, Chúa ơi!

-Vậy hãy nói sự thật cho Thầy: sự kiên nhẫn của Thầy chinh phục con hơn, hay những quở trách chua chát của các pharisiêu?

-Chính sự kiên nhẫn của Thầy, tới nỗi đây, bây giờ con ở đây. Các pharisiêu, với sự khinh dể của họ và sự tuyên cáo trục xuất của họ, làm cho con càng khinh họ hơn, và vì khinh, con đã hành động xấu hơn như chưa bao giờ con làm vậy cho tới lúc đó. Đó, đã xảy ra như vậy. Người ta trở nên cứng cựa hơn nếu trong tội lỗi, người ta thấy bị xử như tội nhân. Nhưng nếu thay vì một lời lăng mạ, lại là một cái vuốt ve tới, khi đó người ta sửng sốt, rồi người ta khóc... Và khi người ta khóc, nền tảng của tội lỗi bị lung lay và sụp đổ. Người ta trở nên trần trụi trước lòng tốt, và người ta hết lòng năn nỉ nó mặc lại cho người ta bằng chính nó.

-Con đã nói rất hay. Benjamin, câu chuyện làm con vừa ý không? Có? Hoan hô. Còn má, má đâu rồi?

Giacôbê Alphê trả lời: "Bà ta ra ngoài vào đoạn cuối của dụ ngôn, chạy vắt giò lên cổ vào con đường này".

-Có lẽ bà ra biển để coi xem chồng bà đã về chưa - Tôma nói.

-Không, bà tới nhà má già của bà để đón các em con. Bà đã dẫn chúng tới đó để có thể làm việc. - Đứa trẻ nói trong khi nó tì một cách tin cẩn lên đầu gối Giêsu.

-Và cháu, cháu ở lại đây à ông trẻ? Cháu phải là con rắn lục thật đẹp nếu cháu ở lại một mình - Batôlômêo nhận xét.

-Tôi là đứa lớn nhất, và tôi giúp bả...

-Để chiếm nước Thiên Đàng! Cái bà tội nghiệp! Cháu mấy tuổi rồi? - Phêrô hỏi.

-Trong ba năm nữa, cháu sẽ là con trai của Lề Luật - thằng bé nói cách hãnh diện.

- Cháu biết đọc không? - Thađê hỏi.

-Có... nhưng cháu học từ từ. Bởi vì... Bởi vì thầy giáo đặt cháu ra bên ngoài cửa hầu như mỗi ngày.

-Tôi đã nói mà! - Batôlômêo nói.

-Nhưng cháu hành động như vậy, bởi vì ông thầy giáo già và xấu, và ông ta luôn luôn nói cùng một thứ làm cháu buồn ngủ. Nếu ông ta giống như ông này (và nó chỉ vào Giêsu), cháu sẽ chú ý nghe. Ông có đánh những đứa ngủ và dỡn không?

-Ông chả đánh ai cả, nhưng ông nói với học trò của ông rằng: "Hãy chú ý nghe, vì điều tốt cho các con, và vì tình yêu đối với Thầy" - Giêsu trả lời.

-Phải, như vậy đó. Vì tình yêu, không vì sợ.

-Nếu con trở nên tốt, thầy giáo sẽ yêu con.

-Ông chỉ yêu những người tốt thôi sao? Vừa nãy ông nói rằng ông kiên nhẫn với người không tốt... - Lý luận của đứa trẻ rất chặt chẽ.

-Ông tốt với mọi người, nhưng ông yêu nhiều những ai trở nên tốt, và với họ, ông rất, rất, rất tốt.

Đứa trẻ suy nghĩ, rồi nó ngẩng đầu lên và hỏi Mathêu: "Ông, ông đã làm thế nào để trở nên tốt?"

-Chú yêu Người.

-Đứa trẻ lại suy nghĩ. Rồi nó nhìn mười hai ông và nói với Giêsu:

-Họ có tốt cả không? Họ?

-Chắc chắn họ tốt.

-Ông có chắc không? Thỉnh thoảng con rất khôn ngoan, nhưng là những lúc con muốn làm... những điều ngu xuẩn thật lớn.

Mọi người đều cười ầm ỹ. Nó cũng cười, cái thằng bé có hứng nói thật. Giêsu cũng cười, ôm ghì nó trên trái tim Người và cho nó một cái hôn.

Từ lúc này, đứa trẻ cảm thấy dễ chịu với mọi người, nó muốn dỡn và nói: "Bây giờ tôi sẽ nói ai là người tốt". Và nó bắt đầu chọn. Nó quan sát tất cả và đi thẳng lại với Gioan và Andrê, những người ở ngay bên cạnh, và nó nói: "Ông và ông, lại đây". Rồi nó chọn hai ông Giacôbê và dắt họ lại với hai ông đầu. Rồi nó lấy Thađê. Nó đứng rất trầm ngâm trước Zêlote và Batôlômêo, rồi nói: "Các ông già, nhưng các ông tốt", và nó để hợp với những người trước. Nó cứu xét Phêrô, người chịu cuộc thanh tra với những cái liếc mắt khôi hài, và nó thấy ông tốt. Mathêu cũng được qua, Philíp cũng vậy. Với Tôma, nó nói: "Ông cười nhiều qúa. Cháu, cháu nghiêm chỉnh. Ông không biết sao? Thầy giáo của cháu nói rằng ai cười hoài thì sẽ thi rớt". Nhưng kết cục, Tôma cũng được đậu với điểm xấu, nhưng ông được nhận cho đậu. Rồi thằng bé trở lại với Giêsu.

-Này! Thằng bé, còn tao nữa. Tao đâu phải một cái cây! Tao trẻ và đẹp. Tại sao mày không cứu xét tao?

-Bởi vì cháu không thích ông. Má cháu nói rằng khi có cái gì ta không thích thì ta đừng động tới. Ta để yên nó trên bàn để người khác lấy, để cho ai thích nó. Và má nói nếu ai cho cái gì mà ta không thích thì đừng nói: "Tôi không thích cái này", nhưng ta nói: "Cám ơn, tôi không đói". Cháu, cháu không đói ông.

-Nhưng thế nào? Nhìn đây: nếu mày nói với tao rằng tao tốt, tao sẽ cho mày đồng bạc này.

-Cháu sẽ làm gì với nó? Người ta có thể mua được cái gì với một lời nói dối. Má cháu nói rằng những đồng tiền kiếm được bằng cách lừa gạt sẽ trở nên một cộng rơm. Một lần, với cái giá của một lời nói dối, cháu đã làm bà nội phải cháu tôi một đồng bạc, để tôi mua một cái bánh tráng nướng mật. Nhưng ban đêm, đồng bạc biến thành rơm. Cháu đã để nó trong một cái lỗ dưới cửa để ban sáng cháu lấy, nhưng cháu đã tìm thấy ở đó một cộng rơm.

-Nhưng tại sao mày không thấy là tao tốt? Tao có cái gì? Bàn chân nứt nẻ à? Hay tao xấu?

-Không. Nhưng ông làm cháu sợ.

-Nhưng tại sao? - Iscariot lại gần đứa bé và hỏi nó.

- Cháu không biết. Hãy để cháu yên, đừng động đến cháu, nếu không cháu sẽ cào ông.

- Con nhím ghê chừng nào! Nó điên rồi - Judas cười gượng.

- Cháu không điên. Nhưng chính ông là người độc ác.

-Và nó nép vào ngực Giêsu. Người vuốt ve nó và không nói gì.

Các tông đồ trao đổi với nhau những câu đùa dỡn về sự tình cờ không được rực rỡ cho Judas. Trong lúc đó, người đàn bà trở lại với khoảng hơn mười người, rồi có thêm người nữa, và đó, lại một ít người nữa, và còn những người khác nữa. Họ lên tới khoảng dăm chục người, toàn là người nghèo.

- Thầy sẽ nói với họ? Ít nhất là một lát. Bà này là má chồng của con, và đây là các con con. Ông này là chồng con. Lạy Chúa, xin một lời - Người đàn bà nói giọng năn nỉ.

Để cám ơn bà đã cho Thầy trú. Phải, Thầy sắp nói.

Người đàn bà đi vào trong nhà, vì đứa bé của bà đòi mẹ. Rồi bà ngồi trên ngưỡng cửa để cho nó bú.

-Hãy nghe đây: Thầy có trên đầu gối Thầy đây một bé trai, nó đã nói rất khôn ngoan. Nó đã nói: "Tất cả những thứ người ta có được do sự lừa đảo, sẽ trở nên rơm rác". Má nó đã dạy cho nó chân lý này. Đó không phải là chuyện ngụ ngôn. Đó là một chân lý đời đời. Cái người ta làm không thật thà sẽ không bao giờ thành công. Qủa vậy, sự dối trá trong lời nói, trong hành động, trong tôn giáo, luôn luôn là dấu hiệu của một giao ước với Satan, ông thầy của sự dối trá. Đừng tin rằng những việc cho phép ta chiếm được nước Trời là những việc om sòm huyên náo, nhưng là những việc thông thường, công cộng, nhưng làm với mục đích siêu nhiên của tình yêu. Tình yêu là hạt giống của cái cây nảy sinh trong các con. Nó phát triển và vươn lên tới trời, và chính dưới bóng của nó, tất cả các nhân đức khác nảy sinh. Thầy so sánh nó với một hạt cải bé tí. Nó bé chừng nào! Một trong những loại hạt nhỏ nhất mà người ta gieo. Nhưng hãy nhìn, khi cây phát triển, nó trở nên mạnh chừng nào với những chồi nảy thật dầy, và nó cho biết bao trái. Không phải trăm phần trăm, mà là trăm từ một. Hạt giống nhỏ nhất, nhưng hoạt động nhất. Và các con được lợi biết bao.

Cũng giống vậy với tình yêu. Nếu các con gói kín trong lòng các con một hạt giống tình yêu với Thiên Chúa rất thánh và với đồng loại của các con, và nếu mọi hành động của các con đều được kích thích bởi tình yêu, các con sẽ không bỏ qua một luật lệ nào trong thập giới. Các con sẽ không nói dối Thiên Chúa bởi một tôn giáo giả tạo, có thi hành nhưng không có tinh thần. Các con sẽ không nói dối tha nhân bằng lối sống như những đứa trẻ vô ơn, những vợ chồng gian dâm hay cả đến qúa đòi hỏi, hoặc như

những thương gia không thật thà, những kẻ dối trá trong mọi liên lạc, những kẻ hung dữ mà các con gớm ghét. Hãy coi, vào giờ nóng bức này, biết bao con chim trú ẩn trong các chòm lá của khu vườn này. Chỉ một thời gian ngắn nữa, các cây cải này, bây giờ còn nhỏ, sẽ thực sự là cái dàn cho chúng đậu. Tất cả các con chim sẽ đến nơi trú ẩn của các cây rậm rạp và hiếu khách này. Các con chim non sẽ học bay cách an toàn giữa các tầng lá như các bậc thang để bay lên, và như các lưới chăng cho khỏi bị rớt. Tình yêu cũng giống vậy, nó là cái nền tảng của nước Thiên Chúa.

Hãy yêu, và người ta sẽ yêu các con. Hãy yêu, và các con sẽ biết tương hợp. Hãy yêu, và các con sẽ không tàn nhẫn để đòi hỏi qúa mức được phép nơi những người phục tùng các con. Hãy có tình yêu và lòng chân thành để được sự bình an và vinh quang trên Trời. Nếu không thì như Benjamin đã nói: tất cả các hành vi của các con, được hoàn thành do nói dối đối với tình yêu và sự thật, sẽ biến thành rơm cho cái giường hỏa ngục của các con. Thầy không nói với các con điều gì khác. Thầy chỉ bảo các con: hãy luôn luôn hiện diện trong tâm hồn các con cái luật lớn lao của tình yêu, và hãy trung thành với Thiên Chúa là Chân Lý, và với sự thật trong mọi lời nói, hành động, tâm tình, vì sự thật là con của Thiên Chúa. Về phần các con, hãy có một công việc liên tục để nên hoàn thiện, giống như hạt giống phát triển tới tột điểm của nó; một công việc lặng lẽ, khiêm tốn, kiên trì. Hãy chắc chắn rằng Thiên Chúa thấy sự phấn đấu của các con, và sẽ thưởng cho các con nhiều vì một hành vi ích kỷ mà các con đã thắng, một lời nói xấu mà các con cầm giữ lại, một đòi hỏi mà đáng lẽ các con chỉ không đòi khi các con có thể dùng nó để giết kẻ thù. Các con sẽ là những kẻ chiếm hữu nước Trời nếu các con sống ngay chính, tự xây dựng

bằng những thực hành bé nhỏ mỗi ngày với lòng tốt, sự tiết độ, sự kiên nhẫn, bằng lòng với những gì mình có, với sự tương thân tương ái, với tình yêu, tình yêu, tình yêu.

Hãy tốt, sống bình an với nhau. Đừng dèm pha, đừng xét đoán. Như vậy Thiên Chúa sẽ ở với các con. Thầy cho các con sự bình an của Thầy như sự chúc phúc và sự cám ơn vì lòng tin các con đã có nơi Thầy.

Rồi Giêsu quay về người đàn bà và nói: "Xin Thiên Chúa chúc lành cho con cách đặc biệt, vì con là người vợ và người mẹ thánh. Hãy kiên trì trong nhân đức. Chào Benjamin. Hãy luôn luôn là người yêu sự thật và hãy vâng lời má con. Phúc lành cho con, cho các em con, và cho bà, bà mẹ".

Một người đàn ông tiến lại. Ông ta băn khoăn và ấp úng: "Nhưng... nhưng... tôi cảm động điều Thầy nói về vợ tôi... tôi không biết..."

-Có lẽ ông không có mắt và sự thông minh?

-Có chứ.

-Tại sao ông không dùng nó? Ông muốn Thầy mở nó ra?

-Thầy đã mở nó ra rồi, lạy Chúa. Nhưng tôi yêu bà lắm, Thầy biết. Nhưng chỉ vì... Người ta quen thói... và... và...

-Và người ta tin mình được đòi hỏi qúa mức, bởi vì người kia tốt hơn chúng ta... Đừng làm vậy nữa. Ông luôn luôn nguy hiểm với cái nghề của ông. Đừng sợ những cơn gió lốc nếu Thiên Chúa ở với ông. Nhưng nếu đó là kẻ bất chính thì rất đáng sợ. Ông hiểu không?

-Còn hơn là Thầy nói. Nhưng con sẽ tìm cách vâng lời Thầy... Con không biết... - Và ông nhìn vợ ông tựa như ông thấy bà lần đầu tiên.

Giêsu chúc lành và đi ra trên con đường nhỏ. Người tiếp tục con đường của Người về miền quê.

45* BÃO TỐ YÊN LẶNG

Sự êm dịu của con bữa nay lớn lao chừng nào!

Con làm việc thêu thùa như cha đã biết, và con nghe nhạc với những người trong gia đình. Như vậy con giải khuây với những thứ quen thuộc. Thì đây, bất thần thị kiến đến làm con thu tâm và cho con một khuôn mặt khác, mà may thay, chỉ có mình Paola hiểu. Con ở trong niềm vui này suốt buổi chiều cho tới khi con lên cơn suy yếu thường lệ. Nó xảy đến sớm hơn mọi khi, bởi vì khi con có những thị kiến này, các sức mạnh của thân xác con, nhất là về tim, bộc lộ một sự phân tán mạnh mẽ làm con hết đau, vì được đền bù bằng niềm vui thiêng liêng lớn lao. Bây giờ mọi người đều ngủ, con loan báo cho cha niềm vui của con.

Con đã "thấy" Tin Mừng của lễ hôm nay. Cha lưu ý rằng sáng nay, khi đọc nó, con đã tự nhủ: "Đây là thời kỳ về Tin Mừng mà con sẽ không bao giờ thấy, vì con đã qúa ít sẵn sàng để thấy một thị kiến". Nhưng vào lúc mà con ít nghĩ tới nhất thì nó đã đến và đổ tràn niềm vui cho con. Đây là điều con thấy:

Một chiếc thuyền buồm không lớn qúa độ, nhưng không nhỏ. Đó là chiếc thuyền đánh cá, trên đó năm sáu người có thể di chuyển cách thoải mái. Nó đang rẽ sóng trên mặt nước hồ xanh đậm.

Giêsu ngủ ở đầu thuyền, phía tay lái. Người mặc đồ trắng như

thường lệ. Người gối đầu trên cánh tay trái, bên dưới đầu và tay, Người để áo khoác xanh xám của Người đã được gấp gọn. Người ngồi chứ không nằm, trên bục thuyền,và tựa đầu vào cái bửng ở chỗ tận cùng đầu tay lái. Tôi không biết tên mà các người đi biển gọi cái chỗ này. Người ngủ yên hàn. Người mệt, Người bình an.

Phêrô giữ tay lái. Andrê lo săn sóc buồm. Gioan và hai người nữa, tôi không biết họ là ai, xếp lại thứ tự các giây thừng và các lưới ở đáy thuyền, tựa như họ sửa soạn để đánh cá, có lẽ về đêm tới. Tôi thấy ngày đã xế, mặt trời đang lặn ở phía tây. Tất cả mọi người đều thắn tay áo lên để thoải mái tự do trong các cử động của họ, và để đi từ chỗ nọ tới chỗ kia trong thuyền, khi bước qua các mái chèo, các ghế, các rổ, thúng và lưới mà không bị vướng vít với y phục của họ. Tất cả đều đã cởi áo khoác ra.

Tôi thấy bầu trời tối. Mặt trời khuất sau các đám mây. Cơn giông có thể tới bất ngờ từ sau đỉnh một ngọn đồi. Gió đẩy họ lẹ làng ra giữa hồ. Gió lúc này ở trên cao và mặt hồ còn yên lặng, chỉ có điều nó có mầu tối hơn và xếp ly trên mặt nước. Đây chưa phải là những con sóng, nhưng nước đã bắt đầu giao động.

Phêrô và Andrê quan sát bầu trời và mặt hồ, và họ sẵn sàng cách lèo lái để vào bờ. Nhưng gió bạt xuống mặt hồ, và trong vài phút, tất cả đều như sôi lên và sủi bọt. Các con sóng đập vào nhau và vào thuyền, nâng nó lên, hạ nó xuống, quay nó theo mọi ngả, ngăn cản cách lèo lái của tay bánh lái. Và vì gió làm ngăn trở cánh buồm nên họ phải cuộn nó lại.

Giêsu ngủ. Các bước chân, các tiếng nói khích động của các đồ đệ, cũng như tiếng gió rít và tiếng sóng đập vào mạn thuyền... không gì làm cho Người tỉnh dậy. Tóc Người bay theo gió và nó nhận một ít bụi nước.

Nhưng Người vẫn ngủ. Gioan đi từ mũi thuyền tới tay lái, ông kéo chiếc áo khoác của ông ở bên dưới chiếc bửng nhỏ và đắp cho Người với một tình yêu tế nhị.

Sóng gió càng lúc càng trở nên dữ dội. Nước hồ đen như mực, lũng xuống bởi bọt sóng. Chiếc thuyền bị nuốt chửng dưới sóng và bị đẩy ra khơi bởi gió. Các tông đồ vất vả để tát nước mà sóng tạt vào thuyền, nhưng việc đó cũng như vô ích. Bây giờ các ông bì bõm trong nước đã lên tới nửa ống chân, và con thuyền không ngừng thêm nặng.

Phêrô hết bình tĩnh và kiên nhẫn nổi nữa. Ông giao cần lái cho em ông, rồi ông đi lảo đảo về phía Giêsu và ông lắc Người rất mạnh. Giêsu thức dậy và ngẩng đầu lên.

-Thầy ơi! Cứu chúng con, chúng con chết mất! - Ông la với Người (vì phải la lớn mới nghe thấy).

Giêsu nhìn người môn đệ đăm đăm. Người nhìn các người khác, rồi Người nhìn cái hồ:

-Con tin rằng Thầy có thể cứu các con?

-Lẹ lên Thầy!

Phêrô kêu, trong khi thực sự một trái núi nước đang từ giữa hồ tiến lẹ về phía con thuyền tội nghiệp. Ta nói đó là một cây nước, vì nó cao dễ sợ.

Các môn đệ nhìn thấy nó, liền qùi gối bám vào nơi nào đó như họ có thể, tin rằng đây là tận cùng.

Giêsu chỗi dậy, đứng trên tấm bục ở mũi thuyền. Bóng dáng trắng của Người nổi bật trên bão tố xanh mét. Người giơ tay về phía sóng và nói với gió: "Ngừng lại và im đi", và nói với nước: "Yên tĩnh lại. Ta muốn vậy".

Khi đó ngọn sóng vĩ đại liền tan ra thành bọt và sụp xuống, không gây một tổn hại nào. Một tiếng gào cuối cùng tắt đi trong âm thanh thì thầm, tựa như tiếng gió rít biến thành hơi thở hắt ra, và bên trên chiếc hồ bình an, bầu trời trong sáng trở lại. Và trong con tim các môn đệ, đức tin và lòng trông cậy trở về.

Sự oai phong của Giêsu, tôi không thể nào tả được. Phải nhìn thấy để hiểu. Tôi thưởng thức nó trong tâm hồn tôi, vì nó luôn luôn hiện diện cho tôi, và tôi lại thấy giấc ngủ của Giêsu yên hàn chừng nào, và thế lực của Người trên sóng gió mạnh mẽ chừng nào!

46* NHỮNG BẤT HẠNH GIÚP CÁC CON THẤY SỰ HƯ VÔ CỦA CÁC CON

Sau đó Chúa Giêsu nói:

Cha không giải thích Tin Mừng cho con theo nghĩa mà mọi người giải thích. Cha sẽ soi sáng cho con về những điều xảy ra trước bài tường thuật này của Tin Mừng.

Tại sao Cha ngủ? Có phải Cha không biết rằng cơn bão sắp xảy ra không? Cha biết, chỉ mình Cha biết. Vậy tại sao Cha ngủ?

Maria ơi, các tông đồ là những con người, sinh hoạt với thiện chí, nhưng vẫn còn là con người. Con người luôn luôn tin mình có khả năng cho tất cả. Khi thực tế, họ có khả năng được việc gì, họ đầy tự mãn và dính chặt vào cái "biết làm" của họ. Phêrô, Andrê, Giacôbê, Gioan là những dân

chài giỏi, vì thế họ tin rằng không có ai hơn họ trong vấn đề điều khiển tàu thuyền. Cha, đối với họ, Cha là vị đại Rabbi, nhưng là số không về thủy thủ. Vì vậy họ cho là Cha không có khả năng giúp họ, và khi họ lên thuyền để băng qua biển Galilê, họ xin Cha ngồi yên, vì Cha không có khả năng những việc khác. Tình cảm của họ ở đó cũng còn chuyện khác nữa, tức là họ không muốn làm Cha mệt về thể xác, nhưng sự dính bén vào cái "biết làm" của họ mạnh hơn tình cảm.

Maria, Cha chỉ áp đặt trong vài trường hợp đặc biệt, còn thường Cha để cho các con tự do và Cha chờ đợi. Bữa đó Cha mệt, và họ xin Cha nghỉ ngơi, tức là để họ làm, vì họ rất có khả năng. Vậy thì Cha ngủ. Trong giấc ngủ của Cha có pha lẫn sự nhận biết này: con người là con người. Họ muốn tự mình hành động, không cần kể đến là Thiên Chúa chỉ xin được giúp họ. Trong cái điếc thiêng liêng này, trong cái mù thiêng liêng này, Cha thấy hết mọi thứ điếc và mù thiêng liêng mà trong bao thế kỷ và bao thế kỷ, đã đưa người ta tới chỗ hư mất vì đã muốn tự mình hành động, trong khi Cha nghiêng xuống trên những nhu cầu của họ và chờ họ gọi Cha tới giúp.

Khi Phêrô kêu: "Cứu chúng con!" Sự cay đắng của Cha rơi xuống như hòn sỏi khi người ta buông tay. Cha không phải là người, Cha là Người-Thiên-Chúa. Cha không hành động như các con hành động. Các con, khi ai đã từ chối lời khuyên hay sự giúp đỡ của các con, và các con thấy họ ở trong sự khó khăn trở ngại, nếu các con không đủ ác tâm để vui mừng, các con cũng đủ xấu để khinh dể, dửng dưng để nhìn họ, và không lay chuyển trước tiếng kêu cứu của họ. Bằng thái độ của các con, các con làm cho họ hiểu rằng: "Khi tao muốn giúp mày, mày đã không muốn. Bây giờ

hãy tự xoay xở lấy". Nhưng Cha, Cha là Giêsu, Cha là Đấng Cứu Chữa, và Cha cứu chữa, Maria ạ. Cha luôn luôn cứu chữa ngay khi người ta gọi Cha.

Những kẻ tội nghiệp sẽ có thể bác bẻ: "Vậy tại sao Chúa cho phép bão tố, biệt lập hay tổng quát, nổi lên?" Nếu bằng sức mạnh của Cha, Cha phá hủy sự dữ, dù là cái gì cũng vậy, các con sẽ đi tới chỗ tin rằng mình là tác giả của điều tốt, mà trong thực tế, đó là một ơn của Cha. Và các con sẽ không bao giờ nhớ tới Cha nữa, không bao giờ nữa. Các con cái khốn khổ! Các con cần sự đau khổ để nhắc cho các con rằng các con có một người Cha. Giống như đứa con phung phá, nó chỉ nhớ nó có một người cha khi nó bị đói.

Các nỗi bất hạnh giúp cho các con thấy sự hư vô của các con, sự vô lý của các con, nguyên nhân của biết bao sai lầm, và sự độc ác của các con, nguyên nhân của biết bao tang tóc và đau thương; các lỗi lầm của các con, nguyên nhân của những trừng phạt mà người ta làm cho chính mình; và sự hiện hữu của Cha, sức mạnh của Cha, lòng nhân từ của Cha. Đó là điều Tin Mừng ngày nay nói với các con, Tin Mừng của các con trong thời hiện tại, hỡi các con cái tội nghiệp!

Hãy gọi Cha. Giêsu chỉ ngủ bởi vì Người lo ngại phải nhìn thấy các con không có tình yêu đối với Người. Hãy gọi Cha và Cha sẽ tới.

47* CÁC NGƯỜI GÊRASA BỊ QỦI ÁM

Sau khi đã băng qua hồ từ hướng tây bắc về phía đông nam, Giêsu

truyền cho Phêrô lên bờ tại Ippo. Phêrô vâng lời không bàn luận. Ông cho thuyền xuôi tới cửa một con sông nhỏ mà mưa xuân và cơn bão vừa qua đã làm tràn đầy và chảy ồn ào khi nó đổ ra hồ qua một cái họng hẹp đầy đá giống như tất cả bờ hồ tại điểm này. Các đứa con trai gác thuyền (mỗi thuyền có một đứa) được lệnh chờ cho tới chiều để trở về Caphanaum.

Hãy nín lặng như con cá, nếu người ta hỏi chúng mày - Phêrô khuyên. "Nếu có ai hỏi chúng mày ông thầy ở đâu, hãy trả lời cách bảo đảm rằng: 'tôi không biết'. Cũng nói như vậy, nếu người ta muốn biết Người đi về hướng nào. Đó là sự thật, vì chúng mày không biết".

Họ chia tay và Giêsu leo lên một lối đi dốc hầu như thẳng đứng trên núi đá. Các tông đồ theo Người trên con đường khó khăn này cho tới đỉnh núi, nơi nó san ra như một cao nguyên trồng đầy những cây sồi, ở đó người ta chăn rất nhiều heo.

-Những con vật ghê tởm! Chúng ngăn cản chúng ta qua - Batôlômêo kêu.

-Không. Chúng đâu có ngăn cản ta qua. Có đủ chỗ cho hết mọi người - Giêsu trả lời bình tĩnh.

Các người chăn heo, khi thấy các người Israel, liền tìm cách lùa đàn heo tới bên dưới các cây sồi để cho trống đường, và các tông đồ đi qua, vừa đi vừa làm hàng ngàn thứ nhăn mặt cau mày giữa các đống phân để lại do các con vật béo, và chúng còn làm trây trét ra khi chúng lấy mõm chũi đất.

Giêsu đi qua, không bày những chuyện đó. Người nói với các người chăn heo: "Xin Thiên Chúa thưởng công cho các anh vì sự tử tế của các anh".

Các người chăn bầy là những người nghèo, chỉ hơi bớt dơ hơn các con heo của họ một tí, nhưng bù lại, họ vô cùng gầy gò hơn. Họ ngạc nhiên nhìn Người rồi nói với nhau, một đứa nói: "Nhưng không phải một người Israel sao?"

Những đứa khác trả lời: "Chứ mày không thấy những tua rua nơi y phục của ông ta sao?"

Đoàn giảng đạo tụ họp lại. Bây giờ họ có thể đi túm lại vì con đường đủ rộng. Phong cảnh ở đây thật đẹp, cao hơn mặt nước hồ chừng vài chục mét, nhưng nó cho phép nhìn thấy tất cả tấm gương nước với các thành phố rải rác trên bờ hồ. Tibêriat là một huy hoàng với những kiến trúc tuyệt đẹp ngay ở đối diện nơi các tông đồ đang ở. Ở đây, ngay ở dưới chân núi đá huyền vũ, bãi cạn hẹp hiện ra như một chiếc gối xanh lục, trong khi ở bờ phía bên kia, từ thành phố Tibêriat tới cửa sông Giođan là một đồng bằng lớn mà nước sông đã ứ đọng thành bãi lầy. Ở đây, dòng sông như trì trệ để lấy đà đổ vào hồ rồi giảm tốc trong chiếc hồ an tĩnh. Đồng bằng này đầy tràn đủ thứ cây và bụi rậm đặc biệt của nơi bùn lầy. Người ta thấy ở đây đủ loại chim săn mồi dưới nước với mầu sắc sặc sỡ, tựa như chúng được phủ bằng những châu báu. Ta thấy nơi này như một cái vườn. Các con chim bay ra từ các bụi cỏ hay bãi sậy, lượn trên mặt hồ, nhào xuống để chộp một con cá, rồi trở lên với vẻ tuyệt vời hơn, do nước làm sống động hơn các mầu lông của nó, rồi trở về đồng bằng đầy hoa, nơi gió vui chơi trò đu đưa các mầu sắc. Bên này, trái lại, toàn là rừng sồi cổ thụ, dưới tàn lá của chúng, cỏ lá mềm mại một mầu ngọc bích. Bên ngoài giải rừng này, sau một thung lũng, núi lại lên cao, làm thành một cái gò đá dốc, trên đó các căn nhà được xây bám vào nền đá. Tôi tin là núi đá

và các kiến trúc chỉ là một, tạo ra như các hang động để cư trú, pha lẫn kiểu thành phố hang động với thành phố thường.

Đặc biệt của thành phố này là nhiều mức mặt bằng, bởi đó, mái của căn nhà ở bên dưới ngang với lối vào tầng trệt của căn nhà ở bên trên. Trên những phía núi dốc thẳng hơn, thẳng tới nỗi bị cấm hết mọi loại xây cất, có những hang động, những lỗ, những hầm sâu, và những đường mòn xuống dốc rất nhanh về phía thung lũng. Vào mùa mưa, chắc chắn những đường mòn này trở thành biết bao con suối nhỏ kỳ dị. Các tảng đá đủ loại bị nước kéo vào trong thung lũng, tạo ra những bậc thang hỗn độn tại hòn núi qúa dốc, qúa hoang dã, giống như một tên cường hào ác bá gù và hỗn láo, muốn người ta tôn trọng nó với bất cứ giá nào.

-Có phải đây là Gamala không? - Zêlote hỏi.

-Đúng. Gamala đây. Con biết hở? - Giêsu nói.

-Con ở đây để trốn tránh một đêm, đã từ lâu lắm rồi. Rồi sau đó bị cùi, con không ra khỏi các mồ mả nữa.

-Người ta đã theo dõi anh tới tận đây cơ à? - Phêrô hỏi.

-Tôi đến từ xứ Syrie, nơi tôi tìm chỗ trú, nhưng họ khám phá ra tôi, và chỉ có trốn tới những vùng đất này mới mong khỏi bị bắt. Sau đó, tôi di chuyển từ từ, luôn luôn bị đe dọa, tới tận sa mạc Técua. Và từ đó, bây giờ đã bị cùi, tôi tới thung lũng các người chết. Bệnh cùi đã cứu tôi khỏi tay các kẻ thù của tôi.

-Những người này, họ là dân ngoại phải không? - Iscariot hỏi.

-Hầu như tất cả. Có vài người Hy Bá buôn lậu, pha trộn giữa những người tin và những người không tin gì cả. Nhưng họ không xử tệ với tôi là người chạy trốn.

-Một miền trộm cướp! Các hẻm núi hẻo lánh chừng nào! - Nhiều người kêu lên.

-Đúng, nhưng hãy tin đi: ở bờ phía bên kia họ còn trộm cướp hơn - Gioan nói. Ông vẫn còn xúc động về vụ ông Tẩy Giả bị bắt.

-Ở bờ phía bên kia, có những tên trộm cướp ngay giữa những kẻ người ta gọi là công chính - Anh ông thêm vào.

Giêsu lên tiếng: "Nhưng chúng ta lại gần họ mà không ghê tởm, trong khi ở đây các con cau mày nhăn mặt khi đi qua các con vật!"

-Chúng nó dơ bẩn...

-Kẻ có tội còn dơ hơn nhiều. Những con vật này làm như vậy, nhưng không phải lỗi của chúng khi chúng làm như vậy. Trái lại, con người chịu trách nhiệm khi ra dơ bẩn sau khi phạm tội.

-Vậy tại sao chúng ta lại xếp nó vào loại dơ bẩn? - Philíp hỏi.

-Một lần Thầy đã nói ám chỉ rồi. Sự xếp loại này có một lý do siêu nhiên và một lý do tự nhiên. Lý do thứ nhất là dạy cho dân được chọn biết sống, luôn luôn hiện diện trong tinh thần của nó sự được tuyển chọn của mình và phẩm cách con người của mình ngay trong cả những hành động thông thường như là việc ăn uống. Kẻ mọi rợ ăn tất cả mọi thứ, nó chỉ cần làm đầy bụng. Dân ngoại, dù nó không mọi rợ, cũng ăn hầu như tất cả, không nghĩ tới là ăn qúa mức sẽ khơi động tật xấu và những khuynh hướng làm hạ giá con người. Các dân ngoại, cả đến tìm cách đạt tới sự cuồng loạn của khoái lạc mà đối với họ, hầu như là một tôn giáo. Những người học thức trong các con đều biết những buổi lễ dâm bôn để tôn kính các thần của họ. Những thứ lễ lạy đã hủ biến thành các cuộc hành lạc dâm ô. Con cái Thiên Chúa phải biết tự kiềm chế, và bởi vâng lời, khôn ngoan,

phải hoàn thiện hóa chính mình bằng cách nghĩ tới nguồn gốc và cùng đích của mình là: Thiên Chúa và Nước Trời. Đàng khác, lý do tự nhiên: ra lệnh không được khích động máu huyết bởi những đồ ăn gây ra cái đà dẫn tới các đam mê không xứng đáng với con người. Tình yêu, dù là về xác thịt cũng không bị cấm, nhưng phải điều hòa nó bằng sự tươi mát của linh hồn luôn hướng về Trời. Phải là tình yêu chứ không phải tình dục, liên kết người đàn ông với người bạn mà nó nhìn thấy giống nó, chứ không phải một giống cái. Nhưng các con vật khốn nạn đâu có tội gì vì nó là heo, hoặc vì những hiệu qủa của thịt nó có thể gây ra trong máu. Những kẻ được chỉ định để giữ nó thì càng vô tội hơn. Nếu chúng ngay thật thì trong đời sống bên kia, chúng sẽ có sự khác nhau nào với nhà luật sĩ cúi mình trên sách vở, nhưng khốn thay, chẳng học được lòng tốt ở đó? Thật vậy, Thầy nói với các con rằng, chúng ta sẽ thấy những người chăn heo trong đám người công chính, và các luật sĩ trong đám những kẻ bất chính. Nhưng cái gì bể gẫy vậy?

Mọi người lánh ra xa sườn núi, vì những cục đá và đất lăn và nẩy trên sườn dốc. Họ nhìn cách ngạc nhiên.

-Đó, đó, đàng kia, hai người đàn ông... hoàn toàn trần truồng, họ đi về phía chúng ta, khua chân múa tay. Những người điên...

-Hay những kẻ bị qủi ám? - Giêsu trả lời cho Iscariot là người đầu tiên nhìn thấy hai người bị ám đi về phía Giêsu.

-Chắc họ đã ra khỏi cái hang nào đó trong núi. Họ la hét. Người chạy nhanh hơn nhào tới phía Giêsu. Ông ta giống như một con chim lớn trụi lông, vì ông ta phóng nhanh, bơi đi với hai tay như đôi cánh. Hắn phục dưới chân Giêsu và la: "Đó, Ngài ở đây, ông chủ của thế giới? Tôi có gì để

làm với Ngài đâu? Giêsu con Thiên Chúa Tối Cao? Đã đến giờ trừng phạt chúng tôi rồi sao? Tại sao Ngài đến hành hạ chúng tôi trước thời gian?" Người bị ám kia, hoặc vì lưỡi nó bị trói, hoặc vì ma qủi làm nó tê liệt, chỉ nằm xoài úp bụng xuống đất và khóc. Rồi hắn ta ngồi dậy, trơ trơ, chơi với những hòn sỏi và đôi chân trần của hắn ta. Ma qủi tiếp tục nói qua miệng của tên thứ nhất. Hắn ta quằn quại dưới đất trong sự sợ hãi cực điểm. Anh ta như muốn phản ứng, nhưng anh ta chỉ có thể thờ lạy. Cùng một lúc bị lôi kéo và bị đẩy lui bởi sức mạnh của Giêsu. Anh ta kêu: "Tôi van Ngài, nhân danh Thiên Chúa, hãy ngừng hành hạ tôi. Hãy để tôi đi".

-Ừ, Nhưng đi bên ngoài người này. Hỡi thần ô uế, hãy ra khỏi người này, và hãy nói tên mi.

-Tên tôi là đạo quân, vì chúng tôi rất đông. Chúng tôi đã ám họ từ mấy năm nay rồi, và bởi họ, chúng tôi bứt đứt giây rợ và xiềng xích, và không một sức mạnh nào của loài người có thể chống lại. Bởi chúng tôi, họ trở thành sự sợ hãi. Và chúng tôi sử dụng họ để người ta nói phạm tới Ngài. Chúng tôi báo thù trên họ vì Ngài trục xuất chúng tôi. Chúng tôi hạ con người xuống bên dưới hoang thú để người ta nhạo báng Ngài. Không có chó sói, chó rừng hay linh cẩu, cũng không có diều hâu hay ma cà rồng nào giống những kẻ chúng tôi chiếm giữ. Nhưng đừng xua đuổi chúng tôi. Hoả ngục quá ghê sợ!...

-Hãy ra, nhân danh Giêsu, hãy ra! - Giêsu có một giọng như sấm và mắt Người lóe chớp.

-Ít nhất hãy để chúng tôi nhập vào bầy heo mà Ngài đã gặp.

-Hãy đi.

Với một tiếng kêu súc vật, ma qủi ra khỏi hai người khốn nạn. Và qua

cơn gió xoáy làm uốn quằn các cây sồi tựa như các cây cỏ, chúng táp xuống trên đàn heo rất đông. Các con vật bắt đầu chạy như những kẻ bị nhập qua các cây sồi, với những tiếng kêu thực sự ma qủi. Chúng đâm vào nhau và làm cho nhau bị thương, cắn nhau, và sau cùng lao xuống hồ, vì khi chúng đã chạy lên tới đỉnh bờ biển dốc, chúng chỉ còn cách nhào xuống nước. Trong khi các người chăn hốt hoảng, buồn rầu, la hét sợ hãi, các con vật, hàng nhiều trăm con, với những tiếng động điếc tai, nhào xuống làn nước yên tĩnh, nơi chúng làm ra những xoáy bọt. Chúng nổi trở lại trên mặt nước, bị nước cuốn đi, quay lộn, giơ những cái bụng tròn hay cái mũi nhọn của chúng ra với những con mắt sợ hãi, rồi sau cùng chết đuối.

Các mục đồng vừa chạy về thành phố vừa la hét. Các tông đồ chạy lại nơi tai biến để coi. Các ông trở lại và nói: "Không còn một con nào sống sót. Thầy đã cho chúng một việc phục vụ thật xấu". Giêsu bình tĩnh trả lời: "Thà hai ngàn con heo chết còn hơn một người bị chết. Hãy cho hai người này đồ mặc. Họ không thể ở như vầy".

Zêlote mở giỏ và cho một trong các áo dài của ông. Tôma cho cái thứ hai. Hai người đàn ông còn đang quờ quạng, tựa như họ vừa ra khỏi một giấc ngủ nặng nề đầy ác mộng.

-Hãy cho họ đồ ăn để họ lại bắt đầu sống như một người.

Trong khi hai người ăn bánh và oliu mà các Ngài đã cho, và uống ở cái bầu nước của Phêrô, Giêsu quan sát họ. Sau cùng họ nói. Một người hỏi:

-Ông là ai?

-Giêsu Nazarét.

-Chúng tôi không biết Ngài - người kia nói.

-Tâm hồn các ông biết tôi. Bây giờ hãy đứng dậy và trở về nhà các ông.

-Chúng tôi đã chịu đựng nhiều lắm, tôi tin vậy. Nhưng tôi không nhớ rõ. Ông này là ai? - Người mà ma qủi bắt nói hỏi, trong khi chỉ vào bạn ông.

-Tôi không biết. Ông ta ở với ông mà.

-Anh là ai? Tại sao anh ở đây? - Anh ta hỏi bạn anh ta.

Người giống như bị câm và trơ trơ nói: "Tôi là Démétrius. Nơi đây là Sidon à?"

-Sidon ở bờ biển cơ ông ạ. Đây là phía bên kia hồ Galilê.

-Và tại sao tôi ở đây?

Không ai trả lời cả. Kìa, người ta đang tới cùng với các người chăn heo. Họ có vẻ hoảng sợ và tò mò. Khi họ thấy hai người bị ám mặc quần áo, họ càng sững sờ hơn.

Mấy người chăn heo nói: "Ông này là Marc Josias, ông này là con người thương gia dân ngoại. Ông khác kia là người đã chữa cho họ, và đã làm chết heo của chúng ta, vì qủi đã vào trong chúng và làm chúng hoảng hốt".

-Lạy Chúa, Ngài rất mạnh, chúng tôi nhận ra điều đó. Nhưng Ngài đã làm cho chúng tôi qúa nhiều thiệt hại, mất nhiều lượng vàng. Chúng tôi xin Ngài đi khỏi đây, để sức mạnh của Ngài không làm sập núi đồi và dìm nó dưới hồ. Đi đi.

-Ta đi. Ta không áp đặt ai cả.

Và Giêsu trở lại con đường Người đã đi, không bàn luận. Người bị ám mà ma qủi làm cho nói đi theo sau các tông đồ. Ở một khoảng nữa phía

sau, nhiều người trong thành phố đi theo để coi xem Người có thực sự ra đi không.

Họ lại đi theo con đường mòn dốc nhanh để trở lại miệng con suối nhỏ gần chỗ các thuyền đậu. Các dân thành dừng lại ở bờ sông để nhìn. Người bị ám được giải thoát xuống thuyền theo sau Giêsu.

Trong các thuyền, các đứa giữ thuyền mất vía. Chúng đã thấy trận mưa heo xuống hồ, và còn đang nhìn các xác heo trôi lềnh bềnh, luôn luôn nhiều hơn, luôn luôn chương phình hơn, với những cái bụng căng tròn trong không khí, và những cái chân ngắn của chúng cắm chặt, cứng ngắc như những kẻ mộ đạo, trên một khối mỡ. Chúng hỏi:

-Nhưng có chuyện gì vậy?

-Chúng ta sẽ kể cho chúng mày. Bây giờ hãy tháo giây cột và đi... đi đâu Thầy? - Phêrô nói.

-Vào vịnh Tarichée.

Người bị ám đã đi theo các vị, bây giờ ông thấy tất cả đã lên thuyền, liền nói cách năn nỉ: "Lạy Chúa, xin nhận con đi với Ngài".

-Không. Hãy về nhà ông. Thân nhân ông có quyền giữ ông. Hãy nói với họ những điều cả thể Chúa đã làm cho ông, và Người đã thương ông thế nào. Cái vùng đó cần đức tin. Hãy đốt lên ngọn lửa của lòng tin bằng sự biết ơn đối với Chúa. Đi đi. Chào ông.

-Ít nhất, hãy củng cố cho con bằng phúc lành của Ngài, để ma qủi không bắt con lại nữa.

-Đừng sợ. Nếu ông không muốn, nó sẽ không trở lại. Nhưng ta chúc lành cho ông. Hãy đi bằng an.

Các con thuyền rời xa bờ theo hướng từ đông sang tây. Chỉ khi nó rẽ sóng, nơi đang bập bềnh đầy xác heo, các người thuộc thành phố không muốn có Chúa mới rời bờ sông và đi về.

48* TỪ TARICHÉE TỚI TABOR.

KHỞI ĐẦU CUỘC HÀNH TRÌNH LỄ VƯỢT QUA NĂM THỨ HAI

Giêsu cho các ghe đi và nói: "Thầy sẽ không trở lại đâu". Và các vị theo Người qua miền này, từ bờ sông đối diện có vẻ mầu mỡ, Người hướng về một trái núi hiện ra ở phía tây nam.

Các tông đồ ít thiện cảm với cuộc hành trình qua miền này, tuy nó đẹp, nhưng hoang vu. Con đường phủ đầy cỏ lác, nó bám vào chân, các cây sậy làm mưa trên đầu, một cơn mưa bởi sương đọng trên lá; các cây u đập những chùm trái cứng của nó vào mặt; những cây lệ liễu mảnh mai mà các cành của nó rơi tứ phía và làm nhột nhạt. Những bụi cỏ phản trắc, hiện ra như nó mọc trên đất cứng, nhưng thực ra ở bên dưới là vũng nước làm tụt chân. Qủa vậy, đây chỉ là những cây đuôi chồn và những cây đậu giả, mọc chằng chịt rối rít trên những vũng nước. Nó mọc dầy tới nỗi nó che hết những yếu tố đã làm nảy sinh ra nó. Các tông đồ bước đi lặng lẽ, chỉ nói bằng cái nhìn mà thôi.

Về phần Giêsu, Người tỏ ra vui sướng tuyệt vời giữa cảnh cây cối muôn mầu của đủ loại hoa, hoặc quấn quanh, hoặc đứng thẳng, hoặc bám vào vật khác để lên, giơ ra những giây hoa thật đẹp. Các cây bìm bìm với

mầu hồng xanh rất lợt, làm thành một cái thảm xanh êm bằng hàng ngàn vạn bông hoa. Các cây lưu ly thảo hoang mở ra hết cỡ các vành hoa hình chuông trắng, hồng hoặc xanh, ở giữa những cái lá dẹp rất lớn của các cây súng. Giêsu cảm phục chùm bông của các cây lau vùng đầm lầy, bóng như lụa, phủ đầy hạt trai sương lóng lánh. Người nghiêng mình thích thú để quan sát sự tế nhị của các cây đuôi chồn, nó che phủ mặt nước bằng một cái voan mầu ngọc bích. Giêsu dừng lại, ngây ngất trước những con chim đang vui vẻ làm tổ, bay đi bay về, rất hấp dẫn với những tiếng láy, những kiểu bay chập chững hay vội vã, một cách rất vui vẻ, mỏ mang đầy những cộng cỏ, các lông tơ lấy ở cây lau, những mụn len giật ở các hàng rào mà các bầy cừu đi lại đã mắc vào... tựa như chúng là loài hạnh phúc nhất trên đời. Thế giới ở đâu với những độc ác, gian dối, đau đớn, cạm bẫy của nó? Thế giới ở bên ngoài cái vũng xanh đầy hoa này, nơi tất cả đều thơm phức, rực rỡ, tươi cười, ca hát. Ở đây là trái đất được tạo dựng bởi Chúa Cha, nơi không bị con người phàm tục hóa. Và ở đây, người ta có thể quên con người.

Người muốn chia sẻ niềm hạnh phúc của Người với người khác, nhưng Người không tìm được sự đón tiếp thuận lợi. Các con tim đều mệt mỏi và gắt gỏng bởi bao ác ý. Họ đổ nó trên các vật và cả trên ông thầy bằng một sự câm lặng giống như sự bất động của không khí trước cơn giông. Chỉ có anh họ Giacôbê, Zêlote và Gioan là lưu ý tới những điều Giêsu thích thú. Còn những người khác, họ chỉ như... xa vắng, để không nói được là thù hận. Có lẽ để không dèm pha, họ giữ thinh lặng với nhau, nhưng trong thâm tâm, chắc chắn họ đã nói, cả đến nói qúa nữa.

Ngay chính lúc có một tiếng kêu linh hoạt nhất, đáng cảm phục nhất

trước một báu vật sống, của một con chim câu đực vừa bay tới, mang cho người bạn gái của nó một con cá nhỏ trắng bạc, đã làm cho họ lên tiếng.

Giêsu nói: "Còn gì có thể tử tế hơn?"

Phêrô trả lời: "Tử tế hơn, có lẽ không... nhưng con bảo đảm với Thầy rằng thuyền bè thì thực dụng hơn. Ở đây cũng có nước, nhưng như vầy không dễ chịu gì".

-Tôi, tôi thích con đường của các đoàn du mục hơn là đi trong cái... vườn này, làm ơn gọi nó như vậy đi. Tôi hoàn toàn đồng ý với Simon - Iscariot nói.

-Đường của các đoàn du mục, chính các con đã không muốn - Giêsu trả lời.

-Ừ! Chắc chắn rồi... Theo tôi, tôi sẽ không nhượng bộ người Gêrasa. Tôi cũng bỏ nơi đó, nhưng tôi tiếp tục con đường của tôi ở bên kia sông, bằng cách tiếp tục tới Gadara, Pella, và luôn luôn xuôi mạn - Batôlômêo lầm bầm.

Ông bạn lớn Philíp của ông kết thúc: "Đường đi thuộc về mọi người, chúng ta cũng có thể đi lối đó".

-Các bạn ơi, các bạn. Thầy buồn chừng nào! Thầy muốn nôn mửa. Đừng tăng thêm nỗi khổ của Thầy bằng sự bần tiện của các con nữa. Xin để Thầy tìm một chút khích lệ nơi những vật không biết ghen ghét...

Lời khiển trách bằng nỗi buồn êm của Người làm động tâm các tông đồ.

-Thầy có lý. Chúng con không xứng đáng với Thầy. Xin Thầy tha cho sự ngu dốt của chúng con. Thầy có khả năng nhìn thấy cái đẹp, bởi vì Thầy thánh, và vì Thầy nhìn với con mắt của qủa tim. Chúng con, những xác thịt

tội nghiệp, chúng con chỉ biết nghe cái xác này... Nhưng xin Thầy đừng lo. Hãy tin rằng ngay dù chúng con ở trên Thiên Đàng, nếu không có Thầy, nó sẽ là nơi buồn thảm. Nhưng với Thầy... Ôi! Luôn luôn đẹp cho tâm hồn. Đó là do giác quan đã từ chối điều đó - nhiều ông lẩm bẩm.

-Chúng ta sẽ ra khỏi đây, và chúng ta sẽ tìm một mảnh đất thực dụng hơn, dù là nó ít mát hơn - Giêsu hứa.

-Một cách chi tiết, chúng ta sẽ đi đâu? - Phêrô hỏi.

-Đi ban lễ Vượt Qua cho những người đau khổ. Thầy muốn làm điều đó từ ít lâu rồi, nhưng Thầy không thể. Thầy tính sẽ làm lúc trở về Galilê. Nhưng bây giờ chúng ta bị bó buộc đi con đường mà chúng ta không chọn, Thầy sẽ đi chúc phúc cho các người bạn nghèo của Jonas.

-Nhưng chúng ta sẽ mất thời gian. Lễ Vượt Qua đã gần! Luôn luôn có sự chậm trễ bởi nhiều lý do khác nhau.

Lại một hợp ca các lời than phiền dâng lên tới trời. Tôi không biết làm sao Giêsu có thể kiên nhẫn tới cỡ đó... Người nói, không phiền trách ai cả:

-Thầy xin các con, đừng mang trở ngại tới cho Thầy. Hãy hiểu nhu cầu của Thầy là yêu và được yêu. Thầy chỉ có niềm an ủi này dưới đất: yêu và làm theo ý Thiên Chúa.

-Chúng ta sẽ từ đây đi tới đó chứ? Chẳng tốt hơn là đi từ Nazarét sao?

-Nếu Thầy đề nghị như vậy, các con sẽ nổi loạn. Chẳng có ai tin Thầy tại những vùng này... và Thầy làm vậy là cho các con là những kẻ sợ...

-Sợ? A! Không. Chúng con sẵn sàng chiến đấu cho Thầy.

-Hãy cầu xin Chúa cho các con đừng gặp thử thách. Thầy biết các

con hay gây sự, hay thù oán, với cái thói ương gàn cuồng điên của các con đối với những kẻ tấn công Thầy, nó làm đau cho người đồng loại. Thầy biết tất cả những điều đó. Còn việc các con có can đảm, Thầy không biết. Với riêng Thầy, Thầy sẽ đi bằng con đường thường lệ, dù là đi một mình. Sẽ chẳng có gì xảy ra cho Thầy, vì chưa tới giờ. Nhưng Thầy thương hại các con; nhưng Thầy vâng lời Mẹ Thầy, phải, cả điều đó nữa, và Thầy không muốn làm tổn thương cho ông pharisiêu Simon. Thầy sẽ không làm tổn thương họ, nhưng họ sẽ làm tổn thương Thầy.

-Vậy từ đây, ta sẽ đi qua đâu? Con không quen miền này - Tôma nói.

-Chúng ta sẽ tới Tabor. Chúng ta đi dọc đó một quãng, rồi khi đi qua gần Enđo, chúng ta sẽ tới Naim. Từ đó, tới đồng bằng Esdrelon. Đừng sợ... Doras, con trai của Doras, và Giocana đã ở Jêrusalem rồi.

-Ồ! Sẽ rất đẹp! Người ta nói rằng ở vài chỗ, từ trên đỉnh, người ta nhìn thấy biển lớn, biển Rôma. Điều đó con rất khoái! Thầy sẽ dẫn chúng con đi xem? - Gioan xin Giêsu khi ông quay khuôn mặt trẻ con rất đẹp của ông về phía Người.

-Tại sao con khoái coi nó vậy? - Giêsu hỏi trong khi vuốt ve ông.

-Con không biết... bởi vì nó lớn và người ta không thấy bờ... Nó làm con nghĩ tới Thiên Chúa. Cái lần chúng ta ở trên Liban, con đã thấy biển lần đầu tiên. Bởi vì con chưa bao giờ tới nơi khác ngoài dọc theo sông Giođan và trên cái biển nhỏ của chúng ta... và con đã khóc vì cảm động... Bao là mầu xanh, bao là nước, và chúng không bao giờ trào ra... điều tuyệt diệu chừng nào! Và các thiên thể vẽ những đường sáng trên biển... Ôi! Đừng cười con! Con nhìn những đường sáng vàng của mặt trời cho tới hoa mắt. Con nhìn những đường sáng bạc của mặt trăng cho tới khi trong mắt

chỉ còn có mầu trắng sáng ngời của nó, và con cảm thấy nó biến đi ngoài xa tít. Những đường này đã nói với con, nó nói: "Thiên Chúa ở trong cái xa tít vô tận này, và đó là những con đường bằng lửa của sự trong sạch mà mỗi tâm hồn phải theo để đến với Thiên Chúa. Hãy đến, và hãy dìm mình trong cái vô tận này, trong khi bơi chèo trên hai cái đường này, ngươi sẽ tìm thấy đấng Vô Tận".

-Cậu là thi sĩ, Gioan ạ - Thađê nói cách cảm phục.

-Tôi không biết đó có phải là thơ không. Tôi chỉ biết nó thiêu đốt qủa tim tôi.

-Nhưng biển, em cũng đã thấy ở Cêsarê và Ptolémai, và thấy rất gần hơn. Chúng ta đã ở trên bờ. Anh không thấy cần thiết phải đi từng ấy đường để coi một cái biển khác. Thực ra chúng ta được sinh ra trên nước - Giacôbê Zêbêđê quan sát.

-Và khốn thay, bây giờ chúng ta cũng ở trong đó nữa! - Phêrô kêu lên, vì ông lơ đễnh một tí để nghe Gioan, nên đã không nhìn thấy một vũng nước, và ông nhận chìm sâu vào đó... Mọi người cười, và Phêrô cười trước tiên.

Nhưng Gioan trả lời: "Đúng, nhưng nhìn từ trên cao thì dẹp hơn.

-Ta thấy nó rộng hơn, xa hơn. Và ta suy nghĩ cao hơn và lớn hơn... ta ước ao, ta mơ tưởng..."

Và qủa thật Gioan đang mơ... ông nhìn trước mặt, mỉm cười với giấc mơ... người ta nói đây là bông hồng bằng thịt, ẩm ướt một lớp sương mỏng, vì làn da ông rất mịn và sáng, làn da một thanh niên tóc hoe vàng. Lớp da mịn như nhung, phủ một lớp mồ hôi rất nhẹ, làm cho nó càng giống một cánh hoa hồng.

-Con ước ao gì? Con mơ gì? - Giêsu hỏi người môn đệ cưng cách rất êm ái, tựa như người cha hỏi đứa con nhỏ cưng khi nó nói trong giấc ngủ êm. Đúng là Giêsu nói với tâm hồn của Gioan, vì câu hỏi của Người qúa êm để không làm gián đoạn giấc mơ tình yêu.

-Con ước ao đi trên cái biển vô tận này... tới những vùng đất ở bên ngoài đó... Con mơ đi tới đó để nói về Thầy... Con mơ, con mơ một cuộc viễn du, đi Rôma, qua Hy Lạp, tới những nơi tối tăm để mang ánh sáng tới... để những người sống trong bóng tối tiếp xúc với Thầy, và sống kết hợp với Thầy là ánh sáng của thế giới. Con mơ một thế giới tốt hơn... mơ làm cho nó nên tốt hơn bằng cách làm cho nó biết Thầy, tức là bằng sự hiểu biết về tình yêu đã tạo nên lòng tốt, đã làm cho nên trong sạch, nên anh hùng; một thế giới nơi người ta yêu nhau nhân danh Thầy, bên trên sự thù ghét, bên trên tội lỗi, xác thịt, những thói hư về trí tuệ; bên trên vàng bạc, bên trên tất cả những gì nghịch với tên Thầy, lòng tin ở Thầy, giáo lý của Thầy... Con mơ đi với các anh em này, các anh em của con, băng qua cái biển của Thiên Chúa, trên những con đường của ánh sáng để mang Thầy... cũng như trước kia Mẹ Thầy đã mang Thầy giữa chúng con khi Thầy từ trời xuống... Con mơ... Con mơ làm một đứa bé, không biết gì ngoài tình yêu, luôn an bình, dù giữa những rối loạn... và ca hát để củng cố cho những người lớn, những người suy nghĩ qúa nhiều, những người đi trước... để gặp cái chết với nụ cười... để gặp sự vinh quang với lòng khiêm nhu của kẻ chẳng biết điều nó làm, mà chỉ biết nó đi về với Thầy: Tình Yêu...

Các tông đồ đều nín hơi trong màn công bố xuất thần của Gioan... Họ dừng lại nơi họ đang đi, họ nhìn người bạn trẻ nhất nói với đôi mắt che

kín bởi mi mắt, tựa như bởi một cái voan che trên sự nồng nhiệt nổi dậy từ con tim ông. Họ nhìn Giêsu biến hình trong niềm vui thấy mình rất hoàn toàn trong người môn đệ của Người...

Khi Gioan nín, ông vẫn đứng hơi cúi. Cử chỉ này nhắc tới vẻ của vị Khiêm Nhu Maria trong lúc truyền tin ở Nazarét. Giêsu hôn trán ông và nói: "Chúng ta sẽ đi coi biển để làm con mơ nữa về tương lai của nước Thầy trên thế giới".

-Chúa ơi!... sau đó, Thầy đã nói rằng chúng ta sẽ đi Enđo. Vậy xin Thầy làm vui cho con, cả con nữa... để làm cho qua đi cái chua cay của con do sự xét đoán của thằng bé đó... - Iscariot nói.

-Ồ! Con vẫn còn nghĩ tới đó? - Giêsu hỏi.

-Luôn luôn. Con cảm thấy con bị giảm giá trước mắt Thầy và trước mắt các bạn con. Con suy nghĩ về những điều anh em có thể nghĩ.

-Con mệt óc một cách vô ích chừng nào! Với Thầy, Thầy chả còn nghĩ gì tới cái chuyện tầm phào đó nữa, và với những người khác, họ cũng vậy thôi. Chính con đã khơi lại kỷ niệm... Con là đứa trẻ chỉ quen với những vuốt ve, và lời nói của một đứa trẻ hiện ra với con như lời kết án của ông quan tòa. Nhưng con đừng sợ những lời này cho bằng sợ lối sống của con và sự kết án của Thiên Chúa. Nhưng để con biết rằng con vẫn thân yêu đối với Thầy như trước, như luôn luôn, Thầy nói với con là Thầy sẽ làm vui lòng con. Con muốn xem gì ở Enđo? Đó là một nơi nghèo nàn giữa các núi đá.

-Con sẽ nói điều đó với Thầy. Hãy dẫn con tới đó.

-Tốt. Nhưng hãy cẩn thận để sau đó không phải khổ vì vậy.

-Nếu chú này không thể khổ vì xem thấy biển, con cũng không thể

khổ vì thiệt hại bởi thấy Enđo.

-Thấy?... Không. Nhưng sự ước ao mà con tìm xem, khi xem thấy, nó sẽ làm cho con buồn. Nhưng chúng ta sẽ đi.

Họ lại lên đường về hướng Tabor mà toàn cảnh hiện ra càng lúc càng gần, trong khi mặt đất đã hết bùn lầy, trở nên rắn chắc, và các cây cối thưa hơn nhưng cao hơn; các bụi sơn tra và cây mâm xôi cười tươi với mùa nở bông mới bằng những vành hoa nở sớm của chúng.

49* TẠI ENĐO. TRONG HANG ĐÁ CỦA BÀ PHÙ THỦY.

FÉLIX TRỞ LẠI VÀ ĐƯỢC NHẬN TÊN GIOAN

Tabor bây giờ ở sau lưng các nhà du hành, họ đã qua đó rồi. Trong lúc băng qua một đồng bằng nằm giữa trái núi này và một núi khác ở phía trước, các vị vừa bước vừa nói về con đường lên dốc mà mọi người đã qua. Hình như lúc đầu các vị có tuổi đã muốn tránh con đường đó, nhưng bây giờ mọi người đều bằng lòng vì đã lên được tới đỉnh núi. Con đường này thoải mái, vì nó rộng, giao thông nhiều và thực dụng. Giờ này mát mẻ, và tôi có cảm tưởng là họ đã qua đêm ở sườn núi Tabor.

-Đây là Enđo - Giêsu nói trong khi Người chỉ ngón tay vào một vùng nghèo nàn, bám vào những núi nằm ngang đầu tiên của dẫy núi này.

-Thực sự con muốn tới đó?

-Nếu Thầy muốn làm con vui.

-Vậy đi.

-Nhưng như vậy, đường có xa không? - Batôlômêo hỏi, vì lẽ tuổi tác của ông, ông không thể là thân binh của mọi cuộc du ngoạn.

-Ồ, không. Nhưng nếu các con muốn ở lại... - Giêsu nói.

-Đúng, đúng. Các bạn cứ việc ở lại. Tôi chỉ cần tới đó với Thầy thôi - Judas Kêriot vội vã nói.

-Đây, tôi muốn biết xem có cái gì đẹp để coi không trước khi quyết định... Ở Tabor, chúng ta đã thấy biển. Và vì sau bài thuyết trình của cậu con trai, tôi phải nhận rằng tôi đã nhìn nó như mới thấy nó lần đầu tiên, và tôi đã nhìn nó như cậu nói: bằng con tim. Ở đây... tôi muốn biết coi có cái gì để học không, và vì vậy tôi sẽ đi, dù là tôi phải mệt nhọc... - Phêrô nói.

-Con nghe không? Con chưa nói ý định của con. Bây giờ hãy nói đi, vì sự tử tế đối với các bạn con - Giêsu nói.

-Có phải tại Enđo là nơi Saul muốn tới hỏi ý bà đồng bóng không?

-Đúng. Vậy thì sao?

-Vậy thưa Thầy, con muốn tới đó để nghe Thầy nói về Saul.

-Ồ! Vậy tôi cũng đi - Phêrô kêu lên, phấn khởi.

-Vậy chúng ta đi thôi.

Họ bước lẹ đoạn sau cùng của con lộ chính, rồi rẽ vào con đường thứ yếu về hướng Enđo.

Đó là nơi nghèo nàn, đúng như Giêsu đã nói. Các căn nhà bám vào sườn núi mà càng xa khu dân cư, càng trở nên dốc hơn. Dân chúng ở đây nghèo, hầu hết làm nghề nuôi cừu trên những cánh đồng cỏ trên núi hay ở giữa những khu rừng sồi cổ thụ hàng thế kỷ. Vài mảnh ruộng lúa mạch hay các hạt cùng loại trong những góc thích ứng, với mấy cây táo và cây sung. Vài dẫy nho chung quanh các nhà để trang điểm cho các bức tường tối

om, tựa như vùng này rất ẩm ướt.

-Nhưng bây giờ chúng ta phải đi hỏi xem bà phù thủy đã ở đâu

Giêsu nói.

Người chặn lại một người đàn bà từ ngoài phông-ten về với cái bầu nước. Người đàn bà nhìn Người cách tò mò, rồi trả lời cách bất lịch sự: "Tôi không biết. Tôi có nhiều việc khác quan trọng hơn để lo hơn là cái chuyện nhảm này". Và bà ta bỏ đi.

Giêsu nói với một ông già nhỏ thó đang đẽo một cục gỗ.

-Bà đồng bóng?... Saul... còn ai săn sóc nữa? Nhưng chờ tí... Có một người đã nghiên cứu, có lẽ ông ta biết... Lại đây đi.

Ông già đi cà nhắc lên một đường lởm chởm đá, tới một căn nhà tồi tàn và lôi thôi: "Ở đây đi. Tôi vô gọi hắn".

Phêrô chỉ các con gà đang bới đất trong một cái sân rất dơ và nói: "Người này không phải Israel". Nhưng ông không nói thêm gì, vì ông già nhỏ đã trở ra, theo sau là một người đàn ông chột mắt, dơ bẩn và lôi thôi như tất cả các thứ trong nhà ông. Ông già nói: "Ngài thấy, ông này nói rằng ở đàng kia, sau căn nhà hoang phế, một đường mòn, rồi một cái suối, rồi một khu rừng và các hang. Cái hang ở cao nhất, nơi hãy còn những bức tường đổ nát ở một phía, đó là cái ngài tìm. Có phải mày nói vậy không?"

-Không. Mày nói lộn xộn tất cả. Tao sẽ đi với mấy người này. Người đàn ông này có giọng nói cứng cỏi và phát ra từ cổ họng, điều làm gia tăng những cảm tưởng bất lợi cho ông ta. Mọi người đi. Phêrô, Philíp và Tôma làm hết dấu hiệu này tới dấu hiệu kia, có ý bảo Giêsu đừng đi tới đó. Nhưng Giêsu không nghe họ. Người tiến lên cùng với Judas sau người đàn ông. Các người khác theo sau họ... miễn cưỡng.

-Ông người Israel? - người đó hỏi.

-Phải.

-Tôi cũng vậy hay hầu như vậy, mặc dầu tôi không có vẻ vậy. Nhưng có một kỳ, lâu lắm rồi, tôi sống ở những xứ khác, và tôi có những thói quen không làm những đứa ngu ngốc này hài lòng. Tôi có giá hơn những đứa khác, nhưng chúng nói tôi là qủi sứ, vì tôi đọc rất nhiều. Tôi nuôi gà và bán cho người Rôma. Tôi biết chữa bệnh bằng lá cây. Khi tôi còn trẻ, tại vì một người đàn bà, tôi đã cãi lộn với một tên Roma - lúc đó tôi ở Cintium - tôi đã đâm nó. Nó chết, còn tôi bị mất một mắt và những gì tôi có lúc đó. Tôi bị kết án cưỡng bách lao động lâu năm... tới mãn đời. Nhưng tôi biết chữa bệnh, và tôi chữa khỏi cho đứa con gái tên cai tù, tôi được tình bạn của hắn và một tí tự do... Tôi lợi dụng để trốn đi. Tôi đã hành động dở, vì chắc chắn người đó đã phải trả sự chạy trốn của tôi bằng mạng sống của hắn. Nhưng tự do thật là đẹp khi người ta là tù nhân...

-Và sau đó nó không đẹp?

-Không. Nhà tù còn hơn, nơi người ta một mình, nơi người ta phải giao tiếp với những kẻ không kính trọng sự cô đơn của ta và họ ở chung quanh ta để ghét ta...

-Ông đã học triết lý?

-Tôi là thầy giáo ở Cintium. Tôi đã là một tân tòng...

-Còn bây giờ?

-Bây giờ tôi là số không. Tôi sống trong thực tế và trong sự thù ghét, giống như người ta đã ghét tôi và người ta đang ghét tôi.

-Ai ghét ông?

-Hết mọi người. Trước tiên là Thiên Chúa. Tôi đã có một người vợ...

và Thiên Chúa đã cho phép bà ta phản bội tôi và làm tiêu đời tôi. Tôi đã được tự do và kính trọng, nhưng Thiên Chúa đã cho phép tôi trở nên tù khổ sai. Sự bỏ rơi của Thiên Chúa, sự bất công của loài người đã xóa bỏ đời tôi. Người nọ và những người kia. Ở đây, không còn gì nữa... - Và ông ta đập vào trán và ngực. "Tức là: ở đây, trong đầu óc, có tư tưởng, có sự hiểu biết. Ở đây (qủa tim), không có gì cả". Và ông ta khạc nhổ cách khinh bỉ.

-Ông lầm. Hãy còn hai thứ.

-Thứ gì?

-Các kỷ niệm và sự thù ghét. Hãy vất bỏ nó đi. Hãy trở nên hoàn toàn trống rỗng... và tôi, tôi sẽ cho ông một cái mới để đặt vào đó.

-Cái gì?

-Tình yêu.

-A!A!A! Ông làm tôi cười. Từ ba mươi năm nay tôi không cười ông ơi! Từ khi tôi có bằng cớ là vợ tôi phản bội tôi với một tên Rôma buôn rượu. Tình yêu! Tình yêu cho tôi! Điều đó giống như quăng những viên đá ngọc qúi cho các con gà của tôi. Nó sẽ chết vì bệnh tiêu hóa nếu nó không thành công tháo xổ ra. Cũng giống vậy cho tôi. Tình yêu của ông sẽ đè trên tim tôi nếu tôi không thể tiêu hóa nó...

-Không ông ơi, đừng nói vậy - Giêsu đặt tay trên vai hắn, thực sự và tỏ tường là buồn khổ.

Người đó nhìn Người với con mắt độc nhất của hắn. Và điều hắn thấy trên khuôn mặt hiền dịu và rất đẹp của Giêsu làm hắn câm nín và thay đổi cách phát biểu. Từ trào phúng chua chát, hắn chuyển thành nghiêm trang sâu xa, và ngoài ra, còn thực sự buồn. Hắn cúi đầu và hỏi bằng giọng đã

biến dạng:

-Ông là ai?

-Giêsu Nazarét, Đấng Messia.

-Ông!!!

-Tôi. Ông không nghe nói về tôi sao? Ông đã đọc sách?

-Tôi đã biết... nhưng không biết rằng Ngài sống động, và không... Ôi! nhất là cái này, tôi đã không biết! Tôi không biết rằng Ngài tốt với mọi người... như vầy... cả với những tên sát nhân... Xin tha cho tôi về điều tôi đã nói với Ngài... về Thiên Chúa và về tình yêu. Bây giờ tôi hiểu tại sao Ngài muốn cho tôi tình yêu... Bởi vì không tình yêu, thế giới là một hỏa ngục. Và Ngài, Đấng Messia, Ngài muốn biến nó thành Thiên Đàng.

-Một Thiên Đàng trong mọi con tim. Hãy cho Ta cái kỷ niệm và sự thù ghét đã làm cho ông thành bệnh, và hãy để Ta đặt tình yêu vào trong qủa tim ông.

-Ôi! Nếu tôi đã biết Ngài trước!... Khi đó... Nhưng khi tôi giết người, chắc chắn Ngài chưa sinh ra... Nhưng sau đó, sau đó... khi được tự do như con rắn trong rừng, tôi đã sống để đầu độc bằng sự thù ghét của tôi.

-Nhưng ông cũng đã làm điều tốt. Ông đã chẳng nói rằng ông chữa bệnh bằng các lá cây?

-Phải, để được khoan dung. Nhưng biết bao lần tôi đã phải chiến đấu với ý muốn đầu độc bằng các bùa ngải!... Ngài thấy không? Tôi trú ngụ ở đây bởi vì... đây là miền người ta không biết tới thế giới, và thế giới không biết tới nó. Một xứ bị nguyền rủa. Ở những nơi khác thì người ta ghét tôi và tôi thù ghét, và tôi sợ bị phát giác... nhưng tôi là người xấu.

-Ông đã hối hận vì đã gây ra điều dữ cho tên cai tù. Ông thấy rằng

ông còn có lòng tốt? Ông không độc ác... Chỉ có điều ông có một vết thương mở rộng mà không ai săn sóc cho ông. Lòng tốt của ông ra đi qua vết thương này giống như máu chảy qua vết thương. Nhưng nếu có ai chữa cho ông và làm khép vết thương của ông lại, hỡi người anh em khổ sở, lòng tốt của ông sẽ không chạy đi nữa
theo đà vết thương được lành, và nó sẽ lớn lên trong ông...

Người đàn ông cúi đầu khóc. Chỉ có nước mắt tố giác ông ta. Một mình Giêsu bước đi bên cạnh ông là nhìn thấy. Đúng, Người nhìn thấy, nhưng Người không nói gì nữa.

Họ đi tới nơi trú ngụ làm bằng các bức tường đã đổ nát và có các hang hố của miền núi. Người đàn ông tìm cách củng cố giọng của ông và nói: "Đây, chỗ này đây. Vậy vào đi".

-Cám ơn bạn. Hãy tốt.

Người đàn ông không nói gì nữa và đứng yên tại chỗ, trong khi Giêsu và các người của Ngài đi qua, bước trên những cục đá, chắc chắn là vật liệu của những bức tường vững chắc. Họ làm phiền cho các con rắn mối xanh và các con vật rừng khác. Các Ngài đi vào một cái hang mênh mông mà các vách ngăn bị khói ám, trên đó còn những vết khắc trên đá các dấu của các con giáp và các chuyện cùng loại. Trong một góc đen mầu khói, có một cái lỗ như cái tòa khoét vào tường, và bên dưới có một cái lỗ như lỗ cống để cho chảy thoát các chất lỏng. Các con dơi dơi trang điểm cho trần hang, đeo thành những chùm trông rợn tóc gáy. Một con chim cú bị phiền hà vì anh sáng do một cành cây mà Giacôbê đã đốt lên để coi cho khỏi bước lên bọ cạp hay rắn lục, than phiền bằng cách đập đôi cánh êm như bông của nó, và nhắm lại đôi mắt bị ánh sáng làm tổn thương. Nó đậu

ngay ở cái lỗ đục trong vách, và có mùi chuột chết, chồn chũi chết, chim thối ở dưới chân nó, pha lẫn với mùi phân và mùi đất ẩm.

-Thực là một nơi tuyệt đẹp! - Phêrô nói. "Thằng bé ơi! Tabor và biển của mày đúng là hơn". Rồi ông quay về Giêsu: "Thầy ơi, làm vui lòng Judas mau lên, bởi vì đây... không phải là phòng khách hoàng gia của Antipa".

-Ngay lập tức. Một cách chi tiết, con muốn gì? - Người hỏi Judas Kêriot.

-Đây... con muốn biết nếu, và tại sao Saul đã phạm tội khi tới đây... Con muốn biết một người đàn bà có thể gọi hồn người chết không? Con muốn biết nếu... tóm tắt, xin Thầy nói, con sẽ đặt câu hỏi.

-Điều đó đòi hỏi thời gian! Ít nhất, chúng ta hãy ra ngoài, dưới mặt trời, trên các tảng đá... chúng ta sẽ tránh được sự ẩm ướt và mùi hôi thối - Phêrô nói cách năn nỉ.

Giêsu ưng thuận. Mỗi người ngồi như họ có thể trên bức tường đổ nát.

-Cái tội này của Saul chỉ là một trong các tội của ông. Trước đó và sau đó, ông đã phạm nhiều tội khác, tất cả đều trầm trọng. Hai lần bội bạc với Samuel, kẻ đã xức dầu phong vương cho ông rồi sau đó lánh mặt để không chia phần với vua sự thán phục của dân chúng. Bội bạc với Đavít, người đã loại trừ Goliat cho vua, và đã tha cho vua trong hang Engaddi và tại Hakila. Có tội vì nhiều lần không vâng lời và làm gương mù trong dân chúng. Có tội vì đã làm khổ Samuel, người ân nhân của vua, vì thiếu đức bác ái. Có tội vì đã ghen tương và làm hại Đavít, vị ân nhân khác của vua, và sau cùng, tội đã phạm ở đây.

-Chống lại ai? Vua không giết ai ở đây cả.

- Vua đã giết linh hồn vua. Ông đã kết thúc bằng cách giết nó ở đây, ở trong này. Tại sao con cúi đầu?

-Thưa Thầy con suy nghĩ.

-Con suy nghĩ, Thầy thấy. Con suy nghĩ về cái gì? Tại sao con đã muốn đến đây? Đó không phải là tò mò tinh thần thuần túy. Hãy nhìn nhận điều đó.

-Ta luôn luôn nghe nói về phù thủy, về phép chiêu hồn, về việc chiêu hồi thần linh... Con muốn coi xem mình có thể khám phá ra điều gì. Con khoái biết nó xảy ra như thế nào... Con nghĩ rằng chúng ta, những người được tiền định để làm ngạc nhiên, để lôi kéo, chúng ta phải hơi là người chiêu hồn. Thầy là Thầy, và Thầy hành động bằng sức mạnh của Thầy. Nhưng chúng con phải tìm một sức mạnh, một sự giúp đỡ để làm những chuyện kỳ lạ và áp đặt...

-Ôi! Anh điên sao? Anh nói gì? - nhiều người kêu lên.

-Im đi. Hãy để anh ta nói. Sự điên khùng của anh ta là một thứ khác với điên khùng.

-Vâng, tóm lại, con thấy như là khi tới đây, một tí phép phù thủy của thời nay có thể vào trong con và làm cho con lớn hơn, vì lợi ích của Thầy. Hãy tin chắc điều đó.

-Thầy biết rằng con thành thật về sự ước ao mà con có lúc này. Nhưng Thầy trả lời cho con bằng những lời bất diệt, vì đó là những lời của Sách Thánh. Sách Thánh sẽ tồn tại bao lâu còn có con người. Được tin hay bị khinh dể; được chiến đấu cho nhân danh chân lý hay bị làm cho thành lố bịch, Sách Thánh tồn tại và sẽ tồn tại muôn đời.

Sách đã nói: "Và Evà thấy qủa cây đó ngon để ăn và nhìn thấy đẹp,

liền hái lấy mà ăn rồi cho chồng bà ăn... Khi đó mắt họ mở ra, họ nhận thấy mình trần truồng và họ làm cho mình những nai nịt... Và Thiên Chúa nói : 'Làm sao các ngươi biết các ngươi trần truồng? Chỉ có thể là các ngươi đã ăn trái cây bị cấm'. Và Người đuổi họ ra khỏi Thiên Đường sướng vui". Và trong sách vua Saul có nói: "Khi hiện ra, Samuel nói: 'tại sao vua khuấy rộn tôi bằng cách cho triệu tôi về? Tại sao còn hỏi tôi khi Thiên Chúa đã lìa bỏ vua? Thiên Chúa sẽ đối xử với vua như tôi đã nói... vì vua đã không vâng theo tiếng Chúa'".

Hỡi con, đừng giơ tay về phía cái trái bị cấm. Chỉ việc lại gần nó cũng đã là kém thận trọng rồi. Đừng tò mò muốn biết những điều ở bên ngoài trái đất, sợ rằng sẽ trở thành nạn nhân của nọc độc Satan. Hãy chạy trốn các thứ thần bí và các thứ không giải thích được. Chỉ có một điều phải đón nhận với một đức tin thánh là: Thiên Chúa. Nhưng những gì không phải là Thiên Chúa và không giải thích được bằng sức mạnh của lý lẽ, và không được tạo ra bởi sức mạnh của con người, thì hãy trốn tránh nó, trốn tránh nó, để nó không mở ra cho con những cái nguồn tinh ma, để con không biết rằng con trần truồng. Trần truồng: sự ghê tởm của một con người pha trộn Satan.

Tại sao con muốn làm ngạc nhiên bằng những việc kỳ lạ tối tăm? Hãy làm ngạc nhiên bằng sự thánh thiện của con, những sự tươi sáng đến từ Thiên Chúa. Đừng ước ao xé rách cái màn phân chia giữa kẻ sống và kẻ chết. Đừng quấy rầy các người chết. Hãy nghe lời họ nếu họ khôn ngoan, bao lâu họ còn sống trên mặt đất. Hãy tôn kính họ bằng cách vâng lời họ ngay cả sau khi họ chết. Nhưng đừng quấy rầy đời sống thứ hai của họ. Ai không vâng nghe tiếng Chúa sẽ bị mất Chúa. Và Chúa đã cấm các khoa

thần bí, các phép chiêu hồn, các trò qủi thuật dưới bất cứ hình thức nào. Con còn muốn biết gì hơn ngoài những Lời đã nói cho con? Con muốn thi hành gì hơn nữa ngoài những điều mà lòng tốt của con và sức mạnh của Thầy cho phép con thi hành? Đừng ước ao sự tội, nhưng sự thánh thiện, hỡi con. Đừng chạm tự ái vì những điều Thầy nói với con. Con làm vui lòng Thầy khi con biết mình trong sự khiêm nhu. Điều con thích cũng có nhiều người thích, qúa nhiều người thích. Một điều duy nhất: mục đích mà con nhắm tới cho cái điều con ước ao là: "được mạnh để lôi kéo người ta về cho Thầy", con lấy đi cho cái tư tưởng nhân loại này một trọng lượng lớn, rồi con lắp cho nó những cái cánh, nhưng đó là cánh của những con chim ăn đêm. Không, Judas của Thầy. Hãy lắp những cái cánh sáng láng, cánh các thiên thần, vào thần trí của con. Chỉ với gió của chúng, con mới tới được các tâm hồn, con mới mang được họ về trong cái lằn nước của con, về với Thiên Chúa. Chúng ta có thể đi chưa?

-Vâng, thưa Thầy, con lầm...

-Không, con đã là nhà nghiên cứu... thế giới đầy những người như vậy. Đi, đi. Chúng ta hãy ra khỏi nơi hôi thối này. Hãy đi về với mặt trời. Trong ít ngày nữa là lễ Vượt Qua, rồi chúng ta sẽ về nhà má con. Chính bà là người Thầy chiêu hồn cho con: Căn nhà ngay thẳng của con, bà mẹ thánh của con. Ôi! An bình chừng nào!

Cũng như luôn luôn, việc tưởng nhớ về mẹ ông, những lời khen ngợi của Thầy cho mẹ ông làm cho Judas tươi tỉnh lại. Ông ra khỏi chỗ đổ nát và đi xuống con đường lúc lên. Người đàn ông chột mắt vẫn còn ở đó.

-Vẫn còn ở đây à? - Giêsu hỏi. Người làm như không chú ý tới khuôn

mặt của ông đỏ lên vì nước mắt.

-Ở đây. Nếu Ngài cho phép, con sẽ theo Ngài. Con còn một điều nữa muốn nói...

-Vậy hãy đi với Thầy. Con muốn nói với Thầy cái gì?

-Giêsu... Con tin rằng muốn có sức mạnh để nói, để làm cái chuyện phù thủy thánh là thay đổi chính mình con, chiêu hồi linh hồn đã chết của con, giống như bà phù thủy đã chiêu hồi Samuel cho Saul, con phải nói Tên Thầy, nó êm như cái nhìn của Thầy, thánh như tiếng nói của Thầy. Thầy đã cho con một đời sống mới, và nó dị hình, nó bất lực như một đứa bé mới sinh mà sự lọt lòng mẹ rất khó khăn. Nó còn vùng vẫy với sự cuốn chặt của lớp da xấu. Xin Thầy giúp con ra khỏi cái chết của con.

-Được, bạn ạ.

-Con, con hiểu mình còn một tí nhân bản trong qủa tim con. Con chưa hoàn toàn là một con thú hoang. Con còn có thể yêu và được yêu; tha thứ và được tha thứ. Tình yêu của Thầy, tình yêu của Thầy là sự tha thứ dạy con điều đó. Có đúng như vậy không?

-Đúng, bạn ạ.

-Vậy... hãy dẫn con đi với Thầy. Con tên Félix! Mỉa mai! Nhưng Thầy, hãy cho con một tên mới. Chớ gì qúa khứ thực sự đã chết. Con sẽ theo Thầy như con chó hoang sau cùng tìm được một người chủ. Con sẽ là nô lệ của Thầy, nếu Thầy muốn. Nhưng xin đừng để con một mình.

-Được, bạn ạ.

-Thầy sẽ cho con tên gì?

-Một cái tên thân yêu đối với Thầy là Gioan. Bởi vì con là ơn huệ mà Chúa đã làm.

-Thầy sẽ đem con đi với Thầy?

-Lúc này, được. Sau đó con sẽ theo Thầy cùng với các môn đệ. Nhưng nhà của con?

-Con không còn nhà. Con sẽ để lại cho người nghèo những gì con có. Chỉ xin cho con tình yêu của Thầy và bánh ăn.

-Hãy đi - Và Giêsu quay lại để gọi các tông đồ: "Các bạn ơi, và đặc biệt là con, Judas, Thầy cám ơn các con, nhờ con, nhờ các con, một tâm hồn đến cùng Thiên Chúa. Đây là người môn đệ mới. Ông đi với chúng ta cho tới khi chúng ta có thể giao phó ông cho anh em môn đệ. Hãy vui mừng vì đã tìm thấy một tâm hồn, và hãy chúc tụng Thiên Chúa với Thầy".

Mười hai ông không có vẻ vui thực sự. Nhưng họ làm khuôn mặt tốt vì vâng lời và vì lịch sự.

-Nếu Thầy cho phép, con đi trước. Thầy sẽ gặp lại con trước cửa nhà.

-Đi đi.

Người đó chạy đi. Ông ta có vẻ như một người khác.

-Bây giờ chúng ta có một mình, Thầy ra lệnh cho các con, điều này Thầy ra lệnh: Hãy xử tốt với ông ta và đừng nói gì về qúa khứ của ông, dù với bất cứ ai. Ai nói hay ai thiếu đức bác ái với người anh em được cứu chuộc, lúc đó sẽ thấy bị đẩy lui bởi Thầy. Các con hiểu chưa? Hãy nhìn xem Chúa tốt chừng nào! Tới đây với mục đích nhân loại, Người cho chúng ta được ra đi sau khi đã được một ơn siêu nhiên. Ôi! Thầy hân hoan vì niềm vui nảy sinh ra trên trời do người mới hối cải.

Họ tới trước căn nhà. Đây, người đàn ông ở ngưỡng cửa với bộ đồ mầu đậm sạch sẽ và chiếc áo khoác thích hợp, với đôi xăng đan mới, một

cái bao nặng trên vai. Ông ta khép cửa, một sự lạ nơi một người đàn ông mà người ta tin là vô tình cảm, ông cầm lấy một con gà trắng nhỏ, có lẽ con cưng nhất của ông, nó nằm cách bạo dạn trong tay ông, ông ta cho nó một cái hôn và ông khóc. Rồi ông để nó xuống đất.

-Chúng ta đi, và xin lỗi. Chúng, các con gà của con, chúng thương con... con nói với chúng... và chúng hiểu con...

-Thầy hiểu con. Thầy cũng vậy... Thầy yêu con! Biết bao! Thầy sẽ cho con tất cả tình yêu mà trong ba mươi năm thế giới đã từ chối con...

-Ôi! Con biết, con cảm thấy! Vì vậy mà con đến. Nhưng xin Thầy thương cho một người thích... một con vật mà... nó trung thành với ông hơn là con người...

-Đúng... đúng. Đừng nghĩ tới qúa khứ nữa. Con sẽ có biết bao thứ để làm! Và với kinh nghiệm của con, con sẽ làm biết bao điều tốt. Simon, lại đây, và con, Mathêu. Con thấy không? Ông này còn hơn là một tù binh nữa, ông ta đã bị cùi. Ông kia đã là người tội lỗi. Và họ rất thân thiết đối với Thầy, vì họ biết hiểu những con tim khốn nạn... Có phải không?

-Chúa ơi, nhờ lòng tốt của Thầy. Nhưng bạn ơi, hãy tin chắc rằng tất cả qúa khứ đều biến mất khi phục vụ Người, chỉ còn lại có sự bình an - Zêlote nói.

-Phải, sự bình an là tuổi trẻ mới, tới thay thế cho sự hư hỏng của thói hư và sự thù ghét. Tôi, tôi là người thâu thuế, nhưng bây giờ tôi là tông đồ. Chúng ta có thế giới ở trước mặt chúng ta, và chúng ta được huấn luyện cho lợi ích của Người. Chúng ta không phải những đứa trẻ khinh xuất, đi qua gần những trái cây có hại và những thứ cây hấp dẫn mà không biết thực tế. Chúng ta, chúng ta biết. Chúng ta có thể tránh điều

xấu và chỉ cho người khác tránh. Chúng ta biết giúp cho kẻ cúi gù đứng lên, vì chúng ta biết rằng được đứng thẳng thì thoải mái hơn. Và chúng ta biết kẻ đã đỡ chúng ta lên là: Người - Mathêu nói.

-Đúng vậy! Đúng vậy! Các bạn sẽ giúp tôi. Cám ơn. Tựa như tôi đi từ một nơi tối tăm và hôi thối tới một không gian tự do của một đồng cỏ đầy hoa... Tôi cảm thấy cái gì giống như khi tôi được ra đi tự do. Sau cùng, được tự do sau hai mươi năm tù đày và làm việc khổ cực trong các hầm mỏ của Anatolie, khi tôi thấy mình - trốn đi trong một đêm mưa bão - trên đỉnh một ngọn núi dốc, nhưng tự do, nhưng đầy mặt trời lúc rạng đông, và phủ đầy những lùm cỏ thơm... Tự do! Nhưng bây giờ có cái gì còn hơn nữa! Tất cả con người tôi giãn nở ra! Tôi không còn xiềng xích từ mười lăm năm nay, nhưng sự oán ghét, sự sợ hãi, nhưng sự cô đơn... đối với tôi là xiềng xích. Bây giờ chúng rơi xuống! Đây, bây giờ chúng ta tới nhà ông già nhỏ đã dẫn qúi vị tới nhà tôi. Ông ơi! Ông ơi!

Ông già chạy tới và đứng sững như bức tượng khi thấy anh chột mắt sạch sẽ trong y phục du lịch, mặt mũi hớn hở.

-Này, chìa khóa nhà tôi đây. Tôi đi luôn. Tôi biết ơn ông vì ông là ân nhân của tôi. Ông đã trả lại cho tôi một gia đình. Về đồ đạc của tôi, hãy lấy tất cả những gì ông muốn. Hãy săn sóc các con gà của tôi, đừng bạc đãi chúng. Vào mỗi ngày Sabat, một người Rôma đến mua trứng... điều đó có lợi cho ông, Hãy xử tốt với chúng, các con gà của tôi... và xin Chúa thưởng công cho ông.

Ông già sững sờ... Ông cầm cái chìa khóa, miệng há hốc. Giêsu nói: "Phải, đúng như ông ta đã nói với ông, tôi cũng biết ơn ông. Nhân danh Giêsu, tôi chúc phúc cho ông".

-Người Nazarét, chính là ông? Lạy Tình Thương! Tôi đã nói chuyện với Chúa! Các bà! Các bà các ông ơi! Đấng Messia đang ở giữa chúng ta! - Ông già la hét, và từ mọi ngả, người ta kéo tới.

-Chúc lành cho chúng con! Chúc lành cho chúng con - họ kêu. Người khác thì nói: "Xin ở lại". Người khác nữa: "Ngài đi đâu? Ít nhất hãy nói cho chúng con Ngài đi đâu".

-Đi Naim. Thầy không thể ở lại.

-Chúng con theo Thầy. Thầy muốn không?

-Hãy đi. Bình an và phúc lành cho những người ở lại.

-Họ đi ra con đường lớn. Người đàn ông đi bên cạnh Giêsu, mệt mỏi dưới sức nặng của cái giỏ của ông, lôi kéo sự tò mò của Phêrô: "Nhưng anh có cái gì ở trong này mà nặng vậy?" ông hỏi.

-Quần áo... và sách vở... bạn ơi, sau các con gà là chúng. Và tôi không thể lìa bỏ chúng. Và nó nặng.

-A! Khoa học, nó đè nặng, chắc chắn rồi! Nó để làm vui lòng ai?

-Chúng đã ngăn cản tôi trở thành điên.

-À! Chắc anh thích nó lắm! Nhưng sách gì vậy?

-Triết học, lịch sử, thơ Hy Lạp, Rôma.

-Hay, hay. Chắc là hay. Nhưng anh nghĩ là có thể lôi chúng đi?

-Có lẽ tôi sẽ đi được tới chỗ từ bỏ nó, nhưng lúc này thì chưa thể được. Có phải không Đức Messia?

-Hãy gọi Thầy là Thầy. Đúng, không thể được. Nhưng Thầy sẽ làm cho con một nơi để giữ các bạn sách vở của con. Nó có thể ích lợi cho con để bàn cãi về Thiên Chúa với dân ngoại.

-Ôi! Thầy có tư tưởng rõ ràng và thận trọng chừng nào!

Giêsu mỉm cười và Phêrô kêu lên: "Con rất tin. Anh ơi, Người là sự khôn ngoan".

-Người là lòng nhân từ. Hãy tin vậy. Còn anh, anh có học thức không?

-Tôi? Ồ! Tôi học rất cao: Tôi biết phân biệt con cá cháy với con cá chép! Học thức của tôi không đi xa hơn. Tôi là dân chài, bạn ơi - Phêrô cười, khiêm nhu và thẳng thắn.

-Anh thật thà. Đó là một khoa học mà ta tự học bởi chính mình, và rất khó để có nó. Tôi thích anh đó.

-Anh cũng vậy. Tôi thích anh bởi vì anh ngay thẳng, cả khi anh kết tội. Tôi tha tất cả, tôi giúp đỡ mọi người. Nhưng tôi là kẻ thù không đội trời chung với những gì là giả dối. Chúng làm tôi ghê tởm.

-Anh có lý. Con người giả dối là một tội phạm.

-Một tội phạm, đúng như anh nói. Anh không tín nhiệm để đưa cái giỏ của anh cho tôi một lát sao? Anh có thể chắc rằng tôi sẽ không chạy đi với các sách vở... Tôi thấy anh mệt.

-Hai mươi năm hầm mỏ đã bẻ gẫy tôi... Nhưng sao anh lại muốn nhọc công?

-Bởi vì Thầy dạy chúng tôi yêu nhau như anh em. Đưa cho tôi cái này và hãy cầm lấy mớ giẻ rách của tôi. Nó không nặng. Trong đó không có lịch sử, cũng không thơ phú. Lịch sử của tôi, thơ phú của tôi là cái thứ khác mà anh đã nói: chính là Người, Giêsu của tôi, Giêsu của chúng ta.

50* CON TRAI BÀ GÓA THÀNH NAIM SỐNG LẠI

Naim phải có một tầm quan trọng nào đó vào thời Chúa Giêsu. Thành phố không lớn, nhưng kiến trúc đẹp, có tường bao quanh. Nó nằm trên một cao nguyên thấp và vui tươi, một dẫy nằm ngang của núi tiểu Hermon nhìn xuống một đồng bằng rất mầu mỡ, xiên về phía tây bắc.

Các ngài từ Enđo tới đó, sau khi đã băng qua một dải nước, chắc chắn là một chi nhánh của Giođan. Nhưng từ chỗ này, người ta không thấy Giođan nữa, cũng không thấy thung lũng của nó, vì các ngọn đồi che khuất nó khi tạo ra về phía đông một cái cung hình dấu hỏi.

Giêsu vào đó bởi một con đường lớn nối liền khu vực hồ với núi Hermon và vùng phụ cận. Theo sau Người, có nhiều người dân Enđo. Họ không ngớt nói chuyện với nhau.

Khoảng cách giữa nhóm người giảng đạo với tường thành bây giờ rất ngắn, hai trăm mét là tối đa. Con đường lớn đi thẳng vào thành phố qua một cái cổng mở rộng. Bây giờ là giữa ban ngày, ta có thể nhìn thấy cái gì xảy ra ngay sau bức tường. Vì thế mà Giêsu, đang nói chuyện với các tông đồ và người mới hối cải, nhìn thấy đi tới, trong những tiếng khóc ầm ỹ, một đám táng có vẻ long trọng của phương đông.

-Chúng ta đi coi không Thầy? - Nhiều người hỏi. Và trong đám dân Enđo, đã nhiều người chạy đi coi.

-Chúng ta lại đó coi - Giêsu nói vì nể, chiều.

-Ồ! Đó phải là một đứa trẻ, vì cậu coi, biết bao nhiêu hoa và giải băng trên đòn khênh - Iscariot nói với Gioan.

-Hay đó là một trinh nữ - Gioan trả lời.

-Không. Chắc chắn đó là một đứa bé trai vì lẽ những mầu họ đã để,

và rồi, không thấy có cây sim... - Batôlômêo nói.

Đám táng ra khỏi tường thành. Có cái gì ở trên đòn khênh mà các người khênh giữ cao ở trên vai, ta không nhìn thấy. Ta đoán là thi thể nằm trên một cái băng nhỏ và phủ bằng một tấm trải giường. Coi cái dáng dấp, người ta cho rằng đây là một thân xác đã phát triển đầy đủ, vì nó cũng dài bằng bộ đòn.

Ở bên cạnh, một người đàn bà trùm khăn, có bà con hay bạn hữu gì đó dìu đi, vừa đi vừa khóc. Đó là những nước mắt thật duy nhất trong vở bi hài kịch thê thảm này. Khi một người khênh gặp một cục đá, một cái lỗ hay một mô đất trên đường, làm rung rinh chiếc đòn khênh thì người mẹ rên rỉ: "Ôi! Đừng. Đi nhè nhẹ chứ! Nó đã chịu đựng biết bao rồi, con tôi". Và bà giơ bàn tay run run lên để vuốt ve bờ đòn khênh. Bà không biết làm gì nữa, và trong nỗi bất lực, bà hôn tấm khăn phủ xác rũ đu đưa và những giải băng mà thỉnh thoảng gió thổi làm nó phớt nhẹ trên hình dáng bất động.

Đó là bà mẹ - Phêrô nói cách cảm động, và trong con mắt sáng của ông có long lanh một giọt nước mắt. Nhưng không phải ông là người duy nhất có nước ở mắt trước cảnh đau thương này. Zêlote, Andrê, Gioan, cho tới cả Tôma luôn luôn vui vẻ, cũng có trong mắt ánh sáng của một giọt. Tất cả, tất cả đều cảm động sâu xa. Judas Iscariot rầm rì: "Nếu đó là tôi! Ôi! Bà mẹ tội nghiệp của tôi!"

Trong đôi mắt của Giêsu có một sự dịu dàng khôn tả, vì nó sâu thẳm chừng nào. Người đi về phía đòn khênh.

Bà mẹ khóc nấc mạnh hơn, vì đám táng rẽ về phía ngôi mộ đã mở sẵn. Thấy rằng Giêsu sắp đụng vào đòn, bà đẩy Người ra cách mạnh mẽ.

Ai biết được bà sợ cái gì trong cơn điên cuồng của bà. Bà la lên: "Nó là của tôi". Và bà nhìn Giêsu với con mắt dữ tợn.

-Tôi biết điều đó, bà mẹ. Nó là của bà.

-Đó là đứa con độc nhất của tôi. Tại sao nó chết? Nó tốt chừng nào và thân yêu với tôi chừng nào! Niềm vui trong cảnh góa bụa của tôi! Tại sao? - Đám đông những người khóc rống lên cao hơn những tiếng kêu tang tóc của họ, và được thù lao để làm tiếng vọng của bà mẹ là người vẫn tiếp tục: "Tại sao nó, mà không tôi? Thật không công bình khi một kẻ đã cưu mang phải thấy hư mất cái qủa của mình. Cái qủa phải sống, nếu không thì để làm gì cái dạ đã bị xé ra để đặt vào thế giới một con người - Và bà vỗ vào bụng, hung bạo và tuyệt vọng.

-Đừng làm vậy. Đừng khóc, bà mẹ ơi - Giêsu cầm hai tay bà thật chặt bằng sức mạnh của bàn tay trái Người, trong khi tay phải Người đụng vào bộ đòn và nói với các người khênh: "Dừng lại và để xuống đất".

Các người nhà đòn vâng lời và để cỗ đòn xuống đất. Nó đứng nhờ bốn cái chân đòn. Giêsu cầm tấm vải che phủ người chết và lật về phía chân, để lộ ra một thi hài. Bà mẹ kêu la đau khổ trong khi gọi tên con bà, tôi tin là Daniel.

Giêsu vẫn luôn luôn giữ tay người mẹ trong tay Người, Người đứng thẳng, đặt ánh sáng vào cái nhìn của Người, với khuôn mặt của những phép lạ mạnh nhất, và hạ thấp tay phải xuống, Người ra lệnh bằng tất cả sức mạnh của tiếng nói Người: "Hỡi người thanh niên, ta truyền cho con: hãy chỗi dậy".

Người chết, với những giải băng cuốn quanh, chỗi dậy, ngồi trên cỗ đòn và gọi: "Má ơi!" Anh ta gọi bà với giọng ấp úng và sợ sệt của một đứa

trẻ bị người ta làm cho hoảng sợ.

-Nó thuộc về bà đó bà. Thầy trả nó lại cho bà nhân danh Thiên Chúa. Hãy giúp nó cởi các vải liệm ra, và hãy sung sướng.

Giêsu sắp sửa rút lui. Nhưng, đúng, đám đông chận Người lại bên cỗ đòn mà người mẹ đang nghiêng mình và đang rối rắm giữa các vải băng để làm cho thật lẹ, lẹ, lẹ, trong khi người con không ngừng kêu: "Má ơi! Má ơi!"

Các vải liệm đã được tháo ra, các băng cuốn đã được tháo ra, người mẹ và người con có thể ôm nhau, và họ ôm không kể gì tới các nhựa thơm. Rồi bà mẹ lau khuôn mặt rất thân yêu, những bàn tay rất thân yêu bằng chính những vải băng này. Rồi không có gì để mặc cho cậu ta, bà mẹ liền cởi áo khoác của bà để mặc cho con bà, và mọi người đều được phép vuốt ve nó.

Giêsu nhìn bà... Người nhìn đám người âu yếm ép chặt nhau vào thành đòn khênh mà bây giờ không còn thi thể nữa, và Người khóc. Judas Iscariot nhìn thấy nước mắt Người nên hỏi: "Chúa ơi! Làm sao Thầy khóc?"

Giêsu quay mặt về ông và nói: "Thầy nghĩ tới mẹ Thầy".

Cuộc đối thoại vắn tắt này dẫn sự chú ý của bà mẹ về vị ân nhân của bà. Bà cầm tay con bà và đỡ nó, vì cậu ta giống như người mà cơ thể còn chịu ảnh hưởng của một cơn hôn mê còn lại. Bà qùi gối và nói: "Cả con nữa, con ơi, hãy chúc tụng vị thánh này đã trả lại sự sống cho con và trả con cho mẹ". Và bà cúi xuống hôn y phục của Giêsu trong khi đám đông hát lời vạn tuế Thiên Chúa và Đấng Messia của Người, vì từ bây giờ họ đã biết Người là ai. Quả vậy, các tông đồ và các người dân Enđo đã tự ý đi nói ai là vị đã làm phép lạ.

Bây giờ cả đám đông hô: "Chúc tụng Thiên Chúa Israel! Chúc tụng Đấng Messia Người đã sai tới! Chúc tụng Giêsu con vua Đavít! Một đại Tiên Tri đã đứng lên giữa chúng ta! Thiên Chúa đã thực sự viếng thăm dân Người! Alleluia! Alleluia!"

Giêsu ra khỏi được cái vòng vây và đi vào thành. Đám đông theo Người và chen nhau để tới gần người, vì tình yêu của họ bó buộc.

Một người đàn ông chạy tới cúi chào Người rất sâu: "Con xin Thầy tới nghỉ dưới mái nhà con".

-Thầy không thể. Lễ Vượt Qua cấm Thầy tất cả mọi trạm ngừng, chỉ trừ những nơi đã định trước.

-Trong vài giờ nữa sẽ là hoàng hôn, và nay là ngày thứ sáu...

-Chính trước hoàng hôn, Thầy phải hoàn tất giai đoạn của Thầy. Thầy cám ơn con, nhưng đừng cản Thầy lại.

-Nhưng con là thủ lãnh giáo đường.

-Và vì vậy con muốn nói là con có quyền. Ông ơi, nếu Thầy tới đây chỉ chậm một giờ là đủ cho bà mẹ này không được lại thằng con của bà. Thầy phải tới với những người khổ sở khác đang chờ Thầy. Đừng làm chậm trễ niềm vui của họ bằng sự ích kỷ. Chắc chắn Thầy sẽ tới vào một lần khác, và Thầy sẽ ở lại với con tại Naim nhiều ngày. Lúc này hãy để Thầy đi.

Người đó không nài nỉ nữa, ông chỉ nói: "Thầy đã nói vậy, con chờ Thầy".

-Phải, bình an cho con và cho dân thành Naim. Bình an và phúc lành cho cả các con nữa, những người Enđo. Hãy trở về nhà các con. Thiên Chúa đã nói với các con bằng phép lạ. Hãy làm cho nó trở lại trong các con

bằng sức mạnh của tình yêu cũng như bằng sự sống lại trong điều thiện cho các tâm hồn.

Một bài hợp ca Hosanna sau cùng, rồi đám đông để cho Giêsu đi. Người tạt chéo qua thành phố, đi vào miền quê về hướng Esdrelon.

51* TỚI ESDRELON NGHỈ GẦN NHÀ MICHÉE

Hoàng hôn bắt đầu khi bầu trời đỏ ửng lúc Giêsu tới cái đích là các cánh đồng của Giocana.

-Lẹ lên các bạn, trước khi mặt trời lặn. Con, Phêrô, đi với em con để báo tin cho các bạn chúng ta, những người của Doras.

-Vâng, con đi. Cũng để coi xem "ông con" đã thực sự đi chưa - Phêrô nói tiếng "ông con" với một giọng đáng giá một bài thuyết trình dài. Và ông bước đi.

Trong khi đó, Giêsu tiến bước từ từ hơn, vừa đi vừa nhìn khắp chung quanh xem có thấy người nông dân nào của Giocana không. Nhưng chỉ thấy các cánh đồng mầu mỡ với lúa miến đã nẩy bông rõ ràng.

Sau cùng, một khuôn mặt đầy mồ hôi lú ra khỏi các cây nho, rồi có tiếng kêu: "Ôi! Chúa đáng chúc tụng!" Và người nông dân chạy ra khỏi vườn nho, tới qùi phục trước Giêsu.

-Bình an cho con, Isaie!

-Ôi! Thầy cũng còn nhớ tên con!

-Thầy đã viết nó trong trái tim Thầy. Các bạn con ở đâu?

-Đàng kia, trong vườn táo. Nhưng con đi báo cho họ. Thầy là khách

của chúng con phải không? Ông chủ không có ở đây, và chúng con có thể mừng lễ với Thầy. Và rồi... Vừa sợ vừa mừng, sẽ tốt hơn. Năm nay ông đã cho chúng con một con chiên và quyền được đi Đền Thánh. Ông chỉ cho chúng con sáu ngày, nhưng chúng con chạy để rút đường... Chúng con cũng sẽ ở Jêrusalem... Hãy nghĩ tới đó! Nhờ ơn Thầy.

Người đó như được ở tầng trời thứ bảy vì vui khi được đối xử như một người và một công dân Israel.

Giêsu cười nói: "Thầy, Thầy đâu có làm gì. Thầy biết".

-Ồ, không, Thầy đã hành động. Doras, và rồi đồng ruộng của Doras. Và những cánh đồng này, trái lại, năm nay nó đẹp chừng nào!... Giocana đã biết Thầy đến, và ông ta đâu có ngu. Ông ta sợ... Ông ta sợ...

-Sợ cái gì?

-Sợ sẽ xảy ra cho ông ta như đã xảy đến cho Doras. Sợ cho mạng sống và của cải của ông. Thầy đã thấy các cánh đồng của Doras chưa?

-Thầy đến từ Naim.

-Như vậy Thầy không nhìn thấy. Một sự hư hại hoàn toàn (người đó nói rất nhỏ tiếng, nhưng rõ ràng từng chữ, tựa như ông ta thổ lộ một điều bí mật, một điều đáng ngại). Tiêu hủy hoàn toàn! Không có cỏ, không có lúa, không có hoa trái. Vườn nho khô héo, vườn táo khô héo... chết... tất cả đều chết... giống như ở Sôđôma và Gomorra... Lại đây, lại đây con chỉ cho Thầy.

-Vô ích. Thầy sẽ tới nhà các nông dân.

-Nhưng họ không còn ở đó! Thầy không biết à? Doras, con trai Doras đã phân tán hay thải hồi họ hết. Và những người ông ta phân tán vào các lãnh địa khác thì bị cấm nói về Thầy, nếu nói sẽ bị đánh đòn... Không nói

về Thầy! Điều đó khó đấy! Giocana, chính ông ta cũng nói điều đó với chúng con.

-Ông ta đã nói gì?

-Ông ta nói: "Tôi đâu có bết bát như Doras, tôi không bảo qúi vị rằng tôi không muốn qúi vị nói về người Nazarét đó. Vì điều đó vô ích. Có cấm qúi vị cũng nói như tôi không cấm. Và tôi không muốn mất qúi vị bằng cách làm cho qúi vị chết dưới làn roi như những con vật chướng. Trái lại, tôi nói với qúi vị: Hãy tốt, đúng như vị Nazarét đã nói và dạy qúi vị. Và hãy nói với Người rằng tôi đối xử tốt với qúi vị. Tôi cũng không muốn là Người nguyền rủa tôi". Ông ta đã thấy rõ các cánh đồng của ông ta đã thế nào từ lúc Thầy chúc phúc, và các cánh đồng này thế nào từ lúc Thầy nguyền rủa. Ô! Kìa, các vị đã cày ruộng cho con.

Và người đó chạy tới để gặp Phêrô và Andrê.

Nhưng Phêrô chào ông ta rất lẹ rồi tiếp tục con đường của ông và bắt đầu la: "Ôi Thầy ơi! Không còn ai cả! Chỉ toàn người mới. Và tất cả đều bị tàn phá. Thực vậy, ông ta có thể được miễn giữ lại đây các người nông dân. Còn xấu hơn trên biển mặn!..."

-Thầy biết. Isaie đã nói với Thầy.

-Nhưng tới coi đi! Một cảnh tiêu điều!...

Giêsu bằng lòng, và trước hết Người nói với Isaie: "Vậy Thầy sẽ ở lại với các con. Hãy đi báo tin cho các bạn con, và đừng có phiền phức. Thầy đã có đồ ăn rồi. Thầy trò chỉ cần một cái kho chứa cỏ để ngủ, và tình yêu của các con. Thầy sẽ tới, không chậm trễ".

Quang cảnh các cánh đồng của Doras thực là bi thảm: cánh đồng cằn cỗi, đồng cỏ trơ trụi, vườn nho khô héo, lá và qủa bị phá hoại trên cây

bởi hàng triệu thứ côn trùng đủ loại. Cả ở gần nhà, vườn cây ăn trái cũng phơi bày bộ mặt bi thảm của một khóm cây chết. Các người nông dân lang thang đó đây, giựt những cỏ xấu, đuổi những sâu róm, ốc sên, các côn trùng và các sinh vật nhỏ tí khác cùng loại. Họ rung các cành và để bên dưới những cái vạc đầy nước để nhận chìm các con bướm nhỏ, các con bọ và các loại sâu ăn hại khác phủ đầy trên các lá còn lại. Chúng làm cây cỏ kiệt lực tới chết. Họ tìm một dấu hiệu của sự sống trong các cành nho, nhưng nó gẫy vì khô héo khi họ đụng tới, và nhiều khi nó gẫy tận gốc tựa như người ta đã chặt hết rễ. Sự tương phản so với các cánh đồng của Giocana, với các vườn nho, vườn cây ăn trái tươi tốt. Sự thảm hại của các cánh đồng bị chúc dữ càng tỏ ra mãnh liệt hơn khi người ta so sánh nó với sự mầu mỡ của các cánh đồng khác.

-Thiên Chúa của núi Sinai, Người có cánh tay thật nặng! - Simon Zêlote lẩm bẩm.

Giêsu làm một cử chỉ như muốn nói: "Và thế nào!" Nhưng người không nói gì, Người chỉ hỏi: "Đã xảy ra thế nào?"

Một người nông dân thì thầm giữa hai hàm răng: "Chuột chũi, cào cào, sâu bọ... Nhưng đi đi. Tên giám thị là người nhiệt thành với Doras... Đừng làm khổ chúng tôi..."

Giêsu thở dài và bước đi.

Một người nông dân khác, vẫn cúi lưng loay hoay vun gốc một cây táo với hy vọng cứu sống nó, ông nói: "Chúng con sẽ gặp Thầy ngày mai... khi tên giám thị đi Jezrael để cầu nguyện... Chúng con sẽ tới nhà Michée".

Giêsu làm một cử chỉ chúc phúc rồi ra đi.

Khi Người trở lại chỗ ngã tư, Người thấy ở đó tất cả các nông dân

của Giocana. Tất cả đều sung sướng như mừng lễ. Họ vây quanh Đấng Messia của họ và dẫn Người về căn nhà nghèo của họ.

-Thầy đã thấy ở đàng đó?

-Thầy đã thấy. Ngày mai các người nông dân của Doras sẽ tới.

-Tốt. Trong khi các con linh cẩu cầu nguyện... Đó là điều chúng con làm mỗi ngày Sabat... Và chúng con nói về Thầy, với những điều chúng con đã nghe biết từ Jonas, từ Isaac, vì Isaac hay tới đây kiếm chúng con, và từ bài thuyết trình của Thầy hồi tháng Tisri. Chúng con nói theo như chúng con biết, vì chúng con không thể bỏ qua việc nói về Thầy. Và chúng con nói nhiều hơn khi chúng con khổ nhiều hơn, và khi người ta cấm chúng con nói. Các người khổ sở này... uống sự sống vào mỗi ngày Sabat... Nhưng trong đồng bằng này, còn bao nhiêu người cần biết, ít nhất là cần được loan báo về Thầy, và họ không thể đến đây.

-Thầy sẽ nghĩ tới họ. Còn các con, các con được chúc phúc vì những gì các con đã làm.

Mặt trời lặn khi Giêsu đi vào trong một cái nhà bếp ám khói. Bắt đầu giờ nghỉ của ngày Sabat.

52* NGÀY SABÁT TẠI ESDRELON. THẰNG BÉ JABÊ

-Hãy để lại cho Michée đủ tiền để ngày mai ông ta có thể trả lại những món mà ông đã mượn của các người nông dân ở vùng này - Giêsu nói với Judas Iscariot, người thường lo toan về vấn đề... nguồn lợi của tập

thể. Rồi Người gọi Andrê và Gioan và sai họ tới hai vị trí, nơi người ta có thể thấy con đường hay các con đường đến từ Jezrael. Rồi Người gọi Phêrô và Simon và sai họ đi gặp các người nông dân của Doras với lệnh bảo họ dừng lại ở giới hạn giữa hai chủ. Sau cùng, Người bảo Giacôbê và Juđa: "Hãy gom các đồ ăn và đi".

Các người nông dân của Giocana, đàn ông, đàn bà, trẻ con, đi theo các ngài. Các người đàn ông mang theo hai cái vò nhỏ. Nhỏ, đó là một cách nói, chắc chắn nó đầy rượu. Đó là những cái vò, nhưng đúng hơn là những cái bình, mỗi cái chứa độ mười lít (tôi luôn luôn xin qúi vị đừng lộn sự đo lường với các sự kiện về đức tin). Họ đi tới một nơi có một vườn nho rất nhiều cành, đã phủ đầy lá mới, ghi dấu giới hạn sở hữu của Giocana. Bên ngoài đó có một cái rãnh lớn đầy nước. Ai biết nó đã đáng giá bao nhiêu lao nhọc.

-Thầy thấy không? Giocana đã cãi lộn với Doras về cái rãnh này. Giocana nói: "Nếu tất cả đều hư hại là tại lỗi của ba mày. Nếu ông ta không yêu Người thì ít nhất ông ta phải sợ Người và đừng có thách thức Người".

Và Doras la hét như một tên qủi:

-Mày đã cứu được đất đai của mày là nhờ cái rãnh này. Các con vật không thể đi qua được...

-Vậy tại sao có một sự hư hỏng như vậy, trong khi trước kia ruộng của mày là những thửa đẹp nhất Esdrelon? Đó là sự trừng phạt của Thiên Chúa. Hãy tin điều đó. Các ông đã vượt qúa mức. Cái rãnh nước này à?... Nó vẫn ở đó, và không phải nó đã cứu tôi.

Và Doras la lên:

-Điều đó chứng tỏ Giêsu là một tên qủi.

-Đó là người công chính - Giocana nói. Và họ cãi nhau bao lâu họ còn hơi để nói. Từ đó, với giá rất lớn, Giocana đã dẫn vào cái rãnh, dòng nước của một con suối, và đào đất để tìm nguồn nước. Ông đã khơi rãnh hết ranh giới giữa ông và người bà con của ông. Ông đào sâu thêm, và nói cho chúng con những điều con đã kể với Thầy hôm qua... Thực tình, ông ta sung sướng vì những gì đã xảy ra. Doras ghen với ông biết bao... Bây giờ ông ta hy vọng có thể mua hết, vì Doras sẽ kết cục bằng cách bán hết với giá rẻ mạt.

Giêsu nghe cách nhân từ tất cả những điều bí mật này trong khi chờ đợi những nông dân khốn khổ của Doras. Họ đến không chậm trễ, và họ cúi rạp xuống đất khi họ thấy Giêsu ở dưới bóng một cây lớn.

-Bình an cho các con, các bạn hữu. Hãy tới, hôm nay giáo đường là ở đây, và Thầy là trưởng giáo đường của các con. Nhưng trước đó, Thầy muốn là chủ gia đình của các con. Hãy ngồi quanh vòng tròn ở đây để Thầy cho các con đồ ăn. Hôm nay các con có chú rể và chúng ta ăn tiệc cưới.

Giêsu mở ra một cái thúng và lấy ra nhiều bánh trước sự ngạc nhiên sững sờ của các nông dân nhà Doras. Rồi từ một cái thúng khác, Người lấy ra những thực phẩm mà Người có thể tìm được: Phó mát, rau cỏ mà Người đã nấu chín, và một con bê hay con cừu nhỏ đã chín hoàn toàn. Người cho phân phối cho các người cùng khổ. Rồi Người đổ rượu ra và cho luân lưu cái ly cục mịch, để tất cả đều uống ở đó.

-Nhưng tại sao? Nhưng tại sao? Và họ? - Các nông dân của Doras nói trong khi chỉ tay vào các nông dân của Giocana.

-Họ đã được phục vụ rồi.

-Nhưng tiêu nhiều chừng nào! Làm sao Thầy có thể?

-Vẫn còn có những người tốt trong Israel - Giêsu cười nói.

-Nhưng hôm nay là ngày Sabat...

-Hãy cám ơn ông này - Giêsu nói trong khi chỉ cho họ người đàn ông ở Enđo: "Chính ông ta đã tìm ra con chiên. Các thứ khác thì kiếm được dễ dàng".

Những người nghèo này nhai ngấu nghiến - đó là một từ để nói thứ đồ ăn mà từ qúa lâu họ không được biết tới. Một người trong đám họ, khá già, ôm ở bên cạnh ông một đứa trẻ khoảng mười tuổi. Ông ta ăn và khóc.

-Cha già, tại sao hành động như vậy? - Giêsu hỏi ông.

-Bởi vì lòng tốt của Thầy qúa lớn...

Người đàn ông ở Enđo nói với cái giọng trong cổ họng của ông: "Đúng vậy... điều đó làm phát khóc. Nhưng đó là những nước mắt không chua cay..."

-Không chua cay, đúng vậy. Và rồi... Con muốn một điều. Nước mắt này cũng là một sự ao ước.

-Bố già muốn gì?

-Đứa trẻ này, Thầy thấy không? Nó là cháu ngoại của con. Nó ở với con từ lúc núi bị sụt lở hồi mùa đông vừa qua. Doras không biết là nó đã đến với con, vì con cho nó sống như một con vật hoang trong rừng, và con chỉ gặp nó vào ngày Sabat. Nếu ông ta biết thì hoặc ông ta đuổi nó đi, hoặc ông ta bắt nó làm việc... và nó sẽ còn tội hơn một con vật chở nặng, đứa cháu bé dại của con... Tới lễ Vượt Qua, con sẽ cho nó theo Michée đi Jêrusalem để nó trở thành con trai của Lề Luật... rồi?... Đó là đứa con trai

của con gái con...

-Ông có cho nó cho Thầy không? Đừng khóc. Thầy có nhiều bạn hữu thật thà và thánh thiện mà không có con. Họ sẽ nuôi nấng nó cách thánh thiện theo con đường của Thầy.

-Ôi! Lạy Chúa, từ khi con nghe nói về Thầy, con ước ao và con cầu nguyện cùng thánh Jonas, Người biết thế nào là thuộc về ông chủ này, xin Người cứu đứa cháu con cho khỏi cái chết này...

-Bé con! Con có đi với Thầy không?

-Lạy Chúa, vâng. Và con sẽ không gây khó khăn cho Thầy.

-Vậy là đã nói xong.

-Nhưng Thầy muốn cho nó cho ai? Cho Lazarô à? Cả thằng này nữa? - Phêrô kéo tay áo Giêsu và hỏi.

-Không, Simon. Nhưng có biết bao người không có con...

-Cả con nữa... - Khuôn mặt Phêrô như có vẻ gầy hơn vì ước ao.

-Simon, Thầy đã nói với con rồi. Con phải là "cha" của tất cả những đứa con mà Thầy sẽ để lại cho con làm gia nghiệp. Nhưng con phải không có cái sợi xích của một đứa con thuộc về con. Đừng tự ái về điều đó. Con qúa cần cho Thầy đến nỗi Thầy không thể bị chia ly với con bởi một tình cảm. Thầy đòi hỏi, Simon, Thầy đòi hỏi hơn một ông chồng hay ghen nhất. Thầy yêu con bằng một tình yêu đặc biệt, và Thầy muốn con toàn diện cho Thầy và của Thầy.

-Tốt rồi, lạy Chúa... tốt thôi... Chớ gì được như Thầy muốn - ông Phêrô tội nghiệp rất anh hùng trong sự liên kết với ý muốn của Giêsu.

-Đây sẽ là đứa con của Giáo Hội Thầy đang sinh ra. Đồng ý không? Nó sẽ thuộc về tất cả và không thuộc về ai cả. Nó sẽ là đứa con nhỏ của

chúng ta. Nó sẽ đi theo chúng ta khi cuộc hành trình cho phép, hoặc nó sẽ đến với chúng ta. Các người giám hộ của nó sẽ là các mục đồng. Họ yêu trẻ Giêsu của họ trong tất cả các trẻ con. Bé, lại đây. Con tên gì?

-Jabê, con của Gioan, và con thuộc xứ Juđa. - Đứa bé nói, không lưỡng lự.

-Phải, chúng con là Do Thái - ông già xác nhận. "Con làm việc trong đất đai của Doras ở Juđê, và con gái con kết bạn với một người đàn ông trong vùng. Con làm việc trong những rừng gần Arimathi, và mùa đông này..."

-Thầy đã thấy tai họa...

-Đứa trẻ được cứu, vì đêm đó nó ở trong nhà một người bà con ở xa đó... Thực tình, lạy Chúa, đúng nó mang tên đó. Con đã nói ngay với con gái con: "Tại sao gọi tên đó? Con không nhớ lời sách xưa sao?" Nhưng chồng nó muốn cho nó cái tên đó, và nó gọi là Jabê.

-"Đứa trẻ cầu khẩn danh Chúa, Chúa chúc phúc cho nó và mở rộng biên cương của Người, và bàn tay Chúa ở trong tay nó, và nó sẽ không còn bị đè nặng bởi những bất hạnh". Chúa chấp nhận cho nó ơn này để yên ủi ông, bố già, và yên ủi tâm hồn các người chết, và để củng cố cho con trẻ mồ côi. Bây giờ các con đã phân rẽ những nhu cầu của thân xác với những nhu cầu của tâm hồn bằng một cử chỉ tình yêu đối với đứa trẻ. Hãy nghe một dụ ngôn mà Thầy đã nghĩ tới cho các con.

Có một thời, một người rất giầu, những quần áo tốt đẹp nhất thì được dành cho ông ta. Ông ta đi vênh vang trong bộ đồ đỏ thẫm với bộ râu vểnh của ông trong các quảng trường công cộng cũng như trong nhà ông. Các người trong miền kính trọng ông như người mạnh nhất trong

vùng, và các bạn hữu nịnh bợ sự kiêu căng của ông để lợi dụng. Các phòng ốc của ông mở cửa mỗi ngày cho những bữa tiệc cao lương thịnh soạn mà đám khách được mời toàn là người giầu, như vậy họ không túng thiếu gì, họ chen chúc để nịnh bợ người giầu xấu tính. Các bữa tiệc của ông nổi tiếng là ê hề về đồ ăn và rượu hảo hạng.

Nhưng trong cùng một thành phố đó có một người hành khất tên là Lazarô, một người ăn mày lớn, lớn trong sự bần cùng của ông cũng như ông kia lớn trong sự giầu sang. Nhưng dưới cái vỏ của sự nghèo nàn nhân loại, Lazarô che giấu một kho tàng còn lớn hơn sự khốn nạn của ông và lớn hơn sự giầu sang của người giầu, đó là sự thánh thiện thật sự của Lazarô: ông không bao giờ lỗi phạm Lề Luật, dù là có nhu cầu, nhất là ông tuân giữ giới răn về tình yêu đối với Thiên Chúa và đồng loại. Ông ta, giống như thường lệ các người nghèo, đứng trước cửa nhà người giầu, xin của bố thí để khỏi chết đói. Ông ta đến trước cửa nhà người giầu mỗi chiều, hy vọng ít nhất được những thứ thừa của bữa tiệc linh đình phục vụ trong phòng ăn cự phú. Ông ta nằm dài trên đường gần cửa và kiên nhẫn chờ. Nhưng nếu người giầu nhìn thấy, ông sẽ cho người đuổi đi, bởi vì cơ thể ông ta đầy vết thương, đói ăn, rách nát, là cảnh tượng buồn cho các khách mời, người giầu nói như vậy. Trong thực tế, chính vì sự nhìn thấy cảnh khốn nạn và lòng tốt của Lazarô là lời khiển trách không ngừng cho ông. Còn hay thương người hơn ông, là các con chó, được nuôi béo, mang những đai cổ qúi báu. Chúng lại gần Lazarô khốn nạn và liếm các vết thương của ông, kêu ẳng ẳng vì vui bởi được ông vuốt ve, và chúng mang tới cho ông vài đồ thừa của bàn người giầu. Như vậy, nhờ các con vật này, Lazarô sống sót, dù là không có đồ ăn. Bởi vì nếu chỉ trông vào con người, ông ta

sẽ chết, vì họ không cho phép ông vào phòng ăn, dù là sau bữa tiệc, để lượm lặt vài miếng nhỏ từ trên bàn rớt xuống.

Rồi một ngày, Lazarô chết. Không ai thấy ông trên mặt đất nữa. Không ai khóc ông cả. Trái lại, bữa đó và sau đó nữa, người giầu vui mừng vì không còn thấy ở cửa ông cái thứ khốn nạn mà ông gọi là "sự ô nhục". Nhưng ở trên trời, các thiên thần nhận ra việc đó. Trong cái lều lạnh và trống trải, lúc ông thở hơi cuối cùng, có một đoàn binh Thiên Quốc, trong ánh sáng rạng ngời, đón nhận linh hồn ông trong tiếng ca vạn tuế và đặt trong lòng Abraham.

Một ít thời gian nữa qua đi và người giầu chết. Ồ! Đám táng rực rỡ xa hoa chừng nào! Tất cả thành đã được loan báo cơn hấp hối của ông, chen chúc nhau tại công viên nơi ông ở, để được nhận xét là bạn của nhân vật quan trọng, bởi tò mò, bởi lợi lộc của phần gia tài, tụ họp trong đám tang. Các tiếng kêu khóc bay lên tới trời, với những tiếng than tiếc cho "vĩ nhân", cho "đại ân nhân", cho "người công chính" đã chết.

Lời nói của con người có thể thay đổi sự phán xét của Thiên Chúa không? Sự tán dương của con người có thể thay đổi những điều đã viết trong cuốn sách đời đời không? Không, không thể được. Điều đã xét xử là xét xử, điều đã viết là viết. Và mặc dù đám táng trọng thể, linh hồn người giầu vẫn bị chôn vùi trong hoả ngục.

Khi ấy, trong cái nhà tù ghê sợ này, đồ ăn đồ uống toàn là lửa và sự tối tăm, sự thù ghét và sự hành hạ thấy ở khắp nơi và mọi lúc trong cái vô cùng tận này, ông ta ngước mắt lên trời, một bầu trời mà ông đã thấy trong ánh sáng chớp nhoáng, trong một thời gian nguyên tử của một phút, mà sự đẹp đẽ khôn tả xiết luôn luôn hiện diện cho ông như một hành hình

giữa những hành hình ghê sợ. Và ông ta thấy trên kia, Abraham, xa lắc, nhưng sáng láng, hạnh phúc. Và trong lòng Người, cũng sáng láng và hạnh phúc, là Lazarô, ông Lazarô tội nghiệp, trước kia bị khinh dể, xua đuổi, khốn khó, mà bây giờ... mà bây giờ đẹp đẽ bằng ánh sáng của Thiên Chúa và bằng sự thánh thiện của ông. Giầu có bằng tình yêu của Thiên Chúa, được cảm phục, không phải bởi người đời, nhưng bởi các thiên thần của Thiên Chúa.

Người giầu xấu vừa khóc vừa kêu: "Lạy cha Abraham, xin thương con! Xin sai Lazarô, vì con không thể hy vọng là chính Cha sẽ làm, xin sai Lazarô nhúng đầu ngón tay ông vào nước và đặt trên lưỡi con để giải mát cho nó, vì con chịu đựng kinh khủng trong cái lò lửa này, nó xuyên thấu và thiêu đốt con không ngừng".

Abraham trả lời: "Con ơi, con hãy nhớ là con đã có mọi của cải trong đời con, trong khi Lazarô có toàn là đau khổ. Nó đã biết làm điều tốt từ sự đau khổ của nó, trong khi từ của cải của con, con chỉ biết làm toàn điều xấu. Vậy sự công bình là bây giờ nó được an ủi và con phải chịu khổ. Hơn nữa, việc đó không thể làm được nữa. Các vị thánh đã được rải rắc trên mặt đất để mọi người biết rút lấy điều tốt. Nhưng khi, mặc dù hoàn cảnh chung quanh này, người ta vẫn trơ lì như họ là, trong trường hợp của con: là một thằng qủi. Sau đó thì cầu cứu tới các thánh cũng vô ích. Bây giờ chúng ta chia lìa nhau. Các thứ cỏ trong cánh đồng mọc lẫn lộn, nhưng sau khi cắt, người ta phân rẽ cỏ xấu với cỏ tốt. Cũng vậy, giữa các con và chúng ta: Chúng ta đã ở cùng nhau trên mặt đất, và các con đã xua đuổi chúng ta, hành hạ chúng ta bằng hàng ngàn cách. Các con đã quên chúng ta, đã không giữ giới răn tình yêu. Bây giờ chúng ta chia lìa, giữa các con

và chúng ta có một vực thẳm, mà ai muốn từ đây qua bên các con thì không thể được, cũng như các con ở đó không thể băng qua cái vực thẳm kinh khủng này để đến với chúng ta.

Người giầu khóc mạnh hơn và kêu: "Lạy cha thánh, con xin cha, ít nhất hãy sai Lazarô về nhà của cha con, con có năm anh em, con không bao giờ hiểu tình yêu, dù là giữa cha mẹ, nhưng bây giờ con hiểu cái điều khủng khiếp là không được yêu. Và bởi vì ở đây, nơi con ở, chỉ toàn là thù ghét, bây giờ con hiểu, trong cái thời gian nhỏ như một nguyên tử mà linh hồn con nhìn thấy Thiên Chúa, con đã hiểu thế nào là tình yêu. Con không muốn các anh em con chịu cùng một khổ hình như con. Con kinh hãi cho họ khi nghĩ tới rằng họ sống một đời sống giống như con. Ôi! Xin cha sai Lazarô về nói cho họ biết nơi con đang ở, và bởi lý do nào con phải ở đây, và nói cho họ biết là có hoả ngục, rằng đó là nơi kinh sợ, rằng ai không yêu Chúa và yêu người thì sẽ vào hoả ngục. Xin sai ông ta, để họ lo liệu kịp thời, để không phải miễn cưỡng vào đây, trong cái nơi hành hình đời đời này".

Nhưng Abraham trả lời: "Các anh em con đã có Môise và các tiên tri, chúng hãy nghe lời các vị đó".

Và rên rỉ trong tâm hồn bị hành hạ, người giầu xấu trả lời: "Không, lạy cha Abraham, một người chết sẽ cho họ cái ấn tượng mạnh hơn.

-Xin nghe con. Xin thương".

Nhưng Abraham nói: "Nếu chúng không nghe Môise và các tiên tri, chúng cũng sẽ không tin hơn vào một kẻ chết sống lại trong một giờ để nói cho họ những lời của chân lý. Vả nữa, sẽ không chính đáng nếu một người hạnh phúc phải từ bỏ lòng ta để tới nhận sự xúc phạm của con cái kẻ thù.

Đối với các vị, thời gian xỉ nhục đã qua, bây giờ các vị ở trong bình an, và ở luôn đó theo lệnh của Thiên Chúa, đấng nhìn thấy sự vô ích của những việc thử hoán cải những kẻ cả đến không tin ở lời Thiên Chúa và không đem ra thi hành".

Dụ ngôn này có một ý nghĩa qúa rõ ràng tới nỗi không cần cắt nghĩa.

Ở đây có một ông Lazarô mới đã thực sự sống trong việc chinh phục sự thánh thiện, đó là Jonas của Thầy, mà sự vinh quang nơi Thiên Chúa được tỏ tường trong sự bảo vệ mà ông dành cho những ai tin cậy ở ông. Đúng, Jonas có thể đến với các con như người bảo vệ và như người bạn, và ông sẽ tới nữa nếu các con luôn luôn tốt. Thầy muốn, và Thầy nói với các con điều Thầy đã nói với ông mùa xuân năm ngoái: Thầy muốn có thể đến cứu giúp tất cả các con, ngay cả về vật chất, nhưng Thầy không thể, và Thầy thấy khổ vì vậy. Thầy chỉ có thể chỉ Trời cho các con, Thầy chỉ có thể dạy cho các con sự khôn ngoan vĩ đại trong sự nhẫn nhục, và Thầy hứa cho các con vương quốc tương lai. Đừng bao giờ thù ghét vì bất cứ lý do nào. Sự thù ghét rất mạnh trong thế gian, nhưng nó luôn luôn có một giới hạn. Còn tình yêu không có giới hạn trong sức mạnh cũng như trong thời gian. Vậy hãy yêu để tình yêu bảo vệ các con và khích lệ các con trên mặt đất và thưởng cho các con trên trời. Thà rằng làm Lazarô còn hơn làm người giầu xấu, hãy tin điều đó. Hãy tin và các con sẽ hạnh phúc.

Đừng thấy sự thù ghét trong hình phạt mà các thửa ruộng này chịu, dù là thực tế có thể coi là thù ghét. Đừng giải thích sai phép lạ. Thầy là tình yêu và Thầy không phạt. Nhưng bởi vì Tình Yêu không thể làm lùi bước kẻ giầu độc ác, Thầy bỏ mặc cho công lý và công lý báo thù cho sự tử đạo của Jonas và anh em ông. Về phần các con, hãy rút ra điều giáo

huấn trong phép lạ này: Công lý luôn luôn thức tỉnh cả khi nó như vắng mặt; và Thiên Chúa, chủ của mọi thụ tạo, để thi hành công lý, người có thể dùng đến cả những thứ tí hon như con sâu, con kiến, để cắn vào con tim những kẻ dữ tợn, tham lam, và làm chúng chết bằng cách ói ra chất độc đã làm nghẹn chúng.

Bây giờ Thầy chúc lành cho các con, nhưng Thầy sẽ cầu nguyện cho các con ở mỗi rạng đông mới.

Và ông, bố già, đừng lo gì nữa cho con chiên mà bố đã giao phó cho Thầy. Thầy sẽ thỉnh thoảng dẫn nó lại cho ông để ông vui khi nhìn thấy nó lớn lên trong sự khôn ngoan và trong lòng tốt trên con đường của Thiên Chúa. Nó sẽ là con chiên của bố trong lễ Vượt Qua nghèo này, một con chiên vừa ý nhất được dâng trên bàn thờ của Thiên Chúa. Jabê, chào cha già của con đi rồi đến với Vị Cứu Tinh của con, với chủ chăn tốt lành của con. Bình an cho các con.

-Ôi! Thầy! Thầy tốt lành! Từ giã Thầy sao?...

-Ừ, qủa là tội nghiệp. Nhưng sẽ không tốt nếu tên giám thị thấy các con ở đây. Thầy đến chỗ đặc biệt này để tránh cho các con khỏi bị phạt. Hãy vâng lời vì tình yêu đối với Tình Yêu đã cho các con lời khuyên này.

Các người đau khổ đứng lên, mắt lóng lánh nước, và họ đi về Calvê của họ. Giêsu lại chúc lành cho họ, rồi cầm tay đứa trẻ trong tay người, với người xứ Enđo phía bên kia, Người trở lại con đường đã đi, về nhà Michée, gặp lại Andrê và Gioan, những người đã xong việc canh gác, tới gặp anh em họ.

53* TỪ ESDRELON ĐI QUA MAGEDDO TỚI ENGANNIM

-Chúa ơi, ngọn núi kia là Carmel? - Ông anh Giacôbê hỏi.

-Đúng đó anh. Đó là rặng Carmel, và cái đỉnh cao nhất được gọi bằng cái tên này.

-Thế giới phải thật đẹp nhìn từ chỗ này nữa. Thầy chưa bao giờ tới đó à?

-Một lần rồi. Lúc đó Thầy một mình. Đó là lúc bắt đầu việc thuyết giáo của Thầy. Ở chân núi này, Thầy đã chữa một người cùi đầu tiên. Nhưng chúng ta sẽ đi với nhau để nhớ lại Êlia...

-Cám ơn Giêsu. Thầy đã hiểu con, cũng như luôn luôn.

-Và Thầy luôn luôn hoàn thiện hóa con.

-Tại sao?

-Cái tại sao đã được viết trên trời.

-Anh ơi! Anh đọc được những cái viết trên trời mà anh không nói cho tôi hay!

Giêsu và Giacôbê bước đi bên cạnh nhau, chỉ có thằng bé Jabê mà Giêsu luôn luôn dắt tay nó, có thể nghe những bí mật của hai người bà con. Họ mỉm cười với nhau và nhìn vào mắt nhau.

Giêsu quàng tay trên vai Giacôbê để lôi ông lại gần Người hơn nữa và hỏi: "Thực tình con muốn biết những điều đó à? Vậy Thầy sẽ nói cho con như một câu đố. Khi con tìm được cái chìa khóa, con sẽ là người thông thái. Hãy nghe đây: Các tiên tri giả tụ tập trên núi Carmel. Êlia lại gần và nói với dân chúng: 'Qúi vị còn nghi ngờ tới bao giờ nữa giữa hai bên? Nếu Chúa là Thiên Chúa, hãy theo Người. Nếu Baal là Thiên Chúa, hãy theo nó'.

Dân chúng không trả lời. Khi đó Êlia tiếp: 'Các tiên tri của Chúa, chỉ còn lại có tôi, một mình tôi', và sức mạnh duy nhất của kẻ chỉ có một mình, đã kêu lên: 'Lạy Chúa, xin nhận lời con. Xin nhận lời con để dân chúng biết rằng Chúa là Thiên Chúa, và để Chúa lại cải hóa con tim họ'. Khi đó lửa của Chúa liền xuống thiêu đốt lễ vật".

Giacôbê cúi đầu suy nghĩ. Giêsu nhìn ông và mỉm cười. Họ đi như vậy vài mét, rồi Giacôbê nói: "Điều đó liên hệ tới Êlia hay tới tương lai của con?"

-Đương nhiên là tới tương lai của con.

Giacôbê lại suy nghĩ rồi nói rì rầm: "Vậy thì con đã được tiền định để kêu mời Israel theo một con đường duy nhất, với chân lý?

Con sẽ được kêu gọi để ở lại trong Israel một mình? Nếu đúng, Thầy có thể nói rằng những người khác đã bị bách hại hay phân tán, và... và... con sẽ cầu xin Thầy cho dân cải hóa... tựa như con là thầy cả... tựa như con là... nạn nhân... Nhưng, nếu qủa như vậy, hãy thiêu đốt con ngay từ bây giờ đi, Giêsu!..."

-Con đã là vậy rồi. Nhưng con sẽ được mang đi bằng lửa, giống như Êlia. Chính vì vậy mà chúng ta sẽ nói chuyện trên núi Carmel, một mình Thầy với con.

-Khi nào? Sau lễ Vượt Qua à?

-Sau một lễ Vượt Qua, đúng, và lúc đó Thầy sẽ nói với con biết bao điều...

Một dòng nước đẹp chảy nhanh ra bể, được nở lớn ra bởi các trận mưa xuân và bởi tuyết tan, làm họ dừng bước.

Phêrô chạy tới và nói: "Cầu ở lui hơn về phía thượng lưu, nơi có con

đường dẫn từ Ptolêmai tới Engannim...”

Giêsu ngoan ngoãn trở lại phía sau và băng qua dòng nước bởi một cái cầu chắc chắn, xây bằng đá. Và ngay sau đó, thấy xuất hiện những hòn núi nhỏ và các ngọn đồi khác, nhưng không quan trọng.

-Buổi chiều, chúng ta đã tới Engannim chưa? - Philíp hỏi.

-Chắc chắn. Nhưng... bây giờ chúng ta có đứa bé. Con có mệt không Jabê? - Giêsu hỏi cách âu yếm. “Hãy thành thật như một thiên thần”.

-Lạy Chúa, một tí thôi. Nhưng con sẽ cố gắng bước.

-Đứa trẻ này đã yếu đi - người đàn ông Enđo nói bằng giọng mũi.

-Chắc rồi - Phêrô nói. “Với đời sống nó đã chịu mấy tháng nay. Hãy để ông ẵm con trên tay”.

-Ồ! Không. Chúa ơi! Đừng nhọc công như vậy. Con còn bước được.

-Này, này, chắc chắn con không nặng. Con giống như một con chim đói ăn - Và Phêrô kéo nó lên ngồi trên đôi vai vuông của ông và giữ nó ở hai chân.

Họ bước lẹ, vì bây giờ mặt trời đầy đặn kêu gọi người ta nhấn bước về phía cao nguyên bóng mát.

Họ dừng lại ở một miền mà tôi nghe gọi là Mageddo để dùng bữa và nghỉ ngơi gần phông-ten nước rất mát và rất ồn ào vì lẽ lượng nước lớn đổ vào cái bể bằng đá sẫm mầu. Nhưng không một người địa phương nào chú ý đến các lữ hành vô danh giữa những người hành hương khác, giầu nghèo hơn kém, đi bộ hay cỡi lừa, la về Jêrusalem dịp lễ Vượt Qua. Không khí đã có vẻ lễ. Có nhiều trẻ con trong đám hành hương, rất vui vẻ với ý tưởng về các nghi lễ vào tuổi trưởng thành.

Hai đứa con trai nhỏ thuộc thành phần sung túc tới chơi gần phông-

ten trong khi Jabê ở với Phêrô. Ông dẫn nó đi khắp nơi, lôi kéo sự chú ý của nó vào hàng ngàn thứ. Chúng hỏi thằng bé: "Mày cũng đi lễ để trở thành con trai Lề Luật?"

Jabê trả lời cách rụt rè: "Phải", nhưng nó hầu như nấp sau lưng Phêrô.

-Phải ba mày không? Mày nghèo phải không?

-Phải, tôi nghèo.

-Hai đứa trẻ, có lẽ là con trai các pharisiêu, nhìn nó cách mỉa mai và tò mò, rồi nói với nó: "Ngó thì biết".

Sự kiện "ngó thì biết"... Bộ đồ nhỏ của nó thật thảm thương! Có lẽ đứa trẻ đã lớn, và các đường viền của bộ đồ mầu nâu sậm nó mặc đã sút ra, rớt xuống, và cộc lên tới nửa ống chân mầu nâu, để lộ đôi bàn chân nhỏ với đôi xăng đan đã méo mó, được giữ bằng những sợi dây chắc là làm đau chân.

Hai đứa trẻ tỏ ra tàn nhẫn bởi sự ích kỷ riêng của nhiều đứa trẻ, và bởi sự độc ác của các trẻ con có căn bản không tốt. Chúng nói: "Ồ, vậy ra mày không có lấy một cái áo mới cho ngày lễ của mày. Trái lại, chúng tao... phải không Joakim? Tao có bộ đồ đỏ với chiếc áo khoác giống vậy, còn nó thì mầu xanh da trời. Và chúng tao có xăng đan với cái khóa bằng bạc và một giây nịt qúi, và một cái tua áo được giữ bởi một lá vàng, và..."

-... và một con tim bằng đá. Tao nói vậy đó - Phêrô kêu lên khi ông đã xong việc rửa ráy chân tay và ruôn nước vào hết các bầu. "Chúng mày hiểm ác. Các nghi lễ và y phục chẳng có giá trị gì nếu con tim không tốt. Tao thích đứa bé của tao hơn. Hãy dẹp chỗ, các tên kiêu căng! Hãy tới với các nhà giầu, và hãy kính trọng các người nghèo thật thà. Lại đây Jabê!

Nước này rất tốt cho đôi chân mệt mỏi của con. Tới đây ông rửa cho con, sau đó con sẽ đi dễ hơn. Ôi! Những cái giây này nó làm cho con đau chừng nào! Con không được đi bộ nữa. Ông sẽ mang con trên tay cho tới khi chúng ta tới Engannim. Ở đó ông sẽ kiếm một người bán xăng đan, và ông sẽ mua cho con một đôi mới". Rồi Phêrô rửa và lau đôi chân đã từ lâu không được những âu yếm như vậy.

Đứa trẻ nhìn ông, ngập ngừng, Nhưng rồi nó nghiêng người tựa vào ông. Ông tháo xăng đan cho nó. Nó ôm ông bằng đôi cánh tay nhỏ gầy của nó và nói: "Ông tốt chừng nào!" Và nó hôn lên mái tóc hoa râm.

Phêrô cảm động. Ông ngồi bệt trên đất ẩm, ẵm đứa bé trên đầu gối và nói với nó: "Vậy hãy gọi ông là ba đi".

Họ làm thành một nhóm nhỏ dễ thương. Giêsu đi trước với những người khác. Nhưng trước đó, hai đứa trẻ kiêu căng lúc nãy ở lại, tò mò hỏi: "Vậy ông ta không phải ba mày à?"

-Ông là ba và má cho tôi - Jabê trả lời cách bảo đảm.

-Đúng, cưng ơi! Con nói rất đúng: ba và má. Và các ông nhỏ thân mến của tôi ơi ! Tôi bảo đảm với các ông rằng nó sẽ không mặc xấu để đi làm các nghi lễ. Nó cũng sẽ có một bộ đồ đỏ của ông vua như mầu lửa, với một cái giây nịt xanh như cỏ, và một giây tua rua trắng như tuyết.

Mặc dầu toàn bộ không được hòa hợp, nó cũng làm kinh ngạc hai kẻ khoe mẽ và làm chúng trốn biệt.

-Simon, con làm gì trong cái chỗ ẩm ướt này vậy? - Giêsu mỉm cười hỏi.

-Ẩm ướt? Ô! Đúng, bây giờ con mới nhận thấy. Con làm gì à? Con làm lại con chiên cho con với sự vô tội trên con tim. A! Thầy ơi, Thầy ơi!

Tốt, chúng ta đi. Nhưng hãy để con làm với đứa bé này. Sau đó, con sẽ nhường nó lại. Nhưng bao lâu nó chưa là một công dân Israel thực sự, nó thuộc về con.

-Nhưng, ờ. Và con sẽ luôn luôn là giám hộ của nó, như người cha già. Đồng ý không? Chúng ta hãy đi để chiều nay có thể ở Engannim mà không làm đứa bé phải chạy qúa.

-Con sẽ mang nó. Nó còn nhẹ hơn cái lưới của con. Nó không thể bước với đôi xăng đan cùn này. Đi! - Và mang đứa bé, Phêrô vui vẻ bước. Con đường càng lúc càng mát, giữa những bụi cây trái khác nhau. Họ leo lên ngọn đồi dốc nhẹ mà cái nhìn bao quát đồng bằng Esdrelon mầu mỡ.

Đây, họ đã ở vùng phụ cận Engannim. Đây là thành phố nhỏ, đẹp, được cung cấp dồi dào nguồn nước đến từ các ngọn đồi do một thủy đạo lộ thiên, chắc được Rôma xây cất. Một toán lính đang tiến tới, bó buộc họ phải tránh ra lề đường. Vó ngựa vang trên đường mà nơi phụ cận thành phố này, được lát sơ sài, đầy bụi tích góp lại cùng với rác rến trên con đường không bao giờ biết đến cái chổi.

-Chào Thầy! Thầy ở đây à? - Publius Quintilianus kêu trong khi ông ta xuống ngựa và lại gần Giêsu, tay cầm cương. Các lính của ông đi chậm lại vì thấy xếp của họ dừng bước.

-Tôi đi Jêrusalem mừng lễ Vượt Qua.

-Tôi cũng vậy. Người ta tăng cường quân đội cho ngày lễ, vì Ponciô Pilatô cũng tới kinh thành trong suốt thời gian lễ, và ở đây có Claudia, chúng tôi hộ tống bà. Đường xá không an toàn mấy! Các chim ưng làm chó rừng chạy trốn. - Người lính nói trong khi mỉm cười với Giêsu. Rồi anh ta tiếp tục cách êm nhẹ hơn: "Canh phòng gấp đôi năm nay để bảo vệ cho

cái tên ghê tởm Antipa. Có rất nhiều bất mãn do việc bắt giữ vị Tiên Tri. Bất mãn trong Israel, và... vì vậy bất mãn giữa chúng tôi. Nhưng... Chúng tôi đã nghĩ tới việc gởi đến một... điệu sáo nhỏ tử tế vào tai ông đại giáo trưởng và các đồng lõa của ông". Và anh ta kết thúc cách nhỏ tiếng: "Hãy tới đó trong sự an toàn chắc chắn. Chúng đã cụp lại tất cả móng vuốt. A!A! Chúng sợ chúng tôi. Chỉ cần người ta hắng giọng cho trong tiếng là chúng thấy như một tiếng gào thét. Thầy sẽ nói ở Jêrusalem chứ? Hãy tới chỗ gần toà án. Claudia nói về Thầy như một đại triết gia. Như vậy tốt cho Thầy, bởi vì... Claudia cũng như vị Tổng Tài". Anh ta nhìn chung quanh và thấy Phêrô mang nặng, đỏ gay, đầy mồ hôi: "Đứa trẻ này?"

-Một trẻ mồ côi mà tôi mang theo với tôi.

-Nhưng ông của mày qúa mệt! Bé con, mày có sợ đi ngựa ít mét không? Tao sẽ để mày dưới áo choàng của tao, và tao sẽ đi từ từ. Tao sẽ trả mày cho... cho người này khi chúng ta đi tới cổng.

-Đứa bé không phản kháng. Nó hiền như một con chiên. Và Publius ẵm nó lên yên với anh ta trong khi anh ta ra lệnh cho lính tiến từ từ. Anh ta cũng nhận ra người ở Enđo. Anh ta nhìn đăm đăm và nói: "Ông, ở đây?"

-Phải, tôi đã nghỉ bán trứng cho người Rôma, nhưng các con gà vẫn ở đó. Bây giờ tôi đi với Thầy...

-Càng tốt cho ông. Ông sẽ được an ủi hơn. Thôi chào Thầy. Tôi chờ Thầy ở đám cây - và anh ta thúc ngựa.

-Anh biết ông ta? Ông ta biết anh? - nhiều người hỏi Gioan Enđo.

-Ừ, giống như người cung cấp trứng. Khởi đầu họ không biết tôi, nhưng một lần tôi được gọi đến đồn chỉ huy ở Naim để ấn định món tiền của tôi, thì anh ta ở đó. Từ đó, khi tôi tới mua sách hay dụng cụ tại Cêsarê,

anh ta luôn luôn chào tôi. Anh ta gọi tôi là Cyclope hay Diogène. Anh ta không độc ác, và dù tôi ghét người Rôma, tôi không xúc phạm tới anh ta, vì anh ta có thể giúp tôi.

-Thầy thấy không? Bài thuyết trình của con cho tên bách binh đội trưởng ở Caphanaum đã có hiệu qủa. Bây giờ con có thể đi an toàn - Phêrô nói.

Họ gặp nhau tại lùm cây. Đội tuần tiễu đã xuống ngựa dưới bóng cây.

-Đây, con trả đứa bé cho Thầy. Thầy có lệnh gì truyền cho con không?

-Không, Publius. Xin Thiên Chúa tỏ mình ra cho anh.

-Chào Thầy - Rồi anh ta nhảy lên lưng ngựa và thúc. Lính đi theo anh trong tiếng rộn rã của vó sắt và áo giáp.

Họ vào thành phố, và Phêrô, có người bạn nhỏ đi theo, đi mua xăng đan.

-Cái ông này chết vì ước ao một đứa con. Ông ta có lý - Zêlote nói.

-Thầy sẽ cho các con hàng ngàn. Bây giờ chúng ta đi tìm chỗ trú để ngày mai tiếp tục con đường vào lúc hừng sáng.

54* TỪ ENGANNIM TỚI SICHEM TRONG HAI NGÀY

Bởi những con đường càng lúc càng đông khách hành hương, Giêsu tiếp tục về Jêrusalem. Ban đêm, một cơn mưa rào đã làm ướt đường, nhưng bù lại, nó làm hết bụi và làm trong sáng không khí. Các cánh đồng

giống như một mảnh vườn chăm bón kỹ.

Tất cả đều bước dồn, vì trạm nghỉ đã cho hồi sức. Đứa trẻ, với đôi xăng đan mới, không còn mệt vì bước nữa. Trái lại, càng lúc càng vững dạ, nó nói huyên thuyên với người nọ người kia. Nó thổ lộ với Giêsu rằng ba nó tên Gioan và mẹ nó tên Maria, vì thế nó yêu Gioan. Và nó thêm: "Nhưng cũng vậy, con yêu hết mọi người, và ở Đền Thờ, con sẽ cầu nguyện rất nhiều, rất nhiều cho qúi vị và cho Chúa Giêsu".

Thật cảm động khi thấy các ông, phần đông là không có con, tỏ ra tình phụ tử và đầy ân cần đối với người môn đệ nhỏ nhất của Giêsu. Ngay cả người xứ Enđo cũng có những bày tỏ êm đềm hơn khi ông bó buộc thằng bé uống một cái trứng, hoặc khi ông ta trèo lên những cây phủ xanh rờn ở các sườn đồi và núi càng lúc càng cao, như bị nứt ra ở các thung lũng mà ở dưới đáy là các con đường lớn, để hái các trái dâu hay các cây thì là bẹ rừng, và mang lại cho đứa trẻ để nó dãn khát vì không còn nước, hoặc khi ông giải trí đường dài cho nó bằng cách làm nó lưu ý đến chi tiết của các phong cảnh cũng như toàn cảnh xuất hiện trước mắt.

Nhà cựu sư phạm ở Cintium hư hỏng vì sự độc ác của con người, đã sống lại cho đứa trẻ này: bần cùng cũng như ông đã bần cùng, và một nụ cười tươi đã xóa đi những vết nhăn của đau khổ và chua chát. Jabê đã bớt khổ nhờ đôi xăng đan mới, và khuôn mặt nhỏ của nó bớt buồn. Tôi không biết bàn tay của tông đồ nào đã săn sóc để xóa đi những dấu vết của đời sống hoang dại mà nó đã qua trong những tháng dài, đã chải mái tóc của nó, trước lúc đó, rối bời và đầy bụi, bây giờ mềm mướt và sạch sẽ. Cả người Enđo, còn hơi do dự khi nghe người ta gọi ông là Gioan, nhưng rồi ông lắc đầu mỉm cười tội nghiệp cho cái trí nhớ cùn của ông, cũng từ từ

thay đổi. Ngày qua ngày, ông mất đi cái lối bộc lộ cứng cỏi, và lấy được sự đứng đắn không làm cho người ta sợ. Một cách tự nhiên, hai sự bần cùng mà lòng tốt của Giêsu đã cho sống lại, lượn chung quanh Thầy bằng tình yêu của họ. Bạn bè thì thân thiết, nhưng Giêsu... khi Người nhìn họ, hay khi Người nói riêng với họ, khuôn mặt họ bộc lộ như được hít thở hạnh phúc.

Họ băng qua thung lũng, rồi một ngọn đồi xanh rất đẹp, mà từ đỉnh đồi, người ta còn nhìn thấy đồng bằng Esdrelon. Cái nhìn này tựa như nói với đứa trẻ: "Cha già có thể làm gì?" và nó kết thúc bằng một cái thở dài rất buồn. Một giọt nước mắt long lanh trong đôi mắt nâu của nó: "Ôi! Ông rất ít hạnh phúc hơn con. Ông rất tốt". Lời than của đứa trẻ như phủ trên cả nhóm một tấm màn buồn.

Đây, họ đi xuống, qua một thung lũng sung túc, toàn là đồng lúa và vườn oliu. Một cơn gió nhẹ làm mưa những lọn tuyết hoa nho và hoa oliu nở sớm nhất. Người ta không còn nhìn thấy đồng bằng Esdrelon nữa.

Một lần dừng chân cho bữa ăn, rồi lại tiếp tục bước về Jêrusalem. Nhưng trời đã mưa nhiều, hoặc là nơi đây nhiều nước ngầm dưới đất, nên các đồng cỏ giống như đầm lầy, đầy nước sáng lên giữa các bụi cỏ rậm. Nước lên cao tới nỗi chạm con đường hơi cao hơn bên trên, nhưng không kém lầy lội. Các người lớn xắn quần áo để không bị dính bùn. Juđa Thađê mang đứa trẻ trên vai ông để nó khỏi mệt, và để đem nó đi cho lẹ qua quãng đường ngập nước lầy bùn, và có lẽ nguy hiểm. Ngày xế sau khi đi qua các ngọn đồi khác và băng qua một thung lũng nhỏ khác đầy đá và rất khô ráo, các Ngài đi vào một vùng được xây trên miền đất đá bằng phẳng. Rẽ lối để đi qua giữa đám đông các người hành hương, họ tìm chỗ trọ

trong một quán rất mộc mạc: một cái lều lớn có trải một lớp cỏ dầy, và không còn gì nữa.

Các ngọn đèn nhỏ thắp sáng để ở đó đây soi sáng cho bữa ăn tối của các gia đình hành hương, các gia đình nghèo cũng như gia đình truyền giáo. Vì hầu hết các người giầu đều tự ý dựng lấy lều ở ngoài vùng, để, một cách khinh bỉ, tránh những giao tiếp với dân bản xứ và các người hành hương nghèo.

Đêm về lặng lẽ... Người đầu tiên thiếp ngủ là thằng bé. Nó mệt và ngủ trong lòng Phêrô. Sau đó ông đặt nó xuống nệm cỏ và đắp cho nó cẩn thận.

Giêsu tụ tập các người lớn để cầu nguyện. Rồi mỗi người nằm trên ổ rơm ngủ dọc theo lối đi.

Ngày hôm sau, đoàn truyền giáo ra đi từ tinh sương. Họ sắp vào Sichem, sau khi đã băng qua địa phận Samari. Thành phố Sichem có vẻ đẹp, có tường bao quanh. Nổi bật cao hơn là những lâu đài đẹp và oai nghiêm. Chung quanh các lâu đài, nhà cửa xây san sát một cách thứ tự. Tôi có cảm tưởng là thành phố này cũng như Tibêriat, mới được tái thiết theo một họa đồ từ Rôma đem tới. Tất cả vùng chung quanh bên ngoài tường thành là ngoại ô đất đai mầu mỡ, được khai thác triệt để để trồng trọt. Con đường từ Samari dẫn tới Sichem xuống dốc bằng những bậc liên tiếp, với một hệ thống đường để giữ đất, nó nhắc tôi nhớ tới những đèo ở Fiesole. Phong cảnh thật huy hoàng trên những đồi núi xanh ngát về phía nam, và trên một đồng bằng thật đẹp trải dài ra về phía tây.

Con đường tổng quát là xuống dốc, nhưng thỉnh thoảng nó cũng lên dốc để băng qua các ngọn đồi khác mà trên đó, ta nhìn thấy xứ Samari với

những khu vườn thật đẹp trồng oliu, lúa miến hoặc nho. Và bên trên nữa là các đồi rừng sồi và các rừng già, ngăn cản các trận gió đến từ các khe núi, tạo thành những cơn lốc có hại cho mùa màng. Miền này nhắc tôi nhớ tới nhiều nơi, từ miền Apennin của chúng ta ở đây tới Amiata, khi con mắt nhìn ngắm cùng một lúc, những vùng bằng phẳng trồng ngũ cốc ở Maremme, và các đồi cao vui mắt, các núi non hiểm trở vươn lên cao hơn ở trung tâm. Tôi không biết ngày nay Samari thế nào, nhưng thời đó nó rất đẹp.

Bây giờ ở đây, giữa hai ngọn núi cao, những nơi cao nhất trong miền, ta thấy dọc theo chiều dài, một thung lũng rất mầu mỡ, được tưới tiêu đầy đủ, ở trung tâm là Sichem. Chính nơi đây, Giêsu và các người của Ngài gặp đoàn chuyển vận rực rỡ của toà lãnh sự. Họ cũng về Jêrusalem để mừng lễ. Nô lệ đi bộ và nô lệ trên các xe ngựa để canh chừng việc chuyển vận đồ đạc... Lạy Chúa! Bao là đồ đạc họ có thể mang theo với họ trong thời gian này!!! Và với các người nô lệ, các xe thồ thực sự, mang mỗi thứ một tí đủ loại, cả đến những cái kiệu đủ bộ, và những xe song mã bốn bánh du lịch. Đó là những xe ngựa lớn, cân bằng, được bao che, trong đó các bà được che chở cho khỏi nắng gió. Rồi các xe khác và các nô lệ khác...

Một tấm màn cửa mở ra, được giữ bởi một bàn tay trang điểm đầy châu báu của một phụ nữ. Người ta thấy vẻ mặt nghiêm nghị của Plautina. Bà không nói, chỉ chào với một nụ cười. Valêria cũng làm như vậy. Bà mang trên đầu gối bà con bé luôn líu lo vui vẻ của bà. Chiếc xe ngựa khác, còn sang trọng hơn, đi qua. Màn che cửa không mở. Nhưng khi nó đi qua, người ta thấy qua phía sau, giữa các màn thắt lại, khuôn mặt hồng hào của

Lidia. Bà nghiêng mình để chào. Đoàn vận chuyển xa dần.

Họ vận chuyển thật thoải mái - Phêrô nói, mệt mỏi và đầy mồ hôi. "Nhưng nếu Thiên Chúa giúp chúng ta, sau chiều mai, chúng ta sẽ ở Jêrusalem".

-Không, Simon. Thầy phải đi lệch về phía Giođan.

-Nhưng tại sao? Lạy Chúa!

-Vì đứa trẻ này. Nó rất buồn. Và như vậy là qúa sức nó khi nhìn lại ngọn núi đã sụt lở.

Nhưng chúng ta sẽ không đi coi, hoặc là chúng ta đi coi phía bên kia. Và... và... Con nghĩ tới làm cho nó sao lãng, con và Gioan. Nó sẽ sao lãng ngay lập tức, con chim bồ câu non tội nghiệp không có tổ này. Đi về phía Giođan! Thế chúng ta đi! Lối này thì tốt hơn. Đường thẳng, gần hơn, chắc chắn hơn. Không, không. Lối này, lối này, Thầy thấy không? Ngay cả các người Rôma cũng đi theo đường này. Vào những trận mưa đầu tiên của mùa hè, hay có dịch sốt ở dọc bờ bể và bờ sông. Đi ngả này thì an toàn. Và rồi... Khi nào ta mới tới nơi nếu ta cứ kéo dài lộ trình? Hãy nghĩ tới mẹ Thầy lo lắng chừng nào sau vụ bắt bớ ông Tẩy Giả... - Phêrô trình bày và Giêsu bằng lòng.

-Chúng ta đi nghỉ sớm để ngày mai chúng ta lên đường từ hừng đông, để sau chiều mai có thể ở Gétsêmani. Sau ngày thứ sáu, chúng ta sẽ về chỗ Mẹ Thầy ở Bêtani. Ở đó chúng ta sẽ để lại các sách vở của Gioan, vì nó qúa làm mệt. Chúng ta sẽ tìm Isaac để giao phó cho ông người anh em tội nghiệp này...

-Và đứa bé, Thầy cho nó đi ngay à?

Giêsu mỉm cười: "Không, chúng ta giao nó cho Mẹ Thầy để bà sửa

soạn nó cho ngày lễ của nó. Rồi chúng ta sẽ giữ nó với chúng ta trong lễ Vượt Qua. Nhưng sau đó, chúng ta cũng phải để nó lại... Đừng dính bén vào nó qúa! Hay hơn nữa, hãy yêu nó như nó là con con, nhưng với tinh thần siêu nhiên. Con thấy đó, nó yếu và mệt dễ dàng. Thầy cũng vậy, Thầy thích giáo huấn nó và làm cho nó lớn lên trong sự khôn ngoan được nuôi nấng bởi Thầy. Nhưng Thầy thì bền sức, Jabê thì còn qúa nhỏ và qúa yếu để có thể chịu đựng sự mệt mỏi như chúng ta. Chúng ta sẽ đi qua các miền xứ Juđê, rồi chúng ta lại trở về Jêrusalem dịp lễ Ngũ Tuần, và rồi chúng ta sẽ đi... Chúng ta sẽ đi rao giảng Tin Mừng... Chúng ta sẽ gặp lại nó vào mùa hè tại quê hương chúng ta. Đây, chúng ta đã ở cửa thành Sichem. Con hãy đi trước với em con và Judas Simon để tìm chỗ trọ, Thầy sẽ tới công viên chỗ chợ, và Thầy chờ con ở đó".

Họ chia tay, trong khi Phêrô đi tìm chỗ trú, những người khác đi một cách khó khăn trên những đường phố đầy người, la lối, khuơ chân múa tay, lừa, xe... tất cả hướng về Jêrusalam mừng lễ Vượt Qua sắp tới. Các tiếng nói, tiếng kêu, tiếng gọi, tiếng chửi thề... pha trộn với tiếng lừa kêu. Tất cả làm thành một tiếng ồn ào rất mạnh, dội lại ở những lối đi phân chia giữa các nhà. Một tiếng động giống như tiếng của một số vỏ trai vỏ sò khi người ta cà vào nhau bên lỗ tai. Tiếng vọng dội lại từ những nơi đã có bóng người tụ tập, và mọi người, như nước cao áp chảy trong ống, lao qua các đường phố, tìm một mái nhà, một công viên, một bồn cỏ để qua đêm.

Giêsu dắt tay thằng bé tựa lưng vào một thân cây để đợi Phêrô ở một công viên mà vào dịp này bán đủ thứ hàng.

-Chả có ai chú ý đến chúng ta, cũng chẳng ai nhận ra chúng ta. Iscariot nói.

-Làm sao nhận ra được một hạt cát ở bãi biển? Anh không thấy người ta đông đảo chừng nào à? - Tôma trả lời.

Phêrô trở lại:

-Bên ngoài thành phố có một cái kho cỏ. Con không tìm được chỗ nào khác.

-Chúng ta không tìm cái gì khác. Cái đó hầu như qúa đẹp cho Con Người rồi.

55* TỪ SICHEM TỚI BÉROT

Như một dòng sông nở ra khi nhận những phụ lưu mới, con đường từ Sichem tới Jerusalem càng lúc càng đông đúc các lữ hành, theo số lượng các con đường thứ yếu đổ những tín hữu của nó từ các vùng tiến về Thành Thánh. Dòng người này giúp cho Phêrô làm cho thằng bé sao lãng khi đi qua các ngọn đồi quê hương. Dưới những lớp đất này đã vùi lấp cha mẹ nó mà nó không nhận ra.

Sau một khoảng dài đi bộ từ lúc họ rời bên tả suối Silô được khởi nguồn trên ngọn núi của nó, họ dừng lại, tạm nghỉ một lát để dùng bữa trong một thung lũng xanh tươi với dòng nước trong như thủy tinh. Rồi đoàn lữ hành lại lên đường, băng qua các đồi đá vôi hầu như trơ trụi, trên đó mặt trời phóng xuống các tia nóng của nó cách không thương tiếc. Họ bắt đầu xuống dốc qua các vườn nho đẹp mà các chùm hoa của nó trang điểm cho sườn núi đá đã đầy nắng tươi trên đỉnh.

Phêrô mỉm cười và làm hiệu cho Giêsu, đến lượt Người cũng cười. Đứa bé không nhận ra điều gì cả. Nó chú ý nghe Gioan Enđo nói với nó về những xứ khác mà ông ta đã thăm viếng, nơi sản xuất những loại nho rất ngọt, nhưng không dùng để làm rượu cho bằng để ăn tươi, còn ngọt hơn những cái bánh tráng nướng mật.

Đây, lại lên một dốc nữa, thẳng đứng hơn nhiều. Nhóm các tông đồ bỏ con lộ chính bụi bặm và chen chúc, họ thích con đường tắt băng qua rừng hơn. Lên tới đỉnh, đó, sáng lên ở đàng xa, đã phân biệt rõ rồi, một biển ánh sáng nghiêng xuống trên một thị trấn trắng toát, có lẽ các nhà đều quét vôi. Giêsu gọi:

-Jabê, lại đây. Con thấy cái điểm sáng như vàng kia không? Đó là nhà của Chúa. Chính ở đó, con sẽ thề hứa vâng giữ lề luật. Con biết rõ Luật không?

-Má con đã nói với con, và ba con dạy con các giới răn. Con biết đọc và... và con tin là con đã biết các điều ba má nói với con trước khi chết...

Khi Giêsu gọi, đứa bé mỉm cười chạy lại, nhưng bây giờ nó khóc, cúi đầu, và vẫn để bàn tay run run của nó trong tay Giêsu.

-Đừng khóc. Nghe đây: Con biết chúng ta đang ở chỗ nào không? Ở Béthel, nơi thánh Jacob mơ thấy các thiên thần. Con biết chuyện không? Con có nhớ chuyện đó không?

-Lạy Chúa có. Ông thấy một cái thang bắc từ đất lên tới trời, ở đó có các thiên thần lên xuống. Má con nói là nếu người ta luôn luôn sống tốt, vào giờ chết người ta sẽ thấy giống vậy, và người ta sẽ đi lên bằng cái thang này để tới nhà Chúa. Má con nói với con rất nhiều điều... nhưng bây giờ bà không còn nói với con nữa. Con có tất cả ở đây, và đó là tất cả

những cái con có do bà.

Và các giọt nước mắt lăn trên khuôn mặt nhỏ thật buồn.

-Nhưng đừng khóc như vậy. Nghe đây Jabê. Thầy cũng có một người mẹ. Bà tên là Maria, bà rất thánh, rất tốt. Bà biết nói rất nhiều thứ. Bà khôn ngoan hơn một ông thầy, bà tốt hơn và đẹp hơn một thiên thần. Bây giờ chúng ta đi tìm bà, bà sẽ yêu con chừng nào. Bà sẽ nói cho con biết bao điều. Và rồi, cùng với bà, có mẹ của Gioan, bà cũng rất tốt, cũng có tên Maria. Rồi có mẹ của anh họ Juđa của Thầy, bà cũng ngọt như một tia mật ong, và bà cũng vậy, có tên là Maria. Các bà sẽ yêu con biết bao, bởi vì con là một đứa trẻ dũng cảm, vì tình yêu đối với Thầy, vì Thầy yêu con biết bao. Và rồi con sẽ lớn lên với các bà. Trở nên một người lớn, con sẽ là vị thánh của Thiên Chúa, con sẽ giảng dạy như một tiến sỹ về Đức Giêsu, người đã trả lại cho con một người mẹ ở dưới đất này, và sẽ mở cửa Trời cho má con và ba con đã chết, và cũng sẽ mở ra cho con nữa khi tới giờ của con. Con không cần gì phải đi lên cái thang dài như vậy để lên trời vào lúc con chết, bởi vì con đã trèo lên trong suốt đời con bằng cách làm một môn đệ tốt. Con sẽ thấy con ở ngưỡng cửa mở rộng của Thiên Đàng, và Thầy, Thầy sẽ ở đó để nói với con: "Hãy đến, hỡi bạn Thầy và con của Maria", và chúng ta sẽ ở cùng nhau - Giêsu bước, hơi cúi xuống để ở gần hơn khuôn mặt nhỏ của đứa bé. Nó bước ở bên cạnh Người, bàn tay nhỏ của nó ở trong tay Người. Nụ cười trong sáng của Người đã làm khô nước mắt nó và làm nó nở ra một nụ cười.

Đứa bé này không phải là ngu si, nhưng vì nó bị đè nặng bởi bao đau khổ và những mất mát nó phải chịu. Nó chú ý tới câu chuyện và hỏi: "Thầy nói rằng Thầy sẽ mở cửa Trời, phải chăng nó đã bị đóng lại vì tội? Má con

nói rằng không ai được vào đó bao lâu ơn tha thứ chưa tới, và các người công chính còn đang chờ đợi ở Lâm Bô?"

- Đúng vậy. Nhưng sau khi đã loan báo lời của Thiên Chúa, Thầy sẽ về cùng Chúa Cha... và các con sẽ được ơn tha thứ, và Thầy sẽ nói: "Lạy Cha, bây giờ con đã hoàn toàn làm trọn ý Cha, con muốn phần thưởng cho sự hy sinh của con. Xin Cha cho những người công chính đang chờ đợi, được vào nước Cha". Và Chúa Cha sẽ nói với Thầy: "Mọi sự sẽ xảy ra như con muốn". Khi đó Thầy sẽ xuống gọi tất cả những người công chính, và Lâm Bô sẽ mở ra khi có tiếng Thầy, và tất cả sẽ đi ra trong hoan lạc: các thánh tổ phụ, các tiên tri sáng láng, các người đàn bà được chúc phúc của Israel. Và rồi, con biết có bao nhiêu đứa trẻ không? Giống như một cánh đồng nở hoa, các trẻ em ở mọi cỡ tuổi! Trong tiếng ca vang, tất cả sẽ theo Thầy vào Thiên Đàng mỹ lệ.

-Trong đó có ba má con không?

-Chắc chắn rồi.

-Thầy không nói rằng má sẽ ở cửa Thiên Đàng khi con chết...

-Bà, và cả ba con cùng với bà, sẽ không cần đứng ở cái cửa này, vì giống như các thiên Thần sáng láng, họ không ngừng bay từ Trời xuống đất, từ chỗ Giêsu tới chỗ thằng bé Jabê của họ. Và khi con sắp chết, họ sẽ làm như hai con chim kia, đó, trong dậu cây này. Con thấy không?

Giêsu ẵm thằng bé trên tay Người để nó nhìn rõ hơn:

-Con thấy chúng ở yên trên những cái trứng của chúng. Chúng chờ đợi trứng nở ra. Và sau đó nó sẽ giương cánh ra để bảo vệ chim non cho khỏi mọi nguy hiểm. Khi các chim con đã lớn lên và đến kỳ biết bay, chúng sẽ nâng đỡ chim con bằng đôi cánh mạnh mẽ của chúng, và dẫn các con

chúng lên trên kia, trên kia, trên kia... về phía mặt trời. Ba má con cũng làm như vậy đối với con.

-Sẽ đúng thật như vậy sao?

-Đúng hệt như vậy.

-Nhưng Thầy phải nói với các ngài là phải nhớ để tới.

-Không cần nhắc đâu, vì các vị yêu con. Nhưng Thầy sẽ nói với họ.

-Ôi! Con yêu Thầy chừng nào! - Đứa trẻ hãy còn ở trên tay Giêsu. Nó ôm ghì lấy cổ Người và hôn Người với sự bộc lộ qúa vui tới nỗi Người cảm động. Giêsu đáp trả nó bằng cái hôn của Người và để nó xuống đất.

-Ôi! Tốt qúa! Bây giờ chúng ta tiến về thành Thánh. Chúng ta phải ở đó chiều mai. Tại sao vội vậy? Con có thể nói cho Thầy tại sao không? Tới đó vào sau ngày mai cũng tốt vậy chứ?

-Không, không giống vậy, vì ngày mai là ngày áp lễ, và từ sau khi mặt trời lặn, ta chỉ có thể đi được sáu chặng (mỗi chặng 177,40 mét), ta không thể đi xa hơn, bởi vì luật nghỉ ngày Sabat đã bắt đầu.

-Vậy ra người ta lười biếng trong ngày Sabat?

-Không. Người ta cầu nguyện cùng Chúa tối cao.

-Ngài tên gì?

-Adonai. Nhưng các thánh có thể đọc tên Người.

-Và cả những đứa trẻ khôn ngoan nữa. Hãy đọc tên đó, nếu con biết.

-Jaavê (đứa trẻ phát âm như vậy: một chữ G rất nhẹ, trở nên như J, và chữ a rất dài)

-Tại sao người ta cầu nguyện cùng Thiên Chúa tối cao trong ngày Sabat?

-Bởi vì Người đã nói với Môise trong khi ban cho ông tấm bia lề luật.

-A! Đúng, và Người đã nói gì?

-Người nói phải thánh hóa ngày Sabát: "Ngươi sẽ làm việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy, ngươi sẽ nghỉ ngơi và cho các người khác nghỉ ngơi, bởi vì Ta cũng làm như vậy trong việc tạo dựng".

-Thế nào? Chúa đã nghỉ ngơi à? Người mệt mỏi khi tạo dựng sao? Có đúng là chính Người tạo dựng không? Làm sao con biết? Thầy, Thầy biết rằng Thiên Chúa không bao giờ mệt.

-Người không mệt, vì Thiên Chúa không đi bộ và không vung tay. Nhưng Người làm vậy để dạy cho Ađam và cho chúng ta, và để Người có một ngày mà chúng ta nghĩ tới Người. Chắc chắn chính Người đã tạo dựng nên mọi sự. Sách của Chúa nói rõ điều đó.

-Nhưng có phải sách Thánh đã được viết bởi Người không?

-Không. Nhưng đó là chân lý, và phải tin để không bị đi tới nhà Lucifer.

-Con nói với Thầy là Thiên Chúa không đi bộ và không vung tay. Vậy Người đã tạo dựng thế nào? Người là thế nào? Có phải một bức tượng không?

-Không phải là tượng, đó là Thiên Chúa. Và Thiên Chúa là... Thiên Chúa là... để con suy nghĩ và nhớ lại coi má con nói sao, và còn hơn bà, cái ông nhỏ tới tìm các người nghèo ở Esdrelon nhân danh Thầy... Má con nói, để làm cho con hiểu Thiên Chúa: "Thiên Chúa là, giống như tình yêu của má đối với con. Người không có thân xác, nhưng Người hiện hữu". Và cái ông nhỏ đó, với nụ cười rất êm, nói: "Thiên Chúa là thần linh muôn đời, Duy nhất và Ba Ngôi, và Ngôi Thứ Hai đã mặc thân xác vì tình yêu đối với chúng ta là những người nghèo. Và tên Người..." Ôi! Lạy Chúa! Bây giờ

con mới suy nghĩ tới điều đó... Chính là Thầy.

Và đứa trẻ kinh ngạc, phục xuống đất để thờ lạy.

Mọi người đều chạy lại, tưởng là nó bị té. Nhưng Giêsu để một ngón tay trên môi, làm hiệu cho mọi người yên lặng. Rồi người nói: "Con bò dậy đi Jabê. Các trẻ em không được sợ Thầy".

Đứa trẻ ngẩng đầu lên, kính cẩn. Nó nhìn Giêsu. Cách bộc lộ của nó đã thay đổi, hầu như sợ sệt. Nhưng Giêsu mỉm cười giơ tay ra cho nó và nói: "Hỡi người Israel nhỏ, con rất khôn ngoan. Chúng ta hãy tiếp tục cuộc thử nghiệm sát hạch giữa chúng ta. Bây giờ con đã nhận ra Thầy, con có biết rằng Sách Thánh đã nói về Thầy không?"

-Ồ, có, lạy Chúa. Từ khởi đầu cho tới ngày nay, toàn là nói về Thầy. Thầy là Đấng Cứu Tinh đã được hứa. Bây giờ con hiểu tại sao Thầy sẽ mở cửa Lâm Bô. Ôi! Lạy Chúa! Lạy Chúa! Và Thầy yêu con chừng nào!

-Đúng vậy, Jabê.

-Không, không là Jabê nữa. Xin Thầy cho con một tên nói lên rằng Thầy yêu con và Thầy đã cứu con...

-Tên đó, Thầy sẽ lựa cùng với Mẹ Thầy. Đồng ý không?

-Nhưng nó phải nói đúng như vậy. Và con sẽ mang tên đó ngày con trở nên con trai của Lề Luật.

-Con sẽ mang nó kể từ hôm nay.

Họ đã đi qua Béthel, và họ dừng chân trong một thung lũng nhỏ mát, có nhiều nước, để dùng bữa. Jabê vẫn còn nửa chếnh choáng bởi mặc khải, và nó ăn trong thinh lặng, đón nhận một cách kính cẩn mỗi miếng Giêsu trao cho nó. Nhưng từ từ nó đánh bạo, và sau một lúc giải trí với Gioan, trong khi những người khác nghỉ trên cỏ xanh, nó tiến về phía

Giêsu cùng với Gioan. Tất cả đều tươi cười, làm một vòng nhỏ bộ ba.

-Con chưa nói với Thầy ai đã nói về Thầy trong sách Thánh.

-Lạy Chúa, các tiên tri, và cả trước đó nữa, sách Thánh nói tới sau khi Ađam bị đuổi, rồi với Jacob, với Abraham, với Môise... Ôi!... Ba con nói rằng ông đã đến với Gioan, không phải ông này, ông Gioan khác, ông ở Giođan, và ba nói vị đại tiên tri đã gọi Thầy là Con Chiên... Đó, bây giờ con hiểu con chiên của Môise. Lễ Vượt Qua, chính là Thầy!

Gioan ghẹo nó: "Nhưng tiên tri nào đã nói tiên tri hay hơn về Người?"

-Isaie và Daniel, nhưng, con thích Daniel hơn. Bây giờ con yêu Thầy như yêu ba con. Con có thể nói vậy không? Nói rằng con yêu Thầy như yêu ba con? Được? Vậy bây giờ, con thích Daniel hơn.

-Tại sao? Người đã nói rất nhiều về Đức Kitô, chính là Isaie.

-Đúng. Nhưng ông nói về những đau khổ của Đức Kitô. Trái lại, Daniel nói về Thiên Thần đẹp, và việc Thầy đến. Đúng vậy... Ông cũng nói rằng Đức Kitô sẽ bị giết. Nhưng con nghĩ rằng Con Chiên sẽ bị giết bằng một cú duy nhất, không như Isaie và Đavít nói. Con đã luôn luôn khóc khi con nghe đọc, và má con không nói với con nữa.

Bây giờ nó hầu như muốn khóc khi nó vuốt ve bàn tay của Giêsu.

-Lúc này đừng nghĩ tới việc đó nữa. Nghe này: Con biết các giới răn không?

-Lạy Chúa, có. Con tin là con biết. Lúc ở trong rừng, con đã lặp đi lặp lại để khỏi quên, và để được nghe tiếng của má con và ba con. Bây giờ con không khóc nữa (thực tế, có một ánh mờ dưới mí mắt của nó), bởi vì con có Thầy.

Gioan mỉm cười ôm lấy Giêsu của ông và nói: "Đó là các lời riêng của

con! Tất cả những ai có con tim trẻ thơ đều có cùng một ngôn ngữ".

-Đúng. Bởi vì các lời của họ đến từ một sự khôn ngoan duy nhất. Bây giờ phải đi để tới Bérot sớm. Đám đông gia tăng và thời tiết đe dọa. Các nơi trú ẩn bị xâm chiếm ồ ạt, và Thầy không muốn các con ngã bệnh.

Gioan gọi các bạn ông và họ lại lên đường tới Bérot, băng qua một đồng bằng không tốt lắm để canh tác, nhưng cũng không đến nỗi tuyệt đối khô cằn như ngọn đồi đã băng qua lúc rời khỏi Silô.

56* TỪ BÉROT TỚI JÊRUSALEM

Trời mưa, và tôi thấy Phêrô tựa như một Enée trở về, nhưng thay vì dìu dắt cha, ông mang trên vai thằng bé Jabê, bao trùm hoàn toàn dưới áo khoác của ông. Cái đầu nhỏ của nó rụt xuống ở bên trên đầu tóc muối tiêu của Phêrô, hai tay nó ôm cổ ông. Phêrô cười khi lội bì bõm qua bùn lầy.

-Ta có thể tránh được cảnh này - Iscariot cằn nhằn, bực mình vì nước từ trời rơi xuống và từ mặt đất bắn lên quần áo.

-Ê! Có biết bao điều người ta có thể tránh! - Gioan Enđo trả lời trong khi ông nhìn người đẹp trai Judas đăm đăm bằng con mắt độc nhất của ông mà tôi tin là ông thấy cũng như với hai mắt.

-Anh muốn nói gì?

-Tôi muốn nói rằng thật vô ích để đòi hỏi các yếu tố phải lưu tâm tới chúng ta trong khi chúng ta không lưu tâm tới người khác, và trong những sự việc rất hệ trọng hơn là hai giọt nước và một tí bùn bắn lên.

-Đúng vậy. Nhưng tôi thích vào trong kinh thành với y phục đàng hoàng và sạch sẽ. Tôi có rất nhiều bạn hữu thuộc cấp cao.

-Vậy cẩn thận để đừng té.

-Anh chọc tôi à?

-Không. Nhưng tôi đã là một thầy giáo già và... một học trò lão. Từ khi tôi sống, tôi luôn luôn học. Trước hết, tôi học sống chật vật. Rồi tôi quan sát đời sống, rồi tôi biết những chua chát của đời sống. Tôi đã thực hành một sự công bằng vô ích, sự công bằng của kẻ một mình chống lại Thiên Chúa và xã hội. Thiên Chúa đã phạt tôi bằng sự hối hận, xã hội đã phạt tôi bằng xiềng xích. Vì thế thật ra chính tôi là người bị té dưới cái đòn của sự công bằng. Sau cùng bây giờ tôi học, tôi đang học sống. Bây giờ, sau khi đã làm thầy giáo và học trò, anh hiểu đó, tự nhiên là tôi nhắc lại bài học.

-Nhưng tôi, tôi là tông đồ...

-Và tôi, tôi là kẻ khốn nạn. Tôi biết vậy và tôi không cho phép mình dạy cho anh một bài học. Nhưng anh thấy không bao giờ người ta có thể biết mình sẽ trở nên cái gì. Tôi nghĩ mình đã chết ở Chypre: từ một nhà giáo dục ngay thẳng và được kính trọng, tôi đã trở thành sát nhân và tù khổ sai. Nhưng khi tôi giơ dao lên để báo thù, khi tôi kéo lê xiềng xích trong sự thù hận thế giới, nếu người ta bảo tôi rằng tôi sẽ trở nên môn đệ của một vị thánh, tôi sẽ nghi ngờ trí não của kẻ đã nói điều đó. Nhưng... Anh thấy đó! Vậy ai biết được, kể cả với anh là tông đồ, tôi cũng có thể cho vài bài học tốt, bởi kinh nghiệm của tôi chứ không phải bởi sự thánh thiện của tôi. Thánh thiện thì cả nghĩ tới tôi cũng không nữa.

-Tên Rôma đã gọi anh là Diogène, hắn ta có lý.

-Chắc chắn rồi. Nhưng Diogène đi tìm một người mà ông ta không tìm thấy. Tôi, tôi có phước hơn ông ta. Tôi đã tìm được một con rắn ở nơi tôi ngỡ là một người đàn bà, và một con tu hú nơi người mà tôi nhìn như bạn hữu. Nhưng sau khi đã lầm lẫn trong bao năm trường mà sự hiểu biết này đã làm tôi phát điên, tôi đã tìm được Người, vị Thánh.

-Tôi, tôi không biết sự khôn ngoan nào ngoài sự khôn ngoan của Israel.

-Nếu như vậy, anh đã có cái gì để tự cứu mình rồi. Nhưng bây giờ anh còn có khoa học, hay đúng hơn là sự khôn ngoan của Thiên Chúa.

-Cũng vậy thôi.

-Ồ, không. Giống như một ngày đặc sương mù so sánh với một ngày mặt trời trong sáng.

-Tóm lại, anh muốn cho tôi bài học? Tôi, tôi không muốn.

-Anh để tôi nói: Trước hết, tôi nói với trẻ con, chúng đãng trí. Tiếp đó, tôi nói với bóng tối, chúng nguyền rủa tôi. Sau đó, tôi nói với gà: chúng tốt hơn là hai loại trên, tốt hơn nhiều. Bây giờ tôi nói với chính mình, chưa thể nói với Thiên Chúa. Tại sao anh muốn ngăn cản tôi? Tôi chỉ có một nửa cái nhìn. Đời tôi đã bị bẻ gẫy bởi hầm mỏ. Tôi có qủa tim bệnh hoạn từ bao năm trời rồi. Ít nhất hãy cho phép để tư tưởng của tôi không trở nên vô bổ.

-Giêsu là Thiên Chúa.

-Tôi biết điều đó, tôi tin điều đó còn hơn anh, vì tôi trở lại đời sống là nhờ Người. Anh thì không. Nhưng mặc dầu Người là sự tốt lành, Người luôn luôn là Thiên Chúa. Và kẻ khốn nạn như tôi không dám xử với Người cách thân mật như anh làm. Linh hồn tôi nói với Người, nhưng môi tôi

không dám. Linh hồn tôi, tôi tin Người cảm thấy nó giữa những tiếng khóc biết ơn và tình yêu sám hối.

-Đúng vậy, Gioan, Thầy cảm thấy linh hồn con.

Giêsu tham dự vào cuộc đối thoại. Judas đỏ mặt vì xấu hổ, người Enđo thì vì vui.

-Thầy cảm thấy linh hồn con, đúng vậy, và Thầy cũng cảm thấy công việc của thần trí con. Con nói đúng. Sau này, khi con được đào tạo bởi Thầy, điều đó sẽ giúp cho con là một thầy giáo và một học trò chú tâm. Hãy nói, hãy nói ngay cả với chính con...

-Thưa Thầy, một lần, chưa lâu lắm, Thầy đã bảo con rằng nói với cái tôi riêng của mình là xấu - Judas nhận xét cách hỗn xược.

-Đúng vậy, Thầy đã nói thế, là bởi vì con đã nói xấu với cái tôi riêng của con. Còn người này không nói xấu: ông nói xấu, nhưng với mục đích hảo hạng. Ông ta không hành động xấu.

-Tóm lại là con lầm! - Judas gây hấn.

-Không, trời mưa trong tim con. Thời tiết không thể luôn luôn trong sáng. Các nông dân mong mưa, và vì bác ái, phải cầu xin cho nó tới. Mưa cũng là bác ái. Nhưng nhìn kìa, một cái cầu vồng thật đẹp từ Atarot vòng xuống Rama. Chúng ta đã đi qua Atarot, đã băng qua cái thung lũng buồn. Ở đây tất cả được trồng trọt và tươi cười dưới mặt trời làm tan mây mù. Khi tới Rama là chúng ta chỉ còn cách Jêrusalem ba mươi sáu chặng, sau qủa đồi này, chúng ta sẽ thấy lại những dấu vết của sự dâm đãng kinh khủng mà dân Gabaonit đã dấn thân vào. Những vết cắn của xác thịt qủa là cái gì đáng ngại, Judas ạ...

Judas không trả lời. Ông lảng xa ra và lội bì bõm một cách bực bội

trong vũng nước.

-Nhưng bữa nay có chuyện gì vậy? - Batôlômêo hỏi.

-Im đi để Simon Jonas không nghe thấy. Chúng ta hãy tránh những cãi cọ và... và đừng đầu độc Simon. Ông đang sung sướng với đứa nhỏ của ông.

-Thưa Thầy vâng. Nhưng việc đó không tốt. Con sẽ nói với ông.

-Ông ta còn trẻ, Natanael. Xưa con cũng đã vậy...

-Vâng... nhưng... ông ta không được thiếu sự kính trọng! - Dù không cố ý, Natanael cũng đã cao giọng làm Phêrô chạy vội lại.

-Có chuyện gì vậy? Ai thiếu sự kính trọng? Người môn đệ mới à? - Và ông nhìn Gioan Enđo. Ông này đã lảng đi khi ông hiểu rằng Giêsu sắp sửa sai cho các tông đồ. Ông tới nói chuyện với Giacôbê Alphê và Simon Zêlote.

-Không phải đâu. Ông ta trọng kính như một cô gái nhỏ.

-A! Vậy thì! Nếu không... hừ! Con mắt của anh ta đang trong nguy hiểm. Vậy... vậy thì là Judas...

-Nghe đây Simon. Con không thể săn sóc cho đứa nhỏ của con sao? Con đã lấy nó ở Thầy, rồi con lại muốn pha mình vào câu chuyện thân hữu giữa Natanael và Thầy. Con có vẻ canh chừng để làm qúa nhiều chuyện.

Giêsu mỉm cười yên hàn tới nỗi Phêrô do dự về sự xét đoán của ông. Ông nhìn Batôlômêo... nhưng rồi ông ngửa khuôn mặt phượng hoàng của ông lên để nhìn trời, và sự ngờ vực của ông tan biến.

Sự xuất hiện của kinh thành làm chấm dứt sự sao lãng của mọi người. Bây giờ nó đã ở kề bên, rõ ràng trong tất cả vẻ đẹp của nó với những đồi, các vườn oliu, các nhà cửa, đặc biệt là Đền Thờ. Quang cảnh

này luôn luôn là sự xúc động và kiêu hãnh cho mọi người Israel. Mặt trời rất nóng về tháng tư tại Juđê đã mau chóng lau sạch những viên đá của con đường lãnh sự. Bây giờ thực tình phải đi tìm những vũng nước. Các tông đồ đứng bên lề đường, sửa sang lại quần áo. Họ kéo xuống những chỗ họ đã thắn lên. Họ rửa những đôi chân dính bùn trong suối nước sạch, chải lại thứ tự mái tóc, choàng áo khoác vào. Giêsu cũng làm như vậy. Tôi thấy mọi người đều làm như nhau.

Việc đi vào Jêrusalem phải là cái gì rất quan trọng. Hiện diện trước các bức tường của nó trong dịp lễ này cũng giống như trình diện trước quân vương. Thành Thánh là quân vương thực sự của dân Israel. Tôi hiểu rõ điều đó, vì năm nay tôi đã có thể quan sát thái độ của đám đông trên con đường lãnh sự này. Ở đây, đoàn rước của nhiều gia đình khác nhau xếp đặt thứ tự. Tất cả các phụ nữ đi với nhau, nam giới đi với nhau trong một nhóm khác. Các trẻ em đi trong nhóm nọ hay nhóm kia tùy tiện, nhưng tất cả đều đoan trang và an bình. Một số người gấp lại chiếc áo khoác đã mặc lúc đi đường, và lấy ra một cái mới trong túi du lịch, hoặc thay xăng đan. Rồi bước đi trở nên trang trọng hơn theo thứ tự giai cấp tôn giáo. Trong mỗi nhóm có một người sôlô cất giọng, và mọi người hợp xướng để hát những thánh vịnh rất xưa, những thánh vịnh vinh quang của Đavít. Người ta nhìn nhau với những con mắt tốt hơn, tựa như việc xem thấy nhà Chúa đã làm dịu lòng họ. Họ nhìn Nhà Thánh, những tảng đá cẩm thạch đồ sộ, nâng đỡ những vòm cung bằng vàng, viên ngọc thực ở giữa lòng Đền Thờ oai nghiêm.

Chỗ này, nhóm các vị truyền giáo có thứ tự như sau: Đàng trước là Giêsu và Phêrô với đứa trẻ ở giữa, sau đó là Simon, Iscariot và Gioan. Rồi

tới Andrê, người đã bó buộc Gioan Enđo đi ở giữa ông và Giacôbê Zêbêđê. Hàng thứ bốn là hai người bà con của Chúa và Mathêu. Sau cùng là Tôma với Philíp và Batôlômêo. Ở đây, chính Giêsu cất giọng với tiếng rất mạnh, rất trong của Người: giọng nam trung, nhẹ, làm phát ra những tiếng rung của cung bắc. Trả lời giọng của Giêsu, có Judas Iscariot, một giọng bắc thực sự, và Gioan với giọng trong trẻo trẻ trung. Rồi hai giọng trung của các anh họ Chúa và giọng trầm của Tôma, một giọng trung sâu tới nỗi không còn là trung nữa. Những người khác được thiên phú một giọng ít hay hơn, họa theo nhè nhẹ với những bậc kỳ tài của nhóm (các thánh vịnh là những bài quen thuộc, gọi là ca liên tiếp). Thằng bé Jabê là giọng thiên thần ở giữa những giọng hùng hậu của các ông. Nó hát rất hay, có lẽ vì nó thuộc thánh vịnh 121 hơn những người khác: "Tôi vui mừng vì người ta nói với tôi: chúng ta tiến về nhà Chúa". Thực tình khuôn mặt nhỏ buồn thiu vài ngày trước đây đã sáng lên niềm vui.

Đó, bức tường thành bây giờ rất gần rồi. Đây, cửa Cá, đây, các đường phố rần rần những người.

Họ sắp sửa ở trong Đền Thờ với lời cầu nguyện đầu tiên. Rồi sau đó là bình an, trong sự bình an của Gétsêmani với bữa tối và nghỉ ngơi.

Cuộc hành trình về Jêrusalem chấm dứt.

57* NGÀY SABAT TẠI GÉTSÊMANI

Buổi sáng ngày Sabát phần lớn được dùng để nghỉ ngơi cho thân xác

mệt mỏi, để sửa lại y phục dính đầy bụi và nhàu nát vì cuộc hành trình. Nước mưa đã làm đầy các thùng lớn của Gétsêmani. Thung lũng Cédron ca hát trên những viên đá ở dưới đáy, sủi bọt và đầy nước của những ngày mưa hôm trước. Có biết bao là nước như mời gọi, nên các người hành hương, người nọ sau người kia, đương đầu với cái lạnh để dìm mình dưới nước, rồi mặc lại từ đầu tới chân, với mái tóc dính bết vì nước suối. Họ hấng nước trong các bồn nước, đổ vào các thau để giặt quần áo, từng mầu một.

Phêrô hài lòng nói: "Ồ, tốt. Họ giặt ở đó, Maria sẽ đỡ phải mệt để giặt". (tôi đoán Maria là người đàn bà ở Gétsêmani). "Một mình mày, bé con, mày không thể thay đồ, nhưng ngày mai..."

Qủa vậy, đứa trẻ có một bộ đồ nhỏ sạch mà nó đã rút ra ở cái túi, một cái túi nhỏ xíu chỉ vừa cho một con búp bê, nhưng bộ đồ này còn ướt và rách hơn bộ đang mặc. Phêrô nhìn nó thông cảm và lẩm bẩm: "Tôi phải làm sao để dẫn nó vào thành phố? Gấp làm đôi thì áo khoác của tôi được việc này, vì với áo khoác... nó được che kín hoàn toàn".

Giêsu nghe màn độc thoại đầy tình phụ tử này, liền nói với ông: "Tốt hơn là nên cho nó ngủ bây giờ. Chiều nay chúng ta sẽ đi Bêtani..."

-Nhưng con muốn mua cho nó một bộ đồ. Con đã hứa với nó.

-Chắc chắn con sẽ làm. Nhưng tốt hơn là nên hỏi ý kiến Mẹ. Con biết... Các bà... Họ có khả năng hơn chúng ta trong việc mua bán... và các bà sẽ sung sướng được chăm sóc một đứa trẻ... Qúi vị sẽ đi cả cùng với nhau.

Tư tưởng đi mua đồ cùng với Mẹ Maria đưa vị tông đồ lên tầng trời thứ bảy. Tôi không biết Giêsu có nói hết tư tưởng của Người không, hay

Người còn giữ lại một phần để không nói ra rằng Mẹ Người có năng khiếu sắc sảo hơn, để tránh những sặc sỡ của các mầu tương phản. Thực tế, Người đã đạt mục đích mà không làm tổn thương cho Phêrô.

Họ rải rác trong vườn oliu rất đẹp trong một ngày tươi sáng của tháng tư. Các trận mưa của mấy ngày hôm trước như đã mạ bạc cho các cây oliu và tung hoa khắp nơi, vì mùa nở bông rất rực rỡ dưới mặt trời, và có đầy dẫy các bông hoa nhỏ quanh gốc cây. Chim chóc ca hát bay lượn tứ phía. Thành phố trải ra ở đàng kia, về phía tây của Gétsêmani. Từ đây, ta không nhìn thấy các đám đông chen chúc ở bên trong, nhưng ta thấy các đoàn du hành đi về cửa Cá và một cửa khác nữa ở phía đông mà tôi không biết tên. Rồi thành phố dìm ngập họ như một cái bụng đói ăn.

Giêsu vừa đi dạo vừa quan sát Jabê đang chơi vui vẻ với Gioan và các vị còn trẻ. Cả Iscariot, khi đã qua cơn hờn dỗi hôm qua, cũng vui vẻ và nô đùa. Các vị già hơn nhìn họ và mỉm cười.

-Mẹ Thầy sẽ nói gì về đứa trẻ này? - Batôlômêo hỏi.

-Tôi, tôi nói bà sẽ nói: "nó yếu qúa!" - Tôma nói.

-Ồ, không. Bà sẽ nói: "Đứa bé đáng thương" - Phêrô trả lời.

-Trái lại, bà sẽ nói với Thầy: "Má rất bằng lòng vì con thương nó" - Philíp đối đáp.

-Bà mẹ không bao giờ nghi ngờ. Tôi tin là bà sẽ không nói, bà chỉ ôm nó vào lòng - Zêlote nói.

-Và Thầy, Thầy nghĩ bà sẽ nói gì?

-Bà sẽ làm điều các con nói. Nhưng có nhiều điều, cả đến hết mọi điều, bà sẽ nghĩ tới và sẽ nói trong lòng, và trong một cái hôn, bà sẽ chỉ nói: "Cầu cho con được chúc phúc", và bà sẽ săn sóc nó tựa như đó là con

chim bị rớt khỏi tổ. Hãy nghe này: một bữa kia bà kể cho Thầy nghe một câu chuyện xảy ra khi bà còn rất nhỏ, bà chưa tới ba tuổi, vì bà chưa ở trong Đền Thờ, trái tim bà như bể ra để dâng hiến, giống như những cánh hoa bị dày đạp, hay những trái oliu bị ép, để cho hết cả hương thơm và hết cả tinh dầu của nó. Trong cơn cuồng nhiệt của tình yêu, bà đã nói với mẹ bà là bà muốn ở đồng trinh để làm đẹp lòng Chúa hơn, nhưng bà cũng muốn làm một tội nhân để được cứu chuộc. Và bà hầu phát khóc vì má bà không hiểu và không biết nói sao với bà, làm sao người ta có thể cùng một lúc là "sự trong sạch" và là "tội nhân". Cha bà đã cho bà sự bình an khi mang tới cho bà một con chim sẻ mà ông đã cứu khi nó nguy hiểm ở trên bờ phông-ten. Ông nói với bà ví dụ về con chim nhỏ, để giải thích rằng Thiên Chúa đã cứu bà trước, và vì vậy bà phải chúc tụng Chúa gấp đôi. Và người nữ đồng trinh bé nhỏ của Thiên Chúa, vị nữ đồng trinh vĩ đại Maria đã thi hành tình mẫu tử thiêng liêng đầu tiên của bà đối với con chim nhỏ này mà bà đã thả nó ra khi nó đã có khả năng bay. Nhưng nó không bao giờ rời bỏ mảnh vườn ở Nazarét. Bằng đường bay của nó và tiếng kêu ríu rít của nó, nó yên ủi căn nhà buồn và con tim buồn của Anna và Joakim sau khi Maria vào ở trong Đền Thờ. Nó chết một thời gian ngắn trước khi Anna thở hơi cuối cùng... Nó đã hoàn tất sứ mạng của nó... Mẹ Thầy đã dâng mình ở đồng trinh vì tình yêu. Nhưng là một tạo vật hoàn thiện, và có tình mẫu tử trong máu và tâm hồn bà. Vì người đàn bà được tạo dựng để làm mẹ, và sẽ là một sự dị thường nếu họ không biết đến tình cảm này là một tình yêu mạnh mẽ thứ nhì...

Những người khác cũng từ từ bước lại gần.

- Thưa Thầy, Thầy muốn nói gì khi Thầy nói về một tình yêu mạnh

mẽ thứ nhì? - Juđa Thađê hỏi.

-Ông anh của tôi ơi! Có nhiều thứ tình yêu mà độ mạnh khác nhau: Có tình yêu mạnh nhất là tình yêu người ta dâng cho Thiên Chúa. Rồi tình yêu mạnh thứ nhì là tình yêu mẫu tử hay phụ tử. Bởi vì nếu tình yêu thứ nhất là hoàn toàn siêu nhiên, thì tình yêu thứ hai có hai phần siêu nhiên và chỉ một phần là xác thịt. Đúng, nó pha trộn cảm giác về tình yêu của con người, nhưng tình yêu siêu nhiên ưu thắng. Thực vậy, một người cha, một người mẹ ngay lành và thánh thiện, họ không bằng lòng khi chỉ cho của ăn và những âu yếm về thân xác cho con họ, nhưng họ còn cho lương thực và tình yêu cho linh hồn và trí khôn của con họ. Và thật đúng như điều Thầy đã nói rằng kẻ hiến thân phục vụ các trẻ em chỉ với mục đích giáo dục chúng, sau cùng họ sẽ yêu chúng như đó là chính thân xác của họ.

-Con, quả vậy, con rất yêu các học trò của con - Gioan Enđo nói.

-Thầy hiểu rằng con đã là một thầy giáo tốt khi Thầy thấy con xử sự thế nào với Jabê.

Người đàn ông Enđo chỉ cúi xuống hôn bàn tay Giêsu mà không nói gì.

-Con xin Thầy tiếp tục những xếp hạng tình yêu của Thầy - Zêlote xin.

-Có tình yêu vợ chồng. Đó là tình yêu mạnh thứ ba, bởi vì nó tạo bởi một nửa tinh thần và một nửa xác thịt - Thầy nói về những tình yêu ngay lành và thánh thiện - Người đàn ông, đối với vợ của họ, là một ông thầy và một người cha cộng với là một người chồng. Người đàn bà, với chồng của họ, là một thiên thần và một người mẹ cộng với là người vợ. Đó là ba loại tình yêu cao nhất.

-Và tình yêu tha nhân? Thầy không lầm chứ? Hay Thầy quên? - Iscariot hỏi. Những người khác nhìn ông ngạc nhiên và... bực mình vì nhận xét của ông. Nhưng Giêsu trả lời bình tĩnh:

-Không, Judas. Nhưng hãy nhìn kỹ hơn: Thiên Chúa, Người yêu Người, bởi vì Người là Thiên Chúa, và không cần một giải thích nào để khuyến khích tình yêu này. Người là Đấng Tự Hữu, có nghĩa là Tất Cả. Và con người là cái không, trở nên một phần của cái Tất Cả nhờ linh hồn mà Thiên Chúa đã phú vào. Không linh hồn, con người sẽ là con vật nguyên trạng sống trên mặt đất, trong nước hay trong không khí. Con người phải yêu Thiên Chúa vì bổn phận, và để được sống trong Tất Cả, tức là để được trở nên một phần tử thuộc về dân thánh của Thiên Chúa trên Trời, công dân của Jêrusalem muôn đời không bị tục hóa hay phá hủy.

Tình yêu của loài người, đặc biệt là của phụ nữ đối với con cái họ, có giá trị của một giới răn. Trong những lời của Thiên Chúa nói với Ađam và Evà sau khi đã chúc phúc cho họ, Người thấy Người đã làm một điều tốt. Trong cái ngày thứ sáu xa vời, ngày thứ sáu đầu tiên trong việc tạo dựng, Người nói với họ: "Hãy phát triển và tăng gấp lên và hãy làm đầy mặt đất..." Thầy nhìn thấy sự bác bẻ mà con không trình bày, và Thầy trả lời ngay cho con như vậy: trong sự tạo dựng, trước khi phạm tội, tất cả đều được sắp đặt trên nền tảng tình yêu. Việc tăng số con cái đã là một tình yêu thánh, trong sạch, mạnh mẽ và hoàn toàn. Và Thiên Chúa đã ban bố nó cho con người như một giới răn đầu tiên: "Phát triển và tăng gấp lên". Vì vậy hãy yêu, sau Ta, là con cái các ngươi. Tình yêu như nó hiện hữu bây giờ: kẻ hiện tại cưu mang con cái, khi đó không có. Khi đó không có sự độc ác và không có cái đói ghê tởm của tình dục cùng với nó. Người đàn ông

yêu người đàn bà và người đàn bà yêu người đàn ông một cách tự nhiên, không phải tự nhiên theo cái bản chất mà chúng ta nghe nói, hay đúng hơn là các con, các ông, nghe nói, nhưng theo bản chất của người con Thiên Chúa: một cách siêu nhiên. Thật êm đềm những ngày đầu tiên trong tình yêu giữa hai người giống như anh em, bởi vì được sinh ra bởi một cha duy nhất, nhưng cũng là vợ chồng. Và trong tình yêu của họ, họ nhìn nhau bằng đôi mắt trong trắng ngây thơ như hai đứa trẻ sinh đôi trong nôi. Người đàn ông thể hiện tình yêu của người cha đối với bạn mình: xương bởi xương ông, thịt bởi thịt ông, giống như người cha với người con. Người đàn bà có niềm vui được là con gái, tức là được bảo vệ bởi tình yêu rất cao. Bà cảm thấy có ở trong bà cái gì của người đàn ông tuyệt vời này, kẻ yêu bà với sự trong trắng và nồng nàn như thiên thần trong cánh đồng Eđen tuyệt đẹp!

Rồi trong thứ tự của các giới răn mà Thiên Chúa ban cho các con nhỏ yêu dấu của Người với một nụ cười, hiện diện một điều mà chính Ađam đã được bởi Ân Sủng: một sự thông minh mà chỉ có sự thông minh của Thiên Chúa ở trên nó mà thôi. Thiên Chúa bộc lộ khi nói về người bạn của ông, và qua bà, về tất cả các phụ nữ, chiếu chỉ của tư tưởng Thiên Chúa phản chiếu cách trung thực qua bức gương rất trong của trí tuệ Ađam, nơi nảy sinh ra bông hoa tư tưởng và lời nói: "Người đàn ông lìa bỏ cha mẹ mình để kết hợp với vợ, và cả hai chỉ còn là một thân xác".

Nếu ba cái cột trụ của tình yêu mà Thầy vừa nói với các con không hiện hữu thì tình yêu đối với tha nhân có hiện hữu được không? Không, nó không thể hiện hữu. Tình yêu Thiên Chúa cho chúng ta Thiên Chúa làm bạn và dạy chúng ta tình yêu. Kẻ không yêu Thiên Chúa là đấng tốt lành

thì chắc chắn nó không thể yêu tha nhân là những người rất thường là có khuyết điểm. Nếu không có tình yêu vợ chồng và tình yêu phụ tử trong thế giới thì không thể có tình yêu tha nhân, vì tha nhân là toàn thể các con cái loài người. Con đã chịu nhận chưa?

-Vâng, thưa Thầy, con đã không suy nghĩ.

-Thực ra rất khó để trở về nguồn. Bây giờ con người đã lún sâu từ bao thế kỷ và bao ngàn năm vào trong bùn, mà những nguồn này thì qúa cao, ở tận trên đỉnh! Và nhất nữa, nó là cái nguồn đến từ một chiều cao thăm thẳm là Thiên Chúa... Nhưng Thầy sẽ cầm tay các con và dắt các con tới nguồn. Thầy biết nó ở đâu...

-Còn các tình yêu khác? - Simon Zêlote và Gioan Enđo cùng hỏi.

-Cái thứ nhất trong loạt tình yêu thứ hai là tình yêu đồng loại. Trong thực tế, đó là tình yêu mạnh thứ tư. Rồi đến tình yêu khoa học và tình yêu công việc.

-Và đó là tất cả?

-Đó là tất cả.

-Nhưng có rất nhiều tình yêu khác - Judas Kêriot kêu.

-Không. Có những cái đói khác, nhưng đó không phải là tình yêu. Đó là những "vắng bóng tình yêu". Nó từ chối Thiên Chúa, nó từ chối con người. Bởi lẽ đó nó không thể là tình yêu. Đó là những phủ định, và sự phủ định là sự thù ghét.

-Nếu con từ chối ưng thuận điều ác, thì đó còn là sự thù ghét nữa không? - Judas Kêriot lại hỏi.

-Kẻ tội nghiệp của chúng ta! Nhưng chú mày còn hay cãi bướng hơn một luật sĩ. Hãy nói cho tôi chú mày làm sao vậy? Có phải tại không khí

sống động của xứ Juđê đã kích thích thần kinh của chú mày như bị chuột rút không? - Phêrô kêu lên.

-Không. Tôi thích tự đào tạo cho có nhiều tư tưởng và nó phải rõ ràng. Ở đây thì dễ dàng để nói chuyện ngay cả với các luật sĩ. Tôi không muốn cụt lý.

-Vậy chú mày tin là có thể rút ra vào lúc cần, những sợi vải mầu như đòi hỏi, từ cái túi mà chú mày đựng tất cả những thứ giẻ rách đó à? - Phêrô hỏi.

-Giẻ rách! Các lời của Thầy! Anh phạm thượng!

-Đừng làm bộ phẫn uất. Trong miệng Người thì không phải là giẻ rách, nhưng một khi chúng ta làm biến dạng lời Người thì nó sẽ trở nên như vậy... Hãy thử đặt một miếng vải lụa qúi vào tay một đứa trẻ... sau một lúc, nó sẽ là một miếng giẻ dơ bẩn. Đó là những cái xảy đến cho chúng ta... Nếu chú mày có ý định vớt vát vào lúc thuận tiện, miếng giẻ rách mà chú mày cần, nó chỉ là miếng giẻ rách thôi... Hum! Tôi không biết chú mày sẽ làm gì với cái đó.

-Đừng nghĩ tới đó. Đó là chuyện của tôi.

-Ồ, cứ yên trí là tôi chẳng thèm nghĩ tới. Tôi đã có đủ những chuyện của tôi. Và rồi... Tôi bằng lòng là chú mày không làm cho Thầy phải chịu đựng những thiệt hại; trong trường hợp có, tôi cũng sẽ nghĩ đến những chuyện của chú mày...

-Khi tôi hành động xấu, anh sẽ làm. Nhưng chuyện đó sẽ chẳng xảy ra, vì tôi biết làm... tôi đâu phải thằng ngu...

-Tôi ngu, tôi biết. Nhưng bởi tôi biết rằng tôi không có dự trữ để đem ra khi cần, tôi cầu khẩn cùng Thiên Chúa và Thiên Chúa sẽ giúp tôi vì

yêu Đấng Messia của Người mà tôi là tôi tớ vô nghĩa nhất và trung thành nhất.

-Trung thành! Tất cả chúng ta đều trung thành - Judas đối đáp cách ngạo mạn.

-Ôi! Dữ qúa! - Jabê nó cách nghiêm nghị, bẻ gẫy sự yên lặng nó đã giữ cách chăm chú. "Tại sao ông xúc phạm đến ba tôi? Ông già rồi và ông rất tốt. Ông không được phép. Ông là người độc ác. Ông làm tôi sợ".

-Đứa thứ hai rồi! - Giacôbê Zêbêđê nói nhỏ với Andrê khi húc ông bằng cùi chỏ. Ông nói nhỏ, nhưng Iscariot cũng nghe thấy:

-Thầy thấy không? Những lời của đứa bé ngu xuẩn ở Magđala đã để lại một kỷ niệm - Judas nói, đỏ mặt vì phật ý.

-Nhưng tốt hơn là nên tiếp tục bài học của Thầy còn hơn là bắt chước các con dê đực hay giận hờn - Tôma xin các ông bình tĩnh.

-Thưa Thầy đúng vậy - Mathêu nói. "Xin Thầy nói cho chúng con nữa về mẹ Thầy. Thời thơ ấu của mẹ qúa tươi sáng. Sự phản chiếu của Mẹ làm cho tâm hồn chúng con nên trong trắng, mà con, tội nhân khốn nạn, con cần chừng nào".

-Thầy phải nói gì? Có qúa nhiều giai đoạn, tất cả đều giai đoạn nọ êm đềm hơn giai đoạn kia.

-Chính Mẹ đã kể cho Thầy à?

-Có vài việc. Giuse kể rất nhiều hơn. Chính ông đã kể cho Thầy những tường thuật đẹp nhất khi Thầy còn nhỏ. Và cả Alphê Sara nữa. Ông lớn hơn mẹ Thầy vài tuổi, là bạn mẹ trong mấy năm Mẹ ở Nazarét.

-Ôi! Kể đi!... - Gioan khẩn khoản xin. Tất cả đều quanh tròn, ngồi dưới bóng cây oliu. Thằng bé Jabê ngồi ở giữa, chăm chú nhìn Giêsu, tựa

như nó nghe kể chuyện thần tiên về Thiên Đàng.

-Thầy sẽ nói cho các con bài học về đức thanh tịnh mà Mẹ Thầy đã cho ít ngày trước khi Người vào đền thờ, cho người bạn nhỏ của Người và nhiều người khác:

Bữa đó là lễ cưới của một cô gái trẻ ở Nazarét, bà con với Sara.

Joakim và Anna cũng được mời tới tiệc cưới. Cùng với họ, có cô bé Maria, có trách nhiệm cùng với nhiều đứa bé khác để tung hoa trên đường của cô dâu. Họ nói Mẹ rất đẹp khi Mẹ còn nhỏ, và người ta bàn luận về Mẹ sau khi cô dâu đến. Thật rất khó mà nhìn thấy Maria, vì cô sống ở trong nhà. Cô thích một cái hang đá nhỏ hơn các nơi khác, và cô luôn luôn gọi nó là hang của "lễ đính hôn". Cũng vậy, khi người ta thấy cô bé tóc vàng, da hồng, duyên dáng, người ta đua nhau vuốt ve cô. Người ta gọi cô là "bông hoa của Nazarét", hoặc là "Viên ngọc của Galilê", hay hơn nữa "sự bình an của Thiên Chúa", để kỷ niệm một cái cầu vồng lớn xuất hiện bất ngờ vào lúc có tiếng khóc chào đời của cô. Qủa vậy, Mẹ đã là thế, Mẹ vẫn là thế và còn hơn nữa. Đó là bông hoa của Trời và của sự sáng tạo. Đó là viên ngọc của Thiên Đàng và là sự Bình An của Thiên Chúa... Đúng, sự Bình An. Thầy là người Hiếu Hòa, vì Thầy là Con Chúa Cha và con của Mẹ Maria: Sự bình an vô tận, sự bình an ngọt ngào.

Bữa đó mọi người đều muốn hôn cô bé và ẵm cô trên gối, nhưng cô tránh những cái hôn và những sự tiếp xúc. Cô nói cách trịnh trọng và lịch sự rằng: "Xin qúi vị đừng vuốt ve con". Người ta tưởng cô nói về bộ đồ vải gai được thắt ở lưng một chiếc băng xanh lơ cũng như ở cổ và cổ tay... hoặc là giây hoa nhỏ bằng những bông hoa xanh lơ mà Anna đã gài lên đầu để giữ cho thứ tự các lọn tóc. Người ta bảo đảm với cô là người ta

không làm nhầu quần áo cũng như không đụng tới giây hoa của cô. Nhưng cô, với sự bảo đảm, cái bà nhỏ mới ba tuổi đầu, đứng giữa vòng vây của các nhân vật lớn và nói cách nghiêm trang: "Con không nói tới những thứ để tu bổ, con nói về linh hồn con, nó thuộc về Thiên Chúa, và con muốn rằng chỉ mình Thiên Chúa đụng tới nó". Người ta bác bẻ cô: "Nhưng chúng ta hôn con chứ không phải hôn linh hồn con". Và cô nói: "Thân xác con là đền thờ của linh hồn, và thầy cả là Thánh Linh. Người ta không chấp nhận cho dân chúng vào khu vực của các thầy cả. Con xin qúi vị đừng vào khu vực của Thiên Chúa".

Alphê lúc đó đã hơn tám tuổi, ông rất yêu cô. Ông cảm động vì câu trả lời này. Bữa hôm sau, khi ông thấy cô đang ở gần hang đá nhỏ, đang bận hái hoa, ông hỏi cô: "Maria, khi em lớn lên thành một người đàn bà, em có muốn anh là chồng em không?" Vì trong ông hãy còn sự xáo trộn của cái hôn lễ mà ông đã tham dự. Cô nói: "Em yêu anh nhiều, nhưng em không nhìn anh như một người đàn ông. Em nói với anh một điều bí mật: em chỉ nhìn thấy linh hồn của mọi người sống. Linh hồn, em yêu lắm, bằng tất cả trái tim em. Nhưng em không thấy ai khác ngoài Thiên Chúa như 'Đấng Thực Sự Sống Động', mà với Người, em có thể dâng hiến chính bản thân em".

-Đó là một giai đoạn.

-Đấng Thật Sự Sống Động!!! Nhưng Thầy thấy, đó là một tư tưởng sâu xa - Batôlômêo kêu lên.

Giêsu mỉm cười cách khiêm nhu: "Mẹ Thầy là mẹ Đấng Khôn Ngoan"

-Cô mới... nhưng cô ta chưa được ba tuổi?

-Vậy đó... Thầy đã sống trong cô. Thầy đã là Thiên Chúa trong cô từ

lúc cô đầu thai, trong sự kết hợp của cô với Ba Ngôi toàn thiện.

-Nhưng, xin lỗi, nếu tôi là kẻ có tội mà dám nói: Joakim và Anna có biết cô là người trinh nữ được lựa chọn không? - Judas Kêriot hỏi.

-Các vị không biết.

-Vậy làm sao Joakim có thể nói rằng Thiên Chúa đã cứu cô ta trước? Điều đó phải chăng là một hình ảnh về sự ưu tiên của cô đối với tội lỗi?

-Đó là một hình ảnh. Nhưng Joakim đã nói bằng miệng của Thiên Chúa cũng như tất cả các tiên tri. Chính ông cũng không hiểu chân lý cao vời, siêu nhiên mà Thánh Linh đã đặt trên môi ông. Bởi vì ông Joakim là người công chính tới mức xứng đáng tình phụ tử này. Và đó cũng là kẻ khiêm nhường. Qủa thật, không thể có sự công chính ở nơi có sự kiêu căng. Ông là người công chính và khiêm nhường. Ông an ủi con gái ông bằng tình yêu của người cha.

Ông giáo huấn cô bằng khoa học của một thầy cả, vì ông cũng giống như người giám hộ của hòm bia Thiên Chúa. Như vị giáo chủ, ông dâng hiến cô bằng danh hiệu êm đềm nhất: "Đấng Vô Tì Vết". Sẽ có một ngày mà một vị giáo chủ khác với đầu tóc trắng xóa, sẽ nói với thế giới: "Cô đã đầu thai vô nhiễm", và vị đó sẽ ban bố chân lý này cho thế giới những kẻ tin như một điều thuộc về Đức Tin không thể chối cãi, để cho cái thế giới lúc đó đang càng ngày càng chìm sâu trong đám mây mù tối tăm của các tà thuyết và các thứ trụy lạc, được nên rực rỡ bởi sự khám phá ra "Đấng Hoàn Toàn Đẹp Đẽ" của Thiên Chúa. Đấng đội triều thiên bằng ngôi sao, mặc các tia sáng của mặt trăng còn kém trong sạch hơn cô, và tì trên các tinh tú. Bà Hoàng Hậu của các loài được tạo dựng và của cả Đấng Không Bị Tạo Dựng, bởi vì Vua-Thiên-Chúa có Maria là Hoàng Hậu trong nước của

Người.

-Vậy Joakim là tiên tri?

-Đó là người công chính. Linh hồn ông nhắc lại như tiếng vọng, những điều Thiên Chúa nói với linh hồn yêu dấu của Người.

-Lạy Chúa! Bao giờ chúng ta sẽ đi gặp người mẹ này? - Jabê hỏi với đôi mắt thèm thuồng.

-Chiều nay. Con sẽ nói gì khi con gặp Mẹ?

-Con chào Mẹ, Mẹ của Đấng Cứu Thế. Như vậy có tốt không?

-Rất tốt - Giêsu xác nhận khi vuốt ve nó.

-Nhưng chúng ta không đi Đền Thờ nữa sao? - Philíp hỏi.

-Chúng ta sẽ đi Đền Thờ trước khi đi Bêtani, và con sẽ ở lại yên hàn ở đây, phải không?

-Lạy Chúa, vâng.

-Vợ của Jonas, người quản lý vườn oliu, lại gần rất sẽ sàng và nói: "Tại sao không dẫn đứa trẻ lại đó. Nó ước ao lắm..."

Giêsu nhìn bà đăm đăm cách năn nỉ mà không nói. Người đàn bà hiểu và nói: "Con hiểu. Chắc con còn cái áo khoác nhỏ của Marc. Con đi tìm". Rồi bà chạy đi.

Jabê kéo tay áo Gioan: "Các thầy giáo có nghiêm khắc lắm không?"

-Ồ, không. Đừng sợ. Nhưng không phải bữa nay. Trong ít ngày nữa, với Mẹ, con sẽ trở nên thông thái hơn vị tiến sĩ - Gioan nói để khuyến khích nó.

Các người khác nghe và mỉm cười thông cảm với Jabê.

-Nhưng ai sẽ giới thiệu nó với tư cách là cha? - Mathêu hỏi.

-Đương nhiên là tôi! Ít nhất... Mong Thầy không có ý định giới thiệu

nó - Phêrô nói.

-Không, Simon. Thầy sẽ không làm. Thầy nhường cho con cái vinh dự đó.

-Cám ơn Thầy. Nhưng... Thầy cũng sẽ ở đó chứ?

-Chắc chắn rồi. Tất cả chúng ta sẽ ở đó. Đó là đứa trẻ của chúng ta.

Maria vợ Jonas trở lại với cái áo khoác mầu tím đậm còn tốt. Chính bà nói: "Nhưng cái mầu này! Marc nó đã không muốn mặc bởi vì mầu này không vừa ý nó".

-Mầu tàn khốc! Tôi biết lắm: thằng Jabê tội nghiệp, với nước da xanh lạt của nó, giống như bị chết chìm với cái mầu hung bạo này... Nhưng nó không biết gì hết. Nó cũng sung sướng với cái áo khoác này mà nó có thể choàng như một người lớn...

-Thưa Thầy, bữa ăn đã sẵn. Các đầy tớ đã gỡ con chiên ra khỏi que xiên.

-Chúng ta đi.

Và từ nơi này, họ xuống dốc, đi vào một phòng ăn mênh mông để dùng bữa.

58* TẠI ĐỀN THỜ VÀO GIỜ DÂNG HƯƠNG

Phêrô qủa thật là trang trọng khi ông đi vào Đền Thờ với tư cách là cha. Ông dắt tay Jabê. Ông có vẻ cao lớn hơn khi ông thẳng người lên để bước.

Đàng sau là toán của tất cả những người khác. Giêsu đi sau cùng,

bận thảo luận thân mật với Gioan Enđo, người môn đệ tỏ ra xấu hổ khi bước vào Đền Thờ.

Phêrô hỏi người ông giám hộ: "Con đã tới đây bao giờ chưa?"

Nó trả lời ông: "Lúc con mới sinh cơ bố ạ. Nhưng con chả nhớ gì hết". Điều đó làm Phêrô cười thoải mái. Ông nhắc lại cho các bạn ông, họ cũng cười trong khi nói dí dỏm: "Có lẽ tại cháu ngủ nên..." hoặc: "Tất cả các bác cũng như cháu thôi. Các bác chả nhớ gì lần các bác đến đây vào lúc mới sinh".

Giêsu cũng hỏi kẻ Người bảo vệ cùng một điều, và cũng được một câu trả lời hầu như tương tự, vì Gioan Enđo nói: "Chúng con là những tân tín đồ, và con đến đây trong tay của mẹ con chỉ đúng có một lần lễ Vượt Qua, vì con sinh trong ngày đầu tháng Adar. Mẹ con ở Juđê, bà lên đường hành hương ngay khi bà có thể để kịp thời dâng đứa con trai của bà cho Chúa. Có lẽ qúa vội... Vì mẹ con ngã bệnh và không qua khỏi. Con chưa được hai tuổi khi con mồ côi mẹ. Đó là nỗi khốn nạn thứ nhất của đời con. Nhưng con là con cả, nên con là con duy nhất, là nguyên nhân cho cơn bệnh của mẹ. Mẹ đã hãnh diện để chết vì đã vâng giữ Lề Luật. Ba con nói với con: 'Mẹ rất bằng lòng khi chết vì đã dâng con vào Đền Thờ'. Người mẹ tội nghiệp! Mẹ đã dâng gì? Một đứa con sát nhân tương lai..."

-Gioan, đừng nói như vậy. Khi đó con là Félix, bây giờ con là Gioan. Hãy luôn luôn hiện diện trong tâm hồn con ơn trọng mà Thiên Chúa đã làm cho con, luôn luôn. Nhưng hãy để ra bên cạnh cái hạ cấp mà con đã là... Con không trở lại Đền Thờ lần nào nữa sao?

-Ồ, có, lúc mười hai tuổi. Và từ đó, luôn luôn, lúc con có thể, con đều tới... Nhưng sau đó, lúc con có thể, con cũng không tới nữa. Vì như con đã

thưa với Thầy, con chỉ có một sự thờ phượng duy nhất là sự thù hận... Và vì vậy, con không dám vào đây. Con cảm thấy lạ lẫm trong nhà của Cha, và con đã bỏ rơi từ lâu lắm rồi...

-Và con trở lại, được cầm tay bởi Thầy là Con Chúa Cha. Nếu Thầy dẫn con tới trước bàn thờ, là vì Thầy biết rằng tất cả đã được tha thứ.

Gioan nức nở cách đau đớn và nói: "Cám ơn Chúa".

-Đúng, hãy tới cám ơn Đấng Tối Cao. Con thấy mẹ con, một người Israel thực sự, có tâm hồn tiên tri. Con là đứa con trai dâng hiến cho Chúa và người ta không chuộc lại nữa. Con thuộc về Thầy, con thuộc về Thiên Chúa như một người môn đệ, và như vậy, như một thầy cả tương lai của Chúa con trong kỷ nguyên mới và tôn giáo mới, tôn giáo sẽ rút tên của nó ra từ Thầy. Thầy miễn thứ tất cả cho con, Gioan. Hãy tiến bước cách bình tĩnh lại nơi Thánh. Thật vậy, Thầy nói với con rằng trong số những người đang ở trong Đền Thờ đây, có nhiều người có tội hơn và bất xứng hơn con để tới gần bàn thờ...

Trong lúc đó, Phêrô ra công cắt nghĩa cho đứa bé mọi thứ đáng chú ý trong Đền Thờ, nhưng ông kêu gọi các bạn học thức hơn tới giúp, đặc biệt là Batôlômêo và Simon, vì ông cảm thấy tư cách là cha của ông thoải mái hơn với những người lớn tuổi.

Họ đang ở gần kho bạc để làm việc dâng cúng thì Giuse Arimathi gọi họ: "Các vị ở đây à? Từ hồi nào vậy?" - Ông nói sau khi trao đổi lời chào.

-Từ chiều hôm qua.

-Thầy đâu?

-Người ở đàng kia với một môn đệ mới. Người sắp tới. Giuse nhìn đứa bé và hỏi Phêrô: "Cháu của anh à?"

-Không... Đúng... Tóm lại: về máu huyết thì không, về Đức Tin thì rất nhiều, về tình yêu thì tất cả.

-Tôi không hiểu anh.

-Đó là đứa trẻ mồ côi... vì vậy không chung máu huyết. Một môn đệ, vậy thì rất nhiều trong đức tin. Một người con, vì vậy tất cả trong tình yêu. Thầy đã nhận nó, và tôi, tôi âu yếm nó. Nó phải trở nên trưởng thành trong những ngày này...

-Đã mười hai tuổi rồi? Qúa bé!

-Này... Nhưng Thầy sẽ nói với anh... Giuse, anh rất tốt... một trong số họa hiếm những người tốt ở đây. Hãy nói cho tôi: Anh có thể giúp tôi việc này không? Anh biết... Tôi giới thiệu nó như nó là con trai tôi, nhưng tôi người Galilê, và tôi có cái bệnh cùi rất xấu...

-Bệnh cùi! - Giuse kêu lên cách sợ hãi và lùi xa ra.

-Đừng sợ!... Tôi có cái bệnh cùi vì thuộc về Giêsu! Điều ghê tởm nhất đối với những người coi Đền Thờ, ngoại trừ vài người đặc biệt.

-Không. Đừng nói vậy.

-Đó là sự thật và phải nói... Cũng vậy, tôi sợ họ độc ác đối với đứa trẻ tại vì tôi và vì Giêsu. Rồi nữa, tôi không biết nó biết thế nào về Lề Luật và các Halascia, Haggada và các Médrasciot (1). Giêsu nói nó đã biết đủ...

-Nhưng nếu Giêsu nói vậy thì đừng sợ.

-Nhưng những người đó, để làm khó cho tôi...

-Anh yêu đứa bé này lắm nhỉ! Anh luôn luôn giữ nó với anh?

-Tôi không thể... Tôi luôn luôn di chuyển... Đứa bé còn nhỏ và qúa ốm yếu.

-Nhưng con, con sẽ tình nguyện đi với bố... - Jabê nói, vì sự vuốt ve

của Giuse làm nó vững tâm.

-Phêrô tươi tỉnh lên vì vui... Nhưng ông nói: "Thầy nói là không được, và chúng ta sẽ không làm... Nhưng chúng ta sẽ gặp nhau... Giuse... anh giúp tôi?"

-Được lắm. Tôi sẽ đến với anh. Trước mặt tôi, họ không dám làm điều gì bất công. Khi nào? Ôi! Thầy! Cho con phúc lành của Thầy.

-Bình an cho ông, Giuse. Tôi rất sung sướng được gặp ông, và khỏe mạnh.

-Thưa Thầy, con cũng vậy. Và cả các bạn con cũng sẽ vui mừng được gặp Thầy. Thầy ở Gétsêmani?

-Tôi đã ở đó. Sau giờ cầu nguyện, tôi sẽ đi Bêtani.

-Tới nhà Lazarô?

-Không. Nhà Simon. Cũng có má tôi, má của các anh tôi và má của Gioan và Giacôbê. Ông sẽ đến gặp tôi không?

-Thầy còn hỏi vậy nữa? Với con, đó là niềm vui lớn và là một đại danh dự. Cám ơn Thầy. Con sẽ đến với nhiều người bạn...

-Giuse, hãy đến từ từ, với các bạn hữu - Simon Zêlote khuyên.

-Ồ! Qúi vị đã biết họ rồi. Sự khôn ngoan dạy: "Đừng để không khí nghe thấy". Nhưng khi qúi vị gặp họ, qúi vị sẽ hiểu rằng đó là những người bạn.

-Vậy thì...

-Thưa Thầy, Simon Jonas có nói với con về nghi lễ của đứa bé. Thầy đã tới ngay vào lúc con vừa hỏi qúi vị khi nào qúi vị tính làm. Con cũng muốn có mặt ở đó.

-Thứ tư trước lễ Vượt Qua. Tôi muốn nó mừng lễ Vượt Qua với tư

cách là con trai của Lề Luật.

-Tốt lắm. Rõ ràng rồi. Con sẽ đến đón qúi vị tại Bêtani. Nhưng ngày thứ hai, con sẽ tới đó với các bạn con.

-Đồng ý.

-Thưa Thầy, con tạm biệt Thầy. Bình an ở với Thầy. Tới giờ dâng hương rồi.

-Chào Giuse. Bình an cho ông. Lại đây Jabê. Đây là giờ quan trọng nhất trong ngày. Cũng có một giờ khác giống vầy vào buổi sáng, nhưng giờ này là giờ quan trọng hơn. Buổi sáng là lúc bắt đầu ngày, nên rất tốt là con người chúc tụng Chúa để được Chúa chúc phúc suốt ngày, trong mọi công việc. Nhưng buổi chiều thì trọng thể hơn: Ánh sáng xa đi, công việc ngừng. Đêm về. Ánh sáng lìa đi nhắc ta nhớ tới việc sa ngã trong sự dữ. Trong thực tế, các hành động xấu thường tới vào ban đêm. Tại sao? Bởi vì con người không còn bận rộn với công việc, họ dễ dàng bị đứa Ma Lanh vây hãm. Nó buông lời dụ dỗ và gây ra ác mộng. Cũng là tốt, sau khi cám ơn Chúa vì đã che chở suốt ngày, ta nài xin Người đẩy xa chúng ta những ma quái của đêm tối và các cám dỗ. Ban đêm và giấc ngủ... tượng trưng cho sự chết. Nhưng hạnh phúc cho những ai đã sống với sự chúc phúc của Thiên Chúa rồi thiếp ngủ, không phải trong tối tăm, nhưng trong ánh sáng của bình minh. Với các thầy cả dâng hương nhân danh tất cả chúng ta, ông cầu nguyện cho toàn dân bằng cách tiếp xúc với Thiên Chúa, và Thiên Chúa giao phó cho ông phúc lành của Người để chuyển cho các con dân của Người. Con thấy sứ mạng của các thầy cả cao trọng chừng nào không?

-Con thích lắm... Con thấy như vậy con còn ở gần má con hơn...

-Nếu con luôn luôn là một môn đệ tốt và một đứa con trai tốt của

Phêrô, con sẽ trở nên thầy cả. Bây giờ hãy tới. Đó, kèn đã vang báo hiệu giờ đã điểm. Chúng ta hãy tới với lòng kính cẩn để ngợi khen Géové (Giêsu phát âm như vậy: chữ G kéo dài, một Sgiéveee rất du dương, với những chữ e sau cùng mở rộng tựa như chữ a, trong khi chữ e theo sau chữ g thì rất khép).

Halascia, Haggada và Médrasciot: Những cách luận giải Kinh Thánh của các rabbi Do Thái.

59* GIÊSU GẶP MẸ NGƯỜI TẠI BÊTANI

Bởi con đường rợp bóng mát dẫn từ núi oliu tới Bêtani - và tôi có thể nói rằng ngọn núi với các dẫy nằm ngang xanh ngắt của nó chạy tới tận miền quê Bêtani - Giêsu cùng với các người của Ngài bước mau về thành phố của Lazarô. Người chưa vào đó thì người ta đã biết, và các sứ giả mang tin tự nguyện đã chạy đi khắp các ngả để loan tin Người tới. Nhờ vậy mà đây, đang chạy tới, một phía là Lazarô với Maximin, một ngả khác là Isaac và Timon với Giuse, và một phía thứ ba là Matta và Marcelle, bà này dỡ khăn ra, cúi xuống hôn y phục của Giêsu. Và ngay sau đó, Maria Alphê với Maria Salômê chạy tới. Họ tôn kính Thầy rồi ôm hôn các con họ. Trong khi đó, thằng bé Jabê mà Giêsu luôn luôn cầm tay, xao xuyến vì biết bao người chạy tới, nó nhìn với vẻ sững sờ. Và bên cạnh nó là Gioan Enđo, ông cảm thấy lạ lẫm nên rút ra đàng sau nhóm. Và đây đang tới trên con

đường dẫn tới nhà Simon: Mẹ Người.

Giêsu buông tay Jabê và nhẹ đẩy các bạn ra để vội vã về phía Mẹ. Những lời quen thuộc làm rung chuyển không khí, nổi lên như lời ca sôlô tình yêu trên những tiếng ầm ầm của đám đông: "Con!", "Má!" Các vị trao đổi những cái hôn, và trong cái hôn của Maria có cái lo âu của kẻ đã lo sợ trong thời gian qúa dài, và bây giờ, trong sự giải phóng cho cái lo của Mẹ, có cái mệt vì sự cố gắng Mẹ đã làm lần lượt với các nguy hiểm đã phao đồn đi.

Giêsu âu yếm Mẹ. Người hiểu và Người nói: "Cùng với thiên thần của con, con có thiên thần của má nữa để canh chừng cho con.

-Má ơi, chẳng có gì nguy hại có thể xảy đến cho con đâu".

-Xin dâng lời ca tụng về Chúa. Nhưng má đã lo biết bao!

-Con muốn đi lẹ hơn, nhưng con phải đi con đường khác để vâng lời má. Và việc đó đã là điều tốt, bởi vì, má ơi, mệnh lệnh của má luôn luôn cho những bông hoa đẹp.

-Con ơi! Sự vâng lời của con!

-Má ơi! Lệnh truyền khôn ngoan của má!

Và hai vị mỉm cười như đôi tình nhân. Nhưng lẽ nào người đàn bà này lại là mẹ của người đàn ông đó sao? Mười sáu tuổi chênh lệch ở đâu? Sự tươi mát và ân phúc của khuôn mặt và của thân xác trinh nguyên làm cho Maria như là chị của con mẹ, một người đang ở trong thời kỳ sung mãn của sự phát triển tuyệt vời về nhân tính.

-Má không hỏi con tại sao con có mùa hoa nở tuyệt đẹp này? - Giêsu hỏi, luôn luôn tươi cười.

-Má biết rằng Giêsu của má chẳng giấu má điều gì.

-Má yêu của con! - Và Người lại hôn mẹ...

Các người khác giữ khoảng cách xa vài mét, làm như không lưu ý tới cảnh này. Nhưng tôi cá rằng không một con mắt nào trong những con mắt này, tưởng là nhìn đi chỗ khác, nhưng đều để trên cái cảnh êm đềm này.

Người nhìn chăm chú hơn mọi người là Jabê. Giêsu đã buông nó khi Người chạy lại ôm Mẹ Người, và đứa trẻ ở lại một mình, vì trong sự dồn dập của các câu hỏi và trả lời, người ta không còn chú ý tới đứa trẻ tội nghiệp... Nó nhìn, nhìn, rồi cúi đầu chiến đấu với nỗi buồn... Nhưng sau cùng nó không cầm nổi nữa và trào nước mắt nói: "Má ơi! Má ơi!"

Mọi người, Giêsu và Maria trước tiên, quay lại, và mọi người đều tìm cách cứu vãn, hoặc tự hỏi đứa trẻ này là ai. Maria Alphê chạy tới. Phêrô cũng chạy tới. Họ đã ở bên nhau, và cả hai cùng hỏi: "Tại sao con khóc?"

Nhưng trước khi Jabê có thể tìm được hơi để nói trong nỗi buồn lớn của nó, Maria đã chạy tới, ẵm nó trên tay và nói: "Phải, cháu của tôi, má! Đừng khóc nữa, và tha cho bà nếu bà đã không nhìn thấy con sớm hơn. Đó, các bạn, đứa cháu của tôi..." Người ta biết rằng Giêsu, trong khi bước vài mét, đã nói với Mẹ: "Đó là đứa trẻ mồ côi mà con đã mang theo với con". Những thứ khác, Maria đã đoán được.

-Đứa trẻ còn khóc, nhưng bớt buồn hơn, vì Maria đã ẵm nó trên tay và hôn nó. Sau cùng nó cười với khuôn mặt còn đầy nước mắt.

-Hãy tới để bà lau cho cháu tất cả những nước mắt này. Con sẽ không phải khóc nữa. Hôn bà đi!..

-Jabê chỉ xin có thế!... Và sau biết bao vuốt ve của các ông đầy râu ria, nó sung sướng để hôn gò má êm của Maria.

Giêsu đi tìm Gioan Enđo và thấy ông trong một góc xa. Trong khi các

tông đồ chào Maria, Giêsu đến với Mẹ, dắt tay Gioan Enđo và nói: "Má ơi, đây là một môn đệ khác. Hai đứa con này, chính là nhờ mệnh lệnh của má mà được".

-Con ơi! Sự vâng lời của con! - Maria nhắc lại. Rồi Mẹ chào người đàn ông và nói: "Bình an cho ông".

Người đàn ông, một người cứng cỏi, là sự lo ngại của dân Enđo, đã thay đổi nhiều từ cái buổi sáng mà cơn chướng của Iscariot đã dẫn Giêsu tới Enđo, sau cùng đã vất bỏ qúa khứ của ông trong khi cúi mình trước Maria, tôi tin vậy, vì sau một lúc cúi sâu, ông ngửa mặt lên, tươi tỉnh và thực sự bình an.

Mọi người đều đi về phía nhà Simon: Maria với thằng Jabê trong tay, Giêsu dắt tay Gioan Enđo, chung quanh và đàng sau: Lazarô và Matta, các tông đồ với Maximin, Isaac, Giuse, Timon.

Họ vào nhà. Trên ngưỡng cửa, người đầy tớ già của Simon tôn kính Giêsu và chủ của ông.

-Bình an cho ông, Giuse, và cho nhà này - Giêsu nói. Người giơ tay chúc lành, sau khi đã đặt trên đầu tóc trắng của người đầy tớ già.

Lazarô và Matta, sau những cảm tưởng vui lúc đầu, bây giờ hơi buồn. Giêsu hỏi họ:

-Các bạn ơi, sao vậy?

-Bởi vì Thầy không ở với chúng con, và bởi vì mọi người đến với Thầy, ngoại trừ linh hồn mà chúng con mong muốn cho nó thuộc về Thầy.

-Hãy củng cố sự kiên nhẫn của các con, sự trông cậy của các con, lời cầu nguyện của các con. Rồi Thầy sẽ ở với các con. Căn nhà này... Căn nhà này chỉ là cái tổ từ đó Con Người bay tới với các bạn thân. Về không

gian đã là láng giềng gần, về các sự siêu nhiên thì vô cùng gần hơn trong tình yêu. Các con ở trong tim Thầy và Thầy ở trong tim các con. Người ta còn có thể gần gũi nhau hơn được nữa không? Nhưng chiều nay chúng ta sẽ ở cùng nhau. Hãy đến ngồi bàn với Thầy.

-Ôi! Khốn khổ cho tôi, tôi lo luẩn quẩn ở đây! Lại đây, Salômê, chúng ta có việc - Tiếng kêu của Maria Alphê làm mọi người mỉm cười, và bà bác tốt bụng của Giêsu liền mau mắn đứng dậy để đi lo công việc.

Nhưng Matta lại với họ: "Đừng bận rộn về đồ ăn, Maria. Tôi đã ra lệnh. Bà chỉ chuẩn bị bàn thôi. Tôi sẽ gởi đến cho bà các ghế cần thiết. Đi, Marcelle. Thầy ơi, con sẽ trở lại ngay".

-Thầy đã gặp Giuse Arimathi, Lazarô ạ. Thứ hai ông ta sẽ tới đây cùng với các bạn ông.

-Ồ, vậy thì bữa đó Thầy sẽ thuộc về con!

-Ừ, ông đến để mọi người gặp nhau, và cũng để sắp đặt một nghi lễ có liên can tới Jabê. Gioan, hãy dẫn đứa bé ra sân cho nó chơi.

Gioan Zêbêđê luôn luôn vâng lời, đứng dậy lập tức khỏi chỗ ông, và một lát sau, người ta đã nghe tiếng nói huyên thuyên của đứa bé và tiếng động của bàn chân nó trên sân thượng bao quanh nhà trên.

Đứa bé... - Giêsu cắt nghĩa cho Mẹ Người, các bạn Người và các bà, trong đó có cả Matta, bà đã vội vã trở lại để không bị mất một phút nào cái vui được ở bên Thầy "Đó là đứa cháu của một nông dân của Doras. Thầy đã đi qua lối Esdrelon..."

-Có đúng là các cánh đồng thì buồn thảm và ông ta muốn bán không?

-Về việc buồn thảm thì đúng. Về việc bán thì Thầy không biết.

-Một nông dân của Giocana đã nói chuyện đó với Thầy, nhưng Thầy không biết việc đó có chắc không.

-Nếu ông ta bán, con sẽ tình nguyện mua để làm cho Thầy một chỗ trú ngay ở giữa tổ rắn.

-Thầy không tin là con thành công việc đó. Giocana đã quyết định tậu ruộng đó.

-Để coi... Nhưng tiếp tục tường thuật đi Thầy. Ai là nông dân? Những người trước kia ở đó, ông ta đã phân tán đi hết rồi.

-Đúng, những người này tới từ các đất đai của ông ở Juđê, ít nhất là ông già, ông ngoại của đứa trẻ. Ông ta để nó trong rừng như một con vật hoang để Doras không biết... Và nó ở đó từ mùa đông.

-Ôi! Tội nghiệp thằng bé! Nhưng tại sao? - Tất cả các bà đều xúc động.

-Bởi vì bố mẹ nó đã bị chôn vùi dưới đất sụt quanh vùng Emmau. Tất cả: bố, mẹ, các em. Nó thoát chết vì lúc đó nó không ở nhà. Người ta đã dẫn nó tới nhà người cha già. Nhưng một nông dân của Doras thì làm gì được? Con, Isaac, con đã nói về Thầy như Vị Cứu Tinh, cả trong trường hợp này nữa.

-Lạy Chúa, con đã làm quá dở phải không? - Isaac hỏi cách khiêm nhu.

-Con đã làm tốt. Thiên Chúa muốn điều đó. Ông già đã cho Thầy đứa bé. Nó phải trở nên trưởng thành trong những ngày này.

-Ôi! Tội nghiệp! Mười hai tuổi mà quá nhỏ con. Thằng Juđa nhà con nó lớn gấp đôi ở tuổi này... Và Giêsu! Bông hoa tuyệt vời! - Maria Alphê nói.

-Cả các con trai của con cũng mạnh hơn nhiều - Salômê nói.

Matta thì thầm: "Qủa thật nó qúa nhỏ. Con nghĩ nó chưa được mười tuổi".

-Ôi! Cái đói dễ sợ lắm! Và nó đã chịu đựng cái đói từ lúc nó sinh ra đời. Và bây giờ... ông già có thể cho nó cái gì được nếu ở đó mọi người đều hầu chết đói?" - Phêrô nói.

-Phải, nó đã chịu khổ rất nhiều. Nhưng nó rất tốt và thông minh. Thầy đã giữ nó để yên ủi ông già cũng như đứa trẻ.

-Anh thừa nhận nó à? - Lazarô hỏi.

-Không. Tôi không thể.

-Vậy tôi sẽ nhận.

-Phêrô thấy tan mất hy vọng của ông nên ông để thoát ra một tiếng rên thực sự rồi nói: "Lạy Chúa, tất cả vì Thầy".

Giêsu mỉm cười:

-Lazarô! Con đã làm biết bao điều và Thầy biết ơn con. Nhưng đứa trẻ này, Thầy không thể ký thác nó cho con. Đó là con của chúng ta, tất cả chúng ta, niềm vui của các tông đồ và của Thầy. Hơn nữa, nếu ở đây, nó sẽ lớn lên trong sự huy hoàng rực rỡ. Thầy muốn ban cho nó chiếc áo khoác vương giả của Thầy là: "Sự khó nghèo thành thực", cái mà Con Người muốn cho chính mình Ngài, để có thể lại gần những kẻ khốn nạn nhất mà không làm tổn thương cho ai. Mới đây, con đã có qùa của Thầy rồi thôi!...

-A! Vâng! Vị lão trượng và con gái ông. Bà ta rất linh hoạt, và ông già rất tốt.

-Bây giờ họ ở đâu? Thầy muốn nói: ở chỗ nào?

-Nhưng ở đây thôi. Ở Bêtani. Thầy nghĩ con có thể để ở xa phúc lành mà Thầy đã gởi cho con sao? Người đàn bà làm việc ở nhà quần áo. Công việc này đòi hỏi đôi tay nhẹ nhàng và chuyên môn. Ông già, từ lúc Thầy cho, ông tuyệt đối muốn làm việc. Con để ông săn sóc bầy ong. Hôm qua - Có phải không em? - bộ râu dài của ông bóng vàng. Bầy ong, trong lúc chia tổ đã đụng vào và dính đầy. Ông ta nói với ong cũng như nói với các con gái ông. Ông rất sung sướng.

-Thầy tin. Nguyện cho con được chúc lành - Giêsu nói.

-Cám ơn Thầy. Nhưng đứa trẻ này có dịp cần tiêu pha. Ít nhất Thầy cho phép con...

-Con đã nghĩ đến quần áo cho ngày lễ của nó - Phêrô kêu lên. Mọi người đều cười cái tính dễ bị khích động của ông.

-Tốt lắm. Nhưng nó sẽ cần các y phục khác nữa. Simon ơi, làm ơn tử tế dễ thương nhe: tôi cũng không có con. Hãy cho phép tôi và Matta yên ủi nhau bằng cách đặt làm cho nó những quần áo nhỏ.

-Phêrô được yêu cầu như vậy liền xúc động ngay: "Quần áo thì được, nhưng bộ đồ cho ngày thứ tư thì do tôi chịu trách nhiệm. Thầy đã hứa với tôi. Người đã nói rằng tôi sẽ đi với Mẹ Người để mua, ngày mai - Phêrô đọc lại tất cả những điều đó, sợ rằng sẽ có những thay đổi tổn hại cho ông.

Giêsu cười và nói: "Đúng vậy má à. Con xin má ngày mai đi với Simon, nếu không ông này sẽ chết vì lo. Má sẽ cho ông ý kiến về việc lựa chọn".

-Con, con đã nói: áo đỏ, giây lưng xanh, như vậy rất hợp. Đẹp hơn là cái mầu nó đang có bây giờ.

Maria êm đềm nói: "Mầu đỏ thì rất đẹp. Giêsu cũng đã có những bộ

đồ đỏ. Nhưng má nói rằng trên chiếc áo đỏ thì phải là cái giây lưng đỏ, hay ít nhất là hình thêu nổi mầu đỏ".

-Con, con đề nghị vậy, bởi vì con thấy Judas, ông ta da sậm, ông ta rất đẹp với cái băng xanh trên cái áo đỏ.

-Nhưng nó không phải xanh bạn ơi! - Judas vừa nói vừa cười.

-Không à? Vậy nó mầu gì vậy?

-Người ta gọi cái mầu này là "mạch mã não".

-Vậy anh muốn tôi phải biết gì về nó? Tôi thấy nó có vẻ xanh. Tôi đã thấy mầu đó trên lá cây...

Maria rất thánh can thiệp cách nhân hậu: "Simon có lý. Đúng hệt là mầu lá cây vào những trận mưa đầu tháng Tisri..."

-Đó, vì lá cây thì xanh nên tôi đã nói rằng giây nịt xanh - Phêrô kết luận, thoả mãn. Đấng Ngọt Ngào đã để bình an và niềm vui trong chi tiết nhỏ nhặt này.

-Gọi đứa bé không? - Maria hỏi. Và đứa trẻ vào ngay cùng với Gioan.

-Con tên gì? - Maria hỏi trong khi vuốt ve nó.

-Con tên... Con đã được gọi là Jabê. Nhưng bây giờ con đang chờ một cái tên.

-Con chờ tên?

-Vâng, Jabê muốn một cái tên có nghĩa là con đã cứu nó. Má ơi, má sẽ kiếm một cái tên của tình yêu và cứu rỗi.

Maria suy nghĩ... rồi mẹ nói: "Marjiam (Maarhgziam). Con là một giọt nhỏ trong cái biển của những kẻ được Giêsu cứu. Con thích tên đó không? Tên này chứa đựng sự cứu rỗi. Nó cũng nhắc lại kỷ niệm của mẹ".

-Nó rất đẹp - đứa trẻ nói, hoàn toàn thoả mãn.

-Nhưng đó không phải là tên con gái sao? - Batôlômêo hỏi.

-Với chữ "l" thay vì chữ "m". Khi cái giọt nhỏ này thành người trưởng thành, qúi vị có thể đổi tên cho nó để lấy tên con trai. Bây giờ nó mang cái tên mà mẹ đã cho nó, phải không?

Đứa trẻ nói: "Vâng", và Maria vuốt ve nó.

Chị dâu Người nói chen: "Cái này bằng len tốt" và bà rờ vào chiếc áo khoác nhỏ của Jabê, "nhưng cái mầu thật là!... Con nói sao nếu bà nhuộm nó ra mầu đỏ thẫm? Nó sẽ đẹp hơn".

-Chiều mai chúng ta sẽ làm, vì ngày mai nó sẽ có đồ mới. Bây giờ chúng ta không thể cởi của nó ra được.

Matta nói với đứa bé: "Bé ơi! Con đi với cô không? Cô dẫn con lại chỗ rất gần đây thôi, để coi rất nhiều thứ, rồi chúng ta sẽ trở lại đây".

Jabê không từ chối. Nó chả bao giờ từ chối cái gì... Nhưng nó thấy hơi bị đe dọa khi đi theo một người đàn bà hầu như không quen biết. Nó nói cách e lệ và tử tế: "Gioan có thể đi với con không?"

-Chắc chắn rồi.

Họ đi ra. Và trong lúc họ vắng mặt, cuộc đàm thoại tiếp tục giữa các nhóm khác nhau: tường thuật, phê bình, thở dài về sự cứng cỏi của con người. Isaac kể những gì ông biết về ông Tẩy Giả. Một số người nói ông ở Machéronte, số khác thì bảo ở Tibêriat. Các môn đệ thì chưa thấy trở lại.

-Nhưng họ không đi theo ông ta sao?

-Có chứ. Nhưng tới gần Đôcô, những người bắt ông đã qua sông cùng với người tù. Người ta không biết họ trở ngược về phía hồ hay đi xuôi về Machéronte. Gioan, Mathia và Siméon chia tay để đi dò tin, và chắc chắn là họ không bỏ rơi ông.

-Và con, Isaac, chắc chắn con không bỏ rơi người môn đệ mới này. Lúc này thì ông ta ở với Thầy, Thầy muốn ông mừng lễ Vượt Qua với Thầy.

-Con, con sẽ mừng ở Jêrusalem, trong nhà Jeanne. Bà đã thấy con và đã cho con một phòng, cho con và các bạn con. Năm nay tất cả sẽ tới, và chúng con sẽ ở cùng với Jonatha.

-Cả các người ở Liban?

-Cả họ nữa. Nhưng có lẽ các môn đệ của Gioan không thể tới.

- Các người của Giocana sẽ tới. Con biết không?

-Thật sao? Con sẽ ở cổng, gần nơi các thầy cả sát tế vật. Con sẽ thấy họ và con sẽ dắt họ đi với con.

-Hãy đợi vào lúc giờ chót ấy. Họ chỉ có một thời gian giới hạn. Nhưng họ đã có con chiên rồi.

-Con cũng vậy. Tuyệt vời! Chính Lazarô đã cho con. Chúng con sẽ sát tế con này, còn con kia sẽ dùng lúc trở về.

Matta trở về cùng với Gioan và đứa trẻ trong bộ đồ lót bằng vải gai trắng và áo dài đỏ. Trên cánh tay, nó cũng có chiếc áo khoác đỏ.

-Anh có nhận ra không Lazarô? Anh thấy là tất cả đều hữu ích. Hai anh em cười với nhau. Giêsu nói: "Thầy cám ơn con, Matta".

-Ôi! Lạy Chúa, con có thói quen gìn giữ tất cả. Con thừa hưởng cái tính đó của má con. Con còn rất nhiều quần áo của anh con. Chúng thân thiết đối với con, bởi vì má con đã đụng vào. Thỉnh thoảng con lấy vài cái để cho vài đứa trẻ, bây giờ con sẽ cho Margziam. Chúng hơi dài, nhưng ta có thể lên lai. Khi thành niên là Lazarô không muốn những thứ đó nữa... Rõ là chướng, một cái chướng thực sự của trẻ con... nhưng má con nhượng bộ anh, vì bà rất yêu Lazarô của bà.

Matta vuốt ve Lazarô cách yêu thương, và Lazarô cầm bàn tay rất đẹp của bà, hôn và nói: "Còn em thì không?" Và họ cười.

-Đó là do Thiên ý - nhiều người nhận xét.

-Đúng. Cái tật chướng của tôi làm nhiều điều tốt. Có lẽ tôi sẽ được tha thứ vì lý do này.

Bữa tối đã sẵn và mọi người vào bàn.

Đêm đã rơi khi Giêsu có thể nói chuyện yên tĩnh với Mẹ Người. Họ ra ngoài sân, ngồi trên ghế, người nọ bên cạnh người kia, tay trong tay. Họ nói với nhau và nghe nhau. Trước hết, Giêsu kể những gì đã xảy ra. Rồi Maria nói: "Con ơi, sau khi con đi, ngay lập tức sau đó, một người đàn bà vào nhà mẹ, bà tìm con. Một kẻ đại khốn nạn và một sự cứu chuộc vĩ đại. Nhưng tạo vật này cần sự tha thứ của con để giữ vững điều quyết định của nó. Má giao phó nó cho Suzane, và má nói với nó rằng đó là một người đàn bà mà con đã chữa. Thực sự má có thể giữ nó với má nếu nhà mình bây giờ không là một cái biển mà mọi người đều là cánh buồm... và nhiều người có ý định không tốt. Bây giờ người đàn bà tỏ ra gớm ghiếc thế giới. Con có muốn biết đó là ai không?"

-Một linh hồn. Nhưng hãy nói cho con biết tên nó để con có thể tiếp nhận nó mà không lầm lẫn.

-Đó là Aglaé, người Rôma, diễn viên tuồng câm và đại tội nhân mà con đã bắt đầu cứu ở Hébron. Nó đi tìm con và tìm thấy ở Nước Đẹp. Nó đã chịu khổ vì sự phục hồi ngay thật của nó. Biết bao!... Nó đã nói tất cả với má... Sợ chừng nào!...

-Tội lỗi của nó?

-Nó, và... Má nói còn hơn nữa: thế gian dễ sợ chừng nào! Ôi! Con ơi! Con hãy nghi ngờ các pharisiêu ở Caphanaum. Họ đã muốn dùng kẻ khốn nạn này để hại con, cả đến nó...

-Má ơi, con biết... Aglaé ở đâu?

-Nó sẽ đến cùng với Suzane trước lễ Vượt Qua.

-Tốt. Con sẽ nói với nó. Con sẽ ở đây mỗi chiều, ngoại trừ chiều ngày Vượt Qua con dành cho gia đình. Con chờ má. Má chỉ việc giữ nó lại nếu nó tới. Đó là ơn đại cứu chuộc, má đã nói vậy, và rất tự ý. Thực vậy, con thưa với má là trong rất ít tâm hồn, hạt giống của con có thể bén rễ với sức mạnh như nó đã làm trên mảnh đất khốn nạn này, từ lúc Andrê giúp cho sự tăng trưởng của nó cho tới lúc nó được thành lập hoàn toàn.

-Nó đã nói với má vậy.

-Má ơi! Má cảm thấy thế nào khi tiếp xúc với sự đổ nát này?

-Ghê tởm và niềm vui. Má thấy như má ở trên bờ một vực thẳm ghê sợ, và đồng thời má thấy như được mang lên tận trời xanh. Giêsu của má! Con là Thiên Chúa chừng nào khi con hoàn thành những phép lạ này!

Họ giữ yên lặng dưới ánh sáng của các vì sao và trong mầu trắng của một vùng ở dưới vầng trăng gần tròn. Lặng lẽ, yêu đương. Người nọ nghỉ ngơi trong tình yêu của người kia.

60* SỨC MẠNH LỜI NÓI CỦA MARIA

Sự huy hoàng của buổi sớm mai thực sự mời đi dạo. Người ta rời bỏ

giường chiếu và nhà cửa. Những người ở trong nhà Simon Zêlote, như một bầy ong trong tia sáng đầu tiên của mặt trời, chỗi dậy mau chóng và ra ngoài để hít thở không khí trong sạch trong vườn cây của Lazarô, bao quanh căn nhà nhỏ bé mà họ cư ngụ. Những người nghỉ tại nhà Lazarô cũng mau chóng tới họp mặt với họ, đó là Philíp, Batôlômêo, Tôma, Andrê và Giacôbê Zêbêđê. Mặt trời tươi sáng đi qua tất cả các cửa sổ và cửa ra vào mở rộng. Căn nhà đơn sơ sạch sẽ như được quét lại một lớp sơn bằng vàng, làm tươi mầu các y phục, làm óng ả các mái tóc, làm sáng lên các con ngươi.

Maria Alphê và Salômê bận rộn phục vụ những người có khẩu vị rất mạnh này. Về phần Maria, mẹ quan sát một người đầy tớ của Lazarô đang chải tóc cho Margziam với nhiều chuyên nghiệp hơn là người cạo râu đầu tiên cho nó. Người đầy tớ nói: "Bây giờ hãy để vậy, rồi khi mày đã dâng mái tóc trẻ con của mày cho Thiên Chúa, tao sẽ cắt ngắn hẳn đi. Trời sắp nóng, và mày sẽ dễ chịu hơn khi không có tóc ở cổ, rồi nó sẽ mọc lại mạnh hơn. Nó khô và chẻ, bơ phờ. Mẹ thấy không Maria? Nó cần sự săn sóc. Bây giờ con xức dầu để giữ nó thứ tự. Bé con, mày ngửi thấy không? Mùi thơm chừng nào! Đó là dầu Matta dùng: dầu hạnh nhân, dầu dừa và tủy cây, với những tinh dầu tinh ròng nhất và hiếm nhất. Cái này làm dễ chịu lắm. Bà chủ tao bảo tao giữ lọ nhỏ này cho đứa bé. Ồ, đó, bây giờ mày giống như con trai ông vua". Và người đầy tớ, có lẽ là người cạo râu trong nhà Lazarô, tát nhẹ má Margziam, chào Maria rồi ra đi, khoái chí.

Lại đây bà mặc đồ cho con - Maria nói với đứa trẻ, vì lúc này nó chỉ mặc một áo dài cụt tay, tôi tin đó là cái áo sơ-mi, hoặc thứ áo mà thời đó mặc thay vì áo sơ-mi bây giờ. Do sự mịn màng của vải, tôi tin nó là một

trong những y phục của Lazarô lúc còn nhỏ. Maria cởi áo tắm mà Margziam đang mặc và vận cho nó đồ lót, sậm mầu ở cổ và cổ tay, và áo ngoài bằng len đỏ, cổ hở và tay rộng. Vải bóng rất trắng ló ra khỏi vải đỏ ở cổ và ở tay. Trong đêm qua, bàn tay Maria đã sửa lại kích thước của chiều dài thân áo và cánh tay, và bây giờ nó rất vừa vặn, nhất là khi Mẹ thắt lưng cho nó bằng một giải lụa mà ở đầu mút là một búp len trắng và đỏ. Đứa trẻ không còn gì giống đứa bé nghèo mấy ngày trước đây nữa.

-Bây giờ hãy đi chơi và đừng làm dơ, trong khi bà sửa soạn - Maria nói trong khi vuốt ve nó. Nó đi ra, nhẩy cẫng, bằng lòng, để đi tìm các ông bạn lớn của nó.

Người đầu tiên thấy nó là Tôma: "Mày đẹp chừng nào! Như đi dự tiệc cưới. Mày làm mờ mắt tao!" Ông nói, luôn luôn vui tính, béo tròn, bình tĩnh. Và ông cầm tay nó: "Này, chúng ta lại chỗ các bà. Các bà kiếm mày để mớm cho mày một miếng mồi".

Họ đi vào bếp, và Tôma làm giật mình hai bà Maria đang nghiêng mình trên lò lửa bởi tiếng cười lớn của ông.

-Đây, một người thanh niên muốn hỏi các bà - Rồi vừa cười, ông vừa giới thiệu thằng bé nấp sau tấm thân đồ sộ của ông.

-Ồ! Cưng! Tới để bà hôn con! Nhìn này Salômê. Nó kháu chừng nào - Maria Alphê kêu.

-Đúng vậy. Bây giờ mày chỉ còn việc trở nên lực lưỡng hơn. Tôi, tôi sẽ nghĩ tới đó. Hãy đến để bà cũng hôn con nữa - Salômê trả lời.

-Nhưng Giêsu đã ký thác nó cho các mục đồng - Tôma biện bác.

-Không đời nào. Trong chuyện này Giêsu của tôi lầm. Các ông muốn gì và các ông biết làm gì? Các ông, đàn ông? Các ông cãi lộn nói chơi cho

qua chuyện, đúng hơn là các ông hay gây gổ... giống như các con dê con, yêu nhau, nhưng lấy sừng húc nhau - ăn, nói, có hàng ngàn thứ nhu cầu, và đòi hỏi rằng Thầy chỉ nghĩ đến các ông... nếu không, các ông hờn dỗi... Các trẻ em cần người mẹ, có phải không? Con tên gì?

-Margziam.

-A! Tốt. Nhưng Maria phước đức của tao có thể cho mày một cái tên dễ hơn.

-Nó gần như tên Mẹ rồi - Salômê kêu lên.

-Đúng. Nhưng tên Mẹ đơn giản hơn, không có ba phụ âm ở giữa... Ba phụ âm, qúa nhiều...

Iscariot vào và nói: "Mẹ đã lấy cái tên đúng ý nghĩa muốn nói, phù hợp với tiếng cổ".

-Tốt, nhưng khó qúa. Tôi, tôi bỏ đi một phụ âm và tôi gọi: Marziam. Như vậy dễ hơn, và cũng chẳng làm cho tận thế ngay đâu. Có phải không Simon?

Phêrô đi qua trước cửa sổ, đang nói chuyện với Gioan Enđo, liền tiến lên trước và nói: "Bà muốn gì?"

-Tôi nói về đứa trẻ. Tôi, tôi gọi nó là Marziam, như vậy dễ hơn.

-Bà có lý. Nếu Mẹ Người cho phép tôi, tôi cũng gọi nó như vậy. Nhưng mày oách chừng nào! Tao cũng vậy. Hé! Nhìn coi!

Qủa vậy, ông chải chuốt gọn gàng, má cạo nhẵn, tóc và râu chải thứ tự, xức pô-mát; quần áo không một cái ly nhầu, xăng đan hầu như mới, vì nó sạch và bóng láng bằng cái gì tôi không biết. Các bà cảm phục và ông cười phỉ chí.

Đứa trẻ đã xong bữa ăn và đi ra để tìm ông bạn lớn mà nó luôn luôn

gọi là "Bố".

Đây, Giêsu từ nhà Lazarô về cùng với chính Lazarô. Người nói với đứa trẻ khi nó chạy đến với Người: "Bình an ở giữa chúng ta, Margziam. Hãy cho nhau cái hôn bình an".

Lazarô chào đứa bé, vuốt ve nó và cho nó sự êm đềm.

Tất cả đều tụ tập chung quanh Giêsu, có cả Maria trong bộ đồ xanh dương, bên ngoài là áo khoác mầu đậm hơn. Mẹ cười tiến lại với con mẹ.

-Vậy ta có thể đi - Giêsu nói. "Con, Simon, với Mẹ và đứa trẻ, nếu con vẫn giữ ý định mua sắm, dù là bây giờ Lazarô đã cung cấp".

-Nhưng chắc rồi mà! Và rồi... Con có thể nói rằng để được một lần hộ vệ Mẹ Thầy: một vinh dự lớn.

-Vậy thì đi đi. Còn con, Simon, con sẽ theo Thầy đến với các bạn con: những người cùi...

-Thật à Thầy? Vậy nếu Thầy cho phép, con chạy đi trước để tụ tập họ. Thầy sẽ tới chỗ con... Thầy biết rõ họ ở chỗ nào...

-Tốt, đi đi. Những người khác được tự do làm gì tùy thích. Các con được tự do tới sáng thứ tư. Vào giờ thứ ba, mọi người tới cửa Vàng.

-Con, con đi với Thầy - Gioan nói.

-Con cũng vậy - Anh Giacôbê của ông nói.

-Con cũng vậy, con đi - Mathêu và Andrê cùng nói.

-Và con, con cũng rất muốn đi... nhưng nếu con đi mua sắm... con không thể đi... - Phêrô nói, lưỡng lự đôi đường.

-Được, điều đó có thể dàn xếp: trước hết chúng ta đến với người cùi, trong khi đó Mẹ Thầy với đứa trẻ tới nhà một người bạn ở Ophel. Sau đó chúng ta sẽ gặp Mẹ và con đi với Mẹ, trong khi Thầy và các người khác tới

nhà Jeanne. Chúng ta lại gặp nhau ở Gétsêmani để dùng bữa, và khoảng hoàng hôn, chúng ta sẽ trở về đây.

-Con, nếu Thầy cho phép, con đi kiếm vài người bạn... - Judas Iscariot nói.

-Thầy nói rồi mà, hãy làm cái gì các con muốn.

-Vậy con đi tới nhà mấy người bà con. Có lẽ ba con cũng tới rồi. Trong trường hợp này, con sẽ dẫn ông đến với Thầy - Tôma nói.

-Hai đứa mình, anh tính sao Philíp? Chúng ta có thể tới nhà Samuel?

-Đồng ý - Philíp trả lời cho Batôlômêo.

-Còn con, Gioan? - Giêsu hỏi người Enđo. "Con thích ở lại đây để xếp đặt sách vở của con hay thích đi với Thầy?"

-Thực tình con muốn đi với Thầy... Sách vở... con bớt thích nó rồi. Con thích đọc Thầy, cuốn sách sống động.

-Vậy đi. Chào Lazarô, ở...

-Nhưng con cũng đi. Chân con hơi đỡ rồi. Và sau khi đến với các người cùi, con sẽ tạm biệt Thầy để tới chờ Thầy ở Gétsêmani.

-Vậy chúng ta đi. Bình an cho các con, các bà.

Họ đi cùng với nhau cho tới gần Jêrusalem, rồi họ tách ra: Iscariot đi một mình. Ông vào thành có lẽ bởi cửa về phía tháp Antonia. Tôma, Philíp và Natanael còn đi với Giêsu và các bạn họ vài chục mét nữa, rồi họ vào thành, cùng một lúc, Maria và đứa trẻ đi ngoại ô Ophel.

-Bây giờ chúng ta đi gặp những kẻ khốn nạn này! - Giêsu nói, rồi quay lưng về phía Jêrusalem, Người đi về một nơi hoang vu ở trên sườn một đồi đá nằm giữa hai con đường đi từ Jêricô về Jêrusalem. Đó là một nơi dị thường mà người ta có thể tới nhờ các bậc. Sau cấp bậc thứ nhất,

họ leo lên một con đường mòn mà chỗ bằng phẳng ở trên đầu cao hơn con đường ít nhất là ba mét. Rồi tới cái cấp thứ hai cũng giống vậy. Một nơi cằn cỗi, chết chóc... rất thê lương.

Simon Zêlote kêu: "Thưa Thầy con ở đây. Xin Thầy đứng lại để con chỉ đường cho Thầy..." Và Zêlote, ông đang tựa lưng vào vách đá để có một chút bóng râm, liền tiến ra và dẫn Giêsu tới một đường mòn có nhiều bậc dẫn về Gétsêmani, nhưng tách rời với đường này bởi con đường từ núi Oliu dẫn về Bêtani.

-Đây, chúng ta tới nơi. Con đã sống ở đây, giữa các mồ mả của Siloan. Và ở đây có các bạn con, một phần trong nhóm họ. Những người khác đều ở Ben Hinnom, họ không thể tới... Họ phải băng qua đường và người ta sẽ thấy họ.

-Chúng ta cũng đi tìm họ.

-Cám ơn! Cho họ và cho con.

- Họ đông không?

-Mùa đông đã giết một số lớn. Nhưng ở đây còn có năm người mà con đã nói với họ. Họ chờ Thầy. Kìa, họ đó, trên bờ nơi đọa đày của họ.

Họ phải có khoảng mươi quái vật. Tôi nói "phải có", bởi vì nếu có năm người mà ta có thể phân biệt, đang đứng, thì những người khác, vì lẽ da xám đen, các khuôn mặt dị dạng, chỉ hơi trồi lên trên đống đá, người ta không thấy rõ, họ có thể hơn kém năm người. Trong nhóm họ, thấy đứng một người đàn bà duy nhất. Người ta chỉ có thể phân biệt nhờ mái tóc đã trắng và thả buông rối bời, cứng và dơ trên vai xuống tới thắt lưng. Số còn lại, không gì chỉ cho biết phái, vì bệnh đã qúa nặng, làm cho họ hầu như một bộ xương, làm mất đi những đường cong của phụ nữ. Cũng vậy, trong

đám đàn ông, chỉ có một người còn thấy râu ria. Những người khác đã bị bệnh phá đi hết.

Họ kêu lên: "Giêsu, vị Cứu Tinh của chúng con, xin thương chúng con". Và họ giơ lên những bàn tay dị dạng và lở loét: "Giêsu, con vua Đavít, xin thương!"

-Các con muốn Thầy làm gì cho các con? - Giêsu hỏi khi quay mặt về phía những kẻ khốn nạn.

-Xin Thầy cứu chúng con khỏi tội lỗi và bệnh tật.

-Ý muốn và sự thống hối cứu cho khỏi tội lỗi...

-Nhưng nếu Thầy muốn, Thầy có thể xóa tội cho chúng con. Ít nhất là tội lỗi, nếu Thầy không muốn chữa thân xác chúng con.

-Nếu Thầy nói với các con: "Hãy chọn một trong hai điều", các con sẽ muốn cái nào?

-Lạy Chúa, sự tha thứ của Thiên Chúa, để đỡ bị buồn rầu.

Giêsu làm một cử chỉ ưng thuận với một nụ cười rạng rỡ. Rồi Người giơ tay lên và kêu: "Hãy được như ước nguyện. Ta muốn".

Được như ước nguyện! Điều đó có thể là về tội lỗi hay là về bệnh tật, hoặc cả hai. Năm kẻ khốn nạn bất động trong một lát không xác định, nhưng các tông đồ thì không nghi ngờ gì. Rồi họ không thể không kêu những tiếng Vạn Tuế khi thấy bệnh cùi của họ tan biến đi như những lọn tuyết rơi vào lò lửa. Và lúc đó năm người hiểu rằng họ đã được nhận lời hoàn toàn. Tiếng kêu của họ vang lên như tiếng chuông chiến thắng. Họ ôm nhau hôn và gởi những cái hôn về phía Giêsu, vì không thể chạy đến dưới chân Người. Rồi họ quay về với các bạn họ và nói: "Và các bạn, các

bạn còn chưa muốn tin sao? Các bạn khốn nạn chừng nào!”

-Hãy tốt. Anh em của các con cần suy nghĩ. Đừng nói gì với họ. Đức Tin không có ép buộc, người ta rao giảng nó bằng sự bình an, sự dịu dàng, sự nhẫn nại, sự kiên gan. Đó là điều các con sẽ làm sau sự thanh tẩy của các con, như Simon đã làm cho các con. Ngoài ra, chính phép lạ đã là sự thuyết giáo rồi. Các con đã được khỏi, hãy đi tìm các thầy cả sớm hết sức. Các con, những người còn bệnh, hãy chờ chúng ta, chiều nay chúng ta sẽ mang lương thực đến cho các con. Bình an cho các con.

Giêsu đi xuống con đường cũ, kèm theo sự chúc phúc của mọi người.

-Bây giờ chúng ta đi Ben Hinnom - Giêsu nói.

-Thưa Thầy, con muốn đi với Thầy, nhưng con thấy con không thể đi được nữa. Con về Gétsêmani - Lazarô nói.

-Đi đi, đi đi. Bình an cho con.

Trong khi Lazarô từ từ xa dần, tông đồ Gioan nói: “Thưa Thầy, con đi kèm cho ông ấy. Ông ta mệt và con đường không được tốt. Rồi con sẽ đến với Thầy ở Ben Hinnom”.

-Tốt, đi đi. Chúng ta đi thôi.

Họ đi qua Cédron, theo phía nam của núi Tofet và đi vào thung lũng nhỏ đầy mồ mả và rác rến, không cây cối, không có gì khác. Cái sườn phía nam này giống như một tấm màn hứng mặt trời, nó chiếu xuống và thiêu đốt các tảng đá của vùng đất hỏa ngục mới này mà lửa và mùi khói hôi thối từ dưới thấp bốc lên làm tăng sức nóng. Ở giữa các mồ mả này, giống như cái lò thiêu xác, có những cơ thể khốn nạn đang hao mòn... Siloan phải là khủng khiếp về mùa đông: ẩm ướt và hầu như quay về hướng bắc, nhưng nó cũng dễ sợ về mùa hè...

Simon Zêlote kêu lên một tiếng gọi, rồi thấy trước tiên ba người, rồi lại hai người, rồi một người, và một người nữa. Họ tới như họ có thể, cho tới ranh giới đã qui định cho họ. Có hai người đàn bà mà một người dắt tay một đứa trẻ ghê sợ mà bệnh cùi đã phá hủy đặc biệt ở khuôn mặt. Nó đã mù... Có một người vóc dáng qúi phái, mặc dù điều kiện khốn nạn của ông. Ông lên tiếng nhân danh tất cả: "Xin chúc tụng Đấng Messia của Chúa đã đến tận cái hỏa ngục của chúng con để kéo ra khỏi đó những kẻ hy vọng ở Ngài. Lạy Chúa, xin cứu chúng con để chúng con không hư mất. Xin cứu chúng con, lạy Đấng Cứu Tinh. Lạy Vua của chồi Đavít, vua Israel, xin thương dân Ngài. Ôi! Mầm non của ngành Jessê, Đấng đã được loan báo rằng khi Ngài đến thì sẽ không còn khốn khổ, xin giơ tay đón nhận những phần tử này của dân Ngài. Xin làm biến khỏi chúng con cái chết này. Xin lau nước mắt cho chúng con, vì đó là điều đã được nói về Ngài. Lạy Chúa, xin gọi chúng con vào đồng cỏ tuyệt vời của Ngài, tới mạch nước dịu ngọt của Ngài, vì chúng con khát. Xin dẫn đưa chúng con tới ngọn đồi vĩnh cửu, nơi không còn tội lỗi, không còn đau khổ. Lạy Chúa! Xin thương..."

-Ông là ai?

-Gioan, người của Đền Thờ, bị nhiễm có lẽ bởi một người cùi mới gần đây thôi, Ngài thấy đó. Nhưng họ... Có những người đã chờ đợi cái chết từ bao năm rồi. Đứa trẻ này đã ở đây từ khi nó chưa biết đi. Nó không biết sự tạo dựng của Thiên Chúa. Tất cả những thứ nó biết hay những điều nó nhớ về những kỳ công của Thiên Chúa là các mồ mả này, với mặt trời khắc nghiệt và các vì sao đêm. Xin thương các kẻ có tội cũng như các kẻ vô tội. Lạy Chúa, Vị Cứu Tinh của chúng con.

-Tất cả họ đều qùi gối và giơ tay lên.

Giêsu khóc trên biết bao khốn nạn. Rồi Người giang tay ra và kêu: "Lạy Cha, con muốn sự cứu rỗi, sự sống, sự sáng và sức khỏe cho chúng". Người đứng yên, vẫn giang tay trong lời cầu nguyện thiết tha của tất cả tâm hồn Người. Tựa như Người thanh cao và cất mình lên trong lời cầu nguyện, cháy lửa tình yêu, trắng tinh và mạnh mẽ dưới ánh sáng vàng rất mạnh của mặt trời.

-Má ơi, con nhìn thấy! - Đó là tiếng kêu đầu tiên, rồi tiếng kêu trả lời của người mẹ đang ôm ghì vào lòng đứa con được chữa lành. Rồi tiếng kêu của các người khác, rồi của các tông đồ... Phép lạ đã hoàn tất.

-Con, Gioan, con là thầy cả, con sẽ dẫn các bạn con đi làm các nghi thức. Bình an cho các con. Chúng ta cũng sẽ mang tới cho các con lương thực vào buổi chiều - Người chúc phúc và sắp sửa bước đi, nhưng Gioan, người cùi kêu: "Con muốn theo chân Thầy. Hãy nói cho con biết con phải làm gì và phải đi đâu để nói về Thầy!"

-Trên mảnh đất khô cằn và trơ trụi này, nó cần quay về với Chúa. Mong rằng Jêrusalem sẽ là cánh đồng hoạt động của con. Chào con.

Rồi Người nói với các tông đồ: "Bây giờ chúng ta đi kiếm Mẹ Thầy".

-Nhưng Mẹ ở đâu? - nhiều người hỏi.

-Trong một căn nhà mà Gioan biết. Trong nhà một cô gái trẻ được chữa lành hồi năm ngoái.

Họ vào thành phố, đi qua một phần lớn vùng ngoại ô Ophel đông đúc cho tới một căn nhà nhỏ trắng. Với lời chào êm ái, Giêsu đi vào trong căn nhà để cửa hé mở, nơi phát ra giọng nói dịu ngọt của Maria, giọng nói thanh thanh của Annalia, và giọng nói cứng hơn của bà mẹ. Cô gái trẻ qùi

phục tôn thờ Người, bà mẹ cũng qùi gối, Maria đứng dậy.

Hai mẹ con muốn giữ Thầy và mẹ Người ở lại, nhưng Giêsu hứa sẽ trở lại vào một ngày khác. Người chúc phúc cho họ và đi ra. Phêrô rất sung sướng đi với Maria. Cả hai đều dắt tay đứa trẻ giống như một gia đình hạnh phúc. Rất nhiều người quay mặt lại để nhìn họ. Giêsu quan sát sự ra đi của họ với một nụ cười.

-Simon khoái lắm! - Zêlote kêu.

-Tại sao Thầy cười? - Giacôbê Zêbêđê hỏi.

-Bởi vì Thầy thấy trong nhóm đó một hứa hẹn trọng đại.

-Hứa hẹn nào? Thầy thấy gì? - Thađê hỏi.

-Đây là điều Thầy thấy: Thầy có thể ra đi bằng an khi tới giờ. Thầy không phải sợ cho Giáo Hội của Thầy. Khi đó nó chỉ nhỏ và gầy yếu như Margziam, nhưng nó sẽ có Mẹ Thầy làm mẹ và dắt tay nó như vầy, và nó cũng sẽ có Phêrô như người cha. Trong bàn tay ngay thẳng và chai dạn của ông, Thầy có thể đặt bàn tay củaGiáo Hội sơ sinh của Thầy mà không phải bận tâm. Phêrô sẽ cho nó sức mạnh và sự bảo vệ của ông. Mẹ Thầy sẽ cho nó sức mạnh của tình yêu Mẹ. Và Giáo Hội sẽ lớn lên... giống như Margziam... Nó đúng là đứa trẻ hình dung! Xin Thiên Chúa chúc phúc cho Mẹ Thầy, cho Phêrô của Thầy và con cái họ, con cái chúng ta. Bây giờ chúng ta tới nhà Jeanne...

***

Và lại vào buổi chiều nữa trong căn nhà nhỏ ở Bêtani. Nhiều người vì mệt đã rút lui. Nhưng Phêrô trở đi trở lại, bước trong lối đi, ngửa mặt lên hoài để nhìn lên sân thượng, nơi Giêsu và Maria đang ngồi nói chuyện với nhau. Gioan Enđo ngồi nói chuyện với Zêlote dưới gốc một cây lựu đầy

hoa.

Maria đã nói nhiều rồi, vì tôi nghe Giêsu nói với Mẹ: "Tất cả những điều má nói với con thì rất đúng, và con sẽ giữ luôn trong tâm trí con sự xác thực của nó. Và với Annalia cũng vậy, con nói lời khuyên của má rất phải. Người đó đã lãnh nhận cách rất mau mắn, đó là điểm tốt. Thực sự xã hội thượng lưu Jêrusalem rất khép kín và hay thù oán. Con có thể nói là nó đầy rác rến. Nhưng giữa đám dân nhỏ của nó có những viên ngọc mà người ta không biết tới giá trị. Con rất bằng lòng thấy Annalia sung sướng... Đó là một tạo vật thuộc về trời hơn là về đất. Và có lẽ người đó, bây giờ xét đoán theo thần trí, đã nhận ra và có một sự nể vì cung kính. Tư tưởng của ông muốn đi nơi khác là để không vì một tình cảm nhân loại mà làm xáo trộn lời thề trong trắng mà vị hôn thê của ông đã làm".

-Đúng con ạ. Người đàn ông đó đã cảm thấy cái hương thơm trinh khiết... Má nhớ tới Giuse mà má không biết dùng từ nào để nói. Người không được biết bí mật của má... nhưng người đã giúp má nói ra, bởi vì sự thánh thiện của Người làm cho Người nhận ra. Người đã cảm được hương vị của tâm hồn má... Con cũng thấy Gioan đó!... Bình an chừng nào!... Và mọi người tìm nó... Cả đến Judas Kêriot, mặc dầu... Không, con ơi! Judas không thay đổi. Má biết và con biết điều đó. Chúng ta sẽ không nói để không gây chiến tranh. Nhưng dù không nói, chúng ta cũng biết... và dù chúng ta không nói, những người khác cũng có cái trực giác về việc đó... Ôi! Giêsu của má, hôm nay ở Gétsêmani, các người trẻ đã kể cho má thời kỳ ở Magđala và về buổi sáng ngày Sabat... Trẻ vô tội nói... bởi vì nó thấy bằng con mắt của thiên thần của nó. Nhưng những người già hơn cũng có kể... Họ không lầm. Đó là một sinh vật làm người ta trốn chạy... tất cả

những gì nơi nó đều làm người ta xa lánh... và má sợ nó. Trên môi má có những lời giống như của Benjamin ở Magđala và của Margziam ở Gétsêmani, bởi vì má có cùng một sự ghê sợ Judas như các đứa trẻ.

-Họ không thể là Gioan tất cả.

-Má không có ý nói vậy, như thế là Thiên Đàng dưới đất. Nhưng con coi, con đã nói với má về một Gioan khác, một kẻ đã giết người. Nhưng nó chỉ làm má thương thôi. Judas làm má sợ.

-Má ơi! Hãy yêu nó. Hãy yêu nó vì tình yêu đối với con!

-Ừ, con ơi. Nhưng tình yêu của má cũng sẽ chẳng ích lợi gì, nó sẽ chỉ là một đau khổ cho má, và là một tội cho nó. Ôi! Tại sao nó lại tới? Nó làm khuấy động mọi người. Nó xúc phạm đến Phêrô là người đáng được tất cả kính trọng.

-Đúng. Phêrô rất tốt. Với ông, con làm bất cứ cái gì, bởi vì ông xứng đáng.

-Nếu ông ta nghe được câu này của con, ông ta sẽ nói với một nụ cười thoải mái ngay thẳng: "A! Lạy Chúa! Chẳng phải vậy đâu". Và ông ta có lý.

-Tại sao má? - Nhưng Giêsu mỉm cười, vì Người đã hiểu.

-Bởi vì con không làm vui lòng ông bằng cách cho ông một đứa con. Ông ta đã nói với má tất cả hy vọng của ông, tất cả ước ao của ông... và tất cả những từ chối của con.

-Và ông ta không nói với má lý do để biện minh?

-Có, ông đã nói với má, và ông thêm: "Đúng vậy... Nhưng con là một người, một kẻ khốn nạn. Giêsu khăng khăng là Người thấy trong con một nhân vật quan trọng. Nhưng con biết rằng con rất bủn xỉn, và vì vậy...

Người có thể cho con một đứa con. Con kết hôn là vì vậy. Con sẽ chết mà không được điều đó". Phêrô chỉ cho má coi khi đứa bé sung sướng vì bộ đồ mới mà ông mua cho nó, nó ôm ông và nói: "Ba qúi yêu của con!" Và ông nói với má: "Mẹ thấy không? Mười ngày trước đây, khi con chưa quen đứa trẻ này, nó nói với con như vậy, con cảm thấy con trở nên mềm hơn bơ và ngọt hơn mật ong, và con khóc, vì... mỗi ngày qua đi, con mỗi xa đứa bé này..." Maria nín lặng, quan sát Giêsu, nghiên cứu sắc diện của Người, chờ đợi một lời... Nhưng Giêsu tì cùi chỏ Người trên đầu gối, tựa đầu trên bàn tay và nhìn làn xanh biếc của vườn cây. Maria cầm bàn tay Người, vuốt ve và nói: "Simon có nỗi ước ao lớn lao này... Trong khi má đi với ông, ông không ngừng nói với má về điều đó, và với những lý do chính đáng tới nỗi... má không thể nói gì để làm ông im đi. Đó cũng là cái lý do mà chúng ta nghĩ tới: tất cả chúng ta, các phụ nữ và bà mẹ. Đứa trẻ không được mạnh. Nếu nó được như con... Ôi! Nó có thể đi tới, không sợ gì, để gặp đời sống người môn đệ. Nhưng nó ốm o chừng nào!... Rất thông minh, rất tốt tính... nhưng không còn gì nữa. Khi một con sơn ca non qúa yếu, nó không thể bay ngay như những con khỏe mạnh. Các người chăn chiên rất tốt... nhưng họ luôn luôn là các ông. Các trẻ con cần đàn bà. Tại sao con không cho nó cho Simon trong khi con từ chối nó một đứa con thực sự sinh ra bởi nó? Má hiểu lý do: một đứa con, đối với chúng ta, như một cái neo. Và Simon, được tiền định vào một địa vị lớn, không thể bị neo giữ nó lại. Nhưng con phải thú nhận: nó phải là "cha" của tất cả các đứa con mà con sẽ để lại cho nó. Làm sao nó có thể làm "cha" nếu nó không ở trong trường học của một đứa bé? Một người cha phải dịu ngọt. Simon tốt tính, nhưng không dịu. Đó là một người dễ bị kích động và ngoan cố. Chỉ có một

đứa trẻ có thể dạy cho nó cái nghệ thuật tinh vi của lòng trắc ẩn đối với kẻ yếu đuối... Hãy xét kỹ số phận của Simon... Chắc chắn đó là kẻ sẽ kế vị con. Ôi! Nhưng má phải nói cái lời kinh khủng này, với tất cả những đau thương mà má phải chịu đựng để nói ra. Hãy nghe má: không bao giờ má khuyên con một điều không tốt. Margziam... con muốn làm cho nó thành một môn đệ hoàn toàn... Nhưng nó còn là một đứa trẻ thì con... con đã ra đi trước khi nó thành một người lớn. Ai hơn Simon có thể cho nó hoàn thành việc đào tạo của nó? Sau cùng, ông Simon tội nghiệp, con biết nó phải chịu đựng những khổ tâm nào không? Cả việc tại con mà nó phải khổ với mẹ vợ của nó. Nhưng nó không bao giờ lấy lại một mảnh nhỏ nào qúa khứ của nó và của sự tự do của nó từ một năm nay, để có thể để bình yên cho bà mẹ vợ mà chính con cũng không thay đổi được. Và bà vợ khốn khổ của nó! Ôi! Nó ước ao yêu và được yêu chừng nào! Bà mẹ... Ôi!... Ông chồng? Một ông chuyên quyền hống hách thân yêu... không bao giờ nó được cho một tình cảm mà không bị đòi hỏi qúa đáng... một đàn bà tội nghiệp! Hãy để cho nó đứa bé đi! Con nghe má đây: Lúc này chúng ta hãy dẫn nó đi với chúng ta. Má cũng sẽ đi Juđê. Con sẽ dẫn má cùng với con tới nhà một trong những bà bạn của Đền Thờ, và hầu như cũng là bà con, vì bà thuộc dòng Đavít. Bà cư ngụ tại Bétsur. Mẹ sẽ tình nguyện gặp bà nếu bà còn sống. Rồi khi trở về Galilê, chúng ta sẽ giao nó cho Porpora (thực ra là Porphyrê, vợ Phêrô. Mẹ nói sai tên, có lẽ vì chưa quen). Rồi khi chúng ta về ở quanh vùng Bétsaiđa thì Phêrô nhận lấy nó, còn khi chúng ta tới đây, ở xa, thì đứa trẻ ở lại với bà vợ nó. A! Nhưng bây giờ con cười! Vậy con sẽ làm vui lòng má của con. Cám ơn Giêsu của má.

-Vâng, sẽ được làm như má muốn.

Giêsu đứng dậy và gọi lớn tiếng: "Simon Jonas, tới đây!" Phêrô giật nảy, phóng lên cầu thang: "Thưa, Thầy muốn gì ạ?"

-Lại đây, kẻ chiếm vị và kẻ hối lộ!

-Con à? Tại sao? Lạy Chúa, con đã làm gì?

-Ngươi đã hối lộ Mẹ Ta! Vì vậy ngươi muốn ở một mình! Ta phải làm gì cho ngươi? - Nhưng Giêsu cười nên Phêrô thấy an lòng. Ông nói:

-Ôi! Thực sự Thầy đã làm con sợ. Nhưng bây giờ Thầy cười... Thầy muốn gì ở con? Mạng sống? Con chỉ còn có nó, bởi vì Thầy đã lấy hết... nhưng nếu Thầy muốn, con cũng dâng nó cho Thầy.

-Thầy không muốn cất lấy sự sống của con, nhưng Thầy cho con. Nhưng đừng lạm dụng chiến thắng của con, và đừng cho các người khác biết bí mật này, hỡi con người xảo quyệt, đã thắng ông thầy bằng khí giới lời nói của từ mẫu! Con sẽ được đứa trẻ, nhưng...

Giêsu không thể nói, vì Phêrô đang qùi gối, liền đứng phắt dậy hôn Giêsu cách cuồng nhiệt tới nỗi cắt đứt lời nói của Người.

-Hãy cám ơn Mẹ, Mẹ chứ không phải Thầy. Nhưng con hãy nhớ rằng điều đó phải giúp con chứ không được trở nên một ngãng trở cho con.

-Lạy Chúa, Thầy sẽ không phải ân hận vì ơn huệ của Thầy... Ôi Maria! Nguyện cho Mẹ luôn luôn được chúc phúc, thánh thiện và nhân từ.

Và Phêrô lại qùi gối, khóc thực sự và hôn tay Maria.

61 * AGLAÉ TẠI NHÀ THẦY

Giêsu một mình đi vào căn nhà của Zêlote. Chiều sắp xuống, yên tĩnh

và trong lành sau biết bao mặt trời. Giêsu xuất hiện ở cửa nhà bếp, chào rồi đi lên để chiêm niệm trong phòng ở tầng trên, đã được chuẩn bị sẵn sàng cho bữa tối. Người không có vẻ vui. Người thở dài luôn, đi đi lại lại trong phòng. Thỉnh thoảng Người hướng cái nhìn trên miền quê chung quanh mà người ta nhìn thấy qua nhiều cửa của căn phòng lớn này, được xây như một khối vuông bên trên tầng trệt. Người cũng ra để đi dạo trên sân thượng ở chung quanh căn phòng, và dừng lại ở phía sau để nhìn Gioan Enđo đang bặt thiệp kéo nước ở giếng và mang lại cho Salômê đang lăng xăng bận rộn. Người nhìn, lắc đầu và thở dài.

Sức mạnh cái nhìn của Người lôi kéo Gioan, ông quay lên nhìn và hỏi : "Thưa, Thầy cần con?"

-Không. Thầy chỉ nhìn con thôi.

-Gioan rất tốt, ông giúp con - Salômê nói.

-Sự giúp đỡ này cũng vậy. Thiên Chúa sẽ thưởng công.

Sau những lời này, Giêsu đi vào trong phòng và ngồi. Người thu tâm tới nỗi Người không nhận thấy tiếng lẹp xẹp của nhiều bước chân trong hành lang lối vào, rồi tiếng chân nhẹ nhàng đi lên cầu thang phía ngoài nhà và lại gần căn phòng. Chỉ khi Maria gọi, Người mới ngẩng đầu lên:

-Con ơi, Suzane đã tới Jêrusalem với gia đình bà, và bà vừa dẫn Aglaé lại cho Mẹ. Trong khi chúng ta còn một mình, con có muốn nghe nó không?

-Có, mẹ à, ngay lập tức. Và đừng cho ai lên cho tới khi tất cả đã xong. Con hy vọng là sẽ xong hết trước khi các người khác trở về. Nhưng con xin mẹ canh chừng để đừng có những tò mò không kín đáo... nơi bất cứ ai, và đặc biệt nơi Judas Simon.

-Mẹ sẽ canh chừng cẩn thận.

Maria đi ra, rồi một lát sau trở lại, dắt tay Aglaé. Nàng không còn bọc kín trong chiếc áo khoác xám của nàng với khăn phủ mặt, cũng không còn đôi xăng đan cao gót phức tạp với những khóa và giây mà nàng mang trước đây, nhưng hoàn toàn giống một người dân địa phương với xăng đan bằng và thấp, rất đơn giản giống như Maria. Bộ đồ xanh đậm được phủ bằng chiếc áo khoác. Nàng đội khăn voan trắng giống như các người Israel thường dân, tức là phủ trên đầu với các góc buông xuống vai, che cho mặt nhưng không che hoàn toàn. Y phục này thông thường như vô số đàn bà khác, và khi trà trộn vào đám những người Galilê, nó tránh cho Aglaé không bị nhận diện.

Nàng đi vào, cúi đầu và đỏ rần theo mỗi bước đi. Tôi tin là nếu Maria không đẩy nhẹ nàng về phía Giêsu thì nàng sẽ qùi gối ở ngưỡng cửa.

-Đây, con ơi, kẻ đã tìm con rất lâu. Hãy nghe nó.

Maria nói khi Mẹ tới gần Giêsu. Mẹ hạ màn gió của các cửa mở và đóng lại cái cửa ra vào gần cầu thang.

Aglaé tháo cái túi nhỏ nàng mang trên vai ra rồi qùi gối dưới chân Giêsu và trào nước mắt. Nàng phục xuống đất và khóc, gục đầu vào cánh tay khoanh lại để trên sàn nhà.

-Đừng khóc như vậy. Không còn là lúc để khóc nữa. Con phải khóc khi con còn trong tình trạng hận thù với Thiên Chúa, không phải lúc này là lúc con yêu Người và con được yêu.

Nhưng Aglaé cứ tiếp tục khóc.

-Con không tin là như vậy sao?

Tiếng nói của Người khai thông ra một con đường qua những nức

nở: "Qủa vậy, con yêu Người như con biết, như con có thể... Nhưng mặc dầu con biết và con tin rằng Thiên Chúa nhân từ, con không thể dám hy vọng rằng Người cho con tình yêu của Người. Con đã phạm tội qúa nhiều... có lẽ một ngày kia con sẽ được... nhưng con còn phải khóc biết bao... Lúc này con cô đơn trong tình yêu. Con cô đơn... không phải cái cô độc tuyệt vọng của những năm qua, nhưng là cái cô độc đầy khát vọng Thiên Chúa, và như vậy không còn là tuyệt vọng... nhưng qúa buồn, qúa buồn..."

-Aglaé, con còn hiểu lầm Chúa chừng nào! Sự khát vọng mà con có về Người là một bằng chứng cho con rằng Thiên Chúa trả lời cho tình yêu của con, rằng Người là người bạn cho con, rằng Người gọi con, rằng Người kêu mời con, rằng Người muốn con. Thiên Chúa không có khả năng bất động trước khát vọng của thụ tạo, vì khát vọng này, chính Người đã nhóm lên trong qủa tim này, Người: Chúa và Đấng Tạo Hóa của mọi thụ tạo, Người đã nhóm lên, vì Người đã yêu cái linh hồn bây giờ đang khát vọng Người, bằng một tình yêu ưu tiên. Khát vọng của Thiên Chúa luôn luôn đi trước khát vọng của thụ tạo, vì Người là Đấng Tuyệt Hảo, và tình yêu của Người rất linh hoạt và bừng cháy hơn tình yêu của thụ tạo.

-Nhưng làm sao, làm sao Thiên Chúa có thể yêu bùn lầy?

-Đừng tìm hiểu bằng cái thông minh của con. Đó là một vực thẳm thương xót không thể hiểu được đối với trí khôn loài người. Nhưng điều mà sự thông minh của loài người không thể hiểu, thì trái lại, sự thông minh của tình yêu, tình yêu của tâm hồn, rất hiểu. Tình yêu này hiểu, và với sự bảo đảm, nó đi vào trong mầu nhiệm là Thiên Chúa, và trong mầu nhiệm của sự giao tiếp của linh hồn với Thiên Chúa. Hãy đi vào, chính Thầy nói điều đó với con. Hãy vào, bởi vì Thiên Chúa muốn vậy.

-Ôi! Vị Cứu Tinh của con! Vậy con chắc đã được tha thứ? Thực tình con được yêu? Con có phải tin vậy không?

-Thầy có bao giờ nói dối con không?

-Ồ, không, lạy Chúa, tất cả những lời Thầy đã nói với con ở Hébron đã ứng nghiệm. Thầy đã cứu con như Thầy đã nói nhân danh Thầy. Thầy đã tìm con, một linh hồn khốn nạn đã hư mất. Thầy đã ban sự sống cho linh hồn đã chết mà con mang trong con. Thầy đã nói với con rằng nếu con tìm Thầy, con sẽ tìm thấy, và điều đó đã đúng. Thầy đã nói với con rằng Thầy ở khắp những nơi nào người ta cần đến thầy thuốc và các phương dược, và đúng vậy. Tất cả, tất cả những gì Thầy đã nói với con Aglaé khốn nạn, từ các lời ở buổi sáng hồi tháng sáu cho tới những lời ở Nước Đẹp...

-Vậy con cũng phải tin ở những lời này nữa.

-Vâng, con tin, con tin. Nhưng hãy nói với con: "Thầy tha cho con".

-Thầy tha cho con nhân danh Thiên Chúa và nhân danh Giêsu.

-Con cám ơn Thầy... nhưng bây giờ... nhưng bây giờ con phải làm gì? Xin nói cho con, lạy Vị Cứu Tinh của con. Hãy nói cho con điều con phải làm để được sự sống đời đời. Chỉ cần nhìn thấy con là người ta có thể đồi trụy... Con không muốn ở trong sự liên tục sợ hãi bị khám phá và bị người ta bao quanh. Trong cuộc hành trình vừa qua, con run sợ trước mỗi cái nhìn của đàn ông... Con không muốn phạm tội, cũng không muốn là dịp tội nữa. Hãy chỉ cho con con đường phải theo, dù là thế nào con cũng theo nó. Thầy thấy rằng con còn khỏe, dù là với nhiều tiết chế... và nếu vì qúa tiết chế, con sẽ gặp cái chết, con sẽ không sợ, con sẽ gọi nó là "bạn con", vì nó trừ khử cho con những nguy hiểm của trái đất và trừ khử mãi mãi.

Xin hãy nói, lạy Đấng Cứu Tinh của con.

-Hãy đi tới một nơi thanh vắng.

-Lạy Chúa, nơi nào?

-Nơi nào con muốn, nơi linh hồn con dẫn con tới.

-Linh hồn con vừa được tạo thành, nó có khả năng không?

-Có, bởi vì Thiên Chúa hướng dẫn con.

-Và từ nay, ai sẽ nói cho con về Thiên Chúa?

-Lúc này thì linh hồn được sống lại của con.

-Con sẽ không bao giờ gặp lại Thầy nữa?

-Không bao giờ nữa trên trái đất. Nhưng từ đây, chỉ còn thời gian ngắn nữa, Thầy sẽ cứu chuộc con hoàn toàn, và lúc đó Thầy sẽ đến với tâm hồn con để sửa soạn cho con về với Thiên Chúa.

-Làm sao sự cứu rỗi hoàn toàn của con có thể tới nếu con không thấy Thầy nữa? Thầy sẽ ban nó cho con cách nào?

-Bằng cách chết cho hết mọi tội nhân.

-Ôi! Không. Thầy. Chết, không!

-Để cho các con sự sống, Thầy phải tự ý chịu chết. Chính vì thế mà Thầy đã tới với tư cách là một người. Đừng khóc... con sẽ gặp lại Thầy không chậm trễ tại nơi Thầy sẽ ở sau sự hy sinh của Thầy.

-Lạy Chúa, con cũng muốn chết cho Thầy.

-Được, nhưng bằng cách khác. Xác thịt con sẽ chết từng giờ một bằng ý muốn của ý chí con. Điều đó sẽ kéo dài gần một năm mà nó chết từ từ. Rồi khi nó chết hoàn toàn, Thầy sẽ gọi con.

-Con sẽ có đủ sức mạnh để tiêu hủy thân xác đã phạm tội không?

-Tại nơi cô đơn mà con sẽ ở, nơi mà Satan sẽ công hãm con với sự

thù hận mãnh liệt lần lần theo mức độ mà con thuộc về Nước Trời hơn. Con sẽ tìm thấy một trong các tông đồ của Thầy, trước kia cũng là tội nhân, rồi được cứu chuộc.

-Vậy không phải vị tông đồ phước đức đã nói với con về Thầy? Ông qúa thật thà để có thể là tội nhân.

-Không phải ông đó, một ông khác. Ông sẽ gặp con vào giờ chính đáng. Ông sẽ nói cho con những điều con còn có thể biết. Hãy đi bình an. Nguyện phúc lành của Thiên Chúa ở với con.

Aglaé vẫn qùi gối, cúi xuống hôn chân Giêsu. Nàng không dám làm hơn. Rồi nàng cầm cái túi xách và dốc ngược, đổ ra những quần áo đơn giản, một cái túi nhỏ có tiếng kêu, và một chai nhỏ bằng đá ngọc tinh vi mầu hồng.

Aglaé bỏ quần áo trở lại trong túi xách, cầm trong tay cái túi nhỏ có tiếng kêu và nói: "Cái này để cho những người nghèo của Thầy. Đó là những nữ trang còn lại của con. Con chỉ giữ lại tiền mặt để mua đồ ăn trong cuộc hành trình... Vì, dù là Thầy không nói với con, con cũng sẽ tới một nơi xa xôi hẻo lánh. Bây giờ cái này để cho Thầy, không được ngọt ngào như hương thơm sự thánh thiện của Thầy, nhưng đó là những cái tốt nhất mà trái đất có thể cho. Con đã dùng nó để làm điều xấu xa... Đây, cầu xin Thiên Chúa cho con xông ra mùi thơm, ít là bằng cái này, trước nhan Thầy trên Trời".

Rồi nàng tháo cái nút của chiếc lọ qúi và đổ cái thứ ở trong đó xuống đất. Một mùi hoa hồng thơm ngát bay lên như sóng từ lớp gạch ướt đẫm bởi thứ tinh dầu qúi. Aglaé cầm cái lọ rỗng: "Để kỷ niệm giờ này". Nàng nói, rồi nàng lại cúi xuống hôn chân Giêsu, rồi đứng dậy, đi giật lùi ra cửa,

ra ngoài và khép cửa lại.

Người ta nghe tiếng bước chân nàng đi về phía cầu thang, tiếng nàng trao đổi vài lời với Maria, rồi tiếng động của dép xăng-đan trên các bậc cầu thang, rồi không còn gì nữa.

Từ Aglaé, chỉ còn lại cái túi nhỏ ở chân Giêsu và mùi hương thơm ngát bay tỏa khắp phòng. Giêsu đứng dậy, lượm cái túi và bỏ vào trong áo. Người đi về cái cửa mở ra lối đường, mỉm cười khi thấy người đàn bà một mình, xa dần trong áo khoác dân Israel về hướng thành Betlem. Người làm một cử chỉ chúc phúc, rồi đi ra ngoài sân thượng và gọi: "Má ơi".

Maria đi lên mạnh mẽ chiếc cầu thang: "Con má, con đã làm cho nó được sung sướng. Nàng đã ra đi, đầy can đảm và bình an".

-Thưa má đúng. Khi Andrê trở về, má bảo nó đến với con trước những người khác.

Một lúc qua đi, rồi người ta nghe thấy tiếng bước chân của các tông đồ trở về... Andrê chạy lên:

-Thưa Thầy gọi con?

-Ừ, lại đây. Không ai được biết. Nhưng với con thì hợp lẽ là Thầy nói cho con: Andrê, cám ơn nhân danh Chúa và nhân danh một linh hồn.

-Cám ơn? Về cái gì?

-Con không ngửi thấy mùi thơm sao? Đó là kỷ niệm của người đàn bà trùm khăn. Nàng đã tới. Nàng được cứu.

Andrê đỏ mặt như một trái dâu, qùi sụp xuống và không tìm ra lời... Sau cùng ông nói: "Bây giờ con rất bằng lòng. Nguyện Chúa được chúc tụng".

-Ừ, đứng dậy đi. Đừng nói cho những người khác là nàng đã tới.

-Lạy Chúa, con sẽ nín thinh.

-Đi đi. Nhưng nghe này : Judas Simon còn ở đó không?

-Còn. Ông đã muốn đi theo chúng con... trong khi nói... biết bao là điều nói dối. Lạy Chúa! Tại sao ông ta lại hành động như vậy?

-Bởi vì đó là một đứa con trai hư. Hãy nói sự thật cho Thầy: Các con đã cãi lộn à?

-Không. Ông anh con qúa sung sướng với đứa bé, anh đâu có muốn chuyện đó. Những người khác... Thầy biết... tất cả đều dè dặt. Nhưng chắc chắn trong qủa tim, tất cả chúng con đều ghê tởm. Nhưng sau bữa tối, ông sẽ ra đi... đến với các người bạn khác... ông nói vậy. Ôi! Vậy mà ông ta khinh bỉ các người làm điếm!...

-Hãy tốt, Andrê. Chiều nay con cũng phải sung sướng...

-Thưa Thầy vâng. Con cũng vậy. Con có một tình phụ tử vô hình, nhưng êm đềm. Con đi.

Lại qua đi một lúc nữa, rồi các tông đồ đi lên cả nhóm cùng với đứa bé và Gioan Enđo. Các người đàn bà theo họ với những tô chén và đèn đuốc. Tới sau cùng là Lazarô và Simon. Vừa bước vào phòng, họ la lên: "A! Ra cái mùi đó nó từ đây ra!!!" Và họ hít làn khí bão hòa hương thơm hoa hồng, bão hòa, dù các cửa đều mở rộng.

-Nhưng ai đã tẩm hương thơm cho cái phòng này vậy? Có lẽ Matta? - Nhiều người hỏi.

-Cô em tôi suốt bữa nay không rời nhà - Lazarô trả lời.

-Vậy ai? Một vị tổng trấn Assyrie nào đó - Phêrô nói đùa.

-Tình yêu của một kẻ được cứu chuộc - Giêsu nói cách nghiêm trang.

-Nàng có thể tiết kiệm sự trưng bày vô ích của sự cứu chuộc và cho

người nghèo những món nàng đã tiêu. Có biết bao người nghèo, và họ biết rằng chúng ta phân phát. Tôi không còn lấy một xu! - Iscariot bực bõ nói. "Chúng ta phải mua con chiên, thuê một phòng cho bữa ăn Vượt Qua, và..."

-Nhưng tôi, tôi đã tặng qúi vị tất cả rồi - Lazarô nói.

-Như vậy không đúng. Nghi thức sẽ mất vẻ dễ thương của nó. Lề Luật nói: "Ngươi sẽ lấy một con chiên cho ngươi và nhà của ngươi". Luật không nói: "Ngươi sẽ nhận con chiên".

Batôlômêo quay lại thình lình, mở miệng ra nhưng lại ngậm lại. Phêrô trở nên đỏ thẫm vì cố gắng ông đã làm để nín lặng. Nhưng Zêlote, vì đây là nhà của ông, ông tin mình có quyền nói và ông nói: "Tất cả những điều đó là những sự tinh vi của các thầy cả... Tôi yêu cầu anh bỏ qua. Đổi lại, tôi yêu cầu giữ sự trọng kính đối với người bạn Lazarô của tôi".

-Hoan hô Simon! - Phêrô sẽ nổ tung nếu ông không nói. "Hoan hô! Tôi thấy như người ta đã hơi qúa quên là chỉ có mình Thầy có quyền giáo huấn..." Phêrô nói: "Người ta đã quên", trong khi làm một cố gắng anh hùng để không nói: "Judas đã quên".

-Đúng vậy... nhưng... tôi nổi sùng. Đó. Con xin lỗi Thầy.

-Phải, và Thầy cũng trả lời cho con: Sự biết ơn là một đức tính cao cả. Thầy biết ơn Lazarô cũng như kẻ được cứu chuộc này biết ơn Thầy. Thầy, Thầy đã đổ trên Lazarô hương thơm của các phúc lành của Thầy và cả những phúc lành của các tông đồ của Thầy, những người chưa biết chúc phúc. Thầy là thủ lãnh của tất cả. Người phụ nữ đã đổ dưới chân Thầy hương thơm của niềm vui được cứu chuộc, nàng đã nhận ra vị Vua, và đã đến với vị Vua trước nhiều người khác, những người mà vị Vua đã đổ

xuống cho nhiều tình yêu hơn là đổ xuống cho nàng. Hãy để nàng làm và đừng chỉ trích. Nàng không thể tham dự vào sự tuyên xưng của Thầy cũng như sự xức dầu của Thầy. Thập Giá của nàng đã ở trên vai nàng rồi. Phêrô, con đã nói có lẽ một vị tổng trấn Assyrie đã đến đây. Thực sự, Thầy bảo con rằng, cả đến nhũ hương của các nhà Đạo Sỹ, rất tinh ròng và rất qúi báu, cũng không ngọt ngào hơn, không qúi hơn cái mùi này. Tinh dầu này đã hoà trộn với nước mắt, do đó nó thơm ngào ngạt. Sự khiêm nhu nâng đỡ tình yêu làm cho nó nên toàn thiện.

Bây giờ chúng ta hãy ngồi vào bàn. Các bạn.

Và thị kiến chấm dứt với việc dâng hiến của ăn.

62* CUỘC SÁT HẠCH MARGZIAM

Đây phải là buổi sáng ngày thứ tư, vì nhóm các tông đồ và các phụ nữ, dẫn đầu là Giêsu và Maria với thằng bé ở giữa họ, đang tiến lại gần cửa Cá. Cùng với họ, cũng có Giuse Arimathi, trung thành với lời đã nói, ông tới gặp họ. Giêsu tìm tên lính Alexandre bằng cái nhìn của Người, nhưng Người không thấy: "Hôm nay anh ta cũng không ở đây. Thầy muốn biết tin tức của anh ta".

Nhưng đám đông qúa lớn tới nỗi không thể có phương tiện để nói với các người lính, và điều đó cũng có thể là thiếu khôn ngoan nữa, vì các người Do Thái ngoan cố hơn bao giờ hết, vì ngày lễ rất gần rồi, và cũng bởi sự thù hận do việc bắt giữ ông Tẩy Giả. Họ nhìn Pilatô và các cận vệ của ông như các kẻ đồng lõa. Tôi hiểu tất cả những chuyện này do những

từ ngữ và những cuộc cãi vã trao đổi liên tục tại cửa vào, giữa các người lính và các người dân, và các lời chửi rủa... Những cảnh linh động gợi hình và ít vẻ hội nghị bộc phát từng phút như ngọn lửa liên tục của một chiếc đèn chùm. Các phụ nữ Galilê, để khỏi gây công phẫn, đã phủ mình cách nghiêm nhặt hơn bao giờ hết trong khăn trùm đầu và áo khoác của họ. Maria đỏ mặt nhưng bước đi cách vững vàng, thẳng như một cây thốt nốt, luôn luôn nhìn vào con Mẹ. Về phía Giêsu, Người cả đến không thử làm cho hợp lẽ các người Hy Bá hùng hổ, cũng không khuyên các người lính có tình thương đối với họ. Vì có vài lời nói khiếm nhã tung về phía nhóm người Galilê nên Giuse Arimathi liền xuất hiện ở đàng trước, bên cạnh Giêsu, và đám đông nể ông nên nín lặng, vì họ biết ông.

Sau cùng họ băng qua cửa Cá, và cái dòng sông người này, như làn sóng đổ về kinh thành lẫn lộn với lừa và các đoàn vật, phân tán vào các ngả đường...

-Thưa Thầy chúng con đây! - Tôma chào và nói. Ông đang đứng cùng với Philíp và Batôlômêo ở bên ngoài cổng.

-Judas không ở đây à? Tại sao lại ở đây? - nhiều người hỏi.

-Không. Chúng con ở đây từ đầu buổi sáng vì sợ Thầy đến sớm hơn. Nhưng ông ta, chúng con không nhìn thấy. Hôm qua con gặp ông ta đang ở với Sađốc, người luật sĩ. Ông biết không Giuse, ông già gầy với một mụn cóc bên dưới mắt, và cũng có những người khác nữa... những người này trẻ. Con đã kêu với ông: "Tôi chào anh, Judas", nhưng ông ta không trả lời con, giả bộ như không biết con. Con nói: "Nhưng cái anh này có chuyện gì vậy?" Và con đi theo ông ta vài mét. Ông chia tay Sađốc, mà với ông này, ông ta tỏ bộ như mình là một Lêvi. Rồi ông ta đi với các người khác

trạc tuổi ông, và đương nhiên là không giả bộ Lêvi nữa... Và bây giờ ông ta không có ở đây... dù ông ta biết rằng chúng ta đã quyết định tới đây.

Philíp không nói gì. Batôlômêo mím môi tới nỗi không còn nhìn thấy môi đâu nữa, tựa như để hãm lại sự xét đoán đang nổi lên trong ông.

-Tốt, tốt, dù sao chúng ta cũng tới đó. Chắc chắn tôi sẽ không khóc vì sự vắng mặt của anh ta - Phêrô nói.

-Chúng ta chờ thêm lát nữa. Có lẽ nó bị cản lại trên đường - Giêsu nói cách nghiêm trang.

Họ tựa lưng vào tường phía có bóng mát. Các phụ nữ đứng chung với nhau, nam giới họp thành một toán khác. Tất cả đều mặc đồ ngày lễ. Phêrô ăn vận qủa là sang trọng. Ông phô bày một cái mũ mới tinh, trắng như tuyết, được thắt một giải thêu bằng chỉ đỏ và kim tuyến vàng. Ông mặc bộ đồ tốt nhất của ông, mầu thạch lựu rất đậm, trau chuốt bởi một sợi giây lưng mới đồng bộ với giải mũ, ở đó có đeo một con dao với cái bọc như con dao găm, nắm dao có chạm trổ, bao dao bằng đồng, tất cả đều được chạm thủng, qua các lỗ, ta thấy lấp lánh thanh sắt rất sáng của lưỡi dao. Tất cả những người khác cũng đều võ trang hơn kém, chỉ mình Giêsu không có khí giới. Người mặc đồ vải gai rất trắng với áo khoác mầu cúc tím mà chắc là Maria mới dệt mùa đông vừa qua. Margziam có áo đỏ sáng với giải viền mầu đậm hơn ở cổ áo và tay áo, và một sợi giải cùng thứ nhưng thêu nổi ở thắt lưng và mép áo khoác, nhưng lúc này nó gấp lại và đứa trẻ mang trong tay. Nó vuốt ve chiếc áo, rất bằng lòng, thỉnh thoảng lại ngửa lên, khuôn mặt nửa mỉm cười, nửa lo âu của nó... Phêrô cũng có trong tay một gói đồ mà ông cầm cách thận trọng.

Thời gian qua đi, nhưng Judas không tới.

-Anh ta không thèm - Phêrô càu nhàu. Có lẽ ông còn nói thêm cái gì nữa, nhưng tông đồ Gioan nói: "Có lẽ ông ta chờ chúng ta ở cửa Vàng".

Họ đi vào Đền Thờ, nhưng Judas không có ở đó. Giuse Arimathi mất bình tĩnh và nói: "Chúng ta đi thôi".

Margziam hơi xanh. Nó hôn Maria một cái và nói: "Cầu nguyện!... Cầu nguyện..."

-Ừ, cưng. Đừng sợ. Con thuộc hết rồi...

Lúc đó Margziam bám lấy Phêrô. Nó bám chặt lấy tay ông, nhưng nó chưa cảm thấy an toàn, nó còn muốn cả bàn tay của Giêsu nữa.

-Thầy, Thầy không lại đó, Margziam. Thầy đi cầu nguyện cho con. Sau đó chúng ta sẽ gặp nhau.

-Thầy không lại đó à? Tại sao? - Phêrô hỏi cách bỡ ngỡ.

-Bởi vì như vậy tốt hơn - Giêsu rất nghiêm trang, tôi có thể nói là buồn, và Người thêm: "Giuse là người công chính, cũng chỉ có thể xác nhận cách sống của Thầy".

Qủa vậy, Giuse không đối đáp, ông xác nhận bằng sự yên lặng và bằng một cái thở dài.

-Vậy... chúng ta đi - Phêrô hơi buồn.

Lúc đó Margziam bám vào Gioan và họ bước đi, dẫn đầu bởi Giuse. Người ta chào ông bằng những cái cúi đầu thật sâu. Simon và Tôma cũng đi với họ. Những người khác ở lại với Giêsu.

Họ vào phòng mà Giêsu đã vào trong thời của Người (lúc 12 tuổi). Một người thanh niên đang viết trong một góc, khi thấy Giuse, anh ta đứng dậy ngay và cúi sâu tới tận đất.

-Chúa ở với anh, Zacaria. Hãy đi tìm Azrael và Jacob lẹ lên.

Người thanh niên bước đi và hầu như trở lại tức thì với hai vị rabbi, trưởng giáo đường hay luật sĩ, tôi không biết. Hai nhân vật cau có chỉ hơi cúi mình trước Giuse. Theo sau đó có tám nhân vật khác ít hách dịch hơn đi vào. Họ ngồi, và để những người xin đứng, kể cả Giuse.

-Ông muốn gì, Giuse? - Người già nhất hỏi.

-Giới thiệu trước sự minh mẫn của các Ngài người con trai Abraham này đã đến tuổi luật định để đi vào luật lệ và tự hướng dẫn đời mình.

-Bà con của ông à? - họ ngạc nhiên hỏi.

-Trong Thiên Chúa, tất cả chúng ta là bà con. Nhưng đứa trẻ này mồ côi, và người này mà tôi bảo đảm sự thật thà của ông, đã thừa nhận nó để gia đình ông không thiếu kẻ nối dõi.

-Người này là ai? Chính ông ta phải trả lời.

-Simon con Jonas, quê ở Bétsaiđa miền Galilê, kết bạn, không có con. Đánh cá cho thế gian, con cái của Lề Luật cho Đấng Tối Cao.

-Và ông, dân Galilê, ông đảm nhận tình phụ tử này? Tại sao?

-Lề Luật đã bảo phải có tình yêu đối với kẻ mồ côi và góa bụa. Tôi làm như vậy.

-Nhưng đứa này có biết Lề Luật đủ để được... Nhưng mày, bé con, hãy trả lời : Con là ai?

-Jabê Margziam, con Gioan, quê miền Emmau, mười hai tuổi.

-Vậy là người Do Thái. Một người Galilê có được phép lãnh trách nhiệm không? Hãy coi lại các luật.

-Nhưng tôi là ai? Người cùi hay người bị nguyền rủa? - Máu của Phêrô đã bắt đầu sôi lên.

-Im đi Simon. Tôi nói thay cho nó. Tôi đã nói với qúi vị là tôi bảo đảm

cho người này. Tôi biết ông ta cũng tựa như ông ta ở trong nhà tôi. Giuse, vị nguyên lão, không bao giờ đề nghị điều gì trái với Lề Luật cũng như các luật. Xin hãy sát hạch đứa bé cách công bình và ân cần. Toà có đầy những đứa trẻ đang chờ được sát hạch. Vì tình yêu đối với tất cả, xin đừng rờ rẫm chậm chạp.

-Nhưng cái gì chứng minh được là đứa trẻ đã mười hai tuổi và nó đã được chuộc lại ở Đền Thờ?

-Người ta có thể chứng minh được nhờ các bản viết. Sự tìm kiếm có thể phiền phức, nhưng người ta có thể làm. Thằng bé, mày đã nói với ông rằng mày là con cả?

-Vâng, bẩm ông. Ông có thể coi, bởi vì con đã được dâng tiến cho Chúa, và được chuộc lại bằng khoản thuế đã được ấn định.

-Vậy chúng ta hãy tìm giấy xác nhận - Giuse nói.

-Vô ích - hai vị ưa kiếm chuyện trả lời cách khô khan. "Thằng bé, lại đây. Hãy đọc mười điều răn". Đứa bé đọc cách bảo đảm. "Đưa cho tôi ru-lô đó đi Jacob. Hãy đọc đi, nếu mày biết đọc".

-Thưa ngài rabbi, chỗ nào ạ?

-Chỗ mày muốn, nơi mà mắt mày rơi trúng vào - Azrael nói.

-Không. Ở chỗ này. Đưa đây cho tôi - Jacob nói. Ông mở ru-lô tới chỗ ông muốn, rồi ông nói: "Đọc đi".

Khi ấy ông nói với họ cách kín đáo: "Hãy chúc tụng Thiên Chúa trên trời, và hãy ca ngợi Người trước mặt mọi kẻ sống, vì Người đã sử dụng lòng thương xót đối với các ngươi. Chắc chắn Người đã giữ kín điều bí mật của Đức Vua, nhưng nó đáng kính để tiết lộ..."

-Đủ rồi! Đủ rồi! Cái gì đây? - Jacob hỏi khi ông chỉ vào các tua rua áo

khoác của nó.

-Thưa Chúa, các tua rua thánh. Chúng ta mang nó để chúng ta nhớ các giới răn của Chúa Tối Cao.

-Một người Israel có được phép ăn bất cứ thứ thịt nào không? - Azrael hỏi.

-Thưa Chúa, không. Chỉ được ăn những thứ thịt được công bố là trong sạch.

-Hãy đọc cho ta các lời giáo huấn.

-Và một cách ngoan ngoãn, đứa trẻ bắt đầu tấn công cái kinh cầu: "Ngươi không được làm..."

-Đủ rồi, đủ rồi, đối với một người Galilê, mày đã biết hầu như qúa nhiều rồi. Ông kia, bây giờ thuộc về ông việc thẩm định rằng con trai ông đã trưởng thành.

Phêrô, với cái ân huệ tốt nhất mà ông còn có thể sau biết bao là bất lịch sự, liền công bố bài thuyết trình phụ hệ nhỏ của ông: "Như qúi vị đã thấy, con trai tôi đã đến tuổi được ấn định, có khả năng tự điều khiển, biết lề luật, các lời giáo huấn, các thói tục, các truyền thống, các nghi lễ, các lời chúc phúc, các lời cầu nguyện. Bởi vậy, như qúi vị đã thấy, sự trưởng thành của nó phải được xin bởi tôi và bởi nó. Nhưng ở đây phong tục đã bị vi phạm, không phải bởi chúng tôi, những người Galilê, nên đứa trẻ này đã được phỏng vấn trước người cha. Nhưng bây giờ tôi nói với qúi vị rằng: vì đã được cho biết là qúi vị nhìn nhận nó có khả năng, nên kể từ lúc này, tôi không còn chịu trách nhiệm về mọi hành vi của nó trước mặt Thiên Chúa cũng như trước mặt loài người".

Đi qua giáo đường.

Đoàn rước nhỏ đi qua giáo đường trước những khuôn mặt cau có của các rabbi mà Phêrô đã để lại chỗ. Trước các giá sách và các ngọn đèn, Margziam chịu phép cắt tóc. Người ta cắt tóc nó, đang dài tới vai, cắt cao lên tới tai.

Rồi Phêrô mở gói của ông, lấy ra một giây nịt thật đẹp bằng len đỏ có thêu kim tuyến vàng. Ông thắt vào quanh lưng đứa bé. Rồi trong khi các thầy cả buộc vào trán và cánh tay nó những băng nhỏ bằng da, Phêrô lo kết vào chiếc áo khoác mà Margziam đã trao cho ông, những tua rua thánh. Phêrô thật cảm động khi ông xướng lên lời ca tụng Chúa!...

Nghi lễ chấm dứt, họ chuồn lẹ ra ngoài và Phêrô nói: "May thay, tôi không phải kìm hãm nữa. Anh thấy đó Giuse! Họ cả đến không làm tròn nghi thức nữa. Không quan trọng. Con, con... Con trai bố, con có một người để thánh hiến con. Hãy đi bắt một con chiên nhỏ và sát tế nó để ngợi khen Chúa. Một con chiên nhỏ, non nớt như con. Tôi cám ơn anh, Giuse! Cả con nữa, hãy nói cám ơn với người bạn lớn này. Không có anh, họ sẽ xử chúng tôi rất tệ".

-Simon, tôi bằng lòng vì đã ích lợi cho một người công chính như anh, và tôi mời anh tới nhà tôi ở Bêzêta để ăn tiệc. Cùng với anh, đương nhiên là tất cả các người khác nữa.

-Chúng ta hãy đi nói với Thầy. Đối với tôi... đó là qúa vinh dự.

Phêrô nói cách khiêm nhu, nhưng khuôn mặt ông rạng rỡ vì vui. Họ lại băng qua các sân và các tiền đường cho tới sân phụ nữ. Tất cả các bà đều chúc mừng Margziam. Rồi các ông đi vào tiền đường Israel, nơi có Giêsu và các người đi với Ngài. Tất cả họ đều tụ họp trong niềm hạnh phúc chung. Trong khi Phêrô đi hy tế con chiên, họ đi qua các cửa và các sân

cho tới nội khu đầu tiên của Đền Thờ.

Phêrô qúa sung sướng với con ông, từ nay là người Israel hoàn toàn, tới nỗi ông không nhìn thấy vết nhăn vạch ngang trên trán Giêsu, tới nỗi ông không nhận ra sự yên lặng nặng nề của các bạn ông. Khi đứa trẻ trả lời cho câu hỏi theo nghi thức, về việc nó sẽ làm gì sau này, đã tuyên bố: "Con sẽ là người đánh cá như bố con". Chỉ khi đó, trong phòng tại nhà Giuse, qua làn nước mắt, Phêrô mới nhớ ra và hiểu...

-Nhưng... Judas đã nhỏ một giọt nọc độc vào buổi lễ này... và Thầy đã bị sát hại vì nó, Thầy... và tất cả những người khác đều buồn. Xin tất cả hãy tha cho tôi vì tôi đã không nhận ra sớm hơn... A! Cái tên Judas này!...

Tôi tin rằng cái thở dài này có ở trong mọi con tim... Nhưng Giêsu, để lấy đi cái nọc độc, đã cố gắng cười và nói: "Đừng băn khoăn, Simon. Buổi lễ này chỉ còn thiếu có vợ con... và Thầy cũng đã nghĩ đến bà, luôn luôn rất tốt và hy sinh. Nhưng rất mau nữa thôi, bà sẽ có niềm vui bất ngờ, và bà sẽ biết phải làm sao để tiếp nhận. Chúng ta hãy nghĩ đến những điều tốt trong thế giới. Nào. Lúc đó Margziam đã trả lời rất hay? Thầy đã biết trước".

Giuse trở lại sau khi đã ra lệnh cho các đầy tớ. Ông nói: "Tôi cám ơn tất cả các bạn, đã cho tôi trẻ lại nhờ nghi lễ này, và cho tôi cái vinh dự được đón tiếp trong nhà tôi: Thầy, Mẹ Người, các bà con, và các bạn, các môn đệ thân yêu. Hãy đi ra vườn, có không khí và hoa thơm..." Và tất cả chấm dứt.

63* NGÀY ÁP LỄ VƯỢT QUA TẠI ĐỀN THỜ

Ngày trước lễ Vượt Qua, ở một mình với các môn đệ, vì các bà không ở chung với nhóm, Giêsu chờ Phêrô, vì ông mang con chiên đi sát tế. Trong khi họ chờ đợi và Giêsu nói với đứa trẻ về Salômôn, thì kìa, Judas băng qua cái sân lớn. Ông ta ở với một nhóm thanh niên và ông ta nói với những cử chỉ khoa trương, dùng các dáng điệu giật giây. Áo khoác của ông không ngừng lất phất. Ông khoe khoang bằng những dáng điệu bác học... Tôi tin là Cicéron cũng không kiểu cách hơn khi ông hùng biện các bài thuyết trình.

-Coi Judas kìa! - Thađê nói.

-Ông ta ở với một nhóm kí lục - Philíp quan sát.

Tôma nói: "Tôi đi nghe coi hắn ta nói gì", và ông ra đi, không chờ Giêsu bộc lộ sự từ chối tiên liệu.

Còn Giêsu... Ôi! Khuôn mặt của Giêsu! Nó bộc lộ một sự đau khổ thật lớn và một sự xét đoán nghiêm nhặt. Margziam đang nhìn người khi Người kể cho nó chuyện các đại vương của Israel với sự dịu dàng hơi buồn, nó thấy Người bỗng biến sắc, nó hầu như sợ hãi. Nó lay bàn tay của Người để nhắc Người nhớ tới nó và nói: "Đừng nhìn, đừng nhìn! Hãy nhìn con đây là kẻ yêu Thầy nhiều!..."

Tôma thành công lại với Judas mà không bị hắn thấy, và ông đi theo hắn vài bước. Tôi không biết ông ta nghe thấy hắn nói gì, tôi chỉ biết bất thần, ông phát ra một tiếng kêu như sấm làm nhiều người quay lại, đặc biệt là Judas, hắn tái mét vì giận: "Israel có những vị rabbi siêu chừng nào! Tôi mừng vui cùng với Ngài, ánh sáng mới của sự khôn ngoan!"

-Tôi không phải là cục đá, nhưng là miếng bọt bể. Tôi thấm vào, rồi

khi sự ước ao của những kẻ đói khát khôn ngoan cầu khẩn, thì đó, tôi ép tôi ra để tặng tôi cùng với những thứ nước cốt sinh lực của tôi - những lời của Judas đầy khoa trương và khinh miệt.

-Anh có vẻ là tiếng vọng rất trung thành. Nhưng muốn tồn tại thì tiếng vọng phải ở gần tiếng nói, nếu không nó sẽ chết, bạn ạ. Anh, tôi thấy anh xa lìa tiếng nói. Người ở đây mà anh không tới?

Judas trở nên đủ mầu với khuôn mặt thù ghét và ghê tởm trong những lúc xấu nhất của hắn. Nhưng hắn trấn tĩnh và nói: "Tôi chào các bạn. Đây, tôi ở với anh, Tôma, ông bạn thân của tôi. Chúng ta đi ngay lại với Thầy. Tôi không biết rằng Người ở Đền Thờ. Nếu tôi biết, tôi đã đi tìm Người". Hắn khoác cánh tay quanh cổ Tôma tựa như hắn có cảm tình dồi dào với ông.

Tôma bình tĩnh nhưng không ngây ngô. Ông không để mình bị dỗ ngọt bởi những lời phản kháng này... Và ông hỏi, hơi thâm độc: "Thế nào? Anh không biết rằng đây là lúc Vượt Qua? Và anh nghĩ rằng Thầy không trung thành với Lề Luật?"

-Ồ, không bao giờ. Nhưng năm ngoái Người tỏ mình ra, Người nói... Tôi nhớ trúng ngày này, Người đã lôi kéo tôi bằng sự hung bạo vương giả của Người... Bây giờ... tôi thấy Người như kẻ bị mất hùng khí. Anh không thấy vậy sao?

-Tôi, không. Tôi thấy Người như kẻ bị mất sự tin cẩn.

-Về sứ mạng của Người. Đó, anh nói đúng.

-Không. Anh hiểu lầm. Người đã mất lòng tín nhiệm vào con người, và anh là một trong những kẻ góp phần. Xấu hổ cho anh.

Tôma không cười nữa. Ông sa sầm, và tiếng: "Xấu hổ cho anh" của

ông quất mạnh như một roi đòn.

-Cẩn thận lời nói của anh! - Iscariot nói, vẻ đe dọa.

-Cẩn thận lối sống của anh. Ở đây chúng ta là hai người Do Thái, không có nhân chứng, và vì vậy tôi nói, và tôi nhắc lại với anh: "Xấu hổ cho anh!" Và bây giờ anh hãy câm, đừng đóng bi kịch, cũng đừng vờ khóc, nếu không tôi sẽ nói trước mặt mọi người. Đó, Thầy ở kia với các bạn. Anh hãy tự chỉnh.

-Bình an cho Thầy...

-Bình an cho con, Judas Simon.

-Thật êm đềm cho con được tìm thấy Thầy ở đây... Con có điều muốn nói với Thầy.

-Nói đi.

-Thầy biết... Con muốn nói với Thầy... Thầy không thể nghe con riêng biệt sao?

-Con ở giữa các bạn mà.

-Nhưng con muốn nói với một mình Thầy thôi.

-Ở Bêtani, Thầy ở một mình với những ai muốn Thầy và tìm Thầy, nhưng con không muốn Thầy, con trốn tránh Thầy...

-Không, thưa Thầy, Thầy không thể nói như vậy.

-Tại sao hôm qua con đã xúc phạm tới Simon và cả Thầy cùng với ông ta, và cùng với chúng ta là Giuse Arimathi, các bạn con, Mẹ Thầy và các bà khác?

-Con? Nhưng con không trông thấy qúi vị.

-Con không muốn thấy chúng ta. Tại sao con không tới, như một việc thích hợp để chúc tụng Chúa vì một trẻ vô tội được đón nhận trong Lề

Luật? Hãy trả lời đi! Cả đến con không cảm thấy sự cần thiết phải báo rằng con không tới.

-Đó, bố con! - Margziam kêu lên khi thấy Phêrô trở lại với con chiên đã giết, đã mổ bụng, bọc trong tấm da của nó.

-Ôi! Cùng với bố có cả Michée và những người khác. Con lại đó. Con có thể lại gặp họ để hỏi tin tức về cha già con không?

-Đi đi con - Giêsu nói trong khi vuốt ve nó. Và Người nói thêm khi đụng vào Gioan Enđo: "Thầy xin con hãy đi kèm nó và... giữ họ lại một lát".

Rồi Người quay lại với Judas: "Vậy trả lời đi! Thầy chờ".

-Thưa Thầy, một sự cần thiết bất chợt... không thể tránh được... Con cũng khổ vì vậy... nhưng...

-Nhưng cả thành Jêrusalem không ai có thể mang lời xin lỗi của con tới để xác nhận rằng con có lời xin lỗi? Đó là một tội. Thầy nhắc cho con rằng: mới đây, một người đã bỏ lễ an táng cha nó để đi theo Thầy; rằng các anh họ của Thầy, dù bị trục xuất khai trừ, cũng đã từ giã nhà cha mẹ để đi theo Thầy; Và Simon, và Tôma, và cùng với họ: Andrê, Giacôbê, Gioan, Philíp, Natanael, đã bỏ gia đình họ; và Simon người Canane, gia tài của ông để cho Thầy, và Mathêu người tội lỗi, để theo Thầy. Và Thầy có thể tiếp tục kể ra với con hàng trăm tên, trong đó có những kẻ đã từ bỏ đời sống, chính sự sống, để theo Thầy lên Nước Trời. Nhưng bởi vì con không thể quảng đại tới cỡ đó, thì ít nhất con phải lịch sự chứ! Con không có tình bác ái, ít nhất con phải biết kính trọng những kẻ xứng đáng chứ! Hãy bắt chước các pharisiêu, bởi vì con thích họ, họ giả dối, họ phản bội Thầy, họ phản bội chúng ta, nhưng họ tỏ ra lịch sự. Bổn phận của con là

phải có mặt với chúng ta ngày hôm qua, để không làm tổn thương cho Phêrô, người mà Thầy đòi hỏi tất cả phải kính trọng. Nhưng ít nhất con phải báo trước chứ!

-Con lầm. Nhưng bây giờ con đến có ý tìm Thầy để thưa Thầy rằng, luôn luôn với cùng một lý do, con không thể tới vào ngày mai. Thầy biết... Con có các bạn hữu của ba con, và con...

-Đủ rồi. Vậy hãy đi với họ. Chào con.

-Thầy... Thầy bực mình với con? Thầy đã nói với con là Thầy sẽ là một người cha đối với con... Con khờ khạo, nhưng một người cha thì tha thứ...

-Thầy tha cho con, đúng. Nhưng đi đi. Đừng để các bạn của ba con phải chờ lâu hơn, cũng như Thầy, Thầy không để các bạn của vị thánh Jonas phải chờ lâu hơn.

-Khi nào Thầy rời Bêtani?

-Cuối kỳ bánh không men. Chào.

Người quay lưng và đi tới với những người nông dân đang ngây ngất vì thấy Margziam đã qúa thay đổi. Người đi vài bước rồi ngừng lại vì ý nghĩ của Tôma: "Lạy Jêova! Anh ta muốn thấy Thầy trong sự hung bạo vương giả của Thầy! Thầy đã làm vậy chưa?"

-Thầy xin các con hãy quên đi tất cả những chuyện rắc rối, cũng như chính Thầy, Thầy cố gắng để quên đi. Và Thầy truyền cho các con giữ yên lặng đối với Simon Jonas, Gioan Enđo và đứa bé, vì những lý do mà sự thông minh của các con có thể hiểu. Cũng không nên buồn rầu hay bực tức. Và ở Bêtani, hãy yên lặng đối với các bà nữa, có cả Mẹ Thầy. Các con hãy nhớ vậy.

-Xin Thầy yên lòng.

-Chúng con sẽ làm tất cả để sửa chữa lại.

-Và để yên ủi Thầy, đúng. Mọi người ở đó đều nói.

-Cám ơn... Ôi! Bình an cho tất cả các con. Isaac đã tìm thấy các con. Thầy rất bằng lòng. Hãy hưởng sự bình an lễ Vượt Qua của các con. Các mục đồng của Thầy cũng là các anh em tốt với các con. Isaac, trước khi họ đi, hãy dẫn họ lại với Thầy. Thầy muốn chúc lành cho họ lần nữa. Các con đã thấy đứa trẻ chưa?

-Ôi! Thưa Thầy, nó tốt chừng nào! Sức khỏe của nó đã dồi dào! Ôi! Chúng con sẽ kể cho ông cha già, ông sẽ sung sướng chừng nào! Người chân chính này đã nói với chúng con rằng bây giờ Jabê là con trai ông... Đúng là thiên định. Chúng con sẽ nói hết, tất cả.

-Và nói cả rằng bây giờ con là con trai Lề Luật, rằng bây giờ con sung sướng, rằng con nghĩ đến ông, rằng ông đừng khóc cho con cũng như cho má con, bà ở rất gần con, và bà cũng là một thiên thần cho cha già nữa, rằng chúng ta sẽ gặp má vào giờ chết. Nếu Giêsu đã mở cửa Trời rồi thì lúc đó má còn đẹp hơn một thiên thần, sẽ đến gặp cha già và dẫn cha lại với Giêsu. Người đã nói với con như vậy. Các ông sẽ nói những điều đó cho cha già. Các ông có biết nói vậy không?

-Có, Jabê.

-Không, bây giờ con là Margziam. Tên này chính Mẹ của Chúa đã cho con, cũng tựa như người ta gọi tên Mẹ. Mẹ rất yêu con. Mẹ đặt con lên giường mỗi buổi tối, Mẹ dạy con các lời cầu nguyện mà Mẹ đã dạy con Mẹ. Rồi Mẹ đánh thức con dậy bằng một cái hôn. Mẹ mặc đồ cho con và Mẹ dạy con biết bao điều. Chúa cũng vậy, nhưng Mẹ thấm vào tâm hồn cách

êm dịu tới nỗi người ta học không khó lòng gì. Thầy của con!!!

Đứa trẻ ôm chặt lấy Giêsu trong một tác động thờ lạy mà sự bộc lộ của nó làm qúi vị cảm động.

-Phải, các con sẽ nói tất cả những điều đó với ông già, và cũng nói: Ông già đừng mất hy vọng, thiên thần này cầu nguyện cho ông, và Thầy, Thầy chúc lành cho ông. Thầy cũng chúc lành cho các con nữa. Hãy đi. Bình an cho các con.

Các nhóm chia tay, mỗi người theo ngả của mình.

64* GIÊSU DẠY KINH "LẠY CHA"

Giêsu cùng với các người của Ngài ra khỏi một căn nhà ở gần tường thành. Tôi tin đây vẫn là vùng Bêzêta, vì để ra khỏi tường thành, người ta còn phải đi qua căn nhà của Giuse ở gần cổng mà tôi nghe gọi là cổng Hêrôđê. Thành phố đã bớt nhộn nhịp đi một nửa vào buổi tối, yên tĩnh dưới ánh trăng. Tôi cho rằng họ đã ăn chiên Vượt Qua tại một trong các căn nhà của Lazarô, đó không phải là nhà Tiệc Ly, căn nhà này ở phía đối diện: một căn ở phía bắc, một căn ở phía nam thành Jêrusalem.

Tại ngưỡng cửa nhà, Giêsu, với ân huệ nhân hậu, nói lời từ giã Gioan Enđo. Người giao ông cho sự săn sóc của các bà, và Người cám ơn các bà về sự săn sóc đó. Người hôn Margziam vì nó cũng chạy tới ngưỡng cửa. Rồi Người đi ra bằng cổng Hêrôđê.

-Thưa Chúa, chúng ta đi đâu?

-Hãy đi với Thầy. Thầy dẫn các con đi đội triều thiên cho lễ Vượt Qua bằng một thứ đá ngọc rất hiếm, rất được ao ước. Vì vậy Thầy muốn ở một mình với các con, các tông đồ của Thầy! Cám ơn các bạn của Thầy vì tình yêu to lớn của các con đối với Thầy. Nếu các con có thể thấy nó an ủi Thầy chừng nào thì các con sẽ rất ngạc nhiên. Các con coi: Thầy bước qua những trở ngại và những thất vọng liên tục. Thất vọng đối với các con thôi. Đối với Thầy, hãy chắc chắn rằng Thầy không có sự thất vọng, vì Thầy không được chấp nhận đặc ân vô tri... Cả về điều đó, Thầy khuyên các con hãy để Thầy hướng dẫn các con. Nếu Thầy cho phép điều nọ điều kia thì đừng đặt trở ngại vào đó. Nếu Thầy không can thiệp để chấm dứt một chuyện gì thì các con đừng nghĩ tới việc tự ý các con làm. Mọi thứ có thời của nó. Hãy tin cẩn ở Thầy trên tất cả mọi sự.

Các đấng đi tới góc đông bắc của khu vực tường thành, rồi quẹo và đi men theo núi Moriah cho tới chỗ họ có thể băng qua suối Cédron bởi một cái cầu nhỏ.

-Chúng ta đi Gétsêmani à? - Giacôbê Alphê hỏi.

-Không. Lên cao hơn. Lên núi Oliu.

-Ồ, sẽ rất đẹp ở đó - Gioan nói.

-Chỗ đó cũng sẽ làm cho đứa bé thích lắm - Phêrô rì rầm.

-Ồ, nó sẽ tới đó vào một lần khác. Nó mệt, và đó là một đứa trẻ. Thầy muốn cho các con một cái rất to, bởi vì từ nay, các con chính đáng để được.

Họ lên dốc qua các vườn oliu, để lại Gétsêmani ở bên phải, và đi lên cao hơn nữa trên núi cho tới khi tới đỉnh, nơi rừng oliu rì rào trong gió.

Giêsu dừng lại và nói: "Chúng ta nghỉ một lát... Các môn đệ thân

yêu, qúa thân yêu của Thầy, các kẻ tiếp nối Thầy trong tương lai! Hãy đến gần Thầy. Một hôm, và không phải chỉ có một hôm, các con đã nói với Thầy: 'Xin Thầy dạy chúng con cầu nguyện như Thầy cầu nguyện. Hãy dạy chúng con như Gioan đã dạy môn đệ ông, để chúng con, các môn đệ, chúng con cầu nguyện cùng một lời cầu của ông thầy'. Và Thầy đã luôn luôn trả lời các con: 'Thầy sẽ dạy khi Thầy thấy trong các con có một sự chuẩn bị tối thiểu, đủ để cho lời cầu nguyện này không chỉ là một công thức vô ích của lời nói con người, nhưng là một đàm thoại thực sự với Chúa Cha'. Chúng ta đã tới lúc. Các con đã có đủ những điều tối cần để có thể biết những lời thích hợp để nói với Thiên Chúa. Và Thầy muốn dạy các con chiều nay, trong sự bình an và trong tình yêu giữa chúng ta; trong sự bình an và trong tình yêu của Thiên Chúa và với Thiên Chúa. Qủa vậy, chúng ta đã vâng lời các lời giáo huấn về lễ Vượt Qua như một người Israel thực sự, và với giới răn Thiên Chúa về tình bác ái đối với Thiên Chúa và tha nhân. Trong những ngày này, có một người trong các con đã phải chịu đựng rất nhiều: chịu đựng vì một hành động bất xứng và chịu đựng bởi sự nỗ lực mà ông đã làm với chính mình để kìm hãm sự phẫn nộ do hành động này gây ra. Phải, Simon Jonas, lại đây. Không có một sự run giùng nào của qủa tim ngay thật của con mà Thầy không biết. Không có một nỗi khổ nào của con mà Thầy không chia sẻ, và các bạn con cùng với Thầy".

-Nhưng Thầy, lạy Chúa, Thầy đã bị xúc phạm rất nhiều hơn con, và đó là điều đau khổ cho con hơn... khổ hơn, không, thấm thía hơn... và, nhưng hơn... hơn. Đó, Judas đã chán ngấy việc tham dự vào lễ của con, và con chịu đựng chuyện đó như một con người. Nhưng phải thấy Thầy đau khổ và bị xúc phạm, điều đó làm con khổ một cách khác. Con phải khổ gấp

đôi... Con... Con không muốn khoe mình hay làm cho mình có giá bằng cách dùng các lời của Thầy... nhưng con phải nói, và nếu đó là kiêu căng, xin Thầy nói cho con, rằng con đã chịu khổ trong tâm hồn con... và điều đó làm cho đau hơn.

-Simon, đó không phải là kiêu ngạo. Con đã chịu đựng cách siêu nhiên, vì Simon Jonas, dân chài Galilê đang tự biến đổi thành Phêrô của Giêsu, ông thầy của thần trí. Cũng nhờ vậy, các môn đệ của Thầy trở nên linh động hơn và khôn ngoan cách siêu nhiên. Và để làm cho con tấn tới hơn trong đời sống siêu nhiên, để làm cho các con tấn tới, nên chiều nay Thầy muốn dạy các con cầu nguyện. Các con đã thay đổi biết bao kể từ tuần tĩnh tâm cấm phòng!

-Tất cả sao, lạy Chúa? - Batôlômêo ngờ vực hỏi.

-Thầy hiểu điều con muốn nói. Nhưng Thầy nói với mười một người các con, không nói với tên kia...

-Nhưng thưa Thầy, Judas nó làm sao vậy? Chúng con không hiểu nổi nữa... nó có vẻ đã thay đổi biết bao, nhưng bây giờ, từ khi chúng ta lên khỏi hồ... - Andrê buồn rầu nói.

-Em ơi nín đi. Chính tôi có cái chìa khoá của sự bí nhiệm. Hắn đã tự buộc mình vào với Benzêbút bằng một sợi giây. Hắn đã đến cái hang ở Enđo để kiếm nó để làm cho thiên hạ ngạc nhiên và... và hắn đã sử dụng nó. Bữa đó Thầy đã nói điều đó với hắn... Tại Gamala, đàn qủi đã nhập vào đàn heo; tại Enđo, ma qủi đã ra khỏi cái ông Gioan khốn nạn và đã vào trong hắn. Người ta hiểu rằng... người ta hiểu... xin Thầy để con nói! Điều đó nó ở đây, trong cổ họng con, và nếu con không nói ra, nó sẽ ở lại đó và nó đầu độc con.

-Simon, hãy tốt!

-Vâng, thưa Thầy, con bảo đảm là con không làm gì bất lịch sự với hắn, nhưng con nói và con nghĩ rằng Judas dâm đãng - tất cả chúng ta đều hiểu - hắn hơi có bà con với heo... và người ta hiểu rằng đàn qủi đã tự ý chọn đàn heo để thay đổi chỗ ở của chúng. Đó, nói xong rồi.

-Anh nói có đúng như vậy sao? - Giacôbê Zêbêđê hỏi.

-Anh muốn có cái gì khác nữa? Không có lý do nào khác làm cho hắn trở nên khó chịu như vậy. Còn tệ hơn ở Nước Đẹp nữa. Ở đó người ta có thể nghĩ rằng tại nơi chốn và tại thời tiết làm cho hắn nổi sùng. Nhưng bây giờ...

-Simon, có một lý do khác.

-Nói đi Thầy. Con bằng lòng thay đổi ý kiến của con về bạn con.

-Judas hay ghen, và nó bứt rứt vì sự ghen tương của nó.

-Ghen! Với ai? Nó không có vợ. Và cả đến nếu nó có một bà và cùng ở với các bà khác, con tin cũng không ai trong chúng ta tỏ ra khinh thường nó, người cùng là môn đệ với chúng ta...

-Nó ghen với Thầy. Hãy nghĩ coi: Judas đã thay đổi sau khi rời Enđo và rời Esdrelon, tức là khi nó thấy Thầy săn sóc Gioan và Jabê. Nhưng bây giờ Gioan, nhất là Gioan, đã tách ra để đi từ Thầy qua với Isaac, con sẽ thấy rằng nó trở nên vui vẻ và tốt.

-Phải, vậy Thầy không nói với con rằng nó không bị ám bởi một thằng qủi nhỏ. Và nhất là... không, con đã nói vậy! Nhất là Thầy không nói với con nó đã trở nên tốt hơn trong mấy tháng qua. Con cũng đã ghen, hồi năm ngoái... con không muốn có ai thêm nữa ngoài sáu người chúng con, sáu người đầu tiên, Thầy nhớ không? Bây giờ, bây giờ... hãy để con một

lần lấy Thiên Chúa làm chứng cho tư tưởng của con: Bây giờ con nói rằng con sung sướng thấy tăng lên số môn đệ chung quanh Thầy. Ôi! Con muốn có hết mọi người để dẫn về cho Thầy, và có hết mọi phương tiện để có thể giúp đỡ cho mọi người, để sự nghèo nàn không còn là một trở ngại cho bất cứ ai để đi đến với Thầy. Thiên Chúa thấy rằng con có nói thật không. Nhưng tại sao bây giờ con như vậy? Bởi vì con để cho Thầy biến đổi con. Nhưng nó, nó không thay đổi. Trái lại... đó, thưa Thầy... vì một thằng qủi nhỏ đã nhập vào nó...

-Đừng nói vậy, đừng nghĩ vậy. Hãy cầu nguyện để nó được khỏi. Sự ghen tương cũng là một bệnh.

-Ở bên Thầy thì người ta được chữa nếu người ta muốn. A! Con sẽ chịu đựng nó vì Thầy... Nhưng qủa là việc...

-Vì vậy Thầy đã thưởng công cho con: đứa bé. Và bây giờ Thầy dạy con cầu nguyện.

-Ồ, vâng, anh ơi! - Juđa Thađê nói. "Hãy nghĩ tới chuyện đó... và mong rằng người ta chỉ nhớ đến kẻ trùng tên với tôi vì lẽ họ cần thôi. Nhưng tôi thấy như nó đã bị phạt rồi, vì nó không ở với chúng ta vào giờ này".

-Hãy nghe đây: khi các con cầu nguyện, hãy nói như vầy: "Lạy Cha chúng con ở trên Trời, nguyện cho danh Cha được tôn vinh là Thánh, nguyện cho Nước Cha đến trên trái đất cũng như nó đang ở trên Trời, nguyện cho ý Cha được làm trọn dưới đất cũng như trên Trời. Xin ban cho chúng con hôm nay lương thực hàng ngày, xin tha các món nợ của chúng con như chúng con tha cho kẻ mắc nợ chúng con. Xin đừng đặt chúng con

vào trong cơn cám dỗ, nhưng xin giải thoát chúng con khỏi tay ma qủi".

Giêsu đứng để đọc lời cầu nguyện này và mọi người làm theo, chăm chú và cảm động.

-Không cần điều gì khác, các bạn ạ. Các lời này gói ghém như trong một cái vòng bằng vàng, tất cả những gì cần thiết cho con người: cho tâm hồn, cho xác thịt máu mủ. Với những lời đó, hãy xin những gì ích lợi cho người đó hay cho những người này. Và nếu các con làm điều các con xin, các con sẽ được sự sống đời đời. Đó là lời cầu nguyện hoàn toàn tới nỗi các làn sóng tà thuyết, trải qua dòng thời gian của các thế kỷ, không làm tổn hại nó được. Kitô giáo sẽ bị chia cắt bởi những miếng cắn của Satan, và nhiều phần của cơ thể mầu nhiệm của Thầy sẽ bị rứt ra, chia lìa, làm thành những nhóm nhỏ trong sự ước ao vô ích để tự tạo một cơ thể hoàn toàn như cơ thể mầu nhiệm của Đức Kitô, tức là được tạo thành bởi tất cả các tín hữu hợp nhất trong giáo hội tông truyền, là giáo hội sẽ tồn tại bao lâu trái đất còn hiện hữu, là giáo hội duy nhất và thực sự.

Nhưng những nhóm nhỏ này, vì tách rời nên bị thiếu những ân huệ mà Thầy để lại cho Giáo Hội mẹ để nuôi các con cái của Thầy, họ cũng sẽ luôn luôn giữ danh hiệu Giáo Hội Kitô hữu, vì sự thờ phượng của họ với Đức Kitô. Và trong lòng sự sai lầm của họ, họ luôn luôn nhớ họ đã tới từ Đức Kitô. Và rồi họ cũng sẽ cầu nguyện bằng lời cầu phổ thông này. Các con hãy nhớ lời cầu đó, hãy suy ngắm nó liên miên, hãy áp dụng nó vào mọi hành động của các con. Không cần sự gì khác để tự thánh hóa. Nếu có ai ở một mình giữa nơi dân ngoại, không có nhà thờ, không sách vở, họ cũng đã có tất cả những gì người ta có thể biết, bằng cách suy gẫm lời kinh này, và một cái nhà thờ ở trong lòng họ sẽ được mở ra để đọc. Nó sẽ

là luật sống và một sự thánh hóa bảo đảm.

"Cha chúng con".

Thầy gọi Người là "CHA". Đó là Cha của Ngôi Lời, Cha của Đấng đã nhập thể. Chính như vậy là điều Thầy muốn các con gọi Người, bởi vì các con là một với Thầy, nếu các con ở lại trong Thầy. Đã có một thời mà con người đã phải qùi phục để thở than giữa nỗi sợ hãi kinh khủng: "Thiên Chúa". Ai không tin ở Thầy cũng như không tin ở lời Thầy thì vẫn còn cái sợ hãi tê cóng này... Hãy quan sát bên trong Đền Thờ: Không phải chỉ Thiên Chúa, mà cả đến kỷ niệm về Thiên Chúa cũng bị che kín trước mắt các tín hữu bởi một tấm màn chấp ba. Phân chia bởi khoảng cách, phân chia bởi các tấm màn, tất cả đều được dùng và áp dụng để nói với kẻ đến cầu nguyện: "mi là bùn, Người là Ánh Sáng; mi đê hèn, Người là Đấng Thánh; mi là nô lệ, Người là Vua..."

Nhưng bây giờ!... Các con hãy đứng lên! Các con hãy lại gần! Thầy là linh mục đời đời, Thầy có thể cầm tay các con và nói: "Hãy đến". Thầy có thể nắm lấy những tấm màn to lớn chắc nịch này và mở ra hết cỡ cái nơi mà từ trước tới giờ khép kín và không thể tới được này. Khép kín? Tại sao? Khép kín tại vì tội lỗi, đúng, nhưng còn khép chặt hơn nữa bởi tư tưởng hạ tiện của con người. Tại sao lại khép kín, nếu Thiên Chúa là tình yêu, nếu Thiên Chúa là người Cha? Thầy có thể, Thầy phải, Thầy muốn dẫn dắt các con, không phải trong bụi đất, nhưng trong trời xanh, không phải ở xa, nhưng rất gần, không phải như người nô lệ, nhưng như những đứa con trên trái tim Thiên Chúa. "Cha ơi! Cha ơi!" Hãy nói tiếng này và đừng mệt mỏi để nói. Các con không biết rằng mỗi khi các con nói lời đó thì trên Trời rạng rỡ niềm vui của Thiên Chúa sao? Riêng chỉ nói lời này với một tình

yêu thực sự, các con đã làm một bài cầu nguyện vừa ý Chúa. "Cha ơi! Cha của con!" Các trẻ nhỏ nói như vậy với cha nó. Đó là tiếng nó biết nói trước tiên: "Mẹ, Cha". Các con là những con nhỏ của Thiên Chúa. Thầy đã sinh các con ra từ con người cũ của các con. Con người cũ này, Thầy đã phá hủy nó bằng tình yêu của Thầy, để làm sinh ra con người mới là người Kitô hữu. Vậy hãy gọi người Cha rất thánh ở trên Trời bằng cái tên mà các trẻ nhỏ biết đầu tiên này.

"Nguyện cho danh Cha được tôn vinh là Thánh".

Ôi! Danh Cha, hơn tất cả mọi tên khác: thánh thiện và ngọt ngào. Tên mà sự sợ hãi của kẻ có tội đã dạy cho các con che phủ dưới một cái tên khác. Không, không còn là Adonai, không còn nữa. Đó là Thiên Chúa, đó là vị Thiên Chúa mà trong tình yêu tràn trề, đã tạo dựng nên con người. Chớ gì nhân loại trong tương lai, bằng đôi môi được thanh tẩy bởi sự tắm rửa mà Thầy đang sửa soạn, sẽ gọi Người bằng tên của Người, sẵn sàng để hiểu với sự khôn ngoan sung mãn, ý nghĩa của sự không thể hiểu được này, khi mà nhân loại với những con cái tốt nhất của nó, hòa tan với Thầy, sẽ được đem lên tới tận Vương Quốc mà Thầy đã đến để thiết lập. "Nguyện cho nước Cha đến trên trái đất như nó đang ở trên Trời".

Các con hãy ước ao sự hoàn thành này bằng tất cả sức lực của các con. Thật là vui mừng cho trái đất, nếu nó tới. Sự ngự trị của Thiên Chúa trong các con tim, trong các gia đình, giữa các dân tộc, giữa các quốc gia.

Các con hãy chịu đau khổ, hãy lãnh nhận cực khổ, hãy hy sinh cho sự thống trị này. Chớ gì trái đất là một tấm gương phản chiếu đời sống trên trời trong mỗi người. Nó sẽ tới. Một ngày kia tất cả những chuyện đó sẽ tới. Bao thế kỷ và bao thế kỷ nước mắt và máu, sai lầm, bách hại,

những mây mù mà tia sáng phát ra từ ngọn đèn pha mầu nhiệm của Giáo Hội Thầy sẽ xuyên qua. Giáo Hội là một con thuyền không bao giờ chìm đắm, nó cũng là tảng đá chống chọi được với các sóng gió, và nó sẽ giơ rất cao ngọn đèn sáng, ánh sáng của Thầy, ánh sáng của Thiên Chúa. Tất cả những chuyện đó sẽ xảy đến trước khi trái đất đoạt được nước Thiên Chúa. Khi đó việc này cũng như ngọn lửa cháy bùng của một thiên thể, sau khi đã đạt tới mức hoàn tất sự hiện hữu của nó, nó tự tan rã, giống như một bông hoa trong khu vườn thanh quang, trong sự hồi hộp chói lọi của sự hiện hữu và tình yêu của nó, đã xông hương qúa mức dưới chân Đấng Tạo Hóa của nó. Những điều đó sẽ xảy tới. Rồi sau đó sẽ là Vương Quốc toàn vẹn, vinh phúc, vĩnh cửu trên Trời.

"Nguyện cho ý Cha được làm trọn dưới đất cũng như trên Trời". Hủy bỏ ý muốn riêng vì ý muốn của một thứ gì khác, chỉ có thể xảy ra khi người ta đã đạt tới mức hoàn toàn của tình yêu đối với thứ đó. Hủy bỏ ý muốn riêng vì ý muốn của Thiên Chúa chỉ có thể xảy ra khi người ta đạt tới sự toàn vẹn về các nhân đức đối thần tới mức anh hùng.

Trên Trời, nơi tất cả đều không tì ố, ý muốn của Thiên Chúa được hoàn thành. Hãy biết rằng các con là con cái nước Trời, hãy làm điều người ta làm trên Trời.

"Xin ban cho chúng con hôm nay lương thực hàng ngày".

Khi các con sẽ ở trên Trời, các con sẽ chỉ nuôi mình bằng Thiên Chúa. Hạnh phúc sẽ là lương thực của các con. Nhưng ở dưới đất này, các con còn cần lương thực. Các con là những con nhỏ của Thiên Chúa, vậy chính đáng để nói: "Cha ơi, cho chúng con bánh ăn". Các con sợ Người không nghe các con sao? Ồ, không. Hãy suy nghĩ: giả như một ai trong các

con có người bạn mà nó nhận thấy nó thiếu bánh để tiếp một người bạn khác, hoặc là một người bà con tới nhà nó vào lúc cuối vọng canh thứ hai. Nó đi tìm người bạn láng giềng và nói với ông: "Bạn ơi, cho tôi vay ba cái bánh, vì tôi có người khách tới nhà, và tôi không có gì cho họ ăn". Có thể nó nghe câu trả lời từ trong nhà: "Đừng làm phiền tôi, vì cửa đã đóng, các then đã khóa chặt, các con tôi đã ngủ yên bên cạnh tôi, tôi không thể chỗi dậy để cho anh thứ mà anh muốn". Không, nếu anh ta nói với một người bạn thực sự, và anh ta nài nỉ, anh ta sẽ được điều anh ta xin. Anh ta sẽ được dù là anh ta nói với một người bạn không được tốt lắm, anh ta sẽ được vì sự năn nỉ của anh ta. Vì người được hỏi xin, để không bị quấy rầy, sẽ vội vã cho anh ta tất cả những gì anh ta muốn.

Nhưng các con, khi các con cầu cùng Chúa Cha, các con không nói với một người bạn trên trái đất, nhưng các con quay mặt về với người bạn toàn hảo là người Cha ở trên Trời, nên Thầy bảo các con: hãy xin, và các con sẽ được cho, hãy tìm, các con sẽ tìm thấy, hãy gõ cửa, người ta sẽ mở cho các con.Vì qủa thực: ai xin sẽ được, ai tìm, sau cùng sẽ thấy, ai gõ cửa, sẽ mở cho. Có ai trong các con cái loài người, nếu đứa con xin chính người cha riêng của nó một cái bánh mà ông lại đưa cho nó cục đá sao? Hay là cho nó con rắn khi nó xin con cá nướng sao? Người cha hành động như vậy đối với con cái ông sẽ bị coi như can phạm. Thầy đã nói rồi, và Thầy nhắc lại cho các con để khuyến khích các con có những tâm tình về lòng nhân từ và sự tín nhiệm. Vậy cũng thế, một người mà trí khôn lành mạnh, sẽ không cho con mình con bọ cạp thay vì cái trứng, thì với lòng nhân từ lớn lao hơn chừng nào, Thiên Chúa lại không ban cho các con điều các con xin Người sao? Bởi vì Người tốt lành, trong khi các con, các con

xấu hơn kém. Vậy hãy xin cùng Cha với tình yêu khiêm nhu của con thảo, lương thực của các con.

"Xin tha các món nợ của chúng con như chúng con tha cho kẻ mắc nợ chúng con".

Có những món nợ vật chất và những món nợ tinh thần, cũng có những món nợ về luân lý. Nợ vật chất như tiền bạc hay hàng hóa mà người ta mượn các con và người ta phải trả lại. Nợ luân lý là những sự kính nể mà người ta đòi hỏi khi không có tính cách hỗ tương, hay tình yêu người ta muốn mà đối tượng không cho. Nợ thiêng liêng là sự vâng lời Thiên Chúa, đấng mà người ta xin rất nhiều, nhưng người ta cho qúa ít; và tình yêu người ta phải có đối với Người. Người yêu chúng ta, và Người phải được yêu như người ta yêu một người mẹ, một người vợ, một người con, những người mà người ta đòi hỏi đủ thứ. Tính ích kỷ chỉ muốn có mà không muốn cho. Nhưng sự ích kỷ phản ngược với Nước Trời. Chúng ta mắc nợ với tất cả mọi người: từ Thiên Chúa tới cha mẹ, từ cha mẹ tới bạn hữu, từ bạn hữu tới người chung quanh, từ người chung quanh tới tôi tớ và các nô lệ, vì tất cả đều là người như chúng ta. Khốn cho ai không biết tha thứ, nó sẽ không được tha thứ. Do sự công bằng, Thiên Chúa không thể tha những sự người ta mắc nợ Người, Đấng Rất Thánh, nếu người ta không tha thứ cho đồng loại của họ.

"Xin đừng đặt chúng con vào cơn cám dỗ, nhưng xin giải thoát chúng con khỏi tay ma qủi".

Người đàn ông đã không tỏ ra sự cần thiết để chia sẻ với chúng ta bữa tối của lễ Vượt Qua (ý nói Judas) đã hỏi Thầy gần một năm nay rồi: "Thế nào? Thầy đã xin để khỏi bị cám dỗ, và được giúp đỡ trong cơn cám

dỗ để chống lại nó?" Lúc đó chúng ta chỉ có hai người... và Thầy trả lời rồi. Một lần khác, chúng ta là bốn người trong một nơi vắng vẻ, Thầy lại trả lời, nhưng ông ta chưa thoả mãn. Bởi vì trong một thần trí phức tạp, trước tiên phải trổ ra những lỗ hổng, rồi phá hủy đi tất cả cái rừng đồi bại của sự tự mãn của nó. Và vì lý do này, Thầy sẽ nói lại một lần, mười lần, một trăm lần nữa cho tới khi tất cả được hoàn thành.

Nhưng các con không phải là những kẻ bị bọc sắt kiên cố bởi cái giáo thuyết khốn nạn, và bởi những tham vọng còn khốn nạn hơn, thì hãy cầu nguyện như vậy. Hãy cầu nguyện với lòng khiêm nhường để Thiên Chúa ngăn cản cơn cám dỗ. Ôi! Sự khiêm nhu, tự biết mình là gì! Không tự giảm giá trị, nhưng biết mình. Hãy nói: "Tôi có thể sa ngã, dù tôi thấy như tôi không thể ngã. Bởi vì chính tôi, tôi là một quan án kém cỏi. Vì vậy, Cha ơi, xin cứu con khỏi cám dỗ, nếu có thể, bằng cách giữ con ở rất gần Cha, để không cho phép ma qủi quấy nhiễu con". Vì các con hãy nhớ: không phải Thiên Chúa mang sự dữ tới, nhưng chính ma qủi cám dỗ. Hãy cầu nguyện Chúa Cha để Người nâng đỡ sự yếu đuối của các con tới nỗi nó không thể bị ma qủi đặt vào trong cơn cám dỗ.

Các con thân yêu của Thầy, Thầy đã nói: Đây là lễ Vượt Qua thứ hai của Thầy ở giữa các con. Năm ngoái chúng ta chỉ cùng nhau bẻ bánh và chia sẻ con chiên. Năm nay Thầy cho các con lời cầu nguyện. Thầy sẽ còn ân huệ khác cho lễ Vượt Qua khác của Thầy giữa các con, để khi Thầy đã về nơi Chúa Cha muốn Thầy, các con có một kỷ niệm của Thầy: Con Chiên trong tất cả các lễ về con chiên theo luật Môise.

Hãy đứng dậy và chúng ta đi. Chúng ta sẽ đi vào thành lúc rạng đông, hay đúng hơn là ngày mai. Con, Simon, và con, ông anh Thầy

(Người chỉ vào Juđa), các con đi đón các bà và đứa trẻ. Con, Simon Jonas và các con khác, ở lại với Thầy cho tới khi họ trở lại, rồi chúng ta sẽ cùng nhau đi Bêtani.

Họ đi xuống cho tới Gétsêmani, nơi họ vào trong nhà để nghỉ.

65* GIÊSU VÀ DÂN NGOẠI TẠI BÊTANI

Trong sự bình an của ngày Sabat, Giêsu nghỉ ngơi ở gần một cánh đồng cây lanh đầy hoa thuộc về Lazarô. Còn hơn là ở gần, tôi phải nói là dìm ngập trong đám lanh rất cao. Người ngồi ở bờ một luống, đắm chìm trong suy tưởng. Gần chỗ Người chỉ có vài con bướm lặng lẽ hay vài con tắc kè nhảy rì rào và nó nhìn Người với đôi mắt huyền, ngóc cao cái đầu tam giác của nó trên cái cổ họng bóng phập phồng. Không còn gì khác. Vào cuối buổi trưa này, không có một phe phẩy gió nào giữa các đám cỏ cao.

Từ xa, có lẽ là từ vườn của Lazarô, vọng lại tiếng hát của một người đàn bà, cùng với tiếng kêu vui của trẻ con đang dỡn với ai. Rồi một, hai, ba giọng gọi: "Thầy ơi! Giêsu ơi!"

Giêsu lúc lắc và đứng dậy, rất cao hơn đám cây lanh với cơ thể đã phát triển đầy đủ của Người. Giêsu ngụp lặn trong cái biển xanh ve và xanh lơ này.

-Gioan, Người ở đó kìa! - Zêlote kêu. Rồi đến lượt Gioan, ông kêu: "Mẹ ơi, Giêsu ở đây, trong ruộng lanh".

Và trong khi Giêsu đi tới con đường nhỏ dẫn vào nhà thì đây, Maria tới.

-Má muốn gì má?

-Con ơi, các dân ngoại tới cùng với mấy bà. Họ nói Jeanne cho họ biết là con ở đây. Họ cũng nói họ chờ con mỗi ngày ở gần đồn Antonia...

-A! Con hiểu. Con sẽ tới ngay. Họ ở đâu?

-Tại nhà Lazarô, ở ngoài vườn của ông. Các người Rôma rất yêu ông vì ông không có sự ghê tởm đối với họ như chúng ta có. Ông đã cho họ vào trong khu vườn lớn của ông cùng với cả xe cộ để không làm phẫn nộ cho ai.

-Tốt lắm má ạ, đó là những người lính với các phụ nữ Rôma. Con biết.

-Vậy họ muốn gì ở con?

-Điều mà nhiều người Israel không muốn: Ánh sáng.

-Nhưng thế nào? Họ tin con là gì? Có lẽ: Thiên Chúa.

-Đúng theo ngôn ngữ của họ. Đối với họ thì dễ dàng để chấp nhận sự nhập thể của một thần linh trong một thân xác hay chết hơn là giữa chúng ta.

-Vậy họ đến vì lòng tin nơi con...

-Chưa đâu má ạ. Trước tiên con phải phá hủy lòng tin của họ. Lúc này, trước mắt họ, con là một nhà hiền đức, một triết gia, như họ nói. Nhưng hoặc do ước ao muốn biết những triết lý, hoặc bởi khuynh hướng về sự tin rằng việc nhập thể của một vị thần là có thể. Con được giúp đỡ nhiều để dẫn họ tới đức tin thật. Má hãy tin: họ còn đơn sơ trong tư tưởng của họ hơn nhiều người trong Israel.

-Nhưng họ có chân thành không? Người ta nói rằng ông Tẩy Giả...

-Không. Nếu công việc tùy thuộc vào họ thì Gioan sẽ được tự do và được an toàn. Kẻ nào không phản loạn, họ để cho bình an. Hơn nữa, con thưa má là gần gũi họ, sự kiện là một tiên tri - mà họ gọi là triết gia, vì sự cao qúi của khôn ngoan siêu nhiên đối với họ luôn luôn là triết lý - là một bảo đảm về sự kính trọng đối với họ. Má đừng bận tâm, không phải tại vậy mà sự ác đến với con đâu.

-Nhưng các pharisiêu... nếu họ biết, họ sẽ nói gì cả về Lazarô nữa? Con... con là con, và con phải mang Lời cho cả thế giới. Nhưng Lazarô!... Họ đã xúc phạm tới ông qúa nhiều rồi...

-Nhưng họ không dám đụng tới ông. Họ biết ông được Rôma bảo vệ.

-Má rời con. Đây, Maximin sẽ dẫn con đến với dân ngoại.

Và Maria, từ nãy vẫn đi bên cạnh Giêsu, rút lui mau lẹ về nhà Zêlote, trong khi Giêsu đi qua một cái cổng sắt, vào trong vườn, tới nơi xa hơn, chỗ mà một phần khu vườn đã biến thành vườn cây ăn trái, gần nơi mà sau này sẽ là nấm mộ của Lazarô.

Lazarô cũng đang ở đó, và không có ai khác: "Thưa Thầy, con đã tự cho phép nhận họ..."

-Con đã làm đúng. Họ đâu?

-Đàng kia, dưới bóng các cây hoàng dương và nguyệt quế. Như Thầy thấy, họ ở xa nhà ít nhất là năm trăm bước.

-Tốt, tốt... Nguyện cho ánh sáng đến với tất cả các con.

-Chào Thầy - Quintilianus trong y phục dân sự nói.

Các phụ nữ đều đứng dậy chào. Có Plautina, Valêria và Lidia, và có một người khác già rồi, tôi không biết bà là ai cũng như bà làm gì, và

không biết bà ngang hàng hay thấp hơn. Tất cả họ đều ăn mặc đơn giản, không gì có thể phân biệt họ.

-Chúng con muốn nghe Thầy. Thầy không tới. Con đã... canh chừng xem Thầy có tới không, nhưng con không thấy Thầy.

-Thầy cũng không. Thầy không nhìn thấy một người lính bạn Thầy, ở cửa Cá. Anh ta tên Alexandre.

- Alexandre? Con không biết có phải chắc là anh ta không, nhưng con biết trước đây ít lâu, để làm yên các người Do Thái, chúng con đã phải chuyển đi xa một người lính có lỗi... vì đã nói với Thầy. Bây giờ anh ta ở Antioche. Nhưng có lẽ anh ta sẽ trở lại. Đúng! Những người này họ khó chịu chừng nào! Họ muốn ra lệnh, dù bây giờ họ là thuộc hạ! Và phải khéo léo để không xảy ra chuyện quan trọng... Họ làm cho đời sống chúng con nên khó khăn. Thầy tin đi... Nhưng Thầy, Thầy tốt và hiền đức. Thầy sẽ nói với chúng con? Có lẽ con sắp rời Palestin. Con muốn có cái gì của Thầy để làm kỷ niệm.

-Thầy sắp nói với các con. Đúng. Thầy không bao giờ làm thất vọng. Các con muốn biết điều gì?

Quintilianus nhìn các bà với vẻ thăm dò...

Điều Thầy muốn - Valêria nói.

Plautina lại đứng dậy và nói: "Con đã suy nghĩ nhiều... Con còn phải học rất nhiều nữa... tất cả, để có thể xét đoán. Nhưng nếu được phép hỏi, con muốn biết phải làm sao để xây dựng một lòng tin, ví dụ tin vào Thầy, trên một mảnh đất mà Thầy đã nói là không có một lòng tin thật sự. Thầy đã nói lòng tin của chúng con là vô ích. Vậy chúng con ở tại cái không có gì, làm sao để đi tới cái có?"

-Thầy lấy ví dụ về một cái mà các con có: các đền thờ. Các lâu đài thánh của các con thật là đẹp, mà sự bất toàn duy nhất là nó được dâng hiến cho cái hư không. Ví dụ này có thể dạy cho các con: làm sao người ta có thể có được Đức Tin, và phải đặt lòng tin vào đâu. Hãy quan sát các đền thờ đó: Nó được xây cất ở đâu? Nơi nào người ta đã chọn là có thể xây? Nó được xây thế nào? Nơi chốn, thường là nơi trống trải, quang đãng và cao ráo. Và nếu nó không quang đãng trống trải, người ta sẽ tạo ra bằng cách phá hủy tất cả những gì kềnh càng lủng củng hay làm hạn hẹp khu đất. Nếu nó không cao ráo, người ta nâng cao nó lên bằng cách xây nền cao hơn ba bậc thềm như những đền thờ xây trên khu đất cao tự nhiên. Đền thờ được bao quanh bởi một thành lũy thánh. Phần đông các đền thờ có những hàng cột và các cổng, ở bên trong có các cây được dâng hiến cho các thần, các phông-ten, các bàn thờ, các bức tượng, các bia đá. Những thứ này thường ở trước tiền đường. Bên trong đó có các bàn thờ, nơi người ta cầu khẩn các thần. Phía trước có nơi làm lễ hy sinh, vì lễ hy sinh làm trước lời cầu nguyện. Thường thường, đặc biệt là ở những đền thờ lớn, có một hàng tiền trụ, bao quanh bằng những tràng hoa và lá bằng cẩm thạch và đá qúi. Ở bên trong là tiền đình. Ở bên ngoài hoặc bên trong hàng tiền trụ là phòng của các thần và hậu đình. Các đá cẩm thạnh, các bức tượng, các bát cột, các kệ, các chuông trống... tất cả đều bóng láng, qúi giá, trang trí để làm cho đền thờ thành một nơi sang trọng, cả đối với những con mắt cục cằn nhất. Có phải vậy không các bạn?

-Đúng vậy Thầy. Thầy đã thấy chúng và đã nghiên cứu kỹ - Plautina xác nhận và ca ngợi.

-Nhưng Người đã liệt kê rất đúng dù Người không bao giờ rời xứ

Palestin - Quintilianus kêu.

-Thầy không bao giờ ra khỏi đây để đi Rôma hay Athènes, nhưng Thầy biết tường lối kiến trúc Hy Lạp và Rôma. Trong cái thiên tài của người đã trang hoàng điện Panthéon, Thầy đã hiện diện, vì Thầy ở khắp nơi: nơi nào có sự sống hay một bộc lộ của sự sống; nơi nào có một hiền triết suy nghĩ, một nhà điêu khắc đục đẽo, một thi sĩ tìm ý thơ, một người mẹ hát ru trên chiếc nôi, một người mệt nhọc trên luống cày, một thầy thuốc chiến đấu với bệnh tật, một vật sống thở, một con vật sống, một chồi cây mọc... Thầy đều ở đó với đấng mà từ Người Thầy đã đến. Trong tiếng gầm của một trận động đất hay trong tiếng gẫy vỡ của cái sét; trong ánh sáng của các tinh tú, trong chuyển vận của thủy triều, trong đường bay của đại bàng hay tiếng vo ve của con muỗi, Thầy đều ở đó với Đấng Tạo Hóa Tối Cao.

-Có nghĩa là Thầy... Thầy biết hết, tư tưởng cũng như công việc của con người? - Quintilianus lại hỏi.

-Thầy biết.

Những người Rôma nhìn nhau kinh ngạc. Một sự yên lặng kéo dài. Rồi một cách e lệ, Valêria xin cách khẩn khoản: "Xin Thầy khai triển tư tưởng của Thầy để chúng con biết phải làm gì".

-Ừ, đức tin được xây dựng như người ta xây dựng đền thờ mà các con rất lấy làm hãnh diện. Người ta dọn một chỗ cho đền thờ, người ta dọn dẹp vùng lân cận, người ta nâng cao mặt bằng.

-Nhưng đền thờ để người ta đặt đức tin vào đó, cái thần tính thực sự này nó ở đâu? - Plautina lại hỏi.

-Plautina, đức tin không phải là một thần tính, nó là một nhân đức.

Không có thần tính trong đức tin thực, nhưng chỉ có một Thiên Chúa thực và duy nhất.

-Vậy thì... Người ở trên đó, một mình, trong thế giới tối cao của Người. Và Người làm gì nếu Người đơn độc một mình?

-Người tự đầy đủ cho chính mình Người, và Người săn sóc tất cả những gì có trong việc tạo dựng. Thầy vừa nói với con rằng cả trong tiếng vo ve của con muỗi, Thiên Chúa cũng hiện diện ở đó. Người không buồn chán, đừng nghi ngờ điều đó. Thiên Chúa không phải là một con người tội nghiệp làm chủ một đế quốc mênh mông mà vẫn cảm thấy bị ghét và sống trong sợ sệt. Người là Tình Yêu và Người sống bằng cách yêu. Đời sống của Người là tình yêu liên lỉ. Người tự đầy đủ vì Người vô tận và toàn năng. Người là Sự Toàn Thiện. Nhưng qúa nhiều vật được tạo dựng sống bằng ý muốn liên lỉ của Người tới nỗi Người không có thời giờ để buồn chán. Buồn chán là hoa trái của nhàn rỗi và thói hư. Nước Trời của Thiên Chúa thực không có sự nhàn cư và không có thói hư. Nhưng sắp sửa rồi, Người sẽ có, cùng với các thiên thần bây giờ đang phục vụ Người, một dân của các người công chính sẽ vui thỏa trong Người, và dân này sẽ tăng số lên mãi, những kẻ mà trong tương lai sẽ tin vào Thiên Chúa thực.

-Các thiên thần có phải là những thiên tài không? - Lidia hỏi.

-Không. Đó là những thực thể siêu nhiên giống như Thiên Chúa là đấng đã tạo dựng nên các vị.

-Vậy các thần là gì?

-Những thứ như các con tưởng tượng thì chỉ là những lời nói dối. Những điều các con tưởng tượng thì không có thực đâu, nhưng nó phù hợp với một nhu cầu thiên phú của con người là tìm kiếm chân lý. Điều đó

đến từ sự thúc giục của linh hồn sống và hiện diện ngay cả trong người dân ngoại. Nó cũng khổ sở trong họ, vì nó bị lừa dối trong ước vọng của nó, vì trong sự nuối tiếc, nó đói khát Thiên Chúa thật mà nó vẫn giữ kỷ niệm về Người, trong cái thân xác mà nó ẩn cư và bị cai trị bởi một thần trí dân ngoại. Ngay cả các con, các con cũng ý thức rằng con người không phải chỉ có thân xác, và cái xác có thể hư nát này kết hợp với một cái gì bất tử. Chính trong ý nghĩa này mà các thành phố và các quốc gia có một vị thần. Đó là tại sao các con tin và các con cảm thấy nhu cầu phải tin vào các thần. Và các con tự cho mình: thần cá nhân, thần gia đình, thần đô thị, thần quốc gia. Các con có thần Rôma, thần hoàng đế, và các con thờ Rôma và hoàng đế như những vị thần thứ yếu. Hãy đi vào trong đức tin thật, các con sẽ biết và bạn bè với thiên thần của các con mà các con phải tôn kính, nhưng không được tôn thờ. Chỉ có mình Thiên Chúa được tôn thờ.

Publius Quintilianus hỏi: "Thầy đã nói rằng sự thúc giục của linh hồn đang sống và hiện diện ngay cả nơi dân ngoại, nó chịu khổ trong họ bởi vì nó bị lừa. Nhưng linh hồn, nó từ ai mà tới?"

-Từ Thiên Chúa. Chính Người là Đấng Tạo Hóa của nó.

-Nhưng chúng ta không sinh ra bởi một người đàn bà do sự kết hợp của bà với một người đàn ông sao? Ngay cả các thần của chúng con cũng sinh ra như vậy.

-Các thần của các con không có thực. Đó là kết qủa của trí tưởng tượng của các con, vì nó cần tin, vì nhu cầu này cần thiết hơn là hơi thở. Ngay cả những kẻ xác nhận rằng nó không tin, nó vẫn có một niềm tin, nó vẫn tin vào cái gì. Chỉ một sự kiện là nói: "Tôi không tin vào Thiên Chúa",

đã giả định một lòng tin khác, có lẽ là tin vào chính mình nó hay vào cái lý trí kiêu căng của nó. Nhưng với những cái để mà tin, người ta tin luôn luôn, cũng như đối với tư tưởng. Nếu các con nói: "Tôi không muốn nghĩ", hay là: "Tôi không tin vào Thiên Chúa", chỉ riêng việc nói hai câu này, các con đã chứng tỏ rằng các con suy nghĩ, và các con không muốn tin vào đấng mà các con biết rằng Người hiện hữu, nhưng các con không muốn nghĩ tới Người. Về điều có liên can tới con người, để được chính xác trong việc diễn tả tư tưởng, các con phải nói: "Con người được sinh ra cũng như tất cả các động vật, do sự phối hợp giữa giống đực và giống cái. Nhưng linh hồn, tức là cái thực thể làm cho khác nhau giữa "con-người-giống-vật" và "giống-vật-nguyên-trạng" thì đến từ Thiên Chúa. Người đã tạo dựng nên nó mỗi khi có một con người được sinh ra, hay đúng hơn, khi cái xác này được thụ thai trong một lòng dạ, Người đã tháp linh hồn vào cho nó, nếu không, nó chỉ là một con vật.

-Và chúng con, dân ngoại, chúng con cũng có linh hồn? Khi nghe dân Thầy nói, con thấy hình như không... - Quintilianus nói mỉa mai.

-Tất cả mọi người sinh ra bởi người đàn bà đều có.

-Nhưng Thầy đã nói rằng tội lỗi giết chết nó. Vậy làm sao nó sống trong chúng con là những người tội lỗi? - Plautina hỏi.

-Các con không phạm tội về phương diện đức tin, vì các con tưởng là mình ở trong chân lý. Nhưng khi các con đã biết rõ Chân Lý mà các con vẫn khăng khăng trong sự sai lầm, lúc đó các con phạm tội. Cũng vậy, có nhiều điều đối với người Israel là có tội, đối với các con thì không, bởi vì không có một luật nào của Thiên Chúa cấm các con. Tội là khi người ta phản động một cách cố ý lệnh mà Thiên Chúa đã ban bố, cũng như nói:

"Tôi biết điều tôi làm là xấu, nhưng dù sao tôi cũng cứ muốn làm". Thiên Chúa công minh, Người không thể phạt kẻ làm điều xấu mà nó tưởng là tốt. Người phạt những kẻ có khả năng để nhận biết điều tốt và điều xấu, nhưng lại chọn điều xấu và khăng khăng ở đó.

-Vậy là trong chúng con có linh hồn hiện diện và sống động.

-Đúng.

-Và nó chịu khổ sao? Thầy tin thật là nó nhớ về Thiên Chúa sao? Chúng ta không nhớ cái dạ đã cưu mang chúng ta. Chúng ta không thể nói nó đã là thế nào ở bên trong. Linh hồn, nếu con hiểu đúng, được cưu mang cách siêu nhiên bởi Thiên Chúa. Làm sao nó có trể nhớ tới Người nếu thân xác không nhớ tới những ngày dài của nó ở trong dạ?

-Plautina, linh hồn không phải là một vật thô. Cái thai phôi thì đúng. Qủa đúng là linh hồn chỉ được ban cho khi cái thai đã được tạo thành, nhưng linh hồn giống như Thiên Chúa, nó vĩnh cửu và thiêng liêng. Nó vĩnh cửu kể từ lúc nó được tạo dựng, trong khi Thiên Chúa là sự Toàn Thiện Đời Đời, vì thế Người không có lúc khởi đầu trong thời gian cũng như Người không có lúc tận cùng. Linh hồn sáng láng, thông minh, thiêng liêng, là công trình của Thiên Chúa, nó nhớ tới Người. Và nó phải khổ vì nó ước ao Thiên Chúa, vị Thiên Chúa thực mà nó đã đến từ Người, và nó đói khát Thiên Chúa. Đó là tại sao nó thúc dục cái thân xác trì độn tìm cách lại gần Thiên Chúa.

-Vậy chúng con có một linh hồn giống như linh hồn của các người dân Thầy mà Thầy gọi là "công chính". Có đúng là cùng một thứ không?

-Không, Plautina. Điều đó tùy theo điều con muốn nói. Nếu con muốn nói về nguồn gốc và bản tính, thì linh hồn các con hoàn toàn giống

linh hồn các vị thánh của Thầy. Nếu con muốn nói về việc đào tạo thì Thầy nói với con rằng nó đã khác nhau rồi, nếu con muốn nói về sự hoàn thiện đạt được trước khi chết, khi đó sự khác nhau có thể tới cỡ tuyệt đối. Nhưng điều đó không phải chỉ cho các con, người dân ngoại mà thôi, ngay cả một người con của dân này cũng có thể tuyệt đối khác với một vị thánh trong đời sống tương lai. Linh hồn phải trải qua ba giai đoạn: thứ nhất là sự tạo dựng, thứ hai là sự tạo dựng mới, thứ ba là sự hoàn thiện. Giai đoạn thứ nhất là chung cho mọi người. Giai đoạn thứ hai là riêng cho các người công chính mà bởi ý chí của họ, họ dẫn linh hồn họ tới một sự tạo dựng hoàn toàn hơn, bằng cách kết hợp các hành động tốt của họ với sự tốt lành trong công việc của Thiên Chúa, và bởi thế, tự làm cho linh hồn mình, một cách siêu nhiên, trở nên hoàn thiện hơn linh hồn lúc khởi đầu. Đó là cái gạch nối giữa giai đoạn thứ nhất và giai đoạn thứ ba. Giai đoạn thứ ba là kể về các vị hồng phước, các vị thánh, nếu các con thích gọi họ như vậy. Các vị này đã làm lớn lên hàng ngàn và hàng ngàn độ, cái linh hồn mà họ đã có lúc đầu. Từ một linh hồn đơn giản của con người, họ đã làm thành một linh hồn có khả năng yên nghỉ trong Thiên Chúa.

-Làm sao chúng con có thể cho linh hồn không gian, sự tự do và sự nâng cao?

-Bằng cách phá hủy những thứ vô ích mà các con có trong cái "tôi" của các con; giải phóng nó cho khỏi tất cả những ý tưởng sai lạc. Và với những xà bần của sự phá hủy này, nâng cao nó lên để xây dựng đền thờ tối thượng. Linh hồn phải luôn luôn lên cao hơn bên trên ba mức độ này.

Ôi! Các con, các người Rôma, các con thích những thứ tượng trưng, hãy xem xét ba mức độ tiến tới ánh sáng này bằng một tượng trưng: ta có

thể gọi nó bằng ba tên: thống hối, nhẫn nhục, kiên gan; hay là: khiêm nhu, trong sạch, công bằng; hay hơn nữa: khôn ngoan, đại độ, thương xót. Và sau cùng là cái tam thức chói sáng: đức tin, đức cậy, đức ái. Cũng hãy coi cái tượng trưng của các thành lũy vững chắc và trang hoàng đẹp bao quanh khu vực đền thờ, phải biết bao quanh lấy linh hồn, hoàng hậu của thân xác, là đền thờ của Thánh Linh muôn thuở, bằng một bức rào cản để bảo vệ nó, nhưng không che mất ánh sáng của nó, cũng không làm nặng nề cho nó bởi những cái nhìn xấu xa. Một thành lũy chắc chắn để giải phóng cho nó khỏi mọi ước muốn của tình yêu đối với những thứ hạ cấp là xác thịt và máu huyết, để vươn tới thứ thượng cấp là thần trí. Giải phóng nó nhờ sức mạnh của ý chí, làm biến đi những góc nhọn, những chỗ nứt nẻ, những dấu vết, những mạch bất toàn của tảng đá "tôi", để cho tâm hồn một môi trường tuyệt hảo. Đồng thời từ cái thành lũy đã xây dựng để bảo vệ đền thờ, hãy làm thành nơi trú ngụ cho những kẻ khổ sở hơn, những kẻ chẳng biết đức bác ái là gì. Còn các hành lang tượng trưng cho sự chan chứa của tình yêu, của lòng thương xót, của sự ước ao cho người ta đến với Thiên Chúa, giống như những cánh tay yêu thương giơ ra để làm màn che trên chiếc nôi của đứa trẻ mồ côi. Bên ngoài thành lũy, các cây đẹp nhất và thơm nhất dâng kính Đấng Tạo Hóa, được trồng trên mảnh đất trước đó trống trải, rồi được chăm bón, tượng trưng cho các nhân đức có đủ tên, đó là thành lũy thứ hai, sống động, nở hoa chung quanh thánh đường. Và giữa các cây cối, giữa các nhân đức, có các phông-ten: tình yêu khác, sự thanh tẩy khác trước khi lại gần tiền đường ở gần đó, và trước khi bước lên bàn thờ, người ta hy sinh sự dính bén vào thân xác, dứt bỏ những dâm đãng. Rồi tiến xa hơn, tới bàn thờ để trình của lễ.

Rồi khi tới gần phòng nơi Thiên Chúa ngự, người ta đi qua tiền phòng, rồi đến nội phòng, nó sẽ là gì? Một kho tàng giầu có thiêng liêng, vì không có gì là qúa để vây bọc Thiên Chúa.

Các con có hiểu không? Các con đã hỏi Thầy làm sao để xây dựng đức tin, Thầy đã bảo các con: "Theo phương pháp người ta dùng để xây dựng Đền Thờ". Các con thấy là đúng vậy. Các con còn điều gì khác để nói với Thầy không?

-Thưa Thầy không. Con tin là Flavia đã ghi chép những điều Thầy nói. Claudia muốn biết. Bà đã ghi rồi chứ?

-Đúng hệt - Và người đàn bà giơ ra tấm bảng tráng sáp.

-Cái này sẽ giữ để có thể đọc lại - Plautina nói.

-Đó là sáp, nó có thể bị xóa. Hãy viết nó trong tim các con, các lời này sẽ không bị xóa được nữa.

-Thưa Thầy, nó ngổn ngang những đền thờ hão huyền. Chúng con sẽ ném lời Thầy vào chúng để quẳng chúng xuống đất. Nhưng đó là công việc lâu dài.

Plautina nói khi thở dài, và bà kết thúc bằng câu: "Xin Thầy nhớ đến chúng con ở gần Trời của Thầy".

-Hãy đi với sự chắc chắn là Thầy sẽ làm. Từ biệt các con. Hãy biết rằng việc các con đến rất qúi giá đối với Thầy. Chào Publius Quintilianus. Hãy nhớ tới Giêsu Nazarét.

Các phụ nữ chào Người rồi bỏ đi trước, rồi rất suy tư, Quintilianus ra đi. Giêsu nhìn họ đi, có Maximin đi theo để dẫn họ ra xe của họ.

-Thầy suy nghĩ về cái gì vậy? - Lazarô hỏi.

-Có rất nhiều người khốn khổ trên thế giới.

-Con là một trong số họ.

-Tại sao bạn?

-Bởi vì mọi người đến với Thầy mà không có Maria, như vậy là sự hư hỏng của nó lớn hơn?

Giêsu nhìn ông và mỉm cười.

-Thầy cười? Nhưng Thầy không khổ vì Maria không thể cải hóa sao? Thầy không khổ khi thấy con khổ sao? Matta chỉ khóc kể từ tối thứ hai. Người đàn bà đó là ai vậy? Thầy có biết rằng trong suốt một ngày trời, chúng con cứ hy vọng đó là nó?

-Thầy mỉm cười vì con là đứa trẻ bất nhẫn... và Thầy cười vì Thầy nghĩ rằng các con đã uổng phí sức lực và nước mắt. Nếu đó là nó thì Thầy đã chạy vội lại để nói cho con rồi.

-Vậy thực tình không phải là nó?

-Ôi! Lazarô!...

-Thầy có lý: kiên nhẫn! Kiên nhẫn thêm... Đây, thưa Thầy, các nữ trang mà Thầy đã đưa cho con bán, nó đã trở thành tiền cho người nghèo. Chúng rất đẹp, các đồ nữ trang của các bà...

-Đó là nữ trang của người phụ nữ này.

-Con đã nghĩ tới đó. A! Nếu đó là những nữ trang của Maria... Nhưng nó... nhưng nó... Lạy Chúa, con hết hy vọng rồi!...

Giêsu ôm ông và giữ một lúc không nói gì. Rồi Người nói: "Thầy xin con đừng nói về những nữ trang này với bất cứ ai. Nàng phải thoát khỏi sự cảm phục và các ước muốn, như một chòm mây nhỏ mà gió thổi đi nơi khác, không để lại dấu vết gì trên nền trời xanh"

-Xin Thầy yên lòng... và đổi lại, hãy dẫn Maria về cho con, con Maria

khốn khổ của chúng con.

-Bình an cho con, Lazarô. Điều Thầy đã hứa, Thầy sẽ làm.

66* DỤ NGÔN NGƯỜI CON PHUNG PHÁ

-Gioan Enđo, lại đây với Thầy. Thầy có điều muốn nói với con.

Giêsu nói khi Người xuất hiện tại ngưỡng cửa. Người đàn ông chạy vội, để lại đứa trẻ mà ông đã dạy cho điều gì. Ông hỏi:

-Thầy muốn dạy con điều gì ạ?

-Đi với Thầy lên trên kia.

Họ đi lên sân thượng, ngồi ở phía khuất nắng nhất, vì dù là buổi sáng, mặt trời cũng đã mạnh. Giêsu đưa cái nhìn trên miền quê được trồng tỉa mà ngày qua ngày, lúa miến chuyển sang mầu vàng và trái cây lớn lên trên cành. Người có vẻ muốn theo dõi sự biến dạng của cây cỏ này bằng tư tưởng của Người.

-Nghe đây Gioan. Thầy tin rằng hôm nay Isaac sẽ tới để dẫn lại cho Thầy những nông dân của Giocana trước khi họ khởi hành. Thầy đã bảo Lazarô cho họ mượn cái xe để họ trở về cho lẹ, không thể để họ sợ về chậm, vì việc đó sẽ dẫn hình phạt đến cho họ. Và Lazarô đã cho mượn, vì Lazarô làm tất cả những gì Thầy bảo ông. Nhưng về con, Thầy muốn một điều khác. Ở đây Thầy có một món tiền mà một tạo vật đã cho Thầy để dành cho các người nghèo của Thầy. Thông thường thì do một trong các tông đồ của Thầy giữ két và phát của bố thí. Các lần khác thì thường là Judas Kêriot. Lần này Judas không có ở đây. Còn những người khác, Thầy

không muốn cho họ biết điều Thầy muốn làm. Cả Judas lần này cũng không biết. Chính con sẽ làm nhân danh Thầy.

-Lạy Chúa! Con... Con... Ôi! Con không đáng...

-Con phải tập quen làm việc nhân danh Thầy. Không phải vì vậy mà con đã đến với Thầy sao?

-Vâng. Nhưng con nghĩ rằng con phải làm việc để xây dựng lại linh hồn khốn nạn của con.

-Và Thầy, Thầy cho con các phương tiện. Con đã phạm tội về điều gì? Chống lại tình thương và tình yêu. Chính vì thù ghét mà con đã phá hủy tâm hồn của con. Chính nhờ tình yêu và tình thương, con sẽ xây dựng lại nó. Thầy cho con các vật liệu. Thầy sẽ dùng con cách đặc biệt cho các công việc của tình thương và tình yêu. Con có khả năng săn sóc. Con có khả năng nói. Với những thứ đó, con đủ tư cách để săn sóc những tật nguyền thể xác và tâm hồn và con có quyền làm. Con sẽ làm cái khởi đầu của con trong việc này. Hãy giữ lấy túi tiền, con sẽ phát cho Michée và các bạn ông. Hãy chia phần đồng đều, nhưng chia như Thầy bảo con: con chia làm mười phần, rồi con đưa cho Michée bốn phần, một phần cho ông, một phần cho Saul, một cho Joel và một cho Isaie. Còn sáu phần kia con đưa cho Michée để ông đưa cho người cha già của Jabê, cho ông và các bạn ông. Như vậy họ sẽ được một khích lệ.

-Được, nhưng con sẽ nói gì với họ để minh chứng?

-Con sẽ nói: "Cái này để qúi vị cầu nguyện cho một linh hồn được cứu chuộc".

-Nhưng họ có thể nghĩ rằng đó là linh hồn con thì không đúng.

-Tại sao? Con không muốn được cứu chuộc sao?

- Không đúng, tức là nếu họ nghĩ con là người cho.

-Đừng lo lắng và hãy làm như Thầy bảo con.

-Con vâng... nhưng ít nhất, Thầy cho phép con được thêm vào đó cái gì... dù sao bây giờ con chẳng cần nữa. Sách vở, con không mua nữa. Con không còn gà qué gì phải nuôi. Cho con, con chỉ cần một tí... Đây, Thầy, con chỉ giữ lại chút ít tiền để mua xăng đan...

Và từ cái túi tiền ông móc ở thắt lưng ra, ông đổ ra nhiều tiền cắc và bỏ chung vào với tiền của Giêsu.

-Thiên Chúa sẽ chúc phúc cho con vì lòng thương xót của con... Gioan, chúng ta sắp rời nhau, vì con sẽ đi với Isaac.

-Thưa Thầy con buồn, nhưng con vâng lời.

-Thầy khổ vì phải xa con, nhưng Thầy rất cần các môn đệ di động. Thầy chưa có đủ. Sắp sửa Thầy tung các tông đồ đi, rồi Thầy sẽ sai các môn đệ đi. Con sẽ làm rất tốt. Thầy sẽ dành cho con các sứ mệnh đặc biệt. Trong khi chờ đợi, con hãy tự đào tạo với Isaac. Ông rất tốt, và Thánh Linh của Thiên Chúa đã thực sự giáo huấn ông trong cơn bệnh kéo dài của ông. Và đó là người biết luôn luôn tha thứ. Chúng ta chia tay. Ngoài ra, đừng nói rằng chúng ta không gặp nhau nữa. Chúng ta sẽ còn gặp nhau nhiều, và mỗi khi chúng ta gặp nhau, Thầy sẽ nói đặc biệt cho con. Con hãy nhớ vậy...

Gioan cúi xuống lấy hai tay ôm mặt, rên rỉ trong tiếng nấc: "Ôi! Vậy nói cho con ngay điều gì để cho phép con tin rằng con đã được tha... rằng con có thể phục vụ Thiên Chúa... Nếu Thầy biết rằng bây giờ đã tan biến đi những làn khói thù ghét, con thấy tâm hồn con... và... con nghĩ tới Thiên Chúa chừng nào... chừng nào!..."

-Thầy biết, đừng khóc. Hãy ở khiêm nhường, nhưng đừng tự khinh. Tự khinh cũng còn là kiêu ngạo. Hãy chỉ có, chỉ có sự khiêm nhường mà thôi. Nào, đừng khóc...

Gioan Enđo từ từ bình tĩnh lại. Khi Người thấy ông đã bình tĩnh, Người bảo ông: "Này, chúng ta hãy tới dưới tàn lá của cây táo để tụ họp các bạn và các bà. Thầy sẽ nói với tất cả. Nhưng Thầy sẽ nói với con: Thiên Chúa yêu con chừng nào!"

Họ đi xuống, tụ họp những người khác chung quanh họ. Người ta đến từ từ, ngồi quây quần dưới bóng cây táo. Cả Lazarô đang nói chuyện với Zêlote cũng tới với các bạn. Cả thảy là hai mươi người.

-Hãy nghe: đây là một dụ ngôn rất đẹp mà ánh sáng của nó sẽ hướng dẫn các con trong rất nhiều trường hợp: Một người kia có hai đứa con trai. Thằng trưởng nam đứng đắn, siêng năng, yêu thương và vâng lời. Đứa thứ hai thông minh hơn đứa cả, vì qủa thật, anh cả hơi hạn hẹp, để người khác hướng dẫn để khỏi mất công phải tự quyết định. Trái lại, ông con thứ lại ưa phản động, sao nhãng, bạn bè với xa hoa và chơi bời, hoang phí và lười biếng. Sự thông minh là một ơn trọng của Thiên Chúa, nhưng là một ơn cần được sử dụng cách khôn ngoan, nếu không, nó sẽ giống như những phương thuốc bị sử dụng cách qúa đáng, nó sẽ không chữa bệnh mà làm cho chết. Người cha sử dụng quyền của ông và bổn phận của ông để nhắc nhở con thứ trở về lối sống khôn ngoan hơn, nhưng không kết qủa, ngoại trừ phải nhận những câu trả lời dữ dằn, và nhìn thấy con ông trở thành cứng cỏi hơn trong những ý tưởng xấu của anh ta.

Sau cùng, một ngày kia, sau một cuộc cãi vả kịch liệt, đứa con thứ nói: "Hãy đưa cho con phần của cải thuộc về con, như vậy con sẽ không

còn phải nghe những lời quở trách phàn nàn của ba nữa. Mỗi người giữ phần của mình để chấm dứt tất cả".

Người cha trả lời: "Coi chừng, con sẽ mau chóng tiêu ma, khi đó con sẽ làm gì? Hãy nghĩ kỹ rằng cha sẽ chẳng bất công đối với con, cha cũng sẽ không lấy một xu nhỏ nào của anh con mà cho con".

Con không xin cha gì hơn. Cứ yên lòng. Hãy cho con phần của con.

Người cha cho ước giá đất đai và các của qúi. Sau khi nhận thấy rằng tiền mặt và các nữ trang có giá trị tương đương với đất đai, ông cho người con cả các vườn nho, các bầy súc vật và các vườn oliu, và cho người con thứ tiền mặt và các đồ nữ trang mà anh ta đem bán ngay để có tất cả bằng tiền. Làm vậy rồi, vài ngày sau anh ta trẩy đi một xứ xa, ở đó anh ta sống như ông đại chúa, tiêu xài món tiền của anh, vung vãi bằng đủ cách để làm như mình là con vua, vì anh ta xấu hổ khi nói: "Tôi người miền quê". Như vậy anh ta từ chối ba anh. Tiệc tùng, bạn bè, trai gái, áo quần, tửu điếm, cờ bạc... một đời phóng đãng... Anh ta mau chóng cạn kho dự trữ và đi tới chỗ bần cùng. Và với nỗi cơ hàn bị làm cho nặng nề hơn bởi nạn đói kém xảy ra trong miền ấy, nó đã làm tan biến chỗ còn lại trong cái kho của anh ta. Anh ta muốn đi tìm cha anh, nhưng anh ta kiêu căng nên không quyết định làm. Khi đó anh ta đi tìm một người giầu trong vùng mà anh ta đã là bạn khi tiền bạc còn dồi dào. Anh ta nói với người đó để xin :"Hãy nhận tôi vào số các đầy tớ của anh để ghi nhớ những lợi dụng mà tôi đã để cho anh kiếm được". Các con coi, con người đó ngu xuẩn chừng nào! Hắn ta thích ở dưới gông của một ông chủ hơn là nói với cha anh: "Xin tha, con đã lầm!" Người trẻ này đã học biết bao điều vô ích với cái trí óc thông minh tỉnh táo của anh, nhưng anh ta đã không muốn học câu

ngạn ngữ của Giáo Hội: "Kẻ từ bỏ cha sẽ bị nhục nhã và kẻ làm khổ mẹ sẽ bị Thiên Chúa nguyền rủa". Anh ta thông minh nhưng anh ta không khôn ngoan.

Người đàn ông mà anh ta đã xin, để đổi lại tất cả những sự mà ông ta đã lợi dụng được bằng cách làm tổn hại cho anh chàng ngu xuẩn này, liền sai tên ngu này đi chăn heo. Quả vậy, anh ta ở trong một vùng dân ngoại có rất nhiều heo, vậy ông sai anh ta tới những vùng sở hữu của ông để chăn các bầy heo. Bẩn thỉu, rách rưới, hôi hám, đói khát - bởi vì lương thực được đo lường cho mọi tôi tớ, nhất là với loại tôi tớ hạ cấp, vì anh ta là người ngoại quốc, một kẻ chăn heo đê hèn, anh ta thuộc loại này - Anh ta thấy bầy heo được ăn no nê những trái sồi, anh ta xít xoa: "Chớ gì tôi được nhét cho đầy bụng cái thứ trái cây này! Nhưng nó qúa đắng, dù là đói, tôi cũng không thấy nó ngon", và anh ta khóc khi nghĩ tới những bữa tiệc giầu sang như ông tổng trấn Ba Tư mà anh ta đã làm mới đây, giữa những tiếng cười, tiếng ca và khiêu vũ... Rồi anh ta nghĩ đến những bữa ăn ngay lành dồi dào tại căn nhà xa xôi của anh, với những phần ăn mà cha anh làm cho mọi người một cách vô tư, trong khi ông chỉ giữ lại cho mình một phần ít nhất. Ông sung sướng thấy các con ông ăn uống ngon lành bổ dưỡng... và anh ta cũng nghĩ tới những phần ăn mà người công chính này chia cho các tôi tớ, và anh ta thở dài: "Các gia nhân của cha tôi, dù là loại thấp nhất, cũng có bánh ăn dư thừa... và tôi, ở đây, tôi đang chết đói!"

Một sự suy nghĩ lâu dài, một chiến đấu lâu dài để bẻ gẫy sự kiêu căng... Sau cùng, tới một ngày, anh ta trở về với sự khiêm nhu và khôn ngoan. Anh ta đứng dậy và nói: "Tôi sẽ đi tìm cha tôi. Sự kiêu căng này là

cái ngu xuẩn, nó đã giam giữ tôi. Và cái gì? Tại sao phải chịu đựng trong thân xác, và còn hơn nữa, trong qủa tim, trong khi tôi có thể được tha thứ và nhẹ nhõm. Tôi đi tìm cha tôi. Nhất định. Tôi sẽ nói gì với Người? Nhưng coi tôi đây, trong sự đê hèn này, trong cái đống rác này, bị đói cào cấu! Tôi sẽ nói với Người: 'Lạy cha, con đã phạm tội đối với Trời và đối với cha. Con không còn đáng được gọi là con cha. Vậy xin cha xử với con như đứa tôi tớ rốt bét của cha, nhưng xin khoan dung cho con ở dưới mái nhà của cha, để con được thấy cha qua lại...' Tôi không thể nói với Người: 'Bởi vì con yêu cha', người sẽ không tin điều đó, nhưng đời sống của tôi sẽ nói vậy với người, và người sẽ hiểu, và trước khi chết, người sẽ chúc lành cho tôi nữa... Ôi! Tôi hy vọng ở người, bởi vì cha tôi yêu tôi".

Và buổi chiều trở về, anh ta từ giã ông chủ. Anh ta hành khất suốt lộ trình và về tới nhà. Đây là các cánh đồng của cha... và nhà cha... và người cha điều khiển công việc, già nua và gầy đi vì đau khổ, nhưng luôn luôn nhân từ... Kẻ có tội, khi nhìn thấy sự hao mòn này mà anh ta là nguyên nhân, liền đứng lại, sợ sệt... Nhưng người cha quay lại nhìn thấy anh ta, liền chạy tới gặp, vì anh ta còn ở xa. Khi tới nơi, ông ôm lấy cổ anh và hôn anh. Chỉ mình người cha nhận ra con ông trong người ăn mày khiêm hạ này, và chỉ mình ông có một hành động tình yêu đối với anh.

Người con, được ghì chặt trong tay cha, gục đầu trên vai ông, anh ta thì thầm trong tiếng nấc: "Lạy cha, xin cho phép con phục dưới chân cha". "Không, con của cha! Không ở chân, nhưng trên qủa tim cha. Nó đã đau khổ biết bao vì sự vắng mặt của con, nó cần được sống lại do nó cảm thấy sức nóng của con trên ngực của cha". Người con khóc mạnh hơn và nói: "Ôi, lạy cha, con đã phạm tội với trời và với cha. Con không đáng cha gọi

con là con nữa, nhưng xin cho phép con sống giữa những người đầy tớ của cha, dưới mái nhà cha, được nhìn thấy cha và ăn bánh của cha trong khi phục vụ cha và uống hơi thở của cha. Với mỗi mẩu bánh, với mỗi hơi thở của cha, con tim qúa trụy lạc của con sẽ được làm lại và trở nên ngay thật".

Nhưng người cha, vẫn luôn luôn ôm chặt con, dẫn nó lại với các đầy tớ đang tụ họp ở hơi xa để quan sát. Ông nói với họ: "Mau đi, mang lại đây bộ y phục đẹp nhất và các chậu nước có dầu thơm. Hãy rửa cho cậu, xức thuốc thơm cho cậu, mặc đẹp cho cậu, đi giầy mới cho cậu và đeo nhẫn vào ngón tay cho cậu. Rồi hãy bắt một con bê béo và giết nó. Hãy sửa soạn đại tiệc, bởi vì con trai ta đã chết, nay sống lại, nó bị lạc mất mà được tìm thấy. Ta muốn rằng nó cũng tìm được tình yêu đơn sơ của đứa con nhỏ. Ta phải cho nó tình yêu, và tất cả hãy mừng lễ vì sự trở về của nó. Nó phải hiểu, đối với ta, nó vẫn là con út, giống như trong tuổi thơ xa xưa của nó, khi nó bước đi bên cạnh ta, nó làm ta sung sướng vì nụ cười của nó và tiếng nói huyên thuyên của nó..." Và các người đầy tớ làm tất cả những điều đó.

Người con cả ở ngoài đồng không hay biết gì cả cho tới khi anh ta trở về. Buổi chiều, lúc trở về, anh thấy nhà cửa sáng rực, và anh nghe thấy tiếng của các nhạc khí, tiếng khiêu vũ rộn ràng trong nhà vọng ra. Anh gọi một tên đầy tớ đang bận rộn lăng xăng, anh hỏi nó: "Có chuyện gì vậy?". Người đầy tớ trả lời: "Em cậu đã trở về, và cha cậu liền khỏi mọi đau đớn, đã cho giết bê béo, vì ông đã nhận được con trai ông an toàn và được thoát khỏi mọi điều xấu của cậu, và ông đã ra lệnh dọn đại tiệc. Người ta chỉ còn chờ có cậu nữa là bắt đầu". Nhưng người con cả nổi sùng, bởi vì

anh ta thấy là bất công với những lễ lớn như vậy cho người con thứ, ngoại trừ nó là đứa trẻ tuổi hơn, còn thì nó là đứa xấu. Anh ta không muốn vào nhà cha, và ngay cả anh ta lảng ra xa nhà.

Nhưng người cha, khi được báo tin, đã chạy ra ngoài đón anh ta, cố gắng thuyết phục anh và xin anh đừng làm mờ lạt niềm vui. Người con cả trả lời cha anh: "Cha muốn rằng con không phát sùng sao? Cha bất công và khinh dể con cả của cha. Con, từ lúc con có thể làm việc, con đã phục vụ cha, và điều đó đã kéo dài bao năm trường rồi. Con không bao giờ vi phạm mệnh lệnh của cha hay ơ hờ với những ước muốn của cha. Con luôn luôn ở bên cạnh cha và con yêu cha cho cả hai để chữa trị vết thương mà đứa em con đã gây nên cho cha. Vậy mà cha không cho con, cả đến một con dê con để ăn lễ với các bạn con. Còn nó, nó đã xúc phạm đến cha, đã bỏ rơi cha; nó lười biếng và phá của, rồi nó trở về vì bị thúc đẩy bởi cái đói, thì cha lại qúi trọng nó, và vì nó, cha giết con bê đẹp nhất. Có phải như vậy là nhọc công vô ích để siêng năng làm việc và không mắc tật xấu không? Điều này cha đã không phải làm cho con". Khi đó người cha ôm ghì anh ta vào ngực mà nói với anh: "Ôi! Con của cha, con có thể tin được rằng cha không yêu con, vì cha đã không treo một cái màn ngày lễ trên các hành động của con sao? Chính các hành động của con đã là thánh, và mọi người ca ngợi con vì các hành động ấy. Nhưng trái lại, em con, nó cần được nâng dậy trong sự qúi chuộng của mọi người, và trong sự tự qúi chuộng của chính nó. Và con tin rằng cha không yêu con vì cha không cho con một phần thưởng hữu hình sao? Nhưng sáng, chiều, ở mỗi hơi thở của cha và mỗi ý nghĩ của cha, con đều hiện diện trong tim cha, và cha chúc lành cho con ở mỗi giây phút. Con đã có phần thưởng liên tục là luôn luôn

ở với cha, và mọi sự của cha là của con. Nhưng thật chính đáng để mở một bữa tiệc và khoản đãi em con, vì nó đã chết mà nay nó sống lại trong điều thiện; nó đã lạc mất mà nay lại được tìm thấy trong tình yêu của chúng ta". Và người anh cả trở lại với lý trí của anh ta.

Các bạn ơi! Đó cũng là điều xảy đến trong nhà Chúa Cha. Vậy kẻ tự biết mình ở vào hoàn cảnh của người con thứ trong dụ ngôn này, nó hãy nghĩ rằng nếu nó bắt chước anh ta trong việc trở về với Cha, người cha cũng nói với nó: "Không phải ở chân cha, nhưng trên con tim của cha đã đau khổ vì sự vắng mặt của con và bây giờ sung sướng vì sự trở về của con". Chớ gì những kẻ thấy mình ở trong hoàn cảnh của người con cả và không có lỗi gì với Cha, nó đừng ghen vì niềm vui của cha nó, nhưng nó hãy góp phần tặng ban tình yêu của nó cho đứa em đã được cứu chuộc của nó.

Bây giờ chỉ ở lại Gioan Enđo, và con nữa, Lazarô. Các người khác hãy đi dọn bàn ăn. Chúng ta sẽ đến ngay.

Mọi người rút lui. Khi chỉ còn lại một mình Giêsu với Gioan và Lazarô, Người nói: "Lazarô, cũng sẽ như vậy với linh hồn thân yêu mà con chờ đợi, và Gioan, cũng như vậy đối với linh hồn con. Lòng nhân từ của Thiên Chúa vượt qua mọi đo lường".

... Các tông đồ với Mẹ Chúa và các bà đi về nhà. Margziam đi trước, nó chạy và nhảy ở phía trước, nhưng rồi nó trở lui ngay, cầm tay Maria và nói với Mẹ: "Hãy đi với con, con phải nói với mẹ một điều đặc biệt". Và Maria làm vui lòng nó. Hai người trở lại về phía cái giếng ở góc một cái sân nhỏ, hoàn toàn che khuất bởi một dàn cây xanh làm thành một đường cong dẫn từ dưới đất lên sân thượng. Đàng sau đó có Iscariot.

-Judas, con muốn gì? Con đi đi Margziam... Hãy nói đi, con muốn gì?

-Con có lỗi... Con không dám đến với Thầy, con cũng không dám đối diện với các bạn... Mẹ giúp con với...

-Mẹ sẽ giúp con. Nhưng sao con không nghĩ tới nỗi đau khổ mà con đã gây ra. Mẹ đã khóc vì con, và các bạn con cũng khổ vì vậy. Nhưng hãy tới. Chẳng ai nói gì con đâu. Và nếu con có thể, đừng rơi lại vào những lầm lỗi này. Điều đó bất xứng với một con người, và là tội bất kính đối với Ngôi Lời của Thiên Chúa.

-Và mẹ, mẹ tha cho con không?

-Mẹ? Mẹ đâu có là gì đối với con là kẻ tự cho mình là qúa lớn. Mẹ là kẻ bé mọn nhất trong các tôi tá Chúa. Làm sao con có thể bận tâm về mẹ, nếu con không thương hại gì con mẹ?

-Bởi vì con cũng có một người mẹ, và nếu con được mẹ tha, con thấy như cũng được má con tha.

-Bà đâu có biết gì về lỗi này?

-Nhưng bà đã bắt con thề phải tốt với Thầy. Con đã bội ước. Con cảm thấy sự quở trách của linh hồn mẹ con.

-Con cảm thấy vậy? Còn nỗi buồn và lời quở trách của Chúa Cha và của Ngôi Lời, con không cảm thấy sao? Con là kẻ đáng thương, Judas! Con gieo rắc đau thương nơi con và nơi những kẻ yêu con.

Maria rất nghiêm nghị và buồn khổ. Mẹ nói không cay chua nhưng rất nghiêm nghị. Judas khóc.

-Đừng khóc, nhưng hãy trở nên tốt hơn. Lại đây.

Rồi mẹ cầm tay ông và đi như vậy vào trong bếp. Việc đó làm mọi

người rất sững sờ. Nhưng Maria đã tiên đoán mọi bộc lộ ít bác ái nên nói: "Judas đã trở lại. Hãy làm như người anh cả sau bài thuyết phục của người cha. Gioan, đi báo cho Giêsu đi".

Gioan Zêbêđê chạy vội đi.

Một sự yên lặng đè nặng trong nhà bếp... Rồi Judas nói: "Xin tha cho tôi, bắt đầu bằng anh, Simon. Anh có một con tim rất hiền phụ. Tôi cũng là một đứa mồ côi".

-Phải, phải, tôi tha cho anh. Tôi xin anh đừng nói tới đó nữa. Chúng ta là anh em... Cái kiểu tha thứ cao thấp này, cứ xin rồi lại tái phạm, tôi không ưa. Đó là sự hạ giá trị của kẻ nhận cũng như người cho. Giêsu kìa. Hãy tới tìm Người, vậy là đủ.

Judas đi, trong khi Phêrô không thể làm gì khác được, bắt đầu bổ củi khô một cách hăng say.

67* DỤ NGÔN MƯỜI NGƯỜI TRINH NỮ

Giêsu nói trước sự hiện diện của các nông dân của Giocana cùng với Isaac, nhiều môn đệ và các phụ nữ, trong đó có Mẹ Maria rất thánh, Matta và nhiều người dân Bêtani. Tất cả các tông đồ đều hiện diện. Đứa trẻ ngồi ngay trước mặt Giêsu, không để rơi mất một lời nào. Bài thuyết trình đã bắt đầu một lát rồi, nhưng hãy còn những người đang tới.

Giêsu nói:... và vì sự sợ hãi mà Thầy thấy rõ nơi nhiều người, nên hôm nay Thầy muốn tặng các con một dụ ngôn êm đềm. Êm đềm đối với những ai có thiện chí, cay đắng cho những người khác. Nhưng loại người

thứ hai này vẫn có phương tiện để loại bỏ sự cay đắng này. Họ cũng hãy trở nên người có thiện chí, và lời quở trách mà dụ ngôn này làm nảy sinh ra trong lương tâm họ sẽ ngừng lại.

Nước Trời là nhà của các hôn lễ được cử hành giữa Thiên Chúa và các linh hồn. Giờ phút người ta vào đó tức là ngày vu qui.

Vậy hãy nghe đây: tại nước ta, đó là một tập tục, các người con gái trẻ hộ tống chú rể khi anh ta tới, để dẫn anh ta đi giữa ánh sáng và tiếng ca về nhà tân hôn cùng với vị hôn thê êm ái của anh ta. Đoàn tùy tùng rời bỏ nhà vị hôn thê, cô này đội voan và cảm động, hướng về nơi mà nàng sẽ là hoàng hậu, tới một căn nhà không phải là nhà nàng, nhưng sẽ trở nên nhà nàng kể từ lúc nàng kết hợp với chú rể. Khi đó đoàn rước của các cô gái trẻ, bạn hữu của vị hôn thê phần đông là vậy - chạy ra gặp hai người hạnh phúc này và bao vây họ bằng một vòng ánh sáng.

Vậy tại một miền kia, có một hôm người ta cử hành hôn lễ. Trong khi cô dâu chú rể với cha mẹ và bạn hữu cho nhau những qủa tim vui trong nhà cô dâu, thì mười cô trinh nữ hiện diện tại chỗ của các cô trong tiền đình của nhà chú rể, sẵn sàng để ra đón họ khi nghe tiếng kèn và tiếng ca từ xa vọng lại, báo cho họ biết cô dâu chú rể đã rời nhà cô dâu để đi về nhà chú rể. Nhưng bữa tiệc trong nhà hôn lễ đã kéo dài và đêm đã về. Các cô trinh nữ, các con biết, luôn luôn giữ đèn cháy sáng để không mất thời giờ vào phút chót. Trong đám mười cô trinh nữ có đèn thắp sáng và soi rất tỏ, có năm cô khôn ngoan và năm cô khờ dại. Các cô khôn ngoan, rất thận trọng trang bị một lọ nhỏ đầy dầu để có thể đổ đầy vào đèn nếu thời gian chờ đợi kéo dài hơn dự liệu, trong khi các cô khờ dại chỉ giới hạn ở việc đổ đầy dầu vào cái đèn nhỏ của các cô thôi.

Thời gian qua đi, hết giờ nọ tới giờ kia, các đàm thoại vui, các chuyện hay, các đùa dỡn để làm dịu sự chờ đợi. Nhưng sau tất cả những thứ đó, các cô không còn biết nói gì và làm gì nữa. Khó chịu hay mệt mỏi, các cô ngồi thoải mái hơn với ngọn đèn cháy sáng để ngay bên cạnh, rồi từ từ các cô thiếp ngủ. Tới nửa đêm, người ta nghe thấy tiếng kêu: "Chú rể đến, hãy ra đón!" Mười cô trinh nữ giật nảy khi nghe lệnh, chải đầu, đội khăn và vòng hoa, chạy lại bàn chỗ để đèn. Năm cái đèn đang chập chờn... tim đèn mà dầu không cung cấp nữa đã cháy hết, bốc khói với ánh sáng yếu ớt, chỉ một cơn gió nhẹ là sẵn sàng để tắt. Trái lại, năm cái đèn kia, được xếp đặt bởi các cô trinh nữ thận trọng, có ngọn lửa còn sống động, và rực sáng hơn khi các cô đổ số dầu trong lọ dự trữ vào đèn.

"Ôi!" Các cô khờ dại nói và năn nỉ: "Các chị cho chúng em tí dầu của các chị đi, nếu không, đèn của chúng em sẽ tắt nếu chỉ cầm lên thôi. Đèn của các chị đã qúa đẹp rồi!..." Nhưng các cô khôn ngoan trả lời: "Bên ngoài gió đêm thổi và sương rơi mạnh, không bao giờ có đủ dầu để làm cho đèn mạnh để chịu được gió và sương ẩm. Nếu chúng em cho các chị, sợ rằng đèn của chúng em cũng sẽ chập chờn, và một đoàn các trinh nữ đi rước mà không có ánh sáng lung linh thì sẽ buồn chừng nào! Đi, chạy mau tới tiệm gần đây nhất, hãy xin họ, hãy gõ cửa, làm hết cách cho họ thức dậy và cho các chị dầu". Và các cô hổn hển, khăn áo nhầu nát, dính vết dơ, mất vòng hoa vì vập vào nhau và vì chạy hỏa tốc theo lời khuyên của các bạn.

Nhưng trong khi các cô chạy đi mua dầu thì kìa, chú rể với cô dâu ở bên cạnh, xuất hiện ở cuối đường. Năm cô trinh nữ có trang bị đèn sáng ra đón họ, và ở giữa các cô, cô dâu chú rể vào nhà để kết thúc lễ nghi trong

khi các trinh nữ hộ vệ họ tới nơi cuối cùng là nơi động phòng. Cửa đóng lại sau khi cô dâu chú rể đã vào, và những kẻ nào ở bên ngoài thì sẽ ở bên ngoài luôn. Đó là số phận của năm cô khờ dại, vì sau cùng, các cô mang dầu về, thấy cửa đã khóa chặt. Các cô gõ cửa cách vô ích tới nỗi chảy máu tay và kêu van thảm thiết: "Lạy chúa! Lạy chúa! Xin mở cho chúng tôi! Chúng tôi thuộc đoàn rước của đám cưới, chúng tôi là trinh nữ cầu phúc, được chọn để mang danh dự và giầu sang tới cho đám cưới của Ngài". Nhưng chú rể, từ trên nhà cao, rời bỏ trong giây lát các quan khách thân thiết nhất mà ông đang tạm biệt trong khi cô dâu đi về hôn phòng, và nói với họ: "Thực vậy, tôi nói với các cô là tôi không biết các cô, tôi không biết các cô là ai. Khuôn mặt của các cô không phải là khuôn mặt của ngày lễ chung quang người yêu của tôi. Các cô là những kẻ tiếm vị, vậy hãy ở bên ngoài nhà hôn lễ". Và năm cô khờ dại vừa than khóc vừa ra đi vào những con đường tối, với những cái đèn bây giờ vô ích, với quần áo nhầu nát, khăn voan lệch lạc, vòng hoa méo mó hoặc đã rơi mất.

Bây giờ các con hiểu những lời gói ghém trong dụ ngôn. Từ đầu, Thầy đã nói với các con rằng: Nước Trời là nhà hôn lễ được cử hành giữa Thiên Chúa và các linh hồn. Hết mọi tín hữu được mời tới tiệc cưới trên Trời, vì Thiên Chúa yêu hết các đứa con của Người. Người này sớm hơn, người kia trễ hơn, sẽ đều tới lúc cử hành hôn lễ, và sẽ là số phận hạnh phúc khi được vào đó.

Nhưng hãy nghe nữa đây: các con biết rằng các cô gái trẻ coi như được một vinh dự và một số phận may mắn khi được gọi để phục vụ chung quanh cô dâu. Trong trường hợp của chúng ta đây, hãy xét các nhân vật đã xuất hiện, và các con sẽ hiểu rõ hơn : chú rể là Thiên Chúa, cô dâu là

linh hồn một người công chính, sau khi đã qua thời gian đính hôn trong nhà Cha, tức là dưới sự che chở của giáo lý của Thiên Chúa và trong sự vâng phục giáo lý này, bằng cách sống trong sự công chính, sẽ được dẫn tới nhà chú rể để làm lễ cưới. Các trinh nữ phục vụ là linh hồn các tín hữu, nhờ gương sáng mà cô dâu để lại, tìm cách đi tới cùng một hạnh phúc bằng cách tự thánh hóa. Đối với cô dâu, sự kiện được chú rể chọn nhờ các nhân đức của cô, là dấu chỉ cô là tấm gương sống động về sự thánh thiện. Các cô gái trẻ trong y phục trắng, sạch sẽ và mát mẻ, đội voan trắng với vòng hoa, các cô mang ở tay ngọn đèn sáng. Các ngọn đèn phải rất sạch sẽ, với tim đèn được dầu trong sạch nuôi dưỡng, để không có mùi khó chịu.

Y phục trắng : là sự công chính được thực hành cách nhiệm nhặt làm cho y phục nên trắng sạch, và sắp sửa rồi, sẽ đến ngày nó được tẩy trắng hoàn toàn, sẽ không còn một tí kỷ niệm nào của cái vết nhơ xa xưa. Nó sẽ có một mầu trắng siêu nhiên, một mầu trắng của thiên thần.

Y phục sạch sẽ : bằng sự khiêm nhường, phải luôn luôn giữ y phục sạch sẽ. Thật dễ dàng để giữ sự trong sạch trong lòng, và kẻ không trong sạch trong lòng sẽ không thể thấy Thiên Chúa. Sự khiêm nhường giống như nước để tẩy rửa. Kẻ khiêm nhường, vì con mắt nó không bị mờ ám bởi khói của kiêu căng, nó nhận ra ngay khi y phục của nó bị ố. Nó liền chạy lại với Chúa của nó và thưa Người: "Con đã mất sự trong sạch của tâm hồn con, con khóc để thanh tẩy con. Con khóc ở chân Chúa. Và lạy Chúa là mặt trời của con, xin hãy tẩy trắng y phục của con bằng sự tha thứ nhân từ của Chúa, bằng tình yêu phụ tử của Chúa".

Y phục mát mẻ : Ôi! Sự tươi mát của con tim. Các trẻ em có được

tiếp theo sau một ân huệ của Thiên Chúa. Các người công chính có được nhờ ơn của Thiên Chúa và thiện chí riêng của họ. Các thánh có được nhờ ơn của Thiên Chúa và ý chí của họ quyết chí đi tới mức anh hùng. Nhưng các người tội lỗi mà linh hồn ăn mặc rách rưới, bị cháy, bị nhiễm độc, bị dơ bẩn... có bao giờ họ có thể nhìn thấy y phục của họ mát mẻ nữa không? Ồ, có chứ, họ có thể có. Họ bắt đầu có từ lúc họ nhìn mình với con mắt khinh dể, họ gia tăng nó khi họ quyết định thay đổi đời sống, họ hoàn thiện nó khi họ dùng sự sám hối để thanh tẩy, để khai trừ nọc độc, tự săn sóc mình để làm lại linh hồn khốn nạn của mình. Với sự trợ giúp của Thiên Chúa, đấng không bao giờ từ chối trợ giúp kẻ xin sự cứu trợ thánh thiện của Người, với ý chí riêng, họ quyết đi tới sự anh hùng vượt bực, vì trong nó không có vấn đề bảo vệ những gì nó có, nhưng là tái thiết những gì nó đã phá đổ. Vì vậy với nỗ lực gấp đôi, gấp ba, gấp bảy, bởi một sự thống hối bền vững và không nguôi về phía cái "tôi" đã phạm tội, sau cùng nó đem linh hồn nó tới sự tươi mát mới mẻ của trẻ thơ, được làm cho trở nên qúi báu bởi cái kinh nghiệm đã làm cho nó trở nên thầy của các kẻ trước kia giống như nó, tức là các kẻ tội lỗi.

Khăn voan trắng : Sự khiêm nhường! Thầy đã nói: "Khi các con cầu nguyện hay làm việc thống hối, hãy làm thế nào để người đời không nhận thấy". Trong sách Đạo Đức có nói: "Tiết lộ điều bí mật của Đức Vua là không tốt". Sự khiêm nhường là tấm voan trắng mà người ta mang để bảo vệ những việc tốt người ta đã làm, và những ơn lành mà Thiên Chúa đã ban cho. Đừng tự kiêu vì tình yêu ưu tiên mà Thiên Chúa ban cho chúng ta. Đừng tìm cái vinh dự ngu xuẩn của con người, như vậy ơn huệ sẽ bị cất lấy đi ngay. Nhưng hãy hát khen Chúa trong nội tâm con tim:

"Linh hồn tôi ca tụng Chúa... Vì Chúa đã đoái nhìn sự thấp hèn của tôi tá Chúa".

Giêsu dừng lại một lát và liếc nhìn về phía mẹ Người đang đỏ mặt dưới khăn voan của Mẹ và cúi sâu xuống như để sửa lại mái tóc của đứa trẻ đang ngồi ở chân Người, nhưng thực ra là để giấu sự xúc động về kỷ niệm này của Mẹ.

Đội triều thiênn hoa : Linh hồn phải xe kết vòng hoa của nó mỗi ngày bằng các hành động của nhân đức, vì trước nhan Đấng Tối Cao, không gì được có tì vết, và không gì được mang bộ mặt ơ hờ sao lãng. Thầy đã nói: vòng hoa hàng ngày, vì linh hồn không biết được lúc nào Thiên-Chúa-Chú-Rể sẽ hiện ra với nó và bảo: "Hãy đến". Vậy không được chán nản việc làm mới lại vòng hoa. Đừng sợ. Các bông hoa tươi ít lâu thì bị mất vẻ tươi tắn của nó, nhưng các bông hoa của triều thiên các nhân đức thì không bị như vậy. Thiên thần của Thiên Chúa mà mỗi người có ở bên cạnh, sẽ thu lượm những vòng hoa hàng ngày này mà mang lên trời, và sẽ dùng nó làm một cái ngai cho vị thánh mới khi người lên đó như một cô dâu trong nhà hôn lễ.

Cầm đèn sánng : Cùng một trật để tôn kính chú rể và để soi đường, đức tin là điều sáng láng chừng nào, và nó là người bạn êm
dịu chừng nào! Nó cho một ánh sáng chiếu tỏa như một ngôi sao, một ngọn lửa tươi cười, vì nó yên tĩnh trong sự chắc chắn của nó; một ngọn lửa làm sáng lên cho cả cái dụng cụ mang nó. Cả thân xác của người được đức tin nuôi dưỡng, ngay từ dưới đất này, cũng như đã được sáng láng hơn và siêu nhiên hơn, ngăn cản sự già nua trước tuổi. Vì những kẻ tin để cho mình được hướng dẫn bởi Lời của Thiên Chúa và các giới răn của Người,

để đi tới việc chiếm hữu Thiên Chúa, cùng đích của nó, và bởi vậy, nó chạy trốn tất cả những gì là đồi bại. Nó không băn khoăn, sợ sệt, hối hận. Nó không bị bó buộc phải cố gắng để ghi nhớ những lời dối trá của nó, hoặc che giấu những hành động xấu của nó, và nó bảo trì tính không thể đổi trụy luôn luôn trẻ trung đẹp đẽ của các vị thánh. Một xác thịt và một dòng máu, một tinh thần và một con tim trong sạch đối với mọi thứ dâm đãng, để bảo trì dầu đèn cho đức tin, để cho nó một ánh sáng không pha khói; một ý chí bền bỉ để luôn luôn nuôi dưỡng ánh sáng này. Đời sống mỗi ngày với những lừa gạt, những nhận định, những giao tiếp, những quyến rũ, những đụng chạm của nó, chúng phơi bày ra để làm giảm bớt đức tin ư ? Không, điều đó không được xảy ra. Mỗi ngày hãy đến với nguồn của thứ dầu ngọt ngào, dầu của sự khôn ngoan, dầu của Thiên Chúa.

Một ngọn đèn sắp hết dầu có thể bị tắt bởi một cơn gió nhẹ, bởi làn sương nặng ban đêm: Ban đêm... giờ của sự tối tăm, của tội lỗi, của cám dỗ đến với mọi người. Đó là đêm của linh hồn. Nhưng nếu linh hồn được đầy dầu đức tin, ngọn lửa của nó sẽ không bị tắt bởi các cơn gió của trần gian cũng như sương mù của tình dục.

Để kết luận: hãy canh chừng, canh chừng, canh chừng! Kẻ bất cẩn dám nói: "Ồ, Thiên Chúa sẽ đến vào lúc tôi còn có ánh sáng nơi tôi", rồi bắt đầu ngủ thay vì phải canh chừng. Ngủ thì sẽ thiếu những gì cần thiết để chỗi dậy ngay vào tiếng gọi đầu tiên. Kẻ nào chờ tới lúc chót mới đi tìm dầu đức tin hay cái tim đèn bền chắc của thiện chí, sẽ chạy và liều mình bị ở lại bên ngoài khi chú rể đến. Vậy hãy tỉnh thức và thận trọng cách kiên gan với sự trong sạch, với sự tin cẩn, để luôn luôn sẵn sàng lúc Thiên Chúa gọi. Vì thực sự các con không biết lúc nào Người sẽ đến.

Các môn đệ dấu yêu của Thầy, Thầy không muốn dẫn các con tới sự sợ hãi Thiên Chúa, nhưng tới chỗ có đức tin vào lòng nhân từ của Người. Các con ở lại cũng như các con sẽ ra đi, hãy nghĩ rằng nếu các con làm như các trinh nữ khôn ngoan đã làm, các con sẽ được gọi, không phải chỉ để hộ tống cho chú rể, nhưng, giống như với người đàn bà trẻ Esther được làm vợ vua thay vì bà Vasti, các con sẽ được chọn và trúng tuyển làm cô dâu, vì chú rể đã "Tìm thấy trong các con tất cả ơn phúc, tất cả lòng ưu ái hơn mọi người khác". Thầy chúc lành cho các con. Các con sắp đi, hãy mang trong các con, và mang tới cho các bạn con tất cả những lời Thầy đã nói với các con. Bình an của Chúa luôn luôn ở cùng các con.

Giêsu lại gần các người nhà quê để chào họ một lần nữa. Nhưng Gioan Enđo nói nhỏ vào tai Người: "Thầy ơi, bây giờ Judas đang ở đó".

-Không quan trọng. Hãy hộ vệ họ ra xe và làm điều Thầy đã bảo con.

Những người tụ họp tản mát từ từ. Nhiều người nói gì với Lazarô... và ông này quay lại với Giêsu khi Người đã từ biệt các người nông dân để trở lại từ phía họ. Ông nói: "Thưa Thầy, trước khi rời bỏ chúng con, xin Thầy nói cho chúng con nghe nữa. Đó là điều các con tim ở Bêtani mong muốn".

Đêm đã về, nhưng yên tĩnh và trong sáng. Nếu các con muốn tụ họp trên cỏ đã cắt, Thầy sẽ nói với các con trước khi rời bỏ cái xứ bạn thân này. Hoặc là ngày mai, lúc rạng đông. Bởi vì bây giờ là giờ chia tay.

-Vậy trễ hơn, tối nay đi - mọi người đều nói.

-Như các con muốn. Bây giờ hãy giải tán. Vào giữa vọng canh thứ nhất, Thầy sẽ nói với các con.

68* DỤ NGÔN ÔNG VUA LÀM TIỆC CƯỚI CHO HOÀNG TỬ

Giêsu qủa là không biết mệt. Trong khi mặt trời đã biến mất với cái ký ức về một hoàng hôn đỏ ối, vào tiếng động đầu tiên của cái chạng ba: các con dế, ánh sáng lờ mờ và sự vắng vẻ, Giêsu đi vào giữa một cánh đồng cỏ mới cắt. Cỏ đang chết, xông ra một mùi nồng dễ chịu. Theo sau Người là các tông đồ, các bà Maria, Matta, Lazarô với các người trong nhà họ; Isaac với các môn đệ của ông. Tôi có thể nói: tất cả thành phố Bêtani. Trong đám các đầy tớ của Lazarô có ông già và người đàn bà mà ở trên núi các phúc thật, đã tìm được sự an ủi ngay cả trong đời sống hàng ngày của họ.

Giêsu dừng lại để chúc phúc cho vị lão trượng. Ông khóc và hôn tay Giêsu. Ông vuốt ve đứa bé đi bên cạnh Giêsu và nói với nó: "Phúc cho con là kẻ có thể theo Người luôn luôn! Con ơi, hãy tốt và chú ý nghe. Đó là một dịp may lớn cho con! Một dịp may rất lớn! Trên đầu con đã treo lơ lửng một chiếc triều thiên... Ôi! Hạnh phúc!"

Khi mọi người đã yên vị, Giêsu bắt đầu nói:

-Các bạn tội nghiệp của chúng ta đã khởi hành. Họ cần được ủy lạo trong sự cậy trông, sự xác tín. Chỉ cần hiểu biết một tí là được nhận vào nước Trời, chỉ cần một tí sự thật tối thiểu để thiện chí làm việc trên đó. Bây giờ Thầy nói với các con. Các con là những người rất ít khổ hơn, vì các con ở trong những điều kiện vật chất rất tốt hơn, và có sự trợ giúp quan trọng hơn của Ngôi Lời. Tình yêu của Thầy đến với họ chỉ bằng tư tưởng. Ở đây, với các con, tình yêu của Thầy đến nhiều hơn bằng lời Thầy. Các

con nhận được ở dưới đất cũng như trên trời, sự trợ giúp của một sức mạnh lớn hơn. Và đối với những kẻ đã nhận được nhiều hơn thì sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn. Họ, những người bạn khổ sở đang trở về với cực hình của họ, chỉ có thể có một sự tối thiểu về của cải, và trái lại, họ phải chịu đựng cực đại. Đối với họ, chỉ có những lời hứa của lòng nhân từ, vì tất cả những điều khác đều thừa. Thực vậy, Thầy nói với các con rằng : đời sống của họ đã là đền tội và thánh, không nên áp đặt cho họ điều gì khác. Thật vậy, Thầy cũng bảo các con rằng: cũng giống như các trinh nữ khôn ngoan, họ sẽ không để tắt đèn của họ cho tới giờ có tiếng gọi.

Để tắt đèn sao? Không. Ánh sáng này là tất cả gia tài của họ, họ không thể để cho tắt. Thật vậy, Thầy bảo các con: cũng như Thầy ở trong Chúa Cha, các người nghèo cũng ở trong Thiên Chúa như vậy. Chính vì vậy mà Thầy, Ngôi Lời của Chúa Cha, Thầy đã muốn sinh ra nghèo khó và sống nghèo nàn, bởi vì ở giữa những người nghèo, Thầy cảm thấy gần Chúa Cha hơn, đấng yêu thương những kẻ bé mọn, và họ yêu Người bằng hết sức của họ. Các người giầu có biết bao thứ, các người nghèo chỉ có Thiên Chúa thôi. Các người giầu có nhiều bạn hữu, các người nghèo thì cô đơn. Các người giầu có nhiều sự an ủi, các người nghèo không có. Các người giầu có nhiều thứ giải khuây, các người nghèo chỉ có công việc của họ. Với những người giầu, tiền bạc làm cho họ mọi thứ dễ dàng, các người nghèo còn có thập giá phải sợ bệnh tật, đói kém, vì đối với họ, việc đó sẽ là đói và chết. Nhưng các người nghèo có Thiên Chúa, Người là bạn của họ, Người yên ủi họ; đấng giải khuây cho họ trong cái hiện tại nặng nề này bằng sự hy vọng trên trời. Đấng mà họ có thể nói - và họ biết nói, và họ nói, vì một cách chính xác, họ nghèo nàn, khiêm nhường và cô đơn -: "Lạy

Cha, xin thương chúng con".

Điều Thầy nói với các con trên mảnh đất này của Lazarô, bạn Thầy và bạn của Thiên Chúa, dù là rất giầu, nghe có vẻ kỳ lạ. Nhưng Lazarô là một trường hợp đặc biệt giữa những người giầu. Lazarô đã đạt được nhân đức này, một nhân đức rất khó tìm thấy trên trái đất, và càng khó hơn để thực hành trong việc giảng dạy người khác: nhân đức về sự tự do đối với của cải. Lazarô là người công chính, ông không bị xúc phạm, ông không thể bị xúc phạm, vì ông biết ông là người giầu-nghèo, và bởi vậy, ông biết rằng ông không bị động tới bởi lời khiển trách ngầm của Thầy. Lazarô là người công chính, ông nhận ra được rằng trong thế giới của những kẻ tai to mặt lớn, có đúng như Thầy nói. Vậy Thầy nói và Thầy bảo các con: Thật vây, thật vậy, Thầy bảo các con rằng: một người nghèo thì ở trong Thiên Chúa rất dễ dàng hơn một người giầu. Và ở trong nước Trời của Cha Thầy và Cha các con, có rất nhiều chỗ bị chiếm giữ bởi những người mà khi còn ở trên trái đất đã bị khinh chê, những kẻ bé mọn nhất, tựa như bụi đất mà người ta dày đạp lên.

Các người nghèo gìn giữ trong tim họ viên ngọc của Lời Thiên Chúa. Đó là kho tàng duy nhất của họ. Kẻ chỉ có một cái của duy nhất thì sẽ canh chừng trên nó. Những người chiếm giữ nhiều thứ thì sẽ bận rộn và sao lãng, và kiêu căng, và dâm đãng. Vì tất cả những điều đó, chúng không cảm phục với con mắt khiêm nhường, không say mê cái kho tàng đến từ Thiên Chúa, và chúng trộn lẫn nó với các kho tàng khác chỉ qúi ở vẻ bề ngoài, những kho tàng về của cải trên trái đất. Chúng nghĩ: "Tôi chiếu cố chấp nhận lời của kẻ nào có xác thịt giống như tôi!" Và chúng làm cùn lụt đi cái khả năng thưởng thức những của siêu nhiên bằng những vị rất mạnh

của tình dục. Những vị mạnh... Đúng, gia vị rất mạnh để làm át đi sự ghê tởm của nó và cái mùi hôi thối của nó.

Nhưng hãy nghe đây và các con sẽ hiểu hơn: tại sao sự lo lắng, sự giầu sang, sự chè chén say sưa ngăn cản người ta vào nước Trời: Một ngày kia, một ông vua làm tiệc cưới cho hoàng tử của ông. Các con có thể tưởng tượng lễ sẽ như thế nào trong lâu đài của vua. Đó là hoàng tử duy nhất của vua, và khi tới tuổi trưởng thành, anh ta cưới người yêu của anh ta. Kẻ là cha và là vua muốn rằng tất cả phải là vui chung quanh cái vui của đứa con cưng, sau cùng đã trở thành chồng cho người yêu của nó. Trong số những nghi lễ về hôn nhân, ông cũng làm một bữa đại tiệc. Ông đã sửa soạn nó tùy thích, để ý tới mọi chi tiết để buổi lễ là một thành công huy hoàng, xứng đáng với tiệc cưới của con vua.

Vào lúc cần thiết, ông sai các đầy tớ đi nói với các bạn ông, các người đồng minh của ông, và cả các lãnh chúa lớn chính thức trong vương quốc của ông rằng tiệc cưới đã được ấn định vào chiều hôm đó, và họ được mời tới, ước mong họ tới để làm nên một khung cảnh xứng đáng với hoàng tử của ông. Nhưng bạn hữu, đồng minh và các lãnh chúa của vương quốc ông không nhận lời mời.

Khi đó ông vua nghĩ rằng những người đầy tớ của nhóm thứ nhất đã không ăn nói như cần thiết, và ông sai đi những đầy tớ khác có trách nhiệm năn nỉ và nói: "Xin mời đến, chúng tôi xin Ngài. Bây giờ mọi sự đã sẵn sàng, phòng tiệc đã chuẩn bị, rượu qúi từ khắp nơi đã được mang tới, các con bò và các con vật béo đã được dẫn vào nhà bếp để nấu nướng. Các nô lệ đã nhào bột để làm đồ tráng miệng, và những đứa khác đã giã hạnh nhân trong cối để làm những thứ bánh kẹo rất ngon, trong đó chúng

trộn những hương liệu hiếm nhất; các vũ nữ và các nhạc sĩ nổi danh nhất đã cam kết vào cuộc lễ. Vậy hãy đến để khỏi thành vô ích bấy nhiêu công của để chuẩn bị".

Nhưng các bạn hữu, các đồng minh và các lãnh chúa, hoặc từ chối, hoặc nói: "Chúng tôi có việc khác phải làm", hoặc chúng làm như nhận lời mời, nhưng rồi chúng đi lo công chuyện của chúng: kẻ thì đi thăm ruộng, kẻ thì đi lo việc buôn bán hay việc gì khác ít qúi phái hơn. Sau cùng có những kẻ bực mình vì qúa nhiều nài nỉ, liền bắt các tôi tớ của vua và giết đi để làm chúng im miệng, vì chúng nhấn mạnh rằng đừng từ chối vua điều đó, vì như vậy có thể gây ra cho Ngài nhiều tai hại.

Các tôi tớ trở về với vua và tường trình hết những gì đã xảy ra. Ông vua bừng bừng phẫn nộ, liền sai các toán quân đi trừng phạt những kẻ đã giết các tôi tớ của ông và những kẻ đã khinh chê lời mời của ông. Ông đã để riêng các phần thưởng dành cho các kẻ đã hứa tới. Nhưng tới chiều ngày lễ, vào giờ đã ấn định, không có ai tới cả. Ông vua công phẫn liền gọi các tôi tớ và nói với họ: "Không thể nói được rằng con trai ta không có ai tới với nó trong buổi chiều ngày tân hôn của nó. Tiệc đã sẵn, nhưng những kẻ được mời không xứng đáng, và dù sao tiệc cưới của con ta phải tiến hành. Vậy hãy ra các quảng trường và các đường phố; hãy đứng ở các ngã tư, cản lại các kẻ đi qua, hãy thu thập hết những kẻ đã dừng lại và dẫn họ vào đây, để cho phòng tiệc đầy những kẻ mừng lễ của con ta".

Các người đầy tớ đi ra đường, tản mát trong các công viên, đến các ngã tư... chúng thu thập hết những người chúng gặp, tốt và xấu, giầu và nghèo, và dẫn họ vào nhà của vua, cho họ những phương tiện để được xứng đáng vào phòng tiệc, rồi chúng dẫn họ vào đó. Và như ông vua

muốn, phòng tiệc được đầy một cộng đồng vui vẻ.

Nhưng ông vua vào phòng tiệc để coi xem có thể bắt đầu ăn tiệc được chưa, ông thấy một người mà dù có những phương tiện mà các người đầy tớ đã cung cấp, ông không chịu mặc áo cưới. Ông hỏi anh ta: "Làm sao mi đã vào đây mà không mặc áo cưới?" Anh ta không biết trả lời làm sao, và anh ta không biết xin lỗi. Khi đó ông vua gọi các đầy tớ và bảo: "Hãy bắt tên này, trói chân tay lại, ném ra khỏi nhà ta, trong màn đêm và nơi bùn lầy giá lạnh. Ở đó, nó sẽ khóc và nghiến răng như nó đáng, vì nó đã vô ơn và xúc phạm đến ta, và đến con ta hơn là đến ta, bằng cách mang bộ đồ nghèo và dơ bẩn vào phòng đại tiệc, nơi chỉ được vào những kẻ xứng đáng với phòng tiệc và với con ta".

Các con thấy đó: những lo lắng về thế gian, tính tham lam, tính dâm dật, tính độc ác lôi kéo sự phẫn nộ của vua. Và như vậy, những kẻ bị giữ bởi tất cả những thứ rắc rối này sẽ không bao giờ được vào trong nhà vua. Các con cũng thấy tại sao giữa những kẻ được mời, bởi lòng nhân hậu đối với con ông, cũng vẫn có những kẻ bị phạt.

Ngày nay trên trái đất, có biết bao kẻ được Thiên Chúa sai Ngôi Lời của Ngài đến! Các đồng minh, các bạn hữu, các lãnh chúa của dân Người, Thiên Chúa đã thực sự mời họ qua trung gian của các tôi tớ Người, và cho mời họ cách khẩn thiết theo với giờ tiến lại gần của lễ cưới của Thầy. Nhưng họ không nhận lời mời, bởi vì đó là những đồng minh giả, bạn hữu giả. Họ chỉ lớn ở cái tên, vì họ đầy những thứ hèn hạ (Giêsu càng lúc càng cao giọng, và đôi mắt Người, như lửa chập chờn được đốt lên ở giữa Người và các thính giả của Người để soi sáng buổi tối chưa có trăng, đang thời kỳ giảm nên mọc trễ, đôi mắt người loé sáng như hai viên đá qúi). Phải, họ

đầy những thấp hèn, và vì vậy họ không hiểu rằng việc mời gọi của Đức Vua là một vinh dự cho họ, và họ có bổn phận phải nhận lời.

Kiêu căng, khắc nghiệt, dâm đãng đã dựng lên một bức tường trong tim họ. Và trong sự độc ác của họ, họ ghét Thầy và không muốn tới tiệc cưới của Thầy. Họ không muốn tới. Họ thích những tiệc cưới của những thương lượng ám muội với cái chính trị ghê tởm, với tiền bạc còn ghê tởm hơn, với những dục vọng chất chứa tất cả những gì là ghê tởm nhất. Họ thích những tính toán xảo quyệt, những âm mưu, những âm mưu thâm hiểm, những cạm bẫy, những tội ác.

Thầy, Thầy kết án tất cả những thứ đó nhân danh Thiên Chúa. Vì lý do đó, họ ghét cái tiếng đã nói lên và cái lễ mà họ được mời tham dự. Trong dân này, người ta có thể tìm thấy những kẻ đã giết tôi tớ của Thiên Chúa. Các tiên tri là các tôi tớ cho tới ngày nay; các môn đệ của Thầy là các tôi tớ kể từ ngày nay. Trong dân này người ta cũng có thể tìm thấy các kẻ muốn thử đánh lừa Thiên Chúa khi nói: "Vâng, chúng tôi tới", nhưng trong lòng chúng nghĩ rất mạnh rằng: "Không đời nào!" Có tất cả những thứ người đó trong Israel.

Và vị Vua Trời, để cho lễ cưới của con Người có một bộ mặt xứng đáng, đã sai đi ra các ngã tư để tìm những người không phải là bạn hữu, cũng không phải đồng minh hay nhân vật lớn, nhưng chỉ là những người dân đi lại. Bởi tay Thầy, bởi bàn tay của người con và người tôi tớ Thiên Chúa của Thầy, việc tụ tập đã bắt đầu rồi.

Họ sẽ đến như họ là... và họ đã bắt đầu đến rồi. Và Thầy, Thầy sẽ giúp họ sửa soạn cho sạch sẽ và đẹp đẽ để vào tiệc cưới. Nhưng ôi! Vì sự khốn nạn của họ, sẽ lại có những người lợi dụng sự quảng đại của Thiên

Chúa, đấng đã ban cho họ những dầu thơm, y phục hoàng gia, để làm cho họ có được điều mà họ không có: giầu có và xứng đáng. Nhưng sẽ có những kẻ lợi dụng cách bất xứng tất cả lòng tốt này để lôi kéo, để thắng lợi... Những cá nhân với tâm hồn tàn bạo, bị cuốn chặt bởi những con mực tuộc ghê tởm của mọi thứ thói hư... Họ lấy cắp dầu thơm và y phục để mong rút ra những mối lợi bất chính, và dùng nó không phải cho lễ cưới của con Vua, nhưng cho lễ cưới của chúng với Satan.

Chuyện đó sẽ xảy ra, vì có nhiều kẻ được mời nhưng ít kẻ biết giữ trung thành với lời mời để đi tới chỗ được chọn. Nhưng cũng sẽ xảy ra là những con linh cẩu này, chúng ưa các thứ thối rữa hơn là đồ ăn tươi tốt, sẽ bị gia hình bằng hình phạt bị ném ra ngoài phòng tiệc, vào nơi tối tăm và bùn lầy của cái đầm lầy muôn thuở, nơi vang lên tiếng cười kinh tởm của Satan mỗi khi nó thắng được một linh hồn, và là nơi đời đời vang lên những tiếng khóc thất vọng của những kẻ ngu si, chạy theo tội ác thay vì đi theo Đấng Nhân Hậu đã mời gọi chúng.

Các con hãy đứng dậy và đi nghỉ. Thầy chúc lành cho các con tất cả, ôi! Dân thành Bêtani. Thầy chúc lành cho các con và ban bình an cho các con. Và Thầy chúc lành đặc biệt cho con, Lazarô, bạn Thầy, và con, Matta. Thầy chúc lành cho các môn đệ cũ cũng như mới của Thầy mà Thầy sai đi vào giữa đời để kêu gọi, kêu gọi mọi người tới tiệc cưới của Vua. Các con hãy qùi gối để Thầy chúc phúc cho tất cả các con. Phêrô, hãy đọc lời cầu nguyện mà Thầy đã dạy. Hãy đứng để đọc ở bên cạnh Thầy. Bởi vì những kẻ được Thiên Chúa chỉ định để đọc kinh này thì phải đứng như vậy để đọc.

Tất cả tập thể đều qùi gối trên rơm, chỉ còn đứng có Giêsu trong bộ

đồ vải gai, cao lớn và rất đẹp, và Phêrô trong y phục nâu đậm, cháy lửa vì cảm động, hầu như run. Ông cầu nguyện với giọng không được trong trẻo nhưng cương quyết của ông. Đọc từ từ vì sợ lộn: "Lạy Cha chúng con..."

Người ta nghe thấy vài tiếng nấc... của đàn ông, và đàn bà... Margziam qùi trước mặt Maria. Mẹ giữ hai tay nhỏ của nó chắp lại. Nó nhìn Giêsu với nụ cười thiên thần và nói nhỏ: "Mẹ ơi, Mẹ nhìn coi, Người đẹp chừng nào! Và bố con cũng đẹp chừng nào! Tựa như ở trên Trời. Má con có ở đây và nhìn chúng ta không?"

Và Maria, trong tiếng thì thầm kết thúc bằng một cái hôn, trả lời: "Có, cưng. Bà đang ở đây và đang học lời cầu nguyện".

-Và con, con sẽ được học chứ?

-Má con sẽ nói thì thầm với linh hồn con lúc con ngủ, và mẹ, mẹ sẽ nhắc lại cho con lúc ban ngày.

Đứa trẻ gục mái đầu tóc nâu của nó vào ngực Maria và giữ yên như vậy, trong khi Giêsu chúc lành với những lời long trọng của Môise.

Rồi tất cả đứng lên và về nhà họ. Chỉ có mình Lazarô còn theo Giêsu, đi vào nhà Simon với Người. Tất cả những người khác cũng vào. Iscariot ngồi trong một góc nửa tối nửa sáng, có vẻ bỉ mặt. Ông không dám lại gần Giêsu như các người khác làm.

Lazarô mừng vui với Giêsu. Ông nói: "Ôi! Con buồn khi Thầy đi, nhưng con bằng lòng hơn là nếu Thầy đã đi từ hôm kia".

-Tại sao Lazarô?

-Bởi vì bữa đó con thấy Thầy thật buồn và mệt... Thầy không nói, Thầy mỉm cười rất ít... Hôm qua và bữa nay Thầy lại trở lại vị Thầy thánh thiện và êm đềm của con. Điều đó làm con rất vui...

-Thầy vẫn là vậy dù là Thầy nín lặng...

-Thầy là vậy. Nhưng Thầy là sự trong sáng và tiếng nói. Chúng con muốn điều đó của Thầy. Chúng con uống sức mạnh của chúng con ở cái phông-ten này. Và khi đó phông-ten như bị cạn, chúng con khổ vì khát... Thầy thấy rằng cả các dân ngoại cũng ngạc nhiên vì nó và họ đã đến để tìm...

Gioan Zêbêđê lại gần Iscariot, và ông ta đã dám nói: "Qủa vậy, họ cũng đã hỏi con... vì lúc đó con ở rất gần cổng Antonia, hy vọng tìm thấy Thầy".

-Con biết rằng Thầy ở đâu mà! - Giêsu trả lời vắn tắt.

-Con biết, nhưng con hy vọng Thầy không làm thất vọng những kẻ chờ Thầy. Ngay cả những người Rôma cũng thất vọng. Con không hiểu tại sao Thầy lại hành động như vậy...

-Chính con hỏi Thầy vậy sao? Con không biết thái độ của Đại Pháp Đình, các pharisiêu và những người khác nữa đối với Thầy sao?

-Cái gì? Thầy sợ à?

-Không. Thầy buồn nôn. Năm ngoái, khi Thầy có một mình - một mình Thầy chống lại cả một thế giới không biết cả đến Thầy có phải là một tiên tri không - Thầy đã chứng tỏ rằng Thầy không sợ, và Thầy đã thắng được con vì Thầy đã tỏ ra gan dạ. Thầy đã làm cho con nghe thấy tiếng Thầy chống lại cả một thế giới la hét. Thầy đã làm cho cái dân đã quên lời Thiên Chúa được nghe lại. Thầy đã thanh tẩy nhà Thiên Chúa cho khỏi những ô uế vật chất ở đó, dù không hy vọng tẩy rửa được sự ô uế tinh thần rất trầm trọng hơn đã làm hang tổ ở đó. Qủa vậy, không phải Thầy không biết tương lai của con người, nhưng Thầy làm vậy vì lòng nhiệt

thành với nhà Chúa Hằng Hữu, nơi đã biến thành chỗ cư ngụ ồn ào của các kẻ đổi bạc gian dối, kẻ trục lợi, kẻ trộm cắp, để lay tỉnh cho khỏi cơn mê, những kẻ mà hàng bao thế kỷ, các giáo sỹ cẩu thả đã làm cho rơi vào một cơn hôn mê tinh thần. Đó là tiếng chuông tụ tập dân Thầy lại để dẫn đưa về cho Thiên Chúa... Năm nay Thầy đã trở lại... Và Thầy thấy rằng Đền Thờ vẫn vậy, và còn tệ hơn nữa. Nó không còn phải chỉ là sào huyệt của trộm cắp, mà là nơi người ta âm mưu để rồi biến nó thành trụ sở của tội ác, rồi một nhà điếm, rồi sau cùng, nó sẽ bị tàn phá bởi một sức mạnh còn mạnh hơn sức mạnh của Samson, và người ta sẽ đuổi ra khỏi đó một giai cấp bất xứng để được gọi là thánh. Thật vô ích để nói tại nơi đó, nơi mà con nhớ rằng chúng đã cấm Thầy nói. Dân phản bội! Dân bị nhiễm độc trong các thủ lãnh của nó. Nó dám cấm nói lời của Thiên Chúa trong nhà Người! Điều đó Thầy đã bị cấm, Thầy đã nín lặng vì tình yêu đối với các kẻ bé mọn. Chưa đến giờ để giết được Thầy. Qúa nhiều người đang cần đến Thầy, và các tông đồ của Thầy chưa đủ mạnh để ôm trong tay đứa con của Thầy là: cả thế giới. Má ơi, đừng khóc. Má là người tốt, hãy tha cho con má vì nó cần nói với kẻ muốn, hay có thể, lầm tưởng về sự thật mà con biết... Thầy nín... nhưng khốn cho những kẻ mà vì họ, Thiên Chúa phải rút vào yên lặng... Má ơi, Margziam ơi, đừng khóc... Thầy xin, đừng ai khóc cả.

Nhưng trong thực tế, mọi người đều khóc, đau đớn hơn kém.

Judas cũng tái mét như người chết trong y phục mầu vàng sọc đỏ, cũng còn dám nói bằng giọng lố bịch của kẻ khóc giả vờ: "Thầy hãy tin rằng con rất ngạc nhiên và buồn... Con không hiểu điều Thầy muốn nói... Con chẳng biết gì cả. Thật là con chẳng gặp người nào của Đền Thờ. Con

đã cắt đứt mọi liên lạc với tất cả... Nhưng nếu Thầy đã nói thì đó là sự thật".

-Judas, cả Sađốc con cũng không gặp?

Judas cúi đầu ấp úng: "Đó là một người bạn... con gặp ông như vậy, không như người thuộc về Đền Thờ".

Giêsu không trả lời. Người quay lại với Isaac và Gioan Enđo để ra những mệnh lệnh liên can tới công việc của họ.

Trong lúc đó, các bà an ủi Maria vì Người khóc, và đứa trẻ cũng khóc vì thấy Maria khóc.

Lazarô cũng như các tông đồ đều buồn. Nhưng Giêsu đến với họ. Người lấy lại nụ cười dịu dàng của Người khi Người hôn Mẹ Người và âu yếm đứa trẻ. Người nói: "Bây giờ Thầy chào các con, những người ở lại, vì ngày mai, lúc rạng đông, chúng ta sẽ khởi hành. Chào Lazarô, chào Maximin và Giuse. Thầy cám ơn con vì tất cả những giúp đỡ đã dành cho Mẹ Thầy và các nữ môn đệ khi họ chờ Thầy. Cám ơn vì tất cả. Con, Lazarô, hãy chúc phúc nữa cho Matta nhân danh Thầy. Không lâu nữa, Thầy sẽ trở lại. Má ơi, má đi nghỉ đi. Cả các bà nữa, Maria và Salômê, nếu các bà có ý định cùng đi với Thầy".

-Đương nhiên là chúng con sẽ đi - cả hai bà Maria đều nói.

-Vậy vào giường đi. Bình an cho tất cả. Nguyện Thiên Chúa ở cùng các con.

Người làm một cử chỉ chúc lành và đi ra, cầm tay đứa nhỏ và ôm hôn Mẹ.

Chấm dứt thời gian ở Bêtani.

69* ĐI VỀ BÉTLEM VỚI CÁC TÔNG ĐỒ VÀ CÁC MÔN ĐỆ

Sau khi rời Bêtani vào lúc có nụ cười đầu tiên của bình minh, Giêsu đi về Bétlem với Mẹ Người, Maria Alphê và Maria Salômê. Các tông đồ theo sau. Đứa trẻ đi phía trước. Nó tìm thấy lý do để vui trong tất cả những gì nó thấy: các con bướm thức giấc, chim chóc ca hát hay mổ mồi trên đường, các bông hoa trở nên chói sáng bởi các hạt kim cương của sương mai, sự xuất hiện của một bầy đông đảo các con chiên kêu bê bê. Sau khi đã băng qua dòng suối ở phía nam Bêtani sủi đầy bọt và cười vui giữa các tảng đá, đoàn người tiến về Bétlem giữa hai dẫy đồi, với các vườn oliu và vườn nho xanh mướt, với những cánh đồng nhỏ lúa đã vàng, sắp chín.

Thung lũng tươi mát và đường sá khá tiện lợi.

Simon Jonas tiến lên gặp nhóm của Giêsu và hỏi: "Chúng ta đi về Betlem theo đường này à? Gioan nói rằng lần trước ông đã đi con đường khác".

Giêsu trả lời: "Đúng vậy. Nhưng bởi vì lần đó chúng ta tới từ Jêrusalem. Từ đường này thì gần hơn. Tới chỗ mộ của Rakel mà các bà muốn coi, chúng ta sẽ chia tay như các con đã nói lúc nãy, rồi chúng ta lại gặp nhau ở Betsur, nơi Mẹ Thầy muốn nghỉ lại."

-Đúng, chúng con đã nói vậy. Nhưng sẽ đẹp biết bao nếu tất cả đều tới đó... Đặc biệt là Mẹ. Hoàng Hậu của Bétlem và của hang đá là Mẹ, và Mẹ biết rành tất cả... Được nghe từ miệng Mẹ... điều đó sẽ khác. Vậy đó.

Giêsu mỉm cười nhìn Simon êm đềm chen vào ước vọng của ông.

-Hang đá nào vậy bố? - Margziam hỏi.

-Hang đá nơi Giêsu sinh ra.

-Ô! Đẹp lắm! Con cũng sẽ tới đó...

-Điều đó sẽ qủa là đẹp! - Salômê và Maria Alphê nói.

-Rất đẹp!...Đó sẽ là trở ngược thời gian... Vào thời kỳ mà thế giới chưa biết con, đúng vậy, nhưng chưa ghét con... Ở đó sẽ tìm lại tình yêu của những kẻ đơn sơ, chỉ biết tin và yêu, với sự khiêm nhường và đức tin. Điều đó sẽ là đặt xuống cái gánh nặng chua cay nó đè trên trái tim mẹ từ lúc mẹ biết con bị ghét như vậy. Đặt nó xuống đó, ở trong, trong cái máng cỏ của con... Hẳn nó còn giữ được sự êm đềm của cái nhìn của con, của hơi thở của con, của nụ cười không chắc chắn mà con có lúc đó... Và tất cả những thứ đó âu yếm qủa tim mẹ... nó bị tràn đầy bởi bao là chua xót.

Maria nói cách êm đềm, tỏ ra niềm ước ao và nỗi buồn của Mẹ.

-Má ơi, vậy chúng ta sẽ tới đó. Má hướng dẫn chúng con. Hôm nay má là cô giáo, con là đứa trẻ học trò.

-Ồ, không. Con ơi! Con luôn luôn là Thầy...

-Không đâu má ơi. Simon Jonas đã nói rất đúng: trên đất Betlem, chính má là Hoàng Hậu. Đó là lâu đài đầu tiên của má. Maria, dòng dõi vua Đavít, hãy dắt đoàn dân nhỏ này vào nơi ở của má.

Iscariot sắp nói, nhưng rồi ông lại nín thinh. Giêsu quan sát thấy thái độ của ông nên can thiệp: "Nếu ai vì mệt hay vì một lý do nào khác mà không muốn đi Betlem, họ hãy tự do theo con đường về Betsur". Nhưng không ai nói gì cả.

Họ tiếp tục con đường của họ trong thung lũng mát mẻ, hướng từ đông sang tây, rồi nó quẹo nhẹ về phía bắc, men theo một ngọn đồi, và rồi

họ lại đi vào con đường dẫn từ Jêrusalem tới Bétlem, ngay ở bên cạnh cái khối vuông có một cái vòm cung che ở phía trên của ngôi mộ Rakel. Mọi người đều lại gần và cầu nguyện cách kính cẩn.

-Ở đây, Giuse và mẹ, chúng ta đã dừng lại ở đây... Tất cả còn giống như lúc đó, chỉ có mùa là khác. Khi đó là một ngày lạnh của tháng Casleu. Bữa đó trời mưa và đường sá đầy bùn, rồi có gió lạnh buốt nổi lên. Và có lẽ trong đêm đó có giá băng. Đường sá cứng nhưng rộn ràng xe cộ và các đám đông, giống như một mặt bể đầy thuyền, và con lừa của mẹ nó rất mệt.

-Và mẹ, mẹ không mệt à?

-Ồ, mẹ, mẹ đã có con... - Và cái nhìn của Mẹ biểu lộ một niềm hạnh phúc khiến Giêsu cảm động. Rồi Mẹ tiếp tục nói: "Đêm đã xuống và Giuse rất lo nghĩ... Cơn gió tạt nổi lên mỗi lúc một mạnh. Những người vội vã đi về Bétlem đụng chạm vào nhau, và nhiều người công kích con lừa của mẹ, vì nó tiến qúa chậm, vừa đi vừa tìm chỗ để đặt chân. Tựa như nó biết rằng đây là Con... và biết con đang ngủ giấc ngủ sau cùng trong cái nôi của dạ mẹ. Trời lạnh, nhưng mẹ, mẹ nóng như thiêu. Mẹ cảm thấy con sắp tới... Con tới? Con có thể nói: 'Má ơi, con đã ở đây từ chín tháng rồi'. Đúng, nhưng lúc đó tựa như con đến từ trời. Các tầng trời hạ thấp xuống, hạ thấp xuống trên mẹ, và mẹ, mẹ nhìn thấy sự rực rỡ ở đó. Mẹ thấy Thiên Tính đốt cháy trong niềm vui vì con sinh ra tới nơi rồi, và những ngọn lửa này thấm nhập vào mẹ, thiêu đốt mẹ, cô lập mẹ... khỏi mọi thứ... lạnh... gió... đám đông... tất cả những thứ đó không là gì cả! Mẹ thấy Thiên Chúa... Thỉnh thoảng, với sự cố gắng, mẹ thành công hồi tỉnh, đem trí khôn về trái đất, và mẹ mỉm cười với Giuse. Người sợ mẹ bị lạnh và mệt.

Người dắt con lừa và sợ nó sẩy chân. Người bọc mẹ trong một cái mền vì sợ mẹ trúng lạnh... Nhưng không tới đâu cả. Những cái giùng lắc, mẹ không cảm thấy. Mẹ tựa như tiến bước trên đường của các ngôi sao, giữa những đám mây tỏa sáng do các thiên thần nâng đỡ... và mẹ mỉm cười... trước tiên là với con... Mẹ nhìn con qua cái hàng rào của xác thịt mẹ, đang ngủ với những bàn tay nắm lại, trong một cái giường nhỏ bằng hoa hồng sống động, cái nụ huệ của mẹ... Rồi mẹ mỉm cười với người chồng rất đau buồn, rất đau buồn, để khích lệ ông... và cả với những người khác, không biết rằng họ đang hít thở trong sự kiện: Có đấng Cứu Chuộc.

Chúng ta đã dừng lại gần mộ Rakel để con lừa được nghỉ ngơi, để ăn một tí bánh và vài trái oliu, những thực phẩm của người nghèo. Nhưng mẹ, mẹ không đói. Mẹ không thể đói... Niềm vui của mẹ nuôi mẹ... Rồi chúng ta lại lên đường... Hãy tới để mẹ chỉ cho các con nơi mẹ đã gặp một người mục đồng... Đừng sợ mẹ lộn. Mẹ lại sống cái giờ này và mẹ tìm lại được hết mọi chỗ, vì mẹ thấy tất cả qua một luồng sáng mạnh của thiên thần, có lẽ là có một số đông các thiên thần lại tới đây, thể xác không nhìn thấy, nhưng linh hồn thấy tỏ ánh sáng trắng của các vị, và tất cả đều bộc lộ, và tất cả được chỉ bảo. Các vị không thể sai, và các vị hướng dẫn mẹ... vì niềm vui của mẹ và nỗi vui của các con. Đây, chính từ cánh đồng này là nơi Êlie đã tới với bầy cừu của ông, và Giuse đã hỏi ông để xin sữa cho mẹ. Và nơi đây, trong cánh đồng này là nơi chúng ta dừng lại trong khi ông vắt sữa nóng và bổ dưỡng, và ông cho Giuse những lời khuyên.

Tới đây, tới đây đi... Đây là con đường của cái thung lũng nhỏ sau cùng trước khi tới Bétlem. Chúng ta đã đi con đường này, vì con đường chính để tới Bétlem ngổn ngang những người và vật. Đây, Bétlem! Ôi!

Thân yêu! Mảnh đất thân yêu của tổ tiên đã cho mẹ cái hôn đầu tiên của con mẹ! Mày rộng mở, tốt và thơm như một tấm bánh mà mày mang tên, để ban Bánh Thật cho thế giới đang chết vì đói. Mày đã ôm ta. Nơi mày, tình yêu từ mẫu của Rakel đã nghỉ ngơi như một người mẹ, cái đất thánh Bétlem của vua Đavít, đền thờ đầu tiên được dựng lên cho Đấng Cứu Tinh, cho Ngôi Sao Mai sinh bởi Jacob để dạy đường lên Trời cho cả nhân loại. Hãy nhìn, thành phố đẹp chừng nào trong mùa xuân này! Nhưng lúc đó cũng vậy, mặc dù các cánh đồng và các vườn nho đều trần trụi, nhưng nó vẫn đẹp. Một lớp voan băng giá nhẹ làm sáng ngời các khóm mây trắng, tựa như chúng được bao phủ một lớp bụi kim cương, như chúng được gói bằng chiếc voan rất mịn của Thiên Đàng. Trên mỗi mái nhà, ống khói bốc lên cho bữa chiều sắp tới, và khói bay lên từng bậc cho tới cái đỉnh này, tỏ cho thấy tất cả thành phố đều phủ voan... Tất cả đều thanh khiết, tĩnh mịch trong sự chờ đợi... đợi Con, đợi Con, Con ạ! Đất cảm thấy Con đang tới. Và cả những người Bétlem cũng cảm thấy Con, vì họ không độc ác, dù là các con không thể tin. Họ không thể cho chúng ta trọ... Trong những mái nhà ngay lành và tốt của Bétlem, chồng chất lên nhau, xấc láo như vẫn vậy, điếc và kiêu căng, những người bây giờ cũng vẫn vậy, và họ không thể cảm thấy Con. Đã có biết bao người pharisiêu, saddu, phái Hêrôđê, luật sĩ, khổ hạnh! Ôi! Con tim của họ bây giờ khép kín, đó là sự nối tiếp của con tim hà khắc của họ lúc đó. Họ đã khép cửa lòng họ trước tình yêu đối với người chị em khốn nạn buổi chiều hôm đó... và họ vẫn vậy, và họ ở lại trong tối tăm. Họ đã xua đuổi Thiên Chúa từ lúc đó, và họ xua đuổi tình yêu tha nhân ra rất xa họ.

Lại đây, chúng ta tới hang đá. Vô ích để vào thành phố. Những người

bạn lớn nhất của con nhỏ của Mẹ không còn ở đó. Người bạn Thiên Nhiên đã đủ cho chúng ta rồi, với những tảng đá của nó, con sông nhỏ của nó, củi của nó để đốt lửa. Thiên nhiên đã cảm thấy Chúa của nó tới... Đó, lại đây, bảo đảm mà. Đi vòng quanh đây... Đây là những đổ nát của tháp Đavít. Ôi! Nó thân yêu đối với mẹ còn hơn lâu đài của ông vua! Các xà bần có phước, con suối có phước, cái cây có phước mà tựa như một phép lạ, gió đã bẻ gẫy biết bao cành để chúng ta có củi nhóm lửa".

Maria đi xuống mau lẹ về hang đá, băng qua con suối bởi một tấm ván dùng làm cầu, chạy tới trước đống đổ nát và qùi gối trước cửa hang. Mẹ cúi xuống hôn đất. Tất cả mọi người đều theo mẹ, họ cảm động... Đứa trẻ không rời mẹ một giây, tựa như nghe một câu chuyện tuyệt vời. Đôi mắt đen của nó uống mọi lời và mọi cử chỉ của Maria, không để mất một điều gì.

Maria đứng dậy, đi vào và nói: "Tất cả, tất cả cũng như khi đó... nhưng lúc đó là ban đêm. Giuse đốt đèn khi mẹ vào. Lúc đó, và chỉ lúc đó, lúc xuống khỏi lừa, mẹ mới cảm thấy mẹ mệt và lạnh cóng chừng nào... Một con bò chào chúng ta. Mẹ lại với nó để cảm thấy một tí sức nóng, để dựa vào rơm cỏ... Giuse ở đây, ngay chỗ mẹ đứng đây, đã trải cỏ để làm cho mẹ một cái ổ, Người đã sấy cỏ cho mẹ cũng như cho Con, Con trai mẹ, trên ngọn lửa nhóm lên trong góc... Vì Người tốt như một người cha trong tình yêu người chồng thiên thần của Người... Và chúng ta cầm tay nhau như hai anh em bị lạc trong đêm tối. Chúng ta đã ăn bánh và phó mát. Rồi Người lại đàng kia để khơi lửa, cởi áo khoác của Người để che lối vào... Trong thực tế, Người đã buông che tấm màn trước vinh quang của Thiên Chúa từ trời xuống: Con, Giêsu của mẹ... mẹ ngồi trên cỏ, trong sự ấm áp

của các con vật, cuộn mình trong chiếc áo khoác và một cái mền len... Người chồng thân yêu của mẹ!... Vào giờ lo âu này, giờ mẹ một mình trước mầu nhiệm của việc làm mẹ lần đầu tiên, hoàn toàn không biết gì đối với một người đàn bà, đối với mẹ, trong lần làm mẹ duy nhất của mẹ, cũng đầy bí nhiệm như việc thấy Con Thiên Chúa xuất hiện trong một thân xác hay chết. Người, Giuse, đối với mẹ, là người mẹ, là một thiên thần, là sự khích lệ... Như vậy, luôn luôn...

Rồi sự yên lặng và giấc ngủ đến bao phủ người công chính... để Người không thấy điều đối với mẹ là cái hôn hàng ngày của Thiên Chúa. Và mẹ, sau một lúc lo những điều thiết yếu của loài người, đây, những làn sóng hoan lạc khôn lường đến từ biển Thiên Đàng, nâng mẹ lên, trên các đỉnh sóng ánh sáng, mang mẹ lên càng lúc càng cao, mang mẹ lên với chúng vào một đại dương ánh sáng, ánh sáng, niềm vui, bình an, tình yêu, cho tới nỗi mẹ cảm thấy mình mất đi trong cái biển Thiên Chúa, trong lòng Thiên Chúa... Còn một tiếng nói của trái đất: "Ngủ à Maria?" Ôi! Rất xa... Một tiếng vọng, một ký ức của trái đất... Nó yếu tới nỗi không chạm tới linh hồn. Mẹ không biết mẹ đã trả lời gì khi mẹ lên cao, trong khi mẹ còn lên cao nữa trong vực thẳm bằng lửa, trong phúc lạc vô tận trong sự thưởng thức Thiên Chúa trước này... Tới tận Người, tới tận Người... Ôi! Nhưng chính Con được sinh ra hay chính mẹ được sinh ra trong làn chớp của Ba Ngôi trong cái đêm đó? Có phải mẹ đã cho Con, hay con đã hút lấy mẹ để cho mẹ? Mẹ không biết...

Rồi đến lúc xuống: từ ca đoàn này tới ca đoàn kia, từ thiên thể này tới thiên thể khác, từ chòm mây nọ tới chòm mây kia. Êm đềm, từ từ, hạnh phúc, yên tĩnh như một bông hoa mà con phượng hoàng đã mang lên cao

và để rơi xuống. Nó xuống từ từ trên cánh gió, trở nên đẹp hơn nhờ những giọt mưa như những viên đá qúi, nhờ một mảnh cầu vồng đánh cắp được của Trời. Rồi nó thấy mình ở trên đất mẹ... Triều thiên của mẹ là Con, Con ở trên trái tim mẹ.

Mẹ đã ngồi ở đây sau khi đã qùi gối thờ lạy. Mẹ đã yêu Con... Sau cùng mẹ đã có thể yêu Con không bị xác thể làm rào cản. Và từ chỗ này, mẹ đã đứng dậy để mang Con cho tình yêu của đấng cũng như mẹ, xứng đáng yêu Con trong những phút đầu. Và ở đây, giữa hai cái cột mộc mạc này, mẹ đã dâng Con cho Chúa Cha. Và ở chỗ này, con đã nghỉ ngơi lần đầu tiên trên trái tim của Giuse. Rồi mẹ bọc khăn cho Con, và cùng nhau, chúng ta đặt Con ở đây... Mẹ ru Con trong khi Giuse sấy cỏ trên ngọn lửa, và giữ cho nó nóng bằng cách ấp nó vào ngực ông. Và rồi, ở chỗ này, cả hai đã thờ lạy Con, nghiêng mình trên con như vầy này, giống như mẹ bây giờ ấy, để uống hơi thở của con, để coi Tình Yêu đã có thể tự hạ tới cỡ nào, để đổ ra những nước mắt mà chắc chắn ở trên Trời người ta cũng đổ ra trong niềm vui vô tận được thấy Thiên Chúa".

Maria đi đi lại lại trong khi khơi lại những kỷ niệm này, để chỉ trỏ những nơi chốn. Mẹ hồi hộp trong tình yêu. Một giọt nước mắt long lanh trong đôi mắt xanh và một nụ cười vui trên môi. Mẹ nghiêng thực sự trên Giêsu đang ngồi trên một tảng đá lớn trong bài tường thuật này. Mẹ hôn tóc Người, vừa khóc vừa thờ lạy giống như khi đó...

Và rồi các mục đồng... ở bên trong, chỗ này, để thờ lạy với tâm hồn tốt lành của họ, với hơi thật mạnh của trái đất cùng đi vào với họ: hơi người, hơi súc vật, hơi cỏ khô của họ. Và ở bên ngoài, và ở khắp nơi là các thiên thần, để thờ lạy Con bằng tình yêu, bằng tiếng hát của các vị mà một

tạo vật như con người không thể tả lại được; và bằng tình yêu của trời cao, bằng bầu khí của các tầng trời đi theo vào cùng với các vị, mà các vị mang tới với ánh sáng của các vị... Sự sinh ra của Con, xin chúc tụng!...

Maria qùi gối bên cạnh con Mẹ, Mẹ khóc vì cảm động, gục đầu trên đầu gối Người. Trong một lúc, không ai dám nói gì. Cảm động ít hoặc nhiều. Các người tham dự nhìn quanh họ, tựa như ở giữa những màng nhện và những sỏi đá gập ghềnh, họ hy vọng có được cái màn đã được diễn tả.

Maria trấn tĩnh lại và nói: "Đó, mẹ đã tả sự sinh ra của con mẹ trong sự đơn sơ vô tận của Người, và trong sự cao cả vô biên của Người, với con tim một người đàn bà của mẹ, chứ không phải với sự khôn ngoan của một ông thầy. Không còn gì khác, vì đó là điều vĩ đại nhất của trái đất, được che giấu dưới cái vẻ bề ngoài thông thường nhất".

-Nhưng ngày hôm sau? Rồi sau đó? - nhiều người hỏi, trong đó có hai bà Maria.

-Ngày hôm sau? Ồ, rất đơn giản: Mẹ là người mẹ cho con bú, tắm rửa nó, thay tã... như tất cả các bà mẹ làm. Mẹ hâm nóng nước kín ở suối, trên đống lửa nhúm ở đàng kia, ở bên ngoài, để khói không làm chảy nước hai con mắt xanh của Người. Rồi trong một góc kín gió nhất, trong một cái thùng gỗ cũ, mẹ tắm cho bé tí của mẹ và mẹ bọc trong cái tã mới. Mẹ ra sông để giặt tã và phơi dưới nắng... Và rồi, niềm vui trong giữa niềm vui, mẹ cho bé bú vú, bé mút, trở nên hồng hào, sung sướng... Ngày đầu tiên, vào giờ ấm nhất, mẹ ra ngồi bên ngoài để nhìn cho rõ, vì ở đây mặt trời lướt qua mà không vào, và ánh sáng của ngọn lửa cho mọi vật một vẻ kỳ dị. Mẹ ra ngoài, dưới mặt trời... Mẹ nhìn Ngôi Lời nhập thể. Lúc đó

người mẹ nhận ra người con, và nữ tì của Thiên Chúa nhận ra Chúa của nó. Mẹ là người mẹ và người thờ lạy... Rồi trong nhà của Anna... Những ngày ở bên cạnh chiếc nôi, những bước đi đầu tiên, những lời nói đầu tiên... Những thứ đó xảy ra vào thời giờ của nó... Nhưng không có gì, không có gì giống cái giờ Người sinh ra... Chỉ khi nào trở về với Thiên Chúa, mẹ mới tìm lại được sự trọn vẹn này.

-Nhưng khởi hành như vậy... vào lúc chót! Thật là thiếu khôn ngoan! Tại sao không chờ? Chiếu chỉ đã tiên đoán một thời hạn cho những trường hợp đặc biệt như sinh nở hay bệnh tật. Alphê có nói vậy - Maria Alphê nói.

-Chờ à? Ồ, không. Buổi chiều hôm đó, khi Giuse mang tin về, mẹ và Con, chúng ta đã nhảy mừng. Đó là tiếng gọi... Bởi vì chính ở đây, và chỉ ở đây, Con phải sinh ra như các tiên tri đã nói. Và cái chiếu chỉ bất ngờ này được xảy ra như lòng thương xót của Chúa, để làm tắt đi nơi Giuse cho tới cả cái kỷ niệm về sự nghi ngờ của ông. Đó là điều mẹ mong đợi cho Con, cho ông, cho thế giới Juđa giáo, và cho thế giới trong tương lai cho tới tận thế. Điều đó đã được nói, và vì đã được nói nên được thi hành. Chờ đợi! Một cô dâu có thể trì hoãn giấc mơ động phòng của mình không? Tại sao lại chờ đợi?

-Nhưng... tại vì tất cả những điều có thể xảy ra... - Maria Alphê lại nói.

-Mẹ chả sợ gì cả. Mẹ phó mình trong tay Chúa.

-Nhưng mẹ có biết rằng tất cả sẽ xảy ra như vậy không?

-Chẳng ai nói điều đó với mẹ, và mẹ cũng không hề nghĩ tới nó, tới nỗi để cho Giuse yên lòng, mẹ để cho ông nghĩ, cũng như các con nghĩ, rằng còn thời giờ trước lúc sinh. Nhưng mẹ, mẹ biết, điều này thì mẹ biết,

rằng vào lễ Ánh Sáng thì Ánh Sáng thế gian sẽ sinh ra.

-Và mẹ nữa. Tại sao mẹ không hộ vệ Maria lúc đó? Và cả ba nữa, tại sao không nghĩ tới việc đó? Ba mẹ cũng phải tới đây mà. Tại sao tất cả chúng ta không đi với nhau? - Juđa Thađê hỏi cách nghiêm khắc.

-Ba con đã quyết định đi vào sau lễ Ánh Sáng, và ông đã nói với em ông. Nhưng Giuse không muốn chờ.

-Nhưng ít nhất là mẹ... - Thađê còn đối đáp.

-Juđa, đừng trách mẹ con. Do một sự đồng ý chung, chúng ta đã thấy rằng buông che tấm màn trên mầu nhiệm về việc sinh ra này là chính đáng.

-Nhưng Giuse có biết rằng việc Người sinh ra sẽ đi theo những dấu hiệu này không? Nếu mẹ không biết thì làm sao ông có thể biết?

-Chúng ta không biết gì cả, ngoài việc biết rằng Người phải sinh ra.

-Vậy thì sao?

-Vậy thì chính sự khôn ngoan của Thiên Chúa dẫn đưa chúng ta như vậy, tựa như vậy là đúng. Việc Giêsu sinh ra, sự hiện diện của Người trên thế giới phải xảy ra cách không gây ngạc nhiên và không khích động Satan. Và các con thấy là hiện nay tại Bétlem, sự oán ghét đối với Đấng Messia cũng còn là hiệu qủa của việc biểu lộ đầu tiên của Đức Kitô. Sự thù ghét của Satan đã dùng sự biểu lộ này để làm đổ máu, và do máu bị đổ, nó làm lan tràn sự thù ghét. Con có bằng lòng không Simon Jonas? Con không nói gì và tựa như nín thở?

-Thật là... Thật là... Con thấy mình như ở bên ngoài thế giới, ở một nơi còn thánh hơn là nếu con vào nơi cực thánh của Đền Thờ... Quá đỗi... qúa đỗi rằng bây giờ con thấy Mẹ tại nơi đây, và với ánh sáng của ngày

đó, con sợ đã xử đối với Mẹ, với lòng trọng kính, vâng, nhưng một người đàn bà vĩ đại, cũng vẫn luôn luôn là đàn bà. Bây giờ, bây giờ con không dám nói với Mẹ như trước: "Maria". Trước đây, đối với con, Mẹ là má của Thầy con, bây giờ, bây giờ con đã thấy Mẹ ở trên đỉnh của những ngọn sóng ánh sáng trên trời; con đã thấy Mẹ như một bà Hoàng, và con, sự khốn nạn. Đây, điều con làm cho cái đứa nô lệ này là con - Và Phêrô phục xuống đất để hôn chân Maria.

Bây giờ Giêsu nói: "Simon, đứng dậy đi. Lại đây, kề bên Thầy".

Phêrô lại bên trái Giêsu, vì Maria đứng bên phải Người. Giêsu hỏi:

- Bây giờ chúng ta là gì?

-Chúng ta? Nhưng có Giêsu, Maria và Simon.

-Đúng. Nhưng chúng ta là mấy người?

-Thưa Thầy ba.

-Vậy là một tam thể. Một ngày nọ, ở trên trời, trong Thiên Chúa Ba Ngôi xuất hiện tư tưởng này: "Đã đến lúc Ngôi Lời xuống ở trên trái đất". Và bằng một cái đập mạnh của Tình Yêu, Ngôi Lời đã xuống trái đất. Người phân cách với Ngôi Cha và Ngôi Thánh Linh. Người đến làm việc trên trái đất. Ở trên trời, hai ngôi ở lại đó, chiêm ngắm công trình của Ngôi Lời, vẫn hợp nhất hơn bao giờ hết, để gieo vãi Tư Tưởng và Tình Yêu, để giúp cho Lời hành động trên trái đất. Một ngày kia sẽ tới, ngày mà từ trời có lệnh ban ra rằng: "Đã tới lúc trở về, vì mọi việc đã hoàn tất". Lúc đó Ngôi Lời sẽ trở về trời như vầy... (và Giêsu bước lùi một bước ra đàng sau, để lại Phêrô và Maria tại nơi họ đang đứng). Và từ trời cao, Người chiêm ngắm công việc của hai người còn lại dưới đất. Họ, trong một hoạt động thánh thiện, sẽ hợp nhất hơn bao giờ hết để cùng nhau hoà hợp quyền bính và tình

yêu, và dùng nó làm phương tiện để hoàn thành ước muốn của Ngôi Lời là: "Cứu chuộc thế giới bằng sự giảng dạy liên tục của Giáo Hội Người". Và Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Linh sẽ dùng ánh sáng chiếu tỏa của các Ngài làm một giây xích để liên kết càng lúc càng gắn bó hơn, hai người còn lại trên mặt đất: Mẹ Thầy là Tình Yêu, và con: quyền bính. Vậy con phải đối xử với Maria đúng như Bà Hoàng, đúng, nhưng không xử con như một nô lệ. Con không thấy như vậy sao?

-Điều con thấy là như tất cả những gì Thầy muốn. Con là hư vô! Con mà quyền bính? Ôi! Nếu con phải là quyền bính, khi đó con phải, vâng, con phải tựa vào Mẹ. Ôi! Mẹ của Chúa con, xin đừng bao giờ bỏ rơi con. Đừng bao giờ, đừng bao giờ...

-Đừng sợ. Mẹ sẽ luôn luôn cầm tay con, như vậy giống như mẹ đã làm với bé tí của mẹ cho tới khi nó có thể bước một mình.

-Rồi sau đó?

-Rồi sau đó mẹ sẽ nâng đỡ con bằng lời cầu nguyện. Nào, Simon, đừng bao giờ nghi ngờ quyền năng của Thiên Chúa. Mẹ đã không nghi ngờ, Giuse cũng không. Con cũng không, con không được nghi ngờ. Thiên Chúa cho chúng ta sự trợ giúp của Người từng giờ một, nếu chúng ta luôn luôn khiêm nhường và trung thành... Bây giờ hãy đi ra ngoài, gần dòng suối, dưới bóng cái cây tươi tốt kia. Nếu mùa hè đến sớm, nó sẽ cho các con cả trái lẫn bóng mát. Đi, chúng ta sẽ ăn trước khi khởi hành... Đi đâu, Con?

-Đi Jala, rất gần đây thôi. Và ngày mai chúng ta sẽ đi Bétsur.

Họ ngồi dưới bóng cây táo và Maria ngồi tựa vào thân cây vững chắc. Batôlômêo nhìn Mẹ đăm đăm: rất trẻ trung và còn cái sinh khí trên trời do

bài hồi ký mà Mẹ vừa thuật. Mẹ nhận từ tay Con Mẹ của ăn mà Người đã chúc phúc, và mỉm cười với Người trong cái nhìn yêu. Người thì thầm: "Ta ngồi dưới bóng nó và đồ ăn của nó thì dịu ngọt cho cổ họng ta".

Juđa Thađê trả lời Người : "Đúng vậy, Mẹ héo hon vì yêu. Nhưng chắc chắn người ta không thể nói được rằng tình yêu sống dậy dưới gốc cây táo".

-Tại sao không em? Chúng ta biết gì về những bí mật của Vua? Giacôbê Alphê nói.

Giêsu mỉm cười nói: "Evà mới đã được thụ thai bởi Đấng Tư Tưởng dưới gốc cây táo của Thiên Đàng, để nụ cười và nước mắt của Người làm Con Rắn chạy trốn, và giải độc cho cái trái đã bị nhiễm độc. Bà trở nên cây ban trái Đấng Cứu Chuộc. Các bạn ơi, đến đây ăn, vì nuôi mình bằng sự êm dịu của nó tức là nuôi mình bằng mật của Thiên Chúa".

-Thưa Thầy, xin trả lời một ước ao mà con muốn biết từ lâu lắm: Thánh vịnh mà chúng ta đọc đó có phải là báo trước về Maria không? - Batôlômêo hỏi nhỏ trong khi Maria bận săn sóc đứa trẻ và nói chuyện với các bà.

-Từ đầu cuốn sách, người ta đã nói về Mẹ, và người ta sẽ còn nói trong các sách trong tương lai, cho tới khi lời nói của con người biến thành lời hô vạn tuế muôn đời trong nước vĩnh cửu của Thiên Chúa. - Và Giêsu quay về phía các bà.

Zêlote nói với các bạn ông: "Người đến từ Đavít tỏ tường chừng nào! Thật là khôn ngoan, thật là nên thơ!"

-Đó - Iscariot cắt ngang. Ông vẫn còn cái cảm tưởng của tối hôm qua. Ông ít nói và tìm cách lấy lại sự tự nhiên ông có trước kia: "Đó, tôi

muốn hiểu tại sao lại phải thực sự diễn ra việc nhập thể. Một mình Thiên Chúa có thể nói cách nào để thắng Satan, một mình Thiên Chúa có thể có khả năng cứu chuộc, và tôi không nghi ngờ việc đó. Nhưng đó, tôi thấy là Ngôi Lời sẽ bớt bị mất giá hơn nếu Người không sinh ra như mọi người và chịu đựng sự bần cùng từ bé trở đi. Người không thể xuất hiện dưới dáng một người đã trưởng thành, dưới cái vẻ bề ngoài một người sao? Hay nếu thực sự Người muốn có một người mẹ thì hãy chọn một bà, nhưng là mẹ thừa nhận cũng như Người đã làm với người cha? Hình như đã một lần tôi hỏi Người, nhưng Người không trả lời tôi dài, hoặc là tôi không nhớ".

Hãy hỏi Người! Bởi vì chúng ta đang ở trong vấn đề... - Tôma nói.

-Tôi, không. Tôi đã làm Người bực, và tôi chưa cảm thấy được tha thứ. Anh hãy hỏi Người cho tôi.

-Nhưng chúng tôi xin lỗi. Chúng tôi chấp nhận tất cả, không cần giải thích dài như vậy. Và nếu là chúng tôi đặt câu hỏi thì không đúng - Giacôbê Zêbêđê bác bẻ.

-Cái gì không đúng? - Giêsu hỏi.

Một lúc yên lặng, rồi Zêlote tự làm đại diện cho các người khác để nhắc lại câu hỏi của Judas và câu trả lời của những người khác.

-Thầy, Thầy không giữ sự thù hằn, đó là điều đầu tiên Thầy phải nói. Thầy phải nhận xét, chịu đựng và tha thứ. Điều này nói cho kẻ cảm thấy sợ, và cái sợ này cũng là kết qủa do sự lộn xộn của nó. Còn những điều liên can tới việc nhập thể của Thầy, Thầy nói: Thật là chính đáng để đã có tất cả những sự đó. Trong tương lai, rất nhiều và rất nhiều người sẽ sa ngã trong những sai lầm về việc nhập thể của Thầy. Chúng cho thầy mượn, một cách chi tiết, những hình thức mà Judas muốn cho Thầy dùng. Một

người mà thân xác có vẻ là được cấu tạo bằng những vật liệu, nhưng trong thực tế là khí lực, cũng như trò chơi ánh sáng, và nhờ đó Thầy là, nhưng không là một xác thể, và nó hiện hữu mà không thực sự có việc làm mẹ của Maria. Trong sự thực, Thầy là một thân xác, và Maria là mẹ của Ngôi Lời làm người trong thân xác. Nếu giờ Thầy sinh ra chỉ là một sự xuất thần, bởi vì Mẹ là Evà mới, không mang sức nặng của tội, cũng không có hình phạt, hậu qủa của tội. Nhưng việc Thầy ẩn trong lòng Mẹ không phải là một sự giảm giá đối với Thầy. Man-na có bị mất giá trị do sự kiện nó được để trong nhà tạm không? Không, trái lại, nó được tôn kính ở đó. Có những người khác sẽ nói rằng Thầy không là một thân xác thực sự, Thầy không phải chịu đau khổ, cũng không phải chết trong thời gian Thầy ở trên mặt đất. Vì không thể từ chối sự hiện hữu của Thầy, người ta sẽ từ chối sự thật về việc nhập thể của Thầy, hay sự thật về Thiên Tính của Thầy. Không, trong sự thực, muôn đời Thầy là một với Chúa Cha, và Thầy kết hợp với Thiên Chúa với tư cách là một thân xác, vì Tình Yêu, trong sự toàn vẹn của Người, có thể nối kết cái điều không thể nối kết, bằng cách mặc một thân xác để cứu xác thể. Tất cả cuộc đời toàn diện của Thầy sẽ trả lời cho những sai lầm này, cuộc đời đã ban máu huyết từ lúc Thầy sinh ra cho tới khi Thầy chết. Thân xác này chịu phục tùng tất cả những gì nó chia sẻ với con người, ngoại trừ tội lỗi. Được sinh ra, đúng, sinh ra từ Mẹ, vì điều tốt cho các con. Các con không biết sự công bằng đã trở nên êm dịu chừng nào khi nó có một người đàn bà làm cộng tác viên. Con đã thỏa mãn chưa Judas?

-Dạ rồi, Thầy.

-Hãy làm sao để Thầy cũng được thoả mãn về con.

Iscariot cúi đầu bối rối, và có lẽ ông thực sự cảm động vì biết bao nhân từ.

Trạm nghỉ trải dài dưới bóng mát của cây táo. Một số ngủ, người khác chập chờn. Nhưng Maria đứng dậy và trở lại hang đá, Giêsu theo sau Mẹ...

70* KHI ĐI TỚI NHÀ ÊLISE TẠI BÉTSUR

Gần như chắc là chúng ta sẽ gặp họ nếu chúng ta trở lại con đường đi Hébron một chút. Thầy xin các con chia ra đi từng hai người một để tìm họ trên những đường mòn ở trên núi, từ đây tới hồ tắm Salômôn, rồi từ đó tới Betsur. Chúng ta sẽ theo các con. Chính đây là vùng cho đoàn vật ăn cỏ - Chúa nói với nhóm mười hai, và tôi chắc rằng Người nói về các mục đồng.

Các tông đồ chuẩn bị để đi, mỗi người với người bạn ưa thích của họ. Chỉ có cái đôi bất khả phân ly Gioan và Andrê là không thành, vì cả hai đều đến với Iscariot và nói: "Tôi đi với anh", và Judas trả lời: "Ừ, đi, Andrê. Như vậy tốt hơn Gioan ạ. Tôi và anh, cả hai chúng ta đều đã biết các mục đồng. Vậy tốt hơn là anh đi với một người khác".

-Vậy đi với tôi, cậu bé - Phêrô nói khi ông rời bỏ Giacôbê Zêbêđê là người không phản đối đi với Tôma, trong khi Zêlote đi với Juđa Thađê; Giacôbê Alphê với Mathêu, và đôi bất khả phân ly Philíp và Batôlômêo. Đứa trẻ ở lại với Giêsu và các bà Maria.

Con đường mát mẻ băng qua miền núi xanh mướt những rừng cây

và đồng cỏ. Họ gặp những đoàn vật đang đi về chỗ gặm cỏ trong ánh sáng vàng của bình minh.

Mỗi khi nghe thấy tiếng nhạc, Giêsu ngừng nói và nhìn, rồi Người hỏi xem Êlie, người mục đồng xứ Bétlem có ở đây không. Tôi cho rằng bây giờ Êlie mang tên "người Bétlem", dù là cũng có những người chăn chiên khác quê ở Bétlem. Cái tên này thuộc về ông như một sự đương nhiên, hoặc cũng mang vẻ khinh bỉ. Nhưng không ai biết cả. Họ trả lời trong khi cho ngừng đoàn vật và thôi thổi sáo bình dân. Hầu như hết các người trẻ đều có cái sáo này, được làm bằng cây sậy. Nó làm say mê Margziam cho tới lúc một ông già mục đồng tốt bụng cho nó một cái sáo của cháu trai ông và nói: "Nó sẽ làm cái khác". Và Margziam ra đi, sung sướng với cái nhạc khí đeo ở vai, vì lúc này nó chưa biết sử dụng.

-Mẹ rất thích gặp họ - Maria nói.

-Chắc chắn chúng ta sẽ tìm thấy họ. Vào mùa này, họ luôn luôn ở phía Hébron.

Đứa bé rất lưu ý tới các người mục đồng này, vì họ đã gặp trẻ Giêsu, và nó đặt với Maria hàng ngàn câu hỏi. Mẹ trả lời nó cách kiên nhẫn và nhân từ.

-Nhưng tại sao họ bị phạt? Họ chỉ làm điều tốt thôi mà! - Đứa bé hỏi sau khi nghe tường thuật về những bất hạnh của họ.

-Bởi vì thường con người hay phạm những lỗi lầm, nên họ kết án kẻ vô tội về điều xấu mà sự thực là do người khác làm. Nhưng vì họ vẫn giữ lòng tốt và biết tha thứ nên Giêsu rất yêu họ. Phải luôn luôn biết tha thứ.

-Nhưng tất cả những đứa trẻ đã bị giết, chúng có thể làm cách nào để tha thứ cho Hêrôđê?

-Đó là những vị tử đạo nhỏ, Margziam ạ, và các vị tử đạo là các vị thánh. Các vị ấy không những tha thứ cho các lý hình của họ, mà các vị còn yêu chúng, vì chúng mở cửa trời cho các vị.

-Nhưng các vị đã ở trên trời chưa?

-Chưa, lúc này thì chưa. Các vị đang ở Lâm Bô, và các vị là niềm vui của các tổ phụ và các người công chính.

-Tại sao?

-Bởi vì khi các vị vào đó với linh hồn nhuộm đỏ máu, các vị đã nói: "Chúng con đây. Chúng con là những sứ giả của Đức Kitô vị cứu tinh. Qúi vị hãy vui mừng, qúi vị là những kẻ đang chờ, bởi vì Người đã ở trên trái đất rồi". Và tất cả đều yêu các trẻ này, vì chúng mang tin mừng này tới.

-Bố con nói với con rằng Tin Mừng cũng là Lời của Giêsu mà! Vậy khi bố con xuống Lâm Bô sau khi đã nói lời Người trên trái đất, và khi con đi vào đó, họ cũng sẽ yêu chúng con không?

-Con nhỏ của mẹ, con sẽ không đi vào Lâm Bô.

-Tại sao?

-Bởi vì lúc đó Giêsu đã trở về Trời rồi, và Người sẽ mở cửa Trời. Tất cả những ai tốt lúc họ chết, sẽ đi ngay lên Trời.

-Con sẽ tốt. Con hứa vậy. Và Simon Jonas cũng vậy hen! Vì con không muốn mồ côi một lần nữa.

-Ông ấy cũng vậy. Hãy chắc chắn điều đó. Nhưng ở trên Trời không có ai mồ côi cả. Chúng ta có Thiên Chúa, và Thiên Chúa là tất cả. Mà cả đến dưới đất này chúng ta cũng không mồ côi, vì Cha luôn luôn ở với chúng ta.

-Nhưng, trong lời cầu nguyện đẹp mà Mẹ, Mẹ đọc ban ngày, và má con ban đêm, mà Mẹ và má con đã dạy con, Giêsu nói: "Lạy Cha chúng con ở trên Trời", chúng ta chưa ở trên trời, vậy làm sao chúng ta ở với Người?

-Con ơi, bởi vì Thiên Chúa ở khắp nơi. Người canh chừng trên những trẻ sinh ra cũng như các người già chết. Đứa trẻ đang sinh ra lúc này tại một nơi hẻo lánh nhất trên trái đất, nó cũng có cái nhìn và tình yêu của Thiên Chúa ở trên nó, và nó sẽ có như vậy tới chết.

-Dù là nó độc ác như Doras?

-Đúng.

-Nhưng Thiên Chúa tốt lành, làm sao Người có thể yêu cái ông Doras qúa độc ác này? Ông ta đã làm cho cha già con phải khóc!

-Người nhìn ông với sự phẫn nộ và đau đớn. Nhưng nếu ông ta hối cải, Người sẽ nói với ông ta điều người cha đã nói trong dụ ngôn đứa con thống hối. Con phải cầu nguyện cho ông ta hối cải và...

-Ồ, không, Mẹ ơi! Con sẽ cầu nguyện cho ông ta chết !!!

Đứa trẻ nói cách hung hăng, mặc dầu cách bộc lộ của nó hơi... thiên thần, nhưng sự mãnh liệt của nó thực rõ ràng và thực chân thành đến nỗi những người khác không thể nín cười.

Nhưng rồi Maria lấy lại vẻ dịu dàng nghiêm trang của cô giáo: "Không, cưng ơi, điều đó con không được làm đối với một người tội lỗi. Thiên Chúa sẽ không nghe lời con, và kể cả Người cũng sẽ nhìn con cách nghiêm khắc. Chúng ta phải cầu chúc sự lành cho người đồng loại, dù là nó rất độc ác. Cầu cho họ sự lành lớn hết sức có thể. Đời sống là một kho tàng, vì nó cho con người cái khả năng tạo được những công trạng trước

mắt Thiên Chúa".

-Nhưng, nếu người nào độc ác, nó chỉ tạo được tội lỗi.

-Phải cầu nguyện để họ trở nên tốt.

Đứa trẻ suy nghĩ... Nhưng thấy điều giáo huấn cao vời này không hợp với nó nên nó kết luận: "Doras sẽ không trở nên tốt, dù là con cầu nguyện. Ông ta qúa độc ác. Dù là tất cả các trẻ em tử đạo ở Bétlem cầu nguyện với con, ông ta vẫn cứ như vậy. Mẹ không biết rằng... Mẹ không biết rằng... có một bữa ông ta đã đánh người cha già của con với cái roi bằng sắt, bởi vì ông thấy cha già con ngồi trong giờ làm việc! Cha con không thể đứng lên vì ông thấy đau, và hắn ta... đã đánh cha rồi để cho cha chết, rồi hắn lấy chân đá vào mặt người... Con, con nhìn thấy, bởi vì con nấp ở đàng sau bờ dậu... Con đi cho tới đó, bởi vì đã hai ngày, không thấy ai mang bánh cho con cả, và con sắp chết đói... con phải trốn đi để người ta không nghe thấy tiếng con, bởi vì con khóc khi thấy cha già ở trong tình trạng này, đầy máu ở hàm râu, nằm dài trên đất như chết... Con ra đi, vừa khóc vừa ăn mày bánh ăn... Bánh này, ở đây con có luôn luôn... và nó có mùi máu và nước mắt của cha già con, của con, và của tất cả những ai bị hành hạ, và không thể yêu kẻ đã hành hạ họ. Con, Doras, con muốn đập cho ông ta, để ông ta biết thế nào là những roi đòn. Con muốn để cho ông ta không có bánh ăn, để ông ta biết thế nào là đói. Con muốn bắt ông ta làm việc dưới mặt trời, trong bùn lầy, dưới sự dọa nạt của những kẻ giám sát và không được ăn, để ông ta biết điều ông đã gia hình người nghèo... Con không thể yêu ông ta, vì... ông ta giết cha già thánh của con và con. Nếu con không gặp qúi vị, con sẽ ra sao lúc này?"

Đứa trẻ quằn quại vì đau. Nó la và khóc, run bần bật, quay cuồng,

đập vào không khí với bàn tay nhỏ nắm chặt của nó, vì nó không thể đánh kẻ nó nguyền rủa.

Các phụ nữ sửng sốt, thực sự xúc động và các bà tìm cách làm nó bình tĩnh lại. Nó thực ở trong sự kích xúc đau đớn và không nghe gì cả. Nó gào lên: "Con không thể, con không thể yêu ông ta. Con không thể tha cho ông ta. Con thù ghét hắn cho tất cả! Con ghét hắn! Con ghét hắn! Con ghét hắn!"

Nó làm người ta thấy khổ và sợ. Đó là phản ứng của kẻ đã chịu đựng quá nhiều. Và Giêsu nói: "Đó là tội ác lớn nhất của Doras: đẩy trẻ thơ vô tội tới thù hận..."

Nhưng sau đó, Người ẫm đứa trẻ trên tay và nói với nó: "Margziam, hãy nghe đây: con có muốn một ngày kia đến với má con, ba con, các em con và cha già của con không?"

-Có.

-Vậy con không được ghét ai. Các kẻ thù ghét sẽ không được lên trời. Bây giờ con không thể cầu nguyện cho Doras à? Vậy không cầu nguyện, nhưng đừng ghét. Con biết con phải làm gì không? Con không bao giờ được quay lại đàng sau để nghĩ tới qúa khứ.

-Nhưng cha già đau khổ, đó không phải là qúa khứ.

-Đúng vậy, Margziam, nhưng hãy cố cầu nguyện như vầy: "Lạy Cha chúng con ở trên Trời, xin Cha nghĩ đến những điều con ước ao..." Con sẽ thấy rằng Chúa Cha nghe con cách tốt nhất. Dù là nếu con giết được Doras, con sẽ làm gì? Con sẽ mất tình yêu của Thiên Chúa, mất lên Trời, mất đoàn tụ với ba con, má con, mà con cũng chẳng làm được cho cha già mà con yêu khỏi phải khổ. Con còn qúa nhỏ để có thể làm việc đó. Nhưng

Thiên Chúa có thể, hãy nói điều đó với Người. Hãy nói với Người: "Chúa biết con yêu cha già con chừng nào! Con yêu những kẻ khốn nạn chừng nào! Cha có thể tất cả, xin Cha nghĩ tới đó". Thế nào? Con không muốn rao giảng Tin Mừng sao? Nhưng Tin Mừng nói về tình yêu và sự tha thứ. Làm sao con có thể nói với người khác: "Đừng thù ghét, hãy tha thứ", nếu con không biết yêu thương và tha thứ? Hãy để Người làm. Hãy để Thiên Chúa nhân từ làm, và con sẽ thấy Người điều chỉnh mọi sự cách hoàn bị. Con sẽ làm chứ?

-Vâng, bởi vì con yêu Thầy.

Giêsu hôn đứa trẻ và để nó xuống đất. Vấn đề được giải quyết và các vị đi tới đầu đường. Ba cái bể lớn được đục vào trong đá của hòn núi. Một công trình vĩ đại. Nó sáng lên với mặt nước trong và với khoảng rơi của nước từ bể thứ nhất đổ vào bể thứ hai lớn hơn, và từ bể thứ hai chảy vào bể thứ ba lớn đúng như một cái hồ nhỏ. Rồi từ đây, qua các đường dẫn nước, chảy về các thành phố xa xôi. Nhưng nhờ vào ẩm độ của đất ở vùng này, hòn núi, từ nguồn nước tới các hồ, rồi từ các hồ tới miền đồng bằng, là một vùng mầu mỡ tuyệt vời. Các loại hoa, nhiều thứ khác nhau nhất trong các loại hoa rừng, tươi cười trên sườn dốc xanh mướt, cùng một lúc với các loại cây thơm và hiếm có. Tựa như ở đây, con người đã gieo các loại hoa trồng trong vườn và các loại cỏ thơm. Dưới ánh mặt trời sưởi ấm, chúng toả ra trong không khí các mùi thơm của chúng: mùi quế, mùi long não, cẩm chướng, cải hương và các mùi khác: nồng, ngọt, mạnh, làm thành một hòa hợp tuyệt vời nhất trong các mùi tuyệt vời của trái đất. Tôi nói đây là bài hợp tấu của các hương thơm, bởi vì chúng thực sự là một bài thơ của hoa lá trong mầu sắc đủ thứ và trong hương thơm dễ chịu của

chúng.

Tất cả các tông đồ đều ngồi dưới bóng một cây phủ đầy hoa trắng mà tôi không biết tên. Những cái bông lớn hình chuông mầu sứ trắng treo toòng teeng, dợn sóng ở mỗi làn gió nhẹ, tỏa ra những đợt sóng hương thơm ở mỗi dao động. Tôi không biết tên cái cây này, nhưng hoa của nó nhắc tôi nhớ tới một loại cây nhỏ mọc ở miền Calabre, và ở đó, người ta gọi nó là cây "bottaro", nhưng chắc chắn không phải nó, vì ở đây, nó là một cây cao, thân to, vững, không phải là loại cây nhỏ.

Giêsu gọi họ và họ chạy lại. Phêrô giải thích: "Chúng con hầu như tìm được Giuse lập tức lúc ông đi chợ về. Chiều nay tất cả họ sẽ ở Betsur. Chúng con họp lại bằng cách gọi nhau rất lớn tiếng và chúng con ngồi đây cho mát".

Tôma nói: "Một nơi đẹp chừng nào! Người ta tưởng đây là cái vườn! Chúng con bàn cãi nhau xem đây là thiên nhiên hay không. Người thì ý kiến này, người thì ý kiến khác".

-Đất Juđê có những chỗ tuyệt vời như vầy! - Judas Iscariot nói, kiêu hãnh không tránh được vì đủ thứ, kể cả vì hoa cỏ.

-Đúng, nhưng... giả sử cái vườn của Jeanne ở Tibêriat bị bỏ rơi và trở nên hoang vu, thì cả ở Galilê, giữa các hoang tàn của nó, cũng vẫn có những bông hồng rực rỡ tuyệt vời - Giacôbê Zêbêđê đối đáp.

-Con đừng lầm. Chính vùng này là vườn của Salômôn, nổi tiếng trên thế giới, cũng như các lâu đài của ông vào thời đó. Có lẽ chính ở đây, ông đã mơ bài Thánh Vịnh của các Thánh Vịnh, áp dụng vào Thành Thánh tất cả vẻ đẹp mà ông đã làm cho mọc lên ở đây - Giêsu nói.

-Vậy chính con là người có lý - Thađê nói.

-Em có lý - Giacôbê anh ông nói. "Thầy biết không? Thađê đã trích dẫn sách Giảng Viên bằng cách phối hợp ý tưởng về cái vườn với ý tưởng về những cái bể, và kết thúc bằng cách nói: 'nhưng tôi nhận thấy tất cả đều là hư vô và không có gì tồn tại dưới mặt trời, trừ các Lời của Giêsu của tôi'".

-Thầy cám ơn con, nhưng chúng ta cũng hãy cám ơn Salômôn. Các cây hoa nguyên thủy, không biết có phải do Vua để lại không, nhưng chắc chắn những cái bể là do ông để lại để tiếp nước cho cây cối và con người. Cầu cho tất cả được chúc phúc. Vậy chúng ta hãy lại chỗ cây hồng dại rất lớn kia, nó hợp với một cây lớn và một cây hồng khác để làm thành một cái dàn hoa. Chúng ta sẽ dừng ở đây. Chúng ta đã đi được gần nửa phần đường rồi.

***

Họ lại lên đường vào khoảng giờ thứ chín, khi bóng của các cây trong vùng canh tác tốt này đã trải dài trên đất. Người ta nghĩ là đang đi qua một vườn bách thảo, vì mỗi loại cây ở đây đều phơi bày vẻ đẹp của nó với thân và trái của nó. Các nông dân đi lại ít một hầu như ở khắp nơi, nhưng họ không lưu ý gì tới nhóm của các tông đồ đang đi qua. Vả lại, đây không phải là nhóm duy nhất. Có nhiều nhóm Hy Bá đang trên đường từ lễ Vượt Qua trở về.

Con đường khá tốt, đục khéo léo vào trong núi, và khung cảnh luôn luôn thay đổi làm tan vẻ đều đều của bước đi. Suối và thác vẽ những dấu phẩy bằng bạc lỏng và viết những lời ca, rồi sau đó chúng hát trong hàng ngàn khúc quanh của chúng, giao thoa với nhau rồi lại trải ra dưới cây rừng hay dưới những hang động, rồi lại ló ra khỏi đó với vẻ đẹp hơn. Tựa

như cây cối và ghềnh đá chơi với nhau, giống như các trẻ em vui tươi. Cả Margziam, bây giờ đã hoàn toàn tươi tỉnh, thử chơi với cái sáo của nó để bắt chước các con chim. Nhưng thực tình đó không phải là những bài ca, mà là những âm thanh thê thảm và chói tai mà tôi thấy là rất khó chịu đối với những vị khó tánh ở trong nhóm, tức là Batôlômêo, vì lẽ tuổi tác của ông, và Judas Kêriot vì những lẽ khác. Nhưng không ai tỏ ý kiến rõ ràng nên đứa trẻ tiếp tục vừa chơi sáo vừa chạy nhảy đó đây. Chỉ có hai lần nó chỉ vào một miền ẩn hiện trong rừng và nói: "Có phải xứ của con không?", và nó tái mét. Nhưng Simon, người giữ nó ở rất gần ông, trả lời: "Quê con ở rất xa đây. Lại đây, lại hái những bông hoa đẹp này và đem tới cho Maria", và như vậy giải khuây cho nó khỏi những kỷ niệm.

Hoàng hôn bắt đầu rơi khi Bétsur xuất hiện trên đồi của nó, và ngay sau đó, họ đi vào con lộ thứ cấp để vào tỉnh. Đây, các bầy vật, và cùng với chúng, các người mục đồng chạy tới. Nhưng khi Êlie thấy là có cả Maria ở đó, ông giơ tay lên ngạc nhiên và đứng yên như vậy, không dám tin vào con mắt của mình.

-Bình an cho con, Êlie. Chính Mẹ đây. Người ta đã hứa với con, nhưng ở Jêrusalem, họ không thể gặp chúng ta... nhưng đừng nghĩ tới đó nữa, bây giờ chúng ta gặp nhau - Maria nói cách êm đềm.

-Ôi! Mẹ! Mẹ! - Êlie không biết nói gì. Sau cùng ông tìm được lời: "Đó, bây giờ con mừng lễ Vượt Qua của con, cũng giống vậy thôi, mà còn tốt hơn nữa".

-Nhưng, đúng, Êlie. Chúng ta đã đi chợ, chúng ta có thể giết con chiên con. Ôi! Xin hãy là khách tại bàn ăn nghèo của chúng con...

Lêvi và Giuse cùng nói.

-Chiều nay chúng ta mệt. Cái đó hãy để ngày mai. Nghe này: các con có biết một bà Êlise nào đó, vợ của Abraham con Samuel không?

-Có, bà ở nhà bà tại Betsur. Nhưng Abraham đã chết, các con trai bà cũng chết hồi năm ngoái. Một sự bất an thình lình xảy đến cho anh thứ nhất, và người ta không bao giờ biết anh ta chết vì bệnh gì. Anh thứ hai yếu đi từ từ và không gì cản được cơn bệnh. Chúng con cho anh ta sữa của các con dê đẻ con so, vì thầy thuốc nói là nó tốt cho người bệnh. Anh ta uống rất nhiều sữa đến từ hết các bầy. Vì bà mẹ tội nghiệp cho người tìm nơi bất cứ ai có con dê cho sữa lần đầu tiên trong bầy của họ. Nhưng điều đó chẳng giúp ích gì. Khi chúng con trở về đồng bằng, anh ta không còn ăn uống gì nữa. Khi chúng con trở lại vào tháng Adar thì anh ta đã chết được hai tuần trăng rồi.

-Người bạn tội nghiệp của mẹ. Khi còn trong Đền Thờ, bà rất yêu mẹ. Chúng ta có những tổ tiên chung... Bà rất tốt... Bà rời Đền Thờ để kết bạn với Abraham, người mà bà đã hứa hôn từ thời thơ ấu, hai năm trước mẹ. Và mẹ còn nhớ lúc bà trở lại Đền Thờ để dâng con đầu lòng cho Chúa, bà cho gọi mẹ, không phải chỉ có mình mẹ, nhưng bà muốn gặp mẹ một mình lâu hơn... Và bây giờ bà lại cô đơn... Ôi! mẹ phải vội vã tới an ủi bà. Các con ở lại đây. Mẹ đi với Êlie, nhưng mẹ sẽ vào nhà một mình. Vì sự đau đớn của bà, ta phải kính trọng bà.

-Con cũng không đi à mẹ?

-Con thì luôn luôn phải có rồi. Nhưng những người khác... Cả con cũng không được, bé con, vì điều đó sẽ làm đau khổ cho bà. Đi, đi Giêsu.

Và Giêsu ra lệnh cho mọi người: "Hãy chờ chúng ta ở quảng trường thành phố. Hãy tìm một chỗ để qua đêm. Chào".

Và cùng với Êlie, Giêsu và Maria đi cho tới căn nhà lớn. Cửa đóng chặt, hoàn toàn yên lặng. Người mục đồng gõ bằng cái gậy của ông. Một người đầy tớ ló mặt ra cửa sổ và hỏi xem ai đó. Maria tiến tới và nói: "Maria con Joakim với con trai bà, người Nazarét. Hãy nói vậy với bà chủ".

-Vô ích! Bà không muốn gặp ai. Bà tự ý khóc tới chết.

-Hãy thử nói.

-Không. Bà đuổi tôi đi khi tôi tìm cách làm bà khuây khỏa. Bà không muốn ai cả. Bà chỉ nói với các kỷ niệm của các con trai bà.

-Đi đi bà, tôi truyền cho bà. Hãy nói với bà ta: "Đây là con bé Maria ở Nazarét, người con gái là con của bà ở Đền Thờ", bà sẽ thấy là bà ta muốn gặp tôi.

Người đàn bà lắc đầu bỏ đi. Maria giải thích cho con Mẹ và cho người chăn chiên: "Êlise rất lớn tuổi hơn Mẹ. Bà ở lại Đền Thờ để chờ hôn phu của bà trở về, vì ông đi Ai Cập để lo chuyện thừa hưởng gia tài và bà ở lại đó cho tới tuổi khác thường. Bà lớn hơn Mẹ khoảng mười tuổi, và các bà giáo có thói quen cho cô nào trẻ nhất nhận cô nào lớn nhất làm người hướng dẫn. Và bà đã là bạn và cô giáo của mẹ. Bà rất tốt... Đó, người đàn bà".

Qủa đúng, người đầy tớ gái chạy tới, rất ngạc nhiên. Bà mở cửa chính ra rộng hết cỡ và nói: "Mời vào! Mời vào!" Rồi lại nói nhỏ: "Chúc phước cho bà, vì bà làm được cho bà ta ra khỏi phòng này".

Êlie rút lui, và Maria đi vào với con Mẹ.

-Nhưng ông này, qủa thật... Xin thương! Ông trạc tuổi Lêvi...

-Hãy để ông ấy vào. Đó là con tôi. Nó sẽ an ủi bà ấy còn hay hơn tôi.

Người đàn bà nhún vai và đi trước qua một căn tiền đường dài của

một căn nhà đẹp nhưng buồn. Tất cả đều sạch sẽ, nhưng tất cả như chết...

Một người đàn bà cao lớn, nhưng cúi gù xuống trong bộ đồ sậm mầu của bà, tiến lại trong cái hành lang tranh tối tranh sáng.

-Êlise! Êlise thân yêu! Chính em là Maria đây - Maria nói trong khi chạy lại gặp bà và ôm lấy bà.

-Maria? Em... chị tưởng là em cũng bị chết rồi. Người ta đã kể với chị... Khi nào? Chị không biết nữa. Chị có một cái lỗ rỗng ở đây, trong đầu chị... Người ta đã nói với chị là em chết rồi với rất nhiều bà mẹ sau khi các nhà Đạo Sĩ tới. Nhưng có người nói với chị rằng em là mẹ Chúa Cứu Thế?

-Có lẽ các người mục đồng.

-Ôi! Các mục đồng! - Và bà bật ra tiếng khóc. "Đừng nói với chị cái tên này. Nó nhắc chị nhớ lại hy vọng sau cùng về sự sống của Lêvi... nhưng... đúng... một người mục đồng đã nói với chị về Chúa Cứu Thế. Và chị đã giết con chị vì đã dẫn nó tới nơi mà người ta nói rằng có Đấng Messia, gần sông Giođan. Nhưng chẳng có ai cả... Và con chị đã trở về để chết... vì mệt mỏi, vì lạnh... Chị đã giết nó...

-Nhưng chị không muốn giết nó. Chị tự bảo mình rằng Người, Đấng Messia, chữa các bệnh tật... và chị đã làm vậy vì lý do này... Bây giờ con chị nó kết án chị đã giết nó..."

-Không, Êlise, đó là tưởng tượng đó. Nghe này: Trái lại, em tin rằng con chị nó đã cầm tay em và nói với em: "Hãy đến tìm người má thân yêu của con và hãy dẫn bà lại với Đấng Cứu Thế. Con ở đây thì tốt hơn ở trên trái đất, nhưng má con chỉ nghe nỗi buồn của bà mà không muốn nghe những lời con nói với bà rất nhẹ nhàng giữa những cái hôn của con. Bà má

tội nghiệp của con! Tựa như bà bị ám bởi một thằng qủi, nó đẩy bà tới thất vọng, bởi vì nó muốn ngăn cách chúng con, trong khi nếu bà nhẫn nhục và tin rằng Thiên Chúa làm tất cả vì hạnh phúc của chúng ta thì chúng ta sẽ được sum họp mãi mãi, với ba con và anh con. Giêsu có thể làm điều đó". Và em, em đã tới... với Người... Chị không muốn gặp Người sao? - Maria nói, trong khi vẫn ôm người đàn bà khổ sở, hôn trên đầu tóc muối tiêu của bà với một sự dịu dàng mà chỉ có Mẹ có thể có.

-Ôi! Nếu qủa vậy! Nhưng tại sao? Vậy tại sao Daniel không đến tìm em sớm hơn để nói với em?... Nhưng lúc đó ai đã nói với chị là em đã chết?... Chị không nhớ... Cả vì lý do đó, có lẽ chị đã qúa chờ mong đến với Đấng Messia. Nhưng người ta đã nói với chị là Người đã chết, Người và em, tất cả ở Bétlem.

-Đừng tìm biết ai đã nói với chị. Lại đây. Nhìn đây. Đây là con trai em. Hãy đến với Người. Hãy làm vui lòng các con chị và Maria của chị. Chị có biết rằng chúng em rất khổ khi thấy chị như vầy không?

Và Mẹ dẫn bà lại với Giêsu đang đứng trong một góc tối. Chỉ bây giờ Người mới tiến lại với ngọn đèn mà người giúp việc đã đặt trên một cái rương cao.

Người mẹ tội nghiệp cất đầu lên... Tôi thấy đây đúng là Êlise cũng đã ở trên Calvê với các bà đạo đức. Giêsu giơ tay ra cho bà trong một cử chỉ mời gọi của tình yêu. Người đàn bà khốn nạn chiến đấu một lát, rồi giơ tay bà ra cho Người, và sau cùng lao vào ngực Giêsu và rên rỉ: "Hãy nói cho tôi, hãy nói cho tôi rằng tôi không có tội về cái chết của Lêvi! Hãy nói cho tôi rằng nó không hư mất đời đời! Hãy nói cho tôi rằng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ sum họp với chúng..."

-Đúng, đúng. Hãy nghe đây: trong khi bà ở trong tay Thầy đây thì chúng đang vui mừng. Thầy sẽ không chậm trễ tới gặp chúng. Vậy khi đó Thầy phải nói gì với chúng? Nói rằng bà không phó thác cho Chúa à? Có phải Thầy phải nói như vậy không? Các đàn bà Israel, các đàn bà dòng Đavít rất can đảm, rất khôn ngoan. Phải chăng bà cải chính điều đó? Không, bà khổ, bởi vì bà đã khổ một mình: cái khổ của bà và bà, bà và cái khổ của bà. Vì vậy bà không thể mang sức nặng của nó. Trong trí khôn bà không còn hiện diện những lời hy vọng về những người mà cái chết đã lấy đi của chúng ta sao? "Ta sẽ đem các ngươi ra khỏi mồ, Ta sẽ dẫn các ngươi vào đất của Israel, và các ngươi sẽ biết rằng Ta là Chúa khi ta mở cửa mồ cho các ngươi và đem các ngươi ra khỏi mồ của các ngươi. Khi Ta đổ thần trí Ta đầy tràn trên các ngươi, các ngươi sẽ có sự sống". Đất của Israel, đối với những kẻ công chính an nghỉ trong Chúa, đó là nước của Thiên Chúa. Thầy sẽ mở nước ấy ra và ban nó cho những ai trông đợi nó.

-Cả thằng Daniel của tôi? Cả thằng Lêvi của tôi?... Nó đã rất sợ chết!... Nó không thể tưởng tượng bị xa lìa má của nó. Vì vậy mà tôi muốn chết để ở bên cạnh nó ở ngoài mồ...

-Nhưng chúng không phải ở đó. Những thứ ở trong chúng thì sống động. Ở đó chỉ có toàn là thứ chết không thể nghe. Chúng đang ở trong nơi chờ đợi...

-Nhưng có thật vậy không? Xin Ngài đừng phát sùng vì tôi. Trí nhớ của tôi đã tan biến trong buồn rầu! Đầu óc tôi chỉ đầy những tiếng động của nước mắt và tiếng thở hắt ra của các con tôi. Những hơi thở! Ôi những hơi thở!... Điều đó làm tan trí óc tôi! Tôi chỉ có những hơi thở hắt ra, ở đây, trong này...

-Và Thầy, Thầy sẽ đặt vào đó cho bà những lời của sự sống. Thầy sẽ gieo sự sống, vì Thầy là Sự Sống. Thầy sẽ gieo sự sống vào những nơi có tiếng đổ bể của cái chết. Bà hãy nhớ lại vị đại Juđa Maccabê, ông đã muốn dâng của lễ hy sinh cho những người chết, với ý nghĩ rằng họ được tiền định để sống lại, và cần phải vội vã cho họ giờ bình an bằng các lễ hy sinh xứng hợp. Nếu Juđa Maccabê không chắc chắn về sự sống lại, sao ông lại cầu nguyện và xin cầu nguyện cho người chết? Trái lại, ông nghĩ như lời chép rằng: một phần thưởng lớn lao được dành cho những kẻ chết cách đạo đức, chắc chắn như là các con bà đã chết... Bà thấy là bà nói đúng? Vậy đừng thất vọng nữa, nhưng hãy cầu nguyện cách thánh thiện cho những người chết của bà để tội lỗi của họ được tẩy xóa trước khi Thầy tới gặp họ, lúc đó họ sẽ không phải chờ đợi thêm phút nào nữa, họ sẽ đi với Thầy lên Trời. Bởi vì Thầy là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống. Thầy hướng dẫn và Thầy nói sự thật. Thầy ban sự sống cho kẻ tin vào Sự Thật của Thầy và theo Thầy. Hãy nói cho Thầy: các con bà có tin vào Đấng Messia sẽ đến không?

-Lạy Chúa, chắc chắn rồi. Chúng đã học ở con lòng tin này.

-Và Lêvi có tin là nó sẽ được khỏi nhờ vào ý muốn của Thầy không?

-Lạy Chúa có. Chúng con đã hy vọng ở Ngài. Nhưng việc đó đã chẳng giúp gì cho nó. Nó đã chết trong thất vọng sau khi đã hy vọng biết bao...

Tiếng khóc của người đàn bà êm đi hơn, nhưng buồn trong sự bình tĩnh này hơn là trong sự điên khùng trước đây.

-Đừng nói rằng điều đó vô ích. Ai tin ở Thầy, dù nó đã chết cũng sẽ sống đời đời... Đêm rồi bà ạ. Thầy phải lại với các tông đồ của Thầy. Con

đi nha mẹ...

-Ồ! Con cũng phải ở lại chứ!... Mẹ sợ nếu con đi, bà sẽ bị quay cuồng lại... Bà vừa bắt đầu... Sóng gió vừa bắt đầu hạ xuống nhờ cái âm của lời con...

-Đừng sợ! Bà có Maria ở với bà. Ngày mai Thầy sẽ trở lại. Thầy có vài điều muốn nói với các người mục đồng. Thầy có thể bảo họ lại gần nhà bà không?

-Ôi, vâng. Năm ngoái họ đã đến cho con con... Sau nhà có một mảnh vườn và một cái sân mộc mạc, họ có thể tới như họ đã làm hồi đó để tụ tập đoàn vật...

-Tốt lắm. Thầy sẽ trở lại. Hãy tốt. Bà hãy nhớ rằng khi ở trong Đền Thờ, Maria đã được giao phó cho bà. Thầy cũng giao phó Mẹ cho bà đêm nay.

-Vâng. Xin Thầy an lòng. Con sẽ săn sóc... Con phải nghĩ tới bữa tối của Mẹ, chỗ nghỉ của Mẹ... Đã bao lâu rồi con không còn nghĩ tới chuyện này ! Maria, em có muốn ngủ trong phòng chị như Lêvi hồi nó bệnh không? Chị nằm trong giường của con chị, em nằm trong giường chị, và chị thấy như được nghe tiếng thở nhẹ của nó... Nó luôn luôn cầm tay chị...

-Phải, Êlise. Và trước khi ngủ, chúng ta sẽ nói rất nhiều chuyện.

-Không, em mệt, em phải ngủ.

-Chị cũng vậy.

-Ôi, chị! Từ nhiều tháng nay chị không ngủ. Chị khóc... Chị khóc... Chị không biết làm gì khác...

-Trái lại, chiều nay chúng ta sẽ cầu nguyện, rồi chúng ta lên giường, và chị sẽ ngủ... chúng ta sẽ ngủ, tay trong tay, hai ta cũng vậy. Con ơi,

con có thể đi, và hãy cầu nguyện cho chúng ta...

-Thầy chúc lành cho cả hai. Nguyện bình an ở với qúi vị và với căn nhà này.

Và Giêsu đi ra với người đầy tớ sững sờ, chỉ biết nhắc đi nhắc lại: "Thật là phép lạ! Lạy Chúa! Đúng là phép lạ! Sau bao tháng trời, bà đã nói, bà đã nghĩ... Ôi! Việc lạ lùng! Người ta nói bà sẽ chết vì điên, và con thấy tội qúa, vì bà rất tốt".

-Đúng, bà ta tốt, và Chúa tới giúp bà vì vậy. Chào bà. Bình an cho cả bà nữa.

Giêsu đi vào con đường chập choạng tối. Và tất cả chấm dứt.

71* TRONG NHÀ ÊLISE: "HÃY LÀM CHO ĐAU KHỔ CỦA CÁC CON SINH HOA TRÁI"

Tin tức về việc Êlise quyết định ra khỏi nỗi buồn thê thảm của bà lan ra khắp vùng. Vào lúc Giêsu, với các tông đồ và các môn đệ đi theo để tới nhà bà bằng cách băng qua miền đó, rất nhiều người quan sát Người cách chăm chú, cả đến họ hỏi người nọ người kia trong số các mục đồng về Người, về sự kiện Người đến, về những kẻ đi với Người, về đứa trẻ là ai, về các người đàn bà là thế nào, về phương thuốc nào Người đã cho Êlise để kéo bà ra khỏi cơn điên qúa mau từ lúc Người xuất hiện, về điều Người sẽ làm, về điều Người sẽ nói... Và kẻ ước ao đặt câu hỏi nhất đã hỏi.

Tại nơi sau cùng, họ hỏi: "Chúng tôi không thể đến sao? Cả chúng tôi

nữa?"

Các người mục đồng trả lời: "Điều đó chúng tôi không biết, phải hỏi Thầy. Hỏi đi!"

-Và nếu Người không muốn tiếp chúng tôi?

-Người không bao giờ từ chối nghe ai, kể cả các người tội lỗi. Hỏi đi, hỏi đi. Người sẽ bằng lòng.

Một nhóm người: đàn ông, đàn bà, phần đông đã có tuổi gần như Êlise, bàn bạc với nhau rồi tiến lên, lại gần Giêsu khi Người đang nói với Phêrô và Batôlômêo. Họ gọi Người cách không được vững dạ mấy: "Thưa Thầy..."

-Qúi vị muốn gì? - Batôlômêo hỏi.

-Nói với Thầy, để hỏi...

-Bình an cho qúi vị. Qúi vị muốn hỏi Thầy điều gì?

Họ đánh bạo khi thấy Người mỉm cười và họ nói: "Tất cả chúng con đều là bạn của Êlise, thuộc về nhà của bà. Chúng con nghe rằng bà đã được chữa lành. Chúng con muốn gặp bà và nghe Thầy. Chúng con có thể tới không?"

-Để nghe Thầy thì chắc chắn rồi, nhưng để gặp bà thì không, các bạn ạ. Hãy hy sinh tình bạn của qúi vị cũng như sự tò mò của qúi vị, vì cũng còn có điều này nữa: Hãy kính trọng một kẻ đau khổ cả thể và đừng làm dao động.

-Nhưng, bà chưa được chữa lành sao?

-Bà trở lại với ánh sáng. Nhưng khi đêm vừa tắt, có phải đùng một phát là có chính ngọ ngay không? Và khi người ta khơi lại ngọn lửa đã tắt, có phải ngọn lửa sẽ mạnh lập tức không? Cũng giống vậy đối với Êlise. Nếu

một cơn gió thổi không đúng lúc vào ngọn lửa vừa ló ra này, có chắc nó sẽ không làm tắt lửa không? Vậy hãy thận trọng. Bà ta chỉ là một vết thương. Cả tình bạn cũng có thể làm bà nổi khùng, vì bà cần nghỉ ngơi, yên tĩnh, trong cái cô tịch không còn bi đát như tình trạng của bà hôm qua, nhưng là sự cô tịch nhẫn nhục để tìm lại chính mình bà.

-Vậy khi nào chúng con được gặp bà?

-Sớm hơn là qúi vị tưởng. Bởi vì từ nay bà ở trong mạch nước cứu rỗi. Nhưng nếu qúi vị biết thế nào là việc ra khỏi được sự tối tăm này! Nó còn tệ hơn sự chết. Và kẻ đã ra khỏi đó, tận đáy lòng, họ cảm thấy xấu hổ vì đã ở trong đó, và xấu hổ vì người ta đã biết việc đó.

-Ngài là thầy thuốc à?

-Ta là Thầy.

Các ngài đã tới trước căn nhà. Giêsu quay lại với các mục đồng: "Hãy đi vào trong sân. Ai muốn thì có thể đi với các con, nhưng xin đừng ai làm ồn ào, và đừng đi ra khỏi sân".

Rồi Người nói với các tông đồ: "Các con cũng hãy canh chừng ở đó để mọi sự xảy ra tốt đẹp. Và các bà (Người nói với Salômê và Maria Alphê), ý tứ để đứa trẻ đừng làm huyên náo. Chào".

Người gõ cửa trong khi những người khác lại con đường nhỏ để tới nơi đã chỉ định.

Người đầy tớ mở cửa. Giêsu đi vào giữa sự cúi rạp lặp đi lặp lại của người đầy tớ gái.

-Bà chủ ở đâu?

-Với Mẹ Ngài... Và, nghĩ coi! Bà đã ra vườn! Thật là việc, thật là việc lạ! Và chiều hôm qua, bà đã vào phòng ăn... Bà khóc, nhưng bà vào. Con

muốn bà dùng chút đồ ăn thay vì chỉ uống vài giọt sữa như thường lệ, nhưng con không thành công.

-Bà sẽ dùng. Đừng nài nỉ. Cũng phải kiên nhẫn trong tình yêu của bà đối với bà chủ của bà.

-Vâng, thưa Vị Cứu Tinh, con sẽ làm hết những gì Ngài nói.

Qủa vậy, tôi tin là nếu Giêsu ra lệnh cho người đàn bà làm những điều kỳ lạ nhất, bà cũng sẽ làm, không bàn cãi, vì bà đã chắc rằng Giêsu là Giêsu, và tất cả những gì Người làm đều tốt. Trong lúc đó, bà hộ vệ Người vào một khu vườn mênh mông, đầy cây ăn trái và hoa. Nhưng nếu các cây ăn trái biết tự ý nghĩ tới việc mọc lại lá và nở hoa, rồi kết trái và làm cho trái lớn lên, thì các đám hoa tội nghiệp mà người ta không còn săn sóc tới nữa từ một năm nay, đã trở thành một khóm rừng nhỏ của những cây lùn mọc chằng chịt, mà những cây yếu hơn và thấp hơn bị ngộp dưới sức nặng của những cây mạnh hơn. Vườn hoa, lối đi, tất cả đã biến mất trong sự chằng chịt hỗn độn này. Chỉ có ở đáy vườn, nơi người đầy tớ còn trồng ít sà-lát và rau cỏ vì nhu cầu của bà là còn hơi thứ tự.

Maria đang ở với Êlise dưới một dàn cây bơ phờ rối rít những cành và tua xoắn rủ xuống tới đất. Giêsu đứng lại và nhìn bà mẹ trẻ của Người. Với rất nhiều tinh tế, mẹ đang thức tỉnh tư tưởng của Êlise và hướng dẫn bà về những thứ rất khác với những cái mà bà ta có cho tới ngày hôm qua, đã lũng đoạn tư tưởng của người đàn bà đau khổ.

Người nữ đầy tớ tới tìm bà chủ và nói: "Vị Cứu Tinh đã tới". Hai bà liền trở lại để đi về với Người: một bà với nụ cười hiền, một bà với khuôn mặt mệt mỏi và lạc lõng.

-Bình an cho các bà. Đây là cái vườn đẹp...

-Trước nó rất đẹp - Êlise nói.

-Và đất rất mầu mỡ. Hãy nhìn các trái cây sắp chín đẹp chừng nào, và các bông hoa trên cây hồng! Và kìa? Hoa huệ à?

-Vâng, chung quanh cái bể mà các con con đã nô đùa biết bao! Nhưng lúc đó nó thứ tự lớp lang... Bây giờ tất cả đều tàn lụi. Con không còn thấy đây là khu vườn của các con con nữa.

-Trong ít ngày nữa nó sẽ trở lại như trước. Em, em sẽ giúp chị, phải không Giêsu? Con sẽ để mẹ ở lại đây mấy ngày với Êlise. Chúng ta có biết bao việc phải làm.

-Tất cả những gì mẹ muốn, con đều muốn. Êlise nhìn Người và thì thầm: "Cám ơn".

Giêsu vuốt đầu tóc trắng của bà và từ biệt để đến với các người mục đồng. Hai bà ở lại trong vườn, nhưng một lát sau, khi bà nghe giọng nói của Giêsu chào hỏi những người đang hiện diện vang lên trong không khí yên tĩnh, Êlise tựa như bị lôi kéo bởi một sức mạnh bất khả kháng, bà từ từ lại gần hàng rào rất cao ngăn cách khu vườn với cái sân. Trước hết, Giêsu nói với ba người mục đồng. Người ở rất gần hàng rào, và trước mặt Người là các tông đồ và các người dân Betsur đã theo Người. Các bà Maria và đứa trẻ ngồi trong một góc.

Giêsu nói với các mục đồng: "Nhưng các con bị ràng buộc bởi một hợp đồng hay các con có thể bỏ công việc bất cứ lúc nào?"

-Đây, trong thực tế, chúng con là những đầy tớ tự do, nhưng bỏ việc bất thình lình, trong lúc bây giờ các đàn vật đang rất cần sự săn sóc, và khó lòng tìm được các mục đồng, chúng con thấy như vậy là không đẹp.

-Không, điều đó không đẹp. Nhưng việc đó cũng chưa cần ngay lập

tức đâu. Thầy nói trước để các con chuẩn bị một sự dàn xếp thoả đáng. Thầy muốn các con được tự do để họp đoàn với các môn đệ, và để các con giúp Thầy.

-Ôi! Thầy...

Ba ông xuất thần vì vui, rồi họ nói: "Nhưng chúng con có khả năng không?"

-Thầy không nghi ngờ việc đó. Vậy đồng ý, ngay khi có thể, các con sẽ họp bầy với Isaac.

-Thưa Thầy vâng.

-Thôi đi. Các con cũng đi với những người khác, để Thầy nói với dân chúng.

Các người mục đồng đi, và Giêsu trở lại với đám đông:

-Bình an cho các con. Hôm qua Thầy đã nghe hai kẻ bất hạnh nói. Một kẻ mới ở bình minh của đời sống, kẻ kia đã ở trong hoàng hôn. Hai tâm hồn mà sự đau khổ của họ đã làm cho họ khóc, và Thầy đã khóc trong tim với họ khi nhìn thấy biết bao đau khổ trên trái đất, và chỉ có mình Thiên Chúa có thể thoa dịu như thế nào. Thiên Chúa! Sự hiểu biết chính xác về Thiên Chúa, về sự cao cả của Người, về lòng nhân từ vô biên của Người, về sự hiện diện liên tục của Người, về các lời hứa của Người. Thầy đã thấy con người có thể bị hành hạ bởi con người như thế nào, và làm sao nó có thể dẫn tới cái chết vì buồn, mà ở đó, Satan hoạt động để gia tăng sự đau khổ và tạo ra những đổ nát. Khi đó Thầy tự nhủ: "Con cái Thiên Chúa không phải chịu sự hành hạ này trong những nỗi khổ của họ. Chúng ta hãy giảng sự hiểu biết về Thiên Chúa cho những kẻ không biết, trả lại nó cho những kẻ đã quên đi dưới cơn lốc của đau khổ". Nhưng Thầy

cũng thấy rằng một mình Thầy thì không thể đủ cho nhu cầu vô tận của các anh em. Và Thầy đã quyết định kêu gọi nhiều người, một con số càng ngày càng lớn, để tất cả những ai cần sự khích lệ trong việc hiểu biết Thiên Chúa thì đều có.

Nhóm mười hai này là những người đầu tiên. Trong khi giúp Thầy, họ có thể dẫn về cho Thầy, và do đó, dẫn tới sự khích lệ, tất cả những ai bị đè dưới sức nặng qúa lớn của đau khổ. Thật vậy, Thầy bảo các con: hãy đến với Thầy, tất cả những ai khổ cực, chán nản, có con tim bị thương, mệt nhọc. Thầy sẽ chia sẻ sự đau khổ với các con, và ban bình an cho các con. Hãy đến, qua trung gian của các tông đồ Thầy, các môn đệ Thầy, nam cũng như nữ mà con số những người tình nguyện mỗi ngày một gia tăng. Các con sẽ tìm được sự an ủi trong những đau khổ của các con, một người bạn trong cảnh cô đơn, một tình yêu huynh đệ, để làm cho các con quên đi sự thù ghét của thế giới. Và cao hơn tất cả, các con sẽ tìm thấy Đấng An Ủi Tối Cao, người bạn hoàn hảo, là Tình Yêu của Thiên Chúa. Các con sẽ không còn nghi ngờ gì nữa, các con sẽ không bao giờ nói nữa câu: "Tất cả là chấm dứt đối với tôi", nhưng các con sẽ nói: "Tất cả đã bắt đầu cho tôi trong thế giới siêu nhiên, thế giới này đã triệt tiêu khoảng cách và hủy bỏ sự chia cắt", một thế giới mà các kẻ mồ côi sẽ được đoàn tụ với cha mẹ, được lên tới tận lòng Abraham, nơi các người cha người mẹ lại tìm thấy những đứa con mà họ đã bị mất, nơi các bà vợ và các bà góa tìm lại được chồng của họ.

Chính tại cái đất Juđê này, nơi gần với xứ Bétlem của Noêmi mà Thầy nhắc lại cho các con rằng tình yêu làm nhẹ đau khổ và trả lại niềm vui chừng nào.

Các con là những kẻ đang khóc, hãy nhìn nỗi buồn của Noêmi sau khi nhà của bà đã vắng bóng đàn ông. Hãy nghe những lời từ biệt đầy thất vọng mà bà nói với Orpha và Ruth: "Hãy trở về nhà mẹ của các con. Xin Chúa sử dụng tình thương đối với các con cũng như các con đã sử dụng tình thương đối với những kẻ chết và đối với mẹ..." Hãy nghe những lời chán nản và thiết tha của bà. Bà không còn hy vọng gì nữa ở đời sống. Bà, trước kia là mỹ nhân Noêmi, bây giờ là một Noêmi thê thảm, bị dập nát bởi đau thương. Bà chỉ còn nghĩ tới trở về để chết tại nơi mà bà đã sung sướng lúc còn trẻ, trong tình yêu của chồng bà và những cái hôn của các con trai bà. Bà nói: "Đi đi, đi đi, đừng đi với mẹ vô ích... Mẹ giống như một người đã chết... Đời mẹ không còn ở đây nữa, nhưng ở trên kia, ở bên kia thế giới, nơi họ ở... Đừng hy sinh tuổi trẻ của các con nữa bên cạnh một cái gì đã chết. Vì thực tình mẹ chỉ còn là một đồ vật. Tất cả đều dửng dưng đối với mẹ. Thiên Chúa đã lấy hết của mẹ... mẹ là một nỗi lo âu, và mẹ sẽ là sự lo âu của các con... và nó đè nặng trên tim mẹ. Chúa là Đấng đã đánh phạt mẹ biết bao, Người cũng sẽ đòi mẹ đền tội vì đã giữ các con là những kẻ sống ở gần mẹ là kẻ chết, như vậy là ích kỷ. Hãy trở về nhà mẹ các con..." Nhưng Ruth ở lại để nâng đỡ sự đau khổ của tuổi già. Ruth đã hiểu rằng có những đau khổ còn lớn hơn những đau khổ cô đang chịu, và nỗi khổ là vợ góa trẻ của cô thì ít nặng hơn đau khổ của kẻ đã mất chồng, lại còn mất cả hai đứa con trai. Giống như sự đau khổ của đứa trẻ mồ côi, đời sống đã bị rút lại tới cỡ phải đi ăn mày, không bao giờ còn được âu yếm, không còn nữa những lời khuyên tốt lành, thì rất lớn lao hơn sự đau khổ của bà mẹ bị mất các con. Sự đau khổ của một kẻ mà vì nhiều lý do, bị đẩy tới chỗ thù ghét một loại người, và thấy mọi người như

kẻ thù mà nó phải tự vệ và phải sợ, thì còn lớn hơn tất cả những đau khổ khác, vì nó tác động không phải chỉ trên thân xác, máu huyết và tâm trí, nhưng nó tác động trên linh hồn với những bổn phận và quyền lợi siêu nhiên của nó và dẫn nó tới sự hư mất. Trên thế giới có biết bao bà mẹ không con cái và biết bao con cái không có mẹ! Có biết bao bà góa không có con để nâng đỡ tuổi già cô độc! Có biết bao người bị mất tình yêu, bởi vì đó là những kẻ khổ sở, có thể dùng cái nhu cầu yêu đương của họ để chiến đấu với thù ghét bằng cách ban phát, ban phát, ban phát tình yêu cho nhân loại khốn nạn, đang chịu đựng càng ngày càng dữ dằn, bởi vì nó thù ghét càng ngày càng nhiều.

Sự đau khổ là một cây thập giá, nhưng nó cũng là đôi cánh. Sự tang tóc lột trần chúng ta, nhưng là để mặc lại cho chúng ta. Các con là những kẻ đang khóc, hãy đứng lên, hãy mở mắt, hãy ra khỏi cơn ác mộng, tối tăm, ích kỷ! Hãy nhìn, thế giới là một cái truông, trong đó người ta khóc và người ta chết. Và thế giới kêu lên: "Cứu tôi với" bởi miệng các trẻ mồ côi, các kẻ bệnh tật, các người cô đơn, các kẻ nghi ngờ; bởi miệng của những kẻ mà một sự phản bội, một sự độc ác đã giam tù họ trong sự thù oán. Hãy đến với các kẻ đang kêu cứu. Hãy quên mình các con giữa những kẻ bị quên lãng. Hãy chữa lành các con giữa những kẻ bệnh tật. Hãy hy vọng giữa những kẻ thất vọng. Thế giới rộng mở cho tất cả những ai có thiện chí muốn phục vụ Thiên Chúa trong tha nhân và chinh phục nước Trời: kết hợp với Thiên Chúa và khóc với những kẻ than khóc. Dưới thế lôi kéo được đông đảo thì trên Trời sẽ là chiến thắng. Hãy đến, hãy bắt chước Ruth. Giữa tất cả những đau thương, các con cũng hãy nói: "Tôi sẽ ở với bạn tới chết". Cả khi những nỗi bất hạnh hầu như vô phương cứu chữa này trả lời

các con: "Đừng gọi tôi là Noêmi nữa, hãy gọi tôi là Mara, vì Thiên Chúa đã đổ tràn trên tôi những nỗi cay đắng". Hãy cứ kiên gan, và Thầy, Thầy bảo các con: thực vậy, một ngày kia, nhờ sự nài nỉ của các con, những kẻ khốn khổ này sẽ kêu lên: "Chúc tụng Chúa đã cứu con khỏi nỗi cay đắng này, sự buồn rầu này, sự cô đơn này, nhờ sự săn sóc của một kẻ đã biết làm cho đau khổ của nó sinh hoa trái bằng lòng tốt của nó. Nguyện Chúa được chúc tụng đời đời, vì sự đau khổ này đã trở thành phần rỗi cho con".

Lòng tốt của Ruth đối với Noêmi, các con hãy nghĩ tới đó, đã cho thế giới Đấng Messia, vì Đấng Messia đến từ Đavít, Đavít từ Jessê, đến từ Obed, và Obed đến từ Boot và Ruth. Boot từ Salmôn, Salmon từ Nahasson, Nahasson từ Aminadab, Aminadab từ Aram, Aram từ Esron, Esron từ Phares. Các vị này đến lập cư tại đồng quê Bétlem và chuẩn bị các tổ tiên cho Chúa. Mọi hành vi tốt đều có một nguồn gốc lớn lao mà các con không nghĩ tới. Kẻ nào cố gắng chống lại sự ích kỷ của riêng mình thì có thể tạo ra một thủy triều tình yêu có khả năng dâng lên cao, dâng lên cao mà vẫn giữ kẻ đã gây nên cái thủy triều này trong sự trong sáng của nó, cho tới độ mang nó tới tận chân bàn thờ, tới tận trái tim Thiên Chúa.

Thiên Chúa ban bình an cho các con.

Và Giêsu không trở lại khu vườn bằng cái cửa mở ra ở hàng rào, Người canh chừng để không ai lại gần hàng rào, mà qua đó vọng ra một tiếng than dài... Chỉ khi hết những người Betsur đã ra đi, Người mới đi ra cùng với các người của Ngài, không hề làm khuấy động những tiếng khóc lành mạnh này.

72* ĐI VỀ HÉBRON. NHỮNG LÝ LẼ CỦA THẾ GIAN VÀ CỦA THIÊN CHÚA

-Nhưng tôi không tin là qúi vị có ý đi hành hương tất cả những nơi nổi tiếng của Israel chứ? - Iscariot nói cách mỉa mai khi ông tranh luận với một nhóm người gồm Maria Alphê và Salômê, không kể Andrê và Tôma.

-Tại sao không? Ai ngăn cản điều đó? - Maria Clêopha hỏi.

-Nhưng tôi, mẹ tôi chờ từ lâu rồi...

-Vậy hãy đi về nhà mẹ mày đi. Sau đó chúng ta sẽ gặp mày ở đó

Salômê nói, và bà lẩm bẩm nói thêm: "Chẳng ai phải khổ vì sự vắng mặt của mày đâu".

-Không phải chuyện đó. Tôi về đó với Thầy. Bây giờ lại không có mẹ Người rồi, tựa như tất nhiên là vậy. Thực sự điều đó không nên làm, bởi vì đã có lời hứa là bà sẽ tới đó.

-Mẹ ngừng lại ở Bétsur vì một công cuộc bác ái. Người đàn bà đó rõ ràng là qúa khổ.

-Giêsu có thể chữa một phát là khỏi. Người không cần phải chữa từ từ từng bậc một để đem về tình trạng thông thường. Tôi không biết tại sao bây giờ Người không thích làm những phép lạ chói ngời nữa.

-Nếu Người đã hành động như vậy tức là Người có những lý do thánh - Andrê nói cách bình tĩnh.

-A! Đúng! Chính vì vậy mà Người bị mất hết các tân tín đồ. Những ngày ở Jêrusalem! Thất vọng chừng nào! Càng cần những điều để gây tiếng động thì Người càng núp vào bóng tối. Tôi đã tự hứa sẽ được coi biết

bao, được chiến đấu biết bao!...

Xin lỗi câu hỏi của tôi... Nhưng anh muốn coi cái gì và anh muốn chiến đấu với ai? - Tôma hỏi.

-Cái gì? Ai à? Tức là để coi các kỳ công phép lạ của Người, và để có thể cất đầu lên với những kẻ qủa quyết rằng Người là tiên tri giả và là kẻ bị ám. Tại vì họ nói điều đó, anh hiểu không? Họ nói rằng nếu Benzêbút không nâng đỡ, Người chỉ là một kẻ tội nghiệp. Và vì cái sắc thái thất thường của Benzêbút thì mọi người đều biết, và người ta biết rằng Thầy khoái lấy rồi bỏ, giống như con báo bắt mồi rồi bỏ. Và vì các sự kiện minh chứng cho cách nhìn này, tôi lo khi tôi nghĩ là Người chẳng làm gì cả. Chúng ta làm những bộ mặt tầm thường chừng nào! Những tông đồ của một ông thầy!... kẻ chỉ biết giảng dạy, điều đó không thể chối được, nhưng chả còn gì khác.

Judas thình lình ngừng lại sau tiếng "thầy", làm tôi nghĩ hắn muốn nói điều gì rất tệ.

Các phụ nữ thấy ngứa lỗ tai nên Maria Alphê, với tư cách là bà con của Giêsu, nói rõ ràng: "Không phải điều đó làm tao ngạc nhiên. Nhưng tao ngạc nhiên vì Người chịu đựng mày, thằng bé ạ!" Nhưng Andrê, ông này luôn luôn êm dịu, cũng đã mất kiên nhẫn và đỏ mặt, trở nên giận dữ, tựa như lần ông giận dữ với anh ông. Ông la lớn: "Vậy đi đi! Đừng làm bộ mặt tầm thường vì ông thầy nữa. Và ai đã gọi anh? Chúng tôi, Người đã muốn chúng tôi, nhưng anh thì không. Anh đã phải nài nỉ nhiều lần để làm cho anh được nhận. Anh, anh đã ép buộc. Tôi không biết cái gì đã giữ tôi lại để tôi không nói cho hết mọi người biết..."

-Không thể nói chuyện với các anh được. Họ có lý, những kẻ đã gọi

các anh là đám hay cãi vã và ngu si...

Tôma nói dỡn để làm chuyển hướng cơn lốc sắp tới: "Thực vậy, tôi cũng không hiểu anh đã tìm ở đâu ra những lầm lẫn của Thầy. Tôi không biết về những sắc thái thất thường của ma qủi. Tội nghiệp chưa! Chắc chắn là vì nó thiếu thông minh. Nếu nó có quân bình, nó đã không phản loạn với Thiên Chúa. Nhưng tôi đi ghi chép những điều này".

-Đừng dỡn, vì tôi, tôi không dỡn đâu. Anh có thể nói được là Người đã tỏ mình ra ở Jêrusalem không? Lazarô cũng đã nói vậy. Những chuyện khác thì...

Tôma phá lên cười rất ồn ào. Cái cười của ông đã làm Judas ngẩn ngơ. Rồi vẫn còn cười, ông nói: "Người đã không làm gì à? Vậy hãy đi hỏi những người cùi ở Siloan và ở Hinnom, hay đúng hơn thì đừng ở Hinnom, vì không còn người cùi ở đó, họ đã được chữa hết. Anh không có mặt ở đó, vì anh đã vội vã ra đi để đến với các... người bạn, và vì thế anh không biết. Điều đó cũng không ngăn cản các thung lũng của Jêrusalem, và cả đến nhiều nơi khác, vang lên những tiếng vạn tuế của những kẻ được khỏi bệnh".

Tôma đã dùng một giọng rất nghiêm trang để kết thúc, và ông nói thêm cách nghiêm nghị: "Bạn ơi, anh bị khủng hoảng vì phẫn nộ, nó làm cho anh cảm thấy tất cả đều chua chát, và thấy tất cả đều có mầu đen. Đó hẳn là cơn bệnh tái hồi trong anh. Hãy tin chắc rằng không dễ chịu gì để sống với một người như anh. Anh phải tự thay đổi. Tôi, tôi không nói gì với ai. Và nếu các bà dũng cảm này muốn nghe tôi thì họ đã ở lại và nín lặng, giống như tôi và Andrê cũng sẽ làm. Nhưng phải thay đổi. Đừng nghĩ là anh tuyệt vọng, vì không có sự thất vọng. Đừng nghĩ rằng anh cần thiết, vì

Thầy biết điều Thầy làm. Đừng làm như mình là ông thầy của Thầy. Nếu với cái bà Êlise khốn khổ này, Người đã hành động như vậy, thì là vì hành động như vậy là tốt. Hãy để cho các con rắn độc huýt gió và khạc nhổ như chúng muốn, đừng lo lắng để làm trung gian giữa chúng và Người, và càng không nên nghĩ rằng anh bị mất uy tín khi ở với Người. Cả đến nếu Người không chữa lấy một người bị cảm gió, điều đó cũng không ngăn cản Người luôn luôn toàn năng. Lời của Người là một phép lạ liên tục. Và anh hãy bình an. Chúng ta không có các xạ thủ trong nhóm chúng ta. Chúng ta sẽ đạt tới đó, điều đó là chắc. Chúng ta sẽ đạt tới chỗ thuyết phục thế giới công nhận Giêsu là Giêsu. Và cũng hãy bình tĩnh, nếu Maria đã hứa sẽ tới nhà mẹ anh thì bà sẽ tới. Trong lúc này chúng ta di chuyển như người hành hương qua các vùng đẹp, đó là công việc của chúng ta. Và chắc chắn là chúng ta làm vui lòng các nữ môn đệ bằng cách đi coi mộ của Abraham, cái cây của ông ta, rồi mộ của Jessê, và... các bạn đã nói những gì khác nữa?"

-Người ta nói rằng chính đây là nơi Ađam đã sống và Abel bị giết...

-Những huyền thoại phi lý thông thường..." Judas cằn nhằn.

-Trong một thế kỷ nữa, người ta sẽ nói hang đá Bétlem là một huyền thoại, cũng như bao nhiêu thứ khác nữa. Và rồi, xin lỗi! Anh đã muốn đi vào cái hang ghê tởm ở Enđo, anh phải đồng ý là nó không thuộc về một... cuộc tuần du thánh. Có lẽ anh không thấy như vậy sao? Còn các bà đi tới nơi người ta nói rằng có máu và tro của các vị thánh. Enđo đã cho chúng ta Gioan, và ai biết được...

-Gioan! Một sự thủ đắc qúa đẹp! - Iscariot lẩm bẩm.

-Không phải là khuôn mặt của ông, nhưng tâm hồn ông. Có lẽ ông ta

còn tốt hơn chúng ta.

-Vậy ông ta! Với cái qúa khứ đó.

-Anh im đi! Thầy đã nói là chúng ta không được nhắc tới.

-Dễ tính qúa nhỉ! Tôi muốn coi nếu tôi làm giống như vậy mà các anh không nhớ tới!

-Từ biệt Judas. Anh ở một mình thì tốt hơn. Anh qúa náo động. Nếu ít nhất anh biết là anh có cái gì!

-Tôi có cái gì Tôma? Tôi có cái điều: tôi biết rằng người ta bỏ rơi chúng ta là những kẻ đến đầu tiên; tôi có cái điều: tôi thấy rằng người ta thích tất cả những người khác hơn tôi; tôi có cái điều: tôi nhận thấy người ta đã chờ đợi tôi vắng mặt để dạy lời cầu nguyện.

-Và anh muốn rằng tất cả những thứ đó làm cho tôi vui?

-Điều đó không làm cho vui đâu. Nhưng tôi bảo anh nhận xét rằng nếu anh đã đến dự bữa tối Vượt Qua với chúng tôi, anh cũng sẽ ở với chúng tôi trên núi Oliu khi Thầy dạy lời cầu nguyện. Tôi không thấy chúng ta, những người đến đầu tiên, bị bỏ rơi về cái gì. Anh có ý nói về cái thằng bé thơ ngây hay về cái ông Gioan khổ sở?

-Về cả người này và người kia. Giêsu không nói với chúng ta nữa, tạm nói như vậy. Hãy nhìn Người kìa, cả bây giờ cũng còn vậy... Người ở đó, chậm trễ lại để nói, để nói với con nít. Người phải đợi lâu nữa mới có thể đặt nó vào hàng các môn đệ! Còn với người kia thì sẽ không bao giờ: qúa kiêu căng, học thức, cứng cỏi và có khuynh hướng xấu, nhưng vẫn: "Gioan ở đây... Gioan ở đó..."

-Lạy cha Abraham, xin ban cho con kiên nhẫn!!! Nhưng anh thấy là Thầy thích các người khác hơn anh về cái gì?

-Nhưng, cả đến bây giờ anh cũng chưa thấy à? Vào lúc rời Betsur, sau một ngày dừng chân để dạy dỗ ba người mục đồng, những người có thể được dạy dỗ rất tốt bởi Isaac, Người đã để ai ở lại với mẹ Người? Tôi? Anh? Không. Người đã để lại Simon, một ông già tạm nói như là không biết nói...

-Nhưng cái ít điều ông nói thì đã nói rất đúng - Tôma một mình đối đáp với Judas, vì các người đàn bà và Andrê đã tiến lên phía trước, hình như để tránh một đoạn đường qúa nắng.

Hai vị tông đồ qúa sôi nổi tới nỗi họ không nhận thấy bước chân của Giêsu đi tới, bởi vì tiếng động của bước chân Người hoàn toàn mất đi trong những đám mây bụi đường. Nhưng nếu Người không gây tiếng động thì trái lại, hai vị nói lớn như mười người, và Người nghe thấy họ. Theo sau Người có Phêrô, Mathêu và hai người bà con với Chúa, cùng với Philíp và Batôlômêo, hai người con ông Zêbêđê. Margziam ở cùng với họ. Giêsu nói: "Tôma, con nói đúng. Simon rất ít nói, nhưng cái ít đó luôn luôn tốt. Đó là một tâm trí bình an và một thiện chí rất lớn. Chính vì thế mà Thầy để ông lại với Mẹ Thầy. Đó là một con người hoàn toàn ngay thẳng, cùng một lúc, đó là người biết sống, đã chịu đựng và lớn tuổi. Vì thế - Thầy nói, bởi vì Thầy giả sử có ai cho rằng việc lựa chọn không chính đáng - vì thế ông được chỉ định là tốt hơn bất cứ ai còn lại. Judas, Thầy không thể để Mẹ Thầy ở một mình với một người đàn bà khổ sở còn bệnh, và cũng chính đáng là Thầy phải từ giã bà. Mẹ Thầy sẽ dắt bà tới cái kết cục tốt của công việc mà Thầy đã bắt đầu. Nhưng Thầy cũng không thể để bà lại với các anh Thầy, cũng không thể với Andrê, Giacôbê hay Gioan, cũng không thể với chính con. Nếu con không hiểu lý do, Thầy không biết nói gì nữa..."

-Bởi vì Mẹ Thầy đẹp, đẹp và người ta...

-Không. Người ta luôn luôn có những ô uế trong tư tưởng của họ, trong tay họ, và nhất là trong tim họ. Những người không ngay thẳng nhìn thấy khắp nơi những cảm tưởng mà họ cảm thấy trong chính mình họ. Thầy không lo lắng về bùn nhơ, nó sẽ rụng xuống khi nó khô. Nhưng Thầy thích Simon hơn, vì ông đã già, như vậy không nhắc nhở qúa nhiều cho người đàn bà đau khổ này về các con trai đã chết của bà. Các con, những người trẻ, sẽ nhắc lại cho bà những người con đó do sự trẻ trung của các con... Simon biết canh chừng và không biết đòi hỏi được nghe. Ông không bao giờ đòi hỏi điều gì. Ông biết thương xót. Ông biết tỉnh thức. Thầy có thể chọn Phêrô để ở bên cạnh mẹ Thầy, nhưng ông ta còn qúa dễ bị kích thích. Con thấy rằng Thầy nói điều đó ngay trước mặt ông mà ông không bất bình. Phêrô chân thành và yêu thích sự chân thành, dù là có thiệt hại cho ông. Thầy có thể chọn Natanael, nhưng ông không bao giờ ở Juđê. Trái lại, Simon biết rành vùng đó, và sẽ rất qúi để dẫn mẹ Thầy tới Kêriot. Ông cũng biết nhà con ở chỗ nào ở miền quê và cả căn nhà ở thành phố, và ông ta sẽ không làm...

-Nhưng thưa Thầy... có đúng là mẹ Thầy sẽ tới nhà mẹ con không?

-Nhưng điều đó đã nói rồi. Và khi một điều đã nói thì phải làm. Chúng ta sẽ đi từ từ, vừa đi vừa dừng để giảng Tin Mừng cho dân bản xứ. Con không muốn Thầy giảng Tin Mừng cho miền Juđê của con sao?

-Ôi! Thưa Thầy có chứ... nhưng con tưởng... nhưng con nghĩ...

-Nhưng ở bên trên tất cả, con làm khổ mình bởi những ảo tưởng mà con mơ mộng. Vào nửa tuần trăng tháng Ziv, tất cả chúng ta sẽ ở nhà mẹ con. Chúng ta, tức là cả mẹ Thầy với Simon. Lúc này Mẹ giảng Tin Mừng

tại Betsur, một thành phố Do Thái, cũng như Jeanne rao Tin Mừng tại Jêrusalem, và cùng với bà, có một cô gái trẻ, và một thầy cả trước bị cùi; cũng như Lazarô với Matta và ông già Ismael rao Tin Mừng tại Bêtani, cũng như Sara giảng tại Jutta, và tại Kêriot, chắc chắn mẹ con đã nói về Đức Messia. Chắc chắn con không thể nói rằng Thầy để miền Juđê không được nghe Lời. Nhưng trái lại, Thầy cho nó - khép kín và xấc láo hơn tất cả các miền khác những tiếng nói êm đềm nhất, tiếng nói phụ nữ, cùng với tiếng nói của Isaac là một vị thánh, và của Lazarô bạn Thầy. Phụ nữ biết liên kết lời nói với cái nghệ thuật tinh vi của người đàn bà để dẫn dắt các linh hồn tới nơi họ muốn. Con không nói nữa à? Tại sao con hầu như muốn khóc, đứa trẻ lớn thất thường? Ích lợi gì khi con tự đầu độc mình bằng những bóng tối của ảo tưởng. Con có còn lý do nào nữa để lo lắng không? Nào, nói đi.

-Con xấu qúa!... Thầy qúa tốt. Lòng nhân từ của Thầy càng lúc càng làm con xúc động, vì nó luôn luôn rất tươi mát, rất mới mẻ. Con không biết đến bao giờ con mới tìm thấy những điều đó trên đường của con.

-Con đã nói đúng. Con không thể biết, nhưng bởi vì nó không tươi mát, cũng không mới mẻ, nó vĩnh cửu, Judas ạ... Ồ, chúng ta đã tới vùng phụ cận Hébron. Maria và Salômê với Andrê đang làm hiệu cho chúng ta. Đi, họ đang nói với người ta, chắc họ hỏi thăm nơi lịch sử. Anh à, mẹ anh đã trẻ lại với ơn gọi này.

Juđa Thađê mỉm cười với người em họ, và đến lần Người cũng mỉm cười.

Phêrô nói: "Tất cả chúng ta đều trẻ lại. Con thấy tựa như mình đi học, và đây là một trường học rất đẹp, đẹp hơn cái trường của cái ông

Êlisê hay càu nhàu. Anh có nhớ không Philíp? Nhưng có gì mà chúng ta không làm cho ông đâu? Ôi, cái chuyện về các bộ lạc! 'Hãy nói tên các thành phố của các bộ lạc'; 'các em không nói đồng đều... bắt đầu lại...'; 'Simon, em giống như con cóc đang ngủ, em luôn ở đàng sau, hãy đọc lại từ đầu'... Tôi không biết gì ngoài cái dẫy tên của các thành phố và các nước thời cổ, tôi không biết gì khác. Trái lại, ở đây, người ta học thực sự. Con biết không Margziam? Một trong những ngày này, bố con sẽ đi chịu sát hạch, và bây giờ thì ông biết..."

Mọi người đều cười, đi về với Andrê và các bà.

73* ĐÓN TIẾP VUI VẺ TẠI HÉBRON

Tất cả các vị đều ngồi trong một cánh rừng nhỏ gần Hébron. Họ ăn uống và nói chuyện với nhau. Bây giờ Judas chắc chắn được là Maria sẽ tới nhà mẹ ông, ông trở về tinh thần sẵn sàng tốt nhất, và bằng hàng ngàn cách lịch sự, ông tìm cách xóa đi sự cáu kỉnh của ông nơi các bạn ông và các phụ nữ. Ông phải đi mua đồ trong vùng, và ông kể là ông thấy nó rất thay đổi kể từ năm ngoái: "Tin về sự thuyết giáo và các phép lạ của Giêsu đã bay tới tận đây, và người ta bắt đầu suy nghĩ về biết bao điều. Thầy biết rằng ở trong vùng này có một địa hạt của Doras không? Và cả bà vợ của Chouza cũng có ở đây, trên những núi này, những đất đai và một dinh thự thuộc về cá nhân bà. Nó là một phần trong của hồi môn của bà.

Người ta thấy rằng một ít là bà, một ít là các nông dân của Doras đã sửa soạn đất đai, bởi vì ông có ở đây mấy người quê ở Esdrelon, và ông Doras - đã ra lệnh yên lặng. Nhưng họ, con tin là họ không yên lặng, dù là bị cực hình. Cái chết của ông pharisiêu già đã làm mọi người sững sờ, Thầy biết không? Và sức khỏe tuyệt vời của Jeanne khi bà đến đây vào trước lễ Vượt Qua. A! Rồi nữa, để giúp một tay thì cũng có cả người yêu Aglaé. Thầy biết rằng nàng đã trốn đi sau khi chúng ta tới đây một ít không? Và ông ta, để báo thù, đã hành động như một tên qủi đối với nhiều người vô tội. Vì vậy sau cùng người ta đã nghĩ đến Thầy như một người báo thù cho các kẻ bị áp bức, và người ta ước ao Thầy. Con đã nói những điều tốt nhất..."

Kẻ báo thù cho những kẻ bị áp bức! Qủa vậy, Thầy là thế, nhưng một cách siêu nhiên. Trong những kẻ gặp Thầy, không ai thấy Thầy với vương trượng và phủ việt trong tay như một ông vua và xử tội theo tinh thần trái đất. Nhưng chắc chắn là Thầy đến giải phóng cho khỏi sự áp bức của tội lỗi, thứ trầm trọng nhất; khỏi bệnh tật, khỏi buồn rầu, khỏi sự ngu muội và sự ích kỷ. Nhiều người sẽ học được rằng đàn áp là không chính đáng, vì số phận đã đặt họ trong một địa vị cao, nhưng họ phải dùng hoàn cảnh của họ để nâng đỡ những ai ở dưới thấp.

-Lazarô đã làm như vậy, và Jeanne cũng thế. Nhưng họ chỉ là hai để chống lại hàng trăm - Philíp buồn rầu nói.

-Nhưng con sông không lớn tại nguồn của nó như ở cửa sông. Ở nguồn, nó chỉ là những giọt, một tia nước, nhưng sau đó... Có những con sông lớn như biển ở cửa sông.

-Sông Nil, ồ? - Maria Alphê nói. "Mẹ Thầy nói với con về thời gia đình Thầy ở bên Ai Cập, mẹ thường nói với con: một cái biển, hãy tin đi, một cái

biển xanh lơ. Thật là một giấc mơ khi nhìn thấy nó lúc nước dâng cao nhất. Rồi mẹ nói với con về những cây xuất hiện trong nước, và tất cả những cây xanh này tựa như bởi nước mà sinh ra khi nước rút".

-Đúng, Thầy bảo các con: ở nguồn của nó, sông Nil chỉ là một tia nước, rồi trở nên vĩ đại như vậy. Cũng thế, kẻ chỉ là một tia của sự vĩ đại, với tình yêu và vì tình yêu, nghiêng mình trên những kẻ nhỏ mọn nhất, thì sau đó sẽ trở nên vô số. Lúc này là Jeanne, Lazarô, Matta, nhưng rồi bao nhiêu, bao nhiêu! - Giêsu tựa như nhìn thấy những kẻ sẽ là tình thương đối với anh em, và Người mỉm cười, đắm chìm trong thị kiến.

Judas nói rằng ông trưởng giáo đường muốn đến với Thầy cùng với ông, nhưng ông không dám quyết định một cách cá nhân: "Gioan, cậu nhớ không? năm ngoái họ đã đuổi chúng ta".

-Tôi nhớ... nhưng chúng ta hãy nói điều đó với Thầy.

Khi được hỏi, Giêsu nói rằng họ sẽ vào Hébron. Nếu người ta muốn và gọi họ thì họ sẽ dừng lại, nếu không thì chỉ đi qua mà không dừng lại.

-Như vậy chúng ta cũng được coi nhà của ông Tẩy Giả. Bây giờ nó thuộc về ai vậy?

-Thuộc về ai muốn nó, tôi tin vậy. Sciammai đã đi không trở lại. Ông ta đã đem đi hết các đầy tớ và mọi đồ đạc. Các người dân, để báo thù về mọi bất công, đã phá đổ bức tường bao quanh, và căn nhà thuộc về mọi người, ít nhất là khu vườn. Họ tụ họp ở đó để tôn kính vị Tẩy Giả của họ. Người ta nói Sciammai đã bị ám sát, tôi không biết tại sao... hình như là về chuyện đàn bà...

-Một việc ám muội nào đó trong triều đình thối nát, chắc vậy...

Natanael thì thầm trong hàm râu của ông.

Các vị đứng dậy để đi vào Hébron, về phía nhà ông Tẩy Giả. Vào lúc các vị đi vào, đây, một đám đông dân chúng. Họ tiến lên, do dự, tò mò và hơi ngượng. Nhưng Giêsu chào họ bằng một nụ cười. Họ đánh bạo. Đám đông rẽ ra, và từ trong nhóm, tiến ra ông trưởng giáo đường bất lịch sự hồi năm ngoái. Giêsu chào ngay:

-Bình an cho ông. Ông có cho phép tôi được trú trong thành phố của ông không? Tôi với các môn đệ thân yêu của tôi và với các bà mẹ của một số người trong đám họ.

-Thưa Thầy, Thầy không có oán giận gì với chúng tôi? Với tôi?

-Oán giận? Tôi không biết cái đó là gì, và tôi không biết tại sao tôi lại phải có nó.

-Năm ngoái, tôi đã xúc phạm đến Thầy...

-Ông đã xúc phạm đến một kẻ ông không biết. Ông đã tin rằng ông có quyền làm vậy. Rồi ông đã hiểu và ông đã hối hận vì đã làm thế. Nhưng chuyện đó thuộc về qúa khứ. Cũng như sự hối hận hủy bỏ điều lỗi, hiện tại hủy bỏ qúa khứ. Bây giờ với ông, tôi không còn phải là kẻ không biết nữa. Ông có cảm giác thế nào đối với tôi?

-Thưa Chúa: Kính trọng, ước ao.

-Ước ao? Ông muốn gì ở tôi?

-Biết Thầy hơn, vì tôi không biết.

-Thế nào? Bằng cách nào?

-Bằng lời Thầy và các công việc của Thầy. Đã được loan truyền tới đây sự hiểu biết về cá nhân Thầy, về giáo lý của Thầy, về sức mạnh của Thầy, và người ta đã nói với chúng con rằng Thầy không có lạ trong việc giải phóng cho ông Tẩy Giả. Như vậy Thầy không ghét ông ta, Thầy không

tìm cách chiếm chỗ của Gioan của chúng con!... Chính ông cũng không chối rằng nhờ Thầy mà ông thấy lại được cái thung lũng của dòng sông thánh Giođan. Chúng con đã đến bên ông, ông đã nói về Thầy. Ông đã nói với chúng con: "Các vị không biết các vị đã xua đuổi ai. Đáng lẽ tôi phải nguyền rủa qúi vị, nhưng tôi tha thứ cho qúi vị như Người đã dạy tôi tha thứ và hiền từ. Nhưng nếu qúi vị không muốn bị trục xuất bởi Thiên Chúa và bởi tôi là tôi tớ của Người, thì hãy yêu Đấng Messia và đừng nghi ngờ. Đây, làm sao qúi vị nhận ra Người: tinh thần hòa bình, tình yêu trọn hảo, khôn ngoan hơn tất cả mọi người, giáo lý bởi Trời, hiền dịu tuyệt đối, uy quyền trên mọi vật, hoàn toàn khiêm nhu, trong trắng như thiên thần. Qúi vị không thể lầm lẫn. Khi qúi vị hít thở sự bình an của đấng xưng mình là Messia, khi qúi vị uống tình yêu của Người, tình yêu tỏa ra từ Người; khi qúi vị đi từ sự tối tăm của qúi vị qua ánh sáng, khi qúi vị thấy kẻ tội lỗi được cứu chuộc, các thân xác được chữa lành, khi đó hãy nói: 'Vị này đúng là Con Chiên Thiên Chúa'". Chúng con biết công việc của Thầy đúng là những điều Gioan của chúng con đã nói. Xin hãy tha cho chúng con. Hãy yêu chúng con. Hãy cho chúng con những điều mà thế giới trông đợi ở Thầy.

-Chính vì vậy mà Thầy ở đây. Thầy đến từ rất xa để cũng cho thành phố của Gioan điều mà Thầy cho ở tất cả những nơi đã tiếp nhận Thầy. Hãy nói những điều các con muốn ở Thầy.

-Chúng con cũng có những bệnh nhân, và chúng con ngu muội. Chúng con ngu muội nhất là những điều thuộc về tình yêu và lòng nhân từ. Gioan, trong tình yêu trọn hảo đối với Thiên Chúa, đã có bàn tay sắt và lời nói bằng lửa, và ông muốn bẻ gập tất cả chúng con như một người

khổng lồ bẻ gập cộng cỏ. Rất nhiều người rơi vào thất vọng, vì người ta tội lỗi nhiều hơn là thánh. Thật khó để thánh... Thầy... Người ta nói rằng Thầy không bẻ gập, nhưng Thầy đỡ dậy. Thầy không nung nấu da thịt, nhưng Thầy xoa dầu; Thầy không chà đạp, nhưng Thầy âu yếm. Người ta biết rằng Thầy rất có tình phụ tử đối với người tội lỗi và rất mạnh mẽ chống lại bệnh tật, dù là bất cứ bệnh gì, và nhất là các bệnh của tâm hồn. Các giáo sĩ không biết làm việc ấy nữa.

-Hãy dẫn đến cho Thầy các kẻ bệnh tật của các con, rồi hãy tụ họp trong khu vườn bị bỏ hoang này, khu vườn đã bị tục hóa bởi tội lỗi, sau khi nó đã là Đền Thờ cho ơn phúc cư ngụ.

Các người Hébron, giống như các chim én, đi ra vào khắp các ngả, chỉ còn lại ông trưởng giáo đường. Ông đi với Giêsu và các môn đệ của Người vào bên trong hàng rào của khu vườn. Họ ngồi dưới bóng một giàn cây xanh có pha lẫn các cành hồng và nho mọc tự do. Các người Hébron mau chóng trở lại cùng với các bệnh nhân: một người bất toại trên băng ca, một người mù còn trẻ, một đứa trẻ câm, và hai người nữa tôi không biết bệnh gì mà người ta đỡ họ đi.

-Bình an cho con - Giêsu nói với mỗi bệnh nhân lúc họ tới. Rồi câu hỏi êm dịu: "Con muốn Thầy làm gì cho con?" Rồi đến bài hợp ca than van về những nỗi bất hạnh của họ. Mỗi người đều muốn kể chuyện riêng mình.

Giêsu lúc trước ngồi, bây giờ đứng lên đi về với đứa bé câm. Người tẩm môi nó bằng nước miếng của Người và nói cái lời vĩ đại: "Hãy mở ra". Người cũng nói cùng một lời khi thấm ướt mu mắt khép kín của người mù bằng ngón tay ướt nước miếng của Người. Rồi Người giơ tay cho người bất

toại và nói: "Hãy chỗi dậy". Sau cùng Người đặt tay trên hai người bệnh và nói: "Con hãy được khỏi nhân danh Chúa". Đứa bé câm, trước chỉ biết rên, liền nói rất sõi: "Má ơi!", trong khi cô gái trẻ nhấp nháy mu mắt trước ánh sáng và nó lấy các ngón tay che mắt cho khỏi mặt trời, vì nó chưa hề biết ánh sáng. Nó khóc và cười, vừa nhìn vừa nhắm nửa con mắt, vì nó không quen với ánh sáng. Nó nhìn lá cây, nhìn đất, nhìn mọi người, đặc biệt là Giêsu. Người bất toại xuống khỏi băng ca cách vững vàng, và các người bác ái đã khênh anh ta liền giơ cái băng ca trống lên cho những người ở xa hiểu rằng ơn huệ đã được ân ban, trong khi hai người bệnh khóc vì mừng, đã qùi gối để tôn kính Đấng Cứu Tinh.

Đám đông phát ra những tiếng hô vạn tuế cuồng nhiệt. Tôma đang ở bên cạnh Judas, ông nhìn hắn đăm đăm rất mạnh với một bộc lộ rõ ràng tới nỗi Judas trả lời ông: "Tôi đã là đứa ngu. Xin tha cho tôi".

Khi các tiếng hô đã ngừng, Giêsu bắt đầu nói:

Chúa nói với Josuê các lời này: hãy nói với con cái Israel và bảo họ: "Hãy thiết lập các thành phố trú ẩn mà Ta đã nói qua miệng Môise, để những kẻ đã giết người vì bất ý, có thể tìm được ở đó chỗ trú ẩn, và như vậy họ có thể thoát cơn giận của các bà con và sự đền nợ máu", và Hébron là một trong những thành phố này.

Lời cũng đã nói: "Và các kỳ hào thành phố không giao kẻ vô tội cho kẻ tìm giết nó, nhưng họ nhận nó và cho phép nó sống ở đó cho tới ngày xét xử và cho tới khi thầy cả Thượng Phẩm đương nhiệm qua đời. Sau đó nó có thể trở về thành phố của nó và nhà cửa của nó". Luật này được tuân giữ và tổ chức vì tình yêu thương xót đối với người đồng loại. Chính Thiên Chúa đã áp đặt lề luật này, vì nó không cho phép kết án kẻ bị cáo mà

không nghe nó biện hộ. Cũng không cho phép giết nó trong cơn giận thái qúa.

Người ta cũng có thể nói như vậy về những tội ác và những kết án về luật luân lý. Không được kết tội khi chưa biết tỏ, cũng không được xử án mà không nghe bị cáo biện minh. Nhưng hôm nay, với những sự tố cáo và kết án về những lỗi thông thường hay những lỗi mạo nhận, được thêm vào loại này: những điều mà người ta làm chống lại những người nhân danh Thiên Chúa mà đến. Qua dòng thời gian, các tội này đã xảy ra chống lại các tiên tri, bây giờ thì chống lại vị Tiền Hô của Đức Kitô. Các con thấy đó: Bị lôi kéo bởi trò gạt gẫm để ra bên ngoài địa hạt Sichem, ông Tẩy Giả đang chờ chết trong nhà tù của Hêrôđê, vì ông không bao giờ ưng thuận nói dối hay điều đình. Người ta có thể tiêu diệt đời sống của ông và cắt đầu ông, nhưng người ta không thể bẻ gẫy sự ngay thẳng của ông, cũng không thể phân chia linh hồn ông với chân lý mà ông đã phục vụ cách trung thành dưới mọi hình thức của nó: dù là linh thiêng, siêu nhiên hay luân lý. Và cùng cách đó, Người ta bách hại Đức Kitô với sự cuồng nhiệt gấp đôi và gấp mười, vì Người không giới hạn ở việc nói với Hêrôđê: "Điều đó ông không được phép", nhưng Người tuyên bố với giọng như sấm cái: "Điều đó ông không được phép" ở khắp những nơi nào mà khi tới, Người thấy có tội lỗi hay biết rằng tội lỗi hiện hữu ở đó, không loại trừ một loại tội nào, và Người làm vậy nhân danh Thiên Chúa và vì danh dự của Thiên Chúa. Làm sao điều đó có thể có? Không còn những tôi tớ của Thiên Chúa trong Israel nữa sao? Có, hãy còn, nhưng đó là những ngẫu tượng.

Trong lá thơ của Jêrêmi gởi cho những kẻ phải đi đày, ông có viết, trong số vô vàn điều khác, có điều này, và về đề tài này, Thầy muốn lôi

kéo sự chú ý của các con, vì mỗi lời trong sách là một lời giáo huấn; và khi Thánh Linh soi cho viết ra về một sự kiện hiện tại, thì cũng phù hợp với một sự kiện sẽ đến trong tương lai. Vậy ông đã nói: "Khi các ngươi đi vào đất Babylone, các ngươi sẽ thấy những thần tượng bằng vàng, bạc, đá, gỗ... hãy giữ mình, đừng bắt chước dân ngoại quốc. Hãy sợ, hãy ghê tởm chúng... Hãy nói trong lòng rằng: 'Ôi lạy Chúa, chỉ được thờ phượng một mình Ngài mà thôi'". Và bức thơ cho những lời chỉ dẫn về những đặc điểm của các ngẫu tượng: chúng có cái lưỡi làm ra bởi người thợ thủ công và nó không thể dùng để khiển trách những thầy cả giả hình, đã lột trần chúng ra để mặc cho chúng những vàng bạc mà các gái giang hồ đã dâng, rồi sau đó lại lấy đi các vàng bạc mà mồ hôi của các gái điếm đã mặc cho thần tượng, những thần mà mối mọt có thể gậm, khoét. Chúng chỉ được lau chùi và mặc đẹp nếu Người ta rửa mặt cho chúng và giặt đồ cho chúng, trong khi chính chúng, chúng chẳng làm gì được, dù chúng có trong tay vương trượng và phủ việt. Và vị tiên tri kết luận: "Vậy đừng sợ chúng". Và ông tiếp: "Những thần tượng này vô ích như cái bình vỡ, mắt chúng đầy những bụi do chân những người vào đền thờ làm tung lên. Người ta giữ chúng ở nơi kín như một ngôi mộ, hoặc như một kẻ đã xúc phạm đến đức vua. Vì bất cứ ai cũng có thể lấy đi quần áo qúi của chúng. Chúng không nhìn thấy ánh sáng của các ngọn đèn, vì chúng ở trong đền thờ như một khúc gỗ, và các ngọn đèn chỉ dùng để hun khói chúng. Trong khi chim cú, chim nhạn và các thứ chim khác bay trên đầu chúng và làm dơ chúng bằng phân chim; và các con mèo làm ổ trong y phục của chúng và xé rách. Vậy không phải sợ chúng. Đó là những thứ chết. Ngay cả vàng cũng không ích gì cho chúng, chỉ là để phơi bày, và nếu người ta không kỳ cọ thì nó

không sáng. Chúng chẳng cảm thấy gì ngay từ khi người ta chế tạo ra chúng. Lửa đã chẳng làm cho chúng tỉnh dậy. Người ta đã mua chúng với giá phi thường và người ta đem chúng tới nơi họ muốn, vì chúng bất lực một cách đáng xấu hổ... Tại sao lại cho chúng cái tên là Thần? Vì người ta thờ chúng, dâng của lễ cho chúng với tất cả cái màn kịch câm của các nghi lễ giả tạo mà những người làm chẳng hiểu gì, và những kẻ nhìn thấy cũng chẳng tin. Người ta làm xấu hay tốt cho chúng, chúng cũng dửng dưng. Chúng không có khả năng lựa chọn, chẳng có thể giúp truất phế một ông vua. Chúng chẳng có thể làm cho nên giầu hay nên khổ; chúng chẳng thể cứu một người khỏi chết, chẳng cứu được kẻ yếu đuối khỏi tay kẻ cai trị; chúng chẳng biết thương kẻ góa bụa và trẻ mồ côi; chúng giống như tảng đá trên núi...” Bức thơ diễn tả gần giống như vậy.

Đây, chúng ta cũng vậy: trong hàng ngũ của Chúa, chúng ta có những thần tượng, không còn là các vị thánh. Vì thế sự dữ đã nổi lên chống lại sự lành. Sự ác đã làm dơ bẩn trí thông minh bằng những phân bón, và làm dơ uế con tim của những kẻ không còn là thánh, những kẻ đã làm cái ổ của chúng dưới cái vẻ bề ngoài giả tạo là tốt.

Họ không còn biết nói lời của Thiên Chúa nữa. Đương nhiên rồi! Họ có cái lưỡi làm ra bởi con người và họ nói những lời của loài người khi họ không nói lời của Satan. Họ chỉ biết khiển trách kẻ vô tội và kẻ nghèo hèn, nhưng họ nín lặng trước cảnh đồi bại của kẻ mạnh, bởi vì tất cả họ đều đồi bại, và người nọ không thể kết án người kia, vì tất cả đều có cùng thứ tội. Gian tham, không vì lợi ích của Thiên Chúa, nhưng vì lợi ích của Satan. Họ làm việc bằng cách nhận vàng của dâm ô và tội ác, bằng cách bớt xén, ăn cắp. Họ bị cầm giữ bởi một sự cuồng say vượt qúa mọi giới hạn và mọi

điều người ta có thể tưởng tượng. Bụi dơ đóng cục trên họ, bốc men trên họ, và nếu họ rửa mặt sạch sẽ thì Thiên Chúa vẫn thấy con tim dơ bẩn của họ. Sự han rỉ của thù ghét, sâu bọ của tội lỗi đục khoét họ mà họ không biết chống lại để tự cứu mình. Họ giơ cao sự nguyền rủa như phủ việt và vương trượng, nhưng họ không biết rằng họ bị nguyền rủa. Khép kín trong tư tưởng của họ và trong sự thù ghét của họ như những xác chết trong mồ hay như các tù nhân trong đề lao, họ ở lại đó, bám chặt lấy các thanh rào vì sợ rằng có một bàn tay đem họ ra khỏi đó, vì ở đó, các kẻ chết cũng còn là cái gì : các xác ướp, không phải các xác ướp còn giống người ta, nhưng là những xác chết khô đét như gỗ, trong khi nếu ở bên ngoài, họ sẽ là những thứ lỗi thời, dửng dưng đối với thế giới muốn tìm sự sống, thế giới cần sự sống như đứa trẻ cần vú mẹ, nó tìm kẻ nào cho nó sự sống chứ không phải những thứ ghê tởm của sự chết.

Họ ở trong Đền Thờ, phải, và khói của các ngọn đèn - khói của vinh dự - đã hun khói họ, nhưng ánh sáng không soi tới họ. Tất cả mọi thứ đam mê làm tổ nơi họ giống như các con chim và các con mèo, trong khi ngọn lửa của sứ mệnh không cho họ cái băn khoăn nhiệm mầu được thiêu đốt bởi ngọn lửa của Thiên Chúa. Họ ngoan cố trước tình yêu; ngọn lửa bác ái không bén vào họ, đức bác ái không mặc cho họ sự rực rỡ sáng ngời của nó. Đức bác ái kép trong sự bộc lộ và trong nguồn gốc của nó: Đức ái với Thiên Chúa và với tha nhân trong việc bộc lộ; đức Ái trong Thiên Chúa và trong tha nhân về nguồn gốc của nó. Thiên Chúa xa lánh những kẻ không biết yêu, và như vậy cái nguồn thứ nhất khô cạn. Con người xa lánh những kẻ độc ác, như vậy cái nguồn thứ hai khô cạn. Đức Ái cất lấy mọi sự khỏi người không có tình yêu, vì họ để mình bị mua chuộc bởi tiền bạc bất

chính, và để mình bị lôi kéo tới nơi nào lợi lộc và uy quyền đòi hỏi.

Không, điều đó không được phép! Không có tiền bạc nào mua được lương tâm, đặc biệt là lương tâm các thầy cả và các bậc thầy. Không được phép ưng thuận cho các uy quyền thế gian khi chúng muốn đem tới những hành động phản lại mệnh lệnh của Thiên Chúa. Đó là sự bất lực thiêng liêng. Có lời chép: "Kẻ bị thiến không được vào trong hội đồng của Chúa". Vậy nếu kẻ bất lực về thể xác không được nhận thuộc về dân Thiên Chúa, thì kẻ bất lực về tinh thần có thể là kẻ thừa hành của Người không? Cũng vậy, Thầy bảo các con: thực thế, có rất nhiều thầy cả và bậc thầy ngày nay thê thảm bởi cái tội bị thiến siêu nhiên, vì họ bị cắt cụt mất cái nam tính tinh thần của họ. Có nhiều, qúa nhiều!

Hãy suy nghĩ, hãy quan sát, hãy so sánh, và các con sẽ thấy là chúng ta có nhiều thần tượng, và rất ít sứ giả của sự thiện, tức là của Thiên Chúa. Đó là tại sao các thành phố trú ẩn không còn là nơi trú ẩn. Trong Israel, người ta không còn kính trọng gì nữa, và các vị thánh bị chết vì các kẻ không thánh ghét họ.

Nhưng Thầy, Thầy mời các con: "Hãy đến". Thầy gọi các con nhân danh Gioan của các con, ông đang chịu khổ bởi vì ông là thánh. Và người ta đã đánh ông vì ông đã đi trước Thầy, và đã cố gắng lấy đi những rác rến trên đường của Con Chiên. Hãy đến phục vụ Thiên Chúa. Thời gian đã gần rồi. Đừng thiếu sửa soạn cho ơn cứu chuộc. Hãy làm thế nào để mưa rơi xuống trên mảnh đất đã gieo hạt, nếu không, sự gieo vãi sẽ là vô ích. Các con, các người Hébron, các con phải ở hàng đầu. Ở đây, các con đã sống với Zacaria và Êlisabet, các vị thánh đã xứng đáng để Chúa ban Gioan cho họ. Ở đây, Gioan đã tung vãi hương thơm ơn phúc với sự vô tội thực

sự của đứa trẻ nhỏ. Từ trong sa mạc của ông, ông đã gởi về cho các con hương thơm chống đối bại của ân sủng nơi ông, đã làm cho ông thành một kẻ sám hối phi thường. Đừng làm thất vọng Gioan của các con. Ông đã mang tình yêu tha nhân tới mức độ có thể gọi là thuộc về Thiên Chúa, nó đã làm cho ông yêu kẻ rốt cùng của sa mạc như ông yêu các con, những người đồng hương của ông. Nhưng chắc chắn là ông sẽ chiếm cho các con sự cứu rỗi. Và sự cứu rỗi là nghe theo tiếng Chúa và tin ở Lời Người. Từ thành phố thuộc về giáo sĩ này, hãy đến đông đảo để phục vụ Thiên Chúa. Thầy đi qua và kêu gọi các con. Đừng chịu ở bên dưới những cô gái điếm mà chỉ cần một lời xót thương là họ bỏ con đường của họ để đi vào con đường tốt lành.

Lúc Thầy tới đây người ta đã hỏi Thầy: "Thầy không giữ sự thù ghét với chúng con sao?" Thù ghét, ồ, không. Chính tình yêu là điều Thầy giữ với các con, và Thầy giữ cái hy vọng được thấy các con trong hàng ngũ của dân Thầy, đoàn dân mà Thầy dẫn về cho Thiên Chúa trong cuộc xuất hành mới về đất hứa thực sự là nước Thiên Chúa, ở bên kia cái biển đỏ của dục vọng và các sa mạc của tội lỗi, được tự do khỏi mọi thứ nô lệ, về đất vĩnh cửu giầu có và hoan lạc, tràn ngập bình an... Hãy đến! Chính tình yêu đi qua, ai muốn thì đều có thể theo, vì để được nó nhận, chỉ cần có thiện chí thôi.

Giêsu đã chấm dứt giữa sự yên lặng ngạc nhiên. Tựa như nhiều người cân nhắc các lời họ đã nghe, nghiên cứu, thưởng thức và so sánh.

Trong khi có những phản ứng này, Giêsu, mệt mỏi và đầy mồ hôi, ngồi xuống để nói với Gioan và Judas. Đây, một tiếng kêu nổi lên ở bên ngoài hàng rào, một tiếng kêu bối rối, rồi rõ hơn: "Phải Đức Messia không?

Phải Ngài không?" Và sau khi được trả lời xác định, thì đó, người ta dẫn lên một người tàng tật dị dạng tới nỗi trông giống như một hình chữ S.

-Ôi! Đó là Masala!

-Anh ta qúa què quặt. Anh ta muốn gì?

-Đây là mẹ anh ta. Cái bà khổ sở!

-Thưa Thầy, chồng bà đã đuổi bà đi vì cái đứa què quặt này là con bà, và bà sống ở đây nhờ lòng bác ái. Nhưng bây giờ bà đã già. Bà chỉ còn một ít thời gian nữa để sống...

Cái đứa què quặt chính là người này, bây giờ đang ở trước mặt Giêsu. Anh ta cả đến không thể nhìn thấy mặt Người, vì qúa gù và xấu xí. Anh ta giống như hình phóng họa của người-hắc-tinh-tinh hay người-lạc-đà. Bà mẹ, già cả và khổ sở, cả đến không biết nói, bà chỉ rên: "Chúa... Chúa... con tin..."

Giêsu đặt tay Người trên vai biến dạng của người đàn ông chỉ cao tới thắt lưng Người. Người ngước mắt lên Trời rồi nói bằng một giọng như sấm: "Hãy đứng dậy và bước đi trên con đường của Chúa". Người đó bộc lộ một sự run giùng, rồi anh ta nhảy phắt dậy, đứng như một con người rất hoàn toàn. Sự thay đổi qúa đột ngột tới nỗi tựa như anh ta được tháo bỏ hết các lò so đã kìm giữ anh trong tình trạng bất thường lúc trước. Bây giờ anh ta cao tới vai Giêsu. Anh ta nhìn Người rồi qùi phập xuống, cùng với mẹ anh để hôn chân Vị Cứu Tinh của anh.

Những sự xảy ra trong đám đông tiếp theo đó thì không thể nói được... Và mặc dầu Người muốn khác, Người cũng phải bó buộc ở lại Hébron, vì người ta đã mau mắn làm một hàng rào ở lối ra để ngăn cản Người đi.

Vì vậy Người đi về nhà ông trưởng giáo đường, đã qúa thay đổi kể từ năm ngoái.

74* TẠI JUTTA.
THUYẾT GIÁO TRONG NHÀ CỦA ISAAC

Toàn thể thành phố Jutta chạy ra đón Giêsu với những hoa rừng hái trên sườn núi và các hoa trái đầu mùa của vụ trồng cấy của họ, cùng với tiếng cười của các trẻ em và tiếng chúc tụng của dân thành. Ngay cả trước khi Giêsu có thể đặt chân tới vùng đất của họ, Người đã được bao vây bởi tất cả những người dũng cảm này. Họ được báo trước bởi Judas Kêriot và Gioan mà Người đã sai đi trước. Tất cả chạy ra với hết những gì tốt nhất họ tìm được để tôn vinh Vị Cứu Tinh, nhất là với tình yêu của họ.

Giêsu không ngừng chúc phúc bằng cử chỉ và lời nói cho những người này, lớn cũng như nhỏ, bao vây chặt chung quanh Người để hôn quần áo Người, tay Người, trao vào tay Người các trẻ nhỏ để Người chúc phúc cho chúng bằng một cái hôn. Người đầu tiên làm vậy là Sara. Bà đặt trên tim Người tình yêu nhỏ rực rỡ của bà, nay đã được mười tháng và được gọi là Giêsai.

Tình yêu làm vướng bước chân, bởi vì nó rất nồng nàn, tựa như một làn sóng nổi lên. Tôi tin là Giêsu, trong bước chân của Người, được mang đi bởi cái làn sóng này hơn là bởi chân Người, và chắc chắn là trái tim Người được mang lên rất cao trong sự trong sáng bởi niềm vui mà tình yêu này làm cho Người. Mặt Người sáng lên như những lúc vui sống động nhất của Người-Thiên-Chúa. Đó không phải là khuôn mặt mạnh mẽ

với cái nhìn lôi cuốn như những giờ của phép lạ, cũng không phải khuôn mặt oai phong của những lúc Người bộc lộ sự kết hợp liên tục của Người với Cha Người, cũng không phải khuôn mặt nghiêm khắc khi Người đối lập với một tội lỗi. Tất cả những khuôn mặt này sáng láng bằng những ánh sáng khác nhau. Nhưng khuôn mặt của lúc này là ánh sáng của những giờ giải trí cho tất cả cái "tôi" của Người: một cái "tôi" bị công hãm ở khắp nơi, bị khó chịu vì phải luôn luôn cẩn thận ý tứ từng cử chỉ nhỏ mọn hay từng lời nói của Người hay của kẻ khác; bị bao vây bởi các cạm bẫy của thế giới, những thứ giống như những màng nhện đầy chất độc, nó quăng những sợi giây Satan của nó chung quanh con bướm Thiên Chúa của Người-Thiên-Chúa, với hy vọng làm tê liệt đường bay của Người, đầu độc thần trí Người để Người không cứu được thế giới, để bịt miệng các lời Người để nó không giáo huấn được cho các kẻ ngu muội tội lỗi của trái đất, để trói tay Người lại, đôi tay Linh Mục Đời Đời của Người, để nó không thánh hóa được cho những người mà ma qủi và xác thịt đã làm hư hỏng, để che mắt Người, để làm vô hiệu cái nhìn toàn thiện của Người là nam châm thu hút, là sự tha thứ, là tình yêu lôi cuốn cách vẻ vang tất cả những chống cự không phải là Satan thực sự, để các con tim không bị lôi kéo về với Người.

Ôi! Phải chăng vẫn còn như vậy và luôn luôn như vậy đối với Đức Kitô do công việc của các kẻ thù của Đức Kitô? Vẫn còn khoa học và các tà thuyết, vẫn còn oán thù và tham vọng, vẫn còn các kẻ thù của nhân loại, phát xuất ra từ chính nhân loại này như các cành lá bị đầu độc của một cây tốt. Phải chăng họ đã không làm tất cả những điều đó để giết chết nhân loại? Chúng ghét nhân loại còn nhiều hơn chúng ghét Đức Kitô, bởi vì

chúng ghét nhân loại hăng say, nên chúng ngăn cản nó có niềm vui bằng cách bài trừ Kitô giáo, trong khi đối với Giêsu, nó chẳng thể lấy đi được cái gì của Người, bởi vì Người là Thiên Chúa, và chúng là cát bụi.

Phải, chúng đã làm như vậy. Nhưng Đức Kitô, Người ẩn trong các con tim trung thành, và từ đó Người nhìn, từ đó Người nói, từ đó Người chúc phúc cho nhân loại, rồi... rồi Người ban mình cho các con tim này. Và họ... và họ chạm tới trời với hạnh phúc của họ. Vẫn ở lại trên trần gian, nhưng được thiêu đốt tới nỗi cảm thấy cái khổ tâm ngọt ngào trong tất cả con người: trong cảm giác và các cơ quan, những tình cảm và tư tưởng cũng như trong tâm hồn, sau cùng... nước mắt và nụ cười, rên rỉ và tiếng hát, hao mòn mà vẫn hành động mãnh liệt, là bạn hữu của chúng ta, mà còn hơn là bạn hữu, chúng là chính con người của chúng ta. Qủa vậy, cũng như xương ở giữa thịt, mạch máu và gân ở dưới lớp da, và tất cả đều để làm thành con người. Cũng vậy, tất cả những thứ này thiêu đốt, sinh ra, vì Giêsu ban mình cho chúng ta, ở trong chúng ta, ở trong nhân tính khốn nạn của chúng ta. Và chúng ta là gì trong những giây phút này, những giây phút không thể kéo dài vĩnh viễn, vì nếu nó chỉ kéo dài thêm một lát nữa, chúng ta sẽ bị chết cháy và dập nát? Chúng ta không còn là người, chúng ta không còn là con vật biết lý luận sống trên trái đất. Chúng ta là... chúng ta là, ôi lạy Chúa! Xin để cho con nói một lần, không phải vì kiêu ngạo, nhưng để ca ngợi vinh quang của Chúa, bởi vì cái nhìn của Chúa thiêu đốt con và làm con mê sảng... Khi đó chúng ta là những Sêraphim, và tôi ngạc nhiên vì không thấy từ người chúng ta phát ra lửa và hơi nóng, dễ cảm đối với con người và vật liệu, như xảy ra khi có sự xuất hiện của các kẻ bị trầm luân. Qủa vậy, nếu lửa hỏa ngục là thứ mà chỉ một tia phát

ra từ một kẻ bị kết án có thể đốt cháy rừng và làm chảy lỏng kim loại, thì lạy Chúa, lửa của Chúa sẽ là gì? Chúa là đấng mà nơi Chúa, tất cả đều vô tận và trọn lành?

Người ta không chết vì sốt. Không phải cơn sốt thiêu đốt chúng ta. Không phải cơn sốt của thể xác bị bệnh tiêu hao chúng ta. Chính Chúa là cơn sốt của chúng ta: Tình Yêu! Và chính vì nó mà ta bị đốt, ta hao mòn, ta chết. Chính vì nó và bởi nó mà các thớ thịt của con tim rách ra, vì nó không chịu nổi một sự qúa lớn như vậy. Nhưng con diễn tả qúa dở, vì tình yêu thì cuồng nhiệt. Đó là một thác nước đã phá vỡ đập và đổ xuống, phá đổ hết những gì không phải là nó. Tình yêu ở trong tâm hồn, sự hoảng hốt của cảm giác, rất thật, rất hiện diện, nhưng bàn tay không thể diễn dịch được. Chỉ có lý trí có thể mau lẹ phiên dịch thành tư tưởng những tình cảm mà con tim cảm thấy. Không phải người ta chết thật, nhưng người ta sống một đời gấp mười, một đời sống kép: sống như một người và sống như thánh; đời sống trên trái đất và đời sống trên trời. Người ta nối kết nó và vượt qua nó. Ôi! Con chắc chắn, một đời sống không tì ố, không bị thu hẹp, không giới hạn mà Chúa: Cha, Con và Thánh Thần; Chúa: Thiên Chúa và Tạo Hóa, Duy Nhất và là Ba, đã ban cho Ađam, khai mào cho đời sống tiếp đó khi về với Chúa; một đời sống hoan lạc ở trên Trời, sau một di chuyển yên hàn từ Thiên Đàng dưới đất tới Thiên Đàng trên Trời; một cuộc du hành được làm trong tay yêu đương của các thiên thần như một giấc ngủ êm đềm, và như việc bay lên êm ái của Maria về Trời, đến với Chúa, đến với Chúa,
đến với Chúa!

Người ta sống một đời sống thật. Và rồi người ta thấy mình ở đây,

giống như con đang làm bây giờ, người ta ngạc nhiên, người ta xấu hổ vì một sự vượt mức như vậy và người ta nói: "Lạy Chúa, con đâu có đáng những sự qúa cao như vậy, con xin lỗi Chúa!" Và người ta đấm ngực vì người ta sợ bị rơi vào kiêu ngạo, và người ta che một tấm màn rất dầy trên sự chói ngời này, và nếu nó không tiếp tục cháy bằng một sức nóng còn hơn là cực đại vì thương cho sự hạn hẹp của chúng ta, thì nó vẫn tập trung trong giữa con tim chúng ta, để sẵn sàng bùng cháy rất mạnh cho một lúc khác của phúc lạc mà Thiên Chúa muốn. Người ta hạ xuống tấm màn che cái cung thánh mà Thiên Chúa đã thiêu đốt bằng lửa của Người, bằng ánh sáng của Người, bằng tình yêu của Người... và, mòn mỏi nhưng được hồi sinh, người ta lại tiến bước... Say sưa bởi một thứ rượu mạnh và ngon ngọt, nó không làm nhụt lý lẽ, nhưng nó ngăn cản quay mắt về những tư tưởng, những gì không phải là Chúa. Ngài, Giêsu của con, cái vòng nối sự khốn nạn của chúng con với Thiên Tính, phương tiện cho sự cứu chữa tội lỗi của chúng con, tạo hóa cho sự hoan lạc của linh hồn chúng con. Ngài, Chúa Con, với đôi tay thương tích của Ngài, Ngài đặt bàn tay chúng con vào bàn tay siêu nhiên của Chúa Cha và Chúa Thánh Linh, để chúng con được ở trong Chúa bây giờ và đời đời. Amen.

Nhưng con đi đâu trong khi Giêsu thiêu đốt con, trong khi thiêu đốt dân chúng Jutta bằng cái nhìn tình yêu của Người? Cha thấy rằng con không nói về con nữa, hay là họa hiếm. Biết bao điều con có thể nói, nhưng sự mệt mỏi và sự yếu đuối về thể chất đè nặng trên con ngay sau những bài chính tả, và sự thẹn thùng siêu nhiên càng lúc càng mạnh theo đà con tiến bước, đã thuyết phục con, bó buộc con yên lặng. Nhưng hôm nay... con đã lên qúa cao, và cha biết, không khí của tầng khí tĩnh làm con

lạc tay lái... Con đã lên rất cao hơn tầng khí tĩnh... và con không còn khả năng điều khiển mình... Và rồi, con tin rằng chúng ta, những kẻ bị bắt bởi cơn lốc tình yêu, nếu chúng ta cứ yên lặng, sau cùng chúng ta sẽ nổ tung như trái lựu đạn, hay đúng hơn, như nồi xúp-de bị đốt tới
qúa nhiệt và khép kín.

Con xin lỗi cha, bây giờ chúng ta truy kích.

Giêsu vào thành Jutta và người ta dẫn Người tới cái quảng trường chỗ chợ, và từ đó, lại căn lều nghèo nàn, nơi Isaac đã chịu khổ trong ba mươi năm. Họ giải thích: "Chính nơi đây, chúng con tới để nói về Thầy và để cầu nguyện giống như tại giáo đường, giáo đường thực sự hơn, vì chính tại đây chúng con đã bắt đầu biết Thầy. Và ở đây, lời cầu nguyện của một vị thánh đã nhắc nhở chúng con về Thầy. Xin Thầy vào coi chúng con đã xếp đặt chỗ ở của ông thế nào.

Cái nhà nhỏ, cho tới năm ngoái, gồm ba ngăn nhỏ: ngăn đầu tiên là nơi Isaac tàn tật ăn mày, ngăn thứ hai là chỗ chứa đồ vặt, ngăn thứ ba là một nhà bếp nhỏ có cửa mở ra sân. Chúng con đã gom lại thành một phòng và để những ghế dài cho những lúc hội họp. Trong sân có một cái lều nhỏ, chúng con để vài cái bàn ghế của Isaac như những thánh tích, và sự tôn trọng của dân Jutta đã làm cho mảnh sân bớt buồn. Chúng con đã trồng ở đó những cây leo, bây giờ cái hàng rào thô sơ phủ đầy hoa và bắt đầu leo lên những giây làm bằng lưới, tạo thành cái giàn cây bên trên sân, hơi cao ngang với mái nhà".

Giêsu khen ngợi họ và nói: "Chúng ta có thể nghỉ ở đây. Thầy chỉ xin

các con chỗ trọ cho các phụ nữ và trẻ em".

-Ôi! Thầy của chúng con! Không đời nào đâu. Chúng con sẽ tới đây với Thầy và Thầy sẽ nói cho chúng con nghe. Nhưng Thầy và các người của Thầy đều là khách của chúng con. Xin Thầy ban cho chúng con phước lành được tiếp nhận Thầy cũng như các tôi tá của Thiên Chúa. Điều duy nhất chúng con phật ý là số người ít hơn số nhà...

Giêsu chấp nhận và đi ra khỏi căn nhà nhỏ để tới nhà Sara, vì bà không nhường cho ai cái quyền được nhận Thầy và các người của Ngài ăn bữa tối...

Giêsu nói trong nhà Isaac. Người ta ngồi đầy trong nhà, trong sân và chen chúc cả ở quảng trường. Để mọi người có thể nghe, Giêsu đứng ở giữa nhà để tiếng nói Người được nghe thấy ở trong sân cũng như ở quảng trường.

Người phải giải thích một đề tài được gợi ra bởi một câu hỏi mà người ta đã đặt cho Người, hoặc bởi một biến cố. Người nói:

.. nhưng đừng nghi ngờ. Như Jêrêmi đã nói, trong thử thách, họ sẽ thấy đau đớn và chua cay vì bị Thiên Chúa bỏ rơi. Các bạn ơi, với một số tội ác, không có thứ muối nào, cũng không có thuốc tẩy nào có thể tẩy đi dấu vết, cả đến lửa hỏa ngục cũng không thể lấy đi cái dấu tích này. Nó không thể tẩy được.

Cả ở đây nữa, phải chú ý sự chính xác trong các lời của Jêrêmi. Các vị lớn của chúng ta trong Israel có vẻ đúng là các con lừa hoang mà tiên tri đã nói. Họ quen với cái sa mạc của con tim họ, bởi vì, các con hãy tin, nếu họ là người ở với Thiên Chúa thì dù họ nghèo như ông Giốp, dù họ một

mình, dù họ trần truồng, họ sẽ không bao giờ cô đơn, không bao giờ nghèo, không bao giờ bị lột trần, không bao giờ là một sa mạc. Nhưng những người đã đuổi Thiên Chúa ra khỏi con tim họ thì như vậy. Họ ở trong một sa mạc khô cằn. Giống như con lừa hoang, nó đánh hơi trong không khí cái mùi của con đực, mà trong trường hợp của chúng ta, vì lẽ các đam mê của họ, nó được gọi là quyền thế, tiền bạc, không kể sự dâm đãng nói riêng, và họ chạy theo cái mùi này cho tới tội ác. Đúng, họ theo nó và sẽ theo nó nhiều hơn. Họ không biết rằng không phải chân họ trần, mà là con tim họ bị phơi bày ra trước các mũi tên của Thiên Chúa, đấng sẽ báo thù tội ác của họ. Lúc đó họ sẽ bối rối chừng nào, vua và các hoàng tử, các thầy cả, các luật sĩ, những kẻ thực sự đã nói và đang nói với những thứ hư vô, hay tệ hơn nữa, với tội lỗi rằng: "Mày là cha tao. Chính mày đã sinh ra tao"!

Thực vậy, thực vậy, Thầy bảo các con rằng: trong cơn giận, Môise đã đập bể các bia đá lề luật khi thấy dân thờ tà thần. Rồi ông trở lên núi, cầu nguyện, thờ lạy, được ơn. Chuyện đó đã bao thế kỷ rồi mà nó chưa biến mất, nó sẽ không biến mất, mà trái lại, nó lớn lên như men trong bột: tà thần trong qủa tim con người. Bây giờ hầu như mỗi người đều có con bò vàng của họ. Trái đất là một rừng tà thần, vì mỗi con tim là một bàn thờ, và khó lòng mà tìm được Thiên Chúa ở đó. Kẻ không có một đam mê xấu thì có một thứ khác. Kẻ không có một ước mong xấu thì có cái mang một tên khác. Kẻ không nghĩ đến vàng bạc thì chỉ nghĩ đến địa vị. Kẻ không phải hoàn toàn là xác thịt thì bị ám bởi ích kỷ. Biết bao cái "tôi" đã trở nên bò vàng, và lẽ nào nó không nhận được sự thờ lạy của con tim! Vì vậy sẽ đến một ngày, khi bị đánh, nó sẽ gọi Chúa và nó nghe thấy câu trả

lời: "Hãy kêu cứu các thần của ngươi. Ta, Ta không biết ngươi". Ta không biết ngươi! Một lời đáng ngại nếu Thiên Chúa nói vậy với một người. Thiên Chúa đã tạo dựng nên con người và biết mỗi người cách riêng.Vậy nếu Thiên Chúa nói: "Ta không biết ngươi", có nghĩa là bằng tất cả sức lực của ý muốn Người, Người đã xóa con người này khỏi ký ức của Người. Ta không biết ngươi! Phải chăng Thiên Chúa qúa nghiêm khắc để công bố cái nghị quyết này? Không. Chính con người đã kêu lên Trời: "Ta không biết ngươi", và Trời đã trả lời con người: "Ta không biết ngươi" trung thành như một tiếng vọng...

Các con hãy suy nghĩ: con người bó buộc phải biết Thiên Chúa vì bổn phận biết ơn và vì sự kính trọng đối với sự thông minh riêng của nó.

Vì biết ơn: Thiên Chúa đã tạo dựng nên con người và cho nó cái ơn khôn tả của đời sống, cùng một lúc, Người cung cấp cho nó ơn siêu nhiên khôn tả của Ân Sủng. Ân Sủng bị mất đi do lỗi riêng của nó, con người được nghe một lời hứa vĩ đại: "Ta sẽ trả lại Ân Sủng cho ngươi". Chính Thiên Chúa, đấng bị xúc phạm, đã nói với kẻ xúc phạm tựa như nó là Thiên Chúa, còn Người là kẻ tội lỗi và bị bó buộc làm việc sửa chữa. Và Thiên Chúa giữ lời hứa của Người. Đó, Thầy ở đây để trả lại Ân Sủng cho loài người. Thiên Chúa không chỉ giới hạn ở ơn siêu nhiên, Người còn hạ bản chất siêu nhiên của Người xuống để cung cấp cho cái nhu cầu rất nặng nề về xác thịt và máu huyết của con người, và Người cho họ sức nóng của mặt trời, sự khuây khỏa của nước, các thứ hạt, các chùm nho, các cây cối đủ loại và các con vật đủ loại. Như vậy con người nhận từ Thiên Chúa mọi thứ cần thiết để sống. Người là vị ân nhân. Phải biết ơn Người và tỏ ra với Người bằng cách cố gắng biết Người.

Vì kính trọng đối với lý trí riêng của nó: Kẻ điên, kẻ ngu si không biết ơn người săn sóc cho nó, bởi vì nó không hiểu giá trị của sự săn sóc. Với kẻ tắm rửa cho nó hay cho nó ăn, với kẻ dẫn dắt nó hay đặt nó vào giường, với kẻ canh chừng để tránh cho nó những nguy hiểm, họ chỉ nhận được sự thù ghét. Bởi vì sự tàn tật của nó, nó giống như con vật, coi sự săn sóc giống như sự hành hạ. Cũng vậy, con người thiếu bổn phận đối với Thiên Chúa hạ nhục chính mình, một loài được phú bẩm lý lẽ. Chỉ có kẻ ngu si và điên khùng mới không biết phân biệt người cha với kẻ lạ, ân nhân với kẻ thù. Nhưng con người có thông minh thì biết cha nó và ân nhân của nó, và nó thích biết họ mỗi ngày một rõ hơn, kể cả những điều nó không biết hoặc vì chuyện xảy ra trước khi nó được sinh ra, hoặc vì cha nó hay ân nhân của nó đã cho nó thừa hưởng. Vậy người ta cũng phải hành động như vậy đối với Thiên Chúa để chứng tỏ nó là một loài thông minh chứ không phải thứ bán khai. Nhưng trong Israel có qúa nhiều người giống như kẻ ngu này, những kẻ không biết cha nó và ân nhân của nó.

Jêrêmi đã tự hỏi: "Một cô trinh nữ có thể quên đồ trang sức của mình, và một người vợ có thể quên giây lưng của mình không?" Ồ, có. Israel có nhiều trinh nữ điên quên đồ trang sức, và các bà vợ lẳng lơ, quên giây lưng của họ để mang những tràng kim tuyến của gái điếm. Và việc đó xảy ra càng nhiều khi người ta càng lên cao trong bậc thang xã hội. Đáng lẽ các người có địa vị cao hơn thì phải làm gương cho thứ dân. Chính từ họ mà xẩy ra sự khiển trách của Thiên Chúa cũng như cơn giận và nước mắt của Người: "Tại sao ngươi không cố gắng làm tăng giá trị sự thật thà trong lối sống của ngươi để tìm kiếm tình yêu, trong khi trái lại, ngươi giảng dạy sự đồi bại bằng các hành động của ngươi. Chính những vạt áo của ngươi

gợi lại máu của các người nghèo và các kẻ vô tội".

Các bạn ơi! Khoảng cách là một điều lợi và một điều hại. Ở xa nơi mà Thầy có thể nói cách dễ dàng là một điều hại, vì nó ngăn cản các con nghe lời của Sự Sống, và các con than van về điều đó. Nhưng đó là điều lợi, vì nó giữ các con ở xa cái nơi đầy hơi men tội lỗi, nơi sôi sục những đồi bại, nơi con rắn qủi quyệt rít lên để hành động trên Thầy, để ngăn cản công việc của Thầy và làm ngăn trở các tâm hồn bằng cách nhét vào những nghi ngờ và lời dối trá về cá nhân Thầy. Nhưng Thầy thích hơn nếu các con ở xa sự đồi bại. Thầy sẽ cung cấp cho việc đào tạo các con. Các con thấy rằng Thiên Chúa đã dự bị trước cho chúng ta biết nhau, và vì vậy chúng ta yêu nhau. Thầy đã được các con biết trước khi chúng ta gặp nhau. Chính Isaac đã loan báo cho các con về Thầy. Thầy sẽ còn sai đi nhiều Isaac nữa để nói với các con lời Thầy. Ngoài ra, hãy biết rằng Thiên Chúa có thể nói ở khắp nơi, cá nhân với cá nhân nơi tâm hồn của con người, và hoàn thiện hóa họ bằng những giáo huấn của Người.

Đừng sợ rằng sự cô độc sẽ dẫn các con tới sai lầm. Không, nếu các con không muốn, các con sẽ không bất trung với Chúa và Đức Kitô của Người. Chuyện còn lại thì mong rằng những ai thực sự không muốn ở xa đức Messia, thì hãy biết rằng Đức Messia mở ra cho họ trái tim Người và cánh tay Người, và nói với họ: "Hãy đến". Hãy đến, các con, những kẻ muốn đến. Hãy ở lại, các con nào muốn ở lại. Nhưng người đến cũng như người ở lại, hãy rao giảng Đức Kitô bằng một đời sống ngay thẳng. Hãy rao giảng Người nghịch lại với sự gian dối nằm ẩn trong qúa nhiều con tim. Hãy rao giảng Người nghịch lại với sự nhẹ dạ của một số rất đông không biết trung thành, những kẻ quên đồ trang điểm và giây lưng của linh hồn

được mời tới tiệc cưới của Đức Kitô. Các con đã vui mừng nói với Thầy: "Từ ngày Thầy tới, chúng con không còn người bệnh, cũng không ai chết. Phúc lành của Thầy đã bảo vệ chúng con". Đúng, sức khỏe là điều quan trọng, nhưng hãy làm sao cho việc đến hiện tại của Thầy cho tất cả các con sức khỏe của tâm hồn luôn luôn và trong tất cả. Trong mục đích này, Thầy chúc lành cho các con và Thầy ban bình an của Thầy cho các con, con cái các con, đồng ruộng các con, nhà cửa các con, mùa màng các con, đàn vật các con, vườn cây các con. Hãy sử dụng nó cách thánh thiện bằng cách đừng sống cho nó, nhưng sống bởi nó, và dành chỗ dư thừa cho những người cần. Và như vậy, hãy mua các phúc lành đầy tràn của Chúa Cha và mua một chỗ trên Trời. Giải tán đi. Thầy, Thầy ở lại để cầu nguyện...

75* TRONG GIÁO ĐƯỜNG TẠI KÊRIOT

Thưa cha, con đọc để viết lại một ít chữ khó đọc ở những cái con đã viết hôm qua, vì con thương hại cho mắt cha. Con rất rầu khi đọc lại... vì nó qúa xa ở bên dưới những điều con cảm thấy khi con diễn tả về tình trạng của linh hồn con! Dầu lúc đó, để giúp con diễn tả điều mà Chúa đã cho con cảm thấy, và vì sợ diễn tả sai, và để được nhẹ nhõm - bởi vì đó cũng là một đau khổ, cha biết không? - Con đã kêu gọi thánh Gioan của con. Con đã thưa Người: "Ngài biết tỏ những điều này, Ngài đã cảm thấy nó. Hãy giúp con". Và con đã không bị thiếu sự hiện diện của Người cũng như nụ cười trẻ thơ đời đời tốt lành của Người, kể cả sự âu yếm của

Người. Nhưng bây giờ con cảm thấy những lời thô thiển của con qúa thấp hơn những sự kiện đã cảm thấy... Tất cả những gì thuộc về loài người chỉ là rơm rác, chỉ có những thứ siêu nhiên mới là vàng, nhưng con người không thể diễn tả nó được.

Bên trong giáo đường của Kêriot, tại cùng một nơi mà Saul nằm chết trên đất sau khi đã thấy vinh quang tương lai của Đức Kitô, một đám người chen chúc làm ngộp Giêsu và Judas. Cả hai đều cao lớn, cả hai khuôn mặt đều rạng rỡ, một bởi tình yêu, một bởi niềm vui nhìn thấy thành phố của ông luôn luôn trung thành với Thầy và nó tặng Thầy cái vinh dự huy hoàng. Trước tiên, có các kỳ hào của Kêriot, rồi hơi ở xa Giêsu hơn, nhưng chèn chặt như các hạt lúa trong bao tải, là các người dân, và giáo đường quá đầy tới nỗi khó thở, dù là các cửa đều mở. Để tôn vinh Thầy, để nghe Thầy, họ kết thúc bằng cách tạo ra sự lộn xộn không tả được, và những tiếng động làm cho không ai nghe được.

Giêsu chịu đựng tất cả trong yên lặng, nhưng những người khác bực mình, họ múa chân tay và la hét: "Yên lặng!" Nhưng tiếng la tan biến trong sự ồn ào như một tiếng kêu ngoài bãi biển khi có bão.

Judas không kiếm chuyện. Ông trèo lên một cái ghế cao, ông đập ngay vào những cái đèn treo thành một chùm ở giữa họ. Kim loại rỗng vang lên, các sợi xích dội lại khi chạm vào nhau như một nhạc cụ. Mọi người bình tĩnh và sau cùng họ có thể nghe Giêsu nói.

Người nói với ông trưởng giáo đường: "Cho Thầy cái ru-lô thứ mười của cái kệ này". Sau khi đã có, Người mở ra, chỉ cho ông trưởng giáo đường và nói với ông: "Hãy đọc chương bốn của câu chuyện trong quyển

Maccabê thứ hai".

Vâng lời, ông "xếp" đọc, và các sự thử thách của Onias, các sai lầm của Jason, các sự phản bội và ăn cắp của Ménélas lần lượt diễn ra trong trí khôn mọi thính giả. Chương sách kết thúc, người đọc nhìn Giêsu đang nghe chăm chú.

Giêsu làm dấu hiệu chỉ như vậy là đủ rồi, và Người quay về phía dân chúng: "Trong thành phố của người môn đệ rất thân yêu của Thầy, Thầy không nói các dụ ngôn thông thường khi Thầy giảng dạy. Chúng ta sẽ ở lại đây vài ngày, và Thầy muốn là chính ông ta sẽ nói với các con. Bởi vì chính từ đây, Thầy muốn bắt đầu các giao tiếp thẳng và liên tục giữa các tông đồ và dân chúng. Điều đó đã được quyết định ở miền thượng Galilê, và ở đó đã có một ánh sáng đầu tiên. Nhưng sự khiêm tốn của các đồ đệ Thầy đã làm họ trở lại trong bóng tối, vì họ sợ không biết làm và chiếm chỗ của Thầy. Không, họ phải làm và họ sẽ làm rất giỏi để giúp Thầy của họ. Vậy ở đây, khi hợp nhất trong một tình yêu duy nhất, các biên giới Galilê- Phênici với miền đất Juđa ở cực nam; từ biên giới Palestin tới các xứ của mặt trời và cát, phải bắt đầu việc giảng thuyết truyền đạo thực sự, bởi vì Thầy không còn đủ cho nhu cầu của đám đông, và vì lý do chính đáng là các con chim ưng non phải rời bỏ tổ để thử bay lần đầu khi mặt trời còn ở với chúng, và đôi cánh lực lưỡng của Người nâng đỡ chúng.

Vậy trong những ngày này, Thầy sẽ là bạn các con và là sự an ủi cho các con. Họ sẽ là Lời và sẽ đi gieo những hạt mà Thầy đã cho họ. Vậy thầy sẽ không nói các giáo huấn công khai với các con, nhưng Thầy sẽ cho các con một điều ưu tiên: một lời tiên tri. Thầy xin các con hãy giữ làm kỷ niệm cho tương lai, khi cái biến cố ghê rợn nhất lịch sử loài người sẽ che giấu

mặt trời, và trong sự tối tăm, các tâm hồn có thể bị dẫn tới những xét đoán sai lầm. Thầy không muốn các con bị dẫn dụ vào sai lạc, các con, những kẻ ngay từ lúc đầu đã rất tốt với Thầy. Thầy không muốn rằng thế giới có thể nói: "Kêriot là kẻ thù của Đức Kitô". Thầy là sự công chính, Thầy không thể cho phép một sự chỉ trích thù hằn hoặc say yêu đối với Thầy có thể kết án các con về các tội xúc phạm đến Thầy, vì họ bị thúc đẩy bởi mũi nhọn của sự oán hờn. Trong một gia đình đông con, người ta không thể đòi hỏi một sự thánh thiện ngang nhau nơi tất cả các người con. Cũng vậy, người ta không thể đòi hỏi điều đó trong một thành phố đông đúc. Nhưng sẽ là một điều rất phản đức bác ái, nếu chỉ vì một đứa con xấu hay một người dân không tốt, mà nói rằng tất cả gia đình hay tất cả thành phố đáng bị trục xuất.

Vậy hãy nghe, hãy nhớ, hãy luôn luôn trung thành. Và giống như Thầy yêu các con tới nỗi muốn bảo vệ các con khỏi một kết án bất công, thì các con cũng vậy, hãy biết yêu những kẻ vô tội, luôn luôn, dù họ là ai, dù họ có bà con tới cỡ nào với kẻ có tội. Bây giờ hãy nghe đây: sẽ có một ngày mà trong Israel có những kẻ sẽ cướp phá kho tàng và phản bội tổ quốc với hy vọng tạo được tình bằng hữu với người ngoại quốc, họ sẽ nói xấu Vị Đại Thượng Tế Thực Sự bằng cách kết án người liên hiệp với các kẻ thù của Israel và sống bất xứng đối với con cái Thiên Chúa. Để đạt mục đích của họ, họ có thể phạm những tội ác mà họ đổ trách nhiệm cho Đấng Vô Tội. Và sẽ đến một thời, luôn luôn là trong Israel, một nơi, còn hơn là vào thời của Onias, có một tên đê tiện, một vị giáo trưởng, âm mưu, tới tìm các kẻ quyền thế trong Israel để đút lót vàng bạc, và còn đê hèn hơn, bằng những lời dối trá, và đồng thời thay đổi bộ mặt của các sự kiện. Nó

không nói chống lại tội lỗi, trái lại, nó theo đuổi mục đích độc ác của nó, sẵn sàng thay đổi truyền thống để dễ dàng chiếm được các tâm hồn đã mất tình nghĩa với Thiên Chúa. Tất cả những điều đó là để đạt mục đích của nó, và nó sẽ thành công. Ôi! Chắc chắn rồi! Bởi vì nếu trong nơi ở, dù là ở trên núi Moriah, không có cái trường huấn luyện của tên phản đạo Jason, thì trong thực tế, nó ở trong qủa tim của dân chúng trên núi, những người sẵn sàng bán một thứ còn rất giá trị hơn một mảnh đất, là cái lương tâm của họ. Hậu qủa của những sai lầm xưa kia vẫn còn hiển hiện rõ ràng ngày nay, và những kẻ có mắt đều thấy những gì đang xảy ra ở đó, nơi mà đáng lẽ phải là bác ái, trong sạch, công chính, nhân từ, một tôn giáo thánh thiện sâu xa. Nhưng nếu có những hoa trái làm cho run sợ, những hoa trái mọc lên do các hạt chúng đã gieo, thì sẽ không phải chỉ là những đối tượng sợ hãi, mà còn là sự nguyền rủa của Thiên Chúa.

Và đây, chính chúng ta ở trong lời tiên tri. Thực vậy, Thầy bảo các con: kẻ đã chiếm được một địa vị và được lòng tín nhiệm nhờ một trò chơi kéo dài và qủi quyệt, kẻ đó sẽ vì tiền mà nộp Vị Thượng Tế Tối Cao, vị Linh Mục Thật cho kẻ thù. Bị thất vọng bởi những phản kháng chống lại tình yêu, bị điểm chỉ cho các lý hình bằng một cử chỉ của tình yêu, Người sẽ bị giết bất chấp mọi công lý. Người ta có thể kết án Đức Kitô về điều gì - bởi vì Thầy nói về chính Thầy - để biện minh cho cái quyền được giết Người? Số phận nào sẽ dành cho những kẻ sẽ hành động như thế? Một số phận lập tức của công lý đáng sợ, một số phận không phải cá nhân, nhưng tập thể cho những kẻ đồng lõa với tên phản bội, một số phận xa hơn và còn kinh khủng hơn số phận của kẻ mà sự hối hận đã dẫn nó tới chỗ hoàn tất cuộc đời ma qủi của nó bởi một tội ác sau cùng chống lại chính nó. Qủa

thật, cái tội ác sau cùng này chỉ kéo dài một lát, nhưng hình phạt kia sẽ dài và khủng khiếp. Các con hãy tìm thấy nó trong câu này: "Bừng bừng phẫn nộ, vua ra lệnh cho Andronique lột áo vải điều của ông và hành hình ông tại nơi ông đã phạm tội vô luân thường đạo lý đối với Onias". Phải, giai cấp giáo sĩ sẽ bị trừng phạt trong con cháu họ, cộng thêm với hình phạt của các kẻ thi hành tội ác. Và số phận của khối người đồng lõa, hãy đọc thấy nó trong những lời này: "Từ trái đất, tiếng máu đã kêu lên tới ta. Vậy ngươi sẽ bị nguyền rủa..." Và chính Thiên Chúa đã nói vậy với cả một dân đã không biết bảo vệ ơn phúc của Trời. Vì nếu đúng thật là Thầy đến để cứu chuộc, thì cũng khốn cho những kẻ sát nhân và không được cứu chuộc giữa cái dân được nghe lời Thầy như ơn cứu chuộc đầu tiên.

Thầy đã nói: Hãy ghi nhớ những điều đó, và khi các con nghe nói rằng Thầy là kẻ bất lương thì hãy nói: "Không, Người đã nói điều đó rồi. Việc đó là hoàn thành những điều Người đã chỉ bảo, và Người là nạn nhân bị giết vì tội lỗi thế giới..."

Người ta bắt đầu ra khỏi giáo đường và mọi người nói, khua chân múa tay vì lời tiên tri và về sự phỏng định mà Giêsu có về phía Judas. Dân thành Kêriot tán dương cái vinh dự mà Đấng Messia làm cho họ trong việc chọn trong thành phố một vị tông đồ, một cách chính xác là tông đồ của Kêriot, để bắt đầu sứ mạng giảng thuyết, và cả ơn về lời tiên tri.Vì dù nó rất buồn, nhưng đó cũng là vinh dự lớn được có nó cùng với các lời yêu thương lúc trước.

Trong giáo đường chỉ còn lại Giêsu và nhóm các tông đồ, hay chính xác hơn, họ đã ra ngoài khu vườn ở giữa giáo đường và nhà ông trưởng. Judas ngồi và khóc.

-Tại sao anh khóc? Tôi thấy không có lý do - Thađê nói với ông. Nhưng đó, tôi cũng sẽ làm như anh ta. Các anh đã nghe chứ? Bây giờ chúng ta phải nói... - Phêrô nói.

-Nhưng chúng ta đã nói ở trên núi rồi. Chúng ta làm càng ngày càng khá hơn. Anh và Gioan có khả năng ngay lập tức - Giacôbê Zêbêđê nói để khích lệ họ.

-Bết nhất là tôi... nhưng Thiên Chúa sẽ giúp tôi, phải không Thầy? - Andrê nói.

Giêsu đang nhìn rảo các ru-lô mà Người mang theo với Người, liền quay lại hỏi: "Con nói gì?"

-Con nói Thiên Chúa sẽ giúp con khi con phải nói. Con sẽ nhắc đi nhắc lại lời Thầy bao nhiêu có thể. Nhưng anh con sợ và Judas khóc.

-Con khóc? Tại sao? - Giêsu hỏi.

-Bởi vì con thực có tội. Andrê và Tôma có thể nói điều đó. Con đã nói những điều dèm pha về Thầy, nhưng Thầy lại thưởng con bằng cách gọi con là "môn đệ rất thân yêu của Thầy", và muốn rằng con giảng dạy ở đây... Yêu thương chừng nào!...

-Vậy con không biết rằng Thầy yêu con sao?

-Có, nhưng... Cám ơn Thầy. Con sẽ không dèm pha nữa, vì con là sự tối tăm và Thầy là ánh sáng.

Ông trưởng giáo đường trở lại và mời các Ngài vào nhà ông. Trong khi đi, ông nói với Giêsu: "Con suy nghĩ những lời Thầy. Nếu con hiểu đúng thì Kêriot, trong khi Thầy tìm thấy một người hơn cả là Judas Simon của chúng con, Thầy cũng nói tiên tri là tìm thấy ở đó một tội ác. Điều đó thật buồn. May thay là Judas đền bù cho kẻ kia".

-Tôi sẽ cố gắng hết sức - Judas nói khi đã trấn tĩnh lại.

Giêsu không nói, nhưng Người nhìn các kẻ đối thoại với Người và làm cử chỉ mở cánh tay ra như muốn nói: "Như vậy đó".

76* TRONG NHÀ JUDAS TẠI KÊRIOT

Giêsu sắp ngồi vào bàn trong căn nhà đẹp của Judas cùng với các người của Ngài, Ngài nói với mẹ Judas đã từ miền quê đến để tiếp đón Thầy cách đàng hoàng: "Không, mẹ ơi, mẹ cũng phải ngồi đây với chúng tôi. Ở đây chúng ta như một gia đình. Đây không phải là bữa tiệc lạnh lùng và mực thước của các người khách có dịp. Thầy, Thầy đã lấy của mẹ một đứa con trai, Thầy muốn mẹ hãy coi Thầy như con trai, cũng như Thầy coi mẹ như mẹ Thầy, vì mẹ rất xứng đáng. Có phải không các bạn? Như vậy tất cả chúng ta đều bằng lòng và thấy thoải mái hơn".

Các tông đồ và hai bà Maria chấp nhận cách sốt sắng. Và bà mẹ của Judas, với một giọt nước long lanh trong mắt, phải ngồi xuống giữa con bà và Thầy, mà ở trước mặt họ là hai bà Maria với Margziam ở giữa. Các đầy tớ mang các món lên. Giêsu dâng tiến, chúc phúc và phân phát, bởi vì về việc này, bà mẹ Judas ngượng nghịu. Người luôn luôn phân phát cho bà đầu tiên, điều cứ làm cho bà cảm động hơn, và làm cho Judas rất hãnh diện, cả đến suy tư nữa.

Các cuộc đối thoại diễn ra về nhiều đề tài. Giêsu tìm cách lôi kéo sự chú ý của bà mẹ Judas và tìm cách để bà liên hệ với hai bà Maria. Về điểm này, Margziam rất hữu ích khi nó tuyên bố nó cũng đã yêu bà mẹ của

Judas rồi, "bởi vì bà có tên là Maria như tất cả các đàn bà tốt".

-Vậy còn cái bà đang chờ chúng ta ở trên hồ thì con sẽ không yêu à, thằng bé hung dữ? - Phêrô hỏi, nửa nghiêm trang.

-Ồ, rất nhiều, nếu bà ấy tốt.

-Về điểm này, con có thể chắc chắn. Mọi người đều nói điều đó, và bố cũng phải nói rằng: nếu bà ta luôn luôn dịu dàng với mẹ bà và với bố, thì đó đúng là dấu hiệu rằng bà ta tốt. Nhưng bà không có tên là Maria. Bà có cái tên rất kỳ, vì cha bà đã cho bà cái tên của một đồ vật đã làm cho ông ta nên giầu, và ông muốn gọi bà là Porphyrê (đá vân ban). Vải điều thì đẹp và qúi. Bà xã của bố không đẹp, nhưng lòng tốt của bà làm cho bà nên qúi. Và bố, bố yêu bà bởi vì bà bình an, trong trắng, lặng lẽ. Ba nhân đức... hé! Chúng không dễ mà tìm thấy đâu! Bố đã nhận xét bà ngay khi bà còn là cô gái nhỏ. Bố đi Caphanaum với mẻ cá, và bố thấy bà làm việc lặng lẽ bên đống lưới hay ở phông-ten hoặc trong vườn. Đây không phải là con bướm hay thay đổi, bay đậu đó đây; cũng không phải con gà mái khờ khạo, quay trở lại ở mỗi tiếng cúc cu của con gà trống. Bà không bao giờ ngẩng đầu lên, dù là bà nghe thấy tiếng đàn ông. Và khi bố say mê vì lòng tốt của bà và mái tóc thắt bím tuyệt vời của bà, đó là tất cả của cải mà bà có. Và cả nữa, phải... cả vì động lòng thương cho hoàn cảnh như nô lệ của bà trong gia đình bà, bố đã nói với bà lời chào đầu tiên - lúc đó bà được mười sáu tuổi - bà chỉ hơi trả lời trong khi kéo sụp xuống hơn chiếc khăn voan của bà và ở lại trong nhà nhiều hơn. Hé! Bố phải chờ lâu để biết xem bà có không coi bố như một kẻ độc ác không, và để nhờ người mối lái!... Nhưng bố không ân hận. Bố có thể đi vòng quanh trái đất, nhưng một người đàn bà khác như bà thì bố không tìm thấy. Có phải không Thầy? Bà

ta thực tốt?

-Rất tốt. Thầy chắc rằng Margziam sẽ yêu bà, dù bà không có tên Maria. Có phải không Margziam?

-Vâng, bà, bà có tên là "má con", và các bà mẹ đều tốt, và người ta yêu các bà.

Rồi Judas kể các việc ông đã làm trong ngày. Tôi hiểu rằng ông đã đi báo cho mẹ ông là các ngài đến, rồi sau đó ông đã bắt đầu nói ở miền quê Kêriot với Andrê làm bạn. Rồi ông nói: "Nhưng ngày mai tôi muốn tất cả các bạn đều đi. Tôi không muốn chiếu sáng một mình. Chúng ta sẽ đi, nếu có thể, một người Do Thái với một người Galilê. Ví dụ tôi với Gioan, Simon với Tôma. Nếu mà ông Simon kia có thể đến được! Về phần các anh (ông chỉ vào hai người con ông Alphê), các anh có thể đi với nhau. Tôi đã nói ngay cả với những người không muốn biết rằng các anh là anh họ của Thầy. Và cả hai các anh nữa (ông chỉ vào Philíp và Batôlômêo), các anh có thể đi với nhau. Tôi đã nói rằng Natanael là một rabbi đi theo Thầy, đó là điều gây cảm tưởng. Và... còn lại ba các anh. Nhưng ngay khi Zêlote tới, chúng ta có thể tạo một cặp nữa. Và rồi chúng ta sẽ thay đổi, vì tôi muốn họ biết tất cả các anh..." Judas rất nhiệt thành hăng hái: "Thưa Thầy, con đã nói về mười điều răn. Con tìm cách đưa ra ánh sáng đặc biệt những điểm mà con biết là cái miền này bất trung nhất..."

-Đừng quá nặng tay, Judas. Thầy xin con. Hãy luôn luôn hiện diện trong tâm trí con rằng sự êm dịu chiếm được nhiều hơn là sự khăng khăng.Và hãy nhớ con cũng là một con người. Vậy hãy xét mình và suy nghĩ rằng con cũng sa ngã dễ dàng, và con cũng bực mình vì những khiển trách qúa bộc trực - Giêsu nói trong khi bà mẹ Judas cúi đầu và đỏ mặt.

-Thầy đừng lo, con sẽ cố gắng bắt chước Thầy trong mọi sự. Nhưng trong vùng mà chúng ta nhìn thấy ngay qua cái cửa này (họ ăn khi để cửa mở, và người ta thấy một chân trời rất đẹp từ cái phòng cao ráo này), có một người tàn tật muốn được chữa mà họ không thể mang tới. Thầy có thể đến với con không?

-Ngày mai, Judas ạ. Ngày mai không sai. Và nếu có các bệnh nhân khác thì hãy nói với Thầy và dẫn Thầy đến với họ.

-Thực tình Thầy muốn đổ tràn ơn cho quê con à Thầy?

-Đúng, để người ta không nói được rằng Thầy bất công với những kẻ không làm gì xấu. Thầy làm ơn cho cả những kẻ dữ! Vậy tại sao không làm cho các kẻ ngay lành ở Kêriot? Thầy muốn để lại cho họ một kỷ niệm không xóa nhòa được về Thầy.

-Nhưng thế nào! Chúng ta không trở lại đây nữa sao?

-Chúng ta sẽ còn trở lại, nhưng...

-Kìa, Mẹ Thầy! Mẹ với Simon! - đứa trẻ la lên khi nó thấy Maria và Simon lên bậc cầu thang dẫn tới sân thượng, nơi có phòng này.

Mọi người đều đứng lên và ra gặp hai người vừa tới. Ồn ào: các lời cảm thán, các lời chào, các ghế mà người ta xê dịch... Nhưng không gì làm Maria quay khỏi việc chào Giêsu đầu tiên, rồi đến bà mẹ Judas. Bà này cúi mình sâu, nhưng Maria nâng bà dậy và hôn bà tựa như đó là người bạn thân gặp lại sau một thời gian dài vắng bóng. Họ đi vào phòng và bà mẹ của Judas truyền cho các đầy tớ cung cấp các đồ ăn mới cho các người mới tới.

-Con ơi! Đây, lời chào của Êlise - Maria nói, và mẹ trao cho Giêsu một cái cuộn nhỏ. Giêsu dở ra đọc, rồi Người nói: "Con biết, con chắc chắn điều

đó. Cám ơn má cho con và cho Êlise. Má thực là sức khỏe cho người suy yếu!”

-Má? Con ơi! Con chứ không phải má.

-Má, và má là sự giúp đỡ lớn lao nhất của con. - Rồi Người quay về với các tông đồ và các bà môn đệ và nói: “Êlise đã viết: ‘Xin trở lại, Bình An của con. Con muốn không những yêu Thầy, mà còn phục vụ Thầy’. Và như vậy, chúng ta đã nâng một tạo vật dậy từ những lo lắng buồn rầu, và chúng ta kiếm được một môn đệ. Phải, chúng ta sẽ trở lại”.

-Bà cũng muốn biết các môn đệ phụ nữ. Bà hồi lại từ từ, nhưng không ngừng. Cục cưng tội nghiệp của tôi! Bà vẫn còn những lúc suy nhược và sợ hãi, phải không Simon? Một bữa bà muốn thử đi ra ngoài với má, nhưng bà nhìn thấy một người bạn của thằng Daniel con bà... Và chúng ta đã phải khó lòng lắm để làm dịu nỗi buồn của bà. Nhưng Simon rất tốt, ông đã khuyên má - vì bà tỏ ý muốn trở lại thế giới, nhưng thế giới Betsur có qúa nhiều kỷ niệm của bà - đi gọi Jeanne, và ông đã đi gọi. Sau ngày lễ, Jeanne đã trở về Béther, bên cạnh những vườn hồng xứ Juđê lộng lẫy của bà. Simon nói rằng ông thấy như trong mơ khi đi qua những ngọn đồi phủ kín những hoa hồng này, ngỡ là đang ở Thiên Đàng. Bà đã đến ngay. Bà đã có thể hiểu và thương xót người mẹ khóc các con mình. Êlise đã rất quyến luyến bà, và má, má đã tới. Jeanne muốn thuyết phục bà ra khỏi Betsur và tới ở trong lâu đài của bà, và bà thành công, vì bà êm đềm như một con bồ câu, nhưng cứng rắn như đá hoa cương khi bà đã muốn.

-Lúc trở về chúng ta sẽ tới Betsur, rồi chúng ta chia tay. Các con, các nữ môn đệ, các con ở lại với Êlise và Jeanne một ít thời gian, còn chúng ta, chúng ta sẽ rảo quanh miền Juđê, và chúng ta sẽ gặp nhau tại Jêrusalem

vào dịp lễ Ngũ Tuần.

***

Maria rất thánh và bà Maria mẹ Judas đang ở cùng nhau, không phải trong căn nhà của thành phố, nhưng căn nhà ở miền quê. Chỉ có hai bà với nhau. Giêsu và các tông đồ ở bên ngoài. Các nữ môn đệ và đứa trẻ thì ở trong vườn táo lộng lẫy. Người ta nghe thấy tiếng họ lẫn lộn với tiếng vải vóc mà người ta đang đập ở nhà giặt. Có lẽ các bà đang giặt giũ khi đứa trẻ chơi.

Bà mẹ của Judas ngồi trong một phòng tối mờ mờ ở bên cạnh Maria và nói với Người: "Những ngày bình an này sẽ ở lại trong tôi như một giấc mơ êm đềm. Qúa ngắn! Qúa! Tôi hiểu là người ta không nên ích kỷ, và thật chính đáng là qúi vị tới nhà người đàn bà khổ sở đó và tới với bao là thứ khổ khác... Nhưng nếu tôi có thể, nếu tôi có thể làm ngừng thời gian hay là đi với qúi vị... Nhưng tôi không thể. Tôi không có bà con nào ngoài con trai tôi, và tôi phải săn sóc của cải của gia đình..."

-Tôi hiểu... Thật là một đau khổ cho bà khi phải lìa xa con trai bà. Chúng ta là những người mẹ, chúng ta luôn luôn muốn ở bên con chúng ta. Nhưng chúng ta cho chúng đi với một lý do thật cao cả và chúng ta cũng không mất chúng. Cả đến cái chết cũng không lấy được con chúng ta nếu chúng là chúng, và chúng ta là chúng ta, trong Ân Sủng trước mắt Thiên Chúa. Nhưng chúng ta vẫn còn chúng nó trên trái đất, cho dù ý Thiên Chúa lôi chúng ra khỏi lòng chúng ta để ban chúng cho thế gian, vì phần rỗi của thế giới. Chúng ta luôn luôn có thể gặp chúng, và cả đến tiếng vọng của các công việc của chúng cũng cho chúng ta sự âu yếm trong tim. Vì công việc của chúng là hương thơm của linh hồn chúng.

-Bà ơi, con trai bà là gì đối với bà? - Maria mẹ Judas hỏi rất êm nhẹ.

Và Maria rất thánh trả lời cách bảo đảm: "Đó là niềm vui của tôi".

-Niềm vui của bà!!! - Rồi bà mẹ Judas ứa nước mắt và cúi gù xuống, tựa như để giấu nỗi buồn của bà, và hầu như trán bà chạm đầu gối, vì bà gập đôi người lại.

-Tại sao khóc, người bạn tội nghiệp của tôi? Tại sao? Hãy nói cho tôi. Tôi sung sướng trong tình mẫu tử của tôi, nhưng tôi cũng biết hiểu những bà mẹ không được cái sung sướng đó...

-Đúng, những bà mẹ không được sung sướng, tôi là một trong những bà đó. Con bà là niềm vui của bà... Con tôi là nỗi đau cho tôi. Ít nhất nó đã là vậy. Bây giờ, từ khi nó ở với con bà, nó bớt làm khổ tôi hơn. Ôi! Trong số những người cầu nguyện cho người Con Thánh của bà, cho sự lành của Người và sự hiển thắng của Người, sau bà, người có phước, thì không có một người nào đã cầu nguyện như người đàn bà khốn nạn đang nói với bà đây... Xin hãy nói cho tôi sự thật: bà nghĩ thế nào về con trai tôi? Chúng ta là hai bà mẹ, người nọ đối diện với người kia, và ở giữa chúng ta có Thiên Chúa, và chúng ta nói về con trai chúng ta. Bà chỉ thấy dễ dàng để nói về con bà. Tôi... tôi phải làm mạnh bạo để nói về con tôi. Nhưng, lợi ích nào hay đau thương nào có thể đến với tôi do cuộc đàm thoại này! Và dù nó sẽ là nỗi đau, nó cũng luôn luôn là sự nhẹ nhõm để nói ra... Người đàn bà ở Betsur đã hầu như phát điên vì cái chết của các con trai bà, phải không? Nhưng tôi thề với bà là đôi khi tôi đã nghĩ và tôi vẫn còn nghĩ khi nhìn thằng Judas của tôi: đẹp trai, sức khỏe dồi dào, nhưng không tốt, không đạo đức, không có tâm hồn ngay thẳng, các tình cảm không trong sạch, tôi thích khóc vì nó chết hơn là phải biết nó... phải

biết nó bị Thiên Chúa thấy là rất xấu. Bà, xin bà nói cho tôi: bà nghĩ gì về con trai tôi? Hãy thẳng thắn. Đã hơn một năm rồi, câu hỏi này nung nấu con tim tôi. Nhưng tôi có thể hỏi ai? Hỏi dân chúng? Họ còn chưa biết có đấng Messia và Judas muốn đi theo Người. Tôi, tôi biết. Nó đã nói với tôi vậy khi nó về đây sau lễ Vượt Qua, sôi nổi, hung dữ như thường lệ khi nó lên cơn chướng, và như thường lệ, luôn luôn đầy khinh bỉ đối với những lời khuyên của mẹ nó. Với các bạn nó ở Jêrusalem? Một sự thận trọng thánh và một hy vọng đạo đức đã giữ tôi lại để tôi không nói. Tôi không muốn nói thẳng với họ là tôi không thể yêu họ, vì họ có tất cả, ngoại trừ sự thánh thiện: "Judas theo Đức Messia", và tôi hy vọng là cái tật chướng của nó sẽ chấm dứt cũng như bao tật khác. Và chắc chắn là nếu nó luôn luôn như vậy, sẽ gây ra cho tôi bao là phiền lòng và nước mắt; cũng như về những cô gái trẻ ở đây hay ở nơi khác mà nó đã say mê rồi không bao giờ cưới. Bà không biết rằng có những nơi nó sẽ không tới nữa, vì lẽ nó có thể gặp ở đó sự trừng phạt? Các việc nó cam kết ở Đền Thờ cũng là một cơn chướng. Nó không biết điều nó muốn, không bao giờ. Cha nó, nguyện xin Thiên Chúa tha cho ông, đã làm hư nó. Hai người đàn ông trong nhà không bao giờ nghe tôi. Tôi chỉ biết khóc và làm sự sửa chữa với lòng khiêm nhường về đủ thứ... Khi Joanne chết - và mặc dù không ai nói với tôi, tôi biết cô ta chết vì buồn. Vì sau khi đã chờ đợi trong suốt tuổi trẻ, Judas đã tuyên bố với cô rằng nó không muốn lấy vợ, trong khi người ta biết rằng ở Jêrusalem, nó đã gởi bạn nó đến để hỏi con gái của một người đàn bà giầu, có những chi nhánh ngân hàng mãi bên đảo Chypre. Tôi đã phải khóc rất nhiều, rất nhiều, vì những lời mắng trách mà bà mẹ cô gái chết đã làm cho tôi, tựa như tôi đồng lõa với con trai tôi. Không, tôi không

vậy. Tôi là số không đối với nó...

Năm ngoái, khi Thầy ở đây, tôi thấy rằng Người đã hiểu... và tôi đã hầu như mở miệng nói. Nhưng thật là đau đớn cho một bà mẹ khi phải nói: "Hãy sợ con tôi. Nó tham lam, nó có con tim sắt đá, nó dâm đãng, kiêu căng, hay thay đổi". Và nó là như vậy. Tôi... tôi cầu nguyện để được một phép lạ. Người đã làm biết bao phép lạ, mong con bà cũng làm trên Judas của tôi... Nhưng bà, xin bà nói cho tôi: bà nghĩ gì về con tôi?

Maria vẫn giữ thinh lặng, và với sự bộc lộ đau đớn thương xót trước những lời than của người mẹ mà tâm hồn ngay thẳng của Người không thể nói lời cải chính, Người liền êm đềm nói: "Bà mẹ tội nghiệp!... Tôi nghĩ gì? Phải, con bà không có tâm hồn trong trắng của Gioan, cũng không êm dịu như Andrê, không có sự cương quyết của Mathêu, kẻ đã muốn hối cải và ông đã làm. Đó là... một người hay thay đổi, phải, đúng vậy. Nhưng chúng ta, bà và tôi, hãy cầu nguyện thật nhiều cho nó. Đừng khóc, có lẽ trong tình yêu từ mẫu của bà, người mẹ muốn được hãnh diện vì con, bà thấy nó xấu hơn là nó là...

-Không, không! Tôi thấy đúng, và tôi sợ chừng nào!

Căn phòng đầy tiếng than của bà mẹ Judas, và trong cảnh tranh tối tranh sáng, khuôn mặt trắng của Maria càng trở nên lợt lạt sau những lời tự thú của bà mẹ này. Nó làm khơi dậy mọi nghi ngại của bà Mẹ Chúa. Nhưng Mẹ trấn tĩnh, Mẹ kéo người mẹ đau khổ vào lòng Mẹ và vuốt ve bà, trong khi bà này, một khi đập bể cái đê ngăn giữ nó, liền kể một cách hỗn độn, một cách sôi nổi, tất cả những khe khắt, những đòi hỏi, những hung bạo của Judas, và bà kết thúc: "Tôi xấu hổ cho nó khi tôi thấy mình là đối tượng của những tình cảm săn đón của con bà. Tôi không hỏi Người,

nhưng tôi chắc rằng, cùng với lòng nhân hậu mà Người tỏ ra, Người hành động như vậy để nói với Judas, bằng các hành động của Người rằng: 'Con hãy nhớ rằng người ta phải đối xử như vậy với người mẹ'. Bây giờ, bây giờ tôi thấy tất cả lòng nhân từ... Ôi! Nếu qủa vậy, xin hãy giúp tôi, xin hãy giúp tôi bằng lời cầu nguyện của bà, bà là Đấng Thánh, để con tôi không bất xứng với ơn mà Thiên Chúa ban cho nó! Nếu nó không muốn yêu tôi, cả đến nếu nó không muốn biết ơn tôi là người đã sinh ra và nuôi nấng nó, điều đó không sao cả. Nhưng nó phải biết thực sự yêu Giêsu, phải biết phục vụ Người với lòng trung thành và biết ơn. Nếu điều đó không được thì... vậy thì xin Chúa cất lấy mạng sống nó. Tôi thích có nó ở trong mồ hơn... Thực ra, tôi cũng đã có nó như vậy, vì từ khi nó khôn lớn, nó rất ít thuộc về tôi. Chết còn hơn là một tông đồ xấu. Tôi có thể cầu nguyện như vậy không? Bà nói sao?"

-Hãy cầu nguyện Chúa, xin Người làm điều gì tốt nhất. Đừng khóc nữa. Tôi đã thấy các gái điếm và các dân ngoại dưới chân Con tôi, và cùng với họ, cả những người thu thuế và kẻ tội lỗi. Tất cả đều trở nên con chiên nhờ ơn huệ của Người. Hãy hy vọng, Maria ơi, hãy hy vọng. Sự đau khổ của các bà mẹ cứu được các đứa con, bà không biết vậy sao?

Và tất cả chấm dứt với câu hỏi đầy tình thương này.

77* ĐỨA BÉ GÁI MẮC BỆNH KỲ CỤC TẠI BETGINNA

Tôi không thấy cuộc trở về Betsur, cũng không thấy những vườn

hồng tại Béther mà tôi rất ước ao được coi. Giêsu ở một mình với các tông đồ. Cả Margziam cũng không có ở đó, chắc chắn là nó ở với Đức Mẹ và các nữ môn đệ. Đây là vùng núi non nhưng có nhiều thảo mộc cây cối. Rất nhiều rừng bách, đúng hơn là các cây thông dầu, và mùi nhựa thông xông ra khắp nơi, với các hương dược và các cây bổ dưỡng. Qua những núi non xanh tươi này, Giêsu bước đi cùng với các người của Ngài, quay lưng về hướng đông.

Tôi nghe họ nói về Êlise tỏ ra thay đổi rất nhiều và đã quyết định đi theo Jeanne về lãnh địa của bà ở Béther, và họ cũng nói về lòng tốt của Jeanne. Họ cũng nói về cái vòng đi mới về phía đồng bằng mầu mỡ ở trước sườn núi. Các tên của các vinh quang qúa khứ trở lại trí nhớ. Họ cho mỗi nơi các lời tường thuật, các câu hỏi, các lời cắt nghĩa và các câu bàn bạc lịch sự.

-Khi chúng ta lên tới đỉnh ngọn núi này, từ đó, Thầy sẽ chỉ cho các con tất cả những miền làm các con chú ý. Các con có thể rút ra từ đó các tư tưởng cho các bài diễn từ của các con.

-Nhưng lạy Chúa con! Làm sao chúng con làm được? Con, con không khá gì rồi - Andrê rên rỉ, rồi Phêrô và Giacôbê cũng hợp lời với ông: "Chúng con là những tên khổ sở nhất".

-Ôi! Về điều này, tôi cũng không hơn. Nếu nói về vàng hay bạc, tôi có thể. Nhưng những thứ này... - Tôma nói.

-Vậy còn tôi, tôi là gì? - Mathêu hỏi.

-Nhưng anh, anh không sợ công chúng. Anh biết nói - Andrê đối đáp.

-Nhưng về những thứ khác cơ! - Mathêu trả lời.

-A! đúng vậy! Nhưng... sau cùng, anh đã biết điều rôi muốn nói, và

hãy làm như tôi nói với anh. Thực sự thì anh khá hơn chúng tôi - Phêrô nói.

-Nhưng các bạn ơi, không cần phải lên các đỉnh cao. Hãy nói cách đơn giản những điều các con nghĩ, những điều mà các con đã xác tín. Hãy tin rằng khi người ta xác tín thì người ta luôn luôn chinh phục - Giêsu nói.

Iscariot nói cách năn nỉ: "Thầy ơi, hãy cho chúng con rất nhiều tư tưởng. Một tư tưởng hiện diện rõ ràng có thể dùng vào nhiều việc. Những miền này chưa có giáo huấn của Thầy, con tin vậy, bởi vì không có ai bộc lộ là đã biết Thầy".

-Bởi vì còn nhiều gió từ núi Moriah thổi tới, và gió này làm khô héo... - Phêrô nói.

-Bởi vì người ta chưa gieo hạt. Chúng ta sẽ làm việc gieo giống - Iscariot đối đáp, rất tự tin, sung sướng vì những thành công đầu tiên của ông.

Các đấng đã lên tới đỉnh núi. Phong cảnh mở rộng ra tại đây, và thật đẹp khi chiêm ngắm nó trong bóng râm của các cây rậm lá mọc đầy trên đỉnh. Các dẫy núi chằng chịt rất thay đổi, đầy ánh sáng, chạy về mọi ngả như các lưỡi hóa đá của một đại dương bị thổi bởi các gió ngược chiều. Rồi giống như trong một cái vịnh yên lặng, tất cả đều dịu lại trong ánh sáng rực rỡ không giới hạn, hiện ra ở phía trước một đồng bằng mênh mông, là nơi có một ngọn núi cô độc nổi lên như ngọn đèn pha ở lối vào hải cảng.

-Đây, cái vùng này, trải ra trên đỉnh như vầy, tựa như để chơi với mặt trời đầy đặn, nơi mà chúng ta nghỉ ngơi. Nó giống như chỗ nắm tay của một cái quạt của các nơi chốn lịch sử. Hãy lại đây: Kia, ở phía bắc là Gérimot. Các con có nhớ Josuê không? Sự thất bại của các vua muốn đột

kích trại của Israel, họ được tăng cường do liên minh với người Gabaonit. Và rất gần đó là Betsames, thành phố tư tế của Juđa, nơi quân Philitin trả lại hòm giao ước với các lễ tạ bằng vàng, đánh thuế trên dân bởi các thầy bói và các thầy cả để được giải phóng khỏi những tai họa giáng trên đầu dân Philitin có tội. Và đàng kia, hoàn toàn chiếu sáng là Saraa, quê hương của Samson; và hơi xa hơn về phía đông là Timnata, nơi ông lấy vợ và làm nhiều kỳ công và nhiều điều ngu xuẩn. Rồi đó, Azéco và Soco, khi đó là trại Philitin. Ở bên dưới thấp hơn là Szanoé, một trong các thành của Juđê. Và đây, các con hãy quay, đây là thung lũng Tirébinthe, nơi Đavít đã hạ Goliat. Và kia là Macéda, nơi Josuê đánh tan các người Amorrhéen. Hãy quay nữa. Các con thấy ngọn núi cô độc ở giữa đồng bằng ngày xưa thuộc về dân Philitin? Ở đó có Get, quê hương của Goliat, và nơi ẩn náu của Đavít ở gần Achis, để trốn cơn giận điên rồ của Saul, và là nơi vị vua khôn ngoan giả điên, bởi vì thế giới bảo vệ các người điên chống lại các kẻ khôn ngoan. Chân trời rộng mở này là những đồng bằng đất đai rất mầu mỡ của dân Philitin. Chúng ta sẽ đi lối đó để tới Ramlé. Bây giờ chúng ta hãy vào Betginna. Con, đúng là con, Philíp, con cứ nhìn Thầy với bao là năn nỉ. Con sẽ đi với Andrê qua miền này. Trong khi hai người đi, chúng ta sẽ ở lại gần phông-ten hoặc tại công viên của xứ.

-Ôi! Lạy Chúa! Đừng sai chúng con đi một mình. Hãy đi với chúng con - hai ông năn nỉ.

-Đi đi. Thầy đã nói. Sự vâng lời sẽ mang lại cho các con nhiều trợ giúp hơn là sự hiện diện câm lặng của Thầy.

... Philíp và Andrê đi ra băng qua miền cách tình cờ cho tới khi họ

thấy một cái quán nhỏ, đúng hơn là một quán bình dân, trong đó có những người mối lái đang mặc cả giá của các con cừu với các người mục đồng. Hai ông đi vào và dừng lại ngẩn ngơ ở giữa cái sân có những cây cột thô sơ bao quanh. Người chủ quán chạy ra: "Qúi vị muốn gì? Một chỗ trọ?"

Hai người đưa mắt hỏi nhau với cái nhìn rất sợ sệt. Rất có thể là để hỏi nhau về những điều họ đã quyết định nói, nhưng họ không tìm thấy lời nào nữa. Nhưng chính Andrê đã trấn tĩnh lại trước và nói: "Phải, một chỗ trọ cho chúng tôi và cho vị rabbi của Israel".

-Rabbi nào? Có biết bao rabbi, nhưng đó là những ông chúa lớn, họ đâu có tới những xứ nghèo để mang sự khôn ngoan của họ cho dân nghèo. Chính những người nghèo phải đi tìm họ, và lại còn là một ân huệ nữa nếu họ chịu đựng sự lân cận với chúng tôi.

-Vị rabbi của Israel này là duy nhất, và Ngài đến chính là để mang Tin Mừng cho người nghèo. Họ càng nghèo khó và tội lỗi, Người càng tìm kiếm họ và lại gần họ - Andrê trả lời cách êm đềm.

-Vậy thì Người sẽ không làm giầu!

-Người không tìm sự giầu có. Người nghèo và nhân từ. Ngày giờ của Người sẽ đầy đặn khi Người đã có thể cứu một linh hồn - Andrê lại trả lời.

-Hừ! Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói tới một vị rabbi nhân từ và nghèo. Ông Tẩy Giả nghèo, nhưng ông rất nghiêm khắc. Tất cả những người khác đều nghiêm khắc và giầu, tham lam như con đỉa. Các bạn có nghe không các bạn? Hãy lại đây, qúi vị đã đi đó đây trên thế giới. Hai người này nói là có một ông thầy nghèo và nhân từ, đến tìm những người nghèo và tội lỗi.

-A! Chắc phải là cái ông mặc đồ trắng giống như người giáo phái khổ

hạnh. Tôi đã thấy ông ta hơi lâu rồi, tại Jêricô - một người mối lái nói.

Không, ông này một mình. Chắc là ông mà Tôma đã nói. Bởi vì anh ta tình cờ được nói cho biết về Người bởi các mục đồng ở Liban - Một người mục đồng cao lớn lực lưỡng nói.

-Phải, đúng qúa nhỉ! Và ông ta đến tận đây nếu ông ta đã ở trên Liban! Rõ là cái mắt mèo của anh! - một người khác la lên.

Trong khi người chủ quán thảo luận với khách hàng của ông thì hai tông đồ vẫn ở đó, chôn chặt ở giữa sân. Sau cùng có một người nói: "Hé! Các ông, lại đây. Người mà các ông nói là ai vậy? Ông ta ở đâu tới?"

-Đó là Giêsu con Giuse ở Nazarét - Philíp nói cách nghiêm trang và ông đứng yên đó, tựa như ông chờ đợi người ta chế diễu ông. Nhưng Andrê thêm: "Đó là Đấng Messia đã được loan báo. Tôi xin các ông, vì lợi ích của các ông, hãy nghe lời Người. Các ông đã nhắc tới ông Tẩy Giả. Tôi đang ở với ông ta khi Giêsu đi qua, ông ta đã chỉ Người cho chúng tôi và nói: 'Đây là Con Chiên Thiên Chúa, đấng gánh tội trần gian'. Khi Giêsu đi xuống sông Giođan để được rửa, các tầng trời đã mở ra và có tiếng kêu: 'Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta được thỏa lòng nơi Người'. Và Tình Yêu của Thiên Chúa đã xuống như một con chim bồ câu rực rỡ trên đầu Người".

-Anh thấy không? Đúng là ông người Nazarét. Nhưng hãy nói tí đi, các ông, xưng là bạn Người...

-Bạn thì không. Chúng tôi là tông đồ, môn đệ, và được Người sai đi để loan tin Người tới, để những ai cần được cứu thì đến với Người - Andrê đính chính.

-Tốt, nhưng nói tí nữa đi. Có phải Người, như một số người nói, là vị

thánh, thánh hơn ông Tẩy Giả; hay là một tên qủi như một số người khác nói? Các ông là những người ở với Người, bởi vì nếu các ông là môn đệ, các ông ở với nhau, hãy nói một tí cách chân thành: Có đúng là Người xa hoa và đồi trụy, có phải Người yêu các gái giang hồ và các người thâu thuế? Có phải người thực hiện phép chiêu hồn, và ban đêm, Người gọi các thần trí về để biết các bí mật của các con tim?

-Nhưng tại sao mày lại hỏi mấy người này những điều đó? Tốt hơn là nên hỏi có thật là Người nhân từ không. Hai người này sẽ giữ những điều xấu và đi nói với ông rabbi những lý lẽ xấu của chúng ta và ông sẽ nguyền rủa chúng ta... Dù là Thiên Chúa hay ma qủi, luôn luôn tốt hơn là nên đối xử tốt với ông ta.

Lần này thì Philíp nói: "Chúng tôi có thể trả lời các ông một cách chân thành, bởi vì không có gì là xấu, cũng không có điều gì phải giấu. Người, Thầy của chúng tôi, là Đấng Thánh trên các Thánh. Ngày giờ của Người qua đi trong sự mệt mỏi vì giảng dạy. Không biết mệt, Người đi từ nơi này qua nơi khác để tìm kiếm các linh hồn. Ban đêm, Người cầu nguyện cho chúng ta. Người không chê bàn ăn và tình bạn, nhưng không phải vì lợi ích riêng của Người, nhưng để lại gần những kẻ mà Người không thể lại gần bằng cách nào khác. Người không xua đuổi các người thu thuế và các gái điếm, nhưng chỉ là để cứu chuộc họ. Người ghi dấu đường đi của Người bằng những phép lạ của ơn cứu chuộc và các phép lạ trên các bệnh tật. Gió và biển vâng lời Người. Nhưng Người không cần ai để làm những phép lạ phi thường, cũng không cần gọi hồn ai để biết các con tim".

-Vậy làm sao Người có thể?... Ông đã nói rằng gió và biển vâng lời Người. Nhưng đó là những thứ không có lý luận, làm sao Người có thể

truyền lệnh? - Ông chủ quán hỏi.

-Ông ơi, trả lời tôi đi: theo ông thì ra lệnh cho gió và biển thì khó hơn hay là cho sự chết?

-À! Nhưng sự chết, người ta không thể ra lệnh được! Đối với biển, người ta có thể đổ dầu cho nó; người ta có thể dùng cánh buồm để đối chọi với nó. Và một cách khôn ngoan, người ta có thể đừng lên tàu với nó. Đối với gió, người ta có thể khóa cửa để ngăn cản. Nhưng với sự chết, người ta không ra lệnh được. Không có dầu nào có thể làm cho nó bình tĩnh, không có cánh buồm nào có thể trương lên trên con thuyền nhỏ của chúng ta để làm cho nó nhanh chóng xa lìa cái chết. Không có khóa nào cản được nó. Khi nó muốn là nó vào. Hưm! Không ai ra lệnh được cho cái bà hoàng hậu này!

-Nhưng Thầy của chúng tôi ra lệnh cho nó được. Không phải chỉ khi nó ở gần, mà cả khi nó đã bắt con mồi của nó. Người ta đang đi để đặt một thanh niên thành Naim vào cái miệng ghê gớm của nấm mồ thì Người đã nói: "Ta truyền cho con, hãy chỗi dậy". Và người thanh niên sống lại. Naim không phải là miền ở cực bắc, các ông có thể tới đó mà coi.

-Nhưng như vậy, trước mặt mọi người?

-Trên đường, trước mặt cả thành Naim.

Người chủ quán và các khách hàng nhìn nhau trong yên lặng. Rồi ông chủ quán nói: "Nhưng Người làm điều đó cho các bạn hữu?"

-Ông ơi, không đâu. Cho hết những ai tin ở Người. Và cũng không phải chỉ cho họ thôi. Đây là Tình Thương ở trên trái đất, hãy tin vậy đi! Không có ai quay về với Người vô ích. Tất cả các vị hãy nghe đây: Có ai trong các vị đau khổ và khóc lóc vì những bệnh tật trong gia đình, vì

những nghi ngờ, vì những ân hận, vì những quyến rũ, vì những ngu muội. Hãy bày tỏ với Giêsu, Đấng Messia của Tin Mừng. Hôm nay Người ở đây, ngày mai Người sẽ đi nơi khác. Đừng để dịp may qua đi mà không lợi dụng ơn phúc của Chúa đi qua - Philíp nói càng lúc càng có vẻ bảo đảm.

Ông chủ quán vò đầu tóc. Ông mở miệng rồi lại ngậm lại. Ông vò những tua rua ở thắt lưng ông... Sau cùng ông nói: "Tôi sẽ thử...

-Tôi có đứa con gái. Từ trước tới kỳ hè vừa qua nó rất khỏe mạnh, rồi nó trở nên kỳ cục. Nó câm nín như một con vật trong một góc. Nó vẫn ở đó, và mẹ nó phải khổ sở để mặc đồ cho nó và cho nó ăn. Các thầy thuốc nói là mặt trời đã đốt cháy bộ não của nó. Có những ông khác thì lại nói đó là nỗi sầu vì tình; dân chúng thì nói nó bị qủi ám. Nhưng làm sao như vậy, vì con nhỏ này không bao giờ ra khỏi đây? Nó gặp ma qủi ở đâu? Thầy các ông nói gì về sự kiện này? Ma qủi có thể ám cả những trẻ vô tội sao?"

-Philíp rất tự tín, trả lời: "Có chứ, để hành hạ cha mẹ và đem họ tới tuyệt vọng".

-Và... Người, Người chữa bệnh kỳ cục không? Tôi có hy vọng không?

-Ông phải tin - Andrê nói cách mạnh mẽ. Và ông kể lại phép lạ cho các người Gérasa, và để kết thúc, ông thêm: "Nếu lũ qủi này, cả một đạo binh trong con tim những người tội lỗi, đã phải trốn chạy như vậy, thì làm sao cái thằng qủi này, chỉ thâm nhập sức lực vào một con tim trẻ con, lại không phải lẩn trốn? Tôi nói với ông rằng: Với những kẻ tin vào Người thì những việc không thể được cũng trở nên dễ như việc thở vậy. Tôi đã thấy các việc của Chúa tôi và tôi làm chứng về sức mạnh của Người".

-Ôi! Vậy ai trong các ông sẽ đi gọi Người?

-Chính tôi ông ơi. Hãy chờ tôi một lát - Và Andrê đi ra cách mau lẹ trong khi Philíp ở lại và tiếp tục nói.

Khi Andrê thấy Giêsu đang ở dưới một cái cổng để tránh mặt trời nung nấu khắp nơi tại cái quảng trường nhỏ của xứ này, ông liền chạy lại với Người và nói: "Lại đây, lại đây Thầy. Con gái của ông chủ quán mắc bệnh kỳ dị. Cha cô xin Thầy chữa".

-Nhưng ông ta biết Thầy không?

-Không Thầy ơi. Chúng con đã tìm cách làm cho ông biết Thầy...

-Và các con đã thành công. Khi ai đã tới chỗ tin được rằng Thầy có thể chữa lành không cần phương thuốc thì họ đã tiến bước trong đức tin. Các con đã sợ là không biết làm! Các con đã nói gì?

-Con không biết cả đến kể lại với Thầy. Chúng con đã nói về những điều chúng con nghĩ về Thầy và công việc của Thầy. Nhất là chúng con nói Thầy là Tình Yêu và lòng Thương Xót. Thiên hạ biết rất sai về Thầy.

-Nhưng các con, các con biết Thầy rất đúng. Như vậy là đủ.

Các đấng tới cái quán nhỏ. Tất cả mọi người khách đều ở trước cửa, tò mò, và ở giữa là Philíp với ông chủ quán còn đang tiếp tục màn độc thoại của ông. Khi ông thấy Giêsu, ông chạy ra đón Người: "Lạy Thầy, Chúa, Giêsu... tôi... tôi, tôi tin Ngài là Ngài. Tôi tin Ngài biết tất cả, Ngài thấy tất cả, Ngài có thể tất cả. Tôi tin như vậy tới nỗi tôi xin Ngài: Hãy thương xót con gái tôi, mặc dầu tôi có rất nhiều tội trong tim, xin cho con tôi không phải bị phạt vì tôi đã gian dối trong nghề của tôi. Tôi sẽ không tham lam nữa. Tôi thề điều đó. Ngài thấy con tim tôi với cái qúa khứ của nó và điều nó nghĩ bây giờ. Thầy ơi, xin tha và thương xót. Tôi sẽ nói về Thầy cho tất cả những ai đến đây, trong nhà tôi..." Người đó qùi gối.

Giêsu nói với ông ta: "Hãy đứng dậy và hãy kiên trì trong những tâm tình lúc này. Hãy dẫn Thầy tới chỗ con gái ông".

-Lạy Chúa, nó ở trong chuồng ngựa. Trời qúa nóng làm cho nó càng bệnh hơn, và nó không muốn ra.

-Không quan trọng. Thầy sẽ đi tìm nó. Không phải tại trời nóng, nhưng là tại ma qủi cảm thấy là Thầy sắp tới.

Họ vào trong sân, rồi vào trong một cái chuồng ngựa tối tăm. Tất cả những người khác đều đi theo. Đứa gái nhỏ, tóc rối, hoảng sợ, vật vã trong góc tối hơn. Và khi nó thấy Giêsu, nó la lên: "Trở lui đi! Trở lui đi! Đừng quấy rầy tôi. Ngài là Đức Kitô của Chúa, còn tôi là một trong những kẻ Ngài đuổi bắt! Hãy để tôi yên. Tại sao Ngài cứ luôn luôn đi theo dấu vết của tôi?"

-Hãy ra khỏi đứa này. Đi khỏi đi! Ta muốn vậy. Hãy trả lại cho Thiên Chúa cái mồi của mày và hãy nín đi.

Một tiếng kêu xé tai. Một sự nghỉ ngơi thình lình, một cơ thể nằm yên trên cỏ... và rồi bình tĩnh, buồn, ngạc nhiên và các câu hỏi: "Tôi ở đâu vậy? Tại sao tôi ở đây? Những người này là ai?" Và tiếng gọi: "Má ơi!" của đứa bé. Nó xấu hổ vì không có khăn voan, với những y phục rách rưới dưới con mắt của nhiều người.

-Ôi! Lạy Chúa vĩnh cửu! Nhưng nó được khỏi rồi! - Và thật lạ khi nhìn thấy trên khuôn mặt đỏ gay của ông chủ quán những giọt nước mắt trẻ thơ... Ông ta sung sướng, và ông khóc, chỉ biết hôn tay Giêsu, trong khi người mẹ khóc giữa những đứa con nhỏ khác đầy ngạc nhiên, và bà hôn đứa con gái cả đã được giải phóng khỏi ma qủi.

Tất cả những người tham dự đều la lên và nhiều người khác chạy

đến coi việc kỳ công. Cái sân đầy những người.

-Lạy Chúa, xin ở lại. Sắp tối rồi. Xin ở lại dưới mái nhà con.

-Ông ơi! Chúng tôi có tới mười ba người đó!

-Dù qúi vị là ba trăm cũng không sao cả. Con biết điều Thầy muốn nói. Nhưng cái tên Samuel tham lam và gian dối đã chết rồi, lạy Chúa, và ma qủi cũng đã đi khỏi. Bây giờ là một Samuel mới, nó cũng còn là chủ quán, nhưng một cách thánh thiện. Xin đến, xin đến với con để con tôn vinh Thầy như ông Vua, như ông Chúa, Thầy là vậy. Ôi, xin chúc phúc cho mặt trời của ngày hôm nay, nó đã dẫn Thầy đến cho con.

78* TRONG CÁNH ĐỒNG LÚC ĐI VỀ ASCALON

Một cánh đồng bị dìm ngập bởi mặt trời thiêu đốt các hạt lúa chín, và làm cho nó toả ra những hương vị nhắc nhớ tới bánh mì. Mùi mặt trời, mùi thuốc giặt, mùi ngày mùa, mùi mùa hè.

Bởi vì mỗi mùa, con cũng có thể nói là mỗi tháng, và cả đến mỗi giờ trong ngày đều có cái mùi của nó; cũng như mỗi nơi chốn đều có cái mùi của nó, nói theo ý nghĩa tinh vi và với óc quan sát sắc bén. Mùi của một ngày mùa đông với cơn gió lạnh cắt da, rất khác với mùi của một ngày mùa đông mây mù dầy đặc hoặc mùi do tuyết toả ra. Và những mùi này sẽ khác nhau chừng nào: Mùi của mùa xuân đang đến và tự công bố trong một mùi thơm không phải là dầu thơm, nhưng rất khác với mùi mùa đông. Một buổi sáng, khi người ta thức dậy, đây, không khí có một mùi khác: cơn

gió đầu tiên của mùa xuân. Và rồi, và rồi với mùi của vườn cây và các bông hoa; rồi các khu vườn, các mùa gặt, cho tới sức nóng của mùa thu hoạch. Và ở bên trong, như một thời trung gian: mùi đất sau cơn giông...

Và các giờ? Thật là ngu ngốc nếu nói rằng mùi của rạng đông cũng giống mùi của chính ngọ; và mùi của chính ngọ cũng giống mùi của buổi chiều hay ban đêm. Cái tươi mát đầu tiên thì trong sạch, cái thứ hai thì tươi cười vui vẻ, cái khác nữa thì mệt mỏi hay chán chê của tất cả những thứ xông ra mùi của một ngày. Và cái mùi sau cùng: mùi của đêm trường, nó bình lặng, trầm mặc, tựa như trái đất là cái nôi mênh mông tiếp nhận sự nghỉ ngơi của con cái nó.

Và các nơi chốn? Ồ! Mùi bờ biển, qúa khác nhau từ rạng đông tới tối, từ chính ngọ tới nửa đêm, từ lúc sóng bão tới lúc yên lặng, từ vùng đá lởm chởm tới vùng bãi cát phẳng! Và cái mùi rong biển mà thủy triều đã để lại, tựa như biển đã mở bụng của nó ra để chúng ta hít được cái mùi hăng chát của đáy biển. Cũng có sự khác nhau giữa mùi của các đồng bằng trong đất liền và mùi của các đồi và núi cao.

Sự vô tận của Đấng Tạo Hóa lớn đến nỗi Người có thể cho một con dấu đặc biệt về ánh sáng, mầu sắc, hương vị, âm thanh, hình thức, cao độ cho mỗi cái của con số vô tận những vật mà Người đã tạo dựng. Vẻ đẹp vô tận của vũ trụ mà con xem thấy còn hơn như vậy qua các thị kiến, và những kỷ niệm mà con đã xem thấy trong khi yêu Chúa và cầu nguyện với Người qua các kỳ công của Người, và qua niềm vui mà thị kiến về Người đã cho con. Chúa mênh mông, mạnh mẽ, vô tận chừng nào! Và Người làm tan biến mọi buồn chán. Không có sự buồn chán nơi Chúa, và Chúa cũng không mang nó. Trái lại, con người tự canh tân khi nó nhìn ngắm Chúa, vũ

trụ của Chúa; nó trở nên tốt hơn, trong sạch hơn; nó nâng mình lên, nó quên... Ôi! Có thể nhìn ngắm Chúa luôn luôn và quên đi loài người với những gì nó có ở trong nó, để chỉ yêu nó trong linh hồn nó, để dẫn nó về cho Thiên Chúa!

Và như vậy, khi đi theo Giêsu cùng với các tông đồ qua cánh đồng đầy mùa lúa này, con lại lạc đề khi để mình bị giữ bởi niềm vui được nói về Thiên Chúa của con trong những kỳ công huy hoàng của Người. Đó cũng còn là tình yêu, bởi vì tạo vật ca ngợi trong tạo vật những điều nó yêu, hoặc một cách đơn giản, nó ca tụng tạo vật nó yêu, và cũng như vậy giữa tạo vật và đấng Tạo Hóa. Kẻ yêu Người thì ca tụng Người, và nó càng yêu Người thì nó càng ca tụng Người vì chính Người và vì các công trình của Người.

Bây giờ con áp đặt sự yên lặng cho qủa tim con, và con theo Giêsu, không phải như kẻ thờ lạy, mà là kẻ bình luận trung thành.

Vậy Giêsu đi qua vùng vào mùa lúa chín. Một ngày nóng nực. Khu vực vắng vẻ, không nhìn thấy một người nào trong cánh đồng, toàn là lúa chín, đó đây có vài cây to. Mặt trời, hạt lúa, chim chóc, rắn mối, các lùm cây xanh bất động trong bầu khí yên tĩnh. Đó là những thứ bao quanh Giêsu. Ở hai đầu con lộ lớn mà Giêsu đang đi, giống như một băng vải bụi và sáng ngời vắt qua cái biển của các bông lúa, một đầu là một xóm nhỏ, một đầu là một nông trại. Không có gì khác.

Mọi người đều tiến bước, yên lặng, mồ hôi nhễ nhãi. Họ đã cởi áo khoác, nhưng chắc họ cũng còn khổ trong y phục bằng len, dù là rất nhẹ. Chỉ có Giêsu, hai người anh họ và Iscariot là mặc đồ bằng vải hay sợi gai. Y

phục của Giêsu và của Iscariot thì chắc chắn là bằng vải gai trắng, còn của hai con ông Alphê, vì nó dầy, tôi thấy nó nặng hơn đồ vải và nhuộm mầu ngà đậm, giống hệt mầu sợi gai không chà. Các người khác mặc y phục thông thường, vừa bước vừa lau mồ hôi bằng cái khăn vải mà họ che đầu.

Họ tới một lùm cây tại một ngã tư, họ dừng lại dưới cái bóng râm dễ chịu và uống cách thèm khát bầu nước của họ.

-Nó nóng tựa như nó ở trên lửa! - Phêrô cằn nhằn.

-Nếu có được lấy một mạch suối - Batôlômêo xít xoa. "Nhưng chả có gì hết. Không có gì. Chỉ một lát nữa là tôi hết nước".

-Tôi đã nói rằng hầu như miền núi là tốt hơn - Giacôbê Zêbêđê rên rỉ, mặt đỏ gay vì sức nóng.

-Tốt nhất là cái thuyền: mát mẻ, nghỉ ngơi, sạch sẽ. A! - Phêrô nói. Con tim ông đã ra đi với cái hồ và con thuyền của ông.

-Tất cả các con đều có lý - Giêsu nói để khích lệ họ. "Nhưng các kẻ tội lỗi có ở trên núi cũng như ở đồng bằng. Nếu chúng đã không đuổi chúng ta khỏi Nước Đẹp, và nếu chúng không luôn luôn theo gót chúng ta thì Thầy sẽ đến đây vào giữa tháng Tébeth và Scébat. Nhưng sắp sửa rồi, chúng ta sẽ tới bờ biển. Ở đó nhiệt độ ôn hòa nhờ gió biển".

-Vâng! Rất cần đó. Ở đây ta giống như những que thịt nướng đang chín. Nhưng làm sao lúa miến có thể đẹp như vầy mà không có nước? - Phêrô hỏi.

-Có nước ở bên dưới đất, nó giữ cho đất ẩm - Giêsu cắt nghĩa.

-Tốt hơn là nó ở trên mặt đất thay vì ở bên dưới. Làm sao tôi dùng nó được nếu nó ở bên dưới? Tôi đâu phải là cái rễ cây! - Phêrô nói hung hăng làm mọi người cười.

Nhưng rồi Juđa Thađê trở nên nghiêm trang và nói: "Đất nó ích kỷ cũng như các linh hồn, và khô cằn cũng kiểu như vậy. Nếu họ để chúng ta cư ngụ trong miền đó và qua ngày Sabat ở đó, chúng ta sẽ có bóng mát, sự nghỉ ngơi và nước. Nhưng chúng đã đuổi chúng ta..."

-Không phải chỉ có vậy thôi, ta còn có cả đồ ăn nữa. Tôi, tôi đói. Ước gì có trái cây. Nhưng các cây ăn trái thì ở rất gần các nhà kia, và ai sẽ đi tới đó? Và nếu họ cũng toàn là thái độ như những người đó!... - Tôma nói trong khi chỉ vào vùng mà họ đã để lại sau lưng, ở phía đông.

-Hãy ăn đồ ăn của tôi. Tôi không đói - Zêlote nói.

-Cũng hãy ăn phần của Thầy - Giêsu nói. "Ai đói hơn thì hãy ăn".

-Nhưng để chung cả lại đồ ăn của Giêsu, của Zêlote và của Natanael cũng chẳng được là bao. Và cái nhìn sợ sệt của Tôma và của các người trẻ nói lên điều đó rất rõ. Nhưng họ nín thinh khi gậm nhấm những miếng tí hon.

Zêlote rất bình tĩnh đi lại chỗ đất mọc cây xanh giữa đám đất khô cháy, cho thấy sự hiện hữu của độ ẩm. Quả vậy, có một tia nước chảy trên nền cát, một tia thực sự cho biết nó sẽ biến mất ngay sau khi chảy qua đó. Ông la lên để những người ở xa đến để giải khát. Và tất cả đều chạy lại trong khi đi theo những bóng mát thất thường của một rặng cây dọc theo bờ của con suối tí hon hầu như khô này. Và ở đó, họ có thể rửa chân phủ đầy bụi, rửa mặt ướt mồ hôi sau khi đã ruôn đầy nước vào các bầu rỗng của họ. Rồi họ để bầu vào trong nước nơi có bóng mát để nó trở nên mát hơn. Họ ngồi tại gốc cây và ngủ, mệt mỏi.

Giêsu nhìn họ với tình yêu trắc ẩn, và Người lắc đầu. Zêlote nhận ra cảnh đó. Sau khi uống, ông hỏi Người: "Thầy có chuyện gì vậy?"

Giêsu đứng dậy đi lại với ông, Người quàng cánh tay quanh cổ ông, dẫn ông lại chỗ một cây khác và nói: "Thầy có chuyện gì à? Thầy đau khổ cho sự mệt mỏi của các con. Nếu Thầy không biết Thầy đang làm cho các con trở nên cái gì thì Thầy sẽ không yên lòng để gây ra cho các con bao là thiếu thốn".

-Thiếu thốn à? Không đâu Thầy. Đó là niềm vui của chúng con. Tất cả những điều đó sẽ biến mất khi gần gũi với Thầy. Tất cả chúng chúng con đều sung sướng. Thầy hãy tin đi, không hề có sự hối tiếc, không có đâu...

-Con nín đi Simon. Nhân tính kêu rêu ngay cả nơi những người tốt, nói theo kiểu loài người. Các con đã không lầm khi kêu rêu. Thầy đã đem các con đi khỏi nhà cửa, gia đình, lợi lộc của các con. Và các con đã đi, nghĩ bụng rằng theo Thầy là chuyện đâu có như vầy... Nhưng tiếng kêu của các con bây giờ, cái thứ kêu rên ở trong các con, một ngày kia nó sẽ dịu lại, và lúc đó các con sẽ hiểu rằng: thật là đẹp vì đã đến qua các lớp sương mù, trong bùn lầy, bụi bặm, nóng bức, bách hại, mệt mỏi, đói, khát, để đi theo một vị Thầy bị bách hại, vị Thầy mà người ta không yêu, người ta vu khống... Và nữa, còn hơn nữa, khi đó tất cả các con sẽ hiện ra rất đẹp, vì khi đó các con sẽ có những tư tưởng khác, các con sẽ thấy tất cả dưới một ánh sáng khác. Và các con sẽ chúc tụng Thầy vì đã dẫn dắt các con bằng con đường khó khăn của Thầy...

-Thầy ơi, Thầy buồn, và thế giới minh chứng cho nỗi buồn của Thầy. Nhưng chúng con, không. Tất cả chúng con đều bằng lòng...

-Tất cả à? Con chắc vậy không?

-Thầy nghĩ khác à?

-Phải, Simon, khác. Con, con luôn luôn bằng lòng. Con đã hiểu. Nhiều người khác thì không. Con không thấy những người đang ngủ kia sao? Con biết có bao nhiêu tư tưởng họ đang nghiền gẫm ngay trong giấc ngủ của họ không? Và tất cả những người trong đám các môn đệ nữa? Con tin là họ sẽ trung thành cho tới khi tất cả đều hoàn tất sao? Hãy nhìn đây: chúng ta hãy chơi cái trò chơi cũ rích mà xưa con đã chơi, con cũng đã chơi khi con còn nhỏ (và Giêsu hái một bông bồ công anh thật đẹp, mọc giữa đám đá sỏi. Bông hoa đã chín hoàn toàn. Người cầm cách tế nhị và đưa lên trước miệng, Người thổi vào bông hoa, nó phân tán ra thành những cái dù tí hon bay đó đây trong không khí, với cái tán dù ngay thẳng trên cái cán tí hon). Con thấy không? Hãy nhìn... Có bao nhiêu cái rơi lại trên lòng Thầy tựa như nó say mê Thầy? Hãy đếm coi... có hai mươi ba cái. Mà con số của nó ít nhất phải gấp ba. Vậy những cái khác đâu? Coi đó: có những cái còn đang lang thang. Nhiều cái khác đã bị rơi xuống như bị lôi kéo bởi sức nặng của chúng. Và những cái khác nữa thì bay lên cách kiêu hãnh, hiên ngang vì cái chòm lông bạc của chúng. Có những cái khác đã rơi vào cái vũng bùn mà chúng ta đã khuấy đục bằng những cái bầu của chúng ta. Chỉ có... Nhìn này, coi này... cả hai mươi ba cái đã rơi trên đầu gối Thầy, có bảy cái đã bỏ đi. Chỉ cần một cái ngoắc của cái gậy này đủ để làm cho chúng bay đi!... Chúng sợ gì? Hay cái gì đã lôi kéo chúng? Có lẽ là cái đầu bịt sắt hay cái mầu đen và vàng nó đẹp? Dáng vẻ dễ chịu hay cái vè ngũ sắc... chúng đã ra đi, chạy theo những sắc đẹp dối trá...

Simon, cũng sẽ có như vậy đối với các môn đệ Thầy. Những người này bởi sự dao động, kẻ kia bởi tính thất thường, kẻ khác bởi sự nặng nề, kẻ khác bởi kiêu căng, kẻ khác bởi nhẹ dạ, kẻ khác bởi sự lôi kéo của bùn

lầy, kẻ khác bởi lo sợ, kẻ bởi ngây ngô... Chúng bỏ đi... Con tin rằng tất cả những kẻ bây giờ nói: "Con đi với Thầy", Thầy sẽ tìm thấy họ ở bên cạnh Thầy vào giờ quyết định của sứ mạng Thầy sao? Chắc chắn là chúng hơn sáu chục cái dù nhỏ mà Cha Thầy đã dựng nên... bây giờ trên lòng Thầy chỉ còn có bảy cái, vì những cái khác đã bay đi do cơn gió thổi đã làm nó nói "Ừ" với những thứ nhẹ nhàng hơn. Sẽ như vậy, và Thầy nghĩ tới tất cả những thứ các con chiến đấu trong các con để trung thành với Thầy... Lại đây Simon. Chúng ta đi coi những con chuồn chuồn đang nhảy trên nước, ít nhất con sẽ không thích nghỉ ngơi nữa.

-Không. Thầy ơi, các lời Thầy làm con buồn. Nhưng con hy vọng tên cùi mà Thầy đã chữa, người bị bách hại mà Thầy đã phục quyền cho, kẻ cô độc mà Thầy đã cho người bạn, sự nuối tiếc những tình cảm mà Thầy đã mở trời và thế giới cho để nó tìm thấy tình yêu và cho tình yêu, sẽ không bỏ rơi Thầy... Thầy... Thầy nghĩ gì về Judas? Năm ngoái Thầy đã khóc với con về ông ta. Rồi... Con không biết... Thầy ơi, hãy để hai con chuồn chuồn ở đó, hãy nhìn con, hãy nghe con. Con không nói điều này với ai, không nói với người đồng hành, cũng không nói với bạn thân, nhưng với Thầy, phải: con không thành công trong việc yêu Judas. Con thú điều đó với Thầy. Chính ông ta xua đuổi lòng ước ao mà con có để yêu ông ta. Không phải vì ông ta khinh bỉ con, không, trái lại, đúng ra là ông ta nịnh hót cái tên Zêlote già mà ông ta đoán là có nhiều kinh nghiệm hơn các người khác trong sự biết người, nhưng là cái lối hành động của ông ta. Thầy thấy ông ta có chân thành không? Nói cho con đi.

Giêsu giữ yên lặng một lát tựa như Người bị thôi miên bởi hai con chuồn chuồn, chúng đậu trên bông hoa dưới nước, làm một cái cầu vồng

nhỏ bằng đôi cánh lóng lánh ngũ sắc của nó; một cái cầu vồng qúi hóa để lôi kéo một con bọ tò mò nên bị tiêu đời vì cái tính háu ăn thú vật. Rồi con chuồn chuồn này, tới lần nó, trong lúc bay, lại bị bắt bởi một con cóc hay con nhái nấp kín, và bị ăn cùng một lúc với con bọ mà nó đã bắt được. Giêsu, trong lúc đứng dậy, vì hầu như Người nằm dài để coi cái bi kịch nhỏ của thiên nhiên, Người nói: "như vậy đó: con chuồn chuồn có cái hàm lực lưỡng để ăn cỏ và đôi cánh lực lưỡng để bắt bọ, và con nhái có cái miệng rộng để nuốt chửng con chuồn chuồn. Mỗi giống vật có những phương tiện của nó và nó sử dụng. Đi, Simon, các người khác dậy rồi".

-Chúa ơi, Thầy chưa trả lời con! Thầy không muốn à?

-Nhưng Thầy trả lời rồi. Ông già khôn ngoan của Thầy! Hãy suy nghĩ và con sẽ tìm ra...

Giêsu lại lên bờ và đi về với các môn đệ của Người đang từ từ thức dậy và tìm Người.

79* GẶP CÁC PHARISIÊU. GIÊSU CŨNG LÀ CHỦ NGÀY SABAT

Vẫn là cùng một nơi, nhưng mặt trời đã bớt nung nấu, vì nó sắp lặn.

-Phải tới căn nhà kia - Giêsu nói.

Họ đi và tới đó. Họ hỏi bánh và thực phẩm, nhưng người quản lý xua đuổi họ cách tàn nhẫn. Các môn đệ đói và mệt, liền chửi lắp bắp: "Dòng giống Philitin, rắn độc! Luôn luôn cùng thứ! Chúng sinh ra bởi cùng một gốc và cho những trái nhiễm độc. Cầu cho chúng mày được trả lại những thứ chúng mày đã cho".

Giêsu cổ vũ: "Nhưng sao các con thiếu bác ái! Chưa phải là thời trả báo. Tiến lên đi. Đêm chưa về và các con cũng sẽ không chết đói. Một tí hy sinh để cho các linh hồn này biết đói Thầy".

Nhưng các môn đệ, tôi tin là vì hờn dỗi hơn là vì đói, không chịu nổi, đi vào ngay giữa đồng lúa và bắt đầu hái các bông. Họ cà vỏ trong tay họ và bắt đầu ăn.

Thầy ơi, ngon lắm cơ! - Phêrô kêu. "Thầy không ăn à? Và nó có một hương vị kép... Con muốn ăn hết cả cánh đồng này!"

-Anh có lý. Như vậy họ sẽ hối tiếc vì đã không cho bánh chúng ta - những người khác nói, và họ đi qua giữa các bông lúa và ăn cách thèm khát.

Giêsu bước đi một mình trên đường đầy bụi. Độ năm sáu mét phía sau là Zêlote và Batôlômêo, nhưng hai ông nói chuyện với nhau.

Tới một ngã tư khác, nơi con đường thứ cấp gặp con lộ chính, có một nhóm pharisiêu cau có đang dừng chân. Chắc chắn họ trở về từ giờ kinh nhật tụng ngày Sabat mà họ đã tham dự trong cái miền nhỏ mà ta thấy nó ở đầu đường thứ cấp. Nó rộng, bằng, trông như một con vật khổng lồ thu mình trong hang.

Giêsu thấy họ, nhìn họ và tươi cười dịu dàng nói lời chào của Người: "Bình an cho các ông".

Thay vì trả lời câu chào của Người, một trong các pharisiêu hỏi cách xấc xược: "Ông là ai?"

-Giêsu Nazarét.

-Các bạn thấy là đúng hắn ta! - một người trong bọn nói với những người khác. Trong lúc đó, Natanael và Simon tiến lại bên Thầy, còn những

người khác đang bước qua các rạch lúa để lên đường. Họ vẫn còn nhai các hạt lúa và còn cầm trong tay.

Người pharisiêu đã nói trước tiên, có lẽ là kẻ uy thế nhất, lại bắt đầu nói với Giêsu:

-A! Vậy ra ông, Giêsu Nazarét lừng danh! Làm thế nào mà ông lại tới tận đây?

-Bởi vì ở đây cũng có những linh hồn cần được cứu.

-Việc đó thì có chúng tôi đã đủ rồi. Chúng tôi biết cứu người của chúng tôi, và chúng tôi biết cứu những kẻ tùy thuộc vào chúng tôi.

-Nếu như vậy thì các ông đã làm đúng. Nhưng tôi, tôi được sai đến để giảng Tin Mừng và cứu chuộc.

-Được sai! Được sai! Và cái gì chứng minh điều đó? Chắc chắn không phải là các việc của ông rồi.

-Tại sao ông nói vậy? Ông không quan tâm tới Sự Sống của ông sao?

-A! Đúng vậy. Chính ông mang cái chết cho những ai không thờ ông. Như vậy ông muốn giết hết tầng lớp các thầy cả, các pharisiêu, các luật sĩ và rất nhiều người khác, bởi vì họ không thờ ông và sẽ không bao giờ thờ ông. Ông hiểu không? Chúng ta, các kẻ được chọn của Israel, chúng ta sẽ không bao giờ thờ ông cũng như không bao giờ yêu ông.

-Tôi không bắt ép các ông yêu tôi, và tôi nói với các ông: "Hãy thờ Thiên Chúa".

-Hay là ông, bởi vì ông là Thiên Chúa phải không? Nhưng chúng ta không phải là những kẻ khốn cùng của xứ Galilê, cũng không phải kẻ ngu xuẩn của Juđê mà bỏ các thầy của chúng ta để đi theo ông...

-Ông ơi, đừng bực mình. Tôi không xin ông gì cả, tôi chỉ làm tròn sứ

mệnh của tôi. Tôi dạy yêu Thiên Chúa và tôi đến để nhắc lại Thập Giới bởi vì nó qúa bị quên, nhất là vì nó bị áp dụng sai. Tôi muốn ban sự sống, sự sống vĩnh cửu. Tôi không ước mong cái chết của thân xác, và càng không mong cái chết siêu nhiên. Sự Sống mà tôi xin ông nếu ông không quan tâm tới việc mất nó, là sự sống của linh hồn ông, bởi vì tôi, tôi yêu linh hồn ông, dù là nó không yêu tôi. Tôi khổ khi ông giết nó bằng cách xúc phạm đến Thiên Chúa và khinh dể Đấng Messia của Người.

Tên pharisiêu dường như trở nên mồi của cơn động kinh, vì ông vùng vẫy, ông vò nhàu y phục của ông, giật các tua, dỡ nón ra, vò tóc và kêu: "Nghe đó! Nghe đó! Chính với ta, Jonatha Uziel, con cháu trực tiếp của người công chính Simon, mà hắn dám nói vậy. Ta, xúc phạm đến Chúa! Ta không biết cái gì đã giữ ta lại để ta không nguyền rủa mày, nhưng..."

-Chính cái sợ đã giữ ông lại. Nhưng hãy làm việc đó đi, ông sẽ không phải vì đó mà biến thành tro đâu. Tới đúng lúc, ông sẽ như vậy. Và lúc đó ông sẽ gọi tôi, nhưng lúc đó giữa tôi và ông sẽ có một dòng suối đỏ: Máu tôi.

-Tốt. Nhưng trong khi chờ đợi, ông xưng mình là thánh, tại sao ông cho phép một số điều? Ông tự xưng mình là Thầy, tại sao ông không giáo huấn các tông đồ của ông trước khi dạy những người khác? Hãy nhìn họ kìa, đàng sau ông!... Đó, hãy còn những dụng cụ của tội lỗi trong tay! Ông thấy họ không? Họ đã hái những bông lúa, và nay là ngày Sabat. Họ đã hái những bông lúa không thuộc về họ, họ đã vi phạm ngày Sabat và đã ăn cắp.

-Họ đói. Chúng tôi đã hỏi chỗ trọ và của ăn trong xứ mà chúng tôi tới chiều hôm qua, nhưng họ đã xua đuổi chúng tôi. Chỉ có một bà già nhỏ đã

cho chúng tôi bánh của bà và một nắm oliu. Thiên Chúa sẽ trả cho bà gấp trăm, vì bà đã cho hết những gì bà có. Bà chỉ xin một sự chúc phúc. Chúng tôi đã bước trong vòng một dặm, rồi chúng tôi nghỉ như luật dạy, và chúng tôi đã uống nước ở suối. Rồi khi hoàng hôn, chúng tôi đã tới căn nhà kia... họ đã đuổi chúng tôi đi. Ông thấy là chúng tôi có thiện chí vâng giữ Lề Luật.

-Nhưng các ông đã không làm. Ngày Sabat không được phép làm việc chân tay, và không bao giờ được phép lấy những thứ thuộc về người khác. Các bạn tôi và tôi, chúng tôi coi đó là gương mù.

-Tôi, trái lại, tôi không vậy. Các ông không bao giờ đọc Đavít đã thế nào tại Nobê sao? Ông lấy bánh thánh, bánh dâng tiến, để ăn, ông và các người cùng đi. Bánh Thánh thuộc về Thiên Chúa, trong nhà Người, dành riêng cho các thầy cả do lệnh của Đấng Hằng Hữu, bánh đã được nói: "Nó thuộc về Aaron và các con ông. Họ sẽ ăn tại nơi Thánh, bởi vì đó là thứ rất Thánh". Nhưng Đavít đã lấy cho ông và các người tháp tùng, vì ông đói. Vậy nếu vị Vua Thánh vào nhà của Thiên Chúa và ăn bánh tiến ngày Sabat, ông là người không được phép ăn, nhưng sự việc đã không bị coi như một tội, vì sau đó Thiên Chúa vẫn tiếp tục giữ ông trong tình yêu Người. Vậy làm sao ông có thể nói rằng chúng tôi đã phạm tội nếu chúng tôi hái trên đất của Thiên Chúa những bông miến đã mọc lên và đã chín theo ý Người. Các bông lúa cũng thuộc về chim trời, mà ông lại bảo rằng người ta, con cái Thiên Chúa, không được ăn?

-Những bánh này, ông ta đã hỏi. Ông ta đã không lấy mà không hỏi. Điều đó thay đổi sự kiện. Vả nữa, không đúng là Thiên Chúa không kể hành động của Đavít như một tội. Chúa đã phạt ông rất nặng.

-Nhưng không phải vì việc này. Vì tội dâm ô và vì việc khai sổ, không phải vì...

-Ồ! Đủ rồi! Điều đó không được phép là không được phép. Các ông không có quyền làm và các ông sẽ không làm. Các ông đi đi. Chúng tôi không muốn các ông ở trên đất chúng tôi. Chúng tôi không cần các ông. Chúng tôi không biết làm gì với các ông.

-Chúng tôi sắp sửa đi.

-Và đi luôn. Ông nhớ điều đó. Mong rằng không bao giờ Jonatha Uziel thấy ông trước mắt nó nữa. Đi đi!

-Phải, chúng tôi đi. Nhưng chúng ta sẽ còn gặp lại nhau. Và khi đó, Jonatha sẽ là kẻ muốn gặp lại tôi để nhắc lại sự kết án tôi và giải phóng luôn cho thế giới khỏi tôi. Nhưng khi đó sẽ là Trời nói với ông: "Ngươi không được phép làm điều đó". Cái lời: "Ngươi không được phép" nó sẽ vang lên trong tim ông như tiếng kèn trong suốt đời ông và cả ở bên kia thế giới. Cũng như trong ngày Sabat, trong Đền Thờ, các thầy cả đã lỗi luật nghỉ ngày Sabat mà không phạm tội, chúng tôi, các tôi tớ Chúa, chúng tôi có thể, vì người ta đã từ chối tình yêu với chúng tôi. Chúng tôi có quyền nhận tình yêu và sự cứu trợ của Cha Rất Thánh mà không lỗi phạm vì đó. Ở đây có Đấng còn hơn Đền Thờ nhiều. Người có thể lấy cái Người muốn trong những thứ đã được tạo dựng, vì Thiên Chúa đã đặt mọi sự làm bệ cho Lời Người. Và tôi, tôi lấy và tôi cho. Cũng vậy đối với các bông lúa của Cha được dọn trên bàn ăn mênh mông là trái đất, cũng như Lời, tôi lấy và tôi cho, cho người xấu cũng như người tốt, vì tôi là Tình Thương. Nhưng các ông đâu có biết Tình Thương là gì. Nếu các ông biết câu: "Ta là Tình Thương" nghĩa là gì, các ông cũng sẽ hiểu rằng Ta chỉ muốn Tình Thương.

Nếu các ông biết Tình Thương là gì, các ông sẽ không kết án kẻ vô tội. Nhưng các ông không biết nó, các ông cũng không biết rằng tôi không kết án các ông, các ông không biết rằng tôi sẽ tha cho các ông, và cả đến tôi xin Chúa Cha để Người tha cho các ông. Vì tôi muốn Tình Thương chứ không muốn trừng phạt. Nhưng các ông, các ông không biết, các ông không muốn biết. Và điều đó là một tội lớn hơn tội các ông buộc cho tôi, lớn hơn điều các ông nói rằng các người vô tội này làm. Những thứ còn lại, hãy nhớ rằng ngày Sabat được lập ra vì con người chứ không phải con người được sinh ra vì ngày Sabat. Và Con Người là chủ cả ngày Sabat nữa. Chào...

Người quay về với các môn đệ: "Nào, chúng ta đi tìm một cái giường trong cồn cát bây giờ không còn xa mấy. Chúng ta luôn luôn có các ngôi sao làm bạn và sương Trời để giải nhiệt. Thiên Chúa, đấng đã gởi man-na cho Israel, cũng sẽ cung cấp thực phẩm cho chúng ta là những người nghèo và trung thành với Ngài". Rồi Giêsu trồng nhóm người cau có ở đó và bỏ đi với các vị của Người trong khi đêm xuống với những bóng tim tím đầu tiên.

Sau cùng họ tìm được một hàng cây sung Ấn Độ mà ở trên đỉnh đầy những gai, có những qủa sung bắt đầu chín. Tất cả đều ngon cho người đói. Họ đành chịu gai châm ngón tay để hái những trái chín nhất. Rồi họ đi tiếp cho tới khi cánh đồng nhường chỗ cho cồn cát. Từ xa xa vọng tới tiếng ồn ào của biển.

Chúng ta hãy dừng lại đây, cát mỏng và nóng. Ngày mai chúng ta sẽ vào Ascalon - Giêsu nói. Và tất cả mệt mỏi, nằm tại chân cồn cát cao nhất.

80* GIÊSU VÀ CÁC MÔN ĐỆ NGƯỜI ĐI ASCALON

Rạng đông đánh thức các người đang ngủ bằng hơi thở mát của nó. Họ chỗi dậy khỏi lớp cát mà họ đã ngủ dưới chân một cồn cát rải rác vài túm cỏ khô. Họ leo lên đỉnh cồn: Một bãi cát sâu hiện ra trước mắt họ, trong khi ở ngay bên và ở hơi xa một chút, có những mảnh đất được canh tác rất tốt. Một con suối khô để lộ ra những tảng đá trắng giữa lớp cát vàng. Cái mầu trắng của xương khô này trải ra cho tới mặt biển lóng lánh ở xa. Thủy triều ban mai gầm gừ với những đợt sóng của nó. Làn gió bắc nhẹ làm gợn mặt đại dương.

Các ngài đi men theo bờ cồn cát cho tới chỗ con suối khô, băng qua nó, và tiếp tục bước trong khi băng chéo qua cồn cát sụt dưới chân họ, và như vậy tất cả đều thành gợn sóng như tiếp tục biển cả, với những con sóng khô bất động thay vì các sóng dao động. Họ tới bờ biển cát mềm và bước thoải mái hơn. Gioan như bị thôi miên bởi mặt biển vô tận mà những tia sáng đầu tiên của mặt trời chiếu soi. Ông tựa như uống được vẻ đẹp này và mắt ông trở nên xanh hơn. Phêrô thì thực tế hơn: ông cởi dép, thắn áo, lội bì bõm trong những vũng nước ở bãi, tìm vài con cua hoặc vài con sò để mút. Ở một khoảng cách không kém hai cây số, một thành phố bờ biển thật đẹp trải dọc bãi trên một ranh giới bằng đá hình bán nguyệt. Bên ngoài con đường đá này, gió và bão đã mang cát đi, và bây giờ thủy triều đã rút, cái hàng rào đá lộ ra ở đây, bó buộc họ phải trở lên chỗ cát khô để

đôi chân trần khỏi bị thương vì đá sắc.

-Chúa ơi, chúng ta sẽ đi vào lối nào? Từ chỗ này, ta chỉ thấy một thành lũy rộng. Lối biển thì không thể vào. Thành phố nằm ở chỗ sâu nhất của vòm cung - Philíp nói, và Giêsu trả lời:

-Lại đây. Thầy biết phải đi vào ở chỗ nào.

-Thầy đã ở đây rồi à?

-Một lần, khi Thầy còn rất nhỏ, và Thầy không nhớ nữa. Nhưng Thầy biết người ta đi qua ở chỗ nào.

-Lạ thật! Con nhận thấy đã biết bao lần rồi... Thầy không bao giờ lộn đường. Đôi khi chúng con làm cho Thầy lộn, nhưng Thầy, hình như Thầy luôn luôn đã ở đó rồi, nơi mà Thầy đi qua - Giacôbê Zêbêđê nhận xét.

Giêsu mỉm cười nhưng không trả lời. Người đi, rất tự tin, cho tới một vùng quê nhỏ ngoại ô, nơi những người trồng rau canh tác rau cỏ cho thành phố. Những mảnh ruộng nhỏ và những mảnh vườn đều đều nhau và được chăm bón tốt. Đàn ông, đàn bà, những người trồng trọt đang tưới các luống. Họ kéo nước lên từ những cái giếng bằng sức của cánh tay, hoặc bằng một hệ thống cổ lỗ, kêu cọt kẹt. Những xô nước được đưa lên do một con lừa khốn nạn, mắt bị bịt, đi vòng quanh giếng. Nhưng họ không nói gì. Giêsu chào: "Bình an cho qúi vị", nhưng mọi người không nhúc nhích. Nếu không hận thù thì ít nhất cũng dửng dưng.

-Chúa ơi, ở đây ta hòng chết đói! Chúng không hiểu lời chào của Thầy. Con, bây giờ con thử - Tôma nói, và ông lại bên người trồng rau đầu tiên mà ông gặp. Ông nói với họ: "Rau cỏ của anh có mắc không?"

-Không mắc hơn của những người trồng rau khác. Mắc hay rẻ là tùy thuộc vào cái túi tiền được trang bị.

-Thật chí lý. Nhưng như anh thấy: tôi đâu có chết đói. Tôi mập mạp và hồng hào, dù là không có rau cỏ của anh. Đó là dấu chỉ cái túi tiền của tôi trang bị tốt. Tóm tắt: chúng tôi mười ba người và chúng tôi muốn mua. Anh bán những thứ gì?

-Trứng, rau cỏ, hạnh đào mới hái, táo thì phơi tái, vì không phải mùa, oliu... tất cả những gì anh muốn.

-Cho tôi trứng, táo và bánh cho mọi người.

-Bánh thì tôi không có. Anh vào tìm ở trong phố.

-Chính lúc này là lúc tôi đói, không phải trong một giờ nữa. Tôi không tin là anh không có bánh.

-Tôi không có. Vợ tôi đang làm. Nhưng anh thấy ông già kia không? Ông ta luôn luôn có nhiều bánh, vì ông ta ở trên đường, người qua lại thường hỏi ông. Hãy đến tìm Anania và hỏi bánh. Bây giờ tôi lấy cho anh trứng, nhưng phải nhớ là giá một đồng một đôi.

-Quân ăn cắp! Đó là trứng vàng! Có lẽ gà của anh đẻ trứng vàng?

-Không. Nhưng không phải ngon lành gì khi lặn lội ở giữa những thứ dơ bẩn của gà. Và điều đó phải trả tiền. Vả nữa, các anh không phải người Do Thái sao? Hãy trả tiền.

-Hãy giữ lấy nó. Như vậy là anh đã được trả tốt - và Tôma trở lưng.

-Ê! Anh! Lại đây, tôi bán rẻ cho anh: ba trứng một đồng.

-Bốn cũng không thèm! Anh hãy uống nó và nó sẽ ở lại trong họng anh.

-Này, nghe đây, anh muốn cho tôi bao nhiêu? - Và người trồng rau chạy theo Tôma.

-Zêrô! Tôi không muốn nữa. Tôi tính đập vỏ trước khi vào thành phố,

nhưng tốt hơn là vầy. Tôi không mất lời và khẩu vị để hát những chuyện của nhà vua và ăn một bữa ngon ở khách sạn.

-Tôi cho anh với giá một hào một đôi.

-Mẹ cóc! Anh còn tệ hơn con công nữa. Đưa trứng của anh cho tôi, và nó phải tươi. Nếu không tôi sẽ trở lại và tôi sẽ làm cho mỏ anh vàng hơn là trứng nữa.

Tôma tới và trở lại với ít nhất là một tá trứng trong vạt áo của ông: "Thầy thấy không? Mua sắm! Kể từ giờ chính con làm việc đó trong cái xứ ăn cắp này. Con biết phải làm thế nào. Chúng tới xứ chúng ta với cái túi đầy tiền để mua sắm cho vợ chúng, và cái lắc không bao giờ đủ lớn, và chúng mặc cả kỳ kèo không bao giờ cùng. Con báo thù. Bây giờ chúng ta đi kiếm một con bọ cạp khác. Đi, Phêrô. Và cậu, Gioan, cầm lấy trứng đi".

Họ đến kiếm ông già. Đất của ông ở bên con lộ lớn phía bắc, chạy dọc theo các nhà của vùng ngoại ô và dẫn vào thành phố. Đây là con lộ đẹp, lát bằng phẳng, chắc là do Rôma làm. Chỗ này cũng gần tới cổng thành ở phía đông, bên ngoài chỗ đó, người ta thấy con đường tiếp tục chạy thẳng với vẻ mỹ thuật, vì nó biến thành hai hành lang che rợp, được nâng đỡ bởi các hàng cột đá. Người ta đi dưới bóng mát của hành lang, và dành chỗ giữa cho lừa, lạc đà, chó, ngựa.

-Chào! Ông bán bánh cho chúng tôi chứ? - Tôma hỏi.

Ông già, hoặc không nghe thấy, hoặc không muốn nghe, thực ra tiếng kẽo kẹt của cái dụng cụ kéo nước nó ồn ào tới nỗi người ta không nghe thấy gì.

Phêrô mất bình tĩnh nên kêu: "Ngừng cái Samson của ông lại đi. Ít nhất hãy để nó thở để nó không chết trước mắt chúng tôi, và hãy nghe

chúng tôi".

Người đó cho con lừa của ông dừng lại và nhìn xéo người đối thoại với ông. Nhưng Phêrô giải giới ông và nói: "A! Samson không phải là tên thích hợp cho con lừa sao? Nếu ông người Philitin thì ông thích điều đó, vì nó là sự nhục mạ cho Samson. Nếu ông người Israel thì ông cũng thích điều đó, vì nó nhắc lại một thất bại của Philitin. Vậy ông thấy..."

Tôi người Philitin, và tôi hãnh diện về điều đó.

-Ông làm đúng. Tôi cũng sẽ làm cho ông hãnh diện nếu ông cho chúng tôi bánh.

-Nhưng ông không phải Do Thái sao?

-Tôi người Kitô hữu.

-Nó ở đâu?

-Nó không phải là một nơi chốn, nó là một người. Tôi thuộc về người này.

-Ông là nô lệ của ông ta à?

- Tôi tự do hơn bất cứ ai khác, bởi vì ai thuộc về người này thì chỉ lệ thuộc vào một mình Thiên Chúa thôi.

-Ông nói thật sao? Không tùy thuộc cả với César?

-Ừ! César là cái gì trước con người mà tôi thuộc về? Và nhân danh người này, tôi hỏi bánh ông.

-Nhưng cái người mạnh này ở đâu?

-Người ở đàng kia. Người đang nhìn chúng ta và mỉm cười. Đó là Đức Kitô, Đấng Messia. Ông không bao giờ nghe nói tới Người sao?

-Có, ông vua Israel, người sẽ thắng Rôma?

-Rôma à? Nhưng cả thế giới chứ, và kể cả hỏa ngục.

-Và các ông, các ông là tướng lãnh của Người? Ăn mặc như vầy? Có lẽ để trốn sự bách hại của bọn Do Thái phản trắc.

-Phải và không. Nhưng cho chúng tôi bánh đi. Trong khi chúng tôi ăn, tôi sẽ cắt nghĩa cho ông.

-Bánh à? Nhưng cả nước, rượu và ghế ngồi dưới bóng mát, cho ông và cho các bạn ông và cho Đức Kitô của ông. Hãy gọi Người đi.

Phêrô chạy lẹ về với Giêsu: "Lại đây, lại đây, ông già Philitin đó cho chúng ta cái chúng ta muốn. Nhưng con tin là ông ta sắp sửa công hãm Thầy bằng những câu hỏi... con nói với ông Thầy là ai... con nói với ông ta đại khái, nhưng ông ta rất sẵn sàng".

Tất cả các ngài đều đi vào trong khu vườn mà người đó đã kê các ghế dài chung quang một cái bàn cục mịch, dưới một dàn cây đầy cành nho.

-Bình an cho ông, Anania. Cầu cho nhờ đức bác ái của ông, đất đai của ông sẽ sinh sản và cho các sản phẩm tốt.

-Cám ơn. Bình an cho Ngài. Xin Ngài ngồi. Mời các ông ngồi. Anibé! Nubi! Đem bánh, rượu và nước tới đây, ngay lập tức.

Ông già ra lệnh cho hai người đàn bà. Đó chắc là những người châu Phi, vì một bà hoàn toàn đen, môi dầy, tóc quăn xoắn; bà kia da sậm, dù bà hơi có dáng người châu Âu. Ông già giải thích: "Con gái của các nô lệ của vợ tôi. Bà đã chết, và những người đã đi với bà cũng chết, nhưng còn lại các đứa con gái: thượng lưu và hạ lưu sông Nil. Vợ tôi gốc ở đó. Điều đó bị cấm nhỉ? Nhưng tôi, tôi không lo chuyện đó. Tôi đâu phải Israel. Và những người thuộc nòi hạ cấp đều êm dịu".

-Ông không phải Israel?

-Tôi là Israel do cưỡng bách, vì chúng tôi có Israel như một cái gông trên cổ. Nhưng... Ngài là Israel, và điều tôi nói xúc phạm đến Ngài?

-Không. Tôi không khó chịu vì vậy. Tôi chỉ muốn ông nghe lời của Thiên Chúa.

-Người đâu có nói với chúng tôi.

-Chính là ông nói điều đó. Tôi, tôi nói với ông, và đó là tiếng Người.

-Nhưng, ông là vua Israel?

Các người đàn bà mang bánh, nước và rượu tới, các bà nghe nói tới tiếng vua, liền đứng lại sững sờ, nhìn người đàn ông trẻ tóc hoe vàng, tươi cười, đáng kính mà chủ các bà gọi là "Vua", rồi rút lui sau khi cúi rạp gần tới đất vì kính trọng.

-Cám ơn các bà, và cũng bình an cho các bà - Rồi Người quay lại với ông già: "Các bà còn trẻ... Ông có thể tiếp tục công việc của ông".

-Không. Đất đã tưới rồi và nó có thể chờ. Xin nói tí đi. Anibé, hãy tháo con lừa và dắt nó vào. Còn mày, Nubi, tưới xô cuối cùng rồi... Lạy Chúa, Ngài ăn xong rồi?

-Đừng phiền phức hơn nữa. Tôi chỉ cần ăn một chút đồ ăn, rồi sau đó chúng tôi đi Ascalon.

-Không. Điều đó không phiền gì tôi cả. Vâng, hãy vào thành phố, nhưng chiều nay hãy tới. Chúng ta sẽ bẻ bánh và chia sẻ hạt muối. Chúng mày mau lên: mày, làm bánh. Gọi Gétéo, bảo nó giết con dê con và nấu nướng cho chiều nay. Đi đi.

Hai người đàn bà bỏ đi, không nói một lời.

-Vậy Ngài là Vua? Nhưng khí giới của Ngài? Hêrôđê rất độc ác bằng mọi cách. Ông đã xây Ascalon cho chúng tôi, nhưng vì vinh quang của ông.

Và bây giờ... Nhưng những xấu hổ của Israel, Ngài, Ngài biết hơn tôi. Ngài sẽ làm thế nào?

-Tôi không có khí giới nào khác ngoài khí giới đến từ Thiên Chúa?

-Thanh gươm của Đavít?

-Thanh gươm của Lời tôi.

-Ôi! Mơ mộng hão huyền! Lời nói sẽ cùn lụt khi đụng thanh đồng của các con tim.

-Ông tin không? Tôi không nhắm tới một vương quốc trên trái đất. Tôi nhắm tới vương quốc trên Trời cho hết mọi người.

-Hết mọi người? Kể cả tôi, Philitin? Cả các nô lệ của tôi?

-Tất cả: ông, các bà, và cho tới người mọi rợ nhất ở trong giữa rừng rú châu Phi.

-Ngài muốn lập một nước qúa lớn. Tại sao Ngài lại gọi là Vương Quốc trên trời? Ngài có thể gọi nó là Vương Quốc dưới đất?

-Không. Ông đừng lầm. Vương Quốc của tôi là Vương Quốc của Thiên Chúa Thật. Thiên Chúa ở trên Trời, vì vậy đó là Vương Quốc trên Trời. Hết mọi người đều có một linh hồn được mặc một thân xác, và linh hồn chỉ có thể sống trên Trời. Tôi muốn chữa linh hồn người ta bằng cách lấy đi những sai lầm và những thù ghét, và dẫn nó về với Thiên Chúa bằng lòng tốt và tình yêu.

-Điều đó tôi rất thích. Những người khác, tôi, tôi không đi Jêrusalem, nhưng tôi biết rằng những người Israel khác không bao giờ nói như vậy. Vậy Ngài không ghét tôi?

-Tôi không ghét ai cả.

Ông già suy nghĩ... rồi hỏi: "Và hai đứa nô lệ cũng có linh hồn của

nó, giống như các ông, người Israel?”

-Chắc chắn vậy. Đó không phải là những con vật mà người ta đã bắt. Đó là những kẻ khổ sở mà người ta phải yêu. Ông có yêu chúng không?

-Tôi không đối xử tệ với chúng. Tôi muốn chúng vâng lời, nhưng tôi không dùng roi vọt. Và tôi nuôi chúng đầy đủ. Người ta nói: một con vật không được ăn đầy đủ thì không làm việc. Lại nữa, chúng nó sinh ra trong nhà, tôi đã thấy chúng nó từ tấm bé. Bây giờ chỉ còn lại có chúng nó, vì tôi rất già rồi. Ngài biết, gần tám chục tuổi rồi. Các bà và Gétéo là tất cả những gì tôi còn lại trong căn nhà xưa kia của tôi. Tôi quyến luyến chúng giống như quyến luyến các đồ đạc qúi của tôi. Chúng sẽ bóp mắt cho tôi.

-Rồi sau đó?

-Rồi... nhưng, tôi không biết. Chúng nó sẽ sử dụng và nhà cửa sẽ phân tán. Điều đó làm tôi buồn. Nhà này trở nên giầu nhờ công việc của tôi. Đất đai này rồi sẽ trở nên cát sỏi, khô cằn... Vườn nho này, vợ tôi và tôi đã trồng. Và cây hồng này... Lạy Chúa, giống của Ai Cập... Tôi cảm thấy cái mùi của vợ tôi nơi nó, tôi thấy nó cũng như một đứa con trai... đứa con trai duy nhất của tôi đã chết chôn ở gốc cây, bây giờ là bụi đất... Đau đớn... Thà chết non còn hơn thấy tất cả những điều đó, và thấy cái chết đến...

-Con ông không chết, vợ ông cũng không. Linh hồn sống mãi, thể xác thì chết. Không nên sợ chết, nó là sự sống. Cái chết của những kẻ hy vọng vào Thiên Chúa và sống công chính là Sự Sống. Hãy nghĩ tới điều đó... Tôi đi vào thành phố. Tôi sẽ trở lại chiều nay, và tôi sẽ hỏi ông cái hành lang này để ngủ với các người của tôi.

-Chúa ơi, không. Tôi có nhiều phòng trống, và tôi sẽ hiến cho Ngài.

Judas để tiền trên bàn.

-Không, tôi không muốn tiền. Tôi ở vùng đất này đối với các vị là ghê tởm, nhưng có lẽ tôi còn tốt hơn những người thống trị chúng tôi. Tạm biệt Chúa.

-Bình an cho ông, Anania.

Hai người nô lệ cùng với Gétéo, một người đàn ông lực lưỡng, nông dân trước kia, chạy tới để coi Người ra đi: "Bình an cho các con. Hãy tốt. Chào". Và Giêsu lướt nhẹ tay trên mái tóc quăn xoắn của Nubi và mái tóc thẳng bóng của Anibé, Người mỉm cười với người đàn ông và ra đi.

Một lát sau, họ đi vào Ascalon bởi đường phố có hành lang kép dẫn thẳng vào trung tâm thành phố bắt chước Rôma với những hồ và phông-ten, với các công viên dùng làm nghị trường, với các tháp cao dọc theo tường thành, và ở khắp nơi, tên Hêrôđê được khắc do lệnh của chính ông để tự khen, chứng tỏ rằng người Ascalon không khen ông. Sự vận chuyển rất nhộn nhịp, và nó gia tăng theo giờ và theo mức độ người ta tiến gần vào trung tâm thành phố, lộ thiên, thoáng mát, với những đèn ló chiếu ánh sáng ra biển, trông giống như viên lam ngọc trong một cái kìm bằng san hô hồng, là các căn nhà rải rác dọc theo hình cung sâu của bãi bể. Đó không phải là cái vịnh, nhưng là một hình cung thật sự, một phần của vòng tròn mà mặt trời soi sáng toàn diện bằng một ánh hồng rất lạt.

-Chúng ta phân chia làm bốn nhóm. Thầy đi, đúng hơn là Thầy để các con đi. Rồi Thầy sẽ chọn. Đi đi. Sau giờ thứ chín, chúng ta sẽ tụ họp ở cái cổng mà chúng ta đã đi vào. Hãy cẩn thận và kiên nhẫn - Và Giêsu nhìn họ đi. Người ở lại một mình với Judas Iscariot.

-Ông này đã tuyên bố không nói với họ, vì họ còn xấu hơn dân ngoại.

Nhưng khi ông thấy rằng Giêsu muốn đi đó đây mà không nói gì, lúc đó ông đổi ý và nói: "Thầy có buồn vì ở một mình không? Con, con sẽ đi với Mathêu, Giacôbê và Andrê. Đó là những người ít khả năng..."

-Đi đi. Chào.

Và Giêsu một mình đi quanh thành phố, dọc theo chiều dài và chiều rộng, vô danh ở giữa những người bận rộn. Họ không để ý gì đến Người. Chỉ có hai ba đứa trẻ tò mò nhìn mặt Người, và một người đàn bà ăn vận khêu gợi, đi một cách qủa quyết tới gặp Người với một nụ cười đầy ẩn ý. Nhưng Giêsu nhìn bà ta một cách rất nghiêm khắc, khiến bà ta đỏ mặt như vải điều và cúi đầu bước đi. Đến góc phố, bà còn quay lại, và vì có một người dân đã quan sát thấy màn đó nên tung ra cho bà những lời chế nhạo nhức nhối và khinh bỉ vì sự thất bại của bà, lúc đó bà cuộn mình trong áo khoác và lẩn đi.

Các trẻ em, trái lại, chúng đi vòng quanh Người, nhìn Người và mỉm cười khi thấy Người mỉm cười. Một đứa trong bọn đánh bạo hỏi Người:

-Ông là ai?

-Giêsu - Người trả lời trong khi vuốt ve nó.

-Ông làm gì?

-Ông chờ các bạn ông.

-Người Ascalon à?

-Không. Người xứ ông và người Juđê.

-Ông có giầu không? Tôi, tôi giầu. Ba tôi có một căn nhà đẹp, và ở bên trong ông sản xuất thảm. Tới coi đi. Ở rất gần đây thôi.

Và Giêsu đi với đứa trẻ. Người vào dưới một cái hành lang rất dài, tựa như một con đường có mái che. Ở cuối đường, được làm cho sống

động hơn nhờ cảnh tranh tối tranh sáng của hành lang, là một góc biển chói lọi, hoàn toàn sáng choang bởi mặt trời. Họ gặp một đứa bé gái ốm o đang khóc.

-Đó là Dina, cô bé nghèo, ông biết đó. Má tôi cho cô đồ ăn. Má cô không thể kiếm sống nữa. Ba cô chết ngoài biển. Một cơn bão, trong khi ông đi từ Gaza tới cảng của sông lớn, chở hàng hóa đi và chở hàng về. Bởi vì các hàng hóa là của ba tôi, và vì ba của Dina dẫn tàu của chúng tôi nên bây giờ má tôi nghĩ tới họ, nhưng họ qúa đông, các đứa trẻ bây giờ không có cha... Ông nói sao về vụ này? Thật gay go khi mồ côi và nghèo. Đây là nhà tôi. Đừng nói rằng tôi sống ngoài đường. Tôi phải đi nhà trường, nhưng người ta đã đuổi tôi bởi vì tôi làm các bạn cười bằng cái này... - Và nó lấy trong áo ra một cái hình múa rối đẽo bằng một miếng gỗ mềm, thực sự rất khôi hài. Nó có cái cằm vểnh và một cái mũi rất nực cười.

Giêsu phóng cho nó một nụ cười và nó rung rung đôi môi. Nhưng Người hãm lại ngay và nói: "Con rối này không phải thầy giáo, phải không? Cũng không phải một người cha mẹ? Cái này không hay".

-Không. Đó là ông trưởng giáo đường Do Thái. Ông ta già và xấu. Và chúng tôi luôn luôn nhạo ông ta.

-Điều đó cũng không tốt nữa. Chắc chắn ông ta già hơn con và...

-Ồ, đó là một ông già, nửa gù, gần mù và rất xấu... Đâu phải tại lỗi tôi mà ông ta như vậy!

-Không. Nhưng con có lỗi khi chế nhạo một ông già. Con cũng sẽ trở nên già, con sẽ trở nên xấu vì con gù. Con sẽ không còn nhiều tóc, sẽ nửa mù; con sẽ bước đi với cái gậy, con sẽ có cái mặt như vầy. Vậy thì sao? Con có bằng lòng bị chế diễu bởi một đứa trẻ không biết kính trọng không?

Và nữa, tại sao con làm thầy giáo bực mình và làm các bạn chia trí. Điều đó không tốt. Ba con, nếu ông biết, ông sẽ phạt con. Má con khổ vì vậy. Ông, ông sẽ không nói gì với họ, nhưng con, hãy cho ông ngay hai điều: Lời hứa sẽ không làm những điều thất lễ nữa, và cái hình múa rối này. Ai đã làm nó đấy?

-Chúa ơi, con... - Đứa trẻ nói, rầu rĩ, bây giờ ý thức được sự hệ trọng của việc làm bậy của nó... Và nó thêm: "Con rất thích làm việc với những mảnh gỗ. Đôi khi con bắt chước những bông hoa ở thảm hay các con vật ở đó. Ông biết không? Như con rồng, con phượng, và còn nhiều thứ con khác nữa..."

-Những thứ đó con có thể làm. Trên trái đất có biết bao thứ đẹp! Vậy con hãy hứa với ông và con cho ông con rối này đi. Nếu không, chúng ta không còn là bạn nữa. Ông sẽ giữ nó như kỷ niệm của con và ông sẽ cầu nguyện cho con. Con tên gì?

-Alexandre. Và ông, ông sẽ cho con gì?

Giêsu băn khoăn. Luôn luôn người có rất ít đồ. Nhưng Người nhớ ra là Người có một cái khóa rất đẹp ở cổ một cái áo. Người tìm trong giỏ của Người và tìm được nó. Người liền tháo ra và cho đứa trẻ: "Bây giờ chúng ta đi. Nhưng coi chừng, dù ông đã đi, điều đó cũng không ngăn cản ông biết mọi điều. Và nếu ông nghe biết rằng con dữ tợn, ông sẽ trở lại đây và ông sẽ nói tất cả với má con". Và điều đó được thỏa thuận.

Hai người đi vào nhà. Sau tiền đường là một cái sân rất lớn. Ở ba mặt là ba gian rất rộng dùng cho nghề nghiệp.

Người đầy tớ gái mở cửa, ngạc nhiên thấy đứa trẻ đi với một người lạ. Nó báo cho bà chủ. Bà chủ là người đàn bà cao lớn, dáng vẻ êm đềm,

chạy ra và hỏi: "Nhưng có lẽ thằng bé cảm thấy khó chịu?"

-Không bà ơi, nó dẫn tôi đi coi các tấm thảm của bà. Tôi là người ngoài vùng này.

-Ông muốn mua?

-Không. Tôi không có tiền. Nhưng tôi có những người bạn thích những đồ đẹp và họ giầu.

-Người đàn bà nhìn một cách tò mò người đàn ông thú ra sự nghèo khó của ông như vậy, không cầu kỳ, và bà nói: "Tôi tin Ngài là một ông chúa. Ngài có những thái độ và dáng vẻ của một đại lãnh chúa".

-Không phải đâu. Tôi chỉ là một rabbi Galilê: Giêsu, người Nazarét.

-Chúng tôi, chúng tôi buôn bán và chúng tôi không có thành kiến. Mời tới coi.

Bà dẫn Người đi coi các tấm thảm mà các cô gái trẻ làm dưới sự điều khiển của bà chủ. Các tấm thảm qủa là có giá trị lớn do những tranh và mầu sắc của nó: lớn và mềm. Người ta sẽ thấy như mặt đất đầy hoa, hay là một cái kính vạn hoa bằng kim qúi. Có những tấm khác, lẫn lộn với hoa, có những hình biểu hiệu như các quái vật thần thoại, các ngư nữ, các con rồng, hoặc chim phượng hoàng mình sư tử dùng trong các huy hiệu cũng giống như chúng ta.

Giêsu cảm phục: "Bà rất khéo tay. Tôi rất bằng lòng được thấy tất cả những thứ này, và tôi cũng bằng lòng vì bà tốt".

-Làm sao Ngài biết?

-Điều đó biểu lộ trên khuôn mặt bà. Và con bà nó đã nói với tôi về Dina. Thiên Chúa sẽ thưởng công cho bà về việc đó. Dù là không tin, bà cũng rất gần Chân Lý, vì bà có tình bác ái.

-Chân lý nào ạ?

-Chân lý của Chúa Tối Cao. Kẻ nào yêu tha nhân, và trong gia đình, đối với thợ mạc, nó thực hành đức bác ái và bày tỏ nó ra trên các người đau khổ, thì nó đã có tôn giáo ở trong chính nó. Đứa bé này là Dina phải không?

-Phải. Mẹ nó sắp chết. Sau đó tôi sẽ nhận nó, không phải để làm thảm. Nó còn qúa nhỏ và qúa gầy yếu. Lại đây Dina, lại bên ông chúa đây.

Đứa bé gái có khuôn mặt buồn của những trẻ con khổ sở, tiến lại cách e lệ. Giêsu âu yếm nó và nói: "Con sẽ dẫn ông về nhà mẹ con không? Con rất muốn cho bà khỏi bệnh phải không? Vậy hãy dẫn ông về nhà bà. Chào bà, chào Alexandre, và hãy tốt".

Người đi ra trong khi dắt tay đứa bé gái. Người hỏi nó: "Con có một mình à?"

-Con có ba em trai. Đứa sau cùng không biết cha nó.

-Đừng khóc. Con có thể tin được rằng Thiên Chúa có thể chữa mẹ con không? Con biết, phải không, rằng có một Thiên Chúa độc nhất, Người yêu con người mà Người đã dựng nên, đặc biệt là các trẻ em tốt? Và Người có thể làm mọi sự?

-Thưa Chúa, con biết điều đó. Trước đây, em Tolmé của con đi nhà trường, và ở nhà trường, nó ở với các trẻ Do Thái, và qua chúng, người ta biết được rất nhiều điều. Con biết có Thiên Chúa và Người có tên là Jéové, và Người đã phạt chúng con vì các người Philitin đã xấu với Người. Các trẻ con Do Thái luôn luôn rầy mắng chúng con. Nhưng vào thời đó chưa có con, ba con, má con cũng chưa có. Vậy tại sao... - Và nước mắt đã cắt đứt lời nói.

-Đừng khóc. Thiên Chúa cũng yêu con, và Người đã dẫn ông tới đây cho con và cho má con. Con có biết rằng các người Israel đang đợi Đấng Messia không? Vì Người phải đến để thiết lập Nước Trời, nước của Đức Giêsu, Đấng Cứu Chuộc và Vị Cứu Tinh của cả thế giới?

-Thưa Chúa con biết. Và chúng dọa nạt chúng con và nói: "Khi đó thì vô phúc cho chúng mày!"

-Con biết Đức Messia sẽ làm gì không?

-Người sẽ làm một nước Israel rất lớn và sẽ đối xử với chúng con rất tệ.

-Không. Người cứu chuộc thế giới. Người cất lấy tội lỗi, Người dạy đừng phạm tội, Người yêu những người nghèo, những người bệnh, những người đau khổ. Người sẽ đến với họ. Người sẽ dạy những người giầu, những người khỏe mạnh, những người sung sướng yêu họ. Người sẽ đòi hỏi phải tốt để có sự sống đời đời và hạnh phúc ở trên Trời. Người sẽ làm như vậy và Người sẽ không đàn áp ai cả.

-Vậy làm sao người ta biết rằng đó là Người?

-Bởi vì Người sẽ yêu mọi người và chữa cho những bệnh nhân tin vào Người. Người sẽ cứu chuộc các người tội lỗi và dạy tình yêu.

-Ôi! Ước gì Người ở đây trước khi má con chết. Con sẽ tin Người chừng nào và con sẽ cầu xin Người chừng nào. Con sẽ đi tìm Người cho tới khi con tìm thấy Người, và con sẽ nói với Người: "Con là đứa trẻ nghèo không có cha, mẹ con sắp chết. Con hy vọng ở Ngài", và con chắc chắn, dù con là Philitin, Người cũng sẽ nhận lời con.

Tất cả lòng tin đơn sơ và mạnh mẽ, rung động trong tiếng nói của con bé. Giêsu mỉm cười, nhìn đứa bé khốn khổ đang bước bên cạnh

Người. Nó không nhìn thấy nụ cười sáng sủa này, bởi vì nó nhìn về đàng trước, về phía căn nhà bây giờ đã gần tới.

Họ đi vào một cái lều rất nghèo ở đáy một đường cùng.

-Thưa Chúa đây. Xin vào...

Một cái phòng nhỏ, một ổ rơm, trên đó có một cơ thể kiệt quệ. Ba đứa bé, từ ba tới mười tuổi, ngồi gần ổ rơm. Tất cả là một cảnh nghèo và đói.

-Bình an cho bà. Đừng nhúc nhích, đừng phiền phức. Ta đã tìm thấy con bé của bà và Ta biết rằng bà bệnh nên Ta tới. Bà có muốn khỏi không?

Người đàn bà chỉ có một giọng nói yếu ớt để trả lời: "Ôi! Lạy Chúa!... Đối với con, tất cả là hết rồi!..." Và bà khóc.

-Con gái bà đã tin là Đức Messia có thể chữa bà. Còn bà?

-Ôi! Con, con tin. Nhưng Đức Messia ở đâu?

-Chính là Ta, người đang nói với bà.

Giêsu đang nghiêng mình trên ổ rơm và nói thì thầm các lời của Người gần mặt bệnh nhân, liền đứng thẳng lên và kêu: "Ta muốn, hãy khỏi bệnh".

Các đứa trẻ hầu như sợ vì vẻ oai phong của Người, và chúng giữ ba khuôn mặt ngạc nhiên chung quanh cái ổ của mẹ chúng. Dina lấy hai tay ôm ngực. Một tia sáng của hy vọng, của phước lộc soi sáng khuôn mặt nhỏ của nó. Nó thở phập phồng, có thể nói vậy, vì sự xúc động của nó qúa lớn. Miệng nó há để nói cái lời mà con tim nó đã nói thì thầm rồi. Và nó nhìn mẹ nó, trước đó vàng khè và buông xuôi, bây giờ tựa như có một sức mạnh lôi kéo bà và xâm nhập vào bà, bà bò dậy để ngồi, rồi luôn luôn để mắt vào mặt Đấng Cứu Tinh, bà đứng dậy. Dina phát ra một tiếng kêu vui

mừng: "Má ơi!" Lời nói bơm phồng trái tim nó lên đã được nói ra!... Rồi một lời nữa: "Giêsu!" Và nó ôm mẹ nó, kéo bà qùi xuống và nói: "Thờ lạy! Thờ lạy! Chính Người, Đấng mà ông thầy của Tolmé đã nói là: Đấng Messia, được loan báo bởi các tiên tri".

-Hãy thờ lạy Thiên Chúa thật. Hãy tốt. Hãy nhớ đến Ta. Từ biệt.

Và Người ra đi rất nhanh, trong khi hai mẹ con sung sướng vẫn qùi dưới đất.

81* NHỮNG BÀI THUYẾT GIÁO VÀ CÁC PHÉP LẠ TẠI ASCALON

Vâng theo mệnh lệnh đã nhận, các tông đồ, nhóm nọ sau nhóm kia, trở về chỗ cổng thành. Giêsu chưa ở đó, nhưng Người cũng không chậm trễ đến từ một đường hẻm dọc theo các bức tường.

Mathêu nói: "Thầy có chuyện thành công. Coi Người cười tươi chừng nào!"

Họ tới gặp Người và cùng nhau ra ngoài cổng. Họ trở lại con lộ lớn mà hai bên có những người trồng rau ở ngoại ô. Giêsu hỏi:

-Công việc diễn tiến thế nào? Các con đã làm gì?

-Rất tệ! - Iscariot và Batôlômêo cùng nói.

-Tại sao? Cái gì đã xảy ra cho các con?

-Chỉ còn tí nữa là họ ném đá chúng con. Chúng con phải trốn. Chúng ta hãy bỏ cái xứ man rợ này. Chúng ta hãy tới nơi nào người ta yêu chúng ta. Ở đây thì con, con không nói nữa. Con đã không muốn nói, nhưng rồi con để mình bị lôi kéo. Và Thầy, Thầy đã không giữ con lại. Thầy biết các

chuyện... - Iscariot bực mình.

-Nhưng cái gì đã xảy đến cho con?

-Thưa! Con đi với Mathêu, Giacôbê và Andrê. Chúng con tới công viên của tòa án, vì đó là nơi gặp gỡ của những người Philitin ưu tú, những người chịu mất thời giờ để nghe ai muốn nói. Chúng con đã quyết định rằng Mathêu sẽ là người nói, vì anh là người có nhiều thói quen nhất khi nói với các người thâu thuế và các khách hàng của anh. Anh đã bắt đầu bằng cách nói với hai người đang cãi nhau về một thửa ruộng trong vụ lộn xộn của vấn đề thừa kế: "Các anh đừng ghét nhau vì những của sẽ hư đi, và các anh không thể mang theo với các anh qua đời sống bên kia. Nhưng các anh hãy yêu nhau để có thể thừa hưởng của cải đời đời mà người ta chiếm được bằng cách chiến đấu, không với cái gì khác ngoài các đam mê xấu mà chúng ta phải thắng để trở nên kẻ thắng trận và vào để thủ đắc". Đó là những điều anh nói, phải không? Và anh tiếp tục trong khi có hai hay ba người nữa lại gần để nghe: "Hãy nghe Đấng là Chân Lý, Đấng giảng dạy những điều đó cho thế giới để thế giới chiếm được bình an. Qúi vị thấy rằng người ta phải khổ vì vậy, vì cái lợi thái qúa của một thứ hay chết. Nhưng trái đất không phải là tất cả. Cũng còn có Trời, và ở trên Trời có Thiên Chúa, cũng như bây giờ trên trái đất có Đấng Messia của Người. Chính Người sai chúng tôi đi để loan báo cho qúi vị biết rằng thời gian của Tình Thương đã tới, và không một tội nhân nào có thể nói: 'Người không nghe tôi', bởi vì nếu họ thực tình thống hối, họ sẽ được tha thứ, được nghe, được yêu, và được mời tới Nước Thiên Chúa".

Bây giờ có rất nhiều người tụ họp, một số nghe với lòng trọng kính, một số khác đặt các câu hỏi, điều đó làm rối trí Mathêu. Con, con không

trả lời để không làm gián đoạn bài thuyết trình. Con nói và con trả lời cho mỗi người riêng vào lúc kết thúc, để họ nhớ những điều họ muốn nói và để họ yên lặng. Nhưng Mathêu muốn trả lời ngay!... Và chúng con cũng vậy, họ phỏng vấn chúng con. Cũng có những người cười nhạo và nói: "Đó, một tên điên khác. Chắc chắn hắn đến từ cái hang thú Israel. Các quân Do Thái là những thứ cỏ gấu xâm nhập vào khắp nơi! Đó, đó, những chuyện đời đời của chúng nó. Chúng có Thiên Chúa đồng lõa, ông nghe chúng không! Thiên Chúa ở trên lưỡi kiếm của chúng và trên nọc độc của lưỡi chúng. Đó, đó, bây giờ chúng lại nói tới Đấng Messia của chúng, một tên điên khác sẽ quấy rầy chúng ta như đã xảy ra qua bao thế kỷ. Đúng là thứ mắc dịch, Messia với cả cái nòi giống này".

-Lúc đó con mất bình tĩnh. Con thấy Mathêu vẫn tiếp tục nói và tươi cười tựa như người ta tôn vinh anh. Con liền kéo anh ra sau và con, con bắt đầu nói, dựa trên Jêrêmi: "Đây, nước dâng lên từ phương bắc, và nó trở nên dòng suối tàn phá..." Khi nghe tiếng lao xao của họ, con đã nói: "Vì sự trừng phạt mà Thiên Chúa sẽ gia hình các ông, hỡi giòng giống gian ác. Tiếng gào của thác nước sẽ là những khí giới và binh lính của trái đất và các xạ thủ trên Trời, được đặt dưới sự điều động của các vị thủ lãnh Dân Thiên Chúa để trừng trị các ông vì sự cứng đầu của các ông. Khi nghe các đấng, các ông sẽ mất sức mạnh. Tất cả sẽ bỏ rơi các ông vì sự kiêu hãnh của các ông: sự can đảm của các ông, cánh tay các ông, tình cảm các ông, tất cả. Các ông sẽ bị tiêu diệt, chỉ còn lại chỗ náu của tội lỗi, cửa hỏa ngục! Các ông đã trở nên xấc láo vì Hêrôđê đã xây cất cho các ông, nhưng các ông sẽ bị cạo trọc tới mức các ông trở nên hói không cứu vãn được, các ông sẽ bị trừng trị bởi tất cả mọi hình phạt trong thành phố của các ông,

trong làng mạc của các ông, trong thung lũng của các ông, trong đồng bằng của các ông. Lời tiên tri chưa chết...” Con còn muốn tiếp tục, nhưng chúng cùng nhau sấn vào chúng con. Trong khi chạy vào một đường phố, may nhờ một đoàn lạc đà của du khách mà chúng con thoát thân, vì các cục đá đã bắt đầu bay. Chúng ném trúng phải các con lạc đà và các người cỡi nên xảy ra ẩu đả và chúng con chuồn đi. Sau đó chúng con bất động trong một cái sân ở ngoại ô. A! Con, con sẽ không trở lại đây nữa...

-Nhưng, xin lỗi, anh đã xúc phạm đến họ. Lỗi tại anh. Bây giờ tôi hiểu tại sao chúng đến đuổi chúng ta với vẻ thù hằn - Natanael kêu. Và ông tiếp: “Thầy nghe coi: chúng con, tức là Simon Jonas, Philíp và con, chúng con đến bên cái tháp nhìn ra bể. Ở đó có các thủy thủ và các thuyền trưởng đang chất hàng để đi đảo Chypre, Hy Lạp và các nơi xa hơn. Chúng nói những lời nguyền rủa mặt trời, cát bụi và sự mệt mỏi. Họ nguyền rủa số phận của họ: Philitin, nô lệ của kẻ mạnh, trong khi họ có thể là vua, họ nói vậy. Và họ nói phạm đến các Tiên Tri, Đền Thờ và tất cả chúng ta. Con muốn đi khỏi đó, nhưng Simon không muốn, anh nói: “Không, trái lại, chính các tội nhân là những người ta cần tới gần. Thầy đã làm như vậy, và chúng ta cũng phải làm vậy”.

-Vậy anh nói đi - Philíp và con nói.

-Nhưng nếu tôi không biết nói? - Simon nói.

-Khi đó chúng tôi sẽ giúp anh - Chúng con trả lời.

Và lúc đó Simon tươi cười đến với hai người thủy thủ đang mồ hôi nhễ nhãi, ngồi trên một kiện hàng lớn, vì họ không thể đẩy nó lên tàu. Anh nói với họ: “Nó nặng phải không?”

-Còn hơn là nặng nữa. Chúng tôi hết sức rồi, và phải chấm dứt việc

lên hàng, vì ông chủ muốn như vậy. Ông muốn nhổ neo vào lúc nước rút, vì chiều nay biển sẽ động, và phải băng qua các đá ngầm để khỏi nguy hiểm.

-Các đá ngầm ở biển à?

-Phải, ở nơi nước sủi bọt. Đó là những quãng biển xấu.

-Các dòng nước, phải không?

-Phải, gió nam làm quay mũi và đụng phải dòng nước ở đó... Anh là lính thủy à?

-Dân chài nước ngọt. Nhưng nước thì luôn luôn là nước, và gió thì luôn luôn là gió. Tôi cũng đã uống nước nhiều lần, và mọi thứ chuyên chở đã chìm xuống đáy nhiều lần. Nghề của chúng ta là một nghề đẹp, nhưng rất gay go. Nhưng trong mọi sự, luôn luôn có khía cạnh tốt và khía cạnh xấu, điều lành và điều dữ. Không có nơi nào chỉ toàn là người dữ, cũng không có chủng tộc nào chỉ toàn là người ác. Với một chút thiện chí, người ta có thể hòa thuận và thấy rằng ở khắp nơi đều có những người dũng cảm. Nào, tôi muốn giúp các anh.

Và Simon gọi Philíp: "Nào, anh khênh phía này và tôi phía này, rồi các thủy thủ đại độ này sẽ chở chúng ta lại đàng kia, trên chiếc tàu, lại chỗ đóng tàu".

-Các người Philitin không muốn, nhưng rồi họ để chúng con làm. Khi kiện hàng đã được để vào chỗ và cả các kiện khác nữa đã ở trên tàu, Phêrô bắt đầu khen chiếc tàu - anh rất biết làm - ca ngợi biển, ca ngợi thành phố rất đẹp nhìn từ ngoài biển, sự thích thú của việc đi biển, về các thành phố của các quốc gia khác. Và tất cả đều vây quanh anh, cám ơn anh và khen anh... Cho tới lúc có người hỏi: "Nhưng anh, anh từ đâu tới?

Từ vùng sông Nil à?”

-Không. Từ biển Galilê. Nhưng như các anh thấy, tôi đâu phải con cọp đâu.

-Đúng vậy. Anh kiếm việc làm à?

-Phải.

-Tôi, tôi nhận anh nếu anh muốn. Tôi thấy anh là một thủy thủ có khả năng - ông chủ nói.

-Trái lại, chính tôi sẽ nhận anh.

-Tôi? Nhưng anh đã không nói với tôi là anh kiếm việc làm sao?

-Đúng vậy. Công việc của tôi là dẫn người ta về với Đấng Messia của Thiên Chúa. Anh là một người, vậy tôi có trách nhiệm với anh.

-Nhưng tôi, tôi người Philitin.

-Nhưng điều đó có nghĩa là gì?

-Có nghĩa là các anh ghét chúng tôi, bách hại chúng tôi từ ngàn xưa rồi. Các thủ lãnh của các anh luôn luôn nói vậy với chúng tôi.

-Các Tiên Tri à? Nhưng bây giờ các tiên tri là các tiếng nói không la lối nữa. Bây giờ chỉ còn một người duy nhất, rất lớn: Đấng Thánh Giêsu. Người không la lối, nhưng Người gọi với tiếng nói người bạn. Người không nguyền rủa, nhưng Người chúc phúc. Người không gia phạt các tàn tật, nhưng Người làm nó biến mất. Người không thù ghét và Người không muốn người ta thù ghét. Trái lại, Người yêu mọi người và muốn chúng ta yêu, kể cả kẻ thù. Trong nước Người sẽ không có kẻ bại người thắng, không còn người tự do và kẻ nô lệ, không còn bạn hữu và kẻ thù. Tất cả những thứ sinh ra sự ác này sẽ không còn, những thứ đến do sự độc ác của con người sẽ không còn, mà chỉ còn các đồ đệ của Người, tức là các kẻ

sống trong tình yêu, trong tự do, trong chiến thắng trên tất cả những gì là nặng nề và đau khổ. Tôi xin các anh hãy tin lời tôi và hãy ước ao Người. Các lời tiên tri đã được viết, nhưng Người còn lớn hơn các tiên tri. Và với những ai tin vào Người thì các lời tiên tri không còn nữa. Các anh hãy coi thành phố của các anh đẹp chừng nào! Các anh sẽ tìm thấy Trời rất đẹp hơn nếu các anh yêu Chúa Giêsu của chúng ta, Đấng Kitô của Thiên Chúa.

Simon đã nói như vậy, vừa thân mật, vừa gây cảm hứng, và mọi người đều chú ý nghe anh với sự kính trọng. Rồi từ một đường phố đổ ra những người thị dân trang bị gậy gộc và đá. Họ vừa đi vừa gào thét. Họ nhận ra chúng con, vì y phục của chúng con như những người lạ và là người lạ. Bây giờ con hiểu là nhóm của anh ta, ôi Judas, và họ đã hiểu rằng chúng con thuộc cùng băng với anh ta. Nếu những người trên tàu không bảo vệ chúng con thì chúng con toi mạng rồi! Họ đã thả xuống một chiếc xuồng và chở chúng con ra bể. Rồi họ cho chúng con lên bờ gần khu vườn mà chúng ta đã tới lúc chính ngọ, và chúng con đã đến từ đó, cùng một lúc với những người trồng bông cho các nhà giầu trong thành. Nhưng anh, Judas, anh làm hư hỏng tất cả. Những phát biểu ngạo mạn kiêu căng này là gì?

-Đó là sự thật.

-Nhưng phải biết tùy nghi. Phêrô cũng không nói dối, nhưng ông biết nói - Natanael đối đáp.

-Ôi, tôi, tôi tìm cách đặt mình vào địa vị của Thầy bằng cách nghĩ rằng: Thầy êm đềm, tôi cũng phải vậy - Phêrô nói cách giản dị.

-Tôi, tôi thích phương cách mạnh, nó oai phong hơn.

-Định kiến của anh! Judas, anh lầm. Đã một năm rồi, Thầy muốn sửa

cho anh điểm này, nhưng anh không sẵn sàng để sửa. Anh cũng vậy, anh ương ngạnh trong sự sai lầm cũng như các người Philitin mà anh đã gây hấn với họ lúc ra đi -Simon Zêlote biện bác.

-Người sửa cho tôi điểm này hồi nào? Hơn nữa, mỗi người có phương pháp của mình và đem ra áp dụng.

Simon Zêlote giật nảy khi nghe những lời này. Ông nhìn Giêsu vẫn nín thinh. Người trả lời cho cái nhìn kêu gọi của ông bằng một nụ cười như muốn nói sự đồng ý của Người.

-Điều đó không có lý - Giacôbê Alphê nói cách bình tĩnh, và ông tiếp: "Chúng ta ở đây để tự sửa mình trước khi sửa người khác. Thầy đã là thầy của chúng ta trước tiên. Người đã không là Thầy của chúng ta trước nếu Người không muốn chúng ta thay đổi thói quen và tư tưởng của chúng ta".

-Người đã là Thầy của chúng ta trong sự khôn ngoan.

-Người đã là vậy và Người còn như vậy - Thađê nói cách nghiêm trang.

-Lý sự cùn chừng nào! Người là vậy, phải, Người là vậy.

-Ngoài ra Người còn là Thầy, không phải chỉ có sự khôn ngoan mà thôi. Giáo huấn của Người áp dụng cho tất cả những gì ở trong chúng ta. Người hoàn toàn, còn chúng ta bất toàn. Vậy chúng ta hãy cố gắng trở nên như Người - Giacôbê Zêbêđê khuyên bảo cách từ tốn.

-Tôi không thấy tôi đã sai cái gì, bởi vì đó là một nòi giống bị nguyền rủa. Tất cả chúng đều đồi bại.

-Không. Anh không thể nói vậy - Tôma phát biểu. "Gioan đã đến với những người khiêm tốn nhất: các người chài lưới đang mang cá ra chợ. Và hãy nhìn cái giỏ ướt này. Đó là cá loại tốt nhất. Họ đã từ bỏ lời lãi để cho

chúng ta. Họ sợ cá đánh buổi sáng không tươi được tới chiều, họ đã trở lại biển và muốn chúng tôi đi với họ. Người ta thấy mình như ở trên hồ Galilê. Và tôi bảo đảm với anh rằng nếu nơi chốn nhắc lại điều đó, nếu con thuyền đầy những khuôn mặt chú ý cũng nhắc lại điều đó, thì Gioan còn nhắc lại nhiều hơn. Anh ta trông giống như một Giêsu khác. Các lời chảy ra như mật từ cái miệng tươi cười của anh ta, và khuôn mặt anh ta sáng láng giống như một mặt trời khác. Thầy ơi, Gioan giống Thầy chừng nào! Con cảm động vì vậy.

-Chúng con đã ở ba tiếng đồng hồ trên biển, chờ cho các lưới căng giữa các phao được đầy cá, và đó là ba giờ hồng phước. Rồi họ muốn gặp Thầy nhưng Gioan nói: 'Tôi hẹn qúi vị ở Caphanaum', tựa như anh ta nói: 'Tôi hẹn qúi vị ở công viên trong xứ của qúi vị'. Nhưng họ đã hứa: 'Chúng tôi sẽ đến'. Và họ đã ghi chú. Và chúng con phải ngăn cản để họ đừng cho chúng con một lượng cá qúa nặng. Họ đã cho chúng con những con bắt sau cùng. Chúng ta đi nấu. Chiều nay sẽ là đại tiệc để bù vào sự chay tịnh hôm qua".

-Nhưng cậu đã nói hay về những gì? - Iscariot hỏi, sững sờ.

-Không có gì đặc biệt. Tôi nói về Giêsu - Gioan trả lời.

-Nhưng, cũng như anh nói vậy. Gioan cũng trích các tiên tri, nhưng hậu quả đã trái ngược lại - Tôma giải thích.

-Trái ngược lại? - Iscariot hỏi cách ngạc nhiên.

-Phải. Anh, trong các tiên tri, anh đã trích những chua chát, còn anh ta trích những êm dịu. Bởi vì sau cùng, sự nghiêm khắc của các tiên tri cũng chỉ là tình yêu. Một tình yêu độc chiếm, một tình yêu tàn bạo, nếu anh muốn, nhưng luôn luôn là tình yêu đối với các linh hồn mà các vị muốn

họ luôn luôn trung thành với Chúa. Tôi không biết anh có bao giờ suy nghĩ không, anh, người được nuôi dưỡng giữa các luật sĩ. Tôi, đúng, với tư cách là thợ kim hoàn, cả với vàng, người ta cũng đập và để trong bát nung để làm cho nó đẹp hơn. Chính vì tình yêu chứ không phải vì ghét mà các tiên tri hành động như vậy đối với các linh hồn. Tôi hiểu điều đó bởi vì tôi là thợ kim hoàn. Gioan cũng trích Zacaria trong lời tiên tri của ông về vấn đề Hadrak và về Damas, và tới điểm này: "Thấy vậy Ascalon sẽ sợ hãi và Gaza vô cùng đau đớn cũng như Ascalon, bởi vì sự hy vọng của ngươi đã tan. Gaza không còn vua nữa". Và anh ta bắt đầu cắt nghĩa làm sao tất cả những thứ đó xảy ra, là vì người ta đã bỏ Thiên Chúa. Anh ta nói đến việc ngự tới của Đấng Messia là tình yêu tha thứ. Và Người hứa rằng ở giữa một vương quốc nghèo nàn, những gì mà con cái của trái đất cầu mong cho quốc gia của họ, thì những người theo Đấng Messia trong giáo lý của Người sẽ chiếm được trong vương quốc đời đời và vô tận trên Trời. Nói vậy thì chả là gì, nhưng nghe thì! Người ta thấy như nghe khúc nhạc và bay lên, được mang bởi các thiên thần. Và đó, các tiên tri đã đẩy cho anh ta một phát, và đã cho chúng tôi những con cá hảo hạng nhất.

Judas nín lặng, chưng hửng.

-Và các con? - Giêsu hỏi hai anh họ và Zêlote.

-Chúng con tới xưởng đóng tàu, nơi các người thợ xảm thuyền làm việc. Chúng con cũng vậy, chúng con thích đến với các người nghèo, nhưng cũng có những người Philitin giầu trông nom công việc đóng tàu của họ. Chúng con không biết ai sẽ nói, khi đó chúng con chơi trò điểm số như trẻ con. Juđa đã ra bảy điểm, con bốn, Simon hai. Vậy việc đó sẽ là của Juđa và anh ta đã nói - Giacôbê Alphê cắt nghĩa.

-Anh đã nói gì? - Tất cả đều hỏi.

-Con cho họ biết ngay con là ai. Con nói rằng trong sự tiếp đón của họ, con xin họ cũng đón tiếp lời của một khách du hành, kẻ thấy họ như các anh em có cùng một nguồn gốc và cùng một cảnh chung, và sự hy vọng thì không chung, nhưng đầy tình yêu: hy vọng có thể dẫn họ về nhà Cha và gọi họ là anh em đời đời trong sự vui mừng cả thể trên Trời. Rồi con nói: "Sophoni, vị tiên tri của chúng ta đã nói: Miền bờ biển sẽ trở nên nơi chăn bầy... ở đó họ sẽ cho bầy súc vật ăn cỏ, và buổi chiều, họ sẽ nghỉ ngơi trong những nhà tại Ascalon". Con khai triển tư tưởng bằng cách nói: "Vị Chủ Chăn Tối Cao đã đến ở giữa qúi vị, trang bị, không phải là cung tên, nhưng là tình yêu. Người giơ tay ra cho qúi vị, Người chỉ cho qúi vị đồng cỏ thánh. Người chỉ nhắc lại qúa khứ để nhắc lại cho con người lòng trắc ẩn của Người vì sự đau đớn cả thể họ đang và đã làm cho nhau bởi sự thù ghét, giống như những đứa trẻ điên, trong khi họ có thể tránh được biết bao đau khổ bởi tình tương thân tương ái, bởi vì họ đều là anh em - con đã nói - Trái đất này sẽ là nơi cho các mục tử thánh, là các tôi tớ của Mục Tử Tối Cao, họ đã biết rằng ở đây họ có đồng cỏ tươi tốt nhất và đoàn chiên tốt nhất, và trái tim họ, lúc chiều tà của cuộc đời, có thể nghỉ ngơi trong khi tưởng nhớ tới con tim của qúi vị, của con cháu qúi vị, còn thân thiết hơn nhà cửa bạn bè, vì họ sẽ có Giêsu, Chúa chúng ta làm Thầy". Họ đã hiểu con. Họ đã phỏng vấn con, hay đúng hơn, họ phỏng vấn chúng con. Và Simon đã kể về việc anh được khỏi bệnh, còn anh con thì nói về lòng tốt của Thầy đối với người nghèo. Đây là bằng cớ: cái túi tiền khá nặng này là để cho những người nghèo mà chúng ta gặp trên đường của chúng ta. Cả với chúng con nữa, các tiên tri cũng không làm điều xấu với

chúng con...

Iscariot không thốt ra lời nào nữa. Giêsu nói để khích lệ ông: "Tốt, lần tới Judas sẽ làm tốt hơn. Anh ta đã tin là làm đúng khi hành động như vậy. Vậy vì đã hành động với mục đích ngay thật, anh ta không phạm lỗi gì cả, Thầy cũng bằng lòng với anh ấy nữa. Truyền giáo không phải là một nghề dễ, nhưng nghề dạy nghề. Có điều thầy không vui là đã không có số tiền này sớm hơn, và đã không tìm thấy các con, để Thầy giúp cho một gia đình trong cơn thử thách".

-Chúng con có thể trở lại. Hãy còn giờ mà... Nhưng con xin lỗi Thầy, làm sao tìm được họ? Thầy đã làm gì? Thực sự không làm gì sao? Thầy đã không giảng Tin Mừng sao?

-Thầy à? Thầy đi dạo. Thầy đã nói với một cô gái điếm bằng sự yên lặng của Thầy: "Hãy bỏ đường tội lỗi". Thầy thấy một đứa bé hãy còn nhỏ, Thầy giảng Tin Mừng cho nó bằng cách trao đổi qùa tặng. Thầy đã cho nó cái khóa mà Maria Salomê đã gài vào áo Thầy ở Bêtani, và nó đã cho Thầy cái này - Và Giêsu rút ra trong áo cái hình múa rối tức cười. Mọi người đều nhìn và cười. "Rồi Thầy đi xem những chiếc thảm lộng lẫy mà một người Ascalon đã chế tạo để bán qua Ai Cập và các nơi khác... Rồi Thầy an ủi một cô bé bị mất cha, và Thầy chữa mẹ nó. Đó là tất cả".

-Và như vậy Thầy cho là qúa ít?

-Phải, bởi vì cũng phải có tiền nữa mà Thầy không có.

-Nhưng chúng ta hãy trở lại đó. Chúng ta... những người chẳng làm phiền cho ai cả - Tôma nói.

-Còn cá của anh? - Giacôbê Zêbêđê nói dỡn.

-Cá à? Đó, các anh là những người đã đeo sự trục xuất trên vai, các

anh về nhà ông già sẽ cho chúng ta trọ và hãy sửa soạn nó. Chúng tôi vào thành.

-Đúng - Giêsu nói. "Nhưng Thầy sẽ chỉ cho các con căn nhà từ xa. Sẽ có đông người. Thầy không lại đó, họ sẽ giữ Thầy lại. Thầy không muốn xúc phạm tới ông chủ đang chờ chúng ta và bỏ qua lời mời của ông. Sự thiếu lịch sự luôn luôn là điều đối nghịch với đức bác ái".

-Iscariot lại cúi đầu sâu hơn và đỏ mặt. Ông biến sắc khi nhớ lại bao lần ông đã lỗi điểm này. Giêsu tiếp: "Các con lại căn nhà đó và tìm mẹ con bé, chỉ có mình nó là con gái, các con không thể lầm. Các con cho nó cái túi tiền này và nói với nó: 'Cái này do Thiên Chúa gởi đến cho con bởi vì con đã biết tin. Cho con, cho má con và các em con'. Không có gì khác, rồi trở lại ngay. Đi đi".

Và nhóm người chia đôi: Giêsu, Gioan, Tôma và hai ông anh họ đi vào thành, trong khi những người khác đi về nhà ông già trồng rau người Philitin.

82* GIÊSU TẠI MAGDALGAD NGƯỜI BIẾN THÀNH TRO MỘT BỨC TƯỢNG THẦN DÂN NGOẠI

Ascalon và các vùng trồng rau chỉ còn là một kỷ niệm. Trong sự mát mẻ của một sáng mai huy hoàng, Giêsu quay lưng về phía biển, đi cùng với các người của Ngài về vùng cao nguyên xanh rờn, cao độ không lớn, nhưng thanh quang, trải ra từ miền đồng bằng phì nhiêu. Các tông đồ của Ngài đã nghỉ ngơi và thỏa mãn, tất cả đều vui vẻ, và họ nói về Anania, về

các nô lệ của ông, và về vụ ồn ào lúc họ từ thành phố trở về, khi đem tiền cho Dina. Tôma nói:

Tôi được tiền định để chịu đựng sự bao vây của người Philitin, sự thù ghét và tình yêu - nếu người ta muốn nói - bộc lộ theo cùng một kiểu. Và tôi, tôi không phải chịu sự thù ghét của họ. Một tí nữa là tôi bị thương vì tình yêu của họ, và một tí nữa là chúng tôi bị họ nhốt tù để bắt chúng tôi phải nói Thầy ở đâu, những người đã bị phép lạ kích thích. Và ồn ào chừng nào! Có phải không Gioan? Thành phố sôi lên như vạc dầu. Những người đã bực mình không muốn nghe lý lẽ và muốn tìm những người Do Thái để đánh đòn họ; những người đã được hưởng phép lạ hay bạn bè của họ muốn thuyết phục những người kia rằng có một vị thần đã đi qua. Thật là lộn xộn. Họ có đề tài để tranh luận trong nhiều tháng. Điều phiền là họ tranh luận bằng gậy gộc nhiều hơn là bằng lưỡi. Tốt thôi... Họ ở với nhau, họ làm những gì họ muốn.

-Nhưng, họ không độc ác... - Gioan nhận xét.

-Không. Họ chỉ mù quáng trong biết bao điều - Zêlote trả lời. Giêsu không nói gì trong một khoảng đường dài. Rồi Người nói:

-"Đây, Thầy đi về cái vùng nhỏ ở trên đồi kia. Các con tiếp tục đi về Azoto. Các con hãy bặt thiệp, êm đềm và kiên nhẫn. Dù họ nhạo cười các con, cũng hãy chịu đựng cách bình an, giống như Mathêu hôm qua, và Thiên Chúa sẽ đến giúp các con. Vào lúc hoàng hôn, hãy tới gần cái hồ ở Azoto, chúng ta sẽ gặp nhau ở đó".

-Nhưng lạy Chúa, con sẽ không để cho Thầy đi một mình! Những người này họ rất tàn nhẫn... Điều đó là thiếu thận trọng - Iscariot kêu lên.

-Đừng sợ cho Thầy. Đi đi, đi đi Judas. Con, con hãy ý tứ. Chào. Bình

an cho các con.

Mười hai ông bước đi, không mấy hứng thú. Giêsu nhìn họ xa dần, rồi người theo đường lên đồi, mát mẻ, nhiều bóng cây. Ngọn đồi được phủ bằng những khóm cây oliu, bồ đào, sung và vườn nho vun trồng rất tốt và đã có vẻ báo trước một mùa thu hoạch dồi dào. Tại những chỗ đất bằng, có những mảnh ruộng nhỏ trồng ngũ cốc, và tại sườn dốc có những đàn dê trắng gặm cỏ trong cỏ xanh.

Giêsu đi tới chỗ có những căn nhà đầu tiên của xứ, Người sắp sửa vào thì thấy xuất hiện một đoàn rước kỳ lạ. Có những người đàn bà kêu la, những người đàn ông kêu la luân phiên với đàn bà trong tiếng kêu đám ma, và tất cả nhịp nhàng như một điệu múa chung quanh một con dê đang tiến bước, mắt bị bịt, bị hành hung bằng những cú đánh, các đầu gối đầy máu, có lẽ vì bước trượt té trên đá sỏi của lối đi. Một toán thứ hai cũng la lối gào thét, vùng vẫy chung quanh một bức tượng điêu khắc, thực tình rất cục mịch. Họ giơ lên trời những cái chảo đựng than hồng được duy trì cho cháy bằng cách ném vào đó nhựa thông và muối, tôi chắc vậy, vì cái thứ nhất tỏa ra mùi dầu thông, cái thứ hai nổ lép bép như muối. Một nhóm thứ ba vây quanh một tượng đất. Họ cúi mình trước tượng và kêu: "Bằng sức mạnh của Ngài" (đàn ông kêu), "Một mình Ngài có thể" (đàn bà kêu), "hãy van xin thần linh" (đàn ông) "trừ khử bùa ngải" (đàn bà). "Hãy điều khiển tử cung! Hãy cứu bà". Và tất cả đồng thanh trong tiếng gầm của âm phủ: "Mụ phù thủy phải chết!" Rồi họ lại la với sự thay đổi: "Bằng sức mạnh của Ngài", "Một mình Ngài có thể", "Hãy truyền cho thần thánh". "Để ngài cho thấy". "Hãy truyền cho con dê để nó chỉ cho biết mụ phù thủy", và với tiếng kêu kết án: "Kẻ ghét nhà Fara!"

Giêsu chặn lại một người đàn ông ở nhóm sau cùng và êm đềm hỏi ông ta: "Tôi là người lạ, có chuyện gì vậy?"

Bởi vì đoàn rước dừng lại một lát để đập con dê, quăng nhựa thông vào than hồng và lấy hơi. Người đó cắt nghĩa: "Vợ của Fara, đại nhân của Magdalgad sắp chết vì sinh con. Bởi vì có ai ghét bà nên đã ếm bà một phận, lòng dạ bà thắt lại và đứa bé không sinh ra được. Chúng tôi tìm mụ phù thủy để giết, chỉ có vậy vợ Fara mới được cứu. Và nếu chúng tôi không tìm thấy mụ phù thủy, chúng tôi sẽ sát tế con dê để được sự xót thương lớn nhất của nữ thần Matrice" (nữ thần điều khiển tử cung). Tôi hiểu cái búp-bê ghê tởm này là một nữ thần...

Giêsu nói với người đó và hai người ở gần đó: "Các ông hãy đứng lại. Tôi có khả năng chữa người đàn bà và cứu đứa con trai. Hãy nói vậy với thầy cả".

-Ông là thầy thuốc?

-Còn hơn vậy nữa.

Ba người rẽ đám đông đi về với thầy cả của bụt thần. Họ nói với ông ta. Tiếng đồn lan ra, đám rước đã bắt đầu bước liền dừng lại. Ông thầy cả, oai vệ trong y phục mầu mè của ông, làm hiệu cho Giêsu và ra lệnh: "Thanh niên, lại đây". Và khi Người tới gần ông: "Điều anh nói có thật không? Hãy cẩn thận, vì nếu điều anh nói không xảy ra, chúng tôi sẽ nghĩ rằng thần trí mụ phù thủy đã đầu thai trong anh, và chúng tôi sẽ giết anh thay vì mụ ta".

-Đúng mà. Hãy dẫn ngay Ta tới chỗ người đàn bà, và trong khi chờ đợi, hãy cho Ta con dê. Ta phải có nó. Hãy tháo băng bịt mắt cho nó và dẫn nó lại đây cho Ta.

Họ làm như vậy. Con vật khốn nạn hoảng hốt, chập choạng, đầy máu, được dẫn tới cho Giêsu. Người vuốt ve bộ lông đen dầy của nó.

-Bây giờ phải vâng lời Ta trong mọi việc. Các ông có làm không?

-Có - đám đông kêu lên.

-Vậy đi. Đừng la lối nữa, đừng đốt nhựa thông nữa. Ta truyền cho qúi vị.

Họ đi, trở về trong vùng bởi con đường tốt nhất, và vào trong một căn nhà ở giữa một vườn cây ăn trái. Các tiếng kêu và tiếng khóc vọng ra qua các cửa mở rộng, và mạnh hơn cả là tiếng kêu thê thảm khốc liệt của người đàn bà không thể cho đứa con chào đời.

Họ chạy lại báo cho Fara. Ông bước ra, mặt tái mét, đầu tóc bù xù, được hộ tống bởi các người đàn bà đang khóc lóc, và cái tượng đất vô ích mà họ đốt hương và các lá cây cho nó trong một cái chảo bằng đồng. "Xin cứu vợ tôi", "Xin cứu con gái tôi", "Xin cứu bà, xin cứu bà", lần lượt người đàn ông, một bà già và đám đông kêu.

-Ta sẽ cứu bà, và cùng với bà, cả thằng con trai của ông, vì đó là một đứa con trai tươi vui, với đôi mắt êm mầu oliu chín, và đầu phủ bằng một bộ tóc đen như lông con dê này.

-Làm sao ông biết? Ông thấy gì? Kể cả trong bụng?

-Ta thấy tất cả và Ta thâm nhập tất cả. Ta biết và Ta có thể tất cả. Ta là Thiên Chúa.

Người đã quăng một tiếng sét. Nhưng sét còn sinh hiệu qủa ít hơn. Mọi người đều lăn xuống đất như chết.

-Hãy đứng dậy và hãy nghe đây: Ta là Thiên Chúa mạnh mẽ và Ta không chịu được các thần khác ở trước mắt ta. Hãy nhóm lửa và quăng cái

tượng này vào.

Đám đông phản loạn. Họ bắt đầu nghi ngờ về vị thần bí hiểm đã ra lệnh thiêu đốt nữ thần. Những người nóng nảy nhất là các thầy cả.

Nhưng Fara và mẹ vợ ông, đối với họ, đời sống người đàn bà là quan trọng nên phản đối đám đông thù hận. Fara là ông lớn của xứ nên đám đông phải kìm hãm sự công phẫn của họ. Nhưng người đó hỏi Giêsu: "Làm sao tôi có thể tin ông là Thiên Chúa? Hãy cho tôi một bằng cớ, và tôi sẽ truyền cho người ta làm điều ông muốn".

-Hãy nhìn đây. Ông thấy các vết thương của con dê này không?

-Nó mở ra phải không? Đầy máu, phải không? Con vật hầu sắp chết, phải không? Nhưng Ta không muốn như vậy... Đây, nhìn coi.

Người đó cúi nhìn... và ông kêu lên : "Nó không còn vết thương nữa!" Và ông phục xuống đất năn nỉ: "Vợ tôi! Vợ tôi!"

Nhưng ông thầy cả đã theo đoàn rước nói: "Fara, hãy nghi ngờ. Chúng ta không biết người này. Hãy sợ sự báo thù của các thần".

Người đàn ông bị giằng co giữa hai cái sợ: các thần và vợ ông... Ông hỏi: "Ông là ai?"

-Ta là Đấng Là Tất Cả, ở trên Trời và dưới đất. Mọi sức mạnh đều tùng phục Ta. Ta biết mọi tư tưởng. Các dân trên Trời thờ lạy Ta. Các dân trong hỏa ngục sợ Ta, và những kẻ tin ở Ta sẽ thấy hoàn thành hết mọi kỳ công.

-Tôi tin! Tôi tin!... Tên Ngài?

-Giêsu Kitô, Chúa nhập thể. Cái tà thần này hãy vào lửa. Ta không chịu được các thần ở trước mặt ta. Cái bình hương này hãy tắt. Chỉ có lửa của Ta mới có sức mạnh và ý muốn. Hãy vâng lời, nếu không, Ta sẽ làm

biến ra tro cái tượng vô ích này, và ta đi ra, không thèm thi hành sự cứu rỗi.

Giêsu trông dễ sợ trong bộ đồ bằng vải lanh của Người. Từ trên vai, áo khoác mầu xanh dương rũ xuống ở phía sau, tay giơ lên trong thái độ truyền lệnh, khuôn mặt lóe sáng. Họ sợ, không ai dám nói gì nữa... Trong yên lặng, tiếng kêu càng lúc càng kiệt quệ và xé trời của người đàn bà. Nhưng họ ngập ngừng việc vâng lời. Khuôn mặt Giêsu càng lúc càng trở nên không thể chịu đựng nổi để nhìn. Người đúng là ngọn lửa thiêu đốt vật chất và linh hồn. Các bình hương là những thứ đầu tiên chịu đựng ý muốn của Người. Những kẻ giữ nó phải quăng nó xuống vì họ không chịu đựng nổi sức nóng, dù than cho thấy là nó đã tắt... Rồi đến những kẻ mang tượng thần phải đặt xuống đất cái cáng mà họ mang trên vai bởi những thanh gỗ, vì gỗ hóa ra than, tựa như một ngọn lửa bí nhiệm liếm trên nó, và khi họ vừa đặt xuống đất thì cái cáng của tượng thần bốc lửa. Người ta sợ hãi trốn đi.

Giêsu quay về với Fara: "Vậy thực tình ông đã có thể tin vào sức mạnh của Ta chưa?"

-Tôi tin, tôi tin. Ngài là Thiên Chúa. Ngài là Thiên Chúa Giêsu.

-Không, Ta là Ngôi Lời của Thiên Chúa Cha, của Đấng Jéové của Israel, đến với Thân Xác Người, Máu Người, Linh hồn Người và Thiên Tính của Người để cứu chuộc thế giới và cho nó Đức Tin vào Thiên Chúa thực, Duy Nhất và là Ba, Đấng ở trên Trời cao thẳm. Ta đến ban sự cứu giúp và Tình Thương cho con người, để họ từ bỏ những sai lầm mà trở về với Chân Lý là Thiên Chúa Độc Nhất của Môise và các Tiên Tri. Ông còn có thể tin không?

-Tôi tin, tôi tin!

-Ta đến mang cho con người Đường Đi, Sự Thật, Sự Sống, để đánh đổ các bụt thần, để giảng dạy sự khôn ngoan. Nhờ Ta, thế giới sẽ được cứu chuộc, vì Ta sẽ chết vì tình yêu thế giới, và vì phần rỗi đời đời của con người. Ông còn có thể tin không?

-Tôi tin, tôi tin!

-Ta đến để nói với con người rằng nếu họ tin ở Thiên Chúa Thật, họ sẽ được sống đời đời trên Trời, bên Đấng Tối Cao, Đấng đã tạo dựng nên con người, loài vật, cây cỏ, các tinh tú. Ông còn có thể tin không?

-Tôi tin, tôi tin!

Giêsu cả đến không vào trong nhà, Người chỉ giơ tay về căn phòng mà người đàn bà đang đau khổ. Đôi tay giơ ra giống như khi cho Lazarô sống lại, và Người kêu: "Hãy ra ngoài ánh sáng để biết Ánh Sáng của Thiên Chúa, và theo lệnh của Ánh Sáng là Thiên Chúa". Đó là sự truyền lệnh sấm sét. Sau một lát, nó được vọng lại bởi một tiếng kêu chiến thắng, tại nơi vang lên một tiếng rên, một vui mừng. Rồi có tiếng khóc của trẻ sơ sinh, yếu nhưng rất rõ, rồi càng lúc càng mạnh.

-Con trai ông khóc để chào trái đất. Hãy vào tìm nó và nói với nó, bây giờ cũng như sau này, rằng quê hương không phải ở trên trái đất, nhưng ở trên Trời. Hãy làm cho nó lớn lên, và ông cùng với nó, cho nước Trời. Chính Chân Lý nói với ông. Những thứ này (Người chỉ vào bình hương bằng đồng, quăn lại như một cái lá khô. Nó không còn dùng vào việc gì được nữa và nằm bẹp trên đất, và đống tro ghi dấu chỗ của cái cáng và tượng thần), những thứ này chính là những dối trá, không mang lại sự giúp đỡ nào, cũng chẳng cho sự cứu rỗi. Chào.

Người đang sắp bước ra thì một người đàn bà chạy đến với một đứa trẻ sơ sinh khỏe mạnh bọc trong tã, và bà nói: "Một thằng con trai, Fara, đẹp, lực lưỡng, mắt đen huyền như trái oliu chín, tóc nó còn đen và mịn hơn lông con dê hy tế. Vợ ông nghỉ ngơi, sung sướng. Nó không phải đau nữa, tựa như không có chuyện gì vậy. Một chuyện không thể tiên liệu trong khi nó đang chờ chết... và sau những lời đó..."

Giêsu mỉm cười. Và vì người đàn bà trình cho Người đứa bé sơ sinh của bà, nên người đụng vào đầu nó bằng đầu ngón tay của Người. Chỉ trừ các thầy cả công phẫn quay đi khi họ thấy sự phản bội của Fara, người ta tiến lại, tò mò nhìn đứa bé và ước ao nhìn Giêsu.

Fara muốn cho Người các đồ vật và tiền bạc vì phép lạ, nhưng Giêsu nói cách êm đềm và qủa quyết: "Không gì cả. Phép lạ chỉ có thể trả bằng sự trung thành với Thiên Chúa, đấng đã ban nó. Tôi chỉ giữ con dê này để kỷ niệm thành phố của ông".

Và Người đi ra với con dê chạy loắt quắt rất gần bên Người, tựa như Giêsu là chủ của nó. Nó trở về với đời sống, sung sướng, kêu be be nỗi vui của nó được ở với một người không đánh nó. Như vậy, Người xuống đồi để đi vào con đường lớn dẫn về Azoto...

Về buổi chiều, khi ở gần cái hồ có bóng mát, Giêsu thấy các đồ đệ của Người đến. Đó là sự ngẩn ngơ cho cả đôi đàng: đối với họ, vì thấy Giêsu với một con dê, và đối với Người, vì thấy các khuôn mặt nghẹn ngào của những kẻ không làm nên chuyện.

-Thưa Thầy, một thảm họa! Chúng không đánh chúng con, nhưng chúng đuổi chúng con ra khỏi thành phố của chúng. Chúng con đã đi lang thang ở miền quê, và phải trả rất đắt, chúng con mới có được đồ ăn.

Nhưng chúng con đã êm dịu... - Các ông buồn rầu nói.

-Không quan trọng. Năm ngoái họ cũng đã đuổi chúng ta tại Hébron, và lần này họ cho chúng ta danh dự. Các con không được nản lòng.

-Còn Thầy, và con vật này? - họ hỏi.

-Thầy đi Magdalgad. Thầy đã đốt cháy một tượng thần và các bình hương của nó. Thầy làm cho một đứa con trai được sinh ra. Thầy đã rao giảng Thiên Chúa thật trong khi làm các phép lạ, và Thầy đã giữ cho Thầy con dê được chỉ định cho nghi lễ của ngẫu tượng, với tư cách phần thưởng. Con vật khốn nạn, toàn thân nó là một vết thương.

-Nhưng bây giờ nó khỏe mạnh, một con vật siêu!

-Đó là con vật thánh chỉ định cho ngẫu tượng... khỏe, đúng. Phép lạ đầu tiên của Thầy để thuyết phục họ rằng Thầy là Thầy, đấng mạnh mẽ, chứ không phải miếng gỗ của họ.

-Và Thầy sẽ làm gì với nó?

-Thầy đem nó về cho Margziam. Một con rối hôm qua, một con dê bữa nay. Thầy sẽ làm nó khoái!

-Nhưng Thầy muốn dắt nó tới tận Béther?

-Đương nhiên. Thầy thấy chả có gì bực bội để làm. Nếu Thầy là mục tử, Thầy có thể có những con dê. Rồi chúng ta sẽ giao nó cho các bà,và các bà sẽ mang về Galilê. Chúng ta sẽ tìm được một con dê. Simon, con sẽ trở nên mục tử của đàn dê. Các con chiên thì tốt hơn... nhưng trong thế giới có nhiều dê hơn chiên... Đó là một tượng trưng. Phêrô của Thầy, hãy nhớ điều đó... Nhờ hy sinh của con, con sẽ làm cho các con dê trở thành con chiên. Đi, chúng ta lại cái làng kia, giữa các vườn cây, chúng ta sẽ tìm chỗ nghỉ, hoặc trong các nhà, hoặc trên bãi cỏ đã bó rồi trong cánh đồng.

Và ngày mai chúng ta sẽ đi Jabnia.

Các tông đồ đều ngạc nhiên, buồn và nản lòng: Ngạc nhiên vì phép lạ lạ lùng, buồn vì không được tham dự, nản lòng vì sự bất lực của họ, trong khi Giêsu có thể với tất cả. Nhưng Người, trái lại, rất bằng lòng... Và Người thành công trong việc thuyết phục các ông rằng: "không có gì vô ích cả, kể cả sự thất bại, vì nó dùng để đào tạo các con nên khiêm nhường, trong khi lời nói thì làm vang dội một tên, tên Thầy, và để lại kỷ niệm trong các con tim". Người đầy vẻ thuyết phục, niềm vui của Người rất tươi sáng tới nỗi các ông cũng tìm lại được sự trong sáng.

83* GIÁO HUẤN CÁC TÔNG ĐỒ KHI ĐI VỀ JABNIA

Từ Jabnia, chúng ta sẽ đi về Acron à Thầy? - Các tông đồ hỏi khi băng qua một cánh đồng rất phì nhiêu, nơi đây, dưới ánh mặt trời, các hạt lúa ngủ giấc sau cùng của nó, dưới mặt trời vĩ đại đã làm cho nó chín, phơi bày các dé ra trong cánh đồng, rồi bị cắt, và buồn như một cái giường đám ma mênh mông, vì không còn chiếc áo của các bông, nhưng bị trần trụi, chờ đợi được vận chuyển đi nơi khác.

Nhưng nếu các cánh đồng bị trần trụi thì các vườn cây lại trang phục đồ lễ, với những trái chín vội, biến từ mầu xanh của trái cây chua, chát, qua mầu xanh mềm, rồi vàng, hồng, sáng, của trái cây chín. Các cây sung mở ra chiếc hộp đựng nữ trang của các trái, làm nứt ra làn da mỏng đàn hồi của chiếc hộp mềm, tạo thành những trái-hoa dưới vết nứt mầu trắng-xanh hay trắng-tím. Qua lớp keo trong suốt là vô số hạt rất đậm mầu hơn

chất thịt của trái. Một làn gió nhẹ làm rung động những trái oliu mầu ngọc giữa những chòm lá xanh bạc của nó. Những cây bồ đào to lớn trên cái gốc vững chắc của nó, phơi bày các trái nở căng dưới lớp lông của vỏ xanh, trong khi các trái hạnh đào chín mọng trong chiếc vỏ nhung nhăn nheo và đổi mầu. Các trái nho căng tròn, và một số chùm phơi ra nắng đã bắt đầu có cái mầu hoàng ngọc trong suốt và mầu tím tương lai của trái chín. Trong khi đó, các cây xương rồng tại đồng bằng hay cao nguyên thấp, càng lúc càng mặc lại vẻ vui tươi của các phôi san hô, được mọc cách kỳ dị trong mầu sắc tươi vui, trang điểm cho các đỉnh của những thanh dẹt dầy và mập, được cấu tạo như những bàn tay, khép lại những cái túi gai nhọn, giơ lên trời những trái lớn đã chín.

Các cây thốt nốt lẻ loi và các cây keo mọc thành đám đã nhắc nhở rằng châu Phi rất gần rồi. Loại cây thứ nhất làm phát ra tiếng kêu của các cặp lá dài hình quạt của nó, và các cây keo vênh vang mặc lại mầu xanh đậm. Tất cả đều hãnh diện về những lớp áo sang trọng của chúng. Các con dê trắng, đen, to lớn, nhanh nhẹn, với cặp sừng cong, đôi mắt hiền lành và sống động, gặm những cây xương rồng và tấn công những cây dứa gai mập mạp với những tàu lá cứng và dầy, giống như các hoa ac-ti-sô mở ra, mà ở giữa vọt lên những cộng to tướng có bảy cánh tay, giống như chiếc đèn ở nhà thờ chính tòa, trên đó cháy như ngọn lửa, một bông hoa vàng và đỏ có mùi thơm dễ chịu.

Châu Phi và châu Âu bắt tay nhau để phủ mặt đất bằng vẻ lộng lẫy của cỏ cây. Nhóm các nhà truyền đạo vừa rời khỏi đồng bằng và đi vào con đường để leo lên ngọn đồi phủ kín bằng vườn nho ở phía đối diện với mặt trời. Phía sườn này có đá vôi lởm chởm, làm cho trái nho biến thành

cái gì rất qúi khi nhựa cây trở thành một thứ mật ngọt thực sự. Đây, họ khám phá biển cả, biển của tôi, biển của Gioan, biển của Thiên Chúa. Nó phơi bày ra như một chiếc thảm bao la bằng nhiễu, bằng tơ xanh lơ, và nó nói từ rất xa, từ vô tận, cái sức mạnh của nó. Nó cùng với trời, đất, và mặt trời để ca ngợi Bộ Ba Vinh Quang trong sự tạo dựng. Và đồng bằng trải ra hoàn toàn tất cả vẻ đẹp của những gợn sóng, với những chỗ giống như đồi, chỉ cao hơn vài mét. Tiếp theo là những vùng bằng phẳng và các cồn cát vàng, rồi đến những thành phố và những xứ được xây dựng ở bờ biển, với mầu trắng của nó nổi lên trên cái nền mầu xanh lơ của biển.

-Đẹp chừng nào! Đẹp chừng nào! - Gioan ngây ngất thì thầm.

-Nhưng, Chúa ơi! Cái thằng này nó sống bằng mầu thiên thanh. Đó phải là phần số của nó. Nó tựa như thấy vợ hiền khi nó thấy biển! - Phêrô nói, vì ông thấy không khác nhau gì mấy giữa nước hồ và nước biển, và ông cười với vẻ trẻ con.

-Đúng, nó có phần số rồi Simon. Tất cả các con đều có phần số của mình.

-Ồ, tốt! Vậy con, Thầy sẽ sai con đi đâu?

-Ồ, con!...

-Nói cho con đi! Chiều con tí đi!

-Tới một nơi lớn hơn thành phố của con và của Thầy, và Tibêriat, và Magđala hợp lại.

-Con sẽ lạc ở đó.

-Đừng sợ. Con sẽ giống như một con kiến trên một bộ xương thật to. Nhưng nhờ những đi lại không biết mệt của con, con sẽ làm cho bộ xương sống lại.

-Con chả hiểu gì cả... Nói rõ hơn đi Thầy!

-Con sẽ hiểu, con sẽ hiểu!... - Và Giêsu mỉm cười.

-Còn con? Còn con? - Tất cả đều muốn biết.

-Đây là điều Thầy sẽ làm.

Giêsu nghiêng mình - họ đang ở bờ một cái thác hãy còn nhiều nước chảy ở giữa - và Người cầm một nắm sỏi nhỏ, Người tung lên trong không khí và nó vương vãi mọi ngả: "Đó, chỉ có một hòn sỏi này ở lại trên tóc Thầy. Các con cũng vậy, các con sẽ phân tán như vậy".

-Và Thầy, anh ơi, Thầy: tượng trưng cho nước Palestin phải không? - Giacôbê Alphê nói cách nghiêm trang.

-Đúng.

-Con muốn biết ai sẽ là người ở lại Palestin - Giacôbê lại hỏi.

-Hãy cầm hòn sỏi này làm kỷ niệm - Và Giêsu cho người anh họ của Người hòn sỏi đã vướng vào tóc Người và Người mỉm cười.

-Thầy không thể để con ở lại Palestin sao? - Phêrô nói. "Con là người đủ tư cách nhất, bởi vì con ít biết xoay xở nhất. Còn ở trong nhà của chúng ta, con còn biết ngoáy ngó, nhưng ở ngoài..."

-Trái lại, con là người ít được chỉ định nhất để ở lại đây. Các con có những thành kiến đối với phần còn lại của thế giới, và các con nghĩ rằng giảng Tin Mừng cho nước của các tín hữu thì dễ hơn cho một xứ thờ tà thần và ngoại giáo, trong khi đúng thực là trái lại. Nếu các con nghĩ đến những điều các con tặng cho nước Palestin thực sự trong giới thượng lưu của nó, và cả trong giới thấp hơn và trong dân chúng; và nếu các con nghĩ rằng tại đây, một miền mà cái tên Palestin bị ghét, và tên Thiên Chúa, theo nghĩa đích thực, không được biết đến, chúng ta thấy rằng chúng ta được

tiếp đón không tệ hơn ở Juđê hay ở Galilê và trong vùng thập tỉnh, thì thành kiến của các con sẽ rơi xuống, và các con sẽ thấy Thầy có lý để nói rằng: chinh phục những người không biết Thiên Chúa thực, thì dễ hơn chinh phục những người của dân Thiên Chúa là những kẻ thờ tà thần cách tinh vi; những kẻ có tội, nhưng tự tin một cách kiêu hãnh là mình hoàn toàn. Họ nghe mà không hề thay đổi. Biết bao là đá qúi, biết bao viên ngọc mà mắt Thầy thấy ở các nơi mà các con chỉ thấy có đất và biển. Trái đất của đám đông không phải là xứ Palestin, biển của nhân loại không phải là nước Palestin. Cũng như biển, nó chỉ xin được tiếp đón những người tìm nó để cho họ những viên ngọc trai này, cũng như đất giao phó những viên ngọc qúi cho người đào bới nó. Có những kho báu ở khắp nơi, nhưng phải tìm nó. Mọi nắm đất có thể giấu một kho tàng và nuôi dưỡng một hạt giống. Mọi chiều sâu có thể ẩn một viên ngọc. Nhưng cái gì? Có lẽ các con sẽ đòi hỏi là biển phải trở ngược chiều sâu của nó bởi những bão táp kinh khủng của nó, để rứt các con trai ngọc khỏi cái băng của nó, và mở nó ra bằng những va chạm của sóng, rồi cống hiến nó trên bờ cho những kẻ lười không muốn cố gắng, cho những kẻ nhát gan, không muốn đương đầu với nguy hiểm? Các con đòi hỏi đất phải biến một hạt cát thành một cái cây để cho các con trái mà không cần gieo hạt? Không. Các bạn thân mến của Thầy ơi! Điều đó đòi hỏi sự mệt nhọc, công việc và gian khổ. Và ở trên tất cả, không được có thành kiến.

Các con, Thầy biết, các con phản đối ít hay nhiều cuộc hành trình vào xứ Philitin này. Dù là những vinh quang mà miền đất này nhắc lại, những vinh quang của Israel khi nói về những cánh đồng sinh sản bằng máu của các người Hy Bá đổ ra để làm cho Israel thành một dân lớn, bằng

những thành phố mà từng thành một, được giựt khỏi tay những kẻ chiếm giữ nó, để phong vương cho Juđa và làm cho nó thành một dân hùng mạnh. Không có điều nào trong những thứ đó làm cho các con thích cuộc hành trình này. Và Thầy cũng không nói với các con về tư tưởng sửa soạn đất đai để đón nhận Tin Mừng và niềm hy vọng cứu vớt các linh hồn. Điều đó không chinh phục được các con. Thầy cũng không nói với các con về những lý do mà Thầy trình bày trong trí các con, để các con cứu xét những điều tốt mà cuộc hành trình này đặt nền tảng. Tư tưởng này còn qúa cao đối với các con. Một ngày kia các con sẽ đạt được, và lúc đó các con sẽ nói: "Chúng con ngỡ rằng đó là sự thất thường, chúng con ngỡ đó là một yêu sách, chúng con ngỡ Thầy đã thiếu tình yêu khi dẫn chúng con đi qúa xa bằng những con đường dài và khó nhọc, và liều mình gặp những lúc nguy hiểm. Nhưng trái lại, đó là tình yêu, đó là sự đề phòng, đó là để san bằng con đường cho chúng con, để bây giờ chúng con có đường đi và chúng con không cảm thấy bị lạc. Lúc đó chúng con như những cành nho mọc ra theo mọi hướng và biết rằng thân nho nuôi mình, và ở bên cạnh luôn luôn có cây cột vững chắc chống đỡ. Trái lại, bây giờ chúng con là những cành đã chiết ra, và phải tự tạo lấy cái dàn cây bằng cách rút ra, đúng, rút lấy đồ ăn từ thân cây nho, nhưng không còn cái cột để dựa nữa". Đó là những điều các con sẽ nói, và lúc đó các con sẽ cám ơn Thầy.

Và rồi... không đẹp sao khi ra đi như vầy, để bỏ rơi lại những tia sáng, những nốt nhạc của dàn nhạc Thiên Quốc, những tràng hoa đến từ Trời, những hương thơm của chân lý để phụng sự Thiên Chúa, và ca tụng Người trên các vùng đất bị sự tối tăm bao phủ, trên các con tim câm, trên những thần trí khô cằn như sa mạc, để thắng sự ô nhơ của đứa Dối Trá, và

để cùng làm việc với nhau, Thầy và các con, các con và Thầy, ông thầy và các tông đồ mà tất cả chỉ có cùng một con tim, cùng một ước nguyện, cùng một ý chí? Để cho Thiên Chúa được nhận biết và yêu mến, để Thiên Chúa đoàn tụ mọi dân dưới cờ của Người, để ở khắp nơi, mọi sự đều thấy mình ở với Người. Đó là niềm hy vọng, đó là sự ước ao, sự đói khát Thiên Chúa! Đó là niềm hy vọng, sự ước ao, sự đói khát của thần trí là những thứ không có nòi giống khác nhau, nhưng thuộc về một nòi giống duy nhất, nòi giống mà Thiên Chúa đã tạo dựng, vì tất cả đều là con Đấng Duy Nhất. Họ có cùng một ước ao, cùng một hy vọng, cùng một sự đói khát Trời, Chân Lý và Tình Yêu thực sự...

Phải chăng qua bao thế kỷ sai lầm, bản năng của thần trí con người đã thay đổi? Không. Sự sai lầm bao phủ các tâm hồn, bởi vì các tâm hồn đã được đặt hoà hợp với thân xác, và chịu ảnh hưởng của chất độc mà Satan đã tiêm vào tính động vật của con người, và như vậy sự sai lầm có thể bao bọc con tim, bởi vì nó cũng được tháp vào thân xác và bị ảnh hưởng chất độc này. Cái dục vọng chấp ba nó cắn vào giác quan, tình cảm và tư tưởng. Mặc dù thần trí không bị tháp vào thân xác, nó cũng bị trì trệ bởi những cú mà Satan và các khát vọng đập vào nó. Nó hầu như bị mù bởi những bức tường mà xác thịt dựng lên trước mắt nó, và bởi những bùn nhơ do dòng máu sôi của "con-người-động-vật" tràn ngập trên nó, nhưng nó không thay đổi cái nguyện vọng hướng về Trời, về Thiên Chúa của nó. Nó không thể thay đổi. Các con thấy dòng nước trong của cái thác này không? Nó từ trời xuống và nó sẽ trở về trời do sự bốc hơi nước dưới ảnh hưởng của gió và mặt trời. Nó xuống rồi nó lại lên. Các nguyên tố không bị phá hủy, nhưng trở về nguồn của nó.

Thần trí trở về nguồn của nó. Dòng nước này chảy giữa các tảng đá, nếu nó có thể nói, nó sẽ bảo các con rằng nó ước ao lại bay lên để gió đẩy nó đi qua các cánh đồng đẹp của bầu trời, mát mẻ, trắng tinh, hoặc hồng hào vào lúc rạng đông, hoặc đỏ như đồng lúc mặt trời lặn, hoặc tím như bông hoa tím lúc hoàng hôn đầy sao. Nó sẽ bảo các con rằng nó muốn chừa chỗ cho các vì sao nhìn xuống qua các khoảng trống giữa các đám mây, để nhắc cho con người về cõi trời; hoặc là che mặt trăng đi để nó không nhìn thấy những hãi hùng của ban đêm, như thế còn hơn là ở đây, bị giữ bởi các bờ suối, bị đe dọa sẽ trở nên bùn, bất đắc dĩ để biết những cuộc hôn nhân của các con rắn nước và các con cóc, trong khi nó thích biết bao cái tự do và cái cô độc của không trung. Các thần trí cũng vậy, nếu nó có thể nói, tất cả sẽ nói cùng một điều: "Hãy cho chúng tôi Thiên Chúa! Hãy cho chúng tôi chân lý". Nhưng chúng không nói, bởi vì chúng biết con người không quan tâm, không hiểu, hoặc quay đi và nhạo cười sự năn nỉ của các kẻ ăn mày vĩ đại là các thần trí đang tìm kiếm Thiên Chúa, để làm dịu cơn đói kinh khủng của nó: cơn đói chân lý. Những kẻ thờ tà thần này, những người Rôma này, những kẻ vô thần này, những kẻ tội nghiệp mà chúng ta gặp trên đường, mà các con sẽ gặp luôn luôn; những kẻ bị khinh bỉ trong sự ao ước Thiên Chúa, hoặc vì chính trị, hoặc vì ích kỷ của gia đình, hoặc bởi một tà thuyết được đẻ ra do một con tim đồi bại và phát triển ra trong các quốc gia. Những người này đói, chúng đói! Và Thầy thương chúng. Làm sao Thầy có thể không thương họ trong khi Thầy là Đấng mà Thầy là? Nếu Thầy đã cung cấp đồ ăn cho con người và cho chim sẻ bởi vì Thầy thương chúng, thì làm sao Thầy có thể không thương những thần trí mà người ta đã dựng lên các chướng ngại trước mắt chúng để

ngăn cản chúng thuộc về Thiên Chúa thật, những người đang giơ tay của thần trí chúng ra và kêu: "Chúng tôi đói". Các con tin rằng họ xấu, man rợ, không thể tiến tới chỗ yêu một tôn giáo của Thiên Chúa và chính Thiên Chúa sao? Các con lầm. Đó là những thần trí đang chờ tình yêu và ánh sáng.

Sáng nay chúng ta đã thức giấc do tiếng kêu be be đe dọa của con dê này khi nó muốn đuổi đi con chó lớn lúc nó tới đánh hơi Thầy. Và các con đã cười khi thấy con dê chỉa cặp sừng của nó ra để đe dọa, sau khi đã giựt đứt sợi giây đã cột nó vào gốc cây nơi chúng ta ngủ. Nó đã nhảy một cú giữa Thầy và con chó mà không nghĩ rằng nó có thể bị tấn công và bị cắt họng bởi con chó lớn trong cuộc chiến đấu không quân bình. Cũng giống vậy đối với các dân mà trước mắt các con giống như các con dê man rợ, chúng sẽ đứng dậy cách can đảm để bảo vệ lòng tin vào Đức Kitô khi chúng đã được biết rằng Đức Kitô là Tình Yêu, và Người mời gọi chúng theo Người. Người mời gọi chúng, và các con phải giúp đỡ chúng đến.

Các con hãy nghe một dụ ngôn:

Một người kia kết bạn và có nhiều con cái với vợ ông. Nhưng một trong những đứa con này đã sinh ra với một cơ thể dị dạng xấu xí và tựa như thuộc về một nòi hạ cấp. Người đàn ông coi như đó là sự ô nhục và không yêu nó, dù nó vô tội. Đứa trẻ lớn lên, bị lơ là trong đám tôi tớ loại thấp nhất. Vì thế ngay cả trong tư tưởng của các anh nó, nó cũng là người hạ cấp. Người mẹ đã chết khi sinh nó nên không thể làm dịu sự khắt khe của người cha, ngăn cản sự khinh chê của các anh nó và sửa lại những tư tưởng sai lầm nảy sinh trong ý nghĩ hoang dại của đứa trẻ. Đó là một con vật hoang mà người ta rất khó lòng chịu đựng gần căn nhà của những đứa

trẻ được cha chúng yêu thương.

Chính trong hoàn cảnh như vậy, đứa trẻ trở nên người lớn. Lý trí của nó phát triển chậm, nhưng sau cùng nó cũng tới chỗ đầy đủ. Nó hiểu rằng không đúng là một đứa con nếu cứ sống trong chuồng súc vật, nhận một mẩu bánh, một y phục rách rưới và không bao giờ được một cái hôn, không bao giờ được một lời, không bao giờ được mời vào nhà thân phụ. Anh ta khổ sở, anh ta khổ sở trong khi rên rỉ tại chỗ trú của anh: "Cha! Cha!" Anh ăn bánh nhưng không gì làm dịu cái đói của tim anh. Anh cuộn mình trong những lớp quần áo, nhưng anh vẫn thấy lạnh toát trong tim. Anh làm bạn với súc vật và vài người trong xứ có lòng thương anh, nhưng sự cô đơn trong tim vẫn là gia sản của anh.

-"Cha! Cha!..." Tiếng kêu này vang tới tai những người đầy tớ và các anh của anh cũng như dân làng. Đó là tiếng rên trường tồn, tựa như anh đã mất trí, và người ta gọi anh là "Thằng điên". Sau cùng một người đầy tớ đã dám đến tìm anh trong khi anh đã trở nên như một con vật hoang, và nói với anh:

-Tại sao anh không phục xuống dưới chân cha anh?

-Tôi rất biết làm, nhưng tôi không dám.

-Tại sao anh không vào nhà?

-Tôi sợ.

-Nhưng anh muốn vào không?

-Ôi! Có. Đó chính là điều tôi đói, chính cái đó làm tôi giá băng, và tôi cảm thấy cô đơn như trong sa mạc. Tôi không biết người ta sống thế nào trong nhà cha tôi.

Người đầy tớ tốt bụng liền bắt đầu dạy dỗ anh, làm cho anh dễ coi

hơi, làm mất đi cái sợ bị coi là ghê tởm đối với cha anh, bằng cách nói với anh: "Cha anh rất muốn anh, nhưng ông không biết anh có yêu ông không, vì anh luôn luôn trốn ông... Anh hãy cất đi cho cha anh cái ân hận đã quá khắt khe với anh, và cái khổ của ông khi thấy anh lang thang một mình. Hãy tới, cả các anh của anh bây giờ cũng không muốn khinh bỉ anh nữa, bởi vì tôi đã kể cho họ nỗi khổ của anh".

Và một buổi chiều, người con khốn nạn được người đầy tớ tốt dẫn dắt, liền ra đi để trở về nhà cha, và anh kêu: "Cha! Con yêu cha! Hãy để con vào..."

Người cha già và buồn, nghĩ đến quá khứ của ông và tương lai đời đời của ông, liền giật nảy khi nghe giọng nói này, và ông nói: "Sau cùng nỗi khổ của ta cũng được dịu lại, vì trong tiếng nói của đứa con xấu xí, ta đã nghe thấy tiếng của ta và tình yêu của nó, chứng tỏ rằng máu nó là máu ta và thịt nó là thịt ta. Vậy nó hãy đến chiếm lấy chỗ của nó giữa các anh nó, và cầu phước cho tên đầy tớ tốt đã làm cho gia đình ta nên trọn vẹn bằng cách đặt đứa con bị bỏ rơi trong giữa tất cả những đứa con của cha".

Đó là một dụ ngôn, nhưng trong sự áp dụng nó, các con phải nhớ tới những người bị cái tật dị hình siêu nhiên: những người ly giáo, những người bị lìa bỏ. Thiên Chúa là cha họ, và Người đã bất đắc dĩ phải nghiêm khắc vì những dị dạng tự ý do họ muốn. Nhưng tình yêu của Người không bao giờ nao núng. Người chờ đợi họ. Các con hãy dẫn họ về cho Người. Đó là bổn phận của các con.

Thầy đã dạy các con đọc: "Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hàng ngày", nhưng các con có biết cái từ "chúng con" nghĩa là gì

không? Nó không phải là nhóm mười hai của các con vì là môn đệ Đức Kitô, nhưng nó là các con với tư cách là người. Lời xin này, các con xin cho hết mọi người: cho những kẻ đang sống bây giờ, cho những kẻ sẽ sống sau này; cho những kẻ biết Thiên Chúa và cho những kẻ không biết Người; cho những kẻ yêu Thiên Chúa và Đức Kitô của Người, và cho những kẻ không yêu Người hay yêu Người qúa ít. Lời cầu nguyện mà Thầy đặt trên môi các con là cho tất cả. Đó là sứ mạng của các con. Các con là những kẻ biết Thiên Chúa, biết Đức Kitô của Người và các con yêu Người, các con phải cầu nguyện cho tất cả. Thầy đã nói với các con rằng lời cầu nguyện của Thầy là phổ quát, và nó sẽ tồn tại bao lâu trái đất còn tồn tại. Nhưng các con, các con phải cầu nguyện với tinh thần phổ quát, kết hợp lời và qủa tim của các con là những tông đồ và môn đệ của Giáo Hội đức Giêsu, với lời của những kẻ thuộc về những giáo hội khác, cũng sẽ là Kitô hữu, nhưng không tông truyền. Và hãy nài nỉ, bởi vì các con là anh em, mà các con được ở trong nhà Cha, còn họ ở ngoài nhà Cha chung với sự đói khát, sự nuối tiếc, cho tới khi được ban cho họ cũng như cho các con, thứ bánh thực sự là Đức Kitô của Chúa, được phục vụ trên bàn ăn tông truyền chứ không phải ở chỗ khác, nơi nó bị pha trộn với những thực phẩm ô uế. Hãy nài nỉ bao lâu Cha chưa nói với những anh em dị dạng này: "Nỗi khổ của Cha đã dịu lại, bởi vì trong các con, trong tiếng nói của các con, Cha đã nghe tiếng nói và những lời của Đấng là Duy Nhất của Cha, Con Đầu Lòng của Cha. Cầu phước cho những tôi tớ đã dẫn các con về nhà Cha của các con, để cho gia đình Cha được trọn vẹn". Là tôi tớ của Thiên Chúa vô tận, các con phải đặt cái tính cách vô tận vào tất cả mọi chủ ý của các con.

Các con đã hiểu chưa? Đây là Jabnia. Một lần kia Hòm Bia Thánh đã

đi qua đây để tới Acron, nhưng Acron không thể giữ nên gởi đi Bétsemes, rồi Hòm Bia lại trở về Acron. Gioan đi với Thầy. Các con khác hãy ở lại Jabnia, và hãy biết suy nghĩ và nói. Bình an cho các con.

Giêsu đi với Gioan và con dê. Nó kêu bê bê, theo Người giống như một con chó.

84* GIÊSU VÀ CÁC NGƯỜI CỦA NGÀI ĐI VỀ MODIN

Sau Jabnia, các ngọn đồi chạy từ tây sang đông đối với sao bắc cực, bắt đầu lên cao, và ở đàng sau, người ta thấy các đồi cao hơn, càng lúc càng cao hơn. Ở xa, trong tia sáng sau cùng của buổi chiều, nổi lên các đỉnh xanh và tím của các ngọn núi xứ Juđê. Mặt trời xuống thật nhanh giống như tại các nước ở phía nam. Từ mầu đỏ lúc mặt trời lặn tới lúc các ngôi sao bắt đầu nhấp nháy kéo dài chưa tới một giờ. Ta không thể ngờ là đám cháy của mặt trời tắt đi qúa lẹ như vậy, làm biến đi mầu đỏ máu của bầu trời dưới tấm màn mầu ngọc tím đỏ càng lúc càng dày. Rồi từ mầu tím hoa cà tới tím lạt, và càng lúc càng trở nên trong suốt, để cho nhìn thấy một bầu trời không thực, không còn xanh lơ, nhưng xanh ve lạt, rồi tối sầm lại trong mầu lam của lúa kiều mạch mới, khai mạc cho cái mầu chàm ngự trị suốt đêm, rải rác những hạt kim cương như chiếc áo choàng quân vương.

Các ngôi sao đầu tiên đã cười ở phía đông cùng một lúc với vành trăng lưỡi liềm vào phần tư đầu tiên của nó. Trái đất càng lúc càng chìm dưới ánh sáng các tinh tú và trong sự yên lặng của con người. Đây là giờ

cất tiếng ca của các loài không phạm tội: chim họa mi, sự hòa âm của dòng nước, tiếng rì rào của các chòm lá, tiếng kêu của dế, của cóc nhái, phát ra như tiếng sáo trúc thổi trong sương đêm. Có lẽ trên kia, các vì sao cũng đang ca... vì chúng ở gần các thiên thần hơn chúng ta.

Đám cháy của sức nóng càng lúc càng lịm đi trong không khí ban đêm, ẩm ướt một làn sương êm dịu cho cỏ cây, loài người cũng như loài vật.

Giêsu đã ở chân một ngọn đồi để chờ các tông đồ khi họ ra khỏi Jabnia mà Người đã sai Gioan đi đón họ. Người nói rất dịu dàng với Iscariot khi trao lại cho ông túi tiền và chỉ cho ông sự phân phối. Đàng sau Người, Gioan giữ con dê, bước lặng lẽ giữa Zêlote và Batôlômêo khi hai ông nói về Jabnia, nơi mà Andrê và Philíp đã nổi bật. Rồi ở đàng sau hơn là nhóm những người khác, tất cả đều nói lớn tiếng như làm một bài ôn lại những phiêu lưu trong đất Philitin và bộc lộ rõ ràng niềm vui của họ cho lần trở lại Juđê sắp tới để mừng lễ Ngũ Tuần.

-Nhưng có đúng là chúng ta đi ngay về đó không? - Philíp hỏi trong khi ông rất mệt để chạy qua cát nóng.

-Đó là điều Thầy đã nói. Anh đã nghe vậy rồi đó - Giacôbê Alphê trả lời.

-Chắc chắn thằng em tôi nó biết, nhưng nó bị lạc trong cơn mộng của nó. Những điều họ đã làm trong năm ngày này là một điều bí mật - Giacôbê Zêbêđê nói.

-Đúng, và tôi, tôi không thể ước ao hiểu biết nữa, ít nhất là về điểm này, để thưởng công chúng ta bằng cách... tẩy trừ được Jabnia. Năm ngày dài phải cẩn thận từng lời nói, từng cái nhìn, từng bước đi, để tránh điều

bất hạnh - Phêrô nói.

-Nhưng chúng ta đã thành công. Chúng ta đã bắt đầu biết làm - Mathêu nói với vẻ thoả mãn.

-Đúng vậy... Nhưng hai ba lần tôi run lên vì cái ông Judas Simon chí thánh này... Ông ta không bao giờ học biết ôn hòa và tiết chế - Philíp nói.

-Khi ông ta già. Nhưng ông ta đã hành động với ý ngay lành, nếu người ta muốn nghĩ vậy. Anh đã nghe chính Thầy cũng đã nói vậy. Ông ta đã làm vậy vì nhiệt thành... - Andrê nói để bào chữa cho ông.

-Đương nhiên! Thầy nói vậy vì Thầy là lòng nhân từ và sự khôn ngoan. Nhưng tôi không tin là Người chấp nhận - Phêrô nói.

-Người đâu có nói dối - Thađê đối đáp.

-Nói dối thì không. Nhưng Người biết đặt vào câu trả lời của Người tất cả những sự thận trọng mà chúng ta không biết làm, và Người nói sự thật mà không làm chảy máu con tim của ai, không gây phẫn nộ, không tạo ra sự khiển trách. Ôi! Người là Người! - Phêrô thở dài.

Một lúc yên lặng, trong khi họ bước đi trong mầu trắng càng lúc càng rõ của ánh trăng. Rồi Phêrô nói với Giacôbê Zêbêđê: "Thử gọi Gioan coi. Tôi không biết sao nó tránh chúng ta".

-Tôi nói ngay cho anh là vì nó biết chúng ta sẽ quay nó để biết

Tôma nói.

-Đúng vậy! Và nó đi với hai ông thận trọng nhất và khôn ngoan nhất - Philíp xác nhận.

-Nhưng dù sao cũng hãy thử coi. Hãy có tinh thần phục vụ - Phêrô nài nỉ.

Và Giacôbê vị nể, gọi Gioan ba lần, nhưng ông không nghe thấy hay

làm như không nghe thấy. Trái lại, Batôlômêo quay lại và Giacôbê nói với ông: "Bảo em tôi lại đây". Rồi Giacôbê nói với Phêrô: "Nhưng tôi không tin là chúng ta sẽ biết".

Gioan vâng lời, tới ngay và hỏi: "Các anh muốn gì?"

-Muốn biết có phải từ đây chúng ta sẽ đi thẳng về Juđê không - anh ông nói.

-Thầy đã nói vậy mà. Hầu như Người muốn nói Người không muốn trở lại phía sau để đi từ Acron, và Người đã sai tôi đi đón các anh. Nhưng rồi Người lại thích đi cho tới bờ dốc sau cùng... Ta sẽ đi Juđê từ đây.

-Qua Modin à?

-Qua Modin.

-Đó là đường không an toàn... Kẻ gian phi chờ các đoàn du hành ở đó và hạ tay cướp khá! - Tôma biện bác.

-Ôi!... Với Người... Không gì chống lại được với Người!... - Và Gioan ngửa lên trời bộ mặt như đã lôi ông vào trong, tôi không biết một kỷ niệm nào đó, và ông mỉm cười.

Mọi người đều quan sát thấy vậy, và Phêrô nói: "Nói tí đi. Cậu đang đọc một câu truyện tuyệt vời trên trời đầy sao nên cậu có bộ mặt này?"

-Tôi à? Không.

-Này, ngay cả những hòn đá cũng thấy rằng cậu đang ở xa thế gian. Hãy nói: chuyện gì đã xảy ra cho cậu ở Acron?

-Nhưng, đâu có chuyện gì đâu Simon. Tôi bảo đảm với ông mà. Tôi sẽ không sung sướng nếu có chuyện khổ tâm xảy ra cho tôi.

-Không khổ tâm. Trái lại... Nào, nói đi!

-Nhưng tôi không có gì nữa để thêm vào những điều Người đã nói

với các anh. Họ tốt, đúng như những kẻ ngạc nhiên vì phép lạ. Có vậy thôi. Đúng hệt như Người đã nói.

-Không - và Phêrô lắc đầu. "Không, không. Cậu không biết nói dối. Cậu trong như nước suối. Không. Cậu biến sắc. Tôi biết cậu từ lúc cậu còn nhỏ. Cậu không bao giờ biết nói dối, vì sự bất lực của qủa tim, của tư tưởng, của miệng lưỡi, và của cả đến nước da đang đổi mầu. Vì vậy tôi rất yêu cậu và tôi luôn luôn yêu cậu. Nào, lại đây, gần bên ông già Simon Jonas của cậu, gần bên người bạn của cậu. Cậu còn nhớ lúc cậu còn bé tí, tôi đã là người đàn ông? Tôi cưng cậu chừng nào? Cậu muốn những cái thuyền nhỏ bằng điển điển, "vì nó không bao giờ chìm", cậu đã nói, và cậu dùng nó để đi xa... Bây giờ cũng vậy, cậu đi xa, và cậu để ông Simon tội nghiệp trên bờ. Và cái thuyền nhỏ không bao giờ chìm, nó ra đi, đầy hoa, tựa như những hoa mà trẻ con đã tung cho cậu ở Bétsaiđa, giữa dòng sông, để dòng sông mang chúng nó ra hồ. Và chúng trôi đi, chúng trôi đi...Cậu nhớ không? Gioan, tôi yêu cậu nhiều, tất cả chúng tôi đều yêu cậu nhiều. Cậu là cái buồm của chúng tôi. Cậu là cái thuyền không bao giờ chìm của chúng tôi. Cậu dẫn chúng tôi trong dòng nước của cậu. Tại sao cậu không nói cho chúng tôi cái phi thường ở Acron?

Trong khi nói, Phêrô choàng tay ôm qua thắt lưng Gioan, nhưng Gioan tìm cách tránh khéo câu hỏi và nói: "Và ông là xếp, tại sao ông không nói với đám đông bằng cái giọng rất thuyết phục này như ông dùng cho tôi? Họ cần được thuyết phục, tôi thì không".

-Bởi vì chỉ có với cậu tôi mới cảm thấy thoải mái. Cậu, tôi yêu cậu. Họ thì tôi không biết - Phêrô nói để tự biện hộ.

-Và ông không yêu họ à? Đó là cái sai lầm của ông. Hãy yêu họ, dù

ông không biết họ. Hãy nói với chính ông: "Họ thuộc về Cha chúng ta", và ông sẽ thấy như ông đã biết họ. Hãy thấy trong họ như toàn là Gioan...

-Nói thì lẹ. Tựa như người ta có thể đổi chác một con rắn độc để lấy một con nhím với cậu, con nít đời đời.

-Ồ, không. Tôi cũng như mọi người.

-Không đâu em ơi! Không như mọi người đâu. Chúng ta khác. Có lẽ ngoại trừ Batôlômêo, Andrê và Zêlote, chúng ta đã kể, cả với cỏ nữa, những gì đã xảy đến cho chúng ta và làm cho chúng ta sung sướng. Còn em thì em cứ nín thinh. Nhưng em phải nói cho anh là anh cả của em. Anh cũng như người cha đối với em - Giacôbê Zêbêđê nói.

-Cha là Thiên Chúa, anh là Giêsu, mẹ là Maria...

-Như vậy đối với em, em không kể gì tới máu mủ nữa? - Giacôbê bực mình la.

-Đừng bực mình. Em, em chúc phúc cho dòng máu và cõi lòng đã tạo tác ra em: cha và mẹ em. Em chúc phúc cho anh là anh của em, người đến từ cùng một cha mẹ, bởi vì cha mẹ đã cưu mang và nuôi em để cho em được theo Thầy, và anh, bởi vì anh theo Người. Còn mẹ, từ khi mẹ là môn đệ, em yêu mẹ với danh hiệu kép: Với xác thịt máu mủ vì là con, với thần trí vì cùng là môn đệ. Ôi! Niềm vui được hợp nhất trong tình yêu Người, với Người...

Giêsu đã lùi lại đàng sau và nghe thấy câu nói bực tức của Giacôbê và những lời sau cùng soi sáng cho ông về câu hỏi của ông. Người nói: "Hãy để Gioan yên. Vô ích để quay nó. Nó rất giống Mẹ Thầy, và nó sẽ không nói".

-Vậy chính Thầy, xin Thầy hãy nói cho chúng con - Tất cả đều nói với

giọng năn nỉ.

-Vậy đây: Thầy dẫn Gioan đi với Thầy vì nó là người đủ khả năng nhất cho điều Thầy muốn làm. Thầy đã được nó giúp, và nó, nhờ vậy nó được nên hoàn thiện. Nói rồi đó.

Phêrô, Giacôbê anh Gioan, Tôma và Iscariot nhìn nhau và bĩu môi: thất vọng. Và Judas Iscariot không phải chỉ giới hạn ở việc cho thấy sự thất vọng của ông, ông còn nói: "Tại sao hoàn thiện hóa nó trong khi nó đã là người tốt nhất?"

Giêsu trả lời ông: "Chính con đã nói: mỗi người có phương pháp của mình và đem ra áp dụng. Thầy có phương pháp của Thầy, Gioan có phương pháp của nó rất giống của Thầy. Phương pháp của Thầy không cần hoàn thiện, nhưng của nó thì cần, và Thầy muốn việc đó được làm, bởi vì như vậy là tốt. Và bởi vậy Thầy đã mang nó đi, vì Thầy cần một người có cái phương pháp và tâm hồn như vậy. Vậy đừng bực, cũng đừng tò mò. Chúng ta đi Modin, trời đêm trong trẻo, mát và có ánh sáng. Chúng ta sẽ đi bộ bao lâu còn có ánh trăng, rồi chúng ta sẽ ngủ tới bình minh. Thầy sẽ dẫn hai Juđa đi tôn kính mộ của anh em Maccabê, vì họ mang tên vinh quang của các vị".

-Chúng con đi một mình với Thầy! - Iscariot sung sướng nói.

-Không, với tất cả, nhưng sự viếng mộ Maccabê là cho các con, để các con biết bắt chước các ngài cách siêu nhiên, bằng cách chiến đấu và thắng trong cuộc chiến hoàn toàn siêu nhiên.

85* GIÊSU NÓI VỚI CÁC TÊN TRỘM CƯỚP

Tại nơi mà chúng ta sắp tới, Thầy sẽ nói - Chúa nói trong khi nhóm của Người càng lúc càng đi sâu vào trong thung lũng mà núi non công hãm với những con đường khó đi, lởm chởm đá và chật hẹp, lên xuống không ngừng như mút mắt tới tận chân trời, cho tới lúc đi tới một thung lũng sâu bởi một con đường xuống dốc rất thẳng, và như Phêrô nói, chỉ có con dê là cảm thấy thoải mái. Nhóm các Ngài nghỉ chân và dùng bữa gần một con suối mà lượng nước dồi dào.

Có những người khác rải rắc trong đồng cỏ và các lùm cây để dùng bữa giống như Giêsu và các người của Ngài. Đây là nơi người ta thường dừng lại vì khuất gió, với những bãi cỏ dễ chịu và có nước. Có những người hành hương về Jêrusalem, có những người có lẽ vận chuyển về sông Giođan, những con chiên và hàng hóa dành cho Đền Thờ, những mục đồng với đoàn vật của họ. Có một số cỡi súc vật, nhưng phần đông đi bộ. Đây, một đoàn du hành, một đám cưới đang tới. Tất cả là đồ ngày lễ. Vòng vàng sáng loáng dưới chiếc voan che của cô dâu, người bước xuống đầu tiên, được hộ tống bởi hai bà mà tay và cổ lấp lánh những lắc và giây chuyền, và một người đàn ông, có lẽ là người phù rể, không kể còn hai người đầy tớ. Họ tới trên những con lừa được phủ bằng những giải băng và những lục lạc. Họ rút vào một góc để ăn, tựa như họ sợ cái nhìn của người ta sẽ cưỡng hiếp cô dâu nhỏ. Người phù rể, có lẽ là bà con, đứng canh chừng, điệu bộ đe dọa, trong khi các người đàn bà ăn.

Thực ra họ là đối tượng của một sự tò mò rất sống sượng. Mượn lý do xin một tí muối, mượn con dao, xin vài giọt dấm, luôn luôn có những người đến tìm người này người kia để biết xem họ có quen cô dâu không,

cô ta đi về đâu, và bao nhiêu điều khác nữa đại loại như vậy... Qủa vậy, có người biết cô ta ở đâu đến và cô ta đi đâu, và họ rất bằng lòng kể ra tất cả những gì họ biết, được kích thích bởi một người khác đã bảo ông ta kể trong khi rót rượu cho ông ta cách quảng đại. Tới nỗi người ta trình bày cho tới những chi tiết bí mật nhất của hai gia đình, tới những y phục mà cô dâu mang theo trong rương, những sự giầu sang đang đợi cô trong nhà chú rể và các thứ tiếp theo sau đó... Như thế người ta đã đi tới chỗ biết được rằng cô dâu là con gái một thương gia giầu có tại Joppê, và cô ta sắp cưới con trai một thương gia giầu tại Jêrusalem; và biết chú rể đã đi trước cô để trang điểm nhà đám cưới, nơi sắp được thấy cô và những người hộ tống cô kíp thời sẽ đến. Bạn của chú rể cũng là con trai một thương gia giầu tên Abraham, làm việc với kim cương và ngọc trai, trong khi chú rể là thợ kim hoàn, và cha cô dâu buôn bán len, vải vóc, thảm, màn gió...

Bởi vì họ bàn tán ngay bên nhóm giảng đạo nên Tôma nghe và hỏi: "Nhưng chú rể không phải là Natanael con Lêvi sao?"

-Đúng anh ta đó. Ông biết anh ta à?

-Tôi biết rõ cha anh ta, vì tôi buôn bán với ông. Tôi biết Natanael ít hơn. Đó là đám cưới nhà giầu.

-Và cô dâu hạnh phúc. Cô được bao bọc bằng vàng. Abraham là bà con với má cô dâu và là ba của bạn chú rể, là những vị trí danh dự, cũng như chú rể và ba anh ta. Người ta nói rằng trong những cái rương này có những đồ trị giá nhiều lượng vàng.

-Tôi phục! - Phêrô kêu trong khi huýt sáo nho nhỏ. Rồi ông thêm: "Tôi lại gần coi xem món hàng chính có phù hợp với các thứ khác không". Và ông đứng dậy cùng với Tôma, họ đi một vòng quanh nhóm đám cưới và

nhìn cách chăm chú ba người đàn bà chìm ngập trong quần áo và khăn voan, ngón tay và cổ tay đầy châu báu, tai và cổ lấp lánh. Và họ nhìn tận mặt vị anh hùng rơm phù rể. Chàng như muốn xua đuổi đi những tên hải tặc công hãm cô gái trẻ, vì anh tỏ rõ bộ mặt anh hùng rơm. Anh ta cũng nhìn xéo hai vị tông đồ, nhưng Tôma xin anh ta gởi lời chào tới ông Natanael con Lêvi nhân danh Tôma gọi là Didyme. Và hòa bình được thiết lập cách hoàn bị tới nỗi khi họ đang tán dóc, cô dâu nhỏ tìm được phương tiện để làm cho người ta cảm phục bằng cách đứng dậy, giả bộ như vô ý làm rơi voan và áo khoác xuống, và cô xuất hiện trong sự toàn phước của cơ thể, của y phục trong những nét hoàn bị của một bức tượng. Nàng chỉ tối đa là mười lăm tuổi, đôi mắt tinh ranh. Nàng làm đẹp, mặc dầu sự phản đối của các bà: nàng tháo các bím tóc ra rồi làm lại và chỉnh nó bằng những cây trâm qúi. Nàng thắt lại chiếc giây lưng có cẩn đá qúi. Nàng cởi giây và tháo giầy ra rồi lại xỏ vào, thắt chặt hơn với những cái khóa bằng vàng. Và như vậy, nàng tìm ra phương cách để phơi bày bộ tóc đen tuyệt vời của nàng, những bàn tay đẹp và cánh tay xinh xắn. Khổ người nàng dong dỏng, ngực và mông phát triển toàn vẹn, đôi chân nhỏ xinh xắn và các sợi giây chuyền kêu lách cách, sáng bóng dưới ánh sáng sau cùng của ngày, và dưới ánh lửa đầu tiên của củi rừng.

Phêrô và Tôma trở lại. Tôma nói: "Đó là đứa trẻ đẹp".

-Một xinh xắn tuyệt. Nàng sẽ... người bạn Natanael của anh sẽ mau chóng có người để giữ ấm cho cái giường, trong khi anh ta giữ ấm vàng để làm việc. Và bạn của anh ta là tên đại ngu. Anh ta đã hoàn toàn tin cẩn người vợ nhỏ - Phêrô nói trong khi ông ngồi xuống với đám bạn ông.

-Tôi không ưa cái tên đã làm cho cái tên ngu khác nói hết ra -

Batôlômêo cầu nhầu. "Khi hắn đã biết hết những điều hắn muốn biết, hắn liền đi về phía bên kia ngọn núi... Đó là chỗ xấu, và đây là lúc lý tưởng để bọn cướp hạ tay: Một đêm trăng, sức nóng nặng nề, cây cối phủ đầy lá. Hừ! Tôi không thích chỗ này. Tốt hơn là nên tiếp tục con đường".

-Và tên ngu này đã nói về biết bao giầu sang. Còn cái ông kia làm bộ anh hùng gác dan trước bóng người mà không nhìn thấy người thực. Tôi sẽ canh chừng để đốt lửa. Ai đi với tôi? - Phêrô hỏi.

-Simon ơi, tôi. Tôi chống được với buồn ngủ - Zêlôte trả lời.

Nhiều người, nhất là những người du hành đơn độc, đã đứng dậy và đi thành từng nhóm nhỏ, chỉ còn lại các mục đồng với bầy súc vật của họ, nhóm đám cưới và nhóm các tông đồ, cùng với ba người buôn bán chiên đã ngủ ngon rồi. Cô dâu nhỏ cũng đang ngủ với các bà dưới chiếc lều mà các người đầy tớ đã dựng lên.

Các tông đồ tìm chỗ ngủ. Giêsu tách ra để cầu nguyện. Các người mục đồng đốt một đống lửa to ở giữa họ; Phêrô và Simon đốt một đống khác trên đường, chỗ dốc hiểm, nơi ẩn của người đàn ông đã tạo cho Batôlômêo những ngờ vực.

Từng giờ qua đi, và những kẻ không ngáy thì mơ màng. Giêsu cầu nguyện. Một sự yên lặng hoàn toàn. Tựa như thác nước cũng giữ yên lặng khi nó sáng lên dưới ánh trăng đã lên cao trên bầu trời, chiếu sáng rõ ràng những chỗ đóng trại, trong khi các sườn dốc thì tối om dưới những chòm lá dầy.

Một con chó to của người mục đồng rống lên. Một người mục đồng ngóc đầu lên. Con chó đứng thẳng, lông nó dựng lên trên xương sống. Nó đứng yên và nghe ngóng. Khi nó rống lớn hết sức, nó run rẩy, bộc lộ sự

xúc động của nó. Simon cũng ngóc đầu dậy và lay Phêrô đang mơ màng. Một tiếng động rào rào hầu như không nghe thấy vọng tới từ trong rừng.

-Đi tìm Thầy và dẫn Người lại với chúng ta - hai ông nói. Cùng một lúc, người mục đồng đánh thức bạn ông. Tất cả đều yên lặng để nghe ngóng. Giêsu cũng đã thức dậy từ trước lúc người ta gọi Người và Người đi tới với hai tông đồ. Họ tụ họp gần chỗ các bạn họ, và như vậy cũng gần chỗ các mục đồng mà con chó của họ càng lúc càng tỏ ra xao xuyến.

-Hãy đi gọi tất cả những người đang ngủ, bảo họ tới đây. Đừng ồn ào, đặc biệt là các phụ nữ, các tôi tớ và các hòm đồ. Hãy nói với họ là có lẽ có cướp, nhưng đừng nói với các bà, chỉ nói với tất cả các ông.

Các tông đồ vâng lời Thầy, phân tán để đi nói với các mục đồng: "Chất củi vào để lửa cháy thật to lên". Các mục đồng vâng lời. Nhưng vì họ tỏ ra xao xuyến, Giêsu bảo họ: "Đừng sợ, chúng sẽ không lấy của các ông được một lọn len nào".

Các người lái buôn bò vội dậy và lẩm bẩm: "Ôi! Lời lãi của chúng tôi!" Và họ thêm vào một chuỗi kinh cầu các lời than trách chính phủ Rôma và Do Thái đã không dẹp đi bọn cướp này.

-Đừng sợ, các ông sẽ không bị mất một đồng cắc nào đâu - Giêsu nói để khích lệ họ.

Các người đàn bà đi tới, vừa khóc vừa sợ, vì ông phù rể can đảm đã run rẩy, hoảng sợ và làm cho họ sợ khi nói: "Chết mất! Chết vì tay bọn cướp".

-Đừng sợ. Chúng sẽ không sớt của qúi vị cả đến một cái nhìn - Giêsu nói để khích lệ họ, và Người dẫn họ vào giữa đám đàn ông và các con vật

đang run sợ. Các con lừa bê bai, các con chó tru, các con cừu be be, các đàn bà thút thít, các đàn ông thốt ra những lời nguyền rủa và còn yếu hèn hơn đàn bà. Đó là một hợp âm khó nghe phát ra bởi sợ hãi. Giêsu bình tĩnh tựa như không có chuyện gì cả. Giữa tiếng động này, người ta không nghe thấy tiếng lao xao trong rừng nữa. Nhưng tiếng cành cây gẫy và những cục đá rơi chứng tỏ trong rừng có đám cướp đang tới gần.

-Im lặng! - Giêsu ra lệnh và Người nói theo cách có uy tới nỗi có sự yên lặng ngay. Người rời chỗ Người và đi về khu rừng, tới chỗ giới hạn mọi người đóng trại, Người quay mặt về khu rừng và bắt đầu nói:

Cái đói vàng đáng nguyền rủa đã lôi kéo người ta vào những tình cảm hèn hạ. Chính bởi vàng mà người ta tự bộc lộ hơn bởi tất cả các thứ khác. Hãy nhìn, cái kim loại này đã gieo rắc biết bao điều ác nhờ cái vẻ sáng chói lôi cuốn và vô ích của nó. Tôi tin là không khí hỏa ngục cũng có cùng một mầu, bởi vì nó mang cái bản chất hỏa ngục kể từ khi con người phạm tội. Đấng Tạo Hóa đã đặt nó trong cái viên ngọc lưu ly khổng lồ là trái đất, được tạo dựng nên do ý muốn của Người để nó ích lợi cho con người bởi những loại muối của nó, và để trang điểm các Đền Thờ. Nhưng Satan, khi hôn hít con mắt của Evà, và trong khi cắn vào cái tôi của con người, đã làm cho cái kim loại vô tội có một mùi vị độc hại. Và từ lúc đó, người ta phạm tội và giết nhau vì vàng. Vì nó, người đàn bà trở nên đỏm dáng và để mình bị lôi kéo vào tội lỗi về xác thịt. Vì nó, đàn ông trở nên trộm cắp, chiếm vị, sát nhân, tàn nhẫn với đồng loại và với linh hồn nó mà nó tước đoạt cái gia tài thực sự của linh hồn nó, để tự cho mình những của phù du. Nó đã tước đoạt kho báu đời đời của linh hồn và cho nó vài cái vảy bóng bảy mà nó phải từ bỏ lúc chết.

Ôi! Qúi vị, những kẻ vì vàng mà phạm tội, nặng nhẹ ít hay nhiều, trầm trọng ít hay nhiều, và qúi vị càng phạm tội, qúi vị càng cười những điều mà cha mẹ qúi vị, Thầy giáo qúi vị đã dạy cho biết rằng có một phần thưởng và một hình phạt cho những gì người ta đã làm trong đời sống. Qúi vị không suy nghĩ rằng vì tội này, qúi vị sẽ mất sự bảo vệ của Thiên Chúa, mất sự sống đời đời, mất niềm vui, và chỉ có sự hối hận và sự nguyền rủa đầy trong tim; chỉ có sự sợ hãi làm bạn đường, sợ những hình phạt của con người, dù nó chẳng là gì so với cái sợ mà qúi vị phải có, mà qúi vị lại không có, đó là cái sợ thánh những hình phạt của Thiên Chúa. Qúi vị không suy nghĩ rằng qúi vị có thể có một tận số kinh khủng vì những điều làm bậy của qúi vị nếu chúng liên kết với tội ác, và một tận số đáng ngại hơn nữa, vì nó đời đời, nếu những lỗi mà qúi vị phạm vì thích vàng, dù nó không gây đổ máu, nhưng đã khinh dể luật tình yêu và sự trọng kính đối với tha nhân, bởi hà tiện, bởi đã từ chối trợ giúp những kẻ đói, bởi ăn cắp địa vị, tiền bạc, lường gạt về trọng lượng bởi tham lam... Không, qúi vị đã không nghĩ tới đó. Qúi vị đã nói: "Đó là những tư tưởng điên rồ, tôi dày đạp nó dưới sức nặng của vàng bạc của tôi, và nó không còn sống nữa". Nhưng đó không phải là những tư tưởng điên rồ. Đó là Chân Lý.

Đừng nói: "Khi tôi chết là tất cả đều hết". Không, tất cả đều bắt đầu. Đời sống bên kia không phải là cái vực thẳm không có tư tưởng, không có kỷ niệm gì về những điều người ta đã sống; cũng không phải là không có khát vọng về Thiên Chúa như qúi vị tưởng. Đó sẽ là sự nghỉ ngơi trong khi chờ đợi sự giải phóng của Đấng Cứu Chuộc. Đời sống bên kia là sự chờ đợi sung sướng của các kẻ công chính; một chờ đợi kiên nhẫn của các kẻ phải đền bồi; một chờ đợi khủng khiếp cho các kẻ bị kết án. Cho những người

thứ nhất: chờ trong Lâm Bô; cho loại thứ hai: chờ trong luyện ngục; cho loại người sau cùng: trong hỏa ngục. Trong khi với loại người thứ nhất, sự chờ đợi sẽ chấm dứt khi được lên trời theo Đấng Cứu Chuộc. Với loại người thứ hai, sự chờ đợi sẽ được khích lệ bởi sự hy vọng. Với loại người thứ ba, nó sẽ bị tối tăm ngay bởi sự xác thực là nó bị nguyền rủa đời đời. Hãy nghĩ tới đó, qúi vị là những kẻ phạm tội, không bao giờ qúa chậm để sám hối. Bằng sự sám hối thực, hãy thay đổi cái phán quyết đang được viết trên Trời cho qúi vị. Chớ gì cõi âm đối với qúi vị không phải là một hỏa ngục, nhưng ít nhất là một sự chờ đợi sám hối nhờ vào thiện chí của qúi vị, không phải là sự tối tăm, nhưng là một hoàng hôn, không phải là xự xé nát, nhưng là sự nhớ tiếc, không phải là sự thất vọng, nhưng là sự hy vọng.

Nào, đừng tìm cách chiến đấu với Thiên Chúa. Người là Sức Mạnh và Lòng Nhân Từ. Đừng khinh dể tên của cha mẹ qúi vị. Hãy nghe tiếng rên rỉ của dòng suối này, tiếng rên giống như tiếng vỡ của con tim các bà mẹ của qúi vị khi họ biết rằng qúi vị sát nhân. Hãy nghe tiếng than của gió trong cái họng này, nó tựa như đe dọa và chúc dữ, cũng giống như cha qúi vị chúc dữ cho qúi vị vì đời sống mà qúi vị theo đuổi. Hãy nghe sự ân hận kêu thế nào trong qủa tim của qúi vị. Tại sao qúi vị muốn khổ sở trong khi qúi vị có thể vui hưởng một sự thoả mãn yên lành với cái chút ít đủ cho qúi vị trên mặt đất, và tất cả những thứ qúi vị sẽ có trên Trời? Hãy cho tâm hồn của qúi vị sự bình an. Hãy cho bình an cho những kẻ sợ, những kẻ phải hoàn toàn sợ qúi vị như sợ con thú rừng. Hãy cho sự bình an cho chính qúi vị, những kẻ bất hạnh tội nghiệp! Hãy ngước mắt lên Trời. Hãy khạc nhổ khỏi miệng qúi vị thứ đồ ăn độc hại. Hãy thanh tẩy đôi tay chảy

đầy máu anh em của qúi vị. Hãy thanh tẩy con tim của qúi vị.

Tôi tin ở qúi vị, do đó tôi nói. Vì nếu cả thế giới ghét qúi vị, thì tôi, tôi không ghét qúi vị, cũng không sợ qúi vị, nhưng tôi chỉ giơ tay ra để nói với qúi vị: "Hãy chỗi dậy. Hãy đến, hãy lại trở nên hiền lành giữa mọi người, con người ở giữa con người". Tôi sợ qúi vị ít tới nỗi bây giờ tôi nói với tất cả những người này: hãy trở về chỗ và nghỉ ngơi, không oán ghét gì những anh em tội nghiệp này. Hãy cầu nguyện cho họ. Tôi, tôi ở lại để nhìn họ bằng cái nhìn của Tình yêu. Và tôi bảo đảm với qúi vị là sẽ không có chuyện gì nữa. Bởi vì Tình Yêu giải giới kẻ hung bạo và làm no nê những khát khao. Cầu cho Tình Yêu, sức mạnh thực của thế giới, được chúc tụng. Một sức mạnh toàn năng mà không được biết tới. Sức mạnh đó là Thiên Chúa.

Rồi Người quay về với những người cắm trại: "Đi đi, đi đi. Đừng sợ. Không còn những kẻ bất lương ở đó nữa, chỉ còn những con người sợ sệt và những người khóc. Kẻ khóc thì không làm điều ác. Thiên Chúa canh chừng để họ ở yên như họ đang ở bây giờ, và đó là sự cứu chuộc của họ".

86* TỚI BÉTHER

Đoàn các tông đồ đã có một sự thay đổi về các con vật đi theo: không còn con dê nữa, nhưng bù lại, có một cừu mẹ và hai chiên con. Con cừu mẹ mập với những cái vú căng tròn. Các chiên con vui vẻ như những đứa con nít. Một đoàn chiên tí hon. Bởi vì nó không có cái dáng vẻ ma quái như con dê đực hoàn toàn đen, nên nó làm mọi người bằng lòng hơn.

-Thầy đã nói với các con là sẽ có một con dê cái nữa để Margziam trở

thành mục tử nhỏ sung sướng. Nhưng thay vì con dê cái - bởi vì các con không muốn biết điều gì về con dê đực - đây, bây giờ có các con chiên và với mầu trắng như Phêrô mơ ước.

-Chắc chắn rồi, bởi vì nó làm con có cảm tưởng là Benzêbút đi theo đàng sau - Phêrô nói.

-Qủa vậy, từ lúc nó ở với chúng ta, cứ liên tiếp có những biến cố phiền phức, giống như nó ếm nhóm của chúng ta - Iscariot chua cay xác nhận.

-Vậy nó là lá bùa tốt, bởi vì có điều gì xấu xảy ra cho chúng ta đâu? - Gioan bình tĩnh nói.

Mọi người đều kêu lên như để trách ông về sự mù quáng của ông: "Nhưng cậu đâu có thấy ở Modin người ta chế nhạo chúng ta thế nào?", "và chuyện em tôi bị té đối với cậu không ăn nhằm gì à? Ông có thể bị thương trầm trọng. Làm sao chúng ta có thể mang ông đi nếu ông bị gẫy chân hay xương sống", "Và vở tuồng của đêm qua, cậu thấy là dễ thương lắm sao?"

-Tôi thấy tất cả, tôi cứu xét tất cả, và tôi chúc tụng Chúa vì không có điều gì xấu đã xảy đến cho chúng ta. Sự xấu tiến về phía chúng ta, rồi nó trốn đi, luôn luôn như vậy, và chắc chắn cuộc gặp gỡ đã hữu ích, vì nó để lại những hạt giống tốt, cả ở Modin cũng như ở bên cạnh các vườn nho: họ đã chạy vội lại với sự đoan chắc có ít nhất là một người bị thương, và ân hận vì đã thiếu bác ái đến nỗi họ đã muốn bồi thường. Cũng như đối với những người trộm cướp đêm qua: họ đã không làm điều gì xấu cho chúng ta, và chúng ta, tức là Phêrô, lại được các con chiên bằng cách đổi con dê như một món qùa, vì họ đã được cứu, và bây giờ các người nghèo được

nhiều tiền nhờ các món mà các lái buôn cho và các người đàn bà dâng cúng. Và tất cả được một của cao giá nhất là được nghe lời Giêsu.

-Gioan có lý - Zêlote và Thađê nói. Và Thađê kết luận: "Hình như mọi sự đều xảy tới theo như một sự hiểu biết tường tận về tương lai: chúng ta ở ngay chỗ đó vì đến trễ do tôi bị té, cùng một lúc với các đàn bà nữ trang đầy mình, các mục đồng với đàn vật béo, các lái buôn chất đầy tiền, những miếng mồi tuyệt vời đối với các tên cướp! Anh ơi! Hãy nói cho tôi nghe sự thật: anh có biết những gì sẽ xảy đến không?" Thađê hỏi Giêsu.

-Thầy đã bảo các con nhiều lần rằng Thầy đọc được các con tim. Và khi Cha Thầy không xếp đặt cái gì khác thì Thầy biết những gì sẽ phải xảy ra.

-Vậy tại sao đôi khi Thầy làm những sai lầm, như lúc lại với các pharisiêu đầy thù hận, hoặc là đi vào các thành phố toàn là thù nghịch? - Iscariot hỏi.

Giêsu nhìn ông ta đăm đăm, đăm đăm, rồi Người nói nhẩn nha và bình tĩnh: "Đó không phải là những sai lầm. Đó là những việc cần thiết cho sứ mạng của Thầy. Những bệnh nhân cần thầy thuốc, và kẻ ngu dốt cần thầy giáo. Dù là những kẻ này xua đuổi thầy thuốc và những kẻ kia xua đuổi thầy giáo, nhưng họ, nếu họ là những thầy thuốc và thầy giáo tốt, họ vẫn tiếp tục đến với những kẻ xua đuổi họ, vì đó là bổn phận của họ. Thầy, Thầy tới đó. Các con muốn rằng Thầy ở đâu thì mọi sự phản kháng đều sụp đổ. Thầy có thể làm điều đó. Nhưng Thầy không cưỡng bách ai. Thầy chinh phục. Sự cưỡng ép chỉ được dùng trong những trường hợp rất đặc biệt, khi thần trí, được Thiên Chúa soi sáng, hiểu rằng sự cưỡng ép này có thể dùng để thuyết phục người ta về sự hiện hữu của

Thiên Chúa, về sức mạnh tuyệt đối của Người, hoặc nó được dùng để cứu một số đông".

-Giống như chiều hôm qua vậy! - Phêrô hỏi.

-Chiều hôm qua các tên cướp sợ khi thấy chúng ta tỉnh thức để tiếp nhận chúng - Iscariot nói với vẻ khinh bỉ rõ ràng.

-Không, chúng đã bị thuyết phục bởi các lời nói - Tôma nói.

-Đúng. Anh có thể thấy luôn luôn! Đó là những linh hồn dịu dàng đã bị chinh phục bởi các lời mà Giêsu nói với họ. Tôi biết việc này vào lần mà tôi và gia đình tôi cùng với nhiều người khác ở Bétsaiđa bị công hãm ở khe núi Adomin - Philíp trả lời.

-Thầy ơi, nói cho con tí đi. Ngay từ hôm qua con đã muốn hỏi Thầy. Tóm lại là: do các lời Thầy hay do ý muốn của Thầy đã làm cho không có chuyện gì xấu xảy ra? - Giacôbê Zêbêđê hỏi.

Giêsu mỉm cười và nín thinh. Mathêu trả lời: "Tôi tin là do ý muốn của Người đã trấn át sự tàn ác của con tim họ, có thể nói là làm cho chúng tê liệt, để có thể nói là cứu họ".

-Tôi cũng tin như vậy. Vì thế Người đã ở lại chỗ đó một mình để nhìn vào rừng. Người đã giữ chúng, bị chế ngự bởi cái nhìn của Người, bởi sự tín nhiệm của Người nơi họ, bởi sự bình tĩnh không kháng cự của Người. Người không có cả đến một cây gậy... - Andrê nói.

-Tốt. Nhưng tất cả những điều đó là do chúng ta nói. Đó là tư tưởng của chúng ta. Tôi muốn biết ý kiến của Thầy - Phêrô nói.

Họ thảo luận sôi nổi và Giêsu để họ làm. Kẻ thì bảo rằng Giêsu đã tuyên bố không ép buộc ai nên không dùng sự hung bạo ngay cả với các tên cướp. Đó là điều Batôlômêo nói. Trái lại Iscariot, hơi được sự hỗ trợ

của Tôma, nói rằng ông không tin là cái nhìn của một người có sức mạnh đến như vậy. Mathêu đối đáp bằng cách nói: "Sức mạnh này còn hơn nữa cơ. Tôi đã cải hóa nhờ cái nhìn của Người ngay cả trước khi được nghe lời Người". Các tiếng đúng và sai đối đầu nhau mạnh mẽ. Mỗi người giữ quan điểm của mình. Gioan nín thinh giống như Giêsu. Ông mỉm cười và cúi đầu để che nụ cười của ông. Phêrô trở lại tấn công, vì các thảo luận của các bạn ông không thuyết phục được ông. Ông suy nghĩ và nói rằng cái nhìn của Giêsu khác với cái nhìn của bất cứ ai. Và ông muốn biết có phải Giêsu, tại vì Người là Giêsu, Đấng Messia, hay tại vì Người vẫn luôn luôn là Thiên Chúa.

Giêsu nói: "Thực vậy, Thầy bảo các con, không phải chỉ có Thầy, mà bất cứ ai tan hòa trong Thiên Chúa bằng sự thánh thiện, sự trong sạch, bằng một đức tin không rạn nứt, có thể làm những điều đó và còn làm hơn nữa. Cái nhìn của một đứa trẻ, nếu nó kết hợp với cái nhìn của Thiên Chúa, có thể làm sụp đổ đền thờ tà thần mà không cần đẩy nó như Samson, áp đặt sự êm dịu cho thú hoang và người hoang, đẩy xa sự chết, thắng các bệnh tật của thần trí. Cũng như lời nói của một đứa trẻ được tan hòa trong Chúa, là dụng cụ của Chúa, cũng có thể chữa các bệnh tật, lấy đi nọc độc của rắn, thực hiện hết mọi thứ phép lạ, bởi vì chính Thiên Chúa thi hành trong nó".

-A! Con hiểu - Phêrô nói, và ông nhìn, nhìn, nhìn chăm chú vào Gioan. Rồi ông kết luận tất cả cái lý sự mà ông đã làm trong lòng bằng cách nói lớn tiếng: "A, ra Thầy, Thầy có cái uy quyền này vì là Thiên Chúa, và vì là con người kết hợp với Thiên Chúa. Và cũng xảy ra như vậy đối với ai đi được tới chỗ kết hợp với Thiên Chúa. Con đã hiểu, con hiểu lắm!"

-Nhưng con không hỏi cái chìa khóa của sự kết hợp này, cũng không hỏi cái bí mật của uy quyền này? Nhưng giữa muôn người, không phải tất cả đều đi được tới đó, mặc dù họ có cùng một dịp may để thành công.

-Đúng thế. Vậy nó ở đâu, cái chìa khóa của sức mạnh kết hợp với Thiên Chúa và chế ngự vạn vật? Một lời nguyện hay một câu nói bí mật...

-Vừa lúc nãy, Judas Simon đã kết án con dê đực là nguyên do của mọi sự rủi ro xảy đến cho chúng ta. Không có bùa phép nào liên can tới con vật. Hãy xua đuổi đi những mê tín dị đoan, nó cũng là tà thần, là những thứ có thể gây ra điều bất hạnh. Cũng vậy, không có một công thức nào để thực hiện trò phù thủy, không có câu nói bí mật nào có thể hoàn thành các phép lạ. Chỉ có tình yêu thôi. Như Thầy đã nói chiều hôm qua: tình yêu làm dịu sự hung bạo và làm no nê những khát khao. Tình Yêu là Thiên Chúa. Với Thiên Chúa ở trong các con, được chiếm hữu hoàn toàn bởi công nghiệp của một tình yêu trọn hảo, mắt sẽ trở nên lửa thiêu đốt các tà thần và quăng xuống đất các tượng thần, lời nói trở nên uy quyền. Và cả nữa: Mắt trở nên một khí giới để giải giới. Người ta không cưỡng lại được với Thiên Chúa: với Tình Yêu. Chỉ có ma qủi là cưỡng lại nó, vì ma qủi là sự thù ghét hoàn bị, và cùng với nó là các con cái nó, cũng cưỡng lại Tình Yêu. Những kẻ khác, những kẻ yếu đuối bị xâm chiếm bởi một khát vọng, nhưng không tự ý bán mình cho ma qủi, sẽ không chống lại Tình Yêu. Dù nó theo thứ tôn giáo nào, dù nó không có đức tin, dù là mức độ siêu nhiên của nó hạ cấp tới cỡ nào, nó vẫn có thể được đụng tới bởi Tình Yêu là Vị Đại Chiến Thắng. Hãy tìm cách đạt tới điểm đó, và rất lẹ, các con sẽ làm được những điều Con Thiên Chúa làm và những kẻ mang Thiên Chúa làm.

Phêrô không rời mắt khỏi Gioan. Zêlote cũng vậy. Các con của Alphê với Giacôbê và Andrê thì có sự thông minh luôn thức tỉnh để tìm hiểu. Giacôbê Zêbêđê nói: "Nhưng lạy Chúa, thằng em con nó có chuyện gì vậy? Thầy đã nói về nó à? Chính nó là đứa trẻ làm được phép lạ sao? Có phải điều đó không? Có phải vậy không?"

-Nó đã làm gì? Nó đã mở qua một trang của cuốn sách đời sống, và nó đã đọc, và nó biết những bí mật mới. Không còn gì hơn. Nó đã tiến trước các con vì nó không dừng lại để xem xét các trở ngại, để cân lường các khó khăn, để tính toán các hậu qủa. Nó không nhìn trái đất, nó không thấy trái đất nữa. Nó chỉ thấy ánh sáng và nó tiến về đó, không dừng lại. Nhưng hãy để cho nó yên. Những linh hồn mà ngọn lửa thiêu đốt nhiều hơn thì không nên để họ bị khuấy động trong sự nồng nàn làm cho họ đầy vui mừng, và làm cho họ hao mòn. Phải để cho họ cháy. Đó là niềm vui tối cao và sự mệt mỏi lớn lao nhất. Thiên Chúa ban cho họ những lúc về đêm, vì Người biết sự nồng nàn giết chết những "hoa-linh-hồn", nếu họ liên tục bị phơi ra dưới mặt trời. Thiên Chúa ban sự yên lặng và sương đêm mầu nhiệm cho các "hoa-linh-hồn" này giống như cho hoa đồng. Hãy để cho các lực sĩ của tình yêu nghỉ ngơi khi Thiên Chúa để như vậy. Hãy bắt chước các giáo sư thể dục, họ cho các học sinh những lúc nghỉ ngơi thông thường... Khi các con tới được điểm đó, các con cũng sẽ tới đó, nơi mà nó đã tới bây giờ, và còn xa hơn nữa, vì các con sẽ đi xa hơn, các con cũng như nó, các con sẽ hiểu cái nhu cầu kính trọng, thinh lặng, nơi mờ mờ sáng mà những linh hồn đã là mồi cho Tình Yêu và là dụng cụ của nó cảm thấy cần. Đừng nghĩ: "Tôi, lúc đó tôi sẽ có sự sung sướng được người ta hiểu biết, còn Gioan là đứa ngu, bởi vì linh hồn của người chung quanh

giống như linh hồn các đứa trẻ, xin được lôi kéo bởi những kỳ công". Không. Khi các con tới được chỗ đó, các con sẽ có cùng một ước ao sự thinh lặng và cảnh tranh tối tranh sáng như Gioan có bây giờ. Và khi Thầy không còn ở giữa các con, các con hãy nhớ: khi xét đoán về một cuộc hoán cải hay về một mức độ thánh thiện, các con phải luôn luôn đặt mình trên nền tảng khiêm nhường. Nếu ai khăng khăng trong sự kiêu căng, các con đừng lạc quan về sự hoán cải của nó. Và nếu có người mà người ta nói là thánh, nhưng bị chế ngự bởi kiêu căng, thì hãy tin chắc là nó không thánh. Nó có thể giả vờ thánh, giống như một tên bịp, một kẻ giả hình, làm giả tạo những kỳ công, nhưng nó không thánh. Diện mạo của nó là giả tạo, các kỳ công của nó thuộc về Satan. Các con hiểu chưa?

-Thưa Thầy rồi...

Tất cả đều yên lặng trầm tư. Và nếu miệng ngậm, người ta có thể đoán chắc tư tưởng của họ trong cái nhìn của họ, trong sự bộc lộ tướng mạo của họ. Một sự mong ước lớn lao được biết rung lên như làn khí bọc chung quanh họ, tỏa ra từ con người của họ.

Zêlote tìm cách làm khuây khỏa các bạn ông để có dịp nói với họ riêng biệt, và chắc chắn là khuyên bảo họ nên giữ yên lặng nữa. Tôi có cảm tưởng là ông Zêlote rất hay thi hành vai trò này trong nhóm các tông đồ. Đó là một người điều độ, một người giảng hòa, một cố vấn của các bạn ông, không kể ông là người rất hiểu Thầy. Bây giờ ông nói: "Đây, chúng ta đã ở trên đất của Jeanne. Cái xứ ở trong cái nôi này là Béther. Lâu đài ở trên đỉnh kia là lâu đài sinh trưởng của bà. Anh em có ngửi thấy mùi thơm trong không khí không? Đó là những bông hồng bắt đầu tỏa hương dưới mặt trời tinh sương. Vào buổi chiều, mùi thơm rất mạnh.

Nhưng bây giờ nhìn chúng đẹp biết bao trong sự mát mẻ ban mai, còn phủ đầy sương đêm lóng lánh trên các cánh tràng tựa như triệu triệu hạt kim cương trong khi chúng mở ra cho mặt trời. Lúc mặt trời ngả bóng, người ta thu hái tất cả những bông đã nở hoàn toàn. Lại đây, tôi muốn chỉ cho các bạn một điểm có thể nhìn thấy toàn thể các vườn hồng, từ đỉnh đồi đổ tràn ra như một cái thác cho tới sườn đồi phía bên kia. Đó là một sườn đồi bằng hoa, rồi nó lại đi lên như thủy triều trên hai ngọn đồi khác. Đó là đại thao trường, một cái hồ hoa. Tuyệt vời! Đường ở sườn đồi dốc, nhưng sự khó nhọc đáng giá để đi, vì từ đó, người ta chiêm ngắm tất cả cái Thiên Đường này. Rồi chúng ta sẽ tới lâu đài rất mau. Jeanne sống ở đây, tự do giữa những nông dân gìn giữ tất cả sự sung túc này. Nhưng họ rất yêu bà chủ, người đã làm cho thung lũng này thành một Thiên Đường dưới đất bằng vẻ đẹp và bình an. Họ có giá hơn những gác dan của Hêrôđê. Đây, nhìn này Thầy, nhìn này các bạn". Và ông chỉ tay vào một vòng tròn các đồi bị xâm lăng bởi hoa hồng.

Về mỗi phía mà con mắt quay tới, dưới những cây rất cao dùng cản bớt gió và các tia mặt trời qúa nóng hay mưa đá, ta thấy hoa hồng, hoa hồng, và vẫn còn là hoa hồng. Mặt trời trải ra, và cả không khí nữa, dưới những cái bóng nhẹ này, hơi che cho các cây hồng nhưng không đàn áp chúng, những cây cao mà các người làm vườn duy trì đúng trạng thái. Dưới bóng nó, những cây hồng sống sung sướng, những bông hồng đẹp nhất thế giới. Có hàng ngàn, hàng ngàn ngàn cây hồng đủ loại: hồng lùn, hồng thấp, hồng lớn, hồng cao, hồng rất lớn, được trồng thành đám như những cái gối thêu bông dưới chân các cây mộc, trên cỏ xanh hay làm thành những hàng rào dọc theo các con đường, ở bờ các suối nước hoặc

vòng quanh các bồn nước tưới, rải rắc trong các công viên bao quanh các đồi, hoặc chạy vòng quanh các cây lớn với những mái tóc hoa, tạo thành những vòng hoa và giây hoa nối từ cây nọ tới cây kia. Một cái vườn mơ và thực, trong đó có đủ cỡ, đủ sắc thái hòa hợp, lẫn lộn: Mầu ngà của các hoa hồng trà bên mầu đỏ máu của các cây hồng khác. Và ngự trị như một quân vương nhờ số lượng của nó là các bông hồng thực sự có mầu má trẻ con, mầu trắng phớt hồng ở mép cánh.

Tất cả các tông đồ đều hoa mắt vì từng ấy vẻ đẹp.

-Nhưng bà ta làm gì với tất cả bây nhiêu? - Philíp hỏi.

-Bà ta vui hưởng nó - Tôma trả lời.

-Không, bà ta cũng trích tinh dầu, tạo công việc cho hàng trăm tôi tớ thợ trồng hoa và những người biết trích tinh dầu. Các người Rôma mê lắm. Jonatha nói điều đó với tôi và chỉ cho tôi xem sổ chi thu mùa thu hoạch vừa qua. Nhưng kìa, đàng kia, Maria Alphê với đứa trẻ. Họ đã thấy chúng ta và họ gọi những người khác...

-Quả vậy, đây, Jeanne và hai bà Maria, có Margziam đi trước.

Họ chạy xuống, đã giơ tay ra để ôm. Các bà đi lẹ về phía Giêsu và Phêrô, rồi qùi phục trước Giêsu.

-Bình an cho tất cả các bà. Mẹ Thầy đâu?

-Ở giữa các hoa hồng, thưa Thầy, cùng với Êlise. Ôi! Bà đã khỏi rồi. Bà có thể đương đầu với thế gian và theo Thầy. Cám ơn Thầy đã dùng con vào việc này.

-Cám ơn con, Jeanne. Con thấy rằng thật hữu ích để về Juđê? Margziam, đây là qùa cho con: con rối thật đẹp này và các con chiên đẹp này. Con khoái không?

Đứa trẻ mất hơi thở vì vui. Nó lại với Giêsu. Người nghiêng mình để cho nó cái tượng đẽo, và Người cúi như vậy để nhìn mặt nó. Đứa trẻ ôm chầm lấy cổ Người, hôn người mãnh liệt như nó có thể.

-Như vậy con sẽ trở nên êm đềm như những con chiên, và sau cùng con sẽ trở nên người mục tử tốt của những kẻ tin vào Giêsu, phải không?

Margziam nói vâng vâng vâng, hoàn toàn thở dốc, mắt sáng lên vì vui.

-Bây giờ con hãy đi kiếm Phêrô, và Thầy, Thầy đến với Mẹ Thầy. Thầy thấy ở đàng kia một mảnh voan của Mẹ đang chạy dọc theo một hàng rào hoa hồng.

Người chạy lại với Maria và đón lấy Mẹ trên tim Người ở chỗ quẹo của con đường. Sau cái hôn đầu tiên, Maria, hãy còn thở dốc, cắt nghĩa: "Êlise đến ở đàng sau. Mẹ chạy vội để cho con cái hôn, vì con ơi, không hôn con thì Mẹ không chịu được, nhưng Mẹ không muốn làm trước mặt bà... Bà đã thay đổi nhiều... Nhưng qủa tim bà vẫn còn khổ trước nỗi vui của người khác, những thứ sẽ mãi mãi từ chối bà. Kia kià, bà đến".

Êlise bước mạnh bạo những bước sau cùng và qùi xuống hôn y phục của Giêsu. Đây không còn là người đàn bà bi thảm ở Betsur, nhưng là một bà già, khắc khổ, bị ghi dấu bởi đau thương và bởi những nét mà nó để lại trên khuôn mặt bà và cái nhìn của bà.

-Chúc tụng Thầy bây giờ và mãi mãi, vì Thầy đã trả lại cho con cái mà con đã mất.

-Luôn luôn bình an hơn cho bà, Êlise. Thầy rất bằng lòng được thấy bà ở đây. Đứng dậy đi.

-Con cũng vậy. Con rất bằng lòng. Chúa ơi, con có rất nhiều điều để

nói với Thầy và để xin Thầy.

-Chúng ta sẽ có giờ, vì Thầy sẽ ở lại đây vài ngày. Hãy đến để Thầy cho bà biết các đồng môn đệ của bà.

-Ôi! Vậy là Thầy đã hiểu điều con muốn nói với Thầy! Con muốn sinh lại trong một đời sống mới: đời sống của Thầy; làm lại cho con một gia đình mới: gia đình của Thầy; tìm lại các đứa con: con cái Thầy. Giống như Thầy đã nói khi nói về Noêmi tại nhà con ở Bétsur. Con là một Noêmi mới, nhờ ơn Thầy, Chúa của con. Cầu Thầy được chúc tụng. Con sẽ không còn cay đắng và son sẻ, con sẽ còn là mẹ, và nếu Maria cho phép, còn là mẹ Thầy một tí, và hơn nữa, mẹ của những người con trong giáo lý của Thầy.

-Phải, bà sẽ như vậy. Maria sẽ không ghen vì vậy đâu. Và Thầy, Thầy sẽ yêu bà theo kiểu sẽ làm bà không ân hận vì đã đến với Thầy. Bây giờ hãy đến với những kẻ muốn nói với bà rằng họ yêu bà như anh chị em.

Và Giêsu cầm tay bà để dẫn bà đến với gia đình mới. Cuộc hành trình trong khi chờ đợi lễ Ngũ Tuần chấm dứt.

Hết quyển ba

MỤC LỤC

1* Giáo huấn các môn đệ trong khi đi về Arimathi 7
2* Giáo huấn các tông đồ trong khi đi về Samari 10
3* Người đàn bà Samari: Fotinai 13
4* Với những người ở Sychar 19
5* Giảng Tin Mừng ở Sychar 22
6* Từ biệt các người Sychar 27
7* Giáo huấn các tông đồ. Phép lạ cho người đàn bà Sychar 30
8* Giêsu tới thăm ông Tẩy Giả ở gần Enon 35
9* Chúa Giêsu huấn luyện các tông đồ 38
10* Giêsu tại Nazarét: "Con ơi, má sẽ đi với con" 43
11* Tại Cana, trong nhà của Suzane.Vị sĩ quan hoàng gia 45
12* Trong nhà của Zêbêđê. Salômê được nhận làm môn đệ 47
13* Giêsu nói với các người của Ngài về sứ mệnh truyền giáo của phụ nữ 49
14* Giêsu tại Cêsarê Maritime. Nói với các người tù khổ sai chèo thuyền 52
15* Chữa đứa trẻ Rôma tại Cêsarê 59
16* Annalia tuyên bố sự trinh khiết 67
17* Tại Nazarét. Giáo huấn các nữ môn đệ 73
18* Giêsu nói với Jeanne Chouza trên hồ 81
19* Giêsu tại Gerghesa. Các môn đệ của Gioan 85
20* Từ Nephtali tới Giscala. Gặp rabbi Gamaliel 90
21* Chữa lành đứa cháu nội của pharisiêu Êli tại Caphanaum 96

22* Giêsu trong căn nhà tại Caphanaum sau phép lạ cho Êlisê 100
23* Bữa ăn trong nhà pharisiêu Êli tại Caphanaum 107
24* Đi về nơi tĩnh tâm trên núi trước khi chọn các tông đồ 111

25* Chọn mười hai tông đồ 115
26* Bài thuyết giáo đầu tiên của Simon Zêlôte và Gioan 122
27* Trong nhà Jeanne Chouza.Giêsu với các phụ nữ Rôma 132

28* Aglaé trong nhà mẹ Maria tại Nazarét 143
29* Bài giảng trên núi: "Các con là muối của trái đất" 154
30* Bài giảng trên núi. Các phúc thật (Phần thứ nhất) 162
31* Bài giảng trên núi. Các phúc thật (Phần thứ hai) 174
32* Bài giảng trên núi: Các phúc thật (Phần thứ ba) 181
33* Bài giảng trên núi: Các phúc thật (Phần thứ bốn) 193
34* Bài giảng trên núi: Các phúc thật (Phần thứ năm) 201
35* Người cùi được chữa lành ở chân núi 223
36* Tại chân núi vào ngày Sabat sau các bài giảng trên núi 228

37* Chữa người đầy tớ của viên bách binh đội trưởng 233
38* Hãy để kẻ chết chôn người chết của họ 236
39* Dụ ngôn người gieo giống 239
40* Trong nhà bếp của Phêrô. Giáo huấn và được tin vị Tiền Hô bị bắt247
41* Dụ ngôn lúa tốt và cỏ lùng 258
42* Giêsu trên đường tới Magđala. Nói với các mục đồng 266
43* Giêsu tại Magđala. Gặp Maria Magđala lần thứ hai 270
44* Tại Magđala, trong nhà bà mẹ của Benjamin 275

45* Bão tố yên lặng 283
46* Những bất hạnh giúp các con thấy sự hư vô của các con 286
47* Các người Gêrasa bị qủi ám 287
48* Từ Tarichée tới Tabor. Khởi đầu cuộc hành trình
lễ Vượt Qua năm thứ hai 294
49* Tại Enđo. Trong hang đá của bà phù thủy.
Félix trở lại và được nhận tên Gioan 299
50* Con trai bà góa thành Naim sống lại 311
51* Tới Esdrelon, nghỉ gần nhà Michée 315
52* Ngày Sabát tại Esdrelon. Thằng bé Jabê 318
53* Từ Esdrelon đi qua Mageddo tới Engannim 326
54* Từ Engannim tới Sichem trong hai ngày 331
55* Từ Sichem tới Bérot 335
56* Từ Bérot tới Jêrusalem 341
57* Ngày Sabat tại Gétsêmani 345
58* Tại Đền Thờ vào giờ dâng hương 355
59* Giêsu gặp Mẹ Người tại Bêtani 359
60* Sức mạnh lời nói của Maria 368
61* Aglaé tại nhà Thầy 379
62* Cuộc sát hạch Margziam 386
63* Ngày áp lễ Vượt Qua tại Đền Thờ 392
64* Giêsu dạy kinh "Lạy Cha" 396
65* Giêsu và dân ngoại tại Bêtani 405
66* Dụ ngôn người con phung phá 415

67* Dụ ngôn mười người trinh nữ 423
68* Dụ ngôn ông vua làm tiệc cưới cho hoàng tử 429
69* Đi về Bétlem với các tông đồ và các môn đệ 437
70* Khi đi tới nhà Êlise tại Bétsur 448
71* Trong nhà Êlise: "Hãy làm cho đau khổ của các con sinh hoa trái" 460
72* Đi về Hébron. Những lý lẽ của thế gian và của Thiên Chúa 466
73* Đón tiếp vui vẻ tại Hébron 472
74* Tại Jutta. Thuyết giáo trong nhà của Isaac 482
75* Trong giáo đường tại Kêriot 490
76* Trong nhà Judas tại Kêriot 494
77* Đứa bé gái mắc bệnh kỳ cục tại Betginna 501
78* Trong cánh đồng lúc đi về Ascalon 509
79* Bắt gặp các pharisiêu. Giêsu cũng là chủ ngày Sabat 514
80* Giêsu và các môn đệ Người đi Ascalon 519
81* Những bài thuyết giáo và các phép lạ tại Ascalon 531
82* Giêsu tại Magdalgad. Người biến thành tro một bức tượng thần dân ngoại 540
83* Giáo huấn các tông đồ khi đi về Jabnia 546
84* Giêsu và các người của Ngài đi về Modin 555
85* Giêsu nói với các tên trộm cướp 559
86* Tới Béther 565